

NGUYỄN MINH TIẾN *Địch cô chá giải*
NGUYỄN MINH HIỀN *Hữu đính Hán oán*

悲華經

KINH
BI HOA



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



KINH BI HOA

NGUYỄN MINH TIẾN Việt dịch và chú giải
Nguyễn Minh Hiền hiệu đính Hán văn

Phát hành theo thỏa thuận giữa Công ty Văn hóa Hương Trang và tác giả. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, trích dịch hoặc in lại mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

GPXB số 207-2007/CXB/37-124/TG

**In ấn và phát hành tại Nhà sách Quang Minh
416 Nguyễn Thị Minh Khai, P5, Q3, TP HCM Việt Nam**

Published by arrangement between Huong Trang Cultural Company Ltd. and the author.

All rights reserved. No part of this book may be reproduced by any means without prior written permission from the publisher.

NGUYỄN MINH TIẾN

Dịch và chú giải

NGUYỄN MINH HIỂN

Hiệu đính Hán văn

悲華經

KINH
BI HOA

北涼天竺三藏法師曇無讖譯

BẮC LƯƠNG THIÊN TRÚC TAM TẠNG PHÁP SƯ ĐÀM VÔ SẨM DỊCH
TỪ PHẠN NGŨ

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

LỜI NÓI ĐẦU

*K*inh Bi Hoa là một trong những bản kinh được rất nhiều người biết đến, nhưng lại ít ai có duyên may được đọc trọn bộ kinh. Sở dĩ như thế là vì kinh này được trích dẫn và nhắc đến trong rất nhiều kinh luận khác, nhưng nguyên bản Hán văn lại thuộc vào loại hiếm gặp. Chính vì vậy mà rất ít người hiểu được trọn vẹn về bản kinh này.

Nhiều người cho rằng kinh này thuộc Tịnh độ tông. Tuy nhiên, ngòi việc đề cập đến nhân duyên tiền thân của đức Phật A-di-đà - cùng với rất nhiều vị Phật và Bồ Tát khác nữa - thì kinh này tuyệt nhiên không có phần nào chỉ dạy hay khuyến khích pháp môn Tịnh độ. Một phần lớn nội dung kinh đề cập đến pháp Bố thí trong tinh thần Đại thừa, nhưng điều đó đã được sử dụng như một phương tiện để hiển bày tâm đại bi của Bồ Tát - và Bồ Tát ở đây chính là một tiền thân của đức Phật Thích-ca. Và chính vì thế mà kinh này có tên là Đại Bi Liên Hoa - được gọi tắt thành kinh Bi Hoa.

Khi chuyển dịch kinh này sang Việt ngữ, chúng tôi chỉ mong sao có thể giúp cho những ai không có điều kiện đọc trực tiếp nguyên bản Hán văn cũng được thấm nhuần những lời dạy của Phật. Nếu có bất cứ ai nhờ đọc tụng kinh này mà được phần lợi ích thì đó chính là tâm nguyện duy nhất của chúng tôi khi thực hiện công việc này.

Dù đã hết sức thận trọng trong công việc nhưng chắc chắn cũng không thể tránh khỏi ít nhiều sai sót, kính mong các bậc cao minh rộng lòng chỉ giáo.

NHỮNG NGƯỜI THỰC HIỆN

悲華經卷第一

北涼天竺三藏曇無讖譯

轉法輪品—第一

如是我聞。一時佛在王舍城耆闍崛山。與大比丘僧六萬二千人俱。皆阿羅漢，諸漏已盡，無復煩惱。一切自在，心得解脫。慧得解脫。譬如善調摩訶那伽。所作已辦，捨於重擔。逮得已利，盡諸有結。正智得解心得自在。於一切心得度彼岸。唯除阿難。

菩薩摩訶薩四百四十萬人。彌勒菩薩最為上首。皆得陀羅尼忍辱禪定。深解諸法空無定相。如是大士皆不退轉。

是時復有大梵天王。與無量百千諸梵天子俱他化自在天王與其眷屬四百萬人俱。

化樂天王亦與眷屬三百五十萬人俱。

兜率天王亦與眷屬三百萬人俱。

BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ NHẤT

BẮC LƯƠNG THIÊN TRÚC TAM TẠNG ĐÀM VÔ SÁM dịch

CHUYỂN PHÁP LUÂN PHẨM - ĐỆ NHẤT

Như thị ngã văn. Nhất thời Phật tại Vương Xá thành Kỳ-xà-quật sơn, dữ đại tỳ-kheo tăng lục vạn nhị thiên nhân câu, giai A-la-hán chư lậu dĩ tận, vô phục phiền não, nhất thiết tự tại, tâm đắc giải thoát, huệ đắc giải thoát. Thí như thiện điều ma-ha-na-già, sở tác dĩ biện, xả ư trọng đảm. Đãi đắc kỳ lợi, tận chư hữu kết. Chánh trí đắc giải, tâm đắc tự tại, ư nhất thiết tâm đắc độ bỉ ngạn. Duy trừ A-nan.

Bồ Tát ma-ha-tát tứ bách tứ thập vạn nhân, Di-lặc Bồ Tát tối vi thượng thủ. Giai đắc đà-la-ni nhẫn nhục thiên định. Thâm giải chư pháp không vô định tướng, như thị đại sĩ giai bất thối chuyển.

Thị thời phục hữu Đại Phạm Thiên vương dữ vô lượng bá thiên chư Phạm thiên tử câu Tha hóa tự tại Thiên vương dữ kỳ quyền thuộc tứ bá vạn nhân câu.

Hóa Lạc Thiên vương diệc dữ quyền thuộc tam bá ngũ thập vạn nhân câu.

Đâu-suất Thiên vương diệc dữ quyền thuộc tam bá vạn nhân câu.

夜摩天王亦與眷屬三百五十萬人俱。

忉利天王釋提桓因亦與眷屬四百萬人俱。

毘沙門天王亦與鬼神眷屬十萬人俱。

毘樓勒天王亦與拘辦荼眷屬一千俱。

毘樓羅叉天王亦與諸龍眷屬一千俱。

提頭賴吒天王與乾闥婆眷屬一千俱。

難陀龍王婆難陀龍王亦各與一千眷屬俱。

如是等眾。皆已發心趣於大乘。已行六波羅蜜。

爾時世尊眷屬圍繞。為諸大眾說微妙法。除四顛倒，生善法明。得智慧光了四聖諦。欲令來世諸菩薩等得入三昧。入三昧已。過於聲聞辟支佛地。於阿耨多羅三藐三菩提無有退轉。

爾時彌勒菩薩。無癡見菩薩。水天菩薩。獅子意菩薩。日光菩薩。如是等上首菩薩摩訶薩十千人俱。即從座起偏袒右肩右膝著地。叉手合掌向東南方。一心歡喜恭敬瞻仰

Dạ-ma Thiên vương diệc dĩ quyển thuộc tam bá ngũ thập vạn nhân câu.

Đao-lợi Thiên vương Thích-đề-hoàn-nhân diệc dĩ quyển thuộc tứ bá vạn nhân câu.

Tỳ-sa-môn Thiên vương diệc dĩ quý thân quyển thuộc thập vạn nhân câu.

Tỳ-lâu-lặc Thiên vương diệc dĩ *câu-biên-đồ* quyển thuộc nhất thiên câu.

Tỳ-lâu-lặc Thiên vương diệc dĩ chư long quyển thuộc nhất thiên câu.

Đề-dầu-lại-trá Thiên vương dĩ *càn-thát-bà* quyển thuộc nhất thiên câu.

Nan-đà Long vương, *Bà-nan-đà* Long vương diệc các dĩ nhất thiên quyển thuộc câu.

Như thị đẳng chúng, giai dĩ phát tâm thú ư đại thừa, dĩ hành lục *ba-la-mật*.

Nhĩ thời Thế Tôn quyển thuộc vi nhiều, vị chư đại chúng thuyết vi diệu pháp, trừ tứ điên đảo, sanh thiện pháp minh, đắc trí huệ quang, liễu tứ thánh đế, dục linh lai thế chư *Bồ Tát* đẳng đắc nhập *tam-muội*. Nhập *tam-muội* dĩ, quá ư Thanh văn, *Bích-chi* Phật địa, ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* vô hữu thối chuyển.

Nhĩ thời *Di-lặc Bồ Tát*, Vô Si Kiến *Bồ Tát*, Thủy Thiên *Bồ Tát*, Sư Tử Ý *Bồ Tát*, Nhật Quang *Bồ Tát*, như thị đẳng thượng thủ *Bồ Tát ma-ha-tát* thập thiên nhân câu. Tức tùng tòa khởi thiên đản hữu kiên, hữu tất trước địa, xoa thủ

而作是言。南無蓮華尊多陀阿伽度阿羅呵三藐三佛陀。南無蓮華尊多陀阿伽度阿羅呵三藐三佛陀。希有世尊。成阿耨多羅三藐三菩提，未久而能示現種種無量神足變化。令無量無邊百千億那由他眾生得種善根。不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

爾時會中有菩薩摩訶薩。名寶日光明。即從座起偏袒右肩右膝著地。合掌向佛而白佛言。彌勒菩薩。無癡見菩薩。水天菩薩。獅子意菩薩。日光菩薩。如是等上首菩薩摩訶薩十千人等。以何緣故。捨於聽法而從座起。偏袒右肩右膝著地。叉手合掌向東南方一心歡喜而作是言。南無蓮華尊多陀阿伽度阿羅呵三藐三佛陀。南無蓮華尊多陀阿伽度阿羅呵三藐三佛陀。希有世尊。成阿耨多羅三藐三菩提。未久而能示現種種無量神足變化。令無量無邊百千億那由他眾生得種善根。

世尊。是蓮華尊佛去此遠近。彼佛成道已來幾時。國土何名。以何莊嚴。蓮華尊佛

hợp chưởng, hướng đông nam phương, nhất tâm hoan hỷ cung kính chiêm ngưỡng nhi tác thị ngôn: “*Nam-mô Liên Hoa Tôn Đa-đà-a-già-độ, A-la-ha Tam-miêu Tam-phật-đà. Nam-mô Liên Hoa Tôn Đa-đà-a-già-độ, A-la-ha Tam-miêu Tam-phật-đà.* Hy hữu Thế Tôn. Thành *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* vị cứu nhi năng thị hiện chủng chủng vô lượng thân tức biến hóa, linh vô lượng vô biên bá thiên ức *na-do-tha* chúng sanh đắc chủng thiện căn, bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*.”

Nhĩ thời hội trung hữu *Bồ Tát ma-ha-tát* danh Bảo Nhật Quang Minh, tức từng tòa khởi thiên đản hữu kiên hữu tất trước địa, hợp chưởng hướng Phật nhi bạch Phật ngôn: “*Di-lặc Bồ Tát, Vô Si Kiến Bồ Tát, Thủy Thiên Bồ Tát, Sư Tử Ý Bồ Tát, Nhật Quang Bồ Tát,* như thị đấng thượng thủ *Bồ Tát ma-ha-tát* thập thiên nhân đấng, dĩ hà duyên cố xả ư thính pháp nhi từng tòa khởi, thiên đản hữu kiên hữu tất trước địa, xoa thủ hợp chưởng hướng đông nam phương nhất tâm hoan hỷ nhi tác thị ngôn: *Nam-mô Liên Hoa Tôn Đa-đà-a-già-độ, A-la-ha Tam-miêu Tam-phật-đà. Nam-mô Liên Hoa Tôn Đa-đà-a-già-độ, A-la-ha Tam-miêu Tam-phật-đà.* Hy hữu Thế Tôn. Thành *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* vị cứu nhi năng thị hiện chủng chủng vô lượng thân tức biến hóa, linh vô lượng vô biên bá thiên ức *na-do-tha* chúng sanh đắc chủng thiện căn.”

Thế Tôn! Thị Liên Hoa Tôn Phật khứ thủ viễn cận. Bỉ Phật thành đạo dĩ lai kỷ thời, quốc độ hà danh, dĩ hà trang nghiêm? Liên Hoa Tôn Phật hà cố thị hiện chủng chủng

何故示現種種變化。於十方世界所有諸佛示現種種無量變化。或有菩薩而得瞻見我獨不睹。

爾時佛告寶日光明菩薩。善男子。善哉善哉。汝所問者。即是珍寶。即是賢善。即是善辯。即是善問。汝善男子。能問如來如是妙義。欲得教化無量萬億那由他眾生令種善根。欲得顯現蓮華尊界種種莊嚴。善男子。我今當說。諦聽諦聽。善思念之。善受攝持。

寶日光明菩薩一心歡喜受教而聽。

爾時世尊告寶日光明。善男子。東南方去此一億百千佛土。有佛世界名曰蓮華。以種種莊嚴而校飾之。散諸名華香氣遍熏寶樹莊嚴種種寶山紺琉璃地。無量菩薩充滿其國。善法妙音周遍而聞。其地柔軟譬如天衣。行時足下踏入四寸。舉足還復自然而生種種蓮華。其七寶樹高七由旬。其枝自然懸天袈裟。其佛世界常聞諸天妓樂音聲。彼諸眾鳥聲中。常出根力覺意妙法之音。諸樹枝葉相

biến hóa? Ư thập phương thế giới sở hữu chư Phật thị hiện chủng chủng vô lượng biến hóa, hoặc hữu *Bồ Tát* nhi đặc chiêm kiến ngã độc bất đồ?”

Nhĩ thời Phật cáo Bảo Nhật Quang Minh *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Thiện tai, thiện tai. Nhữ sở vấn giả tức thị trân bảo, tức thị hiền thiện, tức thị thiện biện, tức thị thiện vấn. Nhữ thiện nam tử năng vấn Như Lai như thị diệu nghĩa, dục đắc giáo hóa vô lượng vạn ức *na-do-tha* chúng sanh linh chủng thiện căn, dục đắc hiển hiện Liên Hoa Tôn giới chủng chủng trang nghiêm. Thiện nam tử! Ngã kim đương thuyết. Đế thính đế thính. Thiện tư niệm chi. Thiện thọ nhiếp trì.”

Bảo Nhật Quang Minh *Bồ Tát* nhất tâm hoan hỷ thọ giáo nhi thính.

Nhĩ thời Thế Tôn cáo Bảo Nhật Quang Minh. Thiện nam tử! Đông nam phương khứ thử nhất ức bách thiên Phật độ. Hữu Phật thế giới danh viết Liên Hoa, dĩ chủng chủng trang nghiêm nhi hiệu súc chi, tán chư danh hoa hương khí biến huân, bảo thọ trang nghiêm chủng chủng bảo sơn, cảm lưu ly địa. Vô lượng *Bồ Tát* sung mãn kỳ quốc, thiện pháp diệu âm chu biến nhi văn. Kỳ địa nhu nhuyễn thí như thiên y, hành thời tức hạ đạo nhập tứ thốn, cử túc hoàn phục tự nhiên nhi sanh chủng chủng liên hoa. Kỳ thất bảo thọ cao thất *do-tuần*, kỳ chi tự nhiên huyền thiên ca sa. Kỳ Phật thế giới thường văn chư thiên kỹ nhạc âm thanh. Bĩ chư chúng diểu thanh trung thường xuất căn, lực, giác ý, diệu pháp chi âm. Chư thọ chi điệp tương thành tác thanh, quá chư thiên

振作聲。過諸天人五樂之音。一一樹根所出香氣過諸天香。香氣遍滿過千由旬。其樹中間懸天瓔珞。有七寶樓觀高五百由旬。縱廣正等一百由旬。周匝欄楯七寶所成。其樓四邊有大池水。長八十由旬廣五十由旬。其池四方有妙階陛純以七寶。其池水中有優鉢羅華拘物頭華。波頭摩華芬陀利華。一一蓮華縱廣正等滿一由旬。於夜初分有諸菩薩。於華臺中生結跏趺坐。受於解脫喜悅之樂。過夜分已四方有風。柔軟香潔觸菩薩身。其風能令合華開敷，吹散布地。是時菩薩從三昧起。復受解脫喜悅之樂。下蓮華臺昇於高樓。於七寶座處。結跏趺坐聽受妙法。其園觀外周匝四邊。有閻浮檀紫磨金山高二十由旬。縱廣正等滿三由旬。山有無量百千珍寶，紺琉璃珠，大紺琉璃珠，火珠之明間錯其間。

爾時蓮華尊佛以大光明并諸寶明。和合顯照其佛世界。其土光明微妙第一。更無日月亦無晝夜。以華合鳥棲而知時節。其寶山上

nhân ngũ nhạc chi âm. Nhất nhất thọ căn sở xuất hương khí quá chư thiên hương. Hương khí biến mãn quá thiên *do-tuần*. Kỳ thọ trung gian huyền thiên anh lạc. Hữu thất bảo lâu quán cao ngũ bá *do-tuần*. Tung quang chánh đảnh nhất bá *do-tuần*. Châu táp lan thuần thất bảo sở thành. Kỳ lâu tứ biên hữu đại trì thủy, trường bát thập *do-tuần* quang ngũ thập *do-tuần*. Kỳ trì tứ phương hữu diệu giai bộ thuần dĩ thất bảo. Kỳ trì thủy trung hữu *ưu-bát-la* hoa, *câu-vật-đầu* hoa, *ba-đâu-ma* hoa, *phân-đà-lợi* hoa. Nhất nhất liên hoa tung quang chánh đảnh mãn nhất *do-tuần*. Ư dạ sơ phần hữu chư *Bồ Tát*, ư hoa đài trung sanh kết già phu tọa, thọ ư giải thoát hỷ duyệt chi lạc. Quá dạ phần dĩ, tứ phương hữu phong nhu nhuyễn hương khiết xúc *Bồ Tát* thân. Kỳ phong năng linh hợp hoa khai phu, xuy tán bố địa. Thị thời *Bồ Tát* từng *tam-muội* khởi, phục thọ giải thoát hỷ duyệt chi lạc. Hạ liên hoa đài thăng ư cao lâu, ư thất bảo tòa xú, kết già phu tọa thính thọ diệu pháp. Kỳ viên quan ngoại châu táp tứ biên hữu *Diêm-phù-đàn* tử ma kim sơn cao nhị thập *do-tuần*, tung quang chánh đảnh mãn tam *do-tuần*. Sơn hữu vô lượng bá thiên trân bảo, cảm lưu ly châu, đại cảm lưu ly châu, hỏa châu chi minh gian thố kỳ gian.

Nhĩ thời Liên Hoa Tôn Phật dĩ đại quang minh tinh chư bảo minh hồ hợp hiển chiếu kỳ Phật thế giới. Kỳ độ quang minh vi diệu đệ nhất cánh vô nhật nguyệt diệc vô trú dạ, dĩ hoa hợp điệu tê nhi tri thời tiết. Kỳ bảo sơn thượng hữu cảm lưu ly diệu hảo chi đài, cao lục thập *do-tuần* tung quang nhị thập *do-tuần*. Kỳ đài tứ biên châu táp lan thuần thất bảo sở

有紺琉璃妙好之臺。高六十由旬縱廣二十由旬。其臺四邊周匝欄楯七寶所成。其臺中央有七寶牀。其牀各有一生菩薩坐聽受法。

善男子。其佛世界有菩提樹名因陀羅。高三千由旬。樹莖縱廣五百由旬。枝葉縱廣一千由旬。下有蓮華。琉璃為莖高五百由旬。一一諸華各有一億百千金葉高五由旬。碼碯為茸七寶為鬚高十由旬。縱廣正等滿七由旬。

爾時蓮華尊佛坐此華上。即於昨夜成阿耨多羅三藐三菩提。其菩提華座周匝復有種種蓮華。有諸菩薩各坐其上。見蓮華尊佛種種變化。

爾時世尊釋迦牟尼說是事已，寶日光明菩薩摩訶薩白佛言。世尊。蓮華尊佛以何相貌作諸變化。惟願說之。

佛告寶日光明。善男子。蓮華尊佛於昨夜後分成阿耨多羅三藐三菩提。其佛過夜分已示現種種神足變化。其身變現乃至梵天。頂肉髻相放六十億那由他百千光明。照於上方微塵數等諸佛世界。

thành. Kỳ đài trung ương hữu thất bảo sàng. Kỳ sàng các hữu Nhất sanh *Bồ Tát* tọa thính thọ pháp.

Thiện nam tử! Kỳ Phật thế giới hữu bồ-đề thọ danh *nhân-đà-la*, cao tam thiên *do-tuần*, thọ hành tung quảng ngũ bá *do-tuần*, chi diệp tung quảng nhất thiên *do-tuần*. Hạ hữu liên hoa, lưu ly vi hành cao ngũ bá *do-tuần*. Nhất nhất chư hoa các hữu nhất ức bá thiên kim diệp cao ngũ *do-tuần*, mã não vi nhung, thất bảo vi tu, cao thập *do-tuần*, tung quảng chánh đẳng mãn thất *do-tuần*.

Nhĩ thời Liên Hoa Tôn Phật tọa thủ hoa thượng, tức ư tạc dạ thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Kỳ bồ-đề hoa tòa châu táp phục hữu chủng chủng liên hoa, hữu chư *Bồ Tát* các tọa kỳ thượng kiến Liên Hoa Tôn Phật chủng chủng biến hóa.

Nhĩ thời Thế Tôn *Thích-ca-mâu-ni* thuyết thị sự dĩ, Bảo Nhật Quang Minh *Bồ Tát ma-ha-tát* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Liên Hoa Tôn Phật dĩ hà tướng mạo tác chư biến hóa? Duy nguyện thuyết chi.”

Phật cáo Bảo Nhật Quang Minh: “Thiện nam tử! Liên Hoa Tôn Phật ư tạc dạ hậu phần thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Kỳ Phật quá dạ phần dĩ thị hiện chủng chủng thân tức biến hóa. Kỳ thân biến hiện nãi chí Phạm thiên, đỉnh nhục kế tướng phóng lục thập ức *na-do-tha* bá thiên quang minh, chiếu ư thượng phương vi trần số đẳng chư Phật thế giới.

爾時上方菩薩不觀下方眼所緣色。所謂大小鐵圍及諸小山。但觀佛光所及世界於諸世界有諸菩薩得授記莈。若得陀羅尼忍辱三昧。或得上位一生補處。是菩薩等所有光明。以佛光故悉不復現。如是等眾叉手向於蓮華尊佛瞻仰尊顏。爾時惟見三十二相瓔珞其身八十種好次第莊嚴。見蓮華尊佛及其世界種種莊嚴。如是見已心得歡喜。

爾時如微塵數等諸佛世界中。諸菩薩摩訶薩見蓮華尊佛光明變化及其世界已。各捨本土以神足力。悉共發來詣彼佛所。禮拜圍繞供養恭敬尊重讚歎。

善男子。爾時彼佛見諸菩薩出其舌相。悉皆遍覆諸四天下行住坐等一切眾生。或有菩薩入於禪定從禪定起在大眾中。禮拜圍繞供養恭敬尊重讚歎蓮華尊佛。

善男子。彼佛爾時示現如是廣長舌相。作變化已即還攝之。

善男子。蓮華尊佛復放身毛孔光。一一毛孔出六十億那由他百千光明。其光微妙普

Nhĩ thời thượng phương *Bồ Tát* bất quan hạ phương nhân sở duyên sắc, sở vị đại tiểu *Thiệt vi* cập chư tiểu sơn, dẫn quan Phật quang sở cập thế giới, ư chư thế giới hữu chư *Bồ Tát* đắc thọ ký biệt, nhược đắc *đà-la-ni* nhĩn nhục *tam-muội*, hoặc đắc thượng vị nhất sanh bồ xứ. Thị *Bồ Tát* đẳng sở hữu quang minh, dĩ Phật quang cố tất bất phục hiện. Như thị đẳng chúng xoa thủ hướng ư Liên Hoa Tôn Phật chiêm ngưỡng tôn nhan. Nhĩ thời duy kiến tam thập nhị tướng, anh lạc kỳ thân bát thập chủng hảo thứ đệ trang nghiêm. Kiến Liên Hoa Tôn Phật cập kỳ thế giới chủng chủng trang nghiêm. Như thị kiến dĩ tâm đắc hoan hỷ.

Nhĩ thời như vi trần số đẳng chư Phật thế giới trung, chư *Bồ Tát ma-ha-tát* kiến Liên Hoa Tôn Phật quang minh biến hóa cập kỳ thế giới dĩ, các xả bốn độ dĩ thần túc lực, tất cộng phát lai nghệ bỉ Phật sở, lễ bái vi nhiều cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.

Thiện nam tử! Nhĩ thời bỉ Phật kiến chư *Bồ Tát* xuất kỳ thiệt tướng, tất giai biến phú chư tứ thiên hạ hành trụ tọa đẳng nhất thiết chúng sanh, hoặc hữu *Bồ Tát* nhập ư thiên định từng thiên định khởi tại đại chúng trung, lễ bái vi nhiều cúng dường cung kính tôn trọng tán thán Liên Hoa Tôn Phật.

Thiện nam tử! Bỉ Phật nhĩ thời thị hiện như thị quảng trường thiệt tướng, tác biến hóa dĩ tức hoàn nhiếp chi.

Thiện nam tử! Liên Hoa Tôn Phật phục phóng thân mao khổng quang. Nhất nhất mao khổng xuất lục thập ức *na-do-tha* bá thiên quang minh. Kỳ quang vi diệu phổ biến

遍十方。一一方面各各過於微塵數等諸佛世界。

彼世界中在在處處。所有菩薩得授記已。得陀羅尼三昧忍辱。或得上位一生補處。見是光已。各各自捨其佛世界乘神通力皆共發來至彼佛所。禮拜圍繞供養恭敬尊重讚歎。

善男子。爾時彼佛作此變化即復還攝為諸菩薩及諸大眾。講說正法轉不退輪。欲令無量無邊眾生得大利益得大快樂。憐愍世間為人天故。欲令具足無上大乘。

thập phương. Nhất nhất phương diện các các quá ưu vi trần số đẳng chư Phật thế giới.

Bỉ thế giới trung tại tại xứ xứ sở hữu *Bồ Tát* đặc thọ ký dĩ, đặc *đà-la-ni tam-muội* nhãn nhục, hoặc đặc thượng vị nhất sanh bổ xứ. Kiến thị quang dĩ, các các tự xả kỳ Phật thế giới, thừa thân thông lực giai cộng phát lai chí bỉ Phật sở, lễ bái vi nhiều cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.

Thiện nam tử! Nhĩ thời bỉ Phật tác thủ biến hóa tức phục hoàn nhiếp, vị chư *Bồ Tát* cập chư đại chúng giảng thuyết chánh pháp chuyển bất thối luân, dục linh vô lượng vô biên chúng sanh đắc đại lợi ích đắc đại khối lạc. Lân mãn thế gian, vị nhân thiên cố dục linh cụ tức vô thượng đại thừa.

陀羅尼品－第二

爾時寶日光明菩薩白佛言。世尊。彼佛世界。云何得知晝夜差別。所聞音聲為何相貌。彼諸菩薩云何而得成就一心。行何異行。

佛告寶日光明菩薩。善男子。彼佛世界常有佛光以為照明。以華合鳥棲如來菩薩入諸禪定獅子遊戲。其心歡喜受解脫樂。爾時便知即是夜分。若有風吹諸華散地。諸鳥相和作微妙聲。雨種種華四方風起。香氣微妙柔軟細滑。佛及菩薩從禪定起。是時彼佛為諸大眾說菩薩法藏。欲令出過聲聞緣覺。是故得知即是晝分。

善男子。彼佛世界諸菩薩眾。常聞佛音法音僧音寂滅之音。無所有音。六波羅蜜音。力無畏音。六神通音。無所作音。無生滅音。微妙寂靜音。因寂靜音。緣寂靜音。大慈大悲無生法忍授記之音。純諸菩薩清淨妙音。常不遠離聞如是音。

ĐÀ-LA-NI PHẨM - ĐỆ NHỊ

Nhĩ thời Bảo Nhật Quang Minh *Bồ Tát* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Bỉ Phật thế giới vân hà đặc tri trú dạ sai biệt? Sở văn âm thanh vi hà tướng mạo? Bỉ chư *Bồ Tát* vân hà nhi đặc thành tựu nhất tâm? Hành hà dị hạnh?”

Phật cáo Bảo Nhật Quang Minh *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Bỉ Phật thế giới thường hữu Phật quang dĩ vi chiếu minh. Dĩ hoa hợp điệu tê, Như Lai, *Bồ Tát* nhập chư thiên định sư tử du hý, kỳ tâm hoan hỷ thọ giải thoát lạc, nhĩ thời tiện tri tức thị dạ phần. Nhược hữu phong xuy chư hoa tán địa, chư điệu tương hồ tác vi diệu thanh, vũ chủng chủng hoa tứ phương phong khởi, hương khí vi diệu nhu nhuyễn tế hoạt, Phật cập *Bồ Tát* tùng thiên định khởi, thị thời bỉ Phật vị chư đại chúng thuyết *Bồ Tát* pháp tạng, dục linh xuất quá Thanh văn, Duyên giác. Thị cố đặc tri tức thị trú phần.

“Thiện nam tử! Bỉ Phật thế giới chư *Bồ Tát* chúng thường văn Phật âm, Pháp âm, Tăng âm, tịch diệt chi âm, vô sở hữu âm, lục *ba-la-mật* âm, lục vô úy âm, lục thần thông âm, vô sở tác âm, vô sanh diệt âm, vi diệu tịch tĩnh âm, nhân tịch tĩnh âm, duyên tịch tĩnh âm, đại từ đại bi vô sanh pháp nhãn thọ ký chi âm. Thuần chư *Bồ Tát* thanh tịnh diệu âm, thường bất viễn ly văn như thị âm.

善男子。所聞音聲相貌如是。

善男子。彼界菩薩若已生若當生。皆悉成就三十二相。常身光明照一由旬。乃至成阿耨多羅三藐三菩提。終不墮於三惡道中。彼諸菩薩皆悉成就大慈心。大悲心。柔軟心。無愛濁心。調伏心。寂靜心。忍辱心。禪定心。清淨心。無障礙心。無垢心。無汙心。真實心。喜法心。欲令眾生斷煩惱心。如地心。離一切世俗言語心。愛樂聖法心。求善法心。離我心。離生老病死寂滅心。燒諸煩惱心。解一切縛寂滅心。於一切法得不動心。

善男子。彼諸菩薩得專心力。得發起力。得緣力。得願力。得無諍力。得觀一切法力。得諸善根力。得諸三昧力。得多聞力。得持戒力。得大捨力。得忍辱力。得精進力。得禪定力。得智慧力。得寂靜力。得思惟力。得諸通力。得念力。得菩提力。得壞一切魔力。得摧伏一切外道力。得壞一切諸煩惱力。

Thiện nam tử! Sở văn âm thanh tướng mạo như thị.

Thiện nam tử! Bỏ giới *Bồ Tát* nhược dĩ sanh nhược đương sanh, giai tất thành tựu tam thập nhị tướng, thường thân quang minh chiếu nhất *do-tuần*, nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chung bát đạo ư tam ác đạo trung. Bỏ chư *Bồ Tát* giai tất thành tựu đại từ tâm, đại bi tâm, nhu nhuyễn tâm, vô ái trước tâm, điều phục tâm, tịch tĩnh tâm, nhẫn nhục tâm, thiên định tâm, thanh tịnh tâm, vô chướng ngại tâm, vô cấu tâm, vô ố tâm, chân thật tâm, hỷ pháp tâm, dục linh chúng sanh đoạn phiền não tâm, như địa tâm, ly nhất thiết thế tục ngôn ngữ tâm, ái nhạo thánh pháp tâm, cầu thiện pháp tâm, ly ngã tâm, ly sanh lão bệnh tử tịch diệt tâm, thiêu chư phiền não tâm, giải nhất thiết phược tịch diệt tâm, ư nhất thiết pháp đắc bất động tâm.

Thiện nam tử! Bỏ chư *Bồ Tát* đắc chuyên tâm lực, đắc phát khởi lực, đắc duyên lực, đắc nguyện lực, đắc vô tránh lực, đắc quán nhất thiết pháp lực, đắc chư thiện căn lực, đắc chư *tam-muội* lực, đắc đa văn lực, đắc trì giới lực, đắc đại xả lực, đắc nhẫn nhục lực, đắc tinh tấn lực, đắc thiên định lực, đắc trí huệ lực, đắc tịch tĩnh lực, đắc tư duy lực, đắc chư thông lực, đắc niệm lực, đắc *Bồ-đề* lực, đắc hoại nhất thiết ma lực, đắc tội phục nhất thiết ngoại đạo lực, đắc hoại nhất thiết chư phiền não lực.

如是菩薩於彼佛土。已生當生者即是真實。菩薩已得供養無量百千諸佛世尊。於諸佛所種諸善根。

彼諸菩薩以禪味為食。法食香食猶如梵天。無有搏食亦無名字。無有不善亦無女人。苦受愛憎諸餘煩惱。及我，我所，身心苦惱。三惡道等。皆悉無有是諸名字。亦無黑暗臭處。不淨荊棘穢惡。山陵堆阜土沙礫石。及日月星宿然火之明。須彌大海大小鐵圍二山中間幽暝之處。亦無有雨濁亂惡風及八難處。悉亦無有此諸名字。

善男子。彼佛世界常以佛光菩薩寶光而為照明。其光微妙清淨第一遍滿其國。其中有鳥名曰善果。聲中常出根力覺道微妙之音。

爾時寶日光明菩薩復白佛言。世尊。彼佛世界縱廣幾何。住世壽命說法幾時。昨夜始成阿耨多羅三藐三菩提。滅度之後法住久近。諸菩薩眾在世幾時。生彼世界。諸菩薩等。頗有於遠見佛聞法。供養眾僧不。蓮華世界佛未出時名字何等。彼界先昔佛日世尊

Như thị *Bồ Tát* ư bỉ Phật độ, dĩ sanh, đương sanh giả tức thị chân thật. *Bồ Tát* dĩ đắc cúng dường vô lượng bá thiên chư Phật Thế Tôn, ư chư Phật sở chủng chư thiện căn.

Bỉ chư *Bồ Tát* dĩ thiên vị vi thực, pháp thực, hương thực, do như Phạm thiên. Vô hữu đoàn thực diệc vô danh tự. Vô hữu bất thiện diệc vô nữ nhân. Khổ thọ ái tăng chư dư phiền não, cập ngã, ngã sở, thân tâm khổ não. Tam ác đạo đẳng. Giai tất vô hữu thị chư danh tự. Diệc vô hắc ám xú xú. Bất tịnh kinh cức ố ác, sơn lẳng đôi phụ độ sa lịch thạch, cập nhật nguyệt tinh tú nhiên hỏa chi minh, *Tu-di*, đại hải, đại tiểu *Thiết-vi* nhị sơn, trung gian u minh chi xứ. Diệc vô hữu vũ trực loạn ác phong cập bát nạn xú. Tất diệc vô hữu thủ chư danh tự.

Thiện nam tử! Bỉ Phật thế giới thường dĩ Phật quang, *Bồ Tát* bảo quang nhi vi chiếu minh. Kỳ quang vi diệu thanh tịnh đệ nhất, biến mãn kỳ quốc. Kỳ trung hữu diệu danh viết *thiện quả*. Thanh trung thường xuất căn, lực, giác đạo vi diệu chi âm.

Nhĩ thời Bảo Nhật Quang Minh *Bồ Tát* phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Bỉ Phật thế giới tung quảng kỳ hà? Trụ thế thọ mạng thuyết pháp kỳ thời? Tạc dạ thủy thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Diệt độ chi hậu pháp trụ cửu cận? Chư *Bồ Tát* chúng tại thế kỳ thời? Sanh bỉ thế giới chư *Bồ Tát* đẳng, phả hữu ư viễn kiến Phật văn pháp cúng dường chúng tăng phủ? Liên Hoa thế giới Phật vị xuất thời danh tự hà đẳng? Bỉ giới tiên tích Phật nhật Thế Tôn diệt

滅度已來為經幾時。滅度之後中間幾時。蓮華尊佛而得成道。以何因緣於十方世界在在處處。所有諸佛入於獅子遊戲三昧。示現種種神足變化。諸菩薩等或有見者或不見者。

爾時佛告寶日光明菩薩。善男子。如須彌山王。高十六萬八千由旬。縱廣八萬四千由旬。或時有人勤行精進。或幻化力或禪定力。碎破須彌猶如芥子過諸算數。除佛世尊。一切智者餘無能知。如一芥子為一四天下。是蓮華世界所有四天下數盡此芥子。有諸菩薩充滿其中。猶如西方安樂世界諸菩薩等。

善男子。彼蓮華尊佛壽命說法三十中劫。滅度已後正法住世滿十中劫。

善男子。彼諸菩薩已生當生者。壽命四十中劫。

善男子。彼佛世界本名栴檀。清淨巧妙不如今也。爾時世界亦無如是清淨菩薩。

善男子。栴檀世界過去先佛出於世間。號日月尊如來，應供，正遍知，明行足，善逝，世

độ dĩ lai vi kinh kỷ thời? Diệt độ chi hậu trung gian kỷ thời? Liên hoa tôn Phật nhi đắc thành đạo, dĩ hà nhân duyên ư thập phương thế giới tại tại xứ xứ sở hữu chư Phật nhập ư Sư tử du hý *tam-muội* thị hiện chủng chủng thân tức biến hóa? Chư *Bồ Tát* đẳng hoặc hữu kiến giả hoặc bất kiến giả?

Nhĩ thời Phật cáo Bảo Nhật Quang Minh *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Như *Tu-di* sơn vương cao thập lục vạn bát thiên *do-tuần*, tung quảng bát vạn tứ thiên *do-tuần*, hoặc thời hữu nhân cần hành tinh tấn, hoặc huyễn hóa lực hoặc thiên định lực, tối phá *Tu-di* do như giới tử quá chư toán số, trừ Phật Thế Tôn Nhất thiết trí giả dư vô năng tri. Như nhất giới tử vi nhất tứ thiên hạ, thị Liên Hoa thế giới sở hữu tứ thiên hạ số tận thử giới tử. Hữu chư *Bồ Tát* sung mãn kỳ trung, do như Tây phương An Lạc thế giới chư *Bồ Tát* đẳng.

Thiện nam tử! Bỉ Liên Hoa Tôn Phật thọ mạng thuyết pháp tam thập trung kiếp, diệt độ dĩ hậu chánh pháp trụ thế mãn thập trung kiếp.

Thiện nam tử! Bỉ chư *Bồ Tát* dĩ sanh, đương sanh giả, thọ mạng tứ thập trung kiếp.

Thiện nam tử! Bỉ Phật thế giới bốn danh Chiên Đàn, thanh tịnh hảo diệu bất như kim dã. Nhĩ thời thế giới diệt vô như thị thanh tịnh *Bồ Tát*.

Thiện nam tử! Chiên Đàn thế giới quá khứ tiên Phật xuất ư thế gian, hiệu Nhật Nguyệt Tôn Như Lai, Ứng,

間解，無上士調御丈夫，天人師，佛，世尊。壽命說法三十中劫。臨滅度時或有菩薩以願力故至餘佛土。其餘在者作如是念。今夜中分日月尊如來當取涅槃。見佛滅已我等當於十中劫中護持正法。誰能於此正法滅已。次第得成阿耨多羅三藐三菩提。時有菩薩名虛空印。以本願故日月尊如來即與授記。善男子。我滅度已正法住世滿十中劫。過十中劫於夜初分正法滅盡。汝於是時即當成阿耨多羅三藐三菩提。號曰蓮華尊如來，應供，正遍知，明行足，善逝，世間解，無上士調御丈夫，天人師，佛，世尊。爾時諸菩薩摩訶薩至日月尊佛所。至佛所已諸菩薩等以禪定力種種自在獅子遊戲。供養日月尊如來。作供養已右繞三匝。作如是言。世尊。我等願欲於此十中劫中入滅盡定。

善男子。爾時日月尊如來告虛空印菩薩摩訶薩。善男子。受持此解了一切陀羅尼門。過去諸多陀阿伽度阿羅呵三藐三佛陀。已為受佛職位諸菩薩說。如今現在十方諸佛。亦

Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn. Thọ mạng thuyết pháp tam thập trung kiếp, lâm diệt độ thời hoặc hữu *Bồ Tát* dĩ nguyện lực cố chí dư Phật độ. Kỳ dư tại giả tác như thị niệm: “Kim dạ trung phần Nhật Nguyệt Tôn Như Lai đương thủ Niết-bàn, kiến Phật diệt dĩ ngã đẳng đương ư thập trung kiếp trung hộ trì chánh pháp. Thùy năng ư thủ chánh pháp diệt dĩ, thứ đệ đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Thời hữu *Bồ Tát* danh Hư Không Ấn, dĩ bốn nguyện cố Nhật Nguyệt Tôn Như Lai túc dĩ thọ ký: “Thiện nam tử! Ngã diệt độ dĩ chánh pháp trụ thế mãn thập trung kiếp. Quá thập trung kiếp ư dạ sơ phần chánh pháp diệt tận, nhữ ư thị thời tức đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu viết Liên Hoa Tôn Như Lai, Ứng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn.” Nhĩ thời chư *Bồ Tát ma-ha-tát* chí Nhật Nguyệt Tôn Phật sở. Chí Phật sở dĩ chư *Bồ Tát* đẳng dĩ thiên định lực chủng chủng tự tại Sư tử du hý, cúng dường Nhật Nguyệt Tôn Như Lai. Tác cúng dường dĩ hữu nhiều tam táp, tác như thị ngôn: “Thế Tôn! Ngã đẳng nguyện dục ư thủ thập trung kiếp trung nhập Diệt tận định.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Nhật Nguyệt Tôn Như Lai cáo Hư Không Ấn *Bồ Tát ma-ha-tát*: “Thiện nam tử! Thọ trì thủ Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn, quá khứ chư *Đa-đà-a-già-độ A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà* dĩ vị thọ Phật chúc vị chư *Bồ Tát* thuyết. Như kim hiện tại thập phương chư

為受佛職位諸菩薩說。未來諸佛世尊亦當為受佛職位諸菩薩說。所謂解了一切陀羅尼門。即說章句。

闍利闍連尼摩訶闍連尼，休翅，休翅，三鉢提，摩訶三鉢提，提陀阿吒，醯多遮吒迦吒陀羅卓迦，阿斯摩摩迦斯，醯隸，彌隸帝隸流流翅，摩訶流流翅，闍移頭闍移，闍移末坻羶坻舍多禰伽陀禰阿茂隸，茂羅波，隸闍尼摩訶斯禰毘囉婆禰，目帝目帝波隸輸題，阿毘坻，波夜邛禰，波羅烏呵羅禰，檀陀毘闍比闍婆留鬱耽禰。

如是章句，破壞外道一切論議，攝正法輪。復能擁護說正法者。開示分別四念處解脫法門。

爾時世尊復說章句。

佛陀波迦舍移，阿摩摩禰摩摩訶遮紙頗緹頗緹涅帝羅禰，路迦提目帝那提陀波隸婆末尼。

如是章句。開示分別四聖種解脫法門。

爾時世尊復說章句。

Phật diệt vị thọ Phật chúc vị chư *Bồ Tát* thuyết. Vị lai chư Phật Thế Tôn diệt đương vị thọ Phật chúc vị chư *Bồ Tát* thuyết. Sở vị Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn. Tức thuyết chương cú:

Xà ly xà liên ni ma ha xà liên ni, hưu sí, hưu sí, tam bát đề, ma ha tam bát đề, đề đà a trá, hê đa già trá ca trá đà la trác ca, a tư ma, ma ca tư hê lệ nễ lệ đế lệ, lưu lưu sí, ma ha lưu lưu sí, xà nễ đầu xà nễ xà nễ, mạt đế thiên đế, xá đa nễ già đà nễ, a mậu lệ, mậu la ba lệ xà ni, ma ha tư nễ tỳ ra, bà nễ mục đế mục, đế ba lệ du đề, a tỳ đế, ba dạ chất nễ, ba la ô ha la nễ, đàn đà tỳ xà tỳ xà bà lưu uất đām nễ.

Như thị chương cú phá hoại ngoại đạo nhất thiết luận nghị nhiếp chánh pháp luân, phục năng ủng hộ thuyết chánh pháp giả, khai thị phân biệt Tứ niệm xứ giải thoát pháp môn.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

Phật đà ba già xá di, a ma ma nễ ma ma ha già chỉ, phá đề phá đề niết đế la nễ, lộ ca đề mục đế na đề đà ba lệ bà mạt ni.

Như thị chương cú, khai thị phân biệt Tứ thánh chủng giải thoát pháp môn.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

波沙緹婆沙禰，陀隸，陀隸羅波坻，掬坻守
毘守婆波坻，禰坻，須摩跋坻羸提翅坻迦留那
鬱提叉移，比坻憂比叉，三鉢禰，阿羅翅婆羅
地，佉岐佉岐竭移，阿茂隸，牧羅輸檀尼。

如是章句。開示分別四無所畏解脫法門。

爾時世尊復說章句。

咀頗羅，阿伽頗羅，阿涅槃羅，涅槃頗羅三
目多阿目多涅槃目多阿婆毘那比目帝婆尼比臆
頗羅阿延陀，伊毘持坻毘持，烏頭都羅兜藍阿
興三耒，伊提多婆，阿埵多埵，薩婆路伽，阿茶
伽，隸頻陀，阿浮薩隸，陀陀曼坻毘舍伽跋提阿
頗羅迦頗藍。

如是章句。開示分別守護三乘法門。

爾時世尊復說章句。

闍陀多，安禰醯羅，婆婆多嚩伊曇頗隸尼炎
頗隸，三茂檀那延，毘浮舍，波拖蘇摩兜，阿菟
摩都阿鳩摩都拖跋帝末羅吡達舍婆羅毘波拖
他拳舍涕多，阿尼飲摩底拏摩坻，阿路俱，阿提
鬥拏薩坻末坻。

*Ba sa đê, bà sa nễ, đà lệ, đà lệ la ba đê, cúc đê, thủ tỳ thủ
bà ba đê, nễ đê, tu ma bạt đê sần đê, sí đê ca lưu na uất đê
xoa di, tỳ đê ưu tỳ xoa, tam bát nễ, a la sí bà la địa, khu kỳ,
khu kỳ kiệt di, a mậ, lệ mục, la du đàn ni.*

Như thị chương cú, khai thị phân biệt Tứ vô sở úy giải
thoát pháp môn.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

*Thư phả la, a già phả la, a niết phả la, niết la phả la, tam
mục đa, a mục đa, niết mục đa, a bà tỳ na, tỳ mục đế bà ni,
tỳ lạp phả la, a diên đà, y tỳ trì, đế tỳ trì, ô đầu, đô la đầu
lam, a hưng tam lồi, y đề đa bà, a đố đa đố, tát bà lộ già, a
trà già, lệ tần đà, a phù tát lệ, đà đà mạn đế tỳ xá già bạt
đê, a phả la ca phả lam.*

Như thị chương cú, khai thị phân biệt thủ hộ Tam thừa
pháp môn.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

*Xà đà đa, an nễ ê la, bà bà đa phiếu, y đàm phả lệ, ni
viêm phả lệ, tam mậ đàn na diên, tỳ phù xá, ba đà, tô ma
đâu, a nậu ma đô a cứu ma đô đà bạt đế, mạt la tha, đạt xá
bà la tỳ ba đà tha, cung xá thế đa, a ni ẩm ma, đế noa ma
đê, a lộ câu a đề đầu noa, tát đế mạt đê.*

如是章句。現在諸佛本所修習。開示分別四正勤法門。

爾時世尊復說章句。

安禰，，摩禰，，摩禰，，摩摩禰，，遮隸至利帝，賒履賒履多毘，羶帝目帝郁多履，三履尼三履三摩三履叉喬，阿叉喬，阿闍地羶帝，賒蜜致，陀羅尼，阿路伽婆婆斯賴那婆提，賴魔波提闍那婆提，彌留婆提叉喬尼陀舍尼，路伽婆提波禰陀舍尼。

如是章句。開示分別四無礙辯解脫法門。

爾時世尊復說是章句。

研闕阿婆婆禰陀舍尼，禪那路伽陀兜波，娑散尼，薩婆因提浮摩坻千坻，薩婆薩婆，婆摩薩婆波吡婆叉夜迦隸，懼迦隸婆闍尼，路伽菟達舍那比婆。

如是章句。開示分別四如意足解脫法門。

爾時世尊復說章句。

阿遮隸，佛提陀陀波遮隸，那尼，乾拏斯提，昔頻提，尼屑提三筆知，波隸伽薩隸蘇彌戰提，戰提阿遮隸，阿遮遮隸，阿波隸，頻枝婆

Như thị chương cú, hiện tại chư Phật bốn sở tu tập, khai thị phân biệt Tứ chánh cần pháp môn.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

An nễ, ma nễ, ma nễ, ma ma nễ, già lệ chí lợi đế, xa lý xa lý đa tỳ,, thiên đế mục đế, úc đa lý tam lý, ni tam lý, tam ma tam lý, xoa duệ, a xoa duệ, a xà địa thiên đế, xa mật trí, đà-la-ni, a lộ già, bà bà tư, lại na bà đề, lại ma, bà đề xà na bà đề, di lưu bà đề, xoa duệ ni đà xá ni, lộ già bà đề, ba nễ đà xá ni.

Như thị chương cú, khai thị phân biệt Tứ vô ngại biện giải thoát pháp môn.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết thị chương cú:

Nghiên sóc a bà sa nễ đà xá ni, thiên na lộ già đà đầu ba sa tán ni, tát bà nhân đề phù ma đế thiên đế, tát bà tát bà, bà ma tát bà sa tra bà, xoa dạ ca lệ, cụ ca lệ bà xà ni, lộ già nậu đạt xá na tỳ bà.

Như thị chương cú, khai thị phân biệt Tứ như ý túc giải thoát pháp môn.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

A già lệ, Phật đề, đà đà ba già lệ, na ni, càn noa tư đề, cam tân đề, ni tiết đề tam bút trí, ba lệ già tát lệ, tô di chiến đề, chiến đề a già lệ, a già già lệ, a ba lệ, tân chi bà lý, nễ bà

離，禰婆離波遮遮離，波波離，阿那夜，阿那夜，阿俾斯，鈎鈎禰波婆毘禰迦禰，禰闍斯，伽伽彌，那由禰。

如是章句。開示分別一切根力解脫法門。

爾時世尊復說章句。

富羆肅富，度摩波，隸呵隸，阿婆移鬱支隸，支迦勒差，阿夜末兜帝帝隸摩摩隸半遮尸尸隸，路伽寫尼闍那夜叉岐醯帝那遮夜帝沙梅提那。

如是章句。開示分別七菩提分解脫法門。

爾時世尊復說章句。

遮迦婆闍隸，婆帝遮加隸，遮迦陀隸，陀羅遮加隸陀隸，茂隸醯醯隸隸陀離阿樓婆跋提，休休隸，夜他甚婆餓頻婆隸夜他祈尼，夜他波蘭遮，離提奢夜他婆耶離離純薩遮尼隸呵羅，闍留遮毘離，毘梨尼離呵羅，末離末伽尼隸呵羅尼羅尼隸呵羅，三摩提尼隸呵羅，般若尼隸呵羅比目帝尼隸呵羅，比目帝闍那陀隸舍那尼隸呵羅那叉帝尼隸呵羅，梅陀尼隸呵羅，修利尼，隸呵羅，波陀舍夜六耽多陀阿伽度阿浮

*ly, ba già già ly, ba ba ly, a na dạ, a na dạ, a tử tư câu câu nễ
Ta-bà tỳ nễ, ca nễ, nễ xà tư già già di, na do đế.*

Như thị chương cú, khai thị phân biệt nhất thiết căn lực giải thoát pháp môn.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

*Phú bi, trửu phú bi, độ ma ba, lệ ha lệ, a bà di, uất chi
lệ, chi ca lạc sai, a dạ mặt đầu đế đế lệ, ma ma lệ bán già
thi thi lệ, lộ già tả ni xà na dạ, xoa kỳ hê đế na già, dạ đế sa,
chiên đề na.*

Như thị chương cú, khai thị phân biệt thất Bồ-đề phần giải thoát pháp môn.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

*Già ca bà xà lệ, bà đế già da lệ, già gia đà lệ, đà la già ca
lệ, đà lệ, mậu lệ hê hê, lệ lệ đà ly a lâu bà bạt đề, hưu hưu
lệ, dạ tha thậm bà ngạ tân bà lệ, dạ tha kỳ ni, dạ tha ba lan
già, ly đề xa dạ tha bà da, ly ly thi tát già ni lệ ha la, xà lưu
già tỳ ly, tỳ lê ni ly ha la, mặt ly mặt già ni lệ ha la, ni la ni
lệ ha la, tam ma đề ni lệ ha la, Bát-nhã ni lệ ha la, tỳ mục
đế ni lệ, ha la tỳ mục đế xà na đà lệ xá na ni lệ ha la na xoa
đế, ni lệ ha la, chiêm đà ni lệ ha la, tu lợi ni, lệ ha la, ba đà
xá dạ lục đàm Đa-đà-a-già-độ a phù đà ni la phù đàm, tam*

陀尼羅浮曇三佛陀阿佛陀，伊呵浮陀，咀哆浮陀，尼呵我摩茂隸，阿羅頗陀羅頗半茶隸，曼陀隸咀哆，隸多留摩伽伽憐尼茂祖拏，三半茂祖拏，恒伽崩伽摩菟尼，留婆那舍尼那舍槃檀尼，叱叱帝，叱叱睹摩由婆醯澄伽摩波隸摩隸呵咀尼，婆隸摩隸頻提毘離毘離憂沙離，舍羅尼，陀羅尼，波婆坻，波藍那羅易，毘頭頭摩婆羅齧摩梵摩遮隸那因提婆尼提提耶羅尼摩醯首羅羅羅尼，三摩宿彌阿藍念彌，伊迦勒叉利師遮尼遮羅阿支栴陀羅修利，薩婆修羅阿婆藍富那伽緻耽半持多，阿夜那，虔推閻婆斯迦伽陀隸阿羅陀呵尼，摩伽羅毘路呵尼，悉曇曼蹄毘路迦曼蹄。

是陀羅尼門。諸佛世尊之所受持。開示分別如來十力解脫法門。

爾時世尊釋迦牟尼說是解了一切陀羅尼法門時。三千大千世界六種震動。峽峨踊沒。爾時有大微妙光明遍於十方。過如恒河沙等世界。其中所有須彌山王。大小鐵圍不與眼對。但見世界地平如掌。十方世界所在

*Phật đà, a Phật đà y ha phù đà, thư đa phù đà ni ha ngã ma
 mậu lệ a la phả, đà la phả, bán trà lệ, mạn đà lệ thư đa, lệ
 đa lưu ma già già lân ni mậu tổ noa, tam bán mậu tổ noa
 hằng già, băng già ma nậu ni, lưu bà, na xá ni na xá bàn
 đàn ni, sát sát đế, sát sát đồ ma do bà ê trưng già ma ba lệ
 ma lệ ha thư ni, bà lệ ma lệ, tần đề tỳ ly tỳ ly ưu sa ly, xá la
 ni đà-la-ni, ba bà đế, ba lam na la dị, tỳ đầu đầu ma bà la
 củ ma phạm ma già lệ na nhân đề bà ni đề đề da la ni ma hê
 thủ la la la ni tam ma túc di, a lam niệm di, y ca lạc xoa lợi
 sư già ni già la a chi chiên đà la tu lợi, tát bà tu la a bà lam
 phú na, già trí đām bán trì đa a dạ na, kiên suy diêm bà tư
 ca già đà lệ, a la đà ha ni ma già la tỳ lộ ha ni tất đām mạn
 đề, tỳ lộ ca mạn đề.*

Thị *đà-la-ni* môn, chư Phật Thế Tôn chi sở thọ trì, khai thị phân biệt Như Lai thập lực giải thoát pháp môn.

Nhĩ thời Thế Tôn *Thích-ca-mâu-ni* thuyết thị Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* pháp môn thời, tam thiên đại thiên thế giới lục chủng chấn động, cự nga đồng một. Nhĩ thời hữu đại vi diệu quang minh biến ư thập phương quá như hằng hà sa đấng thế giới, kỳ trung sở hữu *Tu-di* sơn vương, đại tiểu *Thiết vi* bất dữ nhãn đối, dân kiến thế giới địa bình như chuông. Thập phương thế giới sở tại chi xứ hữu chư *Bồ Tát*

之處。有諸菩薩其數無量得諸禪定總持忍辱。如是等眾以佛神力於已剎沒。忽然來至娑婆世界耆闍崛山。到如來所頭面禮足。以諸菩薩所得種種自在神足供養於佛。作供養已。各各次第於一面坐。欲聽解了一切陀羅尼門。不可稱計欲色界諸天來至佛所頭面禮足。亦各次第坐於一面。聽受解了一切陀羅尼門。

如是大眾悉皆得見蓮華佛剎。亦見彼佛與大菩薩圍繞集會。

爾時世尊釋迦牟尼說此解了一切陀羅尼門。有七十二恒河沙等諸菩薩摩訶薩得此陀羅尼門。即時得見不可稱計十方世界諸佛世尊。及見諸佛淨妙世界。諸菩薩等怪未曾有。是諸菩薩以禪定力獅子遊戲得自在故。作種種供具以供養佛。

爾時佛告諸菩薩等。善男子。若菩薩修是解了一切陀羅尼門者。即得八萬四千陀羅尼門。七萬二千三昧門。六萬法聚門。即得大慈大悲解三十七助道之法。得一切智無有障

kỳ số vô lượng đấng chư thiên định tởng trì nhẫn nhục. Như thị đấng chúng dĩ Phật thân lục ư kỷ sát một, hốt nhiên lai chí Ta-bà thế giới Kỳ-xà-quật sơn. Đáo Như Lai sở đầu diện lễ túc, dĩ chư *Bồ Tát* sở đấng chúng chúng tự tại thân túc cúng dường ư Phật. Tác cúng dường dĩ, các các thứ đệ ư nhất diện tọa, dực thính Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn. Bất khả xưng kế Dực, Sắc giới chư thiên lai chí Phật sở, đầu diện lễ túc, diệc các thứ đệ tọa ư nhất diện, thính thọ Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn.

Như thị đại chúng tất giai đấng kiến Liên Hoa Phật sát, diệc kiến bỉ Phật dĩ đại *Bồ Tát* vi nhiều tập hội.

Nhĩ thời Thế Tôn *Thích-ca-mâu-ni* thuyết thử Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn, hữu thất thập nhị hàng hà sa đấng chư *Bồ Tát ma-ha-tát* đấng thử *đà-la-ni* môn, tức thời đấng kiến bất khả xưng kế thập phương thế giới chư Phật Thế Tôn, cập kiến chư Phật tịnh diệu thế giới. Chư *Bồ Tát* đấng quái vị tầng hữu. Thị chư *Bồ Tát* dĩ thiên định lực sư tử du hý đấng tự tại cố, tác chúng chúng cúng cụ dĩ cúng dường Phật.

Nhĩ thời Phật cáo chư *Bồ Tát* đấng: “Thiện nam tử! Nhược *Bồ Tát* tu thị Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn giả, tức đấng bát vạn tứ thiên *đà-la-ni* môn, thất vạn nhị thiên *tam-muội* môn, lục vạn pháp tự môn, tức đấng đại từ đại bi, giải tam thập thất trợ đạo chi pháp, đấng nhất thiết trí vô hữu

礙。是陀羅尼門攝一切佛法。諸佛了此陀羅尼已。為諸眾生說無上法。久久在世不入涅槃。

善男子。汝今所見當知。即是解了一切陀羅尼門威神力故。令此大地六種震動。及有微妙清淨光明。遍照十方過恒河沙等諸佛世界。光所及處無量世界諸菩薩等。來至此會聽受解了一切陀羅尼門。并及此界所有無量欲色界天和合聚集。復有諸龍夜叉阿修羅人非人等。皆來欲聽解了一切陀羅尼門。

若菩薩聞解了一切陀羅尼門已。即於阿耨多羅三藐三菩提而不退轉。若有書寫其人乃至無上涅槃。常得不離見佛聞法供養眾僧。若能讀誦諸重惡業永盡無餘。轉身受生即過初地。得第二住。

菩薩摩訶薩若能修行解了一切陀羅尼門。所作五逆重惡之罪悉得除滅。第二轉生即過初地得第二住。若無五逆即於此身所有重業永盡無餘。轉身即得過於初地得第二住。

chương ngại. Thị *đà-la-ni* môn nhiếp nhất thiết Phật pháp. Chư Phật liễu thủ *đà-la-ni* dĩ, vị chư chúng sanh thuyết vô thượng pháp, cứu cứu tại thế bất nhập Niết-bàn.

Thiện nam tử! Nhữ kim sở kiến đương tri túc thị Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn oai thần lực cố, linh thủ đại địa lực chủng chấn động, cập hữu vi diệu thanh tịnh quang minh biến chiếu thập phương quá hằng hà sa đẳng chư Phật thế giới. Quang sở cập xứ vô lượng thế giới chư *Bồ Tát* đẳng lai chí thủ hội, thính thọ giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn tinh cập thủ giới sở hữu vô lượng Dục, Sắc giới thiên hồ hợp tụ tập. Phục hữu chư long, dạ-xoa, a-tu-la, nhân, phi nhân đẳng giai lai, dục thính Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn.

Nhược *Bồ Tát* văn giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn dĩ túc ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* nhi bất thối chuyển. Nhược hữu thư tả kỳ nhân nãi chí vô thượng Niết-bàn thường đắc bất ly kiến Phật, văn pháp, cúng dường chúng tăng. Nhược năng độc tụng chư trọng ác nghiệp vĩnh tận vô dư, chuyển thân thọ sanh tức quá sơ địa, đắc đệ nhị trụ.

Bồ Tát ma-ha-tát nhược năng tu hành Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn, sở tác ngũ nghịch trọng ác chi tội tất đắc trừ diệt. Đệ nhị chuyển sanh tức quá sơ địa đắc đệ nhị trụ. Nhược vô ngũ nghịch túc ư thủ thân sở hữu trọng nghiệp vĩnh tận vô dư, chuyển thân tức đắc quá ư sơ địa đắc đệ nhị trụ.

若其不能讀誦修行。於聽法時以諸繒綵奉上法師者。爾時如恒河沙等現在諸佛各於世界。稱揚讚歎善哉善哉。即與授其阿耨多羅三藐三菩提記。是菩薩以供養因緣故。不久當得受佛職位。一生成就阿耨多羅三藐三菩提。

若香供養不久當得無上定香。

若華供養不久當得無上智華。

若以珍寶供養法師。不久當得三十七助道法之寶。

善男子。若有菩薩能解了是陀羅尼者。得大利益。何以故。此陀羅尼門。能開示分別一切菩薩諸法寶藏。以是持故令諸菩薩得無礙辯四適意法。

善男子。日月尊如來為虛空印菩薩。說陀羅尼門已。爾時大地亦六種震動。亦有無量微妙光明。遍照十方無量無邊諸佛世界。見諸佛剎地平如掌。爾時會中亦有無量菩薩摩訶薩。悉見十方不可稱計諸佛世尊。是時十方無量無邊諸菩薩等。各各自於已世界沒忽

Nhược kỳ bất năng độc tụng tu hành, ư thính pháp thời dĩ chư tăng thải phụng thượng pháp sư giả. Nhĩ thời như hằng hà sa đấng hiện tại chư Phật các ư thế giới xưng dương tán thán thiện tai thiện tai. Tức dĩ thọ kỳ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký. Thị *Bồ Tát* dĩ cúng dường nhân duyên cố, bất cửu đương đắc thọ Phật chức vị. Nhất sanh thành tựu *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Nhược hương cúng dường, bất cửu đương đắc vô thượng định hương.

Nhược hoa cúng dường, bất cửu đương đắc vô thượng trí hoa.

Nhược dĩ trân bảo cúng dường pháp sư, bất cửu đương đắc tam thập thất trợ đạo pháp chi bảo.

Thiện nam tử! Nhược hữu *Bồ Tát* năng giải liễu thị *đà-la-ni* giả, đắc đại lợi ích. Hà dĩ cố? Thủ *đà-la-ni* môn năng khai thị phân biệt nhất thiết *Bồ Tát* chư pháp bảo tạng. Dĩ thị trì cố linh chư *Bồ Tát* đắc vô ngại biện tứ thích ý pháp.

Thiện nam tử! Nhật Nguyệt Tôn Như Lai vị Hư Không Ấn *Bồ Tát* thuyết *đà-la-ni* môn dĩ, nhĩ thời đại địa diệt lục chủng chấn động, diệt hữu vô lượng vi diệu quang minh biến chiếu thập phương vô lượng vô biên chư Phật thế giới, kiến chư Phật sát địa bình như chưởng. Nhĩ thời hội trung diệt hữu vô lượng *Bồ Tát ma-ha-tát* tất kiến thập phương bất khả xưng kể chư Phật Thế Tôn. Thị thời thập phương vô lượng vô biên chư *Bồ Tát* đấng, các các tự ư kỳ thế giới một hốt nhiên lai chí Chiên Đàn thế giới, kiến Nhật Nguyệt Tôn

然來至栴檀世界。見日月尊佛禮拜圍繞。供養恭敬尊重讚歎。皆欲聽受是陀羅尼門。

善男子。爾時彼佛告諸菩薩。善男子。我今已聽汝等若是一生補處。於十中劫聽入滅盡定。其餘菩薩應十中劫。從虛空印菩薩摩訶薩。受此陀羅尼門菩薩法藏。隨受持法得見十方無量世界所有諸佛。因見佛故心生歡喜得種善根。

爾時會中有諸菩薩得種種自在獅子遊戲者。以種種供具供養彼佛。作供養已。白佛言。世尊。是虛空印菩薩摩訶薩。過十中劫成阿耨多羅三藐三菩提。當得轉於無上法輪。

時佛告曰。諸善男子。如汝所說。是虛空印菩薩摩訶薩。過十中劫得成阿耨多羅三藐三菩提。即過其夜便轉法輪。爾時虛空印菩薩摩訶薩。成阿耨多羅三藐三菩提已。即過其夜轉正法輪不退法輪無上法輪。

爾時會中無量無邊百千億那由他菩薩。先從虛空印菩薩。於十中劫受是陀羅尼門者。

Phật lễ bái vi nhiều, cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, giai dục thính thọ thị *đà-la-ni* môn.

Thiện nam tử! Nhĩ thời bĩ Phật cáo chư *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Ngã kim dĩ thính nhữ đẳng nhược thị nhất sanh bổ xứ, ư thập trung kiếp thính nhập Diệt tận định. Kỳ dư *Bồ Tát* ưng thập trung kiếp tùng Hư Không Ấn *Bồ Tát ma-ha-tát* thọ thử *đà-la-ni* môn *Bồ Tát* pháp tạng. Tùy thọ trì pháp đắc kiến thập phương vô lượng thế giới sở hữu chư Phật. Nhân kiến Phật cố tâm sanh hoan hỷ đắc chủng thiện căn.

Nhĩ thời hội trung hữu chư *Bồ Tát* đắc chủng chủng tự tại sư tử du hý giả, dĩ chủng chủng cúng cụ cúng dường bĩ Phật. Tác cúng dường dĩ, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Thị Hư Không Ấn *Bồ Tát ma-ha-tát* quá thập trung kiếp thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, đương đắc chuyển ư vô thượng pháp luân.

Thời Phật cáo viết: “Chư thiện nam tử! Như nhữ sở thuyết, thị Hư Không Ấn *Bồ Tát ma-ha-tát* quá thập trung kiếp đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Túc quá kỳ dạ tiện chuyển pháp luân. Nhĩ thời Hư Không Ấn *Bồ Tát ma-ha-tát* thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, túc quá kỳ dạ chuyển chánh pháp luân, bất thối pháp luân, vô thượng pháp luân.

Nhĩ thời hội trung vô lượng vô biên bá thiên ức *na-do-tha Bồ Tát* tiên tùng Hư Không Ấn *Bồ Tát* ư thập trung kiếp

得不退轉。後有一生補處當得阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。若有菩薩。不多修學是陀羅尼者。於當來世得過初地上二住位。不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。決定得是陀羅尼門。

如是說已。日月尊如來為諸菩薩示現種種神足變化示現是已。為虛空印菩薩摩訶薩示現那羅延三昧。汝得是定便當得受金剛之身。復為示現一切莊嚴三昧光明。

善男子。汝雖未轉是正法輪。夢為諸菩薩說此陀羅尼門。汝於爾時便為已得如來身分三十二相八十種好。亦當放此一切莊嚴三昧光明。遍照無量一切世界。復於光中得見無量無邊諸佛。復為示現金剛場三昧。以三昧力故雖未坐道場菩提樹下未轉法輪。已能為諸菩薩說微妙法。復為示現法輪鬘三昧。以三昧力故尋轉法輪。轉法輪時有無量無邊百千億那由他菩薩當得畢定。

爾時虛空印菩薩摩訶薩。聞說是已尋即

thọ thị *đà-la-ni* môn giả, đắc bất thối chuyển, hậu hữu nhất sanh bổ xứ đương đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thiện nam tử! Nhược hữu *Bồ Tát*, bất đa tu học thị *đà-la-ni* giả, ư đương lai thế đắc quá sơ địa thượng nhị trụ vị, bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, quyết định đắc thị *đà-la-ni* môn.

Như thị thuyết dĩ, Nhật Nguyệt Tôn Như Lai vị chư *Bồ Tát* thị hiện chủng chủng thần túc biến hóa. Thị hiện thị dĩ, vị Hư Không Ẩn *Bồ Tát ma-ha-tát* thị hiện *Na-la-diên tam-muội*. Nhữ đắc thị định tiện đương đắc thọ kim cang chi thân. Phục vị thị hiện nhất thiết trang nghiêm *tam-muội* quang minh.

Thiện nam tử! Nhữ tuy vị chuyển thị chánh pháp luân. Mộng vị chư *Bồ Tát* thuyết thủ *đà-la-ni* môn. Nhữ ư nhĩ thời tiện vi dĩ đắc Như Lai thân phần tam thập nhị tướng bát thập chủng hảo. Diệc đương phóng thủ nhất thiết trang nghiêm *tam-muội* quang minh. Biến chiếu vô lượng nhất thiết thế giới. Phục ư quang trung đắc kiến vô lượng vô biên chư Phật. Phục vị thị hiện Kim cang tràng *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố tuy vị tọa đạo tràng *Bồ-đề* thọ hạ, vị chuyển pháp luân, dĩ năng vị chư *Bồ Tát* thuyết vi diệu pháp, phục vị thị hiện pháp luân man *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố tầm chuyển pháp luân. Chuyển pháp luân thời hữu vô lượng vô biên bá thiên ức *na-do-tha Bồ Tát* đương đắc tất định.

Nhĩ thời Hư Không Ẩn *Bồ Tát ma-ha-tát* văn thuyết thị dĩ tâm tức tự tri đương chuyển pháp luân, hoan hỷ đồng

自知當轉法輪。歡喜踊躍與無量菩薩共供養佛。作供養已各各自入諸樓觀中。

爾時彼佛即於其夜入無餘涅槃時。諸菩薩過其夜已供養舍利。既供養已各各還入寶樓觀中。

他方菩薩各各自還本佛世界。

一生菩薩於十中劫入滅盡定。

其餘菩薩因虛空印說妙法故滿十中劫得種善根。

是虛空印菩薩摩訶薩。始於昨夜成阿耨多羅三藐三菩提。即於今日轉正法輪。示現種種神足變化。令百千億那由他無量眾生。於阿耨多羅三藐三菩提不退轉。

我今於此說是陀羅尼門時。亦有八十那由他百千菩薩得無生忍。七十二億眾生於阿耨多羅三藐三菩提不退轉。七十二那由他百千菩薩得是解了一切陀羅尼門。無量無邊天與人發阿耨多羅三藐三菩提心。

爾時會中有菩薩名解脫怨憎。白佛言。世尊。菩薩摩訶薩成就幾法。能修習是解了一切陀羅尼門。

được dĩ vô lượng *Bồ Tát* cộng cúng dường Phật. Tác cúng dường dĩ các các tự nhập chư lâu quán trung.

Nhĩ thời bỉ Phật tức ư kỳ dạ nhập vô dư *Niết-bàn* thời. Chư *Bồ Tát* quá kỳ dạ dĩ cúng dường *xá-lợi*. Kỳ cúng dường dĩ các các hoàn nhập bảo lâu quán trung.

Tha phương *Bồ Tát* các các tự hoàn bổn Phật thế giới.

Nhất sanh *Bồ Tát* ư thập trung kiếp nhập Diệt tận định.

Kỳ dư *Bồ Tát* nhân Hư Không Ẩn thuyết diệu pháp cố mãn thập trung kiếp đắc chủng thiện căn.

Thị Hư Không Ẩn *Bồ Tát ma-ha-tát* thủy ư tạc dạ thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Tức ư kim nhật chuyển chánh pháp luân, thị hiện chủng chủng thần túc biến hóa linh bá thiên ức *na-do-tha* vô lượng chúng sanh ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* bất thối chuyển.

Ngã kim ư thử thuyết thị *đà-la-ni* môn thời, diệc hữu bát thập *na-do-tha* bá thiên *Bồ Tát* đắc vô sanh nhẫn, thất thập nhị ức chúng sanh ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* bất thối chuyển, thất thập nhị *na-do-tha* bá thiên *Bồ Tát* đắc thị Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn, vô lượng vô biên thiên dĩ nhân phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

Nhĩ thời hội trung hữu *Bồ Tát* danh Giải Thoát oán Tăng bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! *Bồ Tát ma-ha-tát* thành tựu kỳ pháp năng tu tập thị Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn.”

佛告解脫怨憎菩薩言。善男子。菩薩成就四法。則能修是陀羅尼門。何等為四。菩薩住是四聖種中。於麤衣食臥具醫藥。常得知足。菩薩成就如是四法。則能修是陀羅尼門。

復次善男子。菩薩摩訶薩成就五法。則能修是陀羅尼門。何等為五。自持禁戒。所謂愛護解脫戒。成就威儀行。防護戒法心生怖畏如小金剛。受持修學一切諸戒。見破戒者勸令持戒。見邪見者勸令正見。破威儀者勸住威儀。見散心者勸令一心。見有好樂於二乘者。勸令安住阿耨多羅三藐三菩提。菩薩成就如是五法。則能修是陀羅尼門。

復次善男子。菩薩成就六法。則能修是陀羅尼門。何等為六。自修多聞通達無礙。見寡聞者勸令多聞。自不慳悋見慳悋者。勸令安住不慳悋法。自不嫉妒見嫉妒者。勸令安住不嫉妒法。自不怖他施以無畏。見怖畏者為作擁護。善言誘喻使得安隱。心不諛諂。無有姦詐行空三昧。菩薩成就如是六法。則能修是陀羅尼門。

Phật cáo Giải Thoát oán Tăng *Bồ Tát* ngôn: “Thiện nam tử! *Bồ Tát* thành tựu tứ pháp tắc năng tu thị *đà-la-ni* môn. Hà đẳng vi tứ? *Bồ Tát* trụ thị Tứ thánh chủng trung, ư thùy thực ngoạ cụ y được thường đắc tri túc. *Bồ Tát* thành tựu như thị tứ pháp tắc năng tu thị *đà-la-ni* môn.

Phục thứ thiện nam tử! *Bồ Tát ma-ha-tát* thành tựu ngũ pháp tắc năng tu thị *đà-la-ni* môn. Hà đẳng vi ngũ? Tụ trì cấm giới, sở vị: ái hộ giải thoát giới, thành tựu oai nghi hạnh, phòng hộ giới pháp tâm sanh bố úy như tiểu kim cang, thọ trì tu học nhất thiết chư giới, kiến phá giới giả khuyến linh trì giới, kiến tà kiến giả khuyến linh chánh kiến, phá oai nghi giả khuyến trụ oai nghi, kiến tán tâm giả khuyến linh nhất tâm, kiến hữu háo nhạo ư nhị thừa giả khuyến linh an trụ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. *Bồ Tát* thành tựu như thị ngũ pháp tắc năng tu thị *đà-la-ni* môn.

Phục thứ thiện nam tử! *Bồ Tát* thành tựu lục pháp tắc năng tu thị *đà-la-ni* môn. Hà đẳng vi lục? Tụ tu đa văn thông đạt vô ngại. Kiến quả văn giả khuyến linh đa văn. Tụ bất xan lận kiến xan lận giả khuyến linh an trụ bất xan lận pháp. Tụ bất tạt đố kiến tạt đố giả khuyến linh an trụ bất tạt đố pháp. Tụ bất bố tha thí dĩ vô úy, kiến bố úy giả vị tác ủng hộ. Thiện ngôn dụ dụ sử đắc an ổn. Tâm bất du siểm, vô hữu gian trá, hành Không *tam-muội*. *Bồ Tát* thành tựu như thị lục pháp tắc năng tu thị *đà-la-ni* môn.

菩薩摩訶薩成就如是相貌法已。於七歲中總略一切陀毘梨章句。晝夜六時頭面恭敬。一心思惟緣身念處。行空三昧讀誦如是陀毘梨章句。即於起時。遍念十方一切世界無量諸佛是菩薩摩訶薩過七歲已。即便得是解了一切陀羅尼門。菩薩得是陀羅尼門已。便得如是聖清淨眼。得是眼已。見於十方如恒河沙等世界中在在處處。諸佛世尊不取涅槃。亦見示現種種無量神足變化。是菩薩爾時悉見一切無量諸佛無有遺餘。以見佛故即得八萬四千陀羅尼門七萬二千三昧門。六萬法門。

菩薩摩訶薩得是解了一切陀羅尼門已。復於眾生得大慈悲。

復有菩薩摩訶薩得是法門已。所有五逆重惡罪等轉身便得永盡無餘。第三生已。盡一切業得第十住。

若無五逆其餘諸業即於此身永盡無餘。過一生已得第十住。不久便得三十七品及一切智。

Bồ Tát ma-ha-tát thành tựu như thị tướng mạo pháp dĩ ư thất tuế trung tổng lược nhất thiết đà tỳ lê chương cú, trú dạ lục thời đầu diện cung kính, nhất tâm tư duy duyên thân niệm xứ, hành Không *tam-muôi*, độc tụng như thị đà tỳ lê chương cú, tức ư khởi thời biến niệm thập phương nhất thiết thế giới vô lượng chư Phật. Thị *Bồ Tát ma-ha-tát* quá thất tuế dĩ tức tiện đắc thị Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn. *Bồ Tát* đắc thị *đà-la-ni* môn dĩ tiện đắc như thị thánh thanh tịnh nhãn. Đắc thị nhãn dĩ kiến ư thập phương như hằng hà sa đấng thế giới trung tại tại xứ xứ, chư Phật Thế Tôn bất thủ *Niết-bàn*, diệt kiến thị hiện chủng chủng vô lượng thân tức biến hóa. Thị *Bồ Tát* nhĩ thời tất kiến nhất thiết vô lượng chư Phật vô hữu di dư. Dĩ kiến Phật cố tức đắc bát vạn tứ thiên *đà-la-ni* môn thất vạn nhị thiên *tam-muôi* môn, lục vạn pháp môn.

Bồ Tát ma-ha-tát đắc thị giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn dĩ phục ư chúng sanh đắc đại từ bi.

Phục hữu *Bồ Tát ma-ha-tát* đắc thị pháp môn dĩ, sở hữu ngũ nghịch trọng ác tội đấng chuyển thân tiện đắc vĩnh tận vô dư. Đệ tam sanh dĩ tận nhất thiết nghiệp đắc đệ thập trụ.

Nhược vô ngũ nghịch, kỳ dư chư nghiệp tức ư thủ thân vĩnh tận vô dư. Quá nhất sanh dĩ đắc đệ thập trụ. Bất cửu tiện đắc tam thập thất phẩm cập nhất thiết trí.

善男子。是解了一切陀羅尼門。能大利益諸菩薩摩訶薩。若菩薩常念諸佛法身故。得見種種神足變化。見是化已即得如是無漏歡喜。因歡喜故便成如是神足變化。以神足力則能供養如恒河沙等世界諸佛。得供養已於諸佛所亦聽受妙法。聽受法故即得陀羅尼三昧忍辱。便還來至此佛世界。

善男子。是陀羅尼門能作如是大利益事。損減惡業增諸善根。

爾時有諸菩薩白佛言。世尊。我等於過去如一恒河沙等諸佛所。聞是陀羅尼門。聞已即得。

復有菩薩作如是言。我等已於二恒河沙等諸佛所。聞是陀羅尼門。聞已即得。

復有菩薩作如是言。我等已於三恒河沙等諸佛所。聞是陀羅尼門。聞已即得。

復有菩薩作如是言。我等已於四恒河沙等諸佛所。聞是陀羅尼門。聞已即得。

復有菩薩作如是言。我等已於五恒河沙等諸佛所。聞是陀羅尼門。聞已即得。

Thiện nam tử! Thị Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn năng đại lợi ích chư *Bồ Tát ma-ha-tát*. Nhược *Bồ Tát* thường niệm chư Phật pháp thân cố đắc kiến chủng chủng thân tức biến hóa. Kiến thị hóa dĩ tức đắc như thị vô lậu hoan hỷ. Nhân hoan hỷ cố tiện thành như thị thân tức biến hóa. Dĩ thân tức lực tác năng cúng dường như hằng hà sa đấng thế giới chư Phật. Đắc cúng dường dĩ ư chư Phật sở diệp thính thọ diệu pháp. Thính thọ pháp cố tức đắc *đà-la-ni tam-muội* nhẫn nhục. Tiện hoàn lai chí thủ Phật thế giới.

Thiện nam tử! Thị *đà-la-ni* môn năng tác như thị đại lợi ích sự, tổn giảm ác nghiệp tăng chư thiện căn.

Nhĩ thời hữu chư *Bồ Tát* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã đấng ư quá khứ như nhất hằng hà sa đấng chư Phật sở văn thị *đà-la-ni* môn. Văn dĩ tức đắc.”

Phục hữu *Bồ Tát* tác như thị ngôn: “Ngã đấng dĩ ư nhị hằng hà sa đấng chư Phật sở văn thị *đà-la-ni* môn. Văn dĩ tức đắc.”

Phục hữu *Bồ Tát* tác như thị ngôn: “Ngã đấng dĩ ư tam hằng hà sa đấng chư Phật sở văn thị *đà-la-ni* môn. Văn dĩ tức đắc.”

Phục hữu *Bồ Tát* tác như thị ngôn: “Ngã đấng dĩ ư tứ hằng hà sa đấng chư Phật sở văn thị *đà-la-ni* môn. Văn dĩ tức đắc.”

Phục hữu *Bồ Tát* tác như thị ngôn: “Ngã đấng dĩ ư ngũ hằng hà sa đấng chư Phật sở văn thị *đà-la-ni* môn. Văn dĩ tức đắc.”

復有菩薩作如是言。我等已於六恒河沙等諸佛所。聞是陀羅尼門。聞已即得。

復有菩薩作如是言。我等已於七恒河沙等諸佛所。聞是陀羅尼門。聞已即得。

復有菩薩作如是言。我等已於八恒河沙等諸佛所。聞是陀羅尼門。聞已即得。

復有菩薩作如是言。我等已於九恒河沙等諸佛所。聞是陀羅尼門。聞已即得。

爾時彌勒菩薩摩訶薩白佛言。世尊。我於往世過十恒河沙等劫時。有大劫名善普遍。於此劫中是娑婆世界。微妙清淨一切莊嚴。爾時有佛出現於世。號娑羅王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。有無量百千億那由他比丘僧。復有不可計諸菩薩摩訶薩恭敬圍繞。

爾時娑羅王佛為諸大眾說是解了一切陀羅尼門。我於爾時從彼佛所得聞是法。聞已修學。學已即得增廣具足。如是無量無邊劫中。有不可計阿僧祇佛。我於爾時隨其壽

Phục hữu *Bồ Tát* tác như thị ngôn: “Ngã đấng dĩ ư lục hàng hà sa đấng chư Phật sở văn thị *đà-la-ni* môn. Văn dĩ tức đắc.”

Phục hữu *Bồ Tát* tác như thị ngôn: “Ngã đấng dĩ ư thất hàng hà sa đấng chư Phật sở văn thị *đà-la-ni* môn. Văn dĩ tức đắc.”

Phục hữu *Bồ Tát* tác như thị ngôn: “Ngã đấng dĩ ư bát hàng hà sa đấng chư Phật sở văn thị *đà-la-ni* môn. Văn dĩ tức đắc.”

Phục hữu *Bồ Tát* tác như thị ngôn: “Ngã đấng dĩ ư cửu hàng hà sa đấng chư Phật sở văn thị *đà-la-ni* môn. Văn dĩ tức đắc.”

Nhĩ thời *Di-lặc Bồ Tát ma-ha-tát* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã ư vãng thế quá thập hàng hà sa đấng kiếp thời, hữu đại kiếp danh Thiện Phổ Biến, ư thủ kiếp trung thị *Ta-bà* thế giới, vi diệu thanh tịnh nhất thiết trang nghiêm. Nhĩ thời hữu Phật xuất hiện ư thế, hiệu *Sa-la Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, hữu vô lượng bá thiên ức *na-do-tha* tỷ-kheo tăng, phục hữu bất khả kể chư *Bồ Tát ma-ha-tát* cung kính vi nhiều.

Nhĩ thời *Sa-la Vương Phật* vị chư đại chúng thuyết thị Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn. Ngã ư nhĩ thời từng bĩ Phật sở đắc văn thị pháp. Văn dĩ tu học. Học dĩ tức đắc tăng quảng cụ túc. Như thị vô lượng vô biên kiếp trung, hữu bất khả kể *a-tăng-kỳ* Phật. Ngã ư nhĩ thời tùy kỳ thọ mạng. Dĩ

命。以諸菩薩所得種種獅子遊戲自在三昧。供養如是無量諸佛。

我於爾時便得於此一佛所種無量無邊不可稱計阿僧祇善根。種善根已即得無量大功德聚。以是善根故無量諸佛與我授記。以本願故久在生死。以待時故不成阿耨多羅三藐三菩提。

世尊。惟願如來。於今與我受佛職位。令得阿耨多羅三藐三菩提。

爾時佛告彌勒菩薩摩訶薩。如是如是如汝所說。娑羅王佛現在世時。汝已得是解了一切陀羅尼法門。彌勒。汝於過去十大劫中。若欲願成阿耨多羅三藐三菩提者。汝於爾時尋應具足速疾成就阿耨多羅三藐三菩提。入無餘涅槃。

彌勒。汝久住生死以本願故。所以不成以待時故。

彌勒。我今為汝受佛職位。

爾時世尊觀諸大眾及諸菩薩比丘，比丘

chư *Bồ Tát* sở đắc chủng chủng sư tử du hý tự tại *tam-muội*.
Cúng dường như thị vô lượng chư Phật.

Ngã ư nhĩ thời tiện đắc ư thủ nhất nhất Phật sở chủng vô
lượng vô biên bất khả xưng kể *a-tăng-kỳ* thiện căn. Chủng
thiện căn dĩ tức đắc vô lượng đại công đức tự. Dĩ thị thiện
căn cố vô lượng chư Phật dĩ ngã thọ ký. Dĩ bốn nguyện cố
cửu tại sanh tử. Dĩ đái thời cố bất thành *A-nậu-đa-la Tam-*
miệu Tam-bồ-đề.

Thế Tôn! Duy nguyện Như Lai ư kim dĩ ngã thọ Phật
chức vị, linh đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Nhĩ thời Phật cáo *Di-lặc Bồ Tát ma-ha-tát*: “Như thị,
như thị! Như nhữ sở thuyết. Sa-la Vương Phật hiện tại
thế thời nhữ dĩ đắc thị Giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* pháp
môn. *Di-lặc!* Nhữ ư quá khứ thập đại kiếp trung nhược dục
nguyện thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* giả. Nhữ
ư nhĩ thời tâm ưng cụ túc tột thành tựu *A-nậu-đa-la*
Tam-miệu Tam-bồ-đề, nhập Vô dư *Niết-bàn*.

Di-lặc! Nhữ cửu trụ sanh tử dĩ bốn nguyện cố. Sở dĩ bất
thành dĩ đái thời cố.

Di-lặc! Ngã kim vị nhữ thọ Phật chức vị.

Nhĩ thời Thế Tôn quán chư đại chúng cập chư *Bồ Tát tỳ-*
kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, thiên, long, *dạ-xoa*,

尼，優婆塞，優婆夷，天，龍，夜叉，阿修羅，羅刹，乾闥婆，人，非人等，作是觀已說是章句。

帶哆浮彌，檀陀浮彌，曇摩陀浮彌，伽帝浮彌，蜜帝浮彌，般若浮彌，毘舍羅闍浮彌，鉢帝三毘多浮彌，阿耨差婆浮彌，阿波差浮彌，三摩多博差摩博差浮彌，闍帝叉喬浮彌，三叔闍毘收闍，波羅，收闍毘舍伽達舍婆帝，毘舍陀，帝羅那羅伽伽羅伽，三叔舍婆多，毘摩帝榆波醯羅羅伽摩阿吒叔羅，婆舍僧伽摩伊帝朱羅跋帝彌，文陀羅，陀呵羅跋帝，般若浮多，訶陀伽彌多，娑曷沙槃多伊羅耶，尼羅耶，訶呼薩吒，阿牧陀牧阿，他婆帝，伽樓婆帝，帝醯那提婆阿迦那摩帝，婆迦那摩帝三彌帝毘娑婆地禱陀娑羅，禱陀婆羅，訶羅多羅拘留沙，兜樓沙賴摩羅留他，多留他，薩婆他，薩婆他遮，尼留他，提呵多，多醯頗羅，婆睺頗羅，薩婆頗羅，世吒婆提。

說是雜十二因緣解脫章句時。有六十那由他諸天見四聖諦。

爾時世尊復說章句。

a-tu-la, la-sát, càn-thát-bà, nhân, phi nhân đấng. Tác thị quán dĩ, thuyết thị chương cú:

Đối đa phù di, đàn đà phù di, đàm ma đà phù di, già đế phù di, mật đế phù di, Bát-nhã phù di, tỳ xá la xà phù di, bát đế tam tỳ đa phù di, a nậu sai bà phù di, a bà sai phù di, tam ma đa bác sai ma bác sai phù di, xà đế xoa duệ phù di, tam xoa xà tỳ thâu xà, ba la thâu xà, tỳ xá già đạt xá bà đế, tỳ xá đà đế la na, la già già, la già tam xoa xá bà đa tỳ ma đế du ba hê la la già ma, a trá xoa la, bà xá tăng già ma, y đế châu la bạt đế di văn đà la đà ha la bạt đế Bát-nhã phù đa, a đà già di đa sa đồ Ta-bàn đa, y la da ni la da, a hô tát trá, a mục đà mục a tha bà đế già lâu bà đế, đế hê na đề, bà a ca na ma đế, bà ca na ma đế tam di đế tỳ Ta-bà địa, y đà bà la y đà bà la, ha la đa la, câu lưu sa đầu lâu sa lại ma la lưu tha đa lưu tha, tát bà tha, tát bà tha già ni lưu tha đề ha đa đa hê phả la, bà hầu phả la, tát bà phả la thế trá bà đề.

Thuyết thị tạp thập nhị nhân duyên giải thoát chương cú thời, hữu lục thập *na-do-tha* chư thiên kiến tứ thánh đế.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

帶頗嵐，阿伽頗嵐，羅羅頗嵐，阿羅頗嵐，尼羅呼羅，婆婆多纒，伊曇頗嵐，尼監頗嵐，南無陀鹽，毘浮蛾，般若遮伽，阿菟毘地遮迦，闍尼遮迦。

說是解脫章句時。有十億諸天發阿耨多羅三藐三菩提心皆得不退轉。

爾時世尊復說章句。

波施，蘇摩都，阿菟摩都，阿拘摩都鷄陀婆拘摩哆他，陀舍羅，毘簸跛他，伊呵世鐵多，蘇禰摩，蘇帝廁拏帝⁽¹⁾阿路拘⁽²⁾阿提鬥拏⁽³⁾。

說是解脫章句時。六萬四千諸龍發阿耨多羅三藐三菩提心，皆得不退轉。

爾時世尊復說章句。

阿叉修跋叉，修婆婆曼陀那，阿羅住婆婆伽羅廚，迦羅茶叉，悉曇摩帝，三摩多芴，阿叉婆隸，醯吒迦路，摩訶婆隸，烏闍陀路，陀羅尼，醯伽羅叉，拘陀叉拘婆叉，鞞路布，毘留波目佉，勢帝嚩哆勢帝婆隸，阿修路比那，修路波摩提。

(1) Nguyên bản chú là 利意

(2) Nguyên bản chú là 明光

(3) Nguyên bản chú là 大默然

*Đối phả lam, a già phả lam, la la phả lam, a la phả lam
ni la hô la, bà bà đa phiếu, y đàm phả lam, ni giám phả lam,
nam mô đà diêm, tỳ phù nga, Bát-nhã già già, a nậu tỳ địa
già ca, xà ni già ca.*

Thuyết thị giải thoát chương cú thời, hữu thập ức chư thiên phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm giai đắc bất thối chuyển.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

*Ba đà, tô ma đô, a nậu ma đô, a câu ma đô, si đà bà câu,
ma đa tha đà xá la, tỳ bá bả tha, y ha thế thiết đa tô nễ ma,
tô đế xí noa đế⁽¹⁾ a lộ câu⁽²⁾ a đà đầu noa.⁽³⁾*

Thuyết thị giải thoát chương cú thời, lục vạn tứ thiên chư long phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm giai đắc bất thối chuyển.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

*A xoa tu bạt xoa, tu bà sa, mạn đà na, a la trụ bà bà già
la trừ, ca la trà xoa, tất đàm ma đế tam ma đa đa, a xoa bà
lệ, hê trá ca lộ ma ha bà lệ, ô xà đà lộ, đà-la-ni, hê già la xoa,
câu đà xoa, câu bà xoa, tỳ lộ bố, tỳ lưu ba, mục khu, thế đế
hại đa, thế đế bà lệ a tu lộ tỳ na, tu lộ ba ma đề.*

⁽¹⁾ Lợi ý

⁽²⁾ Quang minh

⁽³⁾ Đại mặc nhiên

說是解脫章句時。十二億夜又發阿耨多羅三藐三菩提心。皆得不退轉。

爾時世尊復說章句。

阿梯，卑梨離，尼帝梯，珊帝梯，伽帝拈，那迦彌，阿藍彌，娑嵐彌，阿陀彌摩陀彌，摩帝彌，珊尼訶，守隸陀，羅尼阿弗舍多薩陀，薩提婆薩那伽，薩夜叉薩阿修羅，提婆那伽，尼六帝隸婆羅尼六帝羅毘，蜜帝般若般梨跋多，末帝波利羅毘，伽帝提帝波利波羅，伽帝提帝羅毘，弗婆翅毘闍禰毘薩遮利畔多，阿毘他那畔多，首羅畔陀，邳羅毘梨耶，畔陀，毘多畔坻，毘娑婆禰，末伽文陀毘舍鉢利劍摩，禰叉波羅呼，烏呵羅路提羅波都，阿修羅文陀那伽文陀，夜叉文陀，羅利文陀，鞞提，鞞提彌，多卑多多卑，烏拏即咩，婆伽提，陀羅尼阿毘舍多提舍首陀尼，婆翅輸提，耆婆輸陀尼，波翅波利羯磨帝摩帝伽帝跌帝伽那那波帝，波羅那佛提闍耶遮加輸若陀遮伽卑夜。

說是解脫章句已。五萬六千阿修羅。發阿耨多羅三藐三菩提心皆得不退轉。

Thuyết thị giải thoát chương cú thời, thập nhị úc *dạ-xoa* phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, giai đặc bất thối chuyển.

Nhĩ thời Thế Tôn phục thuyết chương cú:

A thê, tỳ lê ly, ni đế thê, san đế thê, già đế nê, na ca di, a lam di, sa lam di, a đà di ma đà di, ma đế di, san ni ha, thủ lệ, đà-la-ni, a phát xá đa, tát đà, tát đề bà, tát na già, tát dạ-xoa, tát a-tu-la đề bà na già, ni lục đế lệ bà la, ni lục đế la tỳ mật đế Bát-nhã bát lê bạt đa mạt đế, bà lợi la tỳ già đế đề, đế ba lợi ba la già đế đề đế la tỳ phát bà sí tỳ xà nễ tỳ tát già lợi bạn đa, a tỳ đà na bạn đa, thủ la bạn đà chất la tỳ lê đa bạn đà, tỳ đa bạn đế, tỳ Ta-bà nễ, mạt già văn đà tỳ xá bát lợi kiém ma, nễ xoa ba la hô, ô ha la lộ đề la ba đô, a-tu-la văn đà na già văn đà, dạ-xoa văn đà, la lợi văn đà, tỳ đề, tỳ đề di đa ty, đa đa ty, ô noa tức miết, bà khư đề, đà-la-ni a tỳ xá đa đề xá thủ đà ni, bà sí du đề, kỳ bà du đà ni, ba sí ba lợi yết ma, đế ma đế già đế phu đế già na na ba đế bà la na phát đề xà đa, già gia du nhã đà già ca, ty dạ.

Thuyết thị giải thoát chương cú dĩ, ngũ vạn lục thiên *a-tu-la* phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm giai đặc bất thối chuyển.

爾時世尊告無所畏平等地菩薩摩訶薩言。善男子。諸佛世尊出世甚難。演布是法乃復倍難。是法乃是戒定慧解脫解脫知見之所熏修。善男子。如是章句能令菩薩威德成就。善男子。如來本行菩薩道時。以布施持戒忍辱精進禪定智慧。攝是章句。供養恭敬無量無邊百千萬億諸佛世尊。於諸佛所或行布施。或修梵行清淨持戒或勤精進或修忍辱。或入三昧或修習慧。種種修習純善淨業。是故我今得無上智。

善男子。我昔於無量阿僧祇億那由他劫。修菩薩道時。身常遠離妄語兩舌惡口綺語。是故我今得是舌相。

善男子。以是因緣故。諸佛世尊所說真實無有虛妄。

爾時世尊示現種種神足變化。作變化已入遍一切功德三昧。入是三昧已。出廣長舌遍覆面門。從其舌根放六十億光明。其光微妙遍照三千大千世界。地獄饑鬼畜生天人皆蒙其光。地獄眾生身熾然者。以蒙光故於須

Nhĩ thời Thế Tôn cáo Vô Sở Ủy Bình Đẳng Địa *Bồ Tát ma-ha-tát* ngôn: “Thiện nam tử! Chư Phật Thế Tôn xuất thế thậm nan. Diễn bố thị pháp nãi phục bội nan. Thị pháp nãi thị giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến chi sở huân tu. Thiện nam tử! Như thị chương cú năng linh *Bồ Tát* oai đức thành tựu. Thiện nam tử! Như Lai bốn hành *Bồ Tát* đạo thời, dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ nhiếp thị chương cú. Cúng dường cung kính vô lượng vô biên bá thiên vạn ức chư Phật Thế Tôn. Ư chư Phật sở hoặc hành bố thí, hoặc tu phạm hạnh thanh tịnh, trì giới, hoặc cần tinh tấn, hoặc tu nhẫn nhục. Hoặc nhập *tam-muội*, hoặc tu tập huệ. Chủng chủng tu tập thuần thiện tịnh nghiệp. Thị cố ngã kim đắc vô thượng trí.

Thiện nam tử! Ngã tích ư vô lượng *a-tăng-kỳ* ức *na-do-tha* kiếp tu *Bồ Tát* đạo thời, thân thường viễn ly vọng ngữ lưỡng thiệt ác khẩu ỷ ngữ. Thị cố ngã kim đắc thị thiệt tướng.

Thiện nam tử! Dĩ thị nhân duyên cố, chư Phật Thế Tôn sở thuyết chân thật vô hữu hư vọng.

Nhĩ thời Thế Tôn thị hiện chủng chủng thần túc biến hóa. Tác biến hóa dĩ nhập biến nhất thiết công đức *tam-muội*. Nhập thị *tam-muội* dĩ, xuất quảng trường thiệt biến phú diện môn. Tùng kỳ thiệt căn phóng lục thập ức quang minh. Kỳ quang vi diệu biến chiếu tam thiên đại thiên thế giới. Địa ngục cơ quý súc sanh thiên nhân giai mông kỳ quang. Địa ngục chúng sanh thân sí nhiên giả, dĩ mông

臾間得清涼樂。是諸眾生即於其前。各有化佛，三十二相八十種好莊嚴其身。爾時眾生以見佛故皆得快樂。各作是念蒙是人恩令我得樂。於化佛所心得歡喜。叉手恭敬。

爾時佛告彼諸眾生。汝今稱南無佛南無法南無僧。以是緣故常得快樂。

是諸眾生長跪叉手前受佛教而作是言。南無佛南無法南無僧。

是諸眾生以是善根因緣故。於此命終或生天上或生人中。若有眾生在寒凍地獄。是時尋有柔軟煖風來觸其身。乃至生天人中亦復如是。

餓鬼眾生為飢渴所逼。蒙佛光故除飢渴惱受於快樂。亦各於前有一化佛。三十二相八十種好莊嚴其身。以見佛故皆得快樂。各作是念。蒙是人恩令我得樂。於化佛所心得歡喜。叉手恭敬。

爾時世尊令彼眾生得見宿命罪業因緣。尋自悔責。以是善根於中命終生天人中。畜生眾生亦復如是。

quang cố ư tu du gian đắc thanh lương lạc. Thị chư chúng sanh tức ư kỳ tiền các hữu hóa Phật, tam thập nhị tướng bát thập chủng hảo trang nghiêm kỳ thân. Nhĩ thời chúng sanh dĩ kiến Phật cố giai đắc khối lạc. Các tác thị niệm mông thị nhân ân linh ngã đắc lạc. Ư hóa Phật sở tâm đắc hoan hỷ, xoa thủ cung kính.

Nhĩ thời Phật cáo bỉ chư chúng sanh: “Nhữ kim xưng *Nam-mô Phật*, *Nam-mô Pháp*, *Nam-mô Tăng*. Dĩ thị duyên cố thường đắc khối lạc.”

Thị chư chúng sanh trường quy xoa thủ tiền thọ Phật giáo nhi tác thị ngôn: “*Nam-mô Phật*, *Nam-mô Pháp*, *Nam-mô Tăng*.”

Thị chư chúng sanh dĩ thị thiện căn nhân duyên cố, ư tử mạng chung hoặc sanh thiên thượng hoặc sanh nhân trung. Nhược hữu chúng sanh tại Hàn đồng địa ngục, thị thời tâm hữu nhu nhuyển nổi phong lai xúc kỳ thân. Nãi chí sanh thiên nhân trung diệc phục như thị.

Nga quý chúng sanh vi cơ khát sở bức, mông Phật quang cố trừ cơ khát nảo thọ ư khối lạc. Diệc các ư tiền hữu nhất hóa Phật, tam thập nhị tướng bát thập chủng hảo trang nghiêm kỳ thân. Dĩ kiến Phật cố giai đắc khối lạc. Các tác thị niệm: “Mông thị nhân ân linh ngã đắc lạc.” Ư hóa Phật sở tâm đắc hoan hỷ, xoa thủ cung kính.

Nhĩ thời Thế Tôn linh bỉ chúng sanh đắc kiến túc mạng tội nghiệp nhân duyên. Tâm tự hối trách. Dĩ thị thiện căn ư trung mạng chung sanh thiên nhân trung. Súc sanh chúng sanh diệc phục như thị.

爾時世尊為諸天人。示宿世因緣故。有無量無邊眾生來至佛所。頭面作禮卻坐一面，聽受妙法。

爾時有不可計諸天及人。發阿耨多羅三藐三菩提心。無數菩薩摩訶薩得陀羅尼三昧忍辱。

悲華經卷第一 終



Nhĩ thời Thế Tôn vị chư thiên nhân thị túc thế nhân
duyên cố, hữu vô lượng vô biên chúng sanh lai chí Phật sở,
đầu diện tác lễ, khuốc tọa nhất diện, thính thọ diệu pháp.

Nhĩ thời hữu bất khả kể chư thiên cập nhân phát *A-nậu-
đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Vô số *Bồ Tát ma-ha-tát*
đắc *Đà-la-ni tam-muội* nhẫn nhục.


BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ NHẤT CHUNG



KINH BI HOA - QUYỂN I

PHẨM THỨ NHẤT

CHUYỂN PHÁP LUÂN⁽¹⁾

 ôi nghe như thế này:⁽²⁾

Có một lúc đức Phật⁽³⁾ tại thành Vương Xá,⁽⁴⁾ núi Kỳ-xà-quật,⁽⁵⁾ cùng với sáu mươi hai ngàn vị đại tỳ-kheo.⁽⁶⁾ Các vị đều là những bậc A-la-hán⁽⁷⁾ đã dứt sạch lậu hoặc,⁽⁸⁾ không còn sinh khởi các phiền não,⁽⁹⁾ mọi việc

⁽¹⁾ *Chuyển pháp luân*: chỉ việc thuyết giảng chánh pháp, ví như người ta quay cái bánh xe để làm cho mọi thứ chuyển động. Đức Phật thuyết pháp cũng làm cho thế gian được xoay chuyển, đạt đến sự giải thoát, nên gọi là *chuyển pháp luân*, tức là *chuyển bánh xe pháp*.

⁽²⁾ “*Tôi nghe như thế này*” là lời tự xưng của ngài A-nan, người đã ghi nhớ và thuật lại kinh này. Câu này trong kinh văn chữ Hán là “*Như thị ngã văn*”, được đặt ở đầu tất cả các kinh điển như một dấu hiệu làm tin, để xác nhận rằng kinh điển ấy được ngài A-nan nghe từ chính kim khẩu của đức Phật Thích-ca nói ra.

⁽³⁾ Tức là Phật Thích-ca Mâu-ni. Trong kinh này có sự xuất hiện của nhiều vị Phật khác nhau, vì thế, chúng tôi sẽ tùy theo từng chỗ để chuyển dịch sao cho tránh được sự nhầm lẫn.

⁽⁴⁾ Thành Vương Xá, tên Phạn ngữ là Rājagṛha, ở nước Ma-già-đà thuộc miền trung Ấn Độ, là đô thành của vua Tần-bà-sa-la, cha của vua A-xà-thế.

⁽⁵⁾ Núi Kỳ-xà-quật, tên Phạn ngữ là Gr̥dhṛakūṭa, cũng thường gọi là núi Linh Thứu. Đại tỳ-kheo: Tỳ-kheo là người thuộc nam giới xuất gia theo Phật (nữ giới xuất gia gọi là tỳ-kheo ni), thọ cụ túc giới, chỉ đi khất thực, sống bằng sự cúng dường của bá tánh, Phạn ngữ là Bhikṣu, bao hàm bốn nghĩa: 1. Giữ hạnh khất thực thanh tịnh. 2. Phá trừ phiền não. 3. Trì giới thanh tịnh. 4. Có thể làm hàng phục chúng ma. Những vị tỳ-kheo (Bhikṣu) tuổi cao đức trọng được tôn xưng là đại tỳ-kheo.

⁽⁷⁾ A-la-hán: Bậc tu hành đã chứng đắc quả vị cao nhất của Thanh văn thừa, tức quả A-la-hán (Arhat). Thanh văn thừa có bốn thánh quả từ thấp lên cao là Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán.

⁽⁸⁾ Lậu hoặc: sự sinh khởi những tâm thức xấu ác làm cho trí huệ phải bị che mờ, giống như vật chứa bị rỉ chảy làm cho những gì chứa trong đó phải hao mất dần. Trong một chừng mực nhất định, lậu hoặc cũng có thể xem là một tên gọi khác của phiền não.

⁽⁹⁾ Phiền não: những trạng thái tâm thức xấu ác sinh khởi do tham, sân và si, nguyên nhân gây ra sự khổ đau của mọi chúng sinh.

đều được tự tại, tâm được giải thoát, trí huệ được giải thoát, như các bậc *đại long tượng*⁽¹⁾ khéo điều phục. Các ngài đã làm xong mọi việc cần làm, buông bỏ được gánh nặng, tự thân đã được sự lợi ích, dứt hết mọi *chấp hữu*,⁽²⁾ đạt trí huệ chân chánh nên tâm được tự tại. Hết thảy các ngài đều đã được giải thoát, chỉ trừ ngài *A-nan*.⁽³⁾

Trong pháp hội có bốn trăm bốn mươi vạn *Bồ Tát*, đứng đầu là *Bồ Tát Di-lặc*. Các vị đều đã đạt được các pháp *nhẫn nhục, thiên định, đà-la-ni*.⁽⁴⁾ Các ngài hiểu sâu ý nghĩa các pháp đều là không và hoàn toàn không có tướng nhất định. Các vị *đại sĩ*⁽⁵⁾ như thế đều là những bậc không còn thối chuyển⁽⁶⁾ trên đường tu tập.

Bấy giờ lại có vị *Đại Phạm thiên vương*⁽⁷⁾ và vô số trăm ngàn *thiên tử*⁽⁸⁾ ở cõi trời ấy, cùng với vị *Thiên vương* cõi trời

(1) Nguyên văn dùng *Ma-ha-na-già*, phiên âm từ Phạn ngữ là Mahānāgā, nghĩa là đại long tượng (voi chúa, rồng chúa), chỉ những bậc siêu quần xuất chúng, so sánh như long vương, tượng vương giữa các loài thú khác. Từ này cũng có nghĩa là “đại vô tội”, có nghĩa là người đã dứt sạch mọi tội lỗi.

(2) *Chấp hữu*: sự vọng chấp của chúng sinh do vô minh che lấp, luôn cho rằng thế giới vật chất là thật có, từ đó sinh ra mê đắm, trong khi thật tánh của tất cả các pháp vốn là không.

(3) Chỉ trừ ngài A-nan: Ngài A-nan tuy có nhân duyên được theo hầu bên Phật, được nghe tất cả các kinh điển do Phật thuyết, nhưng cho đến khi đức Phật nhập Niết-bàn rồi ngài A-nan vẫn chưa chứng đắc quả vị A-la-hán, nên ở đây nói là ngài chưa được giải thoát.

(4) *Đà-la-ni*: phiên âm từ Phạn ngữ dhāraṇī, Hán dịch là *tổng trì*, có nghĩa là thâm nhiếp, nắm giữ được tất cả.

(5) *Đại sĩ*: một danh xưng khác để gọi các vị *Bồ Tát*.

(6) Không còn thối chuyển: địa vị tu chứng không còn bất cứ nguyên nhân, điều kiện nào có thể làm cho người tu thối lui trên đường tu tập.

(7) *Đại Phạm thiên vương*: vị vua ở cõi trời Đại Phạm (Mahābrahman).

(8) *Thiên tử*: các chúng sinh được sinh lên cõi trời đều gọi chung là thiên tử. Vì vậy, *thiên tử* ở đây có nghĩa là cư dân ở các cõi trời, khác với danh từ *thiên tử* ta thường dùng để gọi các vị vua ở thế gian.

Tha hóa tự tại⁽¹⁾ và số quyền thuộc là bốn trăm vạn cùng đến dự pháp hội.

Lại có vị *Hoá Lạc*⁽²⁾ *Thiên vương* với số quyền thuộc là ba trăm năm mươi vạn cùng đến dự pháp hội.

Lại có vị *Đâu-suất*⁽³⁾ *Thiên vương* với số quyền thuộc là ba trăm vạn cùng đến dự pháp hội.

Lại có vị *Dạ-ma*⁽⁴⁾ *Thiên vương* với số quyền thuộc là ba trăm năm mươi vạn cùng đến dự pháp hội.

Lại có vị *Đao-lợi*⁽⁵⁾ *Thiên vương Thích-đề-hoàn-nhân*⁽⁶⁾ với số quyền thuộc là bốn trăm vạn cùng đến dự pháp hội.

Lại có vị *Tỳ-sa-môn Thiên vương*⁽⁷⁾ với quyền thuộc mười vạn quỷ thần cùng đến dự pháp hội.

⁽¹⁾Cõi trời *Tha hóa tự tại*, cũng gọi tắt là *Tha hóa*, tên Phạn ngữ là Paranirmita-vaśavartina, là cõi trời thứ sáu trong 6 cõi trời thuộc Dục giới, nên cũng gọi là Đệ lục thiên. *Tha hóa tự tại Thiên vương* cũng chính là *Ma vương Ba-tuần*, một trong Bốn thứ ma nã hại người tu.

⁽²⁾Hóa Lạc thiên (cõi trời Hóa Lạc), tên Phạn ngữ là Nirmanarataya, là cõi trời thứ năm trong 6 tầng trời thuộc cõi Dục giới, ở trên cõi trời Đâu-suất và dưới cõi trời Tha hóa tự tại.

⁽³⁾*Đâu-suất* thiên (cõi trời *Đâu-suất*), tên Phạn ngữ là Tuṣita, là cõi trời thứ tư trong 6 cõi trời thuộc *Dục giới*, cũng gọi là Diệu túc thiên, Tri túc thiên, Hỷ túc thiên hay Hỷ lạc thiên.

⁽⁴⁾*Dạ-ma* thiên (cõi trời *Dạ-ma*), tên Phạn ngữ là Yāma, viết đầy đủ là Suyāma (*Tu-dạ-ma*), là cõi trời thứ ba trong 6 cõi trời thuộc Dục giới, cũng gọi là Diêm thiên hay Thiện phân thiên.

⁽⁵⁾*Đao-lợi* thiên (cõi trời *Đao-lợi*), tên Phạn ngữ là Trāyastṛiśa, là cõi trời thứ hai trong sáu cõi trời thuộc Dục giới, cũng gọi là cõi trời Ba mươi ba (Tam thập tam thiên), nằm ở đỉnh núi *Tu-di* bên trên cõi *Diêm-phù-đề*.

⁽⁶⁾*Thích-đề-hoàn-nhân*, Phạn ngữ là Sakra Kevānām Indra, là tên gọi của vị thiên chủ cõi trời *Đao-lợi*.

⁽⁷⁾*Tỳ-sa-môn Thiên vương*, tên Phạn ngữ là Vaiśravaṇa, vị *Thiên vương* đứng đầu trong *Bốn Thiên vương*, là các vị *Thiên vương* hộ pháp trong Phật giáo, cũng thường gọi là bốn vị *Hộ Thế Thiên vương*. *Tỳ-sa-môn Thiên vương* trấn thủ ở phương bắc, vì thường đến nghe thuyết pháp tại các đạo trường nên cũng gọi là Đa Văn *Thiên vương*.

Lại có vị *Tỳ-lâu-lặc Thiên vương*⁽¹⁾ với quyền thuộc một ngàn quỳ *câu-biện-đồ*⁽²⁾ cùng đến dự pháp hội.

Lại có vị *Tỳ-lâu-la-xoa Thiên vương*⁽³⁾ với quyền thuộc một ngàn con rồng cùng đến dự pháp hội.

Lại có vị *Đề-dâu-lại-trá Thiên vương*⁽⁴⁾ với quyền thuộc một ngàn *càn-thất-bà*⁽⁵⁾ cùng đến dự pháp hội.

Lại có các vị *Nan-đa Long vương*, *Bà-nan-đa Long vương*,⁽⁶⁾ mỗi vị đều dẫn theo một ngàn quyền thuộc cùng đến dự pháp hội.

Hết thủy chúng hội như trên đều là những vị đã phát tâm hướng về *Đại thừa*, đều đã thực hành sáu pháp *ba-la-mật*.⁽⁷⁾

⁽¹⁾ *Tỳ-lâu-lặc Thiên vương*, cũng đọc là *Tỳ-lâu-lặc-xoa*, tên Phạn ngữ là Virūdhaka, cũng gọi là Tăng Trưởng *Thiên vương*, là một trong Tứ *Thiên vương* hộ pháp, vị này trấn giữ ở phía nam núi *Tu-di*.

⁽²⁾ Quỳ *câu-biện-đồ*, tên Phạn ngữ là Kumbhāṇḍa, cũng đọc là *câu-bàn-đồ*, còn gọi là quỳ *Đông qua*, là loài quỳ ẩn hình hút lấy tinh khí của người mà sống, thuộc quyền quản lãnh của *Tỳ-lâu-lặc Thiên vương* ở phương nam.

⁽³⁾ *Tỳ-lâu-la-xoa Thiên vương*, tên Phạn ngữ là Virūpākṣa, cũng gọi là Tăng trưởng *Thiên vương*, là một trong Tứ *Thiên vương* hộ pháp, vị này trấn giữ ở phía tây núi *Tu-di*, cũng gọi là Quảng Mục *Thiên vương*.

⁽⁴⁾ *Đề-dâu-lại-trá Thiên vương*, tên Phạn ngữ là Dhṛitarāṣṭra, cũng đọc là *Đa-la-trá Thiên vương*, dịch nghĩa là Trì Quốc *Thiên vương*, là một trong Tứ *Thiên vương* hộ pháp, vị này trấn giữ ở phía nam núi *Tu-di*.

⁽⁵⁾ *Càn-thất-bà*, tên Phạn ngữ là Gandharva, dịch theo nghĩa là *Hương thần*, là loài quỳ thần không cần ăn uống, chỉ cần ngửi mùi hương. Vì thế mà thân thể loài này tự xuất ra mùi hương. Đây cũng là một trong Tám bộ chúng thường đến nghe Phật thuyết pháp.

⁽⁶⁾ *Nan-đa Long vương* (Nanda) là vị đứng đầu trong Bát đại Long vương, cùng với *Bà-nan-đa Long vương* là hai anh em. Cả hai vị thường làm mưa thuận gió hòa, khiến nhân dân an lạc, nên đều được xưng tụng là Hoan Hỷ Long vương.

⁽⁷⁾ Sáu pháp *Ba-la-mật* (Sanskrit: pāramitā), viết đủ là *Ba-la-mật-đa*, cũng gọi là *Lục độ* (六度), dịch nghĩa là *Cửu cánh đáo bỉ ngạn*. Đó là các pháp tu tập của hàng *Bồ Tát*, gồm có:

1. Bố thí *Ba-la-mật* (布施, Sanskrit: dāna-pāramitā).

2. Trì giới *Ba-la-mật* (持戒, Sanskrit: śīla-pāramitā).

3. Nhẫn nhục *Ba-la-mật* (忍辱, Sanskrit: kṣānti-pāramitā).

4. Tinh tấn *Ba-la-mật* (精進, Sanskrit: vīrya-pāramitā).

5. Thiền định *Ba-la-mật* (禪定, Sanskrit: dhyāna-pāramitā).

6. Trí huệ *Ba-la-mật* (智慧, Sanskrit: prajñā-pāramitā).

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở giữa đại chúng, vì đại chúng mà thuyết giảng giáo pháp nhiệm mầu, trừ sạch *bốn diên đảo*,⁽¹⁾ khiến cho được rõ biết các pháp lành, được ánh sáng trí huệ, thấu hiểu *Bốn thánh đế*,⁽²⁾ lại vì muốn giúp cho các vị *Bồ Tát* trong đời vị lai được nhập vào *Tam-muội*.⁽³⁾ Nhập *Tam-muội* rồi sẽ vượt hơn cảnh giới của hàng *Thanh văn* và *Bích-chi Phật*, đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*⁽⁴⁾ không còn thối chuyển.

Lúc bấy giờ, có các vị *Bồ Tát* như *Bồ Tát Di-lặc*, *Bồ Tát Vô Si Kiến*, *Bồ Tát Thủy Thiên*, *Bồ Tát Sư Tử Ý*, *Bồ Tát Nhật Quang*... những vị *Bồ Tát* đứng đầu như vậy có đến mười ngàn vị, cùng đứng dậy từ chỗ ngồi, trần vai áo bên phải,⁽⁵⁾ quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về phương đông nam, hết lòng hoan hỷ, cung kính chiêm ngưỡng rồi niệm rằng:

⁽¹⁾Bốn diên đảo (Tứ diên đảo): có hai loại, một là *bốn diên đảo* của phàm phu, hai là *bốn diên đảo* của hàng *Nhị thừa*. Phàm phu sống trong thế gian vô thường mà cho đó là thường, chịu mọi khổ não mà cho đó là vui, thế gian bất tịnh, như nhức mà cho đó là thanh tịnh, trong sạch, thế gian không có thật ngã mà kể cho đó là bản ngã. Đối với hàng *Nhị thừa*, tuy đã thoát những nỗi khổ của phàm phu nhưng vẫn chưa được giải thoát rốt ráo, còn bị vô minh che lấp, nên đối với *Niết-bàn* của chư Phật là thường tồn mà cho là vô thường, thường vui mà cho là không có gì vui, có chân ngã mà cho là vô ngã, thường thanh tịnh mà cho là bất tịnh. Đó gọi là *Bốn diên đảo* của hàng *Nhị thừa*.

⁽²⁾Bốn thánh đế, tức là Tứ diệu đế, bốn sự thật hiển nhiên, bốn chân lý tuyệt đối trong thế gian. Bốn thánh đế gồm có: *Khổ đế*, *Tập đế*, *Diệt đế* và *Đạo đế*. Bốn thánh đế là giáo pháp căn bản của hàng Tiểu thừa, có thể giúp người tu tập chứng đắc đến quả vị *A-la-hán*.

⁽³⁾*Tam-muội*, Phạn ngữ là samādhi, cũng đọc là *Tam-ma-đề*, chỉ trạng thái chú tâm vào một đối tượng duy nhất, không còn bị loạn động do ngoại cảnh, nên cũng gọi là *định*. *Chỉ quán luận*, quyển 2 viết: “Đem tâm hợp với pháp, lìa hết mọi tà loạn, gọi là *tam-muội*.”

⁽⁴⁾*A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, Phạn ngữ là anuttara-samyak-sambodhi, dịch nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được dùng để chỉ quả vị Phật hay cảnh giới giải thoát rốt ráo.

⁽⁵⁾Trần vai áo bên phải: một nghi thức để tỏ lòng tôn kính trước khi thưa hỏi chuyện gì.

“*Nam-mô*⁽¹⁾ *Liên Hoa Tôn*⁽²⁾ *Đa-đà-a-già-độ*,⁽³⁾ *A-la-ha*,⁽⁴⁾ *Tam-miệu Tam-phật-đà!*⁽⁵⁾ *Nam-mô Liên Hoa Tôn, Đa-đà-a-già-độ, A-la-ha, Tam-miệu Tam-phật-đà!*⁽⁶⁾ Đức Thế Tôn thật ít có thay! Ngài thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* chưa bao lâu mà đã có thể thị hiện vô số các phép thần thông biến hóa, khiến cho vô số chúng sinh được gieo trồng căn lành, đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* không còn thối chuyển.”

Bấy giờ, trong chúng hội có vị *Đại Bồ Tát* tên là *Bảo Nhật Quang Minh*, từ chỗ ngồi đứng dậy trần vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về đức Phật thưa hỏi rằng: “Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà các vị *Bồ Tát* như *Bồ Tát Di-lặc*, *Bồ Tát Vô Si Kiến*, *Bồ Tát Thủy Thiên*, *Bồ Tát Sư Tử Ý*, *Bồ Tát Nhật Quang*... những vị *Bồ Tát* đứng đầu như vậy có đến mười ngàn vị, cùng đứng dậy từ chỗ ngồi, trần vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về phương đông nam, hết lòng hoan hỷ, cung kính chiêm ngưỡng rồi niệm rằng: ‘*Nam-mô Liên Hoa Tôn Đa-đà-a-già-độ, A-la-ha, Tam-miệu Tam-phật-đà! Nam-mô*

⁽¹⁾ *Nam-mô*: phiên âm từ Phạn ngữ là Namah, trong kinh chú nhiều khi cũng đọc là *năng-mô*, được dùng với ý cung kính, quy thuận nên cũng được dịch là “*quy mạng*”, “*kính lễ*” hay “*quy lễ*”.

⁽²⁾ *Liên Hoa Tôn*: danh hiệu của một vị Phật trong quá khứ mà các vị *Bồ Tát* này đang xưng tán.

⁽³⁾ *Đa-đà-a-già-độ*, phiên âm từ Phạn ngữ là Tathāgata, là một trong mười hiệu của Phật, dịch nghĩa là *Như Lai*. Kinh Kim Cang có câu: “*Không từ đâu đến, cũng không đi về đâu nên gọi là Như Lai.*” (無所從來亦無所去故名如來。 - *Vô sở tùng lai diệc vô sở khứ cố danh Như Lai.*)

⁽⁴⁾ *A-la-ha*, phiên âm từ Phạn ngữ là Arhat, dịch nghĩa là “*ứng cúng*”, nghĩa là xứng đáng nhận lãnh sự cúng dường của chúng sinh. Đây là một trong mười danh hiệu của Phật.

⁽⁵⁾ *Tam-miệu Tam-phật-đà*, phiên âm từ Phạn ngữ Samyak-sambuddha, dịch nghĩa là *Chánh đẳng giác*, là danh hiệu thứ ba trong mười danh hiệu của Phật.

⁽⁶⁾ Cả hai câu này bày tỏ sự tôn kính, ngưỡng mộ đối với Phật, nên dùng các danh hiệu của Phật để tôn xưng.

Liên Hoa Tôn, Đa-dà-a-già-độ, A-la-ha, Tam-miêu Tam-phật-dà! Đức Thế Tôn thật ít có thay! Ngài thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* chưa bao lâu mà đã có thể thị hiện vô số các phép thần thông biến hóa, khiến cho vô số chúng sinh được gieo trồng căn lành.’

“Bạch Thế Tôn! Đức Phật *Liên Hoa Tôn* ở cách nơi này gần hay xa? Ngài thành đạo đến nay đã bao lâu? Cõi nước của ngài tên gọi là gì? Lấy gì để trang nghiêm? Đức Phật *Liên Hoa Tôn* vì sao lại thị hiện đủ các phép biến hóa? Phải chăng khi chư Phật thị hiện vô số các phép thần thông biến hóa trong mười phương thế giới, có các *Bồ Tát* nhìn thấy được, còn riêng con thì không?”

Bấy giờ, Phật bảo *Bồ Tát Bảo Nhật Quang Minh* rằng: “Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Câu hỏi của ông thật là quý giá như trân bảo, thật là hiền thiện, thật là khéo biện luận, thật là khéo thưa hỏi! Nay ông có thể thưa hỏi *Như Lai* về nghĩa nhiệm mầu như vậy, vì muốn giáo hóa cho vô số chúng sinh được gieo trồng căn lành, muốn được hiển bày cảnh giới của đức Phật *Liên Hoa Tôn* với đủ mọi sự trang nghiêm. Thiện nam tử! Nay ta sẽ thuyết giảng. Ông hãy lắng nghe, lắng nghe. Hãy khéo suy ngẫm! Hãy khéo nhận lãnh!”

Bồ Tát Bảo Nhật Quang Minh khi ấy hết lòng hoan hỷ lắng nghe lời dạy.

Đức Thế Tôn liền bảo *Bồ Tát Bảo Nhật Quang Minh* rằng: “Thiện nam tử! Về hướng đông nam, cách đây một ức trăm ngàn cõi Phật, có cõi Phật tên là *Liên Hoa* với đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp, có các loại hương thơm bay khắp nơi,

các loài cây quý mọc lên tô điểm cho đủ loại núi quý, mặt đất có màu xanh biếc như lưu ly. Cõi Phật ấy có vô số các vị Bồ Tát trong khắp cõi nước, có tiếng hay lạ thuyết giảng pháp lành vang vọng khắp nơi. Mặt đất mềm mại êm ái như loại vải của chư thiên cõi trời, khi đi bàn chân lún sâu vào đất đến bốn tấc, lúc nhắc chân lên thì mặt đất tự nhiên khép lại và sinh ra đủ các loại hoa sen.

“Cây cối bằng *bảy món báu*,⁽¹⁾ cao đến *bảy do-tuần*,⁽²⁾ trên các cành cây tự nhiên có áo *cà-sa* cõi trời treo lơ lửng. Nơi cõi Phật ấy thường được nghe tiếng âm nhạc của chư thiên. Trong tiếng chim hót thường vang ra những âm thanh diễn thuyết nhiệm mầu về các pháp *căn*,⁽³⁾ *lực*⁽⁴⁾ và *giác*

⁽¹⁾ *Bảy món báu*: gồm có vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu và mã não.

⁽²⁾ *Do-tuần*: đơn vị đo chiều dài, phiên âm từ Phạn ngữ là yojana, cũng đọc là *du-thiện-na* hay *du-xá-na*, có nơi còn gọi là *do-diên*, cũng đều là phiên âm chữ này. Các sách chú về đơn vị này rất khác biệt nhau, có sách nói là 40 dặm, có sách nói 30 dặm, lại có sách cho là chỉ có 16 dặm. Nhưng nếu theo tương quan với các đơn vị cổ của Ấn Độ mà xét thì một *do-tuần* có 8 *câu-lư-xá*, một *câu-lư-xá* là khoảng cách tối đa còn có thể nghe được tiếng rống của một con trâu lớn.

⁽³⁾ *Căn*: tức là *năm căn* (*ngũ căn* - 五根 Sanskrit: pañca-indriya): Năm pháp căn bản làm nảy sinh các thiện pháp khác, nên còn gọi là Năm căn lành, gồm có:

1. Tín căn (信根): sự tin tưởng vào Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng) và Bốn chân lý (Tứ diệu đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo).
2. Tinh tấn căn (精進根), hay Căn căn, là sự dũng mãnh tinh tấn trong việc tu tập các thiện pháp.
3. Niệm căn (念根), lòng nghĩ nhớ, niệm tưởng đến Chánh pháp.
4. Định căn (定根), nhiếp giữ tâm định mà không mất.
5. Huệ căn (慧根), trí huệ suy xét, hiểu rõ được chân lý.

⁽⁴⁾ *Lực*: tức là *ngũ lực* (*ngũ lực* - 五力), bao gồm:

1. Tín lực (信力, Sanskrit: śraddhābala): có đức tin mạnh mẽ vào Chánh pháp, từ bỏ những sự tin tưởng sai lầm.
2. Tinh tấn lực (精進力, Sanskrit: vīryabala): năng lực tu trì Bốn tinh tấn, hay Bốn chánh cần (Sanskrit: sayak-prahanani) để diệt trừ bất thiện pháp.
3. Niệm lực (念力, Sanskrit: smṛtibala): sức mạnh do sự hành trì Bốn niệm xứ mang lại, có thể phá được các tà niệm.
4. Định lực (定力, Sanskrit: samādhībala): sức mạnh do thiền định (Sanskrit: dhyāna) mang lại, loại bỏ được mọi tham ái.

ý.⁽¹⁾ Những cành lá trên cây chạm vào nhau tạo thành âm thanh hay lạ, hơn cả các loại âm nhạc ở hai cõi trời, người. Hương thơm từ mỗi rễ cây tỏa ra đều thơm hơn cả hương của chư thiên, tỏa khắp quanh đó đến hơn một ngàn *do-tuần*. Trên cây có những chuỗi ngọc *anh lạc* của chư thiên treo lơ lửng. Lại có lầu bằng bảy báu cất lên cao đến hơn năm trăm *do-tuần*, bề rộng ở giữa đến cả trăm *do-tuần*. Những lan can bao quanh lầu đều được làm bằng bảy món báu. Bốn phía lầu đều có hồ nước lớn, dài tám mươi *do-tuần*, rộng năm mươi *do-tuần*. Quanh những hồ nước ấy đều có các bậc thêm làm đường đi lên, chỉ thuần bằng bảy báu. Trong hồ nước lại có bốn loại hoa sen là hoa *ưu-bát-la*, hoa *câu-vật-đầu*, hoa *ba-đầu-ma* và hoa *phân-đà-lợi*.⁽²⁾ Mỗi bông hoa có đường kính rộng đến một *do-tuần*.

“Vào lúc đầu hôm có các vị *Bồ Tát* sinh ra từ giữa đài hoa, ngồi *kết già*⁽³⁾ nơi ấy mà tận hưởng niềm vui giải thoát. Vừa quá nửa đêm, có gió từ bốn phương thổi đến, êm dịu và thơm tho, chạm nhẹ vào thân các vị *Bồ Tát*. Gió ấy thổi khắp mọi

5. Huệ lực (慧力, Sanskrit: prajñābala): sức mạnh nhờ phát khởi tri kiến về Tứ diệu đế, phá tan được các lậu hoặc trong ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới.

⁽¹⁾Tức là *bảy giác ý* (*thất giác ý* 七覺意- Sanskrit: saptabodhyaṅga), cũng gọi là bảy thánh giác (thất thánh giác), hay bảy phần *Bồ-đề* (thất *Bồ-đề* phần), bảy phần giác, gồm có:

1. Trạch pháp (擇法, Sanskrit: dharmapracicaya)
2. Tinh tấn (精進, Sanskrit: vīrya)
3. Hỷ (喜, Sanskrit: prīti)
4. Khinh an (輕安, Sanskrit: praśabdhi)
5. Niệm (念, Sanskrit: smṛti)
6. Định (定, Sanskrit: samādhi)
7. Xả (捨, Sanskrit: upekṣā)

⁽²⁾ Đây là bốn loại hoa sen quý có bốn màu khác nhau, hoa *ưu-bát-la* màu xanh, hoa *câu-vật-đầu* màu vàng, hoa *ba-đầu-ma* màu đỏ và hoa *phân-đà-lợi* màu trắng.

⁽³⁾Ngồi *kết già*: tư thế ngồi xếp bằng trên chân, chân trái ở trên đùi phải và chân phải ở trên đùi trái. Nếu để chân trên chân dưới thì gọi là *bán già*.

nơi, có thể làm cho những đóa hoa còn đang khép kín phải nở rộ ra. Lúc bấy giờ, các vị *Bồ Tát* ra khỏi *Tam-muội*, lại tiếp tục hưởng niềm vui giải thoát. Các ngài rời khỏi đài sen để lên lầu cao, ngồi nơi tòa bằng bảy báu mà lắng nghe chánh pháp nhiệm mầu.

“Bốn phía vây quanh nơi ấy đều có những quả núi bằng loại vàng ròng sắc đỏ tía quý nhất,⁽¹⁾ cao đến hai mươi *do-tuần*, ngang dọc bằng nhau đến ba *do-tuần*,⁽²⁾ trên núi có vô số các loại trân bảo, ngọc lưu ly màu xanh biếc, màu đỏ, ánh sáng lấp lánh xen lẫn nhau.

“Bấy giờ, đức Phật *Liên Hoa Tôn* dùng ánh hào quang sáng rực hòa cùng ánh sáng của các loại trân bảo chiếu rõ cõi Phật ấy. Ánh sáng nơi cõi Phật ấy là mầu nhiệm, tinh tế bậc nhất nên không còn thấy mặt trời, mặt trăng, cũng không phân biệt được đêm ngày, chỉ xem những cánh hoa

⁽¹⁾Nguyên văn là “*Diêm-phù-dàn tử ma kim*”. Luận *Niết-bàn* viết: “Vàng *Diêm-phù-dàn* có 4 loại, một là màu xanh, hai là màu vàng, ba là màu đỏ, bốn là màu đỏ tía. Loại màu đỏ tía là màu bao gồm hết các màu kia.” Loại vàng này là loại quý nhất, gọi là vàng *tử ma*, *tử* là chỉ màu đỏ tía, *ma* là chỉ độ tinh sạch, thuần khiết không lẫn tạp chất.

⁽²⁾Chúng tôi nhận thấy ở đây có phần không ổn về văn nghĩa. Tuy đã đối chiếu nhiều bản Hán văn khác nhau nhưng đều thấy mô tả ngọn núi này là “高二十由旬。縱廣正等滿三由旬” (cao 20 *do-tuần*, ngang dọc bằng nhau đều 3 *do-tuần*). Chúng tôi đoán chắc là đã có sai sót trong các bản khắc Hán văn, nhưng không dám tùy tiện sửa chữa, chỉ nêu ra đây để độc giả cân nhắc. Thứ nhất, bề ngang dọc là quá nhỏ so với chiều cao của núi. Thứ hai, đoạn bên dưới nói rằng trên núi ấy có đài cao đến 60 *do-tuần*, hai bề ngang dọc bằng nhau đến 20 *do-tuần*, như vậy đài này lớn rộng hơn cả ngọn núi. Hoàn toàn không hợp lý. Theo thiển ý của chúng tôi, rất có thể chữ 千 (*thiên* - một ngàn) đã bị khắc nhầm thành chữ 十 (*thập* - mười). Nếu đúng vậy, chiều cao của núi phải là hai ngàn *do tuần* thì hợp lý hơn. Và như vậy, ở chiều rộng có thể đã sót mất một chữ nào đó chứ không thể chỉ có mỗi chữ 三 (*tam* - ba). Chẳng hạn, có thể là 三百 (*tam bách*) hoặc 三千 (*tam thiên*).

khép lại và loài chim đậu lên cành nghỉ để biết ngày giờ.⁽¹⁾ Trên núi báu ấy lại có đài cao xinh đẹp bằng ngọc lưu ly màu xanh biếc, cao đến sáu mươi *do-tuần*, hai bề ngang dọc bằng nhau là hai mươi *do-tuần*. Bốn phía quanh đài đều có lan can làm bằng bảy báu. Ngay giữa đài có những giường quý cũng làm bằng bảy báu. Mỗi giường đều có một vị *Bồ Tát Nhất sinh*,⁽²⁾ ngồi trên giường lắng nghe và thọ nhận chánh pháp.

“Thiện nam tử! Cõi Phật ấy có cây *Bồ-đề* tên gọi là *Nhân-đà-la*,⁽³⁾ cao đến ba ngàn *do-tuần*, đường kính thân cây đến năm trăm *do-tuần*, cành lá rộng ra đến một ngàn *do-tuần*. Bên dưới cây ấy có hoa sen, cuống hoa bằng ngọc lưu ly cao năm trăm *do-tuần*. Mỗi một đóa hoa đều có một triệu cái lá bằng vàng cao đến năm *do-tuần*, đài hoa bằng mã não, tua hoa bằng bảy món báu, cao đến mười *do-tuần*, hai bề ngang dọc đều rộng đến bảy *do-tuần*.

“Bấy giờ, đức Phật *Liên Hoa Tôn* ngồi trên đóa hoa ấy, chỉ qua một đêm mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Bao quanh đóa hoa dưới cội *Bồ-đề* ấy lại có đủ các loại hoa sen khác, mỗi đóa hoa sen đều có các vị *Bồ Tát* ngồi trên đó mà nhìn thấy đức Phật *Liên Hoa Tôn* hiện đủ các phép thần thông biến hóa.”

Khi đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* thuyết dạy việc này xong, *Bồ Tát Bảo Nhật Quang Minh* liền bạch Phật rằng: “Bạch

⁽¹⁾Vì ánh sáng không phân biệt giữa đêm ngày nên phải xem lúc hoa khép lại và chim đậu nghỉ trên cành mà biết là đã hết ngày.

⁽²⁾*Bồ Tát Nhất sinh*: tức *Bồ Tát Nhất sinh bố xứ*, là vị *Bồ Tát* đã tu tập viên mãn, đạt địa vị cao nhất trong hàng *Bồ Tát*, chỉ còn một lần dẫn sinh là sẽ thành tựu quả Phật.

⁽³⁾*Nhân-đà-la*: Phạn ngữ là *Indra*, dịch nghĩa là “*thiên chủ*”.

Thế Tôn! Đức Phật *Liên Hoa Tôn* dùng tướng mạo gì để thực hiện các phép biến hóa? Xin đức Thế Tôn thuyết dạy.”

Đức Phật bảo *Bồ Tát Bảo Nhật Quang Minh*: “Thiện nam tử! Đức Phật *Liên Hoa Tôn* chỉ qua một đêm đã thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Đức Phật ấy vừa quá nửa đêm thì thị hiện các phép thần túc biến hóa, hiện thân cao đến tận cõi trời *Phạm thiên*, từ tướng *nhục kế*⁽¹⁾ trên đỉnh đầu phóng ra sáu mươi ức *na-do-tha*⁽²⁾ trăm ngàn đạo hào quang, chiếu về phương trên đến vô số cõi Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ.

“Bấy giờ, các vị *Bồ Tát* ở phương trên không còn nhìn thấy mọi hình sắc ở phương dưới, từ các núi *Thiết-vi*⁽³⁾ cho đến các núi nhỏ, chỉ còn nhìn thấy các thế giới được chiếu sáng trong ánh hào quang của Phật. Trong các thế giới ấy có các vị *Bồ Tát* đều được *thọ ký*,⁽⁴⁾ hoặc được các phép *Đà-la-ni*, *Tam-muội Nhẫn nhục*, hoặc được tiến lên địa vị *Nhất sinh bổ xứ*. Các vị *Bồ Tát* này đều tự thân có hào quang, nhưng do hào quang của Phật nên không thể hiển lộ. Toàn thể chúng hội như vậy đều chấp tay hướng về đức Phật *Liên Hoa Tôn* mà chiêm ngưỡng tôn nhan. Khi ấy, các vị

⁽¹⁾ *Nhục kế*: một trong ba mươi hai tướng quý của Phật, là cục thịt mềm trên đỉnh đầu, Phạn ngữ là *Uṣṇīṣa*, dịch âm là *Ô-sắt-nị-sa*, cũng gọi là *Vô kiến đỉnh tướng*.

⁽²⁾ *Na-do-tha* (*Nayuta*): từ chỉ số lượng của Ấn Độ thời cổ, thường dịch là “ức”, nhưng cách hiểu không giống nhau. Kinh *Bốn hạnh*, quyển 12, nói *na-do-tha* là một ngàn vạn, tức là mười triệu. *Huyền ứng âm nghĩa*, quyển 3, nói rằng *na-do-tha* cũng gọi là *na-dữu-đa*, tương đương với mười vạn, tức là một trăm ngàn. Chúng tôi cho rằng những số lượng này chỉ mang ý nghĩa biểu trưng mà thôi, thường là để diễn ý “rất nhiều”.

⁽³⁾ Núi lớn bằng sắt thép vây quanh mỗi một tiểu thế giới, nên gọi là *Thiết vi*. Trong kinh có nói đến hai núi *Thiết-vi* là *Đại Thiết-vi* và *Tiểu Thiết-vi*.

⁽⁴⁾ *Thọ ký*: sự ấn chứng của Phật đối với một vị *Bồ Tát*, xác quyết rằng vị ấy sẽ thành Phật vào một thời điểm nào đó trong tương lai.

chỉ còn nhìn thấy *ba mươi hai tướng tốt*⁽¹⁾ của Phật, chuỗi

⁽¹⁾*Ba mươi hai tướng tốt*: (Sanskrit: dvātriṃśan mahā-puruṣa-lakṣaṇāni). Mỗi vị Phật đều có đủ ba mươi hai tướng tốt này. Đó là:

1. Lòng bàn chân phẳng (*Túc hạ an bình lập tướng*足下安平立相, Sanskrit: supratīṣṭhita-pāda).
2. Bánh xe pháp dưới lòng bàn chân (*Túc hạ nhị luân tướng*足下二輪相, Sanskrit: cakrāṅkita-hasta-pāda-tala).
3. Ngón tay thon dài (*Trường chỉ tướng*長指相, Sanskrit: dīrghāṅguli).
4. Bàn chân thon (*Túc cân phu trường tướng*足跟趺長相, Sanskrit: āyata-pāda-pārṣṇi).
5. Ngón tay ngón chân cong lại (*Thủ túc chỉ man võng tướng*手足指 縵網相, Sanskrit: jālāvanaddha-hasta-pāda).
6. Tay chân mềm mại (*Thủ túc nhu nhuyễn tướng*手足柔軟相, Sanskrit: mṛdu-taruṣa-hasta-pāda-tala).
7. Sóng (mù) bàn chân cong lên (*Túc phu cao mãn tướng*足趺高滿相, Sanskrit: ucchāṅkha-pāda).
8. Cặp chân dài thon như chân sơn dương (*Y-ni-diên-đoán tướng*伊泥延踰相, Sanskrit: aiṇeya-jaṅgha).
9. Đứng thẳng tay dài quá đầu gối (*Chánh lập thủ ma tất tướng*正立手摩膝相, Sanskrit: sthītānavanata-pralamba-bāhutā).
10. Nam căn ẩn kín (*Âm tàng tướng*陰藏相, Sanskrit: kośopagata-vastiguḥya).
11. Giương tay ra rộng dài bằng thân mình (*Thân quảng trường đẳng tướng*身廣長等相, Sanskrit: nyagrodha-parimaṅḍala).
12. Lông đứng thẳng (*Mao thượng hướng tướng*毛上向相, Sanskrit: ūrdhvamṅga-roma).
13. Mỗi lỗ chân lông có một cọng lông (*Nhất nhất khổng nhất mao sinh tướng*一一孔一毛生相, Sanskrit: ekaika-roma-pradakṣiṇāvarta).
14. Thân có màu như màu vàng ròng (*Kim sắc tướng*金色相, Sanskrit: suvarṇa-varṇa).
15. Thân phát sáng (*Đại quang tướng*大光相, cũng gọi là *Thường quang nhất tâm tướng*常光一尋相, *Viên quang nhất tâm tướng*圓光一尋相).
16. Da mềm mại (*Tế bạc bì tướng*細薄皮相, Sanskrit: sūkṣma-suvarṇa-cchavi).
17. Tay, vai và đầu tròn tương xứng (*Thất xứ long mãn tướng*七處隆滿相, Sanskrit: sapta-utsada).
18. Hai nách đầy đặn (*Luồng dịch hạ long mãn tướng*兩腋下隆滿相, Sanskrit: citāntarāṃsa).
19. Thân hình như sư tử (*Thượng thân như sư tử tướng*上身如獅子相, Sanskrit: śiṃha-pūrvārdha-kāya).
20. Thân hình thẳng đứng (*Đại trực thân tướng*大直身相, Sanskrit: ṛjugaṭratā).
21. Hai vai đầy đặn mạnh mẽ (*Kiên viên hảo tướng*肩圓好相, susaṃvṛta-skandha).
22. Bốn mươi cái răng (*Tứ thập xỉ tướng*四十齒相, Sanskrit: catvā-riṃśad-danta).

ngọc anh lạc trên thân và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân Phật.

“Các vị Bồ Tát nhìn thấy đức Phật Liên Hoa Tôn cùng với cõi thế giới đủ mọi vẻ trang nghiêm liền sinh lòng vui mừng. Bấy giờ, trong vô số cõi thế giới của chư Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ, các vị Đại Bồ Tát được nhìn thấy hào quang biến hóa của đức Phật Liên Hoa Tôn cùng với cõi thế giới ấy rồi, mỗi vị đều tự lìa bỏ cõi nước của mình, tự dùng phép thần túc⁽¹⁾ mà cùng nhau đến hội nơi chỗ đức Phật ấy, đi quanh lễ bái và cúng dường tôn trọng, cung kính ngợi khen.

“Thiện nam tử! Khi ấy đức Phật Liên Hoa Tôn nhìn thấy các vị Bồ Tát liền hiện tướng lưỡi rộng dài⁽²⁾ phủ khắp các

23. Răng đều nhau (*Xỉ tề tướng* 齒齊相, Sanskrit: sama-danta).

24. Răng trắng (*Nha bạch tướng* 牙白相, Sanskrit: suśukla-danta).

25. Hàm sư tử (*Sư tử giáp tướng* 獅子頰相, Sanskrit: śiṃha-hanu).

26. Nước miếng có chất thơm (*Vị trung đắc thượng vị tướng* 味中得上味相, Sanskrit: rasa-rasāgratā).

27. Lưỡi rộng dài (*Đại thiệt tướng* 大舌相, cũng gọi là *Quảng trường thiệt tướng* 廣長舌相, Sanskrit: prabhūta-tanu-jihva).

28. Tiếng nói tao nhã (*Phạm thanh tướng* 梵聲相, Sanskrit: brahma-svara).

29. Mắt xanh trong (*Chân thanh nhãn tướng* 真青眼相, Sanskrit: abhinīlanetra).

30. Mắt tròn lớn tương tự như mắt bò (*Ngưu nhãn tiệp tướng*, 牛眼睫相, Sanskrit: go-pakṣmā).

31. Lông trắng giữa cặp chân mày (*Bạch mao tướng*, 白毛相, Sanskrit: ūṇākeśa).

32. Một khối thịt trên đỉnh đầu (*Đảnh kế tướng* 頂髻相, Sanskrit: uṣṇīṣa-śīraskatā).

⁽¹⁾Phép thần túc: tức Thần túc thông, là một trong Ngũ thông, cũng gọi là Thần cảnh trí chứng thông hay Thần cảnh thông. Bồ Tát chứng đắc phép thần túc có thể từ nơi này đi đến nơi khác tùy theo ý muốn.

⁽²⁾Tướng lưỡi rộng dài: một trong các tướng tốt của chư Phật. Tướng lưỡi rộng dài biểu hiện rằng chư Phật luôn nói ra những lời chân thật, không bao giờ nói lời hư dối, không đúng sự thật. Mỗi khi đức Phật hiện tướng này, thường là để xác tín cho một điều gì sắp thuyết dạy mà theo cách hiểu của hàng phàm phu và Nhị thừa là rất khó tin nhận. Như trong kinh A-di-đà, đức Phật cũng hiện tướng này trước khi thuyết dạy về cõi Cực Lạc ở thế giới phương Tây.

cõi *Tứ thiên hạ*⁽¹⁾ với hết thầy chúng sinh đang đi, đứng, ngồi... hoặc có các vị *Bồ Tát* đang nhập thiên định, vừa ra khỏi định liền đứng dậy giữa đại chúng, đi quanh lễ bái, cúng dường tôn trọng, cung kính ngợi khen đức Phật *Liên Hoa Tôn*.

“Thiện nam tử! Đức Phật ấy sau khi hiện tướng lưới rộng dài như vậy rồi, liền thâm lại như bình thường.

“Thiện nam tử! Sau đó đức Phật *Liên Hoa Tôn* lại phóng ra hào quang từ các lỗ chân lông trên thân mình. Mỗi một lỗ chân lông đều phát ra sáu mươi ức *na-do-tha* trăm ngàn đạo hào quang rực sáng. Ánh sáng màu nhiệm ấy chiếu khắp mười phương, mỗi một phương đều soi thấu vô số cõi Phật thế giới nhiều như số hạt bụi nhỏ. Trong mỗi thế giới ấy đều có các vị *Bồ Tát* được thọ ký, hoặc được phép *Đà-la-ni*, *Tam-muội Nhân nhục*, hoặc được tiến lên địa vị *Nhất sinh bổ xứ*. Các vị *Bồ Tát* ấy nhìn thấy hào quang của Phật rồi, mỗi vị đều từ bỏ cõi thế giới của mình, nương theo sức thần thông của Phật mà cùng đến hội nơi cõi Phật *Liên Hoa Tôn*, cùng nhau đi quanh lễ bái và cúng dường tôn trọng, cung kính ngợi khen.

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ, đức Phật ấy sau khi đã hiện phép biến hóa như vậy rồi, liền thâm nhiếp thân lực, rồi vì

⁽¹⁾Cõi *Tứ thiên hạ*, chỉ phạm vi của mỗi một cõi thế giới, chia làm bốn phần theo bốn phương. Như cõi thế giới *Ta-bà* của chúng ta được chia ra làm Đông Thắng Thần châu, Tây Ngưu Hóa châu, Nam Thiệm Bộ châu và Bắc Câu Lô châu. Bốn phần này được gọi chung là *Tứ thiên hạ*.

các vị *Bồ Tát* và đại chúng mà giảng thuyết chánh pháp, chuyển bánh xe chánh pháp không còn thối chuyển, vì muốn cho vô số chúng sinh được lợi ích lớn, được niềm vui lớn. Ngài thương xót tất cả thế gian nên muốn vì hàng trời, người mà ban cho đầy đủ giáo pháp *Đại thừa* cao trổi nhất!”



PHẨM THỨ HAI

ĐÀ-LA-NI

*L*úc bấy giờ, *Bồ Tát Bảo Nhật Quang Minh* thưa hỏi Phật: “Bạch Thế Tôn! Ở thế giới của đức Phật ấy làm sao phân biệt ngày đêm? Những âm thanh được nghe ở đó như thế nào? Các vị *Bồ Tát* ở đó làm thế nào được thành tựu tâm chuyên nhất? Các ngài có hành trì những hạnh nào khác?”

Phật bảo *Bồ Tát Bảo Nhật Quang Minh*: “Thiện nam tử! Cõi Phật ấy thường dùng hào quang của Phật để chiếu sáng. Khi nào thấy các bông hoa khép lại, chim chóc đậu nghỉ trên cành, các vị *Bồ Tát* và đức *Như Lai* nhập vào phép thiền định *Sư tử du hý*, trong tâm hoan hỷ tràn đầy niềm vui giải thoát, thì biết được lúc ấy là ban đêm!

“Nếu có gió thổi hoa rơi trên mặt đất, chim chóc hòa nhau hót tiếng hay lạ, từ trên trời mưa xuống đủ mọi loại hoa, bốn phương gió động, hương thơm ngào ngạt mềm mại xúc chạm, đức Phật và các vị *Bồ Tát* ra khỏi thiền định; bấy giờ đức Phật ấy vì đại chúng mà thuyết giảng giáo pháp *Bồ Tát*, khiến cho vượt khỏi giới hạn của hàng *Thanh văn*, *Duyên giác*, thì biết được lúc ấy là ban ngày!

“Thiện nam tử! Ở thế giới của đức Phật ấy, các vị *Bồ Tát* thường được nghe những âm thanh của Phật, Pháp và Tăng;

những âm thanh *tịch diệt*, *vô sở hữu*, sáu *ba-la-mật*,⁽¹⁾ *súc*,⁽²⁾ *vô úy*,⁽³⁾ *sáu thần thông*,⁽⁴⁾ *vô sở tác*, *vô sinh diệt*; âm thanh tịch tĩnh vi diệu, *nhân tịch tĩnh*, *duyên tịch tĩnh*; những âm thanh *đại từ*, *đại bi*, *vô sinh pháp nhẫn*,⁽⁵⁾ *thọ ký*; chỉ toàn những âm thanh trong sạch nhiệm màu của các vị *Bồ Tát*. Ở cõi ấy thường luôn được nghe những âm thanh như thế!

“Thiện nam tử! Những âm thanh được nghe ở cõi ấy là như vậy.

“Thiện nam tử! Các vị *Bồ Tát* ở cõi thế giới ấy, hoặc đã sinh ra, hoặc đang sinh ra, thấy đều thành tựu *ba mươi hai*

⁽¹⁾Sáu *ba-la-mật*: Xem chú giải ở trang 79.

⁽²⁾*Súc*, tức là *Năm súc* hay *Ngũ lực*, xem chú giải ở trang 83.

⁽³⁾*Vô úy*: tức *Tứ vô úy* hay *Tứ vô sở úy* (Bốn pháp không sợ sệt) bao gồm bốn khả năng thuyết pháp không sợ sệt (*thuyết pháp vô úy*):

1. Tổng trì bất vong (Nắm giữ tất cả không quên mất)
2. Tận tri pháp được cập tri chúng sinh căn dục tánh tâm (Hiểu thấu các phương thuốc pháp và rõ biết căn tánh chúng sinh)
3. Thiện năng vấn đáp (Khéo léo, giải việc hỏi và đáp)
4. Năng đoạn vật nghi (Có khả năng trừ hết mọi sự nghi ngờ)

⁽⁴⁾ *Sáu thần thông*: tức Lục thông hay Lục thần thông, bao gồm:

1. Thần cảnh thông (神境通), cũng còn gọi là Thân thông (身通), Thân như ý thông (身如意通), Thần túc thông (神足通).
2. Thiên nhãn thông (天眼通): có thể nhìn thấy toàn bộ tiến trình lưu chuyển của chúng sinh qua 6 cõi luân hồi.
3. Thiên nhĩ thông (天耳通): có thể nghe được toàn thể những tiếng khổ vui mà chúng sinh trải qua trong 6 cõi luân hồi.
4. Tha tâm thông (他心通): năng lực nhận biết tâm niệm của tất cả chúng sinh trong 6 cõi luân hồi.
5. Túc mạng thông (宿命通): còn gọi là Túc trú thông (宿命住通): năng lực nhận biết mọi sự việc xảy ra trong vô lượng kiếp trước mà chúng sinh đã trải qua, cũng như biết được toàn bộ thọ mạng của chúng sinh trong trong 6 cõi luân hồi.
6. Lậu tận thông (漏盡通): năng lực chuyển hoá toàn bộ phiền não trong ba cõi, nên không còn là đối tượng của sinh diệt trong ba cõi nữa.

⁽⁵⁾ *Vô sinh pháp nhẫn*, cũng gọi là *Vô sinh nhẫn*: Đức nhẫn nhục của người giác ngộ nhờ nhận ra được rằng: thật không có chúng sinh, thật không có các pháp, các chúng sinh (hữu tình) và các pháp (vô tình) vốn không sinh, không diệt. Nhận thức như vậy, người tu không còn khởi lên sự buồn giận đối với chúng sinh phá hại mình, đối với các pháp ngăn trở mình.

tướng tốt, thân thường chiếu hào quang tỏa sáng đến một *do-tuần*, mãi cho đến khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* chẳng bao giờ còn rơi vào *ba đường ác*.⁽¹⁾

“Các vị *Bồ Tát* ấy thấy đều đã thành tựu các tâm đại bi, tâm nhu nhuyễn, tâm không ái trước, tâm đã điều phục, tâm tịch tĩnh, tâm nhẫn nhục, tâm thiên định, tâm thanh tịnh, tâm không chướng ngại, tâm không cấu uế, tâm không xấu ác, tâm chân thật, tâm vui với chánh pháp, tâm muốn cho chúng sinh trừ sạch phiền não, tâm kiên định nhẫn nhục như mặt đất, tâm lìa khỏi hết thấy ngôn ngữ thế tục, tâm ưa muốn giáo pháp của bậc thánh,⁽²⁾ tâm cầu được các pháp lành, tâm lìa bỏ chấp ngã, tâm tịch diệt lìa khỏi sinh lão bệnh tử, tâm thiêu hoại hết thấy các phiền não, tâm tịch diệt giải trừ hết thấy mọi trói buộc, tâm đối với tất cả pháp không còn động chuyển.

“Thiện nam tử! Các vị *Bồ Tát* ấy đều được sức chuyên tâm, được sức phát khởi, được các sức *duyên*, *nguyện*, không tranh chấp, được sức quán hết thấy các pháp, được sức các căn lành, được sức các *tam-muội*, được sức nghe nhiều, được sức trì giới, được sức buông xả lớn, được sức *nhẫn nhục*, được sức *tinh tấn*, được sức *thiên định*, được sức *trí huệ*, được sức *tịch tĩnh*, được sức *tư duy*, được sức các thần thông, được sức *niệm*, được sức *Bồ-đề*, được sức phá hoại hết thấy các ma, được sức khuất phục hết thấy ngoại đạo, được sức trừ sạch hết thấy phiền não.

“Các vị *Bồ Tát* như vậy ở cõi Phật ấy, hoặc đã sinh ra, hoặc đang sinh ra, thấy đều là chân thật *Bồ Tát*, đã từng

⁽¹⁾*Ba đường ác*: tức các cảnh giới *địa ngục*, *ngạ quỷ* và *súc sinh*. Chúng sinh do tạo các nghiệp ác mà phải sinh vào các cảnh giới này, nên gọi là *ba đường ác*.

⁽²⁾Ở đây chỉ giáo pháp *Đại thừa*.

cúng dường vô số chư Phật Thế Tôn, ở nơi các đức Phật mà trông những căn lành.

“Các vị *Bồ Tát* ấy đều lấy vị thiên làm món ăn, dùng món ăn là pháp, là hương thơm, cũng như đức *Phạm thiên*. Ở thế giới ấy không có việc ăn bằng cách nhai nuốt, cũng không có tên gọi để chỉ việc này. Không có những điều bất thiện, cũng không có nữ giới; không có những cảm thọ khổ não, luyến ái, ghét giận cùng những phiền não khác, cũng không có phân biệt *ngã*, *ngã sở*, những khổ não của thân và tâm, cho đến không có *ba đường ác*, cũng không có cả tên gọi để chỉ *ba đường ác*! Ở thế giới ấy cũng không có những chỗ tối tăm hôi hám, như nhớp, gai góc, núi đồi gò nổng, đất cát sỏi đá, cho đến không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, tinh tú, đèn lửa. Cõi ấy cũng không có núi *Tu-di*, không có biển lớn, không có khoảng tối tăm mù mịt giữa hai núi *Thiết-vi* lớn và *Thiết-vi* nhỏ. Không có mưa độc, gió dữ, cho đến không có những nơi có *tám nạn*.⁽¹⁾ Hết thảy đều không có những tên gọi như thế!

⁽¹⁾Những nơi có *tám nạn*: tức *Bát nạn xứ*, bao gồm:

1. Địa ngục (地獄 Sanskrit: naraka).
2. Súc sinh (畜生, Sanskrit: tiryāṅc).
3. Nga quỷ (餓鬼, Sanskrit: preta).
4. Trường thọ thiên (長壽天, Sanskrit: dīrghāyurdeva), là cõi trời thuộc Sắc giới với thọ mạng kéo dài. Thọ mạng cao cũng là một chướng ngại vì nó làm mê hoặc, khiến dễ quên những nỗi khổ của sinh lão bệnh tử trong luân hồi.
5. Biên địa (邊地, Sanskrit: pratyantajanapāda), là những vùng không nằm nơi trung tâm, không thuận tiện cho việc tu học chánh pháp.
6. Căn khuyết (根缺, Sanskrit: indriyavaikalya), không có đủ giác quan hoặc các giác quan bị tật nguyên như mù, điếc...
7. Tà kiến (邪見, Sanskrit: mithyādarśana), những kiến giải sai lệch, bất thiện.
8. *Như Lai* bất xuất sinh (如來不出生, Sanskrit: tathāgatānām anutpāda), nghĩa là sinh ra trong thời gian không có Phật hoặc giáo pháp của ngài xuất hiện.

“Thiện nam tử! Cõi Phật ấy thường dùng ánh hào quang của Phật và các vị *Bồ Tát* để chiếu sáng. Ánh sáng ấy nhiệm mầu thanh tịnh bậc nhất, chiếu khắp cõi nước. Trong đó lại có loài chim tên là *thiện quả*, tiếng hót thường vang lên những âm thanh vi diệu nói về các pháp *căn, sức, giác*.”⁽¹⁾

Bảy giờ, *Bồ Tát Bảo Nhật Quang Minh* lại thưa hỏi Phật *Thích-ca*: “Bạch Thế Tôn! Cõi Phật ấy rộng lớn đến mức nào? Thọ mạng của đức Phật ấy ở đời thuyết pháp được bao lâu? Đức Phật ấy chỉ qua một đêm mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sau khi diệt độ thì chánh pháp trụ thế được bao lâu? Các vị *Bồ Tát* trụ thế được bao lâu? Các vị *Bồ Tát* sinh về cõi Phật ấy có ai đã từ lâu được thấy Phật, nghe pháp, cúng dường chúng tăng hay chăng? Cõi thế giới *Liên Hoa* ấy khi Phật chưa ra đời tên gọi là gì? Đức Phật ra đời trước đó diệt độ đến nay đã được bao lâu? Sau khi Phật ấy diệt độ, phải trải qua khoảng thời gian chuyển tiếp⁽²⁾ là bao lâu? Đức Phật *Liên Hoa Tôn* khi thành đạo, do nhân duyên gì mà chư Phật ở khắp các cõi mười phương thế giới đều nhập *Tam-muội Sư tử du hý*, thị hiện đủ mọi phép thần túc biến hóa? Các vị *Bồ Tát* có ai được thấy chăng? Có ai không được thấy chăng?”

Khi ấy, Phật bảo *Bồ Tát Bảo Nhật Quang Minh*: “Thiện nam tử! Như núi chúa *Tu-di* cao đến một trăm sáu mươi tám ngàn *do-tuần*, rộng đến tám mươi bốn ngàn *do-tuần*, ví như có người chuyên cần, tinh tấn tu tập, hoặc do sức huyền hóa, hoặc do sức thần, phá nát núi chúa *Tu-di* ra thành những hạt nhỏ như hạt cải, số nhiều đến mức không

⁽¹⁾ *Căn*, tức là *năm căn*, hay *ngũ căn*; *sức* tức là *năm sức* hay *ngũ lực*; *giác* tức là *giác ý* hay *bảy giác ý* (*thất giác ý*). Xem chú giải ở trang 83 - 84.

⁽²⁾ *Thời gian chuyển tiếp*: hay *trung chuyển*, là khoảng thời gian giữa hai vị Phật ra đời, khi vị Phật trước đã nhập diệt nhưng vị Phật sau chưa xuất thế.

thể tính đếm, trừ đức Phật Thế Tôn là bậc *Nhất thiết trí*⁽¹⁾ ra thì không ai có thể biết được con số ấy. Ví như lấy mỗi một hạt nhỏ như hạt cải ấy tính là một cõi *Tứ thiên hạ*, thì phải dùng hết số hạt nhỏ ấy mới tính trọn được số cõi *Tứ thiên hạ* thuộc thế giới *Liên Hoa*! Trong các cõi ấy đều có rất nhiều các vị *Bồ Tát*, cũng giống như các vị *Bồ Tát* ở thế giới *An Lạc* phương Tây.⁽²⁾

“Thiện nam tử! Đức Phật *Liên Hoa Tôn* trụ thế thuyết pháp trong ba mươi *trung kiếp*.⁽³⁾ Sau khi ngài diệt độ, chánh pháp trụ thế đủ mười *trung kiếp*.

“Thiện nam tử! Các vị *Bồ Tát* ở thế giới ấy hoặc đã sinh về, hoặc đang sinh về, đều có tuổi thọ là bốn mươi *trung kiếp*.

“Thiện nam tử! Thế giới của đức Phật ấy trước kia vốn có tên là *Chiên Đàn*, khi ấy không có sự thanh tịnh, tốt đẹp và mầu nhiệm như hiện nay, cũng không có các vị *Bồ Tát* thanh tịnh như vậy.

“Thiện nam tử! Tại thế giới *Chiên Đàn*, đức Phật ra đời trong quá khứ có hiệu là *Nhật Nguyệt Tôn Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến trí*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*.⁽⁴⁾ Đức Phật ấy trụ thế thuyết pháp trong ba

(1) *Nhất thiết trí*, Phạn ngữ là sarvajña, dịch âm là *Tát-bà-nhã*, chỉ trí huệ giác ngộ của đức Phật có thể thấu hiểu được hết thảy mọi sự việc.

(2) Thế giới *An Lạc* phương tây: tức là thế giới *Cực Lạc*, nơi đức Phật *A-di-đà* đang giáo hóa và tiếp độ những chúng sinh phát nguyện vãng sinh về đó.

(3) *Trung kiếp*: Theo các bản chú giải xưa thì một *tiểu kiếp* có 16.800.000 năm. một *trung kiếp* có 336.000.000 năm, một *đại kiếp* có 1.344.000.000 năm. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng những con số này chỉ có tính cách tượng trưng để biểu thị khoảng thời gian rất dài.

(4) Đây là mười danh hiệu tôn xưng tất cả các đức Phật, gọi là *Thập hiệu*. Những kinh văn được dịch theo lối Tân dịch từ ngài Huyền Trang trở về sau thường dịch

mười *trung kiếp*. Vào lúc đức Phật ấy diệt độ, có các vị *Bồ Tát* do nguyện lực nên hiện đến thế giới ấy. Lại có các vị *Bồ Tát* khác vẫn ở nơi chỗ của mình mà khởi lên ý nghĩ rằng: ‘Trong đêm nay đức Phật *Nhật Nguyệt Tôn* sẽ nhập *Niết-bàn*. Phật nhập diệt rồi, chúng ta sẽ hộ trì chánh pháp trong mười *trung kiếp*. Những ai có thể làm được như vậy thì sẽ lần lượt được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Bấy giờ có vị *Bồ Tát* tên là *Hư Không Ấn*, do có bản nguyện nên được đức *Như Lai Nhật Nguyệt Tôn* thọ ký cho rằng: ‘Thiện nam tử! Sau khi ta diệt độ, chánh pháp sẽ trụ thế đủ mười *trung kiếp*. Khi đã hết mười *trung kiếp*, vào lúc chánh pháp vừa diệt mất, ông sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Liên Hoa Tôn Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thệ*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*.’

“Lúc ấy, các vị *Đại Bồ Tát* cùng đến chỗ Phật *Nhật Nguyệt Tôn*. Đến nơi rồi đều dùng phép thiên định *Sư tử du hý* có đủ sức tự tại để cúng dường đức *Như Lai Nhật Nguyệt Tôn*. Cúng dường xong, các vị đi quanh Phật ba vòng về bên phải,⁽¹⁾ cùng nhau bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện trong khoảng mười *trung kiếp* này sẽ nhập *Diệt tận định*.’⁽²⁾

là: *Như Lai*, *Ứng*, *Chánh đẳng giác*, *Minh hạnh viên mãn*, *Thiện thệ*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Bạc-già-phạm*.

⁽¹⁾ Đi quanh về bên phải (hữu nhiểu): là nghi thức để bày tỏ lòng tôn kính.

⁽²⁾ Diệt tận định, phép định rất thâm sâu, hành giả khi nhập định không còn cả hơi thở ra vào.

“Thiện nam tử! Bảy giờ đức Như Lai Nhật Nguyệt Tôn bảo Đại Bồ Tát Hư Không Ẩn rằng: ‘Thiện nam tử! Hãy thọ trì pháp môn Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết. Các vị Đa-đà-a-già-độ A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà⁽¹⁾ trong quá khứ đã vì các vị Bồ Tát được thọ ký quả Phật mà thuyết dạy. Chư Phật hiện tại trong mười phương cũng vì các vị Bồ Tát được thọ ký quả Phật mà thuyết dạy. Chư Phật Thế Tôn trong tương lai cũng sẽ vì các vị Bồ Tát được thọ ký quả Phật mà thuyết dạy.’ Pháp môn Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết là như thế này.”

Khi ấy, đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni liền thuyết dạy thân chú sau đây:

‘Xà ly xà liên ni ma ha xà liên ni, hưu sí, hưu sí, tam bát đề, ma ha tam bát đề, đề đà a trá, hê đa già trá ca trá đà la trác ca, a tư ma, ma ca tư hê lệ nễ lệ đế lệ, lưu lưu sí, ma ha lưu lưu sí, xà nễ đầu xà nễ xà nễ, mạt đế thiên đế, xá đa nễ già đà nễ, a mậu lệ, mậu la ba lệ xà ni, ma ha tư nễ tỳ ra, bà nễ mục đế mục, đế ba lệ du đề, a tỳ đế, ba dạ chất nễ, ba la ô ha la nễ, đàn đà tỳ xà tỳ xà bà lưu uất đàm nễ.’

“Thần chú này có thể phá hoại hết thảy các môn nghị luận của ngoại đạo, bảo vệ chánh pháp, lại có thể ủng hộ cho người thuyết giảng chánh pháp, mở bày phân biệt chỉ dạy pháp môn giải thoát Bốn niệm xứ.⁽²⁾”

⁽¹⁾ Đa-đà-a-già-độ A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà: cũng là danh xưng của chư Phật, nằm trong Thập hiệu. Đa-đà-a-già-độ (Tathāgata) dịch nghĩa là Như Lai. A-la-ha (Arhat) dịch nghĩa là Ứng cúng, Tam-miệu Tam-phật-đà (Samyak-sambuddha) dịch nghĩa là Chánh biến tri, Đẳng chánh giác hay Chánh đẳng giác.

⁽²⁾ Bốn niệm xứ (Tứ niệm xứ), Phạm ngữ là catuḥsmṛtyupasthāna, chỉ bốn đối tượng được nghĩ nhớ đến, hay bốn phép quán tưởng, gồm có:

1. Quán thân bất tịnh (Thân niệm xứ): Quán thân bao gồm sự tỉnh giác trong hơi thở, thở ra, thở vào, cũng như tỉnh giác trong bốn sự vận động cơ bản của thân là đi, đứng, nằm, ngồi. Tỉnh giác trong mọi hoạt động của thân

“Bấy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết dạy thần chú sau đây:

‘*Phật đà ba già xá di, a ma ma nễ ma ma ha già chỉ, phả đề phả đề niết đế la nễ, lộ ca đề mục đế na đề đà ba lệ bà mạt ni.*’

Thần chú này mở bày phân biệt chỉ dạy pháp môn giải thoát *Bốn thánh chủng*.⁽¹⁾

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết dạy thần chú sau đây:

‘*Ba sa đề, bà sa nễ, đà lệ, đà lệ la ba đế, cúc đế, thủ tỳ thủ bà ba đế, nễ đế, tu ma bạt đế sàn đề, sí đế ca lưu na uất đề xoa di, tỳ đế ưu tỳ xoa, tam bát nễ, a la sí bà la địa, khư kỳ, khư kỳ kiệt di, a mậu, lệ mục, la du đàn ni.*’

thể, quán sát các phần thân thể, các yếu tố tạo thành thân cũng như quán tử thi.

2. *Quán thọ thị khổ (Thọ niệm xứ)*: Quán thọ là nhận biết rõ những cảm giác, cảm xúc phát khởi trong tâm, biết chúng là dễ chịu, khó chịu hay trung tính, nhận biết chúng là thế gian hay xuất thế gian, biết tính vô thường của chúng.
3. *Quán tâm vô thường (Tâm niệm xứ)*: Quán tâm là chú ý đến các tâm pháp (ý nghĩ) đang hiện hành, biết nó là tham hay không có tham, sân hay không có sân, hoặc si hay không có si.
4. *Quán pháp vô ngã (Pháp niệm xứ)*: Quán pháp là biết rõ mọi pháp đều phụ thuộc lẫn nhau, đều vô ngã, biết rõ Năm chương ngại có hiện hành hay không, biết rõ con người chỉ là Năm uẩn đang tụ họp, biết rõ gốc hiện hành của các pháp và hiểu rõ Bốn chân lý (*Tứ diệu đế*).

⁽¹⁾Bốn thánh chủng (*Tứ thánh chủng*), Phạm ngữ là *catvāra ārya-vamsāḥ*, chỉ bốn việc giúp sinh ra các thánh quả, nên gọi là *Thánh chủng*. Gồm có:

1. *Y phục tùy sở đắc nhi hỷ túc*: Đối với y phục, tùy chỗ có được mà vui vẻ, biết đủ.
2. *Ẩm thực tùy sở đắc nhi hỷ túc*: Đối với việc ăn uống, tùy chỗ có được mà vui vẻ, biết đủ.
3. *Ngọa cụ tùy sở đắc nhi hỷ túc*: Đối với phương tiện để ngủ nghỉ, tùy chỗ có được mà vui vẻ, biết đủ.
4. *Nhạo đoạn ác nhạo tu thiện*: Ưa muốn dứt bỏ điều ác, ưa muốn tu tập điều lành. Có được bốn điều này thì có thể đạt đến thánh quả, nên gọi là *Tứ thánh chủng*.

Thần chú này mở bày phân biệt chỉ dạy pháp môn giải thoát *Bốn vô sở úy*.⁽¹⁾

Bảy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết dạy thần chú sau đây:

‘*Thư phả la, a già phả la, a niết phả la, niết la phả la, tam mục đa, a mục đa, niết mục đa, a bà tỳ na, tỳ mục đế bà ni, tỳ lạp phả la, a diên đà, y tỳ trì, đế tỳ trì, ô đầu, đô la đầu lam, a hưng tam lỗi, y đề đa bà, a đoá đa đoá, tát bà lộ già, a trà già, lệ tân đà, a phù tát lệ, đà đà mạn đế tỳ xá già bạt đề, a phả la ca phả lam.*’

Thần chú này mở bày phân biệt chỉ dạy, bảo vệ các pháp môn của *Ba thừa*.⁽²⁾

Bảy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết dạy thần chú sau đây:

‘*Xà đà đa, an nễ ê la, bà bà đa phiếu, y đàm phả lệ, ni viêm phả lệ, tam mậu đàn na diên, tỳ phù xá, ba đà, tô ma đầu, a nậu ma đô a cư ma đô đà bạt đế, mạt la tha, đạt xá bà la tỳ ba đà tha, tát xá thế đa, a ni ẩm ma, đế nã ma đế, a lộ câu a đề đầu nã, tát đế mạt đế.*’

Thần chú này hiện nay chính là chỗ tu tập của chư Phật, mở bày phân biệt chỉ dạy pháp môn *Bốn chánh cần*.⁽³⁾

⁽¹⁾Tức *Tứ vô úy*: Xem chú giải trang 93..

⁽²⁾*Ba thừa*: tức *Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Bồ Tát thừa*.

⁽³⁾Bốn chánh cần (Tứ chánh cần - 四正勤, Sanskrit: samyak-prahāṇāni, Pāli: sammā-padhāṇa): bốn phương pháp tinh tấn chuyên cần để loại trừ các pháp bất thiện. Bốn pháp tinh cần ấy là:

1. Tinh tấn trong việc ngăn ngừa, tránh làm các điều ác từ lúc còn chưa sinh khởi (Sanskrit: anutpannapāpakākuśaladharmā).
2. Tinh tấn trong việc từ bỏ, vượt qua những điều ác đã sinh khởi (Sanskrit: utpanna-pāpakākuśala-dharma).
3. Tinh tấn phát triển các điều thiện đã có (Sanskrit: utpannakūśala-dharma).
4. Tinh tấn làm cho các điều thiện phát sinh (Sanskrit: anutpannakūśala-dharma).

Bốn pháp tinh cần cũng chính là Chánh tinh tấn trong Bát chánh đạo.

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết dạy thần chú sau đây:

‘An nễ, ma nễ, ma nễ, ma ma nễ, già lệ chí lợi đế, xa lý xa lý đa tỳ,, thiên đế mục đế, úc đa lý tam lý, ni tam lý, tam ma tam lý, xoa duệ, a xoa duệ, a xà địa thiên đế, xa mật trí, đà-la-ni, a lộ già, bà bà tư, lại na bà đề, lại ma, bà đề xà na bà đề, di lưu bà đề, xoa duệ ni đà xá ni, lộ già bà đề, ba nễ đà xá ni.’

Thần chú này mở bày phân biệt chỉ dạy pháp môn giải thoát Bốn biện tài vô ngại.⁽¹⁾

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết dạy thần chú sau đây:

‘Nghiên sóc a bà sa nễ đà xá ni, thiên na lộ già đà đầu ba sa tán ni, tát bà nhân đề phù ma để thiên để, tát bà tát bà, bà ma tát bà sa tra bà, xoa dạ ca lệ, cụ ca lệ bà xà ni, lộ già nậu đạt xá na tỳ bà.’

Thần chú này mở bày phân biệt chỉ dạy pháp môn giải thoát Bốn như ý túc.⁽²⁾

⁽¹⁾Tức *Tứ vô ngại biện*: cũng thường được gọi là *Tứ vô ngại trí* hay *Tứ vô ngại giải*, chỉ bốn năng lực biện thuyết không ngăn ngại của chư Phật và Bồ Tát, gồm có:

1. *Pháp vô ngại biện*: đối với hết thảy danh tự, pháp tướng, do hiểu biết tường tận nên có tài biện thuyết không ngăn ngại;
2. *Nghĩa vô ngại biện*: đối với hết thảy mọi ý nghĩa chân thật đều rõ biết nên được biện tài trí giải không ngăn ngại;
3. *Từ vô ngại biện*: đối với hết thảy các từ ngữ trong những ngôn ngữ khác nhau đều thông hiểu nên được tài biện thuyết không ngăn ngại;
4. *Biện vô ngại biện*, hay *Nhạo thuyết vô ngại biện*: đối với các căn cơ khác nhau của tất cả chúng sinh có thể tùy thuận thuyết giảng cho phù hợp nên được biện tài thuyết pháp không ngăn ngại.

⁽²⁾Tức *Tứ như ý túc* (*Bốn như ý túc*) cũng gọi là *Tứ thần túc*: do định lực thâm sâu nên hành giả có thể tùy nguyện được như ý, vì thế gọi là *Tứ như ý túc*. Các sách kể về *Tứ như ý túc* không hoàn toàn giống nhau. Theo *Trí độ luận* và *Pháp giới thứ đệ* thì *Tứ như ý túc* bao gồm: *Dục như ý túc*, *Tinh tấn như ý túc*, *Nhất tâm như ý túc* và *Tư duy như ý túc*. Theo *Câu-xá luận* thì gồm có: *Dục như ý túc*, *Cần như ý túc*, *Tâm như ý túc* và *Quán như ý túc*. Theo sách *Tứ giáo nghi* thì là: *Dục như ý túc*, *Niệm như ý túc*, *Tâm như ý túc* và *Huệ như ý túc*. Từ điển Phật học của Chân Nguyên ghi rằng *Tứ như ý túc* gồm có: *Dục như ý túc*, *Tinh tấn như ý túc*,

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết dạy thần chú sau đây:

‘A già lệ, Phật đề, đà đà ba già lệ, na ni, càn nã tư đề, cam tân đề, ni tiết đề tam bút tri, ba lệ già tát lệ, tô di chiến đề, chiến đề a già lệ, a già già lệ, a ba lệ, tân chi bà ly, nễ bà ly, ba già già ly, ba ba ly, a na dạ, a na dạ, a tử tư câu câu nễ sa bà tỳ nễ, ca nễ, nễ xà tư già già di, na do đế.’

Thần chú này mở bày phân biệt chỉ dạy hết thảy các pháp môn giải thoát về căn và sức.⁽¹⁾

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết dạy thần chú sau đây:

‘Phú bi, trửu phú bi, độ ma ba, lệ ha lệ, a bà di, uất chi lệ, chi ca lạc sai, a dạ mạt đầu đế đế lệ, ma ma lệ bán già thi thi lệ, lộ già tả ni xà na dạ, xoa kỳ hê đế na già, dạ đế sa, chiêm đề na.’

Thần chú này mở bày phân biệt chỉ dạy hết thảy các pháp môn giải thoát về *Bảy phần giác*.⁽²⁾

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết dạy thần chú sau đây:

‘Già ca bà xà lệ, bà đế già da lệ, già gia đà lệ, đà la già ca lệ, đà lệ, mậ lệ hê hê, lệ lệ đà ly a lâu bà bạt đề, hưu hưu lệ, dạ tha thậm bà ngạ tân bà lệ, dạ tha kỳ ni, dạ tha ba lan già, ly đề xa dạ tha bà da, ly ly thi tát già ni lệ ha la, xà lưu già tỳ ly, tỳ lê ni ly ha la, mạt ly mạt già ni lệ ha la, ni la ni lệ ha la, tam ma đề ni lệ ha la, bát nhã ni lệ ha la, tỳ mục đế ni lệ, ha la tỳ mục đế xà na đà lệ xá na ni lệ ha la na xoa đế, ni lệ ha la, chiêm đà ni lệ ha la, tu lợi ni, lệ ha la, ba đà xá dạ lục đăm đờ đà a già độ a phù đà ni la phù đăm, tam Phật đà, a Phật đà y ha phù đà, thư đờ phù đà ni ha ngã ma mậ lệ a la phả, đà la phả, bán trà lệ, mạn đà lệ

Tâm như ý túc và Trạch pháp như ý túc. Tuy tên gọi có khác nhưng xét về ý nghĩa cũng tương tự như nhau.

⁽¹⁾ Căn và sức: tức Ngũ căn và Ngũ lực. Xem lại chú giải ở trang 83.

⁽²⁾ *Bảy phần giác*: tức Thất giác ý, xem chú giải ở trang 84.

thư đa, lệ đa lưu ma già già lân ni mậu tổ nã, tam bán mậu tổ nã
hằng già, bằng già ma nậu ni, lưu bà, na xá ni na xá bàn đàn ni,
sát sát đế, sát sát đố ma do bà ê trừng già ma ba lệ ma lệ ha thư
ni, bà lệ ma lệ, tần đề tỳ ly tỳ ly ưu sa ly, xá la ni đà-la-ni, ba bà
đề, ba lam na la dị, tỳ đầu đầu ma bà la củ ma phạm ma già lệ na
nhân đề bà ni đề đề da la ni ma hê thủ la la la ni tam ma túc di,
a lam niệm di, y ca lạc xoa lợi sư già ni già la a chi chiên đà la tu
lợi, tát bà tu la a bà lam phú na, già trí đăm bán trì đa a dạ na,
kiền suy diêm bà tư ca già đà lệ, a la đà ha ni ma già la tỳ lộ ha
ni tất đàm mạn đề, tỳ lộ ca mạn đề.’

Pháp môn *Đà-la-ni* này là chỗ thọ trì của chư Phật Thế Tôn,
mở bày phân biệt chỉ dạy pháp môn giải thoát về *Mười sức* của
Như Lai.⁽¹⁾

⁽¹⁾ *Mười sức* (*Thập lực*) của *Như Lai*: khác với *Ngũ lực* đã nói, *Thập lực* hay *Thập trí lực* của chư Phật gồm có:

1. Tri thị xứ phi xứ trí lực (知是處非處智力, Sanskrit: sthānāsthānajñāna, Pāli: ṭhānāṭhāna-ñāṇa): Biết rõ tính khả thi và tính bất khả thi trong mọi trường hợp.
2. Tri tam thế nghiệp báo trí lực (知三世業報智力, Sanskrit: karmavipākajñāna, Pāli: kammavipāka-ñāṇa): Biết rõ luật nhân quả (hay nghiệp quả), tức là nhân nào tạo thành quả nào trong ba đời.
3. Tri nhất thiết sở đạo trí lực (知一切所道智力, Sanskrit: sarva-tragāmi-nīpratipaj-jñāna, Pāli: sabbattha-gāminī-paṭipadāñāṇa): Biết rõ nguyên nhân dẫn đến sự tái sinh.
4. Tri chủng chủng giới trí lực (知種種界智力, Sanskrit: anekadhātu-nādhātujñāna, Pāli: anekadhātu-nādhātu-ñāṇa): Biết rõ các thế giới với những yếu tố hình thành.
5. Tri chủng chủng giải trí lực (知種種解智力, Sanskrit: nānā-dhimukti-jñāna, Pāli: nānādhimuttikatāñāṇa): Biết rõ cá tính của mỗi chúng sinh.
6. Tri nhất thiết chúng sinh tâm tính trí lực (知一切眾生心性智力, Sanskrit: indriyapārapara-jñāna, Pāli: indriyaparopariyatta-ñāṇa): Biết rõ căn cơ học đạo cao thấp của mỗi chúng sinh.
7. Tri chư thiên giải thoát tam-muội trí lực (知諸禪解脫三昧智力, Sanskrit: sarvadhyaṇa-vimokṣa-ñāna, Pāli: jhāna-vimokkha-ñāṇa): Biết rõ tất cả các phương thức thiền định.

Bảy giờ, khi đức Thế Tôn *Thích-ca Mâu-ni* thuyết giảng pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết* này, trong cõi *Tam thiên Đại thiên thế giới*⁽¹⁾ liên chấn động theo sáu cách,⁽²⁾ núi lớn vọt lên cao rồi chìm xuống thấp. Lúc ấy bỗng có ánh sáng rực rỡ vi diệu chiếu khắp các cõi thế giới trong mười phương nhiều như số cát sông *Hằng*. Trong các thế giới ấy, các núi *Tu-di*, núi *Thiết-vi* lớn và nhỏ đều không còn nhìn thấy được nữa, chỉ nhìn thấy toàn cõi thế giới đều bằng phẳng như lòng bàn tay. Các cõi thế giới trong mười phương ấy có các vị *Bồ Tát* đạt được phép thiên định, nhẫn nhục, *tổng trì*⁽³⁾ nhiều đến vô số. Các vị *Bồ Tát* ấy đều nhờ nơi oai thần của Phật nên trong khoảng khắc bỗng nhiên hiện đến cõi thế giới *Ta-bà*, nơi núi *Kỳ-xà-quật*. Các vị đến chỗ đức

-
8. Tri túc mệnh vô lậu trí lực (知宿命無漏智力, Sanskrit: pūrvani-vāsānusmṛti-jñāna, Pāli: pubbennivāsānussati-ñāṇa): Biết rõ các tiền kiếp của chính mình.
 9. Tri thiên nhãn vô ngại trí lực (知天眼無礙智力, Sanskrit: cyutyupapādajñāna, Pāli: cutūpapāta-ñāṇa): Biết rõ sự hoại diệt và tái sinh của chúng sinh.
 10. Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực (知永斷習氣智力, Sanskrit: āsrava-kṣayajñāna, Pāli: āsavakkhaya-ñāṇa): Biết các pháp ô nhiễm (Sanskrit: āsrava) sẽ chấm dứt như thế nào.

Các trí lực thứ 8, thứ 9 và thứ 10 cũng chính là Tam minh của chư Phật.

⁽¹⁾ Một ngàn cõi thế giới gọi là một *Tiểu thiên thế giới*, một ngàn *Tiểu thiên thế giới* gọi là một *Trung thiên thế giới*, một ngàn *Trung thiên thế giới* gọi là một *Đại thiên thế giới*. Vì có ba lần so sánh gấp ngàn lần, nên cũng gọi là *Tam thiên Đại thiên thế giới*. Do đó, cách hiểu “ba ngàn đại thiên thế giới” thật ra là không đúng, vì *Tam thiên Đại thiên thế giới* cũng chính là một *Đại thiên thế giới*.

⁽²⁾ Chấn động theo sáu cách (Lục chủng chấn động): Theo kinh Đại phẩm Bát-nhã, quyển 1, thì 6 cách chấn động này là:

1. Phương đông vọt lên, phương tây chìm xuống.
2. Phương tây vọt lên, phương đông chìm xuống.
3. Phương nam vọt lên, phương bắc chìm xuống.
4. Phương bắc vọt lên, phương nam chìm xuống.
5. Bốn phương vọt lên, ở giữa chìm xuống.
6. Ở giữa vọt lên, bốn phương chìm xuống.

⁽³⁾ *Tổng trì*: tức là Đà-la-ni, xem chú giải trang 77.

Như *Lai*, cúi đầu đánh lễ dưới chân ngài, dùng các phép thần túc tự tại đã đạt được để cúng dường Phật. Cúng dường xong, các vị đều tuần tự ngồi sang một bên, muốn được nghe pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết*.

Chư thiên ở khắp cõi *Dục giới* và *Sắc giới*⁽¹⁾ cũng hiện đến chỗ Phật nhiều đến mức không thể tính đếm. Mỗi vị đều cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, rồi cũng tuần tự ngồi sang một bên, muốn được nghe pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết*.

Hết thảy đại chúng như thế đều được nhìn thấy cõi Phật *Liên Hoa*, cũng nhìn thấy cả đức Phật ấy cùng với các vị *Bồ Tát* đang tụ hội quanh ngài.

Khi đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* thuyết giảng pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết* này, có các vị *Bồ Tát* nhiều như số cát của bảy mươi hai con sông Hằng đạt được pháp môn *đà-la-ni* này, tức thời được nhìn thấy chư Phật Thế Tôn trong mười phương thế giới, nhiều đến mức không thể tính đếm, cùng nhìn thấy được tất cả thế giới thanh tịnh vi diệu của các ngài. Các vị *Bồ Tát* đều lấy làm kinh ngạc, cho là việc chưa từng có. Các vị liền dùng sức tự tại của phép thiên định *Sư tử du hí* làm ra hết thảy mọi thứ phẩm vật để cúng dường Phật.

Bấy giờ đức Phật *Thích-ca* bảo các vị *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Nếu *Bồ Tát* nào tu pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết* này, vị ấy liền thành tựu được tám mươi bốn ngàn pháp môn *đà-la-ni*, bảy mươi hai ngàn pháp môn *tam-muội*, sáu

⁽¹⁾ Thế giới *Ta-bà* chia làm *Ba cõi* (*Tam giới*) là *Dục giới*, *Sắc giới* và *Vô sắc giới*.

mười ngàn các pháp môn khác. Vị ấy liền thành tựu đại từ đại bi, hiểu rõ được *ba mươi bảy pháp trợ đạo*,⁽¹⁾ đạt được *nhất thiết trí*, không có chướng ngại.

“Pháp môn *đà-la-ni* này thâm nhiếp hết thấy pháp Phật. Chư Phật thấu rõ được pháp môn *đà-la-ni* này rồi mới vì chúng sinh mà thuyết giảng pháp vô thượng, trụ thế dài lâu chẳng nhập *Niết-bàn*.

“Thiện nam tử! Nên biết rằng những gì các ông nhìn thấy hiện nay đều là do sức oai thần của pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết*, khiến cho mặt đất này chấn động sáu cách, lại có ánh hào quang thanh tịnh vi diệu chiếu khắp các cõi Phật mười phương nhiều hơn số cát sông Hằng. Các vị *Bồ Tát* trong vô số cõi thế giới được hào quang chiếu đến đều hiện đến nơi pháp hội này để nghe nhận pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết*. Vô số chư thiên ở các cõi *Dục giới* và *Sắc giới* đều cùng nhau tụ tập đến đây, lại có các loài rồng, *dạ-xoa*, *a-tu-la*, người và *phi nhân*⁽²⁾ cũng đều đến đây để nghe nhận pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết*.

“Nếu có *Bồ Tát* nào nghe được pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết* rồi, liền đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-*

⁽¹⁾ Thường gọi là *Ba mươi bảy phẩm trợ đạo*: (Tam thập thất trợ đạo phẩm, 三十七助道品, Sanskrit: saptatrimṣaḍbodhipākṣika-dharma) Gồm cả thấy 37 pháp, chia làm 7 nhóm:

1. Bốn niệm xứ hay Tứ niệm xứ (四念處, Sanskrit: catuḥsmṛtyu-pasthāna).
2. Bốn tinh tiến hay Tứ chính cần (四正勤, Sanskrit: samyak-prahā-nāni).
3. Bốn Như ý túc hay Tứ như ý túc (四如意足, Sanskrit: ṛddhipāda),
4. Năm căn hay Ngũ căn (五根, Sanskrit: pañcendriya).
5. Năm lực hay Ngũ lực (無力, Sanskrit, Pāli: pañcabala).
6. Bảy giác chi hay Thất giác chi (七覺支, Sanskrit: sapta-bodhyaṅga).
7. Tám chánh đạo hay Bát chính đạo (八正道, Sanskrit: aṣṭāṅgika-mārga).

⁽²⁾ *Phi nhân*: loài chúng sinh không phải loài người, thường chỉ các loài loài quỷ thần thuộc cảnh giới vô hình, loài người không nhìn thấy được.

miệu Tam-bồ-đề không còn thối chuyển. Nếu có người nào sao chép thân chú này, người ấy từ nay cho đến khi được *Niết-bàn Vô thượng* sẽ thường luôn được gặp Phật, nghe pháp, cúng dường chúng tăng. Nếu ai thường đọc tụng thân chú này, hết thảy các nghiệp ác nặng nề đều sẽ mãi mãi dứt sạch, vừa bỏ thân này thọ sinh nơi khác liền vượt quá bậc *Sơ địa*,⁽¹⁾ được ngay *Địa vị thứ hai*.

⁽¹⁾Sơ địa: địa vị đầu tiên trong mười địa vị của hàng *Bồ Tát*, gọi là *Thập địa* (Daśabhūmi), cũng gọi là *Thập trụ*, gồm có:

1. Hoan hỷ địa, tiếng Phạn là Pramuditā-bhūmi: Đạt đến địa vị này, *Bồ Tát* được hoan hỷ trên đường tu học, phát tâm cứu độ cho tất cả chúng sinh thoát khỏi luân hồi, không còn nghĩ đến bản thân mình nữa. *Bồ Tát* vì thế thực hiện hạnh bố thí không cầu được phúc đức, chúng được tính vô ngã của tất cả các pháp.
2. Ly cấu địa, tiếng Phạn là Vimalā-bhūmi: Đạt đến địa vị này, *Bồ Tát* nghiêm trì giới luật và thực hành thiền định.
3. Phát quang địa, tiếng Phạn là Prabhākārī-bhūmi: Đạt đến địa vị này, *Bồ Tát* chúng được luật vô thường, tu trì tâm mình, thực hành nhẫn nhục khi gặp chướng ngại trên đường hóa độ chúng sinh. Ở địa vị này, *Bồ Tát* trừ được ba độc là tham, sân, si và được bốn cấp định an chỉ của bốn xứ, chúng đạt năm phần trong lục thông.
4. Diệt huệ địa, tiếng Phạn là Arciṣmatī-bhūmi: Đạt đến địa vị này, *Bồ Tát* trừ tuyệt hết những quan niệm sai lầm, tu tập trí huệ và 37 pháp *Bồ-đề* phần.
5. Cực nan thắng địa, tiếng Phạn là Sudurjayā-bhūmi: Đạt đến địa vị này, *Bồ Tát* nhập định, đạt được trí huệ, từ đó liễu ngộ được pháp Tứ diệu đế và chân như, diệt hết các mối nghi ngờ và biết phân biệt, lại tiếp tục hành trì 37 giác chi.
6. Hiện tiền địa, tiếng Phạn là Abhimukhī-bhūmi: Đạt đến địa vị này, *Bồ Tát* liễu ngộ tất cả pháp là vô ngã, chúng được lý mười hai nhân duyên và chuyển hóa trí phân biệt thành trí bát-nhã, nhận thức được tánh không. *Bồ Tát* ở địa vị này đã đạt trí huệ *Bồ-đề*. *Bồ Tát* nhờ đó có thể nhập *Niết-bàn* thường trụ, nhưng vì lòng từ bi thương xót chúng sinh mà trụ lại thế gian, nhưng không bị sinh tử ràng buộc. Cảnh giới này gọi là *Niết-bàn* vô trụ.
7. Viễn hành địa, tiếng Phạn là Dūraṅgamā-bhūmi: Đạt đến địa vị này *Bồ Tát* có đầy đủ mọi khả năng, phương tiện để giáo hóa chúng sinh. Ở địa vị này, *Bồ Tát* có thể tùy nguyện lực hóa thân ở bất kỳ hình tướng nào.

“Nếu vị *Bồ Tát* nào có thể tu hành pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết*, như có phạm vào các tội *ngũ nghịch cực ác*⁽¹⁾ liền được dứt trừ. Trong lần thọ sinh tiếp theo liền vượt quá bậc *Sơ địa*, được ngay *Địa vị thứ hai*.⁽²⁾ Nếu không phạm vào các tội *ngũ nghịch* thì ngay trong đời này sẽ được vĩnh viễn dứt sạch tất cả nghiệp nặng, trong lần thọ sinh tiếp theo liền vượt quá bậc *Sơ địa*, được ngay *Địa vị thứ hai*.

“Nếu như không thể đọc tụng, tu hành, có thể trong lúc nghe thuyết giảng pháp môn này liền dùng các thứ vải lụa mà dâng lên cúng dường người giảng pháp. Lúc ấy, chư Phật hiện tại ở khắp các thế giới nhiều như số cát sông Hằng đều ở tại thế giới của các ngài mà ngợi khen xưng tán: ‘*Lành thay! Lành thay!*’ Liền đó, các ngài liền thọ ký cho người ấy sẽ được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vị *Bồ Tát* ấy do nhân duyên cúng dường đó mà không bao lâu sẽ đắc quả Phật, chỉ trong một đời được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

8. Bất động địa, tiếng Phạn là *Acalā-bhūmi*: Đạt đến địa vị này, *Bồ Tát* không còn bị dao động bởi bất kỳ một cảnh ngộ nào, và đã biết chắc khi nào mình sẽ đạt quả vị Phật.

9. Thiện huệ địa, tiếng Phạn là *Sādhumatī-bhūmi*: Đạt đến địa vị này, *Bồ Tát* đạt trí huệ viên mãn, có đủ thập lực, lục thông, bốn tự tín và tám giải thoát, thông đạt cơ sở của mọi giáo pháp và giảng dạy cho chúng sinh.

10. Pháp vân địa, tiếng Phạn là *Dharmameghā-bhūmi*: Đạt đến địa vị này, *Bồ Tát* chứng đạt *nhất thiết trí*, đại hạnh. Ở địa vị này, *Bồ Tát* có Pháp thân viên mãn, ngự trên tòa sen với vô số *Bồ Tát* chung quanh trên cung trời Đâu-suất. Quả vị Phật lúc này đã được chư Phật ấn chứng.

⁽¹⁾ *Ngũ nghịch cực ác*, cũng gọi là *Ngũ nghịch tội*: chỉ năm tội được xem là nặng nhất, bao gồm: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp tăng và làm thân Phật chảy máu. Người phạm vào một trong các tội này phải đọa vào địa ngục Vô gián, chịu khổ não không có lúc nào được dừng nghỉ.

⁽²⁾ Địa vị thứ hai tức là *Ly cấu địa*.

“Nếu ai dùng hương thơm cúng dường pháp sư, không bao lâu người ấy sẽ được thành tựu hương *định lực* cao trời nhất.

“Nếu ai dùng hoa đẹp cúng dường pháp sư, không bao lâu người ấy sẽ được thành tựu hoa *trí huệ* cao trời nhất.

“Nếu ai dùng châu ngọc quý báu cúng dường pháp sư, không bao lâu người ấy sẽ được của báu là *Ba mươi bảy pháp trợ đạo*.⁽¹⁾

“Thiện nam tử! Nếu vị *Bồ Tát* nào có thể hiểu rõ được pháp môn *đà-la-ni* này, vị ấy sẽ được lợi ích lớn lao. Vì sao vậy? Pháp môn *đà-la-ni* này có thể mở bày chỉ bảo phân biệt hết thảy các pháp môn quý báu của hàng *Bồ Tát*. Cho nên hành trì pháp môn này có thể giúp các vị *Bồ Tát* được biện tài không ngăn ngại và bốn pháp thích ý.

“Thiện nam tử! Khi đức *Như Lai Nhật Nguyệt Tôn* vì *Bồ Tát Hư Không Ấn* mà thuyết giảng pháp môn *đà-la-ni* này, mặt đất cũng chấn động sáu cách, cũng có vô số đạo hào quang vi diệu chiếu khắp vô số cõi thế giới của chư Phật trong mười phương, liền thấy mặt đất nơi các cõi Phật ấy đều bằng phẳng như lòng bàn tay.

“Bấy giờ, trong chúng hội cũng có vô số các vị *Đại Bồ Tát*, thảy đều nhìn thấy chư Phật Thế Tôn trong khắp mười phương nhiều đến mức không thể tính đếm. Khi ấy, vô số các vị *Bồ Tát* trong mười phương đều bỗng nhiên biến mất khỏi thế giới của mình, cùng hiện đến nơi thế giới *Chiên Đàn*, gặp đức Phật *Nhật Nguyệt Tôn*, đi quanh lễ bái và cúng dường tôn trọng, cung kính ngợi khen, thảy đều muốn được nghe nhận pháp môn *đà-la-ni* này.

⁽¹⁾*Ba mươi bảy pháp trợ đạo*: xem chú giải trang 107.

“Thiện nam tử! Bảy giờ đức Phật ấy bảo các vị *Bồ Tát*: ‘Thiện nam tử! Nay ta cho phép các ông, vị nào đã đạt địa vị *Nhất sinh bổ xứ*⁽¹⁾ thì có thể nhập *Diệt tận định* trong mười *trung kiếp*. Còn những vị khác nên theo *Đại Bồ Tát Hư Không Ẩn* mà thọ pháp môn *đà-la-ni* này, là pháp tạng của hàng *Bồ Tát*. Nhờ thọ trì pháp này có thể được nhìn thấy chư Phật trong vô số cõi thế giới mười phương. Nhờ được thấy Phật nên tâm sinh hoan hỷ, được đủ mọi căn lành.’

“Bảy giờ trong chúng hội có các vị *Bồ Tát* đã được đủ các phép tự tại *Sư tử du hý*, liền dùng hết thầy đủ mọi phẩm vật để cúng dường đức Phật ấy. Cúng dường xong liền bạch Phật: ‘Bạch Thế Tôn! *Đại Bồ Tát Hư Không Ẩn* đây qua mười *trung kiếp* nữa sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sẽ thuyết giảng chánh pháp vô thượng.’

“Khi ấy, đức Phật *Nhật Nguyệt Tôn* dạy rằng: ‘Các vị thiện nam tử! Đúng như lời các ông vừa nói, *Đại Bồ Tát Hư Không Ẩn* đây qua mười *trung kiếp* nữa sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, vừa qua một đêm liền chuyển bánh xe chánh pháp.

“Thuở ấy, *Đại Bồ Tát Hư Không Ẩn* trải qua mười *trung kiếp* liền được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, vừa qua một đêm liền chuyển bánh xe chánh pháp, thuyết giảng pháp không thối chuyển, thuyết giảng pháp cao trời nhất.

“Khi ấy, trong chúng hội có vô số trăm ngàn ức *na-do-tha Bồ Tát* trước đó đã theo *Bồ Tát Hư Không Ẩn* trong mười

⁽¹⁾ *Nhất sinh bổ xứ*: Xem chú giải ở trang 86.

trung kiếp thọ nhận pháp môn *đà-la-ni* này, thấy đều được địa vị không còn thối chuyển, sau lại có các vị đạt địa vị *Nhất sinh bồ xứ*, chắc chắn sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Nếu có *Bồ Tát* nào không thường tu học pháp môn *đà-la-ni* này, trong đời tương lai khi vị ấy vượt qua *Sơ địa* lên đến *Địa vị thứ hai*, đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* không còn thối chuyển thì chắc chắn sẽ được pháp môn *đà-la-ni* này.’

“Đức *Như Lai Nhật Nguyệt Tôn* thuyết ra những lời như vậy rồi liền vì các vị *Bồ Tát* mà thị hiện đủ mọi phép thần túc biến hóa. Thị hiện như vậy xong, lại vì *Đại Bồ Tát Hư Không Ấn* mà thị hiện phép *Tam-muội Na-la-diên*,⁽¹⁾ nếu ai được phép *tam-muội* ấy liền được thân bền chắc như kim cang. Lại vì *Bồ Tát* mà thị hiện hết thấy hào quang trang nghiêm của các phép *tam-muội*, bảo *Bồ Tát Hư Không Ấn* rằng: ‘Thiện nam tử! Ông tuy chưa chuyển bánh xe chánh pháp, chỉ trong giấc mộng vì các vị *Bồ Tát* mà thuyết pháp môn *đà-la-ni* này, nhưng ngay lúc ấy liền đã được thân *Như Lai* với *ba mươi hai tướng tốt*,⁽²⁾ tám mươi vẻ đẹp, cũng sẽ chiếu tỏa hết thấy hào quang trang nghiêm *tam-muội* như thế này, soi chiếu khắp cả vô số thế giới. Trong hào quang ấy lại được thấy vô số chư Phật. Lại vì các *Bồ Tát* mà thị hiện phép *Tam-muội Kim cang tràng*. Nhờ sức *tam-muội* nên tuy chưa ngồi nơi đạo tràng dưới cội *Bồ-đề*, chưa chuyển bánh xe chánh pháp mà vẫn có thể vì các vị *Bồ Tát* thuyết giảng chánh pháp vi diệu, lại vì các *Bồ Tát* mà thị hiện vòng *Tam-muội Pháp luân*. Nhờ sức *tam-muội* nên chẳng bao lâu

⁽¹⁾ Phép *Tam-muội Na-la-diên*: tức Kim cang đại định.

⁽²⁾ Ba mươi hai tướng tốt: Xem chú giải ở trang 88.

liền chuyển bánh xe chánh pháp. Khi ông chuyển bánh xe chánh pháp, có vô lượng vô biên trăm ngàn ức *na-do-tha Bồ Tát* đạt được *Tất định*.⁽¹⁾

“Bấy giờ, *Bồ Tát Hư Không Ẩn* nghe Phật thuyết dạy như vậy rồi, tức thời tự biết mình sẽ chuyển bánh xe chánh pháp, vui mừng phấn khích cùng với vô số các vị *Bồ Tát* đều đến cúng dường đức Phật. Cúng dường xong, các vị đều tự mình vào an trú giữa đài cao bảy báu.

“Khi ấy, đức Phật *Nhật Nguyệt Tôn* trong đêm liền nhập *Vô dư Niết-bàn*.⁽²⁾ Qua đêm ấy, các vị *Bồ Tát* đều cúng dường xá-lợi Phật. Cúng dường xong, mỗi người đều trở vào đài cao bảy báu.

“Các vị *Bồ Tát* từ phương khác đến, mỗi người đều tự trở về cõi Phật của mình.

“Các vị *Bồ Tát Nhất sinh bố xứ* đều nhập *Diệt tận định* trọn mười *trung kiếp*.

“Còn lại tất cả các vị *Bồ Tát* khác đều nhờ được nghe *Bồ Tát Hư Không Ẩn* thuyết pháp nên trong mười *trung kiếp* được trồng các căn lành.

“*Đại Bồ Tát Hư Không Ẩn* cho đến khi qua một đêm thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* liền ngay trong ngày ấy chuyển bánh xe chánh pháp, thị hiện đủ mọi phép thần túc biến hóa, khiến cho trăm ngàn ức *na-do-tha* vô

⁽¹⁾Tất định: Phạn ngữ là *Avaivartikā*, dịch âm là A-tỳ-bạt-trí, dịch nghĩa là Tất định, cũng dịch là Bất thối chuyển, là mức định cuối cùng của người tu tập, chắc chắn sẽ nhập *Niết-bàn*, không còn thối chuyển.

⁽²⁾Vô dư *Niết-bàn*: Phạn ngữ là *nirupadhiśeṣa-nirvāṇa*, cũng dịch là Vô dư y *Niết-bàn*, chỉ cảnh giới *Niết-bàn* rốt ráo, tối thượng, đoạn sạch mọi phiền não.

lượng chúng sinh đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* đều không còn thối chuyển.”

Đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* lại nói: “Hôm nay, khi ta thuyết giảng pháp môn *Đà-la-ni* này, cũng có tám mươi *na-do-tha* trăm ngàn *Bồ Tát* được pháp *Vô sinh nhẫn*,⁽¹⁾ bảy mươi hai ức chúng sinh đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* không còn thối chuyển, bảy mươi hai *na-do-tha* trăm ngàn *Bồ Tát* được pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết* này, và vô lượng vô số chư thiên cùng người ta phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Bấy giờ, trong chúng hội có vị *Bồ Tát* tên là *Giải Thoát oán Tăng* bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! *Đại Bồ Tát* thành tựu được bao nhiêu pháp mới có thể tu tập pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết* này?”

Phật dạy *Bồ Tát Giải Thoát oán Tăng*: “Thiện nam tử! *Bồ Tát* thành tựu bốn pháp thì có thể tu tập pháp môn *Đà-la-ni* này. Những gì là bốn? *Bồ Tát* trụ nơi *Bốn thánh chủng*,⁽²⁾ đối với những thứ y phục, giường nằm, ghế ngồi cho đến thuốc men dù thô xấu cũng thường hoan hỷ biết đủ. *Bồ Tát* thành tựu bốn pháp như vậy ắt có thể tu tập được pháp môn *Đà-la-ni* này.

“Lại nữa, thiện nam tử! *Bồ Tát* thành tựu năm pháp thì có thể tu tập pháp môn *Đà-la-ni* này. Những gì là năm? Một là tự mình giữ gìn giới cấm, như là: quý trọng bảo vệ các giới giải thoát, thành tựu phẩm hạnh oai nghi, ngăn ngừa gìn giữ giới pháp, trong lòng luôn lo lắng cẩn trọng

⁽¹⁾Vô sinh nhẫn: tức Vô sinh pháp nhẫn, xem chú giải ở trang 93.

⁽²⁾Bốn thánh chủng: tức Tứ thánh chủng, xem chú giải ở trang 100.

như vị Hộ pháp nhỏ,⁽¹⁾ thọ trì tu học hết thảy các giới, thấy người phá giới liền khuyên bảo khiến cho họ trì giới. Hai là thấy người tà kiến liền khuyên bảo khiến cho họ trở nên chánh kiến. Ba là thấy người phá bỏ oai nghi liền khuyên bảo họ trụ nơi oai nghi. Bốn là thấy người để tâm tán loạn liền khuyên bảo khiến họ nhất tâm. Năm là thấy người ưa thích mền chuộng *Nhị thừa* liền khuyên bảo khiến cho họ trụ yên nơi pháp *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.⁽²⁾ *Bồ Tát* thành tựu năm pháp như vậy ắt có thể tu tập được pháp môn *Đà-la-ni* này.

“Lại nữa, thiện nam tử! *Bồ Tát* thành tựu sáu pháp thì có thể tu tập pháp môn *Đà-la-ni* này. Những gì là sáu? Một là tự mình tu pháp *đà vãn*,⁽³⁾ thông đạt không ngăn ngại, thấy người ít nghe, ít học thì khuyên bảo khiến cho họ nghe nhiều học rộng. Hai là tự mình không tham tiếc keo kiệt, thấy người tham tiếc keo kiệt thì khuyên bảo khiến cho họ trụ yên nơi pháp không tham tiếc. Ba là tự mình không ganh ghét, đố kỵ, thấy người ganh ghét đố kỵ thì khuyên bảo khiến cho họ trụ yên nơi pháp không ganh ghét. Bốn là tự mình chẳng sợ sệt người khác, lại ban cho sự an ổn không sợ, thấy người sợ sệt thì vì họ mà an ủi, che chở, khéo dùng lời dạy dỗ, giải thích, khiến cho được an ổn. Năm là trong lòng không xu nịnh, gian trá. Sáu là tu hành phép *Tam-*

⁽¹⁾ Nguyên văn dùng “tiểu kim cang” để chỉ vị Hộ pháp. Ngũ tạng hội nguyên, quyển 19, dẫn lời Thiên sư Dương Kỳ Phương Hội: “那吒頂上吃蒺藜,金剛脚下流出血。” (*Na Tra đỉnh thượng ngật tạt lê, Kim cang cước hạ lưu xuất huyết*). Nghĩa là: “Trên đỉnh Na Tra nuốt chùy sắt, dưới chân Hộ pháp chảy máu ra.”

⁽²⁾ Tức là chuyển hướng theo *Đại thừa*.

⁽³⁾ *Đa vãn*: nghe nhiều, nghĩa là thường lắng nghe những điều tốt đẹp để học hỏi, mở rộng sự hiểu biết.

muội Không.⁽¹⁾ *Bồ Tát* thành tựu sáu pháp như vậy ắt có thể tu tập được pháp môn *Đà-la-ni* này.

“*Đại Bồ Tát* thành tựu các pháp tướng mạo như thế rồi, trong vòng bảy năm liền tóm lược hết thảy chương cú *đà-tỳ-lê*,⁽²⁾ suốt ngày đêm sáu thời lễ bái cung kính, một lòng tư duy, suy xét các mối liên hệ với *thân niệm xứ*,⁽³⁾ tu hành phép *Tam-muội Không*, đọc tụng các thần chú như vậy. Khi ra khỏi *tam-muội* liền niệm tưởng vô số chư Phật trong khắp mười phương thế giới.

“*Vị Đại Bồ Tát* ấy qua bảy năm như vậy liền được pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết* này. *Bồ Tát* được pháp môn *Đà-la-ni* này rồi liền được mắt thánh thanh tịnh. Được mắt thánh thanh tịnh rồi liền có thể nhìn thấy khắp các thế giới mười phương nhiều như số cát sông Hằng, tại mỗi thế giới ấy chư Phật Thế Tôn đều không hề nhập *Niết-bàn*,⁽⁴⁾ lại cũng nhìn thấy các ngài thị hiện vô số đủ mọi phép thần túc biến hóa. *Vị Đại Bồ Tát* này vào lúc ấy nhìn thấy được hết thảy vô lượng chư Phật, không thiếu sót bất cứ một vị nào. Khi thấy Phật rồi liền được tám mươi bốn ngàn môn *đà-la-ni*, bảy mươi hai ngàn môn *tam-muội* và sáu mươi ngàn pháp môn khác.

“*Vị Đại Bồ Tát* đạt được pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết* này rồi cũng đạt được tâm đại từ bi đối với chúng sinh.

(1) *Tam-muội Không*: phép *tam-muội* khi hành giả trụ yên trong đó thì quán xét thấy năm uẩn đều là *không*, không có *ngã* và *ngã sở* (ta và vật của ta) nên gọi là *không*; quán xét thấy thật tướng của tất cả các pháp tất cánh đều là *không* nên gọi là *Tam-muội Không*.

(2) *Đà-tỳ-lê*: Chỉ tất cả những câu thần chú, mật chú mà Phật đã thuyết dạy.

(3) *Thân niệm xứ*: một trong *Tứ niệm xứ* đã chú giải ở trước, trang 36.

(4) Theo cách nhìn của phàm phu và hàng Nhị thừa thì tất cả các vị Phật Thế Tôn sau khi giáo hóa đều nhập *Niết-bàn*, nhưng đối với các vị *Bồ Tát* đã chứng ngộ *Đại thừa* thì chư Phật Thế Tôn không hề nhập *Niết-bàn* rốt ráo. Các ngài chỉ thị hiện các giai đoạn giáo hóa khác nhau mà thôi.

“Lại nữa, *Bồ Tát* đạt được pháp môn này rồi, như trước đây có phạm vào các tội *ngũ nghịch cực ác*, khi chuyển sinh sang thân khác liền được mãi mãi dứt sạch không còn nghiệp ác. Đến khi chuyển sinh sang một thân khác nữa thì dứt hết thảy tất cả các nghiệp, đạt đến địa vị cao nhất trong *Thập địa*.⁽¹⁾

“Nếu *Bồ Tát* ấy trước đây không phạm vào các tội *ngũ nghịch*, hết thảy các nghiệp khác liền được mãi mãi dứt sạch ngay khi còn mang thân này. Khi vừa chuyển sinh sang thân khác liền đạt đến địa vị cao nhất trong *Thập địa*. Sau đó không lâu sẽ đạt được *Ba mươi bảy phẩm trợ đạo*, cho đến được *Nhất thiết trí*.

“Thiện nam tử! Pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết* này có thể làm lợi ích lớn lao cho các vị *Đại Bồ Tát*. Nếu *Bồ Tát* thường niệm tưởng đến pháp thân chư Phật, liền có thể được thấy đủ mọi phép thần túc biến hóa. Thấy được các phép biến hóa như vậy rồi, liền được sự hoan hỷ, dứt mọi phiền não. Do tâm hoan hỷ ấy nên liền thành tựu được các phép thần túc biến hóa như vậy. Nhờ được sức thần túc nên có thể cúng dường chư Phật trong vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng. Nhờ cúng dường nên được ở nơi chư Phật ấy mà nghe và nhận lãnh chánh pháp nhiệm mầu. Nhờ nghe và nhận lãnh chánh pháp nên đạt được pháp môn *Đà-la-ni Nhẫn nhục Tam-muội*, liền đó quay trở về cõi Phật này.

“Thiện nam tử! Pháp môn *Đà-la-ni* này có thể tạo ra sự lợi ích lớn lao như thế, làm giảm nhẹ các nghiệp ác, tăng thêm các căn lành.”

⁽¹⁾ *Thập địa*: Mười địa vị tu chứng của hàng Bồ Tát. Xem chú giải ở trang 108.

Bấy giờ có các vị *Bồ Tát* bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con trong quá khứ đã từng ở nơi các đức Phật nhiều như số cát của một con sông Hằng mà nghe được pháp môn *Đà-la-ni* này. Nghe qua rồi liền đạt được.”

Lại có các vị *Bồ Tát* nói rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con đã từng ở nơi các đức Phật nhiều như số cát của hai con sông Hằng mà nghe được pháp môn *Đà-la-ni* này. Nghe qua rồi liền đạt được.”

Lại có các vị *Bồ Tát* nói rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con đã từng ở nơi các đức Phật nhiều như số cát của ba con sông Hằng mà nghe được pháp môn *Đà-la-ni* này. Nghe qua rồi liền đạt được.”

Lại có các vị *Bồ Tát* nói rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con đã từng ở nơi các đức Phật nhiều như số cát của bốn con sông Hằng mà nghe được pháp môn *Đà-la-ni* này. Nghe qua rồi liền đạt được.”

Lại có các vị *Bồ Tát* nói rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con đã từng ở nơi các đức Phật nhiều như số cát của năm con sông Hằng mà nghe được pháp môn *Đà-la-ni* này. Nghe qua rồi liền đạt được.”

Lại có các vị *Bồ Tát* nói rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con đã từng ở nơi các đức Phật nhiều như số cát của sáu con sông Hằng mà nghe được pháp môn *Đà-la-ni* này. Nghe qua rồi liền đạt được.”

Lại có các vị *Bồ Tát* nói rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con đã từng ở nơi các đức Phật nhiều như số cát của bảy con sông Hằng mà nghe được pháp môn *Đà-la-ni* này. Nghe qua rồi liền đạt được.”

Lại có các vị *Bồ Tát* nói rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con đã từng ở nơi các đức Phật nhiều như số cát của tám con sông Hằng mà nghe được pháp môn *Đà-la-ni* này. Nghe qua rồi liền đạt được.”

Lại có các vị *Bồ Tát* nói rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con đã từng ở nơi các đức Phật nhiều như số cát của chín con sông Hằng mà nghe được pháp môn *Đà-la-ni* này. Nghe qua rồi liền đạt được.”

Bấy giờ, *Đại Bồ Tát Di-lặc* bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con nhớ trong quá khứ trải qua số kiếp nhiều như số cát của mười con sông Hằng, có một *đại kiếp* tên là *Thiện Phổ Biến*. Trong kiếp ấy có thế giới *Ta-bà* vi diệu thanh tịnh, hết thảy đều trang nghiêm. Bấy giờ có Phật ra đời hiệu là *Sa-la Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, có vô lượng trăm ngàn ức *na-do-tha tỳ-kheo* tăng, lại có các vị *Đại Bồ Tát* nhiều không thể tính đếm, cung kính vây quanh.

“Bấy giờ, đức Phật *Sa-la Vương* vì đại chúng mà thuyết dạy pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết* này. Lúc đó con từ nơi đức Phật ấy mà được nghe pháp này. Nghe rồi liền tu học. Tu học rồi liền được tăng trưởng đầy đủ mọi pháp. Trải qua vô số kiếp như vậy, đã có vô số chư Phật nhiều không thể tính đếm, khi ấy con luôn tùy theo thọ mạng của chư Phật mà dùng đủ mọi phép *tam-muội Sư tử du hý tự tại* của hàng *Bồ Tát* để cúng dường hết thảy vô lượng chư Phật.

“Khi ấy, ở nơi mỗi vị Phật như vậy con đều được gieo trồng vô số căn lành, nhiều đến không thể tính đếm được. Nhờ gieo trồng căn lành nên có được vô lượng công đức lớn lao tích tụ. Nhờ căn lành ấy nên chư Phật đều thọ ký cho con, nhưng do bản nguyện

nên con vẫn còn ở lâu trong vòng sinh tử. Vì còn ở lại nên chưa thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Bạch Thế Tôn! Nay nguyện đức *Như Lai* thọ ký quả Phật cho con, khiến con được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Bấy giờ, đức Phật bảo *Đại Bồ Tát Di-lặc*: “Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vào thời đức Phật *Sa-la Vương* tại thế, ông đã được pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết* này. Ngày *Di-lặc*! Trong mười *đại kiếp* quá khứ, nếu ông muốn nguyện thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thì khi ấy hẳn ông đã được nhanh chóng thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nhập *Niết-bàn Vô dư*. *Di-lặc*! Ông còn ở lâu trong sinh tử là do có bản nguyện. Sở dĩ không thành quả Phật chỉ là do muốn lưu lại mà thôi.

“*Di-lặc*! Nay ta vì ông mà thọ ký cho sẽ thành tựu quả Phật.”

Bấy giờ, đức Thế Tôn quán chiếu khắp đại chúng cùng với các vị *Bồ Tát, tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, trời, rồng, dạ-xoa, a-tu-la, la-sát, càn-thát-bà, người và phi nhân*. Sau khi quán chiếu rồi liền thuyết ra thần chú này:

“*Đối đa phù di, đàn đà phù di, đàm ma đà phù di, già đế phù di, mật đế phù di, bát nhã phù di, tỳ xá la xà phù di, bát đế tam tỳ đa phù di, a nậu sai bà phù di, a ba sai phù di, tam ma đa bác sai ma bác sai phù di, xà đế xoa duệ phù di, tam xoa xà tỳ thâu xà, ba la, thâu xà tỳ xá già đạt xá bà đế, tỳ xá đà, đế la na la già già la già, tam xoa xá bà đa, tỳ ma đế du ba hê la la già ma a trá xoa la, bà xá tăng già ma y đế châu la bạt đế di, văn đà la, đà ha la bạt đế, bát nhã phù đa, ha đà già di đa, sa ?sa bàn đa y la da, ni la da, ha hô tát trá, a mục đà mục a, tha bà đế, già lâu bà đế, đế hê na đề*

bà a ca na ma đế, bà ca na ma đế tam di đế tỳ sa bà địa y đà sa la, y đà bà la, ha la đa la câu lưu sa, đầu lâu sa lại ma la lưu tha, đa lưu tha, tát bà tha, tát bà tha già, ni lưu tha, đề ha đa, đa hê phả la, bà ?phả la, tát bà phả la, thế trá bà đề.”

Khi đức Phật thuyết thần chú giải thoát *mười hai nhân duyên*⁽¹⁾ này, có sáu mươi *na-do-tha* chư thiên được thấy

⁽¹⁾Mười hai nhân duyên (Thập nhị nhân duyên): nguyên nghĩa là Duyên khởi (緣起) hay Nhân duyên sinh (因緣生), nhưng vì luật nhân duyên này bao gồm mười hai yếu tố kết nối nhau, nên thường gọi là Mười hai nhân duyên. Đó là:

1. Vô minh (無明, Sanskrit: avidyā, Pāli: vijjā), sự không thấu hiểu Tứ diệu đế, không hiểu được khổ là tính chất căn bản của đời sống,
2. Vô minh sinh ra Hành (行, Sanskrit: saṃskāra, Pāli: saṅkhāra), hành động tạo nghiệp. Hành động này có thể tốt, xấu hay trung tính. Hành có thể ở trong ba dạng là thân, khẩu và ý.
3. Hành sinh ra Thức (識, Sanskrit: vijñāna, Pāli: viññāṇa), làm nền tảng cho một đời sống tới. Thức này đi vào bào thai mẹ. Thức lựa chọn cha mẹ do Hành tốt hay xấu qui định.
4. Thức sinh ra Danh sắc (名色, Sanskrit, Pāli: nāmarūpa), là toàn bộ phần tâm lý và hình thể của bào thai mới, do Ngũ uẩn (Sanskrit: pañcaskandha, Pāli: pañca-khandha) tạo thành.
5. Danh sắc sinh ra Lục căn (六根, Sanskrit: ṣaḍāyatana, Pāli: saḷāyatana), là các giác quan, sáu căn (năm giác quan và khả năng suy nghĩ là sáu).
6. Lục căn bắt đầu tiếp xúc với bên ngoài gọi là Xúc (觸, Sanskrit: sparśa, Pāli: phassa).
7. Xúc sinh ra Thọ (受, Sanskrit, Pāli: Vedanā), là cảm nhận của con người mới với thế giới bên ngoài,
8. Thọ sinh ra Ái (愛, Sanskrit: tṛṣṇā, Pāli: taṇhā), luyến ái xuất phát từ ham muốn.
9. Ái sinh ra Thủ (取, Sanskrit, Pāli: upādāna) là điều người ta muốn chiếm hữu cho mình.
10. Thủ sinh ra ra Hữu (有, Sanskrit, Pāli: bhāva), là toàn bộ cái được gọi là tồn tại, sự sống, thế giới.
11. Hữu sinh ra Sinh (生, Sanskrit, Pāli: jāti), một thế giới và con người xuất hiện trong đó.
12. Sinh sinh ra Lão tử (老死, Sanskrit, Pāli: jarāmaṇa), vì có Sinh nên có hoại diệt.

Cần chú ý rằng đây chỉ là trình tự liệt kê. Sự vận hành của mười hai nhân duyên thật ra là một vòng tròn khép kín, không có điểm khởi đầu hoặc điểm

Bốn thánh đế⁽¹⁾ Bảy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết thần chú này:

“Đối phả lam, a già phả lam, la la phả lam, a la phả lam, ni la hô la, bà bà đa phiếu, y đàm phả lam, ni giám phả lam, nam mô đà diêm, tỳ phù nga, bát nhã già già, a nậu tỳ địa già ca, xà ni già ca.”

Khi đức Phật thuyết thần chú giải thoát này, có mười ức chư thiên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thấy đều được địa vị không còn thối chuyển.

Bảy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết thần chú này:

“Ba thi, tô ma đô, a nậu ma đô, a câu ma đô, si đà bà câu ma đa tha, đà xá la, tỳ bá bả tha, y ha thế thiết đa, tô nễ ma, tô đế xí nã đế⁽²⁾ *a lộ câu*⁽³⁾ *a đề đầu nã.”*⁽⁴⁾

Khi đức Phật thuyết thần chú giải thoát này, có sáu mươi bốn ngàn vị trong loài rồng phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thấy đều được địa vị không còn thối chuyển.

Bảy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết thần chú này:

“A xoa tu bạt xoa, tu bà sa mạn đà na, a la trụ bà bà già la trừ, ca la trà xoa, tất đàm ma đế, tam ma đa đa, a xoa bà lệ, hề trá ca lộ, ma ha bà lệ, ô xà đà lộ, đà la ni, hề già la xoa,

kết thúc. Đừng lầm tưởng rằng Vô minh là yếu tố đầu tiên rồi đến hành, thức... Các nhân duyên này theo nhau mà cùng có trong sinh tử, lại cũng theo nhau mà cùng diệt trong quá trình chứng ngộ. Khi sinh, tất cả đều sinh. Khi diệt, tất cả đều diệt

(1) Bốn thánh đế (Tứ thánh đế): tức Tứ diệu đế hay Tứ đế.

(2) Nguyên bản chú là “*lợi ỹ*”.

(3) Nguyên bản chú là “*quang minh*”.

(4) Nguyên bản chú là “*đại mặc nhiên*”.

câu đà xoa câu bà xoa, tỳ lộ bố, tỳ lưu ba mục khư, thế đế hại đa thế đế bà lệ, a tu lộ tỳ na, tu lộ ba ma đề.”

Khi đức Phật thuyết thần chú giải thoát này, có mười hai ức *dạ-xoa* phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thấy đều được địa vị không còn thối chuyển.

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại thuyết thần chú này:

“A thê, ty lê ly, ni đế thê, san đế thê, già đế nê, na ca di, a lam di, sa lam di, a đà di ma đà di, ma đế di, san ni ha, thủ lệ đà, la ni a phát xá đa tát đà, tát đề bà tát na già, tát dạ xoa tát a tu la, đề bà na già, ni lục đế lệ bà la ni lục đế la tỳ, mạt đế bát nhã bát lê bặt đa, mạt đế ba lợi la tỳ, già đế đề đế ba lợi ba la, già đế đề đế la tỳ, phát bà sí tỳ xà nễ tỳ tát già lợi bạn đa, a tỳ tha na bạn đa, thủ la bạn đà, chất la tỳ lê da, bạn đà, tỳ đa bạn đề, tỳ sa bà nễ, mạt già văn đà tỳ xá bát lợi kiếm ma, nễ xoa ba la hô, ô ha la lộ đề la ba đô, a tu la văn đà na già văn đà, dạ xoa văn đà, la lợi văn đà, tỳ đề, tỳ đề di, đa ty đa đa ty, ô nã tức miết, bà già đề, đà la ni a tỳ xá đa đề xá thủ đà ni, bà sí du đề, kỳ bà du đà ni, ba sí ba lợi yết ma đế ma đế già đế phu đế già na na ba đế, ba la na phát đề xà da già gia du nhược đà già ca ty dạ.”

Khi đức Phật thuyết thần chú giải thoát này, có năm mươi sáu ngàn *a-tu-la* phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thấy đều được địa vị không còn thối chuyển.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo *Đại Bồ Tát Vô Sở Úy Bình Đẳng Địa* rằng: “Thiện nam tử! Chư Phật Thế Tôn ra đời là rất khó. Diễn thuyết pháp môn này lại càng khó hơn. Pháp môn này chính là do năm phân: *giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến* huân tập mà thành.

“Thiện nam tử! Thần chú này có thể khiến cho *Bồ Tát* được thành tựu oai đức.

“Thiện nam tử! *Như Lai* xưa kia trong lúc còn tu hành đạo *Bồ Tát*, đã dùng các pháp *bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ* mà thâm nhiếp nên thần chú này, cúng dường cung kính vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức chư Phật Thế Tôn, ở nơi các đức Phật mà tu hành pháp *bố thí*, hoặc tu tập *Phạm hạnh*⁽¹⁾ thanh tịnh, *trì giới*, hoặc chuyên cần *tinh tấn*, hoặc tu tập *nhẫn nhục*, hoặc nhập *tam-muội*, hoặc tu tập *trí huệ*, hết thảy mọi pháp tu tập đều chỉ thuần là những nghiệp thanh tịnh. Vì thế nên ngày nay ta mới được *trí huệ* cao trở nhất.

“Thiện nam tử! Trong quá khứ vô lượng *a-tăng-kỳ*⁽²⁾ ức *na-do-tha* kiếp, khi ta tu hành đạo *Bồ Tát* thường luôn xa lìa những việc nói dối, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời không chân chánh.⁽³⁾ Vì thế nên ngày nay ta mới được *tướng lưỡi rộng dài*⁽⁴⁾ này.

“Thiện nam tử! Do nhân duyên ấy nên lời dạy của chư Phật Thế Tôn là chân thật, chẳng hề lường dối.”

(1) Phạm hạnh: hạnh tu thanh tịnh, thường dùng với ý nghĩa là không phạm vào sắc dục, dâm giới.

(2) A-tăng-kỳ, Phạm ngữ là Asamkhyā, chỉ những số lượng rất lớn, thường dịch là vô số. Các kinh văn xưa cũng đọc chữ này là *a-tăng-xí-da*.

(3) Nguyên tác dùng “ỷ ngữ”, chỉ hết thảy những lời có hàm ý dâm dăng, bất chánh. Các nhà dịch kinh xưa dùng “ỷ ngữ”, từ ngài Huyền Trang về sau thường dịch là “tạp uế ngữ”. *Đại thừa nghĩa chương*, quyển 7 viết: 邪言不正, 其猶綺色, 從喻立稱故名綺語。(Tà ngôn bất chánh, kỳ du ỷ sắc, tông dụ lập xưng cố danh ỷ ngữ.) *Câu-xá luận*, quyển 16 viết: 一切染心所發諸語名雜穢語。(Nhất thiết nhiễm tâm sở phát chư ngữ danh tạp uế ngữ.) *Thành thật luận* viết: 語雖實語, 以非時故即名綺語。(Ngữ tuy thật ngữ, dĩ phi thời cố tức danh ỷ ngữ.) Vì người xưa hiểu theo nghĩa quá rộng như thế nên quả thật không thể chuyển dịch hết ý. Chúng tôi đành chỉ biết tạm dịch là “*lời không chân chánh*”, đồng thời dẫn chú ở đây để quý độc giả tiện suy xét.

(4) Tướng lưỡi rộng dài: xem chú giải trang 89.

Bảy giờ, đức Thế Tôn thị hiện đủ mọi phép thần túc biến hóa. Hiện các phép biến hóa rồi liền nhập *Tam-muội Biến nhất thiết công đức*. Nhập *Tam-muội* ấy rồi liền hiện tướng lưới rộng dài che khuất cả khuôn mặt.⁽¹⁾ Từ nơi lưới ngài phóng ra sáu mươi ức đạo hào quang vi diệu chiếu khắp cõi *Tam thiên Đại thiên thế giới*, bao trùm hết các cảnh giới *địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh* cho đến hai cõi trời, người.

Những chúng sinh ở *địa ngục* thân thể cháy đỏ, được ánh hào quang ấy chiếu đến thì trong khoảnh khắc liền có được niềm vui trong trẻo mát mẻ. Ngay trước mặt mỗi chúng sinh ấy liền tức thời hiện ra một vị *hóa Phật*⁽²⁾ với *ba mươi hai tướng tốt*⁽³⁾ và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân. Lúc bảy giờ, chúng sinh được nhìn thấy Phật nên thấy đều cảm thấy vui sướng khoan khoái, mỗi người đều nghĩ rằng chính nhờ ơn vị Phật này đã khiến cho mình được sự vui sướng. Liên đối với vị hóa Phật ấy sinh tâm hoan hỷ, chấp tay cung kính.

Bảy giờ, Phật dạy những chúng sinh ấy rằng: “Các người hãy xưng niệm *Nam-mô Phật, Nam-mô Pháp, Nam-mô Tăng*. Nhờ nhân duyên ấy sẽ thường được sự sung sướng khoái lạc.”

Các chúng sinh ấy liền cùng nhau quỳ xuống, chấp tay vâng nhận lời Phật dạy, cùng nhau xưng niệm: “*Nam-mô*

⁽¹⁾ Nguyên văn dùng diện môn, dùng để dịch chữ mukha trong Phạn ngữ. Chữ này trong các kinh được hiểu khác nhau. Nói chung có 3 nghĩa: một là chỉ miệng, hai là chỉ cả khuôn mặt nhìn từ phía trước, và ba là chỉ khoảng trên miệng, dưới mũi, tức nhân trung. Do có tướng phóng quang tiếp theo sau nên chúng tôi chọn nghĩa rộng nhất là chỉ cả khuôn mặt.

⁽²⁾ Hóa Phật: hình tướng của một vị Phật được nhìn thấy do thần lực của Phật biến hóa ra. Một vị Phật có thể tùy ý thị hiện vô số hóa Phật ở khắp mọi nơi để làm các Phật sự.

⁽³⁾ Ba mươi hai tướng tốt: Xem chú giải ở trang 88.

Phật, *Nam-mô Pháp*, *Nam-mô Tăng*.” Nhờ nhân duyên căn lành đó, những chúng sinh ấy đến khi mạng chung liền được sinh lên cõi trời hoặc cõi người.

Có những chúng sinh đang ở trong địa ngục *Hàn Đổng*,⁽¹⁾ ngay khi ấy liền có những cơn gió dữ dằn ám áp thổi đến chạm vào thân họ, mãi cho đến khi được thọ sinh lên các cảnh giới trời, người cũng vẫn còn được cảm giác dễ chịu như vậy.

Những chúng sinh ở cảnh giới *ngạ quỷ*⁽²⁾ luôn bị bức bách bởi sự khổ vì đói khát, nhờ có hào quang của Phật chiếu đến nên liền trừ dứt nỗi khổ đói khát, được sự vui sướng khoan khoái. Mỗi chúng sinh ấy cũng đều nhìn thấy một vị hóa Phật ở trước mặt, với đủ *ba mươi hai tướng tốt*⁽³⁾ và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân. Nhờ được thấy Phật nên tất cả đều được vui sướng khoan khoái, đều nghĩ rằng chính nhờ ơn vị Phật này đã khiến cho mình được sự vui sướng. Liên đối với vị hóa Phật ấy sinh tâm hoan hỷ, chấp tay cung kính.

Bấy giờ, đức Thế Tôn liền khiến cho những chúng sinh ấy đều được nhìn thấy mọi nhân duyên tội nghiệp của họ trước đây. Nhìn thấy rồi, họ liền sinh lòng hối tiếc, tự trách những lỗi lầm của mình. Nhờ căn lành đó nên khi mạng chung liền được sinh lên các cõi trời hoặc cõi người.

⁽¹⁾ Địa ngục Hàn Đổng: cảnh giới địa ngục mà chúng sinh do những ác nghiệp đã tạo nên luôn phải chịu sự rét buốt khổ não cực kỳ.

⁽²⁾ Ngạ quỷ: hay quỷ đói, là loài chúng sinh do ác nghiệp nên phải luôn chịu sự đói khát. Họ không thể nhìn thấy thức ăn, nước uống, hoặc khi nhìn thấy cũng không thể ăn uống được vì cổ họng rất nhỏ, hoặc do ác nghiệp của họ biến các món ăn, thức uống thành lửa đỏ, nước đồng sôi, khiến họ không thể ăn uống được.

⁽³⁾ Ba mươi hai tướng tốt: Xem chú giải ở trang 88.

Đối với các chúng sinh ở cảnh giới *súc sinh* cũng xảy ra những việc như vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn vì chư thiên và loài người mà thị hiện cho thấy những nhân duyên trong đời trước, do đó nên có vô lượng vô biên chúng sinh tìm đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi sang một bên để lắng nghe và nhận lãnh chánh pháp nhiệm mầu.

Khi ấy có vô số chư thiên và người ta, số nhiều không thể tính đếm, cùng phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, vô số *Đại Bồ Tát* cùng đạt được các pháp môn *Đà-la-ni*, *Tam-muội*, *Nhẫn nhục*.

KINH BI HOA
HẾT QUYỂN I



悲華經卷第二

北涼天竺三藏曇無讖譯

大施品－第三之一

爾時會中有菩薩摩訶薩名曰寂意。瞻睹如來種種神化已。白佛言。世尊。何因緣故。其餘諸佛所有世界。清淨微妙種種莊嚴。離於五濁無諸穢惡。其中純有諸大菩薩。成就種種無量功德受諸快樂。其土乃至無有聲聞辟支佛名。何況當有二乘之實。今我世尊。何因何緣處斯穢惡不淨世界。命濁。劫濁。眾生濁。見濁。煩惱濁。於是五濁惡世之中。成阿耨多羅三藐三菩提。在四眾中說三乘法。以何緣故。不取如是清淨世界。而不遠離五濁惡世。

佛告寂意菩薩。善男子。菩薩摩訶薩以本願故取淨妙國。亦以願故取不淨土。何以故。善男子。菩薩摩訶薩成就大悲故。取斯弊惡不淨土耳。是故吾以本願。處此不淨穢

BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ NHỊ

BẮC LƯƠNG THIÊN TRÚC TAM TẠNG ĐÀM VÔ SẮM dịch

ĐẠI THÍ PHẨM - ĐỆ TAM CHI NHẤT

Nhĩ thời hội trung hữu *Bồ Tát ma-ha-tát* danh viết Tịch Ý, chiêm đồ Như Lai chủng chủng thần hóa dĩ, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Hà nhân duyên cố kỳ dư chư Phật sở hữu thế giới thanh tịnh vi diệu chủng chủng trang nghiêm, ly ư ngũ trước, vô chư uế ác, kỳ trung thuần hữu chư đại *Bồ Tát*, thành tựu chủng chủng vô lượng công đức thọ chư khối lạc. Kỳ độ nãi chí vô hữu Thanh văn *Bích-chi* Phật danh, hà huống đương hữu nhị thừa chi thật. Kim ngã Thế Tôn hà nhân hà duyên xử tư uế ác bất tịnh thế giới, mạng trước, kiếp trước, chúng sanh trước, kiến trước, phiền não trước, ư thị ngũ trước ác thế chi trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*, tại tứ chúng trung thuyết tam thừa pháp. Dĩ hà duyên cố bất thủ như thị thanh tịnh thế giới, nhi bất viễn ly ngũ trước ác thế?”

Phật cáo tịch ý *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! *Bồ Tát ma-ha-tát* dĩ bốn nguyện cố thủ tịnh diệu quốc, diệt dĩ nguyện cố thủ bất tịnh độ. Hà dĩ cố? Thiện nam tử! *Bồ Tát ma-ha-tát* thành tựu đại bi cố, thủ tư tộ ác bất tịnh độ nhĩ. Thị cố ngô dĩ bốn nguyện xử thủ bất tịnh uế ác thế giới thành *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*. Thiện nam tử! Nhữ kim đế

惡世界。成阿耨多羅三藐三菩提。善男子。汝今諦聽善思念之善受善持。吾今當說。

時諸菩薩受教而聽。

佛告寂意菩薩。善男子。我於往昔過恆河沙等阿僧祇劫。此佛世界名刪提嵐。是時大劫名曰善持。於彼劫中有轉輪聖王名無諍念。主四天下。

有一大臣名曰寶海。是梵志種。善知占相。時生一子有三十二相瓔珞其身。八十種好次第莊嚴。以百福德成就一相。常光一尋其身圓足如尼拘盧樹。諦觀一相無有馱足。

當其生時有百千諸天來共供養。因為作字號曰寶藏。其後長大剃除鬚髮法服出家。成阿耨多羅三藐三菩提。還號寶藏如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。即轉法輪令百千無量億那由他諸眾生等。得生人天或得解脫。如是利益諸天人已。與百千億那由他聲聞大眾。恭敬圍繞。次第遊行城邑聚落。漸到一城。名安周羅。即是聖王所治之處。

thính thiện tư niệm chi thiện thọ thiện trì. Ngô kim đương thuyết.”

Thời chư *Bồ Tát* thọ giáo nhi thính.

Phật cáo Tịch Ý *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Ngã ư vãng tích quá hằng hà sa đấng a-tăng-kỳ kiếp, thử Phật thế giới danh *San-đề-lam*. Thị thời đại kiếp danh viết Thiện Trì. Ư bỉ kiếp trung hữu Chuyển luân thánh vương danh Vô Trách Niệm, chủ tứ thiên hạ.

Hữu nhất đại thần danh viết Bảo Hải, thị *Phạm-chí* chủng, thiện tri chiêm tướng. Thời sanh nhất tử hữu tam thập nhị tướng, anh lạc kỳ thân, bát thập chủng hảo thứ đệ trang nghiêm. Dĩ bá phước đức thành tựu nhất tướng, thường quang nhất tâm. Kỳ thân viên túc như ni-câu-lô thọ. Đế quan nhất tướng vô hữu yếm túc.

Đương kỳ sanh thời hữu bá thiên chư thiên lai cộng cúng dường. Nhân vi tác tự hiệu viết Bảo Tạng. Kỳ hậu trưởng đại, thế trừ tu phát, pháp phục xuất gia, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hoàn hiệu Bảo Tạng Như Lai, Ứng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn. Túc chuyển pháp luân, linh bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* chư chúng sanh đấng đấng sanh nhân thiên hoặc đấng giải thoát. Như thị lợi ích chư thiên nhân dĩ, dĩ bá thiên ức *na-do-tha* Thanh văn đại chúng cung kính vi nhiều. Thứ đệ du hành thành ấp tụ lạc. Tiệm đạo nhất thành danh An-chu-la, túc thị thánh vương sở trị chi xứ.

去城不遠有一園林名曰閻浮。爾時如來與百千無量億那由他聲聞大眾止頓此林。

時轉輪王聞寶藏佛與百千無量億那由他大聲聞眾。次第遊行至閻浮林。爾時聖王便作是念。我今當往至於佛所。禮拜圍繞供養恭敬尊重讚歎。

作是念已。即便自以聖王神力。與無量大眾前後圍繞。出安周羅城向閻浮林。

既至林外如法下車。步至佛所到已。頭面禮足右繞三匝卻坐一面。

善男子。爾時寶藏多陀阿伽度阿羅呵三藐三佛陀。即為聖王說於正法。以種種方便示教利喜。說是法已默然而止。

時轉輪王便從坐起。長跪叉手前白佛言。唯願如來及諸聖眾。於三月中受我供養衣被飲食臥具湯藥。

善男子。彼時如來默然許之。時王即知佛已許可。頭面作禮繞佛三匝歡喜而去。

時轉輪王告諸小王大臣人民及其眷屬。作如是言。汝等知不。我今已請寶藏如來及其

Khứ thành bất viễn hữu nhất viên lâm danh viết *Diêm-phù*. Nhĩ thời Như Lai dĩ bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* Thanh văn đại chúng chỉ đốn thủ lâm.

Thời Chuyển luân vương văn Bảo Tạng Phật dĩ bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* đại Thanh văn chúng. Thứ đệ du hành chí *Diêm-phù* lâm. Nhĩ thời thánh vương tiện tác thị niệm: “Ngã kim đương vãng chí ư Phật sở lễ bái vi nhiều cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.”

Tác thị niệm dĩ, tức tiện tự dĩ Thánh vương thân lực, dĩ vô lượng đại chúng tiền hậu vi nhiều, xuất An-chu-la thành hướng *Diêm-phù* lâm.

Ký chí lâm ngoại như pháp hạ xa, bộ chí Phật sở. Đáo dĩ đầu diện lễ túc, hữu nhiều tam táp khước tọa nhất diện.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Đa-đà-a-già-độ A-la-ha Tam-miêu Tam-phật-đà tức vị Thánh vương thuyết ư chánh pháp, dĩ chủng chủng phương tiện thị giáo lợi hỷ. Thuyết thị pháp dĩ mặc nhiên nhi chí.

Thời Chuyển luân vương tiện tùng tọa khởi, trường quy xoa thủ tiền bạch Phật ngôn: “Duy nguyện Như Lai cập chư thánh chúng ư tam nguyệt trung thọ ngã cúng dường y bị ẩm thực ngoạ cụ thang dược.”

Thiện nam tử! Bỉ thời Như Lai mặc nhiên hứa chi. Thời vương tức tri Phật dĩ hứa khả, đầu diện tác lễ nhiều Phật tam táp hoan hỷ nhi khứ.

Thời Chuyển luân vương cáo chư tiểu vương, đại thần nhân dân cập kỳ quyền thuộc tác như thị ngôn: “Nhữ đẳng

大眾。終竟三月奉諸所安。自我所用愛重之物。諸供養具僮使僕從。我今悉捨以奉施佛及諸聖眾。汝等今者亦當如是捨所重物諸供養具僮使僕從。以奉施佛及諸聖眾。

諸人聞已即便受教歡喜奉行。時主寶臣於閻浮林中以純金為地。於其地上作七寶樓。其樓四門七寶所成。七寶行樹其樹皆懸寶衣瓔珞。種種真珠妙好寶蓋及諸寶器以用莊嚴。復有諸香妙寶華果以莊嚴樹散種種華。綰縵繒纒以為敷具懸諸繒旛。

聖王金輪於樓觀前懸處虛空去地七尺。令白象寶在如來後持七寶樹。其樹復有真珠繒帛。種種瓔珞以用莊嚴。其上復有七寶妙蓋。使玉女寶於如來前。磨牛頭栴檀及黑沈水用散佛上。以摩尼珠寶置於佛前。寶珠金輪二光微妙。常明遍滿閻浮檀林晝夜無異。

寶藏如來常身光明微妙清淨。遍滿三千大千世界。以牛頭栴檀為一一聲聞作諸牀榻。

tri phủ? Ngã kim dĩ thỉnh Bảo Tạng Như Lai cập kỳ đại chúng chung cánh tam nguyệt phụng chư sở an. Tự ngã sở dụng ái trọng chi vật, chư cúng dường cụ đồng sử bệc tùng, ngã kim tất xả dĩ phụng thí Phật cập chư thánh chúng. Nhữ đẳng kim giả diệc đương như thị xả sở trọng vật chư cúng dường cụ đồng sử bệc tùng dĩ phụng thí Phật cập chư thánh chúng.

Chư nhân văn dĩ tức tiện thọ giáo hoan hỷ phụng hành. Thời Chủ bảo thân ư Diêm-phù lâm trung dĩ thuận kim vi địa, ư kỳ địa thượng tác thất bảo lâu. Kỳ lâu tứ môn thất bảo sở thành. Thất bảo hàng thọ, kỳ thọ giai huyền bảo y anh lạc. Chúng chúng chân châu diệu hảo bảo cái cập chư bảo khí dĩ dụng trang nghiêm. Phục hữu chư hương diệu bảo hoa quả dĩ trang nghiêm thọ tán chúng chúng hoa, uyển diên tăng khoáng dĩ vi phụ cụ huyền chư tăng phan.

Thánh vương kim luân ư lâu quán tiên huyền xứ hư không, khứ địa thất xích, linh bạch tượng bảo tại Như Lai hậu trì thất bảo thọ. Kỳ thọ phục hữu chân châu tăng bạch, chúng chúng anh lạc dĩ dụng trang nghiêm. Kỳ thượng phục hữu thất bảo diệu cái, sử ngọc nữ bảo ư Như Lai tiền. Ma ngư đầu, *chiên-đàn* cập hắc trầm thủy dụng tán Phật thượng. Dĩ ma ni châu bảo trí ư Phật tiền. Bảo châu, kim luân nhị quang vi diệu, thường minh biến mãn *Diêm-phù-đàn* lâm trú dạ vô dị.

Bảo Tạng Như Lai thường thân quang minh vi diệu thanh tịnh, biến mãn tam thiên đại thiên thế giới, dĩ ngư đầu *chiên-đàn* vị nhất nhất Thanh văn tác chư sàng tháp.

一一牀邊牛頭栴檀以為几凳。一一座後有白象寶。持七寶樹種種莊嚴亦如如來。一一座前有玉女寶。磨牛頭栴檀及黑沈水散以供養。於一一聲聞座前。各各安置摩尼寶珠。

其園林中作種種妓樂。其園外邊有四兵寶周匝圍繞。

善男子。是轉輪王清旦出城向於佛所。既至林外如法下車步至佛所。至佛所已頭面禮足右繞三匝。自行澡水手自斟酌上妙餚饌佛及大眾。飲食已訖捨鉢漱口。時轉輪王手執寶扇。以扇如來及一一聲聞。

時王千子及八萬四千諸小王等。悉皆供養一一聲聞。如轉輪王供養世尊。

尋於食後。有百千無量億那由他眾生入閻浮林。於如來所聽受正法。爾時虛空中有百千無量億那由他諸天。散諸天華作天妓樂以供養佛。是時虛空中有天衣瓔珞種種寶蓋而自迴轉。

復有四萬青衣夜叉。於栴檀林取牛頭栴檀。為佛大眾然火熟食。

Nhất nhất sàng biên ngư đầu *chiên-đàn* dĩ vi kỷ đấng. Nhất nhất tòa hậu hữu bạch tượng bảo. Trì thất bảo thọ chủng chủng trang nghiêm diệc như Như Lai. Nhất nhất tòa tiên hữu ngọc nữ bảo. Ma ngư đầu *chiên-đàn* cập hắc trầm thủy tán dĩ cúng dường. Ư nhất nhất Thanh văn tòa tiên các các an trí ma ni bảo châu.

Kỳ viên lâm trung tác chủng chủng kỹ nhạc. Kỳ viên ngoại biên hữu tứ binh bảo châu tấp vi nhiều.

Thiện nam tử! Thị Chuyển luân vương thanh đán xuất thành hướng ư Phật sở. Ký chí lâm ngoại như pháp hạ xa bộ chí Phật sở. Chí Phật sở dĩ đầu diện lễ túc hữu nhiều tam tấp. Tự hành tháo thủy thủ tự châm chúc thượng diệu hào thiện Phật cập đại chúng. Ẩm thực dĩ cập xả bát thấu khẩu. Thời Chuyển luân vương thủ chấp bảo phiến, dĩ phiến Như Lai cập nhất nhất Thanh văn.

Thời vương thiên tử cập bát vạn tứ thiên chư tiểu vương đấng tất giai cúng dường nhất nhất Thanh văn như Chuyển luân vương cúng dường Thế Tôn.

Tâm ư thực hậu, hữu bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* chúng sanh nhập *Diêm-phù* lâm ư Như Lai sở thính thọ chánh pháp nhĩ thời hư không trung hữu bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* chư thiên, tán chư thiên hoa tác thiên kỹ nhạc dĩ cúng dường Phật. Thị thời hư không trung hữu thiên y anh lạc chủng chủng bảo cái nhi tự hồi chuyển.

Phục hữu tứ vạn thanh y *dạ-xoa*, ư *chiên-đàn* lâm thủ ngư đầu *chiên-đàn* vị Phật đại chúng nhiên hỏa thực thực.

時轉輪王其夜於佛及大眾前。然百千無量億那由他燈。

善男子。時轉輪王頂戴一燈。肩荷二燈。左右手中執持四燈。其二膝上各置一燈。兩足趺上亦各一燈。如是竟夜供養如來。佛神力故身心快樂無有疲極。譬如比丘入第三禪。轉輪聖王所受快樂亦復如是。如是供養終竟三月。

時王千子及八萬四千諸小王等。百千無量億那由他眾。亦以妙食供養一一諸聲聞等。亦如聖王所食餽饌亦滿三月。

其玉女寶亦以種種華香供養。如轉輪王供養於佛。等無差別。

其餘眾生華香供養。亦如玉女供養聲聞無有異也。

善男子。時轉輪王過三月已。以主藏寶臣貢上如來閻浮檀金作龍頭璣。八萬四千上金輪寶。白象紺馬摩尼珠寶。妙好火珠主藏臣寶主四兵寶。諸小王等安周羅城諸小城邑。七寶衣樹妙寶華聚種種寶蓋。

Thời Chuyển luân vương kỳ dạ ư Phật cập đại chúng tiền nhiên bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* đấng.

Thiện nam tử! Thời Chuyển luân vương đĩnh đài nhất đấng, kiên hà nhị đấng, tả hữu thủ trung chấp trì tứ đấng, kỳ nhị tất thượng các trí nhất đấng, lưỡng túc phu thượng diệc các nhất đấng. Như thị cánh dạ cúng dường Như Lai. Phật thân lực cố thân tâm khối lạc vô hữu bì cực, thí như *tỳ-kheo* nhập đệ tam thiên. Chuyển luân thánh vương sở thọ khối lạc diệc phục như thị. Như thị cúng dường chung cánh tam nguyệt.

Thời vương thiên tử cập bát vạn tứ thiên chư tiểu vương đấng, bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* chúng diệc dĩ diệu thực cúng dường nhất nhất chư Thanh văn đấng. Diệc như thánh vương sở thực hào thiện diệc mãn tam nguyệt.

Kỳ ngọc nữ bảo diệc dĩ chủng chủng hoa hương cúng dường như Chuyển luân vương cúng dường ư Phật, đấng vô sai biệt.

Kỳ dư chúng sanh hoa hương cúng dường, diệc như ngọc nữ cúng dường Thanh văn vô hữu dị đã.

Thiện nam tử! Thời Chuyển luân vương quá tam nguyệt dĩ, dĩ chủ tạng bảo thân cố thượng Như Lai *Diêm-phù-dần* kim tác long đầu anh, bát vạn tứ thiên thượng kim luân bảo, bạch tượng sám mã ma ni châu bảo. Diệu hảo hỏa châu chủ tạng thân bảo chủ tứ binh bảo. Chư tiểu vương đấng *An-chu-la* thành chư tiểu thành ấp. Thất bảo y thọ diệu bảo hoa tụ chủng chủng bảo cái.

轉輪聖王所著妙衣。種種華鬘上妙瓔珞。七寶妙車種種寶牀。七寶頭目交絡寶網。閻浮金鎖寶真珠貫。上妙履屣綰縵茵褥。微妙几凳七寶器物鐘鼓妓樂。寶鈴珂貝園林幢幡。寶罐燈燭七寶鳥獸。雜廁妙扇種種諸藥。如是等物。各八萬四千以用奉施佛及聖眾。

作是施已。白佛言。世尊。我國多事有諸不及今我悔過。唯願如來久住此國。復當令我數得往來。禮拜圍繞恭敬供養尊重讚歎。

彼王諸子在佛前坐。一一王子復各請佛及比丘僧。終竟三月奉諸所安。唯願許可。

爾時如來默然許之。

時轉輪王已知如來受諸子請。頭面禮佛及比丘僧。右繞三匝歡喜而去。

善男子。時王千子第一太子名曰不眴。終竟三月供養如來及比丘僧。奉諸所安一如聖王。

時轉輪王日至佛所。瞻睹尊顏及比丘僧聽受妙法。

Chuyển luân thánh vương sở trước diệu y, chủng chủng hoa man thượng diệu anh lạc. Thất bảo diệu xa chủng chủng bảo sàng. Thất bảo đầu mục giao lạc bảo võng. *Diêm-phù kim toả* bảo chân châu quán. Thượng diệu lý tử uyển diên nhân nhục. Vi diệu kỹ đáng thất bảo khí vật chung cổ kỹ nhạc. Bảo linh kha bối viên lâm tràng phan. Bảo quán đăng chúc thất bảo diệu thú. Tạp xí diệu phiến chủng chủng chư dược. Như thị đẳng vật, các bát vạn tứ thiên dĩ dụng phụng thí Phật cập thánh chúng.

Tác thị thí dĩ, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã quốc đa sự hữu chư bất cập, kim ngã hối quá. Duy nguyện Như Lai cứu trụ thử quốc. Phục đương linh ngã sở đắc vãng lai lễ bái vi nhiều cung kính cúng dường tôn trọng tán thán.”

Bỉ vương chư tử tại Phật tiền tọa, nhất nhất vương tử phục các thỉnh Phật cập *tỳ-kheo* tăng chung cánh tam nguyệt phụng chư sở an. Duy nguyện hứa khả.

Nhĩ thời Như Lai mặc nhiên hứa chi.

Thời Chuyển luân vương dĩ tri Như Lai thọ chư tử thỉnh, đầu diện lễ Phật cập *tỳ-kheo* tăng hữu nhiều tam táp hoan hỷ nhi khứ.

Thiện nam tử! Thời vương thiên tử, đệ nhất thái tử danh viết Bất Huyền, chung cánh tam nguyệt cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng, phụng chư sở an nhất như Thánh vương.

Thời Chuyển luân vương nhật chí Phật sở, chiêm đồ tôn nhan cập *tỳ-kheo* tăng thỉnh thọ diệu pháp.

善男子。爾時大臣寶海梵志。周遍到於閻浮提內男子女人童男童女一切人所。乞求所須。

爾時梵志先要施主。汝今若能歸依三寶。發阿耨多羅三藐三菩提心者。然後乃當受汝所施。

時閻浮提一切眾生。其中乃至無有一人不從梵志受三歸依發阿耨多羅三藐三菩提心者。既令諸人受教誡已。即便受其所施之物。

爾時梵志令百千億無量眾生住三福處。及發阿耨多羅三藐三菩提心。

太子不眴供養如來及比丘僧。竟三月已所奉達嚩。八萬四千金龍頭瓔。唯無聖王金輪白象紺馬玉女。藏臣主兵摩尼寶珠。其餘所有金輪象馬。妙好火珠。童男童女七寶衣樹。七寶華聚種種寶蓋。微妙衣服種種華鬘。上妙瓔珞七寶妙車。種種寶牀七寶頭目。交絡寶網閻浮金鎖寶真珠貫上妙履屣。綉縵茵褥微妙几凳。七寶器物鐘鼓妓樂。寶

Thiện nam tử! Nhĩ thời đại thần Bảo Hải *Phạm-chí*, chu biến đảo ư *Diêm-phù-đề* nội nam tử nữ nhân đồng nam đồng nữ nhất thiết nhân sở khát cầu sở tu.

Nhĩ thời *Phạm-chí* tiên yếu thí chủ: “Nhữ kim nhược năng quy y Tam bảo, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm giả, nhiên hậu nãi đương thọ nhữ sở thí.”

Thời *Diêm-phù-đề* nhất thiết chúng sanh, kỳ trung nãi chí vô hữu nhất nhân bất tùng *Phạm-chí* thọ tam quy y, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm giả. Ký linh chú nhân thọ giáo giới dĩ, tức tiện thọ kỳ sở thí chi vật.

Nhĩ thời *Phạm-chí* linh bá thiên ức vô lượng chúng sanh trụ tam phước xứ, cập phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

Thái tử Bất Huyền cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng cánh tam nguyệt dĩ sở phụng đạt sán. Bát vạn tứ thiên kim long đầu anh, duy vô thánh vương kim luân, bạch tượng, cám mã, ngọc nữ, tạng thần, chủ binh, ma ni bảo châu. Kỳ dư sở hữu kim luân tượng mã, diệu hảo hỏa châu, đồng nam đồng nữ thất bảo y thọ, thất bảo hoa tụ, chủng chủng bảo cái, vi diệu y phục chủng chủng hoa man, thượng diệu anh lạc, thất bảo diệu xa, chủng chủng bảo sàng, thất bảo đầu mục, giao lạc bảo võng, *Diêm-phù* kim toả bảo chân châu quán, thượng diệu lý tử, uyển diên nhân nhục, vi diệu kỳ đấng, thất bảo khí vật, chung cổ kỹ nhạc, bảo linh kha bối, viên lâm tràng phan, bảo quán đăng chúc, thất bảo điều

鈴珂貝園林幢幡。寶罐燈燭七寶鳥獸。雜廁妙扇種種諸藥。如是等物。各八萬四千。以奉獻佛及比丘僧。

作是施已。白佛言。世尊。所有不及今日悔過。

時第二王子名曰尼摩。終竟三月。供養如來及比丘僧。如不眴太子所奉達嚩。如上所說。

第三王子名曰王眾。

第四王子名能伽羅。

第五王子名無所畏。

第六王子名曰虛空。

第七王子名曰善臂。

第八王子名曰泯圖。

第九王子名曰蜜蘇。

第十王子名曰濡心。

十一王子名瞢伽奴。

十二王子名摩檮滿。

十三王子名摩奴摸。

thú, tạp xí diệu phiến, chủng chủng chư dược. Như thị đẳng vật, các bát vạn tứ thiên dĩ phụng hiến Phật cập *tỳ-kheo* tăng.

Tác thị thí dĩ, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Sở hữu bát cập kim nhật hối quá.”

Thời đệ nhị vương tử danh viết *Ni-ma*, chung cánh tam nguyệt cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng, như Bát Huyền thái tử sở phụng đạt sấn, như thượng sở thuyết.

Đệ tam vương tử danh viết Vương Chúng.

Đệ tứ vương tử danh *Năng-già-la*.

Đệ ngũ vương tử danh Vô Sở Úy.

Đệ lục vương tử danh viết Hư Không.

Đệ thất vương tử danh viết Thiện Tỷ.

Đệ bát vương tử danh viết Mãn-đồ.

Đệ cửu vương tử danh viết Mật-tô.

Đệ thập vương tử danh viết Nhu Tâm.

Thập nhất vương tử danh Mông-già-nô.

Thập nhị vương tử danh Ma-sư-mãn.

Thập tam vương tử danh Ma-nô-mô.

十四王子名摩磋鹿滿。

十五王子名摩闍奴。

十六王子名曰無垢。

十七王子名阿闍滿。

十八王子名曰無缺。

十九王子名曰義雲。

二十王子名曰因陀羅。

二十一名尼婆盧。

二十二名尼伽珠。

二十三名曰月念。

二十四名曰日念。

二十五名曰王念。

二十六名金剛念。

二十七名忍辱念。

二十八名曰住念。

二十九名曰遠念。

三十名曰寶念。

三十一名羅睺。

Thập tứ vương tử danh Ma-tha-lộc-mãn.

Thập ngũ vương tử danh Ma-xà-nô.

Thập lục vương tử danh viết Vô Cấu.

Thập thất vương tử danh A-xà-mãn.

Thập bát vương tử danh viết Vô Khuyết.

Thập cửu vương tử danh viết Nghĩa Vân.

Nhị thập vương tử danh viết Nhân-đà-la.

Nhị thập nhất danh Ni-bà-lô.

Nhị thập nhị danh Ni-già-châu.

Nhị thập tam danh viết Nguyệt Niệm.

Nhị thập tứ danh viết Nhật Niệm.

Nhị thập ngũ danh viết Vương Niệm.

Nhị thập lục danh Kim Cang Niệm.

Nhị thập thất danh Nhẫn Nhục Niệm.

Nhị thập bát danh viết Trụ Niệm.

Nhị thập cửu danh viết Viễn Niệm.

Tam thập danh viết Bảo Niệm.

Tam thập nhất danh La-hầu.

- 三十二名羅睺力。
三十三名羅睺質多羅。
三十四名羅摩質多羅。
三十五名曰國財。
三十六名曰欲轉。
三十七名蘭陀滿。
三十八名羅刹盧蘇。
三十九名羅耶輸。
四十名炎摩。
四十一名夜婆滿。
四十二名夜闍盧。
四十三名夜磨區。
四十四名夜墮殊。
四十五名夜頗奴。
四十六名夜娑奴。
四十七名南摩殊帝。
四十八名阿藍遮奴。

如是等聖王千子。各各三月。供養如來及比丘僧。一切所須衣服飲食臥具醫藥。亦復

Tam thập nhị danh La-hầu-lực.

Tam thập tam danh La-hầu-chất-đa-la.

Tam thập tứ danh La-ma-chất-đa-la.

Tam thập ngũ danh viết Quốc Tài.

Tam thập lục danh viết Dục Chuyển.

Tam thập thất danh Lan-đà-mãn.

Tam thập bát danh La-sát-lô-tô.

Tam thập cửu danh La-da-du.

Tứ thập danh Viêm-ma.

tứ thập nhất danh Dạ-bà-mãn.

Tứ thập nhị danh Dạ-xà-lô.

Tứ thập tam danh Dạ-ma-khu.

Tứ thập tứ danh Dạ-đọa-thù.

Tứ thập ngũ danh Dạ-phả-nô.

Tứ thập lục danh Dạ-sa-nô.

Tứ thập thất danh Nam-ma-thù-đế.

Tứ thập bát danh A-lam-già-nô.

Như thị đẳng thánh vương thiên tử, các các tam nguyệt cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng, nhất thiết sở tu y

皆如第一太子所奉達嚩種種之物。亦復各各八萬四千。

因其所施各各發心。或願忉利天王。或求梵王。或求魔王。或求轉輪聖王。或願大富。或求聲聞。

是諸王子其中乃至尚無一人求於緣覺。況求大乘。

時轉輪王因布施故。而復還求轉輪王位。

是時聖王及其千子。如是供養滿二百五十歲。各各向佛及比丘僧悔諸不及。

善男子。時寶海梵志尋往佛所。而白佛言。唯願如來及比丘僧。滿七歲中受我供養衣服飲食臥具醫藥。爾時如來默然許可受梵志請。

善男子。爾時梵志供養如來及比丘僧所須之物。亦如聖王之所供養。

善男子。寶海梵志復於後時作如是念。我今已令百千億那由他眾生。發阿耨多羅三藐三菩提心。然我不知轉輪聖王所願何等。為願人王天王聲聞緣覺。為求阿耨多羅三藐三

phục ảm thực ngoạ cụ y dược, diệc phục giai như đệ nhất thái tử sở phụng đạt sấn, chủng chủng chi vật diệc phục các các bát vạn tứ thiên.

Nhân kỳ sở thí các các phát tâm, hoặc nguyện *Đao-lợi* Thiên vương, hoặc cầu phạm vương, hoặc cầu Ma vương, hoặc cầu Chuyển luân thánh vương, hoặc nguyện đại phú, hoặc cầu Thanh văn.

Thị chư vương tử kỳ trung nãi chí thượng vô nhất nhân cầu ư Duyên giác, hướng cầu đại thừa.

Thời Chuyển luân vương nhân bố thí cố, nhi phục hoàn cầu Chuyển luân vương vị.

Thị thời thánh vương cập kỳ thiên tử, như thị cúng dường mãn nhị bá ngũ thập tuế. Các các hướng Phật cập *tỳ-kheo* tăng hối chư bất cập.

Thiện nam tử! Thời Bảo Hải *Phạm-chí* tâm vãng Phật sở nhi bạch Phật ngôn: “Duy nguyện Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng mãn thất tuế trung thọ ngã cúng dường y phục ảm thực ngoạ cụ y dược.” Nhĩ thời Như Lai mặc nhiên hứa khả thọ *Phạm-chí* thỉnh.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng sở tu chi vật diệc như thánh vương chi sở cúng dường.

Thiện nam tử! Bảo Hải *Phạm-chí* phục ư hậu thời tác như thị niệm: “Ngã kim dĩ linh bá thiên ức *na-do-tha* chúng sanh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Nhiên ngã bất tri Chuyển luân thánh vương sở nguyện hà đẳng, vị nguyện nhân vương, thiên vương, Thanh văn, Duyên giác,

菩提。若我來世必成阿耨多羅三藐三菩提。度未度者，解未解者。未離生老病死憂悲苦惱。悉令得離。未滅度者令得滅度。定如是者我於夜臥。當有諸天魔梵諸龍及夜叉等。諸佛世尊聲聞沙門婆羅門等。為我現夢說此聖王之所志求。為求人王為求天王。為求聲聞辟支佛乘阿耨多羅三藐三菩提耶。

善男子。時寶海梵志於睡眠中見有光明。因此光故即見十方如恒河沙等。諸世界中在在處處諸佛世尊。彼諸世尊各各遙以妙好蓮華。與此梵志。其華微妙銀莖金葉瑠璃為鬚碼碯為茸，各於華臺見日輪像。於日輪上各各悉有七寶妙蓋。一一日輪各各皆出六十億光。是諸光明皆悉來入梵志口中。自見其身滿千由旬。淨無垢穢譬如明鏡。見其腹內有六十億那由他百千菩薩。在蓮華上結跏趺坐三昧正受。復見日鬘圍繞其身。於諸華中出諸妓樂踰於天樂。

善男子。爾時梵志又見其王血污其身。四方馳走面首似豬噉種種蟲。既噉蟲已，坐伊蘭

vị cầu *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nhược ngã lai thể tất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, độ vị độ giả, giải vị giải giả, vị ly sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não tất linh đắc ly, vị diệt độ giả linh đắc diệt độ. Định như thị giả, ngã ư dạ ngoạ đương hữu chư thiên ma phạm chư long cập *dạ-xoa* đẳng, chư Phật Thế Tôn, Thanh văn, sa-môn, bà-la-môn đẳng vị ngã hiện mộng thuyết thủ Thánh vương chi sở chí cầu, vi cầu nhân vương, vi cầu thiên vương, vi cầu Thanh văn, *Bích-chi* Phật thừa, *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* da.

Thiện nam tử! Thời Bảo Hải *Phạm-chí* ư thụy miên trung kiến hữu quang minh. Nhân thủ quang cố tức kiến thập phương như hằng hà sa đẳng chư thế giới trung tại tại xứ xứ chư Phật Thế Tôn. Bĩ chư Thế Tôn các các dao dĩ diệu hảo liên hoa dĩ thủ *Phạm-chí*. Kỳ hoa vi diệu ngân hành kim điệp lưu ly vi tu, mã não vi nhung, các ư hoa đài kiến nhật luân tượng. Ư nhật luân thượng các các tất hữu thất bảo diệu cái. Nhất nhất nhật luân các các giai xuất lục thập ức quang. Thị chư quang minh giai tất lai nhập *Phạm-chí* khẩu trung. Tự kiến kỳ thân mãn thiên *do-tuần* tịnh vô cấu uế thí như minh kính. Kiến kỳ phúc nội hữu lục thập ức *na-do-tha* bá thiên *Bồ Tát* tại liên hoa thượng kết già phu tọa *tam-muội* chánh thọ. Phục kiến nhật man vi nhiều kỳ thân ư chư hoa trung xuất chư kỹ nhạc du ư thiên nhạc.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* hựu kiến kỳ vương huyết ô kỳ thân, tứ phương trì tẩu diện thủ tự trụ đạ chủng chủng trùng ký đạ trùng dĩ, tọa y lan thọ hạ. Hữu

樹下。有無量眾生來食其身唯有骨鎖。捨骨鎖已數數受身亦復如是。

於是復見諸王子等。或作豬面或作象面。或水牛面或獅子面。或狐狼豹面或獼猴面。以血污身亦各皆噉無量眾生坐伊蘭樹下。復有無量眾生來食其身。乃至骨鎖離骨鎖已。數數受身亦復如是。

或見王子須曼那華以作瓔珞。載小弊車駕以水牛。從不正道南向馳走。

復見四天大王釋提桓因大梵天王來至其所告梵志言。汝今四邊所有蓮華。應先取一華與轉輪王。一一王子各與一華。其餘諸華與諸小王。次與汝子并及餘人。梵志得聞如是語已。即如其言悉取賦之。如是夢已。忽然而寤。從臥起坐憶念夢中所見諸事。尋時得知轉輪聖王所願卑下。愛樂生死貪著世樂。我今復知諸王子中或有所願卑小下劣。以諸王子有發心求聲聞乘者故。我夢見須曼那華以作瓔珞。載水牛車於不正道南向馳走。我何緣故。昨夜夢中見大光明。及見十方無量

vô lượng chúng sanh lai thực kỳ thân duy hữu cốt toả. Xả cốt toả dĩ sở sở thọ thân diệc phục như thị.

Ư thị phục kiến chư vương tử đẳng hoặc tác trụ diện hoặc tác tượng diện, hoặc thủy ngư diện hoặc sư tử diện, hoặc hồ lang báo diện hoặc di hầu diện dĩ huyết ô thân diệc các giai đạm vô lượng chúng sanh tọa y lan thọ hạ. Phục hữu vô lượng chúng sanh lai thực kỳ thân nãi chí cốt toả ly cốt toả dĩ sở sở thọ thân diệc phục như thị.

Hoặc kiến vương tử tu mạn-na hoa dĩ tác anh lạc, tải tiểu tộ xa giá dĩ thủy ngư, tùng bất chánh đạo nam hướng trì tấu.

Phục kiến Tứ thiên đại vương, Thích-đề hoàn nhân, Đại Phạm Thiên vương lai chí kỳ sở cáo *Phạm-chí* ngôn: “Nhữ kim tứ biên sở hữu liên hoa, ưng tiên thủ nhất hoa dĩ Chuyển luân vương, nhất nhất vương tử các dĩ nhất hoa, kỳ dư chư hoa dĩ chư tiểu vương, thứ dĩ nhữ tử tinh cập dư nhân.” *Phạm-chí* đắc văn như thị ngữ dĩ tức như kỳ ngôn tất thủ phú chi.

Như thị mộng dĩ, hốt nhiên nhi ngộ. Tùng ngoạ khởi tọa ức niệm mộng trung sở kiến chư sự, tâm thời đắc tri Chuyển luân Thánh vương sở nguyện ty hạ, ái nhạo sanh tử tham trước thế lạc. Ngã kim phục tri chư vương tử trung hoặc hữu sở nguyện ty tiểu hạ liệt. Dĩ chư vương tử hữu phát tâm cầu Thanh văn thừa giả cố ngã mộng kiến tu-mạn-na hoa dĩ tác anh lạc, tải thủy ngư xa ư bất chánh đạo nam hướng trì tấu. Ngã hà duyên cố tác dạ mộng trung kiến đại

世界。在在處處諸佛世尊。以我先教閻浮提內無量眾生。悉令安住三福處故。是故於夢得見光明及見十方無量世界。在在處處諸佛世尊。以我教勸閻浮提內一切眾生。發阿耨多羅三藐三菩提心。請寶藏佛及比丘僧。足滿七歲奉諸所安。是以夢中見十方諸佛與我蓮華。以我發阿耨多羅三藐三菩提心故。是以夢見十方諸佛與我寶蓋。如我所見蓮華臺中見日輪像。有無量光明入我口中。及見大身滿千由旬。七寶蓋上以日為飾。及見腹內有六十億百千菩薩。在蓮華上結跏趺坐。三昧正受。時梵天王所可教敕賦諸蓮華。如是等夢非我所解。唯有如來乃能解之。我今當往至世尊所問其所以。何因緣故見是諸事。

善男子。爾時寶海梵志過夜清旦。即至佛所飲食以辦。自行澡水手自斟酌上妙餚饈。食已行水收舉鉢訖。即於一面坐卑小牀欲聽妙法。

爾時聖王及其千子無量無邊百千大眾。出安周羅城恭敬圍繞向閻浮園。到園外已如法

quang minh. Cập kiến thập phương vô lượng thế giới tại tại xứ xứ chư Phật Thế Tôn. Dĩ ngã tiên giáo *Diêm-phù-đề* nội vô lượng chúng sanh tất linh an trụ tam phước xứ cố, thị cố ư mộng đặc kiến quang minh cập kiến thập phương vô lượng thế giới tại tại xứ xứ chư Phật Thế Tôn. Dĩ ngã giáo khuyến *Diêm-phù-đề* nội nhất thiết chúng sanh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, thỉnh Bảo Tạng Phật cập *tỳ-kheo* tăng túc mãn thất tuế phụng chư sở an. Thị dĩ mộng trung kiến thập phương chư Phật dĩ ngã liên hoa. Dĩ ngã phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm cố, thị dĩ mộng kiến thập phương chư Phật dĩ ngã bảo cái. Như ngã sở kiến liên hoa đài trung kiến nhật luân tượng, hữu vô lượng quang minh nhập ngã khẩu trung. Cập kiến đại thân mãn thiên *do-tuần* thất bảo cái thượng dĩ nhật vi sức. Cập kiến phúc nội hữu lục thập ức bá thiên *Bồ Tát* tại liên hoa thượng kết già phu tọa *Tam-muội* chánh thọ. Thời Phạm thiên vương sở khả giáo sắc phú chư liên hoa. Như thị đẳng mộng phi ngã sở giải. Duy hữu Như Lai nãi năng giải chi. Ngã kim đương vãng chí Thế Tôn sở vấn kỳ sở dĩ. Hà nhân duyên cố kiến thị chư sự.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* quá dạ thanh đán túc chí Phật sở, ẩm thực dĩ biện, tự hành tháo thủy thủ tự chiêm chúc thượng diệu hào thiện. Thực dĩ hành thủy thâm cử bát ngật, túc ư nhất diện tọa ty tiểu sàng, dục thỉnh diệu pháp.

Nhĩ thời thánh vương cập kỳ thiên tử vô lượng vô biên bá thiên đại chúng xuất An-chu-la thành cung kính vi nhiễu

下車步至佛所。頭面禮佛及比丘僧。在佛前坐為欲聽法。

爾時梵志如夢中所見具向佛說。

佛告梵志。汝夢所見有大光明。十方無量如恒河沙等諸世界中。在在處處諸佛世尊與汝蓮華。於華臺中有日輪像。大光入口。以汝先於二百五十年中。教閻浮提內無量眾生。令住三福處。復令無量眾生發阿耨多羅三藐三菩提心。於今復作如是大施供養如來及比丘僧。以是故十方諸佛授汝阿耨多羅三藐三菩提記。十方如恒河沙等諸佛世尊現在說法。與汝蓮華銀莖金葉琉璃為鬚碼碯為茸。蓮華臺中有日輪像。如是等事皆是汝之受記相貌。

梵志。汝夢所見十方如恒河沙等諸世界中。在在處處諸佛世尊現在說法。彼諸世尊所可與汝七寶妙蓋。蓋上莊飾至梵天者。汝於來世。當於夜分成阿耨多羅三藐三菩提。即於其夜有大名稱。遍滿十方如恒河沙等諸

hướng diêm-phù viên. Đáo viên ngoại dĩ như pháp hạ xa bộ chí Phật sở, đầu diện lễ Phật cập *tỳ-kheo* tăng. Tại Phật tiền tọa vi dục thính pháp.

Nhĩ thời *Phạm-chí* như mộng trung sở kiến cụ hướng Phật thuyết.

Phật cáo *Phạm-chí*: Nhữ mộng sở kiến hữu đại quang minh, thập phương vô lượng như hằng hà sa đấng chư thế giới trung, tại tại xứ xứ chư Phật Thế Tôn dĩ nhữ liên hoa, ư hoa đài trung hữu nhật luân tượng. Đại quang nhập khẩu. Dĩ nhữ tiên ư nhị bá ngũ thập niên trung giáo *Diêm-phù-đề* nội vô lượng chúng sanh linh trụ tam phước xứ. Phục linh vô lượng chúng sanh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, ư kim phục tác như thị đại thí cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng. Dĩ thị cố thập phương chư Phật thọ nhữ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký. Thập phương như hằng hà sa đấng chư Phật Thế Tôn hiện tại thuyết pháp, dĩ nhữ liên hoa ngân hành kim diệp, lưu ly vi tu, mã não vi nhung, liên hoa đài trung hữu nhật luân tượng. Như thị đấng sự giai thị nhữ chi thọ ký tướng mạo.

Phạm-chí! Nhữ mộng sở kiến thập phương như hằng hà sa đấng chư thế giới trung tại tại xứ xứ chư Phật Thế Tôn hiện tại thuyết pháp. Bĩ chư Thế Tôn sở khả dĩ nhữ thất bảo diệu cái, cái thượng trang sức chí Phạm thiên giả. Nhữ ư lai thế đương ư dạ phân thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Túc ư kỳ dạ hữu đại danh xưng biến mãn thập phương như hằng hà sa đấng chư thế giới trung, thượng chí

世界中上至梵天。當得無見頂相無能過者。即是汝之成道初相。

汝夢見大身又見日鬘而自圍繞者。汝於來世成阿耨多羅三藐三菩提已。汝先所可於閻浮提內教無量眾生。令發阿耨多羅三藐三菩提心者。亦當同時於十方如微塵等世界之中。成阿耨多羅三藐三菩提。亦皆各各發此讚言。我於往昔為寶海梵志之所勸化。發阿耨多羅三藐三菩提心。是故我等今日。悉成阿耨多羅三藐三菩提。某甲世尊。即是我之真善知識。爾時諸佛各各自遣諸大菩薩為供養汝故。

諸菩薩等以先所得已佛世界。種種自在獅子遊戲神足變化而以供養。爾時諸菩薩種種供養已。於彼聽法得陀羅尼三昧忍辱。是諸菩薩聽受法已各還本土。向佛世尊稱說汝國所有諸事。

梵志。如是夢事皆是汝之成道相貌。

梵志。汝所夢見於其腹內有無量億諸大菩薩。在蓮華上結跏趺坐三昧正受者。汝於來

Phạm thiên. Đương đắc vô kiến đỉnh tướng vô năng quá giả. Túc thị nữ chi thành đạo sơ tướng.

Nhữ mộng kiến đại thân hựu kiến nhật man nhi tự vi nhiều giả, nữ ư lai thế thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, nữ tiên sở khả ư *Diêm-phù-đề* nội giáo vô lượng chúng sanh, linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm giả, diệc đương đồng thời ư thập phương như vi trần đẳng thế giới chi trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, diệc giai các các phát thủ tán ngôn: “Ngã ư vãng tích vi Bảo Hải *Phạm-chí* chi sở khuyến hóa, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Thị cố ngã đẳng kim nhật tất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, mỗi giáp Thế Tôn. Túc thị ngã chi chân thiện tri thức.” Nhĩ thời chư Phật các các tự khiển chư đại *Bồ Tát* vi cúng dường nữ cố.

Chư *Bồ Tát* đẳng dĩ tiên sở đắc dĩ Phật thế giới chủng chủng tự tại sư tử du hý thần túc biến hóa nhi dĩ cúng dường. Nhĩ thời chư *Bồ Tát* chủng chủng cúng dường dĩ, ư bỉ thính pháp đắc *đà-la-ni tam-muội* nhãn nhục. Thị chư *Bồ Tát* thính thọ pháp dĩ các hoàn bản độ, hướng Phật Thế Tôn xưng thuyết nữ quốc sở hữu chư sự.

Phạm-chí! Như thị mộng sự giai thị nữ chi thành đạo tướng mạo.

Phạm-chí! Nữ sở mộng kiến ư kỳ phúc nội hữu vô lượng ức chư đại *Bồ Tát* tại liên hoa thượng kết già phu tọa *tam-muội* chánh thọ giả. Nữ ư lai thế thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ phục đương khuyến hóa vô lượng ức vạn

世成阿耨多羅三藐三菩提已。復當勸化無量億萬百千眾生。令不退於阿耨多羅三藐三菩提。汝入無上涅槃已。其後未來之世。當有十方世界無量諸佛法王世尊。亦當稱汝名字作如是言。過去微塵數等大劫有某甲佛。是佛世尊勸化我等。安住於阿耨多羅三藐三菩提令不退轉。是故我等今成阿耨多羅三藐三菩提作正法王。

梵志。如是等夢皆是汝之成道相貌。

梵志。汝夢所見人形豬面。乃至獼猴面。以血污身噉種種蟲。已坐伊蘭樹下。無量眾生啖食其身。乃至骨鎖離骨鎖已。數數受身者。有諸癡人住三福處。所謂布施調伏善攝身口。如是人等當生魔天有退沒苦。若生人中受生老病死憂悲苦惱。愛別離苦。怨憎會苦。所求不得苦。生餓鬼中受飢渴苦。生畜生中無明黑暗有斷頭苦。生地獄中受種種苦。欲得遠離如是諸苦。是故安住修三福處。願求天王轉輪聖王。或欲主領一四天下乃至主領四四天下。如是癡人食一切眾生。

bá thiên chúng sanh linh bất thối ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nhữ nhập vô thượng Niết-bàn dĩ, kỳ hậu vị lai chi thế đương hữu thập phương thế giới vô lượng chư Phật Pháp vương Thế Tôn diệc đương xưng nhữ danh tự tác như thị ngôn: “Quá khứ vi trần số đấng, đại kiếp hữu mỗ giáp Phật, thị Phật Thế Tôn khuyến hóa ngã đấng an trụ ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* linh bất thối chuyển. Thị cố ngã đấng kim thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tác chánh pháp vương.

Phạm-chí! Như thị đấng mộng giai thị nhữ chi thành đạo tướng mạo.

Phạm-chí! Nhữ mộng sở kiến nhân hình trụ diện, nãi chí di hầu diện, dĩ huyết ô thân đạm chủng chủng trùng. Dĩ tọa y lan thọ hạ. Vô lượng chúng sanh xiệp thực kỳ thân, nãi chí cốt toả ly cốt toả dĩ sở sở thọ thân giả. Hữu chư si nhân trụ tam phước xứ, sở vị bố thí điều phục thiện nhiếp thân khẩu. Như thị nhân đấng đương sanh ma thiên hữu thối một khổ. Nhược sanh nhân trung thọ sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não, ái biệt ly khổ, oán tăng hội khổ, sở cầu bất đắc khổ. Sanh ngã quý trung thọ cơ khát khổ. Sanh súc sanh trung vô minh hắc ám hữu đoạn đầu khổ. Sanh địa ngục trung thọ chủng chủng khổ. Dục đắc viễn ly như thị chư khổ. Thị cố an trụ tu tam phước xứ, nguyện cầu thiên vương, Chuyển luân thánh vương, hoặc dục chủ lĩnh nhất tứ thiên hạ nãi chí chủ lĩnh tứ tứ thiên hạ. Như thị si nhân thực nhất thiết chúng sanh. Thị chúng sanh đấng phục đương hoàn thực như thị

是眾生等復當還食如是癡人如是展轉。行於生死不可得量。

梵志。如是夢者。即是久受生死之相貌也。

梵志。汝夢所見有諸人等。須曼那華以作瓔珞。載小弊車駕以水牛。於不正道南向馳走。梵志。即是安住於善福事。能自調伏令得寂靜向聲聞乘者之相貌也。

善男子。爾時寶海梵志白轉輪王言。大王當知。人身難得。王今已得成就無難。諸佛世尊出世甚難過優曇華。調善欲心及作善願乃復甚難。大王。今者若願天人即是苦本。若欲得主一四天下及二三四。亦是苦本輪轉生死。大王。若生人天皆是無常無決定相猶如疾風。其人貪樂於五欲中。心不厭足。猶如小兒見水中月。若有願求在天人中受放逸樂。其人數數墮於地獄受無量苦。若生人中受愛別離苦怨憎會苦。若生天上有退沒苦。當復數數有受胎苦。復有種種互相食噉奪命之苦。癡如嬰兒心不知厭。

si nhân như thị triển chuyển. Hành ư sanh tử bất khả đắc lượng.

Phạm-chí! Như thị mộng giả tức thị cứu thọ sanh tử chi tướng mạo dã.

Phạm-chí! Nhữ mộng sở kiến hữu chư nhân đẳng tu-mạn-na hoa dĩ tác anh lạc, tải tiểu tộ xa giá dĩ thủy ngưư ư bất chánh đạo nam hướng trì tẩu. *Phạm-chí!* Tức thị an trụ ư thiện phúc sự, năng tự điều phục linh đắc tịch tĩnh hướng Thanh văn thừa giả chi tướng mạo dã.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* bạch Chuyển luân vương ngôn: “Đại vương đương tri nhân thân nan đắc. Vương kim dĩ đắc thành tựu vô nan. Chư Phật Thế Tôn xuất thế thậm nan quá ưu-đàm hoa, điều thiện dục tâm cập tác thiện nguyện nãi phục thậm nan. Đại vương! Kim giả nhược nguyện thiên nhân tức thị khổ bổn. Nhược dục đắc chủ nhất tứ thiên hạ cập nhị tam tứ diệc thị khổ bổn luân chuyển sanh tử. Đại vương! Nhược sanh nhân thiên giai thị vô thường vô quyết định tướng do như tạt phong. Kỳ nhân tham nhạo ư ngũ dục trung, tâm bất yếm túc. Do như tiểu nhi kiến thủy trung nguyệt. Nhược hữu nguyện cầu tại thiên nhân trung thọ phóng dật lạc. Kỳ nhân sở sở dọa ư địa ngục thọ vô lượng khổ. Nhược sanh nhân trung thọ ái biệt ly khổ, oán tăng hội khổ. Nhược sanh thiên thượng hữu thối một khổ. Đương phục sở sở hữu thọ thai khổ. Phục hữu chủng chủng hồ tương thực đạm đoạt mạng chi khổ. Si như anh nhi tâm bất tri yếm.

何以故。離善知識故。不作正善願故。不行精進故。應得者不得故。應解者不解故。應證者不證故。

癡如嬰兒無所識別。唯菩提心能離諸苦。無有遺餘而反生厭。世間生死數數受苦。而更甘樂遂令諸苦轉復增長。

大王。今當思惟生死有如是等種種諸苦。

大王。今者已供養佛已種善根。是故於三寶中應生深信。

大王當知。先所供養佛世尊者。即是來世大富之因。愛護禁戒即是來世人天中因。今者聽法即是來世智慧因也。

大王。今者已得成就如是等事。應發阿耨多羅三藐三菩提心。

時王答言。梵志，我今不用如是菩提。我心今者愛樂生死。以是緣故。布施持戒聽受妙法。梵志。無上菩提甚深難得。

是時梵志復白大王。是道清淨應當一心具足願求。是道無濁。心清淨故。是道正直。無諂曲故。是道鮮白。離煩惱故。是道

Hà dĩ cố? Ly thiện tri thức cố. Bất tác chánh thiện nguyện cố. Bất hành tinh tấn cố. Ung đắc giả bất đắc cố. Ung giải giả bất giải cố. Ung chứng giả bất chứng cố.

Si như anh nhi vô sở thức biệt. Duy *Bồ-đề* tâm năng ly chư khổ. Vô hữu di dư nhi phản sanh yếm. Thế gian sanh tử sở sở thọ khổ. Nhi cánh cam lạc toại linh chư khổ chuyển phục tăng trưởng.

Đại vương! Kim đương tư duy sanh tử hữu như thị đẳng chủng chủng chư khổ.

Đại vương! Kim giả dĩ cúng dường Phật dĩ chủng thiện căn, thị cố ư Tam bảo trung ưng sanh thâm tín.

Đại vương đương tri, tiên sở cúng dường Phật Thế Tôn giả tức thị lai thế đại phú chi nhân. Ái hộ cấm giới tức thị lai thế nhân thiên trung nhân. Kim giả thính pháp tức thị lai thế trí huệ nhân dã.

Đại vương! Kim giả dĩ đắc thành tựu như thị đẳng sự, ưng phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

Thời vương đáp ngôn: “*Phạm-chí!* Ngã kim bất dụng như thị bồ-đề. Ngã tâm kim giả ái nạo sanh tử. Dĩ thị duyên cố bố thí, trì giới, thính thọ diệu pháp. *Phạm-chí!* Vô thượng *Bồ-đề* thậm thâm nan đắc.

Thị thời *Phạm-chí* phục bạch đại vương: Thị đạo thanh tịnh ưng đương nhất tâm cụ túc nguyện cầu. Thị đạo vô trước, tâm thanh tịnh cố. Thị đạo chánh trực, vô siểm khúc cố. Thị đạo tiên bạch, ly phiền não cố. Thị đạo quảng đại,

廣大。無障礙故。是道含受。多思惟故。是道無畏。不行諸惡故。是道大富。行檀波羅蜜故。是道清淨。行尸羅波羅蜜故。是道無我。行羸提波羅蜜故。是道不住。行毘梨耶波羅蜜故。是道不亂。行禪波羅蜜故。是道善擇。行般若波羅蜜故。是道乃是真實智慧之所至處。行大慈故。是道不退行大悲故。是道歡喜行大喜故。是道堅牢行大捨故。是道無刺棘。常遠離欲恚惱覺故。是道安隱心無障礙故。是道無賊，善分別色聲香味觸故。是道壞魔，善分別陰入界故。是道離魔斷諸結故。是道妙勝。離聲聞緣覺所思惟故。是道遍滿。一切諸佛所受持故。是道珍寶一切智慧故。是道明淨。智慧光明無障礙故。是道善說。為善知識之所護故。是道平等。斷愛憎故。是道無塵。離恚穢忿怒故。是道善趣。離一切不善故。

大王。是道如是能到安樂之處乃至涅槃。是故應發阿耨多羅三藐三菩提心。

爾時轉輪聖王答大臣言。梵志。今者如來出現於世。壽八萬歲，其命有限。不能悉為一

vô chướng ngại cố. Thị đạo hàm thọ, đa tư duy cố. Thị đạo vô úy, bất hành chư ác cố. Thị đạo đại phú, hành *Đàn ba-la-mật* cố. Thị đạo thanh tịnh, hành thi-la *ba-la-mật* cố. Thị đạo vô ngã, hành sần-đề *ba-la-mật* cố. Thị đạo bất trụ, hành tỳ-lê-da *ba-la-mật* cố. Thị đạo bất loạn, hành thiên *ba-la-mật* cố. Thị đạo thiện trạch, hành bát-nhã *ba-la-mật* cố. Thị đạo nãi thị chân thật trí huệ chi sở chí xứ, hành đại từ cố. Thị đạo bất thối, hành đại bi cố. Thị đạo hoan hỷ hành đại hỷ cố. Thị đạo kiên lao, hành đại xả cố. Thị đạo vô thích cực, thường viễn ly dục khuể não giác cố. Thị đạo an ổn, tâm vô chướng ngại cố. Thị đạo vô tặc, thiện phân biệt sắc thanh hương vị xúc cố. Thị đạo hoại ma, thiện phân biệt ấm nhập giới cố. Thị đạo ly ma, đoạn chư kết cố. Thị đạo diệu thắng, ly Thanh văn duyên giác sở tư duy cố. Thị đạo biến mãn, nhất thiết chư Phật sở thọ trì cố. Thị đạo trân bảo, nhất thiết trí huệ cố. Thị đạo minh tịnh, trí huệ quang minh vô chướng ngại cố. Thị đạo thiện thuyết, vi thiện tri thức chi sở hộ cố. Thị đạo bình đẳng, đoạn ái tăng cố. Thị đạo vô trần, ly khuể ố phần nộ cố. Thị đạo thiện thú, ly nhất thiết bất thiện cố.

Đại vương! Thị đạo như thị năng đáo an lạc chi xứ nãi chí *Niết-bàn*. Thị cố ưng phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

Nhĩ thời Chuyển luân thánh vương đáp đại thần ngôn: “*Phạm-chí!* Kim giả Như Lai xuất hiện ư thế, thọ bát vạn

切眾生斷諸惡業，令種善根。種善根已安置聖果。或得陀羅尼三昧忍辱。或得菩薩勝妙善根。諸佛授記得阿耨多羅三藐三菩提。或少善根於天人中受諸快樂。是諸眾生各各自受善不善報。

梵志。於眾生中乃至一人無善根者。如來不能說斷苦法。如來世尊雖為福田。若無善根不能令斷諸苦惱法。

梵志。我今發阿耨多羅三藐三菩提心。我行菩薩道時修習大乘。入於不可思議法門。教化眾生而作佛事。終不願於五濁之世穢惡國土。發菩提心。

我今行菩薩道。願成阿耨多羅三藐三菩提時。世界眾生無諸苦惱。若我得如是佛刹者。爾乃當成阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。爾時寶藏多陀阿伽度阿羅呵三藐三佛陀即入三昧。其三昧名見種種莊嚴。入三昧已作神足變化放大光明。以三昧力故。現十方世界一一方面。各千佛刹微塵數等。諸佛世界種種莊嚴。或有世界佛已涅槃。或

tuế kỳ mạng hữu hạn, bất năng tất vị nhất thiết chúng sanh đoạn chư ác nghiệp linh chủng thiện căn. Chủng thiện căn dĩ an trí thánh quả, hoặc đắc *đà-la-ni tam-muội* nhẫn nhục, hoặc đắc *Bồ Tát* thắng diệu thiện căn. Chư Phật thọ ký đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Hoặc thiếu thiện căn, ư thiên nhân trung thọ chư khối lạc. Thị chư chúng sanh các các tự thọ thiện bất thiện báo.

Phạm-chí! Ừ chúng sanh trung nãi chí nhất nhân vô thiện căn giả, Như Lai bất năng thuyết đoạn khổ pháp. Như Lai Thế Tôn tuy vi phước điền. Nhược vô thiện căn bất năng linh đoạn chư khổ não pháp.

Phạm-chí! Ngã kim phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Ngã hành *Bồ Tát* đạo thời tu tập đại thừa, nhập ư Bất khả tư nghị pháp môn, giáo hóa chúng sanh nhi tác Phật sự, chung bất nguyện ư ngũ trước chi thế uế ác quốc độ phát *Bồ-đề* tâm.

Ngã kim hành *Bồ Tát* đạo, nguyện thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời, thế giới chúng sanh vô chư khổ não. Nhược ngã đắc như thị Phật sát giả, nhĩ nãi đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng *Đa-đà-a-già-độ A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà* tức nhập *tam-muội*. Kỳ *tam-muội* danh Kiến chủng chủng trang nghiêm. Nhập *tam-muội* dĩ tác thần tức biến hóa phóng đại quang minh. Dĩ *tam-muội* lực cố, hiện thập phương thế giới nhất nhất phương diện, các thiên Phật sát vi trần số đẳng chư Phật thế giới chủng chủng trang nghiêm. Hoặc hữu thế giới Phật dĩ *Niết-*

有世界佛始涅槃。或有世界其中菩薩始坐道場菩提樹下降伏魔怨。或有世界佛始成道便轉法輪。或有世界佛久成道方轉法輪。或有世界純諸菩薩摩訶薩等遍滿其國。無有聲聞緣覺之名。或有世界佛說聲聞辟支佛乘。或有世界無佛菩薩聲聞緣覺。或有世界五濁弊惡。或有世界清淨微妙無諸濁惡。或有世界卑陋不淨。或有世界嚴淨妙好。或有世界壽命無量。或有世界壽命短促。或有世界有大火災。或有世界有大水災。或有世界有大風災。或有世界劫始欲成。或有世界成就以竟。

有如是等無量世界。微妙光明悉皆遍照令得顯現。爾時大眾悉見如是等無量清淨諸佛世界種種莊嚴。

時寶海梵志白轉輪王。大王。今者已得見此諸佛世界種種莊嚴。是故今應發阿耨多羅三藐三菩提心。隨意欲求何等佛土。

善男子。時轉輪王向佛叉手。而白佛言。世尊。諸菩薩等以何業故取清淨世界。以何

bàn. Hoặc hữu thế giới Phật thủy *Niết-bàn*. Hoặc hữu thế giới kỳ trung *Bồ Tát* thủy tọa đạo tràng *Bồ-đề* thọ hạ hàng phục ma oán. Hoặc hữu thế giới Phật thủy thành đạo tiện chuyển pháp luân. Hoặc hữu thế giới Phật cửu thành đạo phương chuyển pháp luân. Hoặc hữu thế giới thuần chư *Bồ Tát ma-ha-tát* đẳng biến mãn kỳ quốc. Vô hữu Thanh văn duyên giác chi danh. Hoặc hữu thế giới Phật thuyết Thanh văn *Bích-chi* Phật thừa. Hoặc hữu thế giới vô Phật *Bồ Tát* Thanh văn duyên giác. Hoặc hữu thế giới ngũ trước tặc ác. Hoặc hữu thế giới thanh tịnh vi diệu vô chư trước ác. Hoặc hữu thế giới ty lậu bất tịnh. Hoặc hữu thế giới nghiêm tịnh diệu hảo. Hoặc hữu thế giới thọ mạng vô lượng. Hoặc hữu thế giới thọ mạng đoản xúc. Hoặc hữu thế giới hữu đại hỏa tai. Hoặc hữu thế giới hữu đại thủy tai. Hoặc hữu thế giới hữu đại phong tai. Hoặc hữu thế giới kiếp thủy dục thành. Hoặc hữu thế giới thành tựu dĩ cánh.

Hữu như thị đẳng vô lượng thế giới. Vi diệu quang minh tất giai biến chiếu linh đặc hiển hiện. Nhĩ thời đại chúng tất kiến như thị đẳng vô lượng thanh tịnh chư Phật thế giới chủng chủng trang nghiêm.

Thời Bảo Hải *Phạm-chí* bạch Chuyển luân vương: “Đại vương! Kim giả dĩ đặc kiến thủ chư Phật thế giới chủng chủng trang nghiêm. Thị cố kim ưng phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Tùy ý dục cầu hà đẳng Phật độ.”

Thiện nam tử! Thời Chuyển luân vương hướng Phật xoa thủ nhi bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Chư *Bồ Tát* đẳng dĩ hà nghiệp cố thủ thanh tịnh thế giới? Dĩ hà nghiệp cố thủ bất

業故取不淨世界。以何業故壽命無量。以何業故壽命短促。

佛告聖王。大王當知。諸菩薩等以願力故。取清淨土離五濁惡。復有菩薩以願力故求五濁惡。

爾時聖王前白佛言。世尊。我今還城於閑靜處。專心思惟當作誓願。我如所見佛土相貌。離五濁惡願求清淨莊嚴世界。

佛告聖王。宜知是時。

善男子。時轉輪王頭面禮佛及比丘僧右繞三匝。即退而去。便還入城到所住處。自宮殿中在一屏處。一心端坐思惟修習種種莊嚴已佛世界。

善男子。時寶海梵志。次白太子不眴。善男子。汝今亦當發於阿耨多羅三藐三菩提心。如汝所行三福處者。所謂布施調伏善攝身口。及所修行清淨善業。盡應和合迴向阿耨多羅三藐三菩提。

爾時太子作如是言。我今先應還至宮殿。在一屏處端坐思惟。若我必能發阿耨多羅三

tịnh thế giới? Dĩ hà nghiệp cố thọ mạng vô lượng? Dĩ hà nghiệp cố thọ mạng đoản xúc?”

Phật cáo Thánh vương: “Đại vương đương tri, chư *Bồ Tát* đẳng dĩ nguyện lực cố thủ thanh tịnh độ ly ngũ trước ác. Phục hữu *Bồ Tát* dĩ nguyện lực cố cầu ngũ trước ác.”

Nhĩ thời Thánh vương tiên bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim hoàn thành, ư nhàn tĩnh xứ chuyên tâm tư duy, đương tác thế nguyện. Ngã như sở kiến Phật độ tướng mạo ly ngũ trước ác nguyện cầu thanh tịnh trang nghiêm thế giới.”

Phật cáo Thánh vương: “Nghĩ tri thị thời.”

Thiện nam tử! Thời Chuyển luân vương đầu diện lễ Phật cập *tỳ-kheo* tăng hữu nhiều tam táp tức thối nhi khứ. Tiện hoàn nhập thành đảo sở trụ xứ, tự cung điện trung tại nhất bình xứ, nhất tâm đoan tọa tư duy tu tập chủng chủng trang nghiêm kỷ Phật thế giới.

Thiện nam tử! Thời Bảo Hải *Phạm-chí* thứ bạch thái tử Bất Huyền: “Thiện nam tử! Nhữ kim diệc đương phát ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Như nhữ sở hành tam phước xứ giả, sở vị bố thí điều phục thiện nhiếp thân khẩu, cập sở tu hành thanh tịnh thiện nghiệp, tận ưng hồ hợp hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Nhĩ thời thái tử tác như thị ngôn: “Ngã kim tiên ưng hoàn chí cung điện, tại nhất bình xứ đoan tọa tư duy. Nhược ngã tất năng phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm

藐三菩提心者。我當還來至於佛所。當於佛前畢定發心。願取種種淨妙佛土。

爾時太子頭面禮佛及比丘僧。右繞三匝即退而去。至本宮殿。在一屏處一心端坐思惟修習。種種莊嚴已佛世界。

善男子。爾時梵志。復白第二王子。作如是言。善男子。汝今當發阿耨多羅三藐三菩提心。

如是聖王千子。皆悉教化令發阿耨多羅三藐三菩提心。

爾時梵志。復教化八萬四千諸小王等及餘九萬二千億眾生。令發阿耨多羅三藐三菩提心。一切大眾皆作是言。梵志。我等今當各各還至所住之處。在一靜處一心端坐。思惟修習種種莊嚴已佛世界。

如是大眾一心寂靜於七歲中。各各於已本所住處。一心端坐。思惟修習種種莊嚴已佛世界。

善男子。寶海梵志。復於後時作如是念。今我教化無量百千億那由他眾生。令發阿耨

giả, ngã đương hoàn lai chí ư Phật sở, đương ư Phật tiên tất định phát tâm, nguyện thủ chủng chủng tịnh diệu Phật độ.”

Nhĩ thời thái tử đầu diện lễ Phật cập *tỳ-kheo* tăng, hữu nhiều tam tác tức thối nhi khứ. Chí bốn cung điện, tại nhất bình xứ nhất tâm đoan tọa tư duy tu tập chủng chủng trang nghiêm kỹ Phật thế giới.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* phục bạch đệ nhị vương tử, tác như thị ngôn: “Thiện nam tử! Nhữ kim đương phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.”

Như thị thánh vương thiên tử giai tất giáo hóa linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

Nhĩ thời *Phạm-chí* phục giáo hóa bát vạn tứ thiên chư tiểu vương đẳng cập dư cửu vạn nhị thiên ức chúng sanh, linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Nhất thiết đại chúng giai tác thị ngôn: “*Phạm-chí!* Ngã đẳng kim đương các các hoàn chí sở trụ chi xứ, tại nhất tịnh xứ nhất tâm đoan tọa, tư duy tu tập chủng chủng trang nghiêm kỹ Phật thế giới.”

Như thị đại chúng nhất tâm tịch tĩnh ư thất tuế trung, các các ư kỹ bốn sở trụ xứ, nhất tâm đoan tọa, tư duy tu tập chủng chủng trang nghiêm kỹ Phật thế giới.

Thiện nam tử! Bảo Hải *Phạm-chí* Phục ư hậu thời tác như thị niệm: “Kim ngã giáo hóa vô lượng bá thiên ức *na-do-tha* chúng sanh linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-*

多羅三藐三菩提心。我今已請佛及大眾。於七歲中奉諸所安。若我當來必成阿耨多羅三藐三菩提。所願成就者。我當勸喻天，龍，鬼神，阿修羅，乾闥婆，緊那羅，摩睺羅伽，夜叉，羅刹，拘辦茶等，令其供養如是大眾。

善男子。爾時梵志。即念毘沙門天王。

善男子。爾時天王即知梵志心之所念。與百千億無量夜叉。恭敬圍繞至梵志所。尋於其夜在梵志前。作如是言。梵志。有何教敕。

梵志問言。汝是誰耶。

毘沙門言。梵志。汝頗曾聞毘沙門王不。即我身是。欲何所敕。

時梵志言。善來大王。我今供養如是大眾。汝可助我共供養之。

毘沙門王言。敬如所敕隨意所須。

梵志復言。大王。若能隨我意者。令諸夜叉發阿耨多羅三藐三菩提心。復當宣告諸夜叉等。欲得福者。欲得阿耨多羅三藐三菩提者。可渡大海日日往取牛頭栴檀及以沈水。

bồ-đề tâm. Ngã kim dĩ thỉnh Phật cập đại chúng ư thất tuế trung phụng chú sở an. Nhược ngã đương lai tất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu giả, ngã đương khuyến dụ thiên, long, quý thân, *a-tu-la*, *càn-thát-bà*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, *dạ-xoa*, *la-sát*, *câu-biện-đồ* đẳng, linh kỳ cúng dường như thị đại chúng.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* tức niệm *Tỳ-sa-môn* thiên vương.

Thiện nam tử! Nhĩ thời thiên vương tức tri *Phạm-chí* tâm chi sở niệm, dĩ bá thiên ức vô lượng *dạ-xoa*, cung kính vi nhiều chí *Phạm-chí* sở, tâm ư kỳ dạ tại *Phạm-chí* tiền, tác như thị ngôn: “*Phạm-chí*! Hữu hà giáo sắc?”

Phạm-chí vấn ngôn: “Nhữ thị thù da?”

Tỳ-sa-môn ngôn: “*Phạm-chí*! Nhữ phả tăng văn *Tỳ-sa-môn* vương phủ? Tức ngã thân thị. Dục hà sở sắc?”

Thời *Phạm-chí* ngôn: “Thiện lai đại vương! Ngã kim cúng dường như thị đại chúng, nhữ khả trợ ngã cộng cúng dường chi.”

Tỳ-sa-môn vương ngôn: “Kính như sở sắc tùy ý sở tu.”

Phạm-chí phục ngôn: “Đại vương, nhược năng tùy ngã ý giả, linh chú *dạ-xoa* phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, phục đương tuyên cáo chú *dạ-xoa* đẳng, dục đắc phước giả, dục đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* giả, khả độ đại hải nhật nhật vãng thủ ngư đầu *chiên-đàn* cập dĩ trầm thủy, tinh chú dư hương, chủng chủng chú hương,

并諸餘香，種種諸香，種種諸華。持來至此。亦當如我日日供養佛及眾僧。

爾時天王聞是語已。還至住處擊鼓集會夜叉羅刹。唱如是言。卿等知不。此閻浮提有轉輪聖王名無諍念。有梵志名曰寶海。即是聖王之大臣也。終竟七歲請佛及僧奉諸所安。卿等。於此福德應生隨喜。生隨喜已以是善根。發心迴向阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。爾時有百千無量億那由他夜叉等。叉手合掌作如是言。若寶海梵志。於七歲中供養如來及比丘僧。奉諸所安善根福報我等隨喜。以是隨喜善根故。令我等成阿耨多羅三藐三菩提。

爾時天王復作是言。卿等。諦聽欲得福德及善根者。便可日日渡於大海。為彼梵志取牛頭栴檀及以沈水。熟食飯佛及比丘僧。

時有九萬二千夜叉同時發言。天王。我等今者於七歲中。常當取是牛頭栴檀及以沈水。與彼梵志。熟食飯佛及比丘僧。

chủng chủng chư hoa, trì lai chí thủ. Diệc đương như ngã
nhật nhật cúng dường Phật cập chúng tăng.”

Nhĩ thời thiên vương văn thị ngữ dĩ, hoàn chí trụ xứ kích
cổ tập hội *dạ-xoa la-sát*, xướng như thị ngôn: “Khanh đẳng
tri phủ? Thủ *Diêm-phù-đề* hữu Chuyển luân thánh vương
danh Vô Tránh Niệm, hữu *Phạm-chí* danh viết Bảo Hải, tức
thị thánh vương chi đại thân dã. Chung cánh thất tuế thỉnh
Phật cập tăng phụng chư sở an. Khanh đẳng ư thủ phước
đức ưng sanh tùy hỷ. Sanh tùy hỷ dĩ dĩ thị thiện căn, phát
tâm hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thiện nam tử! Nhĩ thời hữu bá thiên vô lượng ức *na-
do-tha dạ-xoa* đẳng, xoa thủ hợp chưởng tác như thị ngôn:
“Nhược Bảo Hải *Phạm-chí*, ư thất tuế trung cúng dường
Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng, phụng chư sở an thiện căn phước
báo ngã đẳng tùy hỷ. Dĩ thị tùy hỷ thiện căn cố, linh ngã
đẳng thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Nhĩ thời thiên vương phục tác thị ngôn: “Khanh đẳng đế
thính. Dục đắc phước đức cập thiện căn giả, tiện khả nhật
nhật độ ư đại hải, vị bỉ *Phạm-chí* thủ ngư đầu *chiên-đàn*
cập dĩ trầm thủy, thực thực phạn Phật cập *tỳ-kheo* tăng.”

Thời hữu cửu vạn nhị thiên *dạ-xoa* đồng thời phát ngôn:
“Thiên vương! Ngã đẳng kim giả ư thất tuế trung, thường
đương thủ thị ngư đầu *chiên-đàn* cập dĩ trầm thủy, dĩ bỉ
Phạm-chí, thực thực phạn Phật cập *tỳ-kheo* tăng.”

Phục hữu tứ vạn lục thiên *dạ-xoa* diệc đồng thanh ngôn:
“Ngã đẳng đương thủ vi diệu chư hương dĩ bỉ *Phạm-chí*,
cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng.”

復有四萬六千夜叉亦同聲言。我等當取微妙諸香。與彼梵志。供養如來及比丘僧。

復有五萬二千諸夜叉等。亦各同聲作如是言。我等當取種種妙華。與彼梵志。供養如來及比丘僧。

復有二萬諸夜叉等亦同聲言。我等當取諸味之精。與彼梵志。調和飲食以供養佛及比丘僧。

爾時復有七萬夜叉亦同聲言。我等當往與作飲食。供養如來及比丘僧。

善男子。爾時梵志復作是念。次當勸喻毘樓勒天王，毘樓羅叉天王，提頭賴吒天王。

作是念已。爾時三王即知其念。往梵志所。乃至還所住處。

毘樓勒與百千億那由他拘辦荼等，毘樓羅叉天王與百千無量億那由他諸龍，提頭賴吒與百千無量億那由他諸乾闥婆，乃至發阿耨多羅三藐三菩提心亦如是。

善男子。爾時梵志。即復念於第二天下四

Phục hữu ngũ vạn nhị thiên chư *dạ-xoa* đấng, diệt các đồng” thanh tác như thị ngôn: “Ngã đấng đương thủ chủng chủng diệu hoa, dữ bỉ *Phạm-chí*, cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng.

Phục hữu nhị vạn chư *dạ-xoa* đấng diệt đồng thanh ngôn: “Ngã đấng đương thủ chư vị chi tinh, dữ bỉ *Phạm-chí*, điều hồ ẩm thực dĩ cúng dường Phật cập *tỳ-kheo* tăng.

Nhĩ thời phục hữu thất vạn *dạ-xoa* diệt đồng thanh ngôn: “Ngã đấng đương vãng dữ tác ẩm thực, cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* phục tác thị niệm: “Thứ đương khuyến dụ *Tỳ-lâu-lặc* Thiên vương, *Tỳ-lâu-la-xoa* Thiên vương, *Đề-đâu-lại-trá* Thiên vương.”

Tác thị niệm dĩ, nhĩ thời tam vương tức tri kỳ niệm, vãng *Phạm-chí* sở, nãi chí hoàn sở trụ xứ.

Tỳ-lâu-lặc dữ bá thiên ức *na-do-tha câu-biện-đồ* đấng, *Tỳ-lâu-la-xoa* Thiên vương dữ bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* chư long, *Đề-đâu-lại-trá* dữ bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* chư *càn-thát-bà*, nãi chí phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm diệt như thị.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* tức phục niệm ư đệ nhị thiên hạ Tứ thiên đại vương. Bỉ tứ thiên vương dĩ Phật

天大王。彼四天王以佛力故。至梵志所作如是言。梵志。今者欲何所敕。

梵志答言。我今勸汝與諸眷屬發阿耨多羅三藐三菩提心。

四天王言。敬如所敕。

即各還至所住之處。與諸眷屬悉共發於阿耨多羅三藐三菩提心。

如是乃至三千大千世界百億毘沙門王。發阿耨多羅三藐三菩提心。百億毘樓勒天王。百億毘樓羅叉。百億提頭賴吒。各各自與所有眷屬。亦復如是發阿耨多羅三藐三菩提心。

善男子。爾時梵志復作是念。若我未來必成阿耨多羅三藐三菩提。所願成就得已利者。當令一切諸天皆使得此福德之分。亦勸使發阿耨多羅三藐三菩提心。若我來世以是善根。必成阿耨多羅三藐三菩提者。忉利天王當來至此與我相見。夜摩天子。兜術天子。化樂天子。他化自在天子亦當來此與我相見。

lục cố, chí *Phạm-chí* sở tác như thị ngôn: “*Phạm-chí!* Kim giả dục hà sở sắc.”

Phạm-chí đáp ngôn: “Ngã kim khuyến nhữ dĩ chư quyền thuộc phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.”

Tứ thiên vương ngôn: “Kính như sở sắc.”

Tức các hoàn chí sở trụ chi xứ, dĩ chư quyền thuộc tất cộng phát ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

Như thị nãi chí tam thiên đại thiên thế giới bá ức *Tỳ-sa-môn* vương, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Bá ức *Tỳ-lâu-lặc* thiên vương, bá ức *Tỳ-lâu-la-xoa*, bá ức *Đề-đâu-lại-trá*. Các các tự dĩ sở hữu quyền thuộc, diệt phục như thị phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* phục tác thị niệm: “Nhược ngã vị lai tất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Sở nguyện thành tựu đắc kỷ lợi giả, đương linh nhất thiết chư thiên giai sử đắc thủ phước đức chi phần, diệt khuyến sử phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Nhược ngã lai thế dĩ thị thiện căn, tất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* giả, *Đao-lợi* Thiên vương đương lai chí thủ dĩ ngã tương kiến. Dạ-ma thiên tử, *Đâu-thuật* thiên tử, *Hóa lạc* thiên tử, *Tha hóa tự tại* thiên tử diệt đương lai thủ dĩ ngã tương kiến.

善男子。爾時梵志作是念已。忉利天王。夜摩天王。兜術天王。化樂天王。他化自在天王。悉皆來此。與梵志相見作如是言。梵志。今者欲何所救。

梵志答言。汝是誰也。

時五天王各稱姓名。復言。梵志。欲何所救。不須在此大會使耶。

梵志答言。天王當知汝等天上所有妙寶臺殿樓閣。有諸寶樹及諸衣樹香樹華樹果蓏之樹。天衣天座綽綽茵褥。上妙寶器及以瓔珞。天幢天蓋諸繒旛等種種莊嚴。諸天所有種種妓樂。汝等可以如此之物。種種莊嚴此閻浮園。供養於佛及比丘僧。

時五天王作如是言。敬如所救。

時諸天王各各還至所住之處。

忉利天王告毘留勒天子。

夜摩天王告阿茶滿天子。

兜術天王告路醯天子。

化樂天王告拘陀羅天子。

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* tác thị niệm dĩ, *Đao lợi* thiên vương, *Dạ ma* thiên vương, *Đâu-thuật* thiên vương, *Hóa lạc* thiên vương, *Tha hóa tự tại* thiên vương, tất giai lai thủ, dữ *Phạm-chí* tương kiến tác như thị ngôn: “*Phạm-chí!* Kim giả dục hà sở sắc?”

Phạm-chí đáp ngôn: “Nhữ thị thù dã.”

Thời ngũ thiên vương các xưng tánh danh. Phục ngôn: “*Phạm-chí!* Dục hà sở sắc, bất tu tại thủ đại hội sử da?”

Phạm-chí đáp ngôn: “Thiên vương đương tri, nhữ đẳng thiên thượng sở hữu diệu bảo đài điện lâu các, hữu chư bảo thọ cập chư y thọ hương thọ hoa thọ quả lửa chi thọ, thiên y thiên tòa uyển diên nhân nhục, thượng diệu bảo khí cập dĩ anh lạc, thiên tràng thiên cái chư tăng phan đẳng chủng chủng trang nghiêm, chư thiên sở hữu chủng chủng kỹ nhạc. Nhữ đẳng khả dĩ như thủ chi vật, chủng chủng trang nghiêm thủ *Diêm-phù* viên, cúng dường ư Phật cập *tỳ-kheo* tăng.”

Thời ngũ thiên vương tác như thị ngôn: “Kính như sở sắc.”

Thời chư thiên vương các các hoàn chí sở trụ chi xứ.

Đao-lợi Thiên vương cáo *Tỳ-lâu-lạc* thiên tử.

Dạ-ma Thiên vương cáo *A-đồ-mãn* thiên tử.

Đâu-thuật Thiên vương cáo *Lộ-hê* thiên tử.

Hóa Lạc Thiên vương cáo *Câu-đà-la* thiên tử.

他化自在天王告難陀天子。

各作是言。卿今當下閻浮提界。以此所有種種莊嚴彼閻浮園。懸諸瓔珞敷種種座。如諸天王種種莊嚴。為如來故作寶高樓。當使如此忉利天上所有寶樓。

是諸天子聞是教已。即下來至閻浮提中。尋於其夜種種莊嚴是閻浮園。以諸寶樹乃至天旛。而莊嚴之。為如來故作七寶樓。如忉利天所有寶樓。是五天子以諸寶物。種種莊嚴閻浮園已。尋還天上各白其王。大王當知。我等已往莊嚴彼園。所有之物如此無異。為如來故作七寶樓。如忉利天所有寶樓。等無差別。

善男子。時忉利天王。夜摩天王。兜術天王。化樂天王。他化自在天王。即便來至閻浮提中。到梵志所。作如是言。梵志。我今已為佛及眾僧。莊嚴此園。更何所敕願便說之。

梵志答言。汝等各各自於境界。有自在力可集諸天。汝持我言。閻浮提內有大梵志名

Tha hóa tự tại Thiên vương cáo *Nan-đà* thiên tử.

Các tác thị ngôn: “Khanh kim đương hạ *Diêm-phù-đề* giới, dĩ thủ sở hữu chủng chủng trang nghiêm bỉ *Diêm-phù* viên, huyền chư anh lạc phu chủng chủng tòa, như chư thiên vương chủng chủng trang nghiêm, vị Như Lai cố tác bảo cao lâu, đương sử như thủ *Đao-lợi* thiên thượng sở hữu bảo lâu.”

Thị chư thiên tử văn thị giáo dĩ, tức hạ lai chí *Diêm-phù-đề* trung, tâm ư kỳ dạ chủng chủng trang nghiêm thị *Diêm-phù* viên, dĩ chư bảo thọ nãi chí thiên phan, nhi trang nghiêm chi, vị Như Lai cố tác thất bảo lâu, như *Đao-lợi* thiên sở hữu bảo lâu. Thị ngũ thiên tử dĩ chư bảo vật, chủng chủng trang nghiêm *Diêm-phù* viên dĩ, tâm hoàn thiên thượng các bạch kỳ vương. “Đại vương đương tri, ngã đẳng dĩ vãng trang nghiêm bỉ viên, sở hữu chi vật như thủ vô dị, vị Như Lai cố tác thất bảo lâu, như *Đao-lợi* thiên sở hữu bảo lâu, đẳng vô sai biệt.

Thiện nam tử! Thời *Đao-lợi* Thiên vương, *Dạ-ma* Thiên vương, *Đâu-thuật* Thiên vương, *Hóa Lạc* Thiên vương, *Tha hóa tự tại* Thiên vương, tức tiện lai chí *Diêm-phù-đề* trung, đáo *Phạm-chí* sở, tác như thị ngôn: “*Phạm-chí*! Ngã kim dĩ vị Phật cập chúng tăng, trang nghiêm thủ viên, cánh hà sở sắc nguyện tiện thuyết chi.”

Phạm-chí đáp ngôn: “Nhữ đẳng các các tự ư cảnh giới, hữu tự tại lực khả tập chư thiên. Nhữ trì ngã ngôn: ‘*Diêm-phù-đề* nội hữu đại *Phạm-chí* danh viết Bảo Hải, ư thất tuế

曰寶海。於七歲中請佛世尊及無量僧奉諸所安。卿等。今者於此福德應生隨喜。生隨喜已。發心迴向阿耨多羅三藐三菩提。是故應往佛所。見佛世尊及比丘僧。供養所須聽受妙法。

時五天王。從梵志所聞是言已。各各自還至所住處。

爾時忉利天王釋提桓因。即集諸天而告之曰。卿等當知。閻浮提內有轉輪聖王名無諍念。有大梵志名曰寶海。即其聖王之大臣也。請佛世尊及無量億僧。終竟七歲奉諸所安。我已先為佛比丘僧。取諸寶物種種莊嚴彼閻浮園。卿等。以是善根因緣。應生隨喜。生隨喜已。發心迴向阿耨多羅三藐三菩提。亦令梵志得如所願。

善男子。爾時百千無量億那由他忉利天子。恭敬叉手作如是言。我等今者於是善根生隨喜心。以是隨喜故。令我等一切皆得成阿耨多羅三藐三菩提。

夜摩天王。兜術天王。化樂天王。他化自

trung thỉnh Phật Thế Tôn cập vô lượng tăng phụng chư sở an. Khanh đấng, kim giả ư thủ phước đức ứng sanh tùy hỷ. Sanh tùy hỷ dĩ, phát tâm hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam miệu Tam-bồ-đề*. Thị cố ưng vãng Phật sở, kiến Phật Thế Tôn cập *tỳ-kheo* tăng, cúng dường sở tu thính thọ diệu pháp.’

Thời ngũ thiên vương, từng *Phạm-chí* sở văn thị ngôn dĩ. Các các tự hoàn chí sở trụ xứ.

Nhĩ thời *Đao-lợi* Thiên vương *Thích-đề-hoàn-nhân*, tức tập chư thiên nhi cáo chi viết: “Khanh đấng đương tri, *Diêm-phù-đề* nội hữu Chuyển luân thánh vương danh Vô Tránh Niệm, hữu đại *Phạm-chí* danh viết Bảo Hải, tức kỳ thánh vương chi đại thần dã, thỉnh Phật Thế Tôn cập vô lượng ức tăng, chung cánh thất tuế phụng chư sở an. Ngã dĩ tiên vị Phật, *tỳ-kheo* tăng thủ chư bảo vật chủng chủng trang nghiêm bỉ *Diêm-phù* viên. Khanh đấng, dĩ thị thiện căn nhân duyên, ứng sanh tùy hỷ. Sanh tùy hỷ dĩ, phát tâm hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, diệc linh *Phạm-chí* đắc như sở nguyện.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời bá thiên vô lượng ức *na-do-tha Đao-lợi* thiên tử, cung kính xoa thủ tác như thị ngôn: “Ngã đấng kim giả ư thị thiện căn sanh tùy hỷ tâm. Dĩ thị tùy hỷ cố linh ngã đấng nhất thiết giai đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Dạ-ma Thiên vương, *Đâu-thuật* Thiên vương, *Hóa Lạc* Thiên vương, *Tha hóa tự* tại Thiên vương, như thị đấng

在天王。如是等各集諸天而告之曰。卿等當知。閻浮提內有轉輪聖王名無諍念。有大梵志。名曰寶海。即其聖王之大臣也。請佛世尊及無量億僧。終竟七歲奉諸所安。我已先為佛比丘僧。取諸寶物種種莊嚴彼閻浮園。卿等。以是善根因緣故。應生隨喜。生隨喜已。發心迴向阿耨多羅三藐三菩提。當令梵志得如所願。

善男子。爾時四天各有百千無量億那由他天子。恭敬叉手作如是言。我等今者。於是善根生隨喜心。以是隨喜故。令我等一切皆得成阿耨多羅三藐三菩提。

爾時五天王各各告言。卿等。今當至閻浮提。見寶藏佛及比丘僧。禮拜圍繞恭敬供養尊重讚歎。

善男子。時五天王各各於夜。一一將諸天子天女童男童女及餘眷屬百千億那由他眾。前後圍繞來至佛所。頂禮佛足及比丘僧。從佛聽法至明清旦。遷住虛空以種種天華。優鉢羅華。鉢頭摩華。拘物頭華。芬陀利華。

các tập chư thiên nhi cáo chi viết: “Khanh đấng đương tri, *Diêm-phù-đề* nội hữu Chuyển luân thánh vương danh Vô Tránh Niệm, hữu đại *Phạm-chí* danh viết Bảo Hải, tức kỳ thánh vương chi đại thần dã, thỉnh Phật Thế Tôn cập vô lượng ức tăng, chung cánh thất tuế phụng chư sở an. Ngã dĩ tiên vị Phật, *tỳ-kheo* tăng thủ chư bảo vật chủng chủng trang nghiêm bỉ *Diêm-phù* viên. Khanh đấng, dĩ thị thiện căn nhân duyên, ưng sanh tùy hỷ. Sanh tùy hỷ dĩ, phát tâm hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, diệc linh *Phạm-chí* đắc như sở nguyện.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời tứ thiên các hữu bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* thiên tử, cung kính xoa thủ tác như thị ngôn: “Ngã đấng kim giả ư thị thiện căn sanh tùy hỷ tâm. Dĩ thị tùy hỷ cố linh ngã đấng nhất thiết giai đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Nhĩ thời ngũ thiên vương các các cáo ngôn: “Khanh đấng, kim đương chí *Diêm-phù-đề*, kiến Bảo Tạng Phật cập *tỳ-kheo* tăng, lễ bái vi nhiều cung kính cúng dường tôn trọng tán thán.”

Thiện nam tử! Thời ngũ thiên vương các các ư dạ, nhất nhất tương chư thiên tử, thiên nữ, đồng nam, đồng nữ cập dư quyến thuộc bá thiên ức *na-do-tha* chúng, tiên hậu vi nhiều lai chí Phật sở, đĩnh lễ Phật tức cập *tỳ-kheo* tăng, tụng Phật thánh pháp chí minh thanh đán. Thiên trụ hư không dĩ chủng chủng thiên hoa, *ưu-bát-la* hoa, *bát-đầu-ma* hoa, *câu-vật-đầu* hoa, *phân-đà-lợi* hoa, *tu-mạn-na* hoa,

須曼那華。婆尸師華。阿提目多伽占婆伽華。曼陀羅華。摩訶曼陀羅華。以散大會如雨而下。并鼓天樂而以供養。

善男子。爾時寶海梵志復作是念。若我當來必成阿耨多羅三藐三菩提。所願成就得已利者。復當教化諸阿修羅。悉令發於阿耨多羅三藐三菩提心。

善男子。爾時梵志作是念已。有五阿修羅王到梵志所。乃至百千無量億那由他阿修羅。男子女人童男童女。如梵志教發阿耨多羅三藐三菩提心。至於佛所聽受妙法。

善男子。爾時寶海梵志復作是念。若我當來必成阿耨多羅三藐三菩提。所願成就得已利者。復當教化天魔波旬。令發阿耨多羅三藐三菩提心。

善男子。時魔波旬即知梵志心之所念。尋與百千無量億那由他男子女人童男童女。至梵志所敬如教敕。發阿耨多羅三藐三菩提心。乃至聽法亦復如是。

悲華經卷第二 終

bà-thi-sư hoa, *a-đề mục-đa-già*, *chiêm-bà-già* hoa, *mạn-đà-la* hoa, *ma-ha mạn-đà-la* hoa, dĩ tán đại hội như vũ nhi hạ, tinh cổ thiên nhạc nhi dĩ cúng dường.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* phục tác thị niệm: “Nhuộc ngã đương lai tất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, phục đương giáo hóa chư *a-tu-la*, tất linh phát ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* tác thị niệm dĩ, hữu ngũ *a-tu-la* vương đáo *Phạm-chí* sở, nãi chí bá thiên vô lượng ức *na-do-tha a-tu-la*, nam tử nữ nhân đồng nam đồng nữ, như *Phạm-chí* giáo phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Chí ư Phật sở thính thọ diệu pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* phục tác thị niệm: “Nhuộc ngã đương lai tất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, phục đương giáo hóa thiên ma *Ba-tuần*, linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.”

Thiện nam tử! Thời ma *Ba-tuần* túc tri *Phạm-chí* tâm chi sở niệm, tâm dĩ bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* nam tử nữ nhân đồng nam đồng nữ, chí *Phạm-chí* sở kính như giáo sắc, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, nãi chí thính pháp diệt phục như thị.


BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ NHỊ

CHUNG

KINH BI HOA - QUYỂN II

PHẨM THỨ BA - PHẦN I

ĐẠI THÍ

 ấy giờ, trong chúng hội có vị *Bồ Tát* tên là *Tịch Ý*, sau khi nhìn thấy đủ mọi phép thần túc biến hóa của đức *Như Lai* rồi liền bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà các thế giới khác của chư Phật đều thanh tịnh vi diệu, đủ mọi sự trang nghiêm, là khỏi *năm sự ứ trước*,⁽¹⁾ không có mọi sự xấu ác, chỉ có toàn các vị *Đại Bồ Tát*, thành tựu vô số đủ mọi công đức, thọ hưởng đủ mọi sự vui sướng khoan khoái? Những cõi Phật ấy thậm chí còn không nghe đến

⁽¹⁾ Năm sự ứ trước (Ngũ trước, cũng đọc là Ngũ trọc). Theo kinh văn thì mỗi thế giới có bốn giai đoạn là *thành* (hình thành), *trụ* (tồn tại), *dị* (biến đổi), *diệt* (diệt mất). Trong khoảng thời gian Kiếp trụ của mỗi thế giới, khi tuổi thọ của con người giảm còn từ hai vạn kiếp trở về sau sẽ có năm pháp hỗn trước, bất tịnh sinh ra, gồm có:

1. *Kiếp trước*: Từ khoảng tuổi thọ con người giảm còn hai vạn trở về sau sẽ có bốn sự ứ trước đồng thời khởi lên, đó gọi là kiếp trước.
2. *Kiến trước*: Trong khoảng thời gian kiếp trước, chúng sinh thường khởi lên rất mạnh mẽ các tà kiến như thân kiến, biên kiến... Đó gọi là Kiến trước.
3. *Phiền não trước*: Trong khoảng thời gian kiếp trước, chúng sinh thường khởi lên rất mạnh mẽ các phiền não như tham lam, sân hận, si mê... Đó gọi là Phiền não trước.
4. *Chúng sinh trước*: Là chúng sinh sinh ra trong khoảng thời gian kiếp trước, do kết quả của Kiến trước và Phiền não trước. Quả báo của chúng sinh ngày càng suy kém, tâm thức mê muội, thân thể yếu ớt, khổ não nhiều, phước đức ít. Đó gọi là Chúng sinh trước.
5. *Mạng trước*: Đây cũng là kết quả của Kiến trước và Phiền não trước, khiến thọ mạng của chúng sinh giảm dần, cho đến khi tuổi thọ chỉ còn được 10 tuổi.

Tuy kể là năm, nhưng trong năm sự ứ trước này thì Kiếp trước là bao gồm tất cả, còn bốn sự ứ trước còn lại là từng khía cạnh phân biệt. Vì thế, trong Kiếp trước có đủ bốn sự ứ trước kia, và do có bốn sự ứ trước kia mà thành *Kiếp trước*.

các danh xưng như *Thanh văn* hay *Bích-chi* Phật, hướng chi là thật có *Nhị thừa*!

“Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà nay Thế Tôn ở nơi cõi thế giới bất tịnh này, có đủ mọi thứ xấu ác, đủ năm sự uế trước là *mạng trước, kiếp trước, chúng sinh trước, kiến trước, phiền não trước*? Đức Thế Tôn ở nơi cõi đời xấu ác có năm sự uế trước này mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, ở giữa *Bốn chúng*⁽¹⁾ thuyết dạy giáo pháp *Ba thừa*. Vì nhân duyên gì mà đức Thế Tôn không nhận lấy cõi thế giới thanh tịnh, không xa lìa cõi thế giới xấu ác với năm sự uế trước?”

Phật bảo *Bồ Tát Tịch Ý*: “Thiện nam tử! *Đại Bồ Tát* do nơi bản nguyện mà nhận lấy cõi thế giới thanh tịnh nhiệm mầu, cũng do nơi bản nguyện mà nhận lấy cõi thế giới bất tịnh. Vì sao vậy? Vì *Đại Bồ Tát* thành tựu đại bi nên mới nhận lấy cõi thế giới xấu ác này. Do đó, ta vì có bản nguyện nên mới ở nơi thế giới xấu ác bất tịnh này mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Thiện nam tử! Nay ông hãy lắng nghe và khéo suy xét kỹ, khéo nhận lãnh giữ gìn, ta sẽ nói đây.”

Bấy giờ, các vị *Bồ Tát* vâng lời dạy cùng lắng nghe.

Phật bảo *Bồ Tát Tịch Ý* rằng: “Thiện nam tử! Ta nhớ thuở xưa cách nay vô số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, cõi Phật này có tên là *San-đề-lam*,⁽²⁾ đại kiếp ấy có tên là *Thiện Tri*. Trong kiếp ấy có vị *Chuyển luân Thánh vương* tên là *Vô Trách Niệm*, làm chủ *Bốn cõi thiên hạ*.

⁽¹⁾ *Bốn chúng*, hay Bốn bộ chúng (Tứ bộ chúng): chỉ chung tất cả hàng đệ tử xuất gia và tại gia của Phật, bao gồm 2 chúng xuất gia là tỳ-kheo và tỳ-kheo ni; 2 chúng tại gia là ưu-bà-tắc (cư sĩ nam) và ưu-bà-di (cư sĩ nữ).

⁽²⁾ *San-đề-lam*: phiên âm từ Phạn ngữ là Śaṅḍilya.

“Khi ấy có một vị đại thần tên là *Bảo Hải*, thuộc dòng dõi *Phạm-chí*,⁽¹⁾ giỏi việc xem tướng, sinh được một người con trai có đủ *ba mươi hai tướng tốt*,⁽²⁾ có chuỗi anh lạc quanh thân, với tám mươi vẻ đẹp tuần tự trang nghiêm thân hình. Do trăm phước đức mới tạo thành một tướng, thường có hào quang chiếu quanh đến một *tâm*.⁽³⁾ Thân thể tròn đẹp như cây *ni-câu-lô*,⁽⁴⁾ khiến người ta ngắm nhìn mỗi một tướng tốt đều không chán mắt.

“Khi người con này sinh ra, có trăm ngàn vị chư thiên cùng đến cúng dường, nhân đó mới đặt tên là *Bảo Tạng*.

“Về sau, *Bảo Tạng* lớn lên, cạo bỏ râu tóc, xuất gia tu tập, thành tựu quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, lại cũng lấy hiệu là *Bảo Tạng Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật*, *Thế Tôn*. Đức Phật *Bảo Tạng* chuyển bánh xe chánh pháp, giúp cho trăm ngàn ức *na-do-tha* chúng sinh được sinh lên các cõi trời, người, hoặc được giải thoát.

“Đức Phật *Bảo Tạng* đã làm lợi ích cho trời người như thế rồi, lại cùng với trăm ngàn ức *na-do-tha* đại chúng *Thanh văn* cung kính vây quanh mà lần lượt đi khắp các thành ấp, thôn xóm. Ngày kia, đến một thành lớn tên là *An-chu-la*, là nơi vị *Chuyển luân Thánh vương* đang cai trị. Cách thành

(1) *Phạm-chí* (Brahmacārin): tên gọi khác của dòng Bà-la-môn. Danh từ này cũng được dùng để chỉ chung cho tất cả những tu sĩ ngoại đạo, nhưng ở đây nói về chủng tộc, dòng dõi nên phải hiểu là dòng Bà-la-môn.

(2) Ba mươi hai tướng tốt: Xem chú giải ở trang 88.

(3) Tâm: đơn vị đo chiều dài xưa kia, được tính bằng 8 thước.

(4) Tên một loại cây đặc biệt ở Ấn Độ, tên Phạn ngữ là Nyagrodha, cũng đọc là *ni-câu-lô-đà* hay *ni-câu-đà*. Loại cây này có dạng giống như cây đa, cây si, thường được dịch là “*tung quang thọ*”, cũng dịch là “*vân vô tiết*” (云無節), vì thân cây sông thẳng và cân đối rất đẹp, không chia thành đốt.

không xa có một khu rừng tên là *Diêm-phù*.⁽¹⁾ Đức Như Lai Bảo Tạng cùng đại chúng Thanh văn dừng nghỉ ở khu rừng này.

“Khi ấy, vị *Chuyển luân Thánh vương Vô Tránh Niệm* nghe tin đức Phật Bảo Tạng cùng đại chúng Thanh văn du hành đến rừng *Diêm-phù*, liền suy nghĩ rằng: ‘Nay ta nên đến chỗ Phật để lễ bái và cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán.’

“Nghĩ như vậy rồi liền dùng thần lực của *Thánh vương* mà cùng với vô số đại chúng vây quanh, rời khỏi thành *An-chu-la*, hướng đến rừng *Diêm-phù*. Khi vừa đến ven rừng, vua giữ đúng theo phép tắc nên xuống xe đi bộ đến chỗ Phật. Đến nơi rồi, cúi đầu làm lễ dưới chân đức Phật, đi quanh Phật ba vòng về bên phải,⁽²⁾ rồi ngồi sang một bên.

“Thiện nam tử! Bấy giờ, đức Phật Bảo Tạng liền vì *Thánh vương* mà thuyết giảng Chánh pháp, dùng đủ mọi phương tiện để chỉ bày dạy bảo những điều an vui lợi ích. Thuyết pháp xong, đức Phật liền dừng lại lặng yên.

“Khi ấy, *Chuyển luân Thánh vương* liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến quỳ trước Phật, chấp tay bạch rằng: ‘Nguyện đức Như Lai cùng với Thánh chúng nhận cho sự cúng dường của con trong vòng ba tháng, đủ các món ăn thức uống, thuốc men và mọi phương tiện ngủ nghỉ.’

“Thiện nam tử! Khi ấy đức Như Lai lặng yên chấp nhận. Vua biết được là Phật đã hứa nhận liền cúi đầu lễ bái, đi quanh Phật ba vòng về bên phải rồi vui mừng trở về.

⁽¹⁾ *Diêm-phù* (Jambu): tên một loại cây, cũng gọi là *Diêm-phù-dần*. Khu rừng này có tên là *Diêm-phù*, có lẽ do mọc nhiều loại cây này.

⁽²⁾ Đi quanh ba vòng về bên phải (*hữu nhiều tam táp*): là nghi thức để tỏ lòng tôn kính.

“Bấy giờ, vị vua *Chuyển luân* ấy bảo các tiểu vương cùng với đại thần, nhân dân và quyến thuộc rằng: ‘Các người nên biết, hôm nay ta đã thỉnh cầu đức Phật *Bảo Tạng Như Lai* và Thánh chúng nhận cho mọi sự cúng dường trong suốt ba tháng. Nay ta sẽ tự mình đem hết những món đồ mà ta yêu quý nhất để cúng dường Phật và Thánh chúng. Các người cũng nên dùng tất cả những thứ quý trọng nhất để cúng dường Phật và Thánh chúng.’

“Mọi người nghe như vậy rồi cùng vâng lời dạy, vui vẻ làm theo. Bấy giờ, vị *Chủ bảo thân*⁽¹⁾ liền dùng vàng ròng trải làm đất đai trong khu rừng *Diêm-phù*. Trên đất ấy dựng lên lầu cao bằng bảy món báu, bốn cửa lầu cũng toàn do bảy báu làm thành. Có bảy hàng cây báu, cây nào cũng treo những áo quý và chuỗi ngọc anh lạc. Có đủ các loại châu ngọc quý giá đẹp để nhiệm màu cùng những lọng báu, cờ phướn và các loại vật quý dùng để trang nghiêm. Lại có các loại hương thơm và hoa quả quý giá để làm đẹp thêm cho cây cối, tung rải đủ các loại hoa. Lại dùng thêm các loại tơ lụa quý treo đầy trên cờ phướn.

“Khi ấy vua *Chuyển luân* khiến cho bánh xe báu bằng vàng⁽²⁾ của vua hiện ra phía trước lầu, lơ lửng trên cao cách đất bảy thước. Vua lại sai khiến voi trắng báu⁽³⁾ đứng hầu

⁽¹⁾ *Chủ bảo thân* hay *Chủ tạng thân*, là một trong bảy món báu của vị *Chuyển luân Thánh vương*. Vị Chủ tạng thân có khả năng giữ cho kho tàng của vua lúc nào cũng đầy đủ. Vị này có thể nhìn thấy được mọi kho báu chôn giấu trong lòng đất hoặc biển cả, nên giúp cho vua luôn có đủ các món báu vật tùy ý thích.

⁽²⁾ Bánh xe báu bằng vàng (*Kim luân bảo*): cũng là một trong các báu vật do phước đức của vị *Chuyển luân Thánh vương* mà tự nhiên hiện ra. Bánh xe ấy có đến một ngàn cây nan hoa, có thể bay đi giữa không trung theo sự sai khiến của *Thánh vương*, giúp *Thánh vương* hàng phục tất cả các đạo quân khác trong thiên hạ.

⁽³⁾ Voi trắng báu (*Bạch tượng bảo*): cũng là một trong các báu vật của vị *Chuyển luân Thánh vương*. Voi trắng này có thể đi lại đây đó theo sự sai khiến của *Thánh vương*.

sau Phật, mang cành cây bằng bảy báu, trên cây có nhiều ngọc quý và vải lụa quý, đủ các loại chuỗi ngọc anh lạc để trang nghiêm. Bên trên lại có những lọng báu và cờ phướn. Lại sai khiến *ngọc nữ bảo*⁽¹⁾ đến trước Phật, dùng các thứ *chiên-đàn Ngưu Đâu*⁽²⁾ và *hắc trầm thủy*⁽³⁾ tán thành bột thơm để tung rải lên mà cúng dường Phật. Lại dùng hạt châu *ma-ni*⁽⁴⁾ rất quý đặt phía trước đức Phật. Ánh sáng của hạt châu quý và ánh sáng của bánh xe báu bằng vàng tỏa chiếu rực rỡ khắp cảnh rừng *Diêm-phù*, khiến cho ngày đêm không còn phân biệt.

“Từ nơi thân của đức *Như Lai Bảo Tạng* phóng ra ánh hào quang thanh tịnh nhiệm mầu, chiếu khắp cõi *Tam thiên Đại thiên thế giới*,⁽⁵⁾ dùng gỗ thơm *chiên-đàn Ngưu Đâu* tạo thành giường nằm cho mỗi vị *Thanh văn*, cạnh bên mỗi giường đều có các tòa ngòai cũng bằng gỗ thơm *chiên-đàn Ngưu Đâu*. Phía sau mỗi chỗ ngòai đều có voi trắng báu mang cành cây bằng bảy báu, đầy đủ các món trang nghiêm không khác gì những món đã cúng dường *Như Lai*. Trước mỗi tòa ngòai đều có một vị *ngọc nữ bảo*, dùng các loại gỗ thơm *chiên-đàn Ngưu Đâu* và *hắc trầm thủy* tán thành bột

⁽¹⁾ *Ngọc nữ bảo*: cũng là một trong các báu vật do phước đức của vị *Chuyển luân Thánh vương* mà hiện ra.

⁽²⁾ *Chiên đàn Ngưu Đâu*, Phạn ngữ là *Gośīrṣaka-candana*, là một loại *chiên-đàn* cực quý, chỉ có ở núi *Ngưu Đâu*, nên gọi là *chiên-đàn Ngưu Đâu*. Ngọn núi này cao vút, đỉnh có hình tương tự như đầu trâu nên gọi là núi *Ngưu Đâu*. (Theo sách *Danh nghĩa tập* - 名義集, quyển 3)

⁽³⁾ *Trầm thủy*, cũng gọi là *trầm hương*, Phạn ngữ là *agaru*, là một loại gỗ quý thơm, thả vào nước thì chìm nên gọi là “*trầm thủy*”. *Trầm hương* là một phần đặc biệt trong lõi cây, loại có màu đen rất thơm, rất quý, gọi là “*hắc trầm thủy*”. (Theo *Bổn thảo chú* - 本草註)

⁽⁴⁾ *Châu ma-ni*, Phạn ngữ là *Maṇi*. Từ này đúng ra có nghĩa chỉ chung các loại hạt châu, đôi khi cũng đọc là *mạt-ni*, thường dịch là “*bảo châu*”. Tuy nhiên, châu *ma-ni* ở đây chỉ loại *như ý bảo châu*, có công năng tỏa sáng và khi đặt vào nước đục thì có thể làm cho nước lắng trong rất nhanh.

⁽⁵⁾ *Tam thiên Đại thiên thế giới*: Xem chú giải trang 105.

thơm tung rải lên để cúng dường. Phía trước mỗi tòa ngòai của mỗi vị *Thanh văn* cũng đều có đặt bảo châu *ma-ni*.⁽¹⁾

“Trong khu rừng *Diêm-phù* khi ấy trời lên đủ mọi thứ âm nhạc. Ven rừng có *bốn đạo quân báu*⁽²⁾ của vua *Chuyển luân* điểu hành vòng quanh.

“Thiện nam tử! Vua *Chuyển luân Vô Tránh Niệm* vừa sáng sớm liền ra khỏi thành, đi về hướng Phật. Khi đến bên ngoài rừng, vua theo đúng phép tắc xuống xe đi bộ đến chỗ Phật. Đến nơi rồi, vua cúi đầu lễ bái dưới chân Phật, đi quanh Phật ba vòng về bên phải. Sau đó, vua tự mình đi lấy nước rửa, tự tay dâng cúng đủ các món ăn ngon lạ. Khi đức Phật và đại chúng dùng bữa xong, rửa bát súc miệng rồi, vua *Chuyển luân* lại tự tay cầm quạt báu mà hầu quạt cho đức Phật và mỗi vị *Thanh văn*.

“Bấy giờ, một ngàn người con của vua *Chuyển luân* cùng với tám mươi bốn ngàn vị tiểu vương đều cùng nhau cúng dường hết thảy các vị *Thanh văn*, cũng giống như vua *Chuyển luân* đã cúng dường đức Phật.

“Ngay sau bữa ăn, liền có trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha* chúng sinh đi vào rừng *Diêm-phù*, đến chỗ đức *Như Lai* để lắng nghe và nhận lãnh Chánh pháp.

“Bấy giờ, trên không trung có trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha* chư thiên hiện ra rải các loại hoa cõi trời, trời lên

⁽¹⁾ Nguyên là vua *Chuyển luân* chỉ có thể cúng dường riêng đức *Như Lai* những món trang nghiêm quý báu như thế này, nhưng đức Phật đã dùng thần lực phóng hào quang biến hóa, khiến cho mỗi vị *Thanh văn* đệ tử cũng đều nhận được sự cúng dường tương tự như vậy.

⁽²⁾ Bốn đạo quân báu (*Tứ binh bảo*), bao gồm *tượng binh* (quân điều khiển voi), *mã binh* (quân dùng ngựa), *xa binh* (quân dùng chiến xa) và *bộ binh* (quân đánh bộ).

âm nhạc cõi trời để cúng dường Phật. Khi ấy, trên hư không bỗng hiện ra các loại y phục cõi trời và chuỗi ngọc cùng với đủ các loại lọng báu có thể tự xoay chuyển.⁽¹⁾ Lại có bốn mươi ngàn *dạ-xoa*⁽²⁾ áo xanh đến rừng *chiên-đàn* lấy *chiên-đàn Ngưu Đầu* về nhóm lửa nấu thức ăn cúng dường Phật và đại chúng.

“Đêm hôm ấy, vua *Chuyển luân* thắp lên vô lượng ức *na-do-tha* ngọn đèn để cúng dường Phật và đại chúng. Vua ấy tự mình trên đầu đội một ngọn đèn, hai vai đặt hai ngọn đèn, hai tay cầm bốn ngọn đèn, trên hai đầu gối đặt hai ngọn đèn, trên hai bàn chân cũng đặt hai ngọn đèn. Đặt yên như vậy suốt đêm để cúng dường đức *Như Lai*. Nhờ oai lực của Phật nên tuy vua giữ yên như thế suốt đêm mà không hề thấy mỏi mệt, thân tâm lại sáng khoái, vui vẻ như vị *tỳ-kheo* nhập cảnh giới *thiên định thứ ba*.⁽³⁾

“Vua *Chuyển luân* cúng dường như vậy suốt trong ba tháng.

“Bấy giờ, một ngàn người con của vua *Chuyển luân* và tám mươi bốn ngàn vị tiểu vương cùng với vô lượng trăm ngàn ức *na-do-tha* dân chúng cũng đều dùng thức ăn ngon

⁽¹⁾ Lọng báu tự xoay chuyển: là những lọng báu cõi trời khi hiện ra che mát cho vị nào thì có thể tự bay theo vị ấy và tự xoay chuyển về hướng có ánh nắng để giữ cho người được che luôn mát mẻ.

⁽²⁾ *Dạ-xoa* (Yakṣa): tên một loài quỷ, là một trong Tám bộ chúng, cũng đọc là *dược-xoa*, dịch theo nghĩa là “*năng đạm quỷ*”, vì loài quỷ này có thể ăn thịt người. Tuy nhiên, có ba loại *dạ-xoa*. Một loại ở dưới đất, một loại ở giữa hư không và một loại ở cõi trời. *Dạ-xoa* có nhiều thần lực. Trong kinh văn thường nhắc đến nhiều *dạ-xoa* nghe Phật thuyết pháp và phát tâm dùng thần lực để bảo vệ chánh pháp.

⁽³⁾ Cảnh giới thiên định thứ ba (Đệ tam thiên): Có bốn mức thiên định của người tu tập, gọi là Tứ thiên. Người tu tập đạt đến mức thiên thứ ba này thì thân tâm tự sinh hỷ lạc, được sự vui vẻ sáng khoái bậc nhất trong Ba cõi.

lạ cúng dường hết thảy các vị *Thanh văn*, giống như các món ăn mà *Chuyển luân Thánh vương* đã dùng để cúng dường Phật, và cũng kéo dài trong suốt ba tháng.

“Khi ấy, nàng *ngọc nữ bảo* của vua *Chuyển luân* cũng dùng đủ mọi loại hương hoa để cúng dường, không khác gì sự cúng dường của vua *Chuyển luân* đối với Phật.

“Ngoài ra tất cả những chúng sinh khác cũng dùng hương hoa cúng dường, không khác gì sự cúng dường của nàng *ngọc nữ bảo* đối với các vị *Thanh văn*.

“Thiện nam tử! Khi ấy vua *Chuyển luân* cúng dường trải qua 3 tháng rồi, lại sai vị *Chủ tạng bảo thân* dâng lên đức *Như Lai* ngọc châu rồng khảm trên vàng *Diêm-phù-đàn*,⁽¹⁾ tám mươi bốn ngàn bánh xe báu tốt nhất bằng vàng, cùng với voi trắng, ngựa tía, châu *ma-ni* quý, loại hỏa châu đẹp và tốt nhất, kể cả các báu vật là vị *Chủ tạng thân* và vị *Chủ binh thân* cai quản bốn đạo quân báu, các thành ấp nhỏ của các tiểu vương trong thành *An-chu-la*, cây bằng bảy báu có treo vải quý, có hoa đẹp bằng bảy báu và đủ các loại lọng báu.

“*Chuyển luân Thánh vương* cũng mang theo những loại y phục tốt, đủ mọi thứ vòng hoa đẹp, những chuỗi ngọc tốt, xe bằng bảy báu, các loại giường quý làm bằng bảy báu, có màn báu giăng quanh viền bằng vàng *Diêm-phù-đàn* với dây buộc bằng chân châu, những giày dép quý loại tốt nhất, các loại chiếu trải bằng tơ lụa tốt, những tòa ngồi tốt đẹp, chuông trống và các loại nhạc khí bằng bảy báu, khánh ngọc, cò phướn rợp trời, đèn đuốc quý báu, các loại chim thú

⁽¹⁾ Vàng *Diêm-phù-đàn*, Phạn ngữ là *Jambunadasuvarṇa*, chỉ một loại vàng rất quý hiếm, có màu vàng pha sắc đỏ. *Diêm-phù-đàn* là tên một con sông. Dưới đáy sông ấy người ta tìm được loại vàng này, nên gọi là vàng *Diêm-phù-đàn*.

bằng bảy báu, những quạt báu và đủ mọi thứ thuốc thang. Hết thấy những thứ như trên, mỗi thứ đều đủ số tám mươi bốn ngàn, dùng để dâng cúng lên đức Phật và Thánh chúng.

“Đức vua cúng dường như vậy rồi bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Trong nước con còn nhiều việc vẫn chưa được tốt, nay con biết lỗi, rất lấy làm hối tiếc. Nguyện đức *Như Lai* ở lâu tại nước này để con được nhiều lần tới lui lễ bái, cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán.’

“Những người con của đức vua cũng đều đến trước tòa ngời của Phật, mỗi người đều nguyện thỉnh Phật và chư *tỳ-kheo* tăng thọ nhận sự cúng dường đủ mọi thứ vật thực cần dùng trong suốt ba tháng và rất mong được đức Thế Tôn hứa nhận.

“Bấy giờ, đức *Như Lai* lặng thinh hứa nhận. Vua *Chuyển luân* biết rằng *Như Lai* đã hứa nhận lời thỉnh cầu của các con mình, liền cúi đầu lễ bái đức Phật và chư *tỳ-kheo* tăng, đi quanh ba vòng cung kính rồi vui vẻ ra về.

“Thiện nam tử! Trong một ngàn người con của vua *Chuyển luân* khi ấy, vị thái tử thứ nhất tên là *Bát Huyền*, trong vòng ba tháng lo việc cúng dường đức *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tăng đủ mọi thứ cần dùng, mỗi thứ đều giống như sự cúng dường của *Chuyển luân Thánh vương*.

“Khi ấy, vua *Chuyển luân* mỗi ngày đều đến chỗ Phật để chiêm ngưỡng tôn nhan Phật và chư *tỳ-kheo* tăng, đồng thời lắng nghe và thọ nhận Chánh pháp nhiệm mầu.

“Thiện nam tử! Bấy giờ, vị đại thần là *Phạm-chí Bảo Hải*⁽¹⁾ liền đi khắp trong cõi *Diêm-phù-đề* để khuyến khích

(1) Vị *Phạm-chí Bảo Hải* này chính là thân phụ của đức Phật Bảo Tạng.

hết thảy mọi người từ già đến trẻ cùng nhau đóng góp những thứ cần thiết trong việc cúng dường đức Phật và chư tăng. Tuy nhiên, trước khi nhận phẩm vật cúng dường của bất cứ ai, *Phạm-chí Bảo Hải* luôn yêu cầu vị thí chủ ấy rằng: ‘Nếu hôm nay quý vị chịu quy y *Tam bảo*,⁽¹⁾ phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thì tôi mới nhận những phẩm vật cúng dường này.’

“Khi ấy, trong khắp cõi *Diêm-phù-đề*, tất cả mọi người đều nghe theo lời *Phạm-chí Bảo Hải*, cùng nhau quy y *Tam bảo* và phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“*Phạm-chí Bảo Hải* sau khi đã khiến cho người ta nghe theo lời răn dạy, liền nhận lấy những phẩm vật cúng dường của họ. Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* giúp cho trăm ngàn ức vô lượng chúng sinh biết sống và tu tập theo *Ba điều phúc*,⁽²⁾ cho đến phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thái tử *Bát Huyền* cúng dường đức *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tăng suốt trong suốt ba tháng với đủ mọi thứ cần dùng, đủ tám mươi bốn ngàn viên ngọc đầu rồng khảm trên vàng tốt, duy chỉ thiếu bảy món báu vật của *Thánh vương* là: *bánh xe báu bằng vàng, voi trắng, ngựa tía, ngọc nữ bảo, chủ tạng thân, chủ binh thân* và châu *ma-ni* quý. Ngoài ra, những thứ có được như bánh xe vàng, voi, ngựa, loại hỏa

⁽¹⁾ *Tam bảo*: Ba ngôi báu, chỉ đức Phật, Chánh pháp của Phật và Tăng đoàn tu tập theo Chánh pháp, thường gọi tắt là Phật, Pháp, Tăng.

⁽²⁾ *Ba điều phúc*: Một là *Thế phúc*: hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự các bậc sư trưởng, tu Mười điều lành (Thập thiện). Hai là *Giới phúc*: thọ trì Tam quy, Ngũ giới, cho đến thọ Cụ túc giới của bậc *tỳ-kheo*, giữ gìn oai nghi không hề hủy phạm. Ba là *Hành phúc*: Phát tâm *Bồ-đề*, tin sâu nhân quả, đọc tụng kinh điển *Đại thừa*, tự mình tu tập và khuyên người tu hành Phật đạo. Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy rằng, người muốn vãng sinh về cõi Tịnh độ của Phật *A-di-đà* phải tu *Ba điều phúc* này.

châu đẹp và tốt nhất, cây bằng bảy báu có treo vải quý, có hoa đẹp bằng bảy báu và đủ mọi loại lọng báu, những loại y phục tốt, đủ mọi thứ vòng hoa đẹp, những chuỗi ngọc tốt, xe bằng bảy báu, các loại giường quý làm bằng bảy báu, có màn báu giăng quanh viền bằng vàng *Diêm-phù-đàn* với dây buộc bằng chân châu, những giày dép quý loại tốt nhất, các loại chiếu trải bằng tơ lụa tốt, những tòa ngai tốt đẹp, chuông trống và các loại nhạc khí bằng bảy báu, khánh ngọc, cờ phướn, đèn đuốc quý báu, các loại chim thú bằng bảy báu, quạt báu và đủ mọi thứ thuốc thang.

“Hết thảy những thứ như trên, mỗi thứ đều đủ số tám mươi bốn ngàn, đều dâng cúng lên đức Phật và chư *tỳ-kheo* tăng. Cúng dường xong liền bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Có những việc con chưa làm tốt, hôm nay xin sám hối.’

“Bấy giờ, vị vương tử thứ hai tên là *Ni-ma* cũng trải qua ba tháng cúng dường đức *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tăng, giống như sự cúng dường của Thái tử *Bát Huyển* vừa kể ở trên.

“Vương tử thứ ba tên là *Vương Chúng*.

“Vương tử thứ tư tên là *Năng-già-la*.

“Vương tử thứ năm tên là *Vô Sở Uy*.

“Vương tử thứ sáu tên là *Hư Không*.

“Vương tử thứ bảy tên là *Thiện Tỷ*.

“Vương tử thứ tám tên là *Mãn-đô*.

“Vương tử thứ chín tên là *Mật-tô*.

“Vương tử thứ mười tên là *Nhu Tâm*.

“Vương tử thứ mười một tên là *Mông-già-nô*.

- “Vương tử thứ mười hai tên là *Ma-sư-mãn*.
- “Vương tử thứ mười ba tên là *Ma-nô-mô*.
- “Vương tử thứ mười bốn tên là *Ma-tha-lộc-mãn*.
- “Vương tử thứ mười lăm tên là *Ma-xà-nô*.
- “Vương tử thứ mười sáu tên là *Vô Cấu*.
- “Vương tử thứ mười bảy tên là *A-xà-mãn*.
- “Vương tử thứ mười tám tên là *Vô Khuyết*.
- “Vương tử thứ mười chín tên là *Nghĩa Vân*.
- “Vương tử thứ hai mươi tên là *Nhân-đà-la*.
- “Vương tử thứ hai mươi một tên là *Ni-bà-lô*.
- “Vương tử thứ hai mươi hai tên là *Ni-già-châu*.
- “Vương tử thứ hai mươi ba tên là *Nguyệt Niệm*.
- “Vương tử thứ hai mươi bốn tên là *Nhật Niệm*.
- “Vương tử thứ hai mươi lăm tên là *Vương Niệm*.
- “Vương tử thứ hai mươi sáu tên là *Kim Cang Niệm*.
- “Vương tử thứ hai mươi bảy tên là *Nhẫn Nhục Niệm*.
- “Vương tử thứ hai mươi tám tên là *Trụ Niệm*.
- “Vương tử thứ hai mươi chín tên là *Viễn Niệm*.
- “Vương tử thứ ba mươi tên là *Bảo Niệm*.
- “Vương tử thứ ba mươi một tên là *La-hầu*.
- “Vương tử thứ ba mươi hai tên là *La-hầu-lực*.
- “Vương tử thứ ba mươi ba tên là *La-hầu-chất-đa-la*.
- “Vương tử thứ ba mươi bốn tên là *La-ma-chất-đa-la*.
- “Vương tử thứ ba mươi lăm tên là *Quốc Tài*.
- “Vương tử thứ ba mươi sáu tên là *Dục Chuyển*.
- “Vương tử thứ ba mươi bảy tên là *Lan-đà-mãn*.
- “Vương tử thứ ba mươi tám tên là *La-sát-lô-tô*.

“Vương tử thứ ba mươi chín tên là *La-da-du*.

“Vương tử thứ bốn mươi tên là *Viêm-ma*.

“Vương tử thứ bốn mươi một tên là *Dạ-bà-mãn*.

“Vương tử thứ bốn mươi hai tên là *Dạ-xà-lô*.

“Vương tử thứ bốn mươi ba tên là *Dạ-ma-khu*.

“Vương tử thứ bốn mươi bốn tên là *Dạ-đọa-thù*.

“Vương tử thứ bốn mươi lăm tên là *Dạ-phả-nô*.

“Vương tử thứ bốn mươi sáu tên là *Dạ-sa-nô*.

“Vương tử thứ bốn mươi bảy tên là *Nam-ma-thù-đế*.

“Vương tử thứ bốn mươi tám tên là *A-lam-già-nô*.

... ..

“Cả thấy có một ngàn vị vương tử con vua *Chuyển luân*, mỗi người đều cúng dường đức *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tăng trong suốt ba tháng, hết thấy các thứ cần dùng như y phục, món ăn thức uống cho đến chỗ ngủ nghỉ, thuốc men, thấy đều giống như sự cúng dường của Thái tử *Bát Huyền*, mỗi món cúng dường đều đủ số tám mươi bốn ngàn.

“Nhân nơi việc cúng dường như vậy, mỗi người đều có tâm nguyện, hoặc cầu được làm *Đao-lợi Thiên vương*,⁽¹⁾ hoặc cầu làm *Phạm vương*,⁽²⁾ hoặc cầu làm *Ma vương*,⁽³⁾ hoặc cầu làm

⁽¹⁾ *Đao-lợi Thiên vương*: vị vua ở cõi trời Đao-lợi, cũng gọi là cõi trời thứ ba mươi ba (Tam thập tam thiên), tên Phạn ngữ là Trāyastṛiṣā, là cõi trời thứ hai trong sáu cõi trời của Dục giới.

⁽²⁾ *Phạm vương*: tên Phạn ngữ là Mahābrahmā-deva, cũng gọi là Đại *Phạm thiên*, *Phạm thiên vương* hay *Phạm thiên*, là vị thiên chủ ở tầng trời thứ ba trong cõi Sắc giới. Có sự khác biệt về cách hiểu *Phạm thiên* trong đạo Bà-la-môn so với đạo Phật. Đạo Bà-la-môn xem *Phạm thiên* là vị Thiên chủ tự nhiên mà có và sáng tạo ra toàn thế giới, trong khi đối với Phật giáo thì *Phạm thiên* cũng chỉ là một chúng sinh, tuy có nhiều phước đức, được hưởng nhiều khoái lạc, nhưng vẫn chưa thoát khỏi luân hồi sinh tử, vẫn còn chịu sự chi phối của nhân quả nghiệp lực.

⁽³⁾ *Ma vương*: là vị thiên chủ của cõi trời Tha hóa tự tại, là tầng trời thứ sáu trong cõi Dục giới, cũng gọi là *Thiên ma* hay *Ma Ba-tuần*. *Ma vương* thường biến hiện

Chuyển luân Thánh vương, hoặc cầu được giàu sang phú quý, hoặc cầu được quả vị *Thanh văn*.⁽¹⁾ Nhưng trong các vị vương tử ấy, không có lấy một người cầu được quả vị *Duyên giác*,⁽²⁾ nói chi đến việc cầu được *Đại thừa*!⁽³⁾

“Bấy giờ, vua *Chuyển luân* nhân nơi việc bố thí⁽⁴⁾ mà cầu cho đời sau tiếp tục được ngôi vị *Chuyển luân Thánh vương*.

“Phải mất hơn hai trăm năm mươi năm thì *Thánh vương* và một ngàn vị vương tử mới hoàn tất việc cúng dường.⁽⁵⁾ Khi ấy, mỗi người đều hướng về đức Phật và chư *tỳ-kheo* mà sám hối những điều chưa tốt của bản thân mình.

“Thiện nam tử! Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* liền đến chỗ Phật bạch rằng: ‘Xin đức *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tăng thọ nhận của con sự cúng dường các thứ y phục, món ăn thức uống, phương tiện ngủ nghỉ, thuốc men trong vòng bảy năm.’ Đức *Như Lai* lặng yên hứa nhận lời thỉnh cầu của *Phạm-chí Bảo Hải*.

khắp nơi để gây các chướng ngại cho người tu tập Phật đạo. Tuy nhiên, kinh *Duy-ma-cật*, phẩm *Bất tư nghị* dạy rằng, đa số các vị Ma vương gây chướng ngại cho người tu chính là các vị *Đại Bồ Tát* dùng phương tiện hóa hiện như vậy để giúp người tu tăng tiến đạo hạnh.

⁽¹⁾ *Thanh văn* (Śrāvaka), tức bốn thánh quả Tiểu thừa, bao gồm quả Tu-đà-hoàn (Srotāpannaphala), quả Tư-đà-hàm (Sakrdgāmi), quả A-na-hàm (Angāmi) và quả A-la-hán (Arahat).

⁽²⁾ *Duyên giác* (Pratyekabuddha): cũng gọi là *Bích-chi* Phật hay Độc giác Phật, là quả vị giải thoát chứng đắc nhờ quán xét Thập nhị nhân duyên, thường là vào lúc không có Phật ra đời, nên gọi là Độc giác.

⁽³⁾ Cầu được *Đại thừa*: Đây chỉ đến việc phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tu hành đạo *Bồ Tát* cầu được quả Phật.

⁽⁴⁾ *Bố thí*: Đây chỉ đến việc vua cúng dường Phật và Thánh chúng, vì bố thí được hiểu là xả bỏ vật sở hữu của mình để thí cho người khác, trong đó kể cả việc cúng dường Tam bảo.

⁽⁵⁾ Mỗi vị vương tử cúng dường trong 3 tháng, mỗi năm có 4 vị cúng dường xong. Cả thủy có 1.000 vị nên mất đúng 250 năm. Cộng thêm thời gian cúng dường của vua *Chuyển luân* nữa là hơn 250 năm

“Thiện nam tử! Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* cúng dường đức *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tăng đủ các vật thực cần dùng, cũng giống như sự cúng dường của vua *Chuyển luân*.

“Thiện nam tử! *Phạm-chí Bảo Hải* sau đó lại tự suy nghĩ rằng: ‘Nay ta đã giúp cho trăm ngàn ức *na-do-tha* chúng sinh phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nhưng ta lại chẳng biết được chỗ mong cầu của *Chuyển luân Thánh vương* là gì. Không biết ông ấy cầu được làm vua cõi người, vua cõi trời, hay cầu được quả *Thanh văn, Duyên giác*, hay cầu được quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*? Trong đời vị lai, nếu như ta có thể thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sẽ hóa độ cho những người chưa được hóa độ, giải thoát cho những ai chưa được giải thoát, giúp cho những người chưa lìa khỏi *sinh lão bệnh tử*, ưu bi khổ não sẽ được lìa khỏi, vì những người chưa được *diệt độ*⁽¹⁾ mà khiến cho được *diệt độ*.

“Nếu chắc chắn sẽ được như vậy thì trong giấc ngủ đêm nay hẳn phải có chư thiên, ma, *Phạm thiên*, các loài rồng, *dạ-xoa*..., chư Phật Thế Tôn, *Thanh văn, sa-môn, bà-la-môn*... vì ta mà báo mộng, nói cho biết chỗ mong cầu của *Thánh vương* là cầu được làm vua cõi người, vua cõi trời, hay cầu được quả *Thanh văn, Bích-chi Phật*, hay cầu được quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* trong giấc mộng đêm ấy liền thấy có ánh hào quang rực sáng. Nhờ ánh hào quang ấy liền thấy được vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong khắp mười phương, tại mỗi một thế giới đều có chư Phật Thế Tôn. Các đức Thế Tôn ấy, mỗi vị đều

⁽¹⁾ Diệt độ: lìa khỏi luân hồi sinh tử mà vào cảnh giới giải thoát rốt ráo, tức *Niết-bàn* thường hằng của chư Phật.

từ xa cầm những hoa sen xinh đẹp màu nhiệm mà ban cho *Phạm-chí Bảo Hải*. Hoa ấy rất xinh đẹp, cọng hoa bằng bạc, lá bằng vàng, tua bằng ngọc lưu ly, mầm non bằng mã não, nơi mỗi đài hoa đều thấy có một vòng tròn sáng như mặt trời, trên mỗi vòng tròn ấy đều có lọng che xinh đẹp bằng bảy báu. Mỗi vòng tròn sáng ấy đều chiếu tỏa ra sáu mươi ức đạo hào quang. Các đạo hào quang sáng rực ấy thấy đều bay đến chui vào trong miệng của *Phạm-chí Bảo Hải*.

“*Bảo Hải* tự thấy thân mình cao lớn trùm khắp cả ngàn *do-tuần*, trong sạch thuần khiết không chút bợn nhơ, như một tấm gương sáng. Lại thấy trong bụng mình có sáu mươi ức *na-do-tha* trăm ngàn vị *Bồ Tát* ngồi kết già trên đài hoa sen nhập thiền định *tam-muội*. Lại thấy có vòng hoa tròn như mặt trời vây quanh thân mình, trong các đóa hoa vang ra tiếng nhạc du dương như âm nhạc cõi trời.

“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm-chí Bảo Hải* lại nhìn thấy vua *Chuyển luân* khắp mình máu me nhơ nhớp, chạy khắp bốn hướng, khuôn mặt trông tựa như mặt lợn, ăn đủ các thứ sâu bọ côn trùng. Ăn xong đến ngồi dưới gốc cây *y-lan*,⁽¹⁾ có vô lượng chúng sinh đến ăn thân thể của vua, cho đến khi chỉ còn lại duy nhất bộ xương. Vua lìa bỏ bộ xương ấy, thọ sinh nhiều lần các thân khác lại cũng phải chịu cảnh ngộ như vậy.

“Khi ấy, *Bảo Hải* lại nhìn thấy các vị vương tử, hoặc có khuôn mặt như lợn, hoặc như voi, hoặc như trâu, hoặc như sư tử, hoặc như chồn cáo, hoặc như chó sói, hoặc như hổ báo,

⁽¹⁾ *Y-lan* (Erāvaṇa): tên một loài cây nở hoa rất đẹp nhưng có mùi hôi thối cực kỳ, bay xa đến bốn mươi dặm. Đây là một hình tượng xấu, được dùng để thí dụ cho phiên não.

hoặc như loài khỉ, thân thể đầy máu me nhơ nhớp, cũng ăn đủ các thứ sâu bọ côn trùng. Ăn xong cũng đến ngồi dưới gốc cây *y-lan*, cũng có vô lượng chúng sinh đến ăn thân thể của họ, cho đến khi chỉ còn lại duy nhất bộ xương. Khi họ lìa bỏ bộ xương ấy, thọ sinh nhiều lần các thân khác, lại cũng phải chịu cảnh ngộ như vậy.

“Lại thấy có một số vương tử lấy hoa *tu-mạn-na*⁽¹⁾ làm chuỗi ngọc đeo cổ, đi trên xe nhỏ xấu xí do trâu kéo, theo con đường sai lệch mà chạy nhanh về hướng nam.

“Lại thấy *Bốn vị Thiên vương*,⁽²⁾ *Thích-đề hoàn nhân*,⁽³⁾ *Đại Phạm thiên vương*⁽⁴⁾ cùng hiện đến nói với *Phạm-chí Bảo Hải* rằng: ‘Chung quanh ông hiện nay có rất nhiều hoa sen. Trước tiên ông nên lấy một đóa hoa sen trao cho vua *Chuyển luân*, rồi đến tất cả các vị vương tử mỗi người một đóa, sau đó là các vị tiểu vương, rồi đến các con của ông và những người còn lại.’ *Phạm-chí* nghe lời nói như vậy rồi tức thì làm theo, lấy hoa trao cho tất cả những người ấy.

“*Bảo Hải* mộng thấy như vậy rồi, hốt nhiên bừng tỉnh. Ông ngồi dậy nhớ lại những điều đã thấy trong mộng, liền biết ngay là chỗ phát nguyện của *Chuyển luân Thánh vương* quá thấp kém, còn ưa thích chốn sinh tử, tham đắm sự vui thế tục. Lại cũng biết là trong các vị vương tử có những người phát nguyện thấp kém, nhỏ nhen, nhưng cũng

⁽¹⁾ *Tu-mạn-na* (Sumanā): tên một loài hoa đẹp, có màu vàng và trắng, cây không lớn, chỉ cao chừng ba, bốn tấc. Tên hoa này cũng được dịch là *thiện xung ý*, *duyệt ý* hay *hảo ý*, đều có nghĩa là làm cho người ngắm hoa được thích ý.

⁽²⁾ *Bốn vị Thiên vương*, tức *Tứ Thiên vương*, *Tứ đại Thiên vương* hay *Tứ thiên đại vương*. *Bốn vị Thiên vương* hộ thế này đã có nhắc đến ở phẩm thứ nhất.

⁽³⁾ *Thích-đề-hoàn-nhân* (Sakra Kevānam Indra): tức là Đế-thích, vị vua cõi trời Đao-lợi.

⁽⁴⁾ *Đại Phạm thiên vương*: tức *Phạm vương*, xem chú giải ở trang 209.

có những vương tử phát tâm cầu đạo *Thanh văn* nên trong mộng mới nhìn thấy họ dùng hoa *tu-mạn-na* làm chuỗi anh lạc, cưỡi xe trâu theo đường sai lệch chạy về hướng nam.

“*Bảo Hải* lại suy nghĩ: ‘Vì sao trong mộng ta lại nhìn thấy ánh hào quang rực rỡ, lại thấy được vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong khắp mười phương, tại mỗi thế giới đều có chư Phật Thế Tôn? Đó là do ta trước đây đã dạy bảo cho vô lượng chúng sinh trong cõi *Diêm-phù-đề*, khiến họ biết sống và tu tập theo *Ba điều phúc*,⁽¹⁾ cho nên trong mộng mới được thấy ánh hào quang rực rỡ, lại thấy được vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong khắp mười phương, tại mỗi thế giới đều có chư Phật Thế Tôn.

“Do ta đã khuyên bảo hết thảy chúng sinh trong cõi *Diêm-phù-đề* phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thỉnh Phật *Bảo Tạng* và chư *tỳ-kheo* tăng thọ nhận cúng dường đủ các thứ cần dùng trong vòng bảy năm, cho nên trong mộng được thấy chư Phật mười phương cầm hoa sen trao cho.

“Do ta đã phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* cho nên trong mộng được thấy chư Phật mười phương trao cho lọng báu.

“Còn như việc ta nhìn thấy trong đài hoa sen có vòng tròn sáng như mặt trời, có vô lượng đạo hào quang sáng rực chui vào trong miệng, cho đến tự thấy thân mình to lớn trùm khắp cả ngàn *do-tuần*, bên trên các lọng quý bằng bảy báu có vòng tròn sáng như mặt trời tô điểm, lại thấy trong bụng có sáu mươi ức trăm ngàn *Bồ Tát* ngồi kết già trên đài hoa

⁽¹⁾ Ba điều phúc: xem chú giải ở trang 206.

sen nhập thiên định *Tam-muội*, cho đến khi *Phạm thiên vương* dạy bảo việc lấy hoa sen trao cho người khác... Những điều như thế trong mộng thật không phải chỗ ta có thể hiểu thấu. Duy chỉ *Như Lai* mới có thể giải thích rõ được. Nay ta nên đến chỗ đức Thế Tôn thưa hỏi những điều này, để xem vì nhân duyên gì mà ta mộng thấy những điều như thế.'

“Thiện nam tử! Bấy giờ *Phạm-chí Bảo Hải* chờ vừa hết đêm, ngay lúc sáng sớm liền đến chỗ Phật, bày biện các món ăn thức uống xong rồi tự mình bưng nước rửa tay, tự tay dâng cúng đủ các món ăn ngon lạ. Xong bữa, lại tự tay tháo dọn rửa bát, rồi ngồi sang một bên trên chiếc ghế nhỏ, mong muốn được lắng nghe chánh pháp nhiệm mầu.

“Bấy giờ, *Thánh vương* với một ngàn vị vương tử và vô lượng vô biên trăm ngàn đại chúng vây quanh cùng ra khỏi thành *An-chu-la*, hướng về rừng *Diêm-phù*. Khi đến ven rừng liền y theo phép tắc, xuống xe đi bộ đến chỗ Phật, cúi đầu lễ bái đức Phật và chư *tỳ-kheo* tăng. Sau đó cùng ngồi xuống phía trước đức Phật, mong muốn được lắng nghe chánh pháp nhiệm mầu.

“Khi ấy, *Phạm-chí Bảo Hải* liền đem hết những điều đã thấy trong mộng mà thưa hỏi Phật.

“Phật bảo *Phạm-chí Bảo Hải*: ‘Trong mộng ông nhìn thấy ánh hào quang rực rỡ, lại thấy được vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong khắp mười phương, tại mỗi thế giới đều có chư Phật Thế Tôn trao cho ông hoa sen, trong đài hoa lại có vòng tròn sáng như mặt trời, lại thấy ánh hào quang sáng rực chui vào trong miệng. Đó là vì trong suốt hai trăm năm mươi năm qua ông đã dạy bảo cho vô lượng chúng sinh

trong cõi *Diêm-phù-đề*, giúp cho họ biết sống và tu tập theo *Ba điều phúc*.

“Ông còn giúp cho vô lượng chúng sinh phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, đến nay lại thực hành việc cúng dường bố thí lớn lao như thế này đối với đức *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tăng, do đó mà chư Phật trong mười phương mới thọ ký cho ông sẽ đắc quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Chư Phật Thế Tôn hiện tại thuyết pháp trong mười phương nhiều như số cát sông Hằng đều trao cho ông hoa sen báu, cọng hoa bằng bạc, lá bằng vàng, tua bằng ngọc lưu ly, mầm non bằng mã não, nơi mỗi đài hoa đều thấy có một vòng tròn sáng như mặt trời... Những điều nhìn thấy như thế đều là tướng mạo của việc ông được thọ ký.

“Này *Phạm-chí!* Trong mộng ông nhìn thấy vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong khắp mười phương, tại mỗi thế giới đều có chư Phật Thế Tôn hiện tại thuyết pháp. Mỗi vị Thế Tôn đều trao cho ông lọng quý bằng bảy báu, bên trên lọng ấy lại trang sức cho đến tận cõi *Phạm thiên*. Như vậy là trong đời vị lai ông sẽ đang đem thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Liên trong đêm ấy có danh xưng lớn vang dội khắp vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong khắp mười phương, lên đến tận cõi *Phạm thiên*. Ông sẽ được tướng quý là *Vô kiến đỉnh tướng*,⁽¹⁾ không ai có thể vượt hơn được. Đó chính là tướng mạo đầu tiên cho thấy sự thành đạo của ông.

⁽¹⁾ *Vô kiến đỉnh tướng*, nói đủ là *Đỉnh tướng vô năng kiến giả* (頂相無能見者), cũng gọi là tướng *Nhục kế*, là tướng trên đỉnh đầu của các đức Phật mà hết thấy chúng sinh, kể cả hàng *Bồ Tát Thập địa* đều không thể nhìn thấy. Tướng này được xếp vào trong *Bát thập chủng hảo* (Tám mươi vẻ đẹp).

“Trong mộng ông tự thấy thân mình to lớn, lại thấy có vòng hoa tròn như mặt trời vây quanh thân mình, như vậy là trong đời vị lai khi ông thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, vô lượng chúng sinh trong cõi *Diêm-phù-đề* mà trước đây ông đã từng giáo hóa, khiến cho phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cũng sẽ đồng thời thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ở vô số cõi thế giới trong khắp mười phương, nhiều như những hạt bụi nhỏ. Mỗi vị Phật ấy đều sẽ phát ra lời khen ngợi rằng: ‘Trước đây chúng ta nhờ được *Phạm-chí Bảo Hải* khuyến bảo dạy dỗ, khiến cho phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nhờ đó mà ngày nay chúng ta mới được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, xưng các danh hiệu Thế Tôn khác nhau. *Phạm-chí Bảo Hải* chính là bậc thiện tri thức chân thật.’ Bấy giờ, mỗi vị Phật đều sai khiến các *Đại Bồ Tát* đến cúng dường ông.

“Các vị *Bồ Tát* ấy trước tiên đều dùng đủ mọi phép biến hóa thân tức tự tại *Sư tử du hý* đã đạt được ở các cõi Phật ấy để cúng dường ông. Khi các vị *Bồ Tát* ấy đã cúng dường mọi thứ xong, liền lắng nghe ông thuyết pháp rồi chứng đắc các pháp môn *Đà-la-ni*, *Tam-muội*, *Nhẫn nhục*. Nghe thuyết pháp xong, mỗi vị đều quay về cõi Phật của họ, trình lên đức Phật Thế Tôn những sự việc ở thế giới của ông.

“Này *Phạm-chí*! Những điều trong mộng như thế đều là tướng mạo cho thấy sự thành đạo của ông.

“*Phạm-chí*! Trong mộng ông thấy trong bụng mình có vô lượng ức các vị *Đại Bồ Tát* ngồi kết già trên đài hoa sen nhập thiền định *tam-muội*, như vậy là trong đời vị lai khi ông thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi,

sẽ tiếp tục khuyên bảo giáo hóa cho vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng sinh, khiến cho không còn thối chuyển đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Sau khi ông nhập *Niết-bàn* Vô thượng, trong đời vị lai sau đó sẽ có vô lượng chư Phật, Pháp vương, Thế Tôn trong khắp mười phương thế giới cùng xưng tán danh hiệu của ông mà nói rằng: ‘Trong quá khứ trải qua số kiếp nhiều như những hạt bụi nhỏ, trong một *đại kiếp* kia đã có đức Phật danh hiệu như thế. Chính đức Phật Thế Tôn này đã khuyên bảo giáo hóa chúng ta trụ yên nơi đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, khiến cho không còn thối chuyển. Nhờ vậy mà ngày nay chúng ta mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, làm vị vua Chánh pháp.’

“Này *Phạm-chí!* Những điều trong mộng như thế đều là tướng mạo cho thấy sự thành đạo của ông.

“*Phạm-chí!* Trong mộng ông nhìn thấy những người có khuôn mặt giống như lợn, cho đến giống như loài khỉ, thân hình máu me nhơ nhớp, ăn đủ các loài sâu bọ côn trùng, ăn rồi đến ngồi dưới gốc cây *y-lan*, lại có vô lượng chúng sinh xâu xé ăn nuốt thân thể, cho đến khi chỉ còn bộ xương, rồi lìa bỏ bộ xương ấy lại phải thọ sinh nhiều lần thân khác, như vậy là có những người ngu si mà tu tập *Ba điều phúc*, chỉ biết bố thí, điều phục, khéo giữ gìn thân và miệng.⁽¹⁾ Những người như vậy dù sinh lên cõi trời *Tha hóa tự tại*⁽²⁾ vẫn phải chịu sự khổ suy thoái và diệt mất.⁽³⁾

⁽¹⁾ Chỉ những người không đủ trí huệ để tin sâu *Đại thừa*, tuy làm các việc thiện nhưng phát tâm thấp kém, chỉ biết cầu phúc báo trong cõi trời người.

⁽²⁾ Nguyên văn dùng Ma thiên, chỉ cõi trời của *Thiên ma* Ba-tuần, tức là cõi trời *Tha hóa tự tại*, cao nhất trong sáu tầng trời của cõi *Dục giới*.

⁽³⁾ Nguyên văn dùng “thối một khổ”, chỉ sự suy giảm phúc đức theo thời gian của chư thiên, cho dù kéo dài rất lâu so với cõi người nhưng vẫn không phải là thường

“Nếu chúng sinh nào sinh trong cõi người thì phải chịu những nỗi khổ như *sinh lão bệnh tử*, *ưu bi khổ não*, yêu thương phải chia lìa, oán ghét phải gặp gỡ, mong cầu không được toại nguyện... Nếu sinh trong cõi ngạ quỷ thì phải chịu nỗi khổ đói khát. Nếu sinh trong loài súc sinh thì phải chịu những nỗi khổ ngu tối u ám, phải chịu khổ chặt đầu lột da. Nếu sinh nơi địa ngục thì phải chịu đủ mọi cảnh khổ... Nếu vì muốn xa lìa những nỗi khổ như vậy cho nên mới tu tập *Ba điều phúc*,⁽¹⁾ cầu mong được làm *Thiên vương*, *Chuyển luân Thánh vương*, hoặc muốn cai trị một trong *Bốn cõi thiên hạ*, cho đến cai trị cả *Bốn cõi thiên hạ*. Những người ngu si như vậy chính là đang ăn nuốt hết thầy chúng sinh, rồi những chúng sinh ấy quay trở lại ăn nuốt kẻ ngu si ấy. Cứ như vậy mà xoay vần mãi mãi trong sinh tử không thể suy lường hết được!

“Này *Phạm-chí*! Những điều ông thấy trong mộng như vậy chính là tướng mạo của việc thọ khổ lâu dài trong sanh tử.

“*Phạm-chí*! Trong mộng ông thấy có những người dùng hoa *tu-mạn-na* làm chuỗi ngọc anh lạc, đi trên xe nhỏ xấu xí do trâu kéo, theo đường sai lệch chạy nhanh về hướng nam. Này *Phạm-chí*! Đó là tướng mạo của những người trụ yên trong việc làm phước thiện, có thể tự điều phục để được sự an tĩnh, lặng lẽ, hưởng đến quả vị của *Thanh văn thừa*.”

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ *Phạm-chí Bảo Hải* liền nói với vua *Chuyển luân*: ‘Đại vương nên biết rằng thân người khó được, mà nay đại vương đã có được điều ấy. Chư Phật Thế Tôn xuất thế rất khó gặp, còn khó hơn cả hoa *ưu-*

tôn, cuối cùng rồi cũng phải diệt mất, thọ sinh về cảnh giới khác.

⁽¹⁾ Ba điều phúc: xem chú giải ở trang 206.

dàm.⁽¹⁾ Khéo điều phục tâm tham dục và phát khởi nguyện lành cũng là điều rất khó. Đại vương! Nếu ngày nay đại vương phát nguyện sinh trong hai cõi trời người tức là cội nguồn của khổ. Nếu muốn được làm chủ một trong *Bốn cõi thiên hạ*, cho đến hai, ba hay cả *Bốn cõi thiên hạ* cũng đều là cội nguồn của khổ, lưu chuyển mãi trong sinh tử.

“Đại vương! Nếu thọ sinh trong cõi trời, người, đều là vô thường, không có tướng quyết định, khác nào như cơn gió mạnh. Những người ưa thích, tham đắm *năm món dục*⁽²⁾ không biết chán lìa, khác nào như đứa trẻ say mê mặt trăng dưới nước.⁽³⁾ Nếu phát nguyện được ở trong cõi trời người để hưởng những sự khoái lạc buông thả, người như vậy sẽ phải đời đời sinh nơi địa ngục, chịu vô số khổ não, như sinh trong cõi người thì phải chịu nỗi khổ chia lìa người yêu mến, gặp gỡ người oán ghét; như sinh nơi cõi trời thì phải chịu nỗi khổ suy thoái và diệt mất, sau đó đời đời phải chịu nỗi khổ ở trong bào thai; lại có đủ mọi nỗi khổ vì chúng sinh luôn tranh giành ăn nuốt đoạt mất mạng sống của nhau. Chỉ vì ngu si không biết như trẻ thơ cho nên trong lòng mới không biết chán!

“Vì sao vậy? Vì xa lìa bậc thiện tri thức. Vì không phát khởi những nguyện lành chân chánh. Vì không thực hành

⁽¹⁾ Hoa ưu-dàm (Udumbara), nói đủ là *ưu-dàm-bát-la* hay *ưu-dàm-bà-la*, là một loài hoa cực quý hiếm, tương truyền đến ba ngàn năm mới nở một lần, và chỉ nở khi có vị *Chuyển luân Thánh vương* ra đời. Tên hoa này dịch nghĩa là *linh thụ* hay *tường thụ*, đều có nghĩa là bảo diễm lành.

⁽²⁾ *Năm món dục* (*Ngũ dục*): sự vui thích, khoái cảm có được do thỏa mãn năm giác quan. Chẳng hạn như mắt được nhìn ngắm những thứ mình ưa thích, tai được nghe những âm thanh mình ưa thích...

⁽³⁾ Vì hình sắc, âm thanh cho đến mọi đối tượng của giác quan đều là không thật, khác nào như bóng của mặt trăng hiện ra dưới nước. Người ngu si mới tham đắm dục lạc, cũng như chỉ có những đứa trẻ vì không biết mới say mê mặt trăng dưới nước, cho đó là thật.

ting tẩn. Vì không đạt được những điều nên được. Vì không hiểu rõ những điều nên hiểu. Vì không chứng được những điều nên chứng.

“Ngu si như đứa trẻ thơ thì chẳng có sự hiểu biết phân biệt. Chỉ riêng tâm *Bồ-đề*⁽¹⁾ mới có thể lìa sạch hết thảy mọi nỗi khổ, ngược lại còn sinh chán lìa. Vòng sinh tử trong thế gian là mãi mãi chịu khổ, cho nên càng vui sướng khoái lạc thì lại càng làm cho khổ não tăng thêm.

“Đại vương! Nay ngài nên suy xét kỹ rằng trong chốn sinh tử có đủ mọi thứ khổ não như thế!

“Đại vương! Nay ngài đã cúng dường Phật, đã trông được căn lành, vậy nên sinh lòng tin sâu vững đối với *Tam bảo*.

“Đại vương nên biết, người nào cúng dường đức Phật Thế Tôn chính là người sẽ giàu có lớn trong đời vị lai. Người nào ưa thích giữ gìn giới luật chính là người sẽ được sinh ra ở hai cõi trời, người trong đời vị lai. Và người nào hôm nay lắng nghe chánh pháp chính là người sẽ có trí huệ trong đời vị lai.

“Đại vương! Nay ngài đã thành tựu được hết thảy những điều như vậy, rất nên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*!

“Bấy giờ, vua *Chuyển luân* đáp rằng: ‘*Phạm-chí*! Ta nay không cần đến chỗ giác ngộ cao xa như vậy. Lòng ta hiện nay đang ưa thích, yêu mến cuộc sinh tử. Chính vì thế ta mới làm những việc bố thí, trì giới, nghe pháp. Nay *Phạm-chí*! Ta nghĩ rằng đạt đạo *Bồ-đề Vô thượng* là việc quá sức khó khăn!’

(1) Tâm *Bồ-đề*: là cách nói ngắn gọn của tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tức là tâm cầu quả Phật.

“Khi ấy, *Phạm-chí* lại bảo vua rằng: ‘Đạo giải thoát thanh tịnh chỉ cần hết lòng mong cầu, đầy đủ nguyện lực. Đạo không có sự nhớ bản, vì tâm được thanh tịnh. Đạo chân chánh ngay thẳng, vì không có sự siểm nịnh, cong vạy. Đạo trong trắng, tươi mát, vì đã lìa xa phiền não. Đạo mênh mông rộng lớn, vì không có sự che bít ngăn ngại. Đạo bao hàm chất chứa, vì có nhiều tư duy. Đạo không có sợ sệt, vì không làm các việc ác.

“Đạo giàu có sung túc, vì thực hành *Bố thí ba-la-mật*. Đạo là thanh tịnh, vì thực hành *Trì giới ba-la-mật*. Đạo là vô ngã, vì thực hành *Nhẫn nhục ba-la-mật*. Đạo không dừng yên, vì thực hành *Tinh tấn ba-la-mật*. Đạo không rối loạn, vì thực hành *Thiền định ba-la-mật*. Đạo khéo chọn lọc, phân biệt, vì thực hành *Trí huệ ba-la-mật*.

“Đạo chính là chỗ vươn đến của trí huệ chân thật, vì thực hành *đại từ*. Đạo không thối chuyển, vì thực hành *đại bi*. Đạo luôn hoan hỷ, vì thực hành *đại hỷ*. Đạo kiên cố, bền vững, vì thực hành *đại xả*.

“Đạo không gai góc, vì thường biết xa lìa tham dục, sân hận. Đạo luôn an ổn, kín đáo, vì tâm không chướng ngại. Đạo không có gian tà, vì khéo phân biệt hình sắc, âm thanh, mùi hương, vị nếm và sự xúc chạm. Đạo phá trừ ma, vì khéo phân biệt các *ám, nhập, giới*.⁽¹⁾ Đạo lìa bỏ ma, vì lìa bỏ mọi phiền não thất buộc.

“Đạo nhiệm mầu thù thắng, vì lìa bỏ chỗ suy nghĩ của hàng *Thanh văn, Duyên giác*. Đạo biến hiện khắp nơi, vì được sự hộ trì của hết thảy chư Phật. Đạo quý báu như trân

⁽¹⁾Các *ám, nhập, giới*: tức là Ngũ *ám* (*sắc, thọ, tưởng, hành, thức*), *Thập nhị nhập* (sáu căn thiệp nhập với sáu trần) và *Thập bát giới* (sáu căn bên trong, sáu trần bên ngoài, sáu thức ở giữa).

bảo, vì đầy đủ hết thảy trí huệ. Đạo sáng suốt thanh tịnh, vì trí huệ sáng suốt không có chướng ngại. Đạo khéo thuyết giảng, vì luôn được các bậc thiện tri thức ủng hộ.

“Đạo luôn bình đẳng, vì dứt trừ hết thảy mọi sự yêu ghét. Đạo không có bụi bấn, vì liả bỏ sự dơ bấn của giận hờn oán ghét. Đạo luôn hướng thiện, vì liả bỏ hết thảy mọi điều bất thiện.

“Đại vương! Đạo là như thế, có thể đưa ta đến chỗ an lạc, cho đến đạt được cảnh giới *Niết-bàn*. Vì thế, Đại vương rất nên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*!”

Bấy giờ, *Chuyển luân Thánh vương* đáp rằng: “Phạm chí! Nay đức *Như Lai* xuất hiện ở đời, thọ đến tám vạn tuổi, như vậy vẫn là có giới hạn, không thể vì tất cả chúng sinh mà dứt trừ hết thảy ác nghiệp, trồng mọi căn lành, hoặc trồng căn lành rồi đạt đến thánh quả, hoặc đạt được các pháp môn *Đà-la-ni*, *Tam-muội*, *Nhẫn nhục*, hoặc được các căn lành thù thắng nhiệm mầu của hàng *Bồ Tát*, được chư Phật thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hoặc có ít căn lành, sinh trong hai cõi trời người hưởng thọ các khoái lạc. Thảy đều chỉ là do chúng sinh mỗi người tự nhận lấy những quả báo thiện hay bất thiện của riêng mình.

“Phạm chí! Trong số chúng sinh dù chỉ có một người không có căn lành, đức *Như Lai* cũng không thể nào thuyết dạy họ cách dứt trừ khổ não. *Như Lai* Thế Tôn tuy là *phước điền*,⁽¹⁾ nhưng đối với người không có căn lành cũng không thể khiến cho họ trừ dứt các khổ não!

⁽¹⁾ Phước điền: nghĩa đen là “ruộng phước”. Vì việc cúng dường đức *Như Lai* sẽ mang lại cho chúng sinh phước đức vô lượng, nên *Như Lai* được tôn xưng như là “đám ruộng tốt để chúng sinh gieo trồng phước đức”. Không chỉ *Như Lai*, mà tất cả những bậc cao tăng đức hạnh, xứng đáng nhận sự cúng dường của mọi người khác cũng đều được xưng là *phước điền*.

“Phạm chí! Nếu ta có phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*, thì khi thực hành đạo *Bồ Tát*, tu tập pháp *Đại thừa*, vào pháp môn *Không thể nghĩ bàn*,⁽¹⁾ giáo hóa chúng sinh mà thực hiện các Phật sự, cũng chẳng bao giờ phát nguyện ở nơi cõi thế giới xấu ác có năm sự uế trước mà phát tâm *Bồ-đề*.

“Khi ta hành đạo *Bồ Tát*, phát nguyện thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* thì chúng sinh trong thế giới ấy không có mọi sự khổ não. Nếu như ta có thể được cõi Phật như vậy thì ta mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*.”

“Thiện nam tử! Bây giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* liền nhập *tam-muội* có tên là *Kiến chủng chủng trang nghiêm*. Khi nhập *tam-muội* rồi, liền thực hiện các phép thần thông biến hóa, phóng hào quang rực rỡ. Do sức của *tam-muội* ấy, các thế giới trong mười phương liền hiện ra rõ ràng với đủ mọi phương diện, mỗi phương đều có vô số cõi Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ, với đủ mọi sự trang nghiêm. Hoặc có thế giới Phật đã nhập *Niết-bàn* từ trước. Hoặc có thế giới Phật vừa mới nhập *Niết-bàn*. Hoặc có thế giới *Bồ Tát* chỉ vừa mới ngồi nơi đạo tràng ở gốc cây *Bồ-đề* hàng phục giặc ma. Hoặc có thế giới Phật vừa thành đạo liền chuyển bánh xe chánh pháp. Hoặc có thế giới Phật đã thành đạo lâu rồi mới chuyển bánh xe chánh pháp. Hoặc có thế giới chỉ toàn các vị *Đại Bồ Tát* đầy khắp trong cõi nước, không có đến cả tên gọi *Thanh*

⁽¹⁾ *Pháp môn Không thể nghĩ bàn* (*Bất khả tư nghị pháp môn*): là pháp môn của hàng *Bồ Tát Đại thừa*, đạt đến những cảnh giới và thần thông tự tại mà những người phàm phu cùng với hàng *Nhị thừa* đều không thể hiểu nổi. Về pháp môn này, có thể tìm đọc thêm ở phẩm thứ sáu “*Bất tư nghị*” trong kinh *Duy-ma-cật*.

văn, Duyên giác.⁽¹⁾ Hoặc có thế giới Phật đang thuyết giảng giáo pháp *Thanh văn* và *Bích-chi* Phật. Hoặc có thế giới không có Phật, cũng không có *Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác*. Hoặc có thế giới xấu ác với năm sự uế trước. Hoặc có thế giới thanh tịnh mâu nhiệm không có mọi sự xấu ác, như nhóp. Hoặc có thế giới xấu kém, bất tịnh. Hoặc có thế giới trang nghiêm thanh tịnh, nhiệm mâu tốt đẹp. Hoặc có thế giới mạng sống dài lâu khôn lường được. Hoặc có thế giới mạng sống hết sức ngắn ngủi. Hoặc có thế giới chịu nạn lớn lửa thiêu. Hoặc có thế giới chịu nạn lớn nước ngập. Hoặc có thế giới chịu nạn lớn bão tố. Hoặc có thế giới chỉ vừa sắp hình thành. Hoặc có thế giới đã hình thành trọn vẹn.

“Có vô lượng cõi thế giới như vậy, hào quang sáng suốt mâu nhiệm của Phật đều chiếu khắp, khiến cho hiển hiện rõ ràng.

“Bấy giờ, đại chúng thấy đều được thấy rõ vô số cõi thế giới thanh tịnh của chư Phật với đủ mọi sự trang nghiêm.

“Khi ấy, *Phạm-chí Bảo Hải* bảo vua *Chuyển luân* rằng: ‘Đại vương! Nay ngài đã được nhìn thấy những thế giới của chư Phật với đủ mọi sự trang nghiêm. Vậy ngài nên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tùy ý mà cầu được một cõi Phật trong số đó.’

“Thiện nam tử! Bấy giờ vua *Chuyển luân* chấp tay hướng về đức Phật bạch rằng: ‘Thế Tôn! Các vị *Bồ Tát* do nơi nghiệp gì mà được cõi thế giới thanh tịnh? Do nơi nghiệp gì phải ở

⁽¹⁾ Nghĩa là không biết đến giáo pháp Tiểu thừa, không hề có các quả vị Tiểu thừa.

nơi cõi thế giới bất tịnh? Do nơi nghiệp gì được thọ mạng vô lượng? Do nơi nghiệp gì mà thọ mạng ngắn ngủi?”

“Phật bảo *Thánh vương*: ‘Đại vương nên biết rằng, các vị *Bồ Tát* đều do nơi sự phát nguyện mà nhận lấy cõi thế giới thanh tịnh lìa khỏi mọi sự xấu ác với năm sự ố trước, lại cũng do nơi sự phát nguyện mà nhận lấy cõi thế giới xấu ác với năm sự ố trước.’

“Bấy giờ, *Thánh vương* bạch Phật rằng: ‘Thế Tôn! Nay con sẽ trở lại trong thành, tìm nơi yên tĩnh để chuyên tâm tư duy, rồi sau đó mới phát thệ nguyện. Con sẽ theo như tướng mạo đã được nhìn thấy của các cõi Phật không có năm sự ố trước mà phát nguyện cầu được cõi thế giới thanh tịnh trang nghiêm.’

“Phật bảo *Thánh vương*: ‘Đại vương! Nay đúng là lúc thích hợp.’

“Thiện nam tử! Khi ấy vua *Chuyển luân* liền cúi đầu lễ Phật và chư *tỳ-kheo* tăng, đi quanh ba vòng cung kính rồi lui về. Vua vừa về đến trong thành liền chọn ngay một nơi yên tĩnh trong cung điện, ngồi ngay ngắn nhất tâm tư duy, tu tập đủ mọi sự trang nghiêm cho cõi Phật mà vua phát nguyện sẽ được.

“Thiện nam tử! Bấy giờ *Phạm-chí Bảo Hải* tiếp đó lại nói với thái tử *Bất Huyền*: ‘Thiện nam tử! Nay ông cũng nên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Như chỗ đã thực hành tu tập *Ba điều phúc* của ông, bố thí, điều phục và khéo thâm nhiếp các nghiệp thân, miệng, cùng với những nghiệp lành do tu hành thanh tịnh, hết thảy đều nên hồi hướng về quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Khi ấy, thái tử đáp rằng: ‘Trước hết tôi nên trở về cung điện, chọn nơi yên tĩnh để ngồi ngay ngắn tư duy. Nếu thật tôi có thể phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tôi sẽ trở lại nơi đây, đối trước Phật mà quyết định phát tâm, nguyện sẽ được cõi Phật với đủ mọi sự thanh tịnh mầu nhiệm.’

“Bấy giờ, thái tử cúi đầu lễ Phật và chư *tỳ-kheo* tăng, đi quanh ba vòng cung kính rồi lui về. Về đến cung điện liền chọn một nơi yên tĩnh, ngồi ngay ngắn nhất tâm tư duy, tu tập đủ mọi sự trang nghiêm cho cõi Phật mà mình phát nguyện sẽ được.

“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm-chí Bảo Hải* lại nói với vị vương tử thứ hai rằng: ‘Thiện nam tử! Nay ông cũng nên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Cứ như vậy, cả một ngàn người con của *Thánh vương* đều được *Phạm-chí Bảo Hải* lần lượt giáo hóa, khiến cho phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* lại tiếp tục giáo hóa cho tám mươi bốn ngàn vị tiểu vương cùng với hơn chín mươi hai ngàn ức chúng sinh, khiến cho thấy đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Tất cả đều nói rằng: ‘*Phạm-chí*! Nay chúng tôi mỗi người đều nên trở về chỗ ở của mình, chọn nơi yên tĩnh ngồi ngay ngắn tư duy, tu tập đủ mọi sự trang nghiêm cho cõi Phật mà mình phát nguyện sẽ được.’

“Như thế, hết thấy mọi người đều nhất tâm tịch tĩnh trong vòng bảy năm, mỗi người đều tại nơi ở của mình, ngồi ngay ngắn nhất tâm tư duy, tu tập đủ mọi sự trang nghiêm cho cõi Phật mà mình phát nguyện sẽ được.

“Thiện nam tử! *Phạm-chí Bảo Hải* sau đó lại tự nghĩ rằng: ‘Nay ta đã giáo hóa vô lượng trăm ngàn ức *na-do-tha* chúng sinh, khiến họ phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Ta cũng đã thỉnh Phật và đại chúng trong vòng bảy năm nhận sự cúng dường mọi thứ cần dùng. Nếu như trong đời vị lai ta chắc chắn sẽ thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chỗ phát nguyện được thành tựu, vậy ta nên khuyến bảo, khuyến khích chư thiên và các loài rồng, quỷ thần, *a-tu-la*, *càn-thát-bà*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, *dạ-xoa*, *la-sát*, *câu-biện-đồ*... khiến cho họ đều phát tâm cúng dường đức Phật và đại chúng.’

“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm-chí Bảo Hải* liền nghĩ đến vị *Tỳ-sa-môn Thiên vương*.

“Thiện nam tử! Bảy giờ *Thiên vương* biết ngay ý nghĩ của *Phạm-chí*, liền cùng với trăm ngàn ức vô lượng *dạ-xoa* cung kính vây quanh, cùng đi đến chỗ *Phạm-chí*. Ngay trong đêm ấy, đứng trước mặt *Phạm-chí* nói rằng: ‘*Phạm-chí*! Ông có điều chi dạy bảo?’

“*Phạm-chí* hỏi: ‘Ông là ai?’

“*Tỳ-sa-môn Thiên vương* đáp: ‘*Phạm-chí*! Ông đã từng nghe nói đến *Tỳ-sa-môn Thiên vương* hay chăng? Chính là tôi đây. Ông muốn dạy bảo điều chi?’

“Khi ấy, *Phạm-chí* liền nói: ‘Lành thay, đại vương đã đến đây! Nay tôi đang cúng dường Phật và đại chúng, ông có thể giúp tôi làm việc cúng dường được chăng?’

“*Tỳ-sa-môn Thiên vương* nói: ‘Kính vâng theo lời dạy của ông, xin tùy ý cho biết nên làm việc gì?’

“*Phạm-chí* nói: ‘Đại vương, nếu có thể tùy theo ý tôi, xin khiến cho các *dạ-xoa* cùng phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu*

Tam-bồ-đề, cũng như nói cho tất cả bọn họ đều biết rằng: Nếu muốn được phước báo, muốn thành quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thì mỗi ngày hãy vượt qua biển lớn để tìm lấy những loại gỗ thơm *chiên-đàn Ngưu Đâu*, trầm thủy, cùng các loại gỗ thơm khác, đủ mọi thứ hương, đủ mọi thứ hoa mang về nơi đây, ngày ngày cúng dường Phật và chúng tăng giống như tôi đây.’

“Bấy giờ, *Thiên vương* nghe như vậy rồi liền trở về thiên cung, đánh trống triệu tập hết thầy *dạ-xoa*, *la-sát* đến bảo rằng: ‘Các người có biết chăng, ở cõi *Diêm-phù-đề* nay có vị *Chuyển luân Thánh vương* tên là *Vô Tránh Niệm*, có vị *Phạm-chí* tên là *Bảo Hải* là quan đại thần của *Thánh vương*. Vị đại thần ấy đã thỉnh Phật và chư tăng thọ nhận cúng dường đủ mọi thứ cần dùng trong suốt bảy năm. Các người đối với việc phước đức ấy nên sinh lòng tùy hỷ. Sinh lòng tùy hỷ rồi, nên dùng căn lành ấy mà phát tâm hồi hướng quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“*Thiện nam tử!* Bấy giờ có trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha dạ-xoa* cùng chấp tay thưa rằng: ‘Nếu như *Phạm-chí Bảo Hải* trong suốt bảy năm đã cúng dường đủ mọi thứ cần dùng cho đức *Như Lai* cùng với chư *tỳ-kheo* tăng, phước báo căn lành ấy chúng tôi xin tùy hỷ. Do nơi căn lành của sự tùy hỷ đó, nguyện cho chúng tôi đều được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Bấy giờ, *Thiên vương* lại nói: ‘Các người hãy lắng nghe đây. Nếu muốn được nhiều phước đức và căn lành, thì mỗi ngày hãy vượt qua biển lớn, giúp vị *Phạm-chí* ấy tìm lấy các loại gỗ thơm *chiên-đàn Ngưu Đâu* và trầm thủy mang về, để ông ấy dùng thổi cơm cúng dường đức Phật và chư *tỳ-kheo* tăng.’

“Khi ấy có chín mươi hai ngàn *dạ-xoa* cùng lên tiếng: ‘*Thiên vương!* Nay chúng tôi xin nguyện rằng trong vòng bảy năm sẽ thường đi lấy các loại gỗ thơm *chiên-đàn Ngưu Đâu* và trầm thủy mang về cho vị *Phạm-chí* ấy, để ông ấy dùng thối cơm cúng dường đức Phật và chư *tỳ-kheo* tăng.’

“Lại có bốn mươi sáu ngàn *dạ-xoa* cũng đồng thanh nói rằng: ‘Chúng tôi sẽ tìm mang về cho vị *Phạm-chí* ấy những loại hương thơm vi diệu, để ông ấy dùng cúng dường đức *Như Lai* cùng với chư *tỳ-kheo* tăng.’

“Lại có năm mươi hai ngàn *dạ-xoa* cũng đồng thanh nói rằng: ‘Chúng tôi sẽ tìm mang về cho vị *Phạm-chí* ấy đủ các loại hoa để ông ấy dùng cúng dường đức *Như Lai* cùng với chư *tỳ-kheo* tăng.’

“Lại có hai mươi ngàn *dạ-xoa* cũng đồng thanh nói rằng: ‘Chúng tôi sẽ tìm mang về cho vị *Phạm-chí* ấy những vị ngon tinh túy để điều hòa các món ăn cúng dường đức *Như Lai* cùng với chư *tỳ-kheo* tăng.’

“Lại có bảy vạn *dạ-xoa* cũng đồng thanh nói rằng: ‘Chúng tôi sẽ đến nơi đó để tự làm ra các món ăn cúng dường đức *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tăng.’

“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm-chí Bảo Hải* lại nghĩ rằng: ‘Tiếp theo ta nên khuyên bảo khuyến khích *Tỳ-lâu-lặc Thiên vương*, *Tỳ-lâu-la-xoa Thiên vương* và *Đề-đâu-lại-trá Thiên vương*.’

“Vừa nghĩ như thế thì ba vị *Thiên vương* tức thì biết được, cùng hiện đến chỗ *Phạm-chí*. Liên được nghe lời ông khuyên bảo rồi mỗi vị đều trở về chỗ ở của mình.

“*Tỳ-lâu-lặc* cùng với trăm ngàn ức *na-do-tha câu-biên-đồ*, *Tỳ-lâu-la-xoa Thiên vương* cùng với trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha* loài rồng, *Đề-dâu-lại-trá* cùng với trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha càn-thát-bà*, thấy đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* giống như *Tỳ-sa-môn Thiên vương* và tất cả *dạ-xoa*.

“Thiện nam tử! Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* lại nghĩ đến Bốn vị *Thiên vương* ở cõi thiên hạ thứ hai.⁽¹⁾ Bốn vị *Thiên vương* ấy nương oai thần của Phật hiện đến chỗ *Phạm-chí*, thưa rằng: ‘*Phạm-chí!* Nay ông có điều gì muốn dạy bảo?’

“*Phạm-chí Bảo Hải* đáp: ‘Nay tôi khuyên các ông cùng với quyến thuộc nên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Bốn vị *Thiên vương* cùng đáp: ‘Xin kính vâng lời dạy.’

“Rồi mỗi vị liền trở về chỗ ở của mình, cùng với tất cả quyến thuộc đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Cứ như vậy, *Phạm-chí Bảo Hải* lần lượt khuyên bảo hết thấy trong *Tam thiên Đại thiên thế giới*, hàng trăm ngàn vị *Tỳ-sa-môn Thiên vương* đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*; cho đến hàng trăm ức *Tỳ-lâu-lặc Thiên vương*, hàng trăm ức *Tỳ-lâu-la-xoa Thiên vương*, hàng trăm ức *Đề-dâu-lại-trá Thiên vương*, mỗi vị đều cùng với những quyến thuộc của mình phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

⁽¹⁾ Mỗi thế giới được chia làm Bốn cõi thiên hạ, có bốn vị *Thiên vương* Hộ thế quản lãnh ở bốn phương. Bốn vị ấy là *Tỳ-sa-môn Thiên vương* (Vaiśravaṇa) ở phương bắc, *Tỳ-lâu-lặc* (Virūḍhaka) ở phương nam, *Tỳ-lâu-la-xoa* (Virūpākṣa) ở phương tây và *Đề-dâu-lại-trá* (Dhṛitarāṣṭra) ở phương đông. Tất cả các thế giới trong Đại thiên thế giới đều có cấu trúc tương tự, nghĩa là đều có bốn vị *Thiên vương* ở mỗi thế giới. .

“Thiện nam tử! Bấy giờ *Phạm-chí* lại có ý nghĩ rằng: ‘Nếu như trong đời vị lai ta chắc chắn sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, khi chỗ phát nguyện của ta thành tựu, được lợi ích cho bản thân, sẽ khiến cho tất cả chư thiên cũng đều được phần phước đức ấy, lại cũng khuyến khích, làm cho họ phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nếu như trong đời vị lai ta nhờ căn lành này mà chắc chắn sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thì *Đao-lợi Thiên vương* sẽ đến đây cùng ta gặp gỡ; các vị thiên tử *Dạ-ma*, *Đâu-suất*,⁽¹⁾ *Hóa Lạc* và *Tha hóa tự tại* cũng đều sẽ đến nơi đây cùng ta gặp gỡ.’

“Thiện nam tử! Khi *Phạm-chí* vừa nghĩ như vậy xong thì *Đao-lợi Thiên vương*, *Dạ-ma Thiên vương*, *Đâu-suất Thiên vương*, *Hóa Lạc Thiên vương*, *Tha hóa tự tại Thiên vương*, đều cùng nhau hiện đến gặp gỡ *Phạm-chí*. Các vị ấy hỏi rằng: ‘*Phạm-chí*! Nay ông có điều chi dạy bảo?’

“*Phạm-chí* liền hỏi: ‘Các vị là ai?’

“Khi ấy, năm vị *Thiên vương* mỗi người đều tự xưng danh tánh, rồi nói: ‘*Phạm-chí*! Chẳng phải ông có điều chi muốn dạy bảo nên mới hội họp chúng tôi đến đây đó sao?’

“*Phạm-chí* đáp: ‘Này các vị *Thiên vương*, cõi trời của các vị có đầy đủ những cung điện lầu gác quý báu xinh đẹp, có những cây báu cùng với cây y phục, cây hương thơm, cây hoa đẹp, cây quả tốt; có những tòa ngời quý báu trải bằng các loại tơ lụa vải vóc quý tốt, đủ các loại đồ dùng tốt đẹp

⁽¹⁾ *Đâu-suất*: Phạn ngữ là *Tuṣita*, Bản Hán văn phiên âm chữ này không nhất quán, có khi là *Đâu-suất*, có khi lại là *Đâu-thuật*. Để người đọc dễ hiểu và không bối rối, chúng tôi dùng *Đâu-suất* thống nhất trong toàn bản dịch.

nhất cho đến những chuỗi ngọc anh lạc đẹp đẽ quý báu, cờ phướn, lọng che đều toàn là những thứ quý báu riêng của cõi trời, mọi thứ đều trang nghiêm đẹp đẽ, còn có cả đủ mọi thứ âm nhạc hay lạ. Nay các vị có thể dùng hết thảy những thứ tốt đẹp ấy để trang nghiêm cho cảnh rừng *Diêm-phù* nơi đây, cúng dường đức Phật cùng với chư *tỳ-kheo* tăng.’

“Bấy giờ, cả năm vị *Thiên vương* đều đồng thanh trả lời: ‘Xin cung kính vâng theo lời dạy!’

“Rồi mỗi vị *Thiên vương* đều quay trở về nơi ở của mình. *Đao-lợi Thiên vương* liền gọi *Tỳ-lâu-lặc* thiên tử đến, *Dạ-ma Thiên vương* gọi *A-đồ-mãn* thiên tử đến, *Đâu-suất Thiên vương* gọi *Lộ-hê* thiên tử đến, *Hóa Lạc Thiên vương* gọi *Câu-đà-la* thiên tử đến, *Tha hóa tự tại Thiên vương* gọi *Nan-đà* thiên tử đến, đều bảo với các vị thiên tử ấy rằng: ‘Nay các ông hãy xuống cõi *Diêm-phù-đề*, dùng tất cả mọi thứ tốt đẹp để trang nghiêm cho khu rừng *Diêm-phù* kia. Hãy treo các chuỗi ngọc anh lạc, dọn trải các thứ tòa ngồi giống như của các vị *Thiên vương*, mọi thứ đều trang nghiêm đẹp đẽ. Hãy vì đức *Như Lai* mà làm ra những lầu cao bằng trân bảo, nên làm cho giống hệt như những lầu báu ở cõi trời *Đao-lợi*.’

“Khi ấy, các vị thiên tử nghe lời dạy rồi, liền hiện xuống cõi *Diêm-phù-đề*, ngay trong đêm ấy thực hiện đủ mọi sự trang nghiêm đẹp đẽ nơi cảnh rừng *Diêm-phù*, dùng các loại cây báu cho đến cờ phướn để trang nghiêm, lại vì đức *Như Lai* mà làm ra lầu cao bằng bảy báu giống như lầu báu ở cõi trời *Đao-lợi*.

“Các vị thiên tử dùng những báu vật để trang nghiêm nơi cảnh rừng *Diêm-phù* rồi liền trở về nơi thiên cung, mỗi vị

đều thưa với *Thiên vương* của mình rằng: ‘Đại vương, chúng tôi đã đến nơi khu rừng kia và trang nghiêm nơi ấy bằng những báu vật chẳng khác gì nơi đây, lại vì đức *Như Lai* mà làm ra lầu cao bằng bảy báu giống hệt như lầu báu ở cõi trời *Đao-lợi*.’

“Thiện nam tử! Khi ấy các vị *Đao-lợi Thiên vương*, *Dạ-ma Thiên vương*, *Đâu-suất Thiên vương*, *Hóa Lạc Thiên vương* và *Tha hóa tự tại Thiên vương* liền hiện xuống cõi *Diêm-phù-đề*, đến trước *Phạm-chí Bảo Hải* thưa rằng: ‘*Phạm-chí*! Chúng tôi đã vì đức Phật và chúng tăng mà trang nghiêm cảnh rừng ấy. Nay ông còn có điều chi muốn dạy bảo xin cứ nói ra.’

“*Phạm-chí Bảo Hải* nói: ‘Các vị mỗi người nên tự về nơi thiên cung, dùng sức tự tại mà tập hợp chư thiên rồi nói cho họ biết như thế này: Hiện nay trong cõi *Diêm-phù-đề* có vị *Phạm-chí* tên là *Bảo Hải*, trong vòng bảy năm đã cúng dường đầy đủ hết thảy mọi thứ cần dùng cho đức Phật Thế Tôn cùng với vô lượng chư tăng. Đối với việc làm phước đức ấy, các ông hãy sinh lòng tùy hỷ. Sinh lòng tùy hỷ rồi, hãy phát tâm hồi hướng quả vị *A-nậu-đa-la Tam miệu Tam-bồ-đề*. Vậy các ông hãy cùng nhau đi đến chỗ Phật, lễ bái đức Phật Thế Tôn và chư *tỳ-kheo* tăng, cúng dường những thứ cần dùng và lắng nghe chánh pháp nhiệm mầu.’

“Khi ấy, năm vị *Thiên vương* nghe lời dạy của *Phạm-chí Bảo Hải* rồi, mỗi vị liền tự trở về thiên cung của mình.

“Bấy giờ, *Đao-lợi Thiên vương Thích-đề-hoàn-nhân* liền tập hợp chư thiên đến bảo rằng: ‘Các ông nên biết, trong cõi *Diêm-phù-đề* có vị *Chuyển luân Thánh vương* tên là *Vô*

Tránh Niệm, có vị *Phạm-chí* tên là *Bảo Hải*, chính là quan đại thần của *Thánh vương*. Vị đại thần ấy đã thỉnh đức Phật Thế Tôn cùng với vô lượng ức chư tăng thọ nhận cúng dường, trong vòng bảy năm đã cung phụng đủ hết thảy mọi thứ cần dùng. Nay ta đã vì Phật và chư *tỳ-kheo* tăng mà dùng các món vật báu để trang nghiêm cảnh rừng *Diêm-phù* nơi ấy. Các ông đối với nhân duyên căn lành này nên sinh lòng tùy hỷ. Sinh lòng tùy hỷ rồi, hãy phát tâm hồi hướng quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cũng là khiến cho vị *Phạm-chí* kia được như sở nguyện.'

“Thiện nam tử! Khi ấy có trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha* thiên tử ở cõi trời *Đao-lợi* đều cung kính chấp tay thưa rằng: ‘Nay tất cả chúng tôi đối với căn lành ấy đều sinh lòng tùy hỷ. Do nơi sự tùy hỷ đó, nguyện cho tất cả chúng tôi đều được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Các vị *Dạ-ma Thiên vương*, *Đâu-suất Thiên vương*, *Hóa Lạc Thiên vương* và *Tha hóa tự tại Thiên vương* ngay khi trở về thiên cung cũng đều tập hợp chư thiên đến bảo rằng: ‘Các ông nên biết, trong cõi *Diêm-phù-đề* có vị *Chuyển luân Thánh vương* tên là *Vô Tránh Niệm*, có vị *Phạm-chí* tên là *Bảo Hải*, chính là quan đại thần của *Thánh vương*. Vị đại thần ấy đã thỉnh đức Phật Thế Tôn cùng với vô lượng ức chư tăng thọ nhận cúng dường, trong vòng bảy năm đã cung phụng đủ hết thảy mọi thứ cần dùng. Nay ta đã vì Phật và chư *tỳ-kheo* tăng mà dùng các món vật báu để trang nghiêm cảnh rừng *Diêm-phù* nơi ấy. Các ông đối với nhân duyên căn lành này nên sinh lòng tùy hỷ. Sinh lòng tùy hỷ rồi, hãy phát tâm hồi hướng quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu*

Tam-bồ-đề, cũng là khiến cho vị *Phạm-chí* kia được như sở nguyện.’

“Thiện nam tử! Khi ấy ở bốn cõi trời, mỗi cõi đều có trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha* thiên tử, thấy đều cung kính chấp tay thưa rằng: ‘Nay tất cả chúng tôi đối với căn lành ấy đều sinh lòng tùy hỷ. Do nơi sự tùy hỷ đó, nguyện cho tất cả chúng tôi đều được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Bấy giờ, năm vị *Thiên vương* đều nói với các vị thiên tử rằng: ‘Hôm nay các ông nên đến cõi *Diêm-phù-đề* gặp đức Phật *Bảo Tạng* và chư *tỳ-kheo* tăng, lễ bái đi quanh cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán.’

“Thiện nam tử! Khi ấy năm vị *Thiên vương*, mỗi vị ngay trong đêm ấy đều mang theo các vị thiên tử, thiên nữ, đồng nam, đồng nữ cùng với trăm ngàn ức *na-do-tha* quyến thuộc vây quanh, hiện đến chỗ Phật, lễ bái dưới chân Phật và chư *tỳ-kheo* tăng, rồi ở đó lắng nghe đức Phật thuyết pháp cho đến khi trời sáng. Lúc đó, các vị lại hiện thân lên hư không, dùng đủ các loại hoa cõi trời như hoa *ưu-bát-la*, hoa *bát-đầu-ma*, hoa *câu-vật-đầu*, hoa *phân-đà-lợi*, hoa *tu-mạn-na*, hoa *bà-thi-sư*, hoa *a-đề mục-đa-già*, hoa *chiêm-bà-già*, hoa *mạn-đà-la*, hoa *ma-ha mạn-đà-la*... rải xuống như mưa, lại trỗi lên tiếng trống và âm nhạc cõi trời để cúng dường pháp hội.

“Thiện nam tử! Bấy giờ *Phạm-chí Bảo Hải* lại có ý nghĩ rằng: ‘Nếu như trong đời vị lai ta chắc chắn sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chỗ phát nguyện của ta thành tựu, được lợi ích cho bản thân, vậy nên giáo hóa các *a-tu-la*, khiến cho hết thấy đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Khi *Phạm-chí* vừa nghĩ như vậy xong, liền có năm vị vua *A-tu-la* hiện đến chỗ *Phạm-chí*, lần lượt cho đến có trăm ngàn vô lượng úc *na-do-tha a-tu-la*, trong đó có các *a-tu-la* nam, *a-tu-la* nữ, đồng nam, đồng nữ, đều y theo lời dạy của *Phạm-chí Bảo Hải* phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Rồi tất cả đều tìm đến chỗ Phật để nghe và thọ nhận chánh pháp nhiệm mầu.

“Thiện nam tử! Bấy giờ *Phạm-chí Bảo Hải* lại có ý nghĩ rằng: ‘Nếu như trong đời vị lai ta chắc chắn sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chỗ phát nguyện của ta thành tựu, được lợi ích cho bản thân, vậy ta nên giáo hóa *Thiên ma Ba-tuần*, khiến cho hết thảy đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Khi ấy ma *Ba-tuần* liền biết được ý nghĩ của *Phạm-chí Bảo Hải*, lập tức cùng với trăm ngàn vô lượng úc *na-do-tha* nam, nữ, đồng nam, đồng nữ, hiện đến chỗ *Phạm-chí*, rồi đều vâng theo lời dạy bảo phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, rồi cùng tìm đến chỗ Phật để nghe và thọ nhận chánh pháp nhiệm mầu.”

KINH BI HOA
HẾT QUYỂN II



悲華經卷第三

北涼天竺三藏曇無讖譯

大施品－第三之二

佛復告寂意。善男子。爾時梵志復作是念。若我當來成阿耨多羅三藐三菩提。所願成就得已利者。次當教化大梵天王。發阿耨多羅三藐三菩提心。

時梵天王即知梵志心之所念。到梵志所。作如是言。欲何所救。

梵志問言。汝是誰也。

梵王報言。我是大梵天王。

梵志答言。善來。王可還天上集會諸天。汝持我言。閻浮提內有大梵志。名曰寶海。於七歲中請佛世尊及無量僧。奉諸所安。卿等。今者於此福德應生隨喜。生隨喜已。發心迴向阿耨多羅三藐三菩提。

BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ TAM

BẮC LƯƠNG THIÊN TRÚC TAM TẠNG ĐÀM VÔ SẮM dịch

ĐẠI THÍ PHẨM - ĐỆ TAM CHI NHỊ

Phật phục cáo Tịch Ý: “Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* phục tác thị niệ: ‘Nhược ngã đương lai thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, thứ đương giáo hóa Đại Phạm Thiên vương phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.’

Thời Phạm thiên vương tức tri *Phạm-chí* tâm chi sở niệ, đáo *Phạm-chí* sở tác như thị ngôn: “Dục hà sở sắc.”

Phạm-chí vấn ngôn: “Nhữ thị thùy dã.”

Phạm vương báo ngôn: “Ngã thị Đại Phạm Thiên vương.”

Phạm-chí đáp ngôn: “Thiện lai! Vương khả hoàn thiên thượng tập hội chư thiên. Nhữ trì ngã ngôn: ‘*Diêm-phù-đề* nội hữu đại *Phạm-chí* danh viết Bảo Hải, ư thất tuế trung thỉnh Phật Thế Tôn cập vô lượng tăng phụng chư sở an. Khanh đấng, kim giả ư thủ phước đức ưng sanh tùy hỷ. Sanh tùy hỷ dĩ, phát tâm hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam miệu Tam-bồ-đề*.’

爾時梵王聞是教已。尋還天上聚集諸梵。而告之言。卿等當知。閻浮提內有轉輪聖王名無諍念。有大梵志名曰寶海。即其聖王之大臣也。請佛世尊及無量僧。終竟七歲奉施所安。卿等。以是善根應生隨喜。生隨喜已。發心迴向阿耨多羅三藐三菩提。當令寶海得如所願。

善男子。爾時百千無量億那由他諸梵天子。恭敬叉手作如是言。我等今者於是善根生隨喜心。以是隨喜故。悉令我等一切皆得阿耨多羅三藐三菩提。

復更告言。卿等。今當至閻浮提。見寶藏佛及比丘僧。禮拜圍繞恭敬供養尊重讚歎。

善男子。時梵天王與百千無量億那由他諸梵天子。前後圍繞來至佛所。頭面禮佛足及比丘僧聽受妙法。

善男子。爾時梵志復作是念。復當教化第二天。下忉利天王。夜摩天王。兜術天王。化樂天王。他化自在天王。以佛力故即各來至是梵志所。各作是言。欲何所敕。

Nhĩ thời Phạm vương văn thị giáo dĩ, tâm hoàn thiên thượng tụ tập chư phạm, nhi cáo chi ngôn: “Khanh đấng đương tri, *Diêm-phù-đề* nội hữu Chuyển luân thánh vương danh Vô Tránh Niệm, hữu đại *Phạm-chí* danh viết Bảo Hải, tức kỳ thánh vương chi đại thân dã, thỉnh Phật Thế Tôn cập vô lượng tăng, chung cánh thất tuế phụng thí sở an. Khanh đấng, dĩ thị thiện căn ưng sanh tùy hỷ. Sanh tùy hỷ dĩ, phát tâm hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, đương linh Bảo Hải đắc như sở nguyện.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* chư Phạm thiên tử, cung kính xoa thủ tác như thị ngôn: “Ngã đấng kim giả ư thị thiện căn sanh tùy hỷ tâm. Dĩ thị tùy hỷ cố, tất linh ngã đấng nhất thiết giai đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Phục cánh cáo ngôn: “Khanh đấng, kim đương chí *Diêm-phù-đề*, kiến Bảo Tạng Phật cập *tỳ-kheo* tăng, lễ bái vi nhiều cung kính cúng dường tôn trọng tán thán.”

Thiện nam tử! Thời Phạm thiên vương dĩ bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* chư Phạm thiên tử, tiên hậu vi nhiều lai chí Phật sở, đầu diện lễ Phật tức cập *tỳ-kheo* tăng thánh thọ diệu pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* phục tác thị niệm: “Phục đương giáo hóa đệ nhị thiên hạ *Đao-lợi* thiên vương, *Dạ-ma* Thiên vương, *Đâu-thuật* Thiên vương, *Hóa Lạc* Thiên vương, *Tha hóa tự tại* Thiên vương.” Dĩ Phật lực cố tức các lai chí thị *Phạm-chí* sở, các tác thị ngôn: “Dục hà sở sắc.”

梵志問言。汝是誰也。

各各答言。我是其餘忉利天王。乃至他化自在天王。

梵志報言。汝等各還至所住處。汝持我言。閻浮提內有轉輪王名無諍念。有大梵志名曰寶海。即其聖王之大臣也。終竟七歲供養如來及比丘僧。卿等。以是善根應生隨喜。生隨喜已。發心迴向阿耨多羅三藐三菩提。

忉利天王乃至他化自在天王。聞是語已。各各還至所住之處。即集會諸天而告之言。卿等當知。閻浮提內有轉輪聖王名無諍念。有大梵志名曰寶海。即其聖王之大臣也。終竟七歲供養如來及比丘僧。卿等。以是善根因緣故應生隨喜。生隨喜已。發心迴向阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。時諸天眾恭敬叉手作如是言。我等今者於是善根生隨喜心。以隨喜故。悉令我等一切皆得成阿耨多羅三藐三菩提。

Phạm-chí vấn ngôn: “Nhữ thị thù dã.”

Các các đáp ngôn: “Ngã thị kỳ dư *Đao-lợi* thiên vương, nãi chí *Tha hóa tự tại* Thiên vương.”

Phạm-chí báo ngôn: “Nhữ đấng các hoàn chí sở trụ xứ, nhữ trì ngã ngôn: ‘*Diêm-phù-đề* nội hữu Chuyển luân vương danh Vô Tránh Niệm, hữu Đại *Phạm-chí* danh viết Bảo Hải, tức kỳ thánh vương chi đại thần dã, chung cánh thất tuế cúng dường Như Lai cập tỳ-kheo tăng. Khanh đấng, dĩ thị thiện căn ứng sanh tùy hỷ. Sanh tùy hỷ dĩ, phát tâm hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam miệu Tam-bồ-đề*.’

Đao-lợi Thiên vương nãi chí *Tha hóa tự tại* Thiên vương, văn thị ngữ dĩ, các các hoàn chí sở trụ chi xứ, tức tập hội chư thiên nhi cáo chi ngôn: “Khanh đấng đương tri, *Diêm-phù-đề* nội hữu Chuyển luân thánh vương danh Vô Tránh Niệm, hữu Đại *Phạm-chí* danh viết Bảo Hải, tức kỳ thánh vương chi đại thần dã, chung cánh thất tuế cúng dường Như Lai cập tỳ-kheo tăng. Khanh đấng, dĩ thị thiện căn nhân duyên cố ứng sanh tùy hỷ. Sanh tùy hỷ dĩ, phát tâm hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam miệu Tam-bồ-đề*.’

Thiện nam tử! Thời chư thiên chúng cung kính xoa thủ tác như thị ngôn: “Ngã đấng kim giả ư thị thiện căn sanh tùy hỷ tâm. Dĩ tùy hỷ cố, tất linh ngã đấng nhất thiết giai đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’”

復更告言。卿等。今者當至佛所。見佛世尊及比丘僧。禮拜圍繞恭敬供養尊重讚歎。

善男子。爾時忉利天王乃至他化自在天王。各各悉與百千無量億那由他天子天女童男童女及餘眷屬。前後圍繞來至佛所。頂禮佛足及比丘僧聽受妙法。

第二天下五阿修羅王。天魔波旬。大梵天王亦復如是。

第三第四第五乃至三千大千佛之世界。百億忉利天。百億夜摩天。百億兜率天。百億化樂天。百億他化自在天。百億五阿修羅王。百億天魔波旬。百億大梵天王。及無量億百千那由他眷屬。悉發阿耨多羅三藐三菩提心。以佛力故皆共來到此四天下至於佛所。頭面禮佛及比丘僧聽受妙法。

爾時大眾悉皆遍滿此間。三千大千世界無空缺處。

善男子。爾時寶海梵志復作是念。我今已得教化百億毘沙門天王乃至百億大梵天王。而我今者所有誓願已得自在。

Phục cánh cáo ngôn: “Khanh đấng, kim giả đương chí Phật sở, kiến Phật Thế Tôn cập *tỳ-kheo* tăng, lễ bái vi nhiều cung kính cúng dường tôn trọng tán thán.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Đao-lợi* thiên vương nãi chí *Tha hóa tự tại* Thiên vương, các các tất dữ bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* thiên tử, thiên nữ, đồng nam, đồng nữ, cập dư quyến thuộc, tiền hậu vi nhiều lai chí Phật sở, đĩnh lễ Phật túc cập *tỳ-kheo* tăng thính thọ diệu pháp.

Đệ nhị thiên hạ ngũ *a-tu-la* vương, thiên ma *Ba-tuần*, Đại Phạm Thiên vương diệc phục như thị.

Đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ, nãi chí tam thiên đại thiên Phật chi thế giới, bá ức *Đao-lợi* thiên, bá ức Dạ-ma thiên, bá ức *Đâu-suất* thiên, bá ức Hóa Lạc thiên, bá ức *Tha hóa tự tại* thiên, bá ức ngũ *a-tu-la* vương, bá ức ma *Ba-tuần*, bá ức Đại Phạm Thiên vương, cập vô lượng ức bá thiên *na-do-tha* quyến thuộc, tất phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Dĩ Phật lực cố giai cộng lai đáo thủ Tứ thiên hạ chí ư Phật sở, đầu diện lễ Phật cập *tỳ-kheo* tăng thính thọ diệu pháp.

Nhĩ thời đại chúng tất giai biến mãn thủ gian. Tam thiên đại thiên thế giới vô không khuyết xứ.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* phục tác thị niệm: “Ngã kim dĩ đắc giáo hóa bá ức *Tỳ-sa-môn* thiên vương nãi chí bá ức Đại Phạm Thiên vương, nhi ngã kim giả sở hữu thệ nguyện dĩ đắc tự tại.”

復作是念。若我來世必成阿耨多羅三藐三菩提。逮得已利所願成就者。願佛世尊為諸大眾。示現種種神足變化。以神力故令此三千大千世界所有畜生餓鬼地獄及世人等。悉皆得離一切苦惱純受諸樂。各於一一眾生之前。有一化佛勸彼眾生。令發阿耨多羅三藐三菩提心。

善男子。爾時寶藏如來。尋知寶海心之所念。即時入於無熱三昧。

爾時世尊入是三昧已。示現如是神足變化。一一毛孔放於無量無邊光明。其光微妙遍照三千大千世界及照地獄。冰凍眾生遇之則溫。熱惱眾生遇之則涼。飢渴眾生遇之則飽。受最妙樂。

一一眾生。各於其前有一化佛。三十二相瓔珞其身。八十種好次第莊嚴。

彼諸眾生受快樂已。作如是思惟。我等何緣得離苦惱受是妙樂。

爾時眾生見於化佛。三十二相而自瓔珞。八十種好次第莊嚴。見如是已各作是言。蒙

Phục tác thị niệm: “Nhược ngã lai thế tất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, đãi đắc kỷ lợi sở nguyện thành tựu giả, nguyện Phật Thế Tôn vị chư đại chúng, thị hiện chủng chủng thân tức biến hóa, dĩ thân lực cố linh thủ tam thiên đại thiên thế giới sở hữu súc sanh, nạ quý, địa ngục cập thế nhân đẳng, tất giai đắc ly nhất thiết khổ não, thuận thọ chư lạc. Các ư nhất nhất chúng sanh chi tiền hữu nhất hóa Phật khuyến bỉ chúng sanh, linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tâm tri Bảo Hải tâm chi sở niệm, tức thời nhập ư *Vô nhiệt tam-muội*.

Nhĩ thời Thế Tôn nhập thị *tam-muội* dĩ, thị hiện như thị thân tức biến hóa, nhất nhất mao không phóng ư vô lượng vô biên quang minh. Kỳ quang vi diệu biến chiếu tam thiên đại thiên thế giới cập chiếu địa ngục, băng đồng chúng sanh ngộ chi tắc ôn, nhiệt não chúng sanh ngộ chi tắc lương, cơ khát chúng sanh ngộ chi tắc bão, thọ tối diệu lạc.

Nhất nhất chúng sanh, các ư kỳ tiền hữu nhất hóa Phật, tam thập nhị tướng anh lạc kỳ thân, bát thập chủng hảo thứ đệ trang nghiêm.

Bỉ chư chúng sanh thọ khối lạc dĩ, tác như thị tư duy: “Ngã đẳng hà duyên đắc ly khổ não thọ thị diệu lạc.”

Nhĩ thời chúng sanh kiến ư hóa Phật, tam thập nhị tướng nhi tự anh lạc, bát thập chủng hảo thứ đệ trang nghiêm.

是成就大悲恩者。令我得離一切苦惱受於妙樂。

爾時眾生以歡喜心瞻仰尊顏。

爾時化佛告諸眾生。汝等皆應稱南無佛。發阿耨多羅三藐三菩提心。從是已後更不受苦。常受第一最妙快樂。

彼諸眾生尋作是言。南無世尊。發阿耨多羅三藐三菩提心。以此善根斷一切惡。而於其中尋得命終。轉生人中。熱惱眾生以蒙光故尋得清涼。離飢渴苦受諸妙樂。乃至生於人中。如地獄畜生餓鬼人亦如是。

其光遍照諸世界已。還繞佛身滿三匝已。從頂上入。

是時即有無量無邊人天。夜叉。阿修羅。乾闥婆。諸龍。羅刹。得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

復有不可計眾生。得陀羅尼三昧忍辱。

爾時閻浮人聞無量諸天。為佛世尊及比丘僧。自以天上種種所有莊嚴。嚴飾安周城外閻浮之園。如天莊嚴等無差別。

Kiến như thị dĩ các tác thị ngôn: “Mông thị thành tựu đại bi ân giả, linh ngã đắc ly nhất thiết khổ não thọ ư diệu lạc.”

Nhĩ thời chúng sanh dĩ hoan hỷ tâm chiêm ngưỡng tôn nhan.

Nhĩ thời hóa Phật cáo chư chúng sanh: “Nhữ đẳng giai ứng xưng Nam mô Phật, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Tùng thị dĩ hậu cánh bất thọ khổ, thường thọ đệ nhất tối diệu khoái lạc.”

Bỉ chư chúng sanh tâm tác thị ngôn: “Nam mô Thế Tôn.” Phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Dĩ thủ thiện căn đoạn nhất thiết ác. Nhi ư kỳ trung tâm đắc mạng chung, chuyển sanh nhân trung. Nhiệt não chúng sanh dĩ mông quang cố tâm đắc thanh lương, ly cơ khát khổ thọ chư diệu lạc, nãi chí sanh ư nhân trung. Như địa ngục súc sanh ngã quý nhân diệc như thị.

Kỳ quang biến chiếu chư thế giới dĩ, hoàn nhiều Phật thân mãn tam táp dĩ, tùng đỉnh thượng nhập.

Thị thời tức hữu vô lượng vô biên nhân thiên, *dạ-xoa, a-tu-la, càn-thát-bà*, chư long, *la-sát*, đắc bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Phục hữu bất khả kể chúng sanh đắc *đà-la-ni tam-muội* nhãn nhục.

Nhĩ thời *Diêm-phù* nhân văn vô lượng chư thiên vị Phật Thế Tôn cập *tỳ-kheo* tăng, tự dĩ thiên thượng chủng chủng sở hữu trang nghiêm, nghiêm sức *An-chu* thành ngoại *Diêm-phù* chi viên, như thiên trang nghiêm đẳng vô sai biệt.

是人復作是念。我等今者當往觀之。并見如來及比丘僧因聽受法。

善男子。爾時日日常有百千無量億那由他男子女人童男童女。來至佛所頭面禮佛及比丘僧。右繞三匝恭敬供養尊重讚歎。并欲見此閻浮之園。其園門戶具足二萬純七寶成。一一門前復敷五百七寶之牀。有五百梵志各坐其上。若有眾生欲入是園。此諸梵志輒便勸化。令其畢定歸依三寶。發阿耨多羅三藐三菩提心。然後乃聽入此園中。見於世尊及比丘僧。禮拜圍繞恭敬供養尊重讚歎。

善男子。爾時梵志於七歲中教化不可計天。令其畢定住於阿耨多羅三藐三菩提。復令不可計龍，阿修羅，乾闥婆，羅刹，拘槃荼，毘舍遮，餓鬼，畜生，地獄及人。畢定住於阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。爾時梵志過七歲已。以八萬四千金輪惟除天輪。八萬四千白象七寶莊嚴惟除象寶。乃至八萬四千種種諸藥。如是等物欲以奉獻佛及眾僧。

Thị nhân phục tác thị niệm: “Ngã đẳng kim giả đương
vãng quan chi, tinh kiến Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng nhân
thính thọ pháp.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời nhật nhật thường hữu bá thiên
vô lượng úc *na-do-tha* nam tử, nữ nhân, đồng nam, đồng
nữ lai chí Phật sở đầu diện lễ Phật cập *tỳ-kheo* tăng, hữu
nhiều tam táp cung kính cúng dường tôn trọng tán thán,
tinh dục kiến thử *Diêm-phù* chi viên. Kỳ viên môn hộ cụ
túc nhị vạn thuần thất bảo thành, nhất nhất môn tiền phục
phu ngũ bá thất bảo chi sàng, hữu ngũ bá *Phạm-chí* các tọa
kỳ thượng. Nhược hữu chúng sanh dục nhập thị viên, thử
chư *Phạm-chí* triếp tiện khuyến hóa, linh kỳ tất định quy
y tam bảo, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm,
nhiên hậu nãi thính nhập thử viên trung, kiến ư Thế Tôn
cập *tỳ-kheo* tăng, lễ bái vi nhiều cung kính cúng dường tôn
trọng tán thán.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* ư thất tuế trung giáo
hóa bất khả kế thiên, linh kỳ tất định trụ ư *A-nậu-đa-la*
Tam-miệu Tam-bồ-đề, phục linh bất khả kế long, *a-tu-la*,
càn-thát-bà, *la-sát*, *câu-bàn-đồ*, *tỳ-xá-già*, ngạ quỷ, súc
sanh, địa ngục cập nhân, tất định trụ ư *A-nậu-đa-la Tam-*
miệu Tam-bồ-đề.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* quá thất tuế dĩ, dĩ bát
vạn tứ thiên kim luân duy trừ thiên luân, bát vạn tứ thiên
bạch tượng thất bảo trang nghiêm duy trừ tượng bảo, nãi
chí bát vạn tứ thiên chủng chủng chư dục. Như thị đẳng
vật dục dĩ phụng hiến Phật cập chúng tăng.

爾時轉輪聖王。於七歲中。心無欲欲，無瞋恚欲，無愚癡欲，無憍慢欲，無國土欲，無兒息欲，無玉女欲，無食飲欲，無衣服欲，無華香欲，無車乘欲，無睡眠欲，無想樂欲，無有我欲，無有他欲。如是七歲乃至無有一欲之心。常坐不臥無晝夜想無疲極想。亦復無聲香味觸想。而於其中常見十方一一方面。如萬佛土微塵數等。諸佛世界清淨莊嚴。不見須彌及諸小山大小鐵圍二山中間幽冥之處。日月星辰諸天宮殿。其所見者惟見清淨莊嚴佛土。見是事已。隨願取之。

如轉輪聖王於七歲中得受快樂。見於清淨種種莊嚴諸佛世界。願取上妙清淨佛土。轉輪聖王太子不眴。乃至千子八萬四千諸小王等。及九萬二千億眾生等。各七歲中心無欲欲。乃至無有香味觸想。各於靜處入定思惟。亦得見於十方世界一一方面。如萬佛土微塵數等。諸佛世界所有莊嚴。不見須彌及諸小山大小鐵圍二山中間幽冥之處。日月星辰諸天宮殿。其所見者惟見清淨莊嚴佛土。如其所見隨而取之。

Nhĩ thời Chuyển luân thánh vương, ư thất tuế trung, tâm vô dục dục, vô sân khuể dục, vô ngu si dục, vô kiêu mạn dục, vô quốc độ dục, vô nhi tức dục, vô ngọc nữ dục, vô thực ẩm dục, vô y phục dục, vô hoa hương dục, vô xa thừa dục, vô thụ miên dục, vô tướng nhạo dục, vô hữu ngã dục, vô hữu tha dục. Như thị thất tuế nãi chí vô hữu nhất dục chi tâm, thường tọa bất ngoạ, vô trú dạ tướng, vô bì cực tướng, diệc phục vô thanh hương vị xúc tướng, nhi ư kỳ trung thường kiến thập phương nhất nhất phương diện, như vạn Phật độ vi trần số đẳng, chư Phật thế giới thanh tịnh trang nghiêm. Bất kiến *Tu-di* cập chư tiểu sơn đại tiểu *Thiết vi* nhị sơn trung gian u minh chi xứ, nhật nguyệt tinh thần chư thiên cung điện. Kỳ sở kiến giả duy kiến thanh tịnh trang nghiêm Phật độ. Kiến thị sự dĩ, tùy nguyện thủ chi.

Như Chuyển luân thánh vương ư thất tuế trung đắc thọ khối lạc, kiến ư thanh tịnh chủng chủng trang nghiêm chư Phật thế giới, nguyện thủ thượng diệu thanh tịnh Phật độ. Chuyển luân thánh vương thái tử Bất Huyền, nãi chí thiên tử, bát vạn tứ thiên chư tiểu vương đẳng, cập cứu vạn nhị thiên ức chúng sanh đẳng, các thất tuế trung tâm vô dục dục, nãi chí vô hữu hương vị xúc tướng. Các ư tinh xứ nhập định tư duy, diệc đắc kiến ư thập phương thế giới nhất nhất phương diện, như vạn Phật độ vi trần số đẳng, chư Phật thế giới sở hữu trang nghiêm. Bất kiến *Tu-di* cập chư tiểu sơn đại tiểu *Thiết vi* nhị sơn trung gian u minh chi xứ, nhật nguyệt tinh thần chư thiên cung điện. Kỳ sở kiến giả duy kiến thanh tịnh trang nghiêm Phật độ. Như kỳ sở kiến tùy nhi thủ chi.

如是一切諸大眾等。於七歲中各得修行種種法門。或願清淨佛土。或願不淨佛土。

善男子。爾時梵志過七歲已。持諸七寶奉獻於佛及比丘僧。向佛合掌前白佛言。世尊。我已勸化轉輪聖王。發阿耨多羅三藐三菩提心。還至住處靜坐思惟。乃至不聽一人令入。我復勸化其王千子。發阿耨多羅三藐三菩提心。是諸王子亦各還至所住之處靜坐思惟。乃至不聽一人令入。八萬四千小王九萬二千億眾生等。亦發阿耨多羅三藐三菩提心。各在靜處端坐思惟。乃至不聽一人令入。

世尊。今當令是轉輪王等。從三昧起來至佛所。及我先所教化令發阿耨多羅三藐三菩提心者。悉令集此佛世尊所。一心端坐受於清淨佛之世界。不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。從佛授記已。當取國土及名姓字。

善男子。爾時寶藏如來即入三昧王三昧。入是三昧已。於其口中出種種色光青黃赤白紫。如轉輪王在定中者。各於其前有化梵王。作如是言。汝等今者可從定起至於佛

Như thị nhất thiết chư đại chúng đấng, ư thất tuế trung các đắc tu hành chủng chủng pháp môn. Hoặc nguyện thanh tịnh Phật độ, hoặc nguyện bất tịnh Phật độ.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* quá thất tuế dĩ, trì chư thất bảo phụng hiến ư Phật cập *tỳ-kheo* tăng, hướng Phật hợp chưởng tiền bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã dĩ khuyến hóa Chuyển luân thánh vương phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, hoàn chí trụ xứ tĩnh tọa tư duy, nãi chí bất thính nhất nhân linh nhập. Ngã phục khuyến hóa kỳ vương thiên tử phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Thị chư vương tử diệc các hoàn chí sở trụ chi xứ tĩnh tọa tư duy, nãi chí bất thính nhất nhân linh nhập. Bát vạn tứ thiên tiểu vương cứu vạn nhị thiên ức chúng sanh đấng diệc phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Các tại tĩnh xứ đoan tọa tư duy, nãi chí bất thính nhất nhân linh nhập.

Thế Tôn! Kim đương linh thị Chuyển luân vương đấng, tùng *tam-muội* khởi lai chí Phật sở, cập ngã tiên sở giáo hóa linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm giả, tất linh tập thủ Phật Thế Tôn sở, nhất tâm đoan tọa thọ ư thanh tịnh Phật chi thế giới, bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Tùng Phật thọ ký dĩ, đương thủ quốc độ cập danh tánh tự.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tức nhập *tam-muội* vương *tam-muội*. Nhập thị *tam-muội* dĩ, ư kỳ khẩu trung xuất chủng chủng sắc quang thanh hoàng xích bạch tử, như Chuyển luân vương tại định trung giả, các ư kỳ tiền hữu hóa phạm vương, tác như thị ngôn: “Nhữ đấng kim giả

所。見佛世尊及比丘僧。禮拜圍繞恭敬供養。尊重讚歎。汝等當知。寶海梵志於七歲中作法會竟。今佛世尊復當遊行諸餘國土。

時轉輪王等聞是言已。尋從定起。爾時諸天在虛空中作諸妓樂。是時聖王即便嚴駕。與其千子八萬四千諸小王等。九萬二千億人。前後導從出安周羅城向閻浮園。既到園外如法下車。步至佛所。頭面禮佛及比丘僧卻坐一面。

善男子。爾時梵志白聖王言。惟願大王。持此寶物并及大王先於三月。供養如來及比丘僧種種珍寶。八萬四千安周羅城。如是福德今應迴向阿耨多羅三藐三菩提。其王千子八萬四千。諸小王等九萬二千億人。皆悉教令迴向阿耨多羅三藐三菩提。

復作是言。大王當知。以此布施不應求於忉利天王大梵天王。何以故。王今福報所有珍寶。皆是無常無決定相猶如疾風。是故應當以此布施所得果報。令心自在速成阿耨多羅三藐三菩提。度脫無量無邊眾生令入涅槃。

khả từng định khởi chí ư Phật sở, kiến Phật Thế Tôn cập *tỳ-kheo* tăng, lễ bái vi nhiều cung kính cúng dường tôn trọng tán thán. Nhữ đẳng đương tri, Bảo Hải *Phạm-chí* ư thất tuế trung tác pháp hội cánh. Kim Phật Thế Tôn phục đương du hành chư dư quốc độ.”

Thời Chuyển luân vương đẳng văn thị ngôn dĩ, tâm từng định khởi. Nhĩ thời chư thiên tại hư không trung tác chư kỹ nhạc. Thị thời thánh vương tức tiện nghiêm giá, dĩ kỳ thiên tử, bát vạn tứ thiên chư tiểu vương đẳng, cứu vạn nhị thiên ức nhân, tiên hậu đạo từng xuất *An-chu-la* thành hướng *Diêm-phù* viên. Kỳ đảo viên ngoại như pháp hạ xa, bộ chí Phật sở, đầu diện lễ Phật cập *tỳ-kheo* tăng, khước tọa nhất diện.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* bạch Thánh vương ngôn: “Duy nguyện đại vương, trì thủ bảo vật tinh cập đại vương tiên ư tam nguyệt, cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng chủng chủng trân bảo, bát vạn tứ thiên *An-chu-la* thành. Như thị phước đức kim ưng hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Kỳ vương thiên tử, bát vạn tứ thiên chư tiểu vương đẳng, cứu vạn nhị thiên ức nhân, giai tất giáo linh hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Phục tác thị ngôn: “Đại vương đương tri, dĩ thủ bố thí bất ưng cầu ư *Đao-lợi* Thiên vương, Đại Phạm Thiên vương. Hà dĩ cố? Vương kim phước báo, sở hữu trân bảo, giai thị vô thường, vô quyết định tướng, do như tạt phong. Thị cố ưng đương dĩ thủ bố thí sở đắc quả báo, linh tâm tự tại tốc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, độ thoát vô lượng vô biên chúng sanh, linh nhập *Niết-bàn*.”

諸菩薩本授記品

第四之一

爾時寶藏如來復作是念。如是等無量眾生。已不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。我今當與各各授記。并為示現種種佛土。

爾時世尊即入三昧。其三昧名不失菩提心。以三昧力故放大光明遍照無量無邊世界。皆悉令是轉輪聖王。及無量眾生等。見無邊諸佛世界。

爾時十方無量無邊諸餘世界。其中各各有大菩薩。蒙佛光故以佛力故。各各悉來至於佛所。以已所得神足變化。供養於佛及比丘僧。頭面禮足右繞三匝。坐於佛前欲聽如來為諸菩薩受佛記莖。

善男子。爾時寶海梵志復白聖王。大王。今可先發誓願取妙佛土。

CHƯ BỒ TÁT BỒN THỌ KÝ PHẨM

ĐỆ TỨ CHI NHẤT

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai phục tác thị niệ: “Như thị đẳng vô lượng chúng sanh, dĩ bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Ngã kim đương dĩ các các thọ ký, tinh vị thị hiện chủng chủng Phật độ.

Nhĩ thời Thế Tôn tức nhập *tam-muội*. Kỳ *tam-muội* danh Bất thất *Bồ-đề* tâm. Dĩ *tam-muội* lực cố phóng đại quang minh biến chiếu vô lượng vô biên thế giới, giai tất linh thị Chuyển luân thánh vương, cập vô lượng chúng sanh đẳng, kiến vô biên chư Phật thế giới.

Nhĩ thời thập phương vô lượng vô biên chư dư thế giới, kỳ trung các các hữu đại *Bồ Tát*, mônng Phật quang cố, dĩ Phật lực cố, các các tất lai chí ư Phật sở, dĩ kỹ sở đắc thân tức biến hóa, cúng dường ư Phật cập *tỳ-kheo* tăng, đầu diện lễ túc hữu nhiều tam táp, tọa ư Phật tiền dục thính Như Lai vị chư *Bồ Tát* thọ Phật ký biệt.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* phục bạch Thánh vương: “Đại vương! Kim khả tiên phát thệ nguyện thủ diệu Phật độ.”

善男子。爾時聖王聞是語已。即起合掌長跪向佛。前白佛言。世尊。我今真實欲得菩提。如我先於三月之中以諸所須。供養於佛及比丘僧。如是善根我今迴向阿耨多羅三藐三菩提。終不願取不淨佛土。

世尊。我先已於七歲之中。端坐思惟種種莊嚴清淨佛土。

世尊。我今發願令我得成阿耨多羅三藐三菩提時。世界之中無有地獄畜生餓鬼。一切眾生命終之後。令不墮於三惡道中。世界眾生皆作金色。人天無別皆得六通。以宿命通力乃至得知百千萬億那由他劫宿世之事。以清淨天眼悉見百千億那由他十方世界。亦見其中在在處處現在諸佛說微妙法。以清淨天耳悉聞百千億那由他十方世界現在諸佛說法之聲。以他心智故知無量無邊億那由他十方世界眾生之心。以如意通故於一念中遍於百千億那由他諸佛世界。周旋往反令是眾生悉解無我及無我所。皆得不退於阿耨多羅三藐三菩提。

Thiện nam tử! Nhĩ thời thánh vương văn thị ngữ dĩ, tức khởi hợp chuông trường quy hướng Phật, tiền bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim chân thật dục đắc *Bồ-đề*. Như ngã tiên ư tam nguyệt chi trung dĩ chư sở tu, cúng dường ư Phật cập *tỳ-kheo* tăng, như thị thiện căn ngã kim hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chung bất nguyện thủ bất tịnh Phật độ.

Thế Tôn! Ngã tiên dĩ ư thất tuế chi trung, đoan tọa tư duy chủng chủng trang nghiêm thanh tịnh Phật độ.

Thế Tôn! Ngã kim phát nguyện linh ngã đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời, thế giới chi trung vô hữu địa ngục súc sanh ngạ quỷ, nhất thiết chúng sanh mạng chung chi hậu, linh bất đọa ư tam ác đạo trung. Thế giới chúng sanh giai tác kim sắc. Nhân thiên vô biệt giai đắc lục thông. Dĩ túc mạng thông lục nãi chí đắc tri bá thiên vạn ức *na-do-tha* kiếp túc thế chi sự. Dĩ thanh tịnh thiên nhân tất kiến bá thiên ức *na-do-tha* thập phương thế giới, diệt kiến kỳ trung tại tại xứ xứ hiện tại chư Phật thuyết vi diệu pháp. Dĩ thanh tịnh thiên nhĩ tất văn bá thiên ức *na-do-tha* thập phương thế giới hiện tại chư Phật thuyết pháp chi thanh. Dĩ tha tâm trí cố tri vô lượng vô biên ức *na-do-tha* thập phương thế giới chúng sanh chi tâm. Dĩ như ý thông cố ư nhất niệm trung biến ư bá thiên ức *na-do-tha* chư Phật thế giới. Chu toàn vãng phản linh thị chúng sanh tất giải vô ngã cập vô ngã sở, giai đắc bất thối ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

願我世界無有女人及其名字。一切眾生等一化生壽命無量除其誓願。無有一切不善之名世界清淨無有臭穢。常有諸天微妙之香皆悉充滿。一切眾生皆悉成就三十二相而自瓔珞。所有菩薩皆是一生除其誓願。

願我世界所有眾生於一食頃以佛力故。遍至無量無邊世界。見現在佛。禮拜圍繞以其所得神足變化供養於佛。即於食頃還至本土而常讚⁽¹⁾ 說佛之法藏。身得大力如那羅延。世界所有莊嚴之事。乃至得天眼者不能盡說。所有眾生皆得四辯。一一菩薩所坐之樹。枝葉遍滿一萬由旬。

世界常有淨妙光明。悉令他方無量佛土種種莊嚴而於中現。所有眾生乃至成阿耨多羅三藐三菩提。不行不淨常為其餘一切諸天人及非人之所恭敬供養尊重。乃至成阿耨多羅三藐三菩提。而於其中常得六根清淨。即於生時得無漏喜受於快樂。自然成就一切善根。尋於生時著新袈裟便得三昧。其三昧名

⁽¹⁾ Chỗ này cả hai bản cũng đều khác sai là 阿伽那, trong khi đúng ra phải là 能伽羅. Chúng tôi cũng đã sửa lại theo đúng như trong phẩm thứ hai.

Nguyên ngã thế giới vô hữu nữ nhân cập kỳ danh tự. Nhất thiết chúng sanh đẳng nhất hóa sanh thọ mạng vô lượng trừ kỳ thế nguyện. Vô hữu nhất thiết bất thiện chi danh, thế giới thanh tịnh vô hữu xú uế, thường hữu chư thiên vi diệu chi hương giai tất sung mãn. Nhất thiết chúng sanh giai tất thành tựu tam thập nhị tướng nhi tự anh lạc. Sở hữu *Bồ Tát* giai thị nhất sanh trừ kỳ thế nguyện.

Nguyên ngã thế giới sở hữu chúng sanh ư nhất thực khoảnh dĩ Phật lực cố, biến chí vô lượng vô biên thế giới, kiến hiện tại Phật, lễ bái vi nhiều, dĩ kỳ sở đắc thân tức biến hóa cúng dường ư Phật. Tức ư thực khoảnh hoàn chí bản độ nhi thường tán thuyết Phật chi pháp tạng. Thân đắc đại lực như *na-la-diên*. Thế giới sở hữu trang nghiêm chi sự. Nãi chí đắc thiên nhãn giả bất năng tận thuyết. Sở hữu chúng sanh giai đắc tứ biện. Nhất nhất *Bồ Tát* sở tọa chi thọ, chi diệu biến mãn nhất vạn *do-tuần*.

Thế giới thường hữu tịnh diệu quang minh, tất linh tha phương vô lượng Phật độ chủng chủng trang nghiêm nhi ư trung hiện, sở hữu chúng sanh nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* bất hành bất tịnh, thường vi kỳ dư nhất thiết chư thiên nhân cập phi nhân chi sở cung kính cúng dường tôn trọng. Nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nhi ư kỳ trung thường đắc lực căn thanh tịnh. Tức ư sanh thời đắc vô lậu hỷ thọ ư khối lạc, tự nhiên thành tựu nhất thiết thiện căn, tâm ư sanh thời trước tân ca-sa tiện đắc *tam-muội*. Kỳ *tam-muội* danh Thiện phân biệt. Dĩ *tam-muội* lực biến chí vô lượng chư Phật thế giới

善分別。以三昧力遍至無量諸佛世界見現在佛。禮拜圍繞恭敬供養尊重讚歎。乃至成阿耨多羅三藐三菩提。於此三昧無有退失。

所有菩薩如其所願。各自莊嚴修淨妙土。於七寶樹中悉皆遙見諸佛世界一切眾生。尋於生時得遍至三昧。以三昧力故。常見十方無量無邊諸世界中現在諸佛。乃至成阿耨多羅三藐三菩提終不退失。

願令我界所有眾生。皆得宮殿衣服瓔珞種種莊嚴。猶如第六他化自在天。世界無有山陵堆阜大小鐵圍須彌大海。亦無陰蓋及諸障礙煩惱之聲。無三惡道八難之名。無有受苦之名及不苦不樂名。

世尊。我今所願如是。欲得如是嚴淨佛土。

世尊。我於來世便當久久行菩薩道。要得成就如是清淨佛土。

世尊。我於來世作是希有事已。然後乃成阿耨多羅三藐三菩提。

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提時。菩提

kiến hiện tại Phật, lễ bái vi nhiễu cung kính cúng dường tôn trọng tán thán, nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, ư thủ *tam-muội* vô hữu thối thất.

Sở hữu *Bồ Tát* như kỳ sở nguyện, các tự trang nghiêm tu tịnh diệu độ, ư thất bảo thọ trung tất giai dao kiến chư Phật thế giới nhất thiết chúng sanh, tâm ư sanh thời đặc biến chí *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố, thường kiến thập phương vô lượng vô biên chư thế giới trung hiện tại chư Phật. Nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* chung bất thối thất.

Nguyện linh ngã giới sở hữu chúng sanh, giai đắc cung điện y phục anh lạc chủng chủng trang nghiêm, do như đệ lục *Tha hóa tự tại* thiên. Thế giới vô hữu sơn lằng đôi phụ đại tiểu *Thiết vi Tu-di* đại hải, diệc vô ấm cái cập chư chướng ngại phiền não chi thanh, vô tam ác đạo, bát nạn chi danh, vô hữu thọ khổ chi danh cập bất khổ bất lạc danh.

Thế Tôn! Ngã kim sở nguyện như thị, dục đắc như thị nghiêm tịnh Phật độ.

Thế Tôn! Ngã ư lai thế tiện đương cứu cứu hành *Bồ Tát* đạo, yếu đắc thành tựu như thị thanh tịnh Phật độ.

Thế Tôn! Ngã ư lai thế tác thị hy hữu sự dĩ, nhiên hậu nãi thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời, *bồ-đề* thọ tung quang chánh đẳng nhất vạn *do-tuần*,

樹縱廣正等一萬由旬。於此樹下坐道場時。於一念中成阿耨多羅三藐三菩提。

成阿耨多羅三藐三菩提已，光明照於無量無邊百千億那由他諸佛世界。令我壽命無量無邊百千億那由他劫無能知者。除一切智。令我世界無有聲聞辟支佛乘。所有大眾純諸菩薩。無量無邊無能數者。除一切智。

願我成阿耨多羅三藐三菩提已。令十方諸佛稱揚讚歎我之名字。

願我成阿耨多羅三藐三菩提已。無量無邊阿僧祇餘佛世界。所有眾生聞我名者。修諸善本欲生我界。願其捨命之後必定得生惟除五逆誹謗聖人破壞正法。

願我成阿耨多羅三藐三菩提已。其餘無量無邊阿僧祇諸佛世界所有眾生。若發阿耨多羅三藐三菩提心。修諸善根欲生我界者。臨終之時我時當與大眾圍繞現其人前。其人見我即於我所得心歡喜。以見我故離諸障礙即便捨身來生我界。

願我成阿耨多羅三藐三菩提已。諸菩薩摩

ư thử thọ hạ tọa đạo tràng thời, ư nhất niệm trung thành
A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

Thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, quang
minh chiếu ư vô lượng vô biên bá thiên ức *na-do-tha* chư
Phật thế giới, linh ngã thọ mạng vô lượng vô biên bá thiên
ức *na-do-tha* kiếp vô năng tri giả, trừ nhất thiết trí, linh
ngã thế giới vô hữu Thanh văn *Bích-chi* Phật thừa, sở hữu
đại chúng thuần chư *Bồ Tát*, vô lượng vô biên vô năng số
giả, trừ nhất thiết trí.

Nguyện ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*
dĩ, linh thập phương chư Phật xưng dương tán thán ngã chi
danh tự.

Nguyện ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*
đề dĩ, vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* dư Phật thế giới, sở hữu
chúng sanh văn ngã danh giả, tu chư thiện bốn dục sanh
ngã giới, nguyện kỳ xả mạng chi hậu tất định đắc sanh, duy
trừ ngũ nghịch, phỉ báng thánh nhân, phá hoại chánh pháp.

Nguyện ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*
dĩ, kỳ dư vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chư Phật thế giới sở
hữu chúng sanh, nhược phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-
bồ-đề* tâm, tu chư thiện căn dục sanh ngã giới giả. Lâm
chung chi thời ngã thời đương dĩ đại chúng vi nhiều hiện
kỳ nhân tiên. Kỳ nhân kiến ngã tức ư ngã sở đắc tâm hoan
hỷ. Dĩ kiến ngã cố ly chư chướng ngại tức tiện xả thân lai
sanh ngã giới.

Nguyện ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*

訶薩所未聞法欲從我聞者。如其所願悉令得聞。

願我成阿耨多羅三藐三菩提已。其餘無量無邊阿僧祇世界。在在處處諸菩薩等聞我名者。即得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。得第一忍第二第三有願欲得陀羅尼及諸三昧者。如其所願必定得之。乃至成阿耨多羅三藐三菩提無有退失。

我滅度後過諸算數劫已。有無量無邊阿僧祇世界。其中菩薩聞我名字。心得淨信第一歡喜。悉禮拜我歎未曾有，是佛世尊為菩薩時已作佛事。久久乃成阿耨多羅三藐三菩提。彼諸菩薩得最第一信心歡喜已。必定當得第一初忍第二第三。有願欲得陀羅尼門及諸三昧者。如其所願悉皆得之。乃至成阿耨多羅三藐三菩提無有退失。

我成阿耨多羅三藐三菩提已。其餘無量無邊阿僧祇世界。有諸女人聞我名者。即得第一信心歡喜。發阿耨多羅三藐三菩提心。乃至成佛終不復受女人之身。

dĩ, chư *Bồ Tát ma-ha-tát* sở vị văn pháp dục tòng ngã văn giả, như kỳ sở nguyện tất linh đặc văn.

Nguyện ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, kỳ dư vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới, tại tại xứ xứ chư *Bồ Tát* đẳng văn ngã danh giả, tức đặc bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, đặc đệ nhất nhãn, đệ nhị, đệ tam. Hữu nguyện dục đặc *đà-la-ni* cập chư *tam-muội* giả, như kỳ sở nguyện tất định đặc chi, nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* vô hữu thối thất.

Ngã diệt độ hậu quá chư toán số kiếp dĩ, hữu vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới, kỳ trung *Bồ Tát* văn ngã danh tự, tâm đặc tịnh tín đệ nhất hoan hỷ, tất lễ bái ngã thân: “Vị tăng hữu! Thị Phật Thế Tôn vi *Bồ Tát* thời dĩ tác Phật sự, cứu cứu nãi thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.” Bĩ chư *Bồ Tát* đặc tối đệ nhất tín tâm hoan hỷ dĩ, tất định đương đặc đệ nhất sơ nhãn đệ nhị, đệ tam. Hữu nguyện dục đặc *đà-la-ni* môn cập chư *tam-muội* giả, như kỳ sở nguyện tất giai đặc chi, nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* vô hữu thối thất.

Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, kỳ dư vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới, hữu chư nữ nhân văn ngã danh giả, tức đặc đệ nhất tín tâm hoan hỷ, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, nãi chí thành Phật chung bất phục thọ nữ nhân chi thân.

願我滅度已。雖經無量無邊阿僧祇劫。有無量無邊阿僧祇佛刹。其中女人聞我名者。即得第一信心歡喜。發阿耨多羅三藐三菩提心。乃至成佛終不復受女人之身。

世尊。我之所願如是佛土如是眾生。

世尊。若世界清淨眾生如是者。然後乃成阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。爾時寶藏如來讚轉輪王言。善哉，善哉。大王。今者所願甚深已取淨土。是中眾生其心亦淨。

大王。汝見西方過百千萬億佛土。有世界名尊善無垢。彼世界有佛名尊音王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。今現在為諸菩薩說於正法。彼界無有聲聞辟支佛名。亦無有說小乘法者。純一大乘清淨無雜。其中眾生等一化生。亦無女人及其名字。

彼佛世界所有功德清淨莊嚴。悉如大王所願。無量種種莊嚴佛之世界等無差別。悉已

Nguyện ngã diệt độ dĩ, tuy kinh vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, hữu vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* Phật sát, kỳ trung nữ nhân văn ngã danh giả, tức đắc đệ nhất tín tâm hoan hỷ, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, nãi chí thành Phật chung bất phục thọ nữ nhân chi thân.

Thế Tôn! Ngã chi sở nguyện như thị Phật độ như thị chúng sanh.

Thế Tôn! Nhược thế giới thanh tịnh chúng sanh như thị giả, nhiên hậu nãi thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tán Chuyển luân vương ngôn: “Thiện tai! Thiện tai! Đại vương! Kim giả sở nguyện thậm thâm dĩ thủ tịnh độ, thị trung chúng sanh kỳ tâm diệc tịnh.

Đại vương! Nhữ kiến tây phương quá bá thiên vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh Tôn Thiện Vô Cấu. Bĩ thế giới hữu Phật danh *Tôn Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, kim hiện tại vị chư *Bồ Tát* thuyết ư chánh pháp. Bĩ giới vô hữu Thanh văn, *Bích-chi* Phật danh, diệc vô hữu thuyết Tiểu thừa pháp giả, thuần nhất Đại thừa thanh tịnh vô tạp. Kỳ trung chúng sanh đẳng nhất hóa sanh, diệc vô nữ nhân cập kỳ danh tự.

Bĩ Phật thế giới sở hữu công đức thanh tịnh trang nghiêm, tất như đại vương sở nguyện. Vô lượng chủng chủng trang

攝取無量無邊調伏眾生。今改汝字為無量清淨。

爾時世尊便告無量清淨。彼尊音王佛。過一中劫當般涅槃。般涅槃已正法住世滿十中劫。正法滅已過六十中劫。彼土轉名彌樓光明。當有如來出現於世。號不可思議功德王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

是佛猶如尊音王如來。世界莊嚴如尊善無垢等無有異。其佛壽命六十中劫。佛滅度已正法住世六十中劫。正法滅已過千中劫。是時世界故名尊善無垢復有佛出號寶光明如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。世界所有壽命多少。正法住世亦如不可思議功德王佛等無有異。正法滅已。是時世界轉名善堅。復有佛出號寶尊音王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。世界莊嚴如前無異。佛壽三十五中劫。佛滅度後正法住世滿

nghiêm Phật chi thế giới đấng vô sai biệt, tất dĩ nhiếp thủ vô lượng vô biên điều phục chúng sanh. Kim cái nữ tự vi *Vô Lượng Thanh Tịnh*.

Nhĩ thời Thế Tôn tiệt cáo *Vô Lượng Thanh Tịnh*: “Bỉ Tôn Âm Vương Phật, quá nhất trung kiếp đương *bát Niết-bàn*. *Bát Niết-bàn* dĩ, chánh pháp trụ thế mãn thập trung kiếp. Chánh pháp diệt dĩ quá lục thập trung kiếp, bỉ độ chuyển danh Di Lô Quang Minh, đương hữu Như Lai xuất hiện ư thế, hiệu *Bát Khả Tư Nghị Công Đức Vương Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*.

Thị Phật do như Tôn Âm Vương Như Lai. Thế giới trang nghiêm như Tôn Thiện Vô Cấu đấng vô hữu dị. Kỳ Phật thọ mạng lục thập trung kiếp. Phật diệt độ dĩ chánh pháp trụ thế lục thập trung kiếp. Chánh pháp diệt dĩ quá thiên trung kiếp, thị thời thế giới cố danh Tôn Thiện Vô Cấu phục hữu Phật xuất hiệu *Bảo Quang Minh Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*. Thế giới sở hữu thọ mạng đa thiếu, Chánh pháp trụ thế diệt như *Bát Khả Tư Nghị Công Đức Vương Phật* đấng vô hữu dị. Chánh pháp diệt dĩ, thị thời thế giới chuyển danh Thiện Kiên. Phục hữu Phật xuất hiệu *Bảo Tôn Âm Vương Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*. Thế giới trang nghiêm như tiên vô dị. Phật thọ tam thập ngũ trung kiếp. Phật diệt độ hậu

七中劫。正法滅已。復有無量無邊諸佛次第出世。所有世界壽命正法悉亦如是。

我今皆見如是諸佛始初成道及其滅度。是時世界常住不異無有成敗。

大王。如是諸佛悉滅度已。後過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。是時世界轉名安樂。汝於是時當得作佛號無量壽如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

是時聖王聞是語已。前白佛言。世尊。如是等輩當成佛者為在何處。

佛告大王。如是菩薩今在此會。其數無量不可稱計。悉從十方餘佛世界而來集此。供養於我聽受妙法。是諸菩薩已從過去諸佛。授阿耨多羅三藐三菩提記。復從現在十方諸佛。授阿耨多羅三藐三菩提記。是故先成阿耨多羅三藐三菩提。

大王。是諸菩薩已曾供養無量無邊百千萬億那由他佛。種諸善根修習智慧。大王以是

chánh pháp trụ thế mãn thất trung kiếp. Chánh pháp diệt dĩ, phục hữu vô lượng vô biên chư Phật thứ đệ xuất thế. Sở hữu thế giới thọ mạng chánh pháp tất diệt như thị.

Ngã kim giai kiến như thị chư Phật thủy sơ thành đạo cập kỳ diệt độ, thị thời thế giới thường trụ bất dị vô hữu thành bại.

Đại vương! Như thị chư Phật tất diệt độ dĩ. Hậu quá nhất hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp. Thị thời thế giới chuyển danh an lạc. Nhữ ư thị thời đương đắc tác Phật hiệu *Vô Lượng Thọ, Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

Thị thời thánh vương văn thị ngữ dĩ, tiền bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Như thị đấng bối đương thành Phật giả vi tại hà xứ?”

Phật cáo đại vương: “Như thị *Bồ Tát* kim tại thủ hội, kỳ số vô lượng bất khả xưng kể, tất tùng thập phương dư Phật thế giới nhi lai tập thủ, cúng dường ư ngã thính thọ diệu pháp. Thị chư *Bồ Tát* dĩ tùng quá khứ chư Phật, thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký. Phục tùng hiện tại thập phương chư Phật, thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký. Thị cố tiên thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Đại vương! Thị chư *Bồ Tát* dĩ tăng cúng dường vô lượng vô biên bá thiên vạn ức *na-do-tha* Phật, chủng chư thiện

之故是諸菩薩在於汝前成阿耨多羅三藐三菩提。

時轉輪王復白佛言。世尊。是寶海梵志。乃能勸我及諸眷屬發阿耨多羅三藐三菩提心。是梵志於未來世為經幾時當成阿耨多羅三藐三菩提。

佛告大王。是梵志成就大悲故。於未來世獅子吼時汝自知之。

時轉輪王復白佛言。世尊。若我所願成就如佛所記者。我今頭面禮佛。當令十方如恒河沙等世界六種震動。其中諸佛亦當為我授阿耨多羅三藐三菩提記。

善男子。爾時無量清淨王作是語已。尋於佛前頭面著地。

爾時十方如恒河沙等諸佛世界六種震動。是中諸佛即與授記作如是言。刪提嵐界善持劫中人壽八萬歲。有佛出世號曰寶藏。有轉輪聖王名無量清淨。主四天下三月供養寶藏如來及比丘僧。以是善根故。過一恒河沙等阿僧祇劫已。始入第二恒河沙阿僧祇劫。當

căn tu tập trí huệ. Đại vương dĩ thị chi cố thị chư *Bồ Tát* tại ư nhữ tiên thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thời Chuyển luân vương phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Thị Bảo Hải *Phạm-chí*, nãi năng khuyến ngã cập chư quyến thuộc phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Thị *Phạm-chí* ư vị lai thế vi kinh kỹ thời đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*?”

Phật cáo đại vương: “Thị *Phạm-chí* thành tựu đại bi cố, ư vị lai thế sư tử hống thời nhữ tự tri chi.”

Thời Chuyển luân vương phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu như Phật sở ký giả, ngã kim đầu diện lễ Phật, đương linh thập phương như hằng hà sa đẳng thế giới lục chủng chấn động. Kỳ trung chư Phật diệt đương vị ngã thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Vô Lượng Thanh Tịnh vương tác thị ngữ dĩ, tâm ư Phật tiên đầu diện trước địa.

Nhĩ thời thập phương như hằng hà sa đẳng chư Phật thế giới lục chủng chấn động. Thị trung chư Phật tức dĩ thọ ký tác như thị ngôn: “*San-đê-lam* giới, Thiện Trì kiếp trung nhân thọ bát vạn tuế, hữu Phật xuất thế hiệu viết bảo tạng, hữu Chuyển luân thánh vương danh Vô Lượng Thanh Tịnh, chủ tứ thiên hạ, tam nguyệt cúng dường Bảo Tạng Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng. Dĩ thị thiện căn cố, quá nhất hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp dĩ, thủy nhập đệ nhị hằng hà sa *a-tăng-kỳ* kiếp, đương đắc tác Phật hiệu Vô Lượng

得作佛號無量壽。世界名安樂。常身光照縱廣周匝十方。各如恒河沙等諸佛世界。

爾時寶藏如來。即為大王說此偈言。

十方世界，
震動大地
及諸山林，
如恒沙等
汝今可起，
已得授記
為天人尊，
勝法調御。

善男子。爾時轉輪聖王聞是偈已。心生歡喜。即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

善男子。爾時寶海梵志。復白聖王第一太子言。善男子。持此寶物并及先所於三月中供養如來及比丘僧種種珍寶。如是福德和合集聚。迴向阿耨多羅三藐三菩提。

復作是言。善男子。以此所施不應求於忉利天王大梵天王。何以故。今者所有福報之

Thọ, thế giới danh An Lạc, thường thân quang chiếu tung
quảng châu tấp thập phương, các như hằng hà sa đấng chư
Phật thế giới.”

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai, tức vị đại vương thuyết thử
kệ ngôn:

*Thập phương thế giới,
Chấn động đại địa,
Cập chư sơn lâm,
Như hằng hà đấng.
Nhũ kim khả khởi,
Dĩ đắc thọ ký,
Vi thiên nhân tôn,
Thắng pháp điều ngự.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời Chuyển luân thánh vương văn
thị kệ dĩ, tâm sanh hoan hỷ, tức khởi hợp chưởng tiền lễ
Phật túc, khứ Phật bất viễn phục tọa thánh pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí*, phục bạch
thánh vương đệ nhất thái tử ngôn: “Thiện nam tử! Trì thử
bảo vật tinh cập tiên sở ư tam nguyệt trung cúng dường
Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng chủng chủng trân bảo, như thị
phước đức hồ hợp tập tụ, hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu
Tam-bồ-đề*.”

Phục tác thị ngôn: “Thiện nam tử! Dĩ thử sở thí bất ưng
cầu ư *Đao-lợi* thiên vương Đại Phạm Thiên vương. Hà dĩ
cố? Kim giả sở hữu phước báo chi vật, giai thị vô thường vô

物。皆是無常無決定相。猶如疾風。是故應當以是布施所得果報。令心自在。速成阿耨多羅三藐三菩提。度脫無量無邊眾生。令入涅槃。

是時太子聞是語已。答梵志言。我今觀於地獄眾生多諸苦惱。人天之中或有垢心。以垢心故數數墮於三惡道中。

復作是念。是諸眾生以坐親近惡知識故。退失正法墮大暗處。盡諸善根攝取種種諸邪見等。以覆其心行於邪道。

世尊。今我以大音聲告諸眾生。我之所有一切善根。盡迴向阿耨多羅三藐三菩提。願我行菩薩道時。若有眾生受諸苦惱恐怖等事。退失正法墮大暗處。憂愁孤窮無有救護無依無舍。若能念我，稱我名字。若其為我天耳所聞天眼所見。是眾生等若不得免斯苦惱者。我終不成阿耨多羅三藐三菩提。

復白佛言。世尊。我今復當為眾生故。發上勝願。

世尊。我今若能逮得已利者。願令轉輪聖

quyết định tướng, do như tậ phong. Thị cố ưng đương dĩ thị bố thí sở đắc quả báo, linh tâm tự tại, tốc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, độ thoát vô lượng vô biên chúng sanh, linh nhập *Niết-bàn*.

Thị thời thái tử văn thị ngữ dĩ, đáp *Phạm-chí* ngôn: “Ngã kim quán ư địa ngục chúng sanh đa chư khổ não. Nhân thiên chi trung hoặc hữu cấu tâm, dĩ cấu tâm cố sở sở đọa ư tam ác đạo trung.”

Phục tác thị niệm: “Thị chư chúng sanh dĩ tọa thân cận ác tri thức cố, thối thất chánh pháp đọa đại ám xứ. Tận chư thiện căn nhiếp thủ chủng chủng chư tà kiến đẳng, dĩ phú kỳ tâm hành ư tà đạo.”

“Thế Tôn! Kim ngã dĩ đại âm thanh cáo chư chúng sanh. Ngã chi sở hữu nhất thiết thiện căn, tận hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nguyên ngã hành Bồ Tát đạo thời, nhược hữu chúng sanh thọ chư khổ não khủng bố đẳng sự, thối thất chánh pháp đọa đại ám xứ, ưu sầu cô cùng vô hữu cứu hộ vô y vô xá, nhược năng niệm ngã, xưng ngã danh tự, nhược kỳ vi ngã thiên nhĩ sở văn, thiên nhãn sở kiến, thị chúng sanh đẳng nhược bất đắc miễn tư khổ não giả, ngã chung bất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim phục đương vị chúng sanh cố, phát thượng thắng nguyện.

Thế Tôn! Ngã kim nhược năng đãi đắc kỳ lợi giả, nguyện linh Chuyển luân thánh vương, quá đệ nhất hàng sa đẳng

王。過第一恒沙等阿僧祇劫已。始入第二恒沙等阿僧祇劫。是時世界名曰安樂。大王成佛號無量壽。世界莊嚴眾生清淨作正法王。是佛世尊於無量劫。作佛事已。所作已辦入無餘涅槃。乃至正法住時。我於其中修菩薩道。即於是時能作佛事。是佛正法於初夜滅。即其後夜成阿耨多羅三藐三菩提。

復白佛言。惟願世尊為我授記。今我一心請於十方如恒河沙等現在諸佛。惟願各各為我授記。

善男子。爾時寶藏佛尋為授記。善男子。汝觀天人及三惡道一切眾生。生大悲心欲斷眾生諸苦惱故。欲斷眾生諸煩惱故。欲令眾生住安樂故。善男子。今當字汝為觀世音。善男子。汝行菩薩道時。已有百千無量億那由他眾生得離苦惱。汝為菩薩時已能大作佛事。善男子。無量壽佛般涅槃已。第二恒河沙等阿僧祇劫後分。初夜分中正法滅盡。夜後分中彼土轉名一切珍寶所成就世界。所有種種莊嚴無量無邊。安樂世界所不及也。

a-tăng-kỳ kiếp dĩ, thủy nhập đệ nhị hằng sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, thị thời thế giới danh viết An Lạc, đại vương thành Phật hiệu Vô Lượng Thọ, thế giới trang nghiêm, chúng sanh thanh tịnh, tác Chánh pháp vương. Thị Phật Thế Tôn ư vô lượng kiếp, tác Phật sự dĩ. Sở tác dĩ biện nhập vô dư *Niết-bàn*. Nãi chí chánh pháp trụ thời. Ngã ư kỳ trung tu *Bồ Tát* đạo, tức ư thị thời năng tác Phật sự. Thị Phật chánh pháp ư sơ dạ diệt, tức kỳ hậu dạ thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Phục bạch Phật ngôn: “Duy nguyện Thế Tôn vị ngã thọ ký. Kim ngã nhất tâm thỉnh ư thập phương như hằng hà sa đẳng hiện tại chư Phật. Duy nguyện các các vị ngã thọ ký.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Phật tâm vị thọ ký: “Thiện nam tử! Nhữ quán thiên nhân cập tam ác đạo nhất thiết chúng sanh, sanh đại bi tâm dục đoạn chúng sanh chư khổ não cố, dục đoạn chúng sanh chư phiền não cố, dục linh chúng sanh trụ an lạc cố. Thiện nam tử! Kim đương tự nhữ vi Quán Thế Âm. Thiện nam tử! Nhữ hành *Bồ Tát* đạo thời, dĩ hữu bá thiên vô lượng ức *na-do-tha* chúng sanh đắc ly khổ não. Nhữ vi *Bồ Tát* thời dĩ năng đại tác Phật sự. Thiện nam tử! Vô lượng thọ Phật *bát Niết-bàn* dĩ, đệ nhị hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp hậu phân. Sơ dạ phần trung chánh pháp diệt tận, dạ hậu phần trung bỉ độ chuyển danh Nhất Thiết Trân Bảo Sở Thành TỰ thế giới. Sở hữu chủng chủng trang nghiêm vô lượng vô biên, An Lạc thế giới sở bất cập dĩ.

善男子。汝於後夜種種莊嚴。在菩提樹下坐金剛座。於一念中間成阿耨多羅三藐三菩提。號遍出一切光明功德山王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。其佛壽命九十六億那由他百千劫。般涅槃已正法住世六十三億劫。

爾時觀世音前白佛言。若我所願得成就者。我今頭面敬禮佛時。當令十方如恒河沙等諸世界中現在諸佛。亦復各各為我授記。亦令十方如恒河沙等世界大地及諸山河六種震動。出種種音樂一切眾生心得離欲。

善男子。爾時觀世音菩薩尋禮寶藏如來頭面著地。

爾時十方如恒河沙等世界。六種震動。一切山林悉出種種無量音樂。眾生聞已即得離欲。其中諸佛皆與授記作如是言。刪提嵐界善持劫中人壽八萬歲。時有佛出世。號曰寶藏。有轉輪聖王。名無量清淨。主四天下其王太子名觀世音。三月供養寶藏如來及比丘僧。以是善根故。於第二恒河沙等阿僧祇劫

Thiện nam tử! Nhữ ư hậu dạ chủng chủng trang nghiêm, tại *Bồ-đề* thọ hạ tọa kim cương tòa, ư nhất niệm trung gian thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Biến Xuất Nhất Thiết Quang Minh Công Đức Sơn Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Kỳ Phật thọ mạng cứu thập lục ức *na-do-tha* bá thiên kiếp, *bát Niết-bàn* dĩ, chánh pháp trụ thế lục thập tam ức kiếp.

Nhĩ thời Quán Thế Âm tiên bạch Phật ngôn: “Nhược ngã sở nguyện đắc thành tựu giả, ngã kim đầu diện kính lễ Phật thời, đương linh thập phương như hằng hà sa đẳng chư thế giới trung hiện tại chư Phật, diệc phục các các vị ngã thọ ký. Diệc linh thập phương như hằng hà sa đẳng thế giới đại địa cập chư sơn hà lục chủng chấn động, xuất chủng chủng âm nhạc, nhất thiết chúng sanh tâm đắc ly dục.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Quán Thế Âm *Bồ Tát* tâm lễ Bảo Tạng Như Lai đầu diện trước địa.

Nhĩ thời thập phương như hằng hà sa đẳng thế giới, lục chủng chấn động, nhất thiết sơn lâm tất xuất chủng chủng vô lượng âm nhạc. Chúng sanh văn dĩ tức đắc ly dục. Kỳ trung chư Phật giai dĩ thọ ký tác như thị ngôn: “*San-đề-lam* giới, *Thiện Trì* kiếp trung, nhân thọ bát vạn tuế, thời hữu Phật xuất thế, hiệu viết Bảo Tạng, hữu Chuyển luân thánh vương, danh Vô Lượng Thanh Tịnh, chủ tứ thiên hạ. Kỳ vương thái tử danh Quán Thế Âm, tam nguyệt cúng dường Bảo Tạng Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng. Dĩ thị thiện

後分之中。當得作佛號遍出一切光明功德山王如來。世界名曰一切珍寶所成就也。

爾時寶藏如來。為觀世音而說偈言。

大悲功德，
今應還起
地六種動，
及諸佛界
十方諸佛，
已授汝記
當成為佛，
故應歡喜。

善男子。爾時太子觀世音。聞是偈已心生歡喜。即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

善男子。爾時寶海梵志。復白第二王子尼摩言。善男子。汝今所作福德清淨之業。為一切眾生得一切智故。應迴向阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。爾時王子在佛前坐。叉手白佛言。世尊。如我先於三月之中。供養如來及

căn cố, ư đệ nhị hàng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp hậu phần chi trung, đương đắc tác Phật hiệu Biến Xuất Nhất Thiết Quang Minh Công Đức Sơn Vương Như Lai, thế giới danh viết Nhất Thiết Trân Bảo sở thành tựu dã.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai, vị Quán Thế Âm nhi thuyết kệ ngôn:

*Đại bi công đức,
Kim ưng hoàn khởi,
Địa lục chủng động,
Cập chư Phật giới,
Thập phương chư Phật,
Dĩ thọ nhữ ký,
Đương thành vi Phật,
Cố ưng hoan hỷ.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời thái tử Quán Thế Âm, văn thị kệ dĩ tâm sanh hoan hỷ, tức khởi hợp chưởng tiền lễ Phật túc, khú Phật bất viễn phục tọa thính pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí*, phục bạch đệ nhị vương tử Ni-ma ngôn: “Thiện nam tử! Nhữ kim sở tác phước đức thanh tịnh chi nghiệp, vị nhất thiết chúng sanh đắc nhất thiết trí cố, ưng hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời vương tử tại Phật tiền tọa, xoa thủ bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Như ngã tiên ư tam nguyệt chi trung, cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng, tinh ngã

比丘僧。并我所有身口意業清淨之行。如此福德我今盡以迴向阿耨多羅三藐三菩提。不願不淨穢惡世界。令我國土及菩提樹。如觀世音所有世界種種莊嚴寶菩提樹。及成阿耨多羅三藐三菩提。

復願遍出一切光明功德山王佛始初成道。我當先請轉於法輪。隨其說法所經時節。於其中間行菩薩道。是佛涅槃後正法滅已。我於其後次第成於阿耨多羅三藐三菩提。我成佛時所作佛事。世界所有種種莊嚴。般涅槃後正法住世。如是等事悉如彼佛等無有異。

爾時佛告第二王子。善男子。汝今所願取大世界。汝於來世當得如是大世界處如汝所願。

善男子。汝於來世當於如是最大世界成阿耨多羅三藐三菩提。號曰善住珍寶山王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

善男子。由汝願取大世界故。因是字汝為得大勢。

sở hữu thân khẩu ý nghiệp thanh tịnh chi hành. Như thử phước đức, ngã kim tận dĩ hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Bất nguyện bất tịnh uế ác thế giới, linh ngã quốc độ cập *Bồ-đề* thọ, như Quán Thế Âm sở hữu thế giới, chủng chủng trang nghiêm, bảo *Bồ-đề* thọ, cập thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Phục nguyện *Biến Xuất Nhất Thiết Quang Minh Công Đức Sơn Vương* Phật thủy sơ thành đạo, ngã đương tiên thỉnh chuyển ư pháp luân. Tùy kỳ thuyết pháp sở kinh thời tiết, ư kỳ trung gian hành *Bồ Tát* đạo. Thị Phật *Niết-bàn* hậu chánh pháp diệt dĩ, ngã ư kỳ hậu thứ đệ thành ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Ngã thành Phật thời sở tác Phật sự, thế giới sở hữu chủng chủng trang nghiêm, *bát Niết-bàn* hậu chánh pháp trụ thế, như thị đẳng sự tất như bỉ Phật đẳng vô hữu dị.

Nhĩ thời Phật cáo đệ nhị vương tử: “Thiện nam tử! Nhữ kim sở nguyện thủ đại thế giới, nhữ ư lai thế đương đắc như thị đại thế giới xứ như nhữ sở nguyện.

Thiện nam tử! Nhữ ư lai thế đương ư như thị tối đại thế giới thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu viết *Thiện Trụ Trân Bảo Sơn Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

Thiện nam tử! Do nhữ nguyện thủ đại thế giới cố, nhân thị tự nhữ vi Đắc Đại Thế.

爾時得大勢前白佛言。世尊。若我所願成就得已利者。我今敬禮於佛。當令十方如恒河沙等諸佛世界六種震動。雨須曼那華。其中諸佛各授我記。

善男子。爾時得大勢在於佛前頭面著地。尋時十方如恒河沙等世界六種震動。天雨須曼那華。其中現在諸佛世尊各與授記。

爾時寶藏如來為得大勢而說偈言。

堅力功德，
今可還起
大地震動，
雨須曼華
十方諸佛，
已授汝記
當來得成，
人天梵尊。

善男子。爾時得大勢聞是偈已。心生歡喜即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

善男子。爾時寶海梵志。復白第三王子王眾言。善男子。今汝所作福德之聚清淨之

Nhĩ thời Đắc Đại Thế tiên bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỷ lợi giả, ngã kim kính lễ ư Phật, đương linh thập phương như hằng hà sa đẳng chư Phật thế giới lục chủng chấn động, vũ *tu-mạn-na* hoa. Kỳ trung hiện tại chư Phật các thọ ngã ký.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Đắc Đại Thế tại ư Phật tiền đầu diện trước địa, tầm thời thập phương như hằng hà sa đẳng thế giới lục chủng chấn động, thiên vũ *tu-mạn-na* hoa. Kỳ trung chư Phật Thế Tôn các dĩ thọ ký.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai vị Đắc Đại Thế nhi thuyết kệ ngôn:

*Kiên lực công đức,
Kim khả hoàn khởi,
Đại địa chấn động,
Vũ tu-mạn hoa,
Thập phương chư Phật,
Dĩ thọ nhữ ký,
Đương lai đắc thành,
Nhân thiên phạm tôn.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời Đắc Đại Thế văn thị kệ dĩ, tâm sanh hoan hỷ tức khởi hợp chưởng tiền lễ Phật túc, khứ Phật bất viễn phục tọa thính pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí*, phục bạch đệ tam vương tử Vương Chúng ngôn: “Thiện nam tử! Kim nhữ sở tác phước đức chi tụ thanh tịnh chi nghiệp, ưng vị nhất

業。應為一切眾生得一切智故。迴向阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。爾時第三王子在佛前坐。叉手白佛言。世尊。如我先於三月之中。供養如來及比丘僧。并我所有身口意業清淨之行。如是福德今我盡以迴向阿耨多羅三藐三菩提。我今所願不能於是不淨世界成阿耨多羅三藐三菩提。亦復不願速成阿耨多羅三藐三菩提。

我行菩薩道時。願令我所化十方無量無邊諸佛世界所有眾生。發阿耨多羅三藐三菩提心。安止於阿耨多羅三藐三菩提心。勸化安止於六波羅蜜者。

願令先我悉於十方一一方面。如恒河沙佛剎微塵數等諸佛世界成佛說法。令我爾時以清淨天眼悉遍見之。

願我為菩薩時能作如是無量佛事。我於來世行菩薩道無有齊限。我所教化諸眾生等。令其心淨猶如梵天。如是眾生生我界者。爾

thiết chúng sanh đắc nhất thiết trí cố, hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thiện nam tử! Nhĩ thời đệ tam vương tử tại Phật tiên tọa, xoa thủ bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Như ngã tiên ư tam nguyệt chi trung, cúng dường Như Lai cập *tỳ-kheo* tăng, tinh ngã sở hữu thân khẩu ý nghiệp thanh tịnh chi hành. Như thị phước đức kim ngã tận dĩ hồi hướng *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Ngã kim sở nguyện bất năng ư thị bất tịnh thế giới thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, diệc phục bất nguyện tốc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Ngã hành Bồ Tát đạo thời, nguyện linh ngã sở hóa thập phương vô lượng vô biên chư Phật thế giới sở hữu chúng sanh, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, an chỉ ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, khuyến hóa an chỉ ư lục *ba-la-mật* giả.

Nguyện linh tiên ngã tất ư thập phương nhất nhất phương diện, như hằng hà sa Phật sát vi trần số đẳng chư Phật thế giới thành Phật thuyết pháp, linh ngã nhĩ thời dĩ thanh tịnh thiên nhãn tất biến kiến chi.

Nguyện ngã vi Bồ Tát thời năng tác như thị vô lượng Phật sự. Ngã ư lai thế hành Bồ Tát đạo vô hữu tề hạn. Ngã sở giáo hóa chư chúng sanh đẳng, linh kỳ tâm tịnh do như Phạm thiên. Như thị chúng sanh sanh ngã giới giả, nhĩ

乃當成阿耨多羅三藐三菩提。以是等清淨莊嚴佛刹。

願令三千大千世界恒河沙等十方佛土。為一佛刹。周匝世界有大寶牆七寶填廁。其牆高大至無色界。真紺琉璃以為其地。無諸塵土石沙穢惡，荊棘之屬，又無惡觸。亦無女人及其名字。一切眾生皆悉化生。不食搏食等。以法喜三昧為食。無有聲聞辟支佛乘。純諸菩薩。離於貪欲瞋恚愚癡。修淨梵行悉滿其國。當其生已鬚髮自落服三法衣。即於生已便欲得食尋有寶器。在右手中。自然而有上妙百味具足在鉢。

時諸菩薩作是思惟。我等不應噉是搏食。我今當持至於十方。供養諸佛及聲聞眾并貧窮者。有諸餓鬼受饑渴苦其身熾然。當至其所而給足之。我等自應修行法喜三昧之食。作是念已得菩薩三昧。其三昧名不可思議行。得是三昧已即得無礙神力。到於無量無邊世界現在佛所。供養諸佛及比丘僧。給施貧窮下至餓鬼。作是施已因為說法。尋於食

nãi đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, dĩ thị đẳng thanh tịnh trang nghiêm Phật sát.

Nguyên linh tam thiên đại thiên thế giới hằng hà sa đẳng thập phương Phật độ, vi nhất Phật sát, châu táp thế giới hữu đại bảo tường thất bảo điền xí. Kỳ tường cao đại chí vô sắc giới, chân cảm lưu ly dĩ vi kỳ địa. Vô chư trần độ, thạch sa uế ác, kinh cức chi thuộc, hựu vô ác xúc, diệc vô nữ nhân cập kỳ danh tự. Nhất thiết chúng sanh giai tất hóa sanh, bất thực đoàn thực đẳng, dĩ pháp hỷ *tam-muội* vi thực. Vô hữu Thanh văn *Bích-chi* Phật thừa, thuần chư *Bồ Tát*, ly ư tham dục, sân khuể, ngu si, tu tịnh Phạm hạnh tất mãn kỳ quốc. Đương kỳ sanh dĩ tu phát tự lạc, phục tam pháp y, tức ư sanh dĩ tiện dục đắc thực tâm hữu bảo khí. Tại hữu thủ trung, tự nhiên nhi hữu thượng diệu bá vị cụ túc tại bát.

Thời chư *Bồ Tát* tác thị tư duy: “Ngã đẳng bất ưng đạm thị đoàn thực. Ngã kim đương trì chí ư thập phương, cúng dường chư Phật cập Thanh văn chúng tinh bản cùng giả. Hữu chư ngã quý thọ cơ khát khổ kỳ thân sí nhiên, đương chí kỳ sở nhi cấp túc chi. Ngã đẳng tự ưng tu hành pháp hỷ *tam-muội* chi thực. Tác thị niệm dĩ đắc *Bồ Tát tam-muội*. Kỳ *tam-muội* danh *Bất khả tư nghị hạnh*. Đắc thị *tam-muội* dĩ túc đắc vô ngại thần lực, đáo ư vô lượng vô biên thế giới hiện tại Phật sở, cúng dường chư Phật cập *tỳ-kheo* tăng, cấp thí bản cùng hạ chí ngã quý. Tác thị thí dĩ nhân vị thuyết pháp. Tâm ư thực thời chu toàn vãng phản hoàn quy bản độ,

時周旋往反還歸本土。衣服珍寶及所須物。供養諸佛下至餓鬼。亦復如是。然後自用。

願令我世界無有八難，不善苦惱。亦無受戒，毀戒，懺悔，及其名字。

願我世界常有無量種種珍寶。以為填廁。珍寶衣樹十方世界。所未曾有未曾見聞。乃至億歲說其名字猶不能盡。

願我世界諸菩薩等。欲見金色隨意得見。欲見銀色亦隨意見。當見銀時不失金相。當見金時不失銀相。玻瓈，琉璃，碑磬，碼瑙及赤真珠。種種珍寶隨意得見亦復如是。欲見阿竭琉香。多伽流香。多摩羅跋栴檀沈水。及赤栴檀。牛頭栴檀。欲見純栴檀者。隨意得見。欲見沈水者。亦隨意見。當見沈水不失栴檀。當見栴檀不失沈水。餘亦如是。種種所願皆得成就。

願我世界無有日月。諸菩薩等有大光明。如本所求自然而出。乃至能照百千萬億那由他世界。以光明故無有晝夜。眾華開敷即知晝分。眾華合時便知夜分。世界調適無有寒

y phục trân bảo cập sở tu vật. Cúng dường chư Phật hạ chí ngạ quỷ, diệc phục như thị. Nhiên hậu tự dụng.

Nguyện linh ngã thế giới vô hữu bất nạn bất thiện khổ não, diệc vô thọ giới, hủy giới, sám hối, cập kỳ danh tự.

Nguyện ngã thế giới thường hữu vô lượng chủng chủng trân bảo dĩ vi điền xí. Trân bảo y thọ thập phương thế giới sở vị tầng hữu, vị tầng kiến văn, nãi chí ức tuế thuyết kỳ danh tự du bất năng tận.

Nguyện ngã thế giới chư *Bồ Tát* đẳng, dục kiến kim sắc tùy ý đắc kiến, dục kiến ngân sắc diệc tùy ý kiến. Đương kiến ngân thời bất thất kim tướng, đương kiến kim thời bất thất ngân tướng. Pha lê lưu ly xa cừ mã não cập xích chân châu, chủng chủng trân bảo tùy ý đắc kiến diệc phục như thị. Dục kiến *a-kiệt-lưu* hương, *đa-già-lưu* hương, *đa-ma-la-bạt chiên-đàn* trầm thủy, cập xích *chiên-đàn*, ngư đầu *chiên-đàn*. Dục kiến thuần *chiên-đàn* giả, tùy ý đắc kiến. Dục kiến trầm thủy giả, diệc tùy ý kiến. Đương kiến trầm thủy bất thất *chiên-đàn*. Đương kiến *chiên-đàn* bất thất trầm thủy. Dư diệc như thị. Chủng chủng sở nguyện giai đắc thành tựu.

Nguyện ngã thế giới vô hữu nhật nguyệt. Chư *Bồ Tát* đẳng hữu đại quang minh, như bốn sở cầu tự nhiên nhi xuất. Nãi chí năng chiếu bá thiên vạn ức *na-do-tha* thế giới. Dĩ quang minh cố vô hữu trú dạ, chúng hoa khai phụ tức tri trú phần. Chúng hoa hợp thời tiện tri dạ phần. Thế giới điều

熱及老病死。若有一生菩薩。於餘方成阿耨多羅三藐三菩提者。即以此身處於他方兜術天宮，命終作佛。

若我成阿耨多羅三藐三菩提已。不於其界取般涅槃。若般涅槃時處在虛空。諸菩薩等所欲得者自然而有。其世界邊周匝常有百千億那由他自然音樂。此音樂中不出欲想之聲。常出六波羅蜜聲佛聲法聲比丘僧聲菩薩藏聲甚深義聲。而諸菩薩於諸音聲隨其所解。

世尊。我行菩薩道時。如我所見百千億那由他阿僧祇諸佛世界種種莊嚴。種種瓔珞種種相貌。種種住處種種所願。令我世界悉皆成就如是等事所有莊嚴。惟除聲聞辟支佛等。亦復無有五濁之世三惡道等須彌諸山大小鐵圍土沙礫石，大海林木。純有寶樹，過天所有。更無餘華，惟有天上曼陀羅華摩訶曼陀羅華。無諸臭穢純有妙香遍滿其國。諸菩薩等皆是一生。無有一人生於餘處。惟除他方當成佛者。處兜術天命終成阿耨多羅三藐三菩提。

thích vô hữu hàn nhiệt cập lão bệnh tử. Nhược hữu nhất sanh *Bồ Tát*, ư dư phương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* giả, tức dĩ thủ thân xử ư tha phương *Đâu-thuật* thiên cung mạng chung tác Phật.

Nhược ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, bất ư kỳ giới thủ *bát Niết-bàn*. Nhược *bát Niết-bàn* thời xử tại hư không. Chư *Bồ Tát* đẳng sở dục đắc giả tự nhiên nhi hữu. Kỳ thế giới biên châu táp thường hữu bá thiên ức *na-do-tha* tự nhiên âm nhạc. Thủ âm nhạc trung bất xuất dục tưởng chi thanh, thường xuất lục *ba-la-mật* thanh, Phật thanh, pháp thanh, *tỳ-kheo* tăng thanh, *Bồ Tát* tạng thanh, thậm thâm nghĩa thanh. Nhi chư *Bồ Tát* ư chư âm thanh tùy kỳ sở giải.

Thế Tôn! Ngã hành *Bồ Tát* đạo thời, như ngã sở kiến bá thiên ức *na-do-tha a-tăng-kỳ* chư Phật thế giới chủng chủng trang nghiêm, chủng chủng anh lạc, chủng chủng tướng mạo, chủng chủng trụ xứ, chủng chủng sở nguyện, linh ngã thế giới tất giai thành tựu như thị đẳng sở hữu trang nghiêm, duy trừ Thanh văn, *Bích-chi* Phật đẳng. Diệc phục vô hữu ngũ trước chi thế, tam ác đạo đẳng, *Tu-di* chư sơn, đại tiểu *Thiết vi*, độ sa lịch thạch, đại hải lâm mộc. Thuần hữu bảo thọ, quá thiên sở hữu cánh vô dư hoa, duy hữu thiên thượng mạn-đà-la hoa, ma-ha mạn-đà-la hoa. Vô chư xú uế, thuần hữu diệu hương biến mãn kỳ quốc. Chư *Bồ Tát* đẳng giai thị nhất sanh. Vô hữu nhất nhân sanh ư dư xứ. Duy trừ tha phương đương thành Phật giả, xử *Đâu-thuật* thiên, mạng chung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

世尊。我行菩薩道時無有齊限。要當成是微妙果報清淨佛土。一生菩薩充滿其中。是諸菩薩無有一人非我所教。初發阿耨多羅三藐三菩提心安止六波羅蜜者。如是菩薩。皆是我初教發心安止六波羅蜜。此刪提嵐界若入我界，一切苦惱皆悉休息。

世尊。我行菩薩道時。要當成就如是等輩希有之事。然後於未來世乃成阿耨多羅三藐三菩提。願菩提樹名曰選擇見善珍寶。縱廣正等萬四天下。香氣光明遍於一十三千大千世界。菩提樹下以種種珍寶為金剛座縱廣正等五四天下。其座名曰善擇寂滅智香等近。高萬四千由旬。我於此座結跏趺坐。於一念中成阿耨多羅三藐三菩提。乃至般涅槃。常於道場菩提樹下。坐金剛座不解不壞。復當化作無量諸佛及菩薩眾。遣在其餘諸佛世界教化眾生。一一化佛於一食頃為諸眾生說微妙法。即於食頃令無量無邊眾生悉發阿耨多羅三藐三菩提心。尋發心已即不退轉阿耨多羅三藐三菩提。如是化佛及菩薩眾。常作如是希有之事。

Thế Tôn! Ngã hành Bồ Tát đạo thời vô hữu tể hạn, yếu đương thành thị vi diệu quả báo thanh tịnh Phật độ. Nhất sanh *Bồ Tát* sung mãn kỳ trung. Thị chư *Bồ Tát* vô hữu nhất nhân phi ngã sở giáo. Sơ phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, an chỉ lục *ba-la-mật* giả. Như thị *Bồ Tát*, giai thị ngã sơ giáo phát tâm an chỉ lục *ba-la-mật*. Thử *San-đề-lam* giới nhược nhập ngã giới nhất thiết khổ não giai tất hưu tức.

Thế Tôn! Ngã hành Bồ Tát đạo thời, yếu đương thành tựu như thị đẳng bố hy hữu chi sự, nhiên hậu ư vị lai thế nãi thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nguyên *Bồ-đề* thọ danh viết *Tuyển trạch kiến thiện trân bảo*, tung quang chánh đẳng vạn tứ thiên hạ, hương khí quang minh biến ư nhất thập tam thiên đại thiên thế giới. *Bồ-đề* thọ hạ dĩ chủng chủng trân bảo vi kim cang tòa, tung quang chánh đẳng ngũ tứ thiên hạ. Kỳ tòa danh viết *Thiện trạch tịch diệt trí hương đẳng cận*, cao vạn tứ thiên *do-tuần*. Ngã ư thử tòa kết già phu tọa, ư nhất niệm trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nãi chí bát *Niết-bàn*, thường ư đạo tràng *Bồ-đề* thọ hạ, tọa kim cang tòa bất giải bất hoại. Phục đương hóa tác vô lượng chư Phật cập *Bồ Tát* chúng, khiến tại kỳ dư chư Phật thế giới giáo hóa chúng sanh, nhất nhất hóa Phật ư nhất thực khoảnh vị chư chúng sanh thuyết vi diệu pháp. Tức ư thực khoảnh linh vô lượng vô biên chúng sanh tất phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, tâm phát tâm dĩ tức bất thối chuyển *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Như thị hóa Phật cập *Bồ Tát* chúng, thường tác như thị hy hữu chi sự.

我成阿耨多羅三藐三菩提已。願諸餘世界其中眾生悉見我身。若有眾生眼見我身三十二相八十種好。悉令必定於阿耨多羅三藐三菩提。乃至涅槃不離見佛。

願令我界所有眾生。六情完具無所缺少。若諸菩薩欲見我者。隨其所住行來坐臥悉得見之。是諸菩薩尋發心已即時見我坐於道場菩提樹下。當見我時。先來所有於諸法相疑滯之處。我未為說便得除斷。亦得深解法相之義。

願我當來壽命無量無能數者。除一切智。菩薩壽命亦復如是。我一念中成阿耨多羅三藐三菩提已。即一念中有無量菩薩。鬚髮自落服三法衣乃至涅槃。於其中間無有一人長其鬚髮著俗衣裳。一切皆著沙門之服。

爾時佛告第三王子。善男子。善哉善哉。汝是純善大丈夫也。聰叡善解能作如是甚難大願。所作功德甚深甚深難可思議。微妙智慧之所為也。

汝善男子。為眾生故自發如是尊重之願取

Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, nguyện chư dư thế giới kỳ trung chúng sanh tất kiến ngã thân. Nhược hữu chúng sanh nhãn kiến ngã thân tam thập nhị tướng bát thập chủng hảo, tất linh tất định ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nãi chí *Niết-bàn* bất ly kiến Phật.

Nguyện linh ngã giới sở hữu chúng sanh, lục tình hoàn cụ, vô sở khuyết thiếu. Nhược chư *Bồ Tát* dục kiến ngã giả, tùy kỳ sở trụ hành lai tọa ngoạ tất đắc kiến chi. Thị chư *Bồ Tát* tâm phát tâm dĩ tức thời kiến ngã tọa ư đạo tràng *Bồ-đề* thọ hạ. Đương kiến ngã thời, tiên lai sở hữu ư chư pháp tướng nghi trệ chi xứ, ngã vị vị thuyết tiện đắc trừ đoạn, diệt đắc thâm giải pháp tướng chi nghĩa.

Nguyện ngã đương lai thọ mạng vô lượng vô năng số giả, trừ nhất thiết trí. *Bồ Tát* thọ mạng diệt phục như thị. Ngã nhất niệm trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, tức nhất niệm trung hữu vô lượng *Bồ Tát*, tu phát tự lực, phục tam pháp y, nãi chí *Niết-bàn*, ư kỳ trung gian vô hữu nhất nhân trưởng kỳ tu phát, trước tục y thường. Nhất thiết giai trước *sa-môn* chi phục.

Nhĩ thời Phật cáo đệ tam vương tử: “Thiện nam tử! Thiện tai thiện tai! Nhữ thị thuần thiện đại trượng phu dã. Thông duệ thiện giải năng tác như thị thậm nan đại nguyện. Sở tác công đức thậm thâm thậm thâm nan khả tư nghị. Vi diệu trí huệ chi sở vi dã.

Nhữ thiện nam tử! Vị chúng sanh cố tự phát như thị tôn trọng chi nguyện, thủ diệu quốc độ. Dĩ thị cố kim hiệu nhữ

妙國土。以是故今號汝為文殊師利。於未來世過二恒河沙等無量無邊阿僧祇劫。入第三無量無邊阿僧祇劫。於此南方有佛世界。名曰清淨無垢寶寔。此刪提嵐界亦入其中。彼世界中有種種莊嚴。汝於此中當成阿耨多羅三藐三菩提。號普現如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。諸菩薩眾皆悉清淨。汝之所願具足成就如說而得。

善男子。汝行菩薩道時。於無量億諸如來所種諸善根。是故一切眾生以汝為藥。汝心清淨能破煩惱。增諸善根。

爾時文殊師利前白佛言。世尊。若我所願成就得已利者。惟願十方無量無邊阿僧祇世界六種震動。其中諸佛現在說法與我受記。亦願一切眾生受歡喜樂。譬如菩薩入第二禪自在遊戲。天雨曼陀羅華。遍滿世界。華中常出佛聲法聲比丘僧聲六波羅蜜力無所畏。如是等聲。願我敬禮寶藏佛時。即出如是諸相貌等。

vi Văn-thù-sư-lợi. Ư vị lai thế quá nhị hằng hà sa đấng vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ tam vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, ư thủ nam phương hữu Phật thế giới, danh viết Thanh Tịnh Vô Cấu Bảo Trí. Thủ *San-đê-lam* giới diệc nhập kỳ trung, bỉ thế giới trung hữu chủng chủng trang nghiêm. Nhữ ư thủ trung đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu Phổ Hiện Như Lai *Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Chư *Bồ Tát* chúng giai tất thanh tịnh. Nhữ chi sở nguyện cụ túc thành tựu như thuyết nhi đắc.

Thiện nam tử! Nhữ hành *Bồ Tát* đạo thời, ư vô lượng ức chư Như Lai sở chủng chư thiện căn. Thị cố nhất thiết chúng sanh dĩ nhữ vi dục. Nhữ tâm thanh tịnh năng phá phiền não, tăng chư thiện căn.

Nhĩ thời *Văn-thù-sư-lợi* tiên bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, duy nguyện thập phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới lục chủng chấn động. Kỳ trung chư Phật hiện tại thuyết pháp dĩ ngã thọ ký. Diệc nguyện nhất thiết chúng sanh thọ hoan hỷ lạc, thí như *Bồ Tát* nhập đệ nhị thiên tự tại du hý. Thiên vũ *mạn-đà-la* hoa, biến mãn thế giới. Hoa trung thường xuất Phật thanh, pháp thanh, *tỳ-kheo* tăng thanh, lục *ba-la-mật* lực vô sở úy, như thị đấng thanh. Nguyện ngã kính lễ Bảo Tạng Phật thời, tức xuất như thị chư tướng mạo đấng.

作是語已。尋時禮佛頭面著地。即於是時。十方無量無邊阿僧祇世界六種震動。天於空中雨曼陀羅華。一切眾生受於喜樂。譬如菩薩入第二禪自在遊戲。諸菩薩等是時惟聞佛聲法聲比丘僧聲六波羅蜜十力無畏如是等聲。

是時他方諸菩薩等。見聞是事怪未曾有。各白其佛言。何因緣故有是瑞應。

諸佛各告諸菩薩言。十方諸佛各各廣為文殊師利。授阿耨多羅三藐三菩提記故。是其瑞應。

爾時寶藏如來為文殊師利。而說偈言。

勝意曠大，
今可還起
十方諸佛，
已授汝記
當於來世，
成尊勝道
世界大地，
六種震動，

Tác thị ngũ dĩ, tầm thời lễ Phật đầu diện trước địa. Tức ư thị thời, thập phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới lục chủng chấn động, thiên ư không trung vũ *mạn-đà-la* hoa. Nhất thiết chúng sanh thọ ư hỷ lạc, thí như *Bồ Tát* nhập đệ nhị thiên tự tại du hý. Chư *Bồ Tát* đẳng thị thời duy văn Phật thanh, pháp thanh, *tỳ-kheo* tăng thanh, lục *ba-la-mật*, thập lục, vô úy, như thị đẳng thanh.

Thị thời tha phương chư *Bồ Tát* đẳng, kiến văn thị sự quái vị tăng hữu, các bạch kỳ Phật ngôn: “Hà nhân duyên cố hữu thị thụy ứng?”

Chư Phật các cáo chư *Bồ Tát* ngôn: “Thập phương chư Phật các các quảng vị *Văn-thù-sư-lợi* thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký cố, thị kỳ thụy ứng.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai vị *Văn-thù-sư-lợi* nhi thuyết kệ ngôn:

Thắng ý khoáng đại,
Kim khả hoàn khởi,
Thập phương chư Phật,
Dĩ thọ nhữ ký,
đương ư lai thế,
Thành tôn thắng đạo,
Thế giới đại địa,
Lục chủng chấn động,

眾生滿足，
受於快樂。

善男子。爾時文殊師利聞是偈已。心生歡喜。即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

悲華經卷第三
終



*Chúng sanh mãn túc,
Thọ ư khôi lạc.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Văn-thù-sư-lợi* văn thị kệ dĩ,
tâm sanh hoan hỷ, túc khởi hợp chưởng tiên lễ Phật túc,
khú Phật bất viễn phục tọa thính pháp.


BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ TAM CHUNG



KINH BI HOA - QUYỂN III

PHẨM THỨ BA - PHẦN II

ĐẠI THÍ

 Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ Tát Tịch Ý: “Thiện nam tử! Khi ấy Phạm-chí Bảo Hải lại nghĩ rằng: ‘Nếu như trong đời vị lai ta chắc chắn sẽ thành tựu quả A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, chỗ phát nguyện của ta thành tựu, được lợi ích bản thân, vậy tiếp đến ta nên giáo hóa Đại Phạm thiên vương, khiến cho phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.’”

“Bấy giờ, Phạm thiên vương biết được ý nghĩ của Phạm-chí, liền hiện đến trước mặt ông mà hỏi rằng: ‘Ông có điều chi dạy bảo?’”

“Phạm-chí hỏi: ‘Ông là ai?’”

“Phạm vương đáp: ‘Ta chính là Đại Phạm thiên vương.’”

“Phạm-chí nói: ‘Lành thay ông đã đến đây! Nay ông nên trở về cõi trời, triệu tập chư thiên và truyền đạt lại lời nói của tôi rằng: ‘Các ông nên biết, trong cõi Diêm-phù-đề có vị Phạm-chí tên là Bảo Hải, đã thỉnh đức Phật Thế Tôn cùng với vô lượng chư tăng thọ nhận cúng dường, trong vòng bảy năm đã cung phụng đủ hết thảy mọi thứ cần dùng. Nay ta đã vì Phật và chư tỳ-kheo tặng mà dùng các món vật báu để

trang nghiêm cảnh rừng *Diêm-phù* nơi ấy. Các ông đối với phước đức ấy nên sinh lòng tùy hỷ. Sinh lòng tùy hỷ rồi, hãy phát tâm hồi hướng quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*

“Khi ấy, *Phạm vương* nghe lời dạy rồi liền lập tức trở về thiên cung, triệu tập chư thiên cõi *Phạm thiên* đến nói rằng: ‘Các ông nên biết, trong cõi *Diêm-phù-đề* có vị *Chuyển luân Thánh vương* tên là *Vô Tránh Niệm*, có vị *Phạm-chí* tên là *Bảo Hải*, chính là quan đại thần của *Thánh vương*. Vị đại thần ấy đã thỉnh đức Phật Thế Tôn cùng với vô lượng ức chư tăng thọ nhận cúng dường, trong vòng bảy năm đã cung phụng đủ hết thảy mọi thứ cần dùng. Các ông đối với căn lành này nên sinh lòng tùy hỷ. Sinh lòng tùy hỷ rồi, hãy phát tâm hồi hướng quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cũng là khiến cho vị *Phạm-chí Bảo Hải* kia được như sở nguyện.’

“Thiện nam tử! Khi ấy có trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha* chư thiên cõi *Phạm thiên* đều cung kính chấp tay thưa rằng: ‘Nay tất cả chúng tôi đối với căn lành ấy đều sinh lòng tùy hỷ. Do nơi sự tùy hỷ đó, nguyện cho tất cả chúng tôi đều được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Sau đó, *Phạm vương* lại bảo rằng: ‘Hôm nay các ông nên đến cõi *Diêm-phù-đề* gặp đức Phật *Bảo Tạng* và chư *tỳ-kheo* tăng rồi lễ bái đi quanh cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán.’

“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm Thiên vương* với trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha* chư thiên cõi *Phạm* vây quanh, cùng hiện đến chỗ Phật *Bảo Tạng*, cúi đầu làm lễ dưới chân Phật

và chư *tỳ-kheo* tăng, rồi lắng nghe và thọ nhận chánh pháp nhiệm mầu.

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* lại nghĩ rằng: ‘Nay ta nên giáo hóa cho các vị *Đao-lợi Thiên vương*, *Dạ-ma Thiên vương*, *Đâu-suất Thiên vương*, *Hóa Lạc Thiên vương*, *Tha hóa tự tại Thiên vương* ở cõi thiên hạ thứ hai.’⁽¹⁾

“Nương oai thần của Phật, các vị này liền tức thời hiện đến chỗ *Phạm-chí Bảo Hải*, cùng thưa rằng: ‘Ông có điều chi dạy bảo?’

“*Phạm-chí* hỏi: ‘Các ông là ai?’

“Mỗi vị đều xưng danh tánh, từ *Đao-lợi Thiên vương* cho đến *Tha hóa tự tại Thiên vương*.

“*Phạm-chí* liền nói: ‘Nay các ông mỗi người nên trở về thiên cung của mình và truyền đạt lại lời nói của tôi rằng: ‘Trong cõi *Diêm-phù-đề* có vị *Chuyển luân Thánh vương* tên là *Vô Trách Niệm*, có vị *Phạm-chí* tên là *Bảo Hải*, chính là quan đại thần của *Thánh vương*. Vị đại thần ấy đã thỉnh đức Phật Thế Tôn cùng với vô lượng ức chư tăng thọ nhận cúng dường, trong vòng bảy năm đã cung phụng đủ hết thảy mọi thứ cần dùng. Các ông đối với căn lành này nên sinh lòng tùy hỷ. Sinh lòng tùy hỷ rồi, hãy phát tâm hồi hướng quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Khi ấy, từ *Đao-lợi Thiên vương* cho đến *Tha hóa tự tại Thiên vương*, sau khi nghe như vậy rồi, mỗi vị đều lập tức trở về thiên cung của mình, triệu chư thiên đến và nói rằng: ‘Các ông nên biết, trong cõi *Diêm-phù-đề* có vị *Chuyển luân*

⁽¹⁾ Vì các cõi thiên hạ đều có cấu trúc tương tự nhau, nên ở cõi thiên hạ thứ hai này cũng có các vị *Thiên vương* mang tên như vậy.

Thánh vương tên là *Vô Tránh Niệm*, có vị *Phạm-chí* tên là *Bảo Hải*, chính là quan đại thần của *Thánh vương*. Vị đại thần ấy đã thỉnh đức Phật Thế Tôn cùng với vô lượng ức chư tăng thọ nhận cúng dường, trong vòng bảy năm đã cung phụng đủ hết thấy mọi thứ cần dùng. Các ông đối với nhân duyên căn lành này nên sinh lòng tùy hỷ. Sinh lòng tùy hỷ rồi, hãy phát tâm hồi hướng quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Khi ấy tất cả chư thiên đều cung kính chấp tay thưa rằng: ‘Nay chúng tôi đối với căn lành ấy đều sinh lòng tùy hỷ. Do nơi sự tùy hỷ đó, nguyện cho tất cả chúng tôi đều được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Sau đó, các vị *Thiên vương* lại bảo chư thiên rằng: ‘Hôm nay các ông nên đến cõi *Diêm-phù-đề* gặp đức Phật *Bảo Tạng* và chư *tỳ-kheo* tăng rồi lễ bái đi quanh cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán.’

“Thiện nam tử! Khi ấy từ *Đao-lợi Thiên vương* cho đến *Tha hóa tự tại Thiên vương*, mỗi vị đều cùng với trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha* chư thiên tử, thiên nữ, đồng nam, đồng nữ và tất cả quyến thuộc vây quanh, cùng hiện đến chỗ Phật *Bảo Tạng*, cúi đầu làm lễ dưới chân Phật và chư *tỳ-kheo* tăng, rồi lắng nghe và thọ nhận chánh pháp nhiệm mầu.

“Tiếp đến là năm vị *A-tu-la vương*, cho đến *Thiên ma Ba-tuần*, *Đại Phạm thiên vương* trong cõi thiên hạ thứ hai cũng đều lần lượt được *Phạm-chí Bảo Hải* giáo hóa như vậy.

“Rồi lần lượt đến các cõi thiên hạ thứ ba, thứ tư, thứ năm... cho đến cả *Tam thiên Đại thiên thế giới* của chư Phật, vô số

các cõi trời *Đao-lợi*, trời *Dạ-ma*, trời *Đâu-suất*, trời *Hóa Lạc*, trời *Tha hóa tự tại*, cho đến vô số *A-tu-la vương*, *Thiên ma Ba-tuần*, *Đại Phạm thiên vương*, cùng với vô lượng vô số *na-do-tha* quyến thuộc, thấy đều được *Phạm-chí Bảo Hải* giáo hóa và phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Nương oai thần của Phật, tất cả đều cùng hiện đến cõi Tứ thiên hạ này, cùng đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật và chur *tỳ-kheo* tăng, rồi cùng nhau lắng nghe và thọ nhận chánh pháp nhiệm mầu.

“Bấy giờ, toàn thể đại chúng hiện đến cõi *Diêm-phù-đề* đã đông đảo chật khắp, cho đến trong *Tam thiên Đại thiên thế giới* không còn một chỗ trống nào!

“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm-chí Bảo Hải* lại nghĩ rằng: ‘Nay ta đã giáo hóa được vô số các vị *Tỳ-sa-môn Thiên vương*, cho đến vô số các vị *Đại Phạm thiên vương*, như vậy là thệ nguyện của ta đã đạt đến mức tự tại vô ngại.’

“Rồi lại nghĩ rằng: ‘Nếu như trong đời vị lai ta chắc chắn sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chỗ phát nguyện của ta thành tựu, được lợi ích cho bản thân, thì xin nguyện đức Phật Thế Tôn vì đại chúng đây mà thị hiện đủ mọi phép thần thông biến hóa, dùng thần lực để khiến cho hết thảy các loài súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục cho đến loài người trong khắp cõi *Tam thiên Đại thiên thế giới* này, tất cả đều được xa lìa mọi sự khổ não, chỉ còn thọ hưởng toàn những sự vui sướng. Lại khiến cho trước mặt mỗi chúng sinh đều có một vị *hóa Phật*, khuyên bảo chúng sinh ấy, khiến cho phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Bảy giờ đức *Như Lai Bảo Tạng* rõ biết tâm nguyện của *Bảo Hải*, liền nhập *Tam-muội Vô nhiễm*.

“Khi đức Thế Tôn nhập *Tam-muội* ấy rồi, liền thị hiện đủ mọi phép thần thông biến hóa đúng như tâm nguyện của *Bảo Hải*, mỗi một lỗ chân lông đều phát ra vô lượng vô biên ánh hào quang rực sáng. Hào quang ấy nhiệm màu tinh tế, chiếu khắp cõi *Tam thiên Đại thiên thế giới*, thấu suốt đến cõi địa ngục. Những chúng sinh đang rét lạnh thấu xương khi gặp hào quang ấy liền cảm thấy ấm áp; những chúng sinh đang nóng bức khổ sở khi gặp được hào quang ấy liền cảm thấy mát mẻ; những chúng sinh đang đói khát khi gặp được hào quang ấy liền no đủ, tất cả đều được hưởng một niềm vui sướng cực kỳ màu nhiệm.

“Trước mặt mỗi một chúng sinh khi ấy đều có một vị hóa Phật với *ba mươi hai tướng tốt*, tám mươi vẻ đẹp và ngọc anh lạc trang nghiêm quanh thân.

“Những chúng sinh ấy được thọ hưởng sự khoan khoái vui sướng như vậy rồi, đều tự suy nghĩ rằng: ‘Không biết nhờ đâu mà chúng ta lại được lìa xa mọi sự khổ não, thọ hưởng sự khoan khoái sung sướng nhiệm màu như thế này?’

“Bảy giờ, mỗi chúng sinh đều nhìn thấy vị *hóa Phật* với *ba mươi hai tướng tốt*, tám mươi vẻ đẹp và ngọc anh lạc trang nghiêm quanh thân. Được thấy như vậy rồi, mỗi chúng sinh đều nói rằng: ‘Nhờ ơn của *Bậc thành tựu Đại bi* này đã giúp cho chúng ta được lìa xa mọi khổ não, thọ hưởng sự khoan khoái sung sướng nhiệm màu.’

“Khi ấy, tất cả chúng sinh đều lấy tâm hoan hỷ mà chiêm ngưỡng tôn nhan vị *hóa Phật*.

“Bấy giờ, mỗi vị *hóa Phật* đều bảo với chúng sinh rằng: ‘Hết thảy các người đều nên xưng niệm *Nam mô Phật*, rồi phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Được như vậy thì từ nay về sau các người sẽ không còn phải chịu khổ não, thường luôn được thọ hưởng sự khoan khoái vui sướng nhiệm mầu bậc nhất.’

“Các chúng sinh ấy liền đồng thanh niệm rằng: ‘*Nam mô Thế Tôn!*’ Rồi thảy đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nhờ nơi căn lành ấy, liền dứt trừ được hết thảy mọi điều ác. Trong số chúng sinh ấy, có những người không bao lâu thì mạng chung, được chuyển sinh lên cõi người; những chúng sinh đang chịu khổ nóng bức, nhờ ánh hào quang chiếu đến liền được mát mẻ, lìa khỏi mọi sự khổ vì đói khát, được hưởng sự vui sướng nhiệm mầu, cho đến được sinh lên cõi người. Hết thảy chúng sinh trong các loài *súc sinh, nọa quỷ, địa ngục* cũng đều được như vậy.

“Hào quang của đức Thế Tôn chiếu khắp các cõi thế giới rồi quay về xoay quanh thân Phật ba vòng, theo nơi đỉnh đầu mà trở vào thân Phật.

“Khi ấy liền có vô lượng vô biên chư thiên, người ta, *dạ-xoa, a-tu-la, càn-thát-bà, rồng, la-sát* đều được địa vị không còn thoái chuyển đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Lại có vô số chúng sinh nhiều không kể xiết đều được các pháp môn *Đà-la-ni, Tam-muội, Nhẫn nhục*.

“Bấy giờ, người trong cõi *Diêm-phù-đề* đều nghe biết việc vô lượng chư thiên vì cúng dường đức Phật Thế Tôn và chư *tỳ-kheo* tăng mà dùng đủ loại báu vật cõi trời để trang

nghiêm bên ngoài thành *An-chu-la*, nơi khu rừng *Diêm-phù*, giống hệt như cảnh trí trang nghiêm trên cõi trời không chút sai biệt. Mọi người liền nghĩ rằng: ‘Nay chúng ta nên đến đó xem, cùng là được thấy đức *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tăng, nhân đó mà nghe nhận chánh pháp nhiệm mầu.’

“Thiện nam tử! Khi ấy mỗi ngày thường có trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha* kẻ nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ cùng tìm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật và chư *tỳ-kheo* tăng, đi quanh ba vòng về bên phải, rồi cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán.

“Khi những người ấy vừa đến xem khu rừng *Diêm-phù* thì rừng này đã có đủ hai vạn cảnh nhà bao quanh, toàn do bảy món báu hợp thành. Trước cửa mỗi nhà lại có bảy năm trăm cái giường quý cũng bằng bảy báu, mỗi giường đều có một vị *Phạm-chí* ngồi trên đó. Khi có chúng sinh nào muốn vào trong rừng, các vị *Phạm-chí* liền đón tiếp và khuyên bảo giáo hóa, khiến cho chúng sinh ấy quy y *Tam bảo*, phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, rồi mới vào rừng gặp đức Thế Tôn và chư *tỳ-kheo* tăng mà lễ bái, đi quanh cung kính, cúng dường tôn trọng tán thán.

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Phạm-chí Bảo Hải* trong vòng bảy năm đã giáo hóa cho chư thiên nhiều không kể xiết, khiến cho hết thảy đều trụ vững nơi đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, lại cũng khiến cho vô số các loài rồng, *a-tu-la*, *càn-thát-bà*, *la-sát*, *câu-biên-đồ*,⁽¹⁾ *tỳ-xá-già*,⁽²⁾ ngạ quỷ, súc

⁽¹⁾ *Câu-biên-đồ*: Phạn ngữ là *Kumbhāṇḍa*, bản Hán văn phiên âm không nhất quán, có khi cũng đọc là *câu-bàn-đồ*. Để người đọc dễ hiểu và tránh sự bối rối, chúng tôi chọn một cách phiên âm thống nhất là *câu-biên-đồ* trong toàn bản dịch.

⁽²⁾ *Tỳ-xá-già*, tên Phạn ngữ là *Pisāca*, cũng đọc là *tất-xá-già*, là tên một loài quỷ, được dịch nghĩa là “*thực huyết nhục quỷ*”, vì loài này ăn máu huyết và tinh khí của nhiều loài khác. Theo *Huệ uyển âm nghĩa* (慧苑音義), quyển hạ, thì loài *tỳ-xá-già* cùng với *càn-thát-bà* đều là quyến thuộc và thuộc quyền quản lãnh của

sinh, địa ngục cho đến loài người, hết thảy đều trụ vững nơi đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* trải qua bảy năm rồi, liền dùng tám mươi bốn ngàn bánh xe bằng vàng, chỉ trừ *kim luân bảo*,⁽¹⁾ tám mươi bốn ngàn thốt voi trắng có bảy báu trang nghiêm, chỉ trừ *tượng bảo*,⁽²⁾ cho đến tám mươi bốn ngàn loại dược liệu. Tất cả những vật như thế đều dâng cúng lên đức Phật và chúng tăng.

“Khi ấy, *Chuyển luân Thánh vương Vô Trách Niệm* trong suốt bảy năm không sinh lòng ham muốn, không nóng giận, không ngu si, không kiêu mạn, không ham muốn cõi nước, không ham muốn con cháu, không ham muốn nữ sắc, không ham muốn việc ăn uống, không ham muốn y phục, hoa hương, xe cộ, không ham muốn ngủ nghỉ, không nghĩ tưởng ưa muốn mọi sự dục lạc, không ham muốn cho mình, không ham muốn cho người khác.

“Như vậy trong suốt bảy năm, thậm chí không có bất cứ một ý tưởng ham muốn nào, thường ngồi mãi không nằm, không nghĩ tưởng phân biệt là ngày hay đêm, không có ý tưởng cho là mệt mỏi, cũng không có ý tưởng nào về âm thanh, mùi hương, vị nếm hay sự xúc chạm, mà trong thời gian ấy chỉ thường nhìn thấy khắp các cõi thế giới trong mười phương, rõ ràng mọi mặt, đều thấy giống như vô số cõi Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ.

Đề-đâu-lại-trá Thiên vương.

⁽¹⁾ *Kim luân bảo*: tức bánh xe báu bằng vàng của vị *Chuyển luân Thánh vương*, chỉ do đại phước đức cảm ứng mới có được.

⁽²⁾ *Tượng bảo*: hay *bạch tượng bảo*, voi trắng báu, cũng là một trong bảy báu vật của vị *Chuyển luân Thánh vương*, do phước đức mà hiện ra.

“Những thế giới ấy của chư Phật thấy đều thanh tịnh trang nghiêm, không nhìn thấy núi *Tu-di* cùng các núi nhỏ, kể cả hai núi *Thiết vi* lớn, nhỏ và khoảng tối tăm u ám ở giữa, cho đến không nhìn thấy cả mặt trời, mặt trăng, các tinh tú và cung điện của chư thiên. Chỗ nhìn thấy của *Thánh vương* duy nhất chỉ là các cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm. Nhìn thấy như vậy rồi liền tùy theo sự phát nguyện của mình mà nhận lấy.

“*Chuyển luân Thánh vương* trong suốt bảy năm được hưởng sự khoan khoái, vui sướng, được thấy những thế giới của chư Phật với đủ mọi sự trang nghiêm, liền phát nguyện nhận lấy cõi Phật thanh tịnh nhiệm mầu bậc nhất.

“Cũng giống như vậy, từ thái tử *Bát Huyền* và cả tất cả những người con của vua, cho đến tám mươi bốn ngàn vị tiểu vương, chín mươi hai ngàn ức chúng sinh, mỗi người đều không có bất cứ tâm niệm ham muốn nào trong suốt bảy năm, cho đến không có bất cứ ý tưởng nào về âm thanh, mùi hương, vị nếm hay sự xúc chạm. Mỗi người đều ở nơi chỗ vắng vẻ mà nhập định tư duy, rồi cũng được nhìn thấy khắp các cõi thế giới trong mười phương, rõ ràng mọi mặt, đều thấy giống như vô số cõi Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ.

“Những thế giới ấy của chư Phật thấy đều thanh tịnh trang nghiêm, không nhìn thấy núi *Tu-di* cùng các núi nhỏ, kể cả hai núi *Thiết vi* lớn, nhỏ và khoảng tối tăm u ám ở giữa, cho đến không nhìn thấy cả mặt trời, mặt trăng, các tinh tú và cung điện của chư thiên. Chỗ nhìn thấy của họ duy nhất chỉ là các cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm. Nhìn

thấy như vậy rồi, mỗi người liền tùy theo sự phát nguyện của mình mà nhận lấy.

“Trong suốt thời gian bảy năm, hết thầy đại chúng như vậy mỗi người đều tu tập hành trì đủ mọi pháp môn, hoặc phát nguyện được cõi Phật thanh tịnh, hoặc phát nguyện nhận lấy cõi Phật không thanh tịnh.

“Thiện nam tử! Bảy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* sau khi trải qua bảy năm liền mang bảy món báu đến phụng hiến lên đức Phật *Bảo Tạng* cùng với chư *tỳ-kheo* tăng, rồi đến trước Phật, chấp tay hướng Phật bạch rằng: “Thế Tôn! Nay con đã khuyên bảo giáo hóa *Chuyển luân Thánh vương* phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, khiến cho trở về nơi vắng vẻ mà ngồi yên tĩnh tư duy, thậm chí không cho phép bất cứ ai đến quấy rầy.

“Con cũng đã khuyên bảo giáo hóa một ngàn người con của *Thánh vương* phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, khiến cho mỗi người đều trở về nơi vắng vẻ mà ngồi yên tĩnh tư duy, thậm chí không cho phép bất cứ ai đến quấy rầy.

“Cho đến tám mươi bốn ngàn vị tiểu vương và chín mươi hai ngàn ức chúng sinh, nay cũng đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Mỗi người đều ở nơi vắng vẻ mà ngồi yên tĩnh tư duy, thậm chí không cho phép bất cứ ai đến quấy rầy.

“Thế Tôn! Nay con muốn cho *Chuyển luân Thánh vương* và tất cả những người này đều ra khỏi *tam-muội* mà đi đến chỗ Phật, cùng với những người trước đây đã được con giáo hóa cho phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tất cả đều sẽ hội tụ đến trước Phật Thế Tôn, sẽ ngồi nghiêm trang

và nhất tâm thọ nhận cõi Phật thanh tịnh của mình, không còn thối chuyển đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, được Phật thọ ký rồi sẽ nhận lấy cõi nước và danh xưng cho mỗi người.’

“Thiện nam tử! Khi ấy đức *Như Lai Bảo Tạng* liền nhập *Tam-muội Vương*.⁽¹⁾ Nhập *tam-muội* này rồi liền từ trong miệng phóng ra những đạo hào quang đủ các màu xanh, vàng, đỏ, trắng, tía.

“Khi ấy, *Chuyển luân Thánh vương* và tất cả những người đang ở trong thiên định, mỗi người đều nhìn thấy trước mặt mình có một vị hóa *Phạm vương*⁽²⁾ hiện ra nói rằng: ‘Nay các ông nên ra khỏi định đi đến chỗ Phật, lễ bái đức Thế Tôn và chửi *tỳ-kheo* tăng, đi quanh cung kính cúng dường tôn trọng tán thán. Các ông nên biết, *Phạm-chí Bảo Hải* trong bảy năm qua tổ chức pháp hội nay đã hoàn mãn, đức Phật Thế Tôn sắp sửa du hành sang nước khác.’

“Lúc ấy, vua *Chuyển luân* và tất cả những người khác nghe lời nói như vậy rồi, lập tức ra khỏi thiên định. Bảy giờ có chư thiên ở giữa hư không trỗi lên các loại âm nhạc. *Thánh vương* liền cho chuẩn bị xa giá nghiêm trang, với một ngàn người con, tám mươi bốn ngàn vị tiểu vương, chín mươi hai ngàn ức thần dân vây quanh, cùng ra khỏi thành *An-chu-la*, hướng đến khu rừng *Diêm-phù*. Khi đến ven

⁽¹⁾ *Tam-muội Vương*: là phép *tam-muội*, hay phép định thù thắng nhất, vượt trội hơn hết so với các phép định khác, duy chỉ có Phật Thế Tôn mới thành tựu được phép *tam-muội* này, vì thế mà được xem là “vua của các *tam-muội*”. Người tu pháp môn Tịnh độ lấy việc niệm Phật để cầu vãng sinh cõi Phật, dứt trừ sinh tử, đạt đến giải thoát, cho là thù thắng hơn tất cả nên cũng gọi phép Niệm Phật *Tam-muội* là *Tam-muội Vương*.

⁽²⁾ Hóa *Phạm vương*: vị *Phạm vương* do sức *tam-muội* của đức Phật hóa hiện ra, không phải là *Phạm vương* thật, cũng tương tự như các vị hóa Phật đã nói trong một đoạn trước.

rừng liền theo đúng phép tắc xuống xe, đi bộ đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật và chửi *tỳ-kheo* tăng, rồi ngồi sang một bên.

“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm-chí Bảo Hải* liền thưa với *Thánh vương* rằng: ‘Xin đại vương hãy đem phước đức cúng dường những báu vật hôm nay cùng với tất cả những gì đại vương trước đây đã cúng dường đức *Như Lai* và chửi *tỳ-kheo* tăng trong suốt ba tháng, hồi hướng cầu quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Đối với một ngàn người con của đại vương, tám mươi bốn ngàn vị tiểu vương, chín mươi hai ngàn ức nhân dân, cũng nên dạy bảo họ hồi hướng cầu quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Đại vương nên biết, không nên dùng sự bố thí này để cầu được làm *Đao-lợi Thiên vương*, *Đại Phạm thiên vương*... Vì sao vậy? Những phước báo, trân bảo mà vua có được hôm nay đều là vô thường, không có tướng cố định, khác nào như cơn gió thoảng nhanh. Vì thế nên dùng những phước báo có được từ việc bố thí này để khiến cho tâm được tự tại, mau chóng thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, độ thoát vô số chúng sinh, khiến cho được vào cảnh giới *Niết-bàn*.’



PHẨM THỨ TƯ - PHẦN I

BỒ TÁT THỌ KÝ

Bấy giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* lại có ý nghĩ rằng: ‘Vô số chúng sinh ở đây đều đã đạt được địa vị không còn thoái chuyển đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nay ta sẽ thọ ký cho từng người, đồng thời vì họ mà thị hiện cho thấy tất cả các cõi Phật.’

“Khi ấy, đức Thế Tôn liền nhập *Tam-muội Bát thất Bồ-đề tâm*. Ngài dùng sức của *tam-muội* ấy mà phóng ra ánh hào quang lớn, chiếu soi khắp vô số thế giới, khiến cho *Chuyển luân Thánh vương* cùng với vô số chúng sinh đều được nhìn thấy vô số thế giới của chư Phật.

“Bấy giờ, trong vô lượng vô biên thế giới khác ở khắp mười phương, mỗi một thế giới đều có các vị *Đại Bồ Tát*, được ánh hào quang của đức Phật chiếu đến, nương theo oai thần của Phật liền cùng hiện đến chỗ Phật, dùng những phép thần thông biến hóa mà mỗi vị đã đạt được để cúng dường Phật và chư *tỳ-kheo* tăng. Tất cả các vị đều cúi đầu lễ dưới chân Phật, đi quanh ba vòng cung kính rồi ngồi xuống phía trước, mong muốn được nghe đức *Như Lai* vì chư *Bồ Tát* mà thọ ký cho sự thành Phật của từng vị.

“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm-chí Bảo Hải* lại thưa với *Thánh vương*: ‘Đại vương! Nay đại vương trước hết nên phát thệ nguyện nhận lấy cõi Phật vi diệu.’

“Thiện nam tử! Khi *Thánh vương* nghe lời ấy liền tức thời đứng dậy, rồi chấp tay quỳ xuống hướng về đức Phật, bạch rằng: ‘Thế Tôn! Nay con thật lòng muốn được đạo *Bồ-đề*. Như việc con đã cúng dường Phật và chư *tỳ-kheo* mọi thứ cần dùng trong vòng ba tháng, nay nguyện đem căn lành ấy hồi hướng về quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nguyện cho chẳng bao giờ nhận lấy cội Phật bất tịnh.

“Thế Tôn! Vừa qua trong vòng bảy năm con đã ngồi yên tĩnh tư duy về vô số những cội Phật thanh tịnh trang nghiêm khác nhau.

“Thế Tôn! Nay con phát nguyện khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thì trong cội thế giới sẽ không có những cảnh giới *địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ*; hết thảy chúng sinh sau khi mạng chung sẽ không phải đoạ vào *ba đường ác*.⁽¹⁾ Toàn cội thế giới và chúng sinh ở đó đều chỉ toàn một màu vàng ròng. Chư thiên và loài người không có gì khác biệt nhau, tất cả đều chúng đắc *Sáu thần thông*.⁽²⁾

“Nhờ được *Túc mạng thông* nên biết được những việc trong cả trăm ngàn muôn ức *na-do-tha* kiếp đã qua. Nhờ được Thiên nhãn thanh tịnh⁽³⁾ nên thấy được trăm ngàn ức *na-do-tha* thế giới trong khắp mười phương, cũng thấy được trong các thế giới ấy mỗi nơi đều có chư Phật hiện đang thuyết giảng giáo pháp nhiệm mầu. Nhờ được *Thiên nhĩ thanh tịnh*⁽⁴⁾ nên nghe được tiếng của chư Phật hiện đang

(1) Ba đường ác: Xem chú giải ở trang 94.

(2) *Sáu thần thông*: tức *Lục thần thông* hay *Lục thông*. Xem chú giải ở trang 93.

(3) *Thiên nhãn thanh tịnh*: tức *Thiên nhãn thông*.

(4) *Thiên nhĩ thanh tịnh*: tức *Thiên nhĩ thông*.

thuyết pháp trong trăm ngàn ức *na-do-tha* thế giới ở khắp mười phương. Nhờ có Trí huệ tha tâm⁽¹⁾ nên biết được tâm niệm của tất cả chúng sinh trong vô lượng vô biên ức *na-do-tha* thế giới ở khắp mười phương. Nhờ có Như ý thông⁽²⁾ nên chỉ trong một khoảnh khắc có thể đi khắp trăm ngàn ức *na-do-tha* thế giới của chư Phật. Trong khi đến đi xoay chuyển đều khiến cho hết thảy chúng sinh hiểu rõ được ý nghĩa không có *ngã* và *ngã sở*, đều đạt được địa vị không còn thối chuyển đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Nguyện cho thế giới của con không có nữ giới, cũng không có tên gọi nữ giới. Hết thảy chúng sinh đều chỉ *hóa sinh*⁽³⁾ một lần và có thọ mạng vô lượng, trừ khi có thệ nguyện khác. Không có hết thảy các tên gọi bất thiện. Thế giới thanh tịnh, không có mọi sự xấu xa như nhớp, thường có hương thơm vi diệu của chư thiên tỏa khắp mọi nơi. Hết thảy chúng sinh đều được thành tựu *ba mươi hai tướng tốt*,⁽⁴⁾ tự có chuỗi anh lạc trang sức quanh thân. Tất cả *Bồ Tát* ở thế giới của con đều đạt địa vị *Nhất sinh*,⁽⁵⁾ trừ khi có thệ nguyện khác.

“Nguyện cho chúng sinh ở thế giới của con chỉ trong khoảng thời gian của một bữa ăn có thể nương oai thần của Phật mà đi đến khắp vô lượng vô biên cõi thế giới, được gặp các vị Phật hiện tại, lễ bái, đi quanh cung kính, dùng những phép thần túc biến hóa đã đạt được để cúng dường chư Phật.

(1) *Trí huệ tha tâm*: tức *Tha tâm thông*.

(2) *Như ý thông*: tức *Thân như ý thông*, hay *Thân cảnh thông*.

(3) *Hóa sinh*: một trong bốn cách sinh ra của chúng sinh. Đó là: 1. *Thai sinh*: sinh ra từ bào thai. 2. *Noãn sinh*: sinh ra từ trứng. 3. *Thấp sinh*: sinh ra từ môi trường ẩm ướt. 4. *Hóa sinh*: sinh ra từ sự biến hóa, do nghiệp lực hoặc do sức thần thông.

(4) *Ba mươi hai tướng tốt*: Xem chú giải ở trang 88.

(5) *Nhất sinh*: tức *Nhất sinh bổ xứ*. Xem chú giải ở trang 86.

Rồi cũng chỉ trong khoảng thời gian của một bữa ăn đó đã trở về cõi thế giới này để thường xuyên khen ngợi tán thán kho tàng chánh pháp của chư Phật.

“Những chúng sinh ấy đều được thân thể có sức mạnh như lực sĩ *na-la-diên*⁽¹⁾ cõi trời. Những sự trang nghiêm tốt đẹp như thế ở cõi thế giới của con, cho dù là người đạt được *thiên nhân* cũng không thể nói hết! Tất cả chúng sinh đều đạt được *bốn biện tài*.⁽²⁾ Hết thảy những cây mà các vị *Bồ Tát* ngồi bên dưới đều có cành lá tỏa rộng che khắp một vạn *do-tuần*.

“Thế giới của con thường luôn có ánh sáng thanh tịnh nhiệm mầu, khiến cho hết thảy mọi sự trang nghiêm tốt đẹp của vô lượng cõi Phật ở các phương khác đều hiện ra trong ánh sáng ấy. Chúng sinh ở thế giới của con, mãi cho đến khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, quyết chẳng bao giờ làm những điều bất tịnh, thường luôn là chỗ cung kính cúng dường tôn trọng của hết thảy chư thiên cùng với người và *phi nhân*. Từ khi phát tâm tu hành cho đến lúc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thường luôn được *sáu căn*⁽³⁾ thanh tịnh. Ngay khi vừa sinh ra đã được niềm vui không phiền não, thọ hưởng sự khoan khoái vui sướng, tự nhiên thành tựu hết thảy mọi căn lành. Sinh ra rồi liền tự nhiên trên người khoác áo *cà-sa* mới, liền được phép *tam-muội* tên là *Thiện phân biệt*.⁽⁴⁾ Nhờ sức của *tam-muội* này

(1) *Na-la-diên*: phiên âm từ Phạn ngữ Nārāyaṇa, chỉ các vị đại lực sĩ ở cõi trời, có sức mạnh vô hạn.

(2) *Bốn biện tài*: tức *Tứ vô ngại biện*, xem chú giải ở trang 102.

(3) *Sáu căn*: bao gồm *nhãn căn*, *nhĩ căn*, *tị căn*, *thiệt căn*, *thân căn* và *ý căn* (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý). Sáu căn thanh tịnh tức là không bị mê đắm theo sáu trần (hình sắc, âm thanh, mùi hương, vị nếm, sự xúc chạm và các pháp).

(4) *Thiện phân biệt*: khéo phân biệt, có khả năng phân biệt đúng, chính xác.

nên có thể đi đến vô lượng vô biên cõi thế giới Phật ở khắp mười phương, được gặp chư Phật hiện tại, lễ bái đi quanh cung kính cúng dường ngợi khen tôn trọng, rồi mãi cho đến khi được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, đối với phép *tam-muội* này quyết chẳng bao giờ thối thất.

“Tất cả các vị *Bồ Tát* ở thế giới của con đều theo như sở nguyện, tự mình tu tập trang nghiêm cho cõi thế giới thanh tịnh nhiệm mầu, nhìn vào trong cây quý bằng bảy báu liền thấy được mọi cõi thế giới Phật ở nơi xa cùng với hết thảy chúng sinh ở đó. Ngay sau khi sinh ra liền được phép *tam-muội* hóa hiện khắp nơi. Nhờ sức của *tam-muội* nên thường nhìn thấy chư Phật hiện tại trong vô lượng vô biên thế giới ở khắp mười phương, rồi mãi cho đến khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, quyết chẳng bao giờ thối thất.

“Nguyện cho tất cả chúng sinh trong cõi thế giới của con đều có được cung điện, y phục, chuỗi ngọc anh lạc, đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp giống như ở cõi trời thứ sáu là cõi trời *Tha hóa tự tại*.⁽¹⁾ Thế giới của con không có núi đồi gò nong, các núi *Thiết vi* lớn nhỏ, núi *Tu-di* và biển cả, cũng không có những tiếng như *năm ấm*,⁽²⁾ *năm sự ngăn che*,⁽³⁾ các phiền

(1) Cõi trời Tha hóa tự tại: cõi trời thứ sáu trong Dục giới. Xem chú giải trang 78.

(2) Năm ấm, hay năm uẩn, được dịch từ Phạn ngữ *pañca-skandhāḥ*, chỉ các nhóm thành tố tạo thành thân tâm chúng sinh, bao gồm: sắc ấm, thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm và thức ấm.

(3) Năm sự ngăn che (ngũ cái), được dịch từ Phạn ngữ *pañca āvaraṇāni* chỉ năm loại phiền não ngăn che trí huệ, gây chướng ngại cho sự giải thoát, bao gồm: tham dục (*rāga-āvaraṇa*), sân khuể (*pratigha-āvaraṇa*), hôn trầm, thụy miên (*styāna-middha-āvaraṇa*), trạo cử, ác tác (*auddhatya-kauṛṭya-āva-ṛaṇa*) và nghi (*vicikitsā-āvaraṇa*). Khi chưa trừ được năm điều này thì trí huệ không thể phát huy, tâm thức không thể đạt đến sự giải thoát, vì thế chúng được hình dung như những “nắp đậy”, che bít tâm thức.

não chướng ngại; không có tên gọi của *ba đường ác*,⁽¹⁾ *tám nạn xứ*,⁽²⁾ không có những tên gọi để chỉ những *cảm thọ khổ* cũng như những *cảm thọ không khổ không vui*.⁽³⁾

“Bạch Thế Tôn! Chỗ phát nguyện của con là như vậy, muốn được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh như thế.

“Bạch Thế Tôn! Trong đời vị lai, con nguyện sẽ tu hành đạo *Bồ Tát* nhiều đời nhiều kiếp, sao cho phải được thành tựu cõi Phật thanh tịnh như thế.

“Bạch Thế Tôn! Trong đời vị lai, con nguyện phải làm nên được những điều ít có, rồi sau mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Bạch Thế Tôn! Vào lúc con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sẽ ngồi ở đạo tràng dưới gốc cây *Bồ-đề* lớn che khắp ngang dọc một vạn *do-tuần*, chỉ trong một khoảnh khắc là thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Sau khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hào quang chiếu sáng khắp vô lượng vô biên trăm ngàn ức *na-do-tha* cõi thế giới của chư Phật, khiến cho thọ mạng của con là vô lượng vô biên trăm ngàn ức *na-do-tha* kiếp, không ai có thể biết hết được, chỉ trừ bậc *Nhất thiết trí*,⁽⁴⁾ khiến cho thế giới của con không có *Thanh văn thừa* và *Bích-chi Phật thừa*,⁽⁵⁾ hết thảy đại chúng đều chỉ toàn các vị

(1) Ba đường ác: Xem chú giải ở trang 94.

(2) Tám nạn xứ: xem chú giải ở trang 95.

(3) Cảm thọ của chúng sinh chia làm ba loại: cảm thọ khổ đau, khó chịu (*khổ thọ*), cảm thọ vui thích, dễ chịu (*lạc thọ*) và cảm thọ không khổ không vui, nghĩa là tuy có cảm thọ nhưng không thuận theo cũng không nghịch lại, không cảm thấy dễ chịu cũng không khó chịu (*bất khổ bất lạc thọ*, cũng gọi là *xả thọ*).

(4) Bậc Nhất thiết trí: chỉ đức Phật, bậc giác ngộ rốt ráo.

(5) *Thanh văn thừa* và *Bích-chi Phật thừa*: gọi chung là Tiểu thừa, chỉ những người

Bồ Tát, số nhiều đến vô lượng vô biên, không ai có thể tính đếm được, chỉ trừ bậc *Nhất thiết trí*.

“Nguyện sau khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, khiến cho chư Phật trong khắp mười phương đều xưng dương tán thán danh hiệu của con.

“Nguyện sau khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* cõi thế giới Phật khác, nếu có chúng sinh nào nghe đến danh hiệu của con rồi phát tâm tu các căn lành để cầu sinh về thế giới của con, nguyện cho các chúng sinh ấy sau khi xả bỏ thân mạng chắc chắn sẽ được sinh về, trừ ra những chúng sinh phạm *năm tội nghịch*,⁽¹⁾ phỉ báng thánh nhân, phá hoại Chánh pháp.

“Nguyện sau khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* cõi thế giới Phật khác nếu có chúng sinh nào phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tu các căn lành để cầu được sinh về thế giới của con, thì vào lúc lâm chung con cùng với đại chúng vây quanh sẽ hiện đến ngay trước mặt người ấy. Người ấy được thấy con rồi, liền do nơi con mà được tâm hoan hỷ. Nhờ được nhìn thấy con nên lìa khỏi mọi sự chướng ngại, liền đó xả bỏ thân mạng, sinh về thế giới của con.

“Nguyện sau khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, nếu các vị *Đại Bồ Tát* nào muốn từ nơi con nghe được những pháp chưa từng nghe, vị ấy sẽ theo như chỗ phát nguyện mà được nghe.

phát tâm tin Phật, tu đạo, nhưng không cầu quả vị giải thoát rốt ráo mà chỉ mong thoát khỏi những nỗi khổ trước mắt. Bích-chi Phật thừa cũng được gọi là *Duyên giác* thừa.

⁽¹⁾Năm tội nghịch (ngũ nghịch tội): xem chú giải ở trang 109.

“Nguyện sau khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* cõi thế giới khác, mỗi nơi đều có các vị *Bồ Tát*, nếu nghe được danh hiệu của con liền được ngay địa vị không còn thối chuyển đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, được các bậc nhẫn nhục *đệ nhất, đệ nhị, đệ tam*.⁽¹⁾ Nếu có phát nguyện muốn được các pháp môn *đà-la-ni* hay các phép *tam-muội*, liền theo như sở nguyện mà chắc chắn sẽ được, mãi cho đến khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, quyết không bao giờ còn có sự thối chuyển.

“Sau khi con diệt độ, trải qua nhiều kiếp vượt quá sự tính đếm, nếu có vị *Bồ Tát* nào trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới nghe được danh hiệu của con, trong tâm liền khởi lòng tin trong sạch, được sự hoan hỷ bậc nhất, liền lễ bái con và ngợi khen rằng: “Thật chưa từng có! Vị Phật Thế Tôn này khi còn tu hành đạo *Bồ Tát* đã làm các việc Phật sự trải qua nhiều đời nhiều kiếp rồi mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la*

⁽¹⁾ Các bậc nhẫn nhục: Trong các kinh điển đề cập đến ba bậc nhẫn nhục (Tam nhẫn) với những cách hiểu có phần khác nhau. Theo kinh *Vô lượng thọ* và các bản sơ giải của kinh này, Tam nhẫn được hiểu là: 1. *Âm hưởng nhẫn*: sự nhẫn nhục có được vì do nơi âm hưởng mà ngộ hiểu được chân lý. 2. *Nhu thuận nhẫn*: sự nhẫn nhục có được do nơi tâm trí huệ nhu nhuyễn, có thể tùy thuận theo chân lý. 3. *Vô sinh pháp nhẫn*: sự nhẫn nhục có được do chứng đắc thật tánh vô sinh, lìa hết mọi pháp tướng, chính là chỗ đạt đạo rốt ráo. *Duy thức luận* quyển 9 viết: “Nhẫn có 3 loại là: 1. *Nại oán hại nhẫn*: nhẫn chịu được hết thảy mọi sự não hại, oán nghịch do chúng sinh hữu tình gây ra. 2. *An thọ khổ nhẫn*: nhẫn chịu được hết thảy những nghịch cảnh, sự khổ não do ngoại cảnh gây ra, như nóng bức, rét lạnh... 3. *Đế sát pháp nhẫn*, cũng gọi là *Vô sinh pháp nhẫn*: do thấu hiểu lý vô sinh, thật tánh của các pháp nên nhẫn chịu được tất cả mà không khởi tâm nhẫn chịu.” Ngoài ra còn có một số cách hiểu khác nữa, nhưng tựu trung vẫn giống nhau ở điểm là tùy theo mức độ nhẫn nhục đã đạt được mà người tu có thể có được tâm an nhiên bất động, vững vàng trước ngoại cảnh. Vì thế, Vô sinh pháp nhẫn được xem là mức độ cao nhất, khi hành giả hoàn toàn không còn bị chi phối bởi ngoại cảnh, dù thuận hay nghịch. Xem thêm: Hoa nhẫn nhục - Nguyễn Minh, NXB Tôn giáo.

Tam-miêu Tam-bồ-đề. Các vị *Bồ Tát* ấy đã được tâm hoan hỷ với lòng tin sâu vững rồi, quyết định sẽ đạt được các bậc nhân nhục, từ đệ nhất cho đến đệ nhị, đệ tam. Nếu có phát nguyện được các pháp môn *đà-la-ni* cùng với các phép *tam-muội*, liền theo như sở nguyện mà chắc chắn sẽ được, mãi cho đến lúc thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*, quyết không bao giờ còn có sự thối chuyển.

“Sau khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* rồi, trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* cõi thế giới khác, nếu có người nữ nào nghe được danh hiệu của con, liền sẽ được sinh tâm hoan hỷ, khởi lòng tin sâu vững, phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*, rồi mãi mãi cho đến khi thành Phật quyết chẳng bao giờ còn phải thọ sinh thân người nữ một lần nào nữa.⁽¹⁾

“Nguyện sau khi con diệt độ rồi, tuy đã trải qua vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, nhưng trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* cõi Phật thế giới, nếu có người nữ nào nghe được danh hiệu của con, liền sẽ được sinh tâm hoan hỷ, khởi lòng tin sâu vững, phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*, rồi mãi mãi cho đến khi thành Phật quyết chẳng bao giờ còn phải thọ sinh thân người nữ một lần nào nữa.

⁽¹⁾Trong nhiều kinh Phật thường đề cập đến những khó khăn của người phụ nữ trong việc tu tập, và ngay chính đức Phật Thích-ca Mâu-ni trước khi cho phép thành lập Ni giới cũng đã có những sự phân tích, cân nhắc rất thận trọng. Cần lưu ý rằng đây không phải là sự phân biệt đối xử giữa nam giới và nữ giới như nhiều người lầm tưởng. Sự thật, đức Phật luôn thuyết dạy về sự bình đẳng giữa tất cả chúng sinh, nghĩa là đối với cả muôn loài chứ không chỉ riêng trong loài người với nhau. Nhưng những khó khăn của người nữ trong việc tu tập là có thật, và điều đó là do nơi nghiệp lực từ đời trước. Vì thế, nếu khéo tu tập thiện pháp, gieo trồng căn lành trong đời này, thì việc không phải thọ sinh thân người nữ trong đời sau cũng chính là một trong những kết quả tốt mà người tu tập sẽ có được.

“Bạch Thế Tôn! Chỗ phát nguyện của con là phải thành tựu được cõi Phật như vậy, chúng sinh như vậy.

“Bạch Thế Tôn! Nếu được cõi thế giới thanh tịnh và chúng sinh như vậy, thì con mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Thiện nam tử! Bảy giờ đức *Như Lai Bảo Tạng* khen ngợi vua *Chuyển luân* rằng: ‘Lành thay, lành thay! Đại vương, nay sở nguyện của ông thật rất thâm sâu, muốn nhận lấy cõi Phật thanh tịnh và chúng sinh trong cõi ấy cũng có tâm thanh tịnh.

“Đại vương! Ông đã nhìn thấy về phương tây cách đây trăm ngàn muôn ức cõi Phật⁽¹⁾ có cõi thế giới tên là *Tôn Thiện Vô Cấu*. Thế giới ấy có Phật ra đời hiệu là *Tôn Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, hiện nay đang vì các vị *Bồ Tát* mà thuyết giảng chánh pháp. Thế giới ấy không có những tên gọi *Thanh văn* và *Bích-chi* Phật, cũng không có ai thuyết giảng pháp *Tiểu thừa*, duy nhất chỉ có giáo pháp *Đại thừa* thanh tịnh không pha tạp. Chúng sinh trong cõi thế giới ấy chỉ hóa sinh một lần duy nhất, không hề có nữ giới, cũng không có cả tên gọi để chỉ nữ giới.

“Cõi Phật ấy có đầy đủ những công đức thanh tịnh trang nghiêm đúng như sở nguyện của đại vương, so với vô số những sự trang nghiêm tốt đẹp ở các cõi Phật đều hoàn toàn

⁽¹⁾ Đức Phật *Bảo Tạng* nêu lên ở đây là để nhắc lại, vì *Chuyển luân Thánh vương* nhờ oai lực của Phật nên trước đây đã được nhìn thấy cõi Phật này cùng với vô số cõi Phật khác, đồng thời trong suốt bảy năm tịnh tọa tư duy ông cũng đã thường được nhìn thấy tất cả những cõi Phật thanh tịnh này.

không khác, thầy đều đã thâm nhiếp và nhận lấy vô lượng vô biên những chúng sinh đã được điều phục. Vậy nay ta đổi tên cho ông là *Vô Lượng Thanh Tịnh*.

“Bấy giờ, đức Thế Tôn liền bảo *Vô Lượng Thanh Tịnh*: ‘Đức Phật *Tôn Âm Vương* kia trải qua một *trung kiếp* nữa sẽ nhập *Niết-bàn*. Sau khi ngài nhập *Niết-bàn* rồi, chánh pháp sẽ trụ thế đủ mười *trung kiếp*. Sau khi chánh pháp diệt rồi, trải qua sáu mươi *trung kiếp*, thế giới ấy sẽ đổi tên là *Di Lôu Quang Minh*. Khi ấy sẽ có đức *Như Lai* ra đời hiệu là *Bất Khả Tư Nghị Công Đức Vương Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*.

“Đức Phật này cũng giống như đức *Tôn Âm Vương Như Lai*, thế giới cũng trang nghiêm tốt đẹp như thế giới *Tôn Thiện Vô Cấu* trước đây, không có gì khác biệt. Thọ mạng của Phật là sáu mươi *trung kiếp*. Sau khi Phật diệt độ, chánh pháp tiếp tục trụ thế sáu mươi *trung kiếp*. Sau khi chánh pháp diệt, trải qua một ngàn *trung kiếp* nữa, thế giới ấy lại lấy tên như cũ là *Tôn Thiện Vô Cấu*, lại có Phật ra đời hiệu là *Bảo Quang Minh Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*.

“Bấy giờ, thọ mạng ở thế giới ấy, cho đến thời gian chánh pháp trụ thế cũng đều giống như vào lúc đức Phật *Bất Khả Tư Nghị Công Đức Vương* ra đời, không có gì khác biệt. Sau khi chánh pháp diệt rồi, thế giới ấy lại đổi tên là *Thiện Kiên*, lại có Phật ra đời hiệu là *Bảo Tôn Âm Vương Như Lai*, *Ứng*

cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Khi ấy, sự trang nghiêm tốt đẹp của thế giới này vẫn như trước không có gì thay đổi.

“Đức Phật *Bảo Tôn Âm Vương* thọ ba mươi lăm *trung kiếp*. Sau khi Phật diệt độ, chánh pháp trụ thế đủ bảy *trung kiếp*. Sau khi chánh pháp diệt mất, lại có vô lượng vô biên chư Phật lần lượt ra đời. Vào thời các vị Phật ấy, cõi thế giới cùng với thọ mạng và thời gian ở đời của chánh pháp thay đều như trước, không có gì khác biệt.

“Nay ta nhìn thấy rõ hết thay các vị Phật ấy, từ khi bắt đầu thành đạo cho đến lúc diệt độ, trong lúc ấy thế giới này vẫn thường trụ không thay đổi, không có sự thành hoại.

“Đại vương! Khi tất cả các vị Phật như vậy đều đã diệt độ rồi, sau đó trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng. Khi bắt đầu trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng thì thế giới ấy đổi tên là *An Lạc*.⁽¹⁾ Vào lúc ấy, ông sẽ thành Phật hiệu là *Vô Lượng Thọ*⁽²⁾ *Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc,*

⁽¹⁾An Lạc: cũng gọi là Cực Lạc, được dịch từ Phạn ngữ là Sukhāvati. Trong nhiều kinh điển khác, cõi thế giới này cũng được nhắc đến với các tên gọi như An Dưỡng Quốc, *Vô Lượng Thanh Tịnh Độ*, *Vô Lượng Quang Minh Độ*... Nhưng thường được biết đến nhất là tên gọi Tây phương Cực Lạc Thế giới. Riêng đối với những người tu tập theo pháp môn Tịnh độ thì khái niệm “vãng sinh Tịnh độ” chính là chỉ việc được vãng sinh về cõi thế giới này.

⁽²⁾Vô Lượng Thọ: dịch từ Phạn ngữ là Amitāyus, có nghĩa là “thọ mạng vô lượng”. Vị Phật này cũng có hiệu là Vô Lượng Quang, dịch từ Phạn ngữ là Amitābha, có nghĩa là “ánh sáng vô lượng”. Cả hai danh từ Phạn ngữ này được viết tắt lại thành Amita, và được phiên âm thành *A-di-đà*, trở thành danh hiệu Phật quen thuộc được nhiều người biết đến hơn cả. Tuy nhiên, cả ba danh xưng Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Quang Phật và *A-di-đà* Phật đều chỉ đến cùng một vị Phật.

Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

“Khi ấy, *Thánh vương* nghe lời Phật dạy rồi liền thưa hỏi Phật: ‘Bạch Thế Tôn! Còn hết thảy những người ở đây rồi sẽ thành Phật ở những cõi thế giới nào?’

“Phật bảo *Thánh vương*: ‘Những vị *Bồ Tát* hiện đang ở trong pháp hội này có số đông vô lượng, không thể tính đếm hết, tất cả đều từ nơi những cõi Phật khác trong khắp mười phương mà tụ hội đến đây để cúng dường ta và nghe nhận chánh pháp nhiệm mầu. Các vị *Bồ Tát* này trong quá khứ đã từng theo học với chư Phật, đều được thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Hiện nay lại đang theo học với chư Phật trong khắp mười phương, cũng được thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vì thế, họ sẽ được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* trước ông.

“Đại vương! Những vị *Bồ Tát* này đã từng cúng dường vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức *na-do-tha* đức Phật, trông các căn lành, tu tập trí huệ. Đại vương! Vì những lý do ấy, những vị *Bồ Tát* này đều sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* trước ông.’

“Bấy giờ, vua *Chuyển luân* lại thưa hỏi Phật: ‘Bạch Thế Tôn! Vị *Phạm-chí Bảo Hải* đây đã khuyên bảo được con và quyến thuộc cùng phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vậy trong đời vị lai, vị *Phạm-chí* này sẽ trải qua bao lâu mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*?’

“Phật bảo nhà vua rằng: ‘Vị *Phạm-chí* này đã thành tựu hạnh đại bi nên trong đời vị lai khi vị ấy thành Phật ông sẽ có thể tự biết được.’

“Khi ấy, vua *Chuyển luân* lại bạch Phật: “Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con được thành tựu như Phật đã thọ ký, thì nay khi con cúi đầu lễ Phật sẽ khiến cho các cõi thế giới trong mười phương nhiều như số cát sông Hằng đều chấn động đủ sáu cách.⁽¹⁾ Chư Phật trong các thế giới ấy cũng đều thọ ký cho con sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Thiện nam tử! Bấy giờ, khi vua *Vô Lượng Thanh Tịnh* nói lời ấy xong liền ở trước đức Phật mà cúi đầu sát đất lễ kính.

“Ngay khi ấy, các cõi Phật trong mười phương nhiều như số cát sông Hằng đều chấn động đủ sáu cách. Chư Phật trong các thế giới ấy cùng phát ra lời thọ ký rằng: “Tại thế giới *San-đê-lam*, trong kiếp *Thiện Tri*, con người có tuổi thọ tám vạn năm, có đức Phật ra đời hiệu là *Bảo Tạng*, có vị *Chuyển luân Thánh vương* tên là *Vô Lượng Thanh Tịnh*, cai quản *Bốn cõi thiên hạ*, trong suốt ba tháng cúng dường đức *Như Lai Bảo Tạng* và chư *tỳ-kheo* tăng. Do nơi căn lành ấy, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, rồi khi bắt đầu số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng liền được thành Phật, hiệu là *Vô Lượng Thọ*, thế giới tên là *An Lạc*, hào quang tỏa ra quanh thân ngài thường chiếu khắp mười phương, mỗi phương đều soi thấu đến số thế giới của chư Phật nhiều như số cát sông Hằng.⁽²⁾”

“Bấy giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* liền vì đại vương mà thuyết kệ rằng:

(1) Chấn động sáu cách (lục chủng chấn động): xem chú giải ở trang 105.

(2) Do nhân duyên này nên đức Phật Vô Lượng Thọ mới có danh hiệu khác là Vô Lượng Quang (ánh sáng vô lượng).

*Khấp mười phương thế giới,
Cõi đất đều chấn động,
Cùng những chốn núi rừng,
Nhiều như cát sông Hằng.
Nay ông hãy đứng lên,
Ông đã được thọ ký,
Là bậc Thiên nhân tôn,
Bậc Thắng pháp, Điều ngự.*

“Thiện nam tử! Bấy giờ, *Chuyển luân Thánh vương* nghe được bài kệ ấy thì trong lòng sinh ra hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm-chí Bảo Hải* lại nói với vị thái tử của *Thánh vương*: “Thiện nam tử! Hãy đem công đức cúng dường bảo vật này cùng với việc trước đây cúng dường đức *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tặng đủ các loại trân bảo trong suốt ba tháng để hồi hướng cầu quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Thiện nam tử! Với công đức bố thí cúng dường hôm nay, chẳng nên cầu được làm *Đao-lợi Thiên vương* hay *Đại Phạm thiên vương*. Vì sao vậy? Hết thấy những gì có được hôm nay do phước báo cũng đều là vô thường, không có tướng nhất định, khác nào như cơn gió thoảng qua nhanh. Vì thế, hãy dùng những phước báo có được do công đức bố thí cúng dường này để khiến cho tâm được tự tại, mau chóng thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, độ thoát vô lượng vô biên chúng sinh, khiến cho đều được nhập *Niết-bàn*.”

“Bấy giờ, thái tử nghe lời khuyên ấy rồi liền trả lời *Phạm-chí* rằng: ‘Nay tôi quán xét thấy chúng sinh nơi *địa ngục* chịu nhiều khổ não. Chúng sinh trong hai cõi trời, người nếu có tâm xấu ác, liền vì tâm xấu ác đó mà phải nhiều đời thọ sinh trong *ba đường ác*.’⁽¹⁾

“Rồi thái tử lại khởi lên ý nghĩ rằng: ‘Những chúng sinh ấy đều là do thân cận với kẻ ác, khiến cho sự hiểu biết chánh pháp bị thối chuyển, phải rơi vào chỗ tối tăm u ám, mất hết các căn lành, lại chấp giữ đủ mọi thứ tà kiến, che lấp chân tâm nên mới làm theo tà đạo.’

“Thái tử liền bạch Phật: ‘Thế Tôn! Nay con sẽ dùng âm thanh lớn để báo cho hết thảy chúng sinh đều biết: Hết thảy những căn lành của con đều xin hồi hướng về quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nguyện khi con tu hành đạo *Bồ Tát*, nếu có chúng sinh nào đang chịu đựng các khổ não, sợ sệt lo lắng, sự hiểu biết chánh pháp bị thối chuyển, phải rơi vào chỗ tối tăm u ám, sầu đau buồn khổ, cô độc không người cứu giúp, không có nhà cửa, không nơi nương tựa, nếu có thể nhớ nghĩ đến con, xưng tụng danh hiệu của con, sẽ được con dùng thiên nhĩ mà nghe biết, dùng thiên nhãn mà thấy biết, khiến cho những chúng sinh ấy được thoát khỏi mọi sự khổ não. Nếu không được như thế, con quyết sẽ chẳng bao giờ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*!

“Bạch Thế Tôn! Nay con lại vì tất cả chúng sinh mà phát khởi nguyện lực cao trời thù thắng.

“Thế Tôn! Nếu như con thành tựu được sự lợi ích bản thân, nguyện cho vị *Chuyển luân Thánh vương* đây trải qua

⁽¹⁾ Ba đường ác: xem chú giải ở trang 94.

số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng rồi, đến khi bắt đầu số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, khi thế giới có tên là *An Lạc* sẽ thành Phật hiệu là *Vô Lượng Thọ*, thế giới trang nghiêm, chúng sinh thanh tịnh, làm vị *Chánh pháp vương*.⁽¹⁾ Đức Phật Thế Tôn ấy đã trải qua vô lượng kiếp làm các Phật sự. Khi mọi việc đã hoàn tất, ngài sẽ nhập *Niết-bàn Vô dư*.⁽²⁾ Cho đến suốt thời gian chánh pháp còn trụ thế, con sẽ thường ở đó tu hành đạo *Bồ Tát*, thường làm các Phật sự. Khi chánh pháp của đức Phật ấy diệt mất vào lúc đầu hôm, thì ngay sau nửa đêm hôm ấy con sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thế Tôn! Nguyện đức Thế Tôn vì con mà thọ ký. Nay con cũng nhất tâm cầu thỉnh chư Phật hiện tại trong mười phương nhiều như số cát sông Hằng. Nguyện mỗi vị đều vì con thọ ký.”

“Thiện nam tử! Khi ấy đức Phật *Bảo Tạng* liền thọ ký: ‘Thiện nam tử! Ông quán xét hết thấy chúng sinh trong hai cõi trời, người cùng với trong *ba đường ác* mà sinh tâm đại bi, muốn dứt trừ mọi khổ não cho chúng sinh, muốn dứt trừ mọi phiền não cho chúng sinh, muốn tất cả chúng sinh đều được trụ nơi an lạc. Thiện nam tử! Nay ta đặt tên cho ông là *Quán Thế Âm*.

“Thiện nam tử! Trong khi ông tu hành đạo *Bồ Tát* đã có trăm ngàn vô lượng ức *na-do-tha* chúng sinh được lìa thoát

⁽¹⁾ *Chánh pháp vương* hay *Pháp vương* đều là các danh hiệu khác nhau để tôn xưng đức Phật. Vì Phật là vua của tất cả các pháp, nên gọi là *Pháp vương*. Ngài lại vì tất cả chúng sinh mà thuyết giảng Chánh pháp, nên gọi là *Chánh pháp vương*.

⁽²⁾ *Niết-bàn Vô dư*: cảnh giới *Niết-bàn* rốt ráo của chư Phật, khác với cảnh giới giải thoát của hàng *Tiểu thừa* được gọi là *Niết-bàn Hữu dư*, vì chưa phải thực sự hoàn toàn giải thoát.

mọi khổ não. Trong khi tu hành đạo *Bồ Tát*, ông có thể làm nên những Phật sự to tát!

“Thiện nam tử! Khi đức Phật *Vô Lượng Thọ* nhập *Niết-bàn* rồi, về nửa sau của số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai nhiều như số cát sông Hằng, vào lúc đầu hôm chánh pháp diệt mất, thì sau lúc nửa đêm cõi thế giới ấy liền đổi tên là *Nhất Thiết Trân Bảo Sở Thành Tụ*. Mọi sự trang nghiêm tốt đẹp của thế giới ấy là vô lượng vô biên, vượt hơn cả thế giới *An Lạc*.

“Thiện nam tử! Vào sau nửa đêm hôm ấy, ông sẽ tự có đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp, ngồi trên tòa báu kim cang dưới gốc cây *Bồ-đề*, chỉ trong khoảnh khắc một niệm đã thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Biến Xuất Nhất Thiết Quang Minh Công Đức Sơn Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

“Thọ mạng của Phật ấy là chín mươi sáu ức *na-do-tha* trăm ngàn kiếp. Sau khi nhập *Niết-bàn* rồi, chánh pháp trụ thế sáu mươi ba ức kiếp.’

“Khi ấy, *Bồ Tát Quán Thế Âm* liền bạch Phật: ‘Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con được thành tựu, thì nay khi con cúi đầu kính lễ Phật, nguyện chư Phật hiện tại trong số thế giới nhiều như số cát sông Hằng ở khắp mười phương, mỗi vị đều vì con thọ ký; lại khiến cho ở khắp các cõi thế giới trong mười phương nhiều như cát sông Hằng, đất đai và sông núi đều chấn động đủ sáu cách, phát ra đủ các loại âm nhạc, hết thảy chúng sinh đều được tâm xa lìa tham dục.’

“Thiện nam tử! Lúc ấy, *Bồ Tát Quán Thế Âm* liền cúi đầu sát đất lễ kính đức *Như Lai Bảo Tạng*.

“Bấy giờ, các cõi thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong khắp mười phương đều chấn động đủ sáu cách, hết thấy các chốn núi rừng đều phát ra vô số đủ mọi âm nhạc. Chúng sinh nghe âm nhạc ấy rồi liền lìa khỏi mọi tham dục. Chư Phật trong tất cả các thế giới ấy đều phát ra lời thọ ký rằng: ‘Tại thế giới *San-đê-lam*, trong kiếp *Thiện Tri*, con người có tuổi thọ tám vạn năm, có đức Phật ra đời hiệu là *Bảo Tạng*, có vị *Chuyển luân Thánh vương* tên là *Vô Lượng Thanh Tịnh*, cai quản *Bốn cõi thiên hạ*. Thái tử của vua ấy nay tên là *Quán Thế Âm*, trong suốt ba tháng cúng dường đức *Như Lai Bảo Tạng* và chư *tỳ-kheo* tăng. Do nơi căn lành ấy, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vào nửa sau của số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng liền được thành Phật, hiệu là *Biến Xuất Nhất Thiết Quang Minh Công Đức Sơn Vương Như Lai*. Thế giới ấy tên là *Nhất Thiết Trân Bảo Sở Thành Tự*.’

Khi ấy, đức *Như Lai Bảo Tạng* vì *Bồ Tát Quán Thế Âm* thuyết kệ rằng:

*Bậc đại bi công đức,
Nay ông hãy đứng lên!
Cõi đất khắp mười phương,
Thấy đều đã chấn động.
Chư Phật lại vì ông,
Ban cho lời thọ ký.
Ông quyết sẽ thành Phật,
Hãy sinh lòng hoan hỷ.*

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Bồ Tát Quán Thế Âm* nghe kệ rồi sinh lòng hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Thiện nam tử! Bấy giờ *Phạm-chí Bảo Hải* lại nói với vị vương tử thứ hai là *Ni-ma*: “Thiện nam tử! Nay hết thấy những nghiệp thanh tịnh phước đức mà ông đã làm, vì tất cả chúng sinh mà cầu được trí huệ hiểu biết tất cả, vậy nên hồi hướng về quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Thiện nam tử! Khi ấy, vương tử *Ni-ma* liền đến trước Phật chấp tay bạch rằng: “Thế Tôn! Nay tất cả những phước đức có được do trước đây con đã cúng dường đức *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tăng trong ba tháng, cùng với hết thấy những nghiệp thanh tịnh của thân, miệng và ý mà con đã làm, thấy đều xin hồi hướng về quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, không nguyện được thế giới xấu ác bất tịnh, nguyện cho cõi nước của con, cho đến cây *Bồ-đề* nơi ấy, thấy đều giống như ở thế giới của *Bồ Tát Quán Thế Âm*; từ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp, cây báu *Bồ-đề*, cho đến việc thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* cũng đều như vậy.

“Lại nguyện khi đức Phật *Biến Xuất Nhất Thiết Quang Minh Công Đức Sơn Vương* vừa thành đạo, con sẽ là người trước hết thỉnh Phật chuyển bánh xe chánh pháp. Con theo Phật ấy mà nghe thuyết pháp, ở nơi cõi ấy tu hành đạo *Bồ Tát*. Sau khi Phật ấy nhập *Niết-bàn*, chánh pháp diệt mất, con sẽ nối tiếp thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Khi con thành Phật, những Phật sự mà con làm, cùng với mọi sự trang nghiêm tốt đẹp của thế giới, cho đến việc nhập *Niết-bàn*, việc chánh pháp trụ thế, thấy đều giống

như đức Phật *Biến Xuất Nhất Thiết Quang Minh Công Đức Sơn Vương*, không có gì khác biệt.’

“Bấy giờ, Phật *Bảo Tạng* bảo vương tử *Ni-ma*: ‘Thiện nam tử! Nay sở nguyện của ông là nhận lấy thế giới lớn lao, vậy trong đời vị lai ông sẽ được thế giới lớn lao như thế, đúng như sở nguyện.’

“Thiện nam tử! Trong đời vị lai ông sẽ ở nơi thế giới lớn lao nhất mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Thiện Trụ Trân Bảo Sơn Vương Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*.

“Thiện nam tử! Do sở nguyện của ông là được thế giới lớn lao, nên ta đặt tên cho ông là *Đắc Đại Thế*.⁽¹⁾

Khi ấy, *Bồ Tát Đắc Đại Thế* liền bạch Phật: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con được thành tựu, được lợi ích bản thân, thì nay khi con kính lễ Phật, nguyện cho các cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng ở khắp mười phương thủy đều chấn động đủ sáu cách, không trung mưa xuống hoa *tu-mạn-na*, và chư Phật hiện tại trong các thế giới ấy mỗi vị đều vì con thọ ký.’

“Thiện nam tử! Lúc ấy, *Bồ Tát Đắc Đại Thế* cúi đầu sát đất lễ Phật. Ngay khi ấy, các cõi thế giới trong mười phương nhiều như số cát sông Hằng thủy đều chấn động đủ sáu cách, trời mưa xuống hoa *tu-mạn-na*, chư Phật Thế Tôn trong các thế giới ấy thủy đều nói ra lời thọ ký.

⁽¹⁾ *Đắc Đại Thế*: tên gọi này được dịch từ Phạn ngữ là *Mahā-sthāma-prāpta*, cũng được gọi là *Đại Thế Chí*, *Đại Tinh Tấn*, hoặc thường gặp hơn còn có cách gọi là *Thế Chí*.

“Bấy giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* liền vì *Bồ Tát Đắc Đại Thế* thuyết kệ rằng:

*Bạc công đức kiên cố,
Nay ông hãy đứng lên!
Cõi đất đã chấn động,
Trời mưa hoa Tu-mạn.
Chư Phật khắp mười phương,
Đã vì ông thọ ký.
Sẽ thành bậc tôn quý,
Đứng đầu trong Ba cõi.*

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Bồ Tát Đắc Đại Thế* nghe kệ rồi sinh tâm hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Thiện nam tử! Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* lại nói với vị vương tử thứ ba là *Vương Chúng*: “Thiện nam tử! Nay hết thấy những nghiệp thanh tịnh phước đức mà ông đã từng làm, nên vì tất cả chúng sinh mà cầu được thành bậc *Nhất thiết trí*, hồi hướng về quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Thiện nam tử! Lúc đó, vị vương tử thứ ba liền chấp tay trước Phật bạch rằng: “Thế Tôn! Hết thấy những công đức cúng dường *Như Lai* và chư *tỳ-kheo* tăng trong ba tháng, cùng với những nghiệp thanh tịnh về thân, miệng và ý mà con đã làm, nay con xin hồi hướng tất cả về quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Sở nguyện của con không thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ở cõi thế

giới bất tịnh, cũng không nguyện được mau chóng thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thế Tôn! Trong khi con tu hành đạo *Bồ Tát*, nguyện cho tất cả những chúng sinh mà con đã giáo hóa trong vô lượng vô biên cõi Phật thế giới ở khắp mười phương đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, dùng trụ vững chắc nơi đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, và khuyến khích giáo hóa những chúng sinh ấy trụ yên nơi sáu pháp *ba-la-mật*.

“Nguyện cho trong tất cả các cõi thế giới ở mười phương, nhiều như số hạt bụi nhỏ trong các cõi Phật như số cát sông Hằng, có bao nhiêu chư Phật đã thành Phật, thuyết pháp trước con thì con đều có thể dùng thiên nhãn thanh tịnh để nhìn thấy tất cả.

“Nguyện cho trong khi con tu hành đạo *Bồ Tát* có thể làm nên vô lượng Phật sự. Trong đời vị lai con sẽ tu hành đạo *Bồ Tát* không có giới hạn. Những chúng sinh mà con đã giáo hóa đều được tâm thanh tịnh giống như *Phạm thiên*. Những chúng sinh ấy khi sinh về cõi thế giới của con đều sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, con dùng những chúng sinh như thế để trang nghiêm tốt đẹp cho cõi Phật.

“Nguyện cho các cõi Phật trong *Tam thiên Đại thiên thế giới* nhiều như số cát sông Hằng ở khắp mười phương hợp lại thành một cõi Phật, bao quanh cõi Phật ấy có một bức tường báu lớn, dùng bảy món báu lấp đầy những chỗ khuyết trống. Bức tường ấy cao lớn lên đến tận cõi *Vô sắc*,⁽¹⁾ dùng

⁽¹⁾ Cõi Vô sắc: Cõi cao nhất trong *Ba cõi* (*Dục giới*, *Sắc giới* và *Vô sắc giới*). Cõi này không có tất cả mọi hình sắc, nên gọi là *Vô sắc*.

ngọc lưu ly màu xanh biếc trải làm mặt đất, không có các thứ bụi đất, cát đá dơ bẩn; không có các loài gai góc, cũng không có những sự xúc chạm xấu ác; không có nữ giới, cũng không có tên gọi để chỉ nữ giới.

“Hết thảy chúng sinh đều là *hóa sinh*,⁽¹⁾ không ăn bằng cách nhai nuốt, chỉ dùng niềm vui của *tam-muội* mà làm thức ăn. Thế giới ấy không có *Thanh văn thừa* và *Bích-chi Phật thừa*, trong khắp cõi thế giới chỉ có rất nhiều những vị *Bồ Tát* đã lìa xa tham dục, sân khuể, ngu si, tu tập *Phạm hạnh* thanh tịnh.

“Ở thế giới ấy, ngay khi sinh ra thì râu tóc tự rụng, trên người có đủ *ba tấm pháp y*.⁽²⁾ Khi sinh ra rồi, vừa khởi ý muốn ăn thì liền có ngay bát quý trong lòng bàn tay phải, tự nhiên có đủ hàng trăm món ăn ngon lạ hiện ra trong bát.

“Khi ấy, các vị *Bồ Tát* vừa sinh ra liền tự suy nghĩ rằng: ‘Chúng ta không nên dùng những thức ăn thuộc loại nhai nuốt này. Nay chúng ta nên mang đi khắp mười phương, cúng dường chư Phật cùng với đại chúng *Thanh văn* và những người nghèo khó. Lại có những ngạ quỷ đang chịu đói khát khổ não, thân thể bị thiêu đốt, chúng ta nên đến

⁽¹⁾ *Hóa sinh*: xem chú giải ở trang 325.

⁽²⁾ *Ba tấm pháp y*: là ba tấm y mà một vị tỳ-kheo được phép sử dụng và buộc phải có đủ, nhưng không được chứa giữ nhiều hơn. Một là tấm y *tăng-già-lê*, là tấm áo chính, lớn nhất, được mặc trong những khi hành lễ, hoặc khi hội họp, khi đi khất thực, khi lên tòa thuyết pháp, cũng gọi là *Tăng-già-trí* hay *Tăng-già-chi*, đều là phiên âm từ Phạn ngữ là Saṅgāti. Tấm y này mặc ở ngoài cùng, nên cũng gọi là *đại y*. Thứ hai là tấm y *Uất-đa-la-tăng*, phiên âm từ Phạn ngữ là Uttarāsaṅga, dùng trong sinh hoạt thường ngày, cũng gọi là *thượng y*. Thứ ba là tấm y *An-đà-hội*, phiên âm từ Phạn ngữ là Antaravāsaka, cũng gọi là *nội y* hay *trung trước y*, vì là tấm y mặc ở trong cùng. Ba tấm pháp y và bình bát được xem là tượng trưng cho đời sống xuất gia của vị tỳ-kheo, vì đó là những yêu cầu tối thiểu mà bất cứ vị nào cũng phải có.

đó để giúp cho họ được no đủ. Tự thân chúng ta nên tu tập hành trì, chỉ dùng niềm vui của *tam-muội* mà làm thức ăn.’

“Vừa suy nghĩ như vậy xong thì liền được phép *Tam-muội Bất khả tư nghị hạnh* của hàng *Bồ Tát*. Do phép *tam-muội* này liền được sức thần không ngăn ngại, hóa hiện ngay đến chỗ của chư Phật hiện tại trong vô lượng vô biên cõi thế giới, cúng dường chư Phật và chư *tỳ-kheo* tăng, cung cấp bố thí cho tất cả những người nghèo khó, xuống cho đến tận loài ngạ quỷ. Bố thí như vậy rồi lại vì những chúng sinh ấy mà thuyết pháp. Không bao lâu, vừa đến giờ ăn thì đã đi khắp mọi nơi và quay về cõi thế giới của mình.

“Cho đến y phục, trân bảo cùng với hết thảy những vật cần dùng cũng đều cúng dường chư Phật và bố thí xuống đến tận loài ngạ quỷ, tương tự như việc cúng dường bố thí thức ăn, rồi sau đó mới tự mình thọ dụng.

“Nguyện cho thế giới của con không có *tám nạn*,⁽¹⁾ không có những điều bất thiện, khổ não, cũng không có những việc như *thọ giới, phá giới, sám hối*,⁽²⁾ không có cả tên gọi chỉ những việc như thế.

“Nguyện cho thế giới của con thường có vô lượng trân bảo các loại, dùng để lấp vào những chỗ khuyết trống. Các thứ trân bảo, y phục, cây cối đều là chưa từng có ở các cõi thế giới trong mười phương, cũng chưa từng nhìn thấy hay nghe nói đến, thậm chí chỉ cần nói tên các thứ ấy thôi mà đến trăm ngàn năm vẫn chưa thể nói hết!

(1) *Tám nạn*: xem chú giải ở trang 95.

(2) Vì không có những điều bất thiện nên chúng sinh không cần phải thọ giới. Không có thọ giới nên cũng không có phạm giới. Không có phạm giới nên cũng không có việc sám hối.

“Nguyện cho các vị *Bồ Tát* ở thế giới của con, khi muốn thấy màu sắc của vàng liền tùy ý được thấy, muốn thấy màu sắc của bạc cũng tùy ý được thấy. Trong khi thấy màu sắc của bạc cũng không mất tướng mạo của vàng, trong khi thấy màu sắc của vàng cũng không mất tướng mạo của bạc. Đối với các loại như pha lê, lưu ly, xa cừ, mã não, xích chân châu, đủ mọi loại trân bảo, cũng đều tùy ý được nhìn thấy như thế.

“Nếu muốn được thấy các loại hương *a-kiệt-lưu*, hương *đa-già-lưu*, hương *đa-ma-la-bạt*, *chiên-đàn*, trầm thủy,⁽¹⁾ cho đến loại *chiên-đàn* đỏ, *chiên-đàn* *Ngưu Đầu*, hoặc muốn thấy thuần một loại *chiên-đàn*, cũng đều tùy ý được thấy. Hoặc chỉ muốn thấy trầm thủy, cũng tùy ý được thấy. Trong khi thấy trầm thủy cũng không mất *chiên-đàn*, trong khi thấy *chiên-đàn* cũng không mất trầm thủy. Hết thấy các loại khác cũng đều như vậy. Hết thấy mọi sở nguyện đều được thành tựu.

“Nguyện cho thế giới của con không có mặt trời, mặt trăng. Các vị *Bồ Tát* đều có hào quang sáng rực, tùy theo chỗ mong cầu mà tự nhiên phát ra, thậm chí có thể chiếu sáng đến trăm ngàn muôn ức *na-do-tha* thế giới. Do ánh sáng của hào quang nên không có sự phân biệt ngày đêm. Khi các loài hoa nở ra liền biết là ban ngày; khi các loài hoa khép lại liền biết là ban đêm.

“Thế giới ấy điều hòa dễ chịu, không có sự nóng bức hay rét lạnh, cho đến không có cả những việc như già, bệnh, chết. Nếu như có vị *Bồ Tát Nhất sinh bổ xứ*⁽²⁾ nào sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ở cõi thế giới

(1) *Trầm thủy*: cũng chính là trầm hương. Xem chú giải ở trang 201.

(2) *Bồ Tát Nhất sinh bổ xứ*: xem chú giải ở trang 86.

khác, vị ấy liền mang chính thân hiện tại mà đến ở nơi cung trời *Đâu-suất* của thế giới kia cho đến khi xả bỏ thân ấy mà thành Phật.

“Sau khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi sẽ không ở nơi thế giới ấy mà nhập *Niết-bàn*. Vào lúc con nhập *Niết-bàn* ở giữa hư không, các vị *Bồ Tát* có chõ mong cầu đều sẽ tự nhiên thành tựu.

“Bao quanh thế giới ấy thường có trăm ngàn ức *na-do-tha* các loại âm nhạc tự nhiên. Các loại âm nhạc ấy không phát ra âm thanh của lòng ham muốn, thường phát ra âm thanh của sáu pháp *ba-la-mật*, âm thanh Phật, âm thanh pháp, âm thanh *tỳ-kheo* tăng, âm thanh của kinh tạng *Bồ Tát*, âm thanh của ý nghĩa rất thâm sâu. Các vị *Bồ Tát* đối với những âm thanh ấy đều tùy theo từng loại mà hiểu rõ.

“Bạch Thế Tôn! Trong khi con tu hành đạo *Bồ Tát*, hết thấy mọi sự trang nghiêm tốt đẹp mà con từng được thấy trong trăm ngàn ức *na-do-tha a-tăng-kỳ* cõi Phật, cùng với mọi cách nghiêm sức, đủ mọi tướng mạo, hết thấy các trụ xứ, đủ mọi sở nguyện, nguyện cho thế giới của con thấy đều thành tựu được những sự trang nghiêm tốt đẹp giống như vậy, chỉ trừ ra không có các hàng *Thanh văn* và *Bích-chi* Phật, lại cũng không có những thú như *năm sự uế trước*,⁽¹⁾ *ba đường ác*... không có các núi *Tu-di*, núi *Thiết vi* lớn, núi *Thiết vi* nhỏ, đất cát sỏi đá, biển cả, cây rừng... Thế giới ấy chỉ toàn các loại cây báu, vượt hơn các loại cây báu cõi trời; không có các loại hoa nào khác, chỉ có các loại hoa cõi trời như hoa *mạn-đà-la*, hoa *ma-ha mạn-đà-la*. Thế giới ấy không có sự thối tha hôi hám, chỉ thuần có hương thơm màu

⁽¹⁾ Năm sự uế trước: Xem chú giải ở trang 196.

nhệm lan tỏa khắp nơi nơi. Các vị *Bồ Tát* thấy đều là ở địa vị *Nhất sinh bổ xứ*,⁽¹⁾ không có vị nào phải thọ sinh ở một nơi nào khác nữa, chỉ trừ những vị sẽ thành Phật ở phương khác thì sẽ đến ở nơi cung trời *Đâu-suất* của phương ấy cho đến khi xả bỏ thân ấy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Bạch Thế Tôn! Thời gian tu hành đạo *Bồ Tát* của con không có giới hạn, miễn là phải thành tựu được cõi Phật vi diệu thanh tịnh đúng như vậy. Các vị *Bồ Tát Nhất sinh bổ xứ* có rất nhiều trong khắp cõi thế giới ấy, thấy đều là do con đã khuyên dạy từ lúc mới phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* cho đến lúc trụ yên trong sáu pháp *ba-la-mật*. Thế giới *San-đề-lam* này nếu như sáp nhập vào thế giới của con thì hết thấy mọi khổ não liền dứt mất.

“Thế Tôn! Khi con tu hành đạo *Bồ Tát*, nhất thiết phải thành tựu cho bằng được những điều ít có như thế, rồi sau mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nguyên có cây *Bồ-đề* tên là *Tuyển trạch kiến thiện trân bảo*, che rộng ra chung quanh đến mười ngàn cõi *Bốn thiên hạ*, hương thơm và ánh sáng tràn ngập khắp mười cõi *Tam thiên Đại thiên thế giới*. Bên dưới cây *Bồ-đề* ấy, có đủ các loại trân bảo làm thành tòa báu kim cang, rộng lớn bằng năm cõi *Bốn thiên hạ*. Tòa báu ấy có tên là *Thiện trạch tịch diệt trí hương đảnh càn*, cao đến mười bốn ngàn *do-tuần*. Con ngồi kết già trên tòa báu ấy, chỉ trong một niệm đã thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Từ đó cho đến khi nhập *Niết-bàn*, con vẫn thường ở nơi đạo tràng dưới cõi *Bồ-đề* ấy, ngồi trên tòa báu kim cang,

(1) Nhất sinh bổ xứ: Xem chú giải ở trang 86.

chẳng hề tan rã, hoại mất. Lại còn hóa hiện ra vô lượng chư Phật cùng với chúng *Bồ Tát*, sai khiến đến các cõi Phật khác để giáo hóa chúng sinh. Mỗi một vị *hóa Phật* đều vì chúng sinh mà thuyết giảng chánh pháp nhiệm mầu chỉ trong khoảng thời gian của một bữa ăn. Trong thời gian ngắn ngủi ấy đã có thể khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh thấy đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Không bao lâu sau khi phát tâm liền được địa vị không còn thối chuyển đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Những vị *hóa Phật* và chúng *Bồ Tát* này thường làm được những điều ít có như thế!

“Sau khi con đã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, nguyện cho chúng sinh trong tất cả các cõi thế giới khác thấy đều nhìn thấy thân con. Nếu có chúng sinh nào vừa nhìn thấy thân con với đầy đủ *ba mươi hai tướng tốt*⁽¹⁾ và tám mươi vẻ đẹp, liền khiến cho chúng sinh ấy phát tâm kiên định không còn thay đổi đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, từ đó cho đến khi đạt đến *Niết-bàn* thường luôn được thấy Phật.

“Nguyện cho hết thấy chúng sinh trong cõi thế giới của con đều được đầy đủ sáu căn,⁽²⁾ trọn vẹn không khiếm khuyết. Nếu các vị *Bồ Tát* có ai muốn được nhìn thấy con, thì ngay tại nơi ở của họ, trong những lúc đi lại, nằm ngồi đều có thể được nhìn thấy. Các vị *Bồ Tát* này, ngay sau khi vừa khởi tâm muốn thấy, tức thời liền được thấy con đang ngồi nơi đạo tràng dưới gốc cây *Bồ-đề*. Trong khi được nhìn thấy con

⁽¹⁾ Ba mươi hai tướng tốt: Xem chú giải ở trang 88.

⁽²⁾ Nguyên bản Hán văn dùng “lục tình”, nhưng thật ra là cách dùng của các nhà cật dịch để chỉ lục căn. Xem chú giải ở trang 326.

thì bao nhiêu những chỗ nghi trệ về pháp tướng từ trước đều được con giảng thuyết cho, thấy đều trừ dứt, lại còn hiểu sâu thêm ý nghĩa của pháp tướng.

“Nguyện cho thọ mạng của con trong đời vị lai là vô lượng, không ai có thể tính đếm được, chỉ trừ bậc Nhất thiết trí. Thọ mạng của các vị *Bồ Tát* cũng đều như vậy. Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* chỉ trong một niệm, thì ngay sau đó cũng chỉ trong một niệm liền có vô lượng *Bồ Tát*, râu tóc tự rụng, trên người có *ba tấm pháp y*,⁽¹⁾ cho đến lúc nhập *Niết-bàn* cũng không có bất cứ một ai có râu tóc mọc dài ra hay mặc y phục thế tục. Tất cả đều chỉ mặc y phục của bậc xuất gia.’

“Bấy giờ, Phật *Bảo Tạng* bảo vị vương tử thứ ba rằng: ‘Thiện nam tử! Lành thay, lành thay! Ông thật là một bậc đại trượng phu thuần thiện, khéo thông hiểu rất sâu xa, có thể khởi nên đại nguyện rất khó khăn. Công đức việc làm của ông thật hết sức sâu xa, không thể nghĩ bàn. Đó chính là chỗ làm của bậc có trí huệ mầu nhiệm tinh tế vậy!’

“Này thiện nam tử! Ông vì chúng sinh nên mới tự phát đại nguyện đáng kính đáng trọng như vậy, muốn có được cõi nước mầu nhiệm thanh tịnh. Do ý nghĩa này, nay ta đặt tên cho ông là *Văn-thù-sư-lợi*.⁽²⁾ Trong đời vị lai, trải qua vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát của hai con sông Hằng, vào số *a-tăng-kỳ* kiếp vô lượng vô biên lần thứ ba, về phương nam cõi này có thể giới Phật tên là *Thanh*

⁽¹⁾ Ba tấm pháp y: Xem chú giải ở trang 346.

⁽²⁾ *Văn-thù-sư-lợi*: phiên âm từ Phạn ngữ là *Madhuśry*, thường được gọi tắt là *Văn-thù*. Theo các nhà *Cựu dịch* (trước ngài Huyền Trang), tên gọi này thường được dịch là *Diệu Đức*, *Diệu Thủ*, *Nhu Thủ* hay *Kính Thủ*. Các nhà *Tân dịch* về sau lại phiên âm là *Mạn-thù-thất-lợi* và dịch nghĩa là *Diệu Cát Tường*.

Tịnh Vô Cấu Bảo Trí. Thế giới *San-đê-lam* này sẽ sáp nhập vào trong thế giới ấy.

“Trong thế giới ấy có đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp. Ông sẽ ở nơi thế giới ấy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Phổ Hiện Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Chúng *Bồ Tát* nơi ấy thấy đều thanh tịnh. Những sở nguyện của ông đều được thành tựu đầy đủ đúng như lời ông đã nói.

“Thiện nam tử! Khi ông tu hành đạo *Bồ Tát* đã từng ở nơi vô lượng ức các đức *Như Lai* trông các căn lành, vì thế nên hết thấy chúng sinh dùng ông như phương thuốc quý: tâm thanh tịnh của ông có thể phá trừ phiền não, tăng trưởng các căn lành.’

“Khi ấy, *Văn-thù-sư-lợi* bạch trước Phật rằng: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con sẽ được thành tựu, được lợi ích bản thân, nguyện các cõi thế giới vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* trong khắp mười phương đều sẽ chấn động đủ sáu cách. Trong các thế giới ấy, chư Phật hiện tại đang thuyết pháp đều thọ ký cho con. Lại nguyện cho hết thấy chúng sinh được thọ hưởng sự hoan hỷ như *Bồ Tát* nhập cảnh giới *thiên định thứ hai*,⁽¹⁾ được tùy ý tự tại. Không trung mưa xuống hoa *mạn-đà-la*, tràn ngập khắp thế giới. Trong hoa ấy thường phát ra những âm thanh Phật, âm thanh pháp, âm thanh *tỳ-kheo* tăng, và những âm thanh của sáu pháp *ba-la-mật*,

⁽¹⁾Về bốn cảnh giới thiên định, xem chú giải ở trang 203.

súc,⁽¹⁾ *vô sở úy*⁽²⁾... Nguyên khi con kính lễ Phật liền xuất hiện đủ các tướng mạo như thế.’

“Nói lời ấy xong, *Văn-thù-sư-lợi* liền cúi đầu sát đất kính lễ đức Phật *Bảo Tạng*. Ngay khi ấy, vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới trong khắp mười phương liền chấn động đủ sáu cách, không trung có hoa *mạn-đà-la* rơi xuống như mưa. Hết thảy chúng sinh đều được thọ hưởng sự vui sướng khoan khoái như *Bồ Tát* nhập cảnh giới thiền định thứ hai, tùy ý tự tại. Các vị *Bồ Tát* khi ấy chỉ còn nghe thấy những âm thanh Phật, âm thanh pháp, âm thanh *tỳ-kheo* tăng, và những âm thanh của sáu pháp *ba-la-mật, súc, vô úy*...

“Bấy giờ, các vị *Bồ Tát* ở những phương khác thấy nghe việc này đều kinh ngạc, cho là chưa từng có. Mỗi vị đều thưa hỏi đức Phật ở cõi mình rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành này?’

“Chư Phật đều bảo với các *Bồ Tát* rằng: ‘Hết thảy chư Phật trong khắp mười phương hiện đang vì *Bồ Tát Văn-thù-sư-lợi* thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cho nên mới hiện điềm lành này.’

“Khi ấy, đức *Như Lai Bảo Tạng* vì *Văn-thù-sư-lợi* thuyết kệ rằng:

*Bạc phát nguyện cao rộng,
Nay ông hãy đứng lên!
Chư Phật khắp mười phương,
Đã vì ông thọ ký,
Nên trong đời vị lai,*

(1) *Súc*: tức Năm súc (Ngũ lục), xem chú giải ở trang 83.

(2) *Vô sở úy*: tức Tứ vô sở úy, xem chú giải ở trang 93.

*Ông sẽ thành Chánh giác.
Mặt đất khắp thế giới,
Đều chấn động sáu cách,
Hết thấy mọi chúng sinh,
Đều được hưởng khoái lạc.*

“Thiện nam tử! Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi nghe Phật thuyết kệ rồi sinh tâm hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.”

**KINH BI HOA
HẾT QUYỂN III**



悲華經卷第四

北涼天竺三藏曇無讖譯

諸菩薩本授記品 第四之二

善男子。爾時寶海梵志。白第四王子能伽羅⁽¹⁾言。乃至發願亦復如是。

爾時佛告能伽羅⁽²⁾言。善哉善哉。善男子。汝行菩薩道時。以金剛慧破無量無邊眾生諸煩惱山。大作佛事然後乃成阿耨多羅三藐三菩提。善男子。是故號汝為金剛智慧光明功德。

爾時佛告金剛智慧光明功德菩薩。善男子。汝於來世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第

⁽¹⁾ Bản Đại chánh tạng và bản Càn Long đều khắc chữ này là chữ 奴, nhưng theo như ở phẩm thứ hai đã nhắc đến thì vị vương tử này tên là Năng-già-la (能伽羅). Chúng tôi đã chỉnh lại cho nhất quán.

⁽²⁾ Chỗ này cả hai bản cũng đều khắc sai là 阿伽那, trong khi đúng ra phải là 能伽羅. Chúng tôi cũng đã sửa lại theo đúng như trong phẩm thứ hai.

BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ TỨ
BẮC LƯƠNG THIÊN TRÚC TAM TẠNG ĐÀM VÔ SẮM dịch

CHƯ BỒ TÁT BỒN THỌ KÝ PHẨM
ĐỆ TỨ CHI NHỊ

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí*, bạch đệ tứ vương tử *Năng-già-la* ngôn, nãi chí phát nguyện diệt phục như thị.

Nhĩ thời Phật cáo *Năng-già-la* ngôn: “Thiện tai thiện tai. Thiện nam tử! Nhữ hành Bồ Tát đạo thời, dĩ kim cang huệ phá vô lượng vô biên chúng sanh chư phiền não sơn, đại tác Phật sự nhiên hậu nãi thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Thiện nam tử! Thị cố hiệu nhữ vi *Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức*.

Nhĩ thời Phật cáo Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Nhữ ư lai thế quá nhất hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, ư thủ đông phương quá thập hằng hà sa

二恒河沙等阿僧祇劫。於此東方過十恒河沙等世界中微塵數等世界。有世界名曰不眴。善男子。汝於是中當得作佛。號曰普賢如來。應供正遍知。明行足。善逝。世間解。無上士。調御丈夫。天人師。佛世尊。

其佛世界所有莊嚴。如汝所願悉皆具足。

善男子。寶藏如來授金剛智慧光明功德菩薩摩訶薩阿耨多羅三藐三菩提記。時虛空中有無量無邊百千億那由他天。而讚歎言。善哉善哉。雨牛頭栴檀阿伽流香。多伽流香。多摩羅跋并及末香。而以供養。

爾時金剛智慧光明功德菩薩白佛言。世尊。若我所願成就得己利者。我今敬禮諸佛世尊。惟願十方如恒河沙等世界滿中諸天微妙好香眾生之類。或在地獄畜生餓鬼天上人中。若聞是香所有身心苦惱之疾悉得遠離。如是頭面到地。

善男子。爾時金剛智慧光明功德菩薩作是言已。即頭面禮佛。

爾時十方如恒河沙等世界。周遍悉有微妙之香。眾生聞者皆得遠離身心苦惱。

đẳng thế giới trung vi trần số đẳng thế giới, hữu thế giới danh viết Bất Huyền. Thiện nam tử! Nhữ ư thị trung đương đắc tác Phật, hiệu viết Phổ Hiền *Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*.

Kỳ Phật thế giới sở hữu trang nghiêm, như nhữ sở nguyện tất giai cụ túc.

Thiện nam tử! Bảo Tạng Như Lai thọ *Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức Bồ Tát ma-ha-tát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, thời hư không trung hữu vô lượng vô biên bá thiên ức *na-do-tha* thiên nhi tán thán ngôn: “Thiện tai thiện tai!” Vũ ngưng đầu *chiên-đàn a-già-lưu* hương, *đa-già-lưu* hương, *đa-ma-la-bạt* tinh cập mặt hương, nhi dĩ cúng dường.

Nhĩ thời Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức *Bồ Tát* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, ngã kim kính lễ chư Phật Thế Tôn, duy nguyện thập phương như hằng hà sa đẳng thế giới mãn trung chư thiên vi diệu hảo hương. Chúng sanh chi loại, hoặc tại địa ngục súc sanh ngạ quỷ thiên thượng nhân trung, nhược văn thị hương, sở hữu thân tâm khổ não chi tật tất đắc viễn ly. Như thị đầu diện đảo địa.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức *Bồ Tát* tác thị ngôn dĩ, tức đầu diện lễ Phật.

Nhĩ thời thập phương như hằng hà sa đẳng thế giới, chu biến tất hữu vi diệu chi hương. Chúng sanh văn giả giai đắc viễn ly thân tâm khổ não.

爾時寶藏如來即為金剛智慧光明功德菩薩。而說偈言。

金剛慧能破，
汝今可還起
十方佛世界，
周遍有妙香
與無量眾生，
安樂及歡喜
當來得成佛，
無上世間解。

善男子。爾時金剛智慧光明功德菩薩聞是偈已。其心歡喜即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

善男子。爾時寶海梵志。復白第五王子無所畏言。乃至發心亦復如是。

爾時王子答梵志言。我今所願。不欲於此不淨世界成阿耨多羅三藐三菩提。願成佛時。世界之中無有地獄畜生餓鬼。其地純以紺琉璃寶。廣說皆如蓮華世界所有莊嚴。

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tức vị Kim Cang Trí Huệ
Quang Minh Công Đức *Bồ Tát* nhi thuyết kệ ngôn:

*Kim cang huệ năng phá,
Nhữ kim khả hoàn khởi,
Thập phương Phật thế giới,
Chu biến hữu diệu hương,
Dĩ vô lượng chúng sanh,
An lạc cập hoan hỷ,
Đương lai đắc thành Phật,
Vô thượng thế gian giải*

Thiện nam tử! Nhĩ thời Kim Cang Trí Huệ Quang Minh
Công Đức *Bồ Tát* văn thị kệ dĩ, kỳ tâm hoan hỷ tức khởi hợp
chưởng tiền lễ Phật túc, khứ Phật bất viễn phục tọa thánh
pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* phục bạch đệ
ngũ vương tử vô sở úy ngôn, nãi chí phát tâm diệc phục như
thị.

Nhĩ thời vương tử đáp *Phạm-chí* ngôn: “Ngã kim sở
nguyện, bất dục ư thủ bất tịnh thế giới thành *A-nậu-đa-la*
Tam-miệu Tam-bồ-đề. Nguyện thành Phật thời, thế giới chi
trung vô hữu địa ngục súc sanh nạ quý, kỳ địa thuận dĩ
cám lưu ly bảo, quảng thuyết giai như Liên Hoa thế giới sở
hữu trang nghiêm.

爾時無所畏王子。手持蓮華上寶藏佛。作如是言。世尊。若我所願成就得已利者。以佛神力故今在佛前。願我當得悉見種種莊嚴三昧。復願天雨種種蓮華大如車輪。遍滿十方如恒河沙世界微塵數等諸佛國土。亦令我等皆遙見之。

善男子。無所畏王子說是言已。以佛力故尋時即得悉見種種莊嚴三昧。天雨種種無量蓮花大如車輪。遍滿十方如恒河沙等世界微塵等諸佛國土。一切大眾皆得遙見。見是事已得歡喜樂。

爾時佛告無所畏王子。善男子。乃能作是甚深微妙之大願也。取嚴淨佛土。復能疾得悉見種種莊嚴三昧。願不虛故天雨如是無量蓮華。

世尊。若我所願成就得已利者願此諸華悉住於空不復墮落。

時寶藏佛告無畏王子言。善男子。汝今速疾以諸蓮華印於虛空。是故號汝為虛空印。

爾時佛告虛空印菩薩。善男子。汝於來世

Nhĩ thời Vô Sở Ủy vương tử thủ trì liên hoa thượng Bảo Tạng Phật, tác như thị ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỷ lợi giả, dĩ Phật thân lực cố kim tại Phật tiền, nguyện ngã đương đắc tất kiến chủng chủng trang nghiêm *tam-muội*. Phục nguyện thiên vũ chủng chủng liên hoa, đại như xa luân, biến mãn thập phương như hằng hà sa thế giới vi trần số đẳng chư Phật quốc độ, diệc linh ngã đẳng giai dao kiến chi.

Thiện nam tử! Vô Sở Ủy vương tử thuyết thị ngôn dĩ, dĩ Phật lực cố tâm thời tức đắc tất kiến chủng chủng trang nghiêm *tam-muội*. Thiên vũ chủng chủng vô lượng liên hoa đại như xa luân, biến mãn thập phương như hằng hà sa đẳng thế giới vi trần đẳng chư Phật quốc độ, nhất thiết đại chúng giai đắc dao kiến. Kiến thị sự dĩ đắc hoan hỷ lạc.

Nhĩ thời Phật cáo Vô Sở Ủy vương tử: “Thiện nam tử! Nãi năng tác thị thậm thâm vi diệu chi đại nguyện dã, thủ nghiêm tịnh Phật độ. Phục năng tận đắc tất kiến chủng chủng trang nghiêm *tam-muội*. Nguyện bất hư cố thiên vũ như thị vô lượng liên hoa.”

“Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỷ lợi giả, nguyện thủ chư hoa tất trụ ư không bất phục đọa lạc.”

Thời Bảo Tạng Phật cáo Vô Sở Ủy vương tử ngôn: “Thiện nam tử! Nhữ kim tốc tận dĩ chư liên hoa ấn ư hư không, thị cố hiệu nhữ vi Hư Không Ấn.”

Nhĩ thời Phật cáo Hư Không Ấn Bồ Tát: “Thiện nam tử! Nhữ ư lai thế quá nhất hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp,

過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。於東南方去此佛土百千萬億恒河沙等世界。彼有世界名曰蓮華。汝於是中當成阿耨多羅三藐三菩提。號蓮華尊如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。所有大眾純諸菩薩摩訶薩等其數無量不可稱計。其佛壽命無量無邊。所願具足悉皆成就。

爾時虛空印菩薩摩訶薩頭面禮於寶藏如來。即起合掌去佛不遠復坐聽法。

爾時世尊為虛空印。而說偈言。

善男子當知，
有人作己利
能斷煩惱結，
常令得寂靜
所受持功德，
數如恒河沙
世界微塵等，
成就而不失
汝於當來世，

nhập đệ nhị hàng hà sa đặng *a-tăng-kỳ* kiếp, ư đông nam phương khứ tử Phật độ bá thiên vạn ức hàng hà sa đặng thế giới, bử hữu thế giới danh viết Liên Hoa. Nhữ ư thị trung đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu Liên Hoa Tôn Như Lai, *Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, sở hữu đại chúng thuần chư *Bồ Tát ma-ha-tát* đặng kỳ số vô lượng bất khả xưng kể. Kỳ Phật thọ mạng vô lượng vô biên. Sở nguyện cụ túc tất giai thành tựu.

Nhĩ thời Hư Không Ấn *Bồ Tát ma-ha-tát* đầu diện lễ ư Bảo Tạng Như Lai, tức khởi hợp chưởng khứ Phật bất viễn phục tọa thính pháp.

Nhĩ thời Thế Tôn vị Hư Không Ấn nhi thuyết kệ ngôn:

*Thiện nam tử đương tri,
Hữu nhân tác kỷ lợi,
Năng đoạn phiền não kết,
Thường linh đắc tịch tĩnh,
Sở thọ trì công đức,
Số như hàng hà sa,
Thế giới vi trần đặng,
Thành tựu nhi bất thất,
Nhữ ư đương lai thế,*

成就無上道
亦如過去佛，
等無有差別。

善男子。虛空印菩薩聞是偈已心生歡喜。

善男子。爾時寶海梵志白第六王子虛空言。乃至發心亦復如是。

爾時王子虛空白佛言。世尊。我今所願不欲於此不淨世界成阿耨多羅三藐三菩提。略說如虛空印所願。

世尊。若我所願成就得已利者。願令十方如恒河沙等世界之中。自然而有七寶妙蓋。在上虛空羅列而住。純金為網以覆其上。七寶為鈴垂以莊嚴。其蓋寶鈴常出佛聲法聲比丘僧聲六波羅蜜及六神通十力無畏如是等聲。世界眾生聞者。尋發阿耨多羅三藐三菩提心。已發心者即得不退轉。寶鈴所生佛法僧聲乃至無所畏聲。悉聞十方世界虛空即以佛力故乃得自聞。

世尊。若我所願成就得已利者。願我今者得知日三昧。以三昧力故增益一切諸善根

Thành tựu vô thượng đạo,

Diệc như quá khứ Phật,

Đẳng vô hữu sai biệt.

Thiện nam tử! Hư Không Ấn Bồ Tát văn thị kế dĩ tâm sanh hoan hỷ.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải Phạm-chí bạch đệ lục vương tử Hư Không ngôn, nãi chí phát tâm diệc phục như thị.

Nhĩ thời vương tử Hư Không bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim sở nguyện bất dục ư thủ bất tịnh thế giới thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Lược thuyết như Hư Không Ấn sở nguyện.

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, nguyện linh thập phương như hằng hà sa đẳng thế giới chi trung, tự nhiên nhi hữu thất bảo diệu cái, tại thượng hư không la liệt nhi trụ, thuần kim vi vãng dĩ phú kỳ thượng, thất bảo vi linh thù dĩ trang nghiêm. Kỳ cái bảo linh thường xuất Phật thanh, pháp thanh, *tỳ-kheo* tăng thanh, lục *ba-la-mật* cập lục thân thông, thập lực, vô úy, như thị đẳng thanh. Thế giới chúng sanh văn giả, tầm phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Dĩ phát tâm giả tức đắc bất thối chuyển. Bảo linh sở sanh Phật, Pháp, Tăng thanh, nãi chí vô sở úy thanh, tất văn thập phương thế giới hư không tức dĩ Phật lực cố nãi đắc tựu văn.

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, nguyện ngã kim giả đắc Tri nhật *tam-muội*. Dĩ *tam-muội*

本。得三昧已。惟願諸佛與我授阿耨多羅三藐三菩提記。

是時王子說是語已。以佛力故即得知日三昧。

爾時世尊讚王子言善哉善哉。善男子。汝所願者甚深甚深。以甚深功德因緣故。尋時十方如恒河沙諸世界中。自然而有七寶妙蓋。於上虛空羅列而住。純金為網以覆其上。七寶為鈴悉以莊嚴。其鈴常出佛法僧聲乃至無所畏聲。

爾時有百千億那由他眾生。聞是聲已尋發阿耨多羅三藐三菩提心。是故號汝為虛空日光明。

爾時佛告虛空日光明菩薩摩訶薩。汝於來世當成阿耨多羅三藐三菩提。過一恒河沙阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。東方去此二恒河沙等佛剎。有世界名曰日月。汝於是中當成阿耨多羅三藐三菩提。號法自在豐王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

lực cố tăng ích nhất thiết chư thiện căn bốn. Đắc *tam-muội* dĩ, duy nguyện chư Phật dĩ ngã thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký.

Thị thời vương tử thuyết thị ngũ dĩ, dĩ Phật lực cố tức đắc Tri nhật *tam-muội*.

Nhĩ thời Thế Tôn tán vương tử ngôn: “Thiện tai, thiện tai! Thiện nam tử! Nhữ sở nguyện giả thậm thâm thậm thâm. Dĩ thậm thâm công đức nhân duyên cố, tầm thời thập phương như hằng hà sa chư thế giới trung, tự nhiên nhi hữu thất bảo diệu cái, ư thượng hư không la liệt nhi trụ, thuần kim vi võng dĩ phú kỳ thượng, thất bảo vi linh tất dĩ trang nghiêm. Kỳ linh thường xuất Phật pháp tăng thanh, nãi chí vô sở úy thanh.

Nhĩ thời hữu bá thiên ức *na-do-tha* chúng sanh, văn thị thanh dĩ tâm phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Thị cố hiệu nhữ vi Hư Không Nhật Quang Minh.

Nhĩ thời Phật cáo Hư Không Nhật Quang Minh *Bồ Tát ma-ha-tát*: “Nhữ ư lai thế đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Quá nhất hằng hà sa *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, đông phương khứ thử nhị hằng hà sa đẳng Phật sát, hữu thế giới danh viết Nhật Nguyệt, nhữ ư thị trung đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu Pháp Tự Tại Phong Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

爾時虛空日光明菩薩聞是記已即禮佛足。

爾時世尊為虛空日光明。而說偈言。

善男子今起，
善戒自調御
以淳淑大悲，
於一切眾生
度脫令斷苦，
畢竟住彼岸
智慧善分別，
令到無上道。

善男子。爾時虛空日光明菩薩聞是偈已。其心歡喜，即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

爾時寶海梵志復白第七王子善臂言。乃至發心亦復如是。

爾時王子白佛言。我今所願不欲於此不淨世界成阿耨多羅三藐三菩提。願我來世所有世界。無有地獄畜生餓鬼女人名字及以胎生。須彌諸山大小鐵圍。山陵堆阜石沙穢惡。荊棘惡風木樹叢林。大海江河日月晝夜

Nhĩ thời Hư Không Nhật Quang Minh *Bồ Tát* văn thị ký dĩ túc lễ Phật túc.

Nhĩ thời Thế Tôn vị Hư Không Nhật Quang Minh, nhi thuyết kệ ngôn:

*Thiện nam tử kim khởi,
Thiện giới tự điều ngự,
Dĩ thuần thực đại bi,
Ư nhất thiết chúng sanh,
Độ thoát linh đoạ khô,
Tất cánh trụ bỉ ngạn,
Trí huệ thiện phân biệt,
Linh đáo vô thượng đạo.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời Hư Không Nhật Quang Minh *Bồ Tát* văn thị kệ dĩ, kỳ tâm hoan hỷ túc khởi hợp chưởng tiên lễ Phật túc, khứ Phật bất viễn phục tọa thính pháp.

Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* phục bạch đệ thất vương tử Thiện Tý ngôn, nãi chí phát tâm diệc phục như thị.

Nhĩ thời vương tử bạch Phật ngôn: “Ngã kim sở nguyện bất dục ư thủ bất tịnh thế giới thành *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*. Nguyện ngã lai thế sở hữu thế giới, vô hữu địa ngục súc sanh ngạ quỷ nữ nhân danh tự cập dĩ thai sanh, *Tu-di* chư sơn đại tiểu *Thiết vi*, sơn lằng đôi phụ thạch sa uế ác, kinh cực ác phong mộc thọ tùng lâm, đại hải giang hà, nhật nguyệt trú dạ, ám minh xú xú. Chúng sanh đẳng loại vô hữu tiện lợi thế thố cấu ô. Thân tâm bất thọ

閻冥臭處。眾生等類無有便利涕唾垢污。身心不受諸不樂事。碼碯為地無諸塵土。純有百千無量珍寶而莊嚴之。無有諸草唯有好妙曼陀羅華。種種寶樹以為校飾。其寶樹下有妙寶蓋。復有種種寶衣華鬘。諸寶瓔珞香華妓樂。諸寶器物諸寶妙華。以如是等校飾其樹。世界之中無有晝夜。以華開合而知時節。諸菩薩等在合華中自然出生。既得生已皆得悉見種種莊嚴三昧。以三昧力故得見十方如微塵等諸世界中現在諸佛。於此三昧一念之頃具足六通。以天耳故悉聞十方如微塵等世界現在諸佛說法音聲。以宿命智知過去世如一佛土微塵等劫宿世之事。以天眼故悉見十方諸佛世界種種莊嚴。以他心智故於一念中。得知如一佛世界微塵數等世界眾生心之所念。乃至成阿耨多羅三藐三菩提終不失是三昧。清旦之時四方有風柔軟清淨。吹微妙香及散諸華。以風力故。諸菩薩等從三昧起。三昧起已即得如是如意通力。以是力故於一念頃能到十方一一方面如一佛土。微塵

chư bất lạc sự. Mã nã vi địa, vô chư trần độ. Thuần hữu bá thiên vô lượng trân bảo nhi trang nghiêm chi. Vô hữu chư thảo duy hữu hảo diệu *mạn-đà-la* hoa, chủng chủng bảo thọ dĩ vi hiệu súc. Kỳ bảo thọ hạ hữu diệu bảo cái. Phục hữu chủng chủng bảo y hoa man, chư bảo anh lạc hương hoa kỹ nhạc. Chư bảo khí vật chư bảo diệu hoa, dĩ như thị đẳng hiệu súc kỳ thọ. Thế giới chi trung vô hữu trú dạ, dĩ hoa khai hợp nhi tri thời tiết. Chư *Bồ Tát* đẳng tại hợp hoa trung tự nhiên xuất sanh. Kỳ đắc sanh dĩ giai đắc tất kiến chủng chủng trang nghiêm *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố đắc kiến thập phương như vi trần đẳng chư thế giới trung hiện tại chư Phật, ư thủ *tam-muội* nhất niệm chi khoảnh cụ túc lực thông. Dĩ thiên nhĩ cố tất văn thập phương như vi trần đẳng thế giới hiện tại chư Phật thuyết pháp âm thanh. Dĩ túc mạng trí tri quá khứ thế như nhất Phật độ vi trần đẳng kiếp túc thế chi sự. Dĩ thiên nhãn cố tất kiến thập phương chư Phật thế giới chủng chủng trang nghiêm. Dĩ tha tâm trí cố ư nhất niệm trung, đắc tri như nhất Phật thế giới vi trần số đẳng thế giới chúng sanh tâm chi sở niệm. Nãi chí thành *A-nậu-đà-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* chung bất thất thị *tam-muội*. Thanh đán chi thời tứ phương hữu phong nhu nhuễn thanh tịnh, xuy vi diệu hương cập tán chư hoa. Dĩ phong lực cố, chư *Bồ Tát* đẳng tùng *tam-muội* khởi. *Tam-muội* khởi dĩ túc đắc như thị như ý thông lực. Dĩ thị lực cố ư nhất niệm khoảnh năng đáo thập phương nhất nhất phương diện như nhất Phật độ, vi trần số đẳng

數等諸佛世界。供養現在諸佛世尊諮受妙法。即一念中還至本土無有罣礙。

諸菩薩等在曼陀羅華摩訶曼陀羅華華臺之中。結跏趺坐思惟法門。所謂欲得見我所在方面。隨身所向悉令得見。若於深法有疑滯者。以見我故尋得除滅。若有問義欲聽法者。以見我故即得深解無有狐疑。所有菩薩深解無我及無我所。是故能捨身根命根一切必定不退於阿耨多羅三藐三菩提。

世界無有一切不善之名。亦無受戒破戒之名毀戒悔過。一切眾生其身皆有三十二相。得那羅延力。乃至成阿耨多羅三藐三菩提。無有一人六根毀缺不完具者。所有眾生即於生已鬚髮自落。服三法衣。得善分別三昧。乃至阿耨多羅三藐三菩提終不中失。諸眾生等悉得和合一切善根。無有一人為老病所苦。

若諸菩薩命終之時結跏趺坐。入於火定自燒其身。燒其身已四方清風來吹其身。舍利散在諸方無佛世界。尋時變作摩尼寶珠。如

chư Phật thế giới. Cúng dường hiện tại chư Phật Thế Tôn tư thọ diệu pháp. Túc nhất niệm trung hoàn chí bốn độ vô hữu quái ngại.

Chư *Bồ Tát* đặng tại *mạn-đà-la* hoa, *ma-ha mạn-đà-la* hoa hoa đài chi trung, kết già phu tọa tư duy pháp môn. Sở vị dục đắc kiến ngã sở tại phương diện, tùy thân sở hướng tất linh đắc kiến. Nhược ư thâm pháp hữu nghi trệ giả, dĩ kiến ngã cố tầm đắc trừ diệt. Nhược hữu vấn nghĩa dục thính pháp giả, dĩ kiến ngã cố túc đắc thâm giải vô hữu hồ nghi. Sở hữu *Bồ Tát* thâm giải vô ngã cập vô ngã sở, thị cố năng xả thân căn mạng căn nhất thiết tất định bất thối ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thế giới vô hữu nhất thiết bất thiện chi danh, diệt vô thọ giới phá giới chi danh hủy giới hối quá. Nhất thiết chúng sanh kỳ thân giai hữu tam thập nhị tướng, đắc *na-la-diên* lực, nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, vô hữu nhất nhân lực căn hủy khuyết bất hoàn cụ giả. Sở hữu chúng sanh túc ư sanh dĩ tu phát tự lực, phục tam pháp y, đắc Thiện phân biệt *tam-muội*, nãi chí *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* chung bất trung thất. Chư chúng sanh đặng tất đắc hồ hợp nhất thiết thiện căn, vô hữu nhất nhân vi lão bệnh sở khổ.

Nhược chư *Bồ Tát* mạng chung chi thời kết già phu tọa, nhập ư hỏa định tự thiêu kỳ thân. Thiêu kỳ thân dĩ tứ phương thanh phong lai xuy kỳ thân, *xá-lợi* tán tại chư phương vô Phật thế giới, tầm thời biến tác ma ni bảo châu, như Chuyển luân Thánh vương sở hữu bảo châu. Nhược

轉輪聖王所有寶珠。若有眾生見觸之者。悉令不墮三惡道中。乃至涅槃不受諸苦。即得捨身生於他方現在佛所諮受妙法。發阿耨多羅三藐三菩提心便不退轉。

所有眾生若命終時。其心在定無有散亂。不受諸苦愛別離等。命終之後不墮八難無佛之世。乃至成阿耨多羅三藐三菩提。常得見佛諮受妙法供養眾僧。

一切眾生離於貪欲瞋恚愚癡恩愛嫉妒無明憍慢。世界無有聲聞緣覺。所有大眾純諸菩薩摩訶薩等充滿其國。其心柔軟無有愛濁。堅固不退於阿耨多羅三藐三菩提得諸三昧。世界純有清淨光明。十方如微塵等諸佛世界。悉得見聞我之世界。

我界所有微妙之香。悉遍十方如微塵等諸佛世界。我界眾生常得快樂。未曾聞有受苦之聲。

世尊。我行菩薩道時不作齊限。我今要當莊嚴如是清淨佛土。眾生之類皆使清淨遍滿其國。然後乃成阿耨多羅三藐三菩提。

hữu chúng sanh kiến xúc chi giả, tất linh bất đọa tam ác đạo trung, nãi chí *Niết-bàn* bất thọ chư khổ, tức đắc xả thân sanh ư tha phương hiện tại Phật sở tư thọ diệu pháp, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm tiện bất thối chuyển.

Sở hữu chúng sanh nhược mạng chung thời, kỳ tâm tại định vô hữu tán loạn, bất thọ chư khổ ái biệt ly đặng, mạng chung chi hậu bất đọa bát nạn, vô Phật chi thế, nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thường đắc kiến Phật tư thọ diệu pháp, cúng dường chúng tăng.

Nhất thiết chúng sanh ly ư tham dục, sân khuể, ngu si, ân ái, tật đố, vô minh, kiêu mạn. Thế giới vô hữu Thanh văn, Duyên giác. Sở hữu đại chúng thuần chư *Bồ Tát ma-ha-tát* đặng sung mãn kỳ quốc, kỳ tâm nhu nhuyễn vô hữu ái trước, kiên cố bất thối ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* đắc chư *tam-muội*. Thế giới thuần hữu thanh tịnh quang minh. Thập phương như vi trần đặng chư Phật thế giới, tất đắc kiến văn ngã chi thế giới.

Ngã giới sở hữu vi diệu chi hương, tất biến thập phương như vi trần đặng chư Phật thế giới. Ngã giới chúng sanh thường đắc khối lạc, vị tăng văn hữu thọ khổ chi thanh.

Thế Tôn! Ngã hành *Bồ Tát* đạo thời bất tác tê hạn. Ngã kim yếu đương trang nghiêm như thị thanh tịnh Phật độ. Chúng sanh chi loại giai sử thanh tịnh biến mãn kỳ quốc, nhiên hậu nãi thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提。當出無量無邊光明照於十方。如千佛刹微塵數等諸佛世界。令彼眾生悉遙見我三十二相。即時得斷貪欲瞋恚愚癡嫉妒無明憍慢一切煩惱。發阿耨多羅三藐三菩提心。如其所求得陀羅尼三昧忍辱。

以見我故。寒冰地獄所有眾生悉得溫樂。譬如菩薩入第二禪。以見我故身心受於第一妙樂。發阿耨多羅三藐三菩提心。若其命終要當生我佛之世界。生已即得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

熱地獄等畜生餓鬼亦復如是。諸天所見光明一倍。令我壽命無量無邊無能數者。除一切智。

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提已。令十方無量無邊阿僧祇世界現在諸佛稱讚於我。其餘眾生若得聞是稱讚我聲。願作善根速生我國。命終之後必生我國。唯除五逆毀壞正法誹謗聖人。

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提已。十

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, dương xuất vô lượng vô biên quang minh chiếu ư thập phương, như thiên Phật sát vi trần số đấng chư Phật thế giới, linh bỉ chúng sanh tất dao kiến ngã tam thập nhị tướng, tức thời đắc đoạn tham dục, sân khuể, ngu si, tật đố, vô minh, kiêu mạn, nhất thiết phiền não, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Như kỳ sở cầu đắc *đà-la-ni tam-muội* hẳn nhục.

Dĩ kiến ngã cố, hàn băng địa ngục sở hữu chúng sanh tất đắc ôn lạc, thí như *Bồ Tát* nhập đệ nhị thiên. Dĩ kiến ngã cố thân tâm thọ ư đệ nhất diệu lạc, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Nhược kỳ mạng chung yếu dương sanh ngã Phật chi thế giới. Sanh dĩ tức đắc bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Nhiệt địa ngục đấng súc sanh nọ quý diệc phục như thị. Chư thiên sở kiến quang minh nhất bội, linh ngã thọ mạng vô lượng vô biên vô năng sở giả, trừ nhất thiết trí.

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, linh thập phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới hiện tại chư Phật xưng tán ư ngã. Kỳ dư chúng sanh nhược đắc văn thị xưng tán ngã thanh, nguyện tác thiện căn tốc sanh ngã quốc. Mạng chung chi hậu tất sanh ngã quốc. Duy trừ ngũ nghịch hủy hoại chánh pháp phỉ báng thánh nhân.

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, thập phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới trung

方無量無邊阿僧祇世界中所有眾生。若聞我聲發願欲生我世界者。是諸眾生臨命終時。悉令見我與諸大眾前後圍繞。我於爾時入無翳三昧。以三昧力故現在其前而為說法。以聞法故尋得斷除一切苦惱。心大歡喜。其心喜故得寶寔三昧。以三昧力故令心得念及無生忍。命終之後必生我界。若餘世界諸眾生等無有七財。不欲修習行於三乘。不欲生於人天中者。亦不修行一切善根及三福處。非法行污愛著惡欲專行邪見。如是眾生願我入於無煩惱三昧。以三昧力故彼諸眾生若命終時。我與大眾而住其前為說妙法。復為示現佛土所有。又勸令發阿耨多羅三藐三菩提心。眾生聞已即於我所心生深信歡喜安樂。尋發阿耨多羅三藐三菩提心。令彼眾生得斷苦惱。斷苦惱已便得日燈光明三昧斷於癡闇。命終之後尋生我界。

爾時寶藏如來讚言。善哉善哉。汝今乃能作微妙之大願也。

世尊。若我所願成就得已利者。願令十方

sở hữu chúng sanh, nhược văn ngã thanh, phát nguyện dục sanh ngã thế giới giả. Thị chư chúng sanh lâm mạng chung thời, tất linh kiến ngã dĩ chư đại chúng tiền hậu vi nhiều. Ngã ư nhĩ thời nhập Vô ế *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố hiện tại kỳ tiền nhi vị thuyết pháp. Dĩ văn pháp cố tâm đắc đoạn trừ nhất thiết khổ não, tâm đại hoan hỷ. Kỳ tâm hỷ cố đắc bảo minh *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố linh tâm đắc niệm cập Vô sanh nhẫn. Mạng chung chi hậu tất sanh ngã giới. Nhược dư thế giới chư chúng sanh đẳng vô hữu thất tài, bất dục tu tập hành ư tam thừa, bất dục sanh ư nhân thiên trung giả, diệt bất tu hành nhất thiết thiện căn cập tam phước xứ, phi pháp hành ô ái trước ác dục, chuyên hành tà kiến. Như thị chúng sanh nguyện ngã nhập ư Vô phiền não *tam-muội*, dĩ *tam-muội* lực cố bỉ chư chúng sanh nhược mạng chung thời, ngã dĩ đại chúng nhi trụ kỳ tiền vị thuyết diệu pháp. Phục vị thị hiện Phật độ sở hữu, hựu khuyến linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Chúng sanh văn dĩ tức ư ngã sở tâm sanh thâm tín, hoan hỷ an lạc, tâm phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Linh bỉ chúng sanh đắc đoạn khổ não. Đoạn khổ não dĩ tiện đắc nhật đăng quang minh *tam-muội* đoạn ư si ám, mạng chung chi hậu tầm sanh ngã giới.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tán ngôn: “Thiện tai thiện tai! Nhữ kim nãi năng tác vi diệu chi đại nguyện dã.”

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả,

如微塵等諸佛世界。悉雨憂陀羅婆羅香并栴檀香牛頭栴檀香種種末香。若有眾生在在處處聞是香者。悉發阿耨多羅三藐三菩提心。令我今者得金剛願三昧。以三昧力故悉得遙見諸世界中所雨諸香。

善男子。爾時王子說是言已尋得三昧。自見十方如微塵數等諸佛世界。所有諸香憂陀羅婆羅香栴檀之香牛頭栴檀種種末香。及見一一方面有不可計諸眾生等。恭敬叉手發阿耨多羅三藐三菩提心。

寶藏如來告王子言。善男子。汝之所願已得成就。天雨種種諸微妙香已。有不可計眾生。恭敬叉手發阿耨多羅三藐三菩提心。是故號汝為獅子香。汝於來世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。上方去此四十二恒河沙世界微塵數等諸佛世界。有世界名青香光明無垢。汝於彼土當得成阿耨多羅三藐三菩提。號光明無垢堅香豐王如來。應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

nguyện linh thập phương như vi trần đấng chư Phật thế giới, tất vũ *ưu-đà-la-bà-la* hương tinh *chiên-đàn* hương, ngư đầu *chiên-đàn* hương, chủng chủng mật hương. Nhược hữu chúng sanh tại tại xứ xứ văn thị hương giả, tất phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, linh ngã kim giả đắc Kim cang nguyện *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố tất đắc dao kiến chư thế giới trung sở vũ chư hương.

Thiện nam tử! Nhĩ thời vương tử thuyết thị ngôn dĩ tâm đắc *tam-muội*, tự kiến thập phương như vi trần số đấng chư Phật thế giới, sở hữu chư hương *ưu-đà-la-bà-la* hương, *chiên-đàn* chi hương, ngư đầu *chiên-đàn* chủng chủng mật hương, cập kiến nhất nhất phương diện hữu bất khả kế chư chúng sanh đấng, cung kính xoa thủ phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

Bảo Tạng Như Lai cáo vương tử ngôn: “Thiện nam tử! Nhữ chi sở nguyện dĩ đắc thành tựu. Thiên vũ chủng chủng chư vi diệu hương dĩ, hữu bất khả kế chúng sanh, cung kính xoa thủ phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Thị cố hiệu nhữ vi Sư Tử Hương. Nhữ ư lai thế quá nhất hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, thượng phương khú thủ tứ thập nhị hằng hà sa thế giới vi trần số đấng chư Phật thế giới, hữu thế giới danh Thanh Hương Quang Minh Vô Cấu. Nhữ ư bỉ độ đương đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu Quang Minh Vô Cấu Kiên Hương Phong Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

善男子。爾時獅子香菩薩禮寶藏如來頭面著地。

爾時如來為獅子香菩薩。而說偈言。

天人師起，
受諸供養
度脫生死，
令離苦惱
斷諸結縛，
及諸煩惱
來世當作，
天人之尊。

善男子。爾時獅子香菩薩聞是偈已。心大歡喜即起合掌。去佛不遠復坐聽法。

善男子。爾時寶海梵志復白第八王子泯圖言。乃至發心亦復如是。

爾時王子前白佛言。世尊。我今所願要當於是不淨世界修菩薩道。復當修治莊嚴十千不淨世界。令其嚴淨如青香光明無垢世界。亦當教化無量菩薩。令心清淨無有垢穢皆趣大乘。悉使充滿我之世界。然後我當成阿耨多羅三藐三菩提。

Thiện nam tử! Nhĩ thời Sư Tử Hương *Bồ Tát* lễ Bảo Tạng Như Lai đầu diện trước địa.

Nhĩ thời Như Lai vị Sư Tử Hương *Bồ Tát*, nhi thuyết kệ ngôn:

*Thiên nhân sư khởi,
Thọ chư cúng dường,
Độ thoát sanh tử,
Linh ly khổ não,
Đoạn chư kết phược,
Cập chư phiền não,
Lai thế đương tác,
Thiên nhân chi tôn*

Thiện nam tử! Nhĩ thời Sư Tử Hương *Bồ Tát* văn thị kệ dĩ, tâm đại hoan hỷ tức khởi hợp chưởng, khứ Phật bất viễn phục tọa thính pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* phục bạch đệ bát vương tử *Mãn-đồ* ngôn, nãi chí phát tâm diệc phục như thị.

Nhĩ thời vương tử tiên bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim sở nguyện yếu đương ư thị bất tịnh thế giới tu *Bồ Tát* đạo, phục đương tu trị trang nghiêm thập thiên bất tịnh thế giới, linh kỳ nghiêm tịnh như Thanh Hương Quang Minh Vô Cấu thế giới. Diệc đương giáo hóa vô lượng *Bồ Tát*, linh tâm thanh tịnh vô hữu cấu uế giai thú đại thừa, tất sử sung mãn ngã chi thế giới, nhiên hậu ngã đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

世尊。願我修行菩薩道時。要當勝於餘諸菩薩。

世尊。我已於七歲之中。端坐思惟諸佛菩薩清淨功德。及種種莊嚴佛土功德。是時即得悉見種種莊嚴三昧等萬一千菩薩三昧增進修行。

世尊。若未來諸菩薩等行菩薩道時。亦願悉得如是三昧。

世尊。願我得出離三世勝幢三昧。以三昧力故悉見十方無量無邊諸佛世界。在在處處現在諸佛。出離三世為諸眾生說於正法。

世尊。願我得不退三昧。以三昧力故於一念中。悉見如微塵等諸佛菩薩及諸聲聞恭敬圍繞。

願我於此一一佛所。得無依止三昧。以三昧力故作變化身。一時遍至如一佛界微塵數等諸如來所供養禮拜。願我一一身以種種無上珍寶華香塗香末香妙勝妓樂種種莊嚴。供養一一諸佛。

世尊。願我一一身於一一佛所。如大海水滴等劫行菩薩道。

Thế Tôn! Nguyên ngã tu hành Bồ Tát đạo thời, yếu đương thắng ư dư chư *Bồ Tát*.

Thế Tôn! Ngã dĩ ư thất tuế chi trung, đoan tọa tư duy chư Phật *Bồ Tát* thanh tịnh công đức, cập chủng chủng trang nghiêm Phật độ công đức. Thị thời tức đắc tất kiến chủng chủng trang nghiêm *tam-muội* đẳng vạn nhất thiên *Bồ Tát tam-muội* tăng tấn tu hành.

Thế Tôn! Nhược vị lai chư *Bồ Tát* đẳng hành Bồ Tát đạo thời, diệc nguyện tất đắc như thị *tam-muội*.

Thế Tôn! Nguyên ngã đắc *Xuất ly tam thế thắng tràng tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố tất kiến thập phương vô lượng vô biên chư Phật thế giới, tại tại xứ xứ hiện tại chư Phật, xuất ly tam thế vị chư chúng sanh thuyết ư chánh pháp.

Thế Tôn! Nguyên ngã đắc *Bất thối tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố ư nhất niệm trung, tất kiến như vi trần đẳng chư Phật *Bồ Tát* cập chư Thanh văn cung kính vi nhiều.

Nguyên ngã ư thủ nhất nhất Phật sở, đắc Vô y chỉ *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố tác biến hóa thân, nhất thời biến chí như nhất Phật giới vi trần số đẳng chư Như Lai sở cúng dường lễ bái. Nguyên ngã nhất nhất thân dĩ chủng chủng vô thượng trân bảo, hoa hương, đồ hương, mật hương, diệu thắng kỹ nhạc, chủng chủng trang nghiêm, cúng dường nhất nhất chư Phật.

Thế Tôn! Nguyên ngã nhất nhất thân ư nhất nhất Phật sở, như đại hải thủy tích đẳng kiếp hành Bồ Tát đạo.

願我得一切身變化三昧。以三昧力故於一念中在一佛前。知如一佛土微塵數等諸佛世界。

世尊。願我得功德力三昧。以三昧力故於一一佛前。遍到如一佛土微塵數等諸佛世尊所。以微妙讚歎讚歎諸佛。

世尊。願我得不眴三昧。以三昧力故於一念中悉見諸佛遍滿十方無量無邊世界之中。

世尊。願我得無諍三昧。以三昧力故於一念中悉見過去未來現在諸佛所有淨妙世界。

世尊。願我得首楞嚴三昧。以三昧力故化作地獄之身入地獄中。與地獄眾生說微妙法。勸令發阿耨多羅三藐三菩提心。彼諸眾生聞是法已。尋發無上菩提之心。即便命終生於人中。隨所生處常得值佛。隨所值佛而得聽法。聽受法已即得住於不退轉地。乾闥婆，阿修羅，迦樓羅，緊那羅，摩睺羅伽，人，非人等，天，龍，鬼神，夜叉羅刹，毘舍遮，富單那，伽吒富單那，屠殺，魁膾，商賈，婬女，畜

Nguyện ngã đắc Nhất thiết thân biến hóa *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố ư nhất niệm trung tại nhất nhất Phật tiên, tri như nhất Phật độ vi trần số đấng chư Phật thế giới.

Thế Tôn! Nguyện ngã đắc Công đức lực *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố ư nhất nhất Phật tiên, biến đáo như nhất Phật độ vi trần số đấng chư Phật Thế Tôn sở, dĩ vi diệu tán thán tán thán chư Phật.

Thế Tôn! Nguyện ngã đắc Bất huyễn *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố ư nhất niệm trung tất kiến chư Phật biến mãn thập phương vô lượng vô biên thế giới chi trung.

Thế Tôn! Nguyện ngã đắc Vô tránh *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố ư nhất niệm trung tất kiến quá khứ vị lai hiện tại chư Phật sở hữu tịnh diệu thế giới.

Thế Tôn! Nguyện ngã đắc Thủ lãng nghiêm *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố hóa tác địa ngục chi thân nhập địa ngục trung, dữ địa ngục chúng sanh thuyết vi diệu pháp, khuyến linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Bĩ chư chúng sanh văn thị pháp dĩ, tầm phát vô thượng *Bồ-đề* chi tâm, tức tiện mạng chung sanh ư nhân trung, tùy sở sanh xứ thường đắc trực Phật. Tùy sở trực Phật nhi đắc thính pháp, thính thọ pháp dĩ tức đắc trụ ư bất thối chuyển địa. *Càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân đấng, thiên, long, quý thần, dạ-xoa, la-sát, tỳ-xá-già, phú-đan-na, già-trá phú-đan-na, đồ-sát, khô quái, thương giá, dâm nữ, súc sanh, ngạ quỷ, như thị*

生，餓鬼，如是等眾亦復如是，皆令發阿耨多羅三藐三菩提心。

有諸眾生隨所生處得諸色像。我分之身如業所作。隨受苦樂及諸工巧。願我變化作如是身。隨其所作而教化之。

世尊。若有眾生各各異音。願我隨其種種音聲。而為說法各令歡喜。因其歡喜勸發安止。令其不退於阿耨多羅三藐三菩提。

世尊。我要當教十千佛土所有眾生。令心清淨無有行業煩惱諸毒。乃至不令一人屬於四魔。何況多也。

若我莊嚴十千佛土。如是清淨如光明無垢尊香王佛青香光明無垢世界。所有種種微妙莊嚴。然後我身及諸眷屬。乃當如彼獅子香菩薩之所願也。

世尊。若我所願成就得已利者。當令十千諸佛世界所有眾生斷諸苦惱。得柔軟心得調伏心。各各自於四天下界。見佛世尊現在說法一切眾生。自然而得種種珍寶華香末香及

đẳng chúng diệc phục như thị, giai linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* tâm.

Hữu chư chúng sanh tùy sở sanh xứ đắc chư sắc tượng, ngã phân chi thân như nghiệp sở tác, tùy thọ khổ lạc cập chư công xảo. Nguyên ngã biến hóa tác như thị thân, tùy kỳ sở tác nhi giáo hóa chi.

Thế Tôn! Nhược hữu chúng sanh các các dị âm, nguyện ngã tùy kỳ chủng chủng âm thanh, nhi vị thuyết pháp các linh hoan hỷ. Nhân kỳ hoan hỷ khuyến phát an chỉ, linh kỳ bất thối ư *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*.

Thế Tôn! Ngã yếu đương giáo thập thiên Phật độ sở hữu chúng sanh, linh tâm thanh tịnh vô hữu hành nghiệp phiền não chư độc, nãi chí bất linh nhất nhân thuộc ư tứ ma, hà hướng đa dã?

Nược ngã trang nghiêm thập thiên Phật độ, như thị thanh tịnh như Quang Minh Vô Cấu Tôn Hương Vương Phật Thanh Hương Quang Minh Vô Cấu thế giới sở hữu chủng chủng vi diệu trang nghiêm, nhiên hậu ngã thân cập chư quyến thuộc, nãi đương như bỉ Sư Tử Hương *Bồ Tát* chi sở nguyện dã.

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, đương linh thập thiên chư Phật thế giới sở hữu chúng sanh đoạn chư khổ não, đắc nhu nhuyễn tâm đắc điều phục tâm. Các các tự ư tứ thiên hạ giới, kiến Phật Thế Tôn hiện tại thuyết pháp. Nhất thiết chúng sanh, tự nhiên nhi đắc chủng chủng trân bảo hoa hương mật hương cập dĩ đồ hương, chủng chủng y phục chủng chủng tràng phan, các

以塗香。種種衣服種種幢幡。各各以用供養於佛。供養佛已悉發無上菩提之心。

世尊。願我今者以悉得見種種莊嚴三昧力故皆得遙見如是諸事。

作是語已尋如所願悉得見之。

爾時世尊讚泯圖言。善哉善哉。善男子。汝今世界周匝四面一萬佛土清淨莊嚴。於未來世復當教化無量眾生令心清淨。復當供養無量無邊諸佛世尊。

善男子。以是緣故今改汝字號為普賢。於未來世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。末後分中於北方界。去此世界過六十恒河沙等佛土。有世界名知水善淨功德。汝當於中成阿耨多羅三藐三菩提。號智剛吼自在相王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

善男子。爾時普賢菩薩摩訶薩頭面著地禮寶藏佛。

爾時如來即為普賢菩薩。而說偈言。

các dĩ dụng cúng dường ư Phật. Cúng dường Phật dĩ tất phát vô thượng *Bồ-đề* chi tâm.

Thế Tôn! Nguyên ngã kim giả dĩ tất đắc Kiến chủng chủng trang nghiêm *tam-muội* lực cố, giai đắc dao kiến như thị chư sự.

Tác thị ngữ dĩ tầm như sở nguyện tất đắc kiến chi.

Nhĩ thời Thế Tôn tán *Mãn-đồ* ngôn: “Thiện tai thiện tai! Thiện nam tử! Nhữ kim thế giới châu táp tứ diện nhất vạn Phật độ thanh tịnh trang nghiêm, ư vị lai thế phục đương giáo hóa vô lượng chúng sanh linh tâm thanh tịnh, phục đương cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Thế Tôn.

Thiện nam tử! Dĩ thị duyên cố kim cải nhữ tự hiệu vi Phổ Hiền. Ư vị lai thế quá nhất hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, mặt hậu phân trung ư bắc phương giới, khứ thủ thế giới quá lục thập hằng hà sa đẳng Phật độ, hữu thế giới danh Tri Thủy Thiện Tịnh Công Đức, nhữ đương ư trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu Trí Cang Hống Tự Tại Tướng Vương Như Lai, *Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời Phổ Hiền *Bồ Tát ma-ha-tát* đầu diện trước địa lễ Bảo Tạng Phật.

Nhĩ thời Như Lai tức vị Phổ Hiền *Bồ Tát*, nhi thuyết kệ ngôn:

汝起善導師，
已得如所願
善能調眾生，
皆令得一心
度於煩惱河，
及脫諸惡法
來世作燈明，
諸天世人師。

善男子。爾時會中有十千人心生懈怠。異口同音作如是言。世尊。我等來世即於如是嚴淨佛土。成阿耨多羅三藐三菩提。所謂普賢菩薩所修清淨諸世界也。

世尊。我等要當具足修六波羅蜜。以具足六波羅蜜故。各各於諸佛土成阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。爾時寶藏如來即便為是十千人等。授阿耨多羅三藐三菩提記。

善男子。普賢菩薩成阿耨多羅三藐三菩提時。汝等當於普賢菩薩所修清淨萬佛土中。一時成阿耨多羅三藐三菩提。有一千佛同號

*Nhữ khởi thiện đạo sư,
 Dĩ đắc như sở nguyện,
 Thiện năng điều chúng sanh,
 Giai linh đắc nhất tâm,
 Độ ư phiền não hà,
 Cập thoát chư ác pháp,
 Lai thế tác đấng minh,
 Chư thiên thế nhân sư.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời hội trung hữu thập thiên nhân tâm sanh giải đãi, dị khẩu đồng âm tác như thị ngôn: “Thế Tôn! Ngã đặng lai thế tức ư như thị nghiêm tịnh Phật độ, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở vị Phổ Hiền *Bồ Tát* sở tu thanh tịnh chư thế giới dã.

Thế Tôn! Ngã đặng yếu đương cụ túc tu lục *ba-la-mật*. Dĩ cụ túc lục *ba-la-mật* cố, các các ư chư Phật độ thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tức tiện vị thị thập thiên nhân đặng, thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký.

Thiện nam tử! Phổ hiền *Bồ Tát* thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời, nữ đặng đương ư Phổ Hiền *Bồ Tát* sở tu thanh tịnh vạn Phật độ trung, nhất thời thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hữu nhất thiên Phật đồng hiệu Trí Sí Tôn Âm Vương *Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*,

智熾尊音王如來應供正遍知明行足善逝世間
解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

復有千佛同號增相尊音王。

復有千佛同號善無垢尊音王。

復有千佛同號離怖畏尊音王。

復有千佛同號善無垢光尊音王。

復有五百佛同號日音王。

復有五百佛同號日寶藏尊王。

復有五佛同號樂音尊王。

復有二佛同號日光明。

復有四佛同號龍自在。

復有八佛同號離恐怖稱王光明。

復有十佛同號離音光明。

復有八佛同號音聲稱。

復有十一佛同號顯露法音。

復有九佛同號功德法稱王。

復有二十佛同號不可思議王。

Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Phục hữu thiên Phật đồng hiệu Tăng Tướng Tôn Âm Vương.

Phục hữu thiên Phật đồng hiệu Thiện Vô Cấu Tôn Âm Vương.

Phục hữu thiên Phật đồng hiệu Ly Bố Úy Tôn Âm Vương.

Phục hữu thiên Phật đồng hiệu Thiện Vô Cấu Quang Tôn Âm Vương.

Phục hữu ngũ bá Phật đồng hiệu Nhật Âm Vương.

Phục hữu ngũ bá Phật đồng hiệu Nhật Tạng Tôn Vương.

Phục hữu ngũ Phật đồng hiệu Lạc Âm Tôn Vương.

Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Nhật Quang Minh.

Phục hữu tứ Phật đồng hiệu Long Tự Tại.

Phục hữu bát Phật đồng hiệu Ly Khủng Bố Xưng Vương Quang Minh.

Phục hữu thập Phật đồng hiệu Ly Âm Quang Minh.

Phục hữu bát Phật đồng hiệu Âm Thanh Xưng.

Phục hữu thập nhất Phật đồng hiệu Hiển Lộ Pháp Âm.

Phục hữu cửu Phật đồng hiệu Công Đức Pháp Xưng Vương.

Phục hữu nhị thập Phật đồng hiệu Bất Khả Tư Nghị Vương.

復有四十佛同號寶幢光明尊王。

復有一佛號覺知尊想王。

復有七佛同號不可思議意。

復有三佛同號智藏。

復有十五佛同號智山幢。

復有五十佛同號智海王。

復有三十佛同號大力尊音王。

復有二佛同號山功德劫。

復有八十佛同號清淨智勤。

復有九十佛同號尊相種王。

復有百佛同號善智無垢雷音尊王。

復有八十佛同號勝尊大海功德智山力王。

復有四十佛同號無上菩提尊王。

復有二佛同號知覺山華王。

復有二佛同號功德山知覺。

復有三佛同號金剛獅子。

復有二佛同號持戒光明。

Phục hữu tứ thập Phật đồng hiệu Bảo Tràng Quang Minh Tôn Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu Giác Tri Tôn Tướng Vương.

Phục hữu thất Phật đồng hiệu Bất Khả Tư Nghị Ý.

Phục hữu tam Phật đồng hiệu Trí Tạng.

Phục hữu thập ngũ Phật đồng hiệu Trí Sơn Tràng.

Phục hữu ngũ thập Phật đồng hiệu Trí Hải Vương.

Phục hữu tam thập Phật đồng hiệu Đại Lực Tôn Âm Vương.

Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Sơn Công Đức Kiếp.

Phục hữu bát thập Phật đồng hiệu Thanh Tịnh Trí Căn.

Phục hữu cửu thập Phật đồng hiệu Tôn Tướng Chủng Vương.

Phục hữu bá Phật đồng hiệu Thiện Trí Vô Cấu Lô Âm Tôn Vương.

Phục hữu bát thập Phật đồng hiệu Thắng Tôn Đại Hải Công Đức Trí Sơn Lực Vương.

Phục hữu tứ thập Phật đồng hiệu Vô Thượng Bồ-đề Tôn Vương.

Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Tri Giác Sơn Hoa Vương.

Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Công Đức Sơn Trí Giác.

Phục hữu tam Phật đồng hiệu Kim Cang Sư Tử.

Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Trì Giới Quang Minh.

復有二佛同號示現增益。

復有一佛號無量光明。

復有三佛同號獅子遊戲。

復有二佛同號無盡智山。

復有二佛同號寶光明。

復有二佛同號無垢智慧。

復有九佛同號智慧光明。

復有二佛同號獅子稱。

復有二佛同號功德遍王。

復有二佛同號雨法華。

復有一佛號造光明。

復有一佛號增益山王。

復有一佛號出法無垢王。

復有一佛號香尊王。

復有一佛號無垢目。

復有一佛號大寶藏。

復有一佛號力無障礙王。

復有一佛號自知功德力。

Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Thị Hiện Tăng Ích.
Phục hữu nhất Phật hiệu Vô Lượng Quang Minh.
Phục hữu tam Phật đồng hiệu Sư Tử Du Hý.
Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Vô Tận Trí Sơn.
Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Bảo Quang Minh.
Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Vô Cấu Trí Huệ.
Phục hữu cửu Phật đồng hiệu Trí Huệ Quang Minh.
Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Sư Tử Xứng.
Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Công Đức Biến Vương.
Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Vũ Pháp Hoa.
Phục hữu nhất Phật hiệu Tạo Quang Minh.
Phục hữu nhất Phật hiệu Tăng Ích Sơn Vương.
Phục hữu nhất Phật hiệu Xuất Pháp Vô Cấu Vương.
Phục hữu nhất Phật hiệu Hương Tôn Vương.
Phục hữu nhất Phật hiệu Vô Cấu Mục.
Phục hữu nhất Phật hiệu Đại Bảo Tạng.
Phục hữu nhất Phật hiệu Lực Vô Chướng Ngại Vương.
Phục hữu nhất Phật hiệu Tự Tri Công Đức Lực.

- 復有一佛號衣服知足。
- 復有一佛號德自在。
- 復有一佛號無障礙利益。
- 復有一佛號智慧藏。
- 復有一佛號大山王。
- 復有一佛號曰力藏。
- 復有一佛號求功德。
- 復有一佛號華幢枝。
- 復有一佛號眾光明。
- 復有一佛號無礙功德王。
- 復有一佛號金剛上。
- 復有一佛號曰法相。
- 復有一佛號尊音王。
- 復有一佛號堅持金剛。
- 復有一佛號珍寶自在王。
- 復有一佛號堅自然幢。
- 復有一佛號山劫。
- 復有一佛號雨娛樂。

Phục hữu nhất Phật hiệu Y Phục Tri Túc.

Phục hữu nhất Phật hiệu Đức Tự Tại.

Phục hữu nhất Phật hiệu Vô Chướng Ngại Lợi Ích.

Phục hữu nhất Phật hiệu Trí Huệ Tạng.

Phục hữu nhất Phật hiệu Đại Sơn Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu Viết Lực Tạng.

Phục hữu nhất Phật hiệu Cầu Công Đức.

Phục hữu nhất Phật hiệu Hoa Tràng Chi.

Phục hữu nhất Phật hiệu Chúng Quang Minh.

Phục hữu nhất Phật hiệu Vô Ngại Công Đức Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu Kim Cang Thượng.

Phục hữu nhất Phật hiệu viết Pháp Tướng.

Phục hữu nhất Phật hiệu Tôn Âm Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu Kiên Trì Kim Cang.

Phục hữu nhất Phật hiệu Trân Bảo Tự Tại Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu Kiên Tự Nhiên Tràng.

Phục hữu nhất Phật hiệu Sơn Kiếp.

Phục hữu nhất Phật hiệu Vũ Ngũ Lạc.

復有一佛號增益善法。

復有一佛號娑羅王。

復有二佛同號功德遍滿大海功德王。

復有一佛號智慧和合。

復有一佛號智熾。

復有一佛號華眾。

復有一佛號世間尊。

復有一佛號優曇鉢華幢。

復有一佛號法幢自在王。

復有一佛號栴檀王。

復有一佛號善住。

復有一佛號精進力。

復有一佛號幢等光明。

復有一佛號曰智步。

復有一佛號曰海幢。

復有一佛號滅法稱。

復有一佛號壞魔王。

復有一佛號眾光明。

Phục hữu nhất Phật hiệu Tăng Ích Thiện Pháp.

Phục hữu nhất Phật hiệu *Sa-la* Vương.

Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Công Đức Biến Mãn Đại
Hải Công Đức Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu Trí Huệ Hồ Hợp.

Phục hữu nhất Phật hiệu Trí Sí.

Phục hữu nhất Phật hiệu Hoa Chúng.

Phục hữu nhất Phật hiệu Thế Gian Tôn.

Phục hữu nhất Phật hiệu *Ưu-đàm-bát* Hoa Tràng.

Phục hữu nhất Phật hiệu Pháp Tràng Tự Tại Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu *Chiên-đàn* Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu Thiện Trụ.

Phục hữu nhất Phật hiệu Tinh Tấn Lực.

Phục hữu nhất Phật hiệu Tràng Đẳng Quang Minh.

Phục hữu nhất Phật hiệu viết Trí Bộ.

Phục hữu nhất Phật hiệu viết Hải Tràng.

Phục hữu nhất Phật hiệu Diệt Pháp Xứng.

Phục hữu nhất Phật hiệu Hoại Ma Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu Chúng Quang Minh.

復有一佛號出智光明。

復有一佛號曰慧燈。

復有一佛號安隱王。

復有一佛號曰智音。

復有一佛號幢攝取。

復有一佛號天金剛。

復有一佛號種種莊嚴王。

復有一佛號無勝智。

復有一佛號善住意。

復有一佛號月王。

復有一佛號無勝步自在王。

復有一佛號娑‘z陀王。

復有八十佛同號^a{子步王。

復有五十佛同號那羅延無勝藏。

復有七十佛同號聚集珍寶功德。

復有三十佛同號光明藏。

復有二十佛同號分別星宿稱王。

復有二佛同號功德力娑羅王。

Phục hữu nhất Phật hiệu Xuất Trí Quang Minh.

Phục hữu nhất Phật hiệu viết Huệ Đăng.

Phục hữu nhất Phật hiệu An Ân Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu viết Trí Âm.

Phục hữu nhất Phật hiệu Tràn Nhiếp Thủ.

Phục hữu nhất Phật hiệu Thiên Kim Cang.

Phục hữu nhất Phật hiệu Chủng Chủng Trang Nghiêm Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu Vô Thắng Trí.

Phục hữu nhất Phật hiệu Thiện Trụ Ý.

Phục hữu nhất Phật hiệu Nguyệt Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu Vô Thắng Bộ Tụ Tại Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu *Sa-lân-đà* Vương.

Phục hữu bát thập Phật đồng hiệu Sư Tử Bộ Vương.

Phục hữu ngũ thập Phật đồng hiệu *Na-la-diên* Vô Thắng Tạng.

Phục hữu thất thập Phật đồng hiệu Tụ Tập Trân Bảo Công Đức.

Phục hữu tam thập Phật đồng hiệu Quang Minh Tạng.

Phục hữu nhị thập Phật đồng hiệu Phân Biệt Tinh Tú Xung Vương.

Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Công Đức Lực *Sa-la* Vương.

Phục hữu cửu thập Phật đồng hiệu *Vi Diệu Âm*.

復有九十佛同號微妙音。

復有一佛號曰梵增。

復有一佛號提頭賴吒王。

復有千佛同號蓮華香擇稱尊王。

復有六十佛同號光明熾燈王。

復有三十佛同號蓮華香力增。

復有二佛同號無量功德大海智增。

復有一佛號閻浮陰。

復有一百三佛同號功德山幢。

復有一佛號^a{子相。

復有一百一佛同號龍雷尊華光明王。

復有一佛號善趣種無我甘露功德劫王。

復有千佛同號離法智龍王解脫覺世界海眼山王。

皆有十號如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。如是等佛同共一日一時。各各於諸世界成阿耨多羅三

Phục hữu nhất Phật hiệu viết Phạm Tăng.

Phục hữu nhất Phật hiệu *Đề-đâu-lại-trá* Vương.

Phục hữu thiên Phật đồng hiệu Liên Hoa Hương Trạch Xưng Tôn Vương.

Phục hữu lục thập Phật đồng hiệu Quang Minh Sí Đăng Vương.

Phục hữu tam thập Phật đồng hiệu Liên Hoa Hương Lục Tăng.

Phục hữu nhị Phật đồng hiệu Vô Lượng Công Đức Đại Hải Trí Tăng.

Phục hữu nhất Phật hiệu *Diêm-phù-âm*.

Phục hữu nhất bá tam Phật đồng hiệu Công Đức Sơn Tràng.

Phục hữu nhất Phật hiệu Sư Tử Tướng.

Phục hữu nhất bá nhất Phật đồng hiệu Long Lô Tôn Hoa Quang Minh Vương.

Phục hữu nhất Phật hiệu Thiện Thú Chủng Vô Ngã Cam Lộ Công Đức Kiếp Vương.

Phục hữu thiên Phật đồng hiệu Ly Pháp Trí Long Vương Giải Thoát Giác Thế Giới Hải Nhân Sơn Vương.

Giai hữu thập hiệu *Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Như thị đẳng Phật đồng cộng nhất nhật nhất thời, các các ư chư thế giới thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thọ mạng

藐三菩提。壽命各十中劫。卿等涅槃亦同一日。般涅槃已所有正法七日即滅。

善男子。爾時十千人向寶藏佛頭面作禮。
爾時世尊為十千人。而說偈言。

龍王汝起，
堅固自在
無上善願，
清淨和合
卿等用意，
疾如猛風
精勤修學，
六波羅蜜
來世必成，
天人之尊。

善男子。爾時十千人聞是偈已。心生歡喜即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

善男子。爾時寶海梵志復白第九王子蜜蘇言。乃至發心亦復如是。

爾時王子前白佛言。世尊。我行菩薩道時。願十方如恒河沙等世界。所有現在諸佛

các thập trung kiếp, khanh đấng *Niết-bàn* diệt đồng nhất
nhật, *bát Niết-bàn* dĩ sở hữu chánh pháp thất nhật tức diệt.

Thiện nam tử! Nhĩ thời thập thiên nhân hướng Bảo Tạng
Phật đầu diện tác lễ.

Nhĩ thời Thế Tôn vị thập thiên nhân, nhi thuyết kệ ngôn:

*Long vương nhữ khởi,
Kiên cố tự tại,
Vô thượng thiên nguyện,
Thanh tịnh hồ hợp,
Khanh đấng dụng ý,
Tật như mãnh phong,
Tinh cần tu học,
Lục ba-la-mật,
Lai thế tất thành,
Thiên nhân chi tôn.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời thập thiên nhân văn thị kệ dĩ,
tâm sanh hoan hỷ tức khởi hợp chưởng tiền lễ Phật túc, khứ
Phật bất viễn phục tọa thỉnh pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* phục bạch đệ
cửu vương tử *Mật-tô* ngôn, nãi chí phát tâm diệt phục như
thị.

Nhĩ thời vương tử tiền bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã
hành Bồ Tát đạo thời, nguyện thập phương như hằng hà sa

為我作證。今於佛前發阿耨多羅三藐三菩提心。

世尊。願我行菩薩道時。乃至成佛於其中間不生悔心。乃至成佛常住一心無有退轉。如說而行如行而說。乃至無有一人來惱我心。更不求於聲聞緣覺。不起婬欲惡想之心。其心不與睡眠憍慢疑悔等共。亦復不生貪婬殺盜妄言兩舌惡口綺語貪恚邪見嫉妒慢法欺誑之心。

我修菩薩道乃至成阿耨多羅三藐三菩提。中間不生如是等法乃至成阿耨多羅三藐三菩提，行時步步心心數法常念諸佛得見諸佛諮受妙法供養眾僧。

於諸生處常願出家。當出家時即得成就糞掃三衣。常在樹下獨坐思惟。住阿蘭若常行乞食。不求利養行於知足。常講說法成就無量無障礙辯不犯大罪。不以我相為女人說法。若說法時恒以空相。其心常念空無之法。拱手端坐亦不露齒。若有學習大乘之人而於其所起世尊想恭敬供養。所聞法處亦起

đẳng thế giới, sở hữu hiện tại chư Phật vị ngã tác chứng, kim ư Phật tiền phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

Thế Tôn! Nguyên ngã hành Bồ Tát đạo thời, nãi chí thành Phật, ư kỳ trung gian bất sanh hối tâm, nãi chí thành Phật thường trụ nhất tâm vô hữu thối chuyển, như thuyết nhi hành, như hành nhi thuyết, nãi chí vô hữu nhất nhân lai não ngã tâm. Cánh bất cầu ư Thanh văn duyên giác, bất khởi dâm dục ác tưởng chi tâm, kỳ tâm bất dữ thụy miên, kiêu mạn, nghi hối đẳng cộng, diệc phục bất sanh tham, dâm, sát, đạo, vọng ngôn, luống thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham khuể, tà kiến, tật đố, mạn pháp, khi cưỡng chi tâm.

Ngã tu *Bồ Tát* đạo nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, trung gian bất sanh như thị đẳng pháp nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hành thời bộ bộ tâm tâm sở pháp thường niệm chư Phật, đắc kiến chư Phật, tư thọ diệu pháp, cúng dường chúng tăng.

Ư chư sanh xứ thường nguyện xuất gia, đương xuất gia thời tức đắc thành tựu phần tảo tam y. Thường tại thọ hạ độc tọa tư duy, trụ *a-lan-nhã* thường hành khát thực, bất cầu lợi dưỡng hành ư tri túc, thường giảng thuyết pháp thành tựu vô lượng vô chướng ngại biện, bất phạm đại tội. Bất dĩ ngã tướng vị nữ nhân thuyết pháp. Nhược thuyết pháp thời hằng dĩ không tướng. Kỳ tâm thường niệm không vô chi pháp. Cung thủ đoan tọa diệc bất lộ xỉ. Nhược hữu học tập đại thừa chi nhân, nhi ư kỳ sở khởi Thế Tôn tướng cung kính cúng dường. Sở văn pháp xứ diệc khởi Phật tướng. Ư chư *sa-môn bà-la-môn* trung, cố sanh cung kính cúng dường tôn

佛想。於諸沙門婆羅門中。故生恭敬供養尊重。除佛世尊。於諸眾中不生分別此是福田此非福田而行布施。

願我不於法施人所生嫉妒心。若有眾生應被刑戮。願我捨命以救護之。若有眾生犯於諸罪。願我以力言說錢財。而拔濟之。令得解脫。

若有在家出家之人有諸罪過。願不發露顯現於人。於諸利養名譽等中而常遠離。如避火坑刀劍毒樹。

世尊。若我此願乃至成阿耨多羅三藐三菩提已悉得成就如今佛前之所願者。令我兩手自然而有千輻天輪。所得光明如火猛焰。

善男子。是時王子說是語已。其兩手中即尋各有一千輻輪如說而得。

世尊。若我所願成就逮得已利。成阿耨多羅三藐三菩提者。我今遣此千輻天輪。至於無佛五濁世界。是輪當作如是大聲遍滿佛土。如難陀龍王優波難陀龍王。作大音聲遍滿世界。其輪音聲亦復如是。所謂菩薩受記

trọng. Trừ Phật Thế Tôn, ư chư chúng trung bất sanh phân biệt thủ thị phước điền, thủ phi phước điền nhi hành bố thí.

Nguyện ngã bất ư pháp thí nhân sở sanh tật đố tâm. Nhược hữu chúng sanh ưng bị hình lục, nguyện ngã xả mạng dĩ cứu hộ chi. Nhược hữu chúng sanh phạm ư chư tội, nguyện ngã dĩ lực ngôn thuyết tiên tài, nhi bạt tế chi, linh đắc giải thoát.

Nhược hữu tại gia xuất gia chi nhân hữu chư tội quá, nguyện bất phát lộ hiển hiện ư nhân. Ư chư lợi dưỡng, danh dự đẳng trung nhi thường viễn ly, như tỳ hỏa khanh đao kiếm độc thọ.

Thế Tôn! Nhược ngã thủ nguyện nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, tất đắc thành tựu như kim Phật tiên chi sở nguyện giả, linh ngã lưỡng thủ tự nhiên nhi hữu thiên phúc thiên luân, sở đắc quang minh như hỏa mãnh diệm.

Thiện nam tử! Thị thời vương tử thuyết thị ngũ dĩ, kỳ lưỡng thủ trung túc tâm các hữu nhất thiên phúc luân như thuyết nhi đắc.

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đãi đắc kỳ lợi, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* giả, ngã kim khiến thủ thiên phúc thiên luân, chí ư vô Phật ngũ trước thế giới. Thị luân đương tác như thị đại thanh biến mãn Phật độ, như *Nan-đà* long vương, *Ưu-ba Nan-đà* long vương, tác đại âm thanh biến mãn thế giới, kỳ luân âm thanh diệp phục như thị. Sở vị *Bồ Tát* thọ ký âm thanh, bất thất chuyên

音聲。不失專念智慧之聲。修學空法諸佛所有法藏之聲。若有眾生在在處處聞是法聲。即時得斷貪欲，瞋恚，愚癡，憍慢，慳吝，嫉妒。而得寂靜思惟諸佛甚深智慧。發阿耨多羅三藐三菩提心。

善男子。爾時王子即遣二輪。譬如諸佛神足捷疾。其輪去疾亦復如是。遍至十方無佛惡世。為諸眾生出諸菩薩受記音聲。不失專念智慧之聲。修學空法諸佛所有法藏之聲。在在處處諸眾等聞是法音。即便得斷貪欲瞋恚愚癡憍慢慳吝嫉妒。而得寂靜思惟諸佛甚深智慧。發阿耨多羅三藐三菩提心。其輪須臾還來在此王子前住。

善男子。爾時寶藏如來讚王子言。善哉善哉。善男子。汝行菩薩道所發善願無上最妙。遣此天輪至於無佛五濁之世。令無量無邊阿僧祇億百千眾生安止住於無穢濁心。心無惱害勸化發於阿耨多羅三藐三菩提心。以是故今改汝名為阿闍。於未來世當為世尊。汝今當於佛前如心所喜願取種種莊嚴佛土。

niệm trí huệ chi thanh, tu học không pháp chư Phật sở hữu pháp tạng chi thanh. Nhược hữu chúng sanh tại tại xứ xứ văn thị pháp thanh, tức thời đắc đoạn tham dục, sân khuể, ngu si, kiêu mạn, xan lận, tật đố, nhi đắc tịch tĩnh tư duy chư Phật thậm thâm trí huệ, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

Thiện nam tử! Nhĩ thời vương tử tức khiển nhị luân. Thí như chư Phật thân tức tiếp tất, kỳ luân khứ tất diệt phục như thị, biến chí thập phương vô Phật ác thế, vị chư chúng sanh xuất chư *Bồ Tát* thọ ký âm thanh, bất thất chuyên niệm trí huệ chi thanh, tu học không pháp chư Phật sở hữu pháp tạng chi thanh. Tại tại xứ xứ chư chúng sanh đặng văn thị pháp âm, tức tiện đắc đoạn tham dục, sân khuể, ngu si, kiêu mạn, xan lận, tật đố, nhi đắc tịch tĩnh tư duy chư Phật thậm thâm trí huệ, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Kỳ luân tu du hoàn lai tại thủ vương tử tiền trụ.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tán vương tử ngôn: “Thiện tai thiện tai! Thiện nam tử! Nhữ hành Bồ Tát đạo sở phát thiện nguyện vô thượng tối diệu, khiến thủ thiên luân chí ư vô Phật ngũ trước chi thế, linh vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* ức bá thiên chúng sanh an chỉ trụ ư vô ược trước tâm. Tâm vô não hại, khuyến hóa phát ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Dĩ thị cố kim cải nhữ danh vi *A-súc*, ư vị lai thế đương vi Thế Tôn. Nhữ kim đương ư Phật tiền như tâm sở hỷ nguyện thủ chủng chủng trang nghiêm Phật độ.

爾時阿闍白佛言。世尊。我今所願如是種種莊嚴佛土。令我世界純金為地。地平如掌多有種種諸天妙寶遍滿其國。無有山陵堆阜土沙礫石荊棘之屬。其地柔軟譬如天衣。行時足下踏入四寸舉足還復。無有地獄畜生餓鬼不淨臭穢。純有諸天微妙上香及曼陀羅摩訶曼陀羅華遍滿其國。所有眾生無有老病。各各自在不相畏怖。常不惱他命不中夭。臨捨命時心無悔恨。其心決定無有錯亂。繫念思惟諸佛如來。若命終已不墮惡道。不生無佛五濁惡世。乃至成阿耨多羅三藐三菩提。常得見佛諮受妙法供養眾僧。

所有眾生薄婬怒癡皆行十善。世界無有種種工巧。無有犯罪及犯罪名。亦無天魔諸留難事。眾生受形無有惡色。亦不分別尊卑高下。一切眾生深解無我及無我所。聲聞菩薩乃至夢中不失不淨。眾生常樂求法聽法。無有一人生於倒見。亦無外道。眾生無有身心疲極。皆得五通無有飢渴諸苦惱事。隨所喜樂，種種食飲即有寶器自然在手。有種種食

Nhĩ thời *A-súc* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim sở nguyện như thị chủng chủng trang nghiêm Phật độ, linh ngã thế giới thuần kim vi địa, địa bình như chưởng, đa hữu chủng chủng chư thiên diệu bảo biến mãn kỳ quốc. Vô hữu sơn lũng đôi phụ, độ sa lịch thạch, kinh cức chi thuộc. Kỳ địa nhu nhuyễn thí như thiên y, hành thời tức hạ đạo nhập tứ thốn, cử tức hoàn phục. Vô hữu địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, bất tịnh, xú uest. Thuần hữu chư thiên vi diệu thượng hương cập *mạn-đà-la*, *ma-ha mạn-đà-la* hoa biến mãn kỳ quốc. Sở hữu chúng sanh vô hữu lão bệnh, các các tự tại bất tương ứ bố. Thường bất nã tha, mạng bất trung yếu, lâm xả mạng thời tâm vô hối hận, kỳ tâm quyết định vô hữu thố loạn, hệ niệm tư duy chư Phật Như Lai. Nhược mạng chung dĩ bất đọa ác đạo, bất sanh vô Phật ngũ trước ác thế, nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thường đắc kiến Phật, tư thọ diệu pháp, cúng dường chúng tăng.

Sở hữu chúng sanh bạc dâm nộ si giai hành thập thiện. Thế giới vô hữu chủng chủng công xảo. Vô hữu phạm tội cập phạm tội danh. Diệc vô thiên ma chư lưu nạn sự. Chúng sanh thọ hình vô hữu ác sắc, diệc bất phân biệt tôn ty cao hạ. Nhất thiết chúng sanh thâm giải vô ngã cập vô ngã sở. Thanh văn *Bồ Tát* nãi chí mộng trung bất thất bất tịnh. Chúng sanh thường nhạo cầu pháp thính pháp, vô hữu nhất nhân sanh ư đảo kiến, diệc vô ngoại đạo. Chúng sanh vô hữu thân tâm bì cực, giai đắc ngũ thông, vô hữu cơ khát chư khổ nã sự. Tùy sở hỷ nhạo chủng chủng thực ẩm, tức hữu bảo khí tự nhiên tại thủ, hữu chủng chủng thực, do như dục

猶如欲界所有諸天。無有涕唾便利之患痰癢汚淚。亦無寒熱。常有柔軟香風觸身。此風香氣微妙具足。薰諸天人不須餘香。如是香風隨諸天人所求冷暖皆使滿足。又復有求優鉢羅華香風。又復有求優陀娑羅香風。有求沈水香風。有求多伽羅香風。有求阿伽羅香風。有求種種香風。如所希望於發心時皆得成就。除五濁世。

願我國土有七寶樓。其寶樓中敷七寶牀。茵褥丹枕細滑柔軟猶如天衣。眾生處此寶樓牀榻皆悉歡樂。其樓四邊有好池水。其水具足有八功德。眾生隨意而取用之。其國多有金多羅樹，種種華果妙香。具足上妙寶衣種種寶蓋。真珠瓔珞而以莊嚴。諸眾生等隨意所喜妙寶衣服即於樹上自恣取著。華果香等亦復如是。

世尊。願我菩提之樹純是七寶高千由旬。樹莖周匝滿一由旬。枝葉縱廣滿千由旬。常有微風吹菩提樹。其樹則出六波羅蜜根力覺道微妙之聲。若有眾生聞此妙聲。一切皆得離於欲心。

giới sở hữu chư thiên. Vô hữu thế thố tiện lợi chi hoạn, đàm âm ô lệ, diệp vô hàn nhiệt, thường hữu nhu nhuyễn hương phong xúc thân. Thủ phong hương khí vi diệu cụ túc, huân chư thiên nhân bất tu dư hương. Như thị hương phong, tùy chư thiên nhân sở cầu lãnh nồn giai sử mãn túc. Hựu phục hữu cầu *ưu-bát-la* hoa hương phong, hựu phục hữu cầu *ưu-đà-sa-la* hương phong, hữu cầu trầm thủy hương phong, hữu cầu *đa-già-la* hương phong, hữu cầu *a-già-la* hương phong, hữu cầu chủng chủng hương phong, như sở hy vọng ư phát tâm thời giai đắc thành tựu, trừ ngũ trước thế.

Nguyện ngã quốc độ hữu thất bảo lâu. Kỳ bảo lâu trung phu thất bảo sàng, nhân nhục đan chẩm tế hoạt nhu nhuyễn do như thiên y. Chúng sanh xử thủ bảo lâu sàng tháp, giai tất hoan lạc. Kỳ lâu tứ biên hữu hảo trì thủy. Kỳ thủy cụ túc hữu bát công đức, chúng sanh tùy ý nhi thủ dụng chi. Kỳ quốc đa hữu kim *đa-la* thọ, chủng chủng hoa quả diệu hương. Cụ túc thượng diệu bảo y, chủng chủng bảo cái, chân châu anh lạc nhi dĩ trang nghiêm. Chư chúng sanh đẳng tùy ý sở hỷ diệu bảo y phục túc ư thọ thượng tự tứ thủ trước, hoa quả hương đẳng diệp phục như thị.

Thế Tôn! Nguyện ngã *Bồ-đề* chi thọ thuần thị thất bảo, cao thiên *do-tuần*, thọ hành châu tấp mãn nhất *do-tuần*, chi diệp tung quảng mãn thiên *do-tuần*, thường hữu vi phong xuy *Bồ-đề* thọ. Kỳ thọ tắc xuất lục *ba-la-mật*, căn, lực, giác đạo vi diệu chi thanh. Nhược hữu chúng sanh văn thủ diệu thanh, nhất thiết giai đắc ly ư dục tâm.

所有女人成就一切諸妙功德。猶如兜率天上天女。無有婦人諸不淨事，兩舌，慳慳，嫉妒覆心。不與男子漏心交通。若諸男子發婬欲心至女人所。以愛心視。須臾之間便離欲心。自生厭離即便還去。尋得清淨無垢三昧。以三昧力故於諸魔縛而得解脫。更不復生惡欲之心。

如是女人若見男子有愛欲心便得妊身。亦得離於婬欲之想。當妊身時若懷男女。身心無有諸苦惱事。常受快樂如忉利天人身心所受上妙快樂。

女人懷妊七日七夜。所受快樂亦復如是。亦如比丘入第二禪。處胎男女不為一切不淨所污。滿足七日即便出生。當其生時受諸快樂有微妙音。女人產時亦無諸苦如是母子俱共入水洗浴其身。是時女人得如是念。以念力故尋得離欲清淨三昧。以三昧力故其心常定。於諸魔縛而得解脫。

若有眾生宿業成就。應無量億世作女人身。以定力故得離女身乃至涅槃。一切女業永滅無餘更不復受。

Sở hữu nữ nhân thành tựu nhất thiết chư diệu công đức, do như *Đâu-suất* thiên thượng thiên nữ, vô hữu phụ nhân chư bất tịnh sự, lưỡng thiệt, xan lận, tật đố phú tâm, bất dữ nam tử lậu tâm giao thông. Nhược chư nam tử phát tâm dục tâm chí nữ nhân sở. Dĩ ái tâm thị, tu-du chi gian tiện ly dục tâm, tự sanh yếm ly tức tiện hoàn khứ, tầm đắc thanh tịnh Vô cấu *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố, ư chư ma phược nhi đắc giải thoát, cánh bất phục sanh ác dục chi tâm.

Như thị nữ nhân nhược kiến nam tử hữu ái dục tâm, tiện đắc nhâm thân, diệp đắc ly ư dâm dục chi tướng. Đương nhâm thân thời nhược hồi nam nữ, thân tâm vô hữu chư khổ não sự, thường thọ khối lạc như *Đao-lợi* thiên nhân, thân tâm sở thọ thượng diệu khối lạc.

Nữ nhân hồi nhâm thất nhật thất dạ, sở thọ khối lạc diệp phục như thị, diệp như *tỳ-kheo* nhập đệ nhị thiên. Xử thai nam nữ bất vi nhất thiết bất tịnh sở ô, mãn túc thất nhật tức tiện xuất sanh. Đương kỳ sanh thời thọ chư khối lạc hữu vi diệu âm. Nữ nhân sản thời diệp vô chư khổ như thị mẫu tử câu cộng nhập thủy, tiền dục kỳ thân. Thị thời nữ nhân đắc như thị niệm. Dĩ niệm lực cố tầm đắc ly dục thanh tịnh *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố kỳ tâm thường định, ư chư ma phược nhi đắc giải thoát.

Nhược hữu chúng sanh túc nghiệp thành tựu, ưng vô lượng ức thế tác nữ nhân thân. Dĩ định lực cố đắc ly nữ thân nãi chí *Niết-bàn*, nhất thiết nữ nghiệp vĩnh diệt vô dư cánh bất phục thọ.

或有眾生宿業成就於無量億劫。應處胞胎受苦惱者。願我成阿耨多羅三藐三菩提已。聞我名字即生歡喜。生歡喜已尋便命終。處胎即生我之世界。尋於生已所受胎分永盡無餘。乃至成阿耨多羅三藐三菩提更不受胎。

或有眾生多善根者。尋便得來至我世界蓮華中生。或有眾生少善根者。要當處胎。或受女人而生我界。然後乃得永盡胎分。所有眾生一向純受微妙快樂。微風吹此金多羅樹出微妙聲。所謂苦空無我無常等聲。聞是聲者皆得光明三昧。以三昧力故得諸空定甚深三昧。世界無有婬欲想聲。

世尊。我坐菩提樹下。於一念中成阿耨多羅三藐三菩提已。願我世界無有日月光明晝夜差別除華開合。

我成阿耨多羅三藐三菩提已。當以光明遍照三千大千世界。以光明力故令諸眾生悉得天眼。以天眼故得見十方無量無邊諸佛世界。在在處處諸佛世尊現在說法。

Hoặc hữu chúng sanh tức nghiệp thành tựu ư vô lượng úc kiếp, ưng xử bào thai thọ khổ não giả. Nguyên ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, văn ngã danh tự tức sanh hoan hỷ. Sanh hoan hỷ dĩ tâm tiện mạng chung, xử thai tức sanh ngã chi thế giới, tâm ư sanh dĩ sở thọ thai phần vĩnh tận vô dư, nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* cánh bất thọ thai.

Hoặc hữu chúng sanh đa thiện căn giả, tâm tiện đắc lai chí ngã thế giới liên hoa trung sanh. Hoặc hữu chúng sanh thiếu thiện căn giả, yếu đương xử thai, hoặc thọ nữ nhân nhi sanh ngã giới, nhiên hậu nãi đắc vĩnh tận thai phần. Sở hữu chúng sanh nhất hướng thuần thọ vi diệu khối lạc, vi phong xuy thủ kim *đa-la* thọ xuất vi diệu thanh. Sở vị khổ, không, vô ngã, vô thường đẳng thanh. Văn thị thanh giả giai đắc Quang minh *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố đắc chư không định thậm thâm *tam-muội*. Thế giới vô hữu dâm dục tưởng thanh.

Thế Tôn! Ngã tọa *Bồ-đề* thọ hạ, ư nhất niệm trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ. Nguyên ngã thế giới vô hữu nhật nguyệt quang minh, trú dạ sai biệt, trừ hoa khai hợp.

Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, đương dĩ quang minh biến chiếu tam thiên đại thiên thế giới. Dĩ quang minh lực cố linh chư chúng sanh tất đắc thiên nhãn. Dĩ thiên nhãn cố đắc kiến thập phương vô lượng vô biên chư Phật thế giới, tại tại xứ xứ chư Phật Thế Tôn hiện tại thuyết pháp.

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提已。說於正法令此音聲遍滿三千大千世界。眾生聞者得念佛三昧。眾生或有行住迴轉。隨所方面常得見我。若於諸法有疑滯處。以見我故即得斷疑。

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提已。十方無量無邊阿僧祇諸佛世界。在在處處所有眾生若學聲聞。若學緣覺。若學大乘。聞我名者命終要來生我世界。

學聲聞人聞我法者。得八解脫阿羅漢果。學大乘人聞我法者。得深法忍陀羅尼門及諸三昧。不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。得無量聲聞以為眷屬。其數無邊無能數者。唯除諸佛。

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提。隨所至方舉下足處。即有千葉金蓮華生。其華微妙有大光明。我當遣至無佛之處稱讚我名。若有眾生於此華中得聞稱讚我名字者。尋生歡喜種諸善根欲生我國。願命終時悉皆來生。

我諸大眾出家之人。遠離諂曲妒嫉姦欺沙

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, thuyết ư chánh pháp linh thú âm thanh biến mãn tam thiên đại thiên thế giới. Chúng sanh văn giả đắc Niệm Phật *tam-muội*. Chúng sanh hoặc hữu hành trụ hồi chuyển, tùy sở phương diện thường đắc kiến ngã. Nhược ư chư pháp hữu nghi trệ xứ, dĩ kiến ngã cố tức đắc đoạn nghi.

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, thập phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chư Phật thế giới, tại tại xứ xứ sở hữu chúng sanh nhược học Thanh văn, nhược học Duyên giác, nhược học Đại thừa, văn ngã danh giả, mạng chung yếu lai sanh ngã thế giới.

Học Thanh văn nhân văn ngã pháp giả, đắc bát giải thoát, *A-la-hán* quả. Học Đại thừa nhân văn ngã pháp giả, đắc thâm Pháp nhẫn *đà-la-ni* môn cập chư *tam-muội*, bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, đắc vô lượng Thanh văn dĩ vi quyến thuộc, kỳ số vô biên vô năng số giả, duy trừ chư Phật.

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tùy sở chí phương cử hạ túc xứ, túc hữu thiên diệp kim liên hoa sanh. Kỳ hoa vi diệu hữu đại quang minh, ngã đương khiến chí vô Phật chi xứ xưng tán ngã danh. Nhược hữu chúng sanh ư thú hoa trung đắc văn xưng tán ngã danh tự giả, tâm sanh hoan hỷ, chủng chư thiện căn, dục sanh ngã quốc, nguyện mạng chung thời tất giai lai sanh.

Ngã chư đại chúng xuất gia chi nhân, viễn ly siểm khúc, đố tạt, gian khi sa-môn chi cấu tôn trọng ư pháp. Ư chư sở tu

門之垢，尊重於法。於諸所須名稱利養心不貴重。常樂苦，空，無常，無我，常勤精進尊法依僧。

若諸菩薩得不退者。皆悉令得龍雨三昧。以三昧力故為眾生說般若波羅蜜。令離生死乃至成佛。於其中間所可說法不忘不失。

世尊。我成佛已壽命住世十千大劫。般涅槃後正法住世滿一千劫。

爾時如來讚阿闍言。善哉善哉。善男子。汝今已取清淨世界。汝於來世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。東方去此千佛世界。彼有世界名曰妙樂。所有莊嚴如汝所願皆悉具足。汝於是中當成阿耨多羅三藐三菩提。猶號阿闍如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

爾時阿闍菩薩白佛言。世尊。若我所願成就得已利者。一切世間陰界諸入所攝眾生皆得慈心。無怨賊想及諸穢濁。身心快樂猶如十住諸菩薩等。處蓮華上結跏趺坐三昧正

đanh xưng, lợi dưỡng tâm bất quý trọng, thường nhạo khổ, không, vô thường, vô ngã, thường cần tinh tấn tôn pháp y tăng.

Nhược chư *Bồ Tát* đắc bất thối giả, giai tất linh đắc Long vũ *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố vị chúng sanh thuyết Bát nhã *ba-la-mật*, linh ly sanh tử nãi chí thành Phật, ư kỳ trung gian sở khả thuyết pháp bất vong, bất thất.

Thế Tôn! Ngã thành Phật dĩ, thọ mạng trụ thế thập thiên đại kiếp, *bát Niết-bàn* hậu chánh pháp trụ thế mãn nhất thiên kiếp.

Nhĩ thời Như Lai tán *A-súc* ngôn: “Thiện tai thiện tai! Thiện nam tử! Nhữ kim dĩ thủ thanh tịnh thế giới. Nhữ ư lai thế quá nhất hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, đông phương khứ thủ thiên Phật thế giới, bỉ hữu thế giới danh viết Diệu Lạc, sở hữu trang nghiêm như nhữ sở nguyện giai tất cụ túc. Nhữ ư thị trung đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, du hiệu *A-súc Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*.

Nhĩ thời *A-súc Bồ Tát* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, nhất thiết thế gian âm giới chư nhập sở nhiếp chúng sanh giai đắc từ tâm, vô oán tặc tưởng cập chư uest trược, thân tâm khối lạc do như thập trụ chư *Bồ Tát* đẳng, xử liên hoa thượng kết già phu tọa *tam-muội* chánh thọ. Dĩ *tam-muội* lực linh tâm vô cấu.

受。以三昧力令心無垢。是諸眾生身心快樂亦復如是。我今頭面敬禮於佛。唯願此地有金色光。

善男子。爾時阿闍菩薩尋以頭面敬禮佛足。是時一切無量眾生。身心即得受大快樂。其地亦有金色光明。

爾時寶藏如來為阿闍菩薩。而說偈言。

尊意且起，
汝今以令，
一切眾生，
心無忿怒
復於眾生，
生大悲心
兩手各得，
天千輻輪
淨意當來，
為天人尊。

善男子。爾時阿闍菩薩聞是偈已。心大歡喜即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

悲華經卷第四
終

Thị chư chúng sanh thân tâm khối lạc diệt phục như thị. Ngã kim đầu diện kính lễ ư Phật, duy nguyện thủ địa hữu kim sắc quang.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *A-súc Bồ Tát* tâm dĩ đầu diện kính lễ Phật túc. Thị thời nhất thiết vô lượng chúng sanh, thân tâm tức đắc thọ đại khối lạc. Kỳ địa diệt hữu kim sắc quang minh.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai vị *A-súc Bồ Tát* nhi thuyết kệ ngôn:

*Tôn ý thả khởi,
Nhữ kim dĩ linh,
Nhất thiết chúng sanh,
Tâm vô phần nộ,
Phục ư chúng sanh,
Sanh đại bi tâm,
Lưỡng thủ các đắc,
Thiên thiên phúc luân,
Tịnh ý đương lai,
Vi thiên nhân tôn.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời *A-súc Bồ Tát* văn thị kệ dĩ, tâm đại hoan hỷ tức khởi hợp chưởng tiền lễ Phật túc, khú Phật bất viễn phục tọa thánh pháp.

BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ TỨ

CHUNG

KINH BI HOA - QUYỂN IV
PHẨM THỨ TƯ - PHẦN II
BỒ TÁT THỌ KÝ

Thiện nam tử! Bấy giờ *Phạm-chí Bảo Hải* lại khuyên bảo vị vương tử thứ tư là *Năng-già-la* phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vị này liền nghe theo lời khuyên ấy, cho đến phát nguyện được cõi thế giới thanh tịnh cũng đều giống như vương tử thứ ba.

“Khi ấy, đức Phật *Bảo Tạng* bảo vương tử *Năng-già-la* rằng: ‘Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Khi ông tu hành đạo *Bồ Tát*, dùng trí huệ kim cương mà phá trừ vô lượng vô biên các núi lớn phiền não của chúng sinh, làm nên những Phật sự lớn lao, rồi sau đó mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Thiện nam tử! Vì thế, nay ta đặt tên ông là *Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức*.’

“Bấy giờ, Phật bảo *Bồ Tát Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức*: ‘Thiện nam tử! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, khi bước vào số *a-tăng-kỳ* kiếp lần thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, về phía đông của thế giới này, trải qua vô số thế giới như số bụi nhỏ trong các thế giới nhiều như số cát của mười

con sông Hằng, có một thế giới tên là *Bát Huyền*. Thiện nam tử! Ông sẽ ở trong cõi thế giới đó mà thành Phật, hiệu là *Phổ Hiền Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

“Những sự trang nghiêm tốt đẹp của cõi Phật ấy đều đúng như sở nguyện của ông, đầy đủ không có gì thiếu sót.”

“Thiện nam tử! Khi đức *Như Lai Bảo Tạng* thọ ký qua *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* cho *Đại Bồ Tát Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức* thì giữa hư không liền có vô lượng vô biên trăm ngàn ức *na-do-tha* chư thiên xuất hiện tán thán rằng: ‘*Lành thay, lành thay!*’ Và rải xuống như mưa đủ các loại hương bột *chiên-đàn Ngưu Đâu*, hương *a-già-lưu*, hương *đa-già-lưu*, hương *đa-ma-la-bạt* để cúng dường.

“Khi ấy, *Bồ Tát Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức* bạch Phật: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con được thành tựu, được lợi ích bản thân, nay con xin kính lễ chư Phật Thế Tôn, nguyện cho khắp các cõi thế giới mười phương nhiều như số cát sông Hằng đều tràn ngập hương thơm nhiệm mầu của chư thiên. Hết thảy các loài chúng sinh đang ở các cảnh giới *địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ*, cho đến cõi trời, cõi người, nếu ngửi thấy hương thơm này thì mọi sự khổ não, bệnh tật của thân và tâm đều được lìa xa.’

“Thiện nam tử! Lúc đó, *Bồ Tát Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức* vừa phát nguyện xong liền cúi đầu sát đất lễ Phật.

“Khi ấy, trong các cõi thế giới mười phương nhiều như số cát sông Hằng liền có hương thơm nhiệm mầu lan tỏa khắp nơi. Chúng sinh ngửi được hương thơm ấy đều được lìa xa hết thảy mọi sự khổ não của thân và tâm.

“Bấy giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* liền vì *Bồ Tát Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức* thuyết kệ rằng:

*Bậc Trí huệ Kim Cang,
Nay ông hãy đứng lên!
Mười phương các cõi Phật,
Đã tỏa hương nhiệm mầu,
Giúp vô lượng chúng sinh,
Được lìa khổ, hoan hỷ,
Ông quyết sẽ thành Phật,
Bậc Vô thượng thế gian.*

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Bồ Tát Kim Cang Trí Huệ Quang Minh Công Đức* nghe kệ rồi sinh tâm hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.”

“Thiện nam tử! Lúc đó, *Phạm-chí Bảo Hải* lại khuyên bảo vị vương tử thứ năm là *Vô Sở Uy* phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cho đến phát nguyện được cõi thế giới thanh tịnh cũng như vậy.

Khi ấy, vương tử *Vô Sở Uy* đáp với *Phạm-chí* rằng: ‘Chỗ sở nguyện của tôi không muốn ở nơi cõi thế giới bất tịnh này mà thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nguyện khi tôi thành Phật, trong cõi thế giới không có các cảnh giới *địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ*. Mặt đất toàn bằng ngọc lưu ly

quý màu xanh biếc. Nói rộng ra thì hết thảy đều giống như những sự trang nghiêm tốt đẹp ở thế giới *Liên Hoa*.’

Rồi vương tử *Vô Sở Úy* liền cầm hoa sen dâng lên đức Phật *Bảo Tạng*, thưa rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, nguyện cho con được nương vào oai thần của Phật mà ở ngay trước Phật được nhìn thấy hết thảy mọi sự trang nghiêm tốt đẹp của các phép *tam-muội*. Lại nguyện cho không trung mưa xuống đủ mọi loại hoa sen, to lớn như bánh xe, đầy khắp các cõi Phật trong mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong số thế giới bằng với số cát sông Hằng, cũng khiến cho con từ xa được nhìn thấy rõ tất cả.’

“Thiện nam tử! Vương tử *Vô Sở Úy* nói lời ấy xong, liền được nương oai thần của Phật tức thời được thấy hết thảy mọi sự trang nghiêm tốt đẹp của các phép *tam-muội*. Không trung liền mưa xuống đủ mọi loại hoa sen, to lớn như bánh xe, đầy khắp các cõi Phật trong mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong số thế giới bằng với số cát sông Hằng, tất cả đại chúng đều được nhìn thấy từ xa. Thấy như vậy rồi đều sinh tâm hoan hỷ.

“Bấy giờ, Phật bảo vương tử *Vô Sở Úy*: ‘Thiện nam tử! Ông có thể phát khởi đại nguyện thâm sâu mâu nhiệm như thế, cầu được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, lại có thể tức thời được thấy hết thảy mọi sự trang nghiêm tốt đẹp của các phép *tam-muội*. Lời nguyện của ông không hề hư dối nên không trung mưa xuống vô số hoa sen như vậy.’

“Vương tử lại bạch rằng: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con sẽ thành tựu, được lợi ích bản thân, thì nguyện những

hoa sen này đều dừng lại giữa hư không dừng rơi xuống.’

“Khi ấy, đức Phật *Bảo Tạng* bảo vương tử *Vô Sở Úy*: ‘Thiện nam tử! Ông chỉ một lời nguyện mà có thể tức thời khiến cho các hoa sen này được giữ lại như được ấn vào hư không. Vì thế, nay ta đặt hiệu cho ông là *Hư Không Ấn*.’

“Bấy giờ, đức Phật bảo *Bồ Tát Hư Không Ấn*: ‘Thiện nam tử! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, khi vào số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, về hướng đông nam của cõi Phật này, trải qua trăm ngàn muôn ức cõi thế giới nhiều như số cát sông Hằng, có thế giới tên là *Liên Hoa*, ông sẽ ở thế giới đó thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Liên Hoa Tôn Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Đại chúng của ông nơi thế giới ấy chỉ toàn là các vị *Đại Bồ Tát*, số đông vô lượng không thể kể xiết. Thọ mạng của Phật ấy là vô lượng vô biên. Sở nguyện của ông sẽ được thành tựu đầy đủ.’

“Khi ấy, *Đại Bồ Tát Hư Không Ấn* cúi đầu kính lễ đức *Như Lai Bảo Tạng*, rồi đứng dậy lui ra gần đó, chấp tay cung kính ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Bấy giờ, đức Thế Tôn vì *Bồ Tát Hư Không Ấn* thuyết kệ rằng:

*Thiện nam tử nên biết,
Tự làm lợi cho mình,
Dứt phiền não trói buộc,
Thường được sự tịch tĩnh,*

*Chỗ công đức có được,
Như số cát sông Hằng.
Thế giới nhiều như bụi,
Đều thành tựu chẳng mất.
Ông ở đời vị lai,
Sẽ thành đạo vô thượng.
Như chư Phật quá khứ,
Không có gì khác biệt.*

“Thiện nam tử! *Bồ Tát Hư Không Ẩn* nghe kệ rồi liền sinh tâm hoan hỷ.

“Thiện nam tử! Bấy giờ *Phạm-chí Bảo Hải* lại khuyên bảo vị vương tử thứ sáu là *Hư Không* phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cho đến phát nguyện được cõi thế giới thanh tịnh cũng đều như vậy.

“Vương tử *Hư Không* liền bạch Phật: ‘Thế Tôn! Sở nguyện của con là không muốn thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ở cõi thế giới bất tịnh này. Chỗ phát nguyện của con về đại lược cũng giống như sự phát nguyện của *Bồ Tát Hư Không Ẩn*.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện như vậy của con có thể thành tựu, được lợi ích bản thân, nguyện cho trong khắp các cõi thế giới mười phương nhiều như số cát sông Hằng tự nhiên đều có những lọng quý nhiệm màu bằng bảy món báu hiện ra đầy khắp trên hư không, có lưới bằng vàng ròng phủ lên trên lọng, có những chuông nhỏ bằng bảy món báu dùng để tô điểm trang nghiêm. Những chuông báu trên lọng này thường phát ra các âm thanh Phật, âm thanh pháp, âm thanh *tỳ-kheo* tăng, những âm thanh nói về sáu pháp

ba-la-mật cùng với *sáu thần thông*,⁽¹⁾ *mười sức*,⁽²⁾ *vô úy*⁽³⁾... Chúng sinh trong các thế giới được nghe những âm thanh ấy rồi liền phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Phát tâm rồi liền được địa vị không còn thối chuyển. Những âm thanh Phật, Pháp, Tăng cho đến *vô sở úy*... đều vang ra khắp các thế giới mười phương. Nhờ oai thần của Phật nên tất cả chúng sinh đều có thể tự nghe được.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con sẽ thành tựu, được lợi ích bản thân mình, thì nguyện hôm nay con được phép *Tam-muội Tri nhật*. Nhờ sức *tam-muội* nên hết thảy các căn lành đều được tăng trưởng. Được phép *tam-muội* ấy rồi, nguyện chư Phật thọ ký cho con quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Khi vương tử *Hư Không* vừa nói ra lời nguyện ấy, liền nhờ oai thần của Phật mà tức thời được phép *Tam-muội Tri nhật*.

“Bấy giờ, đức Thế Tôn khen ngợi vương tử *Hư Không*: ‘Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Chỗ phát nguyện của ông thật hết sức thâm sâu.’

“Nhờ nơi nhân duyên công đức thâm sâu, liền khiến cho tức thời trong khắp các cõi thế giới mười phương nhiều như số cát sông Hằng tự nhiên đều có những lọng quý nhiệm màu bằng bảy món báu hiện ra đầy khắp trên hư không, có lưới bằng vàng ròng phủ bên trên lọng, có những chuông nhỏ bằng bảy món báu dùng để tô điểm trang nghiêm. Những chuông báu trên lọng này thường phát ra các âm

(1) Sáu thần thông: xem chú giải ở trang 93.

(2) Túc Thập lực: xem chú giải ở trang 104.

(3) Vô úy: tức Tứ vô úy hay Tứ vô sở úy, xem chú giải ở trang 93.

thanh Phật, Pháp, Tăng, cho đến âm thanh nói về pháp vô sở uý... Khi ấy có trăm ngàn ức *na-do-tha* chúng sinh được nghe những âm thanh ấy rồi liền phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Đức Phật *Bảo Tạng* dạy: ‘Vì những việc ấy, nay ta đặt hiệu cho ông là *Hư Không Nhật Quang Minh*.’

“Bấy giờ, Phật bảo *Đại Bồ Tát Hư Không Nhật Quang Minh*: ‘Trong đời vị lai, ông sẽ thành tựu quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, bước vào số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, về phương đông của thế giới này trải qua số cõi Phật nhiều như số cát của hai con sông Hằng, có thế giới tên là *Nhật Nguyệt*, ông sẽ ở trong thế giới ấy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Pháp Tự Tại Phong Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.’

“Khi ấy, *Bồ Tát Hư Không Nhật Quang Minh* được nghe thọ ký rồi liền cúi đầu làm lễ dưới chân đức Phật.

“Đức Thế Tôn liền vì *Bồ Tát Hư Không Nhật Quang Minh* thuyết kệ rằng:

Ông nay hãy đứng lên,
Khéo dùng giới điều phục,
Tâm đại bi thuần thực,
Vì hết thấy chúng sinh,
Dứt trừ mọi khổ nạn,
Rốt cùng được giải thoát,

*Trí huệ khéo phân biệt,
Nên đạt đạo Vô thượng.*

“Thiện nam tử! Khi ấy Bồ Tát Hư Không Nhật Quang Minh nghe kệ rồi sinh tâm hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Bấy giờ, Phạm-chí Bảo Hải lại khuyên bảo vị vương tử thứ bảy là Thiện Tý phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, cho đến phát nguyện được cõi Phật thanh tịnh.

“Khi ấy, vương tử Thiện Tý bạch Phật: ‘Bạch Thế Tôn! Sở nguyện của con là không muốn thành tựu quả A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề ở cõi thế giới bất tịnh này. Nguyện cho thế giới của con trong đời vị lai sẽ không có các cảnh giới địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, không có nữ giới, cho đến không có cả tên gọi, cũng không có việc sinh ra từ bào thai; không có các núi Tu-di, núi Thiết vi lớn và nhỏ; không có những chỗ núi đồi, gò nong, cát đá dơ xấu, gai góc, gió độc, rừng cây rậm rạp, biển cả, sông ngòi; không có mặt trời, mặt trăng, ngày đêm không phân biệt;⁽¹⁾ không có những chỗ tối tăm hôi hám.

“Các loài chúng sinh đều không có tất cả những sự bài tiết hôi hám, từ đại, tiểu tiện cho đến khắc nhỏ, chảy nước mũi... Thân và tâm không phải nhận chịu những điều không vui, khổ não. Đất đai toàn bằng mã não, không có các thú bụi đất, chỉ dùng toàn trăm ngàn vô lượng các thú trân bảo để

⁽¹⁾ Không có mặt trời, mặt trăng, ngày đêm không phân biệt: có nghĩa là ở thế giới ấy luôn được chiếu sáng bởi hào quang của Phật và các vị Bồ Tát nên không có sự phân biệt ngày và đêm.

trang nghiêm tốt đẹp. Không có các loại cây cỏ, chỉ có loài hoa xinh đẹp nhiệm màu là *mạn-đà-la* hoa cùng với đủ các loại cây báu để tô điểm trang nghiêm. Bên dưới những cây báu đều có lọng quý tuyệt đẹp. Lại có đủ các loại áo quý, vòng hoa, đủ mọi thứ chuỗi anh lạc, hương hoa, kỹ nhạc, các món báu vật, các hoa báu xinh đẹp... dùng những thứ như vậy để tô điểm, trang sức cho cây báu.

“Trong thế giới ấy không có sự phân biệt ngày đêm, chỉ dựa vào sự nở ra hay khép lại của hoa mà biết được thời gian. Khi hoa khép lại, có các vị *Bồ Tát* tự nhiên sinh ra giữa hoa. Khi sinh ra rồi, liền được thấy đủ các sự trang nghiêm tốt đẹp của các phép *tam-muội*. Nhờ sức *tam-muội* lại được nhìn thấy chư Phật hiện tại trong vô số thế giới mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ, ở nơi *tam-muội* ấy chỉ trong khoảnh khắc của một niệm được có đủ *sáu thân thông*.

“Nhờ có *thiên nhĩ thông* nên nghe được tất cả âm thanh thuyết pháp của chư Phật hiện tại trong các thế giới mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ. Nhờ có trí huệ của *túc mạng thông* nên biết được hết thấy những sự việc trong vô lượng kiếp quá khứ nhiều như số hạt bụi nhỏ của một cõi Phật. Nhờ có *thiên nhãn thông* nên thấy được đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp của tất cả các thế giới chư Phật trong mười phương. Nhờ có trí huệ *tha tâm thông* nên chỉ trong thời gian một niệm có thể biết được mọi suy nghĩ niệm tưởng của chúng sinh nhiều như số hạt bụi nhỏ của một cõi Phật. Mãi cho đến khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* cũng chẳng bao giờ mất đi phép *tam-muội* này.

“Vào lúc sáng sớm, bốn phương đều có những cơn gió nhẹ trong sạch thổi đến, mang theo hương thơm mầu nhiệm và tung rải các loại hoa. Do sức của gió này, các vị *Bồ Tát* liền ra khỏi *tam-muội*, rồi tức thời được sức *Như ý thông*.⁽¹⁾ Nhờ sức thần thông này nên chỉ trong khoảnh khắc của một niệm có thể đi đến khắp các cõi Phật trong mười phương, ở mỗi phương đều trải qua số thế giới nhiều như số hạt bụi nhỏ của một cõi Phật. Đi đến rồi liền cúng dường chư Phật Thế Tôn trong hiện tại, thưa hỏi và nhận lãnh chánh pháp nhiệm mầu, rồi chỉ trong khoảng thời gian một niệm lại trở về cõi thế giới của mình không một chút khó khăn trở ngại.

“Các vị *Bồ Tát* đều ngồi kết già giữa các đài hoa *mạn-đà-la* và *ma-ha mạn-đà-la* để tư duy về các pháp môn. Nếu có vị nào muốn được nhìn thấy con đang ở đâu, liền tùy theo chỗ vị ấy đang hướng về mà đều được nhìn thấy. Nếu đối với pháp sâu xa còn có chỗ nghi trệ, được thấy con rồi sẽ tức thời dứt hết. Nếu có chỗ ý nghĩa cần thưa hỏi, muốn được nghe thuyết pháp, nhìn thấy con rồi liền được thấu hiểu, không còn nghi ngờ gì nữa.

“Các vị *Bồ Tát* ở thế giới ấy đều thấu hiểu sâu xa về ý nghĩa không có *ngã* và *ngã sở*, cho nên có thể xả bỏ thân thể, mạng sống, chắc chắn không bao giờ còn thoái chuyển đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thế giới ấy không có hết thảy những tên gọi *bất thiện*, cũng không có những tên gọi như *thọ giới*, *phạm giới*, *phá giới*, *hối lỗi*... Thân thể của tất cả chúng sinh đều có đủ *ba mươi hai tướng tốt*,⁽²⁾ được sức mạnh như lực sĩ *na-la-diên* cõi trời, mãi cho đến khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-*

⁽¹⁾ *Như ý thông*: tên gọi khác của *Thần túc thông*. Xem chú giải ở trang 89.

⁽²⁾ Ba mươi hai tướng tốt: Xem chú giải ở trang 88.

miệu Tam-bồ-đề cũng không có bất cứ ai bị thiếu khuyết *sáu căn*.⁽¹⁾

“Chúng sinh ở thế giới ấy vừa sinh ra thì râu tóc tự rụng mất, trên người liền có đủ *ba tấm pháp y*,⁽²⁾ được phép *tam-muội Thiện phân biệt*, rồi mãi cho đến khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* cũng không bao giờ mất đi. Những chúng sinh ấy thấy đều được hòa hợp tất cả các căn lành, không có bất cứ người nào phải chịu các nỗi khổ già, bệnh, chết.

“Các vị *Bồ Tát* đến lúc mạng chung liền ngời kết già, nhập *hỏa định*⁽³⁾ tự thiêu thân xác. Thiêu thân xác rồi, từ bốn phương liền có gió mát thổi đến nơi ấy, đưa *xá-lợi*⁽⁴⁾ của *Bồ Tát* đến những thế giới không có Phật ở khắp mười phương. Không bao lâu, *xá-lợi* ấy liền biến thành bảo châu *ma-ni*, cũng giống như bảo châu của vị *Chuyển luân Thánh vương*. Nếu có chúng sinh nào nhìn thấy hoặc được sờ vào bảo châu *ma-ni* ấy liền không còn phải đọa vào trong *ba đường ác*, rồi mãi cho đến khi được thành tựu *Niết-bàn* không lúc nào còn phải nhận chịu các sự khổ não, liền được xả bỏ thân ấy mà sinh về nơi hiện đang có Phật thuyết pháp ở phương khác, thưa hỏi và thọ nhận chánh pháp nhiệm mầu, phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, liền được địa vị không còn thối chuyển.

“Chúng sinh ở thế giới ấy vào lúc mạng chung tâm nhập thiên định, không có sự tán loạn, không phải chịu những

(1) Sáu căn: xem chú giải ở trang 326.

(2) Ba tấm pháp y: xem chú giải ở trang 346.

(3) *Hỏa định*: hay *Hỏa tam-muội*, cũng gọi là *Hỏa sinh tam-muội*, là phép nhập định mà hành giả có thể tùy ý phát sinh ra lửa *tam-muội*.

(4) *Xá-lợi*: cũng gọi là ngọc *xá-lợi*, là phần còn lại sau khi thiêu xác của một vị tu hành chứng đạo, vì đó là phần mà lửa không thể thiêu mất được.

nổi khổ như yêu mến phải xa lìa... Sau khi mạng chung không phải sinh vào nơi có *tám nạn*,⁽¹⁾ nơi không có Phật ra đời, mãi cho đến khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thường được gặp Phật, được thừa hỏi và thọ nhận chánh pháp, cúng dường chúng tăng.

“Hết thấy chúng sinh ở thế giới ấy đều đã lìa xa *tham dục, sân khuể, ngu si, ân ái, tật đố, vô minh, kiêu mạn*. Trong thế giới không có các hàng *Thanh văn, Duyên giác*.⁽²⁾ Hết thấy đại chúng ở đó chỉ thuần là các vị *Đại Bồ Tát*, đầy khắp cõi thế giới. Tâm ý các vị đều nhu nhuyễn, không có sự nhiễm ô vì ái dục, được các phép *tam-muội*, kiên định vững chắc, không còn thối chuyển đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thế giới ấy chỉ thuần có ánh sáng thanh tịnh soi chiếu. Các cõi Phật khác trong khắp mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ thấy đều nghe biết và nhìn thấy thế giới của con.

“Thế giới của con có loại hương thơm màu nhiệm tỏa khắp các cõi thế giới Phật khác trong mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ. Chúng sinh ở thế giới của con thường được khoan khoái vui vẻ, chưa từng nghe biết đến việc nhận chịu khổ não.

“Bạch Thế Tôn! Thời gian tu hành đạo *Bồ Tát* của con không hề có giới hạn, miễn sao có thể trang nghiêm được cõi Phật thanh tịnh như thế. Con sẽ khiến cho hết thấy các loài chúng sinh đều được thanh tịnh, đầy khắp trong cõi nước,

(1) Tám nạn: xem chú giải ở trang 95.

(2) Không có *Thanh văn, Duyên giác*: tức là không có giáo pháp Tiểu thừa, chỉ toàn những chúng sinh tin theo và tu tập *Đại thừa*.

rồi sau đó con mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* sẽ phóng ra vô lượng vô biên đạo hào quang sáng rực, chiếu khắp các cõi Phật mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một ngàn cõi Phật, khiến cho chúng sinh trong các thế giới ấy đều từ xa được nhìn thấy *ba mươi hai tướng tốt*⁽¹⁾ của con, tức thời được dứt trừ tham dục, sân khuê, ngu si, tật đố, vô minh, kiêu mạn, hết tẩy phiền não, phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, theo như chỗ mong cầu liền được phép *Đà-la-ni, Tam-muội, Nhẫn nhục*.

“Khi được nhìn thấy con rồi, hết tẩy những chúng sinh ở trong địa ngục *Hàn băng*⁽²⁾ liền được vui sướng ấm áp, giống như vị *Bồ Tát* nhập cảnh giới thiên thứ hai.⁽³⁾ Những chúng sinh ấy được nhìn thấy con nên thân tâm đều được thọ hưởng niềm vui sướng nhiệm mầu bậc nhất, liền phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Đến khi mạng chung chắc chắn sẽ được sinh về cõi Phật của con. Sinh về đó rồi liền được địa vị không còn thối chuyển đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Hết tẩy những chúng sinh ở cảnh giới địa ngục *Nhiệt*⁽⁴⁾ cũng được như vậy. Cho đến những chúng sinh ở các cảnh giới *súc sinh, ngạ quỷ* cũng đều được như vậy.

(1) *Ba mươi hai tướng tốt*: Xem chú giải ở trang 88.

(2) *Địa ngục Hàn băng*: Cảnh giới địa ngục mà chúng sinh trong đó phải chịu khổ não vì sự rét buốt, lạnh giá.

(3) *Cảnh giới thiên thứ hai*: Mức thiên định thứ hai trong Tứ thiên. Xem chú giải ở trang 203.

(4) *Địa ngục Nhiệt*: Cảnh giới địa ngục mà chúng sinh trong đó phải chịu khổ não vì sự nóng bức, thiêu đốt.

“Khi ấy, chư thiên cõi trời đều được nhìn thấy ánh sáng rực rỡ tăng thêm gấp bội.

“Nguyện cho thọ mạng của con là vô lượng vô biên, không ai có thể tính đếm được, chỉ trừ bậc *Nhất thiết trí*.

“Bạch Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, chư Phật hiện tại trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới mười phương đều xưng tán, ngợi khen con. Những chúng sinh ở các thế giới ấy nếu được nghe những lời ngợi khen xưng tán con liền phát nguyện tạo các căn lành để mau chóng được sinh về thế giới của con, rồi sau khi mạng chung thảy đều sẽ được sinh về thế giới của con, chỉ trừ những kẻ phạm *năm tội nghịch*, hủy hoại chánh pháp, phỉ báng các bậc thánh nhân.

“Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, những chúng sinh trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới khắp mười phương, nếu được nghe tiếng con, phát nguyện muốn sinh về cõi thế giới của con, thì những chúng sinh ấy vào lúc lâm chung đều sẽ được nhìn thấy con cùng với tất cả đại chúng vây quanh. Vào lúc đó, con sẽ nhập *Tam-muội Vô ế*.⁽¹⁾ Nhờ sức *tam-muội* nên có thể hiện đến trước các chúng sinh ấy, vì họ mà thuyết pháp. Các chúng sinh ấy nhờ được nghe thuyết pháp nên liền được trừ dứt hết thảy mọi khổ não, trong lòng vô cùng hoan hỷ. Nhờ tâm hoan hỷ nên liền được phép *tam-muội Bảo điền*. Nhờ sức *tam-muội* nên tâm đạt được *niệm* và *Vô sinh nhẫn*.⁽²⁾

⁽¹⁾ Vô ế: không có sự ngăn che. Tam muội Vô ế: phép tam muội giúp hành giả trừ hết mọi sự ngăn che, trở nên sáng suốt và có thể tùy ý thực hiện mọi việc không ngăn ngại.

⁽²⁾ *Vô sinh nhẫn*: tức *Vô sinh pháp nhẫn*, xem chú giải ở trang 93.

Sau khi mạng chung chắc chắn sẽ được sinh về thế giới của con.

“Nếu như có những chúng sinh ở các cõi thế giới khác không có *bảy thánh tài*,⁽¹⁾ không muốn tu tập hành trì giáo pháp trong *Ba thừa*,⁽²⁾ không muốn được thọ sinh trong hai cõi trời, người; cũng không tu hành hết thảy mọi căn lành cùng với *ba điều phúc*,⁽³⁾ làm những việc trái với chánh pháp, tham đắm ái dục như bản, chỉ toàn làm theo tà kiến. Những chúng sinh như thế, nguyện khi con nhập *Tam-muội Vô phiến não* sẽ dùng sức *tam-muội* mà khiến cho họ khi mạng chung được thấy con và đại chúng ở trước mặt, vì họ mà thuyết giảng diệu pháp, lại vì họ mà thị hiện cho thấy cõi Phật thanh tịnh, khuyến khích họ phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Những chúng sinh ấy được nghe pháp rồi liền đối với con sinh lòng tin sâu vững, trong tâm được hoan hỷ, an lạc, liền phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Con sẽ khiến

⁽¹⁾ *Bảy thánh tài* (Thất thánh tài): Bảy món tài bảo của bậc thánh hoặc người tu tập hướng đến thánh quả, nên cũng gọi là *Bảy tài bảo* (Thất tài bảo), thường gọi tắt là Thất tài. Phạm ngữ là *saptadhanāni*, chỉ bảy điều quý giá nhất của người tu học, đó là:

1. *Tín* (śraddhādhana): lòng tin vững chắc là cửa báu.
2. *Giới* (śīladhana): lấy giới luật thanh tịnh làm cửa báu.
3. *Tàm* (hrīdhana): biết cung kính, tùy thuận người có đức hạnh, tự thấy hổ thẹn về việc xấu đã làm, đó là cửa báu.
4. *Quý* (apatrapādhana): biết sợ quả báo của tội lỗi, biết xấu hổ với người khác khi làm việc xấu, đó là cửa báu.
5. *Đa văn* (śrutadhana): lấy việc được nghe thuyết pháp, hiểu biết rộng là cửa báu.
6. *Bố thí* (tyāgadhana): xem việc bố thí là cửa báu.
7. *Trí huệ* (prajñādhana): xem trí huệ là cửa báu.

⁽²⁾ *Ba thừa*: gồm *Thanh văn thừa*, *Duyên giác thừa* và *Bồ Tát thừa*. *Ba thừa* chỉ chung cả *Đại thừa* và *Tiểu thừa*.

⁽³⁾ *Ba điều phúc* (*Tam phúc xứ*): xem chú giải ở trang 206.

cho những chúng sinh ấy được trừ dứt mọi khổ não. Trừ dứt khổ não rồi, liền được phép *Tam-muội Nhật đăng quang minh*, trừ dứt mọi sự ngu si tăm tối, sau khi mạng chung liền sinh về thế giới của con.’

Bấy giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* ngợi khen rằng: ‘Lành thay, lành thay! Nay ông có thể phát khởi lời nguyện lớn lao và nhiệm mầu đến thế!’

“Vương tử *Thiện Tý* liền bạch Phật: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, nguyện cho các cõi thế giới Phật trong mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ đều sẽ có mưa xuống hương *ưu-đà-la-bà-la* cùng với hương *chiên-đàn*, hương *chiên-đàn Ngưu Đâu*, đủ các loại hương bột. Nếu có các chúng sinh ở mỗi thế giới ấy ngửi được mùi hương ấy liền phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*. Nguyện cho con nay được *Tam-muội Kim cang nguyện*. Nhờ sức *tam-muội* nên có thể từ xa trông thấy trời mưa các loại hương ấy xuống những thế giới ấy.’

“Thiện nam tử! Khi vương tử *Thiện Tý* nói ra lời ấy rồi, liền tức thời được *tam-muội*, tự thấy khắp các cõi Phật trong mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ, có các loại hương *ưu-đà-la-bà-la*, hương *chiên-đàn*, hương *chiên-đàn Ngưu Đâu*, đủ các loại hương bột, cùng thấy được vô số chúng sinh nhiều không thể tính đếm ở khắp mọi phương, thấy đều chấp tay cung kính phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*.

“Đức *Như Lai Bảo Tạng* bảo vương tử *Thiện Tý*: ‘Thiện nam tử! Sở nguyện của ông đã được thành tựu. Không trung mưa xuống đủ các loại hương thơm mầu nhiệm, có vô số chúng sinh nhiều không thể tính đếm đều chấp tay cung kính

phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vì thế, nay ta đặt hiệu cho ông là *Sư Tử Hương*. Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, bước vào số *a-tăng-kỳ* kiếp lần thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, về phương trên của thế giới này, trải qua các cõi Phật nhiều như những hạt bụi nhỏ trong số thế giới bằng số cát của bốn mươi hai con sông Hằng, có một thế giới tên là *Thanh Hương Quang Minh Vô Cấu*. Ông sẽ ở nơi thế giới ấy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Quang Minh Vô Cấu Kiên Hương Phong Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

“Thiện nam tử! Bấy giờ, *Bồ Tát Sư Tử Hương* liền cúi đầu sát đất kính lễ đức *Như Lai Bảo Tạng*.

“Khi ấy, đức *Như Lai Bảo Tạng* vì *Bồ Tát Sư Tử Hương* thuyết kệ rằng:

*Bậc thầy cõi trời, người,
Nay ông hãy đứng dậy!
Thọ nhận sự cúng dường,
Độ người thoát sinh tử,
Khiến lìa mọi đau khổ,
Dứt trói buộc, phiền não,
Đời vị lai sẽ thành,
Tôn quý trong Ba cõi.*

“Thiện nam tử! Lúc đó, *Bồ Tát Sư Tử Hương* nghe kệ rồi trong lòng hết sức hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp

tay cung kính, rồi lui ra gần đó ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.”

“Thiện nam tử! Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* lại khuyên bảo vị vương tử thứ tám là *Mãn-đồ* phát tâm *Bồ-đề*, cho đến phát nguyện nhận lấy cõi Phật của mình.

“Vương tử *Mãn-đồ* nghe lời khuyên ấy rồi, liền bạch trước Phật rằng: “Thế Tôn! Sở nguyện của con là ở ngay nơi thế giới bất tịnh này để tu hành đạo *Bồ Tát*, lại còn tu sửa trang nghiêm cho mười ngàn thế giới bất tịnh, khiến cho đều được trang nghiêm thanh tịnh giống như thế giới *Thanh Hương Quang Minh Vô Cấu*. Con cũng sẽ giáo hóa vô số các vị *Bồ Tát* khiến cho đều được tâm thanh tịnh, không có mọi sự cấu uế, thấy đều hướng theo *Đại thừa*. Những *Bồ Tát* như thế đầy khắp trong cõi thế giới của con, sau đó con mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Thế Tôn! Nguyện khi con tu hành đạo *Bồ Tát* phải vượt trội hơn so với các vị *Bồ Tát* khác.

“Thế Tôn! Trong bảy năm qua con đã ngồi ngay ngắn tư duy về những công đức thanh tịnh của chư Phật, *Bồ Tát*, cùng với đủ mọi công đức trang nghiêm tốt đẹp của các cõi Phật. Khi ấy con liền được thấy đủ mọi sự trang nghiêm của các phép *tam-muội*, bằng với mười một ngàn môn *tam-muội* của hàng *Bồ Tát* tu hành tinh tấn.

“Thế Tôn! Con cũng nguyện cho các vị *Bồ Tát* trong tương lai khi tu hành đạo *Bồ Tát* thấy đều được các phép *tam-muội* như vậy.

“Thế Tôn! Nguyện cho con đạt được *Tam-muội Xuất ly tam thế thắng tràng*. Nhờ sức *tam-muội* nên thấy được khắp

vô lượng vô biên thế giới của chư Phật trong mười phương, tại mỗi thế giới ấy đều có chư Phật hiện tại, lìa khỏi ba đời⁽¹⁾ vì chúng sinh mà thuyết giảng chánh pháp.

“Thế Tôn! Nguyên cho con đạt được *Tam-muội Bất thoái*. Nhờ sức *tam-muội* nên chỉ trong thời gian một niệm có thể thấy hết các vị Phật và *Bồ Tát* số nhiều như những hạt bụi nhỏ, cùng với chúng *Thanh văn* cung kính vây quanh. Nguyên cho con ở chỗ mỗi một vị Phật ấy đều đạt được *Tam-muội Vô y chỉ*. Nhờ sức *tam-muội* nên có thể biến hóa thành những *hóa thân*, cùng lúc hiện đến chỗ các đức *Như Lai* nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật để cúng dường lễ bái. Nguyên cho mỗi một *hóa thân* ấy đều dùng đủ mọi thứ trân bảo quý giá nhất, cùng với các thứ hương hoa, hương phết,⁽²⁾ hương bột, những âm nhạc nhiệm mầu thù thắng, đủ mọi cách trang nghiêm tốt đẹp để dâng lên cúng dường hết thầy chư Phật.

“Thế Tôn! Nguyên cho mỗi một *hóa thân* của con ở chỗ của mỗi một vị Phật đều trải qua số kiếp nhiều như số giọt nước trong biển cả để tu hành đạo *Bồ Tát*.

“Nguyên cho con được *Tam-muội Nhất thiết thân biến hóa*. Nhờ sức của *tam-muội* nên chỉ trong thời gian một niệm có thể ở trước mỗi một đức Phật mà biết được hết thầy các thế giới của chư Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật.

“Thế Tôn! Nguyên cho con được phép *tam-muội Công đức lực*. Nhờ sức của *tam-muội* nên có thể ở nơi trước mỗi một

⁽¹⁾ *Lìa khỏi ba đời (xuất ly tam thế)*: không còn có quá khứ, hiện tại hay tương lai, vì đã đạt được chân lý thường hằng bất biến.

⁽²⁾ Hương phết: dạng bột hương thơm được chế biến để xoa phết lên thân thể hoặc các tượng thờ.

đức Phật mà hiện đến chỗ của chư Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật, dùng những lời ngợi khen xưng tán vi diệu để xưng tán chư Phật.

“Thế Tôn! Nguyên cho con được *Tam-muội Bất huyễn*. Nhờ sức của *tam-muội* nên chỉ trong thời gian một niệm có thể thấy hết được chư Phật đầy khắp trong vô lượng vô biên thế giới mười phương.

“Thế Tôn! Nguyên cho con được *Tam-muội Vô tránh*. Nhờ sức của *tam-muội* nên chỉ trong thời gian một niệm có thể thấy hết được những thế giới thanh tịnh nhiệm mầu của chư Phật trong hiện tại, quá khứ và vị lai.

“Thế Tôn! Nguyên cho con được *Tam-muội Thủ lãng nghiêm*. Nhờ sức của *tam-muội* nên có thể biến hóa thành thân của chúng sinh *địa ngục*, vào trong *địa ngục* thuyết giảng chánh pháp nhiệm mầu cho chúng sinh trong đó, khuyến khích và làm cho họ phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Những chúng sinh ấy được nghe chánh pháp rồi liền nhanh chóng phát tâm *Bồ-đề Vô thượng*, liền đó mạng chung sinh lên cõi người, rồi tùy nơi sinh ra thường được gặp Phật. Tùy chỗ gặp Phật được nghe thuyết pháp; nghe nhận chánh pháp rồi liền trụ yên nơi địa vị không còn thối chuyển.

“Đối với tất cả các loài chúng sinh như *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, loài người, loài *phi nhân*... cho đến chư thiên, rồng, quỷ thần, *dạ-xoa*, *la-sát*, *tỳ-xá-già*,⁽¹⁾ *phú-đan-na*,⁽²⁾ *già-trá phú-đan-na*, *đồ-sát*,

(1) *Tỳ-xá-già*: xem chú giải ở trang 317.

(2) *Phú-đan-na*: phiên âm từ Phạn ngữ là Ptana, cũng đọc là *Bố-đát-na*, dịch nghĩa là xú quỷ hay xú uest quỷ. Loài quỷ này tuy thân hình xấu xí hôi hám nhưng lại là loài có phước đức cao nhất trong các loài nạ quỷ.

khôi quái, thương giá, dâm nữ, súc sinh, ngạ quỷ... cũng đều như thế, đều khuyến khích giáo hóa, khiến cho phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Lại có những chúng sinh tùy chỗ sinh ra mà có những hình tướng khác nhau, con nguyện sẽ phân thân hóa thành giống họ, cùng làm những nghề nghiệp như họ, cùng nhận chịu những nỗi khổ, niềm vui như họ. Nguyện cho con biến hóa ra những thân như vậy để tùy theo việc làm mà giáo hóa những chúng sinh ấy.

“Thế Tôn! Nếu có những chúng sinh dùng các ngôn ngữ khác nhau, nguyện con sẽ có thể tùy theo từng loại ngôn ngữ ấy mà thuyết pháp cho họ nghe, khiến cho tất cả đều được hoan hỷ. Nhân nơi sự hoan hỷ ấy liền khuyến khích họ phát tâm, trụ yên trong chánh pháp, khiến cho đạt được địa vị không còn thối chuyển đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thế Tôn! Con nguyện sẽ giáo hóa cho tất cả chúng sinh trong mười ngàn cõi Phật, khiến cho được tâm thanh tịnh không còn hết thảy mọi nghiệp tạo tác và các độc phiền não, cho đến dù chỉ một người cũng không để cho *bốn thứ ma*⁽¹⁾ nào hại, hưởng chi là nhiều người?

“Nếu như con đã trang nghiêm tốt đẹp cho mười ngàn cõi Phật, khiến được thanh tịnh như thế giới *Thanh Hương*

⁽¹⁾ *Bốn thứ ma*: chỉ các nguyên nhân gây khổ não cho chúng sinh trong vòng sinh tử luân hồi, bao gồm: 1. *Phiền não ma*: các phiền não gây đau khổ, như tham lam, sân hận, si mê... 2. *Ám ma*: ma ngũ ấm, tức sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Những yếu tố này biến đổi không ngừng, không phải thực có, nhưng chúng sinh chấp chặt đó là bản ngã của mình nên phải chịu khổ não. 3. *Tử ma*: ma chết, cướp mất sinh mạng trong khi chúng sinh luôn ham muốn được sống. 4. *Thiên ma*: tức Ma vương ở cõi trời Tha hóa tự tại, luôn tạo ra những khó khăn, trở ngại để thách thức, não hại người tu tập.

Quang Minh Vô Cấu của Phật *Quang Minh Vô Cấu Tôn Hương Vương*, được đủ mọi sự trang nghiêm vi diệu như thế giới ấy, rồi sau đó bản thân con và quyến thuộc sẽ phát những đại nguyện giống như vị *Bồ Tát Sư Tử Hương* kia.⁽¹⁾

“Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con sẽ thành tựu, được lợi ích bản thân, xin nguyện cho những chúng sinh trong mười ngàn cõi Phật đều được dứt hết mọi khổ não, được tâm nhu nhuyễn, được tâm điều phục, mỗi chúng sinh đều có thể tự ở nơi Bốn cõi thiên hạ của mình mà thấy được đức Phật Thế Tôn hiện đang thuyết pháp. Hết thảy chúng sinh lại tự nhiên có được đủ các loại trân bảo, hương hoa, hương bột cùng với hương phết, đủ mọi thứ y phục, cờ phướn... Mỗi chúng sinh đều dùng những thứ ấy để cúng dường đức Phật. Cúng dường Phật rồi, thảy đều phát tâm *Bồ-đề Vô thượng*.”

“Bạch Thế Tôn! Nguyện cho con nay sẽ được sức *Tam-muội Kiến chủng chủng trang nghiêm*, từ xa nhìn thấy hết thảy những việc như thế.”

“Vương tử vừa nói xong liền đúng như sở nguyện được nhìn thấy tất cả.”

“Khi ấy, đức Thế Tôn khen ngợi vương tử *Mãn-đồ*: “Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Thế giới của ông bao quanh bốn phía có mười ngàn cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, trong đời vị lai lại sẽ giáo hóa vô lượng chúng sinh, khiến cho được tâm thanh tịnh, lại sẽ cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Thế Tôn.”

⁽¹⁾ Đại nguyện của *Bồ Tát Sư Tử Hương* như vừa trình bày ở đoạn trước là được cõi Phật thanh tịnh với đủ mọi sự trang nghiêm vi diệu. Vị vương tử này phát nguyện trước tiên sẽ tu hành đạo *Bồ Tát* ở cõi Phật bất tịnh, giáo hóa cho chúng sinh ở cõi bất tịnh, cho đến khi có thể chuyển hóa được mọi thứ trở thành thanh tịnh trang nghiêm rồi sau đó mới nguyện được cõi Phật thanh tịnh.

“Thiện nam tử! Do nhân duyên ấy, nay ta đổi tên cho ông là *Phổ Hiền*. Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, trong khoảng sau cuối của số *a-tăng-kỳ* kiếp lần thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, về phương bắc của thế giới này, trải qua số cõi Phật nhiều như số cát của sáu mươi con sông Hằng, có thế giới tên là *Tri Thủy Thiện Tịnh Công Đức*, ông sẽ ở nơi thế giới ấy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Trí Cang Hống Tự Tại Tướng Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.*’

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Đại Bồ Tát Phổ Hiền* liền cúi đầu sát đất lễ kính đức Phật *Bảo Tạng*.

“Bấy giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* vì *Bồ Tát Phổ Hiền* thuyết kệ rằng:

*Đạo sư hãy đứng lên!
Ông đã được như nguyện,
Khéo điều phục chúng sinh,
Khiến cho được nhất tâm,
Vượt qua sông phiền não,
Thoát khỏi mọi điều ác.
Mai sau làm đuốc sáng,
Soi khắp cõi trời, người.*

“Thiện nam tử! Bấy giờ, trong pháp hội có mười ngàn người sinh tâm nôn nóng không muốn đợi lâu, liền đồng thanh bạch Phật rằng: ‘*Bạch Thế Tôn!* Chúng con vào đời vị lai nguyện cũng sẽ ở nơi cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh

như vậy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cũng nguyện tu tập trang nghiêm các cõi thế giới giống như *Bồ Tát Phổ Hiền*.

“Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện sẽ tu tập đầy đủ sáu pháp *ba-la-mật*. Nhờ đầy đủ sáu pháp *ba-la-mật* nên mỗi người chúng con đều sẽ được ở nơi các cõi Phật mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Thiện nam tử! Khi ấy đức *Như Lai Bảo Tạng* liền vì mười ngàn người ấy mà thọ ký: ‘Các thiện nam tử! Khi *Bồ Tát Phổ Hiền* thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, các ông sẽ ở trong mười ngàn cõi Phật thanh tịnh mà *Bồ Tát Phổ Hiền* đã tu tập trang nghiêm, cùng lúc thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, trong đó có một ngàn người thành Phật cùng hiệu là *Trí Sí Tôn Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

“Lại có một ngàn người thành Phật cùng hiệu là *Tăng Tướng Tôn Âm Vương*.

“Lại có một ngàn người thành Phật cùng hiệu là *Thiện Vô Cấu Tôn Âm Vương*.

“Lại có một ngàn người thành Phật cùng hiệu là *Ly Bố Úy Tôn Âm Vương*.

“Lại có một ngàn người thành Phật cùng hiệu là *Thiện Vô Cấu Quang Tôn Âm Vương*.

“Lại có năm trăm người thành Phật cùng hiệu là *Nhật Âm Vương*.

“Lại có năm trăm người thành Phật cùng hiệu là *Nhật Tạng Tôn Vương*.

“Lại có năm người thành Phật cùng hiệu là *Lạc Âm Tôn Vương*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Nhật Quang Minh*.

“Lại có bốn người thành Phật cùng hiệu là *Long Tự Tại*.

“Lại có tám người thành Phật cùng hiệu là *Ly Khủng Bố Xứng Vương Quang Minh*.

“Lại có mười người thành Phật cùng hiệu là *Ly Âm Quang Minh*.

“Lại có tám người thành Phật cùng hiệu là *Âm Thanh Xưng*.

“Lại có mười một người thành Phật cùng hiệu là *Hiển Lộ Pháp Âm*.

“Lại có chín người thành Phật cùng hiệu là *Công Đức Pháp Xứng Vương*.

“Lại có hai mươi người thành Phật cùng hiệu là *Bất Khả Tư Nghị Vương*.

“Lại có bốn mươi người thành Phật cùng hiệu là *Bảo Tràng Quang Minh Tôn Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Giác Tri Tôn Tướng Vương*.

“Lại có bảy người thành Phật cùng hiệu là *Bất Khả Tư Nghị Ý*.

“Lại có ba người thành Phật cùng hiệu là *Trí Tạng*.

“Lại có mười lăm người thành Phật cùng hiệu là *Trí Sơn Tràng*.

“Lại có năm mươi người thành Phật cùng hiệu là *Trí Hải Vương*.

“Lại có ba mươi người thành Phật cùng hiệu là *Đại Lực Tôn Âm Vương*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Sơn Công Đức Kiếp*.

“Lại có tám mươi người thành Phật cùng hiệu là *Thanh Tịnh Trí Căn*.

“Lại có chín mươi người thành Phật cùng hiệu là *Tôn Tướng Chúng Vương*.

“Lại có một trăm người thành Phật cùng hiệu là *Thiện Trí Vô Cấu Lô Âm Tôn Vương*.

“Lại có tám mươi người thành Phật cùng hiệu là *Thắng Tôn Đại Hải Công Đức Trí Sơn Lực Vương*.

“Lại có bốn mươi người thành Phật cùng hiệu là *Vô Thượng Bồ-đề Tôn Vương*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Tri Giác Sơn Hoa Vương*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Công Đức Sơn Trí Giác*.

“Lại có ba người thành Phật cùng hiệu là *Kim Cang Sư Tử*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Trì Giới Quang Minh*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Thị Hiện Tăng Ích*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Vô Lượng Quang Minh*.

“Lại có ba người thành Phật cùng hiệu là *Sư Tử Du Hý*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Vô Tận Trí Sơn*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Bảo Quang Minh*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Vô Cấu Trí Huệ*.

“Lại có chín người thành Phật cùng hiệu là *Trí Huệ Quang Minh*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Sư Tử Xứng*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Công Đức Biến Vương*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Vũ Pháp Hoa*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Tạo Quang Minh*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Tăng Ích Sơn Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Xuất Pháp Vô Cấu Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Hương Tôn Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Vô Cấu Mục*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Đại Bảo Tạng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Lực Vô Chướng Ngại Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Tự Tri Công Đức Lực*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Y Phục Tri Túc*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Đức Tự Tại*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Vô Chướng Ngại Lợi Ích*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Trí Huệ Tạng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Đại Sơn Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Lực Tạng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Câu Công Đức*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Hoa Tràng Chi*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Chúng Quang Minh*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Vô Ngại Công Đức Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Kim Cang Thượng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Pháp Tướng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Tôn Âm Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Kiên Trì Kim Cang*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Trần Bảo Tự Tại Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Kiên Tự Nhiên Tràng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Sơn Kiếp*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Vũ Ngu Lạc*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Tăng Ích Thiện Pháp*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Sa-la Vương*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Công Đức Biến Mãn Đại Hải Công Đức Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Trí Huệ Hòa Hợp*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Trí Sí*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Hoa Chúng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Thế Gian Tôn*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Ưu-đàm-bát Hoa Tràng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Pháp Tràng Tự Tại Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Chiên-đàn Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Thiện Trụ*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Tinh Tấn Lực*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Tràng Đăng Quang Minh*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Trí Bộ*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Hải Tràng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Diệt Pháp Xứng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Hoại Ma Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Chúng Quang Minh*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Xuất Trí Quang Minh*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Huệ Đẳng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *An Ấn Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Trí Âm*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Tràng Nhiếp Thủ*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Thiên Kim Cang*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Chủng Chủng Trang Nghiêm Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Vô Thắng Trí*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Thiện Trụ Ý*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Nguyệt Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Vô Thắng Bộ Tự Tại Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Sa-lân-đa Vương*.

“Lại có tám mươi người thành Phật cùng hiệu là *Sư Tử Bộ Vương*.

“Lại có năm mươi người thành Phật cùng hiệu là *Na-la-diên Vô Thắng Tạng*.

“Lại có bảy mươi người thành Phật cùng hiệu là *Tu Tập Trân Bảo Công Đức*.

“Lại có ba mươi người thành Phật cùng hiệu là *Quang Minh Tạng*.

“Lại có hai mươi người thành Phật cùng hiệu là *Phân Biệt Tinh Tú Xưng Vương*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Công Đức Lực Sa-la Vương*.

“Lại có chín mươi người thành Phật cùng hiệu là *Vi Diệu Âm*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Phạm Tăng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Đề-đầu-lại-trá Vương*.

“Lại có một ngàn người thành Phật cùng hiệu là *Liên Hoa Hương Trạch Xưng Tôn Vương*.

“Lại có sáu mươi người thành Phật cùng hiệu là *Quang Minh Sí Đăng Vương*.

“Lại có ba mươi người thành Phật cùng hiệu là *Liên Hoa Hương Lực Tăng*.

“Lại có hai người thành Phật cùng hiệu là *Vô Lượng Công Đức Đại Hải Trí Tăng*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Diêm-phù-âm*.

“Lại có một trăm lẻ ba người thành Phật cùng hiệu là *Công Đức Sơn Trang*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Sư Tử Tướng*.

“Lại có một trăm lẻ một người thành Phật cùng hiệu là *Long Lô Tôn Hoa Quang Minh Vương*.

“Lại có một người thành Phật hiệu là *Thiện Thú Chủng Vô Ngã Cam Lộ Công Đức Kiếp Vương*.

“Lại có một ngàn người thành Phật cùng hiệu là *Ly Pháp Trí Long Vương Giải Thoát Giác Thế Giới Hải Nhãn Sơn Vương*.

“Tất cả đều có đủ mười hiệu là *Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

“Hết thảy các vị Phật này đều trong cùng một ngày, một giờ, mỗi vị ở nơi thế giới của mình mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Thọ mạng của mỗi vị đều là mười *trung kiếp*, đều nhập *Niết-bàn* trong cùng một ngày. Sau khi nhập *Niết-bàn* rồi, sau bảy ngày chánh pháp sẽ diệt mất.

“Thiện nam tử! Khi ấy, mười ngàn người cùng hướng về đức Phật *Bảo Tạng*, cúi đầu làm lễ.

“Bấy giờ, đức Thế Tôn vì mười ngàn người ấy thuyết kệ rằng:

*Long vương hãy đứng lên!
Được kiên cố tự tại,
Phát nguyện lành vô thượng,
Thanh tịnh và hòa hợp,
Dụng ý của các ông,*

*Gấp rút như gió mạnh,
Tinh tấn và chuyên cần,
Tu học pháp Lục độ,
Đòi vị lai sẽ thành,
Tôn quý trong Ba cõi.*

“Thiện nam tử! Khi ấy, mười ngàn người cùng nghe kệ rồi sinh tâm hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ *Phạm-chí Bảo Hải* lại khuyên bảo vương tử thứ chín là *Mật-tô* phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cho đến phát nguyện được cõi Phật.

“Khi ấy, vương tử *Mật-tô* bạch trước Phật rằng: “Thế Tôn! Khi con tu hành đạo *Bồ Tát*, nguyện được hết thủy chư Phật hiện tại trong các thế giới mười phương nhiều như số cát sông Hằng vì con mà chứng minh, nay con ở trước Phật phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Thế Tôn! Nguyện trong khi con tu hành đạo *Bồ Tát* cho đến khi thành Phật, chẳng bao giờ sinh tâm hối tiếc, đến khi thành Phật cũng vẫn thường trụ yên nơi *nhất tâm*, không có sự thối chuyển, luôn theo đúng như sự thuyết dạy mà làm, theo đúng như việc làm mà thuyết dạy, cho đến chẳng có một người nào đến làm não hại tâm con. Con rất rảo chẳng cầu *Thanh văn*, *Duyên giác*, chẳng khởi tâm dâm dục, chẳng khởi các tư tưởng ác. Con cũng chẳng bao giờ để tâm rơi vào những trạng thái mê ngủ, kiêu căng, ngạo mạn, nghi ngờ, hối tiếc... cũng chẳng sinh khởi những tâm tham lam, dâm dục, giết hại, trộm cắp, nói dối, nói hai lưỡi, nói lời

độc ác, nói lời không chân chánh,⁽¹⁾ sân hận, tà kiến, ganh ghét; cũng chẳng bao giờ dám khi dễ, xem nhẹ chánh pháp.

“Trong suốt thời gian con tu hành đạo *Bồ Tát* cho đến thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nguyện không sinh khởi các pháp xấu ác như vậy, cho đến thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, mỗi bước chân đi vẫn thường niệm tưởng chánh pháp, niệm tưởng chư Phật, được thấy chư Phật, thưa hỏi và nhận lãnh chánh pháp nhiệm mầu, cúng dường chúng tăng.

“Mỗi khi con sinh ra ở bất cứ đâu, nguyện thường xuất gia tu tập. Ngay khi xuất gia liền tự nhiên có đủ ba tấm *phấn tảo y*,⁽²⁾ thường ngồi tư duy một mình dưới gốc cây, ở nơi thanh vắng tịch tĩnh thường thực hành việc khát thực, không cầu được lợi dưỡng, thực hành hạnh biết đủ, thường giảng thuyết chánh pháp, thành tựu được vô lượng tài biện thuyết không có chướng ngại, không phạm vào các tội lớn; không rơi vào chấp ngã khi vì người nữ thuyết pháp, khi thuyết pháp thường luôn giữ lấy *tướng không*, trong tâm nhớ nghĩ *muôn pháp đều không*, chấp tay ngồi ngay ngắn, khi nói chẳng để lộ răng.⁽³⁾

“Khi gặp những người học tập theo *Đại thừa*, luôn khởi ý tưởng xem đó như đức Thế Tôn, thường luôn cung kính cúng

⁽¹⁾ Lời không chân chánh: nguyên bản Hán văn dùng “ỷ ngữ”, xin xem chú giải ở trang 124.

⁽²⁾ Phấn tảo y, cũng gọi là nạp y, chỉ ba tấm pháp y của người xuất gia. Phấn tảo có nghĩa là phân rác, đồ bỏ đi, vì người xuất gia dùng những loại vải xấu xí, rách nát mà chấp vá lại thành áo mặc, hoặc nhuộm cho mất đi màu sắc đẹp mà thế gian ưa chuộng, nên gọi tên như vậy. Tên Phạn ngữ là Pamsukulika. Xem chú giải về Ba tấm pháp y ở trang 179.

⁽³⁾ Đoạn này mô tả oai nghi của vị tỳ-kheo khi cần thiết phải vì người nữ thuyết pháp, luôn nghiêm trang thận trọng, tự giữ gìn cho mình và cho người, không để cho các tâm niệm xấu có điều kiện sinh khởi.

đường. Ở bất cứ nơi đâu được nghe chánh pháp đều khởi ý tưởng xem như được gặp Phật. Đối với các vị *sa-môn*, *bà-la-môn* cũng luôn cung kính, cúng dường tôn trọng. Khi thực hành việc bố thí, cúng dường, chỉ trừ ra đức Phật Thế Tôn, còn đối với tất cả mọi người khác đều không có tâm phân biệt là *ruộng phước*⁽¹⁾ hay không phải *ruộng phước*.

“Con nguyện đối với những người *bố thí pháp*⁽²⁾ không sinh lòng ganh ghét. Nếu có chúng sinh nào sắp bị hình phạt giết chóc, con nguyện xả bỏ thân mạng để cứu giúp, bảo vệ. Nếu có chúng sinh nào phạm vào tội lỗi, con nguyện dùng hết sức mình với mọi phương tiện như lời nói, tiền bạc, của cải... để cứu giúp, khiến cho được giải thoát.

“Nếu có những người tại gia hoặc xuất gia mắc phải lỗi lầm, con nguyện không mang những việc ấy ra phô bày với người khác. Đối với những sự lợi dưỡng, danh vọng, con sẽ luôn tránh xa như hầm lửa, như đao kiếm, như cây có độc.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như sự phát nguyện của con hôm nay trước Phật, cho đến quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi sẽ được thành tựu đúng như vậy, xin khiến cho trong cả hai tay con đều tự nhiên có được bánh xe báu

⁽¹⁾ Ruộng phước (phước điền): xem chú giải ở trang 223. Ở đây có ý muốn nói không phân biệt người nhận bố thí là có nhiều hay ít oai đức, chỉ trừ ra tâm cung kính đối với đức Thế Tôn là có khác biệt mà thôi.

⁽²⁾ *Bố thí pháp* (pháp thí): nghĩa là đem chánh pháp ra giảng giải, truyền trao cho người khác. Phật dạy có ba hình thức bố thí: một là *tài thí*, là cung cấp cho người khác những của cải vật chất mà họ đang cần; hai là *vô úy thí*, là sự an ủi, trấn an, bảo vệ người khác, khiến cho họ được an ổn, không sợ sệt; ba là *pháp thí*, là dùng chánh pháp để dạy bảo, khuyến khích người khác tu tập. Như vị *Phạm-chí Bảo Hải* trong kinh này chính là người đang thực hành việc bố thí pháp, tức là *pháp thí*.

cõi trời với ngàn cây nan hoa, ánh sáng tỏa ra như ngọn lửa lớn.’

“Thiện nam tử! Khi vương tử *Mật-tô* vừa nói xong lời ấy, trong cả hai tay liền tự nhiên xuất hiện mỗi tay một bánh xe báu có ngàn cây nan hoa, đúng như lời nguyện.

“Khi ấy, vương tử *Mật-tô* lại bạch Phật: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, thành tựu quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thì nay con sẽ sai khiến các bánh xe báu cõi trời có ngàn cây nan hoa này bay đến những cõi thế giới không có Phật với đủ năm sự uế trược. Những bánh xe báu này sẽ phát ra âm thanh rất lớn, vang dội khắp các cõi Phật. Cũng giống như các vị Long vương *Nan-đà*, Long vương *Ưu-ba Nan-đà* phát ra âm thanh lớn vang khắp thế giới, âm thanh của những bánh xe báu này cũng vang dội khắp nơi như vậy. Đó là những âm thanh thọ ký cho *Bồ Tát*, âm thanh không để mất chánh niệm, trí huệ; âm thanh tu học *pháp không* và *Pháp tạng* của chư Phật.

“Chúng sinh ở khắp mọi nơi, nếu nghe những âm thanh chánh pháp này liền được trừ dứt *tham dục, sân khuê, ngu si, kiêu mạn, xan lận, tật đố*, đạt được sự tư duy tịch tĩnh và trí huệ rất thâm sâu của chư Phật, liền phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Khi ấy, vương tử *Mật-tô* tức thời sai khiến hai bánh xe báu. Cũng giống như thần tốc của chư Phật hóa hiện cực kỳ nhanh chóng, những bánh xe ấy cũng đến rồi đi nhanh chóng như vậy, hóa hiện khắp những cõi thế giới xấu ác không có Phật, vì những chúng sinh ở đó mà phát ra những âm thanh thọ ký cho *Bồ Tát*, âm thanh không để mất

chánh niệm, trí huệ; âm thanh tu học *pháp không* và *Pháp tạng* của chư Phật. Chúng sinh ở khắp mọi nơi khi nghe những âm thanh chánh pháp này liền được trừ dứt *tham dục, sân khuể, ngu si, kiêu mạn, xan lận, tật đố*, đạt được sự tư duy tịch tĩnh và trí huệ rất thâm sâu của chư Phật, liền phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Rồi chỉ trong phút chốc, các bánh xe ấy đã quay về ngay trước mặt vương tử *Mật-tô*.

“Thiện nam tử! Bấy giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* ngợi khen vương tử *Mật-tô*: ‘Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Nguyện lành của ông khi hành đạo *Bồ Tát* thật là cao trổi nhiệm mầu bậc nhất, sai khiến những bánh xe báu này bay đến những cõi thế giới không có Phật với đủ năm sự uế trước, khiến cho vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* trăm ngàn ức chúng sinh được dừng yên, trụ vững nơi tâm không uế trước, tâm không náo hại, khuyến khích giáo hóa cho thủy đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Do vậy, nay ta đổi tên ông là *A-súc*,⁽¹⁾ trong đời vị lai sẽ thành bậc Thế Tôn. Nay ông nên đối trước Phật mà vui mừng hoan hỷ, phát nguyện nhận lấy cõi Phật với đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp.’

“Bấy giờ, *Bồ Tát A-súc* bạch Phật: ‘Thế Tôn! Sở nguyện của con là được cõi Phật với đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp như thế này: Nguyện cho thế giới của con chỉ dùng toàn vàng ròng làm đất, đất đai bằng phẳng như lòng bàn tay, có rất nhiều mọi thứ báu vật cõi trời, đầy khắp trong thế giới; không có những núi đồi gò nổng, đất cát sỏi đá, các loại gai

⁽¹⁾ *A-súc*, phiên âm từ Phạn ngữ là *Akṣobhya*, cũng đọc là *A-súc-bệ* hay *A-súc-bà*, dịch nghĩa là *Vô động* hay *Bất động*. Kinh *Duy-ma-cật* có một phẩm nói về thế giới của đức Phật này.

góc... Mặt đất mềm mại êm ái như vải lụa cõi trời, khi đi thì bàn chân lún sâu vào đất đến bốn tấc, khi nhấc chân lên mặt đất liền khép lại.

“Thế giới ấy không có các cảnh giới *địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ*, không có những điều bất tịnh, hôi hám, dơ bẩn. khắp thế giới chỉ có toàn hương thơm màu nhiệm bậc nhất của chư thiên cùng với các loại hương hoa *mạn-đà-la, ma-ha mạn-đà-la* xông tỏa khắp nơi. Chúng sinh ở thế giới ấy không có già yếu, không có bệnh tật, mỗi người đều sống rất tự tại, không hề e dè, sợ sệt lẫn nhau, thường không nào hại người khác.

“Thế giới ấy không có những trường hợp chết yểu, đến lúc mạng chung tâm không có sự hối tiếc, oán hận. Người sắp chết luôn có tâm quyết định, không có sự sai lầm, rối loạn, luôn giữ tâm niệm tưởng, tư duy đến chư Phật *Như Lai*. Sau khi mạng chung không đọa vào *các đường ác*,⁽¹⁾ không sinh về những thế giới xấu ác có năm sự uế trước không có Phật.

“Chúng sinh ở thế giới ấy mãi cho đến khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thường luôn được gặp Phật, thưa hỏi và nhận lãnh chánh pháp nhiệm mầu, được cúng dường chúng tăng.

“Chúng sinh ở thế giới ấy trừ bỏ *dâm dục, giận hờn, si mê*, thảy đều thực hành theo *Mười điều lành*.⁽²⁾ Trong thế giới

⁽¹⁾ Các đường ác: tức là ba đường ác, chỉ các cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh.

⁽²⁾ Mười điều lành (Thập thiện): là những điều mà bất cứ ai làm theo cũng sẽ gặt hái được những quả lành, được sinh về những cảnh giới tốt đẹp hơn. Mười điều lành gồm có:

1. Không sát sinh, thường làm việc tha thứ và phóng sinh.
2. Không trộm cắp, thường tu hạnh bố thí, giúp đỡ, san sẻ với mọi người.

không có mọi thứ ngành nghề khéo xảo, không có sự phạm tội, cũng không có cả tên gọi để chỉ sự phạm tội; cũng không có *Thiên ma*⁽¹⁾ và những trở ngại khó khăn trên đường tu đạo.

“Hình thể của chúng sinh không có các tướng xấu xí, cũng không có sự phân biệt thứ bậc cao thấp. Hết thảy chúng sinh đều thấu hiểu sâu xa lý *vô ngã*, rằng không thật có *cái ta* và *vật của ta*. Hàng *Thanh văn* và *Bồ Tát* cho đến trong giấc mộng cũng không khởi tâm bất tịnh. Chúng sinh thường ưa muốn, mong cầu chánh pháp, lắng nghe chánh pháp, không có bất cứ một người nào sinh ra các *kiến giải điên đảo*,⁽²⁾ cũng không có ngoại đạo. Chúng sinh không có sự mỗi mệ của thân và tâm, hết thảy đều đạt được *năm thần thông*,⁽³⁾

3. Không tà dâm, luôn giữ lòng chung thủy một vợ một chồng.

4. Không nói dối, luôn nói lời chân thật.

5. Không nói trau chuốt, thô tục, thường nói những lời có ý nghĩa, có ích lợi.

6. Không nói đâm thọc, gây chia rẽ, thường nói những lời tạo ra sự đoàn kết, thương yêu nhau.

7. Không nói lời độc ác, gây tổn hại, thường nói những lời ôn hòa, nhu thuận.

8. Không tham lam, luôn quán xét rằng mọi thứ của cải vật chất đều chỉ là giả tạm, không thường tồn.

9. Không sân nhuế, thường tu tập hạnh từ bi, nhẫn nhục.

10. Không ngu mê, tà kiến, thường sáng suốt tu tập theo chánh kiến.

⁽¹⁾ *Thiên ma*: tức *Ma vương Ba-tuần* và quyến thuộc ở cõi trời *Tha hóa tự tại*, nên cũng gọi là *Tha hóa tự tại thiên tử ma*, thường đi khắp nơi gây ra nhiều khó khăn trở ngại cho người tu đạo.

⁽²⁾ Các kiến giải điên đảo (đảo kiến): chỉ bốn quan điểm sai lầm mà chúng sinh thường rơi vào, nên cũng gọi là Tứ đảo hay Tứ điên đảo, gồm có: 1. Vô thường cho là thường, thường cho là vô thường; 2. Khổ cho là vui, vui cho là khổ. 3. Không có thật ngã cho là có ngã, có thật ngã cho là không có ngã. 4. Bất tịnh cho là tịnh, tịnh cho là bất tịnh.

⁽³⁾ *Năm thần thông* (*ngũ thông*): là năm năng lực siêu phàm của một bậc chứng ngộ, bao gồm: 1. Thiên nhãn thông, 2. Thiên nhĩ thông, 3. Tha tâm thông, 4. Túc mạng thông, 5. Thần túc thông hay Như ý thông. Như vậy, *Năm thần thông* cũng tương tự như *Sáu thần thông* (*Lục thông*), chỉ trừ không có *Lậu tận thông*. Xem lại chú giải ở trang 93. Những tiên nhân ngoại đạo tu hành lâu năm cũng chứng đắc

không phải chịu đói khát và mọi sự khổ não. Tùy theo sự vui vẻ ưa thích các món ăn thức uống, liền tức thời có bát quý tự nhiên hiện ra trong tay, lại có đủ mọi món ăn, giống như chư thiên ở các cõi trời *Dục giới*.⁽¹⁾

“Chúng sinh ở đây không có những sự bài tiết ô uế như khạc nhổ đờm dãi, đại tiện, tiểu tiện, cho đến chảy nước mắt, nước mũi, cũng không có nóng bức, rét lạnh, thường có gió mát mang theo hương thơm chạm nhẹ vào thân thể.

“Loại gió ấy có đầy đủ các hương thơm màu nhiệm, có thể xông ướp cho chư thiên và loài người, không cần đến loại hương thơm nào khác. Gió thơm ấy lại có thể tùy theo sự mong cầu lạnh hay ấm của chư thiên và loài người mà khiến cho tất cả đều được vừa ý. Nếu có chúng sinh nào mong muốn được loại gió mang hương hoa *ưu-bát-la*, hoặc hương hoa *ưu-đà-sa-la*, hoặc hương trầm thủy, hoặc hương *đa-già-la*, hoặc hương *a-già-la*... hoặc đủ các loại hương thơm, thì đều tùy theo chỗ mong cầu, vừa mới phát tâm liền được thành tựu, trừ ra những chúng sinh ở các thế giới có năm sự uế trược.

“Nguyện cho thế giới của con có lầu bằng bảy báu. Trong lầu báu ấy có giường cũng bằng bảy báu, chăn đệm toàn

Năm thân thông nhưng với mức độ giới hạn, không được như các vị chứng *Thánh quả* và cũng không có *Lậu tận thông*. Các bậc chứng ngộ trong *Ba thừa* tuy vẫn có đủ *Sáu thân thông* nhưng không đạt đến mức rốt ráo như chư Phật.

⁽¹⁾ *Dục giới* có sáu cõi trời. Theo luận *Du-già*, quyển 4, tờ 2, sáu cõi trời này là: 1. *Tứ đại vương chúng thiên* (cõi trời của Bốn vị *Thiên vương* Hộ thế, ở lưng chừng núi *Tu-di*), 2. *Tam thập tam thiên* (cõi trời thứ Ba mươi ba, cũng gọi là *Đao-lợi thiên*, ở trên đỉnh núi *Tu-di*), 3. *Thời phần thiên* (tức *Diêm-ma thiên*, cõi trời này trụ giữa hư không, hào quang thường chiếu sáng không phân biệt ngày đêm), 4. *Tri túc thiên* (tức *Đâu-suất thiên*, hay *Diệu hỷ thiên*), 5. *Hóa lạc thiên* (cũng gọi là *Hóa tự lạc thiên* hay *Bất kiêu lạc thiên*), 6. *Tha hóa tự tại thiên* (cõi trời của *Ma vương Ba-tuần* và quyền thuộc).

bằng các loại vải lụa mềm mại êm ái như vải của chư thiên. Chúng sinh ở trên giường ấy, tất cả đều được vui vẻ, khoái lạc. Bao quanh lầu báu bốn bên đều có hồ nước đẹp. Nước trong hồ có đủ *tám công đức*,⁽¹⁾ chúng sinh tùy theo ý muốn mà dùng nước ấy. Trong thế giới có rất nhiều cây *đa-la* bằng vàng, với đủ loại hoa trái xinh đẹp, thơm tho mâu nhiệm, lại có đủ các loại y phục tốt đẹp quý giá, các loại lọng báu, chân châu, anh lạc dùng để tô điểm trang nghiêm đẹp đẽ trên cây. Hết thấy chúng sinh nếu ưa thích loại y phục tốt đẹp nào thì tùy ý đến nơi cây ấy lấy dùng. Đối với các loại hoa trái thơm tho cũng đều như vậy.

“Bạch Thế Tôn! Nguyên cho cây *Bồ-đề* ở thế giới ấy chỉ thuần bằng bảy món báu, cao một ngàn *do-tuần*, thân cây to lớn choán đến một *do-tuần*, cành lá che phủ ra đến một ngàn *do-tuần*, thường có gió nhẹ thổi qua cây *Bồ-đề* ấy làm phát ra những âm thanh mâu nhiệm diễn thuyết về sáu pháp *ba-la-mật*, *năm căn*, *năm sức*, *bảy thánh giác*, *tám thánh đạo*... Tất cả chúng sinh nghe được những âm thanh mâu nhiệm này liền được lìa khỏi tâm tham dục.

“Những nữ nhân ở thế giới ấy thấy đều thành tựu hết thấy mọi công đức nhiệm mâu, giống như các vị thiên nữ trên cõi trời *Đâu-suất*, không có những điều bất tịnh của

⁽¹⁾ Nước có đủ tám công đức: theo sự giải thích của ngài Huyền Trang thì tám công đức ấy là:

1. *Trừng tịnh*: lắng gạn trong sạch
2. *Thanh lân*: trong trẻo mát lạnh
3. *Cam mỹ*: mùi vị ngon ngọt ngon
4. *Khinh nhuyễn*: nhẹ nhàng mềm mại
5. *Nhuận trạch*: thấm nhuần tươi mát
6. *An hòa*: yên ổn hòa nhã
7. *Trừ bệnh*: trừ được đói khát và vô số khổ não bệnh tật
8. *Trường dưỡng*: nuôi lớn thân tứ đại, tăng trưởng các thiện căn

nữ giới, không nói lời hai lưỡi, không bị những tâm xan lận, ganh ghét che lấp, không có dục tâm qua lại cùng nam giới. Nếu có người nam khởi tâm dâm dục tìm đến chỗ người nữ, người nữ liền khởi tâm thương yêu mà nhìn trong chốc lát, người nam ấy liền được lìa khỏi tâm dâm dục, tự sinh chán lìa, lập tức quay về, không bao lâu liền đạt được *Tam-muội Thanh tịnh Vô cấu*. Nhờ sức *tam-muội* nên được giải thoát khỏi mọi sự trói buộc của ma, chẳng bao giờ còn khởi tâm dâm dục xấu ác.

“Những người nữ như vậy, nếu nhìn thấy người nam mà có tâm ái dục thì liền thụ thai, rồi cũng được lìa khỏi tư tưởng dâm dục. Đang khi mang thai, dù là con trai hay con gái, thân tâm người mẹ cũng không có những sự khổ não, vẫn thường thọ hưởng sự khoái lạc tốt bậc giống như chư thiên trên cõi trời *Đao-lợi*.

“Người mẹ mang thai trong bảy ngày bảy đêm, được thọ hưởng những khoái lạc giống như chư thiên, lại cũng giống như vị *tỳ-kheo* nhập cảnh giới *thiên định thứ hai*. Thai nhi dù là nam hay nữ cũng đều không bị nhơ nhớp bởi những điều bất tịnh, trải qua đủ bảy ngày liền được sinh ra. Đang khi sinh ra được hưởng mọi sự khoái lạc, lại có âm thanh vi diệu. Người mẹ khi sinh con không có những điều khổ não. Sau khi sinh, cả hai mẹ con cùng xuống nước tắm gội thân thể.

“Lúc ấy, người mẹ có được chánh niệm. Nhờ sức chánh niệm nên liền đạt được *Tam-muội Thanh tịnh ly dục*. Nhờ sức của *tam-muội* nên tâm thường an định, đối với mọi sự trói buộc của ma đều được giải thoát.

“Nếu có những chúng sinh do nghiệp lực đã tạo phải thọ sinh làm thân nữ trong vô lượng ức kiếp. Nhờ sức của tâm định liền được lìa bỏ thân nữ, vĩnh viễn trừ hết mọi nghiệp quả của thân nữ, mãi mãi cho đến khi đạt được *Niết-bàn* cũng chẳng bao giờ còn phải thọ thân nữ lần nữa.

“Hoặc có những chúng sinh do nghiệp lực đã tạo phải vào bào thai chịu mọi khổ não trong vô lượng ức kiếp. Nguyên khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, những chúng sinh ấy nếu được nghe danh hiệu của con liền sinh tâm hoan hỷ. Sinh tâm hoan hỷ rồi, không bao lâu sẽ mạng chung, khi vào thai liền sinh về thế giới của con. Vừa sinh ra rồi liền vĩnh viễn dứt nghiệp thọ thai, mãi cho đến khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* cũng chẳng bao giờ còn phải vào thai lần nữa.

“Hoặc có những chúng sinh trông nhiều căn lành, liền được hiện đến thế giới của con, từ trong hoa sen mà sinh ra. Hoặc có những chúng sinh có ít căn lành, phải chịu vào thai hoặc thọ thân người nữ mà sinh về thế giới của con, rồi sau đó mới được mãi mãi dứt nghiệp thọ thai.

“Hết thấy chúng sinh ở thế giới của con chỉ toàn thọ hưởng khoái lạc nhiệm mầu. Gió nhẹ thổi vào những cây *đa-la* bằng vàng, phát ra âm thanh vi diệu như *khổ, không, vô ngã, vô thường...* Những người nghe được các âm thanh ấy thấy đều đạt được *Tam-muội Quang minh*. Nhờ sức *tam-muội* nên đạt được các phép *tam-muội Không định* rất thâm sâu. Khắp thế giới của con hoàn toàn không có những âm thanh gọi tư tưởng dâm dục.

“Bạch Thế Tôn! Khi con ngồi dưới gốc *Bồ-đề*, chỉ trong thời gian của một niệm đã thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nguyên cho thế giới của con không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, không phân biệt ngày đêm, chỉ có khác biệt là các đóa hoa nở ra hoặc khép lại.

“Nguyên khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi liền dùng hào quang sáng rực chiếu khắp cõi *Tam thiên Đại thiên thế giới*.⁽¹⁾ Nhờ sức của hào quang ấy khiến tất cả chúng sinh đều được *thiên nhãn*. Nhờ có *thiên nhãn* liền thấy khắp vô lượng vô biên thế giới của chư Phật trong mười phương, tại mỗi thế giới đều có chư Phật Thế Tôn hiện đang thuyết pháp.

“Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, thuyết giảng chánh pháp, nguyện cho âm thanh thuyết pháp ấy vang ra khắp cõi *Tam thiên Đại thiên thế giới*. Chúng sinh nghe qua liền đạt được *Tam-muội Niệm Phật*. Nhờ sức *tam-muội*, những chúng sinh ấy trong khi đi lại xoay chuyển, dù hướng về đâu cũng thường được thấy con. Nếu như đối với các pháp có chỗ nghi trệ, nhờ nhìn thấy con liền được dứt nghi.

“Bạch Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, trong khắp vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới của chư Phật mười phương, tại mỗi thế giới nếu có những chúng sinh tu học pháp *Thanh văn*, hoặc tu học pháp *Duyên giác*, hoặc tu học pháp *Đại thừa*, khi nghe được danh hiệu của con rồi, khi mạng chung chắc chắn sẽ được sinh về thế giới của con.

⁽¹⁾ *Tam thiên Đại thiên thế giới*: xem chú giải ở trang 105.

“Những chúng sinh tu học pháp *Thanh văn*, khi nghe con thuyết pháp liền được *Tám giải thoát*,⁽¹⁾ chứng quả *A-la-hán*.⁽²⁾ Những chúng sinh tu học *Đại thừa* nghe con thuyết pháp liền được thâm nhập sâu xa các môn *đà-la-ni*, *pháp nhẫn* và các phép *tam-muội*, không còn thối chuyển đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, có được vô lượng chúng *Thanh văn* làm quyến thuộc, số nhiều đến vô biên, ngoài chư Phật ra thì không ai có thể tính đếm được.

“Bạch Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, bất cứ nơi nào con đặt chân xuống liền sinh ra hoa sen vàng ngàn cánh. Hoa ấy rất nhiệm mầu, tỏa hào quang rực sáng, con liền sai khiến hoa ấy bay đến những thế giới không có Phật để xưng dương tán thán danh hiệu của con. Nếu có chúng sinh nào được nghe hoa ấy xưng

⁽¹⁾ *Tám giải thoát* (Bát giải thoát, Sanskrit: aṣṭavimokṣa), là tám trình độ tu chứng của người tu tập, gồm có:

1. *Nội hữu sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát* (內有色想觀外色解脫): Ở trong sắc giới, quán nội sắc và ngoại sắc, nhằm bỏ tâm ham thích sắc thể.
2. *Nội vô sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát* (內無色想觀外色解脫): Không quán nội sắc, quán ngoại sắc, nhận ngoại sắc là ô nhiễm.
3. *Tịnh thân tác chứng cụ túc tác giải thoát* (淨身作證具足作解脫): Quán tưởng về thanh tịnh nhưng không bám giữ.
4. *Không vô biên xứ giải thoát* (空無邊處解脫): Vượt qua sắc thể, quán tưởng rỗng hư không là vô biên.
5. *Thức vô biên xứ giải thoát* (識無邊處解脫): Đạt đến ý niệm thức là vô biên.
6. *Vô sở hữu xứ giải thoát* (無所有處解脫): Đạt địa vị trong tâm không còn có vật gì.
7. *Phi tưởng Phi phi tưởng xứ giải thoát* (非想非非想處解脫): Đạt đến mức định Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
8. *Diệt tận định giải thoát* (滅盡定解脫): Đạt mức định diệt Thọ tưởng xứ.

⁽²⁾ Quả *A-la-hán*: quả vị cao nhất của *Thanh văn* thừa. *Thanh văn* thừa có bốn thánh quả từ thấp lên cao là *Tu-đà-hoàn*, *Tứ-đà-hàm*, *A-na-hàm* và *A-la-hán*. Người chứng quả *A-la-hán* xem như đạt được *Niết-bàn* của Tiểu thừa, hay còn gọi là *Niết-bàn Hữu dư*.

tán danh hiệu của con liền sinh tâm hoan hỷ, trông các căn lành, mong muốn được sinh về thế giới của con, ngay khi mạng chung liền được sinh về đúng như ý nguyện.

“Đại chúng xuất gia ở thế giới của con đều đã lìa bỏ những tâm ô nhiễm như *siểm nịnh, tà vạy, ganh ghét, gian trá*, khinh dễ bậc *sa-môn*... Hết thấy đều tôn trọng chánh pháp. Đối với những món cần dùng cho đến danh vọng, lợi dưỡng đều không xem trọng, thường ưa thích các pháp *khổ, không, vô thường, vô ngã*, thường chuyên cần, tinh tấn, tôn trọng chánh pháp, nương theo *Tăng-già*.

“Hết thấy các vị *Bồ Tát*, nếu đã được địa vị không còn thối chuyển, con đều khiến cho được *Tam-muội Long vũ*. Nhờ sức *tam-muội* liền vì chúng sinh thuyết giảng pháp *Bát-nhã ba-la-mật*, khiến cho được lìa khỏi sinh tử, rồi mãi mãi về sau cho đến khi được thành Phật cũng không bao giờ quên mất những pháp mà mình đã thuyết được.

“Bạch Thế Tôn! Khi con thành Phật rồi, thọ mạng ở đời là mười ngàn *đại kiếp*. Sau khi nhập *Niết-bàn* rồi, chánh pháp ở đời đủ một ngàn kiếp.’

“Bấy giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* ngợi khen *Bồ Tát A-súc*: ‘Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Nay ông nhận lấy cõi thế giới thanh tịnh. Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, bước vào số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, về phương đông cách thế giới này một ngàn cõi Phật, có một thế giới tên là *Diệu Lạc*,⁽¹⁾ có đủ hết thấy những điều trang nghiêm

⁽¹⁾ Thế giới Diệu Lạc: Kinh *Duy-ma-cật*, phẩm *Kiến A-súc* Phật gọi tên thế giới này là *Diệu Hỷ*. (有國名妙喜。佛號無動。 - Hữu quốc danh Diệu Hỷ, Phật hiệu Vô

tốt đẹp theo như sở nguyện của ông. Ông sẽ ở nơi thế giới ấy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cũng lấy hiệu là *A-súc Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*.’

“Khi ấy, *Bồ Tát A-súc* bạch Phật: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, nguyện hết thảy chúng sinh ở thế gian đang bị khống chế bởi các *ám*, *nhập*, *giới* đều có được tâm từ, không còn những tư tưởng oán thù và những điều xấu ác, như bản, thân và tâm được khoái lạc như các vị *Bồ Tát* ở hàng *Thập trụ*⁽¹⁾ ngồi kết già trên tòa sen nhập *tam-muội*,⁽²⁾ do sức của *tam-muội* nên tâm thanh tịnh không cấu uế. Các chúng sinh kia cũng được thân tâm khoái lạc giống như vậy. Nay con cúi đầu kính lễ Phật, nguyện cõi đất này tỏa ánh sáng màu vàng ròng.’

“Thiện nam tử! Khi ấy *Bồ Tát A-súc* liền cúi đầu sát đất kính lễ dưới chân Phật. Ngay khi ấy, hết thảy vô lượng chúng sinh liền được sự khoái lạc lớn lao nơi thân tâm. Mặt đất nơi ấy cũng tỏa ra ánh sáng rực rỡ màu vàng ròng.

“Bấy giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* vì *Bồ Tát A-súc* thuyết kệ rằng:

Động.) Có lẽ chỉ là sự chuyển dịch khác nhau từ Phạn ngữ.

(1) *Thập trụ*: tức *Thập địa*, xem chú giải ở trang 108.

(2) Nguyên bản Hán văn dùng *tam-muội chánh thọ* (三昧正受), nhưng thật ra thì *tam-muội* cũng chính là *chánh thọ*. Cả hai danh từ này đều xuất phát từ Phạn ngữ là *Samaya*, dịch âm là *tam-muội* và dịch nghĩa là *chánh thọ*, hay *định*.

*Bạc tôn quý, đứng lên!
Nay ông đã khiến cho,
Hết thảy mọi chúng sinh,
Được tâm không phẫn nộ,
Đối với chúng sinh khác,
Lại khởi lòng đại bi.
Trong hai tay đều có,
Bánh xe ngàn nan hoa,
Ý thanh tịnh ngày sau,
Thành bậc Thiên nhân sư!*

“Thiện nam tử! Khi ấy, Bồ Tát A-súc nghe kệ rồi sinh tâm hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

**KINH BI HOA
HẾT QUYỂN IV**



悲華經卷第五

北涼天竺三藏曇無讖譯

諸菩薩本授記品

第四之三

佛告寂意菩薩。善男子。爾時寶海梵志復白第十王子濡心言。乃至發心亦復如是。

王子所願皆如阿闍菩薩所願。白佛言。世尊。若我所願成就得己利者。令一切眾生悉得思惟諸佛境界。手中自然生栴檀香。優陀婆羅香。以此諸香供養諸佛。

爾時寶藏如來讚王子言。善哉善哉。善男子。汝所願者甚奇甚特。汝願眾生手中自然有栴檀香。優陀婆羅香。悉得思惟諸佛境界繫念清淨。以是故。今改汝字號為香手。

佛告香手。善男子。未來之世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。後分之中阿闍如來般涅槃後。正法滅盡過七日

BI HOA KINH - QUYÊN ĐỆ NGŨ

BẮC LƯƠNG THIÊN TRÚC TAM TẠNG ĐÀM VÔ SẮM dịch

CHƯ BỒ TÁT BỒN THỌ KÝ PHẨM ĐỆ TỬ CHI TAM

Phật cáo Tịch Ý *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* phục bạch đệ thập vương tử Nhu Tâm ngôn, nãi chí phát tâm diệc phục như thị.

Vương tử sở nguyện giai như *A-súc Bồ Tát* sở nguyện, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỷ lợi giả, linh nhất thiết chúng sanh tất đắc tư duy chư Phật cảnh giới, thủ trung tự nhiên sanh *chiên-đàn* hương, *ưu-đà-bà-la* hương, dĩ thủ chư hương cúng dường chư Phật.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tán vương tử ngôn: “Thiện tai thiện tai. Thiện nam tử! Nhữ sở nguyện giả thậm kỳ thậm đặc. Nhữ nguyện chúng sanh thủ trung tự nhiên hữu *chiên-đàn* hương, *ưu-đà-bà-la* hương, tất đắc tư duy chư Phật cảnh giới hệ niệm thanh tịnh. Dĩ thị cố, kim cải nhữ tự hiệu vi Hương Thủ.

Phật cáo *Hương Thủ*: “Thiện nam tử! Vị lai chi thế quá nhất hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, hậu phần chi trung *A-súc* Như Lai *bát Niết-bàn* hậu, chánh pháp diệt tận quá thất nhật dĩ,

已。汝於是時當成阿耨多羅三藐三菩提。其佛世界故名妙樂。佛號金華如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

爾時香手菩薩復作是言。世尊。若我所願成就得已利者。今我禮佛此閻浮園周匝當雨諸瞻蔔華。

善男子。爾時香手菩薩。於寶藏佛前頭面著地。是時閻浮園中如其所言。周匝遍雨諸瞻蔔華。

爾時寶藏如來為香手菩薩。而說偈言。

尊妙功德，
善趣汝起
如心所願，
雨瞻蔔華
度脫無量，
一切眾生
示諸善道，
令至無畏。

善男子。爾時香手菩薩聞是偈已心大歡

nhũ ư thị thời đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, kỳ Phật thế giới cố danh Diệu Lạc, Phật hiệu Kim Hoa Như Lai, *Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.*

Nhĩ thời Hương Thủ *Bồ Tát* phục tác thị ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỷ lợi giả, kim ngã lễ Phật thủ *Diêm-phù* viên châu táp đương vũ chư *chiêm-bạc* hoa.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Hương Thủ Bồ Tát*, ư Bảo Tạng Phật tiền đầu diện trước địa, thị thời *Diêm-phù* viên trung như kỳ sở ngôn, châu táp biến vũ chư *chiêm-bạc* hoa.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai vị Hương Thủ *Bồ Tát* nhi thuyết kệ ngôn:

*Tôn diệu công đức,
Thiện thú nhũ khởi,
Như tâm sở nguyện,
Vũ chiêm-bạc hoa,
Độ thoát vô lượng,
Nhất thiết chúng sanh,
Thị chư thiện đạo,
Linh chí vô úy.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Hương Thủ Bồ Tát* văn thị kệ dĩ tâm đại hoan hỷ, túc khởi hợp chưởng tiền lễ Phật túc, khứ Phật bất viễn phục tọa thính pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* phục bạch

喜。即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

善男子。爾時寶海梵志復白第十一王子普伽奴言。乃至發心亦復如是。

王子所願亦如香山菩薩所願。

爾時普伽奴王子。以珍寶幢供養寶藏如來。

時佛即讚普伽奴王子言。善哉善哉。善男子。汝今以此寶幢供養。是故號汝名為寶相。

佛告寶相。未來之世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。後分之中妙樂世界。金華如來般涅槃後。正法滅已過三中劫。妙樂世界轉名月勝。汝於是中當成阿耨多羅三藐三菩提。號龍自在尊音王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。彼佛世界所有莊嚴。如妙樂世界等無差別。

爾時寶相菩薩前白佛言。世尊。若我所願成就得已利者。我今頭面禮於佛足。令一切

đệ thập nhất vương tử *Mông-già-nô* ngôn, nãi chí phát tâm diệc phục như thị.

Vương tử sở nguyện diệc như *Hương Thủ Bồ Tát* sở nguyện.

Nhĩ thời *Mông-già-nô* vương tử, dĩ trân bảo tràng cúng dường *Bảo Tạng Như Lai*

Thời Phật tức tán *Mông-già-nô* vương tử ngôn: “Thiện tai, thiện tai! Thiện nam tử! Nhữ kim dĩ thủ bảo tràng cúng dường, thị cố hiệu nhữ danh vi *Bảo Tướng*.”

Phật cáo *Bảo Tướng*: “Vị lai chi thế quá nhất hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, hậu phần chi trung Diệu Lạc thế giới, Kim Hoa Như Lai *bát Niết-bàn* hậu, chánh pháp diệt dĩ quá tam trung kiếp, Diệu Lạc thế giới chuyển danh Nguyệt Thắng, nhữ ư thị trung đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu Long Tụ Tại Tôn Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Bĩ Phật thế giới sở hữu trang nghiêm, như Diệu Lạc thế giới đẳng vô sai biệt.

Nhĩ thời *Bảo Tướng Bồ Tát* tiên bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, ngã kim đầu diện lễ ư Phật túc, linh nhất thiết chúng sanh đắc như

眾生得如是念。猶如菩薩住無諂三昧。一切眾生得大利益生於大悲發菩提心。

善男子。爾時寶相菩薩在寶藏佛前頭面著地。一切眾生悉得如是無諂三昧得大利益。生於大悲發菩提心。

爾時寶藏如來為寶相菩薩。而說偈言。

善意勤起，
已於我前
為諸眾生，
善作大誓
能大利益，
無量眾生
令心無垢，
是故來世
得成為佛，
天人之尊。

善男子。爾時寶相菩薩聞是偈已心大歡喜。即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

thị niệm, do như *Bồ Tát* trụ *Vô siểm tam-muội*, nhất thiết chúng sanh đắc đại lợi ích sanh ư đại bi phát *Bồ-đề* tâm.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Bảo Tướng Bồ Tát* tại *Bảo Tạng Phật* tiền đầu diện trước địa. Nhất thiết chúng sanh tất đắc như thị *Vô siểm tam-muội*, đắc đại lợi ích, sanh ư đại bi phát *Bồ-đề* tâm.

Nhĩ thời *Bảo Tạng Như Lai* vị *Bảo Tướng Bồ Tát* nhi thuyết kệ ngôn:

*Thiện ý cần khởi,
Dĩ ư ngã tiền,
Vị chư chúng sanh,
Thiện tác đại thế,
Năng đại lợi ích,
Vô lượng chúng sanh,
Linh tâm vô cấu,
Thị cố lai thế,
Đắc thành vi Phật,
Thiên nhân chi tôn.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Bảo Tướng Bồ Tát* văn thị kệ dĩ tâm đại hoan hỷ, tức khởi hợp chưởng tiền lễ Phật túc, khứ Phật bất viễn phục tọa thính pháp.

爾時摩闍奴王子等。五百王子作如是願。願得如是種種莊嚴功德佛土。皆如虛空印菩薩摩訶薩所修淨土。

爾時寶藏如來皆為一一授阿耨多羅三藐三菩提記。同共一時各於餘國成無上道。如虛空印菩薩摩訶薩。

復次四百王子作是誓願願取莊嚴淨妙佛土皆如金剛智慧光明菩薩摩訶薩。

爾時寶藏如來亦為一一授阿耨多羅三藐三菩提記。同共一時各於異國成無上道。如金剛智慧光明菩薩摩訶薩。

復次八十九王子。又作是願。願取如是莊嚴佛土。如普賢菩薩摩訶薩所修佛土等無差別。

爾時八萬四千小王。各各別異作殊勝願。人人自取種種莊嚴上妙佛土。

爾時寶藏如來各各與授阿耨多羅三藐三菩提記。當來之世各在餘國同共一時成無上道。

Nhĩ thời *Ma-xà-nô* vương tử đấng, ngũ bá vương tử tác như thị nguyện, nguyện đắ như thị chủng chủng trang nghiêm công đức Phật độ, giai như Hư Không Ấn *Bồ Tát ma-ha-tát* sở tu tịnh độ.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai giai vị nhất nhất thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, đồng cộng nhất thời các ư dư quốc thành vô thượng đạo, như Hư Không Ấn *Bồ Tát ma-ha-tát*.

Phục thứ tứ bá vương tử tác thị thệ nguyện nguyện thủ trang nghiêm tịnh diệu Phật độ giai như Kim Cang Trí Huệ Quang Minh *Bồ Tát ma-ha-tát*.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai diệt vị nhất nhất thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, đồng cộng nhất thời các ư dị quốc thành vô thượng đạo, như Kim Cang Trí Huệ Quang Minh *Bồ Tát ma-ha-tát*.

Phục thứ bát thập cửu vương tử hựu tác thị nguyện, nguyện thủ như thị trang nghiêm Phật độ, như Phổ Hiền *Bồ Tát ma-ha-tát* sở tu Phật độ đấng vô sai biệt.

Nhĩ thời bát vạn tứ thiên tiểu vương, các các biệt dị tác thù thắng nguyện, nhân nhân tự thủ chủng chủng trang nghiêm thượng diệu Phật độ.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai các các dữ thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, đương lai chi thế các tại dư quốc đồng cộng nhất thời thành vô thượng đạo.

爾時九十二億眾生亦各發願。取種種莊嚴勝妙佛土。

時寶藏如來一切皆與授阿耨多羅三藐三菩提記。汝等來世於餘國土。同共一時成無上道。

善男子。爾時寶海梵志有八十子。即是寶藏如來之兄弟也。其最長子名海地尊。

善男子。爾時寶海梵志告其長子言。汝今可取微妙清淨莊嚴佛土。

其子答言。惟願尊者先獅子吼。

其父告言。我之所願當最後說。

其子復言。我今所願當取清淨不清淨耶。

父復答言。若有菩薩成就大悲。爾乃取於不清淨世界。何以故。欲善調伏眾生垢故。如是之事汝自知之。

善男子。爾時海地尊至寶藏如來所。在於佛前白佛言。世尊。我願阿耨多羅三藐三菩提。若人有壽八萬歲時。如今佛世爾乃成阿耨多羅三藐三菩提。

Nhĩ thời cứu thập nhị úc chúng sanh diệt các phát nguyện, thủ chủng chủng trang nghiêm thắng diệu Phật độ.

Thời Bảo Tạng Như Lai nhất thiết giai dĩ thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký: “Nhũ đẳng lai thế ư dư quốc độ, đồng cộng nhất thời thành vô thượng đạo.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* hữu bát thập tử, tức thị Bảo Tạng Như Lai chi huynh đệ dã. Kỳ tối trưởng tử danh Hải Địa Tôn.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* cáo kỳ trưởng tử ngôn: “Nhũ kim khả thủ vi diệu thanh tịnh trang nghiêm Phật độ.”

Kỳ tử đáp ngôn: “Duy nguyện tôn giả tiên sư tử hống.”

Kỳ phụ cáo ngôn: “Ngã chi sở nguyện đương tối hậu thuyết.”

Kỳ tử phục ngôn: “Ngã kim sở nguyện đương thủ thanh tịnh bất thanh tịnh da.”

Phụ phục đáp ngôn: “Nhược hữu *Bồ Tát* thành tựu đại bi, nhĩ nãi thủ ư bất thanh tịnh thế giới. Hà dĩ cố? Dục thiện điều phục chúng sanh cấu cố. Như thị chi sự nhũ tự tri chi.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Hải Địa Tôn* chí Bảo Tạng Như Lai sở, tại ư Phật tiền bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã nguyện *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nhược nhân hữu thọ bát vạn tuế thời, như kim Phật thế nhĩ nãi thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

我今又願令我國土所有眾生。薄婬恚癡厭離身心。怖畏生死見其過患。來至我所出家學道。我於爾時為諸眾生說三乘法。

世尊。若我所願成就得已利者。惟願世尊授我阿耨多羅三藐三菩提記。

爾時寶藏如來告海地尊言。善男子。未來之世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。是時有劫名曰遍敷優鉢羅華。此佛世界當名願愛。是時人民壽八萬歲。汝於是中成阿耨多羅三藐三菩提。號曰寶山如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

爾時海地尊復作是言。世尊。若我所願成就得已利者。此閻浮園周匝當雨赤色真珠。一切樹木自然皆出微妙妓樂。

善男子。時海地尊在寶藏佛前頭面作禮。當爾之時其園周匝雨赤真珠。一切樹木皆出種種微妙妓樂。

爾時寶藏如來即為摩訶。而說偈言。

Ngã kim hựu nguyện linh ngã quốc độ sở hữu chúng sanh, bạc dâm khuể si yếm ly thân tâm, bố úy sanh tử kiến kỳ quá hoạn, lai chí ngã sở xuất gia học đạo. Ngã ư nhĩ thời vị chư chúng sanh thuyết tam thừa pháp.

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, duy nguyện Thế Tôn thọ ngã *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai cáo *Hải Địa Tôn* ngôn: “Thiện nam tử! Vị lai chi thế quá nhất hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, thị thời hữu kiếp danh viết *Biến Phu Ưu-bát-la Hoa*. Thử Phật thế giới đương danh *Nguyện Ái*. Thị thời nhân dân thọ bát vạn tuế, nữ ư thị trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu viết *Bảo Sơn Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

Nhĩ thời *Hải Địa Tôn* phục tác thị ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, thử *Diêm-phù* viên châu tấp đương vũ xích sắc chân châu, nhất thiết thọ một tự nhiên giai xuất vi diệu kỹ nhạc.

Thiện nam tử! Thời *Hải Địa Tôn* tại Bảo Tạng Phật tiên đầu diện tác lễ. Đương nhĩ chi thời kỳ viên châu tấp vũ xích chân châu, nhất thiết thọ một giai xuất chủng chủng vi diệu kỹ nhạc.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tức vị ma-nạp, nhi thuyết kệ ngôn:

大力汝起，
無量智藏
慈悲眾生，
作大利益
所願清淨，
今得成就
當為眾生，
作天人師。

善男子。爾時海地尊。聞是偈已心大歡喜
即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

梵志第二子名曰三婆婆。白佛言。世尊。
我今所願如海地尊之所願也。

爾時寶藏如來便告三婆婆言。未來之世優
鉢羅華劫中願愛世界。人壽轉多八十億歲。
汝當於中得成阿耨多羅三藐三菩提。號曰日
華如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士
調御丈夫天人師佛世尊。

第三子所得世界亦復如是。人壽二千歲時
成阿耨多羅三藐三菩提。號火音王如來乃至
天人師佛世尊。

*Đại lực nữ khởi,
 Vô lượng trí tạng,
 Từ bi chúng sanh,
 Tác đại lợi ích,
 Sở nguyện thanh tịnh,
 Kim đắc thành tựu,
 Đương vị chúng sanh,
 Tác thiên nhân sư.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Hải Địa Tôn* văn thị kệ dĩ tâm đại hoan hỷ tức khởi hợp chưởng tiền lễ Phật túc, khứ Phật bất viễn phục tọa thính pháp.

Phạm-chí đệ nhị tử danh viết *Tam-bà-bà* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim sở nguyện như *Hải Địa Tôn* chi sở nguyện dã.

Nhĩ thời *Bảo Tạng Như Lai* tiện cáo *Tam-bà-bà* ngôn: “Vị lai chi thế *Ưu-bát-la Hoa* kiếp trung, *Nguyện Aùi* thế giới, nhân thọ chuyển đa bát thập ức tuế, nữ đương ư trung đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu viết *Nhật Hoa Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.*

Đệ tam tử sở đắc thế giới diệt phục như thị, nhân thọ nhị thiên tuế thời thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Hỏa Âm Vương Như Lai*, nãi chí *Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.*

- 第四成佛號須曼那。
第五成佛號持戒王。
第六成佛號善持目。
第七成佛號梵增益。
第八成佛號閻浮影。
第九成佛號富樓那。
第十成佛號曰勝妙。
十一成佛號曰寶山。
十二成佛號曰海藏。
十三成佛號那羅延。
十四成佛號曰尸棄。
十五成佛號南無尼。
十六成佛號曰覺尊。
十七成佛號‘x陳如。
十八成佛號獅子力。
十九成佛號曰智幢。
二十成佛號音聲。
二十一成佛號尊勝佛。

Đệ tứ thành Phật hiệu *Tu-mạn-na*.

Đệ ngũ thành Phật hiệu *Trì Giới Vương*.

Đệ lục thành Phật hiệu *Thiện Trì Mục*.

Đệ thất thành Phật hiệu *Phạm Tăng Ích*.

Đệ bát thành Phật hiệu *Diêm-phù Ảnh*.

Đệ cửu thành Phật hiệu *Phú-lâu-na*.

Đệ thập thành Phật hiệu viết *Thắng Diệu*.

Thập nhất thành Phật hiệu viết *Bảo Sơn*.

Thập nhị thành Phật hiệu viết *Hải Tạng*.

Thập tam thành Phật hiệu *Na-la-diên*.

Thập tứ thành Phật hiệu viết *Thi Khí*.

Thập ngũ thành Phật hiệu *Nam-vô-ni*.

Thập lục thành Phật hiệu viết *Giác Tôn*.

Thập thất thành Phật hiệu *Kiêu-trần-như*.

Thập bát thành Phật hiệu *Sư Tử Lực*.

Thập cửu thành Phật hiệu viết *Trí Tràng*.

Nhị thập thành Phật hiệu *Âm Thanh*.

Nhị thập nhất thành Phật hiệu *Tôn Thắng Phật*.

二十二成佛號離世尊佛。

二十三號利益佛。

二十四號智光明佛。

二十五號獅子尊佛。

二十六號寂靜智佛。

二十七號難陀佛。

二十八號尼拘羅王佛。

二十九號金色目佛。

三十號得自在佛。

三十一號日樂佛。

三十二號寶勝佛。

三十三號善目佛。

三十四號梵善樂佛。

三十五號梵仙佛。

三十六號梵音佛。

三十七號法月佛。

三十八號示現義佛。

三十九號稱樂佛。

Nhị thập nhị thành Phật hiệu *Ly Thế Tôn* Phật.

Nhị thập tam hiệu *Lợi Ích* Phật.

Nhị thập tứ hiệu *Trí Quang Minh* Phật.

Nhị thập ngũ hiệu *Sư Tử Tôn* Phật.

Nhị thập lục hiệu *Tịch Tĩnh Trí* Phật.

Nhị thập thất hiệu *Nan-đà* Phật.

Nhị thập bát hiệu *Ni-câu-la Vương* Phật.

Nhị thập cửu hiệu *Kim Sắc Mục* Phật.

Tam thập hiệu *Đắc Tự Tại* Phật.

Tam thập nhất hiệu *Nhật Lạc* Phật.

Tam thập nhị hiệu *Bảo Thắng* Phật.

Tam thập tam hiệu *Thiện Mục* Phật.

Tam thập tứ hiệu *Phạm Thiện Lạc* Phật.

Tam thập ngũ hiệu *Phạm Tiên* Phật.

Tam thập lục hiệu *Phạm Âm* Phật.

Tam thập thất hiệu *Pháp Nguyệt* Phật.

Tam thập bát hiệu *Thị Hiện Nghĩa* Phật.

Tam thập cửu hiệu *Xứng Lạc* Phật.

- 四十號增益佛。
四十一號端嚴佛。
四十二號善香佛。
四十三號眼勝佛。
四十四號善觀佛。
四十五號” 取義佛。
四十六號善意願佛。
四十七號勝慧佛。
四十八號金幢佛。
四十九號善目佛。
五十號天明佛。
五十一號淨飯佛。
五十二號善見佛。
五十三號毘琉璃幢佛。
五十四號毘樓博叉佛。
五十五號梵音佛。
五十六號功德成就佛。
五十七號有功德淨佛。

Tứ thập hiệu *Tăng Ích* Phật.

Tứ thập nhất hiệu *Đoan Nghiêm* Phật.

Tứ thập nhị hiệu *Thiện Hương* Phật.

Tứ thập tam hiệu *Nhãn Thắng* Phật.

Tứ thập tứ hiệu *Thiện Quán* Phật.

Tứ thập ngũ hiệu *Nhiếp Thủ Nghĩa* Phật.

Tứ thập lục hiệu *Thiện Ý* Nguyễn Phật.

Tứ thập thất hiệu *Thắng Huệ* Phật.

Tứ thập bát hiệu *Kim Tràng* Phật.

Tứ thập cửu hiệu *Thiện Mục* Phật.

Ngũ thập hiệu *Thiên Minh* Phật.

Ngũ thập nhất hiệu *Tịnh-phạn* Phật.

Ngũ thập nhị hiệu *Thiện Kiến* Phật.

Ngũ thập tam hiệu *Tỳ-lưu-ly Tràng* Phật.

Ngũ thập tứ hiệu *Tỳ-lâu-bác-xoa* Phật.

Ngũ thập ngũ hiệu *Phạm Âm* Phật.

Ngũ thập lục hiệu *Công Đức Thành Tựu* Phật.

Ngũ thập thất hiệu *Hữu Công Đức Tịnh* Phật.

- 五十八號寶光明佛。
五十九號摩尼珠佛。
六十號釋迦文尼佛。
六十一號音尊王佛。
六十二號智和合佛。
六十三號勝尊佛。
六十四號成華佛。
六十五號善華佛。
六十六號無礙佛。
六十七號日藏佛。
六十八號尊樂佛。
六十九號日明佛。
七十號龍得佛。
七十一號金剛光明佛。
七十二號稱王佛。
七十三號常光明佛。
七十四號相光明佛。
七十五號刪尼輸佛。

Ngũ thập bát hiệu *Bảo Quang Minh* Phật.

Ngũ thập cửu hiệu *Ma-ni Châu* Phật.

Lục thập hiệu *Thích-ca Văn-ni* Phật.

Lục thập nhất hiệu *Âm Tôn Vương* Phật.

Lục thập nhị hiệu *Trí Hồ Hợp* Phật.

Lục thập tam hiệu *Thắng Tôn* Phật.

Lục thập tứ hiệu *Thành Hoa* Phật.

Lục thập ngũ hiệu *Thiện Hoa* Phật.

Lục thập lục hiệu *Vô Nộ* Phật.

Lục thập thất hiệu *Nhật Tạng* Phật.

Lục thập bát hiệu *Tôn Lạc* Phật.

Lục thập cửu hiệu *Nhật Minh* Phật.

Thất thập hiệu *Long Đắc* Phật.

Thất thập nhất hiệu *Kim Cang Quang Minh* Phật.

Thất thập nhị hiệu *Xứng Vương* Phật.

Thất thập tam hiệu *Thường Quang Minh* Phật.

Thất thập tứ hiệu *Tướng Quang Minh* Phật.

Thất thập ngũ hiệu *San-ni-du* Phật.

七十六號智成就佛。

七十七號音王佛。

七十八號娑羅王那羅延藏佛。

七十九號火藏佛。

善男子。爾時梵志其最小子名離怖惱。在佛前住。白佛言。世尊。是七十九人佛。今已為現前授記。於遍敷優鉢羅華劫願愛世界人壽轉多時。成阿耨多羅三藐三菩提。

世尊。我今佛前發阿耨多羅三藐三菩提心。優鉢羅華劫後分之中。成阿耨多羅三藐三菩提時。如七十九佛所得壽命。願我壽命亦復如是。如七十九佛所度眾生。我所度眾生亦復如是。如七十九佛三乘說法。我亦如是說三乘法。如七十九佛聲聞弟子眾數多少。我之所得眾數多少亦復如是。是七十九佛於優鉢羅華劫。所可教化無量眾生。使受人身未得度者。我於末劫成阿耨多羅三藐三菩提已。悉當教化令住三乘。

世尊。若我所願成就得已利者。惟願世尊授我阿耨多羅三藐三菩提記。

Thất thập lục hiệu *Trí Thành Tự* Phật.

Thất thập thất hiệu *Âm Vương* Phật.

Thất thập bát hiệu *Sa-la Vương Na-la-diên Tạng* Phật.

Thất thập cửu hiệu *Hỏa Tạng* Phật.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* kỳ tối tiểu tử danh *Ly Bố Nã*, tại Phật tiền trụ bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Thị thất thập cửu nhân Phật, kim dĩ vi hiện tiền thọ ký, ư biến phu *Ưu-bát-la Hoa* kiếp *Nguyện Ái* thế giới nhân thọ chuyển đa thời, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Thế Tôn! Ngã kim Phật tiền phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, *Ưu-bát-la Hoa* kiếp hậu phần chi trung, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời, như thất thập cửu Phật sở đắc thọ mạng, nguyện ngã thọ mạng diệt phục như thị. Như thất thập cửu Phật sở độ chúng sanh, ngã sở độ chúng sanh diệt phục như thị. Như thất thập cửu Phật tam thừa thuyết pháp, ngã diệt như thị thuyết tam thừa pháp. Như thất thập cửu Phật Thanh văn đệ tử chúng số đa thiếu, ngã chi sở đắc chúng số đa thiếu diệt phục như thị. Thị thất thập cửu Phật ư *Ưu-bát-la Hoa* kiếp sở khả giáo hóa vô lượng chúng sanh, sử thọ nhân thân vị đắc độ giả, ngã ư mạng kiếp thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, tất đương giáo hóa linh trụ tam thừa.

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỷ lợi giả, duy nguyện Thế Tôn thọ ngã *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký.

善男子。爾時寶藏佛即讚離怖惱言。善哉善哉。善男子。汝今乃為無量眾生生大悲心。善男子。未來之世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。是中有劫名優鉢羅華。後分之中汝當成阿耨多羅三藐三菩提。號無垢燈出王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。七十九佛所得壽命都合半劫。汝之壽命亦得半劫。如前所願悉得成就。

爾時離怖惱菩薩復作是言。世尊。若我所願成就得已利者。我今頭面敬禮於佛。令此世界周匝遍雨優鉢羅華微妙之香。若有眾生聞此香者。身諸四大清淨無穢調適和順。一切病苦悉得除愈。

善男子。爾時離怖惱菩薩說是言已。尋以頭面敬禮佛足。

爾時此佛世界尋時遍雨優鉢羅華微妙之香。眾生聞者身諸四大清淨無穢調適和順。一切病苦悉得除愈。

寶藏如來為是菩薩。而說偈言。

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Phật tức tán *Ly Bố Nã* ngôn: “Thiện tai thiện tai! Thiện nam tử! Nhữ kim nãi vị vô lượng chúng sanh sanh đại bi tâm. Thiện nam tử! Vị lai chi thế quá nhất hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp. Thị trung hữu kiếp danh *Ưu-bát-la Hoa*, hậu phần chi trung nhữ đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Vô Cấu Đẳng Xuất Vương Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*. Thất thập cửu Phật sở đắc thọ mạng đô hợp bán kiếp, nhữ chi thọ mạng diệc đắc bán kiếp. Như tiên sở nguyện tất đắc thành tựu.

Nhĩ thời *Ly Bố Nã Bồ Tát* phục tác thị ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, ngã kim đầu diện kính lễ ư Phật, linh thủ thế giới châu tấp biến vũ *ưu-bát-la* hoa vi diệu chi hương. Nhược hữu chúng sanh văn thủ hương giả, thân chư tứ đại thanh tịnh vô uế điều thích hồ thuận, nhất thiết bệnh khổ tất đắc trừ dữ.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Ly Bố Nã Bồ Tát* thuyết thị ngôn dĩ, tầm dĩ đầu diện kính lễ Phật túc.

Nhĩ thời thủ Phật thế giới tâm thời biến vũ *ưu-bát-la* hoa vi diệu chi hương. Chúng sanh văn giả thân chư tứ đại thanh tịnh vô uế điều thích hồ thuận, nhất thiết bệnh khổ tất đắc trừ dữ.

Bảo Tạng Như Lai vị thị *Bồ Tát* nhi thuyết kệ ngôn:

善心慈悲，
導師可起
諸佛世尊，
咸稱讚汝
能斷堅牢，
諸煩惱結
當來成善，
淨智慧藏。

善男子。爾時離怖惱菩薩。聞是偈已心大歡喜。即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

善男子。爾時寶海梵志有三億弟子。在園門外一處而坐。教餘眾生受三歸依。令發阿耨多羅三藐三菩提心者。

善男子。爾時梵志勸諸弟子作如是言。汝等今者應發阿耨多羅三藐三菩提心。取佛世界。今於佛前如心所求便可說之。

是三億人中有一人名曰樹提。作如是言。尊者。云何菩提。云何助菩提法。云何菩薩修行菩提。云何繫念得於菩提。

*Thiện tâm từ bi,
Đạo sư khả khởi,
Chư Phật Thế Tôn,
Hàm xưng tán nhũ,
Năng đoạn kiên lao,
Chư phiến não kết,
Đương lai thành thiện,
Tịnh trí huệ tạng.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Ly Bố Nã Bồ Tát* văn thị kệ dĩ tâm đại hoan hỷ, tức khởi hợp chưởng tiền lễ Phật túc, khứ Phật bất viễn phục tọa thính pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Bảo Hải Phạm-chí* hữu tam ức đệ tử, tại viên môn ngoại nhất xứ nhi tọa, giáo dư chúng sanh thọ tam quy y, linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm giả.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* khuyến chư đệ tử tác như thị ngôn: “Nhũ đẳng kim giả ưng phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, thủ Phật thế giới. Kim ư Phật tiền như tâm sở cầu tiện khả thuyết chi.

Thị tam ức nhân trung hữu nhất nhân danh viết *Thọ-đề*, tác như thị ngôn: “Tôn giả! Vân hà *Bồ-đề*? Vân hà trợ *Bồ-đề* pháp? Vân hà *Bồ Tát* tu hành *Bồ-đề*? Vân hà hệ niệm đắc ư *Bồ-đề*?”

爾時其師報言。摩納。如汝所問。菩提者。即是菩薩之所修習四無盡藏。

何等為四。所謂無盡福德藏。無盡智藏。無盡慧藏。無盡佛法和合藏。善男子。是名菩提。

摩納。如佛所說助菩提法。所謂攝取助清淨度生死法門。

善男子。捨財即是助菩提法。以調伏眾生故。持戒即是助菩提法。隨其所願得成就故。忍辱即是助菩提法。三十二相八十種隨形好具足故。精進即是助菩提法。具足一切諸事故。禪定即是助菩提法。其心當得善調伏故。智慧即是助菩提法。以知一切諸煩惱故。

多聞即是助菩提法。得無礙辯故。福德即是助菩提法。一切眾生之所須故。智即是助菩提法。成就無礙智故。寂滅即是助菩提法。柔軟善心得成就故。思惟即是助菩提法。成就斷疑故。

Nhĩ thời kỳ sư báo ngôn: “Ma-nạp! Như nhữ sở vấn *Bồ-đề* giả, tức thị *Bồ Tát* chi sở tu tập Tứ vô tận tạng.

Hà đẳng vi tứ? Sở vi vô tận phước đức tạng, vô tận trí tạng, vô tận huệ tạng, vô tận Phật pháp hồ hợp tạng. Thiện nam tử! Thị danh *Bồ-đề*.

Ma-nạp! Như Phật sở thuyết trợ *Bồ-đề* pháp, sở vi nhiếp thủ trợ thanh tịnh độ sanh tử pháp môn.

Thiện nam tử! *Xả tài* tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, dĩ điều phục chúng sanh cố. *Trì giới* tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, tùy kỳ sở nguyện đắc thành tựu cố. *Nhĩn nhục* tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, tam thập nhị tướng bát thập chủng tùy hình hảo cụ tức cố. *Tinh tấn* tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, cụ tức nhất thiết chư sự cố. *Thiên định* tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, kỳ tâm đương đắc thiện điều phục cố. *Trí huệ* tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, dĩ tri nhất thiết chư phiền não cố.

Đa văn tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, đắc vô ngại biện cố. *Phước đức* tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, nhất thiết chúng sanh chi sở tu cố. *Trí* tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, thành tựu vô ngại trí cố. *Tịch diệt* tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, nhu nhuyễn thiện tâm đắc thành tựu cố. *Tư duy* tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, thành tựu đoạn nghi cố.

慈心即是助菩提法。成就無礙心故。悲心即是助菩提法。教化眾生無厭足故。喜心即是助菩提法。於正法中生愛樂故。捨心即是助菩提法。成就斷於愛憎法故。

聽法即是助菩提法。成就滅五蓋故。出世即是助菩提法。成就捨除一切世間故。阿蘭若是助菩提法。所作不善滅使不生。所有善根多增長故。念是助菩提法。成就護持故。意是助菩提法。成就分別諸法故。持是助菩提法。成就思議覺悟故。

念處即是助菩提法。分別身受心法成就故。正勤即是助菩提法。以離一切不善法修行一切善法增廣故。如意足是助菩提法。成就身心輕利故。諸根即是助菩提法。攝取諸根成就故。諸力即是助菩提法。摧滅一切煩惱故。

覺是助菩提法。覺知實法故。六和敬即是助菩提法。調伏眾生令清淨故。

摩訶。是名攝取助清淨度生死法門。

Từ tâm tức thị trợ Bồ-đề pháp, thành tựu vô ngại tâm cố. Bi tâm tức thị trợ Bồ-đề pháp, giáo hóa chúng sanh vô yếm tức cố. Hỷ tâm tức thị trợ Bồ-đề pháp, ư chánh pháp trung sanh ái nhạo cố. Xả tâm tức thị trợ Bồ-đề pháp, thành tựu đoạn ư ái tăng pháp cố.

Thính pháp tức thị trợ Bồ-đề pháp, thành tựu diệt ngũ cái cố. Xuất thế tức thị trợ Bồ-đề pháp, thành tựu xả trừ nhất thiết thế gian cố. A-lan-nhã thị trợ Bồ-đề pháp, sở tác bất thiện diệt sử bất sanh, sở hữu thiện căn đa tăng trưởng cố. Niệm thị trợ Bồ-đề pháp, thành tựu hộ trì cố. Ý thị trợ Bồ-đề pháp, thành tựu phân biệt chư pháp cố. Trì thị trợ Bồ-đề pháp, thành tựu tư nghị giác ngộ cố.

Niệm xứ tức thị trợ Bồ-đề pháp, phân biệt thân thọ tâm pháp thành tựu cố. Chánh cần tức thị trợ Bồ-đề pháp, dĩ ly nhất thiết bất thiện pháp tu hành nhất thiết thiện pháp tăng quang cố. Như ý tức thị trợ Bồ-đề pháp, thành tựu thân tâm khinh lợi cố. Chư căn tức thị trợ Bồ-đề pháp, nhiếp thủ chư căn thành tựu cố. Chư lực tức thị trợ Bồ-đề pháp, tồ diệt nhất thiết phiền não cố.

Giác thị trợ Bồ-đề pháp, giác tri thật pháp cố. Lục hộ kính tức thị trợ Bồ-đề pháp, điều phục chúng sanh linh thanh tịnh cố.

Ma-nạp! Thị danh nhiếp thủ trợ thanh tịnh độ sanh tử pháp môn.

樹提復言。尊者。如佛所說。布施果報即是大富得大眷屬。護持禁戒得生天上。廣博多聞得大智慧。又如佛說。思惟之法得度生死。

師復報言。摩納。若樂生死故行布施。是故大富。摩納。若善男子善女人。心向菩提為心調伏故行布施。為心寂靜故持禁戒。為心清淨無有愛濁故求多聞。為大悲故思惟修道。其餘諸法智慧方便成就助求。

摩納。是名助菩提法。如是修行即是繫念得菩提也。

摩納。如是菩提今應生欲。是道清淨應專心作願。是道無濁心清淨故。是道正直無有諂曲斷煩惱故。是道安隱乃至能到涅槃城故。汝等今應作大善願。取莊嚴佛土隨意所求淨及不淨。

善男子。爾時樹提摩納。在寶藏佛前。右膝著地長跪叉手。前白佛言。世尊我今發阿耨多羅三藐三菩提心。此不淨世界所有眾生。少於貪婬瞋恚愚癡。不犯非法心無愛濁

Thọ-đề phục ngôn: “Tôn giả! Như Phật sở thuyết, bố thí quả báo tức thị đại phú đắc đại quyền thuộc. Hộ trì cấm giới đắc sanh thiên thượng. Quảng bác đa văn đắc đại trí huệ. Hựu như Phật thuyết, tư duy chi pháp đắc độ sanh tử.”

Sư phục báo ngôn: “*Ma-nạp!* Nhược nhạo sanh tử cố hành bố thí, thị cố đại phú. *Ma-nạp!* Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân, tâm hướng *Bồ-đề* vị tâm điều phục cố hành bố thí, vị tâm tịch tĩnh cố trì cấm giới, vị tâm thanh tịnh vô hữu ái trước cố cầu đa văn, vị đại bi cố tư duy tu đạo. Kỳ dư chư pháp trí huệ phương tiện thành tựu trợ cầu.

Ma-nạp! Thị danh trợ *Bồ-đề* pháp. Như thị tu hành tức thị hệ niệm đắc *Bồ-đề* dã.

Ma-nạp! Như thị *Bồ-đề* kim ưng sanh dục. Thị đạo thanh tịnh ưng chuyên tâm tác nguyện. Thị đạo vô trước tâm thanh tịnh cố. Thị đạo chánh trực vô hữu siểm khúc đoạn phiền não cố. Thị đạo an ổn, nãi chí năng đáo *Niết-bàn* thành cố. Nhữ đẳng kim ưng tác đại thiện nguyện, thủ trang nghiêm Phật độ tùy ý sở cầu tịnh cập bất tịnh.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Thọ-đề ma-nạp* tại Bảo Tạng Phật tiền, hữu tất trước địa trường quy xoa thủ, tiền bạch Phật ngôn: “Thế Tôn ngã kim phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Thủ bất tịnh thế giới sở hữu chúng sanh, thiếu ư tham dâm, sân khuể, ngu si, bất phạm phi pháp,

無怨賊想。捨離慳悋嫉妒之心。離邪見心安住正見。離不善心求諸善法。離三惡心求三善道。於三福處成就善根。於三乘法精勤修習，爾時我當成無上道。

世尊。若我所願成就得已利者。令我兩手自然而出白色龍象。

作是言已佛神力故。其兩手中即出龍象。其色純白七處到地。見是事已告言。龍象。汝等今者可至虛空去此不遠。遍雨此界八德香水。覺悟此界一切眾生。若有眾生得遇一滴聞其香氣悉斷五蓋。所謂婬欲，瞋恚，眠睡，掉悔，疑蓋。

作是語已。爾時龍象在虛空中。周旋速疾猶如力士善射放箭。是二龍象所作諸事悉成就已。復還來至摩納前住。

爾時樹提見是事已心大歡喜。

善男子。爾時寶藏如來即告摩納。善男子。未來之世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙阿僧祇劫。是時有劫名音光明。此佛世界轉名和合音光明。汝於是中成阿耨多

tâm vô ái trước, vô oán tặc tướng, xả ly xan lận, tậ đố chi tâm, ly tà kiến tâm, an trụ chánh kiến, ly bất thiện tâm cầu chư thiện pháp, ly tam ác tâm cầu tam thiện đạo, ư tam phước xứ thành tựu thiện căn, ư tam thừa pháp tinh cần tu tập, nhĩ thời ngã đương thành vô thượng đạo.

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, linh ngã lưỡng thủ tự nhiên nhi xuất bạch sắc long tượng.

Tác thị ngôn dĩ Phật thân lực cố, kỳ lưỡng thủ trung tức xuất long tượng, kỳ sắc thuần bạch thất xứ đáo địa. Kiến thị sự dĩ cáo ngôn: “Long tượng! Nhữ đẳng kim giả khả chí hư không khứ thủ bất viễn, biến vũ thủ giới bát đức hương thủy, giác ngộ thủ giới nhất thiết chúng sanh. Nhược hữu chúng sanh đắc ngộ nhất tích, văn kỳ hương khí tất đoạn ngũ cái. Sở vị thâm dục, sân khuể, miên thụ, trạo hối, nghi cái.”

Tác thị ngữ dĩ, nhĩ thời long tượng tại hư không trung, chu toàn tốc tậ do như lực sĩ thiện xạ phóng tiễn. Thị nhị long tượng sở tác chư sự tất thành tựu dĩ, phục hoàn lai chí *ma-nạp* tiền trụ.

Nhĩ thời *Thọ-đề* kiến thị sự dĩ tâm đại hoan hỷ.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tức cáo *ma-nạp*: “Thiện nam tử! Vị lai chi thế quá nhất hàng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hàng hà sa *a-tăng-kỳ* kiếp, thị thời hữu kiếp danh *Âm Quang Minh*, thủ Phật thế giới chuyển danh *Hồ Hợp Âm Quang Minh*, nhữ ư thị trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Bảo*

羅三藐三菩提。號寶蓋增光明如來應供正遍
知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師
佛世尊。

善男子。爾時樹提。頭面著地禮於佛足。

寶藏如來即為樹提。而說偈言。

其心離垢，
清淨且起
今已授記，
能令無量
億數眾生，
淨第一道
於當來世，
調御天人。

善男子。爾時樹提聞是偈已生大歡喜。即
起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

三億弟子除一千人。其餘咸共同聲發願。
於此世界成阿耨多羅三藐三菩提。

爾時寶藏如來皆為一一授其阿耨多羅三藐
三菩提記。乃至毘婆尸。尸棄。毘尸沙婆。
最後成阿耨多羅三藐三菩提。

Cái Tăng Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Thọ-đê, đầu diện trước địa lễ ư Phật túc.

Bảo Tạng Như Lai túc vị Thọ-đê nhi thuyết kệ ngôn:

*Kỳ tâm ly cấu,
Thanh tịnh thả khởi,
Kim dĩ thọ ký,
Năng linh vô lượng,
Uïc số chúng sanh,
Tịnh độ nhất đạo,
Ư đương lai thế,
Điều ngự thiên nhân.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời Thọ-đê văn thị kệ dĩ sanh đại hoan hỷ, túc khởi hợp chưởng tiền lễ Phật túc, khứ Phật bất viễn phục tọa thính pháp.

Tam úc đệ tử trừ nhất thiên nhân, kỳ dư hàm cộng đồng thanh phát nguyện, ư thủ thế giới thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai giai vị nhất nhất thọ kỳ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, nãi chí *Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-thi-sa-bà*, tối hậu thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

其餘千人悉皆讀誦毘陀外典。其中最大所宗仰者。名婆由毗紐。白佛言。世尊。我今所願當於五濁惡世成阿耨多羅三藐三菩提。為此厚重貪欲瞋恚愚癡多惱眾生。說於正法。

時千人中復有一人字曰火鬘。作如是言。尊者婆由毗紐。向見何義願於五濁惡世之中成阿耨多羅三藐三菩提。

其師報言。是菩薩大悲成就故。於五濁世成阿耨多羅三藐三菩提。爾時眾生無有救護無諸善念。其心常為煩惱所亂。諸見所侵。於中成阿耨多羅三藐三菩提。乃能大益無量眾生。善能為作救護依止舍宅燈明。兼復度脫於生死大海。教令安住於正見中。使處涅槃服甘露水。是菩薩摩訶薩欲示現大悲故。願取如是五濁惡世。

善男子。爾時寶藏如來告婆由毗紐言。善男子。當來之世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。後分之中東方去此一佛世界微塵數等佛土。有世界名袈裟幢。

Kỳ dư thiên nhân tất giai độc tụng *tỳ-đà* ngoại điển. Kỳ trung tối đại sở tôn ngưỡng giả, danh *Bà-do-tỳ-nữ* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim sở nguyện đương ư ngũ trước ác thế thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, vị thủ hậu trọng tham dục, sân khuể, ngu si, đa não chúng sanh, thuyết ư chánh pháp.”

Thời thiên nhân trung phục hữu nhất nhân tự viết *Hỏa Man* tác như thị ngôn: “Tôn giả *Bà-do-tỳ-nữ*, hướng kiến hà nghĩa nguyện ư ngũ trước ác thế chi trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*?”

Kỳ sư báo ngôn: “Thị *Bồ Tát* đại bi thành tựu cố, ư ngũ trước thế thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nhĩ thời chúng sanh vô hữu cứu hộ, vô chư thiện niệm, kỳ tâm thường vi phiền não sở loạn, chư kiến sở xâm, ư trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nãi năng đại ích vô lượng chúng sanh, thiện năng vị tác cứu hộ y chỉ xá trạch đặng minh, kiêm phục độ thoát ư sanh tử đại hải, giáo linh an trụ ư chánh kiến trung, sử xử *Niết-bàn*, phục cam lộ thủy, thị *Bồ Tát ma-ha-tát* dục thị hiện đại bi cố, nguyện thủ như thị ngũ trước ác thế.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai cáo *Bà-do-tỳ-nữ* ngôn: “Thiện nam tử! Đương lai chi thế quá nhất hằng hà sa đặng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đặng *a-tăng-kỳ* kiếp, hậu phần chi trung đông phương khứ thủ nhất Phật thế giới vi trần số đặng Phật độ, hữu thế giới danh *Ca-sa Tràng*, nhữ ư thị trung đương thành *A-nậu-*

汝於是中當成阿耨多羅三藐三菩提。號金山王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

爾時婆由毗紐復白佛言。世尊。若我所願成就得已利者。我今頭面敬禮佛足。惟願如來以百福莊嚴佛之兩足置我頂上。

善男子。爾時婆由毗紐說是語已。尋時敬禮寶藏佛足。即時如來百福之足在其頭上。

復以此偈而讚歎言。

大悲心者，
今可還起
智慧明利，
行菩薩道
為菩提故，
斷除堅牢
諸煩惱縛，
當來成佛
能大利益，
無量眾生。

善男子。爾時婆由毗紐聞是偈已心大歡

đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề, hiệu Kim Sơn Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Nhĩ thời *Bà-do-tỳ-nữu* phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỷ lợi giả, ngã kim đầu diện kính lễ Phật túc, duy nguyện Như Lai dĩ bá phước trang nghiêm Phật chi lưỡng túc trí ngã đỉnh thượng.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Bà-do-tỳ-nữu* thuyết thị ngũ dĩ, tâm thời kính lễ Bảo Tạng Phật túc. Túc thời Như Lai bá phước chi túc tại kỳ đầu thượng.

Phục dĩ thủ kệ nhi tán thán ngôn:

*Đại bi tâm giả,
Kim khả hoàn khởi,
Trí huệ minh lợi,
Hành bồ tát đạo,
Vị bồ-đề cố,
Đoạn trừ kiên lao,
Chư phiến não phược,
Đương lai thành Phật,
Năng đại lợi ích,
Vô lượng chúng sanh.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Bà-do-tỳ-nữu* văn thị kệ dĩ tâm đại hoan hỷ, túc khởi hợp chưởng tiền lễ Phật túc, khú Phật bất viễn phục tọa thính pháp.

喜。即起合掌前禮佛足。去佛不遠復坐聽法。

善男子。爾時火鬘摩納在寶藏佛前。右膝著地長跪叉手。前白佛言。我今所願於此世界。發阿耨多羅三藐三菩提心。若有眾生三毒等分。不能專心住於善法。其心不善壽四萬歲。爾時我當成阿耨多羅三藐三菩提。

爾時寶藏如來告火鬘言。善男子。未來之世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。後分之中此佛世界當名娑婆。何因緣故名曰娑婆。是諸眾生忍受三毒及諸煩惱。是故彼界名曰忍土。時有大劫。名曰善賢。何因緣故劫名善賢。是大劫中多有貪欲瞋恚愚癡憍慢眾生。有千世尊成就大悲出現於世。善男子。賢劫之初人壽四萬歲。於千佛中最初成阿耨多羅三藐三菩提。號拘留孫如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。為諸眾生說三乘法。令無量眾生在生死者。悉得解脫住於涅槃。

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Hỏa Man ma-nạp* tại Bảo Tạng Phật tiên, hữu tất trước địa trường quy xoa thủ, tiên bạch Phật ngôn: “Ngã kim sở nguyện ư thủ thế giới, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Nhược hữu chúng sanh tam độc đẳng phân, bất năng chuyên tâm trụ ư thiện pháp. Kỳ tâm bất thiện thọ tứ vạn tuế, nhĩ thời ngã đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai cáo *Hỏa Man* ngôn: “Thiện nam tử! Vị lai chi thế quá nhất hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, hậu phân chi trung thủ Phật thế giới đương danh *Ta-bà*. Hà nhân duyên cố danh viết *Ta-bà*? Thị chư chúng sanh nhẫn thọ tam độc cập chư phiền não, thị cố bỉ giới danh viết *Nhẫn Độ*. Thời hữu đại kiếp danh viết *Thiện Hiền*. Hà nhân duyên cố kiếp danh *Thiện Hiền*? Thị đại kiếp trung đa hữu tham dục, sân khuể, ngu si, kiêu mạn chúng sanh, hữu thiên *Thế Tôn* thành tựu đại bi xuất hiện ư thế. Thiện nam tử! Hiền kiếp chi sơ nhân thọ tứ vạn tuế, ư thiên Phật trung tối sơ thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Câu-lưu-tôn Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, vị chư chúng sanh thuyết tam thừa pháp, linh vô lượng chúng sanh tại sanh tử giả, tất đắc giải thoát trụ ư *Niết-bàn*.”

善男子。爾時火鬘摩納前禮佛足。卻在一面復坐聽法。

善男子。爾時第二摩納字虛空在佛前坐。白佛言。世尊。我於來世次拘留孫如來之處人壽三萬歲。我當成阿耨多羅三藐三菩提。

爾時世尊告虛空摩納言。善男子。當來之世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫後分。入賢劫中娑婆世界。次拘留孫佛後人壽三萬歲。汝當於中成阿耨多羅三藐三菩提。號伽那迦牟尼如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。有大名稱遍聞世間。

爾時虛空聞受記已。頭面禮佛右繞三匝在佛前住。以種種華散佛身上。叉手恭敬禮以偈讚佛。

攝護身心，
善入禪定
以微妙音，
善能教誡
其心清淨，

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Hỏa Man ma-nạp* tiên lễ Phật túc, khước tại nhất diện phục tọa thính pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời đệ nhị *ma-nạp* tự *Hư Không* tại Phật tiên tọa, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã ư lai thế thứ *Câu-lưu-tôn* Như Lai chi xứ nhân thọ tam vạn tuế, ngã đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Nhĩ thời Thế Tôn cáo *Hư Không ma-nạp* ngôn: “Thiện nam tử! Đương lai chi thế quá nhất hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp hậu phân, nhập Hiền kiếp trung *Ta-bà* thế giới, thứ *Câu-lưu-tôn* Phật hậu, nhân thọ tam vạn tuế, nhữ đương ư trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Già-na-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, hữu đại danh xưng biến văn thế gian.

Nhĩ thời *Hư Không* văn thọ ký dĩ, đầu diện lễ Phật hữu nhiều tam táp tại Phật tiên trụ, dĩ chủng chủng hoa tán Phật thân thượng, xoa thủ cung kính lễ, dĩ kệ tán Phật:

Nhiếp hộ thân tâm,
Thiện nhập thiên định,
Dĩ vi diệu âm,
Thiện năng giáo giới,
Kỳ tâm thanh tịnh,

無有濁亂
雖化眾生，
不壞正法
名稱光明，
及念總持
百福功德，
無不增廣
為諸眾生，
示現善道
豎仙勝幢，
諸功德山
持以利益，
無量眾生
悉令一切，
功德滿足
又與眾生，
善寂滅道
所燒煩惱，
如須彌山
於三有中，

Vô hữu trước loạn,
Tuy hóa chúng sanh,
Bất hoại chánh pháp,
Danh xưng quang minh,
Cập niệm tông trì,
Bá phước công đức,
Vô bất tăng quảng,
Vị chư chúng sanh,
Thị hiện thiện đạo,
Thụ tiên thắng tràng,
Chư công đức sơn,
Trì dĩ lợi ích,
Vô lượng chúng sanh,
Tất linh nhất thiết,
Công đức mãn túc,
Hựu dĩ chúng sanh,
Thiện tịch diệt đạo,
Sở thiêu phiền não,
Như Tu-di sơn,
Ư tam hữu trung,

生大悲心
而與無量，
眾生受記。

善男子。爾時第三摩訶毘舍鞠多。在於佛前以七寶牀。牀上所敷綉縵茵褥價直千萬兩金。於其牀上置真金器盛滿七寶。純金澡罐七寶妙杖。供養世尊及比丘僧。作是施已白佛言。世尊。我未來世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫後分。入賢劫中願我成阿耨多羅三藐三菩提。

爾時人民壽命損減。初入五濁所有眾生厚重貪婬瞋恚愚癡慳慳嫉妒。行於邪見隨惡知識。諸不善根以覆其心。於諸善根心沒退失。遠離正見邪命自活。伽那迦牟尼般涅槃後。正法滅已一切眾生盲無慧眼無所師宗。人壽二萬歲。爾時我當成阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。爾時寶藏如來讚毘舍鞠多言。善哉善哉。善男子。汝今成就無上智慧。汝當初入五濁惡世。時人壽命滿二萬歲。盲無慧

Sanh đại bi tâm,

Nhi dĩ vô lượng,

Chúng sanh thọ ký.

Thiện nam tử! Nhĩ thời đệ tam *ma-nạp* tự *Tỳ-xá-cúc-đa*, tại ư Phật tiền dĩ thất bảo sàng, sàng thượng sở phu uyển diên nhân nhục giá trị thiên vạn lượng kim. Ư kỳ sàng thượng trí chân kim khí thanh mãn thất bảo, thuần kim thảo quán thất bảo diệu trượng, cúng dường Thế Tôn cập *tỳ-kheo* tăng. Tác thị thí dĩ bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã vị lai thế quá nhất hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp hậu phần, nhập *Hiền kiếp* trung nguyện ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Nhĩ thời nhân dân thọ mạng tổn giảm, sơ nhập ngũ trước sở hữu chúng sanh hậu trọng tham dâm, sân khuể, ngu si, xan lận, tật đố, hành ư tà kiến, tùy ác tri thức, chư bất thiện căn dĩ phú kỳ tâm, ư chư thiện căn tâm một thối thất, viễn ly chánh kiến, tà mạng tự hoạt. *Già-na-ca Mâu-ni bát Niết-bàn* hậu, chánh pháp diệt dĩ, nhất thiết chúng sanh manh vô huệ nhãn, vô sở sư tông, nhân thọ nhị vạn tuế, nhĩ thời ngã đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tán *Tỳ-xá-cúc-đa* ngôn: “Thiện tai thiện tai. Thiện nam tử! Nhữ kim thành tựu vô thượng trí huệ. Nhữ đương sơ nhập ngũ trước ác thế, thời nhân thọ mạng mãn nhị vạn tuế, manh vô huệ nhãn vô sở sư tông, nhữ ư thị trung thành *A-nậu-đa-la*

眼無所師宗。汝於是中成阿耨多羅三藐三菩提。今當號汝為大悲智慧。

佛告大悲智慧菩薩。善男子。汝於來世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫後分。入賢劫中人壽二萬歲。汝於爾時得成阿耨多羅三藐三菩提。號迦葉如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

善男子。爾時大悲智慧菩薩。尋以頭面禮於佛足卻住一面。以種種華香末香塗香供養世尊。以偈讚佛。

人中之尊，
利益眾生
悉能令彼，
生愛樂心
念定法門，
心得專一
我聞妙音，
心大歡喜
智慧方便，

Tam-miêu Tam-bồ-đề. Kim dương hiệu nhữ vi Đại Bi Trí Huệ.”

Phật cáo Đại Bi Trí Huệ *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Nhữ ư lai thế quá nhất hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp hậu phần, nhập Hiền kiếp trung nhân thọ nhị vạn tuế, nhữ ư nhĩ thời đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*, hiệu *Ca-diếp Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Đại Bi Trí Huệ *Bồ Tát*, tâm dĩ đầu diện lễ ư Phật túc khước trụ nhất diện, dĩ chủng chủng hoa hương, mật hương, đồ hương cúng dường Thế Tôn, dĩ kệ tán Phật:

*Nhân trung chi tôn,
Lợi ích chúng sanh,
Tất năng linh bỉ,
Sanh ái nhạo tâm,
Niệm định pháp môn,
Tâm đắc chuyên nhất,
Ngã văn diệu âm,
Tâm đại hoan hỷ,
Trí huệ phương tiện,*

無不具足
是故能行，
世間教化
又與無量，
無邊眾生
授於無上，
菩提道記
緣是得見，
十方諸佛
智慧神足，
皆悉平等
諸佛所有，
微妙功德
并及示現，
修菩薩道
授諸眾生，
無上道記
若欲稱讚，
不可得盡
是故我今，
稽首敬禮。

Vô bất cụ túc,
 Thị cố năng hành,
 Thế gian giáo hóa,
 Hựu dĩ vô lượng,
 Vô biên chúng sanh,
 Thọ ư vô thượng,
 Bồ-đề đạo ký,
 Duyên thị đắc kiến,
 Thập phương chư Phật,
 Trí huệ thân túc,
 Giai tất bình đẳng,
 Chư Phật sở hữu,
 Vi diệu công đức,
 Tinh cập thị hiện,
 Tu Bồ Tát đạo,
 Thọ chư chúng sanh,
 Vô thượng đạo ký,
 Nhược dục xưng tán,
 Bất khả đắc tận,
 Thị cố ngã kim,
 Khế thủ kính lễ.

爾時寶海梵志復告第四摩納毘舍耶無垢言。善男子。汝今可發阿耨多羅三藐三菩提心。

善男子。爾時毘舍耶無垢在佛前住白佛言。世尊。我願於此世界賢劫中。求阿耨多羅三藐三菩提。非於五濁惡世之中如迦葉佛所有國土。迦葉如來般涅槃後正法滅已。人壽轉少至十千歲。所有布施調伏持戒悉皆滅盡。是諸眾生善心轉滅遠離七財。於惡知識起世尊想。於三福事永無學心。離三善行勤行三惡。以諸煩惱覆智慧心令無所見。於三乘法不欲修學。是眾生中。若我欲成阿耨多羅三藐三菩提。尚無有人能作遮礙。何況人壽一千歲也。乃至人壽百歲。是時眾生乃至無有善法名字。何況有行善根之者。五濁惡世人民壽命稍稍減少。乃至十歲刀劫復起。我於爾時當從天來擁護眾生。為現善法令離不善法。乃至安住十善法中。離於十惡煩惱諸結。悉令清淨滅五濁世。眾生乃至人壽八萬歲。爾時我當成阿耨多羅三藐三菩提。是

Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* phục cáo đệ tứ *ma-nạp Tỳ-xá-da Vô Cấu* ngôn: “Thiện nam tử! Nhữ kim khả phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Tỳ-xá-da Vô Cấu* tại Phật tiền trụ bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã nguyện ư thủ thế giới Hiền kiếp trung, cầu *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, phi ư ngũ trước ác thế chi trung như *Ca-diếp* Phật sở hữu quốc độ, *Ca-diếp* Như Lai *bát Niết-bàn* hậu chánh pháp diệt dĩ, nhân thọ chuyển thiểu, chí thập thiên tuế. Sở hữu bố thí điều phục trì giới tất giai diệt tận. Thị chư chúng sanh thiện tâm chuyển diệt viễn ly thất tài, ư ác tri thức khởi Thế Tôn tưởng, ư tam phước sự vĩnh vô học tâm, ly tam thiện hành, cần hành tam ác, dĩ chư phiền não phú trí huệ tâm linh vô sở kiến, ư tam thừa pháp, bất dục tu học. Thị chúng sanh trung, nhược ngã dục thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thượng vô hữu nhân năng tác già ngại, hà huống nhân thọ nhất thiên tuế dã? Nãi chí nhân thọ bá tuế, thị thời chúng sanh nãi chí vô hữu thiện pháp danh tự, hà huống hữu hành thiện căn chi giả. Ngũ trước ác thế, nhân dân thọ mạng sảo sảo giảm thiểu, nãi chí thập tuế đao kiếp phục khởi. Ngã ư nhĩ thời đương từng thiên lai ủng hộ chúng sanh, vị hiện thiện pháp, linh ly bất thiện pháp, nãi chí an trụ thập thiện pháp trung, ly ư thập ác phiền não chư kết, tất linh thanh tịnh diệt ngũ trước thế. Chúng sanh nãi chí nhân thọ bát vạn tuế, nhĩ thời ngã đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Thị thời chúng sanh, thiểu ư tham dâm sân khuể ngu si vô minh

時眾生。少於貪婬瞋恚愚癡無明慳慳嫉妒。我於爾時為諸眾生說三乘法令得安住。

世尊。若我所願成就得已利者。惟願如來授我阿耨多羅三藐三菩提記。

世尊。若我不得如是受記。我於今者當求聲聞或求緣覺。如其乘力疾得解脫度於生死。

時寶藏佛告毘舍耶無垢言。善男子。菩薩有四懈怠。若菩薩成就如是四法者。貪著生死於生死獄受諸苦惱。不能疾成阿耨多羅三藐三菩提。

何等四。下行。下伴。下施。下願。

云何菩薩下行。或有菩薩破身口戒，不善護業。是名下行。

云何下伴。親近聲聞及辟支佛與共從事。是名菩薩下伴。

云何下施。不能一切捨諸所有。於受者中心生分別。為得天上受快樂故而行布施。是名菩薩下施。

xan lặn tạt đổ. Ngã ư nhĩ thời vị chư chúng sanh thuyết tam thừa pháp, linh đặc an trụ.

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, duy nguyện Như Lai thọ ngã *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký.

Thế Tôn! Nhược ngã bất đắc như thị thọ ký, ngã ư kim giả đương cầu Thanh văn hoặc cầu Duyên giác, như kỳ thừa lực tạt đắc giải thoát độ ư sanh tử.

Thời Bảo Tạng Phật cáo *Tỳ-xá-da Vô Cấu* ngôn: “Thiện nam tử! *Bồ Tát* hữu tứ giải đãi. Nhược *Bồ Tát* thành tựu như thị tứ pháp giả, tham trước sanh tử, ư sanh tử ngục thọ chư khổ não, bất năng tạt thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Hà đẳng tứ? Hạ hạnh, hạ bạn, hạ thí, hạ nguyện.

Vân hà *Bồ Tát* hạ hạnh? Hoặc hữu *Bồ Tát* phá thân khẩu giới, bất thiện hộ nghiệp, thị danh hạ hạnh.

Vân hà hạ bạn? Thân cận Thanh văn cập *Bích-chi* Phật dữ cộng tùng sự, thị danh *Bồ Tát* hạ bạn.

Vân hà hạ thí? Bất năng nhất thiết xả chư sở hữu, ư thọ giả trung tâm sanh phân biệt, vị đắc thiên thượng thọ khối lạc cố nhi hành bố thí, thị danh *Bồ Tát* hạ thí.

云何下願。不能一心願取諸佛淨妙世界。所作誓願不為調伏一切眾生。是名菩薩之下願也。

菩薩成是四懈怠法。久處生死受諸苦惱。不能疾成阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。復有四法。菩薩成就則能疾成阿耨多羅三藐三菩提。

何等四。一能持禁戒淨身口意護持法行。二親近修學大乘之人。與共同事。三所有之物能一切捨。以大悲心施於一切。四一心願取種種莊嚴諸佛世界。亦為調伏一切眾生。是名四法菩薩成就則能疾成阿耨多羅三藐三菩提。

復有四法。菩薩成就能持無上菩提之道。

何等四。精勤。行於諸波羅蜜。攝取一切無量眾生。心常不離四無量。行遊戲諸通。是名四法菩薩成就能持無上菩提之道。

復有四法。令心無厭。何等為四。一者行施。二聽法。三修行。四攝取眾生。如是四法令心無厭。菩薩應學。

Vân hà hạ nguyện? Bất năng nhất tâm nguyện thủ chư Phật tịnh diệu thế giới. Sở tác thệ nguyện bất vị điều phục nhất thiết chúng sanh, thị danh *Bồ Tát* chi hạ nguyện dã.

Bồ Tát thành thị Tứ giải đãi pháp, cứu xử sanh tử, thọ chư khổ não, bất năng tạt thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thiện nam tử! Phục hữu tứ pháp, *Bồ Tát* thành tựu tác năng tạt thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Hà đẳng tứ? Nhất năng trì cấm giới tịnh thân khẩu ý hộ trì pháp hạnh. Nhị thân cận tu học đại thừa chi nhân, dữ cộng đồng sự. Tam sở hữu chi vật năng nhất thiết xả, dĩ đại bi tâm thí ư nhất thiết. Tứ nhất tâm nguyện thủ chúng chủng trang nghiêm chư Phật thế giới, diệt vị điều phục nhất thiết chúng sanh. Thị danh tứ pháp, *Bồ Tát* thành tựu tác năng tạt thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Phục hữu tứ pháp, *Bồ Tát* thành tựu năng trì vô thượng *Bồ-đề* chi đạo.

Hà đẳng tứ? Tinh cần hành ư chư *ba-la-mật*, nhiếp thủ nhất thiết vô lượng chúng sanh tâm, thường bất ly tứ vô lượng, hành du hý chư thông. Thị danh tứ pháp, *Bồ Tát* thành tựu năng trì vô thượng *Bồ-đề* chi đạo.

Phục hữu tứ pháp linh tâm vô yếm. Hà đẳng vi tứ? Nhất giả hành thí, nhị thính pháp, tam tu hành, tứ nhiếp thủ chúng sanh. Như thị tứ pháp linh tâm vô yếm, *Bồ Tát* ưng học.

復有四無盡藏。是諸菩薩所應成就。

何等四。一者信根。二者說法。三善根願。四者攝取貧窮眾生。是為菩薩四無盡藏具足修滿。

復有四清淨法。菩薩成就。

何等四。持戒清淨以無我故。三昧清淨無眾生故。智慧清淨無壽命故。解脫知見清淨以無人故。是為四清淨法。菩薩成就以是故。疾成阿耨多羅三藐三菩提。轉虛空法輪。轉不可思議法輪。轉不可量法輪。轉無我法輪。轉無言說法輪。轉出世法輪。轉通達法輪。轉諸天人所不能轉微妙之輪。

善男子。未來之世。過一恒河沙等阿僧祇劫入第二恒河沙等阿僧祇劫後分。初入賢劫五濁滅已。壽命增益至八萬歲。汝於是中成阿耨多羅三藐三菩提。號曰彌勒如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

爾時毘舍耶摩納。在於佛前頭面禮足卻住

Phục hữu Tứ vô tận tạng, thị chư *Bồ Tát* sở ưng thành tựu.

Hà đẳng tứ? Nhất giả tín căn, nhị giả thuyết pháp, tam thiện căn nguyện, tứ giả nhiếp thủ bản cùng chúng sanh. Thị vi *Bồ Tát* Tứ vô tận tạng cụ túc tu mãn.

Phục hữu Tứ thanh tịnh pháp *Bồ Tát* thành tựu.

Hà đẳng tứ? Trì giới thanh tịnh dĩ vô ngã cố, *tam-muội* thanh tịnh vô chúng sanh cố, trí huệ thanh tịnh vô thọ mạng cố, giải thoát tri kiến thanh tịnh dĩ vô nhân cố. Thị vi tứ thanh tịnh pháp. *Bồ Tát* thành tựu dĩ thị cố, tạt thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chuyển hư không pháp luân, chuyển bất khả tư nghị pháp luân, chuyển bất khả lượng pháp luân, chuyển vô ngã pháp luân, chuyển vô ngôn thuyết pháp luân, chuyển xuất thế pháp luân, chuyển thông đạt pháp luân, chuyển chư thiên nhân sở bất năng chuyển vi diệu chi luân.

Thiện nam tử! Vị lai chi thế, quá nhất hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp nhập đệ nhị hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp hậu phần, sơ nhập Hiền kiếp ngũ trước diệt dĩ, thọ mạng tăng ích chí bát vạn tuế, nhữ ư thị trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu viết *Di-lặc Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

Nhĩ thời *Tỳ-xá-da ma-nạp*, tại ư Phật tiền đầu diện lễ túc khước trụ nhất diện, dĩ chủng chủng hoa hương mặt

一面。以種種華香末香塗香。供養於佛及比丘僧。以偈讚佛。

世尊無垢，
如真金山
眉間毫相，
白如珂雪
應時為我，
說微妙法
記我來世，
作天人師
誰有見聞，
而當不取
仙聖大覺，
世燈功德。

善男子。爾時寶海梵志一千摩納。惟除一人。悉共讀誦比陀外典。皆已勸化於阿耨多羅三藐三菩提。如拘留孫。伽那迦牟尼。迦葉。彌勒。其第五者。名獅子光明。亦如是。

其千人中。惟除二人。其餘皆願於賢劫中成阿耨多羅三藐三菩提。

hương đồ hương, cúng dường ư Phật cập *tỳ-kheo* tăng, dĩ kệ tán Phật:

*Thế Tôn vô cấu,
 Như chân kim sơn,
 Mi gian hào tướng,
 Bạch như kha tuyết,
 Ủng thời vị ngã,
 Thuyết vi diệu pháp,
 Ký ngã lai thế,
 Tác thiên nhân sư,
 Thùy hữu kiến văn,
 Nhi đương bất thủ,
 Tiên thánh đại giác,
 Thế đấng công đức.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* nhất thiên *ma-nạp*, duy trừ nhất nhân, tất cộng độ tụng *Tỳ-đà* ngoại điển, giai dĩ khuyến hóa ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, như *Câu-lưu-tôn*, *Già-na-ca Mâu-ni*, *Ca-diếp*, *Di-lặc*. Kỳ đệ ngũ giả, danh *Sư Tử Quang Minh* diệc như thị.

Kỳ thiên nhân trung, duy trừ nhị nhân, kỳ dư giai nguyện ư *Hiền kiếp* trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

於其眾中最下小者。名持力捷疾。寶海梵志。復教令發阿耨多羅三藐三菩提心。

善男子。汝今莫觀久遠當離心覺。為諸眾生起大悲心。

爾時梵志。即為持力捷疾。而說偈言。

陰界諸入，
所攝眾生，
畏老病死，
墮於愛海，
閉在三有，
可畏獄中，
飲煩惱毒，
互相侵害，
長夜墮在，
苦惱海中，
癡盲無目，
失於正道，
久處生死，
機關所覆，
三有眾生，

Ư kỳ chúng trung tối hạ tiểu giả, danh *Trì Lực Tiệp Tật*.
 Bảo Hải *Phạm-chí* phục giáo linh phát *A-nậu-đa-la Tam-*
miệu Tam-bồ-đề tâm.

Thiện nam tử! Nhữ kim mạc quan cứu viễn đương ly tâm
 giác, vị chư chúng sanh khởi đại bi tâm.

Nhĩ thời *Phạm-chí*, tức vị *Trì Lực Tiệp Tật* nhi thuyết
 kệ ngôn:

Ấm giới chư nhập,
Sở nhiếp chúng sanh,
Uý lão bệnh tử,
Đọa ư ái hải,
Bế tại tam hữu,
Khả uý ngục trung,
Ấm phiền não độc,
Hỗ tương xâm hại,
Trường dạ đọa tại,
Khổ não hải trung,
Si manh vô mục,
Thất ư chánh đạo,
Cửu xử sanh tử,
Cơ quan sở phú,
Tam hữu chúng sanh,

諸苦熾然，
以離正見，
安住邪見，
周迴生死，
五道之中，
不得休息，
譬如車輪，
有諸眾生，
失於法眼，
盲無所覩，
又無救護，
汝應修習，
無量智慧，
令離癡惑，
使發菩提，
應與眾生，
作善知識，
為燒愛結，
解煩惱縛，
應為是等，

Chư khô² sí nhiên,
Dĩ ly chánh kiến,
An trụ tà kiến,
Chu hồi sanh tử,
Ngũ đạo chi trung,
Bất đắc hựu tức,
Thí như xa luân,
Hữu chư chúng sanh,
Thất ư pháp nhĩn,
Manh vô sở đố²,
Hựu vô cứu hộ,
Nhữ ưng tu tập,
Vô lượng trí huệ,
Linh ly si hoặc,
Sử phát bồ-đề,
Ứng dĩ chúng sanh,
Tác thiện tri thức,
Vị thiêu ái kết,
Giải phiên não phược,
Ứng vị thị đẳng,

發菩提心，
失法眼者，
為癡所覆，
為離癡故，
應與勝道，
生死有獄，
大火熾然，
與法甘露，
令其充足，
汝今速往，
至於佛所，
頭頂禮足，
作大利益，
當於佛所，
發妙勝願，
所願勝妙，
善持念之，
汝當來世，
調御天人，
亦當願施，

Phát bồ-đề tâm,
Thất pháp nhãn giả,
Vi si sở phú,
Vị ly si cố,
Ứng dữ thắng đạo,
Sanh tử hữu ngục,
Đại hỏa sí nhiên,
Dữ pháp cam lộ,
Linh kỳ sung túc,
Nhữ kim tốc vãng,
Chí ư Phật sở,
Đầu đỉnh lễ túc,
Tác đại lợi ích,
Đương ư Phật sở,
Phát diệu thắng nguyện,
Sở nguyện thắng diệu,
Thiện trì niệm chi,
Nhữ đương lai thế,
Điều ngự thiên nhân,
Diệc đương nguyện thí,

眾生無畏，
拔濟一切，
悉令解脫，
亦令具足，
根力覺道，
雨大法雨，
投智慧水，
滅諸眾生，
苦惱之火。

善男子。爾時持力捷疾作如是言。尊者。我今所願不求生天果報。不求聲聞辟支佛乘。我今惟求無上大乘。待時待處。待調伏眾生。待發善願。我今思惟如是等事。尊者。且待須臾。聽我獅子吼時。

善男子。爾時寶海梵，志漸漸卻行有侍者五人。一名手龍。二名陸龍。三名水龍。四名虛空龍。五名妙音龍。而告之曰。汝等今者可發阿耨多羅三藐三菩提心。

五人報曰。尊者。我等空無所有。無以供

*Chúng sanh vô úy,
 Bạt tế nhất thiết,
 Tất linh giải thoát,
 Diệt linh cụ túc,
 Căn lực giác đạo,
 Vũ đại pháp vũ,
 Đầu trí huệ thủy,
 Diệt chư chúng sanh,
 Khổ não chi hỏa.*

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Trì Lực Tiếp Tất* tác như thị ngôn: “Tôn giả! Ngã kim sở nguyện bất cầu sanh thiên quả báo, bất cầu Thanh văn *Bích-chi* Phật thừa, ngã kim duy cầu vô thượng đại thừa, đãi thời đãi xứ, đãi điều phục chúng sanh, đãi phát thiện nguyện. Ngã kim tư duy như thị đẳng sự. Tôn giả, thả đãi tu du, thính ngã sư tử hống thời.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Bảo Hải Phạm-chí* tiệm tiệm khước hành hữu thị giả ngũ nhân, nhất danh *Thủ Long*, nhị danh *Lục Long*, tam danh *Thủy Long*, tứ danh *Hư Không Long*, ngũ danh *Diệu Âm Long*, nhi cáo chi viết: “Nhữ đẳng kim giả khả phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.”

Ngũ nhân báo viết: “Tôn giả! Ngã đẳng không vô sở hữu, vô dĩ cúng dường Phật cập chúng tăng vị chúng thiện

養佛及眾僧。未種善根，云何得發阿耨多羅三藐三菩提心。

善男子。爾時梵志。以左耳中所著寶環。持與手龍。右耳寶環持與陸龍。所坐寶牀持與水龍。所用寶杖與虛空龍。純金澡罐與妙音龍。如是與已復作是言。童子。汝今可持此物供養佛及眾僧發阿耨多羅三藐三菩提心。

悲華經卷第五
終



căn, vân hà đặc phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm?”

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí*, dĩ tả nhĩ trung sở trước bảo hoàn, trì dũ *Thủ Long*, hữu nhĩ bảo hoàn trì dũ *Lục Long*, sở tọa bảo sàng trì dũ *Thủy Long*, sở dụng bảo trượng dũ *Hư Không Long*, thuận kim tháo quán dũ *Diệu Âm Long*. Như thị dũ dĩ phục tác thị ngôn: “Đồng tử! Nhữ kim khả trì thủ vật cúng dường Phật cập chúng tăng, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.


BI HOA KINH - QUYÊN ĐỆ NGŨ CHUNG



KINH BI HOA - QUYỂN V

PHẨM THỨ TƯ - PHẦN III

BỒ TÁT THỌ KÝ

 Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ Tát Tịch Ý: “Thiện nam tử! Bấy giờ Phạm-chí Bảo Hải lại khuyên vị vương tử thứ mười là Nhu Tâm phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, cho đến nguyện được cõi Phật.

“Vương tử Nhu Tâm lại trình bày sở nguyện cũng giống như Bồ Tát A-súc, rồi bạch Phật rằng: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, xin nguyện hết thảy chúng sinh đều tư duy về cảnh giới của chư Phật, rồi trong tay tự nhiên có các loại hương *chiên-đàn*, hương *ưu-đà-bà-la*, lại dùng các loại hương ấy cúng dường chư Phật.’

Khi ấy, đức Như Lai Bảo Tạng ngợi khen vương tử Nhu Tâm rằng: ‘Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Sở nguyện của ông thật vô cùng đặc biệt và kỳ lạ. Ông nguyện cho trong tay chúng sinh tự nhiên có các loại hương *chiên-đàn*, hương *ưu-đà-bà-la*, tư duy về cảnh giới của chư Phật, duy trì ý niệm thanh tịnh. Vì thế, nay ta đổi tên cho ông là *Hương Thủ*.

“Thiện nam tử! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, trong phần sau của số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, sau khi đức Như Lai A-súc đã nhập Niết-bàn, chánh pháp diệt mất, sau đó bảy ngày ông sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Kim Hoa Như Lai*, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Cõi Phật ấy cũng tên là *Diệu Lạc*.”

“Bấy giờ, *Bồ Tát Hương Thủ* lại bạch Phật: “Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, thì nay khi con kính lễ Phật, khắp rừng *Diêm-phù* này sẽ mưa xuống đầy hoa *chiêm-bạc*.”⁽¹⁾

“Thiện nam tử! Lúc đó, *Bồ Tát Hương Thủ* liền đối trước đức Phật *Bảo Tạng*, cúi đầu sát đất lễ kính. Ngay khi ấy, khắp trong rừng *Diêm-phù* liền có hoa *chiêm-bạc* mưa xuống đúng như lời nguyện.

“Bấy giờ, đức Như Lai *Bảo Tạng* vì *Bồ Tát Hương Thủ* thuyết kệ rằng:

*Bạc công đức cao quý,
Nay ông hãy đứng lên!
Như lòng ông đã nguyện,
Trời mưa hoa chiêm-bạc,
Độ thoát được vô số,
Hết thấy mọi chúng sinh.
Chỉ bày mọi pháp lành,
Khiến không còn sợ sệt.*

⁽¹⁾ *Chiêm-bạc* (Sanskrit: campaka): một loại hoa rất thơm, còn gọi là *hoàng hoa*, vì có màu vàng, thường được dùng cúng Phật và làm dầu thắp. Cây chiêm-bạc thường mọc thành rừng, không xen lẫn với các cây khác.

“Thiện nam tử! Khi ấy *Bồ Tát Hương Thủ* nghe kệ rồi sinh tâm hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Thiện nam tử! Bảy giờ *Phạm-chí Bảo Hải* lại khuyên vị vương tử thứ mười một là *Mông-già-nô* phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cho đến nguyện được cõi Phật.

“Vương tử *Mông-già-nô* trình bày sở nguyện cũng giống như *Bồ Tát Hương Thủ*. Rồi vương tử dùng các loại cờ phướn quý báu để cúng dường đức *Như Lai Bảo Tạng*.

“Khi ấy, đức Phật liền ngợi khen vương tử *Mông-già-nô*: ‘Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Nay ông dùng những cờ phướn quý báu này để cúng dường, vậy ta đặt tên cho ông là *Bảo Tướng*.

“Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, đến phần sau của số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai, cũng nhiều như số cát sông Hằng, khi đức *Như Lai Kim Hoa* ở thế giới *Diệu Lạc* nhập *Niết-bàn* rồi, chánh pháp diệt mất, sau đó ba *trung kiếp*, thế giới *Diệu Lạc* đổi tên thành *Nguyệt Thắng*, ông sẽ ở nơi thế giới ấy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Long Tự Tại Tôn Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Những sự trang nghiêm tốt đẹp của thế giới Phật ấy cũng giống như thế giới *Diệu Lạc*, không có gì khác biệt.’

“Bảy giờ, *Bồ Tát Bảo Tướng* bạch Phật: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con được thành tựu, được lợi ích bản

thân, thì nay khi con cúi đầu lễ kính dưới chân Phật, sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh đều được chánh niệm, giống như *Bồ Tát* trụ yên trong *Tam-muội Vô siễm*, đều được lợi ích lớn, sinh lòng đại bi, phát tâm *Bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Bồ Tát Bảo Tướng* liền đối trước đức Phật *Bảo Tạng*, cúi đầu sát đất lễ kính. Hết thảy chúng sinh liền được *Tam-muội Vô siễm*, được lợi ích lớn, sinh lòng đại bi, phát tâm *Bồ-đề*.

“Lúc đó, đức *Như Lai Bảo Tạng* liền vì *Bồ Tát Bảo Tướng* thuyết kệ:

Ông nay hãy đứng lên!
Tâm lành đối trước Phật,
Vì hết thảy chúng sinh,
Khéo phát lời nguyện lớn,
Có thể làm lợi ích,
Cho vô lượng chúng sinh,
Khiến tâm được trong sạch.
Vì thế trong tương lai,
Sẽ được thành quả Phật,
Tôn quý trong Ba cõi.

“Thiện nam tử! Khi ấy *Bồ Tát Bảo Tướng* nghe kệ rồi sinh tâm hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Bấy giờ, vương tử *Ma-xà-nô*⁽¹⁾ và các vương tử khác, cả

⁽¹⁾ *Ma-xà-nô*: đây là vị vương tử thứ 15 của vua *Chuyển luân*. Nguyên bản Hán văn ghi là *Ma-xà-bà*, chúng tôi ngờ là có nhầm lẫn, vì không thấy có vị vương tử nào mang tên này.

thấy năm trăm vị, đều phát nguyện như nhau, nguyện được cõi Phật có đủ mọi công đức trang nghiêm tốt đẹp giống như cõi thế giới thanh tịnh của *Đại Bồ Tát Hư Không Ẩn*.

“Lúc ấy, đức *Như Lai Bảo Tạng* liền vì mỗi vị vương tử đều thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tất cả đều cùng lúc ở các cõi Phật khác nhau thành tựu đạo *Vô thượng*, cũng giống như *Đại Bồ Tát Hư Không Ẩn*.

“Sau đó, bốn trăm vị vương tử khác cũng phát nguyện được cõi Phật thanh tịnh, mầu nhiệm, trang nghiêm tốt đẹp, thấy đều giống như *Đại Bồ Tát Kim Cang Trí Huệ Quang Minh*.

“Đức *Như Lai Bảo Tạng* cũng vì mỗi vị vương tử đều thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tất cả đều cùng lúc ở các cõi Phật khác nhau thành tựu đạo *Vô thượng*, cũng giống như *Đại Bồ Tát Kim Cang Trí Huệ Quang Minh*.

“Sau đó, tám mươi chín vị vương tử còn lại cũng phát nguyện được cõi Phật trang nghiêm tốt đẹp giống như cõi Phật của *Đại Bồ Tát Phổ Hiền*, không có gì khác biệt.

“Bấy giờ, tám mươi bốn ngàn vị tiểu vương, mỗi vị đều phát khởi những lời nguyện thù thắng khác nhau, đều tự nhận lấy những cõi Phật nhiệm mầu cao trỗi với đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp.

“Đức *Như Lai Bảo Tạng* liền vì hết thấy các vị vương tử và tiểu vương mà thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, trong đời vị lai mỗi người đều sẽ ở tại các thế giới khác nhau mà cùng lúc thành tựu đạo *Vô thượng*.

“Khi ấy có chín mươi hai ức chúng sinh, mỗi người cũng đều phát nguyện được cõi Phật nhiệm mầu thù thắng với đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp.

“Đức *Như Lai Bảo Tạng* cũng vì tất cả mà thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* cho từng người: ‘Hết thấy các ông trong đời vị lai đều sẽ ở nơi những thế giới khác nhau cùng lúc thành tựu đạo *Vô thượng*.’

“Thiện nam tử! Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* có tám mươi người con trai, đều là anh em ruột với đức *Như Lai Bảo Tạng*. Người con lớn nhất tên là *Hải Địa Tôn*.

“Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* bảo người con trưởng ấy rằng: ‘Nay con nên phát nguyện được cõi Phật nhiệm mầu thanh tịnh với đủ mọi sự trang nghiêm.’

“Người con đáp: ‘Xin cha hãy phát đại nguyện trước.’

“*Phạm-chí Bảo Hải* nói: ‘Sở nguyện của cha nên được nói ra sau cùng.’

“Người con lại nói: ‘Nay con nên phát nguyện được cõi Phật thanh tịnh hay là không thanh tịnh?’

“*Phạm-chí Bảo Hải* đáp: ‘Nếu như *Bồ Tát* thành tựu được tâm đại bi thì mới nên nhận lấy cõi thế giới không thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì muốn khéo điều phục những điều xấu ác bất tịnh của chúng sinh. Việc ấy con nên tự biết.’

“Thiện nam tử! Khi ấy *Hải Địa Tôn* liền đến trước đức *Như Lai Bảo Tạng*, bạch Phật rằng: ‘Thế Tôn! Chỗ phát nguyện *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* của con là vào lúc nào tuổi thọ con người được tám vạn năm, giống như đời Phật hiện nay, thì con mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Con cũng nguyện cho tất cả chúng sinh trong thế giới của con đều trừ nhẹ được *dâm dục, sân khuê, ngu si*; biết chán lia thân tâm vô thường, thấy được những chỗ tai hại mà sợ sệt chốn sinh tử, thấy đều tìm đến chỗ con để xuất gia học đạo. Khi ấy con sẽ vì các chúng sinh ấy mà thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa*.⁽¹⁾

“Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, nguyện đức Thế Tôn vì con thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Bấy giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* bảo *Hải Địa Tôn*: ‘Thiện nam tử! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, bước vào số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, khi ấy kiếp tên là *Biến Phu Ưu-bát-la Hoa*, cõi thế giới tên là *Nguyện Ái*. Vào thời ấy, nhân dân thọ tám vạn tuổi, ông sẽ ở trong thế giới ấy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Bảo Sơn Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.’

“Khi ấy, *Hải Địa Tôn* lại bạch rằng: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, nguyện khắp khu rừng *Diêm-phù* này có mưa xuống chân châu màu đỏ, hết thấy cây cối tự nhiên đều phát ra âm nhạc vi diệu.’

“Thiện nam tử! Lúc đó, *Hải Địa Tôn* liền đối trước đức Phật *Bảo Tạng* cúi đầu sát đất kính lễ. Ngay khi ấy, khắp

⁽¹⁾ *Ba thừa* (Tam thừa): gồm *Thanh văn thừa, Duyên giác thừa* và *Bồ Tát thừa*. Giáo pháp *Ba thừa* có nghĩa là phù hợp với căn cơ của hết thảy chúng sinh, chỉ trừ ra hạng *Nhất-xiển-đề*, nghĩa là những người không thể phát khởi lòng tin.

cả khu rừng liền có mưa xuống chân châu màu đỏ, hết thấy cây cối tự nhiên đều phát ra âm nhạc vi diệu.

“Khi ấy, đức *Như Lai Bảo Tạng* liền vì *Hải Địa Tôn* thuyết kệ:

*Nay ông hãy đứng lên!
Kho trí huệ vô lượng,
Từ bi vì chúng sinh,
Làm lợi ích lớn lao.
Chỗ phát nguyện thanh tịnh,
Nay đã được thành tựu.
Vì hết thấy chúng sinh,
Làm bậc thầy dẫn dắt.*

“Thiện nam tử! Khi ấy *Hải Địa Tôn* nghe kệ rồi sinh tâm hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Người con thứ hai của *Phạm-chí Bảo Hải* là *Tam-bà-bà* bạch Phật: “Thế Tôn! Chỗ phát nguyện của con cũng giống như sở nguyện của anh *Hải Địa Tôn*.”

“Bấy giờ, đức *Như Lai Bảo Tạng* liền bảo *Tam-bà-bà*: “Trong đời vị lai, vào kiếp *Ưu-bát-la Hoa*, ở thế giới *Nguyện Ái*, tuổi thọ con người tăng lên đến tám mươi ức tuổi, ông sẽ ở trong thế giới ấy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Nhật Hoa Như Lai*, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.”

“Người con thứ ba cũng nguyện được cõi thế giới giống như vậy, sẽ vào lúc tuổi thọ con người là hai ngàn năm mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Hỏa Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

“Người con thứ tư thành Phật hiệu là *Tu-mạn-na*.

“Người con thứ năm thành Phật hiệu là *Trì Giới Vương*.

“Người con thứ sáu thành Phật hiệu là *Thiện Trì Mục*.

“Người con thứ bảy thành Phật hiệu là *Phạm Tăng Ích*.

“Người con thứ tám thành Phật hiệu là *Diêm-phù Ảnh*.

“Người con thứ chín thành Phật hiệu là *Phú-lâu-na*.

“Người con thứ mười thành Phật hiệu là *Thắng Diệu*.

“Người con thứ mười một thành Phật hiệu là *Bảo Sơn*.

“Người con thứ mười hai thành Phật hiệu là *Hải Tạng*.

“Người con thứ mười ba thành Phật hiệu là *Na-la-diên*.

“Người con thứ mười bốn thành Phật hiệu là *Thi Khí*.

“Người con thứ mười lăm thành Phật hiệu là *Nam-vô-ni*.

“Người con thứ mười sáu thành Phật hiệu là *Giác Tôn*.

“Người con thứ mười bảy thành Phật hiệu là *Kiều-trần-như*.

“Người con thứ mười tám thành Phật hiệu là *Sư Tử Lực*.

“Người con thứ mười chín thành Phật hiệu là *Trí Tràng*.

“Người con thứ hai mươi thành Phật hiệu là *Âm Thanh*.

“Người con thứ hai mươi một thành Phật hiệu là *Tôn Thắng*.

“Người con thứ hai mươi hai thành Phật hiệu là *Ly Thế Tôn*.

“Người con thứ hai mươi ba thành Phật hiệu là *Lợi Ích*.

“Người con thứ hai mươi bốn thành Phật hiệu là *Trí Quang Minh*.

“Người con thứ hai mươi lăm thành Phật hiệu là *Sư Tử Tôn*.

“Người con thứ hai mươi sáu thành Phật hiệu là *Tịch Tĩnh Trí*.

“Người con thứ hai mươi bảy thành Phật hiệu là *Nan-đà*.

“Người con thứ hai mươi tám thành Phật hiệu là *Ni-câu-la Vương*.

“Người con thứ hai mươi chín thành Phật hiệu là *Kim Sắc Mục*.

“Người con thứ ba mươi thành Phật hiệu là *Đắc Tự Tại*.

“Người con thứ ba mươi một thành Phật hiệu là *Nhật Lạc*.

“Người con thứ ba mươi hai thành Phật hiệu là *Bảo Thắng*.

“Người con thứ ba mươi ba thành Phật hiệu là *Thiện Mục*.

“Người con thứ ba mươi bốn thành Phật hiệu là *Phạm Thiện Lạc*.

“Người con thứ ba mươi lăm thành Phật hiệu là *Phạm Tiên*.

“Người con thứ ba mươi sáu thành Phật hiệu là *Phạm Âm*.

“Người con thứ ba mươi bảy thành Phật hiệu là *Pháp Nguyệt*.

“Người con thứ ba mươi tám thành Phật hiệu là *Thị Hiện Nghĩa*.

“Người con thứ ba mươi chín thành Phật hiệu là *Xứng Lạc*.

“Người con thứ bốn mươi thành Phật hiệu là *Tăng Ích*.

“Người con thứ bốn mươi một thành Phật hiệu là *Đoan Nghiêm*.

“Người con thứ bốn mươi hai thành Phật hiệu là *Thiện Hương*.

“Người con thứ bốn mươi ba thành Phật hiệu là *Nhân Thắng*.

“Người con thứ bốn mươi bốn thành Phật hiệu là *Thiện Quán*.

“Người con thứ bốn mươi lăm thành Phật hiệu là *Nhiếp Thủ Nghĩa*.

“Người con thứ bốn mươi sáu thành Phật hiệu là *Thiện Ý* *Nguyện*.

“Người con thứ bốn mươi bảy thành Phật hiệu là *Thắng* *Huệ*.

“Người con thứ bốn mươi tám thành Phật hiệu là *Kim* *Tràng*.

“Người con thứ bốn mươi chín thành Phật hiệu là *Thiện* *Mục*.

“Người con thứ năm mươi thành Phật hiệu là *Thiên Minh*.

“Người con thứ năm mươi một thành Phật hiệu là *Tịnh-*
phạn.

“Người con thứ năm mươi hai thành Phật hiệu là *Thiện* *Kiến*.

“Người con thứ năm mươi ba thành Phật hiệu là *Tỳ-lâu-*
ly *Tràng*.

“Người con thứ năm mươi bốn thành Phật hiệu là *Tỳ-lâu-*
bác-xoa.

“Người con thứ năm mươi lăm thành Phật hiệu là *Phạm* *Âm*.

“Người con thứ năm mươi sáu thành Phật hiệu là *Công Đức* *Thành Tự*.

“Người con thứ năm mươi bảy thành Phật hiệu là *Hữu* *Công Đức* *Tịnh*.

“Người con thứ năm mươi tám thành Phật hiệu là *Bảo* *Quang Minh*.

“Người con thứ năm mươi chín thành Phật hiệu là *Ma-ni* *Châu*.

“Người con thứ sáu mươi thành Phật hiệu là *Thích-ca Vãn-ni*.

“Người con thứ sáu mươi một thành Phật hiệu là *Âm Tôn Vương*.

“Người con thứ sáu mươi hai thành Phật hiệu là *Trí Hòa Hợp*.

“Người con thứ sáu mươi ba thành Phật hiệu là *Thắng Tôn*.

“Người con thứ sáu mươi bốn thành Phật hiệu là *Thành Hoa*.

“Người con thứ sáu mươi lăm thành Phật hiệu là *Thiện Hoa*.

“Người con thứ sáu mươi sáu thành Phật hiệu là *Vô Nộ*.

“Người con thứ sáu mươi bảy thành Phật hiệu là *Nhật Tạng*.

“Người con thứ sáu mươi tám thành Phật hiệu là *Tôn Lạc*.

“Người con thứ sáu mươi chín thành Phật hiệu là *Nhật Minh*.

“Người con thứ bảy mươi thành Phật hiệu là *Long Đắc*.

“Người con thứ bảy mươi một thành Phật hiệu là *Kim Cang Quang Minh*.

“Người con thứ bảy mươi hai thành Phật hiệu là *Xúng Vương*.

“Người con thứ bảy mươi ba thành Phật hiệu là *Thường Quang Minh*.

“Người con thứ bảy mươi bốn thành Phật hiệu là *Tướng Quang Minh*.

“Người con thứ bảy mươi lăm thành Phật hiệu là *San-ni-du*.

“Người con thứ bảy mươi sáu thành Phật hiệu là *Trí Thành Tựu*.

“Người con thứ bảy mươi bảy thành Phật hiệu là *Âm Vương*.

“Người con thứ bảy mươi tám thành Phật hiệu là *Sa-la Vương Na-la-diên Tạng*.

“Người con thứ bảy mươi chín thành Phật hiệu là *Hỏa Tạng*.

“Thiện nam tử! Bảy giờ, người con nhỏ nhất của *Phạm-chí Bảo Hải* tên là *Ly Bố Nã*, đứng trước Phật bạch rằng: ‘Thế Tôn! Bảy mươi chín người anh của con nay đều đã được thọ ký, vào kiếp *Biến Phu Ưu-bát-la Hoa*, ở nơi thế giới *Nguyện Ái*, khi tuổi thọ con người thay đổi tăng thêm, đều sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Bạch Thế Tôn! Nay con đối trước Phật phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nguyện vào phần sau của kiếp *Ưu-bát-la Hoa*, khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* sẽ được thọ mạng giống như bảy mươi chín vị Phật kia, cũng sẽ hóa độ chúng sinh giống như bảy mươi chín vị Phật kia, cũng sẽ thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa* giống như bảy mươi chín vị Phật kia, cũng sẽ có số chúng đệ tử *Thanh văn* giống như bảy mươi chín vị Phật kia.

“Trong kiếp *Ưu-bát-la Hoa*, lại có vô lượng chúng sinh đã được bảy mươi chín vị Phật kia giáo hóa cho có được thân người, nhưng vẫn chưa được độ thoát. Con nguyện vào cuối kiếp ấy, khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi sẽ giáo hóa cho tất cả những chúng sinh ấy, khiến được trụ yên trong *Ba thừa*.”

“Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, xin nguyện đúc Thế Tôn vì con mà thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Thiện nam tử! Khi ấy, đúc Phật *Bảo Tạng* liền ngợi khen *Ly Bố Não*: ‘Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ông nay đã vì vô lượng chúng sinh mà khởi lòng đại bi. Thiện nam tử! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, bước sang số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, có một kiếp tên là *Ưu-bát-la Hoa*, vào phần sau của kiếp ấy ông sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Vô Cấu Đẳng Xuất Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Thọ mạng của tất cả bảy mươi chín vị Phật kia đều là nửa kiếp. Thọ mạng của ông cũng là nửa kiếp. Tất cả những sở nguyện như ông vừa nói đều sẽ được thành tựu.’”

“Bấy giờ, *Bồ Tát Ly Bố Não* lại bạch rằng: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, thì nay khi con cúi đầu kính lễ Phật, nguyện khắp cả thế giới đều mưa xuống hoa *ưu-bát-la*, hương thơm vi diệu. Những chúng sinh nào ngửi được mùi hương ấy thì *bốn đại*⁽¹⁾ trong

⁽¹⁾ Bốn đại (Tứ đại): bốn thành tố được cho là hợp lại cấu thành nên mọi dạng vật chất. Đó là: *đất (địa đại)*, tượng trưng cho tính chất rắn chắc; *nước (thủy đại)*,

thân đều được thanh tịnh, không có cấu uế, điều hòa thích hợp, hết thảy bệnh khổ đều được dứt hết.”⁽¹⁾

“Thiện nam tử! *Bồ Tát Ly Bố Nã* nói như vậy rồi liền cúi đầu sát đất kính lễ dưới chân Phật. Ngay khi ấy, khắp cõi Phật này đều có mưa xuống hoa *ưu-bát-la*, hương thơm vi diệu. Chúng sinh ngửi thấy mùi hương ấy rồi thì bốn đại trong thân đều được thanh tịnh, không có cấu uế, điều hòa thích hợp, hết thảy bệnh khổ đều được dứt hết.

“Đức *Như Lai Bảo Tạng* liền vì *Bồ Tát Ly Bố Nã* thuyết kệ rằng:

*Bạc tâm lành, từ bi,
Đạo sư hãy đứng lên!
Các vị Phật Thế Tôn,
Thấy đều ngợi khen ông.
Có thể trừ dứt được,
Mọi phiền não kiên cố.
Tương lai ông sẽ thành,
Kho trí huệ thanh tịnh.*

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Bồ Tát Ly Bố Nã* nghe kệ rồi sinh tâm hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

tượng trưng cho tính chất ẩm ướt; *lửa* (*hỏa đại*), tượng trưng cho tính chất nóng ấm, hay nhiệt năng; *gió* (*phong đại*), tượng trưng cho tính chất chuyển động. Khi nhìn Bốn đại theo các ý nghĩa tượng trưng của chúng, ta sẽ thấy là không có bất cứ dạng vật chất nào lại không hàm chứa đủ bốn thành tố này.

⁽¹⁾ Từ cách nhìn vật chất như là sự hợp thành của bốn đại, y thuật phương Đông cho rằng tất cả mọi bệnh tật của con người đều là do sự rối loạn, mất quân bình giữa các yếu tố này gây ra. Vì thế, khi mọi thứ được điều hòa thích hợp theo một tỷ lệ hợp lý, thì mọi bệnh tật đều không thể phát sinh.

“Thiện nam tử! Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* có ba trăm ngàn đệ tử đang cùng ngồi ở một chỗ ngoài ven rừng, cùng dạy bảo các chúng sinh khác thọ *Ba quy y*,⁽¹⁾ khiến cho họ đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Phạm-chí Bảo Hải* khuyên bảo các đệ tử ấy rằng: ‘Nay các ông nên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cầu được cõi Phật. Như trong lòng có chỗ mong cầu gì, nay có thể đối trước Phật mà nói ra.’

“Trong số ba trăm ngàn người ấy, có một người tên là *Thọ Đề*, lúc đó thưa hỏi rằng: ‘Bạch thầy! Thế nào là đạo *Bồ-đề*? Thế nào là các pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*? Thế nào là *Bồ Tát* tu hành đạo *Bồ-đề*? Thế nào là tâm thường nhớ nghĩ được đạo *Bồ-đề*?’

“Bạch thầy *Bảo Hải* đáp: ‘Thiện nam tử! Đạo *Bồ-đề* mà ông hỏi đó, chính là chỗ tu tập *bốn kho tàng vô tận* của hàng *Bồ Tát*.

“Những gì là *bốn kho tàng vô tận*? Đó là *kho tàng phước đức vô tận*, *kho tàng trí vô tận*, *kho tàng huệ vô tận* và *kho tàng Phật pháp hòa hợp vô tận*. Thiện nam tử! Đó gọi là đạo *Bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Như Phật có thuyết dạy các pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, đó là bao gồm hết thảy những pháp môn giúp người tu đạt được sự thanh tịnh, vượt qua sinh tử.

“Thiện nam tử! *Xả bỏ tài vật* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì điều phục được chúng sinh. *Trì giới* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì tùy theo sở nguyện đều được thành tựu. *Nhẫn nhục* là

⁽¹⁾ *Ba quy y* (*Tam quy y*): tức *Quy y Tam bảo*, nghĩa là *Quy y Phật*, *Quy y Pháp* và *Quy y Tăng*. Người thọ *Tam quy y* là sự phát khởi tín tâm trước hết, từ đó mới có thể thọ trì *Ngũ giới* để bắt đầu thực hành theo lời Phật dạy.

pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì giúp có được đầy đủ *ba mươi hai tướng tốt*,⁽¹⁾ tám mươi vẻ đẹp. *Tinh tấn* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì hết thảy mọi việc đều được đầy đủ. *Thiên định* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì khéo điều phục được tâm. *Trí huệ* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì rõ biết được hết thảy mọi phiền não.

Nghe nhiều học rộng là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì được tài biện thuyết không ngăn ngại. *Phước đức* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì là chỗ tu tập của hết thảy chúng sinh. *Trí sáng suốt* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu được trí không ngăn ngại. *Tịch diệt* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu tâm nhu hòa, hiền hậu. *Tư duy* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu việc dứt trừ mọi sự nghi ngờ.

“*Tâm từ* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu tâm không ngăn ngại. *Tâm bi* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì làm việc giáo hóa chúng sinh mãi mãi không chán bỏ. *Tâm hỷ* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì đối với chánh pháp sinh lòng ưa thích. *Tâm xả* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu việc dứt trừ mọi sự yêu ghét.

“*Lắng nghe thuyết pháp* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu việc dứt trừ *năm sự ngăn che*.⁽²⁾ *Xuất thế* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu việc xả bỏ hết thảy việc thế gian. *A-lan-nhã* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì ngăn chặn được mọi việc làm bất thiện không cho sinh khởi, giúp tăng trưởng thật nhiều căn lành. *Niệm* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu việc gìn giữ, duy trì. *Ý* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-*

(1) Ba mươi hai tướng tốt: Xem chú giải ở trang 88.

(2) Năm sự ngăn che (ngũ cái): xem chú giải ở trang 327.

đề, vì thành tựu việc phân biệt hết thấy các pháp. *Nắm giữ* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu sự nghĩ bàn giác ngộ.

“*Bốn niệm xứ*⁽¹⁾ là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu việc phân biệt *thân, thọ, tâm, pháp*. *Bốn chánh cần*⁽²⁾ là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì lìa xa hết thấy các pháp bất thiện, tu hành tăng trưởng hết thấy các pháp lành. *Bốn như ý túc*⁽³⁾ là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu được thân tâm nhẹ nhàng nhanh lẹ. *Năm căn*⁽⁴⁾ là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì thành tựu được việc thấu tóm được hết thấy các pháp lành căn bản. *Năm sức*⁽⁵⁾ là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì phá trừ được hết thấy mọi phiền não.

“*Tĩnh giác* là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì rõ biết được pháp chân thật. *Sáu hòa kính*⁽⁶⁾ là pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*, vì điều phục được chúng sinh khiến cho được thanh tịnh.

“Thiện nam tử! Như vậy gọi là bao gồm hết thấy những pháp môn giúp người tu đạt được sự thanh tịnh, vượt qua sinh tử.’

“*Thọ Đề* lại thưa hỏi: ‘Bạch thầy! Như Phật có thuyết dạy, quả báo của việc bố thí là được giàu có lớn, được đông đảo quyến thuộc; còn người nghiêm trì giới luật được sinh lên

(1) *Bốn niệm xứ* (*Tứ niệm xứ*): xem chú giải ở trang 99.

(2) *Bốn chánh cần* (*Tứ chánh cần*): xem chú giải ở trang 101.

(3) *Bốn như ý túc* (*Tứ như ý túc*): xem chú giải ở trang 102.

(4) *Năm căn* (*Ngũ căn*): xem chú giải ở trang 83.

(5) *Năm sức* (*Ngũ lực*): xem chú giải ở trang 83.

(6) *Sáu hòa kính* (*Lục hòa kính*): Sáu pháp hòa kính được vận dụng để sống chung hòa hợp trong một tập thể, cụ thể là trong Tăng đoàn. Sáu pháp này bao gồm: 1. Thân hòa cộng trú, 2. Khẩu hòa vô tranh, 3. Ý hòa đồng sự, 4. Giới hòa đồng tu, 5. Kiến hòa đồng giải, 6. Lợi hòa đồng quân. Để tìm hiểu ý nghĩa chi tiết về *Sáu hòa kính*, có thể tìm đọc sách “*Những tâm tình cô đơn*” của Nguyên Minh, NXB Tôn giáo.

cõi trời; người nghe nhiều học rộng trí huệ lớn. Vì sao Phật cũng dạy rằng tư duy các pháp ấy vượt thoát được sinh tử?”

“Bậc thầy *Bảo Hải* đáp: “Thiện nam tử! Nếu đem lòng ưa thích cuộc sinh tử mà làm việc bố thí thì được giàu có lớn. Còn người đem tâm hướng về quả vị *Bồ-đề* lại vì muốn điều phục tâm nên làm việc bố thí, vì muốn tâm được tịch tĩnh nên nghiêm trì giới luật, vì muốn tâm được thanh tịnh không ái dục như nhớp nên cầu nghe nhiều học rộng, vì lòng đại bi nên tư duy việc tu tập chánh đạo. Ngoài ra khi cầu các pháp khác cũng đều là dùng trí huệ thành tựu các phương tiện để hỗ trợ đạo *Bồ-đề*. Thiện nam tử! Như vậy gọi là các pháp hỗ trợ đạo *Bồ-đề*. Tu hành theo đúng như vậy, đó gọi là tâm thường nhớ nghĩ đến các pháp ấy được đạo *Bồ-đề*.”

“Đạo giải thoát thanh tịnh chỉ cần hết lòng mong cầu, đầy đủ nguyện lực. Đạo không có sự nhờ bản, vì tâm được thanh tịnh. Đạo chân chánh ngay thẳng, vì không có sự siểm nịnh, cong vạy. Đạo trong trắng, tươi mát, vì lìa xa phiền não. Đạo minh mông rộng lớn, vì không có sự che bít ngăn ngại. Đạo bao hàm chất chứa, vì có nhiều tư duy. Đạo không có sự sệt, vì không làm các việc ác.

“Thiện nam tử! Nay cần phải sinh tâm ham muốn đạo *Bồ-đề* như vậy. Đạo thanh tịnh như vậy, cần phải chuyên lòng phát khởi nguyện lực. Đạo ấy không có sự nhờ bản, vì tâm được thanh tịnh. Đạo ấy chân chánh ngay thẳng, vì không có sự siểm nịnh, cong vạy, trừ dứt mọi phiền não. Đạo ấy luôn yên ổn, kín đáo, vì thậm chí có thể đạt đến thành tựu *Niết-bàn*. Nay các ông nên phát nguyện lành lớn lao, nhận lấy cõi Phật trang nghiêm tốt đẹp, tùy ý mà cầu được cõi thanh tịnh hoặc không thanh tịnh.

“Thiện nam tử! Khi ấy *Thọ-đề* liền đối trước đức Phật *Bảo Tạng*, quỳ gối sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Con nay xin phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nguyện cho tất cả chúng sinh trong cõi thế giới bất tịnh này đều giảm nhẹ tâm *tham lam, sân dục, sân khuê, ngu si*, không phạm vào những điều trái với chánh pháp, tâm không còn *tham ái uế trước*, không còn những tư tưởng oán thù, buông bỏ hết những tâm *xan lạn, tật đố*, lìa xa *tà kiến*, trụ yên trong *chánh kiến*, lìa xa những tâm bất thiện, mong cầu được các pháp lành, lìa khỏi tâm sinh vào *ba đường ác*,⁽¹⁾ cầu được *ba đường lành*,⁽²⁾ đối với *Ba điều phúc* được thành tựu các căn lành, đối với giáo pháp *Ba thừa* luôn tinh cần tu tập. Cho đến khi chúng sinh cõi này đều được như thế, lúc ấy con sẽ thành tựu đạo *Vô thượng*.”

“Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, nguyện cho từ nơi hai tay con tự nhiên hiện ra *voi chúa*⁽³⁾ màu trắng.’

“*Thọ-đề* vừa nói như vậy xong, do oai thần của Phật nên từ trong hai tay *Thọ-đề* bỗng bay ra hai con voi chúa, thuần một màu trắng, chân voi, ngà voi và vòi voi đều phục xuống sát đất chờ sai khiến.

(1) Ba đường ác: Xem chú giải ở trang 94.

(2) Ba đường lành: gồm các cảnh giới trời, người và a-tu-la.

(3) *Voi chúa*: nguyên bản Hán văn dùng “*long tượng*”. Danh từ này xuất hiện trong nhiều kinh điển, trước đây vẫn có nhiều người dịch là “*voi và rồng*”. Thật ra, danh từ này được dịch từ Phạn ngữ là *Nāga*, (phiên âm là *Na-già*) chỉ cho con voi lớn nhất, dũng mãnh nhất trong loài voi, nên chúng tôi dịch là *voi chúa*. Về cách dùng của chữ “*long*” ở đây, bản chú kinh *Duy-ma-cật* của ngài *Tăng Triệu* nói: “Cao trổi nhất trong loài voi nên gọi là *long tượng*.” *Đồng gia tường số* giải thích rõ hơn: “Cũng như con ngựa hay gọi là *long mã*, con voi vượt trội hơn hết được gọi là *long tượng*.”

“*Thọ-đề* thấy như vậy liền bảo: ‘Voi chúa! Nay các người hãy bay lên hư không, rời khỏi cõi này không xa, làm mưa xuống khắp cõi thế giới này loại nước thơm có đủ *tám công đức*⁽¹⁾ để giác ngộ hết thảy chúng sinh. Tất cả chúng sinh dù chỉ gặp được một giọt nước ấy, ngửi được hương thơm, liền trừ dứt được *năm sự ngăn che*:⁽²⁾ *dâm dục, giận hờn, mê ngủ, trạo hối* và *nghi ngờ*.’

“Khi *Thọ-đề* nói như vậy xong, hai con voi chúa liền bay lên hư không, đến và đi nhanh chóng như người lực sĩ thiện xạ bắn mũi tên ra. Hai con voi chúa ấy làm xong sự việc đúng như lời dạy rồi bay về đứng trước *Thọ-đề*.

“Bấy giờ, *Thọ-đề* thấy việc như vậy trong lòng hết sức hoan hỷ.

“Thiện nam tử! Khi ấy, đức *Như Lai Bảo Tạng* liền bảo *Thọ-đề*: ‘Thiện nam tử! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, đến số *a-tăng-kỳ* kiếp lần thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, sẽ có một kiếp tên là *Âm Quang Minh*, cõi thế giới này đổi tên là *Hòa Hợp Âm Quang Minh*, ông sẽ ở trong thế giới ấy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Bảo Cái Tăng Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.’

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Thọ-đề* cúi đầu sát đất lễ kính dưới chân Phật. Đức *Như Lai Bảo Tạng* liền vì *Thọ-đề* thuyết kệ:

(1) Tám công đức: xem chú giải trang 473.

(2) Năm sự ngăn che: Xem chú giải ở trang 327.

*Tâm lìa mọi cấu bần,
Bạc thanh tịnh, đứng lên.
Nay ta đã thọ ký,
Ông có thể khiến cho,
Vô lượng úc chúng sinh,
Đều vào đạo thanh tịnh.
Trong tương lai sẽ thành,
Điều nguyện trong Ba cõi.*

“Thiện nam tử! Lúc ấy, Thọ-đề nghe kệ rồi sinh lòng hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Khi đó, ba trăm ngàn vị đệ tử của Bảo Hải, chỉ trừ ra một ngàn người, còn hết thấy đều đồng thanh phát nguyện ở nơi thế giới này mà thành tựu quả A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Bấy giờ, đức Như Lai Bảo Tạng vì từng người mà thọ ký, tất cả đều sẽ thành tựu quả A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, cho đến Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-thi-sa-bà là những vị sẽ thành tựu quả A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề sau cuối.

“Còn lại một ngàn người kia, thấy đều đã tụng đọc kinh sách Tỳ-đà⁽¹⁾ của ngoại đạo. Trong số đó, người được tôn kính nhất là Bà-do-tỳ-nữu bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Nay con phát nguyện sẽ ở nơi thế giới xấu ác có năm sự uế trước mà thành tựu quả A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, vì những chúng sinh chất chứa nặng nề tham dục,

⁽¹⁾ Tỳ-đà: phiên âm từ Phạn ngữ Veda, cũng đọc là Phệ-đà, là kinh điển quan trọng nhất của đạo Bà-la-môn. Hết thấy luận thuyết, lễ nghi, chú thuật... của đạo Bà-la-môn đều nằm trong bộ sách này.

sân khuê, ngu si, nhiều phiền não ở nơi đây mà thuyết dạy chánh pháp.’

“Trong số một ngàn người đó lại có một người tên là *Hỏa Man*, lên tiếng thưa hỏi rằng: ‘Bạch thầy! Tôn giả *Bà-do-tỳ-nữ* do ý nghĩa gì mà phát nguyện ở nơi thế giới xấu ác có năm sự uế trược thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*?’

“Bạch thầy *Bảo Hải* đáp: ‘Đó là vì *Bồ Tát* thành tựu tâm đại bi nên ở nơi thế giới xấu ác có năm sự uế trược thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Khi ấy chúng sinh không có người cứu giúp, không có các niệm lành, trong tâm thường bị phiền não làm cho rối loạn, bị các tà kiến xâm nhập. Nếu ở trong thế giới như vậy mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* mới có thể làm lợi ích lớn lao cho vô lượng chúng sinh, khéo vì những chúng sinh ấy mà làm người cứu giúp, làm chỗ cho chúng sinh nương theo, làm chỗ cho chúng sinh trú ẩn, làm ngọn đèn sáng soi đường cho chúng sinh, cùng là có thể cứu độ chúng sinh vượt thoát biển lớn sinh tử, giáo hóa chúng sinh khiến cho được trụ yên trong chánh kiến, làm cho chúng sinh được vào *Niết-bàn*, được uống nước cam lộ. Đó là *Đại Bồ Tát* muốn thị hiện lòng đại bi nên mới nguyện nhận lấy cõi thế giới xấu ác có năm sự uế trược như thế.’

“Thiện nam tử! Khi ấy đức *Như Lai Bảo Tạng* nói với *Bà-do-tỳ-nữ*: ‘Thiện nam tử! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, đến phần sau của số *a-tăng-kỳ* kiếp lần thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, về phương đông của thế giới này, trải qua số cõi Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật, có thế giới tên là *Ca-sa Tràng*, ông sẽ ở trong thế giới đó mà

thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Kim Sơn Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.*

“Bấy giờ, *Bà-do-tỳ-nữ* lại bạch Phật: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, thì nay khi con cúi đầu kính lễ dưới chân Phật, nguyện đức *Như Lai* dùng hai bàn chân Phật với trăm tướng phước đức trang nghiêm đặt trên đỉnh đầu con.’

“Thiện nam tử! Khi *Bà-do-tỳ-nữ* nói xong lời ấy, liền cúi đầu kính lễ dưới chân đức Phật *Bảo Tạng*. Tức thời, hai bàn chân với trăm tướng phước đức của đức *Như Lai* liền hiện ngay trên đỉnh đầu *Bà-do-tỳ-nữ*. Đức Phật lại thuyết kệ ngợi khen rằng:

*Bạc khởi tâm đại bi,
Nay ông hãy đứng lên!
Trí sáng suốt nhanh nhạy,
Tu hành đạo Bồ Tát,
Vì phát tâm Bồ-đề,
Chặt đứt dây phiền não,
Trói buộc từ bao đời.
Tương lai sẽ thành Phật,
Làm lợi ích lớn lao,
Cho vô lượng chúng sinh.*

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Bà-do-tỳ-nữ* nghe kệ rồi sinh tâm hoan hỷ, liền đứng lên trước Phật chấp tay cung kính, lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra gần đó, ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Thiện nam tử! Lúc đó có chàng trai tên là *Hỏa Man* đến trước đức Phật *Bảo Tạng*, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật rằng: ‘Con nay phát nguyện ở nơi thế giới này phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Khi chúng sinh có đủ *tham, sân, si*, không thể chuyên tâm trụ ở các pháp lành, giữ tâm bất thiện, tuổi thọ bốn vạn năm, khi ấy con sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Khi ấy, đức *Như Lai Bảo Tạng* bảo *Hỏa Man*: ‘Thiện nam tử! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vào nửa sau của số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, cõi thế giới này sẽ có tên là *Ta-bà*.⁽¹⁾ Do nhân duyên gì mà gọi tên là *Ta-bà*? Do chúng sinh ở đây nhân chịu ba độc là *tham, sân, si* cùng với mọi thứ phiền não, cho nên thế giới có tên là *Nhẫn Độ*. Vào lúc ấy có một *đại kiếp* tên là *Thiện Hiền*. Do nhân duyên gì mà gọi tên kiếp ấy là *Thiện Hiền*? Trong *đại kiếp* ấy có nhiều chúng sinh *tham dục, sân khuê, ngu si, kiêu mạn*, có một ngàn đức Thế Tôn thành tựu tâm đại bi xuất hiện ở đời. Thiện nam tử! Vào *Hiền kiếp* đầu tiên, tuổi thọ con người là bốn vạn năm, ông sẽ ở trong số một ngàn vị Phật kia mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* trước nhất, có hiệu là *Câu-lưu-tôn Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, vì chúng sinh thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa*, giúp cho vô lượng chúng sinh trong vòng sinh tử đều được giải thoát, trụ yên nơi cảnh giới *Niết-bàn*.’

⁽¹⁾ *Ta-bà*: phiên âm từ Phạn ngữ là *Sahā*, dịch nghĩa là “*kham nhẫn*” (có thể cam chịu) hay “*nhẫn độ*” (cõi nhẫn chịu).

“Thiện nam tử! Lúc ấy chàng trai *Hỏa Man* liền kính lễ dưới chân Phật, rồi bước sang một bên ngồi yên lặng lắng nghe thuyết pháp.

“Thiện nam tử! Bảy giờ, chàng trai thứ hai tên là *Hư Không* liền đến trước Phật bạch rằng: ‘Thế Tôn! Trong đời vị lai con sẽ ở nơi thế giới của đức *Như Lai Câu-lưu-tôn*, vào lúc tuổi thọ con người là ba vạn tuổi, sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Khi ấy, đức Thế Tôn *Bảo Tạng* bảo chàng trai *Hư Không*: ‘Thiện nam tử! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vào phần sau của số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, trong *Hiền kiếp* ở thế giới *Ta-bà*, tiếp sau đức Phật *Câu-lưu-tôn*, con người có tuổi thọ ba vạn năm, ông sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Già-na-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Danh hiệu của ông sẽ vang khắp mọi nơi trong thế gian.

“Bảy giờ, chàng trai *Hư Không* nghe thọ ký rồi liền cúi đầu lễ Phật, đi quanh ba vòng về bên phải, rồi đến đứng trước Phật, dùng đủ các loại hoa thơm rải lên thân Phật, chấp tay cung kính lễ Phật, đọc kệ xưng tán Phật rằng:

*Khéo thâm nhiếp thân tâm,
Giỏi trụ nơi thiên định,
Dùng âm thanh vi diệu,
Khéo dạy dỗ, khuyên răn.
Tâm Như Lai thanh tịnh,
Không uế trước, rối loạn,*

*Tuy giáo hóa chúng sinh,
Không hoại mất Chánh pháp,
Danh hiệu ngài sáng rực,
Cùng với niệm tổng trì,
Trăm công đức, phước lành,
Thấy thấy đều tăng trưởng.
Vì giáo hóa chúng sinh,
Thị hiện các đường lành,
Dựng cờ báu thù thắng,
Núi công đức cao vời,
Dùng để làm lợi ích,
Cho vô lượng chúng sinh,
Khiến cho thấy đều được,
Đầy đủ mọi công đức.
Lại ban cho chúng sinh,
Đạo tịch diệt cao trời,
Phá trừ mọi phiền não,
Như núi lớn Tu-di.
Trong Ba cõi mê lầm,
Phát khởi tâm đại bi,
Thọ ký quả vị Phật,
Cho vô lượng chúng sinh.*

“Thiện nam tử! Bấy giờ, chàng trai thứ ba tên là Tỳ-xá-cúc-đa liền đến trước đức Phật, dùng giường quý bằng bảy báu, phủ bằng các loại vải lụa quý hiếm giá trị cả ngàn lượng vàng. Trên giường ấy lại đặt đủ các đồ quý bằng vàng ròng với rất nhiều bảy món báu, có chậu đựng nước rửa

bằng vàng ròng, gậy quý bằng bảy báu... tất cả đều dâng lên cúng dường đức Thế Tôn cùng với chư *tỳ-kheo* tăng.

“Cúng dường như vậy xong, *Tỳ-xá-cúc-đa* bạch Phật rằng: ‘Thế Tôn! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vào phần sau của số *a-tăng-kỳ* kiếp lần thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, ở trong *Hiền kiếp*, con nguyện sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vào khi ấy, thọ mạng của nhân dân giảm thấp, bắt đầu bước vào đời có năm sự uế trước, hết thảy chúng sinh đều chất chứa nặng nề *tham lam, dâm dục, sân khuể, ngu si, xan lận, tật đố*, làm theo những kiến giải tà vạy, nghe theo những kẻ tri thức xấu ác; những điều bất thiện đã che lấp cả tâm ý, đối với các căn lành đều suy giảm, đánh mất; lìa xa chánh kiến, dùng các nghề nghiệp tà ác để sinh sống. Sau khi đức Phật *Già-na-ca Mâu-ni* nhập *Niết-bàn* rồi, chánh pháp diệt mất, hết thảy chúng sinh đều mù quáng không có mắt huệ, không có minh sư dạy bảo, tuổi thọ con người giảm còn hai vạn năm, khi ấy con sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Khi ấy đức *Như Lai Bảo Tạng* ngợi khen *Tỳ-xá-cúc-đa*: ‘Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Nay ông đã thành tựu được trí huệ vô thượng. Khi thế giới này bắt đầu bước vào thời xấu ác có năm sự uế trước, con người chỉ còn sống được hai vạn năm, mù quáng không có mắt huệ, không có minh sư dạy bảo, khi ấy ông sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nay ta sẽ đặt tên cho ông là *Đại Bi Trí Huệ*.’

“Thiện nam tử! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vào phần sau của số *a-tăng-*

kỳ kiếp lần thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, ở trong *Hiền kiếp*, tuổi thọ con người là hai vạn năm, ông sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Ca-diếp Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.*

“Thiện nam tử! Lúc ấy, *Bồ Tát Đại Bi Trí Huệ* liền cúi đầu sát đất lễ kính dưới chân Phật, rồi bước sang một bên, dùng đủ các loại hương hoa hương bột, hương phết để cúng dường đức Thế Tôn, đọc kệ xưng tán Phật rằng:

*Tôn quý giữa loài người,
Làm lợi ích chúng sinh,
Khiến hết thảy mọi người,
Đều sinh lòng ưa thích.
Nhớ nghĩ pháp thiên định,
Nên tâm được chuyên nhất.
Con nghe tiếng nhiệm mầu,
Tâm liền sinh hoan hỷ.
Mọi phương tiện trí huệ,
Đều đầy đủ không thiếu,
Nên có thể làm được,
Việc giáo hóa thế gian,
Lại khiến cho vô lượng,
Chúng sinh được thọ ký,
Quả Vô thượng Bồ-đề.
Nhờ duyên này được thấy,
Chư Phật khắp mười phương,
Trí huệ và thần túc,*

*Hết thấy đều như nhau.
Mọi công đức vi diệu,
Của chư Phật Thế Tôn,
Cùng với sự thị hiện,
Tu hành đạo Bồ Tát,
Thọ ký đạo Vô thượng,
Cho hết thấy chúng sinh,
Nếu dùng lời xưng tán,
Thật không thể cùng tận!
Vậy nên con cúi đầu,
Hết lòng cung kính lễ.*

“Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* lại bảo người thứ tư là *Tỳ-xá-da Vô Cấu* rằng: “Thiện nam tử! Nay ông hãy phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

“Thiện nam tử! Khi ấy *Tỳ-xá-da Vô Cấu* liền đến trước Phật bạch rằng: “Thế Tôn! Trong *Hiền kiếp* con nguyện ở nơi cõi thế giới này cầu được *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, không ở trong đời xấu ác có năm sự ướ trước như cõi thế giới của Phật *Ca-diếp*. Sau khi đức *Như Lai Ca-diếp* đã nhập *Niết-bàn* rồi, chánh pháp diệt mất, tuổi thọ con người giảm dần, cho đến chỉ còn mười ngàn tuổi. Những việc như bố thí, điều phục, trì giới thấy đều mất hết. Những chúng sinh thời ấy chuyển sang diệt mất tâm thiện, lìa xa *bảy thánh tài*,⁽¹⁾ đối với những kẻ tri thức xấu ác lại tưởng là Thế Tôn, đối với ba điều phúc mãi mãi không có lòng muốn học, lìa xa *ba điều thiện*, siêng làm *ba điều ác*,⁽²⁾ bị các phiền não

⁽¹⁾ *Bảy thánh tài*: xem chú giải ở trang 447.

⁽²⁾ *Ba điều thiện* cũng gọi là *ba căn lành* (*Tam thiện căn*) vì giúp sinh khởi được những điều lành khác. Đó là *bố thí*, *từ tâm* và *trí huệ*. Ba điều thiện này đối trị với

che lấp tâm trí huệ sáng suốt khiến cho không còn thấy biết, đối với giáo pháp *Ba thừa* không muốn tu học. Ở giữa những chúng sinh vào lúc này,⁽¹⁾ nếu như con muốn thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thì cũng không một ai có thể gây chướng ngại, hướng chỉ đến lúc tuổi thọ con người chỉ còn một ngàn tuổi?

“Mãi đến khi tuổi thọ con người chỉ còn một trăm tuổi. Chúng sinh khi ấy không còn biết đến tên gọi các pháp lành, nói chi đến việc có người làm điều lành? Thời ấy xấu ác, có năm sự uestrực, tuổi thọ con người cứ giảm dần mãi, cho đến khi chỉ còn mười tuổi thì binh đao tai kiếp nổi lên. Vào lúc ấy, con sẽ từ cõi trời hiện xuống ủng hộ chúng sinh, vì chúng sinh mà hiển bày các pháp lành, khiến cho họ lìa khỏi các pháp bất thiện, cho đến được trụ yên trong *mười điều lành*,⁽²⁾ lìa xa *mười điều ác* và những phiền não trói buộc, khiến cho hết thảy đều được thanh tịnh, dứt mất năm sự uestrực ở đời.

“Cho đến khi tuổi thọ con người tăng lên đến tám vạn tuổi, khi ấy con sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vào thời ấy, chúng sinh ít *tham dâm, sân khue, ngu si, vô minh, xan lạn, tật đố*. Khi ấy con sẽ vì chúng sinh mà thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa*, khiến cho được an trụ.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, nguyện đức *Như Lai* vì con thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

ba điều ác là *tham lam, sân hận* và *si mê*. *Bố thí* trừ được *tham lam*, từ tâm trừ được *sân hận*, và *trí huệ* trừ được *si mê*.

⁽¹⁾ Tức là vào lúc tuổi thọ con người còn được mười ngàn tuổi.

⁽²⁾ Mười điều lành: xem chú giải ở trang 470.

“Thế Tôn! Nếu như con không được thọ ký như vậy, thì nay con sẽ cầu nơi *Thanh văn* hoặc cầu *Duyên giác*, nếu như sức các thừa ấy mau chóng được giải thoát, vượt qua sinh tử.’

“Bấy giờ, đức Phật *Bảo Tạng* bảo *Tỳ-xá-da Vô Cấu*: ‘Thiện nam tử! *Bồ Tát* có bốn sự *giải đãi*.⁽¹⁾ Nếu *Bồ Tát* rơi vào bốn việc này sẽ tham đắm sinh tử, ở trong ngục tù sinh tử mà nhận chịu mọi sự khổ não, không thể mau chóng thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Những gì là bốn? Đó là phẩm hạnh thấp kém, kết giao thấp kém, thí xả thấp kém và phát nguyện thấp kém.

“Thế nào là *Bồ Tát phẩm hạnh thấp kém*? Nếu như *Bồ Tát* dùng thân và lời nói hủy phạm giới luật, không khéo giữ gìn các nghiệp, như vậy gọi là *phẩm hạnh thấp kém*.

“Thế nào là *Bồ Tát kết giao thấp kém*? Nếu như *Bồ Tát* thân thiết gần gũi với hàng *Thanh văn* và *Bích-chi* Phật, cùng làm theo như họ, như vậy gọi là *Bồ Tát kết giao thấp kém*.

“Thế nào là *Bồ Tát thí xả thấp kém*? Nếu *Bồ Tát* làm việc bố thí mà không thể xả bỏ hết thấy những vật sở hữu của mình, đối với những người nhận bố thí lại sinh tâm phân biệt, và vì muốn được hưởng những khoái lạc nơi cõi trời nên làm việc bố thí, như vậy gọi là *Bồ Tát thí xả thấp kém*.

“Thế nào là *Bồ Tát phát nguyện thấp kém*? Nếu *Bồ Tát* không thể hết lòng phát nguyện được cõi Phật thanh tịnh

⁽¹⁾ Giải đãi: trái với chuyên cần tinh tấn, nghĩa là không cố sức và chú tâm vào công việc, có phần lơ đãng và lười nhác.

nhệm mâu, phát khởi thệ nguyện không vì điều phục hết thảy chúng sinh, như vậy gọi là *Bồ Tát phát nguyện thấp kém*.

“*Bồ Tát* rơi vào bốn việc giải đãi như vậy sẽ phải ở lâu trong sinh tử, nhận chịu mọi sự khổ não, không thể nhanh chóng thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Lại có bốn pháp, nếu *Bồ Tát* thành tựu sẽ có thể mau chóng đạt đến quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Những gì là bốn? Một là có thể giữ theo giới luật, *thân, khẩu, ý* đều thanh tịnh, giữ gìn phẩm hạnh đúng theo chánh pháp. Hai là thân thiết gần gũi với những người tu học *Đại thừa*, cùng làm mọi việc với họ. Ba là có thể thí xả hết thảy mọi vật sở hữu của mình, dùng tâm đại bi mà bố thí cho tất cả. Bốn là một lòng phát nguyện được cõi Phật đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp, lại vì việc điều phục hết thảy chúng sinh mà phát nguyện.

“Như vậy gọi là bốn pháp, nếu *Bồ Tát* thành tựu sẽ có thể mau chóng đạt đến quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Lại có bốn pháp, nếu *Bồ Tát* thành tựu sẽ có thể nắm giữ được đạo *Bồ-đề Vô thượng*.

“Những gì là bốn? Chuyên cần tinh tấn thực hành các pháp *ba-la-mật*, thân nhiếp điều phục hết thảy vô lượng tâm chúng sinh, thường không xa rời *bốn tâm vô lượng*,⁽¹⁾ thường thị hiện các phép thần thông tùy ý không ngăn

⁽¹⁾ *Bốn tâm vô lượng* (*Tứ vô lượng tâm*): tức là các tâm từ, bi, hỷ và xả.

ngại.⁽¹⁾ Như vậy gọi là bốn pháp, *Bồ Tát* thành tựu sẽ có thể nắm giữ được đạo *Bồ-đề Vô thượng*.

“Lại có bốn pháp giúp tâm không nhầm chán. Những gì là bốn? Một là thực hành bố thí, hai là lắng nghe thuyết pháp, ba là tu tập hành trì, bốn là thâm nhiếp điều phục chúng sinh. Như vậy gọi là bốn pháp giúp tâm không nhầm chán, *Bồ Tát* cần phải học.

“Lại có bốn kho tàng vô tận, là những điều mà *Bồ Tát* nên thành tựu.

“Những gì là bốn? Một là *tín căn*, hai là *thuyết pháp*, ba là phát nguyện trồng các căn lành, bốn là thâm nhiếp điều phục những chúng sinh nghèo khó. Đó gọi là bốn kho tàng vô tận *Bồ Tát* nên tu tập cho trọn vẹn, đầy đủ.

“Lại có bốn pháp giúp *Bồ Tát* thành tựu sự thanh tịnh.

“Những gì là bốn? Một là thanh tịnh nhờ *trì giới*, vì không thấy có *ngã*; hai là thanh tịnh nhờ tu tập *tam-muội*, vì không thấy có chúng sinh; ba là thanh tịnh nhờ trí huệ, vì không thấy có *thọ mạng*; bốn là thanh tịnh nhờ *tri kiến giải thoát*, vì không thấy có người khác.⁽²⁾

⁽¹⁾ Nguyên bản Hán văn dùng “du hý chư thông”. “Thông” chỉ cho “sáu thân thông” (Xem chú giải trang 27). “Du hý” chỉ cho tính chất “vô ngại” và “tự tại” của vị *Bồ Tát* chứng đắc các thân thông này. Gia tướng sơ giải thích: “Ngoại đạo và hàng Nhị thừa cũng chứng đắc thân thông nhưng còn ngăn ngại nên không gọi là du hý thân thông.” Thân thông của chư Phật và *Bồ Tát* dùng để giáo hóa chúng sinh nhưng cũng tự mang lại sự an vui cho mình, nên gọi là “du hý thân thông”. Huệ Viễn sơ viết: “Xuất nhập không ngăn ngại, như đang chơi đùa, nên gọi là hý.”

⁽²⁾ Bốn pháp này trừ được *bốn tướng trói buộc*. *Kinh Kim cang* gọi *bốn tướng* này là *ngã tướng*, *nhân tướng*, *chúng sinh tướng* và *thọ giả tướng*. Bốn tướng này đều do sự nhận thức sai lầm về thực tại mà sinh ra. *Ngã tướng* là chấp rằng có cái “ta” và những “vật của ta”, trong khi thực chất chỉ có sự giả hợp của *Năm uẩn*, *Bốn đại*, không hề có một “cái ta” chủ thể tồn tại độc lập với thế giới bên ngoài.

“Đó là bốn pháp thanh tịnh. *Bồ Tát* thành tựu những pháp này rồi thì có thể nhanh chóng thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thuyết giảng chánh pháp về *thật tánh hư không*, thuyết giảng chánh pháp *không thể nghĩ bàn*, thuyết giảng chánh pháp *không thể đo lường*, thuyết giảng chánh pháp về *vô ngã*, thuyết giảng chánh pháp *vượt ra ngoài ngôn ngữ*, thuyết giảng chánh pháp *vượt ra khỏi thế gian*, thuyết giảng chánh pháp *thông đạt tất cả pháp*, thuyết giảng chánh pháp *nhiệm mầu tinh tế* mà hết thủy hàng trời, người đều không thể thuyết giảng.

“Thiện nam tử! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, vào phần sau của số *a-tăng-kỳ* kiếp thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, khi bắt đầu *Hiền kiếp*, năm sự uế trước đã dứt hết, tuổi thọ con người tăng dần lên cho đến tám vạn tuổi, khi ấy ông sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Di-lặc Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế,*

Nhân tướng là chấp rằng có “*người khác*” để thương, ghét, đối kháng... trong khi thực chất đó cũng chỉ là sự giả hợp tạm bợ của *Năm uẩn*. Cũng do tướng này mà phân biệt thấy mình là người, đáng quý trọng hơn các loài chúng sinh khác, cũng như phân biệt các tướng nam, nữ, quý, tiện... *Chúng sinh tướng* là chấp rằng có những hình tướng khác biệt của các loài chúng sinh. *Thọ giả tướng*, hay *thọ mạng tướng*, là chấp rằng có sự tồn tại của cái “*ta*” trong một thời gian, một hạn kỳ, gọi là *thọ mạng* hay *tuổi thọ*, sinh ra phân biệt có sống lâu hay chết yểu, nghĩa là thọ mạng dài ngắn khác nhau. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Lục Tổ dạy rằng: “Người tu hành cũng rất dễ rơi vào bốn tướng. Cho rằng mình có trí huệ, đức độ, xem thường chúng sinh còn phàm tục, đó là *tướng ngã*; tự cho mình là nghiêm trì giới luật, khinh chê kẻ phá giới, đó là *tướng nhân*; chê chán đời sống trong ba đường ác, sinh tâm mong muốn được sinh về cõi trời, đó là *tướng chúng sinh*; khởi tâm mong muốn được sống lâu, do đó mà siêng tu phước nghiệp, chấp giữ các pháp chẳng buông bỏ, đó là *tướng thọ giả*.” Vì thế, trói buộc bởi bốn tướng thì vẫn là chúng sinh, trừ dứt bốn tướng tức là Phật, Bồ Tát.

Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.'

“Khi ấy, chàng thanh niên *Tỳ-xá-da* liền đối trước Phật, cúi đầu sát đất lễ kính dưới chân Phật, rồi bước sang một bên, dùng đủ loại hương hoa, hương bột, hương phết để dâng lên cúng dường đức Phật và chư *tỳ-kheo* tăng, lại đọc kệ xưng tán Phật:

*Thế Tôn không ô nhiễm,
Như núi báu vàng ròng,
Tướng quý giữa chân mày,
Trắng sáng như ngọc tuyết,
Tùy thời vì chúng con,
Thuyết giảng pháp nhiệm mầu,
Thọ ký con đời sau,
Sẽ thành bậc Vô thượng.
Có ai từng thấy nghe,
Mà không nhận giữ lấy?
Bậc tiên thánh Đại giác,
Công đức sáng soi đời!*

“Thiện nam tử! Khi ấy, một ngàn người đệ tử của *Phạm-chí Bảo Hải* đều đã từng tụng đọc kinh sách *Tỳ-đà* của ngoại đạo, chỉ trừ có một người, nhưng tất cả đều được giáo hóa, khuyến khích phát tâm cầu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, giống như các vị *Câu-lưu-tôn*, *Già-na-ca Mâu-ni*, *Ca-diếp*, *Di-lặc*. Người thứ năm cũng giống như vậy, được thọ ký thành Phật hiệu là *Sư Tử Quang Minh*.

“Trong số một ngàn người ấy, chỉ trừ ra hai người, còn tất cả đều phát nguyện sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* trong *Hiền kiếp*.

“Trong chúng hội ấy, có một người nhỏ nhất tên là *Trì Lực Tiệp Tật*, *Phạm-chí Bảo Hải* cũng giáo hóa cho phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*: ‘Thiện nam tử! Nay người đừng quán xét chuyện lâu xa mà lìa bỏ tâm tỉnh giác hiện tại, nên vì hết thấy chúng sinh mà khởi tâm đại bi.’

“Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* liền vì *Trì Lực Tiệp Tật* mà thuyết kệ rằng:

Ấm, giới và các nhập,⁽¹⁾
Sai sử mọi chúng sinh.
Nên sợ già, bệnh, chết,
Chìm đắm trong biển ái,
Giam cầm trong Ba cõi,
Đáng sợ thay trong ngục,
Uống nước độc phiền não,
Cùng xâm hại lẫn nhau,
Suốt đêm dài chìm ngập,
Trong biển khổ mênh mông,
Mù quáng không mắt huệ,
Đánh mất đạo chân chánh.
Ở mãi trong sinh tử,
Che lấp mọi căn lành.
Chúng sinh trong Ba cõi,
Bị lửa khổ đốt thiêu.
Đã lìa xa chánh kiến,

⁽¹⁾ Ấm, giới, nhập: xem chú giải ở trang 222.

Trong tà kiến trụ yên,
Vần xoay trong sinh tử,
Lăn lộn giữa năm đường,⁽¹⁾
Không phút giây dừng nghỉ,
Như bánh xe lăn mãi.
Có biết bao chúng sinh,
Đã mất đi mất pháp,
Mù quáng không nhìn thấy,
Lại không người cứu giúp!
Ông nên biết tu tập,
Pháp trí huệ vô lượng,
Lìa ngu si lầm lạc,
Khiến phát tâm Bồ-đề.
Nên vì mọi chúng sinh,
Làm bậc thiện tri thức,
Cắt đứt dây ái dục,
Trừ bỏ mọi phiền não.
Nên vì những việc ấy,
Mà phát tâm Bồ-đề.
Những ai không mất pháp,
Bị ngu si che lấp,
Vì giúp lìa ngu si,
Ban cho đạo thù thắng!
Sinh tử là ngục lớn,
Có lửa dữ đốt thiêu,
Dùng pháp như cam lộ,

⁽¹⁾ Năm đường: chỉ năm cảnh giới chúng sinh phải thọ thân trong sinh tử, gồm cõi địa ngục, cõi ngạ quỷ, cõi súc sinh, cõi người và cõi trời.

*Khiến cho được đầy đủ,
Nay ông hãy nhanh chân,
Đến ngay trước Phật tòa,
Cúi lễ dưới chân Phật,
Làm lợi ích lớn lao.
Lại nên đối trước Phật,
Phát nguyện lớn nhiệm mầu.
Chỗ phát nguyện thù thắng,
Cần phải khéo giữ gìn.
Ông trong đời vị lai,
Sẽ điều phục trời, người.
Lại phát nguyện bố thí,
An ổn cho chúng sinh,
Cứu độ cho hết thầy,
Khiến đều được giải thoát,
Lại khiến cho đầy đủ,
Các pháp căn, lực, giác,⁽¹⁾
Mưa chánh pháp gội nhuần,
Nước trí huệ rưới khắp,
Giúp chúng sinh dập tắt,
Lửa phiền não, khổ đau!*

“Thiện nam tử! Bấy giờ, *Trì Lực Tiếp Tật* thưa rằng: ‘Bạch thầy! Nay con phát nguyện không cầu được quả báo sinh lên cõi trời, cũng không cầu các quả vị *Thanh văn* hay *Bích-chi Phật*, duy chỉ cầu pháp *Đại thừa Vô thượng*, đợi khi đúng lúc, đúng nơi, điều phục được hết thầy chúng sinh sẽ phát

⁽¹⁾ *Căn, lực, giác*: chỉ Ngũ căn, Ngũ lực và Thất thánh giác.

khởi nguyện lành. Nay con đang còn nghĩ suy những điều như thế. Bạch thầy! Xin hãy đợi cho trong chốc lát, rồi sẽ được nghe biết khi nào con thành đạo *Vô thượng*.’

“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm-chí Bảo Hải* từ biệt rồi thông thả ra về. Ông có năm người thị giả là *Thủ Long*, *Lục Long*, *Thủy Long*, *Hư Không Long* và *Diệu Âm Long*, đều gọi cả đến mà bảo rằng: ‘Nay các ông đều nên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-đề*.’

“Năm người ấy đáp: ‘Bạch thầy! Chúng con chẳng có vật gì sở hữu, chẳng biết lấy gì cúng dường đức Phật và chúng tăng. Chưa trông được căn lành, làm sao có thể phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-đề*?’



“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm-chí Bảo Hải* liền tháo hai chiếc vòng báu đang đeo ở hai tai trao cho *Thủ Long* và *Lục Long*, lại trao cái giường báu đang ngồi cho *Thủy Long*, trao cây gậy quý đang dùng cho *Hư Không Long*, và trao cái chậu rửa bằng vàng ròng cho *Diệu Âm Long*. Sau khi đã trao các vật quý ấy cho năm người rồi, liền bảo: ‘Các ông nay có thể mang những vật quý này đến cúng dường đức Phật và chúng tăng, rồi phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

**KINH BI HOA
HẾT QUYỂN V**



悲華經卷第六

北涼天竺三藏曇無讖譯

諸菩薩本授記品

第四之四

爾時五人即至佛所以所得物。供養世尊及比丘僧。供養已復白佛言。世尊。惟願如來授我阿耨多羅三藐三菩提記。令於賢劫成阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。爾時寶藏如來即與五人授阿耨多羅三藐三菩提記。

手龍汝於來世賢劫之中。當得成佛號堅音如來。十號具足。

堅音如來般涅槃後。陸龍次當作佛號快樂尊如來。十號具足。

快樂尊佛般涅槃後。水龍次當成佛號導師如來。十號具足。

BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ LỤC

BẮC LƯƠNG THIÊN TRÚC TAM TẠNG ĐÀM VÔ SẮM dịch

CHƯ BỒ TÁT BỒN THỌ KÝ PHẨM

ĐỆ TỬ CHI TỬ

Nhĩ thời ngũ nhân tức chí Phật sở dĩ sở đắc vật, cúng dường Thế Tôn cấp *tỳ-kheo* tăng. Cúng dường dĩ phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Duy nguyện Như Lai thọ ngã *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, linh ư Hiền kiếp thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tức dĩ ngũ nhân thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký.

Thủ Long! Nhữ ư lai thế Hiền kiếp chi trung, đương đắc thành Phật hiệu *Kiên Âm Như Lai*, thập hiệu cụ túc.

Kiên Âm Như Lai bát *Niết-bàn* hậu, *Lục Long* thứ đương tác Phật hiệu *Khối Lạc Tôn Như Lai*, thập hiệu cụ túc.

Khối Lạc Tôn Phật bát *Niết-bàn* hậu, *Thủy Long* thứ đương thành Phật hiệu *Đạo Sư Như Lai*, thập hiệu cụ túc.

Đạo Sư Phật bát *Niết-bàn* hậu, *Hư Không Long* thứ đương thành Phật hiệu *Ái Thanh Tịnh Như Lai*, thập hiệu cụ túc.

導師佛般涅槃後。虛空龍次當成佛號愛清淨如來。十號具足。

愛清淨佛般涅槃後。妙音龍次當作佛號那羅延勝葉如來。十號具足。

善男子。寶藏如來記是五人賢劫成佛已。寶海梵志復告持力捷疾。善男子。汝今可取種種莊嚴淨妙世界如心所喜，便可發願與一切眾生甘露法味，專心精勤行菩薩道。慎莫思惟劫數長遠。

善男子。爾時梵志捉持力捷疾臂將至佛所至佛所已坐於佛前白佛言。世尊。未來之世於賢劫中。有幾佛日如來出世。

爾時佛告持力捷疾言。善男子。半賢劫中有千四佛出現於世。

持力捷疾言。世尊。彼賢劫中諸佛世尊般涅槃已。最後妙音龍成阿耨多羅三藐三菩提。號那羅延勝葉。

世尊。我願於爾所時修菩薩道。修諸苦行持戒布施多聞精進忍辱愛語福德智慧。種種助道悉令具足。

Ái Thanh Tịnh Phật bát Niết-bàn hậu, *Diệu Âm Long* thứ đương tác Phật hiệu *Na-la-diên Thắng Diệp Như Lai*, thập hiệu cụ túc.

Thiện nam tử! Bảo Tạng Như Lai ký thị ngũ nhân Hiền kiếp thành Phật dĩ, Bảo Hải *Phạm-chí* phục cáo Trì Lực Tiệp Tật: “Thiện nam tử! Nhữ kim khả thủ chủng chủng trang nghiêm tịnh diệu thế giới như tâm sở hỷ, tiện khả phát nguyện dĩ nhất thiết chúng sanh cam lộ pháp vị, chuyên tâm tinh cần hành Bồ Tát đạo, thận mạt tư duy kiếp số trường viễn.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* tróc Trì Lực Tiệp Tật tý tướng chí Phật sở. Chí Phật sở dĩ, tọa ư Phật tiền bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Vị lai chi thế ư Hiền kiếp trung, hữu kỷ Phật nhật Như Lai xuất thế?”

Nhĩ thời Phật cáo Trì Lực Tiệp Tật ngôn: “Thiện nam tử! Bán Hiền kiếp trung hữu thiên tứ Phật xuất hiện ư thế.”

Trì Lực Tiệp Tật ngôn: “Thế Tôn! Bỉ Hiền kiếp trung chư Phật Thế Tôn *bát Niết-bàn* dĩ, tối hậu *Diệu Âm Long* thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Na-la-diên Thắng Diệp*. Thế Tôn!

Ngã nguyện ư nhĩ sở thời tu *Bồ Tát* đạo, tu chư khổ hạnh, trì giới, bố thí, đa văn, tinh tấn, nhẫn nhục, ái ngữ, phước đức, trí huệ, chủng chủng trợ đạo tất linh cụ túc.

賢劫諸佛垂成佛時。願我在初奉施飲食。般涅槃後收取舍利。起塔供養。護持正法。見毀戒者勸化安止令住持戒。遠離正見墮諸見者。勸化安止令住正見。散亂心者勸化安止令住定心。無威儀者勸化安止住聖威儀。

若有眾生欲行善根。我當為其開示善根。彼諸世尊般涅槃後正法垂滅。我於爾時當護持之令不斷絕。於世界中然正法燈。

刀兵劫時。我當教化一切眾生。持不殺戒乃至正見。於十惡中拔出眾生。安止令住十善道中。滅諸盲冥開示善法。我當滅此劫濁命濁眾生濁煩惱濁見濁。令無有餘。

於飢饉劫。我當勸化一切眾生。安止住於檀波羅蜜乃至般若波羅蜜亦如是。我勸眾生住六波羅蜜時。眾生所有一切飢餓。黑暗穢濁怨賊鬥爭。及諸煩惱悉令寂靜。

於疾疫劫。我當教化一切眾生。悉令住於六和法中。亦令安止住四攝法。眾生所有疾疫黑暗當令滅盡。

Hiền kiếp chư Phật thù thành Phật thời, nguyện ngã tại sơ phụng thí ẩm thực, *bát Niết-bàn* hậu thâm thủ *xá-lợi*, khởi tháp cúng dường, hộ trì chánh pháp. Kiến hủy giới giả khuyến hóa an chỉ linh trụ trì giới. Viễn ly chánh kiến đọa chư kiến giả, khuyến hóa an chỉ linh trụ chánh kiến. Tán loạn tâm giả khuyến hóa an chỉ linh trụ định tâm. Vô oai nghi giả khuyến hóa an chỉ trụ thánh oai nghi.

Nhược hữu chúng sanh dục hành thiện căn, ngã đương vị kỳ khai thị thiện căn. Bỉ chư Thế Tôn *bát Niết-bàn* hậu chánh pháp thù diệt, ngã ư nhĩ thời đương hộ trì chi linh bất đoạn tuyệt, ư thế giới trung nhiên chánh pháp đặng.

Đao binh kiếp thời, ngã đương giáo hóa nhất thiết chúng sanh, trì bất sát giới nãi chí chánh kiến. Ư thập ác trung bạt xuất chúng sanh, an chỉ linh trụ thập thiện đạo trung, diệt chư mạnh mẽ khai thị thiện pháp. Ngã đương diệt thử kiếp trước, mạng trước, chúng sanh trước, phiền não trước, kiến trước, linh vô hữu dư.

Ư cơ cận kiếp, ngã đương khuyến hóa nhất thiết chúng sanh, an chỉ trụ ư Đàn *ba-la-mật*, nãi chí Bát-nhã *ba-la-mật* diệt như thị. Ngã khuyến chúng sanh trụ lục *ba-la-mật* thời, chúng sanh sở hữu nhất thiết cơ ngạ, hắc ám uest trước oán tặc đấu tránh, cập chư phiền não tất linh tịch tĩnh.

Ư tạt dịch kiếp, ngã đương giáo hóa nhất thiết chúng sanh, tất linh trụ ư lục hồ pháp trung, diệt linh an chỉ trụ tứ nhiếp pháp. Chúng sanh sở hữu tạt dịch hắc ám đương linh diệt tận.

於半賢劫斷滅眾生如是苦惱。一千四佛。於半劫中出世。涅槃。正法滅已。然後我當成阿耨多羅三藐三菩提。如千四佛所得壽命聲聞弟子。我之壽命聲聞弟子。亦復如是等無差別。如千四佛於半劫中調伏眾生。願我亦於半賢劫之中調伏眾生。

是半劫中諸佛所有聲聞弟子。毀於禁戒墮在諸見。於諸佛所無有恭敬。生於瞋恚惱害之心。破法壞僧誹謗賢聖。毀壞正法作惡逆罪。世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提時。悉當拔出於生死淤泥。令入無畏涅槃城中。

我般涅槃後正法賢劫一時滅盡。若我涅槃正法賢劫俱滅盡已。我之齒骨并及舍利。悉當變化作佛形像。三十二相瓔珞其身。一一相中有八十種好。次第莊嚴遍至十方無量無邊無佛世界。一一化佛以三乘法。教化無量無邊眾生悉令不退。

若彼世界災劫起時無有佛法。是化佛像亦當至中。教化眾生如前所說。

Ư bán Hiền kiếp đoạn diệt chúng sanh như thị khổ não, nhất thiên tứ Phật, ư bán kiếp trung xuất thế, *Niết-bàn*, chánh pháp diệt dĩ, nhiên hậu ngã đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Như thiên tứ Phật sở đắc thọ mạng, Thanh văn đệ tử, ngã chi thọ mạng, Thanh văn đệ tử, diệc phục như thị, đẳng vô sai biệt. Như thiên tứ Phật ư bán kiếp trung điều phục chúng sanh, nguyện ngã diệc ư bán Hiền kiếp chi trung điều phục chúng sanh.

Thị bán kiếp trung chư Phật sở hữu Thanh văn đệ tử, hủy ư cấm giới đọa tại chư kiến, ư chư Phật sở vô hữu cung kính, sanh ư sân khuể não hại chi tâm, phá pháp hoại tăng phỉ báng hiền thánh, hủy hoại chánh pháp tác ác nghịch tội. Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời, tất đương bạt xuất ư sanh tử ứ nê, linh nhập vô ứ *Niết-bàn* thành trung.

Ngã *bát Niết-bàn* hậu, chánh pháp Hiền kiếp nhất thời diệt tận. Nhược ngã *Niết-bàn* chánh pháp Hiền kiếp câu diệt tận dĩ, ngã chi xử cốt tinh cập *xá-lợi*, tất đương biến hóa tác Phật hình tượng, tam thập nhị tướng anh lạc kỳ thân, nhất nhất tướng trung hữu *bát thập chủng* hảo, thứ đệ trang nghiêm biến chí thập phương vô lượng vô biên vô Phật thế giới. Nhất nhất hóa Phật dĩ tam thừa pháp, giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh tất linh bất thối.

Nhược bỉ thế giới tai kiếp khởi thời vô hữu Phật pháp, thị hóa Phật tượng diệc đương chí trung, giáo hóa chúng sanh như tiên sở thuyết.

若諸世界無珍寶者。願作如意摩尼寶珠。
雨諸珍寶自然發出純金之藏。

若諸世界所有眾生。離諸善根諸苦纏身。
我當於中雨憂陀娑香栴檀沈水種種諸香。令
諸眾生斷煩惱病諸邪見病身四大病。於三福
處勤心修行。令命終時生天人中。

世尊。我行菩薩道時。當作如是利益眾
生。

我成阿耨多羅三藐三菩提已。當作如是佛
事。般涅槃後舍利復至無量世界。如是利益
眾生。

世尊。若我所願不成不得已利。不能與諸
眾生作大醫王。不能利益者。我今便為欺誑
十方無量世界在在處處現在諸佛如來。今者
亦復不應與我授阿耨多羅三藐三菩提記。

世尊。所與無量無邊億阿僧祇眾生。授
阿耨多羅三藐三菩提記者。我亦不得見如是
人。亦不聞是佛音聲法僧之聲行善法聲。常
墮阿鼻大地獄中。

世尊。若我所願成就得已利者。如來今者
當稱讚我。

Nhược chư thế giới vô trân bảo giả, nguyện tác như ý ma ni bảo châu, vũ chư trân bảo, tự nhiên phát xuất thuần kim chi tạng.

Nhược chư thế giới sở hữu chúng sanh, ly chư thiện căn chư khổ triền thân, ngã đương ư trung vũ *ưu-đà-sa* hương, *chiên-đàn*, trầm thủy chủng chủng chư hương, linh chư chúng sanh đoạn phiền não bệnh, chư tà kiến bệnh, thân tứ đại bệnh, ư tam phước xứ cần tâm tu hành, linh mạng chung thời sanh thiên nhân trung.

Thế Tôn! Ngã hành Bồ Tát đạo thời, đương tác như thị lợi ích chúng sanh.

Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, đương tác như thị Phật sự, *bát Niết-bàn* hậu *xá-lợi* phục chí vô lượng thế giới, như thị lợi ích chúng sanh.

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện bất thành, bất đắc kỳ lợi, bất năng dữ chư chúng sanh tác đại y vương, bất năng lợi ích giả, ngã kim tiện vi khi cuống thập phương vô lượng thế giới tại tại xứ xứ hiện tại chư Phật Như Lai, kim giả diệc phục bất ưng dữ ngã thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký.

Thế Tôn! Sở dĩ vô lượng vô biên ức *a-tăng-kỳ* chúng sanh thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký giả, ngã diệc bất đắc kiến như thị nhân, diệc bất văn thị Phật âm thanh, pháp tăng chi thanh, hành thiện pháp thanh, thường đọa *A-tỳ* đại địa ngục trung.

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu, đắc kỳ lợi giả, Như Lai kim giả đương xưng tán ngã.

時佛即讚持力捷疾。善哉善哉。善男子。汝於來世作大醫王。令諸眾生離諸苦惱。是故字汝為火淨藥王。

佛告火淨藥王。汝於來世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙阿僧祇劫。後分賢劫中一千四佛。垂成阿耨多羅三藐三菩提。汝當悉得奉施飲食。乃至如上汝之所願。

那羅延勝葉。般涅槃後正法滅已。汝當成於阿耨多羅三藐三菩提。號樓至如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。壽命半劫。汝之所得聲聞弟子。如千四佛所有弟子等無差別。所化眾生。般涅槃後。正法滅已賢劫俱盡。齒骨舍利悉化作佛。乃至生天人中亦復如是。

爾時火淨藥王菩薩復白佛言。世尊。若我所願成就得已利者。惟願如來。以百福莊嚴金色之手摩我頂上。

善男子。爾時寶藏如來即以百福莊嚴之手。摩火淨藥王頂上。

Thời Phật tức tán Trì Lực Tiệp Tật: “Thiện tai thiện tai! Thiện nam tử! Nhữ ư lai thế tác đại y vương, linh chú chúng sanh ly chư khổ não. Thị cố tỳ nhữ vi *Hỏa Tịnh Dược Vương*.”

Phật cáo *Hỏa Tịnh Dược Vương*: “Nhữ ư lai thế quá nhất hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa *a-tăng-kỳ* kiếp, hậu phần Hiền kiếp trung nhất thiên tứ Phật, thù thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nhữ đương tất đắc phụng thí ẩm thực, nãi chí như thượng nhữ chi sở nguyện.”

Na-la-diên Thắng Diệp bát Niết-bàn hậu, chánh pháp diệt dĩ, nhữ đương thành ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Lâu Chí Như Lai*, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Thọ mạng bán kiếp. Nhữ chi sở đắc Thanh văn đệ tử như thiên tứ Phật sở hữu đệ tử, đấng vô sai biệt. Sở hóa chúng sanh, *bát Niết-bàn* hậu, Chánh pháp diệt dĩ, Hiền kiếp câu tận, xỉ cốt xá-lợi tất hóa tác Phật. Nãi chí sanh thiên nhân trung diệc phục như thị.

Nhĩ thời *Hỏa Tịnh Dược Vương Bồ Tát* phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, duy nguyện Như Lai dĩ bá phước trang nghiêm kim sắc chi thủ ma ngã đỉnh thượng.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tức dĩ bá phước trang nghiêm chi thủ ma *Hỏa Tịnh Dược Vương* đỉnh thượng.

善男子。爾時火淨藥王菩薩見是事已心生歡喜。即以頭面。禮於佛足卻住一面。

爾時寶海梵志。以天妙衣與火淨藥王菩薩。而讚之曰。善哉善哉。善男子。汝之所願甚奇甚特。從今已往更不須汝與我策使。常得自在修安樂行。

爾時佛告寂意菩薩。善男子。時寶海梵志作是思惟。我今已勸無量無邊百千億那由他眾生。令住阿耨多羅三藐三菩提。我今見是諸大菩薩各各發願取淨佛土。唯除一人婆由毘紐。此賢劫中其餘菩薩亦離五濁。我今當於是末世中。以真法味與諸眾生。我今當自堅牢莊嚴作諸善願。如獅子吼。悉令一切菩薩聞已心生疑怪歎未曾有。復令一切大眾天龍鬼神乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽人及非人。叉手恭敬供養於我。令佛世尊稱讚於我并授記莚。令十方無量無邊在在處處現在諸佛。為諸眾生講說正法。彼諸如來聞我獅子吼者。悉讚歎授我阿耨多羅三藐三菩提記。亦遣使來令諸大眾悉得見之。

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Hỏa Tịnh Dược Vương Bồ Tát* kiến thị sự dĩ, tâm sanh hoan hỷ, tức dĩ đầu diện lễ ư Phật túc, khước trụ nhất diện.

Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* dĩ thiên diệu y dữ Hỏa Tịnh Dược Vương *Bồ Tát* nhi tán chi viết: “Thiện tai thiện tai! Thiện nam tử! Nhữ chi sở nguyện thậm kỳ thậm đặc. Tùng kim dĩ vãng cánh bất tu nhữ dữ ngã sách sử, thường đắc tự tại tu an lạc hạnh.

Nhĩ thời Phật cáo Tịch Ý *Bồ Tát*: Thiện nam tử! Thời Bảo Hải *Phạm-chí* tác thị tư duy: “Ngã kim dĩ khuyến vô lượng vô biên bá thiên ức *na-do-tha* chúng sanh, linh trụ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Ngã kim kiến thị chư đại *Bồ Tát* các các phát nguyện thủ tịnh Phật độ, duy trừ nhất nhân *Bà-do-tỳ-nữ*. Thủ Hiền kiếp trung kỳ dư *Bồ Tát* diệc ly ngũ trước. Ngã kim đương ư thị mật thế trung, dĩ chân pháp vị dữ chư chúng sanh. Ngã kim đương tự kiên lao trang nghiêm tác chư thiện nguyện, như sư tử hống, tất linh nhất thiết *Bồ Tát* văn dĩ tâm sanh nghi quái, tán vị tăng hữu. Phục linh nhất thiết đại chúng thiên, long, quỷ thần, *càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già*, nhân cập phi nhân, xoa thủ cung kính cúng dường ư ngã; linh Phật Thế Tôn xưng tán ư ngã tinh thọ ký biệt; linh thập lực vô lượng vô biên tại tại xứ xứ hiện tại chư Phật, vị chư chúng sanh giảng thuyết chánh pháp, bỉ chư Như Lai văn ngã sư tử hống giả, tất tán tán thọ ngã *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, diệc khiển sứ lai linh chư đại chúng tất đắc kiến chi.

我今最後發大誓願。成就菩薩所有大悲。乃至成阿耨多羅三藐三菩提已。若有眾生聞我大悲名者。悉令生於希有之心。

若於後時有諸菩薩成就大悲者。亦當願取如是世界。是世界中所有眾生飢虛於法。盲無慧眼具足四流。是諸菩薩當作救護而為說法。

我乃至般涅槃已。十方無量無邊百千億諸世界中。在在處處現在諸佛。於諸菩薩大眾之中稱讚我名。亦復宣說我之善願。令彼菩薩以大悲熏心。皆專心聽聞是事已。心大驚怪歎未曾有。先所得悲皆更增廣。

如我所願取不淨土。是諸菩薩皆如我於不淨世界。成阿耨多羅三藐三菩提。拔出四流眾生。安止令住於三乘中乃至涅槃。

善男子。爾時寶海梵志。思惟如是大悲願已。偏袒右肩至於佛所。

爾時復有無量百千萬億諸天。在虛空中作天妓樂雨種種華。各各同聲而讚歎言。善哉善哉。善大丈夫。今至佛所發奇特願。欲以智水滅於世間眾生煩惱。

Ngã kim tối hậu phát đại thế nguyện, thành tựu *Bồ Tát* sở hữu đại bi, nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, nhược hữu chúng sanh văn ngã đại bi danh giả, tất linh sanh ư hy hữu chi tâm.

Nhược ư hậu thời hữu chư *Bồ Tát* thành tựu đại bi giả, diệc đương nguyện thủ như thị thế giới. Thị thế giới trung sở hữu chúng sanh cơ hư ư pháp, manh vô huệ nhãn, cụ túc tứ lưu, thị chư *Bồ Tát* đương tác cứu hộ nhi vị thuyết pháp.

Ngã nãi chí *bát Niết-bàn* dĩ, thập phương vô lượng vô biên bá thiên ức chư thế giới trung, tại tại xứ xứ hiện tại chư Phật, ư chư *Bồ Tát* đại chúng chi trung xưng tán ngã danh, diệc phục tuyên thuyết ngã chi thiện nguyện, linh bỉ *Bồ Tát* dĩ đại bi huân tâm, giai chuyên tâm thính văn thị sự dĩ, tâm đại kinh quái tán vị tăng hữu. Tiên sở đặc bi giai cánh tăng quang.

Như ngã sở nguyện thủ bất tịnh độ, thị chư *Bồ Tát* giai như ngã ư bất tịnh thế giới, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, bạt xuất tứ lưu chúng sanh, an chỉ linh trụ ư tam thừa trung, nãi chí *Niết-bàn*.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí*, tư duy như thị đại bi nguyện dĩ, thiên dẫn hữu kiên chí ư Phật sở.

Nhĩ thời phục hữu vô lượng bá thiên vạn ức chư thiên, tại hư không trung tác thiên kỹ nhạc vũ chủng chủng hoa, các các đồng thanh nhi tán tán ngôn: “Thiện tai thiện tai! Thiện đại trượng phu kim chí Phật sở phát kỳ đặc nguyện, dục dĩ trí thủy diệt ư thế gian chúng sanh phiền não.

爾時一切大眾合掌恭敬。在梵志前同聲禮敬而讚歎言。善哉善哉。尊大智慧。我等今者得大利益。能作堅牢諸善願也。我等今者願聞尊意所發善願。

爾時梵志。在於佛前右膝著地。

爾時三千大千世界六種震動。種種妓樂不鼓自鳴。飛鳥走獸相和作聲。一切諸樹生非時華。三千大千世界之中。因地眾生。於阿耨多羅三藐三菩提。若已發心若未發心。惟除地獄餓鬼下劣畜生。其餘眾生皆悉生於大利益心純善之心，無怨賊心，無濁穢心，慈心，希有心。飛行眾生尋住於空心生歡喜。散種種華末香塗香。種種妓樂幢幡衣服而以供養。柔軟妙音讚詠梵志。皆悉一心欲聞梵志所發善願。

乃至阿迦膩吒天天上諸天亦下閻浮提。在虛空中散種種華末香塗香。種種妓樂幢幡衣服而以供養。柔軟妙音讚詠梵志。精勤一心欲聞梵志所發善願。

爾時寶海梵志叉手恭敬以偈讚佛。

Nhĩ thời nhất thiết đại chúng hợp chưởng cung kính, tại *Phạm-chí* tiên đồng thanh lễ kính nhi tán thán ngôn: “Thiện tai thiện tai! Tôn đại trí huệ, ngã đẳng kim giả đắc đại lợi ích, năng tác kiên lao chư thiện nguyện dã. Ngã đẳng kim giả, nguyện văn tôn ý sở phát thiện nguyện.”

Nhĩ thời *Phạm-chí* tại ư Phật tiên hữu tất trước địa.

Nhĩ thời tam thiên đại thiên thế giới lục chủng chấn động, chủng chủng kỹ nhạc bất cố tự minh, phi điều tẩu thú tương hồ tác thanh. Nhất thiết chư thọ sanh phi thời hoa. Tam thiên đại thiên thế giới chi trung nhân địa chúng sanh ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nhược dĩ phát tâm, nhược vị phát tâm, duy trừ địa ngục, ngạ quỷ, hạ liệt, súc sanh, kỳ dư chúng sanh giai tất sanh ư đại lợi ích tâm, thuần thiện chi tâm, vô oán tặc tâm, vô trước uế tâm, từ tâm, hy hữu tâm. Phi hành chúng sanh tầm trụ ư không, tâm sanh hoan hỷ, tán chủng chủng hoa, mật hương, đồ hương, chủng chủng kỹ nhạc, tràng phan, y phục nhi dĩ cúng dường, nhu nhuyễn diệu âm tán vịnh *Phạm-chí*, giai tất nhất tâm dục văn *Phạm-chí* sở phát thiện nguyện.

Nãi chí *A-ca-ni-trá* thiên, thiên thượng chư thiên diệc hạ *Diêm-phù-đề*, tại hư không trung tán chủng chủng hoa, mật hương, đồ hương, chủng chủng kỹ nhạc, tràng phan, y phục nhi dĩ cúng dường, nhu nhuyễn diệu âm tán vịnh *Phạm-chí*, tinh cần nhất tâm dục văn *Phạm-chí* sở phát thiện nguyện.

Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* xoa thủ cung kính dĩ kệ tán Phật:

遊戲禪定，
如大梵王
光明端嚴，
如天帝釋
捨財布施，
如轉輪王
持妙珍寶，
如主藏臣
功德自在，
如獅子王
不可傾動，
如須彌山
心不波蕩，
如大海水
於罪不罪，
其心如地
除諸煩惱，
如清淨水
燒諸結使，
如火猛炎

Du hý thiên định,
Như Đại Phạm vương.
Quang minh đoan nghiêm,
Như Thiên Đế-thích.
Xả tài bố thí,
Như Chuyển luân vương.
Trì diệu trân bảo,
Như Chủ tạng thân.
Công đức tự tại,
Như Sư tử vương.
Bất khả khuynh động,
Như Tu-di sơn.
Tâm bất ba dăng,
Như đại hải thủy.
Ư tội bất tội,
Kỳ tâm như địa.
Trừ chư phiền não,
Như thanh tịnh thủy.
Thiêu chư kết sử,
Như hỏa mãnh viêm.

無諸障礙，
猶如大風
示現實法，
如四天王
所雨法雨，
如大龍王
充足一切，
猶如時雨
破諸外道，
如大論師
功德妙音，
如須曼華
說法妙音，
猶如梵天
除諸苦惱，
如大醫王
等心一切，
如母愛子
攝取眾生，
猶如慈父

Vô chư chướng ngại,
Do như đại phong.
Thị hiện thật pháp,
Như Tứ thiên vương.
Sở vũ pháp vũ,
Như Đại Long vương.
Sung túc nhất thiết,
Do như thời vũ.
Phá chư ngoại đạo,
Như đại luận sư.
Công đức diệu âm,
Như Tu-mạn hoa.
Thuyết pháp diệu âm,
Do như Phạm thiên.
Trừ chư khổ não,
Như Đại y vương.
Đẳng tâm nhất thiết,
Như mẫu ái tử.
Nhiếp thủ chúng sanh,
Do như từ phụ.

身不可壞，
如金剛山
能斷愛枝，
猶如利刀
廣度生死，
猶如船師
以智濟人，
猶如舟船
光明清涼，
如月盛滿
開眾生華，
如日初出
能與眾生，
沙門四果
猶如秋樹，
生諸果實
僊聖圍繞，
猶如鳳凰
其意深廣，
猶如大海

*Thân bất khả hoại,
Như kim cang sơn.
Năng đoạn ái chi,
Do như lợi đao.
Quảng độ sanh tử,
Do như thuyền sư.
Dĩ trí tế nhân,
Do như chu thuyền.
Quang minh thanh lương,
Như nguyệt thanh mãn.
Khai chúng sanh hoa,
Như nhật sơ xuất.
Năng dĩ chúng sanh,
Sa-môn tứ quả.
Do như thu thọ,
Sanh chư quả thật.
Tiên thánh vi nhiều,
Do như phụng hoàng.
Kỳ ý thâm quảng,
Do như đại hải.*

等心眾生，
猶如草木
知諸法相，
如觀空拳
等心行世，
平如水相
成就妙相，
善於大悲
能與無量，
眾生授記
我今調伏，
無量眾生
惟願如來，
與我授記
於未來世，
成就勝道
微妙智慧，
大僊世尊
願以妙音，
真實說之

Đẳng tâm chúng sanh.
Do như thảo mộc.
Tri chư pháp tướng,
Như quán không quyền,
Đẳng tâm hành thế,
Bình như thủy tướng.
Thành tựu diệu tướng,
Thiện ư đại bi.
Năng dĩ vô lượng,
Chúng sanh thọ ký.
Ngã kim điều phục,
Vô lượng chúng sanh,
Duy nguyện Như Lai,
Dĩ ngã thọ ký,
Ư vị lai thế,
Thành tựu thắng đạo,
Vi diệu trí huệ.
Đại Tiên Thế Tôn,
Nguyện dĩ diệu âm,
Chân thật thuyết chi.

我於惡世，
要修諸忍
與諸結使，
煩惱賊鬥
拔出無量，
一切眾生
安止住於，
寂滅道中。

善男子。寶海梵志說此偈讚佛已。是時一切大眾皆讚歎言。善哉善哉。大丈夫。善能讚歎如來法王。

爾時梵志復白佛言。世尊。我已教化無量億眾。發阿耨多羅三藐三菩提心。是諸眾生已各願取淨妙世界。離不淨土。以清淨心種諸善根。善攝眾生而調伏之。火鬘摩納等一千四人。皆悉讀誦毘陀外典。如來已為是諸人等。授其記莖。於賢劫中當成為佛。

有諸眾生多行貪婬瞋癡憍慢。悉當調伏於三乘中。是一千四佛所放捨者。所謂眾生厚重煩惱。五濁惡世能作五逆。毀壞正法。

*Ngã ư ác thế,
 Yếu tu chư nhân,
 Dữ chư kết sử,
 Phiền não tặc đấu,
 Bạt xuất vô lượng,
 Nhất thiết chúng sanh,
 An chỉ trụ ư,
 Tịch diệt đạo trung.*

Thiện nam tử! Bảo Hải *Phạm-chí* thuyết thử kệ tán Phật dĩ, thị thời nhất thiết đại chúng giai tán thán ngôn: “Thiện tai thiện tai! Đại trượng phu, thiện năng tán thán Như Lai pháp vương.”

Nhĩ thời *Phạm-chí* phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã dĩ giáo hóa vô lượng ức chúng, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Thị chư chúng sanh dĩ các nguyện thủ tịnh diệu thế giới, ly bất tịnh độ. Dĩ thanh tịnh tâm chủng chư thiện căn, thiện nhiếp chúng sanh nhi điều phục chi. *Hỏa Man ma-nạp* đẳng nhất thiên tứ nhân giai tất độc tụng tỳ đà ngoại điển. Như Lai dĩ vi thị chư nhân đẳng thọ kỳ kỳ biệt, ư Hiền kiếp trung đương thành vi Phật.

Hữu chư chúng sanh đa hành tham dâm, sân si, kiêu mạn, tất đương điều phục ư tam thừa trung. Thị nhất thiên tứ Phật sở phóng xả giả, sở vị chúng sanh hậu trọng phiền não, ngũ trước ác thế năng tác ngũ nghịch, hủy hoại chánh

誹謗聖人。行於邪見。離七聖財不孝父母。於諸沙門婆羅門所心無恭敬。作不應作。應作不作。不行福事不畏後世。於三福處無心欲行。不求天上人中果報。勤行十惡趣三不善。離善知識不知親近真實智慧。入於三有生死獄中。隨四瀑流沒在灰河。為癡所盲離諸善業。專行惡業。如是眾生諸佛世界所不容受。是故擯來集此世界。以離善業行不善業行。於邪道重惡之罪猶如大山。

爾時娑婆世界賢劫中人壽命千歲。是一千四佛大悲不成。不取如是弊惡之世。令諸眾生流轉生死。猶如機關無有救護。無所依止無舍無燈。受諸苦惱而反捨放。各各願取淨妙世界。淨土眾生已自善調伏。其心清淨已種善根勤行精進。已得供養無量諸佛而更攝取。世尊。是諸人等為實爾不。

爾時世尊即告梵志。實如所言。善男子。是諸人等如其所喜。各取種種嚴淨世界。我隨其心已與授記。

爾時梵志復白佛言。世尊。我今心動如緊手樹葉。心大憂愁身皆憔悴。此諸菩薩雖生

pháp, phỉ báng thánh nhân, hành ư tà kiến, ly thất thánh tài, bất hiểu phụ mẫu, ư chư *sa-môn*, *bà-la-môn* sở tâm vô cung kính. Tác bất ưng tác, ưng tác bất tác. Bất hành phước sự, bất úy hậu thế, ư tam phước xứ vô tâm dục hành. Bất cầu thiên thượng nhân trung quả báo. Cần hành thập ác thú tam bất thiện, ly thiện tri thức, bất tri thân cận chân thật trí huệ. Nhập ư tam hữu sanh tử ngục trung, tùy tứ bộc lưu, một tại hôi hà, vi si sở manh, ly chư thiện nghiệp, chuyên hành ác nghiệp. Như thị chúng sanh chư Phật thế giới sở bất dung thọ, thị cố tấn lai tập thủ thế giới. Dĩ ly thiện nghiệp, hành bất thiện nghiệp, hành ư tà đạo, trọng ác chi tội do như đại sơn.

Nhĩ thời *Ta-bà* thế giới, Hiền kiếp trung nhân thọ mạng thiên tuế, thị nhất thiên tứ Phật đại bi bất thành, bất thủ như thị tệ ác chi thế, linh chư chúng sanh lưu chuyển sanh tử, do như cơ quan vô hữu cứu hộ, vô sở y chỉ, vô xá, vô đấng, thọ chư khổ não nhi phản xả phóng, các các nguyện thủ tịnh diệu thế giới. Tịnh độ chúng sanh dĩ tự thiện điều phục, kỳ tâm thanh tịnh dĩ chủng thiện căn, cần hành tinh tấn, dĩ đắc cúng dường vô lượng chư Phật nhi cánh nhiếp thủ. Thế Tôn! Thị chư nhân đấng vi thật nhĩ phủ?

Nhĩ thời Thế Tôn tức cáo *Phạm-chí*: “Thật như sở ngôn. Thiện nam tử! Thị chư nhân đấng như kỳ sở hý, các thủ chủng chủng nghiêm tịnh thế giới. Ngã tùy kỳ tâm dĩ dữ thọ ký.”

Nhĩ thời *Phạm-chí* phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim tâm động như khẩn thủ thọ diệu, tâm đại ưu sầu thân

大悲不能取此五濁惡世。今彼諸眾生墮癡黑暗。

世尊。乃至來世過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫。後分賢劫中人壽千歲。我當待時行菩薩道。久在生死忍受諸苦。以諸菩薩三昧力故。要當不捨如是眾生。

世尊。我今自行六波羅蜜調伏眾生。如佛言曰。以財物施名檀波羅蜜。

世尊。我行檀波羅蜜時。若有眾生世世從我乞求所須。隨其所求要當給足。飲食，醫藥，衣服，臥具，舍宅，聚落，華香，瓔珞，塗身之香，供給病者醫藥侍使。幢旛寶蓋錢財穀帛。象馬車乘金銀錢貨。真珠琉璃玻璃。珂貝璧玉珊瑚真寶為寶天冠拂飾。如是等物。我於眾生乃至貧窮。生大悲心悉以施與。雖作是施不求天上人中果報。但為調伏攝眾生故。以是因緣捨諸所有。

若有眾生乞求過量。所謂奴婢聚落城邑妻子男女。手腳，鼻舌頭目皮血骨肉身命。乞求如是過量之物。

giai tiêu tụy. Thủ chư *Bồ Tát* tụy sanh đại bi, bất năng thủ thủ ngũ trước ác thế. Kim bỉ chư chúng sanh đọa si hắc ám.

Thế Tôn! Nãi chí lai thế quá nhất hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, hậu phân Hiền kiếp trung nhân thọ thiên tuế, ngã đương đãi thời hành *Bồ Tát* đạo, cứu tị sanh tử nhẫn thọ chư khổ. Dĩ chư *Bồ Tát tam-muội* lực cố, yếu đương bất xả như thị chúng sanh.

Thế Tôn! Ngã kim tự hành lục *ba-la-mật* điều phục chúng sanh.

Như Phật ngôn viết, dĩ tài vật thí danh *Đàn ba-la-mật*. Thế Tôn! Ngã hành *Đàn ba-la-mật* thời, nhược hữu chúng sanh thế thế từng ngã khát cầu sở tu, tùy kỳ sở cầu yếu đương cấp túc, ẩm thực, y dược, y phục, ngoạ cụ, xá trạch tụ lạc hoa hương anh lạc đồ thân chi hương, cung cấp bệnh giả y dược thị sử, tràng phan bảo cái tiền tài cốt bạch, tượng mã xa thừa, kim ngân tiền hóa, chân châu, lưu ly, pha lê, kha bối, bích ngọc, san hô, chân bảo vi bảo thiên quán phát súc, như thị đấng vật. Ngã ư chúng sanh nãi chí bản cùng, sanh đại bi tâm tất dĩ thí dĩ. Tuy tác thị thí bất cầu thiên thượng, nhân trung quả báo, dẫn vị điều phục nhiếp chúng sanh cố. Dĩ thị nhân duyên xả chư sở hữu.

Nhược hữu chúng sanh khát cầu quá lượng, sở vị nô tỳ, tụ lạc, thành ấp, thê tử, nam nữ, thủ cước, ty thiệt, đầu mục, bì huyết, cốt nhục, thân mạng. Khát cầu như thị quá lượng chi vật.

爾時我當生大悲心。以此諸物持用布施不求果報。但為調伏攝眾生故。

世尊。我行檀波羅蜜時。過去菩薩行檀波羅蜜者所不能及。未來菩薩當發阿耨多羅三藐三菩提心。行檀波羅蜜者亦不能及。

世尊。我於來世為行菩薩道故。於百千億劫當行如是檀波羅蜜。

世尊。未來之世若有欲行菩薩道者，我當為是行檀波羅蜜，令不斷絕。

我初入尸羅波羅蜜時。為阿耨多羅三藐三菩提故持種種戒修諸苦行如檀中說。觀我無我故五情不為五塵所傷。

此羸提波羅蜜。我如是行羸提波羅蜜亦如上說。觀有為法離諸過惡。見無為法微妙寂滅。精勤修習於無上道不生退轉。

此毘梨耶波羅蜜。我亦如是行毘梨耶波羅蜜。

若一切處修行空相得寂滅法。是名禪波羅蜜。

若解諸法本無生性今則無滅。是名般若波羅蜜。

Nhĩ thời ngã đương sanh đại bi tâm, dĩ thủ chư vật trì dụng bố thí, bất cầu quả báo, đăn vị điều phục nhiếp chúng sanh cố.

Thế Tôn! Ngã hành *Đàn ba-la-mật* thời, quá khứ *Bồ Tát* hành *Đàn ba-la-mật* giả sở bất năng cập. Vị lai *Bồ Tát* đương phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm hành *Đàn ba-la-mật* giả diệc bất năng cập.

Thế Tôn! Ngã ư lai thế vi hành *Bồ Tát* đạo cố, ư bá thiên ức kiếp đương hành như thị *Đàn ba-la-mật*.

Thế Tôn! Vị lai chi thế nhược hữu dục hành *Bồ Tát* đạo giả, ngã đương vị thị hành *Đàn ba-la-mật* linh bất đoạn tuyệt.

Ngã sơ nhập *Thi-la ba-la-mật* thời vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* cố trì chủng chủng giới tu chư khổ hạnh như đàn trung thuyết, quán ngã, vô ngã cố ngũ tình bất vi ngũ trần sở thương.

Thủ *Sàn-đề ba-la-mật*. Ngã như thị hành *Sàn-đề ba-la-mật* diệc như thượng thuyết, quán hữu vi pháp, ly chư quá ác, kiến vô vi pháp, vi diệu tịch diệt. Tinh cần tu tập ư vô thượng đạo bất sanh thối chuyển.

Thủ *Tỳ-lê-da ba-la-mật*. Ngã diệc như thị hành *Tỳ-lê-da ba-la-mật*.

Nhuộc nhất thiết xú tu hành không tướng, đắc tịch diệt pháp, thị danh thiên *ba-la-mật*.

Nhuộc giải chư pháp bốn vô sanh tánh, kim tác vô diệt, thị danh *Bát-nhã ba-la-mật*.

我於無量百千億阿僧祇劫。堅固精勤修習般若波羅蜜。

何以故。或有菩薩於過去世不為阿耨多羅三藐三菩提行菩薩道。堅固精勤修習般若波羅蜜。未來之世或有菩薩未為阿耨多羅三藐三菩提行菩薩道。堅固精勤修習般若波羅蜜。是故我今當於來世發阿耨多羅三藐三菩提心修菩提道。令諸善法無有斷絕。

世尊。我初發心已為未來諸菩薩等。開示大悲乃至涅槃。有得聞我大悲名者。心生驚怪歎未曾有。

是故我於布施不自稱讚，不依持戒，不念忍辱，不猗精進，不味諸禪。所有智慧不著三世雖行如是六波羅蜜不求果報。

有諸眾生離七聖財。諸佛世界之所擯棄。作五逆罪毀壞正法。誹謗賢聖。行於邪見。重惡之罪猶如大山。常為邪道之所覆蔽。是故我今為是眾生專心莊嚴。精勤修習六波羅蜜。我為一一眾生種善根故。於十劫中入阿鼻地獄受無量苦。畜生餓鬼及貧窮鬼神卑賤人中。亦復如是。

Ngã ư vô lượng bá thiên ức *a-tăng-kỳ* kiếp, kiên cố tinh cần tu tập *Bát-nhã ba-la-mật*.

Hà dĩ cố? Hoặc hữu *Bồ Tát* ư quá khứ thế bất vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* hành *Bồ Tát* đạo, kiên cố tinh cần tu tập *Bát-nhã ba-la-mật*. Vị lai chi thế hoặc hữu *Bồ Tát* vị vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* hành *Bồ Tát* đạo, kiên cố tinh cần tu tập *Bát-nhã ba-la-mật*. Thị cố ngã kim đương ư lai thế phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, tu *Bồ-đề* đạo, linh chư thiện pháp vô hữu đoạn tuyệt.

Thế Tôn! Ngã sơ phát tâm dĩ vị vị lai chư *Bồ Tát* đẳng, khai thị đại bi nãi chí *Niết-bàn*, hữu đắc văn ngã đại bi danh giả, tâm sanh kinh quái thán vị tăng hữu.

Thị cố ngã ư bố thí bất tự xưng tán, bất y trì giới, bất niệm nhân nhục, bất ỷ tinh tấn, bất vị chư thiên. Sở hữu trí huệ bất trước tam thế, tuy hành như thị lục *ba-la-mật*, bất cầu quả báo.

Hữu chư chúng sanh ly thất thánh tài, chư Phật thế giới chi sở tấn khí, tác ngũ nghịch tội hủy hoại chánh pháp, phỉ báng hiền thánh, hành ư tà kiến, trọng ác chi tội do như đại sơn, thường vi tà đạo chi sở phú tế. Thị cố ngã kim vị thị chúng sanh chuyên tâm trang nghiêm, tinh cần tu tập lục *ba-la-mật*. Ngã vị nhất nhất chúng sanh chủng thiện căn cố, ư thập kiếp trung nhập *A-tỳ* địa ngục thọ vô lượng khổ, súc sanh, ngạ quỷ cập bản cùng quỷ thân, ty tiện nhân trung, diệc phục như thị.

若有眾生。空無善根失念焦心。我悉攝取而調伏之令種善根。乃至賢劫於其中間終不願在天上人中受諸快樂。惟除一生處兜術天待時成佛。

世尊。我應如是久處生死。如一佛世界微塵等劫。以諸所須供養諸佛。為一眾生種善根故。以一佛世界微塵數等諸供養具。供養十方無量無邊一一諸佛。亦於十方無量無邊一一佛所。得如一佛世界微塵數等諸善功德。於一一佛前復得教化如一佛世界微塵數等眾生。令住無上菩提之道。緣覺聲聞亦復如是。隨諸眾生所願而教。

若有世界佛未出世。願作僊人教諸眾生令住十善。五神通中遠離諸見。

若有眾生事摩醯首羅天。我願化身如摩醯首羅。而教化之令住善法。事八臂者亦願化為八臂天身。而教化之令住善法。事日月梵天亦願化為日月梵身。而教化之令住善法。

有事金翅鳥乃至事兔。願化為兔身隨而教化令住善法。

Nhược hữu chúng sanh, không vô thiện căn, thất niệm tiền tâm, ngã tất nhiếp thủ nhi điều phục chi, linh chủng thiện căn. Nãi chí Hiền kiếp ư kỳ trung gian, chung bất nguyện tại thiên thượng nhân trung thọ chư khối lạc, duy trừ nhất sanh xứ *Đâu-thuật* thiên đãi thời thành Phật.

Thế Tôn! Ngã ưng như thị cứu xử sanh tử như nhất Phật thế giới vi trần đẳng kiếp, dĩ chư sở tu cúng dường chư Phật, vị nhất chúng sanh chủng thiện căn cố dĩ nhất Phật thế giới vi trần số đẳng chư cúng dường cụ cúng dường thập phương vô lượng vô biên nhất nhất chư Phật. Diệc ư thập phương vô lượng vô biên nhất nhất Phật sở, đắc như nhất Phật thế giới vi trần số đẳng chư thiện công đức, ư nhất nhất Phật tiền phục đắc giáo hóa như nhất Phật thế giới vi trần số đẳng chúng sanh, linh trụ vô thượng *Bồ-đề* chi đạo. Duyên giác Thanh văn diệc phục như thị, tùy chư chúng sanh sở nguyện nhi giáo.

Nhược hữu thế giới Phật vị xuất thế, nguyện tác tiên nhân giáo chư chúng sanh linh trụ thập thiện, ngũ thần thông trung viễn ly chư kiến.

Nhược hữu chúng sanh sự *Ma-hê-thủ-la* thiên, ngã nguyện hóa thân như *Ma-hê-thủ-la* nhi giáo hóa chi linh trụ thiện pháp. Sự bát tý giả diệc nguyện hóa vi bát tý thiên thân, nhi giáo hóa chi linh trụ thiện pháp. Sự nhật nguyệt Phạm thiên diệc nguyện hóa vi nhật nguyệt Phạm thân, nhi giáo hóa chi linh trụ thiện pháp.

若見飢餓眾生。我當以身血肉與之令其飽滿。

若有眾生犯於諸罪。當以身命代其受罪為作救護。

世尊。未來世中有諸眾生。離諸善根燒滅善心。我於爾時為是眾生當勤精進行菩薩道在生死中受諸苦惱。乃至過一恒河沙等阿僧祇劫入第二恒河沙等阿僧祇劫後分初入賢劫。火鬘摩納成阿耨多羅三藐三菩提。字拘留孫如來時。我所教化離諸善業。行不善業燒燋善心。離七聖財。作五逆罪。毀壞正法。誹謗聖人。行於邪見。重惡之罪猶如大山。常為邪道之所覆蔽。無佛世界所棄捐者。令發阿耨多羅三藐三菩提心行檀波羅蜜。乃至行般若波羅蜜。安止住於不退轉地。皆令成佛在於十方如一佛土。微塵數等諸佛世界轉正法輪。令諸眾生於阿耨多羅三藐三菩提。種諸善根出離惡道。安止得住功德智慧助菩提法者。願我爾時悉得見之。

Hữu sự kim sí điều nãi chí sự thố, nguyện hóa vi thố thân tùy nhi giáo hóa linh trụ thiện pháp.

Nhược kiến cơ ngạ chúng sanh, ngã đương dĩ thân huyết nhục dữ chi linh kỳ bảo mãn.

Nhược hữu chúng sanh phạm ư chư tội, đương dĩ thân mạng đại kỳ thọ tội vị tác cứu hộ.

Thế Tôn! Vị lai thế trung hữu chư chúng sanh, ly chư thiện căn, thiêu diệt thiện tâm, ngã ư nhĩ thời vị thị chúng sanh, đương cần tinh tấn hành Bồ Tát đạo, tại sanh tử trung thọ chư khổ não, nãi chí quá nhất hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp hậu phần, sơ nhập Hiền kiếp, *Hỏa Man ma-nạp* thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tự *Câu-lưu-tôn* Như Lai thời, ngã sở giáo hóa ly chư thiện nghiệp, hành bất thiện nghiệp, thiêu tiêu thiện tâm, ly thất thánh tài, tác ngũ nghịch tội, hủy hoại chánh pháp, phỉ báng thánh nhân, hành ư tà kiến, trọng ác chi tội do như đại sơn, thường vi tà đạo chi sở phú tế, vô Phật thế giới sở khí quyền giả, linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, hành *Đàn ba-la-mật*, nãi chí hành *Bát-nhã ba-la-mật*, an chỉ trụ ư bất thối chuyển địa, giai linh thành Phật tại ư thập phương như nhất Phật độ vi trần số đấng chư Phật thế giới chuyển chánh pháp luân, linh chư chúng sanh ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chủng chư thiện căn, xuất ly ác đạo, an chỉ đắc trụ công đức, trí huệ, trợ *Bồ-đề* pháp giả. Nguyện ngã nhĩ thời tất đắc kiến chi.

世尊。若有諸佛在在處處。遣諸眾生至諸佛所。受阿耨多羅三藐三菩提記。令得陀羅尼三昧忍辱。即得次第上菩薩位。得於種種莊嚴世界。各各悉得隨意所求取淨佛土。如是眾生悉是我之所勸化者。入賢劫中拘留孫佛出世之時。如是等眾亦於十方如微塵等諸佛世界。成阿耨多羅三藐三菩提。在在處處住世說法亦令我見。

世尊。拘留孫佛成佛之時。我至其所。以諸供具而供養之。種種諮問出家之法。持清淨戒廣學多聞。專修三昧勤行精進說微妙法。唯除如來餘無能勝。

是時或有鈍根眾生無諸善根。墮在邪見。行不正道。作五逆罪。毀壞正法。誹謗聖賢。重惡之罪猶如大山。我時當為如是眾生。說於正法攝取調伏。佛日沒已我於其後。自然當作無量佛事。

伽那迦牟尼迦葉佛等住世說法。乃至自然作於佛事。亦復如是。

乃至人壽千歲。我於爾時勸諸眾生。於三福處。

Thế Tôn! Nhược hữu chư Phật tại tại xứ xứ, khiến chư chúng sanh chí chư Phật sở, thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, linh đắc *đà-la-ni tam-muội* nhãn nhục, tức đắc thứ đệ thượng *Bồ Tát* vị, đắc ư chủng chủng trang nghiêm thế giới. Các các tất đắc tùy ý sở cầu thủ tịnh Phật độ. Như thị chúng sanh tất thị ngã chi sở khuyến hóa giả, nhập Hiền kiếp trung *Câu-lưu-tôn* Phật xuất thế chi thời, như thị đẳng chúng diệc ư thập phương như vi trần đẳng chư Phật thế giới thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tại tại xứ xứ trụ thế thuyết pháp, diệc linh ngã kiến.

Thế Tôn! *Câu-lưu-tôn* Phật thành Phật chi thời, ngã chí kỳ sở, dĩ chư cúng cụ nhi cúng dường chi, chủng chủng tư vấn xuất gia chi pháp, trì thanh tịnh giới quảng học đa văn, chuyên tu *tam-muội*, cần hành tinh tấn, thuyết vi diệu pháp, duy trừ Như Lai dư vô năng thắng.

Thị thời hoặc hữu độn căn chúng sanh, vô chư thiện căn, đọa tại tà kiến, hành bất chánh đạo, tác ngũ nghịch tội, hủy hoại chánh pháp, phỉ báng thánh hiền, trọng ác chi tội do như đại sơn. Ngã thời đương vị như thị chúng sanh thuyết ư chánh pháp, nhiếp thủ điều phục. Phật nhật một dĩ ngã ư kỳ hậu, tự nhiên đương tác vô lượng Phật sự.

Già-na-ca-mâu-ni, Ca-diếp Phật đẳng trụ thế thuyết pháp, nãi chí tự nhiên tác ư Phật sự, diệc phục như thị.

Nãi chí nhân thọ thiên tuế, ngã ư nhĩ thời khuyến chư chúng sanh ư tam phước xứ.

過千歲已。上生天上為諸天人講說正法令得調伏。

乃至人壽百二十歲。爾時眾生愚癡自在。自恃端正種姓豪族。有諸放逸慳悋嫉妒。墮在黑暗五濁惡世。厚重貪欲瞋恚愚癡憍慢慳悋嫉妒。非法行欲非法求財。行邪倒見。離七聖財。不孝父母。於諸沙門婆羅門所不生恭敬。應作不作。作不應作。不行福事不畏後世。不勤修習於三福處不樂三乘。於三善根不能修行。專為三惡。不修十善勤行十惡。其心常為四倒所覆。安止住於四破戒中。令四魔王常得自在。漂在四流五蓋蓋心。當來世中如是眾生。六根放逸行八邪法。入大罪山起諸結縛。不求天上人中果報。邪倒諸見趣於邪道行於五逆毀壞正法誹謗聖人離諸善根。貧窮下賤無所畏忌。不識恩義失於正念。輕慢善法無有智慧。不能學問，破戒諛諂。以嫉妒心於所得物不與他分。互相輕慢無有恭敬。懶惰懈怠諸根缺漏。身體羸劣，乏於衣服。親近惡友處胎失念。以

Quá thiên tuế dĩ, thương sanh thiên thượng vị chư thiên nhân giảng thuyết chánh pháp linh đặc điều phục.

Nãi chí nhân thọ bá nhị thập tuế. Nhĩ thời chúng sanh ngu si tự tại, tự thị đoan chánh, chủng tánh hào tộc, hữu chư phóng dật, xan lận, tật đố, đọa tại hắc ám ngũ trước ác thế, hậu trọng tham dục, sân khuể, ngu si, kiêu mạn, xan lận, tật đố, phi pháp hành dục, phi pháp cầu tài, hành tà đảo kiến, ly thất thánh tài, bất hiếu phụ mẫu, ư chư *sa-môn*, *bà-la-môn* sở bất sanh cung kính; ung tác bất tác, tác bất ưng tác; bất hành phước sự, bất úy hậu thế; bất cần tu tập ư tam phước xứ, bất nhạo tam thừa, ư tam thiện căn bất năng tu hành, chuyên vi tam ác, bất tu thập thiện, cần hành thập ác; kỳ tâm thường vi tứ đảo sở phú, an chỉ trụ ư tứ phá giới trung, linh tứ ma vương thường đắc tự tại, phiêu tại tứ lưu, ngũ cái cái tâm. Đương lai thế trung như thị chúng sanh lục căn phóng dật, hành bát tà pháp, nhập đại tội sơn, khởi chư kết phược, bất cầu thiên thượng nhân trung quả báo, tà đảo chư kiến, thú ư tà đạo, hành ư ngũ nghịch, hủy hoại chánh pháp, phỉ báng thánh nhân, ly chư thiện căn, bản cùng hạ tiện, vô sở úy kỵ, bất thức ân nghĩa, thất ư chánh niệm, khinh miết thiện pháp, vô hữu trí huệ, bất năng học vấn, phá giới du siểm, dĩ tật đố tâm ư sở đắc vật bất dữ tha phần, hồ tương khinh mạn, vô hữu cung kính, lại noạ giải đãi chư căn khuyết lậu, thân thể luy liệt, phạp ư y phục, thân cận ác hữu, xử thai thất niệm. Dĩ thọ chủng chủng khổ não cố

受種種諸苦惱故惡色憔悴。其眼互視無慚無愧，互相怖畏。於一食頃身口意業所作諸惡無量無邊。以能為惡故得稱歎。

爾時眾生專共修習斷常二見。堅著五陰危脆之身。於五欲中深生貪著。常起忿恚怨賊之心欲害眾生。心常瞋惱穢濁麤朴。未得調伏慳悋貪著。不捨非法無有決定。互相畏怖起於爭競。以穢濁心共相殺害。遠離善法起無善心作諸惡業，於善不善不信果報。於諸善法起違背心。於滅善法生歡喜心。於不善法起專作心。於寂滅涅槃起不求心。於持戒沙門婆羅門所生不敬心。於諸結縛起希求心於老病死起深信心。於諸煩惱起受持心。於五蓋法起攝取心。於正法幢起遠離心。於諸見幢起豎立心。常起相違輕毀之心。共起鬥爭相食噉心。各各相違共相侵陵。攝取怨恨惱亂之心。於諸欲惡起無厭心。於他財物起嫉妒心。於受恩中起不報心。於諸眾生起賊盜心。於他婦女起侵惱心。

ác sắc tiêu tụy. Kỳ nhãn hõ thị vô tầm vô quý, hõ tương bố úy, ư nhất thực khoảnh thân khẩu ý nghiệp sở tác chư ác vô lượng vô biên. Dĩ năng vi ác cố đắc xưng thán.

Nhĩ thời chúng sanh chuyên cộng tu tập đoạn thường nhị kiến, kiên trước ngũ ấm, nguy thúy chi thân, ư ngũ dục trung thâm sanh tham trước, thường khởi phần khuể oán tặc chi tâm dục hại chúng sanh. Tâm thường sân não, uế trước thô phác, vị đắc điều phục xan lận, tham trước, bất xả phi pháp, vô hữu quyết định, hõ tương úy bố, khởi ư tránh cạnh, dĩ uế trước tâm cộng tương sát hại, viễn ly thiện pháp, khởi vô thiện tâm tác chư ác nghiệp, ư thiện bất thiện bất tín quả báo, ư chư thiện pháp khởi vi bội tâm, ư diệt thiện pháp sanh hoan hỷ tâm, ư bất thiện pháp khởi chuyên tác tâm, ư tịch diệt *Niết-bàn* khởi bất cầu tâm, ư trì giới *sa-môn*, *bà-la-môn* sở sanh bất kính tâm, ư chư kết phược khởi hy cầu tâm, ư lão bệnh tử khởi thâm tín tâm, ư chư phiền não khởi thọ trì tâm, ư ngũ cái pháp khởi nhiếp thủ tâm, ư chánh pháp tràng khởi viễn ly tâm, ư chư kiến tràng khởi thụ lập tâm. Thường khởi tương vi khinh hủy chi tâm. Cộng khởi đấu tránh tương thực đạm tâm. Các các tương vi, cộng tương xâm lãng. Nhiếp thủ oán hận não loạn chi tâm. Ư chư dục ác khởi vô yếm tâm, ư tha tài vật khởi tật đố tâm, ư thọ ân trung khởi bất báo tâm, ư chư chúng sanh khởi tặc đạo tâm, ư tha phụ nữ khởi xâm não tâm.

是時眾生。一切心中無有善願。是故常聞地獄聲。畜生聲。餓鬼聲。疾病聲。老死聲。惱害聲。八難聲。閉繫聲。杻械枷鎖縛束聲。奪他財物侵惱聲。瞋恚輕毀呵責聲。破壞眾人和合聲。他方國賊兵甲聲。飢餓聲。穀貴偷盜聲。邪婬妄語狂癡聲。兩舌惡言綺語聲。慳貪嫉妒攝取聲。著我我所鬥爭聲。憎愛適意不適意聲。恩愛別離憂悲聲。怨憎集聚苦惱聲。各各相畏僮僕聲。處胎臭穢不淨聲。寒熱飢渴疲極聲。耕犁殖殖忽務聲。種種工巧疲厭聲。疹病患苦羸損聲。是時眾生各各常聞如是等聲。

如是眾生斷諸善根。離善知識常懷瞋恚。皆悉充滿娑婆世界。悉是他方諸佛世界之所擯棄。以重業故於賢劫中壽百二十歲。

如是眾生業因緣故。於娑婆世界受其卑陋。成就一切諸善根者之所遠離。

娑婆世界其地多有鹹苦鹽鹵土沙礫石。山陵堆阜，谿谷溝壑。蚊虻，毒蛇諸惡鳥獸充滿其中。麤澀惡風非時而起。常於非時惡電

Thị thời chúng sanh, nhất thiết tâm trung vô hữu thiện nguyện, thị cố thường văn địa ngục thanh, súc sanh thanh, nạ quỷ thanh, tật bệnh thanh, lão tử thanh, não hại thanh, bát nạn thanh, bế hệ thanh, sủu giới già toả phược thúc thanh, đoạt tha tài vật xâm não thanh, sân khuể khinh hủy ha trách thanh, phá hoại chúng nhân hồ hợp thanh, tha phương quốc tặc binh giáp thanh, cơ nạ thanh, cốc quý thâm đạo thanh, tà dâm vọng ngữ cuồng si thanh, lưỡng thiệt ác ngôn y ngữ thanh, xan tham tật đố nhiếp thủ thanh, trước ngã, ngã sở đấu tránh thanh, tăng ái thích ý bất thích ý thanh, ân ái biệt ly ưu bi thanh, oán tăng tập tụ khổ não thanh, các các tương úy đồng bộc thanh, xử thai xử ế bất tịnh thanh, hàn nhiệt cơ khát bì cực thanh, canh lê chủng thực thông vụ thanh, chủng chủng công xảo bì yếm thanh, chẩn bệnh hoạn khổ luy tổn thanh. Thị thời chúng sanh các các thường văn như thị đẳng thanh.

Như thị chúng sanh đoạn chư thiện căn, ly thiện tri thức thường hồi sân khuể, giai tất sung mãn *Ta-bà* thế giới, tất thị tha phương chư Phật thế giới chi sở tấn khí, dĩ trọng nghiệp cố ư Hiền kiếp trung thọ bá nhị thập tuế.

Như thị chúng sanh nghiệp nhân duyên cố, ư *Ta-bà* thế giới thọ kỳ ty lậu. Thành tựu nhất thiết chư thiện căn giả chi sở viễn ly.

Ta-bà thế giới kỳ địa đa hữu hàm khổ diêm lỗ độ sa lịch thạch, sơn lằng, đôi phụ, khe cốc, câu hác, văn manh, độc xà, chư ác điều thú sung mãn kỳ trung, thô sáp ác phong

雨水。其雨水味毒酢鹹苦。以是雨故生諸藥草樹木莖節枝葉華果。百穀諸味皆悉雜毒。如是非時麤澀惡濁雜毒之物。眾生食已增益瞋恚。顏色憔悴無有潤澤。於諸眾生心無慈愍。誹謗聖人各各無有恭敬之心。常懷恐怖共相殘害生惱亂心。噉肉飲血剝皮而衣。執持刀杖勤作殺害。自恃豪族色貌端正。讀誦外典便習鞍馬。善用刀槊弓箭射御。於自眷屬生嫉妒心。若諸眾生修習邪法受種種苦。

世尊。願我爾時從兜術天下生最勝轉輪王家。若自在王家處在第一大夫人胎。為諸眾生調伏其心。修善根故尋入胎時放大光明。其光微妙遍照娑婆世界。從金剛際上至阿迦尼吒天。令彼所有諸眾生等。若在地獄若在畜生若在餓鬼。若在天上若在人中。若有色若無色。若有想若無想。若非有想若非無想。悉願見我微妙光明。若光觸身亦願得知。以見知光故。悉得分別生死過患。勤求無上寂滅涅槃。乃至一念斷諸煩惱。是名令諸眾生初種涅槃之根栽也。

phi thời nhi khởi, thường ư phi thời ác bạc vũ thủy, kỳ vũ thủy vị độc thố hàm khổ. Dĩ thị vũ cố sanh chư dược thảo, thọ mộc hành tiết chi diệp hoa quả, bá cốc chư vị giai tất tạp độc. Như thị phi thời thô sáp, ác trước, tạp độc chi vật, chúng sanh thực dĩ tăng ích sân khuể, nhan sắc tiêu tụy, vô hữu nhuận trạch, ư chư chúng sanh tâm vô từ mãn, phỉ báng thánh nhân. Các các vô hữu cung kính chi tâm, thường hồi khủng bố cộng tương tàn hại, sanh não loạn tâm, đạ nhục, ẩm huyết, bác bì nhi y, chấp trì đao trượng cần tác sát hại, tự thị hào tộc sắc mạo đoan chánh, độc tụng ngoại điển, tiện tập yên mã, thiện dụng đao sóc, cung tiễn, xạ ngư, ư tự quyến thuộc sanh tật đố tâm. Nhược chư chúng sanh tu tập tà pháp, thọ chủng chủng khổ.

Thế Tôn! Nguyên ngã nhĩ thời từng *Đâu-thuật* thiên hạ sanh tối thắng Chuyển luân vương gia. Nhược tự tại vương gia xử tại đệ nhất đại phu nhân thai, vị chư chúng sanh điều phục kỳ tâm. Tu thiện căn cố tầm nhập thai thời phóng đại quang minh. Kỳ quang vi diệu biến chiếu *Ta-bà* thế giới. Từng kim cang tế thượng chí *A-ca-ni-trá* thiên, linh bỉ sở hữu chư chúng sanh đẳng, nhược tại địa ngục, nhược tại súc sanh, nhược tại ngạ quỷ, nhược tại thiên thượng, nhược tại nhân trung, nhược hữu sắc, nhược vô sắc, nhược hữu tướng, nhược vô tướng, nhược phi hữu tướng, nhược phi vô tướng, tất nguyên kiến ngã vi diệu quang minh. Nhược quang xúc thân diệt nguyên đắc tri. Dĩ kiến tri quang cố, tất đắc phân biệt sanh tử quá hoạn, cần cầu vô thượng tịch diệt *Niết-bàn*, nãi chí nhất niệm đoạn chư phiền não. Thị danh linh chư chúng sanh sơ chủng *Niết-bàn* chi căn tài dã.

願我處胎於十月中。得選擇一切法入一切法門。所謂無生空三昧門。於未來世無量劫中說此三昧。善決定心不可得盡。

若我出胎成阿耨多羅三藐三菩提已。彼諸眾生我當拔出令離生死。如是等眾悉令見我。雖處母胎滿足十月。然其實是住珍寶三昧。結跏趺坐正受思惟。十月滿已從右脅出。以一切功德成就三昧力故。令娑婆世界從金剛際上至阿迦尼吒天六種震動。其中眾生成處地獄畜生餓鬼天上人中。悉得覺悟。

爾時復以微妙光明。遍照娑婆世界亦得覺悟無量眾生。若有眾生未種善根。我當安止令種善根。於涅槃中種善根已。令諸眾生生三昧芽。

我出右脅足蹈地時。復願娑婆世界從金剛際上至阿迦尼吒天六種震動。所有眾生依水依地依於虛空胎生卵生濕生化生。在五道者悉得覺悟。

若有眾生未得三昧願皆得之。得三昧已。安止令住三乘法中不退轉地。

Nguyện ngã xử thai ư thập nguyệt trung, đắc tuyền trạch nhất thiết pháp, nhập nhất thiết pháp môn, sở vị *Vô sanh, Không tam-muội* môn. Ư vị lai thế vô lượng kiếp trung thuyết thử *tam-muội*, thiện quyết định tâm bất khả đắc tận.

Nhược ngã xuất thai thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, bĩ chư chúng sanh ngã đương bặt xuất linh ly sanh tử. Như thị đẳng chúng tất linh kiến ngã, tuy xử mẫu thai mãn túc thập nguyệt, nhiên kỳ thật thị trụ *Trần bảo tam-muội*, kết già phu tọa chánh thọ tư duy. Thập nguyệt mãn dĩ từng hữu hiệp xuất, dĩ *Nhất thiết công đức thành tựu tam-muội* lực cố, linh *Ta-bà* thế giới từng kim cang tế thượng chí *A-ca-ni-trá* thiên lục chủng chấn động. Kỳ trung chúng sanh hoặc xử địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, thiên thượng, nhân trung tất đắc giác ngộ.

Nhĩ thời phục dĩ vi diệu quang minh, biến chiếu *Ta-bà* thế giới, diệt đắc giác ngộ vô lượng chúng sanh. Nhược hữu chúng sanh vị chủng thiện căn, ngã đương an chỉ linh chủng thiện căn, ư *Niết-bàn* trung chủng thiện căn dĩ, linh chư chúng sanh sanh *tam-muội* nha.

Ngã xuất hữu hiệp túc đạo địa thời, phục nguyện *Ta-bà* thế giới từng kim cang tế thượng chí *A-ca-ni-trá* thiên lục chủng chấn động. Sở hữu chúng sanh y thủy, y địa, y ư hư không, thai sanh, nồn sanh, thấp sanh, hóa sanh, tại ngũ đạo giả tất đắc giác ngộ.

Nhược hữu chúng sanh vị đắc *tam-muội* nguyện giai đắc chi. Đắc *tam-muội* dĩ, an chỉ linh trụ tam thừa pháp trung bất thôi chuyển địa.

我既生已。於娑婆世界所有諸天梵王魔天。忉利諸天及日月天。四天王諸大龍王乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽化生神僊夜叉羅刹。悉令盡來共供養我。令我生已尋行七步。行七步已。以選擇功德三昧力故。說於正法令諸大眾心生歡喜住於三乘。於此眾中若有眾生學聲聞者。願盡此生便得調伏。若有習學緣覺乘者。一切皆得日華忍辱。有學大乘者。皆得執持金剛愛護大海三昧。以三昧力故超過三地。

我於爾時希求洗浴。願有最勝大龍王來洗浴我身。眾生見者即住三乘。所得功德如上所說。

我為童子乘羊車時。所可示現種種伎術，為覺一切諸眾生故。

處在宮殿妻子綵女五欲之中。共相娛樂見其過患。夜半出城除諸瓔珞嚴身之具。為欲破壞尼捷子等。諸外道師恭敬衣服，故我著袈裟至菩提樹下。眾生見我處於菩提樹下。皆悉發願欲令我速以一切功德成就三昧力說三

Ngã ký sanh dĩ, ư *Ta-bà* thế giới sở hữu chư thiên, Phạm vương, Ma thiên, Đao-lợi chư thiên cập nhật nguyệt thiên, Tứ thiên vương, chư Đại Long vương, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già* hóa sanh thân tiên, *dạ-xoa*, *la-sát*, tất linh tận lai cộng cúng dường ngã, linh ngã sanh dĩ tâm hành thất bộ. Hành thất bộ dĩ, dĩ *Tuyển trạch công đức tam-muội* lực cố, thuyết ư chánh pháp linh chư đại chúng tâm sanh hoan hỷ trụ ư tam thừa. Ư thử chúng trung nhược hữu chúng sanh học Thanh văn giả, nguyện tận thử sanh tiện đắc điều phục. Nhược hữu tập học Duyên giác thừa giả, nhất thiết giai đắc Nhật hoa nhãn nhục. Hữu học đại thừa giả, giai đắc chấp trì Kim cang ái hộ đại hải *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố siêu quá tam địa.

Ngã ư nhĩ thời hy cầu tiền dục, nguyện hữu tối thắng Đại Long vương lai tiền dục ngã thân. Chúng sanh kiến giả tức trụ tam thừa. Sở đắc công đức như thượng sở thuyết.

Ngã vi đồng tử thừa dương xa thời, sở khả thị hiện chủng chủng kĩ thuật, vị giác nhất thiết chư chúng sanh cố.

Xử tại cung điện thê tử, thể nữ, ngũ dục chi trung, cộng tương ngu lạc kiến kỳ quá hoạn. Dạ bán xuất thành trừ chư anh lạc nghiêm thân chi cụ, vị dục phá hoại *Ni-kiên-tử* đẳng. Chư ngoại đạo sư cung kính y phục, cố ngã trước *ca-sa* chí *Bồ-đề* thọ hạ. Chúng sanh kiến ngã xử ư *Bồ-đề* thọ hạ, giai tất phát nguyện dục linh ngã tốc dĩ nhất thiết công đức thành tựu *tam-muội* lực, thuyết tam thừa pháp. Văn

乘法。聞是法已。於三乘中生深重欲勤行精進。

若有已發聲聞乘者令脫煩惱。要一生在當於我所而得調伏。

若有已發緣覺乘者。皆悉令得日華忍辱。

若有已發大乘之者。皆得執持金剛愛護大海三昧。以三昧力故超過三地。

我自受草於菩提樹下敷金剛座處。結跏趺坐身心正直。繫念在於阿頗三昧。以三昧力故令出入息停住寂靜。於此定中一日一夜日食半麻半米。以其餘半持施他人。

我如是久遠修習苦行。娑婆世界上至阿迦尼吒天。聞我名者皆到我所供養於我。我如是苦行如是等眾悉當為我而作證明。

若有眾生於聲聞乘種善根者。世尊。願令是等於諸煩惱心得寂靜。若餘一生要至我所，我當調伏。

緣覺大乘亦復如是。

若有諸龍鬼神乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅

thị pháp dĩ, ư tam thừa trung sanh thâm trọng dục, cần hành tinh tấn.

Nhược hữu dĩ phát Thanh văn thừa giả, linh thoát phiền não, yếu nhất sanh tại đương ư ngã sở nhi đắc điều phục.

Nhược hữu dĩ phát Duyên giác thừa giả, giai tất linh đắc Nhật hoa nhãn nhục.

Nhược hữu dĩ phát Đại thừa chi giả, giai đắc chấp trì Kim cang ái hộ đại hải *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố siêu quá tam địa.

Ngã tự thọ thảo ư *Bồ-đề* thọ hạ, phu kim cang tòa xú, kết già phu tọa, thân tâm chánh trực, hệ niệm tại ư A phủ *tam-muội*. Dĩ *tam-muội* lực cố linh xuất nhập tức đình trụ tịch tĩnh. Ư thủ định trung, nhất nhật nhất dạ nhật, thực bán ma bán mẽ. Dĩ kỳ dư bán trì thí tha nhân.

Ngã như thị cửu viễn tu tập khổ hạnh, *Ta-bà* thế giới thượng chí *A-ca-ni-trá* thiên, văn ngã danh giả giai đáo ngã sở cúng dường ư ngã. Ngã như thị khổ hạnh, như thị đẳng chúng tất đương vị ngã nhi tác chứng minh.

Nhược hữu chúng sanh ư Thanh văn thừa chủng thiện căn giả. Thế Tôn! Nguyên linh thị đẳng ư chư phiền não tâm đắc tịch tĩnh. Nhược dư nhất sanh yếu chí ngã sở, ngã đương điều phục.

Duyên giác, Đại thừa diệp phục như thị.

Nhược hữu chư long, quý thần, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, ngạ quý, *tỳ-xá-già*, ngũ

摩睺羅伽餓鬼毘舍遮五通神僊。來至我所供養於我。我如是苦行。是等眾生皆為證明。

若有已學聲聞緣覺及大乘者亦復如是。

若有四天下眾生。修於外道麤食苦行。有諸非人往至其所說如是言。卿等不能悉行諸苦。亦復不得大果報也。非是希有。如我地分有一生菩薩行於苦行。復入如是微妙禪定身口意業。皆悉寂靜滅出入息。一日一夜日食半麻半米。如是苦行得大果報。得大利益多所開化。是苦行人不久當成阿耨多羅三藐三菩提。卿若不信我所言者。自可往至其所觀其所作。世尊。願是諸人捨其所修。悉來我所觀我苦行。

或有眾生已學聲聞乃至大乘亦復如是。

若有諸王大臣人民在家出家。一切見我行是苦行。來至我所供養於我。

或有已學聲聞緣覺大乘亦復如是。

若有女人見我苦行。來至我所供養於我。是諸女人所受身分即是後邊。

thông thần tiên, lai chí ngã sở cúng dường ư ngã. Ngã như thị khổ hạnh, thị đẳng chúng sanh giai vị chúng minh.

Nhược hữu dĩ học Thanh văn, Duyên giác cập Đại thừa giả diệt phục như thị.

Nhược hữu tứ thiên hạ chúng sanh, tu ư ngoại đạo, thô thực khổ hạnh, hữu chư phi nhân vãng chí kỳ sở thuyết như thị ngôn: “Khanh đẳng bất năng tất hành chư khổ, diệt phục bất đắc đại quả báo dã. Phi thị hy hữu. Như ngã địa phần hữu nhất sanh *Bồ Tát* hành ư khổ hạnh, phục nhập như thị vi diệu thiên định, thân khẩu ý nghiệp giai tất tịch tĩnh, diệt xuất nhập tức, nhất nhật nhất dạ nhật, thực bán ma bán mẽ. Như thị khổ hạnh đắc đại quả báo, đắc đại lợi ích, đa sở khai hóa. Thị khổ hạnh nhân bất cử đương thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Khanh nhược bất tín ngã sở ngôn giả, tự khả vãng chí kỳ sở quan kỳ sở tác. Thế Tôn! Nguyên thị chư nhân xả kỳ sở tu, tất lai ngã sở quan ngã khổ hạnh.

Hoặc hữu chúng sanh dĩ học Thanh văn nãi chí Đại thừa diệt phục như thị.

Nhược hữu chư vương đại thân nhân dân tại gia xuất gia. Nhất thiết kiến ngã hành thị khổ hạnh, lai chí ngã sở cúng dường ư ngã.

Hoặc hữu dĩ học Thanh văn, Duyên giác, Đại thừa diệt phục như thị.

Nhược hữu nữ nhân kiến ngã khổ hạnh, lai chí ngã sở cúng dường ư ngã. Thị chư nữ nhân sở thọ thân phần tức thị hậu biên.

若有已學聲聞緣覺大乘亦復如是。

若有諸禽獸見我苦行亦至我所。是諸禽獸於此命終。更不復受畜生之身。

若有已發聲聞乘者。餘一生在要至我所而得調伏。

若有已發緣覺心者亦復如是。

乃至微細小蟲餓鬼亦如是。

我如是久遠苦行一結跏趺坐。時有百千億那由他等無量眾生為我證明。如是眾生已於無量無邊阿僧祇劫種解脫子。

世尊。我如是苦行過去眾生未曾有能作如是行。及餘外道聲聞緣覺大乘之人。亦無有能作如是苦行。

世尊。我如是苦行未來眾生亦無能作。及餘外道聲聞緣覺大乘之人。亦無能作如是苦行。

我未成阿耨多羅三藐三菩提時。已能作大事。所謂破壞魔王及其眷屬。我願破煩惱魔成阿耨多羅三藐三菩提已。為一眾生安住阿羅漢勝妙果中。隨爾所時現受殘業報身。如是第二眾生安住阿羅漢。第三第四亦復如是。

Nhược hữu dĩ học Thanh văn, Duyên giác, Đại thừa diệc phục như thị.

Nhược hữu chư cầm thú kiến ngã khổ hạnh diệc chí ngã sở. Thị chư cầm thú ư thử mạng chung cánh bất phục thọ súc sanh chi thân.

Nhược hữu dĩ phát Thanh văn thừa giả, dư nhất sanh tại yếu chí ngã sở nhi đắc điều phục.

Nhược hữu dĩ phát Duyên giác tâm giả diệc phục như thị.

Nãi chí vi tế tiểu trùng, ngạ quỷ diệc như thị.

Ngã như thị cửu viễn khổ hạnh nhất kết già phu tọa. Thời hữu bá thiên ức *na-do-tha* đẳng vô lượng chúng sanh vị ngã chứng minh. Như thị chúng sanh dĩ ư vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp chủng giải thoát tử.

Thế Tôn! Ngã như thị khổ hạnh, quá khứ chúng sanh vị tăng hữu năng tác như thị hạnh. Cập dư ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác, Đại thừa chi nhân diệc vô hữu năng tác như thị khổ hạnh.

Thế Tôn! Ngã như thị khổ hạnh vị lai chúng sanh diệc vô năng tác, cập dư ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác, Đại thừa chi nhân diệc vô năng tác như thị khổ hạnh.

Ngã vị thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời, dĩ năng tác đại sự, sở vị phá hoại ma vương cập kỳ quyến thuộc. Ngã nguyện phá phiền não ma thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, vị nhất chúng sanh an trụ *A-la-hán* thắng diệu quả trung. Tùy nhĩ sở thời hiện thọ tàn nghiệp báo thân. Như thị đệ nhị chúng sanh an trụ *A-la-hán*. Đệ tam, đệ tứ diệc phục như thị.

我為一一眾生故。示現百千無量神足。欲令安住正見之中。為一一眾生故。說百千無量法門義隨其所堪令住聖果。以金剛智慧。破一切眾生諸煩惱山。為諸眾生說三乘法。為一一眾生故。過百千由旬不乘神力。往至其所而為說法。令得安住無所畏中。

或有諸人於我法中欲出家者。願無障礙。所謂羸劣失念狂亂憍慢。無有畏懼癡無智慧。多諸結使其心散亂。

若有女人欲於我法出家學道，愛受大戒。願令成就。

願我四眾比丘，比丘尼，優婆塞，優婆夷悉得供養。

願諸天人及諸鬼神得四聖諦。

諸龍阿修羅及餘畜生。受持八戒修淨梵行。

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提已。若有眾生於我生瞋。或以刀杖火坑及餘種種。欲殘害我。或以惡言誹謗罵詈。遍十方界而作輕毀。若持毒食以用飯我。如是殘業我悉受之。

Ngã vị nhất nhất chúng sanh cố, thị hiện bá thiên vô lượng thân túc, dục linh an trụ chánh kiến chi trung. Vị nhất nhất chúng sanh cố, thuyết bá thiên vô lượng pháp môn nghĩa, tùy kỳ sở kham linh trụ thánh quả. Dĩ kim cang trí huệ phá nhất thiết chúng sanh chư phiền não sơn. Vị chư chúng sanh thuyết tam thừa pháp. Vị nhất nhất chúng sanh cố, quá bá thiên *do-tuần* bất thừa thần lực vãng chí kỳ sở nhi vị thuyết pháp, linh đặc an trụ vô sở úy trung.

Hoặc hữu chư nhân ư ngã pháp trung dục xuất gia giả, nguyện vô chướng ngại. Sở vị luy liệt, thất niệm, công loạn, kiêu mạn, vô hữu úy cụ, si vô trí huệ, đa chư kết sử, kỳ tâm tán loạn.

Nhược hữu nữ nhân dục ư ngã pháp xuất gia học đạo, ái thọ đại giới, nguyện linh thành tựu.

Nguyện ngã chư tứ chúng *tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di* tất đắc cúng dường.

Nguyện chư thiên nhân cập chư quỷ thần đắc Tứ thánh đế.

Chư long *a-tu-la* cập dư súc sanh thọ trì bát giới, tu tịnh phạm hạnh.

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, nhược hữu chúng sanh ư ngã sanh sân, hoặc dĩ đao trượng, hỏa khanh cập dư chủng chủng dục tàn hại ngã, hoặc dĩ ác ngôn phỉ báng mạ lỵ, biến thập phương giới nhi tác khinh hủy, nhược trì độc thực dĩ dụng phạn ngã, như thị tàn nghiệp ngã tất thọ chi.

成阿耨多羅三藐三菩提。往昔所有怨賊眾生。起於害心種種惡言。以雜毒食，出我身血。如是等人悉以惡心來至我所。我當以戒多聞三昧。大悲薰心梵音妙聲而為說法。令彼聞已心生清淨住於善法。所作惡業尋便懺悔更不復作。悉令得生天上人中無有障礙。生天人中得妙解脫。安住勝果離諸欲惡。永斷諸流障礙業盡。若諸眾生有殘業者。皆悉得盡無有遺餘。

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提已。一切所有身諸毛孔。日日常有諸化佛出。三十二相瓔珞其身。八十種好次第莊嚴。我當遣至無佛世界有佛世界及五濁界。

若彼世界有五逆人。毀壞正法誹謗聖人。乃至斷諸善根。有學聲聞緣覺大乘。毀破諸戒墮於大罪。燒滅善心滅失善道。墮在生死空曠澤中。行諸邪道登涉罪山。如是眾生百千萬億。一一化佛一日之中遍為說法。

或有奉事魔醯首羅。隨作其形而為說法。亦於爾時稱我名字而讚歎之。願是眾生聞讚歎我心生歡喜。種諸善根生我世界。

Thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* vãng tích sở hữu oán tặc chúng sanh khởi ư hại tâm chủng chủng ác ngôn, dĩ tạp độc thực, xuất ngã thân huyết. Như thị đẳng nhân tất dĩ ác tâm lai chí ngã sở, ngã đương dĩ Giới, Đa văn *tam-muội*, đại bi huân tâm, Phạm âm diệu thanh nhi vị thuyết pháp, linh bỉ văn dĩ tâm sanh thanh tịnh, trụ ư thiện pháp. Sở tác ác nghiệp tâm tiện sám hối, cánh bất phục tác, tất linh đắc sanh thiên thượng, nhân trung, vô hữu chướng ngại. Sanh thiên nhân trung đắc diệu giải thoát. An trụ thắng quả ly chư dục ác. Vĩnh đoạn chư lưu chướng ngại nghiệp tận. Nhược chư chúng sanh hữu tàn nghiệp giả, giai tất đắc tận, vô hữu di dư.

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, nhất thiết sở hữu thân chư mao khổng nhật nhật thường hữu chư hóa Phật xuất, tam thập nhị tướng anh lạc kỳ thân, bát thập chủng hảo thứ đệ trang nghiêm, ngã đương khiến chí vô Phật thế giới, hữu Phật thế giới cập ngũ trước giới.

Nhược bỉ thế giới hữu ngũ nghịch nhân, hủy hoại chánh pháp phỉ báng thánh nhân, nãi chí đoạn chư thiện căn, hữu học Thanh văn, Duyên giác, Đại thừa, hủy phá chư giới đọa ư đại tội, thiêu diệt thiện tâm diệt thất thiện đạo, đọa tại sanh tử, không khoáng trạch trung, hành chư tà đạo, đặng thiệp tội sơn. Như thị chúng sanh bá thiên vạn ức, nhất nhất hóa Phật nhất nhật chi trung biến vị thuyết pháp.

Hoặc hữu phụng sự *Ma-hê-thủ-la*, tùy tác kỳ hình nhi vị thuyết pháp, diệc ư nhĩ thời xưng ngã danh tự nhi tán thán chi. Nguyên thị chúng sanh văn tán thán ngã tâm sanh hoan hỷ, chủng chư thiện căn sanh ngã thế giới.

世尊。是諸眾生若臨終時。我不在其前為演說法令心淨者。我於未來終不成阿耨多羅三藐三菩提。

若彼眾生命終之後墮三惡道。不生我國受人身者。我之所知無量正法悉當滅失。所有佛事皆不成就。

事那羅延者亦復如是。

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提已。願令他方世界所有五逆之人，乃至行諸邪道，登涉罪山。如是眾生臨命終時。悉來集聚生我世界。隨其本相所受身色。艾白無潤面目醜陋如毘舍遮。失念破戒臭穢短命。以此諸惡損滅其身。資生所須常不供足。為是眾生故於娑婆世界諸四天下。一時之中從兜術下現處母胎。乃至童子學諸伎藝出家苦行破壞諸魔。成無上道轉正法輪。般涅槃後流布舍利。如是示現種種佛事。悉皆遍滿如是百億諸四天下。

悲華經卷第六

終

Thế Tôn! Thị chư chúng sanh nhược lâm chung thời, ngã bất tại kỳ tiên vị diễn thuyết pháp linh tâm tịnh giả, ngã ư vị lai chung bất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Nhược bỉ chúng sanh mạng chung chi hậu đọa tam ác đạo, bất sanh ngã quốc thọ nhân thân giả, ngã chi sở tri vô lượng chánh pháp tất đương diệt thất, sở hữu Phật sự giai bất thành tựu.

Sự *Na-la-diên* giả diệc phục như thị.

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, nguyện linh tha phương thế giới sở hữu ngũ nghịch chi nhân, nãi chí hành chư tà đạo, đăng thiệp tội sơn. Như thị chúng sanh lâm mạng chung thời, tất lai tập tụ sanh ngã thế giới, tùy kỳ bốn tướng sở thọ thân sắc, ngãi bạch vô nhuận diện mục xú lậu như *tỳ-xá-già*, thất niệm phá giới xú ố đoản mạng. Dĩ thủ chư ác tổn giảm kỳ thân. Tư sanh sở tu thường bất cung túc. Vị thị chúng sanh cố ư *Ta-bà* thế giới chư tứ thiên hạ, nhất thời chi trung tòng *Đâu-thuật* hạ hiện xử mẫu thai, nãi chí đồng tử học chư kỹ nghệ, xuất gia khổ hạnh, phá hoại chư ma, thành vô thượng đạo, chuyển chánh pháp luân, *bát Niết-bàn* hậu, lưu bố *xá-lợi*, như thị thị hiện chủng chủng Phật sự, tất giai biến mãn như thị bá ức chư tứ thiên hạ.


BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ LỤC

CHUNG

KINH BI HOA - QUYỂN VI

PHẨM THỨ TƯ - PHẦN IV

BỒ TÁT THỌ KÝ

hi ấy, cả năm người hầu của *Phạm-chí Bảo Hải* liền cùng nhau đi đến chỗ Phật, dùng những món quý báu mà *Bảo Hải* vừa trao cho để cúng dường đức Thế Tôn và chúng *tỳ-kheo* tăng. Cúng dường xong liền bạch Phật: ‘Bạch Thế Tôn! Nguyện đức *Như Lai* thọ ký cho chúng con đến *Hiền kiếp* sẽ được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Bấy giờ đức *Như Lai Bảo Tạng* liền vì cả năm người mà thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*: ‘*Thủ Long*! Vào đời vị lai, trong *Hiền kiếp* ông sẽ thành Phật hiệu là *Kiên Âm Như Lai*, có đủ mười danh hiệu.⁽¹⁾’

“Sau khi đức *Kiên Âm Như Lai* nhập *Niết-bàn* rồi, *Lục Long* sẽ thành Phật tiếp theo, hiệu là *Khoái Lạc Tôn Như Lai*, cũng có đủ mười danh hiệu.

“Sau khi đức Phật *Khoái Lạc Tôn* nhập *Niết-bàn* rồi, *Thủy Long* sẽ thành Phật tiếp theo, hiệu là *Đạo Sư Như Lai*, cũng có đủ mười danh hiệu.

⁽¹⁾*Mười danh hiệu*: tức mười danh hiệu tôn xưng đức Phật: *Như Lai*, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

“Sau khi đức Phật *Đạo Sư* nhập *Niết-bàn* rồi, *Hư Không Long* sẽ thành Phật tiếp theo, hiệu là *Ái Thanh Tịnh Như Lai*, cũng có đủ mười danh hiệu.

“Sau khi đức Phật *Ái Thanh Tịnh* nhập *Niết-bàn* rồi, *Diệu Âm Long* sẽ thành Phật tiếp theo, hiệu là *Na-la-diên Thắng Diệp Như Lai*, cũng có đủ mười danh hiệu.

“Thiện nam tử! Sau khi đức *Như Lai Bảo Tạng* thọ ký cho năm người này sẽ thành Phật vào *Hiền kiếp* rồi, *Phạm-chí Bảo Hải* lại nói với *Trì Lực Tiệp Tật*: ‘Thiện nam tử! Nay ông có thể nhận lấy thế giới thanh tịnh mẫu nhiệm có đủ các sự trang nghiêm tốt đẹp theo như sự ưa thích trong lòng, rồi phát nguyện ban pháp vị cam lộ cho hết thủy chúng sinh, chuyên tâm tinh tấn tu tập hành trì theo đạo *Bồ Tát*, thận trọng chớ suy nghĩ rằng số kiếp là xa xôi, lâu dài.’

“Thiện nam tử! Bấy giờ *Phạm-chí* liền nắm tay *Trì Lực Tiệp Tật* cùng đi đến chỗ đức Phật. Đến chỗ Phật rồi, *Trì Lực Tiệp Tật* ngồi xuống trước Phật bạch rằng: ‘Thế Tôn! Trong đời vị lai, vào *Hiền kiếp* sẽ có bao nhiêu vị Phật *Như Lai* ra đời?’

“Đức Phật bảo *Trì Lực Tiệp Tật*: ‘Thiện nam tử! Trong khoảng một nửa *Hiền kiếp* sẽ có một ngàn lẻ bốn vị Phật xuất hiện ở đời.’

“*Trì Lực Tiệp Tật* liền nói: ‘Bạch Thế Tôn! Trong *Hiền kiếp* ấy, sau khi chư Phật Thế Tôn đã nhập *Niết-bàn* rồi, cho đến người cuối cùng là *Diệu Âm Long* cũng đã thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Na-la-diên Thắng Diệp*. Bạch Thế Tôn! Con nguyện vào lúc ấy sẽ tu hành theo đạo *Bồ Tát*, tu tập các môn *khổ hạnh*, *trì giới*,

bố thí, đa văn, tinh tấn, nhẫn nhục, ái ngữ, phước đức, trí huệ, đầy đủ mọi pháp môn hỗ trợ đạo Bồ-đề.

“Trong *Hiền kiếp* ấy, con nguyện khi có bất cứ vị Phật nào ra đời con cũng đều tìm đến cúng dường các món ăn thức uống ngay từ lúc ban sơ, cho đến sau khi vị ấy nhập *Niết-bàn* rồi lại sẽ thu giữ *xá-lợi*, dựng tháp cúng dường, giữ gìn bảo vệ chánh pháp.

“Khi thấy người hủy phạm giới luật, con sẽ khuyên bảo giáo hóa khiến cho được vững vàng trong việc giữ giới. Khi có người xa lìa chánh kiến, rơi vào các tà kiến, con sẽ khuyên bảo giáo hóa khiến cho được vững vàng trong chánh kiến. Khi có người trong tâm rối rắm tán loạn, con sẽ khuyên bảo giáo hóa khiến cho được vững vàng trong sự định tâm. Khi có người chẳng giữ được các oai nghi, con sẽ khuyên bảo giáo hóa khiến cho được vững vàng trong các oai nghi của bậc thánh.

“Nếu có những chúng sinh muốn tạo căn lành, con sẽ vì họ mà khai mở, chỉ bày cho rõ biết các căn lành. Sau khi các đức Thế Tôn ấy nhập *Niết-bàn*, vào lúc chánh pháp của mỗi vị sắp diệt mất, con nguyện sẽ bảo vệ giữ gìn không để cho dứt mất, nguyện thắp lên ngọn đèn chánh pháp ở giữa thế gian.

“Vào thời chiến tranh loạn lạc nổi lên, con sẽ giáo hóa hết thảy chúng sinh giữ theo giới không giết hại, cho đến có được chánh kiến. Con sẽ cứu vớt hết thảy chúng sinh ra khỏi *mười điều ác*, khiến cho tất cả đều vững vàng tin nhận, làm theo *mười điều lành*. Con sẽ trừ phá sự ngu si tăm tối, khai mở chỉ bày rõ các pháp lành. Con sẽ trừ sạch hết thảy năm

sự ướ trước là *kiếp trước*, *mạng trước*, *chúng sinh trước*, *phiền não trước* và *kiến trước*.

“Vào thời có nạn đói kém lan tràn, con sẽ khuyên bảo giáo hóa hết thảy chúng sinh, khiến cho tin nhận vững vàng và thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật*, cho đến tin nhận vững vàng và thực hành pháp *Trí huệ ba-la-mật*.⁽¹⁾ Khi con khuyên bảo chúng sinh vững tin vào sáu pháp *ba-la-mật*, những sự đói kém, ngu tối, ướ trước, oán thù, tranh đấu, cùng với mọi sự phiền não khác của chúng sinh thảy đều sẽ được lắng yên không còn nữa.

“Vào thời có dịch bệnh lan tràn, con sẽ giáo hóa hết thảy chúng sinh, khiến cho tin nhận vững vàng và thực hành *sáu pháp hòa kính*⁽²⁾ cùng với *bốn pháp thâm nhiếp*.⁽³⁾ Khi tin nhận và thực hành như thế, tất cả những bệnh dịch tối tăm u ám của chúng sinh thảy đều dứt mất.

“Khi đã trải qua một nửa *Hiền kiếp*, chúng sinh chịu những khổ não như thế, một ngàn lẻ bốn vị Phật sẽ ra đời, rồi nhập *Niết-bàn*, cho đến khi chánh pháp diệt mất thì con sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thọ mạng cũng giống như một ngàn lẻ bốn vị Phật, số đệ tử *Thanh văn* cũng giống như của một ngàn lẻ bốn vị Phật, không có gì khác biệt. Cũng giống như một ngàn lẻ bốn vị Phật trong suốt nửa kiếp điều phục chúng sinh, con nguyện

(1) *Bố thí...* cho đến *Trí huệ...*: Có nghĩa là tu tập hành trì đủ sáu pháp ba-la-mật, từ *Bố thí* cho đến *Trì giới*, *Tinh tấn*, *Nhẫn nhục*, *Thiền định* và *Trí huệ*.

(2) *Sáu pháp hòa kính*: xem chú giải ở trang 576.

(3) *Bốn pháp thâm nhiếp (Tứ nhiếp pháp)*: Bốn phương pháp tu tập có thể giúp người tu nhiếp phục người khác, bao gồm: *Bố thí nhiếp* (布施攝), Sanskrit: dāna, *Ái ngữ nhiếp* (愛語攝), Sanskrit: priyavādita, *Lợi hành nhiếp* (利行攝), Sanskrit: arthacaryā và *Đồng sự nhiếp* (同事攝), Sanskrit: samānāthata. Về *sáu pháp hòa kính* và *bốn pháp thâm nhiếp*, có thể tìm đọc trong sách *Những tâm tình cô đơn* - Nguyễn Minh, NXB Tôn giáo.

cũng sẽ điều phục chúng sinh trong một nửa *Hiền kiếp* giống như vậy.

“Trong khoảng một nửa *Hiền kiếp*, những đệ tử *Thanh văn* của chư Phật có những người hủy phạm giới luật, rơi vào các tà kiến, đối với chư Phật không có lòng cung kính, sinh tâm sân hận, muốn làm não hại, phá hoại chánh pháp và tăng đoàn, phỉ báng hiền thánh, làm tiêu mất chánh pháp, phạm vào các tội ác nghịch. Bạch Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tất cả những người như thế đều sẽ được cứu vớt ra khỏi chốn bùn lầy sinh tử, khiến cho được nhập vào cảnh giới *Niết-bàn* không sợ sệt.

“Sau khi con nhập *Niết-bàn* rồi, chánh pháp diệt mất cùng lúc với *Hiền kiếp* cũng vừa dứt. Khi ấy, di thể của con để lại như răng, xương, *xá-lợi*, hết thảy đều sẽ biến hóa thành hình tượng Phật, có đủ *ba mươi hai tướng tốt*,⁽¹⁾ chuỗi ngọc trang nghiêm quanh thân, trong mỗi một tướng đều có đủ tám mươi vẻ đẹp, lần lượt trang nghiêm, hóa hiện đến vô lượng vô biên cõi thế giới không có Phật trong khắp mười phương. Mỗi một vị hóa Phật ấy đều dùng giáo pháp *Ba thừa* mà giáo hóa vô lượng vô biên chúng sinh, khiến cho tất cả đều đạt được địa vị không còn thoái chuyển.

“Nếu như tại các thế giới ấy có kiếp nạn nổi lên, không có pháp Phật, thì những vị hóa Phật cũng vẫn hiện đến giáo hóa chúng sinh như đã nói trên.

“Nếu như tại các thế giới ấy không có các loại trân bảo, con nguyện tạo ra hạt bảo châu như ý, mưa xuống các loại

⁽¹⁾ Ba mươi hai tướng tốt: Xem chú giải ở trang 88.

trần bảo, lại tự nhiên phát sinh ra kho báu chứa đầy vàng ròng.

“Nếu như chúng sinh tại các thế giới ấy là các căn lành, bị khổ não trói buộc nơi thân, con sẽ ở nơi ấy làm mưa xuống các loại hương thơm *ưu-đa-sa*, *chiên-đàn*, trầm thủy... khiến cho các chúng sinh đều được dứt trừ những bệnh phiền não, bệnh tà kiến, bệnh nơi thân tứ đại, liền sinh tâm chuyên cần tu tập ba điều phúc, khiến cho đến lúc mạng chung được sinh vào hai cõi trời, người.

“Bạch Thế Tôn! Khi con tu hành đạo *Bồ Tát*, nguyện sẽ làm tất cả những điều lợi ích như vậy cho chúng sinh.

“Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, sẽ thực hành đầy đủ những Phật sự như thế. Sau khi nhập *Niết-bàn* rồi, *xá-lợi* của con lại hiện đến vô lượng thế giới, làm lợi ích như vậy cho chúng sinh.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con chẳng thành tựu, không được lợi ích bản thân, cũng không thể vì tất cả chúng sinh mà làm *bạc đại y vương*,⁽¹⁾ không thể làm nên mọi điều lợi ích, như vậy tức là hiện nay con đang lừa dối chư Phật hiện tại trong vô lượng thế giới ở khắp mười phương, vậy đức Thế Tôn cũng không nên thọ ký cho con quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì trong số hết thảy vô lượng vô biên ức *a-tăng-kỳ* chúng sinh đã được thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, con cũng sẽ không được trông thấy người nào cả, cũng không thể được nghe những âm thanh

⁽¹⁾ *Bạc đại y vương*: Vị thầy thuốc lớn nhất, là vua trong các thầy thuốc, vì có thể trị được hết thảy tâm bệnh của chúng sinh, không giống như các thầy thuốc thông thường chỉ trị được bệnh tật của thân thể.

như Phật, Pháp, Tăng, âm thanh làm điều thiện, và do đó thường phải đọa trong địa ngục *Vô gián*.⁽¹⁾

“Bạch Thế Tôn! Còn nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, thì nay đức *Như Lai* ắt sẽ ngợi khen, tán thán con.’

“Khi ấy, đức Phật liền ngợi khen *Trì Lực Tiệp Tật* rằng: ‘Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Trong đời vị lai ông sẽ làm bậc đại y vương, giúp cho chúng sinh được lìa xa mọi khổ não. Vì thế nên nay ta đặt tên cho ông là *Hỏa Tịnh Dục Vương*.’

“Rồi đức Phật bảo *Hỏa Tịnh Dục Vương*: ‘Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, bước vào số *a-tăng-kỳ* kiếp lần thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, vào nửa sau của *Hiền kiếp*, trong một ngàn lẻ bốn vị Phật, khi có bất cứ vị nào thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, ông đều sẽ được cúng dường các món ăn thức uống, cho đến mọi việc khác đều đúng như sở nguyện của ông vừa nói.

“Sau khi đức Phật *Na-la-diên Thắng Diệp* nhập *Niết-bàn* rồi, chánh pháp diệt mất, khi ấy ông sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Lâu Chí Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, thọ mạng nửa kiếp, số đệ tử *Thanh văn* cũng bằng như số đệ tử của một ngàn lẻ bốn vị Phật, không có gì khác biệt.

⁽¹⁾ *Địa ngục Vô gián*: Tức địa ngục *A-tỳ*. Vì những chúng sinh khi thọ sinh vào cảnh giới địa ngục này sẽ phải chịu những sự khổ não triền miên không lúc nào gián đoạn nên gọi là *Vô gián*.

“Sau khi ông đã giáo hóa chúng sinh rồi nhập *Niết-bàn*, chánh pháp diệt mất, cùng lúc với *Hiền kiếp* cũng vừa dứt, di thể của ông để lại như răng, xương, *xá-lợi*, thấy đều hóa thành các vị Phật. Mọi việc khác cũng đều đúng như sở nguyện, cho đến giáo hóa chúng sinh khiến được trừ hết phiền não, mạng chung sinh vào hai cõi trời, người, hết thấy cũng đều đúng như sở nguyện.’

“Bấy giờ, *Bồ Tát Hỏa Tịnh Dược Vương* lại bạch Phật: ‘Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, thì nay nguyện được đức *Như Lai* dùng bàn tay màu vàng ròng hội đủ trăm sự phước đức trang nghiêm mà xoa lên đỉnh đầu của con.’

“Thiện nam tử! Khi ấy đức *Như Lai Bảo Tạng* liền dùng bàn tay màu vàng ròng hội đủ trăm sự phước đức trang nghiêm mà xoa lên đỉnh đầu của *Hỏa Tịnh Dược Vương*.’

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ, *Bồ Tát Hỏa Tịnh Dược Vương* được thấy sự việc như thế, trong lòng sinh ra hoan hỷ, liền lễ bái dưới chân Phật rồi lui ra đứng sang một bên.

“Khi ấy, *Phạm-chí Bảo Hải* liền lấy tấm áo cõi trời màu nhiệm đẹp đẽ trao cho *Bồ Tát Hỏa Tịnh Dược Vương* và khen ngợi rằng: ‘Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Sở nguyện của ông thật hết sức hay lạ, đặc biệt. Từ nay về sau ta sẽ không sai bảo gì ông nữa, ông có thể được tự do tự tại mà tu hạnh an lạc.’”

Bấy giờ, đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* bảo *Bồ Tát Tịch Ý*:

“Thiện nam tử! Khi ấy *Phạm-chí Bảo Hải* suy nghĩ rằng: ‘Nay ta đã khuyên bảo vô lượng vô biên trăm ngàn ức na-

do-tha chúng sinh, khiến cho được trụ yên nơi *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nay ta cũng được thấy các vị *Đại Bồ Tát* ở đây mỗi người đều phát nguyện nhận lấy cõi Phật thanh tịnh, trừ ra chỉ có một người là *Bà-do-tỳ-nữu*.⁽¹⁾

“Trong *Hiền kiếp* ấy, các vị *Bồ Tát* khác cũng đều tránh xa cõi đời có năm sự ố trước. Nay ta nên ở trong đời mặt pháp, dùng vị pháp chân chánh mà ban cho chúng sinh. Nay ta nên tự mình vững vàng kiên định phát ra các nguyện lành, mạnh mẽ như tiếng của loài sư tử rống, khiến cho hết thảy các vị *Bồ Tát* khi nghe rồi đều phải sinh tâm kinh ngạc, khen ngợi là việc chưa từng có; lại cũng khiến cho hết thảy đại chúng chư thiên, rồng, quỷ thần, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, người và *phi nhân* đều phải chấp tay cung kính cúng dường ta; khiến cho đức Phật Thế Tôn sẽ ngợi khen tán thán và thọ ký cho ta thành tựu quả Phật; khiến cho tất cả chư Phật có đủ *Mười sức* hiện đang ở khắp vô lượng vô biên các thế giới trong mười phương đều sẽ vì chúng sinh mà giảng thuyết chánh pháp; các đức *Như Lai* ấy khi nghe lời phát nguyện như tiếng sư tử rống của ta, ắt sẽ ngợi khen xưng tán, thọ ký cho ta sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, lại cũng sai khiến các đệ tử thay mặt đến đây, và khiến cho đại chúng nơi đây đều được thấy rõ.

“Nay ta phát lời nguyện lớn sau cùng, thành tựu lòng đại bi của hàng *Bồ Tát*, cho đến khi ta thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, nếu có chúng sinh nào được

⁽¹⁾ *Bà-do-tỳ-nữu* là vị đã phát nguyện ở nơi cõi thế giới xấu ác với năm sự ố trước mà thành tựu quả Phật, khác với hầu hết các vị *Bồ Tát* khác. Xem lại ở trang 284.

nghe biết đến lòng đại bi của ta, đều sẽ ngợi khen cho là ít có!

“Nếu về sau có các vị *Bồ Tát* nào thành tựu lòng đại bi, cũng sẽ nguyện nhận lấy cõi thế giới như thế. Chúng sinh trong các thế giới ấy khát ngưỡng chánh pháp, mù tối u ám không có mắt huệ, chìm ngập trong *bốn dòng nước xoáy*,⁽¹⁾ các vị *Bồ Tát* này nên làm việc cứu vớt bằng cách vì những chúng sinh ấy thuyết giảng chánh pháp.

“Cho đến khi ta nhập *Niết-bàn* rồi, trong khắp vô lượng vô biên trăm ngàn ức thế giới mười phương, mỗi nơi đều có chư Phật đang thuyết pháp, thấy đều ở giữa đại chúng *Bồ Tát* mà ngợi khen tán thán danh hiệu của ta, lại cũng tuyên thuyết nguyện lành của ta, khiến cho các vị *Bồ Tát* kia đều nuôi lớn tâm đại bi, thấy đều hết lòng lắng nghe về việc làm của ta, rồi trong lòng đều hết sức kinh ngạc mà ngợi khen là việc chưa từng có, và tâm đại bi vốn có của các ngài cũng đều được tăng trưởng.

“Cũng như sở nguyện của ta nhận lấy cõi thế giới bất tịnh, các vị *Bồ Tát* này thấy đều sẽ ở nơi những cõi thế giới bất tịnh mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cứu vớt hết thấy chúng sinh chìm ngập trong *bốn dòng nước xoáy*, khiến được trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*, cho đến khi đạt được *Niết-bàn*.”

⁽¹⁾ *Bốn dòng nước xoáy* (*Tứ lưu*) gồm có: một là *Kiến lưu*, chỉ tất cả những kiến hoặc trong ba cõi; hai là *Dục lưu*, chỉ hết thấy những sự mê hoặc trong *Dục giới*, chỉ trừ kiến hoặc và vô minh hoặc; ba là *Hữu lưu*, chỉ hết thấy những sự mê hoặc trong hai cõi trên là *Sắc giới* và *Vô sắc giới*, chỉ trừ kiến hoặc và vô minh hoặc; bốn là *Vô minh lưu*, chỉ sự vô minh khắp trong Ba cõi. Tất cả chúng sinh hữu tình vì bốn pháp này mà chìm nổi trôi lăn không lúc nào dừng lại, do đó mà gọi là *tứ lưu*, hay *bốn dòng nước xoáy*.

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Phạm-chí Bảo Hải* suy nghĩ việc phát nguyện đại bi như vậy rồi, liền để trần vai áo bên phải⁽¹⁾ mà đi đến chỗ Phật.

“Bấy giờ lại có vô lượng trăm ngàn muôn ức chư thiên ở giữa hư không trỗi lên những âm nhạc cõi trời, mưa xuống đủ các loại hoa trời, hết thảy đều đồng thanh phát ra lời ngợi khen xưng tán rằng: ‘Lành thay, lành thay! Bạc thiện đại trượng phu hôm nay đến chỗ Phật để phát lời nguyện rất lạ kỳ, rất đặc biệt, muốn dùng nước trí huệ để diệt trừ mọi phiền não của chúng sinh.’

“Khi ấy, hết thảy đại chúng đều chấp tay cung kính trước *Phạm-chí Bảo Hải*, cùng nhau lễ kính rồi đồng thanh nói lên lời ngợi khen xưng tán rằng: ‘Lành thay, lành thay! Bạc đại trí huệ đáng tôn kính! Nay chúng tôi đều được lợi ích lớn lao, có thể phát khởi những nguyện lành vững vàng kiên định. Nay tất cả chúng tôi xin nguyện được nghe biết chỗ phát nguyện lành trong tâm ngài.’

“Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* đến trước đức Phật, quỳ gối phải sát đất. Khi ấy, trong khắp cõi *Tam thiên Đại thiên thế giới* liền chấn động theo sáu cách, các loại nhạc khí không có người điều khiển mà tự nhiên trỗi lên âm nhạc; các loài chim thú đều cất tiếng hòa hợp với nhau; hết thảy cây cối đều nở rộ hoa dù không đúng mùa; những chúng sinh nào có nhân lành với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hoặc đã phát tâm, hoặc chưa phát tâm, chỉ trừ những chúng sinh trong các cảnh giới *địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh*, còn ngoài ra đều được sinh khởi các tâm lợi ích lớn lao, tâm thuần thiện, tâm không thù oán, tâm không uế trước, tâm từ ái,

(1) Để trần vai áo bên phải: dấu hiệu biểu lộ sự tôn kính theo phong tục Ấn Độ thời cổ.

những tâm ít có; các loài chúng sinh biết bay liên trụ giữa hư không, sinh tâm hoan hỷ, rải xuống đủ mọi loại hoa, các loại hương bột, hương phết, các loại âm nhạc, cò phướn, y phục để cúng dường, dùng những âm thanh mâu nhiệm êm ái để ngợi khen xưng tán *Phạm-chí Bảo Hải*; tất cả đều một lòng muốn nghe chỗ phát nguyện lành của *Phạm-chí Bảo Hải*.

“Tận trên cõi trời *A-ca-ni-trá*,⁽¹⁾ chư thiên cũng hiện xuống cõi *Diêm-phù-đề*, ở giữa hư không rải xuống đủ các loại hoa trời, các loại hương bột, hương phết, trỗi lên các loại âm nhạc cõi trời, dùng các loại cò phướn, y phục để cúng dường, cùng phát ra những âm thanh nhiệm mầu êm ái để ngợi khen, ca tụng *Phạm-chí Bảo Hải*. Tất cả đều hết lòng chuyên chú muốn được nghe *Phạm-chí* phát khởi nguyện lành.

“Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* chấp tay cung kính đọc kệ xưng tán Phật:

*Trong thiên định dạo chơi,
Khác nào Đại Phạm vương.
Nét nghiêm trang ngời sáng,
Như vị Thiên Đế-thích.
Bỏ tài vật bố thí,
Như bậc Chuyển luân vương.
Nắm giữ nhiều trân bảo,
Như vị Chủ tạng thân.
Được công đức tự tại,
Như vị chúa Sư tử.*

⁽¹⁾ Cõi trời *A-ca-ni-trá*, phiên âm từ Phạn ngữ là *Akaniṣṭha*, dịch nghĩa là cõi trời *Sắc cứu cánh*, là cõi trời cao nhất trong 18 tầng trời của *Sắc giới*.

Vững vàng không lay động,
Như núi lớn Tu-di.
Tâm bình không xao động,
Như nước trong biển lớn.
Tâm bao dung như đất,
Thâu chứa tội, không tội.
Diệt trừ các phiền não,
Như dòng nước trong sạch.
Đốt cháy mọi kết sử,
Như ngọn lửa rực hồng.
Không một vật chướng ngại,
Như gió mạnh quét sạch.
Thị hiện pháp chân thật,
Như Bốn vị Thiên vương.
Mưa xuống trận mưa pháp,
Như vị Đại Long vương,
Làm đầy đủ tất cả,
Như cơn mưa đúng mùa.
Phá trừ bọn ngoại đạo,
Như vị đại luận sư.
Tiếng công đức nhiệm mầu,
Như hoa thơm Tu-mạn.
Tiếng thuyết pháp nhiệm mầu,
Như tiếng vị Phạm thiên.
Trừ dứt mọi khổ não,
Như bậc Đại y vương.
Bình đẳng thương tất cả,
Như mẹ hiền thương con.

*Dạy dỗ mọi chúng sinh,
Như cha yêu con trẻ.
Thân không hề hư hoại,
Như quả núi kim cương.
Chặt đứt càn tham ái,
Khác nào lưỡi dao sắc.
Rộng độ khắp sanh tử,
Như vị thuyền trưởng giỏi.
Dùng trí huệ độ người,
Như thuyền đưa sang sông.
Sáng trong và mát mẻ,
Như mặt trăng tròn đầy.
Làm nở hoa chúng sinh,
Như mặt trời vừa lên.
Mang đến cho chúng sinh,
Bốn quả hàng sa-môn.
Khác nào cây mùa thu,
Kết quả thật no đầy.
Hàng tiên thánh vây quanh,
Khác nào như phụng hoàng.
Tâm ý thật sâu rộng,
Như biển lớn mênh mông.
Bình đẳng với chúng sinh.
Như muôn loài cây cỏ.
Rõ biết tướng các pháp,
Như nắm tay rỗng không,⁽¹⁾*

⁽¹⁾ *Như nắm tay rỗng không* (không quyền - 空拳, Phạn ngữ: Riktamuṣṭi): ví dụ cho thấy tánh không của các pháp tướng, như bàn tay không chẳng có gì, nắm lại thành nắm tay, người nhìn thấy tướng đó là có vật, khi mở ra lại thật là không có.

Bình đẳng giữa thế gian,
Như tướng nước không định.⁽¹⁾
Thành tựu tướng nhiệm mầu,
Khéo nuôi lòng đại bi.
Thọ ký quả vị Phật,
Cho vô lượng chúng sinh.
Con nay đã điều phục,
Được vô lượng chúng sinh,
Xin nguyện đức Như Lai,
Vì con mà thọ ký,
Bước vào đời vị lai,
Thành tựu đạo thù thắng,
Được trí huệ vi diệu.
Bậc Đại Tiên Thế Tôn,
Nguyện dùng tiếng nhiệm mầu,
Thuyết ra lời chân thật.
Con ở đời xấu ác,
Tinh cần tu nhẫn nhục,
Đối trị mọi kết sử,
Cùng với giặc phiền não,
Cứu vớt cho vô lượng,
Hết thấy mọi chúng sinh,
Khiến cho được trụ yên,
Trong đạo mầu tịch diệt.

Trong kinh thường dùng ví dụ này để chỉ sự quyền biến giả lập các pháp, vì khi quán xét thật tánh thì tất cả đều là không.

⁽¹⁾ *Như tướng nước không định*: Nước vốn không có hình tướng nhất định, khi chứa vào vật tròn thì có hình tròn, khi chứa vào vật vuông thì có hình vuông. Tâm bình đẳng không chấp chặt vào bất cứ hình tướng nào, tùy duyên hóa hiện nên gọi là như tướng nước không định.

“Thiện nam tử! Sau khi *Phạm-chí Bảo Hải* đọc kệ xưng tán Phật rồi, hết thầy đại chúng đều ngợi khen tán thán rằng: ‘Lành thay, lành thay! Bậc đại trượng phu thật khéo biết xưng tán đấng *Như Lai Pháp vương*.’

“Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* bạch Phật: ‘Bạch Thế Tôn! Nay con đã giáo hóa vô lượng ức chúng sinh khiến cho đều phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Những chúng sinh này thấy đều phát nguyện nhận lấy cõi thế giới thanh tịnh nhiệm mầu, lìa xa những cõi thế giới không thanh tịnh; dùng tâm thanh tịnh để trồng các căn lành; khéo thâm nhiếp và điều phục các chúng sinh. Trong nhóm của ông *Hỏa Man* có một ngàn lẻ bốn người đều đã từng tụng đọc kinh sách *Tỳ-đà* của ngoại đạo, *Như Lai* cũng đều đã thọ ký cho những người này vào *Hiện kiếp* sẽ được thành Phật.

“Có những chúng sinh thường làm các việc *tham dâm, sân si, kiêu mạn*, thấy đều sẽ được điều phục bằng giáo pháp *Ba thừa*.

“Lại có những chúng sinh mà một ngàn lẻ bốn vị Phật ấy cũng đành buông bỏ. Đó là những chúng sinh phiền não sâu nặng, ở trong đời có năm sự ố trước mà phạm *năm tội nghịch*,⁽¹⁾ hủy hoại chánh pháp, phỉ báng các bậc thánh nhân, làm theo *tà kiến*, lìa xa *bảy món tài bảo của bậc thánh*,⁽²⁾ bất hiếu với cha mẹ, đối với các bậc tu hành không có lòng cung kính; thường làm những việc chẳng nên làm, việc nên làm lại chẳng làm; không làm việc phước, không sợ quả báo đời sau; với *Ba điều phúc* không khởi tâm muốn làm; chẳng cầu được quả báo trong hai cõi trời, người; thường làm *mười điều*

⁽¹⁾ *Năm tội nghịch*: Xem chú giải ở trang 109.

⁽²⁾ *Tức Bảy thánh tài*: Xem chú giải ở trang 447.

ác, ngập chìm trong tham lam, sân hận và si mê; lìa xa các bậc thiện tri thức, không biết thân cận với người có trí huệ chân thật; lăn lóc trong ba cõi, giam hãm giữa ngục tù sanh tử, trôi chảy theo *bốn dòng nước xoáy*,⁽¹⁾ chìm sâu trong dòng sông phiền não; do ngu si mà thành mù quáng không nhìn thấy, lìa bỏ nghiệp lành, chỉ gây toàn các nghiệp ác.

“Những chúng sinh như vậy, các cõi Phật đều không dung nạp, cho nên bị nghiệp lực xô đẩy mà tụ tập đến cõi thế giới này. Vì lìa xa các nghiệp lành, chỉ tạo toàn các nghiệp ác, việc làm đều theo tà đạo, nên những tội nặng đã chồng chất như núi lớn!

“Bấy giờ nơi thế giới *Ta-bà*, con người vào *Hiền kiếp* có tuổi thọ là một ngàn tuổi, một ngàn lẻ bốn vị Phật kia phát tâm đại bi chưa trọn, không nhận lấy cõi thế giới xấu ác như vậy, khiến cho chúng sinh phải trôi lăn trong sinh tử như bị cuốn trong guồng trục, chẳng có ai cứu giúp, bảo vệ; chẳng có ai để nương dựa, noi theo; không nơi trú ẩn, không ánh sáng soi đường. Những chúng sinh ấy phải nhận chịu mọi điều khổ não nhưng lại bị buông bỏ, vì mỗi vị Phật kia đều phát nguyện nhận lấy cõi thế giới thanh tịnh nhiệm mầu. Chúng sinh ở các cõi thế giới thanh tịnh thấy đều có thể khéo tự điều phục; tâm họ thanh tịnh, đã trồng các căn lành, lại chuyên cần tinh tấn tu tập, đã được cúng dường vô lượng chư Phật, nay lại được thân nhận vào cõi Phật thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Những người phát nguyện như thế có phải là chân thật hay chẳng?”

“Khi ấy, đức Thế Tôn liền bảo *Phạm-chí Bảo Hải*: ‘Quả đúng như lời ông nói! Thiện nam tử! Những người kia tùy

⁽¹⁾ *Bốn dòng nước xoáy*: Xem chú giải ở trang 675.

theo chỗ mong muốn trong lòng mà đều phát nguyện nhận lấy những cõi thế giới có đủ mọi sự trang nghiêm thanh tịnh. Ta cũng tùy theo tâm nguyện của họ mà thọ ký cho được như vậy.’

Bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* lại bạch Phật: ‘Bạch Thế Tôn! Hiện nay tâm con xao động như trong lúc nguy khấn bám lấy cành cây, trong lòng hết sức lo âu buồn khổ, thân thể tiêu tụy. Các vị *Bồ Tát* kia tuy sinh lòng đại bi nhưng không thể nhận lấy cõi thế giới xấu ác có năm sự uế trước, nên những chúng sinh nơi đây phải rơi vào chỗ tối tăm u ám!

“Bạch Thế Tôn! Cho đến đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, bước sang số *a-tăng-kỳ* kiếp lần thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, vào nửa sau của *Hiện kiếp*, tuổi thọ con người là một ngàn tuổi, con sẽ đợi đến khi ấy mà tu tập hành trì đạo *Bồ Tát*, ở lâu trong sinh tử, nhẫn chịu mọi điều khổ não. Nhờ vào sức *tam-muội* của *Bồ Tát* nên quyết sẽ không buông bỏ những chúng sinh như vậy.

“Bạch Thế Tôn! Nay con tự mình thực hành sáu pháp *ba-la-mật* để điều phục chúng sinh.

“Như lời Phật dạy, dùng tài vật để bố thí gọi là *Bố thí ba-la-mật*.

“Bạch Thế Tôn! Khi con thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật*, nếu có chúng sinh đời đời theo con mà cầu xin các thứ cần dùng, con sẽ tùy theo chỗ cần dùng mà cung cấp cho đầy đủ, từ món ăn thức uống, thuốc men, y phục, giường ghế, nhà cửa xóm ấp, hương hoa, chuỗi ngọc; giúp cho người bệnh có đủ thuốc men, sự chăm sóc. Đối với những vật như

cờ phướn, lọng che quý báu, tiền tài, lúa thóc, vải lụa, voi ngựa, xe cộ, vàng bạc, chân châu, lưu ly, pha lê, ngọc quý, ngọc bích, san hô, chân bảo cho đến các thứ nón mũ, đồ trang sức... con đều sinh lòng đại bi, đối với chúng sinh dẫu cho nghèo khó cũng mang ra bố thí hết. Tuy làm việc bố thí như vậy nhưng chẳng cầu được quả báo trong hai cõi trời, người, chỉ vì muốn thâm nhiếp điều phục chúng sinh mà thôi. Do nhân duyên ấy nên xả bỏ được hết thảy mọi sự sở hữu.

“Nếu có những chúng sinh cầu xin quá mức, chẳng hạn như nô tỳ, xóm làng, thành ấp, vợ con, chân tay, mũi lưỡi, đầu mắt, da xương, máu thịt, thân mạng... Cầu xin những thứ như vậy thật là quá đáng. Nhưng khi ấy con vẫn sinh lòng đại bi, mang đủ những thứ như vậy mà bố thí cho tất cả, cũng không cầu được quả báo, chỉ vì để thâm nhiếp điều phục chúng sinh mà thôi.

“Bạch Thế Tôn! So với việc thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật* của con, những vị *Bồ Tát* trong quá khứ đã thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật* thảy đều không thể theo kịp; những vị *Bồ Tát* trong tương lai sẽ phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* mà thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật* cũng đều không thể theo kịp!

“Thế Tôn! Trong đời vị lai con vì tu hành đạo *Bồ Tát* nên trong trăm ngàn ức kiếp sẽ thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật* như vậy.

“Thế Tôn! Trong đời vị lai nếu có ai muốn tu hành đạo *Bồ Tát*, con sẽ vì người ấy khuyên dạy thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật*, không để cho dứt mất.

“Khi con bắt đầu thực hành pháp *Trì giới ba-la-mật*, vì cầu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* nên giữ theo đủ mọi giới luật, tu tập các pháp khổ hạnh đúng như Phật dạy, quán xét các pháp *ngã* và *vô ngã* nên *năm căn*⁽¹⁾ chẳng bị *năm trần*⁽²⁾ làm hại.

“Còn về pháp *Nhẫn nhục ba-la-mật*, con cũng sẽ thực hành theo như đã nói ở trên, quán xét các pháp hữu vi, là khỏi mọi điều lỗi lầm xấu ác; thấy rõ các pháp vô vi là vi diệu, tịch diệt; chuyên cần tinh tấn tu tập, đối với đạo *Vô thượng* không sinh lòng thối chuyển.

“Với pháp *Tinh tấn ba-la-mật*, con cũng thực hành theo đúng như vậy.

“Dù ở bất cứ nơi đâu cũng tu tập tướng không, đạt được pháp tịch diệt, đó gọi là *Thiền định ba-la-mật*.

“Thấu hiểu được rằng tánh thật của các pháp xưa vốn không sinh, nay ắt không diệt, đó gọi là *Bát-nhã ba-la-mật*. Trong vô lượng trăm ngàn ức *a-tăng-kỳ* kiếp, con đã chuyên cần tinh tấn, kiên trì tu tập pháp *Bát-nhã ba-la-mật* như thế.

“Vì sao vậy? Trong đời quá khứ hoặc có những *Bồ Tát* không vì cầu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* mà tu hành đạo *Bồ Tát*, chuyên cần tinh tấn, kiên trì tu tập pháp *Bát-nhã ba-la-mật*; hoặc trong đời vị lai có những *Bồ Tát* chưa vì cầu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* mà tu hành đạo *Bồ Tát*, chuyên cần tinh tấn, kiên trì tu tập pháp

⁽¹⁾ *Năm căn*: Nguyên bản Hán văn dùng *ngũ tình*, theo lối dịch cổ chính là để chỉ *ngũ căn*. Trong *sáu căn* trừ ra *ý căn* thuộc về bên trong, còn lại xếp chung một nhóm thuộc về bên ngoài, đó là mắt, tai, mũi, lưỡi và thân.

⁽²⁾ *Năm trần*: Gồm có hình sắc, âm thanh, mùi hương, vị nếm và sự xúc chạm. Chính là *sáu trần* trừ ra đối tượng của *ý* là các pháp.

Bát-nhã ba-la-mật, con sẽ vì đó mà trong đời vị lai phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tu đạo *Bồ-đề*, khiến cho các pháp lành không bị dứt mất.

“Bạch Thế Tôn! Con từ khi mới phát tâm đã vì các vị *Bồ Tát* trong đời vị lai mà chỉ bày khai mở tâm đại bi; từ nay cho đến lúc đạt được *Niết-bàn* cũng vẫn tiếp tục làm như vậy. Như có ai được nghe biết về lòng đại bi của con, trong lòng sẽ hết sức kinh ngạc mà ngợi khen là chưa từng có!

“Cho nên con đối với việc bố thí không tự khen mình, trì giới mà không dựa vào trì giới, nhẫn nhục mà không nghĩ là đang nhẫn nhục, tinh tấn mà không phụ thuộc tinh tấn, thiên định mà không nếm trải các cảnh giới thiên, chỗ trí huệ đạt được không vướng mắc trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Tuy thực hành sáu pháp *ba-la-mật* như vậy mà chẳng cầu được quả báo.

“Có những chúng sinh lìa xa *bảy món tài bảo của bậc thánh* nên các thế giới chư Phật đều không dung nạp. Những chúng sinh ấy tạo *năm tội nghịch*, hủy hoại chánh pháp, phỉ báng các bậc hiền thánh, làm theo *tà kiến*, tội ác nặng nề chồng chất như núi lớn, thường bị *tà đạo* che lấp. Nay con vì những chúng sinh như thế mà chuyên tâm trang nghiêm, tinh cần tu tập sáu pháp *ba-la-mật*. Con vì mỗi một chúng sinh ấy mà trồng các căn lành nên trong thời gian mười kiếp chấp nhận vào *địa ngục A-tỳ* để chịu vô số nỗi khổ, lại cũng thọ sinh vào các cảnh giới *súc sinh*, *ngạ quỷ* cho đến *quỷ thân*, hoặc sinh làm người nghèo khổ, hèn hạ.

“Nếu có những chúng sinh hoàn toàn không có căn lành, tâm ý tán loạn, khổ não, con sẽ thâm nhiếp tất cả mà điều

phục họ, khiến cho trồng các căn lành. Từ đây mãi cho đến *Hiền kiếp*, con nguyện chẳng bao giờ sinh trong hai cõi trời, người để hưởng thụ những điều khoái lạc, chỉ trừ một lần đản sinh cuối cùng trên cõi trời *Đâu-suất* trước khi thành Phật.

“Bạch Thế Tôn! Con nguyện sẽ ở cõi sinh tử này thời gian lâu dài như số kiếp bằng với số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật, dùng đủ các thứ cần dùng để cúng dường chư Phật; vì trồng căn lành cho mỗi một chúng sinh mà dùng đủ các món cúng dường nhiều như số hạt bụi nhỏ của một cõi Phật để cúng dường hết thấy vô lượng vô biên chư Phật trong khắp mười phương; lại cũng ở nơi mỗi một vị Phật trong số vô lượng vô biên chư Phật khắp mười phương mà đạt được những công đức lành nhiều như số hạt bụi nhỏ của một cõi Phật; lại ở trước mỗi một vị Phật ấy đều giáo hóa được số chúng sinh nhiều như số hạt bụi nhỏ của một cõi Phật, khiến cho đều được trụ yên trong đạo *Bồ-đề Vô thượng*. ĐỐI với các quả vị *Duyên giác* và *Thanh văn* lại cũng như vậy, đều tùy theo sở nguyện của chúng sinh mà giáo hóa.

“Nơi những thế giới chưa có Phật ra đời, con nguyện làm vị tiên nhân để giáo hóa chúng sinh, khiến cho trụ yên trong *Mười điều lành*, *Năm thần thông*, lìa xa được các tà kiến.

“Nếu có những chúng sinh thờ phụng vị trời *Ma-hê-thủ-la*, con nguyện hóa thân thành vị *Ma-hê-thủ-la* để giáo hóa chúng sinh ấy, khiến cho được trụ yên trong pháp lành. Với những chúng sinh thờ phụng vị trời *Bát Tý*,⁽¹⁾ con cũng nguyện hóa thân làm vị trời *Bát Tý* để giáo hóa chúng sinh

⁽¹⁾ Vị trời *Bát Tý* (Bát Tý thiên): tức *Na-la-diên thiên*, cũng có nơi gọi là *Tỳ-nữ thiên*.

ấy, khiến cho được trụ yên trong pháp lành. Với những chúng sinh thờ phụng vị *Nhật Nguyệt Phạm thiên*, con cũng nguyện hóa thân làm vị *Nhật Nguyệt Phạm thiên* để giáo hóa chúng sinh ấy, khiến cho được trụ yên trong pháp lành.

“Nếu có những chúng sinh thờ phụng loài chim cánh vàng, cho đến thờ phụng loài thỏ, con nguyện cũng hóa thân làm chim cánh vàng, làm thỏ để theo giáo hóa chúng sinh ấy, khiến cho được trụ yên trong pháp lành.

“Nếu gặp những chúng sinh bị đói khát, con sẽ dùng máu thịt thân mình mà bố thí cho, khiến được no đủ.

“Nếu có những chúng sinh phạm vào các tội lỗi, con sẽ dùng thân mạng của mình để chịu tội thay thế, vì những chúng sinh ấy mà làm người cứu giúp, bảo vệ.

“Bạch Thế Tôn! Trong đời vị lai có những chúng sinh lìa các căn lành, diệt mất thiện tâm, con vào lúc đó sẽ vì những chúng sinh ấy mà chuyên cần tinh tấn hành đạo *Bồ Tát*, ở trong sinh tử chịu các khổ não, cho đến trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, bước vào nửa sau của số *a-tăng-kỳ* kiếp lần thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, vừa mới bắt đầu *Hiền kiếp*, khi ông *Hỏa Man* thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* hiệu là *Câu-lưu-tôn Như Lai*, những chúng sinh mà con giáo hóa đều là những chúng sinh đã từng lìa các nghiệp lành, tạo các nghiệp ác, tâm lành đã mất, lìa bỏ *bảy món tài bảo của bậc thánh*, phạm vào *năm tội nghịch*, hủy hoại chánh pháp, phỉ báng thánh nhân, làm theo tà kiến, tội ác nặng nề chất chồng như núi lớn, thường bị *tà đạo* che lấp, không có thể giới Phật nào dung nạp, được con giáo hóa khiến cho phát

tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật*, cho đến thực hành pháp *Bát-nhã ba-la-mật*, dùng trụ vững vàng nơi địa vị không còn thối chuyển, tất cả đều sẽ thành Phật, sẽ chuyển bánh xe chánh pháp ở các cõi Phật trong mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ của một cõi Phật, khiến cho chúng sinh đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* liền trông các căn lành, ra khỏi các đường ác, dùng trụ an ổn trong các pháp công đức, trí huệ, hỗ trợ *Bồ-đề*. Tất cả những chúng sinh như vậy, nguyện con khi ấy đều được nhìn thấy.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như chư Phật mỗi vị đều ở tại cõi thế giới của mình, khiến cho chúng sinh tìm đến chỗ Phật, được thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, lại khiến cho được các phép *đà-la-ni, tam-muội, nhẫn nhục*, lần lượt bước lên các địa vị tu chúng, được các cõi thế giới có đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp, mỗi người đều tùy theo ý muốn nhận lấy cõi Phật thanh tịnh. Tất cả những chúng sinh như vậy đều là do con khuyên bảo dạy dỗ, khi bước vào *Hiền kiếp*, lúc đức Phật *Câu-lưu-tôn* ra đời, những chúng sinh ấy cũng sẽ ở nơi các cõi Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ trong khắp mười phương mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, mỗi vị đều ở tại cõi Phật của mình mà thuyết pháp, cũng nguyện cho con đều được nhìn thấy.

“Bạch Thế Tôn! Vào lúc đức Phật *Câu-lưu-tôn* thành đạo, con sẽ đến chỗ của ngài dùng đủ các phẩm vật để cúng dường, thưa hỏi mọi điều về giáo pháp của bậc xuất gia, lại giữ gìn giới hạnh thanh tịnh, học rộng nghe nhiều, chuyên tu *tam-muội*, chuyên cần tinh tấn tu tập, thuyết giảng giáo

pháp vi diệu, trừ đức *Như Lai* ra thì không còn ai có thể vượt hơn được! Vào thời ấy, nếu có những chúng sinh ngu độn tối tăm, không có căn lành, rơi vào *tà kiến*, làm theo những việc không chân chánh, phạm vào *năm tội nghịch*, hủy hoại chánh pháp, phỉ báng các bậc thánh hiền, tội ác nặng nề chất chồng như núi lớn, con sẽ vì những chúng sinh như vậy mà thuyết giảng chánh pháp, thâm nhiếp và điều phục. Sau khi đức Phật nhập *Niết-bàn*, tự nhiên con sẽ tiếp tục ở lại mà làm vô số Phật sự.

“Cho đến khi các đức Phật *Già-na-ca-mâu-ni*, *Ca-diếp* ra đời, con cũng sẽ lần lượt thực hiện đủ tất cả các việc như vào thời đức Phật *Câu-lưu-tôn*, cho đến sau khi Phật nhập *Niết-bàn* cũng tiếp tục ở lại mà làm vô số Phật sự.

“Mãi cho đến khi tuổi thọ con người chỉ còn một ngàn tuổi, con sẽ khuyên bảo chúng sinh về việc tu tập *Ba điều phúc*. Trải qua đủ ngàn năm rồi, liền sinh lên cõi trời, vì chư thiên giảng thuyết chánh pháp khiến cho tất cả đều được điều phục.

“Cho đến khi tuổi thọ con người chỉ còn một trăm hai mươi tuổi, khi ấy chúng sinh ngu si, chỉ tự làm theo ý mình; luôn tự mãn về dung mạo xinh đẹp và được sinh trong dòng tộc cao quý; lại có đủ các nét buông thả, lười nhác, tham lam keo kiệt, ganh ghét, ghen tỵ, sinh vào cõi đời xấu ác tối tăm có đủ năm sự uế trước, lòng tham dục sâu nặng, sân khuể, ngu si, kiêu mạn, làm những việc dâm dục, cầu tài không đúng pháp, làm theo *tà kiến* điên đảo, lìa bỏ *bảy món tài bảo của bậc thánh*, bất hiếu với cha mẹ, đối với các bậc tu hành không sinh lòng cung kính; thường làm những việc chẳng nên làm, việc nên làm lại chẳng làm; không làm việc

phước, không sợ quả báo đời sau; không chuyên cần tu tập *Ba điều phúc*; chẳng ưa thích giáo pháp *Ba thừa*, đối với *ba căn lành*⁽¹⁾ không thường tu tập, ngập chìm trong *tham lam*, *sân hận* và *si mê*; chẳng tu *mười điều lành*, thường làm *mười điều ác*, trong tâm thường bị *bốn điên đảo*⁽²⁾ che lấp, thường phạm *bốn điều phá giới*,⁽³⁾ khiến cho *bốn ma vương*⁽⁴⁾ được tùy ý lung lạc, cuốn trôi trong *bốn dòng nước xoáy*,⁽⁵⁾ bị *năm pháp che lấp* trong tâm.⁽⁶⁾ Trong đời vị lai, những chúng sinh như vậy buông thả *sáu căn*, làm theo *tám tà pháp*,⁽⁷⁾ tội lỗi chất chồng như núi lớn, sinh ra trăm mối trói buộc, chẳng cầu được quả báo tốt đẹp trong hai cõi trời, người, tin theo các *tà kiến điên đảo*, hướng theo *tà đạo*, phạm vào *năm tội nghịch*, hủy hoại chánh pháp, phỉ báng thánh nhân, lìa các căn lành, phải sa vào cảnh nghèo hèn khốn khó, không còn biết tránh né sợ sệt điều gì, không rõ việc ân nghĩa, đánh mất chánh niệm, khinh rẻ pháp lành, không có trí

(1) *Ba căn lành*: chỉ các đức tính *không tham*, *không sân*, *không si*, vì đây là cội gốc sinh ra các điều lành nên gọi là căn lành. Cũng gọi các đức *bố thí*, *từ bi* và *trí huệ* là ba căn lành, vì *bố thí* đối trị tham lam, *từ bi* đối trị sân hận, và *trí huệ* đối trị ngu si. Tuy diễn giải có phần khác nhau nhưng vẫn cùng một ý.

(2) *Bốn điên đảo*: Xem chú giải ở trang 80.

(3) *Bốn điều phá giới* (*Tứ phá giới*): Một là *giữ giới thanh tịnh nhưng chấp có*. Hai là *giữ giới thanh tịnh nhưng không trừ được*, chấp thân là thật có. Ba là *giữ giới thanh tịnh nhưng chấp giữ* mà khởi tâm từ, khi nghe nói tất cả các pháp xưa nay vốn không sinh thì hết sức kính sợ. Bốn là *giữ giới thanh tịnh, nhưng tu hành khổ hạnh cho là có chỗ sở đắc*. Người thọ giới mà phạm vào bốn điều này thì sự tu tập không thể đạt đến giải thoát, nên dù có giữ giới mà nói là .

(4) *Bốn ma vương*: tức *Bốn thứ ma*, gồm có *phiền não ma*, *ám ma*, *tử ma* và *Thiên ma*.

(5) Xem chú giải ở trang 675.

(6) *Năm pháp che lấp trong tâm*: tức *Ngũ cái*, là năm điều ngăn che, khiến cho trong tâm không thể sinh khởi trí huệ. Năm điều này gồm có: một là *tham dục*, hai là *sân khuể*, ba là *thụy miên* (buồn ngủ, hôn trầm), bốn là *trạo hối* (tâm xao động bất an) và năm là *nghi ngờ*. Xem chú giải ở trang 327.

(7) *Tám tà pháp*: Trái ngược với *Bát chánh đạo*, đó là các pháp: *Tà kiến*, *Tà tư duy*, *Tà ngữ*, *Tà nghiệp*, *Tà mạng*, *Tà phương tiện*, *Tà niệm* và *Tà định*.

huệ, không thể học hỏi, hủy phạm giới luật, nịnh hót bợ đỡ, khởi tâm ganh ghét ghen tỵ nên khi có được vật chất của cải chẳng bao giờ chia phần cho kẻ khác, thường khinh khi rẻ rúng lẫn nhau, không có lòng cung kính, lười nhác chênh mảng, các căn không đầy đủ, thân thể gầy yếu, quần áo thiếu thốn, gân gũ kẻ ác, khi vào bào thai mê muội chẳng còn hay biết. Vì phải chịu đủ mọi sự khổ não nên dáng vẻ xấu xí, tiêu tụy, nhưng đưa mắt nhìn nhau không chút xấu hổ thẹn thùng, lại còn đe dọa rồi sợ sệt lẫn nhau, chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi của một bữa ăn mà các nghiệp ác do *thân, miệng, ý* tạo ra đã là vô lượng vô biên. Lại lấy việc làm ác đó mà ngợi khen, xưng tụng!

“Vào thời bấy giờ chúng sinh cùng nhau tu tập theo *đoạn kiến* và *thường kiến*,⁽¹⁾ kiên trì tham chấp vào thân thể do *năm ấm*⁽²⁾ hợp thành, mỏng manh không bền chắc, đối với năm món dục lạc sinh lòng tham đắm nặng nề, thường sinh tâm nóng giận, oán thù, muốn làm hại những chúng sinh khác.

“Những chúng sinh ấy trong tâm thường nóng giận, phiền não, thô thiển, xấu xa, chưa điều phục được những thói xấu như *tham lam, keo kiệt, mê đắm tham dục*; không buông bỏ được những điều không đúng chánh pháp, không có tâm quyết định, thường đe dọa, sợ sệt lẫn nhau, khởi lên sự tranh chấp, giành giật, dùng tâm xấu xa mà giết hại lẫn nhau, xa lìa các pháp lành, khởi tâm bất thiện mà làm các nghiệp ác.

⁽¹⁾ *Đoạn kiến* và *thường kiến*: hai quan điểm sai lầm về thực tại. *Đoạn kiến* là cho rằng cuộc sống này đoạn diệt, sau khi chết không còn gì nữa cả. *Thường kiến* là cho cuộc sống này là thường tồn, mọi thứ đều không thể hoại mất.

⁽²⁾ *Năm ấm* (*ngũ ấm*): tức *năm uẩn* (*ngũ uẩn*), xem chú giải ở trang 327.

“Những chúng sinh ấy đối với việc thiện hay việc ác cũng đều không tin là sẽ có quả báo; đối với các pháp lành sinh tâm đối nghịch, đối với các pháp làm dứt căn lành lại sinh tâm hoan hỷ; đối với các pháp bất thiện khởi tâm chuyên làm, đối với *Niết-bàn tịch diệt* lại khởi tâm chẳng mong cầu; đối với các bậc tu hành trì giới sinh lòng bất kính, đối với các mối trói buộc lại khởi tâm mong cầu cho là ít có.

“Đối với những nỗi khổ như già, bệnh, chết lại đặt lòng tin cậy; đối với các phiền não lại khởi tâm thọ trì; đối với *năm pháp ngăn che* lại khởi tâm nắm giữ.

“Đối với nơi thuyết giảng chánh pháp thì khởi tâm lìa xa; đối với nơi giảng nói các tà kiến lại khởi tâm xây dựng; thường khởi tâm chống phá, khinh khi lẫn nhau, sinh lòng chém giết ăn nuốt lẫn nhau; người người đều chống đối nhau, xâm lấn giành giật nhau; ôm giữ những tâm oán hận, não hại nhau.

“Đối với những tham dục xấu ác sinh lòng mê say không chán bỏ, đối với tài sản vật chất của người khác sinh lòng ganh ghét, đối với việc thọ ân chẳng khởi lòng báo đáp, đối với tài sản của người khác sinh lòng trộm cắp, cướp giật; đối với vợ người khác lại sinh lòng xâm phạm, não hại.

“Hết thấy chúng sinh vào thời ấy trong lòng không có nguyện lành, cho nên thường nghe thấy những âm thanh của các cảnh giới *địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ*; những âm thanh của tật bệnh, già chết; những âm thanh của sự não hại, của *tám nạn xứ*; những âm thanh của sự trói buộc, xiềng xích,

gông cùm; những âm thanh của sự cướp đoạt, xâm phạm, não hại người khác; những âm thanh của sân khuê, khinh hủ, trách mắng, phá hoại sự hòa hợp của người khác.

“Họ cũng thường nghe thấy những âm thanh của binh khí, chiến cụ, giặc cướp từ phương khác đến; những âm thanh của đói khổ, gạo thóc quý hiếm, trộm cướp nổi lên; những âm thanh của sự tà dâm, dối trá, điên loạn, ngu si; những âm thanh của lời nói đâm thọc, lời nói ác độc, lời nói không chính đáng; những âm thanh của sự tham lam, keo kiệt, ghen ghét, ganh tỵ; những âm thanh của sự thu góp, đấm chập vào “*cái ta*” và “*vật của ta*” rồi sinh ra giành giật, tranh đấu.

“Họ lại thường nghe thấy những âm thanh của sự yêu, ghét, vừa lòng, không vừa lòng; những âm thanh của ân ái, biệt ly, lo buồn, khổ não vì phải gần gũi thân cận những người mình oán ghét; những âm thanh sợ sệt lẫn nhau, làm tôi tớ cho nhau; những âm thanh khi vào ở trong bào thai dơ nhớp hôi hám; những âm thanh của sự nóng, lạnh, đói, khát, mỏi mệt; những âm thanh của sự cày bừa gieo cấy mùa vụ tất bật, những âm thanh của đủ mọi thứ nghề nghiệp kiếm sống mệt mỏi chán ngán; những âm thanh của các thứ bệnh tật nạn khổ hao gầy ốm yếu.

“Vào thời bấy giờ, tất cả chúng sinh ai nấy đều thường nghe thấy những âm thanh như thế.

“Những chúng sinh như vậy đầy dẫy trong thế giới *Ta-bà*. Tất cả đều đã dứt mất căn lành, lìa xa các bậc thiện tri thức, thường ôm ấp trong lòng sự nóng nảy sân hận, không được các cõi Phật ở phương khác dung nạp, do nghiệp lực nặng

nề nên mới thọ sinh về đây trong *Hiền kiếp*, tuổi thọ chỉ có một trăm hai mươi tuổi.

“Những chúng sinh ấy do nơi nghiệp lực nhân duyên nên ở trong thế giới *Ta-bà* nhận chịu những sự thấp hèn xấu xí. Những chúng sinh thành tựu được các căn lành thấy đều là xa họ.

“Mặt đất ở thế giới *Ta-bà* đầy đầy những thứ muối mỏ mặn đắng, đất cát sỏi đá, núi đồi, gò nổng, suối khe, hang hố, ruồi muỗi, rắn độc. Các loài chim độc, thú dữ chen chúc khắp nơi. Gió chướng, bão táp nghịch mùa thường khởi; những cơn mưa đá, mưa lớn thường đổ xuống nghịch mùa. Trong nước mưa ấy có chất độc, có vị chua, vị mặn, vị đắng. Mưa ấy làm sinh sôi nảy nở các loài cây cỏ, nên những cành nhánh hoa trái, lúa thóc thấy đều hàm chứa đủ các vị độc.⁽¹⁾ Các loại thực phẩm, hoa trái nghịch mùa, trái với tự nhiên, chứa nhiều chất độc, nên khi chúng sinh ăn vào thì lòng nóng nảy sân hận càng tăng thêm, hình dáng tiêu tụy không chút tươi nhuận, không có lòng từ mẫn, thường phỉ báng thánh nhân.

“Những chúng sinh ấy thấy đều không có lòng cung kính, thường ôm trong lòng những sự khùng bố, tàn hại lẫn nhau; trong lòng thường sinh não loạn, thường ăn thịt, uống máu những chúng sinh khác, lột da những chúng sinh khác mà làm quần áo mặc; thường cầm dao gậy chuyên làm việc giết hại; thường tự mãn cho rằng dòng dõi của mình là cao

⁽¹⁾ Đoạn kinh văn này khiến chúng ta liên tưởng đến những cơn mưa acid hiện nay đang thường xuyên đổ xuống nhiều nơi trên thế giới, cùng với sự ô nhiễm nặng nề của môi trường khiến cho hầu hết các món ăn, thức uống của con người đều pha lẫn trong đó ít nhiều độc tố.

quý, hình sắc của mình là đẹp đẽ; thường tụng đọc kinh sách ngoại đạo, luyện tập cưỡi ngựa, giỏi dùng các loại đao thương, khí giới; đối với quyến thuộc của chính mình cũng sinh lòng ganh ghét, đố kỵ. Những chúng sinh này tu tập theo tà pháp, phải chịu đủ mọi sự khổ não.

“Bạch Thế Tôn! Con nguyện vào thời ấy sẽ từ cung trời *Đâu-suất* hiện xuống cõi *Ta-bà*, sinh vào nhà của vị *Chuyển luân vương* cao quý nhất, tùy ý nhập bào thai trong lòng vị hoàng hậu của *Thánh vương*.

“Do con đã vì tất cả chúng sinh mà điều phục tâm ý, tu tập căn lành, nên ngay khi nhập bào thai liền phóng ra ánh hào quang rực sáng. Hào quang vi diệu ấy chiếu khắp cả thế giới *Ta-bà*, từ nơi thấp nhất của thế giới này lên đến tận cõi trời *A-ca-ni-trá*, khiến cho tất cả những chúng sinh trong các cõi này, hoặc đang ở trong cảnh giới *địa ngục*, hoặc đang trong cảnh giới *súc sinh*, hoặc đang trong cảnh giới *ngạ quỷ*, hoặc đang ở các cõi trời, hoặc trong cõi người, hoặc có hình sắc, hoặc không hình sắc, hoặc có tư tưởng, hoặc không tư tưởng, hoặc không phải có tư tưởng cũng không phải không có tư tưởng, nguyện cho tất cả đều được nhìn thấy hào quang vi diệu sáng rực của con.

“Khi hào quang ấy chạm vào thân thể, cũng nguyện cho chúng sinh đều được rõ biết. Nhờ rõ biết được hào quang ấy nên liền phân biệt được những sự nguy khổ của sinh tử, hết lòng mong cầu được cảnh giới *Niết-bàn Vô thượng tịch diệt*, cho đến chỉ trong khoảng thời gian của một ý tưởng đã dứt trừ được hết các phiền não. Như vậy gọi là giúp cho chúng sinh lần đầu tiên gieo trồng hạt giống *Niết-bàn*.

“Nguyện trong thời gian mười tháng con ở trong bào thai liền chọn lựa phân biệt được hết thấy các pháp, vào hết thấy các pháp môn, như là các pháp môn *Tam-muội Vô sanh*, *Tam-muội Không*... Vào đời vị lai con sẽ thuyết giảng các pháp môn *tam-muội* ấy trong vô lượng kiếp, dù ai có tâm khéo quyết định cũng không thể lãnh hội được hết.

“Khi con ra khỏi bào thai, thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, sẽ cứu vớt cho hết thấy những chúng sinh ấy, khiến cho được lìa khỏi sinh tử, sẽ khiến cho những chúng sinh ấy đều được thấy rõ rằng tuy con ở trong thai mẹ trọn đủ mười tháng, nhưng thật ra là đang trụ yên trong *Tam-muội Trân bảo*, ngôi kết già nhập định tư duy; sau khi trọn đủ mười tháng liền từ nơi hông bên phải mà bước ra, nhờ oai lực của *Tam-muội Nhất thiết công đức thành tựu* nên khiến cho trong thế giới *Ta-bà*, từ nơi thấp nhất lên đến tận cõi trời *A-ca-ni-trá* đều chấn động đủ sáu cách, những chúng sinh trong thế giới, hoặc đang ở trong cảnh giới *địa ngục*, hoặc trong cảnh giới *súc sinh*, hoặc trong cảnh giới *ngạ quỷ*, hoặc đang ở các cõi trời, cõi người, thủy đều được giác ngộ.

“Bấy giờ, con lại dùng hào quang vi diệu chiếu khắp cõi thế giới *Ta-bà* một lần nữa, lại cũng giúp cho vô lượng chúng sinh được giác ngộ. Nếu có chúng sinh nào chưa trông căn lành, con sẽ khiến cho được dừng trụ an ổn mà trông các căn lành. Đã trông căn lành trong cảnh giới *Niết-bàn* rồi, liền khiến cho các chúng sinh được sinh trưởng hạt giống *tam-muội*.

“Khi con từ hông bên phải bước ra, chân vừa chạm đất, lại nguyện cho trong cõi thế giới *Ta-bà*, từ nơi thấp nhất lên đến tận cõi trời *A-ca-ni-trá* đều chấn động đủ sáu cách, những chúng sinh trong thế giới, hoặc sống trong nước, hoặc sống trên đất, hoặc sống giữa hư không, hoặc sinh ra từ bào thai, hoặc sinh ra từ trứng, hoặc sinh ra từ nơi ẩm ướt, hoặc do biến hóa mà sinh ra, hết thảy chúng sinh trong *năm đường*⁽¹⁾ đều được giác ngộ.

“Nếu có những chúng sinh chưa đạt được *tam-muội*, nguyện cho thảy đều đạt được. Đạt được *tam-muội* rồi, sẽ dừng trụ an ổn trong giáo pháp *Ba thừa*, đạt được địa vị không còn thối chuyển.

“Khi con đã sinh ra rồi, tất cả chư thiên, *Phạm vương*, *Thiên ma*, chư thiên trên cõi trời *Đao-lợi* cùng với cõi *Nhật nguyệt thiên*, các vị *Tứ Thiên vương*, *Đại Long vương*, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, các vị thần tiên hóa sinh, *dạ-xoa*, *la-sát*, thảy đều hiện đến cúng dường con. Nguyện khi con sinh ra liền bước đi bảy bước. Đi bảy bước rồi, nhờ oai lực của *Tam-muội Tuyến trạch công đức* liền thuyết giảng chánh pháp khiến cho đại chúng sinh tâm hoan hỷ, trụ nơi *Ba thừa*.

“Trong đại chúng ấy, nếu có những chúng sinh học giáo pháp *Thanh văn*, nguyện cho ngay trong đời sống này liền được điều phục. Nếu có những chúng sinh tu tập theo *Duyên giác thừa*, hết thảy đều đạt được phép *Nhẫn nhục Nhật hoa*. Nếu có những người học theo *Đại thừa*, thảy đều đạt được

⁽¹⁾ *Năm đường* (ngũ đạo): Xem chú giải ở trang 953.

Tam-muội Cháp trì kim cang ái hộ đại hải. Nhờ oai lực của *tam-muội* này, liền vượt qua được *địa vị thứ ba*.⁽¹⁾

“Vào lúc bấy giờ con muốn tắm gội, nguyện có vị *Đại Long vương* cao quý nhất hiện đến tắm gội thân con. Chúng sinh được thấy như vậy liền trụ vững trong *Ba thừa*, đạt được những công đức như đã nói trên.

“Khi con còn ở tuổi thiếu niên cưỡi trên xe dê, thị hiện đủ mọi kỹ năng, tài nghệ khéo léo, đều là vì muốn giác ngộ cho hết thảy chúng sinh.

“Khi con ở tại cung điện có đủ vợ con, cung nữ, sống trong năm món dục lạc, cùng nhau vui thú. Vì thấy được sự nguy hại mê lầm nên giữa đêm khuya vượt ra khỏi thành, vất bỏ hết các món trang sức đẹp đẽ trên thân, vì muốn phá trừ bọn ngoại đạo *Ni-kiên-tử*.

“Các vị thầy ngoại đạo đều cung kính y phục, cho nên con mới khoác áo *cà-sa* đến ngồi dưới gốc cây *bồ-đề*. Chúng sinh thấy con ngồi dưới gốc *bồ-đề*, thấy đều phát nguyện mong cầu cho con mau chóng dùng oai lực của *Tam-muội Nhất thiết công đức thành tựu* mà thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa*. Được nghe pháp rồi liền sinh lòng mong cầu tha thiết trong *Ba thừa*, chuyên cần tu tập, hành trì tinh tấn.

“Nếu có ai đã phát tâm cầu *Thanh văn thừa* liền khiến cho được thoát khỏi phiền não, ngay trong đời này nhờ sự giáo hóa của con mà được điều phục.

⁽¹⁾ Địa vị thứ ba: tức là *Phát quang địa*, tiếng Phạn là *Prabhākārī-bhūmi*, là địa vị tu chứng thứ 3 trong *Thập địa* của hàng *Bồ Tát*. Đạt đến địa vị này, *Bồ Tát* chứng được luật vô thường, tu trì tự tâm, thực hành nhẫn nhục khi gặp chướng ngại trên đường hóa độ chúng sinh. Ở địa vị này, *Bồ Tát* trừ được ba độc là tham, sân, si và được bốn cấp định an chỉ của bốn xứ, chứng đạt năm phần trong lục thông. Xem chú giải về *Thập địa* hay *Thập trụ* ở trang 48.

“Nếu có ai đã phát tâm cầu *Duyên giác thừa* liền khiến cho tất cả đều được phép *Nhấn nhục Nhật hoa*.

“Nếu có ai đã phát tâm cầu *Đại thừa* liền khiến cho đều được *Tam-muội Cháp trì kim cang ái hộ đại hải*. Nhờ oai lực của *tam-muội* này, liền vượt qua được *địa vị thứ ba*.

“Con ở nơi gốc *bồ-đề* nhận cỏ rồi trải thành tòa kim cang, ngồi kết già trên đó, thân tâm đều ngay thẳng, nhập *Tam-muội A phả*. Nhờ oai lực của *tam-muội* này khiến cho hơi thở vào ra đều dừng yên, tĩnh lặng. Trụ yên trong *tam-muội* này suốt một ngày một đêm chỉ ăn nửa phần mè, nửa phần gạo, còn thừa một nửa mang thí cho người khác.

“Con tu tập khổ hạnh như vậy rất lâu, trong khắp thế giới *Ta-bà*, tận trên cõi trời *A-ca-ni-trá*, hết thấy chúng sinh được nghe danh hiệu của con đều tìm đến chỗ con để cúng dường, những chúng sinh này có thể vì con mà chúng minh việc tu hành khổ hạnh như vậy.

“Nếu có chúng sinh nào theo giáo pháp *Thanh văn* mà trồng căn lành. Con nguyện sẽ khiến cho những chúng sinh ấy được tâm tĩnh lặng đối với mọi phiền não. Trong thời gian còn lại của kiếp sống này ắt sẽ tìm đến chỗ con, được con điều phục. Đối với các chúng sinh theo giáo pháp *Duyên giác* hay *Đại thừa* cũng đều như thế.

“Nếu có các loài rồng, quỷ thân, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, *ngạ quỷ*, *tỳ-xá-già*, thần tiên đã chúng đắc *năm thần thông* tìm đến chỗ con để cúng dường, những chúng sinh này có thể vì con mà chúng minh việc tu hành khổ hạnh như vậy. Trong số này nếu có

những chúng sinh đã học theo giáo pháp *Thanh văn, Duyên giác* hay *Đại thừa* cũng đều như vậy.

“Nếu có những chúng sinh trong *Bốn cõi thiên hạ* tu hành theo ngoại đạo, ăn uống sơ sài khổ hạnh, liền có các loài *phi nhân* tìm đến bảo rằng: ‘Các ông không thể nào tu hành trải qua đủ tất cả các sự khổ, lại cũng không thể đạt được quả báo lớn lao! Như vậy chẳng phải là chuyện ít có. Như ở chỗ chúng tôi có một vị *Bồ Tát* sắp thành Phật, cũng tu hành khổ hạnh, lại nhập vào phép thiền định vi diệu, các nghiệp *thân, miệng, ý* thấy đều lắng yên, tĩnh lặng, không còn hơi thở ra vào; trong một ngày một đêm chỉ ăn một nửa phần mè và nửa phần gạo. Tu hành khổ hạnh như vậy sẽ được quả báo lớn lao, được lợi ích lớn lao, chỉ bày giáo hóa cho rất nhiều người. Vị tu khổ hạnh này không bao lâu nữa sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nếu các ông không tin lời chúng tôi, có thể tự mình đến đó để quan sát cách tu của vị ấy.’

“Bạch Thế Tôn! Con nguyện cho những người này sẽ từ bỏ cách tu của họ, thấy đều tìm đến chỗ của con để quan sát cách tu khổ hạnh. Trong số đó nếu có ai đã học theo giáo pháp *Thanh văn, Duyên giác* hay *Đại thừa*, cũng đều như vậy.

“Nếu có các bậc vua chúa, quan đại thần, nhân dân, tại gia hoặc xuất gia, hết thấy nhìn thấy con tu hành khổ hạnh như vậy đều tìm đến chỗ con để cúng dường. Trong số đó nếu có người đã học giáo pháp *Thanh văn, Duyên giác* hay *Đại thừa* cũng đều như vậy.

“Nếu có những người nữ thấy con tu hành khổ hạnh liền tìm đến chỗ con để cúng dường. Những nữ nhân này liền

mãi mãi về sau không còn phải thọ sinh làm thân nữ. Trong số đó nếu có người đã học giáo pháp *Thanh văn*, *Duyên giác* hay *Đại thừa* cũng đều như vậy.

“Nếu có các loài cầm thú thấy con tu khổ hạnh như vậy cũng tìm đến chỗ con. Những loài cầm thú này sau khi mạng chung sẽ không còn phải thọ sinh làm thân súc sinh nữa. Nếu đã phát tâm cầu đạo *Thanh văn* thì trong thời gian còn lại của kiếp sống này sẽ đến chỗ con mà được điều phục. Nếu đã phát tâm cầu đạo *Duyên giác* cũng được như vậy.

“Thậm chí cho đến các loài sâu bọ vi trùng cực kỳ nhỏ bé hay *ngạ quý* cũng đều như vậy.

“Con tu hành khổ hạnh lâu dài như vậy, một lần trải tòa ngồi kết già đều có trăm ngàn ức *na-do-tha* vô lượng chúng sinh vì con chứng minh. Những chúng sinh này đã từng trải qua vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp trồng hạt giống giải thoát.

“Bạch Thế Tôn! Cách tu hành khổ hạnh của con, những chúng sinh trong quá khứ chưa từng tu hành được như vậy; cho đến những kẻ ngoại đạo hoặc hàng *Thanh văn*, *Duyên giác*, *Đại thừa* trong quá khứ cũng đều không thể tu hành khổ hạnh được như vậy.

“Bạch Thế Tôn! Cách tu hành khổ hạnh của con, những chúng sinh trong tương lai cũng không thể tu hành được như vậy; cho đến những kẻ ngoại đạo hoặc hàng *Thanh văn*, *Duyên giác*, *Đại thừa* trong tương lai cũng đều không thể tu hành khổ hạnh được như vậy.

“Khi con chưa thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* đã có thể làm nên những việc lớn lao, đó là phá

trừ *ma vương* và quyền thuộc của ma. Con nguyện sau khi phá trừ ma phiền não và thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, vì muốn giúp cho một chúng sinh được trụ yên nơi quả *A-la-hán* thù thắng nhiệm mầu mà con tùy thời hiện *báo thân* nhận chịu mọi nghiệp lực còn sót lại của chúng sinh ấy. Tương tự như vậy, lại đến chúng sinh thứ hai được con giúp cho trụ yên nơi quả *A-la-hán*. Rồi đến chúng sinh thứ ba, thứ tư... cho đến vô lượng chúng sinh lại cũng như vậy.

“Con vì hết thấy các chúng sinh mà thị hiện trăm ngàn vô lượng phép *thần túc*, muốn giúp cho chúng sinh được trụ yên trong chánh kiến. Lại vì hết thấy chúng sinh mà thuyết giảng trăm ngàn vô lượng ý nghĩa pháp môn, tùy theo khả năng nhận lãnh của mỗi chúng sinh mà khiến cho đều được trụ vững nơi thánh quả.

“Con dùng trí huệ kim cang phá tan hết thấy phiền não chất chồng như núi của tất cả chúng sinh. Lại vì các chúng sinh mà thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa*. Vì hết thấy chúng sinh nên vượt qua trăm ngàn *do-tuần* không cần dùng đến thần lực, đến chỗ của các chúng sinh ấy mà thuyết pháp, khiến cho được trụ yên trong chỗ không sợ sệt.

“Nếu có những người muốn xuất gia tu học trong giáo pháp của con, nguyện cho không bị những điều chướng ngại như là gầy yếu, loạn tâm, điên cuồng, kiêu mạn... Cũng không có những sợ sệt, ngu si thiếu trí huệ, nhiều phiền não trói buộc, tâm ý tán loạn...

“Nếu có những người nữ muốn xuất gia học đạo trong giáo pháp của con, mong muốn thọ đại giới, nguyện cho đều được thành tựu.

“Nguyện cho đệ tử của con bốn chúng *tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di* đều được cúng dường.

“Nguyện cho các vị thiên nhân cùng với quỷ thần đều đạt được *Bốn thánh đế*.⁽¹⁾ Các loài rồng, *a-tu-la* cùng với các loài súc sinh đều thọ trì *Tám giới*,⁽²⁾ tu tập *Phạm hạnh* thanh tịnh.⁽³⁾

“Bạch Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, nếu có chúng sinh nào sinh lòng sân hận với con, hoặc dùng dao gậy, hoặc dùng hầm lửa cho đến đủ mọi phương cách để làm hại con, hoặc dùng những lời độc ác để phỉ báng, mạ lỵ, khiến cho khắp các thế giới trong mười phương đều khinh chê con, hoặc mang thức ăn có độc đến cho con ăn... Những nghiệp báo trước đây còn sót lại như thế con đều nhận chịu tất cả.

“Từ trước khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nếu có những chúng sinh vì thù oán mà khởi tâm muốn hãm hại con, nói ra đủ mọi lời độc ác, đầu độc con bằng thức ăn có đủ loại độc dược, hoặc làm thân con chảy máu. Những chúng sinh như vậy đều khởi lòng ác mà tìm đến chỗ con, khi ấy con sẽ dùng *Tam-muội Giới hạnh, Tam-muội Đa văn*, khởi tâm đại bi mà dùng âm thanh vi diệu

⁽¹⁾ Bốn thánh đế: Tức Tứ diệu đế, hay Tứ đế. Xem chú giải ở trang 80.

⁽²⁾ Tám giới: tức Bát trai giới hay Bát giới, cũng gọi là Bát quan trai giới, bao gồm: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, không dùng các thứ trang sức, hương hoa, phấn sáp, dầu thơm để tô điểm thân thể, không nằm ngổ trên giường ghế cao rộng và không ca hát nhảy múa hoặc đi xem người khác ca hát nhảy múa, không ăn trái giờ, nghĩa là chỉ ăn mỗi ngày một bữa vào đúng Ngọ (giữa trưa).

⁽³⁾ *Phạm hạnh thanh tịnh*: chỉ việc không phạm vào dâm giới. Với người xuất gia có nghĩa là đoạn trừ dâm dục; với người tại gia có nghĩa là tiết dục và không tà dâm (không hành dâm với người không phải vợ hoặc chồng của mình).

như tiếng *Phạm thiên* để vì họ mà thuyết pháp, khiến cho những người ấy nghe rồi liền sinh lòng trong sạch, trụ yên trong các pháp lành; bao nhiêu nghiệp ác đã tạo liền sinh tâm sám hối, mãi mãi không còn tái phạm, liền được sinh lên cõi trời hoặc cõi người, không gặp các sự chướng ngại.

“Những chúng sinh ấy sinh ra trong hai cõi trời, người rồi đều đạt được quả giải thoát niêm mâu, trụ yên trong quả vị thù thắng, lìa xa hết mọi điều tham dục, xấu ác; mãi mãi đoạn trừ vô minh kiến hoặc, những nghiệp chướng ngại thảy đều dứt sạch. Nếu các chúng sinh ấy có bao nhiêu nghiệp báo còn sót lại, thảy đều được trừ dứt không còn gì cả.

“Bạch Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, mỗi ngày từ nơi tất cả những lỗ chân lông trên thân con đều thường xuyên phóng ra các vị hóa Phật, có đủ *ba mươi hai tướng tốt*⁽¹⁾ với tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân, con sẽ sai khiến các vị hóa Phật này hiện đến những thế giới không có Phật ra đời, hoặc những thế giới có Phật, những thế giới có *năm sự ược*.⁽²⁾

“Nếu những thế giới ấy có người phạm vào năm tội nghịch, hủy hoại chánh pháp, phỉ báng thánh nhân, cho đến dứt mất căn lành; hoặc có những người học theo *Thanh văn thừa*, *Duyên giác thừa*, *Đại thừa* mà hủy phá giới luật, phạm vào tội lớn, diệt hết thiện tâm, mất cả đường lành, sa đọa vào chốn bùn lầy sinh tử, đi theo đường tà, leo lên núi tội. Đối với trăm ngàn vạn ức những chúng sinh như vậy, mỗi một vị hóa Phật chỉ trong một ngày có thể khắp vì họ mà thuyết pháp.

(1) *Ba mươi hai tướng tốt*: Xem chú giải ở trang 88.

(2) *Năm sự ược*: Xem chú giải ở trang 196.

“Hoặc có những chúng sinh thờ phụng vị *Ma-hê-thủ-la*, các vị hóa Phật liền tùy thuận mà hiện hình *Ma-hê-thủ-la* để vì họ thuyết pháp, cùng lúc cũng ngợi khen xưng tán danh hiệu của con. Nguyện cho những chúng sinh ấy được nghe lời ngợi khen xưng tán con thì sinh tâm hoan hỷ, trông các căn lành, được sinh về thế giới của con.

“Bạch Thế Tôn! Vào lúc những chúng sinh ấy lâm chung, nếu như con không thể hiện đến trước mặt họ để giảng thuyết chánh pháp khiến cho tâm được thanh tịnh, thì con quyết sẽ chẳng bao giờ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Còn nếu như những chúng sinh ấy sau khi mạng chung phải đọa vào *ba đường ác*,⁽¹⁾ không được sinh làm thân người ở thế giới của con, thì vô lượng chánh pháp mà con đã học biết sẽ đều diệt mất, hết thấy mọi Phật sự đều không thành tựu.

“Đối với những chúng sinh thờ phụng vị *Na-la-diên*, con cũng phát nguyện như vậy.

“Bạch Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, nguyện cho ở các thế giới nơi phương khác có những chúng sinh nào phạm vào *năm tội nghịch*, cho đến đi theo những đường tà, leo lên núi tội, những chúng sinh như vậy khi lâm chung đều sẽ tụ tập sinh về thế giới của con, tùy theo hình tướng trước đó mà thọ nhận hình sắc thân thể trắng bệch thô nhám, mặt mũi xấu xí như loài quỷ *tỳ-xá-già*, đánh mất chánh niệm, hủy phạm giới luật, dơ xấu, chết yếu... Do nơi những việc ác mà phải chịu tổn

⁽¹⁾ *Ba đường ác*: Xem chú giải ở trang 94.

hại, suy giảm thân thể; những thứ cần dùng trong đời sống thường phải thiếu thốn.

“Vì những chúng sinh như vậy, khi ấy con mới từ cung trời *Đâu-suất* giáng hạ xuống cõi *Ta-bà*, thị hiện vào trong thai mẹ, cho đến sinh ra, lớn lên, học tập các môn tài nghệ khéo léo, rồi xuất gia tu hành khổ hạnh, phá trừ các ma, thành đạo vô thượng, chuyển bánh xe chánh pháp, cho đến sau khi nhập *Niết-bàn* để lại *xá-lợi* lưu hành khắp nơi... Thị hiện đủ mọi Phật sự như thế ở đây khắp trăm ngàn muôn ức *Bốn cõi thiên hạ*.

KINH BI HOA HẾT QUYỂN VI



悲華經卷第七

北涼天竺三藏曇無讖譯

諸菩薩本授記品

第四之五

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提已一音說法。或有眾生學聲聞乘。聞佛說法即得知聲聞法藏。或有修學辟支佛乘。聞佛說法便得解於辟支佛法。或有修學無上大乘。聞佛說法便得解了大乘之法純一無雜。

若有修習助菩提法欲得菩提。聞佛說法即得捨財行於布施。

若有眾生離諸功德。怖求天上人中快樂。聞佛說法即得持戒。

若有眾生互相怖畏有愛瞋心。聞佛說法即得相於生親厚心者。

若有眾生喜為殺業。聞佛說法即得悲心。

BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ THẤT
BẮC LƯƠNG THIÊN TRÚC TAM TẠNG ĐÀM VÔ SẮM dịch

CHƯ BỒ TÁT BỒN THỌ KÝ PHẨM
ĐỆ TỨ CHI NGŨ

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ nhất âm thuyết pháp. Hoặc hữu chúng sanh học Thanh văn thừa, văn Phật thuyết pháp tức đắc tri Thanh văn pháp tạng. Hoặc hữu tu học *Bích-chi* Phật thừa, văn Phật thuyết pháp tiện đắc giải ư *Bích-chi* Phật pháp. Hoặc hữu tu học vô thượng đại thừa, văn Phật thuyết pháp tiện đắc giải liễu Đại thừa chi pháp thuần nhất vô tạp.

Nhược hữu tu tập trợ *Bồ-đề* pháp dục đắc *Bồ-đề*, văn Phật thuyết pháp tức đắc xả tài hành ư bố thí.

Nhược hữu chúng sanh ly chư công đức, hy cầu thiên thượng nhân trung khối lạc, văn Phật thuyết pháp tức đắc trừ giới.

Nhược hữu chúng sanh hồ tương bố úy hữu ái sân tâm, văn Phật thuyết pháp tức đắc tương ư sanh thân hậu tâm.

Nhược hữu chúng sanh hỷ vi sát nghiệp, văn Phật thuyết pháp tức đắc bi tâm.

若有眾生常為慳悋嫉妒覆心。聞佛說法即修喜心。

若有眾生端正無病貪著於色心生放逸。聞佛說法即得捨心。

若有眾生婬欲熾盛其心放逸。聞佛說法即觀不淨。

若有眾生學大乘者為掉蓋所覆。聞佛說法即得身念處法。

若有眾生常自稱讚能大論議。其智慧明猶如掣電。聞佛說法即解甚深十二因緣

若有眾生寡聞少見自稱能論。聞佛說法即得不奪不失諸陀羅尼。

若有眾生入邪見山。聞佛說法即解諸法甚深空門。

若有眾生諸覺覆心。聞佛說法即得深解無相法門。

若有眾生諸不淨願覆蔽其心。聞佛說法即得深解無作法門。

若有眾生心不清淨。聞佛說法心得清淨。

Nhược hữu chúng sanh thường vi xan lận tật đố phú tâm, văn Phật thuyết pháp tức tu hỷ tâm.

Nhược hữu chúng sanh đoan chánh vô bệnh tham trước ư sắc tâm sanh phóng dật, văn Phật thuyết pháp tức đắc xả tâm.

Nhược hữu chúng sanh dâm dục sí thạnh kỳ tâm phóng dật, văn Phật thuyết pháp tức quán bất tịnh.

Nhược hữu chúng sanh học đại thừa giả vi trạo cái sở phú, văn Phật thuyết pháp tức đắc thân niệm xứ pháp.

Nhược hữu chúng sanh thường tự xưng tán năng đại luận nghị, kỳ trí huệ minh do như xế điện, văn Phật thuyết pháp tức giải thậm thâm thập nhị nhân duyên.

Nhược hữu chúng sanh quả văn thiếu kiến tự xưng năng luận, văn Phật thuyết pháp tức đắc bất đoạt bất thất chư *đà-la-ni*.

Nhược hữu chúng sanh nhập tà kiến sơn, văn Phật thuyết pháp tức giải chư pháp thậm thâm không môn.

Nhược hữu chúng sanh chư giác phú tâm, văn Phật thuyết pháp tức đắc thâm giải vô tướng pháp môn.

Nhược hữu chúng sanh chư bất tịnh nguyện phú tế kỳ tâm, văn Phật thuyết pháp tức đắc thâm giải vô tác pháp môn.

Nhược hữu chúng sanh tâm bất thanh tịnh, văn Phật thuyết pháp tâm đắc thanh tịnh.

若有眾生以多緣覆心聞佛說法。得解不失菩提心法。

若有眾生瞋恚覆心。聞佛說法解真實相得受記莖。

若有眾生依倚覆心。聞佛說法深解諸法無所依倚。

若有眾生愛染覆心。聞佛說法疾解諸法無垢清淨。

若有眾生忘失善心。聞佛說法深解日光三昧。

若有眾生行諸魔業。聞佛說法速得解了清淨之法。

若有眾生邪論覆心。聞佛說法即得深解增益正法

若有眾生煩惱覆心。聞佛說法即得解了離煩惱法。

若有眾生行諸惡道。聞佛說法即得迴反。

若有眾生於大乘法讚說邪法以為吉妙。聞佛說法即於邪法生退轉心而得正解。

Nhược hữu chúng sanh dĩ đa duyên phú tâm văn Phật thuyết pháp đặc giải bất thất *Bồ-đề* tâm pháp.

Nhược hữu chúng sanh sân khuể phú tâm, văn Phật thuyết pháp giải chân thật tướng, đặc thọ ký biệt.

Nhược hữu chúng sanh y y phú tâm, văn Phật thuyết pháp thâm giải chư pháp vô sở y y.

Nhược hữu chúng sanh ái nhiễm phú tâm, văn Phật thuyết pháp tột giải chư pháp vô cấu thanh tịnh.

Nhược hữu chúng sanh vong thất thiện tâm, văn Phật thuyết pháp thâm giải nhật quang *tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh hành chư ma nghiệp, văn Phật thuyết pháp tốc đặc giải liễu thanh tịnh chi pháp.

Nhược hữu chúng sanh tà luận phú tâm, văn Phật thuyết pháp tức đặc thâm giải tăng ích chánh pháp.

Nhược hữu chúng sanh phiền não phú tâm, văn Phật thuyết pháp tức đặc giải liễu ly phiền não pháp.

Nhược hữu chúng sanh hành chư ác đạo, văn Phật thuyết pháp tức đặc hồi phản.

Nhược hữu chúng sanh ư đại thừa pháp tán thuyết tà pháp dĩ vi cát diệu, văn Phật thuyết pháp tức ư tà pháp sanh thối chuyển tâm nhi đặc chánh giải.

若有菩薩厭於生死。聞佛說法即於生死心生愛樂。

若有眾生不知善地。聞佛說法即得覺了善地之法。

若有眾生見他為善不生好樂生於妒嫉。聞佛說法即得心喜。

若有眾生其心各各共相違反。聞佛說法即得無礙光明。

若有眾生行諸惡業。聞佛說法深解惡業所得果報。

若有眾生怖畏大眾。聞佛說法深得解了獅子相三昧。

若有眾生四魔覆心。聞佛說法疾得首楞嚴三昧。

若有眾生不見諸佛國土光明。聞佛說法即得深解種種莊嚴光明三昧。

若有眾生有憎愛心。聞佛說法即得捨心。

若有眾生未得佛法光明。聞佛說法即得法幢相三昧。

Nhược hữu *Bồ Tát* yếm ư sanh tử, văn Phật thuyết pháp tức ư sanh tử tâm sanh ái nhạo.

Nhược hữu chúng sanh bất tri thiện địa, văn Phật thuyết pháp tức đắc giác liễu thiện địa chi pháp.

Nhược hữu chúng sanh kiến tha vi thiện bất sanh hảo nhạo, sanh ư đồ tặc, văn Phật thuyết pháp tức đắc tâm hỷ.

Nhược hữu chúng sanh kỳ tâm các các cộng tương vi phản, văn Phật thuyết pháp tức đắc vô ngại quang minh.

Nhược hữu chúng sanh hành chư ác nghiệp, văn Phật thuyết pháp thâm giải ác nghiệp sở đắc quả báo.

Nhược hữu chúng sanh bố úy đại chúng, văn Phật thuyết pháp thâm đắc *Giải liễu Sư tử tướng tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh tứ ma phú tâm, văn Phật thuyết pháp tặc đắc *Thủ lãng nghiêm tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh bất kiến chư Phật quốc độ quang minh, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Thâm giải chủng chủng trang nghiêm quang minh tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh hữu tăng ái tâm, văn Phật thuyết pháp tức đắc xả tâm.

Nhược hữu chúng sanh vị đắc Phật pháp quang minh, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Pháp tràng tướng tam-muội*.

若有眾生離大智慧。聞佛說法即得法炬三昧。

若有眾生癡暗覆心。聞佛說法即得日燈光明三昧。

若有眾生口無辯才。聞佛說法即得種種功德應辯。

若有眾生觀色和合無有堅固猶如水沫。聞佛說法即得那羅延三昧。

若有眾生心亂不定。聞佛說法即得堅牢決定三昧。

若有眾生欲觀佛頂。聞佛說法即得須彌幢三昧。

若有眾生放捨本願。聞佛說法即得堅牢三昧。

若有眾生退失諸通。聞佛說法即得金剛三昧。

若有眾生於菩提場而生疑惑。聞佛說法即得了達金剛道場。

若有眾生一切法中無厭離心。聞佛說法即得金剛三昧。

Nhược hữu chúng sanh ly đại trí huệ, văn Phật thuyết pháp tức đắc pháp cụ *tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh si ám phú tâm, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Nhật đăng quang minh tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh khẩu vô biện tài, văn Phật thuyết pháp tức đắc chủng chủng công đức ứng biện.

Nhược hữu chúng sanh quán sắc hồ hợp vô hữu kiên cố do như thủy mặt, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Na-la-diên tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh tâm loạn bất định, văn Phật thuyết pháp tức đắc kiên lao quyết định *tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh dục quán Phật đỉnh, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Tu-di tràng tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh phóng xả bốn nguyện, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Kiên lao tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh thối thất chư thông, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Kim cang tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh ư *Bồ-đề* tràng nhi sanh nghi hoặc, văn Phật thuyết pháp tức đắc liễu đạt *Kim cang đạo tràng*.

Nhược hữu chúng sanh nhất thiết pháp trung vô yếm ly tâm, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Kim cang tam-muội*.

若有眾生不知他心。聞佛說法即知他心。

若有眾生於諸根中不知利鈍。聞佛說法即知利鈍。

若有眾生各各種類不相解語。聞佛說法即得解了音聲三昧。

若有眾生未得法身。聞佛說法即得解了分別諸身。

若有眾生不見佛身。聞佛說法即得不眴三昧。

若有眾生分別諸緣。聞佛說法即得無諍三昧。

若有眾生於轉法輪心生疑惑。聞佛說法於轉法輪得心清淨。

若有眾生起無因邪行。聞佛說法即得法明隨順因緣。

若有眾生於一佛世界起於常見。聞佛說法即得善別無量佛土。

若有眾生未種諸相善根。聞佛說法即得種種莊嚴三昧。

Nhược hữu chúng sanh bất tri tha tâm, văn Phật thuyết pháp tức tri tha tâm.

Nhược hữu chúng sanh ư chư căn trung bất tri lợi độn, văn Phật thuyết pháp tức tri lợi độn.

Nhược hữu chúng sanh các các chủng loại bất tương giải ngữ, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Giải liễu âm thanh tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh vị đắc Pháp thân, văn Phật thuyết pháp tức đắc giải liễu phân biệt chư thân.

Nhược hữu chúng sanh bất kiến Phật thân, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Bất huyễn tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh phân biệt chư duyên, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Vô tránh tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh ư chuyển pháp luân tâm sanh nghi hoặc, văn Phật thuyết pháp ư chuyển pháp luân đắc tâm thanh tịnh.

Nhược hữu chúng sanh khởi vô nhân tà hạnh, văn Phật thuyết pháp tức đắc pháp minh tùy thuận nhân duyên.

Nhược hữu chúng sanh ư nhất Phật thế giới khởi ư thường kiến, văn Phật thuyết pháp tức đắc thiện biệt vô lượng Phật độ.

Nhược hữu chúng sanh vị chủng chư tướng thiện căn, văn Phật thuyết pháp tức đắc chủng chủng trang nghiêm *tam-muội*.

若有眾生不能善別一切言語。聞佛說法即得解了分別種種言音三昧。

若有眾生專心求於一切智慧。聞佛說法即得無所分別法界三昧。

若有眾生退轉於法。聞佛說法即得堅固三昧。

若有眾生不知法界。聞佛說法即得大智慧。

若有眾生離本誓願。聞佛說法即得不失三昧。

若有眾生分別諸道。聞佛說法即得一道無所分別。

若有眾生推求智慧欲同虛空。聞佛說法即得無所有三昧。

若有眾生未得具足諸波羅蜜。聞佛說法即得住於淨波羅蜜。

若有眾生未得具足四攝之法。聞佛說法即得妙善攝取三昧。

若有眾生分別四無量心。聞佛說法即得平等勤心精進。

Nhược hữu chúng sanh bất năng thiện biệt nhất thiết ngôn ngữ, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Giải liễu phân biệt chủng chủng ngôn âm tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh chuyên tâm cầu ư nhất thiết trí huệ, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Vô sở phân biệt pháp giới tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh thối chuyển ư pháp, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Kiên cố tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh bất tri pháp giới, văn Phật thuyết pháp tức đắc đại trí huệ.

Nhược hữu chúng sanh ly bốn thế nguyện, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Bất thất tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh phân biệt chư đạo, văn Phật thuyết pháp tức đắc nhất đạo vô sở phân biệt.

Nhược hữu chúng sanh thôi cầu trí huệ dục đồng hư không, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Vô sở hữu tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh vị đắc cụ túc chư *ba-la-mật*, văn Phật thuyết pháp tức đắc trụ ư tịnh *ba-la-mật*.

Nhược hữu chúng sanh vị đắc cụ túc tứ nhiếp chi pháp, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Diệu thiện nhiếp thủ tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh phân biệt tứ vô lượng tâm, văn Phật thuyết pháp tức đắc bình đẳng cần tâm tinh tấn.

若有眾生未得具足三十七助菩提法。聞佛說法即得住出世三昧。

若有眾生其心失念及善智慧。聞佛說法即得大海智印三昧。

若有眾生其心疑惑未生法忍。聞佛說法即得諸法決定三昧。以一法相故。

若有眾生忘所聞法。聞佛說法即得不失念三昧。

若有眾生各各說法不相喜樂。聞佛說法即得清淨慧眼無有疑網。

若有眾生於三寶中不生信心。聞佛說法即得功德增長三昧。

若有眾生渴乏法雨。聞佛說法即得法雨三昧。

若有眾生於三寶中起斷滅見。聞佛說法即得諸寶莊嚴三昧。

若有眾生不作智業不勤精進。聞佛說法即得金剛智慧三昧。

若有眾生為諸煩惱之所繫縛。聞佛說法即得虛空印三昧。

Nhược hữu chúng sanh vị đắc cụ túc tam thập thất trợ *Bồ-đề* pháp, văn Phật thuyết pháp túc đắc trụ *Xuất thế tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh kỳ tâm thất niệm cập thiện trí huệ, văn Phật thuyết pháp túc đắc *Đại hải trí ấn tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh kỳ tâm nghi hoặc vị sanh pháp nhãn, văn Phật thuyết pháp túc đắc *Chư pháp quyết định tam-muội*, dĩ nhất pháp tướng cố.

Nhược hữu chúng sanh vong sở văn pháp, văn Phật thuyết pháp túc đắc *Bất thất niệm tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh các các thuyết pháp bất tương hý nhạo, văn Phật thuyết pháp túc đắc thanh tịnh huệ nhãn vô hữu nghi võng.

Nhược hữu chúng sanh ư Tam bảo trung bất sanh tín tâm, văn Phật thuyết pháp túc đắc Công đức tăng trưởng *tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh khát pháp pháp vũ, văn Phật thuyết pháp túc đắc *Pháp vũ tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh ư Tam bảo trung khởi đoạn diệt kiến, văn Phật thuyết pháp túc đắc *Chư bảo trang nghiêm tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh bất tác trí nghiệp bất cần tinh tấn, văn Phật thuyết pháp túc đắc *Kim cang trí huệ tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh vi chư phiền não chi sở hệ phục, văn Phật thuyết pháp túc đắc *Hư không ấn tam-muội*.

若有眾生計我我所。聞佛說法即得智印三昧。

若有眾生不知如來具足功德。聞佛說法即得世間解脫三昧。

若有眾生於過去世未供養佛。聞佛說法即得種種神足變化。

若有眾生一法界門於未來世無量劫中未得說之。聞佛說法即得解說一切諸法同一法界。

若有眾生於諸一切修多羅中未得選擇。聞佛說法即得諸法平等實相三昧。

若有眾生離六和法。聞佛說法即得解了諸法三昧。

若有眾生於不可思議解脫法門不勤精進。聞佛說法於諸通中即得獅子遊戲三昧。

若有眾生欲分別入於如來藏。聞佛說法更不從他聞。即得分別入如來藏。

若有眾生於菩薩道不勤精進。聞佛說法即得智慧勤行精進。

Nhược hữu chúng sanh kế ngã ngã sở, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Trí ấn tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh bất tri Như Lai cụ túc công đức, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Thế gian giải thoát tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh ư quá khứ thế vị cúng dường Phật, văn Phật thuyết pháp tức đắc chủng chủng thần túc biến hóa.

Nhược hữu chúng sanh nhất pháp giới môn ư vị lai thế vô lượng kiếp trung vị đắc thuyết chi, văn Phật thuyết pháp tức đắc giải thuyết nhất thiết chư pháp đồng nhất pháp giới.

Nhược hữu chúng sanh ư chư nhất thiết *Tu-đa-la* trung vị đắc tuyển trạch, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Chư pháp bình đẳng thật tướng tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh ly lục hồ pháp, văn Phật thuyết pháp tức đắc giải liễu *Chư pháp tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh ư bất khả tư nghị giải thoát pháp môn bất cần tinh tấn, văn Phật thuyết pháp ư chư thông trung tức đắc *Sư tử du hý tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh dục phân biệt nhập ư Như Lai tạng, văn Phật thuyết pháp cánh, bất từng tha văn tức đắc phân biệt nhập Như Lai tạng.

Nhược hữu chúng sanh ư *Bồ Tát* đạo bất cần tinh tấn, văn Phật thuyết pháp tức đắc trí huệ cần hành tinh tấn.

若有眾生未曾得見本生經。聞佛說法即得一切在在處處三昧。

若有眾生行道未竟。聞佛說法即得受記三昧。

若有眾生未得具足如來十力。聞佛說法即得無壞三昧。

若有眾生未得具足四無所畏。聞佛說法即得無盡意三昧。

若有眾生未得具足佛不共法。聞佛說法即得不共法三昧。

若有眾生未得具足無愚癡見。聞佛說法即得願句三昧。

若有眾生未覺一切佛法之門。聞佛說法即得鮮白無垢淨印三昧。

若有眾生未得具足一切智者。聞佛說法即得善了三昧。

若有眾生未得成就一切佛事。聞佛說法即得無量不盡意三昧。

如是等眾生。於聞法中各得信解。

Nhược hữu chúng sanh vị tăng đắc kiến *Bốn sanh* kinh, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Nhất thiết tại tại xứ xứ tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh hành đạo vị cánh, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Thọ ký tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh vị đắc cụ túc Như Lai thập lực, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Vô hoại tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh vị đắc cụ túc tứ vô sở úy, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Vô tận ý tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh vị đắc cụ túc Phật bất cộng pháp, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Bất cộng pháp tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh vị đắc cụ túc vô ngu si kiến, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Nguyện cú tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh vị giác nhất thiết Phật pháp chi môn, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Tiền bạch vô cấu tịnh ấn tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh vị đắc cụ túc nhất thiết trí giả, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Thiện liễu tam-muội*.

Nhược hữu chúng sanh vị đắc thành tựu nhất thiết Phật sự, văn Phật thuyết pháp tức đắc *Vô lượng bất tận ý tam-muội*.

Như thị đẳng chúng sanh, ư văn pháp trung các đắc tín giải.

有諸菩薩。其心質直無有諂曲。聞佛說法即得八萬四千諸法門。八萬四千諸三昧門。七萬五千陀羅尼門。

有無量無邊阿僧祇菩薩摩訶薩修習大乘者。聞是說法亦得如是無量功德。安止住於不退轉地。

是故諸菩薩摩訶薩。欲得種種莊嚴堅牢故。發不可思議願。增益不可思議知見以自莊嚴。

以三十二相莊嚴故。得八十隨形好。

以妙音莊嚴故。隨諸眾生所喜說法。令聞法者滿足知見。

以心莊嚴故。得諸三昧不生退轉。

以念莊嚴故。不失一切諸陀羅尼。

以心莊嚴故。得分別諸法。

以念莊嚴故。得解微塵等義。

以善心莊嚴故得堅固誓願牢堅精進。如其所願到於彼岸。

以專心莊嚴故。次第過住。

Hữu chư *Bồ Tát* kỳ tâm chất trực vô hữu siểm khúc, văn Phật thuyết pháp tức đặc bát vạn tứ thiên chư pháp môn, bát vạn tứ thiên chư *tam-muội* môn, thất vạn ngũ thiên *đà-la-ni* môn.

Hữu vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ Bồ Tát ma-ha-tát* tu tập đại thừa giả, văn thị thuyết pháp diệt đặc như thị vô lượng công đức, an chỉ trụ ư bất thối chuyển địa.

Thị cố chư *Bồ Tát ma-ha-tát* dục đặc chủng chủng trang nghiêm kiên lao cố, phát bất khả tư nghị nguyện, tăng ích bất khả tư nghị tri kiến dĩ tự trang nghiêm.

Dĩ tam thập nhị tướng trang nghiêm cố, đặc bát thập tùy hình hảo.

Dĩ diệu âm trang nghiêm cố, tùy chư chúng sanh sở hỷ thuyết pháp, linh văn pháp giả mãn túc tri kiến.

Dĩ tâm trang nghiêm cố, đặc chư *tam-muội* bất sanh thối chuyển.

Dĩ niệm trang nghiêm cố, bất thất nhất thiết chư *đà-la-ni*.

Dĩ tâm trang nghiêm cố, đặc phân biệt chư pháp.

Dĩ niệm trang nghiêm cố, đặc giải vi trần đẳng nghĩa.

Dĩ thiện tâm trang nghiêm cố, đặc kiên cố thệ nguyện lao kiên tinh tấn, như kỳ sở nguyện đáo ư bỉ ngạn.

Dĩ chuyên tâm trang nghiêm cố, thứ đệ quá trụ.

以布施莊嚴故。於諸所須悉能放捨。

以持戒莊嚴故。令心善白清淨無垢。

以忍辱莊嚴故。於諸眾生。心無障礙。

以精進莊嚴故。一切佐助悉得成就。

以禪定莊嚴故。於一切三昧中得獅子遊戲。

以智慧莊嚴故。知諸煩惱習。

以慈莊嚴故。專心念於一切眾生。

以悲莊嚴故。悉能拔出眾生之苦。

以喜莊嚴故。於一切法心無疑惑。

以捨莊嚴故。得離憍慢心心無高下。

以諸通莊嚴故。於一切法得獅子遊戲。

以功德莊嚴故。得不可盡藏寶手。

以智莊嚴故。知諸眾生所有諸心。

Dĩ bố thí trang nghiêm cố, ư chư sở tu tất năng phóng xả.

Dĩ trì giới trang nghiêm cố, linh tâm thiện bạch thanh tịnh vô cấu.

Dĩ nhẫn nhục trang nghiêm cố, ư chư chúng sanh tâm vô chướng ngại.

Dĩ tinh tấn trang nghiêm cố, nhất thiết tá trợ tất đắc thành tựu.

Dĩ thiên định trang nghiêm cố, ư nhất thiết *tam-muội* trung đắc sư tử du hý.

Dĩ trí huệ trang nghiêm cố, tri chư phiền não tập.

Dĩ từ trang nghiêm cố, chuyên tâm niệm ư nhất thiết chúng sanh.

Dĩ bi trang nghiêm cố, tất năng bạt xuất chúng sanh chi khổ.

Dĩ hỷ trang nghiêm cố, ư nhất thiết pháp tâm vô nghi hoặc.

Dĩ xả trang nghiêm cố, đặc ly kiêu mạn tâm, tâm vô cao hạ.

Dĩ chư thông trang nghiêm cố, ư nhất thiết pháp đắc sư tử du hý.

Dĩ công đức trang nghiêm cố, đắc bất khả tận tạng bảo thủ.

Dĩ trí trang nghiêm cố, tri chư chúng sanh sở hữu chư tâm.

以意莊嚴故。方便惺悟一切眾生。

以光明莊嚴故。得智慧眼明。

以諸辯莊嚴故。令眾生得法義應辭。

以無畏莊嚴故。一切諸魔不能留難。

以功德莊嚴故。得諸佛世尊所有功德。

以法莊嚴故。得無礙辯常為眾生演說妙法。

以光明莊嚴故。得一切佛法光明。

以照明莊嚴故。能遍照於諸佛世界。

以他心莊嚴故。得正智無亂。

以教誡莊嚴故。得如所說護持禁戒。

以神足莊嚴故。得如意足到於彼岸。

以受持一切諸如來莊嚴故。得入如來無量法藏。

以尊法莊嚴故。得不隨他智慧。

以隨行一切善法莊嚴故。得如說而行。欲令如是眾生悉得如是等功德利益。

Dĩ ý trang nghiêm cố, phương tiện tinh ngộ nhất thiết chúng sanh.

Dĩ quang minh trang nghiêm cố, đặc trí huệ nhãn minh.

Dĩ chư biện trang nghiêm cố, linh chúng sanh đặc pháp nghĩa ứng từ.

Dĩ vô úy trang nghiêm cố, nhất thiết chư ma bất năng lưu nạn.

Dĩ công đức trang nghiêm cố, đặc chư Phật Thế Tôn sở hữu công đức.

Dĩ pháp trang nghiêm cố, đặc vô ngại biện, thường vị chúng sanh diễn thuyết diệu pháp.

Dĩ quang minh trang nghiêm cố, đặc nhất thiết Phật pháp quang minh.

Dĩ chiếu minh trang nghiêm cố, năng biến chiếu ư chư Phật thế giới.

Dĩ tha tâm trang nghiêm cố, đặc chánh trí vô loạn.

Dĩ giáo giới trang nghiêm cố, đặc như sở thuyết hộ trì cấm giới.

Dĩ thần túc trang nghiêm cố, đặc như ý túc đáo ư bỉ ngạn.

Dĩ thọ trì nhất thiết chư Như Lai trang nghiêm cố, đặc nhập Như Lai vô lượng pháp tạng.

Dĩ tôn pháp trang nghiêm cố, đặc bất tùy tha trí huệ.

Dĩ tùy hành nhất thiết thiện pháp trang nghiêm cố, đặc như thuyết nhi hành, dục linh như thị chúng sanh tất đắc như thị đẳng công đức lợi ích.

若有無量無邊阿僧祇菩薩摩訶薩修習大乘。以我說一句法故。悉具如是白淨善法皆使充足。

以是故諸菩薩摩訶薩於諸法中所得智慧。不從他聞得成就大法光明。成阿耨多羅三藐三菩提。

世尊。若有眾生於他方世界作五逆罪乃至犯四重禁。燒滅善心。若學聲聞緣覺大乘。以願力故欲來生我世界。

既來生已。復聚一切諸不善業麤朴弊惡。其心喜求強梁難調。專心四倒貪著慳悋。如是等眾生八萬四千異性亂心。我當為其各各異性。廣說八萬四千法聚。

世尊。若有眾生學無上大乘。我當為其具足廣說六波羅蜜。所謂檀波羅蜜。乃至般若波羅蜜。

若有眾生學聲聞乘未種善根。願求諸佛以為其師。我當安止於三歸依。然後勸令住六波羅蜜。

若有眾生喜為殺害。我當安止於不殺中。

Nhược hữu vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ Bồ Tát ma-ha-tát* tu tập Đại thừa, dĩ ngã thuyết nhất cú pháp cố, tất cụ như thị bạch tịnh thiện pháp giai sử sung túc.

Dĩ thị cố chư *Bồ Tát ma-ha-tát* ư chư pháp trung sở đắc trí huệ bất từng tha văn, đắc thành tựu đại pháp quang minh, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thế Tôn! Nhược chúng sanh ư tha phương thế giới tác ngũ nghịch tội nãi chí phạm tứ trọng cấm, thiêu diệt thiện pháp, nhược học Thanh văn, Duyên giác, Đại thừa, dĩ nguyện lực cố dục lai sanh ngã thế giới.

Ký lai sanh dĩ, phục tụ nhất thiết chư bất thiện nghiệp thô phác tệ ác, kỳ tâm hý cầu cường lương nan điều, chuyên tâm tứ đảo tham trước xan lận. Như thị đẳng chúng sanh bát vạn tứ thiên dị tánh loạn tâm, ngã đương vị kỳ các các dị tánh, quảng thuyết bát vạn tứ thiên pháp tụ.

Thế Tôn! Nhược hữu chúng sanh học Vô thượng Đại thừa, ngã đương vị kỳ cụ túc quảng thuyết lục *ba-la-mật*. Sở vị *Đàn ba-la-mật*, nãi chí *Bát-nhã ba-la-mật*.

Nhược hữu chúng sanh học Thanh văn thừa vị chủng thiện căn, nguyện cầu chư Phật dĩ vi kỳ sư. Ngã đương an chỉ ư Tam quy y, nhiên hậu khuyến linh trụ lục *ba-la-mật*.

Nhược hữu chúng sanh hý vi sát hại, ngã đương an chỉ ư bất sát trung.

若有眾生專行貪惡。我當安住於不盜中。

若有眾生非法邪淫。我當安止不邪淫中。

若有眾生各各故作誹謗妄語。我當安止不妄語中。

若有眾生樂為狂癡。我當安止不飲酒中。

若有眾生犯此五事。我當令受優婆塞五戒。

若有眾生於諸善法不生喜樂。我當令其一日一夜受持八戒。

若有眾生少於善根於善根中心生愛樂。我當令其於未來世。在佛法中出家學道。安止令住梵淨十戒。

若有眾生希望求於諸善根法。我當安止善根法中。令得成就梵行具足大戒。如是等眾生。作五逆罪乃至慳悋。為是眾生以種種門示現神足。說諸句義開示陰界諸入苦空無常無我令住善妙安隱寂滅無畏涅槃。為如是四眾比丘比丘尼優婆塞優婆夷說法。

Nhược hữu chúng sanh chuyên hành ác tham, ngã đương an trụ ư bất đạo trung.

Nhược hữu chúng sanh phi pháp tà dâm, ngã đương an chỉ bất tà dâm trung.

Nhược hữu chúng sanh các các cố tác phỉ báng vọng ngữ, ngã đương an chỉ bất vọng ngữ trung.

Nhược hữu chúng sanh nhạo vi cuồng si, ngã đương an chỉ bất ảm tửu trung.

Nhược hữu chúng sanh phạm thủ ngũ sự, ngã đương linh thọ *ưu-bà-tắc* ngũ giới.

Nhược hữu chúng sanh ư chư thiện pháp bất sanh hý nhạo, ngã đương linh kỳ nhất nhật nhất dạ thọ trì bát giới.

Nhược hữu chúng sanh thiếu ư thiện căn, ư thiện căn trung tâm sanh ái nhạo, ngã đương linh kỳ ư vị lai thế tại Phật pháp trung xuất gia học đạo, an chỉ linh trụ Phạm tịnh thập giới.

Nhược hữu chúng sanh hy tâm cầu ư chư thiện căn pháp, ngã đương an chỉ thiện căn pháp trung, linh đắc thành tựu Phạm hạnh cụ túc đại giới.

Như thị đẳng chúng sanh, tác ngữ nghịch tội nãi chí xan lận, vị thị chúng sanh dĩ chủng chủng môn thị hiện thần túc, thuyết chư cú nghĩa khai thị ấm, giới, chư nhập, khổ, không, vô thường, vô ngã, linh trụ thiện diệu an ẩn tịch diệt vô úy *Niết-bàn*. Vị như thị tứ chúng *tỳ-kheo*, *tỳ-kheo* ni, *ưu-bà-tắc*, *ưu-bà-di* thuyết pháp.

若有眾生求聞論議。我當為說正法諸論。乃至有求解脫之者。我當為說空無之論。

若有眾生其心不樂於正善法。我當為說營佐眾事。

若有眾生於正善法其心愛樂。我當為說空三昧定示正解脫。

世尊。我為如是一一眾生要當過於百千由旬不以神足。而以開示無量無邊種種方便。為解句義示現神足乃至涅槃。心不生厭。

世尊。我以三昧力故。捨第五分所得壽命而般涅槃。

我於是時自分其身如半葶藶子。為憐愍眾生故求般涅槃。般涅槃後所有正法住世千歲。像法住世滿五百歲。

我涅槃後若有眾生。以珍寶妓樂供養舍利。乃至禮拜右繞一匝。合掌稱歎一莖華散。以是因緣隨其志願。於三乘中各不退轉。

世尊。我般涅槃後。若有眾生於我法中。乃至一戒如我所說能堅持之。乃至讀誦一四

Nhược hữu chúng sanh cầu văn luận nghị, ngã đương vị thuyết chánh pháp chư luận. Nãi chí hữu cầu giải thoát chi giả, ngã đương vị thuyết không vô chi luận.

Nhược hữu chúng sanh kỳ tâm bất nhạo ư chánh thiện pháp, ngã đương vị thuyết doanh tá chúng sự.

Nhược hữu chúng sanh ư chánh thiện pháp kỳ tâm ái nhạo, ngã đương vị thuyết không *tam-muội* định thị chánh giải thoát.

Thế Tôn! Ngã vị như thị nhất nhất chúng sanh yếu đương quá ư bá thiên *do-tuần* bất dĩ thần túc nhi dĩ khai thị vô lượng vô biên chủng chủng phương tiện, vị giải cú nghĩa thị hiện thần túc nãi chí *Niết-bàn*, tâm bất sanh yếm.

Thế Tôn! Ngã dĩ *tam-muội* lực cố, xả đệ ngũ phần sở đắc thọ mạng nhi *bát Niết-bàn*.

Ngã ư thị thời tự phân kỳ thân như bán đình lịch tử, vị lân mẫn chúng sanh cố cầu *bát Niết-bàn*. *Bát Niết-bàn* hậu sở hữu chánh pháp trụ thế thiên tuế. Tượng pháp trụ thế mãn ngũ bá tuế.

Ngã *Niết-bàn* hậu nhược hữu chúng sanh, dĩ trân bảo kỹ nhạc cúng dường *xá-lợi*, nãi chí lễ bái hữu nhiều nhất tấp, hợp chưởng xưng tán nhất hành hoa tán. Dĩ thị nhân duyên tùy kỳ chí nguyện, ư tam thừa trung các bất thối chuyển.

Thế Tôn! Ngã *bát Niết-bàn* hậu, nhược hữu chúng sanh ư ngã pháp trung, nãi chí nhất giới như ngã sở thuyết năng kiên trì chi, nãi chí độc tụng nhất tứ cú kệ vị tha nhân thuyết,

句偈為他人說。令彼聽者心生歡喜。供養法師乃至一華一禮。以是因緣隨其志願於三乘中各不退轉。

乃至法炬滅，法幢倒，正法滅已。我之舍利尋沒於地至金剛際。爾時娑婆世界空無珍寶。我之舍利變為意相琉璃寶珠。其明焰盛從金剛際出於世間。上至阿迦尼吒天。雨種種華曼陀羅華。摩訶曼陀羅華。波利質多華。曼殊沙華。摩訶曼殊沙華。有淨光明大如車輪。百葉千葉或百千葉或百千華。其光遍照。亦有好香微妙常敷。觀者無厭。其明焰盛不可稱計。微妙之香無量無邊。純雨如是無量諸華。

當其雨時。復出種種微妙音聲。佛聲法聲比丘僧聲。三歸依聲。優婆塞戒聲。成就八戒聲。出家十戒聲。布施聲。持戒聲。清淨梵行具大戒聲。佐助眾事聲。讀經聲。禪思惟聲。觀不淨聲。念出入息聲。非想非非想聲。有想無想聲。識處聲。空處聲。八勝處聲。十一切入聲。定慧聲。空聲。無相聲。

linh bỉ thính giả tâm sanh hoan hỷ, cúng dường pháp sư nãi chí nhất hoa nhất lễ. Dĩ thị nhân duyên tùy kỳ chí nguyện ư tam thừa trung các bất thối chuyển.

Nãi chí pháp cự diệt, pháp tràng đảo, chánh pháp diệt dĩ, ngã chi *xá-lợi* tâm một ư địa chí kim cang tế. Nhĩ thời *Ta-bà* thế giới không vô trần bảo, ngã chi *xá-lợi* biến vi ý tướng lưu ly bảo châu. Kỳ minh diệm thanh tùng kim cang tế xuất ư thế gian, thượng chí *A-ca-ni-trá* thiên, vũ chủng chủng hoa, *mạn-đà-la* hoa, *ma-ha mạn-đà-la* hoa, *ba-lợi-chất-đa* hoa, *mạn-thù-sa* hoa, *ma-ha mạn-thù-sa* hoa, hữu tịnh quang minh đại như xa luân, bá diệp thiên diệp hoặc bá thiên diệp, hoặc bá thiên hoa, kỳ quang biến chiếu. Diệm hữu hảo hương vi diệm thường phu, quan giả vô yếm. Kỳ minh diệm thanh bất khả xưng kể. Vi diệm chi hương vô lượng vô biên. Thuần vũ như thị vô lượng chư hoa.

Đương kỳ vũ thời phục xuất chủng chủng vi diệm âm thanh, Phật thanh, pháp thanh, *tỳ-kheo* tăng thanh, Tam quy y thanh, *ưu-bà-tắc* giới thanh, thành tựu bát giới thanh, xuất gia thập giới thanh, bố thí thanh, trì giới thanh, thanh tịnh Phạm hạnh cụ đại giới thanh, tá trợ chúng sự thanh, độc kinh thanh, thiên tư duy thanh, quán bất tịnh thanh, niệm xuất nhập tức thanh, phi tướng phi phi tướng thanh, hữu tướng vô tướng thanh, thức xứ thanh, không xứ thanh, bát thắng xứ thanh, thập nhất thiết nhập thanh, định huệ thanh, không thanh, vô tướng thanh, vô tác thanh, thập nhị nhân duyên thanh, cụ túc

無作聲。十二因緣聲。具足聲聞藏聲。學緣覺聲。具足大乘六波羅蜜聲。

於其華中出如是等聲。色界諸天皆悉聞之。本昔所作諸善根本。各自憶念所有不善尋自悔責。即便來下娑婆世界。教化世間無量眾生。悉令得住於十善中。

欲界諸天亦得聞受。所有愛結貪喜五欲。諸心數法悉得寂靜。本昔所作諸善根本。各自憶念所有不善尋自悔責。即便來下娑婆世界。教化世間無量眾生。悉令得住於十善中。

世尊。如是諸華於虛空中。復當化作種種珍寶金銀摩尼真珠琉璃珂貝璧玉真寶偽寶碼瑙珊瑚天冠寶飾。如雨而下。一切遍滿娑婆世界。

爾時人民其心和悅。無諸鬥爭飢餓疾病。他方怨賊惡口諸毒。一切消滅皆得寂靜。

爾時世界有如是樂。若有眾生見諸珍寶若觸若用。於三乘中無有退轉。是諸珍寶作是利益。作利益已還沒於地。至本住處金剛地際。

Thanh văn tạng thanh, học Duyên giác thanh, cụ túc Đại thừa lục *ba-la-mật* thanh.

Ư kỳ hoa trung xuất như thị đẳng thanh, sắc giới chư thiên giai tất văn chi. Bổn tích sở tác chư thiện căn bản, các tự ức niệm sở hữu bất thiện tâm tự hồi trách, tức tiện lai há *Ta-bà* thế giới, giáo hóa thế gian vô lượng chúng sanh, tất linh đắc trụ ư thập thiện trung.

Dục giới chư thiên diệp đắc văn thọ, sở hữu ái kết tham hỷ ngũ dục, chư tâm sở pháp tất đắc tịch tĩnh. Bổn tích sở tác chư thiện căn bản, các tự ức niệm sở hữu bất thiện tâm tự hồi trách, tức tiện lai há *Ta-bà* thế giới, giáo hóa thế gian vô lượng chúng sanh, tất linh đắc trụ ư thập thiện trung.

Thế Tôn! Như thị chư hoa ư hư không trung, phục đương hóa tác chủng chủng trân bảo kim ngân ma ni chân châu lưu ly kha bối bích ngọc chân bảo ngụy bảo mã não san hô thiên quán bảo sức, như vũ nhi hạ. Nhất thiết biến mãn *Ta-bà* thế giới.

Nhĩ thời nhân dân kỳ tâm hồ duyệt, vô chư đấu tránh cơ ngạ tật bệnh. Tha phương oán tặc, ác khẩu chư độc, nhất thiết tiêu diệt giai đắc tịch tĩnh.

Nhĩ thời thế giới hữu như thị lạc. Nhược hữu chúng sanh kiến chư trân bảo nhược xúc nhược dụng, ư tam thừa trung vô hữu thối chuyển. Thị chư trân bảo tác thị lợi ích. Tác lợi ích dĩ hoàn một ư địa, chí bổn trụ xứ kim cang địa tế.

世尊。娑婆世界兵劫起時。我身舍利復當化作紺琉璃珠從地而出。上至阿迦尼吒天。雨種種華。曼陀羅華。摩訶曼陀羅華。波利質多華。乃至還沒於地。至本住處金剛地際。亦復如是。

世尊。如刀兵劫飢餓疾疫。亦復如是。

世尊。如是大賢劫中我般涅槃後。是諸舍利作如是佛事。調伏無量無邊眾生。於三乘中得不退轉。如是當於五佛世界微塵數等大劫之中。調伏無量無邊眾生。令於三乘得不退轉。

世尊。若後滿千恒沙等阿僧祇劫。於十方無量無邊阿僧祇餘世界。成佛出世者。悉是我修阿耨多羅三藐三菩提時。所可教化初發阿耨多羅三藐三菩提心。安止令住六波羅蜜者。

世尊。我成阿耨多羅三藐三菩提已。所可勸化令發阿耨多羅三藐三菩提心。安止令住六波羅蜜。及涅槃後舍利變化。所化眾生令發阿耨多羅三藐三菩提心者。是諸眾生過千

Thế Tôn! *Ta-bà* thế giới bình kiếp khởi thời, ngã thân *xá-lợi* phục dương hóa tác hám lưu ly châu tùng địa nhi xuất, thượng chí *A-ca-ni-trá* thiên, vũ chủng chủng hoa, *Mạn-đà-la* hoa, *Ma-ha mạn-đà-la* hoa, *ba-lợi-chất-đa* hoa, nãi chí hoàn một ư địa, chí bốn trụ xứ kim cang địa tế, diệc phục như thị.

Thế Tôn! Như đao binh kiếp cơ nộ tặc địch, diệc phục như thị.

Thế Tôn! Như thị đại Hiền kiếp trung, ngã *bát Niết-bàn* hậu, thị chư *xá-lợi* tác như thị Phật sự, điều phục vô lượng vô biên chúng sanh, ư tam thừa trung đắc bất thối chuyển. Như thị đương ư ngũ Phật thế giới vi trần số đẳng đại kiếp chi trung, điều phục vô lượng vô biên chúng sanh, linh ư tam thừa đắc bất thối chuyển.

Thế Tôn! Nhược hậu mãn thiên hằng sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, ư thập phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* dư thế giới, thành Phật xuất thế giả, tất thị ngã tu *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời sở khả giáo hóa sơ phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, an chỉ linh trụ lục *ba-la-mật* giả.

Thế Tôn! Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, sở khả khuyến hóa linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, an chỉ linh trụ lục *ba-la-mật*, cập *Niết-bàn* hậu *xá-lợi* biến hóa, sở hóa chúng sanh linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm giả. Thị chư chúng sanh quá thiên hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, ư thập phương vô

恒河沙等阿僧祇劫。於十方無量無邊阿僧祇世界成佛出世。皆當稱我名字而說讚歎。過去久遠有劫名賢。初入劫時。第四世尊名曰某甲。彼佛世尊勸化我等。初發阿耨多羅三藐三菩提心。我等爾時燒滅善心集不善根。作五逆罪乃至邪見。彼佛爾時勸化我等。令得安住六波羅蜜。因是即得解了一切陀羅尼門。轉正法輪離生死縛令無量無邊百千眾生。安住勝果。復令無量百千眾生。安止天人乃至解脫果。

若有眾生求菩提道。聞讚歎我已。各問於佛。彼佛世尊見何義利。於重五濁惡世之中。成阿耨多羅三藐三菩提。

是諸世尊。即便向是求菩提道善男子善女人。說我往昔所成大悲。初發阿耨多羅三藐三菩提心。莊嚴世界及妙善願本起因緣。

是人聞已。其心驚愕歎未曾有。尋發妙願於諸眾生生大悲心。如我無異作是願言。其有如是重五濁世其中眾生作五逆罪。乃至成就諸不善根。我當於中而調伏之。

lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới thành Phật xuất thế, giai đương xưng ngã danh tự nhi thuyết tán thán: “Quá khứ cửu viễn hữu kiếp danh hiền, sơ nhập kiếp thời, đệ tứ Thế Tôn danh viết mỗ giáp, bĩ Phật Thế Tôn khuyến hóa ngã đẳng, sơ phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Ngã đẳng nhĩ thời thiêu diệt thiện tâm, tập bất thiện căn, tác ngũ nghịch tội, nãi chí tà kiến. Bĩ Phật nhĩ thời khuyến hóa ngã đẳng, linh đắc an trụ lực *ba-la-mật*, nhân thị túc đắc giải liễu nhất thiết *đà-la-ni* môn, chuyển chánh pháp luân, ly sanh tử phược, linh vô lượng vô biên bá thiên chúng sanh, an trụ thắng quả. Phục linh vô lượng bá thiên chúng sanh, an chỉ thiên nhân nãi chí giải thoát quả.”

Nhược hữu chúng sanh cầu *Bồ-đề* đạo, văn tán thán ngã dĩ, các vấn ư Phật: “Bĩ Phật Thế Tôn kiến hà nghĩa lợi ư trọng ngũ trước ác thế chi trung, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*?”

Thị chư Thế Tôn túc tiện hướng thị cầu *Bồ-đề* đạo thiện nam tử, thiện nữ nhân, thuyết ngã vãng tích sở thành đại bi, sơ phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, trang nghiêm thế giới cập diệu thiện nguyện bốn khởi nhân duyên.

Thị nhân văn dĩ, kỳ tâm kinh ngạc thán vị tăng hữu, tầm phát diệu nguyện ư chư chúng sanh sanh đại bi tâm, như ngã vô dị. Tác thị nguyện ngôn: “Kỳ hữu như thị trọng ngũ trước thế kỳ trung chúng sanh tác ngũ nghịch tội, nãi chí thành tựu chư bất thiện căn, ngã đương ư trung nhi điều phục chi.”

彼諸世尊以是諸人成就大悲。於五濁世發諸善願。隨其所求而與授記。

世尊。彼佛世尊。復為修學大乘諸人。說我舍利所作變化本起因緣。過去久遠有佛世尊號字某甲。般涅槃後刀兵疾病飢餓劫起。我等爾時於其劫中受諸苦惱。是佛舍利為我等故。作種種神足獅子遊戲。是故我等即得發阿耨多羅三藐三菩提心。種諸善根精勤修習於六波羅蜜如上廣說。

佛告寂意菩薩。善男子。爾時寶海梵志。在寶藏佛所諸天大眾人非人前。尋得成就大悲之心廣大無量。作五百誓願已。復白佛言。世尊。若我所願不成不得已利者。我則不於未來賢劫重五濁惡。互相鬥爭。末世盲癡無所師諮無有教誡。墮於諸見大黑暗中作五逆惡。如上說中成就所願作於佛事。我今則捨菩提之心。亦不願於他方佛土殖諸善根。

世尊。我今如是專心。不以是善根成阿耨多羅三藐三菩提。亦不願求辟支佛乘。亦復

Bỉ chư Thế Tôn dĩ thị chư nhân thành tựu đại bi, ư ngũ trước thế phát chư thiện nguyện, tùy kỳ sở cầu nhi dĩ thọ ký.

Thế Tôn! Bỉ Phật Thế Tôn phục vị tu học đại thừa chư nhân, thuyết ngã *xá-lợi* sở tác biến hóa bốn khởi nhân duyên: “Quá khứ cứu viễn hữu Phật Thế Tôn hiệu tự mỗ giáp, *bát Niết-bàn* hậu, đao binh tật bệnh cơ nọa kiếp khởi. Ngã đẳng nhĩ thời ư kỳ kiếp trung thọ chư khổ não. Thị Phật *xá-lợi* vị ngã đẳng cố, tác chủng chủng thân tức sư tử du hý. Thị cố ngã đẳng tức đắc phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, chủng chư thiện căn tinh cần tu tập ư lục *ba-la-mật* như thượng quảng thuyết.”

Phật cáo Tịch Ý *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* tại Bảo Tạng Phật sở, chư thiên đại chúng, nhân, phi nhân tiên, tầm đắc thành tựu đại bi chi tâm quảng đại vô lượng, tác ngũ bá thế nguyện dĩ, phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện bất thành, bất đắc kỳ lợi giả, ngã tác bất ư vị lai Hiền kiếp trọng ngũ trước ác, hỗ tương đấu tránh, mặt thế manh si vô sở sư tử, vô hữu giáo giới, đọa ư chư kiến đại hắc ám trung, tác ngũ nghịch ác, như thượng thuyết trung thành tựu sở nguyện tác ư Phật sự, ngã kim tác xả *Bồ-đề* chi tâm, diệc bất nguyện ư tha phương Phật độ thực chư thiện căn.

Thế Tôn! Ngã kim như thị chuyên tâm, bất dĩ thị thiện căn thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, diệc bất nguyện cầu *Bích-chi* Phật thừa, diệc phục bất nguyện tác

不願作聲聞乘天王人王貪樂五欲生天人中。不求乾闥婆阿修羅，迦樓羅，緊那羅，摩睺羅伽，夜叉，羅刹，諸龍王等。以是善根不求如是諸處。

世尊。若得大富以施為因。若得生天以戒為因。若得大智以廣學為因。若斷煩惱以思惟為因。如佛言曰。如是等事皆是已利功德之人。則能隨其所求皆悉得之。

世尊。若我善根成就得已利者。我之所有布施持戒。多聞思惟悉當成就。以是果報皆為地獄一切眾生。若有眾生墮阿鼻地獄。以是善根當拔濟之令生人中。聞佛說法即得開解。成阿羅漢速入涅槃。是諸眾生若業報未盡。我當捨壽入阿鼻獄代受苦惱。願令我身數如一佛世界微塵。一一身如須彌山等。是一一身覺諸苦樂。如我今身所覺苦樂。一一身受如一佛世界微塵數等。種種重惡苦惱之報。如今一佛世界微塵等。

十方諸佛世界所有眾生。作五逆惡起不善業。乃至當墮阿鼻地獄。若後過如一佛世界

Thanh văn thừa, thiên vương, nhân vương, tham nhạo ngũ dục sanh thiên nhân trung, bất cầu càn-thất-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khản-na-la, ma-hầu-la-già, dạ-xoa, la-sát, chư long vương đẳng. Dĩ thị thiện căn bất cầu như thị chư xứ.

Thế Tôn! Nhược đắc đại phú dĩ thí vi nhân, nhược đắc sanh thiên dĩ giới vi nhân, nhược đắc đại trí dĩ quảng học vi nhân, nhược đoạn phiền não dĩ tư duy vi nhân. Như Phật ngôn viết, như thị đẳng sự giai thị kỷ lợi công đức chi nhân, tác năng tùy kỳ sở cầu giai tất đắc chi.

Thế Tôn! Nhược ngã thiện căn thành tựu đắc kỷ lợi giả, ngã chi sở hữu bố thí, trì giới, đa văn, tư duy tất đương thành tựu. Dĩ thị quả báo giai vi địa ngục nhất thiết chúng sanh. Nhược hữu chúng sanh đọa A-tỳ địa ngục, dĩ thị thiện căn đương bạt tế chi linh sanh nhân trung, văn Phật thuyết pháp tức đắc khai giải, thành A-la-hán tốc nhập Niết-bàn. Thị chư chúng sanh nhược nghiệp báo vị tận, ngã đương xả thọ nhập A-tỳ ngục đại thọ khổ não. Nguyên linh ngã thân số như nhất Phật thế giới vi trần. Nhất nhất thân như Tu-di sơn đẳng, thị nhất nhất thân giác chư khổ lạc. Như ngã kim thân sở giác khổ lạc, nhất nhất thân thọ như nhất Phật thế giới vi trần số đẳng, chủng chủng trọng ác khổ não chi báo, như kim nhất Phật thế giới vi trần đẳng.

Thập phương chư Phật thế giới sở hữu chúng sanh, tác ngũ nghịch ác, khởi bất thiện nghiệp, nãi chí đương đọa A-tỳ địa ngục, nhược hậu quá như nhất Phật thế giới vi trần đẳng đại kiếp. thập phương chư Phật thế giới vi trần số

微塵等大劫。十方諸佛世界微塵數等所有眾生。作五逆惡起不善業。當墮阿鼻地獄者。我當為是一切眾生。於阿鼻地獄代受諸苦令不墮地獄。值遇諸佛諮受妙法。出於生死入涅槃城。我今要當代是眾生。久久常處阿鼻地獄。

復次如一佛世界微塵數等。十方世界所有眾生惡業成就。當必受果墮火炙地獄。如阿鼻地獄。所說炙地獄。摩訶獯貍地獄。逼迫地獄。黑繩地獄。想地獄。及種種畜生餓鬼貧窮。夜叉拘槃荼毘舍遮阿修羅迦樓羅等。皆亦如是。

世尊。若有如一佛世界微塵數等。十方世界。所有眾生。成就惡業。必當受報生於人中。聾盲瘖瘂無手無腳。心亂失念食噉不淨。我亦當代如是眾生。受於諸罪如上所說。

復次若有眾生墮阿鼻地獄受諸苦惱。我當久久代是眾生受諸苦惱。如生死眾生所受陰界諸入。畜生餓鬼貧窮。夜叉拘辦荼毘舍遮阿修羅迦樓羅等。皆亦如是。

đẳng sở hữu chúng sanh, tác ngũ nghịch ác khởi bất thiện nghiệp, đương đọa A-tỳ địa ngục giả. Ngã đương vị thị nhất thiết chúng sanh, ư A-tỳ địa ngục đại thọ chư khổ linh bất đọa địa ngục, trực ngộ chư Phật tư thọ diệu pháp, xuất ư sanh tử nhập *Niết-bàn* thành. Ngã kim yếu đương đại thị chúng sanh, cứu cứu thường xử A-tỳ địa ngục.

Phục thứ như nhất Phật thế giới vi trần số đẳng, thập phương thế giới sở hữu chúng sanh ác nghiệp thành tựu, đương tất thọ quả đọa *Hỏa chá địa ngục*, như A-tỳ địa ngục, sở thuyết *Chá địa ngục*, *Ma-ha-lô-khiết địa ngục*, *Bức bách địa ngục*, *Hắc thẳng địa ngục*, *Tưởng địa ngục*, cập chủng chủng súc sanh ngạ quỷ bản cùng, *dạ-xoa*, *câu-bàn-trà*, *tỳ-xá-già*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la* đẳng, giai diệc như thị.

Thế Tôn! Nhược hữu như nhất Phật thế giới vi trần số đẳng, thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh thành tựu ác nghiệp, tất đương thọ báo sanh ư nhân trung, lung manh âm á, vô thủ vô cước, tâm loạn thất niệm, thực đạm bất tịnh. Ngã diệc đương đại như thị chúng sanh, thọ ư chư tội như thượng sở thuyết.

Phục thứ nhược hữu chúng sanh đọa A-tỳ địa ngục thọ chư khổ não, ngã đương cứu cứu đại thị chúng sanh thọ chư khổ não, như sanh tử chúng sanh sở thọ ấm, giới, chư nhập, súc sanh, ngạ quỷ, bản cùng, *dạ-xoa*, *câu-biện-trà*, *tỳ-xá-già*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la* đẳng, giai diệc như thị.

世尊。若我所願成就逮得已利。成阿耨多羅三藐三菩提。如上所願者。十方無量無邊阿僧祇世界。在在處處現在諸佛。為眾生說法悉當為我作證。亦是諸佛之所知見。

世尊。惟願今者與我阿耨多羅三藐三菩提記。於賢劫中人壽百二十歲時成佛出世。如來應供正遍知乃至天人師佛世尊。

世尊。若我必能成就如是佛事如我之所願者。令此大眾及諸天龍阿修羅等若處地上虛空。唯除如來。其餘一切皆當涕泣。悉於我前頭面作禮讚言。善哉善哉。大悲成就無能及也。得念甚深為諸眾生是深悲。發堅固誓願。汝今所作不由他教。以專心大悲覆護一切。攝取五逆諸不善人。汝之善願我今悉知。汝初發阿耨多羅三藐三菩提心時。已為眾生作大良藥。為作歸依擁護舍宅。為令眾生得解脫故作是誓願。汝今所願得已利者。如來當為汝授阿耨多羅三藐三菩提記。

說是語已。時轉輪聖王無量清淨。尋從座起悲泣淚出。叉手合掌向是梵志。頭面敬禮。而說偈言。

Thế Tôn! Nhược ngã sở nguyện thành tựu, đãi đắc kỳ lợi, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, như thượng sở nguyện giả. Thập phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới, tại tại xứ xứ hiện tại chư Phật vị chúng sanh thuyết pháp tất đương vị ngã tác chứng, diệc thị chư Phật chi sở tri kiến.

Thế Tôn! Duy nguyện kim giả dĩ ngã *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, ư Hiền kiếp trung nhân thọ bá nhị thập tuế thời thành Phật xuất thế, *Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri* nãi chí *Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

Thế Tôn! Nhược ngã tất năng thành tựu như thị Phật sự như ngã chi sở nguyện giả, linh thủ đại chúng cập chư thiên, long, *a-tu-la*, đẳng nhược xử địa thượng hư không, duy trừ Như Lai, kỳ dư nhất thiết giai đương thế khắp, tất ư ngã tiền đầu diện tác lễ tán ngôn: “Thiện tai thiện tai! Đại bi thành tựu vô năng cập dã, đắc niệm thậm thâm vị chư chúng sanh sanh thị thâm bi, phát kiên cố thệ nguyện. Nhữ kim sở tác bất do tha giáo, dĩ chuyên tâm đại bi phú hộ nhất thiết, nhiếp thủ ngũ nghịch chư bất thiện nhân. Nhữ chi thiện nguyện ngã kim tất tri. Nhữ sơ phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm thời, dĩ vi chúng sanh tác đại lương được, vị tác quy y ủng hộ xá trạch, vị linh chúng sanh đắc giải thoát cố tác thị thệ nguyện. Nhữ kim sở nguyện đắc kỳ lợi giả. Như Lai đương vị nhữ thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký.”

Thuyết thị ngữ dĩ, thời Chuyển luân thánh vương *Vô Lượng Thanh Tịnh*, tầm tòng tòa khởi bi khắp lệ xuất, xoa thủ hợp chưởng hướng thị *Phạm-chí*, đầu diện kính lễ, nhi thuyết kệ ngôn:

汝今所願，
堅固甚深
放捨己樂，
為諸眾生
起大悲心，
為我等現
諸法真實，
勝妙之相。

爾時觀世音菩薩。說偈讚言。

眾生多所著，
汝今無所著
於上下諸根，
久已得自在
故能隨眾生，
根願具足與
未來世當得，
陀羅尼智藏。

爾時得大勢菩薩。說偈讚言。

無量億眾生，
為善故集聚

*Nhữ kim sở nguyện,
Kiên cố thậm thâm,
Phóng xả kỷ lạc,
Vị chư chúng sanh,
Khởi đại bi tâm,
Vị ngã đẳng hiện,
Chư pháp chân thật,
Thắng diệu chi tướng.*

Nhĩ thời Quán Thế Âm Bồ Tát, thuyết kệ tán ngôn:

*Chúng sanh đa sở trước,
Nhữ kim vô sở trước,
Ư thượng hạ chư căn,
Cửu dĩ đắc tự tại,
Cố năng tùy chúng sanh,
Căn nguyện cụ túc dĩ,
Vị lai thế đương đắc,
Đà-la-ni trí tạng.*

Nhĩ thời Đắc Đại Thế Bồ Tát, thuyết kệ tán ngôn:

*Vô lượng ức chúng sanh,
Vi thiện cố tập tụ,*

見知汝大悲，
一切皆啼泣
所作諸苦行，
昔來未曾有。

爾時文殊師利菩薩。復說偈讚言。

精進三昧，
甚堅牢固
勝妙智慧，
善能分別
若以香華，
供養汝者
汝於今日，
則能堪受。

爾時虛空印菩薩。復說偈讚言。

汝為眾生，
成就大悲
捨財布施，
於濁惡世
嚴持諸相，
微妙第一

*Kiến tri nhữ đại bi,
Nhất thiết giai đề khắp,
Sở tác chư khổ hạnh,
Tích lai vị tăng hữu.*

Nhĩ thời Văn-thù-sư-lợi Bồ Tát, phục thuyết kệ tán ngôn:

*Tỉnh tấn tam-muội,
Thậm kiên lao cố,
Thắng diệu trí huệ,
Thiện năng phân biệt,
Nhược dĩ hương hoa,
Cúng dường nhữ giả,
Nhữ ư kim nhật,
Tắc năng kham thọ.*

Nhĩ thời Hư Không Ẩn Bồ tát, phục thuyết kệ tán ngôn:

*Nhữ vị chúng sanh,
Thành tựu đại bi,
Xả tài bố thí,
Ư trước ác thế,
Nghiêm trì chư tướng,
Vi diệu đệ nhất,*

為諸天人，
作調御師。

爾時金剛智慧光明菩薩。復說偈讚言。

汝今大悲心，
廣大如虛空
欲為眾生親，
故現行菩提。

爾時虛空日菩薩。復說偈讚言。

汝所成就，
大悲功德
勝妙智慧，
善別法相
除佛世尊，
餘無能及。

爾時獅子香菩薩。復說偈讚言。

汝於來世，
於賢劫中
多煩惱處，
得大名稱
復令無量，

Vị chư thiên nhân,

Tác điều ngự sư.

Nhĩ thời Kim Cang Trí Huệ Quang Minh *Bồ Tát* phục thuyết kệ tán ngôn:

Nhữ kim đại bi tâm,

Quảng đại như hư không,

Dục vị chúng sanh thân,

Cố hiện hành Bồ-đề.

Nhĩ thời Hư Không Nhật *Bồ Tát* phục thuyết kệ tán ngôn:

Nhữ sở thành tựu,

Đại bi công đức,

Thắng diệu trí huệ,

Thiện biệt pháp tướng,

Trừ Phật Thế Tôn,

Dư vô năng cập.

Nhĩ thời Sư Tử Hương *Bồ Tát* phục thuyết kệ tán ngôn:

Nhữ ư lai thế,

Ư hiền kiếp trung,

Đa phiên nã xứ,

Đắc đại danh xưng,

Phục linh vô lượng,

諸眾生等
斷除苦惱，
得妙解脫。

爾時普賢菩薩。復說偈讚言。

一切眾生，
勤心修習。
生死飢餓，
涉邪見山。
互相食噉，
無有善心。
汝以大悲，
故能攝取。

爾時阿闍菩薩。復說偈讚言。

燒滅善心，
專作逆惡
墮大無明，
黑暗之中
無由得出，
煩惱淤泥
汝已攝取，
如是眾生。

*Chư chúng sanh đấng,
Đoạn trừ khổ não,
Đắc diệu giải thoát.*

Nhĩ thời Phổ Hiền Bồ tát phục thuyết kệ tán ngôn:

*Nhất thiết chúng sanh,
Cần tâm tu tập,
Sanh tử cơ nọ,
Thiệt tà kiến sơn,
Hỗ tương thực đạm,
Vô hữu thiện tâm,
Nhữ dĩ đại bi,
Cố năng nhiếp thủ.*

Nhĩ thời A-súc Bồ Tát phục thuyết kệ tán ngôn:

*Thiên diệt thiện tâm,
Chuyên tác nghịch ác,
Đọa đại vô minh,
Hắc ám chi trung,
Vô do đắc xuất,
Phiền não ú nê,
Nhữ dĩ nhiếp thủ,
Như thị chúng sanh.*

爾時香手菩薩。復說偈讚言。

汝今審見，
未來之世
多諸恐怖，
如觀鏡像
其中眾生，
毀壞正法
皆悉燒滅，
一切善心。

爾時寶相菩薩。復說偈讚言。

汝今純以，
智慧持戒
三昧慈悲，
莊嚴其心
故能攝取，
燒滅善法
誹謗聖人，
如是眾生。

爾時離恐怖莊嚴菩薩。復說偈讚言。

Nhĩ thời *Hương Thủ Bồ Tát* phục thuyết kệ tán ngôn:

*Nhữ kim thâm kiến,
Vị lai chi thế,
Đa chư khủng bố,
Như quan kính tượng,
Kỳ trung chúng sanh,
Hủy hoại chánh pháp,
Giai tất thiêu diệt,
Nhất thiết thiện tâm.*

Nhĩ thời *Bảo Tướng Bồ Tát* phục thuyết kệ tán ngôn:

*Nhữ kim thuần dĩ,
Trí huệ trì giới,
Tam-muội từ bi,
Trang nghiêm kỳ tâm,
Cố năng nhiếp thủ,
Thiêu diệt thiện pháp,
Phỉ báng thánh nhân,
Như thị chúng sanh.*

Nhĩ thời *Ly Khủng Bố Trang Nghiêm Bồ Tát* phục thuyết
kệ tán ngôn:

汝今所修，
無量苦行
皆為攝取，
當來眾生
燒滅善心，
依邪見者。

爾時華手菩薩。復說偈讚言。

汝今大悲，
智慧精進
於此大眾，
無能及者
是故攝取，
邪見諸心
為老病死，
之所逼者。

爾時智稱菩薩。復說偈讚言。

無量眾生，
多諸病苦
常為煩惱，
惡風所吹

*Nhữ kim sở tu,
Vô lượng khổ hạnh,
Giai vị nhiếp thủ,
Đương lai chúng sanh,
Thiên diệt thiện tâm,
Y tà kiến giả.*

Nhĩ thời Hoa Thủ Bồ Tát phục thuyết kệ tán ngôn:

*Nhữ kim đại bi,
Trí huệ tinh tấn,
Ư thủ đại chúng,
Vô năng cập giả,
Thị cố nhiếp thủ,
Tà kiến chư tâm,
Vi lão bệnh tử,
Chi sở bức giả.*

Nhĩ thời Trí Xưng Bồ Tát phục thuyết kệ tán ngôn:

*Vô lượng chúng sanh,
Đa chư bệnh khổ,
Thường vi phiến não,
Ác phong sở xuy,*

汝今能以，
大智慧水
消滅諸魔，
破其力勢。

爾時地印菩薩。復說偈讚言。

汝今已得，
堅固精進
能盡煩惱，
而得解脫
我等志薄，
不能及是。

爾時月華菩薩。復說偈讚言。

堅固修習，
精進用意
依止功德，
生憐愍心
是故來世，
能為眾生
斷於三世，
三有結縛。

Nhữ kim năng dĩ,
Đại trí huệ thủy,
Tiêu diệt chư ma,
Phá kỳ lực thế.

Nhĩ thời Địa Ấn Bồ Tát phục thuyết kệ tán ngôn:

Nhữ kim dĩ đắc,
Kiên cố tinh tấn,
Năng tận phiền não,
Nhi đắc giải thoát,
Ngã đẳng chí bạc,
Bất năng cập thị.

Nhĩ thời Nguyệt Hoa Bồ Tát phục thuyết kệ tán ngôn:

Kiên cố tu tập,
Tinh tấn dụng ý,
Y chỉ công đức,
Sanh lân mãn tâm,
Thị cố lai thế,
Năng vị chúng sanh,
Đoạn ư tam thế,
Tam hữu kết phược.

爾時無垢月菩薩。復說偈讚言。

菩薩所行道，
大悲為最上
所說悲相立，
是故我稽首。

爾時持力菩薩。復說偈讚言。

五濁惡世，
多煩惱病
汝依菩提，
發堅固願。
為諸眾生，
斷煩惱根。

爾時火鬘菩薩。復說偈讚言。

汝之智慧，
猶如寶藏
所發誓願，
清淨無垢
所可修行，
無上菩提

Nhĩ thời Vô Cấu Nguyệt *Bồ Tát* phục thuyết kệ tán ngôn:

Bồ Tát sở hành đạo,
Đại bi vi tối thượng,
Sở thuyết bi tương lập,
Thị cố ngã khể thủ.

Nhĩ thời Trì Lục *Bồ Tát* phục thuyết kệ tán ngôn:

Ngũ trước ác thế,
Đa phiền não bệnh,
Nhữ y *Bồ-đề*,
Phát kiên cố nguyện,
Vị chư chúng sanh,
Đoạn phiền não căn.

Nhĩ thời *Hỏa Man Bồ Tát* phục thuyết kệ tán ngôn:

Nhữ chi trí huệ,
Do như bảo tạng,
Sở phát thệ nguyện,
Thanh tịnh vô cấu,
Sở khả tu hành,
Vô thượng *bồ-đề*,

但為眾生，
作大醫王。

爾時現力菩薩悲泣涕淚。在梵志前頭面作禮。合掌叉手說偈讚言。

汝今以此，
大智慧炬
為諸眾生，
斷煩惱病
亦為貧窮，
空乏眾生
斷除一切，
無量諸苦。

善男子。爾時一切大眾天，龍，鬼神，乾闥婆，人及非人，在梵志前頭面作禮。禮已起立合掌恭敬。以種種讚法而讚歎之。

佛告寂意菩薩。善男子。爾時寶海梵志。於如來前右膝著地。是時大地六種震動。一切十方如一佛世界。微塵數等諸佛世界亦六種震動。有大光明遍照世間。雨種種華。曼陀羅華。摩訶曼陀羅華。波利質多華。曼殊

Đã vị chúng sanh,

Tác đại y vương.

Nhĩ thời Hiện Lục Bồ Tát bi khắp thế lệ, tại Phạm-chí tiên đầu diện tác lễ, hợp chưởng xoa thủ thuyết kệ tán ngôn:

Nhữ kim dĩ thủ,

Đại trí huệ cự,

Vị chư chúng sanh,

Đoạn phiền não bệnh,

Diệc vị bản cùng,

Không pháp chúng sanh,

Đoạn trừ nhất thiết,

Vô lượng chư khô.

Thiện nam tử! Nhĩ thời nhất thiết đại chúng, thiên, long, quỷ thần, càn-thát-bà, nhân cập phi nhân, tại Phạm-chí tiên đầu diện tác lễ. Lễ dĩ khởi lập hợp chưởng cung kính, dĩ chũng chũng tán pháp nhi tán thân chi.

Phật cáo Tịch Ý Bồ Tát: “Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải Phạm-chí ư Như Lai tiên hữu tất trước địa. Thị thời đại địa lục chũng chấn động, nhất thiết thập phương như nhất Phật thế giới vi trần số đẳng chư Phật thế giới diệc lục chũng chấn động, hữu đại quang minh biến chiếu thế gian, vũ chũng chũng hoa, mạn-đà-la hoa, ma-ha mạn-đà-la hoa, ba-lợi-chất-đa hoa, mạn-thù-sa hoa, ma-ha mạn-thù-sa hoa, nãi chí hữu vô lượng quang minh, biến chiếu

沙華。摩訶曼殊沙華。乃至有無量光明。遍照十方如一佛世界。微塵等若淨不淨諸世界中。在在處處現在諸佛。為諸眾生說於正法。是諸佛所各有菩薩坐而聽法。是諸菩薩見此大地六種震動。放大光明雨種種華。見是事已。前白佛言。世尊。何因緣故。而此大地六種震動。有大光明雨種種華。

爾時東方去此一恒河沙等世界。有佛世界名選擇珍寶。是中有佛號寶月如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。今現在與無量無邊阿僧祇等諸大菩薩。恭敬圍繞說大乘法。有二菩薩。一名寶相。二名月相。向寶月佛。合掌恭敬而白佛言。世尊。何因緣故。六種震動有大光明雨種種華。

爾時彼佛告二菩薩。善男子。西方去此如一恒河沙等世界。彼有世界名刪提嵐。有佛世尊號曰寶藏如來乃至佛世尊。今現在與無量無邊諸菩薩等。授阿耨多羅三藐三菩提記。說諸國土。開示諸佛所有世界莊嚴善願

thập phương như nhất Phật thế giới, vi trần đẳng, nhược tịnh, bất tịnh chư thế giới trung, tại tại xứ xứ hiện tại chư Phật, vị chư chúng sanh thuyết ư chánh pháp. Thị chư Phật sở, các hữu *Bồ Tát* tọa nhi thính pháp. Thị chư *Bồ Tát* kiến thủ đại địa lục chủng chấn động, phóng đại quang minh vũ chủng chủng hoa. Kiến thị sự dĩ, tiên bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Hà nhân duyên cố, nhi thủ đại địa lục chủng chấn động, hữu đại quang minh vũ chủng chủng hoa?”

Nhĩ thời đông phương khứ thủ nhất hàng hà sa đẳng thế giới, hữu Phật thế giới danh Tuyền Trạch Trân Bảo, thị trung hữu Phật hiệu Bảo Nguyệt Như Lai, *Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, kim hiện tại dĩ vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng chư đại *Bồ Tát*, cung kính vi nhiều thuyết đại thừa pháp. Hữu nhị *Bồ Tát*, nhất danh *Bảo Tướng*, nhị danh *Nguyệt Tướng*, hướng Bảo Nguyệt Phật, hợp chưởng cung kính nhi bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Hà nhân duyên cố, lục chủng chấn động, hữu đại quang minh vũ chủng chủng hoa?”

Nhĩ thời bỉ Phật cáo nhị *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Tây phương khứ thủ như nhất hàng hà sa đẳng thế giới, bỉ hữu thế giới danh *San-đê-lam*, hữu Phật Thế Tôn hiệu viết Bảo Tạng Như Lai, nãi chí Phật Thế Tôn, kim hiện tại dĩ vô lượng vô biên chư *Bồ Tát* đẳng thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, thuyết chư quốc độ, khai thị chư Phật sở hữu thế giới trang nghiêm, thiện nguyện *tam-muội* cảnh

三昧境界陀羅尼門如是等經。彼大會中有一大悲菩薩摩訶薩。作如是願。我今當以大悲重心。授阿耨多羅三藐三菩提記。為諸菩薩摩訶薩故示現善願。

是以先令無量無邊諸菩薩等發大誓願。取於種種莊嚴世界調伏眾生。是菩薩所成大悲。於諸大眾無能及者。於五濁世調伏弊惡多煩惱者。攝取一切五逆之人。乃至集聚諸不善根燒滅善心。彼諸大眾天龍鬼神人及非人不供養佛。悉共供養最後成就大悲菩薩。頭面禮已。起立恭敬合掌說偈讚歎。是時大悲菩薩在於佛前。右膝著地聽佛授記。彼佛世尊即便微笑。

以是因緣令此十方如一佛刹。微塵數等諸世界地。六種震動放大光明雨種種華。醒悟一切諸菩薩等。亦復示現諸菩薩道。彼佛世尊。悉令十方如一佛刹。微塵數等諸菩薩皆共集會。為如是等諸大菩薩。說諸三昧陀羅尼門無畏法門。是故彼佛示現如是種種變化。

giới, *đà-la-ni* môn như thị đấng kinh. Bử đại hội trung hữu nhất *Đại Bi Bồ Tát ma-ha-tát*, tác như thị nguyện: “Ngã kim đương dĩ đại bi huân tâm, thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, vị chư *Bồ Tát ma-ha-tát* cố thị hiện thiện nguyện.”

Thị dĩ tiên linh vô lượng vô biên chư *Bồ Tát* đấng phát đại thệ nguyện, thủ ư chủng chủng trang nghiêm thế giới điều phục chúng sanh. Thị *Bồ Tát* sở thành đại bi, ư chư đại chúng vô năng cập giả, ư ngũ trước thế điều phục tặc đa phiền não giả, nhiếp thủ nhất thiết ngũ nghịch chi nhân, nãi chí tập tụ chư bất thiện căn thiêu diệt thiện tâm. Bử chư đại chúng, thiên, long, quỷ thần, nhân cập phi nhân bất cúng dường Phật, tất cộng cúng dường tối hậu thành tựu *Đại Bi Bồ Tát*. Đầu diện lễ dĩ, khởi lập cung kính, hợp chưởng thuyết kệ tán thán. Thị thời *Đại Bi Bồ Tát* tại ư Phật tiền, hữu tất trước địa thính Phật thọ ký. Bử Phật Thế Tôn tức tiện vi tiếu.

Dĩ thị nhân duyên linh thủ thập phương như nhất Phật sát vi trần số đấng chư thế giới địa lục chủng chấn động, phóng đại quang minh, vũ chủng chủng hoa, tinh ngộ nhất thiết chư *Bồ Tát* đấng, diệc phục thị hiện chư *Bồ Tát* đạo. Bử Phật Thế Tôn tất linh thập phương như nhất Phật sát vi trần số đấng chư *Bồ Tát* giai cộng tập hội, vị như thị đấng chư đại *Bồ Tát*, thuyết chư *tam-muội đà-la-ni* môn, vô úy pháp môn. Thị cố bử Phật thị hiện như thị chủng chủng biến hóa.

善男子。時二菩薩聞是事已。即白佛言。世尊。是大悲菩薩發心以來為經幾時。行菩薩道復齊幾時。何時當於五濁惡世。調伏攝取厚重煩惱互共鬥爭多作五逆。成就一切諸不善根。燒滅善心如是眾生。

爾時彼佛告二菩薩。善男子。是大悲菩薩。今日初發阿耨多羅三藐三菩提心。善男子。汝今可往見寶藏佛。恭敬供養禮拜圍繞。聽說三昧陀羅尼門無畏法門如是等經。并見大悲菩薩摩訶薩。汝以我聲作如是言。寶月如來致意問訊。以此月光淨華作信與汝。又讚汝言。善哉善哉。善男子。汝初發心已能成就如是大悲。汝今已有無量名稱。遍滿十方如一佛刹微塵數等諸佛世界。皆言大悲菩薩。汝初發心已能成就如是大悲。是故善男子。我今讚汝。善哉善哉。

復次善男子。汝為當來諸菩薩等。成就大悲故。說是大悲不斷善願豎立法幢。是故復讚。善哉善哉。

復次善男子。汝之名稱未來世住。當如一佛刹微塵數等阿僧祇劫。教百千億無量無邊阿僧祇眾生。安止令住阿耨多羅三藐三

Thiện nam tử! Thời nhị *Bồ Tát* văn thị sự dĩ, tức bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Thị *Đại Bi Bồ Tát* phát tâm dĩ lai vi kinh kỹ thời? Hành *Bồ Tát* đạo phục tề kỹ thời? Hà thời đương ư ngũ trước ác thế điều phục nhiếp thủ hậu trọng phiền não, hồ cộng đấu tranh, đa tác ngũ nghịch, thành tựu nhất thiết chư bất thiện căn, thiêu diệt thiện tâm như thị chúng sanh?”

Nhĩ thời bỉ Phật cáo nhị *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Thị *Đại Bi Bồ Tát*, kim nhật sơ phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Thiện nam tử! Nhữ kim khả vãng kiến *Bảo Tạng Phật*, cung kính cúng dường lễ bái vi nhiều, thính thuyết *tam-muội đà-la-ni* môn, vô úy pháp môn, như thị đẳng kinh, tinh kiến *Đại Bi Bồ Tát ma-ha-tát*. Nhữ dĩ ngã thanh tác như thị ngôn: *Bảo Nguyệt Như Lai* trí ý vấn tẩn, dĩ thủ nguyệt quang tịnh hoa tác tín dữ nhữ, hựu tán nhữ ngôn: “Thiện tai thiện tai. Thiện nam tử! Nhữ sơ phát tâm dĩ năng thành tựu như thị đại bi, nhữ kim dĩ hữu vô lượng danh xưng, biến mãn thập phương như nhất Phật sát vi trần số đẳng chư Phật thế giới, giai ngôn *Đại Bi Bồ Tát*. Nhữ sơ phát tâm dĩ năng thành tựu như thị đại bi. Thị cố thiện nam tử, ngã kim tán nhữ: Thiện tai thiện tai.”

Phục thứ thiện nam tử! Nhữ vị đương lai chư *Bồ Tát* đẳng, thành tựu đại bi cố, thuyết thị đại bi bất đoạn thiện nguyện, thụ lập pháp tràng. Thị cố phục tán: Thiện tai thiện tai.

Phục thứ thiện nam tử! Nhữ chi danh xưng vị lai thế trụ, đương như nhất Phật sát vi trần số đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, giáo bá thiên ức vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sanh, an chỉ linh trụ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chí ư Phật

菩提。至於佛所得不退轉。或發善願或取淨土。攝取眾生隨而調伏。復令未來得受阿耨多羅三藐三菩提記。如是眾生於未來世。過如一佛刹微塵數劫。當於十方如一佛刹微塵數等諸佛世界成阿耨多羅三藐三菩提。轉正法輪。復當讚歎大悲菩薩。是故以此三讚歎法讚歎於汝。善哉善哉。

善男子。爾時彼土有九十二億諸菩薩摩訶薩。異口同聲作如是言。世尊。我等欲往刪提嵐界見寶藏佛禮拜供養恭敬圍繞。聽諸三昧陀羅尼門無畏法門如是等經。并欲見於大悲菩薩。

爾時彼佛以此三讚歎法及月光淨華。與二菩薩而告之曰。宜知是時。

爾時寶相菩薩月相菩薩。於彼佛所取月光淨華。并與九十二億菩薩摩訶薩。發彼世界如電光發沒彼。即到刪提嵐刹閻浮園中寶藏佛所。到佛所已頭面禮足。以諸菩薩所得種種獅子遊戲。供養佛已。見寶海梵志為此大眾所共恭敬合掌讚歎。

見是事已即便思惟。今此大士。或當即是大悲菩薩。是故能令寶月如來送此寶華。

sở đặc bất thối chuyển. Hoặc phát thiện nguyện hoặc thủ tịnh độ, nhiếp thủ chúng sanh tùy nhi điều phục, phục linh vị lai đắc thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký. Như thị chúng sanh ư vị lai thế, quá như nhất Phật sát vi trần số kiếp, đương ư thập phương như nhất Phật sát vi trần số đẳng chư Phật thế giới thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chuyển chánh pháp luân, phục đương tán thán *Đại Bi Bồ Tát*. Thị cố dĩ thủ tam tán thán pháp tán thán ư nhữ: Thiện tai thiện tai.

Thiện nam tử! Nhĩ thời bỉ độ hữu cửu thập nhị ức chư *Bồ Tát ma-ha-tát*, dị khẩu đồng thanh tác như thị ngôn: “Thế Tôn! Ngã đẳng dục vãng *San-đề-lam* giới kiến Bảo Tạng Phật, lễ bái cúng dường, cung kính vi nhiều, thỉnh chư *tam-muội đà-la-ni* môn, vô úy pháp môn, như thị đẳng kinh, tinh dục kiến ư *Đại Bi Bồ Tát*.”

Nhĩ thời bỉ Phật dĩ thủ tam tán thán pháp cập nguyệt quang tịnh hoa, dĩ nhị *Bồ Tát* nhi cáo chi viết: “Nghĩ tri thị thời.”

Nhĩ thời *Bảo Tướng Bồ Tát*, *Nguyệt Tướng Bồ Tát* ư bỉ Phật sở thủ nguyệt quang tịnh hoa, tinh dĩ cửu thập nhị ức *Bồ Tát ma-ha-tát*, phát bỉ thế giới như điện quang phát, một bỉ tức đảo *San-đề-lam* sát, *Diêm-phù* viên trung, Bảo Tạng Phật sở. Đảo Phật sở dĩ, đầu diện lễ túc, dĩ chư *Bồ Tát* sở đắc chủng chủng sư tử du hý cúng dường Phật dĩ, kiến Bảo Hải *Phạm-chí* vi thủ đại chúng sở cộng cung kính, hợp chưởng tán thán.

Kiến thị sự dĩ tức tiện tư duy: “Kim thủ đại sĩ, hoặc đương túc thị *Đại Bi Bồ Tát*, thị cố năng linh Bảo Nguyệt Như Lai tống thủ bảo hoa.”

是二菩薩。尋於佛前旋向梵志。即以華與作如是言。寶月如來。以此妙華與汝為信。并三讚法如上所說。

如是東方無量無邊阿僧祇諸佛世界。亦遣無量菩薩摩訶薩。至刪提嵐界。皆以月光淨華三讚歎法餘如上說。

善男子。爾時南方去此七萬七千百千億佛世界。有佛世界名寶樓獅子吼。有佛號獅子相尊王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。今現在為諸菩薩說大乘法。有二菩薩摩訶薩。一名金剛智相。二名獅子金剛相。

是二菩薩白佛言。世尊。何因緣故。地六種動有大光明雨種種華。皆如東方諸菩薩比。

復次南方無量無邊諸佛。遣無量菩薩至刪提嵐界亦如是。

爾時西方去此八萬九千百千億世界。有世界名安樂。有佛號攝諸根淨目如來。今現在為四部眾說三乘法。有二菩薩。一名賢日光明。二名獅子吼身。

Thị nhị *Bồ Tát*, tâm ư Phật tiền toàn hướng *Phạm-chí*, tức dĩ hoa dĩ tác như thị ngôn: “Bảo Nguyệt Như Lai dĩ thủ diệp hoa dĩ nhữ vi tín, tinh tam tán pháp như thượng sở thuyết.”

Như thị đông phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chư Phật thế giới, diệp khiển vô lượng *Bồ Tát ma-ha-tát*, chí *San-đề-lam* giới, giai dĩ nguyệt quang tịnh hoa, tam tán thân pháp dư như thượng thuyết.

Thiện nam tử! Nhĩ thời nam phương khứ thủ thất vạn thất thiên bá thiên ức Phật thế giới, hữu Phật thế giới danh *Bảo Lô Sư Tử Hống*, hữu Phật hiệu *Sư Tử Tướng Tôn Vương Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*, kim hiện tại vị chư *Bồ Tát* thuyết Đại thừa pháp. Hữu nhị *Bồ Tát ma-ha-tát*, nhất danh *Kim Cang Trí Tướng*, nhị danh *Sư Tử Kim Cang Tướng*.

Thị nhị *Bồ Tát* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Hà nhân duyên cố địa lục chủng động, hữu đại quang minh, vũ chủng chủng hoa?” Giai như đông phương chư *Bồ Tát* bĩ.

Phục thứ nam phương vô lượng vô biên chư Phật, khiển vô lượng *Bồ Tát* chí *San-đề-lam* giới diệp như thị.

Nhĩ thời tây phương khứ thủ bát vạn cửu thiên bá thiên ức thế giới, hữu thế giới danh *An Lạc*, hữu Phật hiệu *Nhiếp Chư Căn Tịnh Mục Như Lai*, kim hiện tại vị tứ bộ chúng thuyết tam thừa pháp. Hữu nhị *Bồ Tát*, nhất danh *Hiền Nhật Quang Minh*, nhị danh *Sư Tử Hống Thân*.

是二菩薩白佛言。世尊。何因緣故。地六種動有大光明雨種種華。餘如上說。

如是西方無量世界。亦復如是。

爾時北方過九萬百千億世界。彼有世界名勝真寶。有佛號世間尊王如來。今現在為諸菩薩說大乘法。有二菩薩。一名不動住。二名得智慧世間尊王。是二菩薩白佛言。世尊。何因緣故地六種動。餘如上說。

北方無量世界亦如是。

爾時下方過九萬八千百千億那由他世界，有世界名離暗霧。有佛號離恐怖圍繞音。今現在為四部眾說三乘法。有二菩薩。一名日尊。二名虛空日。是二菩薩白佛言。世尊。何因緣故地六種動。餘如上說。

下方世界亦復如是。

悲華經卷第七

終

Thị nhị *Bồ Tát* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Hà nhân duyên cố địa lục chủng động, hữu đại quang minh, vũ chủng chủng hoa?” Dư như thượng thuyết.

Như thị tây phương vô lượng thế giới diệt phục như thị.

Nhĩ thời bắc phương quá cửu vạn bá thiên ức thế giới, bỉ hữu thế giới danh *Thắng Chân Bảo*, hữu Phật hiệu *Thế Gian Tôn Vương Như Lai*, kim hiện tại vị chư *Bồ Tát* thuyết đại thừa pháp. Hữu nhị *Bồ Tát*, nhất danh *Bất Động Trụ*, nhị danh *Đắc Trí Huệ Thế Gian Tôn Vương*. Thị nhị *Bồ Tát* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Hà nhân duyên cố địa lục chủng động.” Dư như thượng thuyết.

Bắc phương vô lượng thế giới diệt phục như thị.

Nhĩ thời hạ phương quá cửu vạn bát thiên bá thiên ức *na-do-tha* thế giới, hữu thế giới danh *Ly Âm Vụ*, hữu Phật hiệu *Ly Khủng Bố Vi Nhiếu Âm*, kim hiện tại vị tứ bộ chúng thuyết tam thừa pháp. Hữu nhị *Bồ Tát*, nhất danh *Nhật Tôn*, nhị danh *Hư Không Nhật*. Thị nhị *Bồ Tát* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Hà nhân duyên cố địa lục chủng động?” Dư như thượng thuyết.


Hạ phương thế giới diệt phục như thị.

BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ THẤT CHUNG

KINH BI HOA - QUYỂN VII

PHẨM THỨ TƯ - PHẦN V

BỒ TÁT THỌ KÝ

ạch Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, chỉ dùng một thứ âm thanh mà thuyết pháp, nhưng nếu chúng sinh nào học theo *Thanh văn thừa*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được rõ biết giáo pháp của *Thanh văn*; nếu chúng sinh nào tu học theo *Duyên giác thừa*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được rõ biết giáo pháp của *Duyên giác*; nếu chúng sinh nào tu học *Vô thượng Đại thừa*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được rõ biết giáo pháp *Đại thừa*, thuần nhất không pha tạp.

“Nếu chúng sinh nào tu tập các pháp hỗ trợ *Bồ-đề*, muốn đạt đến giác ngộ, khi nghe thuyết pháp rồi liền buông xả được tài vật, thực hành bố thí.

“Nếu chúng sinh nào lìa bỏ mọi công đức, mong cầu sự khoái lạc trong hai cõi trời người, khi nghe thuyết pháp rồi liền được thọ trì giới luật.

“Nếu chúng sinh nào đe dọa lẫn nhau, gây sự sợ sệt cho nhau, trong lòng nhiều tham ái, sân hận, khi nghe thuyết pháp rồi liền nảy sinh tình cảm thân thiết sâu đậm với nhau.

“Nếu chúng sinh nào ưa thích làm việc giết hại, khi nghe thuyết pháp rồi liền được tâm bi.

“Nếu chúng sinh nào thường bị những sự tham lam, keo kiệt, ganh ghét, đố kỵ che lấp trong tâm, khi nghe thuyết pháp rồi liền tu tập tâm hỷ.

“Nếu chúng sinh nào tướng mạo đẹp đẽ, thân không tật bệnh, tham đắm hình sắc nên sinh lòng buông thả, giải đãi, khi nghe thuyết pháp rồi liền được tâm buông xả.

“Nếu chúng sinh nào bị lửa dâm dục thiêu đốt trong lòng nên thường buông thả, giải đãi, khi nghe thuyết pháp rồi liền quán xét sự nhớ nhớt, không trong sạch.

“Nếu chúng sinh nào tu học giáo pháp *Đại thừa*, bị tâm xáo động ngăn che, khi nghe thuyết pháp rồi liền đạt được phép quán *thân niệm xứ*.⁽¹⁾

“Nếu chúng sinh nào thường tự khoe mình giỏi biện luận tranh cãi, trí huệ sáng suốt nhanh lẹ, khi nghe thuyết pháp rồi liền rõ biết sâu sắc pháp *mười hai nhân duyên*.⁽²⁾

“Nếu chúng sinh nào nghe biết ít ỏi, kiến giải hẹp hòi, lại tự cho mình là giỏi biện luận, khi nghe thuyết pháp rồi liền đạt được các môn *đà-la-ni*, rõ biết là các pháp không thể đoạt được, không thể mất đi.

“Nếu có chúng sinh nào ngập trong tà kiến như núi lớn, khi nghe thuyết pháp rồi liền hiểu được nghĩa không rất sâu của các pháp.

(1) *Thân niệm xứ*: Một trong *Bốn niệm xứ*, xem chú giải ở trang 99.

(2) *Mười hai nhân duyên* (*Thập nhị nhân duyên*): Xem chú giải trang 66.

“Nếu chúng sinh nào bị tri giác che lấp, khi nghe thuyết pháp rồi liền được hiểu sâu pháp môn *Vô tướng*.

“Nếu chúng sinh nào bị những ý nguyện không trong sạch che lấp trong tâm, khi nghe thuyết pháp rồi liền hiểu sâu pháp môn *Vô tác*.⁽¹⁾

“Nếu chúng sinh nào trong tâm không thanh tịnh, khi nghe thuyết pháp rồi, tâm liền được thanh tịnh.

“Nếu chúng sinh nào bị nhiều trần duyên che lấp trong tâm, khi nghe thuyết pháp rồi liền được hiểu rõ rằng tâm *Bồ-đề* không hề hoại mất.⁽²⁾

“Nếu chúng sinh nào bị sân hận che lấp trong tâm, khi nghe thuyết pháp rồi liền rõ biết tướng chân thật, riêng được thọ ký.

“Nếu chúng sinh nào trong tâm bị sự ỷ lại che lấp, khi nghe thuyết pháp rồi liền thấu hiểu rằng các pháp không có chỗ để nương dựa, ỷ lại.

“Nếu chúng sinh nào bị ái nhiễm che lấp trong tâm, khi nghe thuyết pháp rồi liền nhanh chóng rõ biết các pháp vốn thanh tịnh không cấu nhiễm.

“Nếu chúng sinh nào đánh mất tâm lành, khi nghe thuyết pháp rồi liền hiểu thấu được *Tam-muội Nhật quang*.

“Nếu chúng sinh nào làm theo các nghiệp của ma, khi nghe thuyết pháp rồi liền nhanh chóng rõ biết được pháp thanh tịnh.

⁽¹⁾ *Vô tác*: Các pháp đều do nhân duyên hợp thành nên nói là không có người tạo tác, vì bản thân người tạo tác cũng chỉ là một trong các nhân duyên.

⁽²⁾ *Tâm Bồ-đề không hề hoại mất*: tánh Phật của mỗi chúng sinh dù trôi lăn trong sinh tử cũng không hề hoại mất, chỉ cần trừ dứt mọi phiền não là có thể tự nhiên hiển lộ.

“Nếu chúng sinh nào bị các luận thuyết tà vạy che lấp trong tâm, khi nghe thuyết pháp rồi liền được hiểu sâu chánh pháp nhiều lợi ích.

“Nếu chúng sinh nào bị phiền não che lấp trong tâm, khi nghe thuyết pháp rồi liền được rõ biết phép lìa phiền não.

“Nếu chúng sinh nào đi theo các đường ác, khi nghe thuyết pháp rồi liền được hồi tâm chuyển hướng.

“Nếu chúng sinh nào ở trong giáo pháp *Đại thừa* mà lại ngợi khen xưng tán cho rằng các tà pháp là tốt đẹp nhiệm mầu, khi nghe thuyết pháp rồi liền đối với tà pháp sinh tâm thối chuyển mà được sự hiểu biết chân chánh.

“Nếu có *Bồ Tát* nào chán lìa chốn sinh tử, khi nghe thuyết pháp rồi liền sinh tâm vui thích ngay trong sinh tử.

“Nếu chúng sinh nào không rõ biết những địa vị tốt lành, khi nghe thuyết pháp rồi liền được rõ biết các pháp về địa vị tốt lành.

“Nếu chúng sinh nào thấy người khác làm điều thiện không vui thích, sinh lòng đố kỵ, ghen ghét, khi nghe thuyết pháp rồi liền được tâm tùy hỷ.

“Nếu những chúng sinh nào thường trái nghịch, mâu thuẫn với nhau, khi nghe thuyết pháp rồi liền được sáng suốt không ngăn ngại.

“Nếu chúng sinh nào làm các nghiệp ác, khi nghe thuyết pháp rồi liền thấu hiểu rằng các nghiệp ác đều phải chịu quả báo.

“Nếu chúng sinh nào thường sợ sệt đạ chúng, khi nghe thuyết pháp rồi liền hiểu thấu được *Tam-muội Sư tử tướng*.

“Nếu chúng sinh nào bị *bốn ma* che lấp trong tâm, khi nghe thuyết pháp rồi liền nhanh chóng được *Tam-muội Thủ lăng nghiêm*.

“Nếu chúng sinh nào không thấy được ánh sáng của các cõi Phật, khi nghe thuyết pháp rồi liền hiểu thấu được đủ các *Tam-muội Trang nghiêm quang minh* .

“Nếu chúng sinh nào nặng lòng yêu ghét, khi nghe thuyết pháp rồi liền được tâm buông xả.

“Nếu chúng sinh nào chưa đạt được sự sáng suốt của pháp Phật, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Pháp tràng tướng*.

“Nếu chúng sinh nào lìa bỏ trí huệ sáng suốt, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Pháp cụ*.

“Nếu chúng sinh nào bị sự ngu si mê ám che lấp trong tâm, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Nhật đăng quang minh*.

“Nếu chúng sinh nào không có biện tài luận thuyết, khi nghe thuyết pháp rồi liền được đủ mọi công đức biện luận ứng đối.

“Nếu chúng sinh nào quán xét các sắc hòa hợp không có sự bền chắc, cũng như bọt nước, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Na-la-diên*.

“Nếu chúng sinh nào trong tâm rối loạn không yên, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Kiên lao quyết định*.

“Nếu chúng sinh nào muốn thấy được tướng đỉnh đầu của Phật, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Tu-di tràng*.

“Nếu chúng sinh nào buông bỏ tâm nguyện, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Kiên lao*.

“Nếu chúng sinh nào tu tập thối lui, mất các thần thông, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Kim cang*.

“Nếu chúng sinh nào đối với đạo tràng *Bồ-đề* sinh tâm nghi hoặc, khi nghe thuyết pháp rồi liền thấu rõ được *Đạo tràng Kim cang*.

“Nếu chúng sinh nào đối với tất cả các pháp không có tâm chán lìa, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Kim cang*.

“Nếu chúng sinh nào không biết được tâm ý người khác, khi nghe thuyết pháp rồi liền biết được.

“Nếu chúng sinh nào đối với căn tánh không phân biệt được lành lợi hay ngu độn, khi nghe thuyết pháp rồi liền được rõ biết.

“Nếu chúng sinh nào không hiểu được ngôn ngữ của đủ mọi loài, khi nghe thuyết pháp rồi thấu hiểu được *Tam-muội Âm thanh*.

“Nếu chúng sinh nào chưa được *Pháp thân*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được rõ biết phân biệt các thân.

“Nếu chúng sinh nào không thấy được thân Phật, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Bát huyền*.

“Nếu chúng sinh nào thường phân biệt các duyên, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Vô tránh*.

“Nếu chúng sinh nào đối với việc thuyết giảng chánh pháp sinh lòng nghi hoặc, khi nghe thuyết pháp rồi liền đối với việc thuyết giảng chánh pháp được tâm thanh tịnh.

“Nếu chúng sinh nào khởi lên hạnh tà vạy không tin nhân quả, khi nghe thuyết pháp rồi liền rõ biết phép tùy thuận nhân duyên.

“Nếu chúng sinh nào đối với một cõi Phật thế giới khởi tâm cho là thường tồn, khi nghe thuyết pháp rồi liền khéo phân biệt được vô lượng cõi Phật.

“Nếu chúng sinh nào chưa trông các căn lành, khi nghe thuyết pháp rồi liền được đủ các *Tam-muội Trang nghiêm*.

“Nếu chúng sinh nào không thể phân biệt được các ngôn ngữ, khi nghe thuyết pháp rồi liền thấu hiểu phân biệt được đủ các *Tam-muội Ngôn âm*.

“Nếu chúng sinh nào chuyên tâm cầu được tất cả trí huệ, khi nghe thuyết pháp rồi liền được không còn phân biệt *Tam-muội Pháp giới*.

“Nếu chúng sinh nào thối chuyển trong chánh pháp, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Kiên cố*.

“Nếu chúng sinh nào không rõ biết pháp giới, khi nghe thuyết pháp rồi liền được trí huệ sáng suốt.

“Nếu chúng sinh nào buông bỏ lời thệ nguyện trước đây, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Bất thất*.

“Nếu chúng sinh nào thường phân biệt các đạo, khi nghe thuyết pháp rồi liền thấu rõ một đạo, không có chỗ phân biệt.

“Nếu chúng sinh nào tìm cầu trí huệ, muốn được rộng lớn như hư không, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Vô sở hữu*.

“Nếu chúng sinh nào chưa được đầy đủ các phép *ba-la-mật*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được trụ yên trong các phép *ba-la-mật*.

“Nếu chúng sinh nào chưa được đầy đủ *Bốn pháp thâm nhiếp*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Diệu thiện nhiếp thủ*.

“Nếu chúng sinh nào thường phân biệt *Bốn tâm vô lượng*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được tâm bình đẳng, chuyên cần, tinh tấn.

“Nếu chúng sinh nào chưa được đầy đủ *Ba mươi bảy pháp hỗ trợ Bồ-đề*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được trụ yên trong *Tam-muội Xuất thế*.

“Nếu chúng sinh nào dễ mất chánh niệm và trí huệ giải thoát, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Đại hải trí ấn*.

“Nếu chúng sinh nào trong tâm nghi hoặc chưa sinh khởi pháp nhãn nhục, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Chư pháp quyết định*, vì chỉ có một tướng pháp duy nhất.

“Nếu chúng sinh nào quên mất những pháp đã nghe, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Bất thất niệm*.

“Nếu chúng sinh nào đối với tất cả các sự thuyết pháp đều không thấy vui thích, khi nghe thuyết pháp rồi liền được mất huệ thanh tịnh, dứt hết mọi sự nghi ngờ.

“Nếu chúng sinh nào đối với *Tam bảo* chẳng sinh khởi lòng tin, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Công đức tăng trưởng*.

“Nếu chúng sinh nào khao khát mong cầu mưa pháp, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Pháp vũ*.

“Nếu chúng sinh nào đối với *Tam bảo* sinh tâm cho là đoạn diệt, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Chư bảo trang nghiêm*.

“Nếu chúng sinh nào không làm các nghiệp trí huệ, không chuyên cần, tinh tấn, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Kim cang trí huệ*.

“Nếu chúng sinh nào bị các phiền não trói buộc, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Hư Không Ấn*.

“Nếu chúng sinh nào chấp rằng thật có *cái ta* và *vật của ta*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Trí ấn*.

“Nếu chúng sinh nào không rõ biết những công đức đầy đủ của *Như Lai*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Thế gian giải thoát*.

“Nếu chúng sinh nào trong đời quá khứ chưa từng cúng dường Phật, khi nghe thuyết pháp rồi liền được đủ mọi phép thần túc biến hóa.

“Nếu chúng sinh nào với một môn pháp giới mà suốt vô lượng kiếp trong đời vị lai cũng không diễn nói hết, khi nghe thuyết pháp rồi liền có thể giảng giải, diễn nói tất cả các pháp cũng đồng như một pháp giới.

“Nếu chúng sinh nào đối với tất cả các kinh *Tu-đa-la*⁽¹⁾

⁽¹⁾ *Tu-đa-la* (Sūtra), dịch nghĩa là *khế kinh, pháp bản*, chỉ chung những kinh điển do Phật thuyết dạy để chúng sinh vâng làm theo nhằm đạt đến sự giải thoát. Vì

chưa thể phân biệt tuyền chọn, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Chư pháp bình đẳng thật tướng*.

“Nếu chúng sinh nào lìa bỏ *Sáu pháp hòa kính*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được thấu rõ *Tam-muội Chư pháp*.

“Nếu chúng sinh nào đối với các các pháp môn giải thoát sâu xa không thể nghĩ bàn thường không chuyên cần tinh tấn, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Sư tử du hý*.

“Nếu chúng sinh nào muốn phân biệt vào kho pháp của *Như Lai*, khi nghe thuyết pháp rồi, phân biệt vào được kho pháp *Như Lai* chẳng cần nghe theo ai khác.

“Nếu chúng sinh nào đối với đạo *Bồ Tát* không chuyên cần tinh tấn, khi nghe thuyết pháp rồi liền được trí huệ, cần hành tinh tấn.

“Nếu chúng sinh nào chưa từng được thấy các kinh *Bốn sinh*,⁽¹⁾ khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Nhất thiết tại tại xứ xứ*.

“Nếu chúng sinh nào việc tu hành chưa rốt ráo, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Thọ ký*.

“Nếu chúng sinh nào chưa đạt được đầy đủ *Mười sức* của *Như Lai*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Vô hoại*.

thế mà khởi đầu bằng “như thị ngã văn” để xác tín đó chính là lời do Phật đã từng nói ra, ngài A-nan nghe và thuật lại; rồi kết thúc bằng “hoan hỷ phụng hành” để nhấn mạnh là kinh chỉ có giá trị khi người nghe “vui vẻ vâng làm theo”. Nếu không thực hành theo lời Phật dạy thì dù có đọc tụng bao nhiêu kinh điển cũng không thể đạt được sự giải thoát.

⁽¹⁾ Kinh Bốn sinh (Jātaka): Kinh nói về những tiền thân và hạnh nguyện của đức Phật khi còn tu tập đạo *Bồ Tát*. Những kinh Bốn sinh được biết đến nhiều nhất là 547 bài nằm trong Tiểu bộ kinh (Khuddaka-nikāya) của kinh điển Nguyên thủy.

“Nếu chúng sinh nào chưa đạt được đầy đủ *Bốn pháp không sợ sệt*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Vô tận ý*.

“Nếu chúng sinh nào chưa đạt được đầy đủ *các pháp không chung cùng*⁽¹⁾ của Phật, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Bất cộng pháp*.

“Nếu chúng sinh nào chưa đạt được đầy đủ những kiến giải không ngu si, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Nguyên cú*.

“Nếu chúng sinh nào chưa giác ngộ được hết thảy các pháp trong *Phật pháp*, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Tiên bạch vô cấu tịnh ấn*.

⁽¹⁾ *Các pháp không chung cùng của Phật*: tức *Thập bát bất cộng pháp* (十八不共法 - Sanskrit: aṣṭādaśa āveṇikā buddha-dharmāḥ - Mười tám pháp không chung cùng). Các pháp này chỉ Phật Thế Tôn mới đạt được, hàng *Thanh văn*, *Duyên giác* không thể đạt được, nên gọi là không chung cùng (bất cộng). Mười tám pháp này bao gồm:

1. Thân vô thất (Thân không lỗi)
2. Khẩu vô thất (Miệng không lỗi)
3. Niệm vô thất (Ý tưởng không lỗi)
4. Vô dị tưởng (Không có ý tưởng xen tạp)
5. Vô bất định tâm (Không có tâm xao động)
6. Vô bất tri dĩ xả (Chẳng phải không biết chuyện đã bỏ).
7. Dục vô diệt (Sự dục không diệt)
8. Tinh tấn vô diệt (Sự tinh tấn không diệt)
9. Niệm vô diệt (Ý tưởng không diệt)
10. Huệ vô diệt (Trí huệ không diệt)
11. Giải vô diệt (Giải thoát không diệt)
12. Giải thoát tri kiến vô diệt (Giải thoát tri kiến không diệt)
13. Nhất thiết thân nghiệp tùy trí huệ hành (Hết thảy nghiệp của thân tùy theo trí huệ mà thi hành).
14. Nhất thiết khẩu nghiệp tùy trí huệ hành (Hết thảy nghiệp của miệng tùy theo trí huệ mà thi hành).
15. Nhất thiết ý nghiệp tùy trí huệ hành (Hết thảy nghiệp của ý tùy theo trí huệ mà thi hành).
16. Trí huệ tri quá khứ thế vô ngại (Trí huệ biết đời quá khứ không ngại.)
17. Trí huệ tri vị lai thế vô ngại (Trí huệ biết đời vị lai không ngại.)
18. Trí huệ tri hiện tại thế vô ngại (Trí huệ biết đời hiện tại không ngại.)

“Nếu chúng sinh nào chưa đạt được đầy đủ trí huệ rõ biết tất cả, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Thiện liễu*.

“Nếu chúng sinh nào chưa được thành tựu hết thầy Phật sự, khi nghe thuyết pháp rồi liền được *Tam-muội Vô lượng bất tận ý*.

“Tất cả những chúng sinh như vậy, khi được nghe con thuyết pháp rồi, mỗi người đều đạt được sự tin hiểu.

“Có những vị *Bồ Tát* trong tâm chơn chất ngay thẳng, không có sự dua nịnh, cong vạy, khi nghe thuyết pháp rồi liền được tám mươi bốn ngàn pháp môn, tám mươi bốn ngàn phép *tam-muội*, bảy mươi lăm ngàn môn *đà-la-ni*.

“Lại có vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* các vị *Đại Bồ Tát* tu tập theo giáo pháp *Đại thừa*, khi nghe con thuyết pháp rồi cũng đạt được vô lượng công đức như vậy, dùng trụ an ổn nơi địa vị không còn thoái chuyển.

“Cho nên, các vị *Đại Bồ Tát* vì muốn được đủ mọi sự trang nghiêm tốt đẹp bền chắc mà phát khởi đại nguyện không thể nghĩ bàn, lấy việc tăng trưởng trí kiến không thể nghĩ bàn để làm sự trang nghiêm tốt đẹp.

“Vì lấy *ba mươi hai tướng tốt*⁽¹⁾ để trang nghiêm nên theo đó mà được tám mươi vẻ đẹp.

“Vì lấy âm thanh nhiệm mầu để trang nghiêm nên tùy theo chỗ thích nghe thuyết pháp của mỗi chúng sinh mà khiến cho tất cả người nghe pháp đều được đầy đủ trí kiến.

⁽¹⁾ *Ba mươi hai tướng tốt*: Xem chú giải ở trang 88.

“Vì lấy tâm để trang nghiêm nên được các *tam-muội*, không sinh lòng thối chuyển.

“Vì lấy niệm để trang nghiêm nên không quên mất bất cứ môn *đà-la-ni* nào.

“Vì lấy tâm để trang nghiêm nên có thể phân biệt được các pháp.

“Vì lấy niệm để trang nghiêm nên hiểu rõ được hết thấy nghĩa lý nhiều như những hạt bụi nhỏ.

“Vì lấy tâm lành để trang nghiêm nên được thệ nguyện kiên cố, tinh tấn bền chắc, theo đúng như chỗ phát nguyện mà đạt đến sự giải thoát.

“Vì lấy tâm chuyên nhất để trang nghiêm nên lần lượt vượt lên các địa vị tu chứng.⁽¹⁾

“Vì lấy việc bố thí để trang nghiêm nên tất cả những thứ cần dùng của mình đều có thể buông xả.

“Vì lấy việc trì giới để trang nghiêm nên khiến cho tâm lành trong trắng, thanh tịnh không cấu nhiễm.

“Vì lấy đức nhẫn nhục để trang nghiêm nên đối với chúng sinh trong lòng không có sự chướng ngại.

“Vì lấy đức tinh tấn để trang nghiêm nên hết thấy các pháp phụ trợ⁽²⁾ đều được thành tựu.

“Vì lấy thiên định để trang nghiêm nên ở trong hết thấy các *tam-muội* đều được sức tự tại không ngăn ngại.

⁽¹⁾ Các địa vị tu chứng: chỉ Mười địa vị tu chứng của hàng Bồ Tát, tức Thập địa hay Thập trụ. Xem chú giải ở trang 108.

⁽²⁾ Hết thấy các pháp phụ trợ: Chỉ ba mươi bảy phẩm hỗ trợ Bồ-đề, hay Tam thập thất đạo phẩm, cũng gọi là Tam thập thất trợ đạo pháp. Xem chú giải ở trang 107.

“Vì lấy trí huệ để trang nghiêm nên rõ biết mọi thói tật phiền não.

“Vì lấy lòng từ để trang nghiêm nên một lòng nhớ nghĩ đến hết thầy chúng sinh.

“Vì lấy lòng bi để trang nghiêm nên có thể trừ dẹp được tất cả những khổ đau của chúng sinh.

“Vì lấy lòng hỷ để trang nghiêm nên đối với hết thầy các pháp lòng không nghi hoặc.

“Vì lấy lòng xả để trang nghiêm nên liả bỏ được tâm kiêu mạn, đối với tất cả luôn giữ lòng bình đẳng không phân cao thấp.

“Vì lấy các thần thông để trang nghiêm nên đối với hết thầy các pháp đều được tự tại không ngăn ngại.

“Vì lấy công đức để trang nghiêm nên được bàn tay quý, hóa hiện kho báu dùng không thể hết.

“Vì lấy trí huệ để trang nghiêm nên rõ biết được tâm niệm của tất cả chúng sinh.

“Vì lấy tâm ý để trang nghiêm nên dùng phương tiện giúp cho hết thầy chúng sinh được tỉnh ngộ.

“Vì lấy sự sáng suốt để trang nghiêm nên được mắt trí huệ sáng suốt.

“Vì lấy các sự biện nghị để trang nghiêm nên khiến cho chúng sinh được giáo pháp và ý nghĩa tương ứng với ngôn từ.

“Vì lấy sự không sợ sệt để trang nghiêm nên hết thầy các ma không thể làm ngăn ngại, khó khăn.

“Vì lấy công đức để trang nghiêm nên được những công đức của chư Phật Thế Tôn.

“Vì lấy pháp để trang nghiêm nên được biện tài vô ngại, thường vì chúng sinh giảng nói chánh pháp nhiệm mầu.

“Vì lấy sự sáng suốt để trang nghiêm nên được hết thảy mọi sự sáng suốt của *Phật pháp*.

“Vì lấy sự soi chiếu sáng suốt để trang nghiêm nên có thể soi sáng khắp các cõi Phật thế giới.

“Vì lấy tâm kẻ khác để trang nghiêm nên được trí huệ chân chánh không rối loạn.

“Vì lấy việc truyền dạy giới luật để trang nghiêm nên được sự giữ gìn và bảo vệ giới luật đúng như lời dạy.

“Vì lấy các phép thần túc để trang nghiêm nên được phép *Như ý túc*, đạt đến giải thoát.

“Vì lấy việc thọ trì hết thảy các đức *Như Lai* để trang nghiêm nên được thâm nhập kho pháp vô lượng của *Như Lai*.

“Vì lấy chánh pháp tôn quý để trang nghiêm nên được trí huệ chẳng tùy theo kẻ khác.

“Vì lấy việc làm theo hết thảy mọi việc lành để trang nghiêm nên được chỗ thực hành đúng như lời dạy, vì muốn cho những chúng sinh như thế đều được những lợi ích công đức như thế.

“Nếu có vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* các vị *Đại Bồ Tát* tu tập theo *Đại thừa*, khi nghe con thuyết pháp chỉ một câu liền được đầy đủ hết thảy những pháp lành trong sạch như vậy.

“Vì thế cho nên chỗ đạt được trí huệ của chư *Đại Bồ Tát* đối với các pháp không phải do được nghe từ người khác,

vẫn được thành tựu chánh pháp lớn lao sáng suốt, thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Bạch Thế Tôn! Nếu những chúng sinh ở thế giới phương khác tạo *năm tội nghịch*, cho đến phạm vào *bốn trọng cấm*,⁽¹⁾ diệt mất pháp lành, nếu học theo *Thanh văn thừa*, *Duyên giác thừa*, *Đại thừa*, do nơi nguyện lực nên muốn sinh về thế giới của con. Khi được sinh về rồi, lại gồm thâu hết thảy các nghiệp bất thiện, thô thiển xấu ác, tâm nhiều mong cầu, ương ngạnh rần rỏi rất khó điều phục, rơi hẳn vào *bốn điên đảo*,⁽²⁾ tham lam mê đắm, keo kiệt, bủn xỉn. Những chúng sinh như vậy có đến tám mươi bốn ngàn tâm tánh rối loạn khác nhau, con sẽ vì hết thảy những tâm tánh khác nhau ấy mà giảng thuyết rộng tám mươi bốn ngàn pháp môn khác nhau.

“Bạch Thế Tôn! Nếu chúng sinh nào học theo giáo pháp *Đại thừa Vô thượng*, con sẽ vì chúng sinh ấy rộng thuyết đầy đủ sáu pháp *ba-la-mật*, nghĩa là từ *Bố thí ba-la-mật* cho đến *Trí huệ ba-la-mật*.⁽³⁾

“Nếu chúng sinh nào học theo giáo pháp *Thanh văn thừa*, chưa trông các căn lành, cầu được chư Phật làm thầy, con sẽ khiến cho họ trụ yên nơi *Tam quy y*, sau đó mới khuyến khích trụ nơi sáu pháp *ba-la-mật*.

“Nếu chúng sinh nào ưa thích làm việc giết hại, con sẽ khiến cho được trụ yên trong chỗ không giết hại.

⁽¹⁾ *Bốn trọng cấm*: chỉ bốn đại cấm giới của người xuất gia, tức bốn tội ba-la-di, bao gồm: giết người, trộm cắp, dâm dục và vọng xưng chứng thánh. Người xuất gia phạm vào một trong bốn trọng cấm này phải bị trục xuất ra khỏi tăng đoàn.

⁽²⁾ *Bốn điên đảo*: bốn quan điểm trái nghịch với sự thật. Xem chú giải ở trang 80.

⁽³⁾ *Bố thí*... cho đến *Trí huệ*...: Nghĩa là gồm đủ sáu pháp *ba-la-mật*: *Bố thí*, *Trí giới*, *Nhẫn nhục*, *Tinh tấn*, *Thiền định* và *Trí huệ*.

“Nếu chúng sinh nào chuyên làm những việc tham lam, ác độc, con sẽ khiến cho được trụ yên trong chỗ không trộm cắp.

“Nếu chúng sinh nào làm việc dâm dục không đúng pháp, con sẽ khiến cho được trụ yên trong chỗ không tà dâm.

“Nếu những chúng sinh nào cố ý nói ra những lời phỉ báng, dối trá lẫn nhau, con sẽ khiến cho được trụ yên trong chỗ không nói dối.

“Nếu chúng sinh nào ưa thích sự say cuồng, mê loạn, con sẽ khiến cho được trụ yên trong chỗ không uống rượu.

“Nếu chúng sinh nào phạm vào cả năm việc như trên,⁽¹⁾ con sẽ khiến cho được thọ trì *năm giới* của hàng cư sĩ tại gia.⁽²⁾

“Nếu chúng sinh nào đối với các pháp lành chẳng sinh lòng vui thích, con sẽ khiến cho thọ trì *Tám trai giới*⁽³⁾ trong một ngày một đêm.

“Nếu chúng sinh nào căn lành ít ỏi, đối với căn lành sinh lòng ưa thích, con sẽ khiến cho chúng sinh ấy trong đời vị lai được ở trong *Phật pháp*, xuất gia học đạo, trụ yên trong *Phạm hạnh* thanh tịnh⁽⁴⁾ và thọ trì *Mười giới*.⁽⁵⁾

⁽¹⁾ *Cả năm việc như trên*: Tức năm điều vừa nói trên, bao gồm: giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối và uống rượu.

⁽²⁾ *Năm giới của hàng cư sĩ tại gia*: tức *Ngũ giới*, bao gồm: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu.

⁽³⁾ *Tám trai giới*: tức *Bát quan trai giới*. Xem chú giải ở trang 704.

⁽⁴⁾ *Phạm hạnh thanh tịnh*: chỉ việc đoạn trừ dâm dục.

⁽⁵⁾ *Mười giới (Thập giới)*: giới của người mới xuất gia, tức các vị sa-di, bao gồm: không sát sinh; không trộm cắp; không dâm dục; không nói dối; không uống rượu; không dùng hương hoa phấn sáp tô điểm thân thể; không ca múa hát nhạc hoặc xem người khác ca múa hát nhạc; không nằm ngồi trên giường ghế cao rộng; không ăn trái giờ, mỗi ngày chỉ ăn một bữa vào đúng Ngọ; và không cất giữ các

“Nếu chúng sinh nào hết lòng khao khát cầu được các pháp lành căn bản, con sẽ khiến cho được trụ yên trong các pháp lành căn bản, khiến cho được thành tựu *Phạm hạnh*, đầy đủ *đại giới*.⁽¹⁾

“Hết thấy những chúng sinh như vậy, dù tạo đủ *năm tội nghịch*, cho đến tham lam keo kiệt, con sẽ vì họ mà dùng đủ mọi phương cách, thị hiện các phép thần túc, thuyết giảng nghĩa lý các pháp, mở bày chỉ dạy các pháp về *ám, giới, nhập, khô, không, vô thường, vô ngã*, khiến cho được trụ yên trong cảnh giới *Niết-bàn tịch diệt* nhiệm mầu an ổn không sợ sệt, lại vì bốn chúng *tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di* như vậy mà thuyết pháp.

“Nếu chúng sinh nào mong cầu được nghe những sự luận nghị, con sẽ vì họ mà nói các luận thuyết chánh pháp. Cho đến những ai cầu phép luận giải thoát, con sẽ vì người ấy mà nói các luận thuyết về *nghĩa không*.

“Nếu chúng sinh nào đối với thiện pháp chân chánh trong lòng không ưa thích, con sẽ vì họ mà nói hết thấy các việc trợ giúp.

“Nếu chúng sinh nào đối với thiện pháp chân chánh trong lòng ưa thích, con sẽ vì họ mà nói pháp môn *Tam-muội Không*, là pháp giải thoát chân chánh.

“Bạch Thế Tôn! Con vì hết thấy mọi chúng sinh như vậy, sẽ vượt qua trăm ngàn *do-tuần* mà không dùng đến phép *thần túc*, để mở bày chỉ bảo vô lượng vô biên đủ mọi phương

thứ đồ quý giá, tiền bạc, vàng ngọc... Các giới này được thọ trì suốt đời, không giới hạn về thời gian như *Bát quan trai giới*.

⁽¹⁾ *Đại giới*: cũng gọi là *Cụ túc giới*, tức là giới luật đầy đủ của một vị *tỳ-kheo*, gồm có 250 giới. Người xuất gia chỉ sau khi được truyền thọ đại giới mới chính thức được xem là *tỳ-kheo* tăng.

tiện, vì họ mà giảng rõ ý nghĩa, lại thị hiện các phép thần túc cho đến thị hiện *Niết-bàn*, lòng không chán nản.

“Bạch Thế Tôn! Con dùng sức *tam-muội* để xả bỏ năm phần thọ mạng có được của mình mà nhập *Niết-bàn*.

“Vào lúc ấy, con tự phân thân thành những phần nhỏ như nửa hạt đing lịch, vì thương xót chúng sinh mà cầu được nhập *Niết-bàn*. Sau khi nhập *Niết-bàn* rồi, chánh pháp của con ở đời được một ngàn năm. *Tượng pháp*⁽¹⁾ ở đời đủ năm trăm năm.

“Sau khi con nhập *Niết-bàn* rồi, nếu chúng sinh nào dùng các thứ trân bảo, kỹ nhạc để cúng dường *xá-lợi*, thậm chí chỉ cần lễ bái, đi quanh về bên phải một vòng, chấp tay ngợi khen xưng tán, dùng một cành hoa để cúng dường, chúng sinh ấy nhờ nơi nhân duyên như vậy sẽ được tùy theo chí nguyện, ở trong *Ba thừa* thấy đều được địa vị không còn thối chuyển.

“Bạch Thế Tôn! Sau khi con nhập *Niết-bàn* rồi, nếu chúng sinh nào học theo giáo pháp của con, cho đến chỉ cần có thể giữ bền được một giới như con đã thuyết dạy, hoặc thậm chí chỉ cần đọc tụng một bài kệ bốn câu, vì người khác giảng nói, khiến cho người nghe được sinh lòng hoan hỷ, liền cúng dường người nói pháp ấy cho đến dù chỉ một cành hoa hay cúi lạy một lạy, nhờ nơi nhân duyên ấy liền được tùy theo chí nguyện của mình, ở trong *Ba thừa* thấy đều được địa vị không còn thối chuyển.

⁽¹⁾ *Tượng pháp*: Giáo pháp do một vị Phật truyền dạy được tồn tại chia chia làm ba thời kỳ. *Chánh pháp* là khi giáo pháp ấy được giữ gìn nguyên vẹn. *Tượng pháp* là khi giáo pháp ấy vẫn còn nhưng đã ít nhiều biến đổi, sai lệch, nên chỉ được xem là tương tự mà thôi. Và thời kỳ cuối cùng là *Mạt pháp*, khi ấy giáo pháp suy yếu, mất dần cho đến lúc thế gian không còn ai biết đến.

“Thậm chí cho đến khi đước pháp lụi tàn, cờ pháp ngã đổ, chánh pháp diệt mất rồi, *xá-lợi* của con sẽ vùi sâu trong đất đến tận nơi thấp nhất của thế giới. Cho đến khi thế giới *Ta-bà* không có trần bảo, *xá-lợi* của con sẽ hóa thành bảo châu lưu ly như ý, ánh sáng chói chang rực rỡ, từ nơi tận cùng của thế giới chiếu lên đến thế gian, lên đến tận cõi trời *A-ca-ni-trá*, làm mưa xuống đủ các thứ hoa, như hoa *mạn-đà-la*, hoa *ma-ha mạn-đà-la*, hoa *ba-lợi-chất-đa*, hoa *mạn-thù-sa*, hoa *ma-ha mạn-thù-sa*, thấy đều có những vàng sáng bao quanh rực rỡ thanh tịnh, lớn như bánh xe, có trăm cánh, ngàn cánh hoặc trăm ngàn cánh, ánh sáng tỏa chiếu khắp nơi, lại có hương thơm vi diệu thường lan tỏa, người xem không thấy chán. Ánh sáng của hoa chói chang rực rỡ không sao tả xiết. Hương thơm vi diệu của hoa tỏa khắp đến vô lượng vô biên. Không trung mưa xuống vô số các loại hoa như vậy.

“Đang khi mưa hoa xuống như vậy, lại có đủ mọi âm thanh vi diệu vang lên, như âm thanh *Phật*, âm thanh *pháp*, âm thanh *tỳ-kheo tăng*, âm thanh của *Tam quy y*, âm thanh của *giới ưu-bà-tắc*,⁽¹⁾ âm thanh của sự thành tựu *tám giới*,⁽²⁾ âm thanh của *mười giới xuất gia*, âm thanh của sự *bố thí*, âm thanh của sự *trì giới*, âm thanh của sự đầy đủ *đại giới*, *Phạm hạnh* thanh tịnh, âm thanh của sự trợ giúp pháp lành, âm thanh đọc kinh, âm thanh của tư duy thiền, âm thanh của quán *bất tịnh*, âm thanh của niệm tưởng hơi thở ra vào, âm thanh của *phi tưởng phi phi tưởng*, âm thanh của *hữu tưởng vô tưởng*, âm thanh của *thức xứ*, âm thanh của *không xứ*, âm thanh của *tám thắng xứ*,⁽³⁾ âm thanh của

(1) Giới ưu-bà-tắc: tức Ngũ giới, giới của hàng cư sĩ tại gia.

(2) Tám giới: tức Bát quan trai giới.

(3) Tám thắng xứ: Tám phép thiền định giúp người tu xả bỏ tham ái đạt đến giải

sự nhập vào *mười nhất thiết xứ*,⁽¹⁾ âm thanh của *định huệ*, âm thanh của các pháp *không, vô tướng, vô tác*, âm thanh của *mười hai nhân duyên*,⁽²⁾ âm thanh đầy đủ giáo pháp *Thanh văn*, âm thanh học theo giáo pháp *Duyên giác*, âm thanh đầy đủ sáu *ba-la-mật* của *Đại thừa*.

“Trong các loại hoa ấy phát ra những âm thanh như vậy, chư thiên trong cõi *Sắc giới* thấy đều nghe thấy; nghe được những âm thanh ấy rồi, hết thấy những việc thiện đã làm trước đây đều tự nhớ lại; hết thấy những việc bất thiện đã làm trước đây liền tự hối trách, liền hiện xuống nơi thế giới *Ta-bà*, giáo hóa vô lượng chúng sinh trong thế gian, khiến cho đều được trụ yên trong *Mười điều lành*.

“Chư thiên trong cõi *Dục giới* cũng được nghe những âm thanh ấy; nghe rồi thì dứt hết mọi sự tham ái trói buộc, không còn say đắm *năm món dục*,⁽³⁾ hết thấy tâm pháp đều được lắng yên, tĩnh lặng; hết thấy những điều thiện đã làm trước đây đều tự nhớ lại; hết thấy những điều bất thiện đã làm trước đây liền tự hối trách; liền hiện ngay xuống thế giới *Ta-bà*, giáo hóa vô lượng chúng sinh trong thế gian, khiến cho đều được trụ yên trong *Mười điều lành*.

thoát. Do có thể giúp sinh khởi tri kiến thù thắng nên gọi là thắng xứ. Tám thắng xứ bao gồm: 1. Nội hữu sắc tướng quán ngoại sắc thiểu thắng xứ; 2. Nội hữu sắc tướng quán ngoại sắc đa thắng xứ; 3. Nội vô sắc tướng quán ngoại sắc thiểu thắng xứ; 4. Nội vô sắc tướng quán ngoại sắc đa thắng xứ; 5. Thanh thắng xứ; 6. Hoàng thắng xứ; 7. Xích thắng xứ; 8. Bạch thắng xứ. Các phép quán từ thứ 5 đến thứ 8 theo Trí độ luận là quán bốn màu sắc (xanh, vàng, đỏ, trắng) như trên, nhưng theo kinh *Bồ Tát Anh Lạc* thì ở đây là quán bốn đại (đất, nước, gió, lửa), tức bốn yếu tố cấu thành vật chất.

⁽¹⁾ Mười nhất thiết xứ: Mười phép quán giúp người tu nhập vào tất cả mọi cảnh giới. Gồm có quán bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng, quán bốn đại đất, nước, lửa, gió và quán không, quán thức.

⁽²⁾ Mười hai nhân duyên (Thập nhị nhân duyên): Xem chú giải trang 66.

⁽³⁾ Năm món dục: Xem chú giải ở trang 220.

“Bạch Thế Tôn! Những loại hoa như vậy ở giữa không trung lại cũng biến hóa ra đủ mọi loại trân bảo, vàng bạc, ma ni châu châu, lưu ly, các loại ngọc quý, mã não, san hô, những thứ trang sức đẹp đẽ của cõi trời, tất cả đều rơi xuống như mưa, đầy khắp trong thế giới *Ta-bà*.

“Lúc bấy giờ, tất cả nhân dân trong lòng đều được vui vẻ, không có những nạn đấu tranh, đói khổ, tật bệnh. Tất cả những nạn giặc cướp đến từ nơi khác, cho đến những lời nói ác độc cũng đều diệt mất, thấy đều được lắng yên, tĩnh lặng.

“Khi ấy thế giới có được những sự vui thích như vậy. Có những chúng sinh nhìn thấy các món trân bảo rồi, hoặc sờ mó, hoặc sử dụng, liền đối với giáo pháp *Ba thừa* không còn thối chuyển. Các món trân bảo này tạo ra lợi ích như vậy. Tạo ra lợi ích rồi lại trở về chìm sâu trong lòng đất, đến tận chỗ trước đây ở nơi sâu nhất của thế giới.

“Bạch Thế Tôn! Khi cõi thế giới *Ta-bà* có nạn đao binh nổi lên, *xá-lợi* của thân con lại sẽ hóa thành loại châu lưu ly màu xanh biếc, từ trong lòng đất phát ra, lên đến tận cõi trời *A-ca-ni-trá*, mưa xuống đủ các thứ hoa, như hoa *mạn-đà-la*, hoa *ma-ha mạn-đà-la*, hoa *ba-lợi-chất-đa*... Lại cũng hóa hiện đủ các sự lợi ích như đã nói trên... cho đến khi quay trở về chìm sâu trong lòng đất, đến tận chỗ trước đây ở nơi sâu nhất của thế giới.

“Bạch Thế Tôn! Cũng giống như khi có nạn đao binh, đến khi có những nạn đói, bệnh dịch nổi lên, *xá-lợi* của con lại cũng hóa hiện đầy đủ các sự việc như vậy.

“Bạch Thế Tôn! Trong *đại kiếp Hiền*, sau khi con nhập *Niết-bàn* rồi, những *xá-lợi* của con để lại sẽ làm các Phật sự như vậy, điều phục vô lượng vô biên chúng sinh, khiến cho ở trong giáo pháp *Ba thừa* được địa vị không còn thối chuyển. Cũng như vậy, con sẽ ở trong số *đại kiếp* nhiều như số vi trần của năm cõi Phật mà điều phục vô lượng vô biên chúng sinh, khiến cho ở trong giáo pháp *Ba thừa* được địa vị không còn thối chuyển.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như trải qua đủ số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát của một ngàn con sông Hằng, trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới khác có bao nhiêu vị Phật ra đời, tất cả đều là những chúng sinh do con trong thời gian tu đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* đã giáo hóa cho, từ khi mới phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* cho đến lúc được trụ yên trong sáu pháp *ba-la-mật*.

“Bạch Thế Tôn! Khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, những chúng sinh mà con khuyến khích giáo hóa cho được phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cho đến dừng trụ trong sáu pháp *ba-la-mật*, cùng với những chúng sinh mà sau khi con nhập *Niết-bàn* để lại *xá-lợi* biến hóa giáo hóa cho được phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, tất cả những chúng sinh ấy trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát của một ngàn con sông Hằng, sẽ ở nơi vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới khắp mười phương mà thành Phật, thấy đều xưng tán danh hiệu của con mà ngợi khen tán thán rằng: “Trong đời quá khứ lâu xa có một kiếp tên gọi là *Hiền*. Khi bắt đầu vào kiếp ấy, vị Thế Tôn thứ tư có danh hiệu như vậy. Vị Phật Thế Tôn ấy đã khuyến khích giáo hóa chúng ta, khiến cho bắt

đầu phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vào lúc ấy tất cả chúng ta vốn đã diệt mất tâm lành, gồm đủ các việc bất thiện, phạm vào *năm tội nghịch*, cho đến chạy theo *tà kiến*. Khi đó vị Phật ấy đã khuyến khích giáo hóa chúng ta, khiến cho được trụ yên trong sáu pháp *ba-la-mật*, nhờ đó liền được thấu rõ hết thấy các môn *đà-la-ni*, chuyển bánh xe chánh pháp, lìa khỏi sự trói buộc của sinh tử, giúp cho vô lượng vô biên trăm ngàn chúng sinh được trụ yên nơi quả vị cao trời, lại cũng khiến cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh được dừng yên trong hai cõi trời người, cho đến đạt được các quả giải thoát.’

“Nếu có những chúng sinh cầu đạo *Bồ-đề*, nghe lời ngợi khen xưng tán con như vậy rồi, mỗi người liền thưa hỏi đức Phật của mình: ‘Bạch Thế Tôn! Vị Phật Thế Tôn kia thấy được những ý nghĩa lợi ích nào mà ở trong cõi đời xấu ác nặng nề có năm sự uế trước như vậy thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*?’

Các đức Thế Tôn liền vì những kẻ nam, người nữ có lòng lành cầu đạo *Bồ-đề* kia mà giảng nói về sự thành tựu hạnh đại bi của con trong quá khứ, từ khi mới phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cho đến sự trang nghiêm thế giới cùng với nguyện lành mầu nhiệm và những nhân duyên phát khởi.

“Những người ấy nghe rồi đều lấy làm kinh ngạc, ngợi khen là chưa từng có, liền phát khởi nguyện lành mầu nhiệm, đối với chúng sinh khởi tâm đại bi cũng như con không khác. Tất cả đều phát nguyện rằng: ‘Nếu có cõi thế giới xấu ác nặng nề với năm sự uế trước như vậy, trong đó có những chúng sinh phạm *năm tội nghịch*, cho đến gồm đủ

các việc bất thiện, ta sẽ ở trong thế giới ấy mà điều phục tất cả.’

Các vị Thế Tôn kia do nơi sự thành tựu tâm đại bi của những người ấy, đã phát khởi các nguyện lành đối với cõi đời xấu ác có năm sự uế trước, nên liền tùy theo chỗ mong cầu của mỗi người mà thọ ký cho tất cả.

“Bạch Thế Tôn! Các vị Phật Thế Tôn lại vì những người tu học *Đại thừa* mà giảng nói về nhân duyên phát khởi những sự biến hóa của *xá-lợi* do con lưu lại: Trong quá khứ lâu xa, có vị Phật Thế Tôn danh hiệu như thế, sau khi nhập *Niết-bàn* rồi, có những kiếp nạn như đao binh, dịch bệnh, đói khổ lần lượt nổi lên. Khi đó, chúng ta sống trong kiếp ấy chịu mọi sự khổ não. Lúc bấy giờ, *xá-lợi* mà đức Phật kia lưu lại liền vì chúng ta mà hiện ra đủ mọi phép thần thông tự tại để cứu khổ. Nhờ vậy nên chúng ta liền được phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, trồng các căn lành, tinh cần tu tập sáu pháp *ba-la-mật* như đã nói trên.”

Khi ấy, đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* bảo *Bồ Tát Tịch Ý*: “Thiện nam tử! Lúc bấy giờ *Phạm-chí Bảo Hải* ở nơi đức Phật *Bảo Tạng*, đứng trước chư thiên, đại chúng, nhân, *phi nhân*, được thành tựu tâm đại bi rộng lớn vô biên, sau khi phát khởi năm trăm lời thệ nguyện liền bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con không thành tựu, không được lợi ích bản thân, thì con sẽ không thể làm được các Phật sự như đã nói trên trong Hiền kiếp của đời vị lai, khi có những sự xấu ác nặng nề với năm sự uế trước, chúng sinh đấu tranh giành giật lẫn nhau, trong đời mạt thế mù tối ngu si không thầy dạy dỗ, không người răn dạy, chìm trong các tà kiến hết sức tối tăm u ám, phạm vào năm

tội nghịch. Nếu vậy thì nay con ắt là sẽ xả bỏ tâm *Bồ-đề*, cũng không nguyện ở các cõi Phật phương khác mà trông các căn lành.

“Bạch Thế Tôn! Nay con một lòng mong cầu như vậy, chẳng mong được nhờ nơi căn lành mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cũng chẳng nguyện được quả vị *Bích-chi Phật*, cũng chẳng nguyện làm theo *Thanh văn thừa*, chẳng cầu được làm vua cõi trời, cõi người, chẳng ưa thích *năm món dục* mà sinh trong hai cõi trời, người, cũng chẳng cầu sinh trong các loài *cần-thất-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, dạ-xoa, la-sát*, các vị long vương... Trông các căn lành mà chẳng cầu được những nơi như thế.

“Bạch Thế Tôn! Nếu được giàu sang lớn ắt là do nhân lành *bố thí*, nếu được sinh lên cõi trời ắt là do nhân lành *trì giới*, nếu được trí huệ lớn ắt là do nhân lành *học rộng*, nếu được dứt trừ phiền não ắt là do nhân lành *tư duy*. Như Phật có dạy, những việc như thế đều là sự lợi ích cho bản thân do nhân lành công đức, thấy đều có thể tùy theo chỗ mong cầu mà được cả.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như căn lành của con được thành tựu, được lợi ích bản thân, thì những việc làm của con như *bố thí, trì giới, học rộng nghe nhiều, tư duy*, thấy đều sẽ được thành tựu. Nguyện cho những quả báo tốt đẹp này sẽ dành cho hết thấy chúng sinh trong *địa ngục*.

“Nếu có chúng sinh nào đọa vào địa ngục *A-tỳ*, nhờ căn lành này sẽ được cứu thoát, sinh lên cõi người, nghe Phật thuyết pháp liền được rõ biết, thành tựu quả *A-la-hán*, mau chóng nhập *Niết-bàn*.

“Nếu như nghiệp báo của những chúng sinh này chưa dứt, con nguyện sẽ xả bỏ tuổi thọ của mình để vào địa ngục *A-tỳ* thay thế họ mà nhận chịu khổ não.

“Nguyện cho thân con biến hiện ra nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật thế giới. Mỗi một thân ấy đều cao lớn như núi *Tu-di*, mỗi một thân ấy đều nhận biết được mọi điều vui khổ, cũng như thân con hiện nay nhận biết được mọi điều vui khổ. Mỗi một thân ấy sẽ nhận chịu đủ mọi quả báo khổ não của các tội ác nặng nề nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật, cũng như số hạt bụi nhỏ trong cõi Phật hiện nay.

“Trong các cõi Phật ở khắp mười phương có những chúng sinh phạm vào *năm tội nghịch ác*, khởi các nghiệp bất thiện, cho đến sẽ đọa vào địa ngục *A-tỳ*; nếu về sau trải qua số *đại kiếp* nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật, ở các cõi Phật khắp mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ, có bao nhiêu những chúng sinh phạm vào *năm tội nghịch ác*, khởi các nghiệp bất thiện, cho đến sẽ đọa vào địa ngục *A-tỳ*, con sẽ vì tất cả những chúng sinh như vậy mà ở nơi địa ngục *A-tỳ* thay thế nhận chịu mọi sự khổ não, khiến cho họ khỏi phải đọa vào địa ngục, liền được gặp ngay chư Phật, thưa hỏi pháp mầu, thoát khỏi sinh tử, trụ yên nơi cảnh giới *Niết-bàn*. Vào khi ấy, con nguyện trong nhiều đời thường thay thế những chúng sinh đó ở trong địa ngục *A-tỳ*.

“Lại có những chúng sinh ở các cõi thế giới mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật, đã tạo các ác nghiệp, ắt sẽ phải chịu quả báo đọa vào *địa ngục Hỏa chá*, giống như địa ngục *A-tỳ*, hoặc địa ngục *Chá*, địa ngục *Ma-ha-lô-khiết*, địa ngục *Bức bách*, địa ngục *Hắc thành*, địa

ngục *Tưởng*, hoặc thọ sinh vào đủ mọi loài súc sinh, ngựa quý, bần cùng, *dạ-xoa*, *câu-bàn-trà*, *tỳ-xá-già*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*... con cũng nguyện sẽ cứu vớt và thay thế chúng sinh chịu khổ như vậy.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như có những chúng sinh trong các thế giới khắp mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ của một cõi Phật, đã tạo các ác nghiệp, ắt sẽ phải chịu quả báo sinh vào cõi người chịu tật nguyền đui, điếc, câm, ngọng, không chân, không tay, tâm ý rối loạn, đánh mất chánh niệm, ăn uống những thứ bất tịnh. Con nguyện cũng sẽ thay thế những chúng sinh ấy mà nhận lãnh các tội báo như vừa nói trên.

“Nếu lại có những chúng sinh đọa vào địa ngục *A-tỳ* chịu các khổ não, con nguyện cũng sẽ nhiều đời thay thế những chúng sinh ấy chịu mọi khổ não. Đối với những chúng sinh trong vòng sinh tử phải chịu đựng những nỗi khổ của các *ám*, *giới*, *nhập*, hoặc sinh trong các loài súc sinh, ngựa quý, bần cùng, *dạ-xoa*, *câu-biện-trà*, *tỳ-xá-già*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*... con cũng đều vì họ mà thay thế nhận chịu mọi khổ não như vậy.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con thành tựu, được lợi ích bản thân, sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* như đã phát nguyện, thì xin cho trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới ở khắp mười phương, mỗi nơi đều có chư Phật hiện tại đang vì chúng sinh thuyết pháp, tất cả các vị đều sẽ vì con mà chứng minh, cũng chính là chỗ thấy biết của chư Phật ấy.

“Bạch Thế Tôn! Nguyện nay đức Thế Tôn thọ ký cho con quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, vào đời *Hiền*

kiếp, khi tuổi thọ của con người là một trăm hai mươi tuổi, con sẽ thành Phật với đủ Mười danh hiệu từ *Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri* cho đến *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như con sẽ thành tựu được những Phật sự như vậy, đúng như đã phát nguyện, xin nguyện cho khắp đại chúng đây cùng với chư thiên, rồng, *a-tu-la*... hoặc ở trên mặt đất, hoặc ở giữa hư không, chỉ trừ đức *Như Lai*, còn ngoài ra tất cả đều sẽ xúc động rơi lệ, đều đến trước mặt con cúi đầu lễ kính, ngợi khen rằng: ‘Lành thay, lành thay! Lòng đại bi của ngài đã thành tựu, không ai có thể sánh bằng. Ngài đã đạt được chỗ niệm tưởng rất sâu xa, vì tất cả chúng sinh mà phát khởi lòng đại bi sâu xa như vậy, nên phát ra lời thệ nguyện bền chắc. Việc làm của ngài hôm nay không phải do ai dạy bảo mà được, lấy lòng đại bi chuyên nhất mà che chở bảo vệ cho hết thảy, thấu nhiếp hết cả những kẻ bất thiện, những kẻ phạm vào *năm tội nghịch*. Nguyện lành của ngài, hôm nay chúng tôi đều được biết rõ. Khi ngài vừa mới phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* đã vì chúng sinh mà làm vị thuốc quý trị lành các bệnh; làm chỗ nương theo, làm chỗ trú ẩn, nương nấu cho chúng sinh, vì muốn cho tất cả chúng sinh được giải thoát nên mới phát khởi thệ nguyện như vậy. Sở nguyện của ngài hôm nay được phần lợi ích, đức *Như Lai* sẽ vì ngài mà thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Khi *Phạm-chí Bảo Hải* nói ra lời ấy rồi, *Chuyển luân Thánh vương Vô Lượng Thanh Tịnh* liền từ chỗ ngồi đứng dậy, xúc động rơi lệ, chấp tay cung kính hướng về *Phạm-chí Bảo Hải*, cúi đầu sát đất lễ kính rồi đọc kệ rằng:

Sở nguyện ngài hôm nay,
Thật sâu xa bền chắc.
Vì thương khắp chúng sinh,
Buông bỏ sự vui riêng,
Khởi lòng bi rộng lớn.
Vì đại chúng hôm nay,
Hiện bày pháp chân thật,
Tướng nhiệm mầu thù thắng!

Khi ấy, Bồ Tát Quán Thế Âm liền đọc kệ ngợi khen rằng:

Chúng sinh nhiều tham chấp,
Nay ngài không vướng mắc,
Với các căn cao, thấp,
Từ lâu đã tự tại,
Có thể tùy chúng sinh,
Giúp cho đủ căn, nguyện,
Đời vị lai sẽ được,
Kho trí huệ tổng trì.

Khi ấy, Bồ Tát Đắc Đại Thế liền đọc kệ ngợi khen rằng:

Vô lượng ức chúng sinh,
Vì điều lành hội họp.
Biết lòng bi của ngài,
Hết thấy đều xúc động.
Ngài tu tập khổ hạnh,
Xưa nay chưa từng có!

Khi ấy, *Bồ Tát Văn-thù-sư-lợi* lại đọc kệ ngợi khen rằng:

*Được tam-muội tinh tấn,
Thật bền chắc vô cùng.
Trí huệ lớn, nhiệm mầu,
Khéo biết phân biệt rõ.
Nếu dùng đủ hương hoa,
Dâng lên cúng dường ngài,
Đức độ ngài hôm nay,
Rất xứng đáng thọ nhận.*

Khi ấy, *Bồ Tát Hư Không Ẩn* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Ngài vì khắp chúng sinh,
Thành tựu tâm đại bi,
Xả tài vật bố thí,
Đời xấu ác, ướ trước,
Trang nghiêm giữ các tướng,
Mầu nhiệm hay đẹp nhất,
Vì khắp cõi trời, người,
Làm bậc thầy điều phục.*

Khi ấy, *Bồ Tát Kim Cang Trí Huệ Quang Minh* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Tâm đại bi của ngài,
Rộng lớn như hư không,
Vì thân thiết chúng sinh,
Nên hành đạo Bồ-đề.*

Khi ấy, *Bồ Tát Hư Không Nhật* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Những gì ngài thành tựu,
Như công đức đại bi,
Cùng trí huệ thắng diệu,
Khéo phân biệt tướng pháp,
Chỉ trừ Phật Thế Tôn,
Ngoài ra chẳng ai bằng!*

Khi ấy, *Bồ Tát Sư Tử Hương* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Ngài trong đời vị lai,
Sinh vào thời Hiền kiếp,
Trong cõi đời phiền não,
Sẽ được danh xưng lớn.
Lại khiến cho vô lượng,
Hết thấy mọi chúng sinh,
Được dứt trừ khổ não,
Được giải thoát nhiệm mầu.*

Khi ấy, *Bồ Tát Phổ Hiền* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Hết thấy mọi chúng sinh,
Dù chuyên cần tu tập,
Hay đói khổ, sinh tử;
Ngụp lặn trong tà kiến,
Xâu xé, ăn nuốt nhau,
Không một chút tâm lành.
Ngài mở lòng đại bi,
Nhiếp thủ được tất cả!*

Khi ấy, *Bồ Tát A-súc* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Diệt mất hết tâm lành,
Chuyên làm việc nghịch ác,
Chìm sâu trong vô minh,
Tối tăm và u ám,
Không cách nào ra khỏi,
Vững bền sâu phiến nảo.
Ngài mở lòng cứu lấy,
Những chúng sinh như vậy.*

Khi ấy, *Bồ Tát Hương Thủ* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Nay ngài xét thấy rõ,
Cõi thế đời vị lai,
Có nhiều sự khủng bố,
Như nhìn hình trong gương,
Chúng sinh trong cõi thế,
Hủy hoại cả chánh pháp,
Tất cả đều diệt mất,
Hết thấy mọi căn lành.*

Khi ấy, *Bồ Tát Bảo Tướng* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Nay ngài dùng các đức,
Trí huệ và trì giới,
Vượt từ bị, tam-muội,
Để trang nghiêm tâm mình,
Nên có thể nhiếp thủ,*

*Những chúng sinh ngu si:
Diệt mất mọi thiện pháp,
Phỉ báng bậc thánh nhân.*

Khi ấy, *Bồ Tát Ly Khủng Bố Trang Nghiêm* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Chỗ tu tập của ngài,
Vô lượng môn khổ hạnh,
Thấy đều vì cứu vớt,
Chúng sinh đời vị lai:
Những kẻ mất thiện tâm,
Trôi lăn theo tà kiến.*

Khi ấy, *Bồ Tát Hoa Thủ* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Lòng đại bi của ngài,
Cùng trí huệ tinh tấn,
Trong khắp đại chúng này,
Không ai có thể sánh!
Nên đủ sức cứu vớt,
Những chúng sinh tà kiến,
Đang bị già, bệnh, chết,
Bức bách không đường thoát.*

Khi ấy, *Bồ Tát Trí Xưng* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Vô số các chúng sinh,
Phải chịu nhiều bệnh khổ,
Thường bị những phiền não,
Gió độc không ngừng thổi.*

Nay ngài thật đủ sức,
Dùng nước Đại trí huệ,
Diệt trừ hết các ma,
Phá tan thế lực ác.

Khi ấy, Bồ Tát Địa Ấn cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

Nay ngài đã có được,
Sức tinh tấn, kiên cố.
Dứt hết mọi phiền não,
Đạt cảnh giới giải thoát.
Chúng tôi đều kém cõi,
Không thể theo kịp được.

Khi ấy, Bồ Tát Nguyệt Hoa cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

Ngài tu tập kiên cố,
Biết dụng ý tinh tấn,
Y theo sức công đức,
Lòng thương xót tất cả,
Cho nên đời vị lai,
Có thể vì chúng sinh,
Trừ dứt mọi trói buộc,
Trong ba cõi, ba đời.

Khi ấy, Bồ Tát Vô Cấu Nguyệt cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

Trong đạo của Bồ Tát,
Đại bi là trên hết.

*Dạy người khởi lòng bi,
Nên chúng tôi kính lễ.*

Khi ấy, *Bồ Tát Trì Lực* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Đời xấu ác, uế trước,
Nhiều phiền não, tật bệnh,
Ngài nương đạo Bồ-đề,
Phát thệ nguyện kiên cố,
Vì tất cả chúng sinh,
Dứt trừ gốc phiền não.*

Khi ấy, *Bồ Tát Hỏa Man* cũng đọc kệ ngợi khen rằng:

*Trí huệ lớn của ngài,
Như kho tàng trân bảo.
Thệ nguyện ngài phát khởi,
Thanh tịnh không bợn nhơ,
Ngài chuyên tâm tu hành,
Đạo Vô thượng Bồ-đề,
Là muốn vì chúng sinh,
Trị dứt mọi bệnh khổ.*

Khi ấy, *Bồ Tát Hiện Lực* xúc động rơi lệ, đến trước *Phạm-chí Bảo Hải* cúi đầu sát đất lễ bái, rồi chấp tay cung kính đọc kệ ngợi khen rằng:

*Nay ngài khéo gương cao,
Ngọn đuốc Đại trí huệ,
Vì hết thảy chúng sinh,
Dứt trừ bệnh phiền não,*

*Lại cũng vì chúng sinh,
Nghèo khó và thiếu thốn,
Nên diệt trừ hết thảy,
Vô số các khổ não.*

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ, hết thảy đại chúng, chư thiên, rồng, quỷ thần, *càn-thát-bà*, người và *phi nhân*, thảy đều đến trước *Phạm-chí Bảo Hải*, cúi đầu sát đất lễ bái. Lễ bái rồi đứng dậy chấp tay cung kính, dùng đủ mọi nghi thức để ngợi khen, xưng tán.”

Phật *Thích-ca Mâu-ni* bảo *Tịch Ý Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Khi ấy, *Phạm-chí Bảo Hải* đến trước đức *Như Lai*, quỳ gối phải sát đất. Bấy giờ, mặt đất liền chấn động đủ sáu cách. Hết thảy các cõi Phật trong mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ của một cõi Phật cũng đều chấn động đủ sáu cách, có ánh sáng rực rỡ chiếu khắp thế gian, không trung mưa xuống đủ mọi loại hoa, như hoa *mạn-đà-la*, hoa *ma-ha mạn-đà-la*, hoa *ba-lợi-chất-đa*, hoa *mạn-thù-sa*, hoa *ma-ha mạn-thù-sa*, cho đến có vô số ánh sáng chói chang chiếu khắp các cõi thế giới mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật; trong các cõi thế giới hoặc thanh tịnh, hoặc không thanh tịnh, mỗi nơi đều có chư Phật hiện tại đang vì chúng sinh giảng thuyết chánh pháp.

“Ở nơi những đức Phật ấy đều có các vị *Bồ Tát* ngồi nghe thuyết pháp. Các vị *Bồ Tát* này nhìn thấy các hiện tượng như cõi đất chấn động đủ sáu cách, có ánh hào quang rực rỡ chiếu soi, trời mưa xuống đủ mọi loại hoa... Nhìn thấy như vậy rồi, các vị liền bạch trước Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà cõi đất này chấn động đủ sáu cách, lại

có ánh hào quang rực rỡ chiếu soi, trời mưa xuống đủ mọi loại hoa?”

“Bấy giờ, về phương đông cách đây số thế giới nhiều như số cát của một con sông Hằng, có một cõi Phật tên là *Tuyển Trạch Trân Bảo*, nơi ấy có Phật hiệu là *Bảo Nguyệt Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*, hiện đang thuyết giảng giáo pháp *Đại thừa* với vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* các vị *Đại Bồ Tát* cung kính vây quanh. Trong số ấy có hai vị *Bồ Tát*, một vị hiệu là *Bảo Tướng*, một vị hiệu là *Nguyệt Tướng*. Cả hai vị cùng hướng về đức Phật *Bảo Nguyệt*, chấp tay cung kính bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà cõi đất chấn động sáu cách, lại có ánh hào quang rực rỡ chiếu soi, trời mưa xuống đủ mọi loại hoa?’

“Khi ấy, Phật *Bảo Nguyệt* bảo hai vị *Bồ Tát* ấy rằng: ‘Các thiện nam tử! Về phương tây cách đây số thế giới nhiều như số cát sông Hằng, có cõi thế giới kia tên là *San-đề-lam*, có đức Phật Thế Tôn hiệu là *Bảo Tạng Như Lai*, có đủ mười hiệu, hiện đang vì vô lượng vô biên các vị *Bồ Tát* mà thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, giảng nói về các cõi thế giới, mở bày chỉ bảo về sự trang nghiêm của các cõi Phật, về cảnh giới *tam-muội* của các nguyện lành, các môn *đà-la-ni* và những kinh điển như vậy. Trong chúng hội ấy có vị *Đại Bồ Tát Đại Bi* phát khởi thệ nguyện rằng: Nay ta sẽ lấy lòng đại bi hun đúc trong tâm, nhận sự thọ ký thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, vì các vị *Đại Bồ Tát* mà thị hiện phát khởi nguyện lành.

“Vì phát nguyện như thế nên trước hết vị ấy đã làm cho vô lượng vô biên các *Bồ Tát* đều phát thệ nguyện lớn lao, nhận lấy các cõi thế giới có đủ mọi sự trang nghiêm và điều phục chúng sinh. Chỗ thành tựu đại bi của vị *Bồ Tát* ấy, trong toàn đại chúng không ai sánh kịp. Vị ấy ở trong cõi đời có năm sự ướ trước mà điều phục những chúng sinh xấu ác nhiều phiền não, cứu vớt hết thảy những kẻ phạm vào *năm tội nghịch* cho đến những kẻ gồm đủ các điều bất thiện, diệt mất tâm lành.

“Đại chúng ở nơi ấy cùng với chư thiên, loài rồng, quỷ thần, người và *phi nhân*, lúc này không cúng dường Phật mà tất cả cùng nhau cúng dường vị *Bồ Tát* đã thành tựu hạnh đại bi rất ráo này. Họ cúi đầu sát đất lễ bái *Bồ Tát* ấy, rồi đứng dậy chấp tay cung kính đọc kệ ngợi khen xưng tán.

“Lúc bấy giờ, *Bồ Tát Đại Bi* ở ngay trước Phật mà quỳ gối phải sát đất để nghe Phật thọ ký. Đức Phật Thế Tôn liền mỉm miệng cười. Do nhân duyên ấy mà khiến cho ở khắp các thế giới mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật đều có hiện tượng cõi đất chấn động sáu cách, phát ra hào quang rực rỡ chiếu soi, trời mưa xuống đủ mọi loại hoa. Đó là vì muốn khai ngộ cho hết thảy các vị *Bồ Tát*, cùng là thị hiện cho thấy chỗ hành đạo của các vị *Bồ Tát*.

“Đức Phật *Bảo Tạng* kia sẽ khiến cho hết thảy các vị *Bồ Tát* trong khắp mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật đều tụ hội về, lại vì những vị *Đại Bồ Tát* ấy mà thuyết dạy các môn *đà-la-ni*, *tam-muội*, pháp môn không sợ sệt. Vì thế nên đức *Bảo Tạng Như Lai* mới thị hiện đủ mọi phép biến hóa như vậy.’

“Thiện nam tử! Khi ấy hai vị *Bồ Tát* nghe được những điều như vậy rồi liền bạch Phật: ‘Bạch Thế Tôn! Vị *Bồ Tát Đại Bi* ấy từ khi phát tâm đến nay đã được bao lâu rồi? Vị ấy tu hành đạo *Bồ Tát* đã được bao lâu? Đến khi nào thì vị ấy sẽ ở trong cõi đời xấu ác có năm sự uế trước mà điều phục, thâm nhiếp tất cả những chúng sinh nặng nề phiền não, luôn đấu tranh giành giết lẫn nhau, phần nhiều lại phạm vào *năm tội nghịch*, thường làm hết thấy những điều bất thiện, diệt mất thiện tâm?’”

“Khi ấy, đức Phật *Bảo Nguyệt* nói với hai vị *Bồ Tát*: ‘Các thiện nam tử! Vị *Bồ Tát Đại Bi* này đến hôm nay mới vừa phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Các thiện nam tử! Nay các ông có thể đến đó để gặp đức Phật *Bảo Tạng*, lễ bái cúng dường, đi quanh cung kính, nghe đức Phật ấy thuyết dạy các môn *đà-la-ni, tam-muội*, pháp môn không sợ sệt, những kinh điển như vậy... và cũng là để gặp được vị *Đại Bồ Tát Đại Bi* ấy.

“Các ông hãy chuyển lời của ta đến *Bồ Tát Đại Bi*, hãy nói như thế này: ‘Đức Như Lai *Bảo Nguyệt* gửi lời thăm hỏi ông, dùng hoa *nguyệt quang* thanh tịnh này gửi theo để làm tin và có lời ngợi khen rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ông vừa mới phát tâm đã có thể thành tựu được lòng đại bi như thế! Nay ông đã có danh xưng lớn lao vô lượng, lan truyền ra khắp các thế giới mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật thế giới, ai ai cũng gọi ông là *Bồ Tát Đại Bi*! Ông vừa mới phát tâm mà đã có thể thành tựu được lòng đại bi như thế! Cho nên ta có lời ngợi khen xưng tán ông rằng: Lành thay, lành thay!’”

“Lại nữa, thiện nam tử! Ông vì giúp cho các vị *Bồ Tát* trong đời vị lai thành tựu tâm đại bi nên mới phát lời nguyện lành đại bi không dứt đoạn, dựng lên đạo tràng chánh pháp. Cho nên ta lại có lời ngợi khen lần nữa: Thật lành thay, lành thay!

“Lại nữa, thiện nam tử! Danh xưng của ông sẽ còn mãi trong đời vị lai, cho đến trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cội Phật, dạy bảo cho trăm ngàn ức vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh, khiến cho được trụ yên trong đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, mãi cho đến khi gặp Phật, được địa vị không còn thối chuyển. Hoặc có người phát khởi nguyện lành, hoặc nhận lấy cội thế giới thanh tịnh, thâm nhiếp tất cả chúng sinh, tùy theo căn tánh mà điều phục, cũng đều khiến cho trong đời vị lai được thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Tất cả những chúng sinh như vậy, trong đời vị lai, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cội Phật, sẽ ở nơi các cội Phật mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cội Phật mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chuyển bánh xe chánh pháp, lại cũng sẽ hết lời ngợi khen xưng tán *Bồ Tát Đại Bi*. Vì thế nên ta dùng phép khen ngợi ba lần để ngợi khen xưng tán ông rằng: Lành thay, lành thay!”

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ, ở cội thế giới *Tuyển Trạch Trân Bảo* có chín mươi hai ức vị *Đại Bồ Tát* đồng thanh bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Chúng con đều muốn đến cội thế giới *San-đề-lam* để gặp Phật *Bảo Tạng*, lễ bái cúng dường đi quanh cung kính, lắng nghe đức Phật ấy thuyết dạy các môn *đà-la-ni*, *tam-muội*, pháp môn không sợ sệt, những kinh điển như vậy, và cũng muốn được gặp *Bồ Tát Đại Bi*.’

“Khi ấy, đức Phật *Bảo Nguyệt* trao phép khen ngợi ba lần cùng với hoa *nguyệt quang* thanh tịnh cho hai vị *Bồ Tát Bảo Tướng* và *Nguyệt Tướng*, bảo rằng: ‘Đã đến lúc các ông nên đi.’”

“Bấy giờ, *Bồ Tát Bảo Tướng* và *Bồ Tát Nguyệt Tướng* từ nơi chỗ đức Phật *Bảo Nguyệt* nhận lấy hoa *nguyệt quang* thanh tịnh rồi cùng chín mươi hai ức vị *Đại Bồ Tát* rời khỏi thế giới *Tuyển Trạch Trân Bảo* nhanh như ánh điện chớp, vừa mất dạng ở thế giới ấy liền tức thời đến ngay thế giới *San-đề-lam*, trong rừng *Diêm-phù*, nơi đức Phật *Bảo Tạng* đang thuyết pháp. Đến chỗ Phật rồi, các vị liền cúi đầu sát đất lễ kính dưới chân Phật, dùng đủ mọi phép thần thông tự tại mà hàng *Bồ Tát* đã đạt được để cúng dường Phật. Sau đó liền nhìn thấy *Phạm-chí Bảo Hải* đang được tất cả đại chúng cùng nhau cung kính, chấp tay ngợi khen xưng tán.

“Các vị *Bồ Tát* ấy nhìn thấy như vậy rồi liền suy nghĩ rằng: ‘Vị đại sĩ này chắc có lẽ chính là *Bồ Tát Đại Bi*, nên mới có thể khiến cho đức *Như Lai Bảo Nguyệt* gửi tặng loại hoa quý này.’”

Hai vị *Bồ Tát* ấy liền từ chỗ đứng trước Phật *Bảo Tạng* cùng quay sang hướng về *Phạm-chí Bảo Hải*, dùng hoa quý trao ra và nói rằng: ‘Đức *Như Lai Bảo Nguyệt* dùng hoa quý này trao ngài để làm tin, và chuyển đến ngài phép khen ngợi ba lần.’ Các vị liền lặp lại những lời ngợi khen ba lần của đức *Như Lai Bảo Nguyệt* như đã nói trên.

“Cũng như vậy, chư Phật trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới về phương đông cũng đều sai khiến vô số các vị

Đại Bồ Tát đến thế giới *San-đê-lam*, đều chuyển đến hoa *nguyệt quang* thanh tịnh cùng với phép khen ngợi ba lần như đã nói trên.

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ, về phương nam cách đây bảy vạn bảy ngàn trăm ngàn ức cõi Phật thế giới, có một cõi Phật tên là *Bảo Lô Sư Tử Hống*, có đức Phật hiệu là *Sư Tử Tướng Tôn Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, hiện đang vì các vị *Bồ Tát* mà thuyết giảng giáo pháp *Đại thừa*. Trong số ấy có hai vị *Đại Bồ Tát* là *Kim Cang Trí Tướng* và *Sư Tử Kim Cang Tướng*.

“Hai vị *Bồ Tát* này bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà cõi đất chấn động sáu cách, lại có ánh hào quang rực rỡ chiếu soi, trời mưa xuống đủ mọi loại hoa?’

“Đức Phật *Sư Tử Tướng Tôn Vương* lại cũng trả lời và dạy bảo các vị *Bồ Tát* giống như Phật *Bảo Nguyệt* ở phương đông.

“Lại nữa, vô lượng vô biên chư Phật về phương nam cũng đều sai khiến vô số các vị *Bồ Tát* đến cõi thế giới *San-đê-lam*, đều chuyển đến hoa *nguyệt quang* thanh tịnh cùng với phép khen ngợi ba lần như đã nói trên.

“Bấy giờ, về phương tây cách đây tám vạn chín ngàn trăm ngàn ức thế giới, có một thế giới tên là *An Lạc*, có đức Phật hiệu là *Nhiếp Chư Căn Tịnh Mục Như Lai*, hiện đang vì *bốn bộ chúng*⁽¹⁾ mà thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa*. Trong đại

⁽¹⁾ Bốn bộ chúng, hay Bốn chúng (Tứ chúng): Xem chú giải trang 76.

chúng ấy có hai vị *Bồ Tát*, một vị tên là *Hiền Nhật Quang Minh*, một vị tên là *Sư Tử Hồng Thân*.

“Hai vị *Bồ Tát* ấy bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà cõi đất chấn động sáu cách, lại có ánh hào quang rực rỡ chiếu soi, trời mưa xuống đủ mọi loại hoa?’

“Đức Phật *Nhiếp Chư Căn Tịnh Mục* lại cũng trả lời và dạy bảo các vị *Bồ Tát* giống như Phật *Bảo Nguyệt* ở phương đông.

“Vô lượng vô biên chư Phật về phương tây cũng đều sai khiến vô số các vị *Bồ Tát* đến cõi thế giới *San-đê-lam*, đều chuyển đến hoa *nguyệt quang* thanh tịnh cùng với phép khen ngợi ba lần như đã nói trên.

“Bấy giờ, về phương bắc cách đây chín vạn trăm ngàn ức thế giới, có một thế giới tên là *Thắng Chân Bảo*, có đức Phật hiệu là *Thế Gian Tôn Vương Như Lai*, hiện đang vì các vị *Bồ Tát* mà thuyết giảng giáo pháp *Đại thừa*. Trong đại chúng ấy có hai vị *Bồ Tát*, một vị tên là *Bất Động Trụ*, một vị tên là *Đắc Trí Huệ Thế Gian Tôn Vương*.

“Hai vị *Bồ Tát* ấy bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà cõi đất chấn động sáu cách, lại có ánh hào quang rực rỡ chiếu soi, trời mưa xuống đủ mọi loại hoa?’

“Đức Phật *Thế Gian Tôn Vương* lại cũng trả lời và dạy bảo các vị *Bồ Tát* giống như Phật *Bảo Nguyệt* ở phương đông.

“Vô lượng vô biên chư Phật về phương bắc cũng đều sai khiến vô số các vị *Bồ Tát* đến thế giới *San-đê-lam*, đều

chuyển đến hoa *nguyệt quang* thanh tịnh cùng với phép khen ngợi ba lần như đã nói trên.

“Bấy giờ, về phương dưới cách đây chín vạn tám ngàn trăm ngàn ức *na-do-tha* thế giới, có một thế giới tên là *Ly Âm Vu*, có đức Phật hiệu là *Ly Khủng Bố Vi Nhiễm Âm*, hiện đang vì *bốn bộ chúng* mà thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa*. Trong đại chúng ấy có hai vị *Bồ Tát*, một vị tên là *Nhật Tôn*, một vị tên là *Hư Không Nhật*.

“Hai vị *Bồ Tát* ấy bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà cõi đất chấn động sáu cách, lại có ánh hào quang rực rỡ chiếu soi, trời mưa xuống đủ mọi loại hoa?’

“Đức Phật *Ly Khủng Bố Vi Nhiễm Âm* lại cũng trả lời và dạy bảo các vị *Bồ Tát* giống như Phật *Bảo Nguyệt* ở phương đông.

“Vô lượng vô biên chư Phật về phương dưới cũng đều sai khiến vô số các vị *Bồ Tát* đến cõi thế giới *San-đề-lam*, đều chuyển đến hoa *nguyệt quang* thanh tịnh cùng với phép khen ngợi ba lần như đã nói trên.

KINH BI HOA HẾT QUYỂN VII



悲華經卷第八

北涼天竺三藏曇無讖譯

諸菩薩本授記品 第四之六

爾時上方過二十萬百千世界。有世界名妙華。是中有佛號華敷日王如來。今現在為四部眾說三乘法。有二菩薩。一名選擇自法攝取國土。二名陀羅尼妙音。是二菩薩俱白佛言。世尊。何因緣故。而此大地六種震動。有大光明雨種種華。

爾時彼佛告二菩薩。善男子。下方過二十萬百千世界。有世界名刪提嵐。有佛世尊號曰寶藏如來乃至佛世尊。今現在與無量無邊諸菩薩等。授阿耨多羅三藐三菩提記。說諸國土。開示諸佛所有世界莊嚴善願三昧境界陀羅尼門如是等經。

BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ BÁT

BẮC LƯƠNG THIÊN TRÚC TAM TẠNG ĐÀM VÔ SẨM dịch

CHƯ BỒ TÁT BỒN THỌ KÝ PHẨM ĐỆ TƯ CHI LỤC

Nhĩ thời thượng phương quá nhị thập vạn bá thiên thế giới, hữu thế giới danh *Diệu Hoa*, thị trung hữu Phật hiệu *Hoa Phu Nhật Vương Như Lai*, kim hiện tại vị tứ bộ chúng thuyết tam thừa pháp. Hữu nhị *Bồ Tát*, nhất danh *Tuyển Trạch Tự Pháp Nhiếp Thủ Quốc Độ*, nhị danh *Đà-la-ni Diệu Âm*. Thị nhị *Bồ Tát* câu bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Hà nhân duyên cố, nhi thủ đại địa lục chủng chấn động, hữu đại quang minh vũ chủng chủng hoa?”

Nhĩ thời bỉ Phật cáo nhị *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Hạ phương quá nhị thập vạn bá thiên thế giới, hữu thế giới danh *San-đề-lam*, hữu Phật Thế Tôn hiệu viết *Bảo Tạng Như Lai* nãi chí Phật Thế Tôn, kim hiện tại dữ vô lượng vô biên chư *Bồ Tát* đẳng, thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, thuyết chư quốc độ, khai thị chư Phật sở hữu thế giới trang nghiêm thiện nguyện *tam-muội* cảnh giới *đà-la-ni* môn như thị đẳng kinh.

彼大會中有一大悲菩薩摩訶薩。作如是願。我今當以大悲熏心。授阿耨多羅三藐三菩提記。為諸菩薩摩訶薩故示現善願。是以先令無量無邊諸菩薩等。發大誓願。取於種種莊嚴世界調伏眾生。是菩薩所成大悲。於諸大眾無能及者。於五濁世調伏弊惡多煩惱者。攝取一切五逆之人。乃至集聚諸不善根燒滅善心。彼諸大眾天龍鬼神人及非人不供養佛。悉共供養最後成就大悲菩薩。頭面作禮。禮已起立。恭敬合掌說偈讚歎。是大悲菩薩在於佛前。右膝著地聽佛授記。彼佛世尊即便微笑。以是因緣。令此十方如一佛刹微塵等世界地六種動。放大光明雨種種華。惺悟一切諸菩薩等。亦復示現諸菩薩道。

彼佛世尊悉令十方如一佛刹。微塵數等諸菩薩眾皆共集會。為如是等諸大菩薩。說諸三昧陀羅尼門無畏法門。是故彼佛示現如是種種變化。

善男子。時二菩薩聞是事已即白佛言。世尊。是大悲菩薩發心已來。為經幾時行菩薩

Bỉ đại hội trung hữu nhất *Đại Bi Bồ Tát ma-ha-tát*, tác như thị nguyện: “Ngã kim đương dĩ đại bi huân tâm, thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký, vị chư *Bồ Tát ma-ha-tát* cố thị hiện thiện nguyện.” Thị dĩ tiên linh vô lượng vô biên chư *Bồ Tát* đẳng, phát đại thệ nguyện, thủ ư chủng chủng trang nghiêm thế giới điều phục chúng sanh. Thị *Bồ Tát* sở thành đại bi, ư chư đại chúng vô năng cập giả, ư ngũ trước thế điều phục tộ ác đa phiền não giả, nhiếp thủ nhất thiết ngũ nghịch chi nhân, nãi chí tập tụ chư bất thiện căn thiêu diệt thiện tâm. Bỉ chư đại chúng thiên long quý thân nhân cập phi nhân bất cúng dường Phật, tất cộng cúng dường tối hậu thành tựu *Đại Bi Bồ Tát*, đầu diện tác lễ. Lễ dĩ khởi lập, cung kính hợp chưởng thuyết kệ tán thán. Thị *Đại Bi Bồ Tát* tại ư Phật tiền, hữu tất trước địa thính Phật thọ ký. Bỉ Phật Thế Tôn tức tiện vi tiểu. Dĩ thị nhân duyên, linh thủ thập phương như nhất Phật sát vi trần đẳng thế giới địa lục chủng động, phóng đại quang minh, vũ chủng chủng hoa, tinh ngộ nhất thiết chư *Bồ Tát* đẳng, diệc phục thị hiện chư *Bồ Tát* đạo.

Bỉ Phật Thế Tôn tất linh thập phương như nhất Phật sát vi trần số đẳng chư *Bồ Tát* chúng giai cộng tập hội, vị như thị đẳng chư đại *Bồ Tát*, thuyết chư *tam-muội đà-la-ni* môn, vô úy pháp môn. Thị cố bỉ Phật thị hiện như thị chủng chủng biến hóa.

Thiện nam tử! Thời nhị *Bồ Tát* văn thị sự dĩ tức bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Thị *Đại Bi Bồ Tát* phát tâm dĩ lai, vi kinh kỷ thời? Hành *Bồ Tát* đạo, phục tể kỷ thời? Hà thời

道。復齊幾時。何時當於五濁惡世。調伏攝取厚重煩惱互共鬥爭多作五逆成就一切諸不善根燒滅善心如是眾生。

爾時彼佛告二菩薩。善男子。是大悲菩薩今日初發阿耨多羅三藐三菩提心。善男子。汝今可往見寶藏佛。供養恭敬禮拜圍繞。聽說三昧陀羅尼門無畏法門如是等經。并見大悲菩薩摩訶薩。汝以我聲作如是言。華敷日王佛致意問訊。以此月光淨華作信與汝。又讚汝言。善哉善哉。善男子。汝初發心已能成就如是大悲。汝今已有無量名稱遍滿十方如一佛刹微塵數等諸佛世界皆言。大悲菩薩始初發心已能成就如是大悲。是故善男子。我今讚汝。善哉善哉。

復次善男子。汝為當來諸菩薩等成就大悲故。說是大悲不斷善願豎立法幢。是故復讚言。善哉善哉。

復次善男子。汝之名稱未來世住。當如一佛刹微塵數等阿僧祇劫。教百千億無量無邊阿僧祇眾生。安止令住阿耨多羅三藐三

đương ư ngũ trước ác thế điều phục nhiếp thủ hậu trọng
phiên não hồ cộng đấu tránh, đa tác ngũ nghịch, thành tựu
nhất thiết chư bất thiện căn, thiêu diệt thiện tâm như thị
chúng sanh?”

Nhĩ thời bỉ Phật cáo nhị *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Thị *Đại Bi Bồ Tát* kim nhật sơ phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Thiện nam tử! Nhữ kim khả vãng kiến *Bảo Tạng Phật*, cúng dường cung kính lễ bái vi nhiều, thính thuyết *tam-muội đà-la-ni* môn vô úy pháp môn như thị đẳng kinh, tinh kiến *Đại Bi Bồ Tát ma-ha-tát*. Nhữ dĩ ngã thanh tác như thị ngôn: “Hoa Phu Nhật Vương Phật trí ý vấn tẩn, dĩ thủ nguyệt quang tịnh hoa tác tín dữ nhữ, hựu tán nhữ ngôn: Thiện tai thiện tai. Thiện nam tử! Nhữ sơ phát tâm dĩ năng thành tựu như thị đại bi. Nhữ kim dĩ hữu vô lượng danh xưng biến mãn thập phương như nhất Phật sát vi trần số đẳng chư Phật thế giới giai ngôn. Đại bi *Bồ Tát* thủy sơ phát tâm dĩ năng thành tựu như thị đại bi, thị cố thiện nam tử, ngã kim tán nhữ: Thiện tai thiện tai.

Phục thứ thiện nam tử! Nhữ vị đương lai chư *Bồ Tát* đẳng thành tựu đại bi cố, thuyết thị đại bi bất đoạn thiện nguyện thụ lập pháp tràng, thị cố phục tán ngôn: Thiện tai thiện tai.

Phục thứ thiện nam tử! Nhữ chi danh xưng vị lai thế trụ, đương như nhất Phật sát vi trần số đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, giáo bá thiên ức vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sanh, an chỉ linh trụ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chí ư Phật sở đắc bất thối chuyển, hoặc phát thiện nguyện hoặc thủ

菩提。至於佛所得不退轉。或發善願或取淨土。攝取眾生隨願而調伏。復令未來得受阿耨多羅三藐三菩提記。如是眾生於未來世。過如一佛刹微塵數等劫。當於十方如一佛刹微塵數等諸世界中。得成阿耨多羅三藐三菩提轉正法輪。復當讚汝。是故以此三讚歎法讚歎於汝。善哉善哉。

善男子。爾時彼土有無量億菩薩。異口同聲作如是言。世尊。我等欲往刪提嵐界見寶藏佛。禮拜供養恭敬圍繞。聽諸三昧陀羅尼門無畏法門。并欲見於大悲菩薩。

爾時彼佛以此三讚歎法及月光淨華。與二菩薩而告之曰。宜知是時。時二菩薩於彼佛所。取此寶華并與無量億菩薩眾。如一念頃沒彼世界。忽然來到刪提嵐界閻浮園中。見寶藏佛頭面作禮。

爾時世界諸大菩薩。修習大乘及發緣覺聲聞乘者。天龍鬼神摩睺羅伽。如是等類其數無量不可稱計。譬如甘蔗竹葦稻麻叢林遍滿其國。以諸菩薩所得種種獅子遊戲供養於

tịnh độ, nhiếp thủ chúng sanh tùy nguyện nhi điều phục, phục linh vị lai đắc thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký. Như thị chúng sanh ư vị lai thế, quá như nhất Phật sát vi trần số đẳng kiếp, đương ư thập phương như nhất Phật sát vi trần số đẳng chư thế giới trung, đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* chuyển chánh pháp luân, phục đương tán nữ. Thị cố dĩ thủ tam tán thán pháp, tán thán ư nữ: Thiện tai thiện tai.

Thiện nam tử! Nhĩ thời bỉ độ hữu vô lượng ức *Bồ Tát*, dị khẩu đồng thanh tác như thị ngôn: “Thế Tôn! Ngã đẳng dục vãng *San-đề-lam* giới kiến Bảo Tạng Phật, lễ bái cúng dường cung kính vi nhiều, thính chư *tam-muội đà-la-ni* môn vô úy pháp môn, tinh dục kiến ư *Đại Bi Bồ Tát*.”

Nhĩ thời bỉ Phật dĩ thủ tam tán thán pháp cập nguyệt quang tịnh hoa dĩ nhị *Bồ Tát* nhi cáo chi viết: “Nghĩ tri thị thời.”

Thời nhị *Bồ Tát* ư bỉ Phật sở, thủ thủ bảo hoa tinh dĩ vô lượng ức *Bồ Tát* chúng, như nhất niệm khoảnh một bỉ thế giới, hốt nhiên lai đảo *San-đề-lam* giới *Diêm-phù* viên trung, kiến Bảo Tạng Phật đầu diện tác lễ.

Nhĩ thời thế giới chư đại *Bồ Tát*, tu tập Đại thừa cập phát Duyên giác, Thanh văn thừa giả, thiên long, quỷ thần, *ma-hầu-la-già*, như thị đẳng loại kỳ số vô lượng bất khả xưng kể. Thí như cam giá trúc vi đạo ma từng lâm biến mãn kỳ quốc, dĩ chư *Bồ Tát* sở đắc chủng chủng sư tử du hý cúng dường ư Phật. Cúng dường Phật dĩ, kiến Bảo Hải *Phạm-chí*

佛。供養佛已。見寶海梵志為此大眾所共恭敬合掌讚歎。見是事已即便思惟。今此大士或當即是大悲菩薩。是故能令華敷日王如來送此寶華。

是二菩薩復於佛前旋向梵志。即以華與作如是言。華敷日王如來以此妙華與汝為信。并三讚法如上所說。

善男子。爾時所雨種種諸華。亦到無佛世界。復出種種妙善音聲。其聲遍滿。所謂佛聲法聲比丘僧聲。滅盡聲。無所有聲。諸波羅蜜聲。力無所畏聲。六神通聲。無所作聲。無生滅聲。寂靜聲。大慈聲。大悲聲。無生忍聲。授記聲。說大乘聲。

彼有菩薩以本願故有大神力。修習深法而得自在。為眾生故住彼世界聞是聲已。以佛力故以願力故。以三昧力於彼世界乘神通力。如大力士屈伸臂頃。至刪提嵐界閻浮園中寶藏佛所。頭面禮足。以諸菩薩所得種種獅子遊戲。供養於佛及諸大眾。次第而坐聽受妙法。

vị thủ đại chúng sở cộng cung kính hợp chưởng tán thán. Kiến thị sự dĩ tức tiện tư duy, kim thủ đại sĩ hoặc đương tức thị *Đại Bi Bồ Tát*, thị cố năng linh Hoa Phu Nhật Vương Như Lai tổng thủ bảo hoa.

Thị nhị *Bồ Tát* phục ư Phật tiền toàn hướng *Phạm-chí*, tức dĩ hoa dĩ tác như thị ngôn: “Hoa Phu Nhật Vương Như Lai dĩ thủ diệu hoa dĩ nữ vi tín, tinh tam tán pháp như thượng sở thuyết.

Thiện nam tử! Nhĩ thời sở vũ chủng chủng chư hoa, diệt đáo vô Phật thế giới, phục xuất chủng chủng diệu thiện âm thanh. Kỳ thanh biến mãn, sở vị Phật thanh, pháp thanh, *tỳ-kheo* tăng thanh, diệt tận thanh, vô sở hữu thanh, chư *ba-la-mật* thanh, lục vô sở úy thanh, lục thần thông thanh, vô sở tác thanh, vô sanh diệt thanh, tịch tĩnh thanh, đại từ thanh, đại bi thanh, vô sanh nhẫn thanh, thọ ký thanh, thuyết đại thừa thanh.

Bỉ hữu *Bồ Tát* dĩ bốn nguyện cố hữu đại thần lực, tu tập thâm pháp nhi đắc tự tại, vị chúng sanh cố trụ bỉ thế giới. Văn thị thanh dĩ, dĩ Phật lực cố, dĩ nguyện lực cố, dĩ *tam-muội* lực ư bỉ thế giới thừa thần thông lực, như đại lực sĩ khuất thân tỳ khuynh, chí *San-đê-lam* giới *Diêm-phù* viên trung Bảo Tạng Phật sở, đầu diện lễ túc, dĩ chư *Bồ Tát* sở đắc chủng chủng sư tử du hý, cúng dường ư Phật cập chư đại chúng, thứ đệ nhi tọa thính thọ diệu pháp.

善男子。爾時寶海梵志取此月光淨華供養寶藏如來已白佛言。世尊。惟願如來與我授阿耨多羅三藐三菩提記。

善男子。爾時寶藏如來即入三昧。其三昧名電燈。以三昧力故令刪提嵐界一切山樹草木土地變為七寶。令諸大眾悉得自見。皆於佛前聽受妙法。隨所思惟。或自見身青色黃色白色紫色赤色黑色。或見似風或見似火或見似空。或見似熱時之炎。或見似水或似水沫。或似大山或似梵天或似帝釋。或見似華或似迦樓羅。或見似龍或似獅子。或似日月或似星宿。或見似象或似野狐。在佛前坐聽受妙法。時隨所思惟各自見身如是相貌。

善男子。如是眾生隨所思惟。復見自身同寶藏佛身等無差別。

是諸大眾在於佛前。尋見梵志坐於千葉七寶蓮華。一切大眾處地虛空。若坐若立。

一一眾生各各自見寶藏如來獨坐其前。獨為說法惟我獨見。

善男子。爾時寶藏如來讚寶海梵志言。善

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* thủ thủ nguyệt quang tịnh hoa cúng dường Bảo Tạng Như Lai dĩ bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Duy nguyện Như Lai dĩ ngã thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tức nhập *tam-muội*. Kỳ *tam-muội* danh Điện Đăng. Dĩ *tam-muội* lực cố linh *San-đê-lam* giới nhất thiết sơn thọ thảo mộc thổ địa biến vi thất bảo, linh chư đại chúng tất đắc tự kiến, giai ư Phật tiền thính thọ diệu pháp, tùy sở tư duy. Hoặc tự kiến thân thanh sắc, hoàng sắc, bạch sắc, tử sắc, xích sắc, hắc sắc, hoặc kiến tự phong hoặc kiến tự hỏa hoặc kiến tự không, hoặc kiến tự nhiệt thời chi viêm, hoặc kiến tự thủy hoặc tự thủy mật, hoặc tự đại sơn hoặc tự Phạm thiên hoặc tự Đế thích, hoặc kiến tự hoa hoặc tự *ca-lâu-la*, hoặc kiến tự long hoặc tự sư tử, hoặc tự nhật nguyệt hoặc tự tinh tú, hoặc kiến tự tượng hoặc tự dã hồ, tại Phật tiền tọa thính thọ diệu pháp. Thời tùy sở tư duy các tự kiến thân như thị tướng mạo.

Thiện nam tử! Như thị chúng sanh tùy sở tư duy, phục kiến tự thân đồng Bảo Tạng Phật thân đẳng vô sai biệt.

Thị chư đại chúng tại ư Phật tiền, tâm kiến *Phạm-chí* tọa ư thiên diệp thất bảo liên hoa. Nhất thiết đại chúng xử địa hư không, nhược tọa nhược lập.

Nhất nhất chúng sanh các các tự kiến Bảo Tạng Như Lai độc tọa kỳ tiền, độc vị thuyết pháp duy ngã độc kiến.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tán Bảo Hải *Phạm-chí* ngôn: “Thiện tai thiện tai. Đại bi tịnh hạnh. Nhữ

哉善哉。大悲淨行。汝為無量無邊眾生。起此大悲能大利益。於世間中作大光明。梵志譬如成就華田。有種種色，種種香，種種觸，種種葉，種種莖，種種根，種種功德。諸藥所須皆悉成就。

或有蓮華滿百千由旬。光明妙香亦與華等。或有縱廣一百。或有縱廣二百。或有縱廣三百由旬。光明妙香亦與華等。有華乃至如一天下。光明妙香亦等無差別眾生之類或有盲者。聞此華香即得見色。聾者聞聲。乃至一切諸根不具即得具足。

若有眾生四百四病。或動發時聞此華香病即除愈。若有顛狂放逸狂癡睡眠心亂失念。聞此華香皆得一心。

是華田中亦生芬陀利華。其華堅牢猶如金剛。琉璃為莖。臺有百子。純金為葉。碼碯為茸。赤真珠為鬚。華高八十四億由旬。周匝縱廣十萬由旬。是華所有色香觸等遍滿十方。如一佛刹微塵數等諸佛世界。其中眾生。或有四大不調適者。疾病困篤諸根羸

vị vô lượng vô biên chúng sanh, khởi thủ đại bi năng đại lợi ích, ư thế gian trung tác đại quang minh. *Phạm-chí* thí như thành tựu hoa diên, hữu chủng chủng sắc, chủng chủng hương, chủng chủng xúc, chủng chủng diệp, chủng chủng hành, chủng chủng căn, chủng chủng công đức. Chư dục sở tu giai tất thành tựu.

Hoặc hữu liên hoa mãn bá thiên *do-tuần*, quang minh diệp hương diệp dĩ hoa đẳng. Hoặc hữu tung quảng nhất bá. Hoặc hữu tung quảng nhị bá. Hoặc hữu tung quảng tam bá *do-tuần*, quang minh diệp hương diệp dĩ hoa đẳng. Hữu hoa nãi chí như nhất thiên hạ, quang minh diệp hương diệp đẳng vô sai biệt. Chúng sanh chi loại hoặc hữu manh giả, văn thủ hoa hương tức đắc kiến sắc. Lung giả văn thanh, nãi chí nhất thiết chư căn bất cụ tức đắc cụ túc.

Nhược hữu chúng sanh tứ bá tứ bệnh, hoặc động phát thời văn thủ hoa hương bệnh tức trừ dĩ. Nhược hữu diên cuồng phóng dật, cuồng si, thụy miên, tâm loạn thất niệm, văn thủ hoa hương giai đắc nhất tâm.

Thị hoa diên trung diệp sanh *phân-đà-lợi* hoa, kỳ hoa kiên lao do như kim cang, lưu ly vi hành, đài hữu bá tử, thuần kim vi diệp, mã não vi nhung, xích chân châu vi tu. Hoa cao bát thập tứ ức *do-tuần*, châu tấp tung quảng thập vạn *do-tuần*. Thị hoa sở hữu sắc hương xúc đẳng biến mãn thập phương, như nhất Phật sát vi trần số đẳng chư Phật thế giới. Kỳ trung chúng sanh, hoặc hữu tứ đại bất điều thích giả, tật bệnh khốn đốc chư căn luy tổn, diên cuồng phóng dật, cuồng si thụy miên, tâm loạn thất niệm, kiến

損。顛狂放逸狂癡睡眠心亂失念。見華光明及聞其香。一切所患各各除愈皆得一心。

若彼眾生適命終已及身未壞。光明來觸香氣來熏。尋得命根還起如本。與諸親屬共遊園觀。以所五欲共相娛樂。若必命終不生餘處生於梵天。在彼久住壽命無量。

梵志。是蓮華田者。即是此會之大眾也。譬如日出眾華開敷。如佛日出增益長養妙香光明。為諸眾生斷除諸苦。

善男子。我今如日出現於世。令諸眾生善根華敷。有微妙香光明遍照。能除眾生種種諸病。即是如來出現於世。以大悲光明遍覆一切。令諸眾生善根開敷。增益安住於三福處。

汝善男子。所化無量無邊阿僧祇眾生。令住阿耨多羅三藐三菩提。至我所者是諸眾生各各自發種種善願。取佛世界或淨不淨。我已隨其所願授記。

善男子。若有菩薩在於我前願取淨土。以清淨心善自調伏。種諸善根攝取眾生者。雖

hoa quang minh cập văn kỳ hương, nhất thiết sở hoạn các các trừ dữ giai đặc nhất tâm.

Nhược bỉ chúng sanh thích mạng chung dĩ cập thân vị hoại, quang minh lai xúc hương khí lai huân, tâm đặc mạng căn hoàn khởi như bốn. Dữ chư thân thuộc cộng du viên quan, dĩ sở ngũ dục cộng tương ngu lạc. Nhược tất mạng chung bất sanh dư xứ, sanh ư Phạm thiên, tại bỉ cứu trụ thọ mạng vô lượng.

Phạm-chí! Thị liên hoa điền giả, tức thị thủ hội chi đại chúng dã. Thí như nhật xuất chúng hoa khai phu, như Phật nhật xuất tăng ích trưởng dưỡng diệu hương quang minh, vị chư chúng sanh đoạn trừ chư khổ.

Thiện nam tử! Ngã kim như nhật xuất hiện ư thế, linh chư chúng sanh thiện căn hoa phu, hữu vi diệu hương, quang minh biến chiếu. Năng trừ chúng sanh chủng chủng chư bệnh, tức thị Như Lai xuất hiện ư thế, dĩ đại bi quang minh biến phú nhất thiết, linh chư chúng sanh thiện căn khai phu, tăng ích an trụ ư tam phước xứ.

Nhữ thiện nam tử! Sở hóa vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sanh, linh trụ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chí ngã sở giả, thị chư chúng sanh các các tự phát chủng chủng thiện nguyện, thủ Phật thế giới hoặc tịnh bất tịnh, ngã dĩ tùy kỳ sở nguyện thọ ký.

Thiện nam tử! Nhược hữu *Bồ Tát* tại ư ngã tiền nguyện thủ tịnh độ, dĩ thanh tịnh tâm thiện tự điều phục, chủng chư thiện căn nhiếp thủ chúng sanh giả, tuy vị *Bồ Tát* du

謂菩薩猶非猛健大丈夫也。非是菩薩深重大悲。為眾生故。求阿耨多羅三藐三菩提。

若有取於淨佛土者。即是菩薩捨離大悲。又復不願離二乘者。如是菩薩無巧便慧善平等心。

若有菩薩作是誓願。令我世界遠離聲聞辟支佛乘滅不善根。無諸女人及三惡道。成阿耨多羅三藐三菩提已。純以菩薩摩訶薩等為大眷屬。純說無上大乘之法。壽命無量久住於世經無數劫。純為善心調伏白淨成善根者說微妙法。如是之人雖謂菩薩非大士也。

何以故。以無巧便平等智故。

善男子。爾時寶藏如來伸金色臂。其五指頭放大光明。其光明有種種無量百千諸色遍照西方。過無量無邊阿僧祇世界。有世界名曰大指。彼土人民壽三十歲。面色醜陋形貌可惡。成就一切諸不善根。身長六尺。彼中有佛。號大光明如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。今現在為四部眾說三乘法。

phi mãnh kiện đại trượng phu dã, phi thị *Bồ Tát* thâm trọng đại bi vị chúng sanh cố, cầu *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Nhược hữu thủ ư tịnh Phật độ giả, tức thị *Bồ Tát* xả ly đại bi, hựu phục bất nguyện ly nhị thừa giả. Như thị *Bồ Tát* vô xảo tiện huệ, thiện bình đẳng tâm.

Nhược hữu *Bồ Tát* tác thị thệ nguyện: “Linh ngã thế giới viễn ly Thanh văn, *Bích-chi* Phật thừa, diệt bất thiện căn, vô chư nữ nhân cập tam ác đạo. Thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, thuận dĩ *Bồ Tát ma-ha-tát* đẳng vi đại quyến thuộc, thuận thuyết Vô thượng Đại thừa chi pháp, thọ mạng vô lượng, cứu trụ ư thế kinh vô số kiếp, thuận vị thiện tâm điều phục bạch tịnh thành thiện căn giả thuyết vi diệu pháp. Như thị chi nhân tuy vị *Bồ Tát* phi đại sĩ dã.

Hà dĩ cố? Dĩ vô xảo tiện bình đẳng trí cố.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai thân kim sắc tỳ, kỳ ngũ chỉ đầu phóng đại quang minh. Kỳ quang minh hữu chủng chủng vô lượng bá thiên chư sắc biến chiếu tây phương, quá vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới, hữu thế giới danh viết *Đại Chi*. Bĩ độ nhân dân thọ tam thập tuế, diện sắc xú lậu hình mạo khả ố, thành tựu nhất thiết chư bất thiện căn, thân trường lục xích. Bĩ trung hữu Phật, hiệu *Đại Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, kim hiện tại vị tứ bộ chúng thuyết tam thừa pháp.

善男子。爾時大眾悉得遙見彼佛世尊及諸大眾。

時寶藏佛告諸大眾。彼大光明佛於過去無量無邊阿僧祇劫寶蓋光明佛所。初發阿耨多羅三藐三菩提心。爾時亦勸無量無邊億那由他眾生。安止住於無上道中。隨心所願取於種種莊嚴世界。或淨不淨取五濁惡世。是大光明佛亦勸我發心安止住於阿耨多羅三藐三菩提。爾時我於寶蓋光明佛所。勸發莊嚴願於此五濁惡世成阿耨多羅三藐三菩提。

爾時彼佛讚我。善哉善哉。即便授我阿耨多羅三藐三菩提記。

我於爾時有是善知識故。勸我阿耨多羅三藐三菩提。彼善知識勝妙丈夫。取此重惡五濁之世。多諸煩惱不淨國土。所有眾生行於惡逆。乃至成就諸不善根。燒滅善心宛轉生死空曠澤中。所願調伏如是眾生。

爾時是善丈夫。十方無量無邊諸佛世界。所有諸佛各各遣使。至是人所稱揚讚歎。即為作號名為大悲日月光明。

Thiện nam tử! Nhĩ thời đại chúng tất đắc dao kiến bỉ Phật Thế Tôn cập chư đại chúng.

Thời Bảo Tạng Phật cáo chư đại chúng: “Bỉ đại quang minh Phật ư quá khứ vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp *Bảo Cái Quang Minh Phật* sở, sơ phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Nhĩ thời diệc khuyến vô lượng vô biên ức *na-do-tha* chúng sanh, an chỉ trụ ư vô thượng đạo trung, tùy tâm sở nguyện thủ ư chủng chủng trang nghiêm thế giới, hoặc tịnh bất tịnh thủ ngũ trước ác thế. Thị đại quang minh Phật diệc khuyến ngã phát tâm an chỉ trụ ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nhĩ thời ngã ư *Bảo Cái Quang Minh Phật* sở khuyến phát trang nghiêm nguyện, ư thủ ngũ trước ác thế thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Nhĩ thời bỉ Phật tán ngã: “Thiện tai thiện tai.” Tức tiện thọ ngã *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký.

Ngã ư nhĩ thời hữu thị thiện tri thức cố khuyến ngã *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Bỉ thiện tri thức thắng diệu trượng phu, thủ thủ trọng ác ngũ trước chi thế, đa chư phiền não bất tịnh quốc độ, sở hữu chúng sanh hành ư ác nghịch, nãi chí thành tựu chư bất thiện căn, thiêu diệt thiện tâm, uẩn chuyển sanh tử không khoáng trạch trung. Sở nguyện điều phục như thị chúng sanh.

Nhĩ thời thị thiện trượng phu, thập phương vô lượng vô biên chư Phật thế giới sở hữu chư Phật các các khiển sứ, chí thị nhân sở xưng dương tán thán, tức vị tác hiệu danh vi *Đại Bi Nhật Nguyệt Quang Minh*.

彼大悲日月光明即是我之善知識也。作大利益。於大指世界成佛未久。為此短命諸惡人等轉正法輪。

彼佛初成阿耨多羅三藐三菩提時。十方無量無邊諸佛。各各遣使至彼佛所。為供養恭敬尊重讚歎故。

是諸世尊皆是往昔大光明佛之所勸化。初令安住檀波羅蜜乃至般若波羅蜜。是諸世尊以知恩故。遣諸菩薩致是供養。

梵志。汝今見不。是諸世尊各各處於清淨世界壽命無量。純為善心調伏白淨成善根者作於佛事。是大光明佛處斯穢惡不淨世界五濁惡世。成阿耨多羅三藐三菩提。所有眾生多作逆罪。乃至成就諸不善根壽命短促。能於是中增益長養。無量佛事不捨聲聞辟支佛乘。為諸眾生說三乘法。

汝是善丈夫。一切大眾所不及也。所作勝妙甚難。誓願取不淨土。五濁惡世人多作逆乃至成就諸不善根。調伏攝取如是眾生。

Bỉ *Đại Bi Nhật Nguyệt Quang Minh* tức thị ngã chi thiện tri thức dã. Tác đại lợi ích, ư *Đại Chỉ* thế giới thành Phật vị cứu, vị thủ đoản mạng chư ác nhân đặng chuyển chánh pháp luân.

Bỉ Phật sơ thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời, thập phương vô lượng vô biên chư Phật, các các khiển sứ chí bỉ Phật sở, vị cúng dường cung kính tôn trọng tán thán cố.

Thị chư Thế Tôn giai thị vãng tích *Đại Quang Minh* Phật chi sở khuyến hóa, sơ linh an trụ *Đàn ba-la-mật* nãi chí *Bát-nhã ba-la-mật*. Thị chư Thế Tôn dĩ tri ân cố, khiển chư *Bồ Tát* trí thị cúng dường.

Phạm-chí! Nhữ kim kiến phủ? Thị chư Thế Tôn các các xử ư thanh tịnh thế giới, thọ mạng vô lượng, thuần vị thiện tâm điều phục bạch tịnh, thành thiện căn giả tác ư Phật sự. Thị *Đại Quang Minh* Phật xử tư uế ác, bất tịnh thế giới, ngũ trước ác thế, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Sở hữu chúng sanh đa tác nghịch tội, nãi chí thành tựu chư bất thiện căn, thọ mạng đoản xúc. Năng ư thị trung tăng ích trưởng dưỡng, vô lượng Phật sự, bất xả Thanh văn, *Bích-chi* Phật thừa, vị chư chúng sanh thuyết tam thừa pháp.

Nhữ thị thiện trượng phu, nhất thiết đại chúng sở bất cập dã. Sở tác thắng diệu thậm nan, thệ nguyện thủ bất tịnh độ, ngũ trước ác thế nhân đa tác nghịch, nãi chí thành tựu chư bất thiện căn, điều phục nhiếp thủ như thị chúng sanh.

善男子。若有菩薩取清淨佛世界離三惡道及聲聞緣覺。攝取調伏善心。白淨成就善根如是眾生。是名菩薩譬如餘華也。非謂大菩薩如芬陀利華。以於善心調伏眾生。種諸善根作佛事故。

梵志。今聽菩薩四法懈怠。

何等四。一者願取清淨世界。二者願於善心調伏白淨眾中施作佛事。三者願成佛已不說聲聞辟支佛法。四者願成佛已壽命無量。是名菩薩四法懈怠。

是謂菩薩譬喻餘華。非謂菩薩如芬陀利。

梵志。於此大眾惟除一人婆由毗紐。取不淨世界調伏攝護多煩惱者。

於賢劫中或有菩薩取不淨土。梵志。菩薩有四法精進。

何等四。一者願取不淨世界。二者於不淨人中施作佛事。三者成佛已三乘說法。四者成佛已得中壽命不長不短。是名菩薩四法精進。

Thiện nam tử! Nhược hữu *Bồ Tát* thủ thanh tịnh Phật thế giới, ly tam ác đạo cập Thanh văn, Duyên giác, nhiếp thủ điều phục thiện tâm bạch tịnh, thành tựu thiện căn như thị chúng sanh, thị danh *Bồ Tát* thí như dư hoa dã, phi vị đại *Bồ Tát* như *phân-đà-lợi* hoa, dĩ ư thiện tâm điều phục chúng sanh, chủng chư thiện căn tác Phật sự cố.

Phạm-chí! Kim thính *Bồ Tát* tứ pháp giải đãi.

Hà đẳng tứ? Nhất giả nguyện thủ thanh tịnh thế giới. Nhị giả nguyện ư thiện tâm điều phục bạch tịnh chúng trung thí tác Phật sự. Tam giả nguyện thành Phật dĩ bất thuyết Thanh văn, *Bích-chi* Phật pháp. Tứ giả nguyện thành Phật dĩ thọ mạng vô lượng. Thị danh *Bồ Tát* tứ pháp giải đãi.

Thị vị *Bồ Tát* thí dụ dư hoa, phi vị *Bồ Tát* như *phân-đà-lợi*.

Phạm-chí! Ư thủ đại chúng duy trừ nhất nhân *Bà-do-tỳ-nữu*, thủ bất tịnh thế giới, điều phục nhiếp hộ đa phiên nã giả.

Ư Hiền kiếp trung hoặc hữu *Bồ Tát* thủ bất tịnh độ. *Phạm-chí!* *Bồ Tát* hữu tứ pháp tinh tấn.

Hà đẳng tứ? Nhất giả nguyện thủ bất tịnh thế giới. Nhị giả ư bất tịnh nhân trung thí tác Phật sự. Tam giả thành Phật dĩ tam thừa thuyết pháp. Tứ giả thành Phật dĩ đặc trung thọ mạng bất trường, bất đoản. Thị danh *Bồ Tát* tứ pháp tinh tấn.

是謂菩薩如芬陀利非如餘華。是名菩薩摩訶薩。

梵志。汝今於此無量無邊阿僧祇菩薩大眾華田之中。發願授記汝於佛前已生大悲芬陀利故。攝取多逆成就一切諸不善根五濁惡世。而於是中隨調伏之。汝以大悲音聲故。能令十方如一佛刹。微塵等諸佛世尊遣信稱讚。稱讚已號汝為成就大悲。復令此大眾供養於汝。

又汝大悲於未來世。過一恒河沙等阿僧祇劫。入第二恒河沙等阿僧祇劫後分。娑婆世界賢劫中人壽百二十歲。為老病死之所纏縛。黑暗世中無所師諮。聚集一切諸不善根。行於邪道入煩惱河。專作五逆。毀壞正法。誹謗聖人。犯四重禁。餘如上說。

於如是等煩惱亂世。當成為佛如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。離生死輪轉正法輪破壞四魔。

爾時有大名聲。十方遍滿無量無邊諸佛世界。有聲聞大眾千二百五十。次第於四十五

Thị vị *Bồ Tát* như *phân-đà-lợi*, phi như dư hoa. Thị danh *Bồ Tát ma-ha-tát*.

Phạm-chi! Nhữ kim ư thủ vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* *Bồ Tát* đại chúng hoa diên chi trung, phát nguyện thọ ký. Nhữ ư Phật tiền dĩ sanh đại bi *phân-đà-lợi* cố, nhiếp thủ đa nghịch, thành tựu nhất thiết chư bất thiện căn, ngũ trước ác thế, nhi ư thị trung tùy điều phục chi. Nhữ dĩ đại bi âm thanh cố, năng linh thập phương như nhất Phật sát vi trần đẳng chư Phật Thế Tôn khiến tín xưng tán. Xưng tán dĩ hiệu nhữ vi *Thành Tựu Đại Bi*. Phục linh thủ đại chúng cúng dường ư nhữ.

Hựu nhữ *Đại Bi* ư vị lai thế, quá nhất hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp, nhập đệ nhị hằng hà sa đẳng *a-tăng-kỳ* kiếp hậu phần, *Ta-bà* thế giới *Hiên kiếp* trung nhân thọ bá nhị thập tuế, vị lão bệnh tử chi sở triền phục. Hắc ám thế trung vô sở sự tư, tụ tập nhất thiết chư bất thiện căn, hành ư tà đạo nhập phiền não hà, chuyên tác ngũ nghịch, hủy hoại chánh pháp, phỉ báng thánh nhân, phạm tứ trọng cấm, dư như thượng thuyết.

Ư như thị đẳng phiền não loạn thế, đương thành vi *Phật Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*, ly sanh tử luân, chuyển chánh pháp luân, phá hoại tứ ma.

Nhĩ thời hữu đại danh thanh, thập phương biến mãn vô lượng vô biên chư Phật thế giới, hữu Thanh văn đại chúng thiên nhị bá ngũ thập, thứ đệ ư tứ thập ngũ tuế trung, thành

歲中。成就如是無量佛事。如汝所願具足無缺。

是無量淨王成佛時壽命無量。雖於無量無邊劫中。亦能成就如是佛事等無差別。

汝善丈夫。般涅槃後正法住世滿一千歲。正法滅已汝諸舍利。如汝所願作於佛事。久久在世利益眾生如上所說。

善男子。爾時會中有一梵志。名相具足。作如是言。善大丈夫。若於來世無量無邊阿僧祇劫。為菩薩時在在生處。我當為汝常作侍使。恒以慈心奉給所須。至一生時復當作父。汝成佛已作大檀越。亦當授我無上道記。

時有海神。名曰調意。復作是言。善大丈夫。從今已往在在之處。乃至一生願我常當為汝作母。汝成佛已亦當授我無上道記。

時有水神。復作是言。從今已往所在之處。乃至一生。願我常當作汝乳母。汝成佛已亦當授我無上道記。

有二帝釋。一名善念。二名寶念。復作是

tự như thị vô lượng Phật sự như nữ sở nguyện cụ túc vô khuyết.

Thị *Vô Lượng Tịnh Vương* thành Phật thời thọ mạng vô lượng, tuy ư vô lượng vô biên kiếp trung, diệc năng thành tựu như thị Phật sự đẳng vô sai biệt.

Nữ thiện trượng phu *bát Niết-bàn* hậu, chánh pháp trụ thế mãn nhất thiên tuế. Chánh pháp diệt dĩ nữ chư *xá-lợi*, như nữ sở nguyện tác ư Phật sự, cứu cứu tại thế lợi ích chúng sanh như thượng sở thuyết.

Thiện nam tử! Nhĩ thời hội trung hữu nhất *Phạm-chí*, danh *Tướng Cụ Túc*, tác như thị ngôn: “Thiện đại trượng phu! Nhược ư lai thế vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp vì Bồ Tát thời tại tại sanh xứ, ngã đương vị nữ thường tác thị sứ, hằng dĩ từ tâm phụng cấp sở tu. Chí nhất sanh thời phục đương tác phụ. Nữ thành Phật dĩ tác đại đàn việt, diệc đương thọ ngã vô thượng đạo ký.”

Thời hữu hải thân danh viết *Điều Ý*, phục tác thị ngôn: “Thiện đại trượng phu! Tùng kim dĩ vãng tại tại chi xứ, nãi chí nhất sanh nguyện ngã thường đương vị nữ tác mẫu. Nữ thành Phật dĩ diệc đương thọ ngã vô thượng đạo ký.”

Thời hữu thủy thân phục tác thị ngôn: “Tùng kim dĩ vãng sở tại chi xứ nãi chí nhất sanh, nguyện ngã thường đương tác nữ nữ mẫu. Nữ thành Phật dĩ diệc đương thọ ngã vô thượng đạo ký.”

Hữu nhị *Đế thích*, nhất danh *Thiện Niệm*, nhị danh *Bảo Niệm*, phục tác thị ngôn: “Thiện đại trượng phu! Nữ thành

言。善大丈夫。汝成佛已我等當作智慧神足聲聞弟子。

復有帝釋名善見足。作如是言。大悲。從今已往在在之處。乃至一生常為汝子。

有須彌山神名善樂華。復作是言。大悲。汝乃至一生常為汝婦。成佛道已亦當授無上道記。

復有阿修羅王名胸臆行。復作是言。大悲。於無量無邊阿僧祇劫。為菩薩時乃至一生於其中間。我當為汝僮僕給使奉諸所安。汝成阿耨多羅三藐三菩提已。轉正法輪我初解法。得於實果服甘露味。乃至得斷一切煩惱成阿羅漢。

爾時復有一恒河沙等。天龍鬼神阿修羅迦樓羅人非人等。向大悲菩薩作是誓願。善大丈夫。要當調伏教化我等。

爾時有一裸形梵志。名亂想可畏。復作是言。善大丈夫。汝於無量無邊阿僧祇劫行菩薩道時我當從汝求索所須常至汝所。乞求衣服牀榻臥具。房舍屋宅象馬車乘。國城妻子

Phật dĩ, ngã đấng đương tác trí huệ thần túc Thanh văn đệ tử.”

Phục hữu *Đế thích* danh *Thiện Kiến Túc*, tác như thị ngôn: “*Đại Bi!* Tùng kim dĩ vãng tại tại chi xứ, nãi chí nhất sanh thường vi nhữ tử.”

Hữu *Tu-di* sơn thân danh *Thiện Lạc Hoa* phục tác thị ngôn: “*Đại Bi!* Nhữ nãi chí nhất sanh thường vi nhữ phụ. Thành Phật đạo dĩ diệt đương thọ vô thượng đạo ký.”

Phục hữu *a-tu-la* vương danh *Hung Úc Hạnh* phục tác thị ngôn: “*Đại Bi!* Ư vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp vi Bồ Tát thời, nãi chí nhất sanh, ư kỳ trung gian ngã đương vi nhữ đồng bộc cấp sử, phụng chư sở an. Nhữ thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, chuyển chánh pháp luân, ngã sơ giải pháp, đắc ư thật quả phục cam lộ vị, nãi chí đắc đoạn nhất thiết phiền não thành *A-la-hán*.”

Nhĩ thời phục hữu nhất hàng hà sa đấng thiên, long, quỷ thân, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, nhân, phi nhân đấng hướng *Đại Bi Bồ Tát* tác thị thệ nguyện: “Thiện đại trượng phu! Yếu đương điều phục giáo hóa ngã đấng.”

Nhĩ thời hữu nhất lỗ hình *Phạm-chí* danh *Loạn Tưởng Khả Uy* phục tác thị ngôn: “Thiện đại trượng phu! Nhữ ư vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, hành Bồ Tát đạo thời, ngã đương tùng nhữ cầu sách sử tu, thường chí nhữ sở khát cầu y phục, sàng tháp, ngoạ cụ, phòng xá, ốc trạch, tượng mã, xa thừa, quốc thành, thê tử, đầu mục, tuỷ não, bì nhục, thủ

頭目髓腦。皮肉手腳耳鼻舌身。善大丈夫。我當為汝作佐助因。令汝滿足檀波羅蜜乃至般若波羅蜜。

大悲梵志如是等行菩薩道時。我當勸汝令得具足六波羅蜜。汝成佛已願作弟子。當從汝聞八萬法聚。聞已即能辯說法相。說法相已汝當授我無上道記。

善男子。爾時梵志。聞是事已即禮佛足。便告裸形梵志言。善哉善哉。汝真是我無上道伴。汝於無量無邊百千萬億阿僧祇劫。常至我所乞索所須。所謂衣服乃至舌身。我於爾時以清淨心。捨諸所有布施於汝。汝於是時亦無罪分。

善男子。爾時大悲菩薩摩訶薩。復作是言。世尊我於無量無邊百千萬億阿僧祇劫。在在生處為菩薩時。有諸乞士在我前住。若求飲食。或以軟語或以惡言。或輕毀訾或真實言。世尊。我於爾時乃至不生一念惡心。若生瞋恚如彈指頃。以施因緣求將來報者。我即欺誑十方世界無量無邊阿僧祇現在諸

cước, nhĩ ty, thiết thân. Thiện đại trượng phu! Ngã đương vị
nhữ tác tá trợ nhân, linh nhữ mãn túc *Đàn ba-la-mật* nãi
chí *Bát-nhã ba-la-mật*.

Đại Bi Phạm-chí! Như thị đặng hành Bồ Tát đạo thời,
ngã đương khuyến nhữ linh đắc cụ túc lục *ba-la-mật*. Nhữ
thành Phật dĩ, nguyện tác đệ tử, đương tùng nhữ văn bát
vạn pháp tụ. Văn dĩ túc năng biện thuyết pháp tướng.
Thuyết pháp tướng dĩ nhữ đương thọ ngã vô thượng đạo ký.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Phạm-chí* văn thị sự dĩ túc lễ
Phật túc tiện cáo lỗi hình *Phạm-chí* ngôn: “Thiện tai thiện
tai. Nhữ chân thị ngã vô thượng đạo bạn. Nhữ ư vô lượng vô
biên bá thiên vạn ức *a-tăng-kỳ* kiếp thường chí ngã sở, khát
sách sở tu. Sở vị y phục nãi chí thiết thân. Ngã ư nhĩ thời dĩ
thanh tịnh tâm, xả chư sở hữu bố thí ư nhữ. Nhữ ư thị thời
diệt vô tội phần.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Đại Bi Bồ Tát ma-ha-tát*, phục
tác thị ngôn: “Thế Tôn! Ngã ư vô lượng vô biên bá thiên
vạn ức *a-tăng-kỳ* kiếp, tại tại sanh xứ vi Bồ Tát thời, hữu
chư khát sĩ tại ngã tiền trụ, nhược cầu ẩm thực, hoặc dĩ
nhuyễn ngữ hoặc dĩ ác ngôn, hoặc khinh hủy tử hoặc chân
thật ngôn. Thế Tôn! Ngã ư nhĩ thời nãi chí bất sanh nhất
niệm ác tâm. Nhược sanh sân khuể như đàn chỉ khuynh,
dĩ thí nhân duyên cầu tương lai báo giả, ngã túc khi cuống
thập phương thế giới vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* hiện tại

佛。於未來世亦當必定不成阿耨多羅三藐三菩提。

世尊。我今當以歡喜之心施於乞者。願令受者無諸損益。於諸善根亦無留難乃至一毫。若我令彼受者有一毫損益善根留難者。則為欺誑十方世界無量無邊阿僧祇等現在諸佛。若誑諸佛者。則當必墮阿鼻地獄。不能歡喜施與衣服飲食。

若彼乞者。或以軟語或麤惡言。或輕毀訾或真實言求索如是頭目髓腦。世尊。若我是時心不歡喜。乃至生於一念瞋恚。以此施緣求果報者。則為欺誑十方世界無量無邊現在諸佛。以是因緣必定墮於阿鼻地獄。

如檀波羅蜜說乃至般若波羅蜜亦如是。

善男子。爾時寶藏如來即便讚歎寶海梵志。善哉善哉。善能安止大悲心故作是誓願。

善男子。爾時一切大眾諸天龍鬼神人及非人合掌讚言。善哉善哉。善能安止大悲心

chư Phật, ư vị lai thế diệt đương tất định bất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

Thế Tôn! Ngã kim đương dĩ hoan hỷ chi tâm thí ư khát giả, nguyện linh thọ giả vô chư tổn ích, ư chư thiện căn diệt vô lưu nạn nãi chí nhất hào. Nhược ngã linh bỉ thọ giả hữu nhất hào tổn ích thiện căn lưu nạn giả, tắc vi khi cuống thập phương thế giới vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng hiện tại chư Phật. Nhược cuống chư Phật giả tắc đương tất đọa *A-tỳ* địa ngục, bất năng hoan hỷ thí dĩ y phục ẩm thực.

Nhược bỉ khát giả, hoặc dĩ nhuễn ngữ, hoặc thô ác ngôn, hoặc khinh hủy tử, hoặc chân thật ngôn, cầu sách như thị đầu mục, tuỷ não. Thế Tôn! Nhược ngã thị thời tâm bất hoan hỷ, nãi chí sanh ư nhất niệm sân khuể, dĩ thử thí duyên cầu quả báo giả, tắc vi khi cuống thập phương thế giới vô lượng vô biên hiện tại chư Phật. Dĩ thị nhân duyên tất định đọa ư *A-tỳ* địa ngục.

Như *Đàn ba-la-mật* thuyết, nãi chí *Bát-nhã ba-la-mật* diệt như thị.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tức tiện tán thán Bảo Hải *Phạm-chí*: “Thiện tai thiện tai! Thiện năng an chỉ đại bi tâm cố tác thị thế nguyện.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời nhất thiết đại chúng, chư thiên, long, quỷ thần, nhân cập phi nhân hợp chưởng tán ngôn: “Thiện tai, thiện tai! Thiện năng an chỉ đại bi tâm cố tác

故。作是誓願得大名稱。堅固行於六和之法。充足利益一切眾生。

善男子。如裸形梵志作誓願時。復有八萬四千人。亦同梵志所發誓願。

善男子。爾時大悲菩薩摩訶薩復共如是八萬四千人同作誓願心生歡喜。合掌四顧遍觀大眾。作如是言。未曾有也。未來之世正法滅時。多諸煩惱五濁惡世。我於是中放大光明作調御師。於黑暗世燃正法燈。若諸眾生無有救護。無有勢力無佛示導我今初發菩提心時。已得如是等無上道伴。是等諸人願令世世從我。受此頭目髓腦皮肉骨血手足耳鼻舌身。乃至衣服飲食。

善男子。爾時寶海梵志白佛言。世尊。若未來之世無量無邊百千萬億阿僧祇劫。如是眾生來至我所。受我所施頭目髓腦乃至飲食如一毛分已。我成阿耨多羅三藐三菩提已。若不脫生死不得授記於三乘者。我則欺誑十方世界無量無邊現在諸佛。必定不成阿耨多羅三藐三菩提。

thị thệ nguyện đấng đại danh xưng, kiên cố hành ư lục hồ chi pháp, sung túc lợi ích nhất thiết chúng sanh.”

Thiện nam tử! Như lỗ hình *Phạm-chí* tác thệ nguyện thời, phục hữu bát vạn tứ thiên nhân, diệc đồng *Phạm-chí* sở phát thệ nguyện.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Đại Bi Bồ Tát ma-ha-tát* phục cộng như thị bát vạn tứ thiên nhân đồng tác thệ nguyện tâm sanh hoan hỷ, hợp chưởng tứ cố biến quan đại chúng tác như thị ngôn: “Vị tăng hữu dã! Vị lai chi thế chánh pháp diệt thời, đa chư phiến não ngũ trước ác thế, ngã ư thị trung phóng đại quang minh tác điều ngự sư, ư hắc ám thế nhiên chánh pháp đăng. Nhược chư chúng sanh vô hữu cứu hộ, vô hữu thế lực, vô Phật thị đạo, ngã kim sơ phát *Bồ-đề* tâm thời, dĩ đắc như thị đẳng vô thượng đạo bạn. Thị đẳng chư nhân nguyện linh thế thế từng ngã thọ thủ đầu mục, tuỷ não, bì nhục, cốt huyết, thủ túc, nhĩ ty, thiệt thân, nãi chí y phục ẩm thực.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Hải *Phạm-chí* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược vị lai chi thế vô lượng vô biên bá thiên vạn ức *a-tăng-kỳ* kiếp, như thị chúng sanh lai chí ngã sở, thọ ngã sở thí đầu mục, tuỷ não, nãi chí ẩm thực như nhất mao phần dĩ. Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* dĩ, nhược bất thoát sanh tử, bất đắc thọ ký ư tam thừa giả, ngã tắc khi cuống thập phương thế giới vô lượng vô biên hiện tại chư Phật, tất định bất thành *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*.”

善男子。爾時寶藏如來復重讚歎大悲菩薩。善哉善哉。善大丈夫。汝能如是行菩薩道。譬如往昔須彌山。寶菩薩在世間光明佛前。初發如是菩提之心。作是誓願。亦行如是菩薩之道。過一恒河沙等阿僧祇劫。東方去此百千億佛世界。彼有世界名光明智熾。人壽百歲於中成佛號智華無垢堅菩提尊王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。住世說法四十五年作於佛事。

爾時佛告大悲菩薩。彼佛般涅槃後。正法住世滿一千歲。正法滅已像法住世亦一千歲。大悲。彼佛世尊若在世若涅槃。正法像法於此中間。有諸比丘及比丘尼。非法毀戒行於邪道。斷法供養無慚無愧。或斷招提僧物。斷現前僧衣服飲食臥具醫藥。取眾僧物以為己有自用與人及與在家者。善男子。如是等人彼佛世尊皆與授記於三乘中。

大悲。彼如來所若有出家著袈裟者。皆得授記不退三乘。若有比丘，比丘尼，優婆塞，優

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai phục trùng tán thán *Đại Bi Bồ Tát*: “Thiện tai, thiện tai! Thiện đại trượng phu! Nhữ năng như thị hành Bồ Tát đạo, thí như vãng tích *Tu-di Sơn Bảo Bồ Tát* tại *Thế Gian Quang Minh Phật* tiên, sơ phát như thị *Bồ-đề* chi tâm, tác thị thế nguyện, diệc hành như thị *Bồ Tát* chi đạo, quá nhất hằng hà sa đấng *a-tăng-kỳ* kiếp. Đông phương khứ thủ bá thiên ức Phật thế giới, bỉ hữu thế giới danh *Quang Minh Trí Sí*, nhân thọ bá tuế, ư trung thành Phật hiệu *Trí Hoa Vô Cấu Kiên Bồ-đề Tôn Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, trụ thế thuyết pháp tứ thập ngũ niên tác ư Phật sự.”

Nhĩ thời Phật cáo *Đại Bi Bồ Tát*: “Bỉ Phật *bát Niết-bàn* hậu, chánh pháp trụ thế mãn nhất thiên tuế, chánh pháp diệt dĩ, tượng pháp trụ thế diệc nhất thiên tuế. *Đại Bi!* Bỉ Phật Thế Tôn nhược tại thế, nhược *Niết-bàn*, chánh pháp tượng pháp ư thủ trung gian, hữu chư *tỳ-kheo* cập *tỳ-kheo ni* phi pháp hủy giới, hành ư tà đạo, đoạn pháp cúng dường, vô tầm vô quý, hoặc đoạn chiêu đề tăng vật, đoạn hiện tiền tăng y phục, ẩm thực, ngoạ cụ, y dược, thủ chúng tăng vật dĩ vi kỹ hữu, tự dụng dĩ nhân cập dĩ tại gia giả. Thiện nam tử! Như thị đấng nhân, bỉ Phật Thế Tôn giai dĩ thọ ký ư tam thừa trung.

Đại Bi! Bỉ Như Lai sở nhược hữu xuất gia trước ca sa giả, giai đắc thọ ký bất thối tam thừa. Nhược hữu *tỳ-kheo*, *tỳ-kheo ni*, *ưu-bà-tắc*, *ưu-bà-di* phạm tứ trọng cấm, bỉ Phật

婆夷犯四重禁。彼佛於此起世尊想種諸善根。亦與授記不退三乘。

善男子爾時大悲菩薩摩訶薩復作是言。世尊。我今所願行菩薩道時。若有眾生我要勸化令安止住檀波羅蜜乃至般若波羅蜜。乃至勸化令住如一毛端善根。乃至成阿耨多羅三藐三菩提。若不安止乃至一眾生於三乘中令退轉者。則為欺誑十方世界無量無邊阿僧祇等現在諸佛。必定不成阿耨多羅三藐三菩提。

世尊。我成佛已若有眾生入我法中出家著袈裟者。或犯重戒或行邪見。若於三寶輕毀不信集諸重罪。比丘比丘尼優婆塞優婆夷。若於一念中生恭敬心。尊重世尊或於法僧。世尊。如是眾生乃至一人不於三乘得授記而退轉者。則為欺誑十方世界無量無邊阿僧祇等現在諸佛。必定不成阿耨多羅三藐三菩提。

世尊。我成佛已諸天龍鬼神人及非人。若

ư thử khởi Thế Tôn tưởng chúng chư thiện căn, diệc dữ thọ ký bất thối tam thừa.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Đại Bi Bồ Tát ma-ha-tát* phục tác thị ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim sở nguyện hành Bồ Tát đạo thời, nhược hữu chúng sanh ngã yếu khuyến hóa linh an chỉ trụ *Đàn ba-la-mật* nãi chí *Bát-nhã ba-la-mật*, nãi chí khuyến hóa linh trụ như nhất mao đoan thiện căn, nãi chí thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nhược bất an chỉ nãi chí nhất chúng sanh ư tam thừa trung linh thối chuyển giả, tắc vi khi cống thập phương thế giới vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng hiện tại chư Phật, tất định bất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Thế Tôn! Ngã thành Phật dĩ nhược hữu chúng sanh nhập ngã pháp trung xuất gia trước ca sa giả, hoặc phạm trọng giới hoặc hành tà kiến, nhược ư Tam bảo khinh hủy bất tín tập chư trọng tội *tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di*, nhược ư nhất niệm trung sanh cung kính tâm, tôn trọng Thế Tôn hoặc ư pháp tăng. Thế Tôn! Như thị chúng sanh nãi chí nhất nhân bất ư tam thừa đắc thọ ký biệt nhi thối chuyển giả, tắc vi khi cống thập phương thế giới vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng hiện tại chư Phật, tất định bất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.”

Thế Tôn! Ngã thành Phật dĩ, chư thiên, long, quý thân, nhân cập phi nhân, nhược năng ư thử trước ca sa giả, cung kính cúng dường tôn trọng tán thán, kỳ nhân nhược đắc

能於此著袈裟者。恭敬供養尊重讚歎。其人若得見此袈裟少分。即得不退於三乘中。

若有眾生為饑渴所逼。若貧窮鬼神下賤諸人乃至餓鬼眾中若得袈裟少分乃至四寸。其人即得飲食充足。隨其所願疾得成就。

若有眾生共相違反起怨賊想展轉鬥爭。若諸天龍鬼神乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽拘辦荼毘舍遮人及非人。及共鬥爭時。念此袈裟。尋生悲心。柔軟之心。無怨賊心。寂滅之心。調伏善心。

有人若在兵甲鬥訟斷事之中。持此袈裟少分至此輩中。為自護故供養恭敬尊重。是諸人等無能侵毀觸撓輕弄。常得勝他過此諸難。

世尊。若我袈裟不能成就如是五事聖功德者。則為欺誑十方世界無量無邊阿僧祇等現在諸佛。未來不應成阿耨多羅三藐三菩提作佛事也。沒失善法必定不能破壞外道。

善男子。爾時寶藏如來伸金色右臂。摩大悲菩薩頂。讚言。善哉善哉。善大丈夫。汝

kiến thử ca sa thiếu phần, tức đắc bất thối ư tam thừa trung.

Nhược hữu chúng sanh vi cơ khát sở bức, nhược bản cùng quỷ thần, hạ tiện chư nhân, nãi chí ngã quỷ chúng trung, nhược đắc ca sa thiếu phần, nãi chí tứ thốn, kỳ nhân tức đắc ẩm thực sung túc, tùy kỳ sở nguyện tặc đắc thành tựu.

Nhược hữu chúng sanh cộng tương vi phản, khởi oán tặc tướng, triển chuyển đấu tránh; nhược chư thiên, long, quỷ thần, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, *câu-biện-đồ*, *tỳ-xá-già*, nhân cập phi nhân, cập cộng đấu tránh thời, niệm thử ca sa, tâm sanh bi tâm, nhu nhuyển chi tâm, vô oán tặc tâm, tịch diệt chi tâm, điều phục thiện tâm.

Hữu nhân nhược tại binh giáp đấu tụng đoán sự chi trung, trì thử ca sa thiếu phần chí thử bối trung, vị tự hộ cố cúng dường cung kính tôn trọng. Thị chư nhân đẳng vô năng xâm hủy xúc nhiễu khinh lộng, thường đắc thắng tha quá thử chư nạn.

Thế Tôn! Nhược ngã ca sa bất năng thành tựu như thị ngũ sự thánh công đức giả, tặc vi khi cưỡng thập phương thế giới vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng hiện tại chư Phật, vị lai bất ưng thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tác Phật sự dã, một thất thiện pháp, tất định bất năng phá hoại ngoại đạo.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai thân kim sắc hữu tỷ, ma *Đại Bi Bồ Tát* đỉnh, tán ngôn: “Thiện tai thiện

所言者。是大珍寶。是大賢善。汝成阿耨多羅三藐三菩提已是袈裟衣。能成就此五聖功德作大利益。

善男子。爾時大悲菩薩摩訶薩聞佛稱讚已心生歡喜踊躍無量。因佛伸此金色之臂長指合縵其手柔軟猶如天衣。摩其頭已其身即變。狀如童子二十歲人。

善男子彼會大眾天龍鬼神乾闥婆人及非人。叉手恭敬向大悲菩薩。供養散種種華乃至妓樂而供養之。復種種讚歎。

種種讚歎已默然而住。



tại! Thiện đại trượng phu! Nhữ sở ngôn giả thị đại trân bảo, thị đại hiền thiện. Nhữ thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, thị ca sa y năng thành tựu thủ ngũ thánh công đức tác đại lợi ích.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Đại Bi Bồ Tát ma-ha-tát* văn Phật xưng tán dĩ, tâm sanh hoan hỷ, đồng được vô lượng. Nhân Phật thân thủ kim sắc chi tỷ trường chỉ hợp mạn. Kỳ thủ nhu nhuyễn do như thiên y, ma kỳ đầu dĩ kỳ thân tức biến trạng như đồng tử nhị thập tuế nhân.

Thiện nam tử! Bỉ hội đại chúng thiên, long, quý thần, *càn-thát-bà*, nhân cập phi nhân, xoa thủ cung kính hướng *Đại Bi Bồ Tát*, cúng dường tán chũng chũng hoa, nãi chí kỹ nhạc nhi cúng dường chi, phục chũng chũng tán thán.

Chũng chũng tán thán dĩ mặc nhiên nhi trụ.



檀波羅蜜品

第五之一

善男子。爾時大悲菩薩頭面禮敬寶藏如來。禮佛足已在於佛前。白言。世尊。所言諸三昧門。助菩提法清淨門經。齊幾名為諸三昧門助菩提法清淨門經。云何菩薩無畏莊嚴具足於忍。

善男子。爾時彼佛讚大悲菩薩言。善哉善哉。大悲。汝今所問甚奇甚特。即是珍寶。能大利益無量無邊諸菩薩等。

何以故。大悲。汝能問佛如是大事。

大悲。汝今諦聽諦聽。若有善男子善女人修行大乘。有首楞嚴三昧。入是三昧能入一切諸三昧中。

有寶印三昧。入是三昧能印諸三昧。

有獅子遊戲三昧。入是三昧於諸三昧能獅子遊戲。

ĐÀN BA-LA-MẬT PHẨM

ĐỆ NGŨ CHI NHẤT

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Đại Bi Bồ Tát* đầu diện lễ kính Bảo Tạng Như Lai. Lễ Phật túc dĩ, tại ư Phật tiền bạch ngôn: “Thế Tôn! Sở ngôn chư *tam-muội* môn, trợ *Bồ-đề* pháp, thanh tịnh môn kinh, tề kỷ danh vi chư *tam-muội* môn, trợ *Bồ-đề* pháp, thanh tịnh môn kinh? Vân hà *Bồ Tát* vô úy trang nghiêm cụ túc ư nhân?”

Thiện nam tử! Nhĩ thời bĩ Phật tán *Đại Bi Bồ Tát* ngôn: “Thiện tai thiện tai! *Đại Bi!* Nhữ kim sở vấn thậm kỳ thậm đặc, túc thị trân bảo, năng đại lợi ích vô lượng vô biên chư *Bồ Tát* đẳng.

Hà dĩ cố? *Đại Bi!* Nhữ năng vấn Phật như thị đại sự.

Đại Bi! Nhữ kim đế thính, đế thính! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu hành Đại thừa, hữu *Thủ lãng nghiêm tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng nhập nhất thiết chư *tam-muội* trung.

Hữu *Bảo ấn tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng ấn chư *tam-muội*.

Hữu *Sư tử du hý tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* năng sư tử du hý.

有善月三昧。入是三昧能照諸三昧。

有月幢相三昧。入是三昧能持諸三昧幢。

有出一切法性三昧。入是三昧能出一切三昧。

有觀印三昧。入是三昧能觀一切三昧頂。

有離法界三昧。入是三昧能分別諸三昧。

有離幢相三昧。入是三昧能持一切諸三昧幢。

有金剛三昧。入是三昧能令一切三昧不可破壞。

有諸法印三昧。入是三昧能印一切法。

有三昧王善住三昧。入是三昧於諸三昧安住如王。

有放光三昧。入是三昧能放光明照諸三昧。

有力進三昧。入是三昧於諸三昧增進自在。

有正出三昧。入是三昧能正出諸三昧。

Hữu *Thiện nguyệt tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng chiếu chư *tam-muội*.

Hữu *Nguyệt tràng tướng tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng trì chư *tam-muội* tràng.

Hữu *Xuất nhất thiết pháp tánh tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng xuất nhất thiết *tam-muội*.

Hữu *Quán ấn tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng quán nhất thiết *tam-muội* đỉnh.

Hữu *Ly pháp giới tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng phân biệt chư *tam-muội*.

Hữu *Ly tràng tướng tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng trì nhất thiết chư *tam-muội* tràng.

Hữu *Kim cang tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng linh nhất thiết *tam-muội* bất khả phá hoại.

Hữu *Chư pháp ấn tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng ấn nhất thiết pháp.

Hữu *Tam-muội vương thiện trụ tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* an trụ như vương.

Hữu *Phóng quang tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng phóng quang minh chiếu chư *tam-muội*.

Hữu *Lực tấn tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* tăng tấn tự tại.

Hữu *Chánh xuất tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng chánh xuất chư *tam-muội*.

有辯辭三昧。入是三昧悉解一切無量音聲。

有語言三昧。入是三昧能入一切諸語言中。

有觀方三昧。入是三昧悉能遍觀諸三昧方。

有一切法三昧。入是三昧能破一切法。

有持印三昧。入是三昧持諸三昧印。

有入一切法寂靜三昧。入是三昧令一切三昧入於寂靜。

有不失三昧。入是三昧不忘一切三昧。

有一切法不動三昧。入是三昧令一切三昧不動。

有親近一切法海印三昧。入是三昧攝取親近一切三昧。

有一切無我三昧。入是三昧令諸三昧無有生滅。

有遍覆虛空三昧。入是三昧遍覆一切三昧。

Hữu *Biện từ tam-muội*, nhập thị *tam-muội* tất giải nhất thiết vô lượng âm thanh.

Hữu *Ngũ ngôn tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng nhập nhất thiết chư ngũ ngôn trung.

Hữu *Quán phương tam-muội*, nhập thị *tam-muội* tất năng biến quán chư *tam-muội* phương.

Hữu *Nhất thiết pháp tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng phá nhất thiết pháp.

Hữu *Trì ấn tam-muội*, nhập thị *tam-muội* trì chư *tam-muội* ấn.

Hữu *Nhập nhất thiết pháp tịch tĩnh tam-muội*, nhập thị *tam-muội* linh nhất thiết *tam-muội* nhập ư tịch tĩnh.

Hữu *Bất thất tam-muội*, nhập thị *tam-muội* bất vong nhất thiết *tam-muội*.

Hữu *Nhất thiết pháp bất động tam-muội*, nhập thị *tam-muội* linh nhất thiết *tam-muội* bất động.

Hữu *Thân cận nhất thiết pháp hải ấn tam-muội*, nhập thị *tam-muội* nhiếp thủ thân cận nhất thiết *tam-muội*.

Hữu *Nhất thiết vô ngã tam-muội*, nhập thị *tam-muội* linh chư *tam-muội* vô hữu sanh diệt.

Hữu *Biến phú hư không tam-muội*, nhập thị *tam-muội* biến phú nhất thiết *tam-muội*.

有不斷一切法三昧。入是三昧持諸三昧令不斷絕。

有金剛場三昧。入是三昧能治一切諸三昧場。

有一切法一味三昧。入是三昧能持一切法一味。

有離樂愛三昧。入是三昧能離一切煩惱及助煩惱。

有一切法無生三昧。入是三昧示一切三昧無生無滅。

有光明三昧。入是三昧能照一切三昧令其熾明。

有不滅一切法三昧。入是三昧不分別一切三昧。

有不求三昧。入是三昧不求一切諸法。

有不住三昧。入是三昧。於諸法中不住法界。

有虛空憶想三昧。入是三昧令諸三昧皆是虛空見其真實。

Hữu *Bát đoạn nhất thiết pháp tam-muội*, nhập thị *tam-muội* trì chư *tam-muội* linh bát đoạn tuyện.

Hữu *Kim cang tràng tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng trì nhất thiết chư *tam-muội* tràng.

Hữu *Nhất thiết pháp nhất vị tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng trì nhất thiết pháp nhất vị.

Hữu *Ly nhạo ái tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng ly nhất thiết phiền não cập trợ phiền não.

Hữu *Nhất thiết pháp vô sanh tam-muội*, nhập thị *tam-muội* thị nhất thiết *tam-muội* vô sanh vô diệt.

Hữu *Quang minh tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng chiếu nhất thiết *tam-muội* linh kỳ sí minh.

Hữu *Bát diệt nhất thiết pháp tam-muội*, nhập thị *tam-muội* bát phân biệt nhất thiết *tam-muội*.

Hữu *Bát cầu tam-muội*, nhập thị *tam-muội* bát cầu nhất thiết chư pháp.

Hữu *Bát trụ tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư pháp trung bát trụ pháp giới.

Hữu *Hư không ức tướng tam-muội*, nhập thị *tam-muội* linh chư *tam-muội* giai thị hư không, kiến kỳ chân thật.

有無心三昧。入是三昧能於一切諸三昧中滅心心數法。

有色無邊三昧。入是三昧於一切三昧中色無邊光明。

有淨燈三昧。入是三昧於一切三昧中能作燈明。

有一切法無邊三昧。入是三昧於諸三昧悉能示現無量智慧。

有電無邊三昧。入是三昧於諸三昧示現智慧。

有一切光明三昧。入是三昧於諸三昧示現三昧門光明。

有諸界無邊三昧。入是三昧於諸三昧示現無量無邊智慧。

有白淨堅固三昧。入是三昧於諸三昧得空定。

有須彌山空三昧。入是三昧於諸三昧示現虛空。

有無垢光明三昧。入是三昧於諸三昧除諸垢穢。

Hữu Vô tâm tam-muội, nhập thị tam-muội năng ư nhất thiết chư tam-muội trung diệt tâm tâm số pháp.

Hữu Sắc vô biên tam-muội, nhập thị tam-muội ư nhất thiết tam-muội trung sắc vô biên quang minh.

Hữu Tịnh đẳng tam-muội, nhập thị tam-muội ư nhất thiết tam-muội trung năng tác đẳng minh.

Hữu Nhất thiết pháp vô biên tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội tất năng thị hiện vô lượng trí huệ.

Hữu Điện vô biên tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội thị hiện trí huệ.

Hữu Nhất thiết quang minh tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội thị hiện tam-muội môn quang minh.

Hữu Chư giới vô biên tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội thị hiện vô lượng vô biên trí huệ.

Hữu Bạch tịnh kiên cố tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội đắc không định.

Hữu Tu-di sơn không tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội thị hiện hư không.

Hữu Vô cấu quang minh tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội trừ chư cấu uế.

有一切法中無畏三昧。入是三昧於諸三昧示現無畏。

有樂樂三昧。入是三昧於諸三昧悉得樂樂。

有一切法正遊戲三昧。入是三昧於諸三昧示現無有一切諸色。

有放電光三昧。入是三昧於諸三昧示現放光。

有一切法安止無垢三昧。入是三昧於諸三昧示現無垢智慧。

有無盡三昧。入是三昧於諸三昧示現非盡非不盡。

有一切法不可思議清淨三昧。入是三昧於諸三昧示現如鏡中像等不可思議。

有火光三昧。入是三昧於諸三昧令智慧熾然。

有離盡三昧。入是三昧於諸三昧示現不盡。

有不動三昧。入是三昧於諸法中不動不受無有輕戲。

Hữu Nhất thiết pháp trung vô úy tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội thị hiện vô úy.

Hữu Nhạo lạc tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội tất đắc nhạo lạc.

Hữu Nhất thiết pháp chánh du hý tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội thị hiện vô hữu nhất thiết chư sắc.

Hữu Phóng điện quang tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội thị hiện phóng quang.

Hữu Nhất thiết pháp an chỉ vô cấu tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội thị hiện vô cấu trí huệ.

Hữu Vô tận tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội thị hiện phi tận phi bất tận.

Hữu Nhất thiết pháp bất khả tư nghị thanh tịnh tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội thị hiện như kính trung tượng đẳng bất khả tư nghị.

Hữu Hỏa quang tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội linh trí huệ sí nhiên.

Hữu Ly tận tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội thị hiện bất tận.

Hữu Bất động tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư pháp trung bất động bất thọ vô hữu khinh hý.

有增益三昧。入是三昧於諸三昧悉見增益。

有日燈三昧。入是三昧於諸三昧放光明門。

有月無垢三昧。入是三昧於諸三昧作月光明。

有白淨光明三昧。入是三昧於諸三昧得四種辯。

有作不作三昧。入是三昧於諸三昧作與不作示現智相。

有金剛三昧。入是三昧悉得通達一切諸法。乃至不見如微塵等障礙。

有住心三昧。入是三昧其心不動不受苦樂。不見光明無有瞋恚。於此心中亦復不見此是心想。

有遍照三昧。入是三昧於諸三昧見一切明。

有善住三昧。入是三昧於諸三昧善能得住。

Hữu *Tăng ích tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* tất kiến tăng ích.

Hữu *Nhật đăng tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* phóng quang minh môn.

Hữu *Nguyệt vô cấu tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* tác nguyệt quang minh.

Hữu *Bạch tịnh quang minh tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* đắc tứ chủng biện.

Hữu *Tác bất tác tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* tác dĩ bất tác thị hiện trí tướng.

Hữu *Kim cang tam-muội*, nhập thị *tam-muội* tất đắc thông đạt nhất thiết chư pháp, nãi chí bất kiến như vi trần đẳng chương ngại.

Hữu *Trụ tâm tam-muội*, nhập thị *tam-muội* kỳ tâm bất động bất thọ khổ lạc, bất kiến quang minh vô hữu sân khuể, ư thủ tâm trung diệt phục bất kiến thủ thị tâm tướng.

Hữu *Biến chiếu tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* kiến nhất thiết minh.

Hữu *Thiện trụ tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* thiện năng đắc trụ.

有寶山三昧。入是三昧見諸三昧猶如寶山。

有勝法印三昧。入是三昧能印諸三昧。

有順法性三昧。入是三昧見一切法悉皆隨順。

有離樂三昧。入是三昧於一切法得離樂著。

有法炬三昧。入是三昧除諸法暗。

有法雨三昧。入是三昧。於諸三昧能雨法雨破壞著相。

有等言語三昧。入是三昧於諸法中悉得眼目。

有離語言三昧。入是三昧於諸法中乃至無有一言。

有斷緣三昧。入是三昧斷諸法緣。

有不作三昧。入是三昧於諸法中不見作者。

有淨性三昧。入是三昧見一切法自性清淨。

Hữu *Bảo sơn tam-muội*, nhập thị *tam-muội* kiến chư *tam-muội* do như bảo sơn.

Hữu *Thắng pháp ấn tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng ấn chư *tam-muội*.

Hữu *Thuận pháp tánh tam-muội*, nhập thị *tam-muội* kiến nhất thiết pháp tất giai tùy thuận.

Hữu *Ly nhạo tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư nhất thiết pháp đắc ly nhạo trước.

Hữu *Pháp cự tam-muội*, nhập thị *tam-muội* trừ chư pháp ám.

Hữu *Pháp vũ tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* năng vũ pháp vũ phá hoại trước tướng.

Hữu *Đẳng ngôn ngữ tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư pháp trung tất đắc nhãn mục.

Hữu *Ly ngữ ngôn tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư pháp trung nãi chí vô hữu nhất ngôn.

Hữu *Đoạn duyên tam-muội*, nhập thị *tam-muội* đoạn chư pháp duyên.

Hữu *Bất tác tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư pháp trung bất kiến tác giả.

Hữu *Tịnh tánh tam-muội*, nhập thị *tam-muội* kiến nhất thiết pháp tự tánh thanh tịnh.

有無障礙三昧。入是三昧於諸法中無有障礙。

有離網三昧。入是三昧見諸三昧足離於高下。

有集聚一切功德三昧。入是三昧離一切法集。

有正住三昧。入是三昧於諸法中不見有心及心數法。

有覺三昧。入是三昧即能覺悟一切諸法。

有念分別三昧。入是三昧於諸法中得無量辯。

有淨智覺三昧。入是三昧於一切法得等非等。

有智相三昧。入是三昧能出三界。

有智斷三昧。入是三昧見諸法斷。

有智雨三昧。入是三昧得一切法雨。

有無依三昧。入是三昧於諸法中不見依止。

有一莊嚴三昧。入是三昧於諸法中不見法幢。

Hữu Vô chướng ngại tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư pháp trung vô hữu chướng ngại.

Hữu Ly vọng tam-muội, nhập thị tam-muội kiến chư tam-muội tức ly ư cao hạ.

Hữu Tập tụ nhất thiết công đức tam-muội, nhập thị tam-muội ly nhất thiết pháp tập.

Hữu Chánh trụ tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư pháp trung bất kiến hữu tâm cập tâm số pháp.

Hữu Giác tam-muội, nhập thị tam-muội tức năng giác ngộ nhất thiết chư pháp.

Hữu Niệm phân biệt tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư pháp trung đắc vô lượng biện.

Hữu Tịnh trí giác tam-muội, nhập thị tam-muội ư nhất thiết pháp đắc đẳng phi đẳng.

Hữu Trí tướng tam-muội, nhập thị tam-muội năng xuất tam giới.

Hữu Trí đoạn tam-muội, nhập thị tam-muội kiến chư pháp đoạn.

Hữu Trí vũ tam-muội, nhập thị tam-muội đắc nhất thiết pháp vũ.

Hữu Vô y tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư pháp trung bất kiến y chỉ.

Hữu Nhất trang nghiêm tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư pháp trung bất kiến pháp tràng.

有行三昧。入是三昧能見諸法悉寂靜行。

有一切行離一切有三昧。入是三昧於諸法中通達解了。

有俗言三昧。入是三昧能解俗言。

有離語言無字三昧。入是三昧於諸法中。悉得解了無有語言。

有智炬三昧。入是三昧於諸法中能作照明。

有智勝相吼三昧。入是三昧於諸法中示現淨相。

有通智相三昧。入是三昧於諸法中悉見智相。

有成就一切行三昧。入是三昧於諸法中成就一切行。

有離苦樂三昧。入是三昧於諸法中無所依止。

有無盡行三昧。入是三昧見諸法無盡。

有陀羅尼三昧。入是三昧於諸三昧能持法相不見邪正。

Hữu *Hạnh tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng kiến chư pháp tất tịch tĩnh hạnh.

Hữu *Nhất thiết hành ly nhất thiết hữu tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư pháp trung thông đạt giải liễu.

Hữu *Tục ngôn tam-muội*, nhập thị *tam-muội* năng giải tục ngôn.

Hữu *Ly ngữ ngôn vô tự tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư pháp trung tất đắc giải liễu vô hữu ngữ ngôn.

Hữu *Trí cự tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư pháp trung năng tác chiếu minh.

Hữu *Trí thắng tướng hống tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư pháp trung thị hiện tịnh tướng.

Hữu *Thông trí tướng tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư pháp trung tất kiến trí tướng.

Hữu *Thành tựu nhất thiết hạnh tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư pháp trung thành tựu nhất thiết hạnh.

Hữu *Ly khổ lạc tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư pháp trung vô sở y chỉ.

Hữu *Vô tận hạnh tam-muội*, nhập thị *tam-muội* kiến chư pháp vô tận.

Hữu *Đà-la-ni tam-muội*, nhập thị *tam-muội* ư chư *tam-muội* năng trì pháp tướng bất kiến tà chánh.

有無憎愛三昧。入是三昧於諸法中不見憎愛。

有淨光三昧。入是三昧於有為法不見是垢。

有堅牢三昧。入是三昧不見諸法有不堅牢。

有滿月淨光三昧。入是三昧悉能具足成就功德。

有大莊嚴三昧。入是三昧。於諸三昧悉見成就無量莊嚴。

有一切世光明三昧。入是三昧於諸三昧以智照明。

有一切等照三昧。入是三昧於諸三昧悉得一心。

有淨無淨三昧。入是三昧於諸三昧不見淨不淨。

有無宅三昧。入是三昧不見諸三昧舍宅。

有如爾三昧。入是三昧於諸法中不見作與不作。

Hữu Vô tăng ái tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư pháp trung bất kiến tăng ái.

Hữu Tịnh quang tam-muội, nhập thị tam-muội ư hữu vi pháp bất kiến thị cấu.

Hữu Kiên lao tam-muội, nhập thị tam-muội bất kiến chư pháp hữu bất kiên lao.

Hữu Mãn nguyệt tịnh quang tam-muội, nhập thị tam-muội tất năng cụ túc thành tựu công đức.

Hữu Đại trang nghiêm tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội tất kiến thành tựu vô lượng trang nghiêm.

Hữu Nhất thiết thế quang minh tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội dĩ trí chiếu minh.

Hữu Nhất thiết đẳng chiếu tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội tất đắc nhất tâm.

Hữu Tịnh vô tịnh tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư tam-muội bất kiến tịnh bất tịnh.

Hữu Vô trạch tam-muội, nhập thị tam-muội bất kiến chư tam-muội xá trạch.

Hữu Như nhĩ tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư pháp trung bất kiến tác dữ bất tác.

有無身三昧。入是三昧於諸法中不見有身。

諸菩薩得如是等諸三昧門。口業清淨如虛空。於諸法中不見口業。猶如虛空無有障礙。

大悲。是名修學大乘菩薩摩訶薩諸三昧門。

悲華經卷第八
終



Hữu Vô thân tam-muội, nhập thị tam-muội ư chư pháp trung bất kiến hữu thân.

Chư Bồ Tát đắc như thị đẳng chư tam-muội môn, khẩu nghiệp thanh tịnh như hư không, ư chư pháp trung bất kiến khẩu nghiệp, do như hư không vô hữu chướng ngại.

Đại Bi! Thị danh tu học Đại thừa Bồ Tát ma-ha-tát chư tam-muội môn.


BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ BÁT CHUNG



KINH BI HOA - QUYỂN VIII

PHẨM THỨ TƯ - PHẦN VI

BỒ TÁT THỌ KÝ

 ấy giờ, về phương trên cách đây hai mươi vạn trăm ngàn thế giới, có một thế giới tên là *Diệu Hoa*, ở đó có đức Phật hiệu là *Hoa Phu Nhật Vương Như Lai*, hiện đang vì bốn bộ chúng mà thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa*. Trong đại chúng ấy có hai vị *Bồ Tát*, một vị tên là *Tuyển Trạch Tự Pháp Nhiếp Thủ Quốc Độ*, một vị tên là *Đà-la-ni Diệu Âm*.

“Hai vị *Bồ Tát* ấy bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà cõi đất chấn động sáu cách, lại có ánh hào quang rực rỡ chiếu soi, trời mưa xuống đủ mọi loại hoa?’

“Khi ấy, Phật *Hoa Phu Nhật Vương* bảo hai vị *Bồ Tát* ấy rằng: ‘Các thiện nam tử! Về phương tây cách đây hai mươi vạn trăm ngàn thế giới, có cõi thế giới tên là *San-đê-lam*, có đức Phật Thế Tôn hiệu là *Bảo Tạng Như Lai*, có đủ mười hiệu, hiện đang vì vô lượng vô biên các vị *Bồ Tát* mà thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, giảng nói về các cõi thế giới, mở bày chỉ bảo về sự trang nghiêm của các cõi

Phật, cảnh giới *tam-muội* của các nguyện lành, các môn *đà-la-ni* và những kinh điển như vậy. Trong chúng hội ấy có vị *Đại Bồ Tát Đại Bi* phát khởi thệ nguyện rằng: Nay ta sẽ lấy lòng đại bi hun đúc trong tâm, nhận sự thọ ký thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, vì các vị *Đại Bồ Tát* mà thị hiện phát khởi nguyện lành.

“Vì phát nguyện như thế nên trước hết vị ấy đã làm cho vô lượng vô biên các vị *Bồ Tát* đều phát thệ nguyện lớn lao, nhận lấy các cõi thế giới có đủ mọi sự trang nghiêm và điều phục chúng sinh. Chỗ thành tựu đại bi của *Bồ Tát* ấy, trong toàn đại chúng không ai sánh kịp. Vị ấy ở trong cõi đời có năm sự ướ trước mà điều phục những chúng sinh xấu ác nhiều phiền não, cứu vớt hết thảy những kẻ phạm vào *năm tội nghịch* cho đến những kẻ gồm đủ các điều bất thiện, diệt mất tâm lành.

“Đại chúng ở nơi ấy cùng với chư thiên, loài rồng, quỷ thần, người và *phi nhân*, lúc này không cúng dường Phật mà tất cả cùng nhau cúng dường vị *Bồ Tát* đã thành tựu hạnh đại bi rốt ráo này. Họ cúi đầu sát đất lễ bái *Bồ Tát* ấy, rồi đứng dậy chấp tay cung kính đọc kệ ngợi khen xưng tán. Lúc bấy giờ, *Bồ Tát Đại Bi* ở ngay trước Phật mà quỳ gối phải sát đất để nghe Phật thọ ký. Đúc Phật Thế Tôn liền mỉm miệng cười. Do nhân duyên ấy mà khiến cho ở khắp các thế giới mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật đều có hiện tượng cõi đất chấn động sáu cách, phát ra hào quang rực rỡ chiếu soi, không trung mưa xuống đủ mọi loại hoa, vì muốn khai ngộ cho hết thảy các vị *Bồ Tát*, cùng là thị hiện cho thấy chỗ hành đạo của các vị *Bồ Tát*.

“Đức Phật *Bảo Tạng* kia sẽ khiến cho hết thảy các vị *Bồ Tát* trong khắp mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cội Phật đều tụ hội về, lại vì những vị *Đại Bồ Tát* ấy mà thuyết dạy các môn *đà-la-ni, tam-muội*, pháp môn không sợ sệt. Vì thế nên đức *Bảo Tạng Như Lai* mới thị hiện đủ mọi phép biến hóa như vậy.’

“Thiện nam tử! Khi ấy hai vị *Bồ Tát* nghe được những điều như vậy rồi liền bạch Phật: ‘Bạch Thế Tôn! Vị *Bồ Tát Đại Bi* ấy từ khi phát tâm đến nay đã được bao lâu rồi? Vị ấy tu hành đạo *Bồ Tát* đã được bao lâu? Đến khi nào thì vị ấy sẽ ở trong cõi đời xấu ác có năm sự uế trước mà điều phục, thâm nhiếp tất cả những chúng sinh nặng nề phiền não, luôn đấu tranh giành giết lẫn nhau, phần nhiều lại phạm vào *năm tội nghịch*, thường làm hết thảy những điều bất thiện, diệt mất thiện tâm?’”

“Khi ấy, đức Phật *Hoa Phu Nhật Vương* nói với hai vị *Bồ Tát*: ‘Các thiện nam tử! Vị *Bồ Tát Đại Bi* này đến hôm nay mới vừa phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Các thiện nam tử! Nay các ông có thể đến đó để gặp đức Phật *Bảo Tạng*, lễ bái cúng dường, đi quanh cung kính, nghe đức Phật ấy thuyết dạy các môn *đà-la-ni tam-muội*, pháp môn không sợ sệt, những kinh điển như vậy... và cũng là để gặp *Đại Bồ Tát Đại Bi*.

“Các ông hãy chuyển lời ta đến *Bồ Tát Đại Bi*, hãy nói như thế này: ‘Đức Phật *Hoa Phu Nhật Vương* gửi lời thăm hỏi ông, dùng hoa *nguyệt quang* thanh tịnh này gửi theo để làm tin và có lời ngợi khen rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ông vừa mới phát tâm đã có thể thành tựu được lòng đại bi như thế! Nay ông đã có danh xưng lớn lao vô lượng, lan truyền ra khắp các thế giới mười phương nhiều

như số hạt bụi nhỏ trong một cội Phật, ai ai cũng gọi ông là *Bồ Tát Đại Bi*! Ông vừa mới phát tâm mà đã có thể thành tựu được lòng đại bi như thế! Cho nên ta có lời ngợi khen xưng tán ông rằng: Lành thay, lành thay!

“Lại nữa, thiện nam tử! Ông vì giúp cho các vị *Bồ Tát* trong đời vị lai thành tựu tâm đại bi nên mới nói ra lời nguyện lành đại bi không đoạn dứt, dựng lên đạo tràng chánh pháp. Cho nên ta lại có lời ngợi khen lần nữa: Thật lành thay, lành thay!

“Lại nữa, thiện nam tử! Danh xưng của ông sẽ còn mãi trong đời vị lai, cho đến trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cội Phật, dạy bảo cho trăm ngàn ức vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh, khiến cho được trụ yên nơi *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, cho đến khi gặp Phật, được địa vị không còn thối chuyển. Hoặc có chúng sinh phát khởi nguyện lành, hoặc nhận lấy cội thế giới thanh tịnh, thâm nhiếp tất cả chúng sinh, tùy theo căn tánh mà điều phục, cũng đều khiến cho trong đời vị lai sẽ được thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Tất cả những chúng sinh như vậy, trong đời vị lai, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cội Phật, sẽ ở nơi các cội Phật mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cội Phật mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chuyển bánh xe chánh pháp, lại cũng sẽ hết lời ngợi khen xưng tán *Bồ Tát Đại Bi*. Vì thế nên ta dùng phép khen ngợi ba lần để ngợi khen xưng tán ông rằng: Lành thay, lành thay!”

“Thiện nam tử! Bây giờ, cội thế giới *Diệu Hoa* ấy có vô lượng ức *Bồ Tát*, tất cả đồng thanh bạch rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Chúng con đều muốn đến cội thế giới *San-đê-lam* để

gặp đức Phật *Bảo Tạng*, lễ bái cúng dường, đi quanh cung kính, lắng nghe thuyết giảng các môn *đà-la-ni tam-muội*, pháp môn không sợ sệt... Và cũng là muốn được gặp *Bồ Tát Đại Bi*.’

“Lúc ấy, đức Phật *Hoa Phu Nhật Vương* trao phép khen ngợi ba lần cùng với hoa *nguyệt quang* thanh tịnh cho *Bồ Tát Tuyên Trạch Tự Pháp Nhiếp Thủ Quốc Độ* và *Bồ Tát Đà-la-ni Diệu Âm* rồi dạy rằng: ‘Đã đến lúc các ông nên đi.’

“Bấy giờ, hai vị *Bồ Tát* từ nơi chỗ đức Phật *Hoa Phu Nhật Vương*, mang theo hoa quý cùng với vô lượng ức chúng *Bồ Tát*, chỉ trong khoảng thời gian của một ý nghĩ đã mất dạng nơi thế giới kia, hốt nhiên hiện đến thế giới *San-đê-lam*, giữa rừng *Diêm-phù*, gặp đức Phật *Bảo Tạng* rồi liền cúi đầu sát đất kính lễ.

“Khi ấy, ở thế giới này, các vị *Đại Bồ Tát* tu tập *Đại thừa* cùng với những người phát tâm *Duyên giác thừa*, *Thanh văn thừa*, chư thiên, loài rồng, quỷ thần, *ma-hầu-la-già*, các loài như vậy số nhiều vô lượng, không thể tính đếm, giống như mía, trúc, sậy, lúa, như rừng cây rậm rạp, đầy khắp cõi nước này. Các vị *Bồ Tát* ở thế giới *Diệu Hoa* đến liền dùng đủ mọi phép thần thông tự tại của hàng *Bồ Tát* để cúng dường Phật. Cúng dường Phật rồi, nhìn thấy *Phạm-chí Bảo Hải* được tất cả đại chúng như vậy cùng nhau cung kính, chấp tay ngợi khen xưng tán.

“Các vị *Bồ Tát* ấy nhìn thấy như vậy rồi liền suy nghĩ rằng: ‘Vị đại sĩ này chắc có lẽ chính là *Bồ Tát Đại Bi*, nên mới có thể khiến cho đức *Như Lai Hoa Phu Nhật Vương* gửi tặng loại hoa quý này.’

“Hai vị *Bồ Tát* ấy liền từ chỗ đứng trước Phật *Bảo Tạng* cùng quay sang hướng về *Phạm-chí Bảo Hải*, dùng hoa quý trao ra mà nói rằng: ‘Đức *Như Lai Hoa Phu Nhật Vương* dùng hoa quý này trao ngài để làm tin, và chuyển đến ngài phép khen ngợi ba lần.’ Các vị liền lặp lại những lời ngợi khen ba lần của đức *Như Lai Hoa Phu Nhật Vương* như đã nói trên.

“Thiện nam tử! Khi ấy những loại hoa từ trên không trung mưa xuống lại hóa hiện đến những thế giới không có Phật ra đời, lại phát ra đủ mọi âm thanh mâu nhiệm tốt lành. Những âm thanh ấy vang ra khắp nơi, như là âm thanh Phật, âm thanh pháp, âm thanh *tỳ-kheo* tăng, âm thanh *diệt tận*, âm thanh *vô sở hữu*, âm thanh *ba-la-mật*, âm thanh *sức không sợ sệt*, âm thanh *sáu thần thông*, âm thanh *vô sở tác*, âm thanh *không sinh diệt*, âm thanh *tịch tĩnh*, âm thanh *đại từ*, âm thanh *đại bi*, âm thanh *vô sinh nhẫn*, âm thanh thọ ký, âm thanh *thuyết pháp Đại thừa*...

“Ở những thế giới không có Phật ra đời kia lại có các vị *Bồ Tát*, do bản nguyện nên được sức thần lớn lao, do tu tập giáo pháp sâu xa nên được sự tự tại, nhưng vì muốn cứu vớt chúng sinh nên mới ở nơi các thế giới ấy. Khi các vị được nghe những âm thanh như vậy rồi liền nương theo sức Phật, nương theo sức nguyện, nương theo sức *tam-muội*, từ nơi các thế giới ấy vận sức thần thông, trong khoảng thời gian như vị đại lực sĩ co duỗi cánh tay đã hiện đến thế giới *San-đề-lam*, giữa rừng *Diêm-phù*, nơi đức Phật *Bảo Tạng*. Các vị đến nơi rồi liền cúi đầu sát đất lễ kính dưới chân Phật, dùng đủ mọi phép thần thông tự tại của hàng *Bồ Tát*

để cúng dường đức Phật và chư đại chúng, rồi lần lượt ngồi xuống lắng nghe Phật thuyết pháp.

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Phạm-chí Bảo Hải* liền mang hoa quý *nguyệt quang* thanh tịnh cúng dường lên đức *Như Lai Bảo Tạng*, rồi bạch Phật: ‘Bạch Thế Tôn! Nguyện đức *Như Lai* vì con thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Bảy giờ đức *Như Lai Bảo Tạng* liền nhập *Tam-muội Điện đăng*. Do sức của *tam-muội* ấy nên khiến cho ở thế giới *San-đê-lam* tất cả những núi rừng, cây cối, đất đai đều biến thành bảy báu, khiến cho tất cả đại chúng đều được tự nhìn thấy, hết thảy đều ở trước Phật lắng nghe pháp mầu, rồi tùy chỗ tư duy của mỗi người mà tự thấy thân mình có màu xanh, màu vàng, màu trắng, màu tím, màu đỏ, màu đen...; hoặc thấy thân mình như gió, như lửa, như hư không, như hơi nắng nóng,⁽¹⁾ hoặc như nước, như bọt nước; hoặc thấy thân mình giống như núi lớn, hoặc như thân *Phạm thiên*, hoặc như thân *Đế-thích*; hoặc thấy thân mình như hoa, hoặc như loài *ca-lâu-la*, hoặc như loài rồng, hoặc như loài sư tử, hoặc giống như mặt trời, mặt trăng, các vì sao, hoặc thấy thân mình giống như loài voi, hoặc loài chồn cáo. Tất cả đều ngồi trước Phật lắng nghe pháp mầu, nhưng tùy chỗ tư duy khác nhau mà mỗi người đều tự thấy thân mình có những tướng mạo như vậy.

“Thiện nam tử! Tất cả đại chúng đều tùy theo chỗ tư duy

⁽¹⁾ Như hơi nắng nóng: Như khi trời nắng nóng, người đứng nhìn ra xa trên mặt đường, hoặc trên bãi cát, thấy có ảo giác lung linh như hiện ra các hình ảnh, hoặc như có vùng nước... nhưng thật ra không có gì cả, chỉ là ảo giác tạo ra do không khí chung quanh nung nóng quá mức mà thôi. Ảo giác này rất thường gặp khi người ta băng ngang qua các vùng sa mạc rộng lớn.

của mỗi người, lại tự thấy thân mình cũng đồng với thân Phật *Bảo Tạng*, không có khác biệt.

“Tất cả đại chúng ở trước Phật khi ấy liền nhìn thấy *Phạm-chí Bảo Hải* ngồi trên hoa sen ngàn cánh bằng bảy báu.

“Tất cả đại chúng, dù ở trên mặt đất hay giữa hư không, dù ngồi hay đứng, mỗi người đều tự thấy như đức *Như Lai Bảo Tạng* riêng ngồi trước mặt mình, riêng vì mình thuyết pháp, chỉ riêng mình được nhìn thấy.

“Thiện nam tử! Khi ấy đức *Như Lai Bảo Tạng* khen ngợi *Phạm-chí Bảo Hải* rằng: ‘Lành thay, lành thay! Hạnh đại bi thanh tịnh! Ông vì vô lượng vô biên chúng sinh mà phát khởi lòng đại bi như vậy, có thể làm lợi ích lớn lao, làm vàng sáng lớn soi chiếu giữa thế gian. *Phạm-chí!* Ví như lập thành vườn hoa có đủ mọi màu sắc, đủ mọi hương thơm, đủ mọi kiểu dáng, đủ mọi thứ lá, đủ mọi thứ thân, đủ mọi thứ rễ, đủ mọi công đức. Những thứ cây thuốc cần dùng thảy đều phải có đủ.

“Hoặc có loại hoa sen rộng khắp trăm ngàn *do-tuần*, tỏa ánh sáng và hương thơm màu nhiệm cũng như các hoa khác. Hoặc có hoa rộng đến một trăm, hoặc rộng đến hai trăm, hoặc rộng đến ba trăm *do-tuần*, tỏa ánh sáng và hương thơm màu nhiệm cũng vẫn như các hoa khác. Có loài hoa rộng lớn đến như một cõi thiên hạ, tỏa ánh sáng và hương thơm màu nhiệm cũng như các hoa khác, không có gì sai biệt.

“Các loài chúng sinh khác nhau, hoặc có người đui mù, người được hương hoa ấy liền thấy được hình sắc; hoặc có người điếc người hương hoa ấy liền có thể nghe được; cho đến

những ai không có đủ các căn, ngửi hương hoa ấy rồi liền được đầy đủ.

“Nếu có chúng sinh mang trong người đủ bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh, khi bệnh phát khởi, ngửi hương hoa ấy rồi liền được khỏi bệnh.

“Nếu có chúng sinh cuồng điên buông thả, ngu si rối loạn, mê ngủ, loạn tâm, đánh mất chánh niệm, ngửi hương hoa ấy rồi liền đạt được tâm chuyên nhất.

“Trong vườn hoa ấy cũng có loài hoa *phân-đà-lợi*. Loài hoa này bên chắc như kim cang, thân hoa bằng lưu ly, đài hoa có trăm hạt, lá bằng vàng ròng, mầm non bằng mã não, tua hoa bằng loại chân châu đỏ. Hoa ấy cao tám mươi bốn ức *do-tuần*, phủ rộng chung quanh đến mười vạn *do-tuần*. Hình sắc và hương thơm của hoa ấy lan tỏa ra mười phương, khắp các cõi Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật. Trong những thế giới ấy, có những chúng sinh hoặc do bốn đại chẳng điều hòa, sinh ra tật bệnh khốn khổ, trầm trọng; hoặc các căn suy tổn, cuồng điên buông thả, ngu si rối loạn, mê ngủ, loạn tâm, đánh mất chánh niệm, khi nhìn thấy ánh sáng và ngửi được mùi hương của hoa ấy thì tất cả mọi sự bệnh khổ thấy đều dứt sạch, thấy đều đạt được tâm chuyên nhất.

“Nếu những chúng sinh vừa gặp lúc mạng chung, thân thể chưa hoại mất, khi có ánh sáng và hương thơm của hoa ấy chạm đến liền được sống lại, cùng với những người thân thuộc của mình đến chơi vườn hoa, cùng nhau thụ hưởng *năm món dục*. Nếu những chúng sinh đã chết hẳn rồi thì không phải sinh về cõi nào khác, chỉ sinh lên cõi *Phạm thiên*, sống lâu tại đó, tuổi thọ đến vô lượng.

“*Bảo Hải!* Vườn hoa sen kia là ví như đại chúng trong pháp hội này. Cũng như lúc mặt trời lên thì các đóa hoa đều nở rộ, đức Phật ra đời mang đến mọi sự lợi ích lớn lao, nuôi dưỡng thêm hương thơm, ánh sáng, vì tất cả chúng sinh trừ dứt mọi khổ não.

“Thiện nam tử! Nay ta ra đời như mặt trời xuất hiện giữa thế gian, khiến cho những đóa hoa thiện căn của chúng sinh đều nở rộ, tỏa hương thơm vi diệu, ánh sáng soi chiếu khắp nơi, có thể trừ dứt đủ mọi bệnh khổ của chúng sinh. Chính là đức *Như Lai* xuất hiện giữa thế gian này, dùng ánh sáng đại bi chiếu soi, che chở tất cả, khiến cho thiện căn của chúng sinh được khai mở, thêm phần lợi ích, trụ yên nơi *ba điều phúc*.⁽¹⁾

“Thiện nam tử! Ông đã giáo hóa vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh, khiến cho trụ yên trong đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Những chúng sinh ấy đến chỗ ta, mỗi người đều tự phát khởi các nguyện lành khác nhau, nhận lấy những cõi Phật khác nhau, hoặc thanh tịnh, hoặc không thanh tịnh, ta đều tùy theo chỗ phát nguyện của họ mà thọ ký cho.

“Thiện nam tử! Nếu có *Bồ Tát* đối trước ta mà phát nguyện nhận lấy cõi thế giới thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh khéo tự điều phục, trồng các căn lành, thâm nhiếp chúng sinh, tuy gọi là *Bồ Tát* nhưng chẳng phải bậc đại trượng phu dũng mãnh, chẳng phải bậc *Bồ Tát* có lòng đại bi sâu xa, vì chúng sinh mà cầu đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

⁽¹⁾ Ba điều phúc: Xem chú giải ở trang 206.

“Nếu *Bồ Tát* nhận lấy cõi Phật thanh tịnh, tức là xa lìa tâm đại bi; lại còn chẳng nguyện lìa bỏ hai thừa. Vì *Bồ Tát* như vậy là không có trí huệ phương tiện khéo léo, không có tâm bình đẳng.

“Nếu có *Bồ Tát* phát lời thệ nguyện rằng: Nguyện cho thế giới của ta xa lìa các thừa *Thanh văn*, *Duyên giác*, không có những chúng sinh đã diệt mất căn lành, không có nữ giới và *ba đường ác*;⁽¹⁾ khi ta thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, chỉ thuần có các vị *Đại Bồ Tát* làm quyến thuộc lớn, chỉ thuần thuyết giảng giáo pháp *Đại thừa Vô thượng*, được thọ mạng vô lượng, trụ lâu ở cõi thế, trải qua vô số kiếp, chỉ thuần thuyết giảng pháp môn cho những chúng sinh có tâm lành đã được điều phục, những chúng sinh trong sạch, sẵn có căn lành. Những người như vậy, tuy gọi là *Bồ Tát* nhưng thật chẳng phải bậc đại sĩ! Vì sao vậy? Vì không có được trí huệ bình đẳng và phương tiện khéo léo.’

“Thiện nam tử! Khi ấy đức *Như Lai Bảo Tạng* duỗi cánh tay màu vàng ròng, từ năm đầu ngón tay phóng ra ánh hào quang rực rỡ. Ánh hào quang rực rỡ ấy có đủ vô lượng trăm ngàn màu sắc, chiếu suốt về phương tây, vượt qua vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới, đến một thế giới tên gọi là *Đại Chi*.

“Ở thế giới ấy, nhân dân có tuổi thọ là ba mươi năm, mặt mũi xấu xí, hình dạng khó ưa, gồm đủ hết thảy những điều bất thiện, thân cao sáu thước.⁽²⁾ Thế giới ấy có đức Phật hiệu

(1) Ba đường ác: Xem chú giải ở trang 94.

(2) Sáu thước: thước cổ của Trung Hoa, mỗi thước chỉ bằng 0,34 m. Như vậy, 6 thước tương đương khoảng 2 mét.

là *Đại Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, hiện đang vì bốn bộ chúng mà thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa*.

“Thiện nam tử! Khi ấy tất cả đại chúng ở cõi *San-đề-lam* đều từ xa trông thấy được đức Phật *Đại Quang Minh* cùng với đại chúng nơi ấy.

“Đức Phật *Bảo Tạng* liền bảo với đại chúng: ‘Đức Phật *Đại Quang Minh* ấy, trong quá khứ vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp đã từng ở chỗ Phật *Bảo Cái Quang Minh*, lần đầu tiên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vào thời ấy cũng khuyên dạy vô lượng vô biên ức *na-do-tha* chúng sinh, khiến cho đều trụ yên trong đạo *Vô thượng*, tùy chỗ sở nguyện của mỗi người đều nhận lấy đủ mọi cõi thế giới trang nghiêm, hoặc thanh tịnh, hoặc không thanh tịnh, hoặc nhận lấy cõi thế giới xấu ác có năm sự uế trước. Đức Phật *Đại Quang Minh* khi ấy cũng đã khuyên dạy ta phát tâm và trụ yên trong đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vào lúc ấy, ta ở chỗ Phật *Bảo Cái Quang Minh* được khuyến khích phát nguyện trang nghiêm, sẽ ở nơi cõi thế giới xấu ác có năm sự uế trước này mà thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Khi ấy, đức Phật *Bảo Cái Quang Minh* ngợi khen ta rằng: Lành thay, lành thay! Liên tức thời thọ ký cho ta quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Ta vào lúc ấy được thiện tri thức khuyến khích phát tâm cầu đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vị thiện tri thức ấy là bậc trượng phu cao trổi, nhận lấy cõi thế giới xấu

ác nặng nề với đủ năm sự uế trước, có nhiều phiền não, cõi nước không thanh tịnh, hết thảy chúng sinh đều làm những việc nghịch ác, cho đến gồm đủ tất cả những điều bất thiện, diệt mất tâm lành, trôi lăn mãi mãi trong chốn bùn lầy sinh tử. Phát nguyện điều phục tất cả những chúng sinh như vậy quả là bậc đại trượng phu!

“Bấy giờ, khắp vô lượng vô biên cõi Phật trong mười phương, tất cả chư Phật đều sai người thay mặt đến chỗ bậc đại trượng phu ấy mà xưng dương tán thán, đặt cho danh hiệu là *Đại Bi Nhật Nguyệt Quang Minh*.

“*Đại Bi Nhật Nguyệt Quang Minh* chính là bậc thiện tri thức của ta. Vị ấy làm được nhiều điều lợi ích lớn lao, rồi sau mới ở nơi thế giới *Đại Chỉ* mà thành Phật đến nay chưa bao lâu, vì tất cả những chúng sinh ác độc có đời sống ngắn ngủi ở cõi ấy mà chuyển bánh xe chánh pháp.

“Đức Phật ấy khi mới thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* có vô lượng vô biên chư Phật trong mười phương đều sai người thay mặt đến chỗ Phật ấy cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán. Hết thảy những đức Phật Thế Tôn này đều là xưa kia đã được Phật *Đại Quang Minh* khuyên dạy, khiến cho được trụ yên nơi *Bồ thí ba-la-mật*, cho đến *Trí huệ ba-la-mật*. Các đức Thế Tôn này vì nhớ ơn xưa nên mới sai khiến chư *Bồ Tát* đến đó cúng dường.

“*Bảo Hải!* Nay ông có thấy chăng? Các đức Thế Tôn ấy mỗi vị đều trụ nơi thế giới thanh tịnh, thọ mạng vô lượng, chỉ thuần vì chúng sinh có tâm lành đã được điều phục, những chúng sinh trong sạch, sẵn có căn lành mà làm các Phật sự. Còn đức Phật *Đại Quang Minh* thì ở nơi cõi thế giới xấu ác,

như chớp, bất tịnh, có đủ năm sự uế trước, thành tựu quá *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*. Ở đó đa số chúng sinh đều phạm vào tội nghịch, cho đến gồm đủ hết thấy các điều bất thiện, tuổi thọ ngắn ngủi. Ngài có thể ở trong cõi thế giới ấy mà làm vô lượng Phật sự, những sự tăng ích, trưởng dưỡng, chẳng bỏ *Thanh văn thừa*, *Bích-chi Phật thừa*, vì tất cả chúng sinh mà thuyết giảng đủ giáo pháp *Ba thừa*.

“*Bảo Hải!* Ông là bậc đại trượng phu, hết thấy trong đại chúng nơi đây đều không theo kịp. Việc làm của ông thật nhiệm mầu, cao trổi, thật rất khó làm! Ông đã thệ nguyện nhận lấy cõi thế giới bất tịnh, xấu ác, có đủ năm sự uế trước, chúng sinh phần nhiều làm những việc ác nghịch, cho đến gồm đủ hết thấy những điều bất thiện, để điều phục nhiếp thủ hết thấy những chúng sinh như vậy!

“Thiện nam tử! Nếu có *Bồ Tát* nhận lấy cõi thế giới thanh tịnh, lìa khỏi *ba đường ác*,⁽¹⁾ cho đến không có các thừa *Thanh văn*, *Duyên giác*, chỉ điều phục nhiếp thủ những chúng sinh có lòng lành trong sạch, đã thành tựu các căn lành. Vị *Bồ Tát* ấy ví như các loài hoa khác, chẳng thể xem đó là bậc *Đại Bồ Tát* ví như hoa *phân-đà-lợi*, dùng tâm lành điều phục chúng sinh, trồng các căn lành, làm các Phật sự.

“*Bảo Hải!* Nay ông hãy lắng nghe về bốn pháp giải đãi của hàng *Bồ Tát*.

“Những gì là bốn? Một là nguyện được thế giới thanh tịnh. Hai là nguyện làm Phật sự với những chúng sinh có tâm lành, trong sạch, đã điều phục. Ba là nguyện sau khi thành Phật không thuyết giảng giáo pháp *Thanh văn thừa*,

⁽¹⁾ Ba đường ác: Xem chú giải ở trang 94.

Bích-chi Phật thừa. Bốn là nguyện sau khi thành Phật được thọ mạng vô lượng. Như vậy gọi là bốn pháp giải đãi của hàng *Bồ Tát*.

“*Bồ Tát* như vậy ví như các loài hoa khác, chẳng phải bậc *Bồ Tát* được ví như hoa *phân-đà-lợi*.

“*Bảo Hải!* Trong đại chúng nơi đây chỉ duy nhất có một người là *Bà-do-tỳ-nữu* đã phát nguyện nhận lấy thế giới không thanh tịnh, điều phục nhiếp hộ những chúng sinh nhiều phiền não.

“*Bảo Hải!* Vào thời *Hiền kiếp*, nếu có *Bồ Tát* nào nhận lấy cõi thế giới bất tịnh, nên biết đó là *Bồ Tát* có bốn pháp tinh tấn.

“Những gì là bốn? Một là phát nguyện nhận lấy cõi thế giới bất tịnh. Hai là phát nguyện làm Phật sự giữa những chúng sinh bất tịnh. Ba là sau khi thành Phật rồi sẽ thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa*. Bốn là phát nguyện sau khi thành Phật có thọ mạng không dài, không ngắn. Như vậy gọi là bốn pháp tinh tấn của hàng *Bồ Tát*.

“*Bồ Tát* như vậy ví như hoa *phân-đà-lợi*, chẳng phải như các loại hoa khác. Như vậy gọi là *Đại Bồ Tát!*

“*Bảo Hải!* Nay ông ở giữa đại chúng vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ Bồ Tát* ví như vườn hoa này, phát nguyện được thọ ký. Ông đối trước Phật đã sinh lòng đại bi như hoa *phân-đà-lợi*, nhiếp thủ những chúng sinh nhiều ác nghịch, gồm đủ hết thấy các điều bất thiện, trong cõi đời xấu ác có đủ năm sự uế trước mà tùy thuận điều phục tất cả. Ông dùng âm thanh đại bi mà có thể khiến cho chư Phật Thế Tôn nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật đều sai khiến chư *Bồ Tát* đến ngợi khen xưng tán. Xưng tán rồi lại đặt

hiệu cho ông là *Đại Bi Thành Tựu*, khiến cho cả đại chúng này đều cúng dường ông.

“Lại nữa, này ông *Đại Bi*! Trong đời vị lai, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát sông Hằng, bước vào phần sau của số *a-tăng-kỳ* kiếp lần thứ hai cũng nhiều như số cát sông Hằng, thế giới *Ta-bà* ở vào *Hiền kiếp*, con người có tuổi thọ một trăm hai mươi năm, thường bị những nỗi khổ già, bệnh, chết trói buộc; cõi đời tối tăm u ám, không thầy dạy bảo, gồm đủ hết thảy các điều bất thiện, đi theo đường tà, chìm sâu trong dòng sông phiền não, chuyên tạo *năm tội nghịch*, hủy hoại chánh pháp, phỉ báng thánh nhân, phạm vào *bốn trọng cấm*, đủ mọi điều xấu ác như trên đã nói.

“Trong cõi đời phiền não rối loạn như vậy, ông sẽ thành một vị *Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*, lìa khỏi vòng sinh tử, chuyển bánh xe chánh pháp, phá trừ hết *bốn ma*.

“Vào thời ấy danh xưng của ông sẽ vang dội mười phương, truyền ra khắp vô lượng vô biên cõi Phật. Ông có đại chúng *Thanh văn* đệ tử là một ngàn hai trăm năm mươi người, lần lượt trong khoảng bốn mươi lăm năm sẽ thành tựu đủ vô lượng Phật sự như thế, đúng như chỗ phát nguyện của ông đầy đủ không thiếu sót.

“Khi ông *Vô Lượng Thanh Tịnh*⁽¹⁾ đây thành Phật sẽ có thọ mạng vô lượng, nhưng dù trải qua đến vô lượng vô biên kiếp cũng chỉ thành tựu được những Phật sự giống như ông, không có gì khác biệt.

⁽¹⁾ Tức là *Chuyển luân Thánh vương Vô Trách Niệm* đã được đức Phật đổi tên cho là *Vô Lượng Thanh Tịnh*. Xem lại trang 155.

“Sau khi ông nhập *Niết-bàn* rồi, chánh pháp trụ thế đủ một ngàn năm. Chánh pháp diệt rồi, những *xá-lợi* của ông, theo như chỗ phát nguyện của ông sẽ làm các Phật sự, ở lâu trong cõi thế để làm đủ các điều lợi ích cho chúng sinh như trên đã nói.”

Đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* bảo *Bồ Tát Tịch Ý*: “Thiện nam tử! Bấy giờ trong chúng hội có một vị *Phạm-chí* tên là *Tướng Cự Túc* phát nguyện rằng: ‘Bậc đại trượng phu! Nếu trong đời vị lai, trải qua vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp khi ông hành đạo *Bồ Tát*, dù ở bất cứ nơi nào tôi cũng nguyện vì ông thường làm người theo hầu hạ, chăm sóc, thường lấy tâm từ mà cung phụng cho ông đầy đủ những thứ cần dùng. Cho đến khi ông đản sinh thành Phật, vào kiếp ấy tôi sẽ làm cha của ông. Khi ông thành Phật rồi, tôi sẽ làm vị đại thí chủ. Rồi ông sẽ thọ ký quả *Bồ-đề Vô thượng* cho tôi.’

“Bấy giờ có vị thần biển tên là *Điều Ý* lại phát nguyện rằng: ‘Bậc đại trượng phu! Từ nay về sau, dù ông sinh ra ở bất cứ nơi đâu, cho đến khi đản sinh thành Phật, tôi nguyện sẽ thường vì ông mà làm mẹ. Khi ông thành Phật rồi cũng sẽ thọ ký quả *Bồ-đề Vô thượng* cho tôi.’

“Bấy giờ có vị thần nước lại phát nguyện rằng: ‘Từ nay về sau, dù ông sinh ra ở bất cứ nơi đâu, cho đến khi đản sinh thành Phật, tôi nguyện sẽ thường vì ông mà làm *nhũ mẫu*. Khi ông thành Phật rồi cũng sẽ thọ ký quả *Bồ-đề Vô thượng* cho tôi.’

“Lúc ấy có hai vị *Đế thích*, một vị tên là *Thiện Niệm*, một vị tên là *Bảo Niệm*, cùng phát nguyện rằng: ‘Bậc đại trượng

phu! Khi ông thành Phật rồi, chúng tôi sẽ làm những đệ tử *Thanh văn* của ông có trí huệ thần túc.’

“Lại có vị *Đế thích* tên là *Thiện Kiến Túc* phát nguyện rằng: ‘*Đại Bi!* Từ nay về sau, dù ông sinh ra ở bất cứ nơi đâu, cho đến khi đản sinh thành Phật, tôi nguyện sẽ thường sinh ra làm con của ông.’

“Có vị thần núi *Tu-di* tên là *Thiện Lạc Hoa* lại phát nguyện rằng: ‘*Đại Bi!* Từ nay về sau, dù ông sinh ra ở bất cứ nơi đâu, cho đến khi đản sinh thành Phật, tôi nguyện sẽ thường sinh ra làm vợ của ông. Khi ông thành Phật rồi cũng sẽ thọ ký quả *Bồ-đề Vô thượng* cho tôi.’

“Lại có vị vua *a-tu-la* tên là *Hung Ưc Hạnh* phát nguyện rằng: ‘*Đại Bi!* Trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, khi ông hành đạo *Bồ Tát*, mãi cho đến khi đản sinh thành Phật, tôi sẽ thường vì ông mà làm người hầu hạ, chăm sóc, phục vụ mọi điều cho được an ổn. Khi ông thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, chuyển bánh xe chánh pháp, tôi sẽ là người hiểu pháp trước tiên, đạt được quả vị chân thật, nếm vị *cam-lộ* của chánh pháp, cho đến đoạn trừ được hết thủy phiền não, thành bậc *A-la-hán*.’

“Khi ấy lại có chư thiên, loài rồng, quý thần, *a-tu-la, ca-lâu-la*, loài người, loài *phi nhân*, nhiều như số cát của một sông Hằng, cùng hướng về *Bồ Tát Đại Bi* phát lời thệ nguyện rằng: ‘Bậc đại trượng phu! Mong ông sẽ điều phục giáo hóa tất cả chúng tôi.’

“Bấy giờ, có một vị *Phạm-chí* tu theo phái *lôa hình*, tên là *Loạn Tướng Khả Uy*, phát nguyện rằng: ‘Bậc đại trượng

phu! Khi ông hành đạo *Bồ Tát* trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, tôi nguyện sẽ luôn theo ông cầu xin những thứ cần dùng, thường đến chỗ ông cầu xin những thứ như y phục, giường nằm, ghế ngồi, phòng ốc, nhà cửa, voi ngựa, xe cộ, thành quách, vợ con, đầu, mắt, tủy, não, da, thịt, chân, tay, tai, mũi, lưỡi, thân thể. Bạc đại trượng phu! Tôi sẽ vì ông mà tạo ra các nhân duyên hỗ trợ, khiến ông thành tựu đầy đủ pháp *Bố thí ba-la-mật*, cho đến pháp *Trí huệ ba-la-mật*.

“*Đại Bi!* Khi ông hành đạo *Bồ Tát*, tôi sẽ khuyến khích bằng cách như vậy, khiến cho ông được thành tựu đầy đủ sáu pháp *ba-la-mật*. Khi ông thành Phật rồi, tôi nguyện sẽ làm đệ tử theo ông nghe học tám vạn pháp môn tu tập. Nghe rồi liền có thể biện thuyết được hết thảy các tướng của pháp. Giảng thuyết được các tướng của pháp rồi, ông sẽ thọ đạo *Bồ-đề Vô thượng* cho tôi.”

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ, *Phạm-chí Bảo Hải* nghe lời nguyện như vậy, liền kính lễ dưới chân đức Phật Bảo Tạng rồi quay sang bảo *Phạm-chí Loạn Tướng Khả Úy* rằng: ‘Lành thay, lành thay! Ông quả thật là người bạn lành trên đường cầu đạo *Vô thượng*. Trong vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức *a-tăng-kỳ* kiếp, ông sẽ thường tìm đến chỗ tôi, khẩn thiết cầu xin những thứ cần dùng, chẳng hạn như y phục, giường nằm, ghế ngồi... cho đến chân, tay, tai, mũi, lưỡi, thân thể. Vào lúc ấy, tôi sẽ lấy tâm thanh tịnh xả bỏ mọi vật sở hữu để bố thí cho ông. Lúc đó ông nhận lấy những thứ ấy mà quả thật không hề có tội lỗi gì cả.’

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Đại Bồ Tát Đại Bi*⁽¹⁾ lại phát nguyện rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Khi con hành đạo *Bồ Tát* trong

(1) *Đại Bồ Tát Đại Bi*: là tên của *Phạm-chí Bảo Hải* do chư Phật xưng tán.

vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức *a-tăng-kỳ* kiếp, dù sinh ra ở bất cứ nơi đâu, nếu có những chúng sinh muốn cầu xin vật chi liền đến trước mặt con, hoặc cầu món ăn thức uống, hoặc dùng lời ngọt ngào êm ái, hoặc dùng lời nặng nề ác độc, hoặc dùng lời khinh miệt chê bai, hoặc dùng lời chân thật. Bạch Thế Tôn! Con vào lúc ấy chẳng hề sinh khởi dù chỉ là một ý tưởng ác. Nếu con sinh tâm nóng giận, dù chỉ là mảy may trong chốc lát, hoặc do nhân duyên bố thí mà có lòng mong cầu quả báo trong tương lai, như vậy tức là đã đối gạt vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chư Phật hiện tại ở khắp mười phương, nên trong đời vị lai chắc chắn không thể thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Bạch Thế Tôn! Vào lúc ấy con sẽ dùng tâm hoan hỷ mà bố thí cho những người đến cầu xin, nguyện cho những người nhận lãnh đó không bị tổn hại gì, đối với các căn lành cũng không hề bị ngăn trở chút nào. Nếu như con làm cho những người thọ nhận ấy bị mảy may tổn hại hay ngăn trở căn lành, như vậy ắt là đã đối gạt vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chư Phật hiện tại ở khắp mười phương. Nếu đối gạt chư Phật, ắt phải đọa vào địa ngục *A-tỳ*, không thể hoan hỷ bố thí các thứ đồ ăn, thức uống, y phục...”

“Nếu những người đến cầu xin con, hoặc dùng lời ngọt ngào êm ái, hoặc dùng lời nặng nề ác độc, hoặc dùng lời khinh miệt chê bai, hoặc dùng lời chân thật, khẩn thiết cầu xin những thứ như đầu, mắt, tủy, não... Bạch Thế Tôn! Nếu như vào lúc ấy tâm con không hoan hỷ, thậm chí chỉ cần sinh khởi một niệm sân hận, hoặc do nhân duyên bố thí ấy mà có lòng mong cầu được quả báo, đó tức là đã đối gạt vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chư Phật hiện tại ở khắp mười

phương. Do nhân duyên ấy, chắc chắn phải chịu đọa vào địa ngục A-tỳ.

“Cũng giống như khi con tu tập pháp *Bố thí ba-la-mật*, cho đến tu tập pháp *Trí huệ ba-la-mật* cũng đều giống như vậy.”⁽¹⁾

“Thiện nam tử! Khi ấy đức *Như Lai Bảo Tạng* liền ngợi khen *Phạm-chí Bảo Hải*: ‘Lành thay, lành thay! Ông thật khéo trụ yên nơi tâm đại bi nên mới có thể phát khởi được thệ nguyện như vậy!’

“Thiện nam tử! Bảy giờ, hết thầy đại chúng, chư thiên, loài rồng, quỷ thần, người và *phi nhân* thầy đều chấp tay ngợi khen rằng: ‘Lành thay, lành thay! Ông thật khéo trụ yên nơi tâm đại bi nên mới có thể phát khởi được thệ nguyện như vậy, được danh xưng lớn lao, kiên trì vững chắc thực hành theo *sáu pháp hòa kính*, làm lợi ích đầy đủ cho hết thầy chúng sinh.’

“Thiện nam tử! Khi *Phạm-chí Loạn Tướng Khả Uy* phát lời thệ nguyện như trên, lại có tám mươi bốn ngàn vị thiên nhân cũng phát khởi thệ nguyện giống như vậy.

“Thiện nam tử! Lúc bảy giờ *Đại Bồ Tát Đại Bi* lại cùng với tám mươi bốn ngàn vị thiên nhân như vậy cùng phát thệ nguyện, tâm sinh hoan hỷ, chấp tay quay nhìn bốn phía đại chúng mà nói rằng: ‘Thật là chưa từng có! Trong đời vị lai, khi chánh pháp đã diệt, con sẽ ở trong cõi đời xấu ác đủ năm sự ố trước với nhiều phiền não mà phóng ra ánh hào quang rực sáng, làm bậc thầy điều ngự, giữa cõi đời tối tăm u ám

⁽¹⁾ Ở đây nói tóm lại việc tu tập cả sáu pháp ba-la-mật của *Bồ Tát* đều giống như vậy.

thấp lên ngọn đèn chánh pháp, vì những chúng sinh không có người cứu giúp che chở, không có thế lực, không có Phật chỉ đường. Nay con vừa mới phát tâm *Bồ-đề* đã có được những người bạn cùng cầu đạo *Vô thượng* như thế này. Hết thấy những người này đều phát nguyện trong nhiều đời sẽ theo con mà nhận lãnh sự bố thí những món như dầu, mật, tủy, não, da, thịt, xương, máu, chân, tay, tai, mũi, lưỡi, thân thể, cho đến y phục, món ăn, thức uống.’

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Phạm-chí Bảo Hải* bạch Phật: ‘Thế Tôn! Nếu trong đời vị lai trải qua vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức *a-tăng-kỳ* kiếp, những chúng sinh này tìm đến chỗ con, được con bố thí cho các thứ như dầu, mật, tủy, não, cho đến món ăn, thức uống, dù chỉ một phần rất nhỏ như mảy lông, thì khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, nếu những chúng sinh ấy không được thoát khỏi sinh tử, không được thọ ký các quả vị trong *Ba thừa*, tức là con đã dối gạt vô lượng vô biên chư Phật hiện tại trong khắp mười phương, chắc chắn sẽ không thể thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Khi ấy đức *Như Lai Bảo Tạng* lại ngợi khen *Bồ Tát Đại Bi* một lần nữa: ‘Lành thay, lành thay! Bạc đại trượng phu cao cả! Ông có thể hành đạo *Bồ Tát* như vậy, cũng giống như xưa kia từng có *Bồ Tát Tu-di Sơn Bảo* ở trước đức Phật *Thế Gian Quang Minh* lần đầu tiên phát tâm *Bồ-đề* như vậy, phát lời thệ nguyện như vậy, và cũng hành đạo *Bồ Tát* như vậy, trải qua số *a-tăng-kỳ* kiếp nhiều như số cát của một con sông Hằng.

“Về phương đông cách đây trăm ngàn ức cõi Phật, có một thế giới tên là *Quang Minh Trí Sí*, tuổi thọ của con người ở

đó là một trăm tuổi. *Bồ Tát Tu-di Sơn Bảo* ở trong thế giới ấy thành Phật hiệu là *Trí Hoa Vô Cấu Kiên Bồ-đề Tôn Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Đức Phật ấy ở đời thuyết pháp bốn mươi lăm năm, làm đủ các Phật sự.’

“Khi ấy, đức Phật Bảo Tạng bảo *Bồ Tát Đại Bi*: ‘Sau khi đức Phật *Trí Hoa Vô Cấu Kiên Bồ-đề Tôn Vương* nhập *Niết-bàn* rồi, chánh pháp trụ thế đủ một ngàn năm. Khi chánh pháp diệt rồi, tượng pháp trụ thế cũng đủ một ngàn năm. Nay *Đại Bi*! Đức Phật Thế Tôn kia dù tại thế, dù đã nhập *Niết-bàn*, trong suốt khoảng thời gian chánh pháp và tượng pháp trụ thế, nếu có các vị *tỳ-kheo* và *tỳ-kheo ni* hủy phạm giới luật, không theo đúng chánh pháp, làm theo tà đạo, hoặc làm dứt mất pháp cúng dường, không biết hổ thẹn, hoặc làm dứt mất tài vật của chư tăng mười phương, dứt mất các thứ y phục, đồ ăn thức uống, giường ghế, thuốc men... của chư tăng hiện tiền, hoặc lấy những tài vật của chúng tăng mà làm của riêng mình, hoặc tự ý mang cho người khác, hoặc mang cho người thế tục. Thiện nam tử! Hết thấy những người như vậy, đức Phật Thế Tôn kia đều thọ ký cho các quả vị trong *Ba thừa*.

“Này *Đại Bi*! Nơi đạo trường của đức *Như Lai* ấy, nếu có người nào xuất gia mặc áo *cà-sa*, thấy đều được thọ ký cho không còn thối chuyển trong *Ba thừa*. Nếu có vị *tỳ-kheo*, *tỳ-kheo ni*, *ưu-bà-tắc*, *ưu-bà-di* nào phạm vào *bốn trọng cấm*, đức Phật kia đối với những người ấy liền khởi ý tưởng như

đối với Thế Tôn, trông các căn lành, lại cũng thọ ký cho được các quả vị không còn thối chuyển trong *Ba thừa*.’

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ *Đại Bồ Tát Đại Bi* bạch Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Nay con phát nguyện trong khi con hành đạo *Bồ Tát*, nếu như có chúng sinh nào cần phải khuyến khích giáo hóa, khiến cho được trụ yên nơi pháp *Bồ thí ba-la-mật*, cho đến trụ yên nơi pháp *Trí huệ ba-la-mật*, cho đến khuyến khích giáo hóa khiến cho được trụ yên nơi chỉ một mảy may căn lành, mãi cho đến khi con thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, nếu con không thể giúp cho những chúng sinh ấy được trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*, khiến cho được địa vị không còn thối chuyển, cho dù chỉ là bỏ sót một trong số rất nhiều chúng sinh ấy, tức là con đã dối gạt vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chư Phật hiện tại trong mười phương thế giới, như vậy chắc chắn không thể thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Bạch Thế Tôn! Khi con thành Phật rồi, nếu có chúng sinh nào xuất gia mặc áo *cà-sa* theo giáo pháp của con, hoặc phạm vào các trọng giới, hoặc làm theo *tà kiến*; hoặc có những *tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di* khinh khi *Tam bảo*, chẳng có lòng tin, gồm đủ các tội nặng, nhưng nếu chỉ trong một niệm sinh tâm cung kính, tôn trọng đức Thế Tôn, hoặc tôn trọng chánh pháp, hoặc tôn trọng *Tăng-già*, nếu như những chúng sinh này không riêng được thọ ký các quả vị trong *Ba thừa* rồi sinh lòng thối chuyển, cho dù chỉ là một người, tức là con đã dối gạt vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chư Phật hiện tại trong mười phương thế giới, như vậy chắc chắn không thể thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Bạch Thế Tôn! Khi con thành Phật rồi, chư thiên, loài rồng, quỷ thần, người và *phi nhân*, nếu có thể đối với người mặc áo *cà-sa* sinh lòng cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán, chúng sinh ấy dù được nhìn thấy chỉ một phần nhỏ của áo *cà-sa* cũng liền được địa vị không còn thối chuyển trong *Ba thừa*.

“Nếu chúng sinh nào đang bị đói khát khổ bức, hoặc các loài quỷ thần bần cùng, hoặc những người hèn hạ, kém cỏi, cho đến những chúng sinh trong loài *ngạ quỷ*, nếu có được chỉ một phần nhỏ của áo *cà-sa*, cho đến một mảnh chừng bốn tấc, chúng sinh ấy liền sẽ được đầy đủ tất cả các món ăn thức uống, lại tùy theo chỗ mong cầu điều gì cũng đều được nhanh chóng thành tựu.

“Nếu những chúng sinh nào thường đối nghịch, chống phá nhau, khởi lên tư tưởng oán thù, vẫn xoay trong vòng tranh đấu; hoặc có chư thiên, loài rồng, quỷ thần, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, *câu-biện-đồ*, *tỳ-xá-già*, người và *phi nhân* đang lúc cùng nhau tranh đấu, nếu nhớ nghĩ đến áo *cà-sa* liền sinh tâm bi mẫn, tâm nhu nhuyễn, tâm tịch diệt, tâm lành đã được điều phục, không còn lòng oán thù.

“Nếu có người đang ở trong vòng đao binh chiến đấu, kiện thưa tranh tụng, nếu mang theo một phần nhỏ của áo *cà-sa* đến những nơi ấy, rồi vì muốn được bảo vệ nên cúng dường cung kính, tôn trọng mảnh *cà-sa* ấy; người ấy sẽ không bị người khác xâm hại, quấy nhiễu, khinh thường, lại thường được hơn hẳn người khác mà vượt qua mọi sự hoạn nạn.

“Bạch Thế Tôn! Nếu như áo *cà-sa* trong giáo pháp của con không thành tựu được năm công đức nhiệm mầu tốt đẹp như trên, tức là con đã dối gạt vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chư Phật hiện tại trong khắp các thế giới mười phương, trong đời vị lai ắt không thể thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, làm các Phật sự, đánh mất pháp lành, chắc chắn không thể phá trừ ngoại đạo.’

“Thiện nam tử! Lúc bấy giờ đức *Như Lai Bảo Tạng* duỗi cánh tay phải có màu vàng ròng, xoa đầu *Bồ Tát Đại Bi* ngợi khen rằng: ‘Lành thay, lành thay! Bạc đại trượng phu! Lời ông nói ra quả thật quý giá như trân bảo, quả thật vô cùng hiền thiện! Sau khi ông thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, áo *cà-sa* này sẽ có thể thành tựu đủ năm công đức nhiệm mầu tốt đẹp, mang lại lợi ích lớn lao cho chúng sinh.’

“Thiện nam tử! Khi ấy, *Đại Bồ Tát Đại Bi* được nghe đức Phật ngợi khen như vậy rồi liền sinh lòng hoan hỷ, phấn khích vô cùng.

“Khi đức Phật duỗi cánh tay phải màu vàng ròng với năm ngón dài mềm mại xoa lên đầu *Bồ Tát Đại Bi*, thân thể của *Bồ Tát* nhờ đó liền biến đổi hình trạng, trẻ trung như một chàng trai mới vừa hai mươi tuổi.

“Thiện nam tử! Tất cả đại chúng trong hội ấy, chư thiên, loài rồng, quỷ thần, *càn-thát-bà*, người và *phi nhân*, thủy đều chấp tay cung kính hướng về *Bồ Tát Đại Bi*, tung rải các loại hoa thơm để cúng dường, cho đến trôi lên các loại âm nhạc, rồi lại hết lời ngợi khen xưng tán.

“Sau khi ngợi khen xưng tán rồi, tất cả đều đứng lặng yên tại chỗ.”

PHẨM THỨ NĂM - PHẦN I

PHÁP BỒ THÍ

*T*hiện nam tử! Lúc bấy giờ *Bồ Tát Đại Bi* cúi đầu sát đất lễ kính đức *Như Lai Bảo Tạng*. Kính lễ dưới chân Phật rồi, liền đứng trước Phật bạch rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Trong kinh Phật có dạy các phép *tam-muội* và các pháp môn thanh tịnh hỗ trợ *Bồ-đề*, vậy hết thảy có bao nhiêu phép *tam-muội* và các pháp môn thanh tịnh hỗ trợ *Bồ-đề*? Thế nào là *Bồ Tát* dùng sự không sợ sệt để trang nghiêm, đầy đủ *pháp nhẫn*?’

“Thiện nam tử! Khi ấy, đức Phật *Bảo Tạng* khen ngợi *Bồ Tát Đại Bi* rằng: “Lành thay, lành thay! Này *Đại Bi*! Câu hỏi của ông thật lạ kỳ thay! Thật đặc biệt thay! Quả thật quý giá như trân bảo, có thể làm lợi ích lớn lao cho vô lượng vô biên các vị *Bồ Tát*.”

“Vì sao vậy? Này *Đại Bi*! Ông có thể thưa hỏi *Như Lai* một điều lớn lao như thế! Này *Đại Bi*! Ông hãy lắng nghe, lắng nghe!”

“Nếu có kẻ nam, người nữ nào phát tâm lành tu hành theo *Đại thừa*, có phép *Tam-muội Thủ* lắng nghiêm. Khi nhập *tam-muội* này có thể nhập hết thảy các phép *tam-muội*.”

“Có phép *Tam-muội Bảo ấn*, khi nhập *tam-muội* này có thể tương hợp với các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Sư tử du hý*, khi nhập *tam-muội* này, đối với các phép *tam-muội* có thể được tùy ý tự tại.

“Có phép *Tam-muội Thiện nguyệt*, khi nhập *tam-muội* này có thể chiếu soi các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Nguyệt tràng tướng*, khi nhập *tam-muội* này có thể nắm giữ nghi vệ, phép tắc của các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Xuất nhất thiết pháp tánh*, khi nhập *tam-muội* này có thể ra khỏi hết thảy các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Quán ấn*, khi nhập *tam-muội* này có thể quán xét chỗ cùng tột của hết thảy các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Ly pháp giới*, khi nhập *tam-muội* này có thể phân biệt được các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Ly tràng tướng*, khi nhập *tam-muội* này có thể nắm giữ nghi vệ, phép tắc của hết thảy các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Kim cang*, khi nhập *tam-muội* này có thể khiến cho hết thảy các phép *tam-muội* đều không thể bị phá hoại.

“Có phép *Tam-muội Chư pháp ấn*, khi nhập *tam-muội* này có thể tương hợp với hết thảy các pháp.

“Có phép *Tam-muội Vương thiện trụ*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* có thể trụ yên như vua.

“Có phép *Tam-muội Phóng quang*, khi nhập *tam-muội* này có thể phóng hào quang rực rỡ chiếu soi các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Lực tấn*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* có thể tùy ý tăng tiến.

“Có phép *Tam-muội Chánh xuất*, khi nhập *tam-muội* này có thể chân chánh ra khỏi các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Biện từ*, khi nhập *tam-muội* này có thể hiểu rõ được hết ý nghĩa của vô lượng âm thanh.

“Có phép *Tam-muội Ngũ ngôn*, khi nhập *tam-muội* này có thể hòa nhập hết thảy các ngôn ngữ.

“Có phép *Tam-muội Quán phương*, khi nhập *tam-muội* này có thể quán xét khắp mọi khía cạnh của các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết pháp*, khi nhập *tam-muội* này có thể trừ phá hết thảy các pháp.

“Có phép *Tam-muội Trì ấn*, khi nhập *tam-muội* này có thể nắm giữ mọi sự tương hợp với các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Nhập nhất thiết pháp tịch tĩnh*, khi nhập *tam-muội* này có thể khiến cho hết thảy các phép *tam-muội* đều đi vào cảnh giới tịch tĩnh.

“Có phép *Tam-muội Bất thất*, khi nhập *tam-muội* này có thể không quên mất hết thảy các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết pháp bất động*, khi nhập *tam-muội* này có thể khiến cho hết thảy các phép *tam-muội* đạt đến cảnh giới không động chuyển.

“Có phép *Tam-muội Thân cận nhất thiết pháp hải ấn*, khi nhập *tam-muội* này có thể thâm tóm, gần gũi hết thảy các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết vô ngã*, khi nhập *tam-muội* này có thể khiến cho các phép *tam-muội* đạt đến cảnh giới không còn sinh diệt.

“Có phép *Tam-muội Biến phú hư không*, khi nhập *tam-muội* này có thể bao trùm hết thảy các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Bất đoạn nhất thiết pháp*, khi nhập *tam-muội* này có thể nắm giữ các phép *tam-muội*, không để dứt mất.

“Có phép *Tam-muội Kim cang tràng*, khi nhập *tam-muội* này có thể nắm vững được hết thảy các đạo tràng *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết pháp nhất vị*, khi nhập *tam-muội* này có thể nắm rõ được hết thảy các pháp cùng chung một vị.

“Có phép *Tam-muội Ly nhạo ái*, khi nhập *tam-muội* này có thể lìa khỏi hết thảy các phiền não cũng như trợ duyên phiền não.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết pháp vô sanh*, khi nhập *tam-muội* này có thể nhìn thấy hết thảy các phép *tam-muội* đều không sinh không diệt.

“Có phép *Tam-muội Quang minh*, khi nhập *tam-muội* này có thể soi chiếu hết thảy các phép *tam-muội* khiến cho rực sáng.

“Có phép *Tam-muội Bất diệt nhất thiết pháp*, khi nhập *tam-muội* này có thể không còn phân biệt hết thảy các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Bát cầu*, khi nhập *tam-muội* này có thể không mong cầu hết thảy các pháp.

“Có phép *Tam-muội Bát trụ*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các pháp không trụ nơi cảnh giới của pháp.

“Có phép *Tam-muội Hư không ức tướng*, khi nhập *tam-muội* này có thể khiến cho các phép *tam-muội* đều là hư không, thấy được sự chân thật.

“Có phép *Tam-muội Vô tâm*, khi nhập *tam-muội* này có thể ở trong hết thảy các phép *tam-muội* diệt được các pháp *tâm* và *tâm sở*.⁽¹⁾

“Có phép *Tam-muội Sắc vô biên*, khi nhập *tam-muội* này có thể ở trong hết thảy các phép *tam-muội* được hào quang chiếu khắp cảnh giới *Sắc vô biên*.⁽²⁾

“Có phép *Tam-muội Tịnh đấng*, khi nhập *tam-muội* này có thể ở trong hết thảy các phép *tam-muội* thấp lên ngọn đèn chiếu sáng.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết pháp vô biên*, khi nhập *tam-muội* này đối với hết thảy các phép *tam-muội* đều có thể thị hiện trí huệ vô lượng.

“Có phép *Tam-muội Điện vô biên*, khi nhập *tam-muội* này đối với hết thảy các phép *tam-muội* đều có thể thị hiện trí huệ.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết quang minh*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* có thể thị hiện hào quang *tam-muội*.

⁽¹⁾ *Tâm* và *tâm sở*: Tất cả các pháp chia làm *tâm pháp* và *sắc pháp*. Những gì có hình sắc đều thuộc về *sắc pháp*, những pháp vô hình liên quan đến tâm gọi là *tâm pháp*. *Sắc pháp* là đối tượng của tâm nên gọi là *tâm sở*, bản Hán văn thuộc lối Cội dịch nên dùng *tâm sở*, cũng cùng nghĩa này.

⁽²⁾ *Sắc vô biên*: cảnh giới thiền định đạt đến chỗ quán chiếu sắc tướng là vô biên, không có giới hạn.

“Có phép *Tam-muội Chư giới vô biên*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* có thể thị hiện trí huệ vô lượng vô biên.

“Có phép *Tam-muội Bạch tịnh kiên cố*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* đạt được cảnh giới *Không định*.⁽¹⁾

“Có phép *Tam-muội Tu-di sơn không*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* thị hiện được hư không.

“Có phép *Tam-muội Vô cấu quang minh*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* trừ được mọi sự dơ bẩn, cấu uế.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết pháp trung vô úy*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* thị hiện lòng không sợ sệt.

“Có phép *Tam-muội Nhạo lạc*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* đều có thể đạt được sự vui thích.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết pháp chánh du hý*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* thị hiện không có hết thảy mọi sắc tướng.

“Có phép *Tam-muội Phóng điện quang*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* thị hiện phát ra ánh sáng.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết pháp an chỉ vô cấu*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* thị hiện trí huệ không nhiễm ô.

⁽¹⁾ *Không định*: cảnh giới thiền định mà hành giả quán xét thấy tất cả các pháp đều là không.

“Có phép *Tam-muội Vô tận*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* thị hiện không phải dứt mất, cũng không phải không dứt mất.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết pháp bất khả tư nghì thanh tịnh*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* thị hiện hết thấy đều như ảnh tượng trong gương soi, không thể nghĩ bàn.

“Có phép *Tam-muội Hỏa quang*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* khiến cho trí huệ tỏa sáng.

“Có phép *Tam-muội Ly tận*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* thị hiện không cùng tận.

“Có phép *Tam-muội Bất động*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các pháp không lay động, không thọ nhận, không có sự khinh chê hay đùa cợt.

“Có phép *Tam-muội Tăng ích*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* thấy đều thấy được sự lợi ích, tăng trưởng.

“Có phép *Tam-muội Nhật đăng*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* đạt được sự phát sáng rực rỡ.

“Có phép *Tam-muội Nguyệt vô cấu*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* tạo ra ánh sáng như mặt trăng.

“Có phép *Tam-muội Bạch tịnh quang minh*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* đạt được *bốn phép biện tài*.⁽¹⁾

⁽¹⁾ *Bốn phép biện tài (Tứ chủng biện)*, cũng tức là *Tứ vô ngại biện* hay *Tứ vô ngại giải*, là Bốn phép biện tài vô ngại của hàng *Bồ Tát*. Xem chú giải ở trang 102.

“Có phép *Tam-muội Tác bất tác*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* dù *tạo tác* hay *không tạo tác* cũng đều thị hiện tướng trí huệ.

“Có phép *Tam-muội Kim cang*, khi nhập *tam-muội* này có thể thông đạt hết thấy các pháp, cho đến không thấy có tất cả mọi chướng ngại nhiều như những hạt bụi nhỏ.

“Có phép *Tam-muội Trụ tâm*, khi nhập *tam-muội* này trong tâm không lay động, không thọ nhận mọi sự vui khổ, không thấy có ánh sáng, không có sự nóng giận, ngay trong tâm ấy cũng không thấy có những ý tưởng như vậy.

“Có phép *Tam-muội Biến chiếu*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* thấy được hết thấy đều sáng suốt.

“Có phép *Tam-muội Thiện trụ*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các phép *tam-muội* đều khéo trụ yên.

“Có phép *Tam-muội Bảo sơn*, khi nhập *tam-muội* này có thể nhìn thấy các phép *tam-muội* đều như núi báu.

“Có phép *Tam-muội Thắng pháp ấn*, khi nhập *tam-muội* này có thể tương hợp với các phép *tam-muội*.

“Có phép *Tam-muội Thuận pháp tánh*, khi nhập *tam-muội* này nhìn thấy hết thấy các pháp đều có thể tùy thuận theo đó.

“Có phép *Tam-muội Ly nhạo*, khi nhập *tam-muội* này đối với hết thấy các pháp đều có thể lìa khỏi sự ưa thích đắm chấp.

“Có phép *Tam-muội Pháp cụ*, khi nhập *tam-muội* này trừ được mọi sự tối tăm u ám của các pháp.

“Có phép *Tam-muội Pháp vũ*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* có thể làm cơn mưa pháp, phá trừ mọi sự đả chấp vào hình tướng.

“Có phép *Tam-muội Đẳng ngôn ngữ*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các pháp đều được thấu suốt.

“Có phép *Tam-muội Ly ngữ ngôn*, khi nhập *tam-muội* này có thể đối với các pháp đạt đến cảnh giới không còn ngôn ngữ.

“Có phép *Tam-muội Đoạn duyên*, khi nhập *tam-muội* này dứt trừ được các pháp duyên.

“Có phép *Tam-muội Bất tác*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp không còn thấy có người *tạo tác*.

“Có phép *Tam-muội Tịnh tánh*, khi nhập *tam-muội* này thấy được tự tánh của hết thảy các pháp đều thanh tịnh.

“Có phép *Tam-muội Vô chướng ngại*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp không có chướng ngại.

“Có phép *Tam-muội Ly vọng*, khi nhập *tam-muội* này thấy được tất cả các phép *tam-muội*, lìa khỏi sự phân biệt cao thấp.

“Có phép *Tam-muội Tập tụ nhất thiết công đức*, khi nhập *tam-muội* này lìa khỏi hết thảy mọi sự tụ tập các pháp.

“Có phép *Tam-muội Chánh trụ*, khi nhập *tam-muội* này ở trong các pháp không còn thấy có những pháp tâm và tâm sở.

“Có phép *Tam-muội Giác*, khi nhập *tam-muội* này liền có thể giác ngộ được hết thảy các pháp.

“Có phép *Tam-muội Niệm phân biệt*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp được biện tài vô lượng.

“Có phép *Tam-muội Tịnh trí giác*, khi nhập *tam-muội* này đối với hết thảy các pháp được bình đẳng cũng chẳng phải bình đẳng.

“Có phép *Tam-muội Trí tướng*, khi nhập *tam-muội* này có thể ra khỏi *ba cõi*.⁽¹⁾

“Có phép *Tam-muội Trí đoạn*, khi nhập *tam-muội* này thấy được các pháp đoạn diệt.

“Có phép *Tam-muội Trí vũ*, khi nhập *tam-muội* này được hết thảy mưa pháp.

“Có phép *Tam-muội Vô y*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp không thấy có chỗ y chỉ.

“Có phép *Tam-muội Nhất trang nghiêm*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp không thấy có chỗ dựng pháp tràng.

“Có phép *Tam-muội Hạnh*, khi nhập *tam-muội* này có thể thấy các pháp hết thảy đều là hạnh tịch tĩnh.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết hành ly nhất thiết hữu*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp đều thông đạt rõ biết.

“Có phép *Tam-muội Tục ngôn*, khi nhập *tam-muội* này có thể hiểu rõ được ngôn ngữ của thế tục.

⁽¹⁾ *Ba cõi (Tam giới): Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới.*

“Có phép *Tam-muội Ly ngữ ngôn vô tự*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp được rõ biết tất cả, không cần ngôn ngữ.

“Có phép *Tam-muội Trí cự*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp có thể soi chiếu sáng tỏ.

“Có phép *Tam-muội Trí thắng tướng hống*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp thị hiện tướng thanh tịnh.

“Có phép *Tam-muội Thông trí tướng*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp thấy hết thấy đều là tướng trí huệ.

“Có phép *Tam-muội Thành tựu nhất thiết hạnh*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp thành tựu hết thấy các hạnh.

“Có phép *Tam-muội Ly khổ lạc*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp không còn có chỗ nào để y chỉ.

“Có phép *Tam-muội Vô tận hạnh*, khi nhập *tam-muội* này thấy được các pháp không cùng tận.

“Có phép *Tam-muội Đà-la-ni*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* có thể nắm giữ tướng pháp không phân biệt thấy có tà hay chánh.

“Có phép *Tam-muội Vô tăng ái*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp không thấy có sự phân biệt yêu ghét.

“Có phép *Tam-muội Tịnh quang*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp hữu vi không thấy là cấu nhiễm.

“Có phép *Tam-muội Kiên lao*, khi nhập *tam-muội* này không thấy các pháp có chỗ không bền chắc.

“Có phép *Tam-muội Mãn nguyệt tịnh quang*, khi nhập *tam-muội* này liền có thể thành tựu đầy đủ các công đức.

“Có phép *Tam-muội Đại trang nghiêm*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* thấy đều thấy là thành tựu vô lượng trang nghiêm.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết thế quang minh*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* đều dùng trí huệ soi sáng.

“Có phép *Tam-muội Nhất thiết đẳng chiếu*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* đều đạt được nhất tâm.

“Có phép *Tam-muội Tịnh vô tịnh*, khi nhập *tam-muội* này đối với các phép *tam-muội* không thấy có sự thanh tịnh hay không thanh tịnh.

“Có phép *Tam-muội Vô trạch*, khi nhập *tam-muội* này không thấy trong các phép *tam-muội* có chỗ nương náu.

“Có phép *Tam-muội Như nhĩ*, khi nhập *tam-muội* này đối với các pháp không thấy có sự tạo tác hay không tạo tác.

“Có phép *Tam-muội Vô thân*, khi nhập *tam-muội* này không thấy có các pháp không còn thấy có thân.

“Các vị *Bồ Tát* khi tu chứng được các môn *tam-muội* như vậy, *khẩu nghiệp* được thanh tịnh như hư không, không thấy có *khẩu nghiệp* trong các pháp, cũng như hư không không có sự chướng ngại.

“Này Đại Bi! Như vậy gọi là tu học các môn *tam-muội* của hàng *Bồ Tát Đại thừa*.

KINH BI HOA
HẾT QUYỂN VIII

悲華經卷第九

北涼天竺三藏曇無讖譯

檀波羅蜜品

第五之二

善男子。云何菩薩摩訶薩助菩提法清淨之門。

善男子。布施即是助菩提法化眾生故。

持戒即是助菩提法。具足善願故。

忍辱即是助菩提法。具足三十二相八十隨形好故。

精進即是助菩提法。於諸眾生勤教化故。

禪定即是助菩提法令心具足得調伏故。

智慧即是助菩提法具足能知諸煩惱故。

多聞即是助菩提法。於諸法中具無礙故。

一切功德即是助菩提法。一切眾生得具足故。

BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ CỬU

BẮC LƯƠNG THIÊN TRÚC TAM TẶNG ĐÀM VÔ SẮM dịch

ĐÀN BA-LA-MẬT PHẨM

ĐỆ NGŨ CHI NHỊ

Thiện nam tử! Vân hà *Bồ Tát ma-ha-tát* trợ *Bồ-đề* pháp thanh tịnh chi môn?

Thiện nam tử! Bồ thí tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, hóa chúng sanh cố.

Trì giới tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, cụ túc thiện nguyện cố.

Nhẫn nhục tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, cụ túc tam thập nhị tướng bát thập tùy hình hảo cố.

Tinh tấn tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, ư chư chúng sanh cần giáo hóa cố.

Thiền định tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, linh tâm cụ túc đắc điều phục cố.

Trí huệ tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, cụ túc năng tri chư phiền não cố.

Đa văn tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, ư chư pháp trung cụ vô ngại cố.

Nhất thiết công đức tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, nhất thiết chúng sanh đắc cụ túc cố.

智業即是助菩提法。得具足無礙智故。
修定即是助菩提法。悉得成就柔軟心故。
慧業即是助菩提法。遠離一切諸疑惑故。
慈心即是助菩提法。於諸眾生心無礙故。
悲心即是助菩提法。拔出眾生諸苦故。
喜心即是助菩提法。愛樂法故。
捨心即是助菩提法。斷憎愛故。
聽法即是助菩提法。斷五蓋故。
出世即是助菩提法。捨諸所有故。
阿蘭若即是助菩提法。離諸忽務故。
專念即是助菩提法。得陀羅尼故。
正憶即是助菩提法。分別意識故。
思惟即是助菩提法。於諸法中得成就義
故。
念處即是助菩提法。身受心法覺分別故。
正勤即是助菩提法。斷不善法修善法故。
如意足即是助菩提法。身心輕利故。

Trí nghiệp tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, đặc cụ tức vô ngại trí cố.

Tu định tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, tất đặc thành tựu nhu nhuyễn tâm cố.

Huệ nghiệp tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, viễn ly nhất thiết chư nghi hoặc cố.

Từ tâm tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, ư chư chúng sanh tâm vô ngại cố.

Bi tâm tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, bạt xuất chúng sanh chư khổ cố.

Hỷ tâm tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, ái nhạo pháp cố.

Xả tâm tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, đoạn tăng ái cố.

Thính pháp tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, đoạn ngũ cái cố.

Xuất thế tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, xả chư sở hữu cố.

A-lan-nhã tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, ly chư thông vụ cố.

Chuyên niệm tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, đặc *đà-la-ni* cố.

Chánh ức tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, phân biệt ý thức cố.

Tư duy tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, ư chư pháp trung đặc thành tựu nghĩa cố.

Niệm xứ tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, thân thọ tâm pháp giác phân biệt cố.

Chánh cần tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, đoạn bất thiện pháp tu thiện pháp cố.

Như ý tức tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, thân tâm khinh lợi cố.

諸根即是助菩提法。得一切眾生根具足故。

諸力即是助菩提法。具足能壞諸煩惱故。

諸覺即是助菩提法。於諸法中具足覺知實法相故。

正道即是助菩提法。遠離一切諸邪道故。

聖諦即是助菩提法。斷滅一切諸煩惱故。

四辯即是助菩提法。得斷眾生諸疑惑故。

緣念即是助菩提法。不從他聞得智慧故。

善友即是助菩提法。一切功德持成就故。

發心即是助菩提法。成就不誑諸眾生故。

用意即是助菩提法。出一切法故。

專心即是助菩提法。增益善法故。

思惟善法即是助菩提法。隨所聞法得成就故。

攝取即是助菩提法。成就教化諸眾生故。

Chư căn tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, đặc nhất thiết chúng sanh căn cụ túc cố.

Chư lực tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, cụ túc năng hoại chư phiền não cố.

Chư giác tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, ư chư pháp trung cụ túc giác tri thật pháp tướng cố.

Chánh đạo tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, viễn ly nhất thiết chư tà đạo cố.

Thánh đế tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, đoạn diệt nhất thiết chư phiền não cố.

Tứ biện tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, đặc đoạn chúng sanh chư nghi hoặc cố.

Duyên niệm tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, bất từng tha văn đặc trí huệ cố.

Thiện hữu tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, nhất thiết công đức trì thành tựu cố.

Phát tâm tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, thành tựu bất cuống chư chúng sanh cố.

Dụng ý tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, xuất nhất thiết pháp cố.

Chuyên tâm tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, tăng ích thiện pháp cố.

Tư duy thiện pháp tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, tùy sở văn pháp đặc thành tựu cố.

Nhiếp thủ tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, thành tựu giáo hóa chư chúng sanh cố.

護持正法即是助菩提法。令三寶種不斷絕故。

善願即是助菩提法。成就嚴淨佛世界故。

方便即是助菩提法。速得成就一切智故。

善男子。是名菩薩摩訶薩助菩提法清淨門經。

善男子。爾時寶藏如來四顧遍觀菩薩大眾。告大悲言。大悲。云何菩薩以無所畏莊嚴瓔珞具足於忍。

善男子。若菩薩見第一義。得無癡精進不著三界。若不著三界。是謂三昧無畏沙門之法。如空中動手悉無所著。又觀諸法不見相貌。

大悲。是名菩薩摩訶薩以無所畏莊嚴瓔珞。

善男子。云何菩薩具足於忍。如是菩薩住於法時。不見諸法如微塵相貌。逆順觀行於諸法中解無果報。於所習慈了無有我。於所習悲了無眾生。於所習喜了無有命。於所習捨了無有人。

Hộ trì chánh pháp tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, linh tam bảo chủng bất đoạn tuyệt cố.

Thiện nguyện tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, thành tựu nghiêm tịnh Phật thế giới cố.

Phương tiện tức thị trợ *Bồ-đề* pháp, tốc đắc thành tựu nhất thiết trí cố.

Thiện nam tử! Thị danh *Bồ Tát ma-ha-tát* trợ *Bồ-đề* pháp thanh tịnh môn kinh.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Bảo Tạng Như Lai tứ cố biên quan *Bồ Tát* đại chúng, cáo *Đại Bi* ngôn: “*Đại Bi!* Vân hà *Bồ Tát* dĩ vô sở úy trang nghiêm anh lạc cụ túc ư nhân?”

Thiện nam tử! Nhược *Bồ Tát* kiến đệ nhất nghĩa, đắc vô si tinh tấn bất trước tam giới. Nhược bất trước tam giới, thị vị *tam-muội* vô úy *sa-môn* chi pháp. Như không trung động thủ tất vô sở trước, hựu quán chư pháp bất kiến tướng mạo.

Đại Bi! Thị danh *Bồ Tát ma-ha-tát* dĩ vô sở úy trang nghiêm anh lạc.

Thiện nam tử! Vân hà *Bồ Tát* cụ túc ư nhân? Như thị *Bồ Tát* trụ ư pháp thời, bất kiến chư pháp như vi trần tướng mạo, nghịch thuận quán hành ư chư pháp trung giải vô quả báo. Ư sở tập từ liễu vô hữu ngã, ư sở tập bi liễu vô chúng sanh, ư sở tập hỷ liễu vô hữu mạng, ư sở tập xả liễu vô hữu nhân.

雖行布施不見施物。雖行持戒不見淨心。雖行忍辱不見眾生。雖行精進無離欲心。雖行禪定無除惡心。雖行智慧心無所行。

雖行念處不見思惟。雖行正勤不見心之生滅。雖行如意足不見無量心。雖行於信不見無障礙心。雖行於念不見心得自在。雖行於定不見入定心。雖行於慧不見慧根。雖行諸力無所破壞。雖行諸覺心無分別。

雖行正道不見諸法。雖行定業不見心之寂靜。雖行慧業不見心之所行。雖行聖諦不見通達法相。

雖修念佛不見無量行心。雖修念法心等法界。雖修念僧心無所住。教化眾生心得清淨。

雖持正法於諸法界心不分別。雖修淨土其心平等猶如虛空。雖修相好心無諸相。雖得忍辱心無所有。雖住不退常自不見退與不退。雖行道場解了三界無有異相。雖壞諸魔乃是利益無量眾生。

雖行菩提觀諸法空無菩提心。雖轉法輪於

Tuy hành bố thí bất kiến thí vật. Tuy hành trì giới bất kiến tịnh tâm. Tuy hành nhẫn nhục bất kiến chúng sanh. Tuy hành tinh tấn vô ly dục tâm. Tuy hành thiền định vô trừ ác tâm. Tuy hành trí huệ tâm vô sở hành.

Tuy hành niệm xứ bất kiến tư duy. Tuy hành chánh cần bất kiến tâm chi sanh diệt. Tuy hành như ý túc bất kiến vô lượng tâm. Tuy hành ư tín bất kiến vô chướng ngại tâm. Tuy hành ư niệm bất kiến tâm đắc tự tại. Tuy hành ư định bất kiến nhập định tâm. Tuy hành ư huệ bất kiến huệ căn. Tuy hành chư lực vô sở phá hoại. Tuy hành chư giác tâm vô phân biệt.

Tuy hành chánh đạo bất kiến chư pháp. Tuy hành định nghiệp bất kiến tâm chi tịch tĩnh. Tuy hành huệ nghiệp bất kiến tâm chi sở hành. Tuy hành thánh đế bất kiến thông đạt pháp tướng.

Tuy tu niệm Phật bất kiến vô lượng hành tâm. Tuy tu niệm pháp tâm đẳng pháp giới. Tuy tu niệm tăng tâm vô sở trụ, giáo hóa chúng sanh tâm đắc thanh tịnh.

Tuy trì chánh pháp ư chư pháp giới tâm bất phân biệt. Tuy tu tịnh độ kỳ tâm bình đẳng do như hư không. Tuy tu tướng hảo tâm vô chư tướng. Tuy đắc nhẫn nhục tâm vô sở hữu. Tuy trụ bất thối thường tự bất kiến thối dữ bất thối. Tuy hành đạo tràng giải liễu tam giới vô hữu dị tướng. Tuy hoại chư ma nãi thị lợi ích vô lượng chúng sanh.

Tuy hành Bồ-đề quán chư pháp không vô Bồ-đề tâm. Tuy chuyển pháp luân ư nhất thiết pháp vô chuyển vô hoàn.

一切法無轉無還。雖復示現大般涅槃。於生死中心等無異。

是名菩薩具足於忍。

說是法時。有六十四億菩薩摩訶薩從十方來。至耆闍崛山釋迦牟尼佛所。聽此本緣三昧助菩提法清淨門經。聞是法已得無生忍。

爾時釋迦牟尼佛告諸大眾。汝今當知。寶藏如來於往古世。說是法時有四十八恒河沙等菩薩摩訶薩得無生忍。四天下微塵數等菩薩摩訶薩住不退轉地。一恒河沙等菩薩摩訶薩。得此本緣三昧助菩提法清淨門經。

善男子。爾時大悲菩薩聞是法已。心生歡喜即得變身。其狀猶如年二十人。追隨如來猶影隨形。

善男子。爾時轉輪聖王及其千子。八萬四千小王。九十二億人悉共出家。奉持禁戒修學多聞。忍辱三昧勤行精進。

善男子。爾時大悲菩薩摩訶薩漸漸從佛諮受聲聞所有八萬四千法聚。緣覺所有九萬法聚。受持諷誦悉令通利。

Tuy phục thị hiện đại *bát Niết-bàn*, ư sanh tử trung tâm đẳng vô dị.

Thị danh *Bồ Tát* cụ túc ư nhĩn.

Thuyết thị pháp thời, hữu lục thập tứ ức *Bồ Tát ma-ha-tát* từng thập phương lai, chí *Kỳ-xà-quật* sơn, *Thích-ca Mâu-ni* Phật sở, thính thủ bốn duyên *tam-muội* trợ *Bồ-đề* pháp thanh tịnh môn kinh. Văn thị pháp dĩ đặc vô sanh nhĩn.

Nhĩ thời *Thích-ca Mâu-ni* Phật cáo chư đại chúng: “Nhĩ kim đương tri. Bảo Tạng Như Lai ư vãng cổ thế, thuyết thị pháp thời hữu tứ thập bát hằng hà sa đẳng *Bồ Tát ma-ha-tát* đặc vô sanh nhĩn, tứ thiên hạ vi trần số đẳng *Bồ Tát ma-ha-tát* trụ bất thối chuyển địa, nhất hằng hà sa đẳng *Bồ Tát ma-ha-tát* đặc thủ bốn duyên *tam-muội* trợ *Bồ-đề* pháp thanh tịnh môn kinh.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Đại Bi Bồ Tát* văn thị pháp dĩ, tâm sanh hoan hỷ tức đặc biến thân, kỳ trạng do như niên nhị thập nhân, trụ tùy Như Lai du ảnh tùy hình.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Chuyển luân thánh vương cập kỳ thiên tử, bát vạn tứ thiên tiểu vương, cửu thập nhị ức nhân tất cộng xuất gia, phụng trì cấm giới tu học đa văn, nhĩn nhục *tam-muội* cần hành tinh tấn.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Đại Bi Bồ Tát ma-ha-tát* tiệm tiệm từng Phật tử thọ Thanh văn sở hữu bát vạn tứ thiên pháp tụ, Duyên giác sở hữu cửu vạn pháp tụ, thọ trì phúng tụng tất linh thông lợi.

大乘法藏身念處中十萬法聚。受念處中十萬法聚。心念處中十萬法聚。法念處中十萬法聚。悉皆受持讀誦通利。

十八界中十萬法聚。十二入中十萬法聚。斷除貪欲十萬法聚。斷除瞋恚十萬法聚。斷除愚癡十萬法聚。三昧解脫十萬法聚。諸力無畏不共之法十萬法聚。如是等十億法聚。皆悉受持讀誦通利。

善男子。其後彼佛入般涅槃。爾時大悲菩薩摩訶薩。以無量無邊種種諸華末香塗香。寶幢旛蓋珍寶妓樂。而以供養。以種種香積以為積。闍維其身收取舍利。起七寶塔高五由旬。縱廣正等滿一由旬。於七日中復以種種無量無邊華香妓樂寶幢旛蓋。而供養之。

爾時復令無量無邊眾生。安止住於三乘法中。

善男子。大悲菩薩過七日已。與八萬四千人俱共出家。剃除鬚髮著染袈裟。於寶藏佛般涅槃後。隨順等心熾然正法滿十千歲。復令無量無邊阿僧祇眾生。安止住於三乘法

Đại thừa pháp tạng thân niệm xứ trung thập vạn pháp tụ, thọ niệm xứ trung thập vạn pháp tụ, tâm niệm xứ trung thập vạn pháp tụ, pháp niệm xứ trung thập vạn pháp tụ, tất giai thọ trì độc tụng thông lợi.

Thập bát giới trung thập vạn pháp tụ, thập nhị nhập trung thập vạn pháp tụ, đoạn trừ tham dục thập vạn pháp tụ, đoạn trừ sân khuể thập vạn pháp tụ, đoạn trừ ngu si thập vạn pháp tụ, *tam-muội* giải thoát thập vạn pháp tụ, chư lực vô úy, bất cộng chi pháp thập vạn pháp tụ. Như thị đẳng thập ức pháp tụ, giai tất thọ trì độc tụng thông lợi.

Thiện nam tử! Kỳ hậu bỉ Phật nhập *bát Niết-bàn*. Nhĩ thời *Đại Bi Bồ Tát ma-ha-tát* dĩ vô lượng vô biên chủng chủng chư hoa, mạn hương, đồ hương, bảo tràng phan cái, trân bảo, kỹ nhạc nhi dĩ cúng dường. Dĩ chủng chủng hương tích dĩ vi tịch. Xà duy kỳ thân thân thủ *xá-lợi*, khởi thất bảo tháp cao ngũ *do-tuần*, tung quảng chánh đẳng mãn nhất *do-tuần*, ư thất nhật trung phục dĩ chủng chủng vô lượng vô biên hoa hương, kỹ nhạc, bảo tràng phan cái nhi cúng dường chi.

Nhĩ thời phục linh vô lượng vô biên chúng sanh, an chỉ trụ ư tam thừa pháp trung.

Thiện nam tử! *Đại Bi Bồ Tát* quá thất nhật dĩ, dĩ bát vạn tứ thiên nhân câu cộng xuất gia, thế trừ tu phát trước nhiệm ca sa, ư Bảo Tạng Phật *bát Niết-bàn* hậu, tùy thuận đẳng tâm sí nhiên chánh pháp mãn thập thiên tuế, phục linh vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sanh, an chỉ trụ ư tam thừa pháp trung, cập Tam quy y, ngũ giới, bát trai, sa-

中。及三歸依五戒八齋沙彌十戒。次第具足大僧淨行。復更勸化無量百千萬億眾生。安止住於神通方便四無量行。令觀五陰猶如怨賊。觀於諸入如空聚落。觀有為法從因緣生。

勸化眾生令得知見。觀一切法如鏡中像。如熱時炎如水中月。於諸法中皆知無我無生無滅。第一寂靜微妙涅槃。

復令無量無邊眾生。安止住於八聖道中。作如是等大利益已。即便命終。尋時復有無量無邊百千諸人。以種種供養。供養大悲比丘舍利。其所供養悉如轉輪聖王之法。如是大眾種種供養大悲舍利。亦復如是。

大悲比丘命終之日。寶藏如來所有正法。即於其日滅盡無餘。彼諸菩薩以本願故生於佛土。或生兜術人中龍中。或夜叉中或阿修羅。生於種種畜生之中。

善男子。大悲比丘命終之後以本願故。南方去此十千佛土。有佛世界名曰歡樂。彼中人民壽八十歲。集聚一切諸不善根。喜為殺

đi thập giới, thứ đệ cụ túc đại tăng tịnh hạnh. Phục cánh khuyến hóa vô lượng bá thiên vạn ức chúng sanh, an chỉ trụ ư thân thông phương tiện, tứ vô lượng hạnh, linh quán ngũ ấm do như oán tặc, quán ư chư nhập như không tụ lạc, quán hữu vi pháp từng nhân duyên sanh.

Khuyến hóa chúng sanh linh đặc tri kiến, quán nhất thiết pháp như kính trung tượng, như nhiệt thời viêm, như thủy trung nguyệt. Ư chư pháp trung giai tri vô ngã, vô sanh, vô diệt. Đệ nhất tịch tĩnh vi diệu *Niết-bàn*.

Phục linh vô lượng vô biên chúng sanh, an chỉ trụ ư bát thánh đạo trung. Tác như thị đẳng đại lợi ích dĩ, tức tiện mạng chung, tầm thời phục hữu vô lượng vô biên bá thiên chư nhân, dĩ chủng chủng cúng dường, cúng dường *Đại Bi từ-kheo xá-lợi*. Kỳ sở cúng dường tất như Chuyển luân thánh vương chi pháp. Như thị đại chúng chủng chủng cúng dường *Đại Bi xá-lợi*, diệc phục như thị.

Đại Bi từ-kheo mạng chung chi nhật, Bảo Tạng Như Lai sở hữu chánh pháp, tức ư kỳ nhật diệt tận vô dư. Bĩ chư *Bồ Tát* dĩ bốn nguyện cố sanh ư Phật độ, hoặc sanh *Đâu-thuật*, nhân trung, long trung, hoặc *dạ-xoa* trung, hoặc *a-tu-la*, sanh ư chủng chủng súc sanh chi trung.

Thiện nam tử! *Đại Bi từ-kheo* mạng chung chi hậu dĩ bốn nguyện cố, nam phương khứ thủ thập thiên Phật độ, hữu Phật thế giới danh viết *Hoan Lạc*, bĩ trung nhân dân thọ bát thập tuế, tập tụ nhất thiết chư bất thiện căn, hỷ vi

害安住諸惡。於諸眾生無慈悲心。不孝父母乃至不畏未來之世。

大悲比丘以本願故。生彼世界旃陀羅家。所受身體長大端正。力勢剛強威猛勇健。專念問答辯才捷疾。如是諸事悉勝於人。

以強力勢逼捉諸人。作如是言。汝今若能受不盜戒。乃去遠離種種邪見。行正見者。當施汝命給汝所須資產之物。令無所乏。若不受者。我今要當斷汝命根。然後乃去。

爾時諸人長跪叉手。作如是言。仁者。今已為我調御。如仁所敕我今受持。盡其壽命不復偷盜。乃至正見亦復如是。

爾時強力旃陀羅。往至王所或大臣所。作如是言。我今困乏資產之具。所謂飲食醫藥衣服臥具。香華金銀錢貨真珠。琉璃珂貝璧玉珊瑚虎珀真寶偽寶。若我得此種種物已。持施眾生。

爾時國王大臣。即與種種所須之物。令其充足。

sát hại, an trụ chư ác, ư chư chúng sanh vô từ bi tâm, bất hiếu phụ mẫu nãi chí bất ụy vị lai chi thế.

Đại Bi từ-kheo dĩ bốn nguyện cố, sanh bỉ thế giới *chiên-đà-la* gia, sở thọ thân thể trường đại đoan chánh, lực thể cương, oai mãnh dũng kiện, chuyên niệm vấn đáp, biện tài tiếp tậ. Như thị chư sự tất thắng ư nhân.

Dĩ cương lực thể bức tróc chư nhân, tác như thị ngôn: “Nhữ kim nhược năng thọ bất đạo giới, nãi khứ viễn ly chủng chủng tà kiến, hành chánh kiến giả, đương thí nhữ mạng, cấp nhữ sở tu tư sản chi vật, linh vô sở phạp. Nhược bất thọ giả, ngã kim yếu đương đoạn nhữ mạng căn, nhiên hậu nãi khứ.”

Nhĩ thời chư nhân trường quy xoa thủ, tác như thị ngôn: “Nhân giả! Kim dĩ vị ngã điều ngự. Như nhân sở sắc ngã kim thọ trì, tận kỳ thọ mạng bất phục thâu đạo, nãi chí chánh kiến diệc phục như thị.”

Nhĩ thời cương lực *chiên-đà-la*, vãng chí vương sở hoặc đại thần sở, tác như thị ngôn: “Ngã kim khốn phạp tư sản chi cụ, sở vị ẩm thực, y dược, y phục, ngoạ cụ, hương hoa, kim ngân, tiền hóa, chân châu, lưu ly, kha bối, bích ngọc, san hô, hổ phách, chân bảo, nguy bảo. Nhược ngã đắc thủ chủng chủng vật dĩ, trì thí chúng sanh.”

Nhĩ thời quốc vương đại thần, tức dĩ chủng chủng sở tu chi vật, linh kỳ sung túc.

時旃陀羅因其施故。安止此王及其大臣。住十善中。

爾時人民增益壽命滿五百歲。其王命終。諸大臣等以旃陀羅紹繼王位。因為作字號功德力。

善男子。爾時功德力王。不久王一國土。復以力故王二國土。如是不久乃至得作轉輪聖王王閻浮提。然後教化一切眾生。安止令住不殺生戒。乃至正見亦復如是。隨諸眾生心所志樂。勸化令住於三乘中。

爾時功德力王。教化閻浮提內無量眾生於十善道及三乘中已。於閻浮提內大聲唱言。若有乞求欲須食飲。乃至欲得種種珍寶。悉來至此我當給施。

是時閻浮提內一切乞士。聞是唱已悉來集會。

時功德力王。種種隨意給施所須。皆令滿足。

爾時有一尼乾子名曰灰音。往至王所而作是言。王今所作種種大施。以求無上正真之

Thời *chiên-đà-la* nhân kỳ thí cố, an chỉ thủ vương cập kỳ đại thần, trụ thập thiện trung.

Nhĩ thời nhân dân tăng ích thọ mạng mãn ngũ bá tuế. Kỳ vương mạng chung, chư đại thần đẳng dĩ *chiên-đà-la* thiệu kế vương vị, nhân vị tác tự hiệu *Công Đức Lực*.

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Công Đức Lực Vương*, bất cửu vương nhất quốc độ, phục dĩ lực cố vương nhị quốc độ, như thị bất cửu nãi chí đắc tác *Chuyển luân thánh vương vương Diêm-phù-đề*. Nhiên hậu giáo hóa nhất thiết chúng sanh, an chỉ linh trụ bất sát sanh giới, nãi chí chánh kiến diệc phục như thị. Tùy chư chúng sanh tâm sở chí nhạo, khuyến hóa linh trụ ư tam thừa trung.

Nhĩ thời *Công Đức Lực Vương*, giáo hóa *Diêm-phù-đề* nội vô lượng chúng sanh ư thập thiện đạo cập tam thừa trung dĩ, ư *Diêm-phù-đề* nội đại thanh xướng ngôn: “Nhược hữu khát cầu dục tu thực ẩm, nãi chí dục đắc chủng chủng trân bảo, tất lai chí thủ ngã đương cấp thí.”

Thị thời *Diêm-phù-đề* nội nhất thiết khát sĩ, văn thị xướng dĩ tất lai tập hội.

Thời *Công Đức Lực Vương*, chủng chủng tùy ý cấp thí sở tu, giai linh mãn túc.

Nhĩ thời hữu nhất *ni-càn-tử* danh viết *Hôi Âm*, vãng chí vương sở nhi tác thị ngôn: “Vương kim sở tác chủng chủng đại thí, dĩ cầu vô thượng chánh chân chi đạo. Ngã kim sở

道。我今所須王當與我令得滿足。王於來世當熾然法燈。

時王問言。卿何所須。

彼人答言。我誦持咒術。欲得與彼阿修羅鬥。怖其破壞自得勝利。是故白王如是事耳。所可須者。未死之人皮之與眼。

爾時大王聞是語已。如是思惟。我今得是無量勢力轉輪聖王已。得安止無量眾生住於十善及三乘中。復作無量無邊大施。此善知識。欲令我以不堅牢身貿堅牢身。

爾時大王便作是言。汝今可生歡喜之心。我今以此凡夫肉眼布施於汝。以是緣故。令我來世得清淨慧眼。以歡喜心剝皮施汝。復以是緣令我成阿耨多羅三藐三菩提已得金色身。

善男子。爾時功德力王。以其右手挑取二目施尼乾子。血流污面而作是言。諸天龍神乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽人非人等。若在虛空若因地者。悉聽我言。我今所施皆為無上菩提之道白淨涅槃。度諸眾生於四流水。令得安止住於涅槃。

tu vương đương dữ ngã linh đắc mãn túc, vương ư lai thế đương sí nhiên pháp đăng.”

Thời vương vấn ngôn: “Khanh hà sở tu?”

Bỉ nhân đáp ngôn: “Ngã tụng trì chú thuật, dục đắc dữ bỉ *a-tu-la* đấu, bố kỳ phá hoại tự đắc thắng lợi. Thị cố bạch vương như thị sự nhĩ. Sở khả tu giả, vị tử chi nhân bì chi dữ nhĩn.”

Nhĩ thời đại vương văn thị ngữ dĩ, như thị tư duy: “Ngã kim đắc thị vô lượng thế lực Chuyển luân thánh vương dĩ, đắc an chỉ vô lượng chúng sanh trụ ư thập thiện cập tam thừa trung, phục tác vô lượng vô biên đại thí. Thử thiện tri thức, dục linh ngã dĩ bất kiên lao thân, mậu kiên lao thân.”

Nhĩ thời đại vương tiện tác thị ngôn: “Nhữ kim khả sanh hoan hỷ chi tâm. Ngã kim dĩ thử phạm phu nhục nhĩn bố thí ư nhữ. Dĩ thị duyên cố, linh ngã lai thế đắc thanh tịnh huệ nhĩn. Dĩ hoan hỷ tâm bác bì thí nhữ, phục dĩ thị duyên linh ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ đắc kim sắc thân.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời *Công Đức Lực Vương*, dĩ kỳ hữu thử khiêu thủ nhị mục thí *ni-kiền-tử*. Huyết lưu ô diện nhi tác thị ngôn: “Chư thiên, long, thần, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, nhĩn, phi nhĩn đẳng, nhược tại hư không, nhược nhĩn địa giả, tất thính ngã ngôn. Ngã kim sở thí giai vị Vô thượng *Bồ-đề* chi đạo, bạch tịnh *Niết-bàn*, độ chư chúng sanh ư tứ lưu thủy, linh đắc an chỉ trụ ư *Niết-bàn*.”

復作是言。若我必定成阿耨多羅三藐三菩提者。雖作是事所有命根不應斷壞。不失正念，不應生悔。令尼乾子所作咒術便得成就。

復作是言。汝今可來剝取我皮。

善男子。時尼乾子即持利刀剝取王皮。卻後七日所作咒術悉得成就。

爾時大王於七日中。其命未終不失正念。雖受是苦乃至一念不生悔心。

善男子。汝今當知。爾時大悲菩薩者豈異人乎。莫作是觀，則我身是。於過去世寶藏佛所。初發阿耨多羅三藐三菩提心。初發心已勸化無量無邊眾生於阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。是我最初勇健精進。爾時我以本願力故。命終生於歡樂世界旃陀羅家。是我第二勇健精進。

我生旃陀羅家。教化眾生於善法中。以自力勢乃至得作轉輪聖王。滅閻浮提鬥爭穢濁。令得寂靜增長壽命。是我初始捨於身皮及以眼目。

Phục tác thị ngôn: “Nhược ngã tất định thành *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* giả, tuy tác thị sự, sở hữu mạng căn bất ưng đoạn hoại, bất thất chánh niệm, bất ưng sanh hối, linh *ni-càn-tử* sở tác chú thuật tiện đắc thành tựu.”

Phục tác thị ngôn: “Nhữ kim khả lai bác thủ ngã bì.”

Thiện nam tử! Thời *ni-càn-tử* tức trì lợi đao bác thủ vương bì. Khước hậu thất nhật sở tác chú thuật tất đắc thành tựu.

Nhĩ thời đại vương ư thất nhật trung, kỳ mạng vị chung bất thất chánh niệm, tuy thọ thị khổ nãi chí nhất niệm bất sanh hối tâm.

Thiện nam tử! Nhữ kim đương tri, nhĩ thời *Đại Bi Bồ Tát* giả khởi dị nhân hồ, mạc tác thị quán tắc ngã thân thị. Ư quá khứ thế Bảo Tạng Phật sở, sơ phát *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* tâm. Sơ phát tâm dĩ khuyến hóa vô lượng vô biên chúng sanh ư *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*.

Thiện nam tử! Thị ngã tối sơ dũng kiện tinh tấn. Nhĩ thời ngã dĩ bổn nguyện lực cố, mạng chung sanh ư hoan lạc thế giới *chiên-đà-la* gia. Thị ngã đệ nhị dũng kiện tinh tấn.

Ngã sanh *chiên-đà-la* gia, giáo hóa chúng sanh ư thiện pháp trung, dĩ tự lực thế nãi chí đắc tác Chuyển luân thánh vương, diệt *Diêm-phù-đề* đấu tránh uestrực, linh đắc tịch tĩnh tăng trưởng thọ mạng. Thị ngã sơ thủy xả ư thân bì cập dĩ nhãn mục.

善男子。我以願故於彼命終。復還來生歡喜世界旃陀羅家。乃至得作轉輪聖王。以大勢力。安止眾生於善法中。於彼世界。復得除滅怨賊鬥爭穢濁之事。令諸眾生增益壽命。我於爾時始捨舌耳。於彼三千大千世界一一天下。作如是等大利益已。以願力故。精進堅牢如是次第。復於如是一恒河沙等五濁惡世作大利益。安止眾生住於善法及三乘中。滅除怨賊鬥爭穢濁。

善男子。其餘他方清淨世界。所有諸佛本行阿耨多羅三藐三菩提時。不說他過不為他人說麤惡言。不以力勢示現恐怖。不勸眾生於聲聞乘辟支佛乘。是故諸佛具滿成就阿耨多羅三藐三菩提已。得此清淨妙好世界。無諸罪名無有受戒。耳終不聞麤惡之言。無不善聲常聞法聲。離於一切不適意聲。於諸眾生而得自在。無有聲聞辟支佛名。

善男子。我於恒河沙等大劫。如恒河沙等無佛國土五濁之世。以麤惡言斷命因緣恐怖眾生。然後勸令安住善法及三乘中。是餘業

Thiện nam tử! Ngã dĩ nguyện cố ư bỉ mạng chung, phục hoàn lai sanh *Hoan Hy* thế giới *chiên-đà-la* gia, nãi chí đắc tác Chuyển luân thánh vương. Dĩ đại thế lực, an chỉ chúng sanh ư thiện pháp trung. Ư bỉ thế giới, phục đắc trừ diệt oán tặc, đấu tránh, uế trước chi sự, linh chư chúng sanh tăng ích thọ mạng. Ngã ư nhĩ thời thủy xả thiết nhĩ, ư bỉ tam thiên đại thiên thế giới nhất nhất thiên hạ, tác như thị đẳng đại lợi ích dĩ. Dĩ nguyện lực cố, tinh tấn kiên lao như thị thứ đệ, phục ư như thị nhất hằng hà sa đẳng ngũ trước ác thế tác đại lợi ích, an chỉ chúng sanh trụ ư thiện pháp cập tam thừa trung, diệt trừ oán tặc đấu tránh uế trước.

Thiện nam tử! Kỳ dư tha phương thanh tịnh thế giới, sở hữu chư Phật bốn hành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời, bất thuyết tha quá, bất vị tha nhân thuyết thô ác ngôn, bất dĩ lực thế thị hiện khủng bố, bất khuyến chúng sanh ư Thanh văn thừa, *Bích-chi* Phật thừa. Thị cố chư Phật cụ mãn thành tựu *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, đắc thủ thanh tịnh diệu hảo thế giới, vô chư tội danh, vô hữu thọ giới, nhĩ chung bất văn thô ác chi ngôn, vô bất thiện thanh thường văn pháp thanh, ly ư nhất thiết bất thích ý thanh. Ư chư chúng sanh nhi đắc tự tại. Vô hữu Thanh văn *Bích-chi* Phật danh.

Thiện nam tử! Ngã ư hằng hà sa đẳng đại kiếp, như hằng hà sa đẳng vô Phật quốc độ ngũ trước chi thế, dĩ thô ác ngôn đoạn mạng nhân duyên khủng bố chúng sanh, nhiên hậu khuyến linh an trụ thiện pháp cập tam thừa trung. Thị dư nghiệp cố linh đắc như thị tệ ác thế giới. Dĩ

故令得如是弊惡世界。以不善音唱滿世界。是故今得不善眾生充滿世界。

說三乘法如我本願取佛世界調伏眾生。其事如是。我已如說精勤修習行菩提道。是故今得種子相似佛之世界。如我本願今得如是。

善男子。今我略說往昔所行檀波羅蜜。

我行檀波羅蜜時。過去諸菩薩行菩薩道時。亦無有能作如是行。未來之世行菩薩道者。亦無有能作如是行。

我為菩薩行檀波羅蜜時。唯除過去八善丈夫。

第一菩薩名曰一地得。在此南方一切過患國。成阿耨多羅三藐三菩提。號破煩惱光明如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。人壽百歲於中說法。七日之後入般涅槃。

第二菩薩名精進淨。在此東方炎熾國土。成阿耨多羅三藐三菩提。號百功德如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天

bất thiện âm xướng mãn thế giới, thị cố kim đắc bất thiện chúng sanh sung mãn thế giới.

Thuyết tam thừa pháp như ngã bốn nguyện thủ Phật thế giới điều phục chúng sanh. Kỳ sự như thị. Ngã dĩ như thuyết tinh cần tu tập hành *Bồ-đề* đạo, thị cố kim đắc chúng tử tương tự Phật chi thế giới. Như ngã bốn nguyện kim đắc như thị.

Thiện nam tử! Kim ngã lược thuyết vãng tích sở hành *Đàn ba-la-mật*.

Ngã hành *Đàn ba-la-mật* thời, quá khứ chư *Bồ Tát* hành *Bồ Tát* đạo thời, diệc vô hữu năng tác như thị hành. Vị lai chi thế hành *Bồ Tát* đạo giả, diệc vô hữu năng tác như thị hành.

Ngã vi *Bồ Tát* hành *Đàn ba-la-mật* thời, duy trừ quá khứ bất thiện trượng phu.

Đệ nhất *Bồ Tát* danh viết *Nhất Địa Đắc*, tại thủ nam phương *Nhất Thiết Quá Hoạn* quốc, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Phá Phiền Nã Quang Minh Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*, nhân thọ bá tuế ư trung thuyết pháp. Thất nhật chi hậu nhập *bát Niết-bàn*.

Đệ nhị *Bồ Tát* danh *Tịnh Tấn Tịnh*, tại thủ đông phương *Viêm Sí* quốc độ, thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Bách Công Đức Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*, nhân thọ bá

人師佛世尊。人壽百歲於中說法。作佛事已。彼佛過一恒河沙等大劫已。入無上涅槃。其佛舍利乃至今日。在無佛國作於佛事。如我無異。

第三菩薩名堅固華。於諸三昧勤行精進。以大力勢行於布施。於當來世過十恒河沙等大劫。在此北方歡樂世界。成阿耨多羅三藐三菩提。號斷愛王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。第四菩薩名曰慧熾攝取歡喜。過一大劫在此西方可畏世界。人壽百歲於中成阿耨多羅三藐三菩提。號日藏光明無垢尊王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

於今我前有二菩薩。一名日光，二名喜臂。未來之世過於無量無邊大劫。在此上方灰霧國土。劫名大亂。五濁惡世多諸煩惱人壽五十歲。日光菩薩以本願故。於中成阿耨多羅三藐三菩提。號不思議日光明如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天

tuế ư trung thuyết pháp. Tác Phật sự dĩ, bỉ Phật quá nhất hằng hà sa đấng đại kiếp dĩ, nhập vô thượng *Niết-bàn*, kỳ Phật *xá-lợi* nãi chí kim nhật tại vô Phật quốc tác ư Phật sự, như ngã vô dị.

Đệ tam *Bồ Tát* danh *Kiên Cố Hoa*, ư chư *tam-muội* cần hành tinh tấn, dĩ đại lực thế hành ư bố thí. Ư đương lai thế quá thập hằng hà sa đấng đại kiếp, tại thủ bắc phương *Hoan Lạc* thế giới thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Đoạn Ái Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

Đệ tứ *Bồ Tát* danh viết *Huệ Sí Nhiếp Thủ Hoan Hỷ*, quá nhất đại kiếp tại thủ tây phương *Khả Úy* thế giới, nhân thọ bá tuế, ư trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Nhật Tạng Quang Minh Vô Cấu Tôn Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

Ư kim ngã tiền hữu nhị *Bồ Tát*, nhất danh *Nhật Quang*, nhị danh *Hỷ Tý*, vị lai chi thế quá ư vô lượng vô biên đại kiếp, tại thủ thượng phương *Hôi Vụ* quốc độ, kiếp danh *Đại Loạn*, ngũ trước ác thế đa chư phiền não, nhân thọ ngũ thập tuế. *Nhật Quang Bồ Tát* dĩ bốn nguyện cố, ư trung thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Bát Tư Nghị Nhật Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*, mãn

人師佛世尊。滿十歲中具足佛事而般涅槃。
即涅槃日正法亦滅。

其後十歲空過無佛人壽轉滅。至三十歲。
喜臂菩薩以本願故。於中得成阿耨多羅三藐
三菩提。號勝日光明如來應供正遍知明行足
善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。
彼佛世尊亦十歲中。具足佛事而般涅槃。般
涅槃已以本願故。正法住世滿七十歲。

時二菩薩在於我前。始得授阿耨多羅三藐
三菩提記。以聞記故心生歡喜。頭面敬禮。
以歡喜故上昇虛空高七多羅樹。叉手向佛異
口同音。而說偈言。

如來光明，
殊於日月
能於惡世，
演大智慧。
調御目淨，
無有垢穢
以妙論議，
摧伏外道

thập tuế trung cụ túc Phật sự nhi *bát Niết-bàn*. Túc *Niết-bàn* nhật, chánh pháp diệt diệt.

Kỳ hậu thập tuế không quá vô Phật, nhân thọ chuyển giảm chí tam thập tuế, *Hỷ Tý Bồ Tát* dĩ bốn nguyện cố, ư trung đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu *Thắng Nhật Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Bỉ Phật Thế Tôn diệt thập tuế trung, cụ túc Phật sự nhi *bát Niết-bàn*. *Bát Niết-bàn* dĩ, dĩ bốn nguyện cố, chánh pháp trụ thế mãn thất thập tuế.

Thời nhị *Bồ Tát* tại ư ngã tiền, thủy đắc thọ *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* ký. Dĩ văn ký cố tâm sanh hoan hỷ, đầu diện kính lễ, dĩ hoan hỷ cố thương thắng hư không cao thất *đa-la* thọ, xoa thủ hướng Phật dị khẩu đồng âm, nhi thuyết kệ ngôn:

Như Lai quang minh,

Thù ư nhật nguyệt,

Năng ư ác thế,

Diễn đại trí huệ,

Điều ngự mục tịnh,

Vô hữu cấu ố,

Dĩ diệu luận nghị,

Tôi phục ngoại đạo,

我無量劫，
修無相定
以求無上，
勝妙菩提
供養諸佛，
數如恒沙
而過去佛，
不授我記
世尊離欲，
心得解脫
於黑暗世，
善為佛事
為諸失道，
眾生說法
悉令得出，
生死漂流
我今所願，
於此自在
清淨佛法，
出家修道

Ngã vô lượng kiếp,
Tu vô tướng định,
Dĩ cầu vô thượng,
Thắng diệu bồ-đề,
Cúng dường chư Phật,
Số như hằng sa,
Nhi quá khứ Phật,
Bất thọ ngã ký,
Thế tôn ly dục,
Tâm đắc giải thoát,
Ư hắc ám thế,
Thiện vi Phật sự,
Vị chư thất đạo,
Chúng sanh thuyết pháp,
Tất linh đắc xuất,
Sanh tử phiêu lưu,
Ngã kim sở nguyện,
Ư thử tự tại,
Thanh tịnh Phật pháp,
Xuất gia tu đạo,

解脫淨戒，
如說而行
定心隨佛，
如影隨形。
不為利養，
但求正法
得聞法已，
服甘露味
是故世尊，
與我授記
於未來世，
得無上道。

善男子。其餘二人故未發心。已發心者。一名日光。二名喜臂。先有四人。一名地得。二名精進淨。三名堅固華。四名慧熾攝取歡喜。合有八人。是六菩薩我初勸其令發阿耨多羅三藐三菩提心。

善男子。汝今諦聽往昔因緣過去無量阿僧祇劫。爾時此界名無垢須彌。人壽百歲有佛出世。號香蓮華。般涅槃後像法之中。我於

*Giải thoát tịnh giới,
 Như thuyết nhi hành,
 Định tâm tùy Phật,
 Như ảnh tùy hình.
 Bất vị lợi dưỡng,
 Dẫn cầu chánh pháp,
 Đắc văn pháp dĩ,
 Phục cam lộ vị,
 Thị cố thế tôn,
 Dữ ngã thọ ký,
 Ư vị lai thế,
 Đắc vô thượng đạo.*

Thiện nam tử! Kỳ dư nhị nhân cố vị phát tâm. Dĩ phát tâm giả, nhất danh *Nhật Quang*, nhị danh *Hỷ Tý*. Tiên hữu tứ nhân, nhất danh *Địa Đắc*, nhị danh *Tinh Tấn Tịnh*, tam danh *Kiên Cố Hoa*, tứ danh *Huệ Sí Nhiếp Thủ Hoan Hỷ*. Hợp hữu bát nhân. Thị lục *Bồ Tát* ngã sơ khuyến kỳ linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

Thiện nam tử! Nhữ kim đế thính vãng tích nhân duyên quá khứ vô lượng *a-tăng-kỳ* kiếp. Nhĩ thời thử giới danh *Vô Cấu Tu-di*, nhân thọ bá tuế, hữu Phật xuất thế hiệu *Hương Liên Hoa*. *Bát Niết-bàn* hậu, tượng pháp chi trung, ngã ư nhĩ thời tác đại cường lực *Chuyển luân thánh vương*, hiệu *Nan Trở Hoại Vương*, *Diêm-phù-đề* thiên tử cụ túc, ngã tất

爾時作大強力轉輪聖王。號難沮壞王閻浮提千子具足。我悉勸化令發阿耨多羅三藐三菩提心。其後尋於香蓮華佛像法之中。出家修道熾然增益佛之道法。唯除六子。不肯出家發菩提心。

我於爾時數數告言。卿等今者欲何所求。何以不發無上道心出家修道。

是時六子作如是言。不應出家。所以者何。若於末世像法出家。不能成就護持戒聚。離七聖財。以不護戒沒於生死污泥之中。墮三惡道不能得生天上人中。以是因緣。我等不能出家修道。

善男子。我復重問。卿等何以不發無上道心。

六子答言。若能與我閻浮提者。然後我當發阿耨多羅三藐三菩提心。

善男子。我聞是已心生歡喜。作是思惟。我今已化閻浮提人。安置三歸受八戒齋住於三乘。我今當分此閻浮提以為六分與此六子。令其得發無上道心。然後我當出家修道。

khuyến hóa linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Kỳ hậu tâm ư Hương Liên Hoa Phật tượng pháp chi trung, xuất gia tu đạo, sí nhiên tăng ích Phật chi đạo pháp. Duy trừ lục tử, bất khăng xuất gia phát *Bồ-đề* tâm.

Ngã ư nhĩ thời sở sở cáo ngôn: “Khanh đẳng kim giả dục hà sở cầu, hà dĩ bất phát vô thượng đạo tâm xuất gia tu đạo?”

Thị thời lục tử tác như thị ngôn: “Bất ưng xuất gia. Sở dĩ giả hà? Nhược ư mạng thế tượng pháp xuất gia, bất năng thành tựu hộ trì giới tự, ly thánh thất tài. Dĩ bất hộ giới, một ư sanh tử ô nê chi trung, đọa tam ác đạo, bất năng đắc sanh thiên thượng, nhân trung. Dĩ thị nhân duyên, ngã đẳng bất năng xuất gia tu đạo.”

Thiện nam tử! Ngã phục trùng vấn: “Khanh đẳng hà dĩ bất phát vô thượng đạo tâm?”

Lục tử đáp ngôn: “Nhược năng dĩ ngã *Diêm-phù-đề* giả, nhiên hậu ngã đương phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.”

Thiện nam tử! Ngã văn thị dĩ tâm sanh hoan hỷ, tác thị tư duy: “Ngã kim dĩ hóa *Diêm-phù-đề* nhân, an trí Tam quy, thọ bát giới trai, trụ ư tam thừa. Ngã kim đương phân thủ *Diêm-phù-đề* dĩ vi lục phần, dĩ thủ lục tử, linh kỳ đắc phát vô thượng đạo tâm, nhiên hậu ngã đương xuất gia tu đạo.”

思惟是已如其所念。分閻浮提即為六分。賜與諸子尋便出家。

爾時六王。各相違戾不相承順。互相抄掠，攻伐鬥爭，縛束枷鎖。

爾時一切閻浮提內。苗稼不登人民飢餓。水雨不時諸樹枯悴。不生華實藥草不生。人民禽獸及諸飛鳥悉皆飢餓。其身熾然猶如火聚。

我於爾時。復自思惟。我今應當自捨己身肌體血肉。以施眾生令其飽滿。

作是念已。從其所住阿蘭若處。至於人間中路有山名水愛護住是山上復作是願。而說偈言。

如我自捨，
所有身命
為大悲心，
不求果報
但為利益，
諸天及人
願作肉山，

Tư duy thị dĩ như kỳ sở niệm, phân *Diêm-phù-đề* tức vi lục phân, tứ dĩ chư tử, tâm tiện xuất gia.

Nhĩ thời lục vương các tướng vi lệ bất tương thừa thuận, hõ tương sao lược, công phạt đẩu tránh, phược thúc giá toả.

Nhĩ thời nhất thiết *Diêm-phù-đề* nội, miêu giá bất đẳng, nhân dân cơ ngạ, thủy vũ bất thời, chư thọ khô tụy bất sanh hoa thật, dược thảo bất sanh. Nhân dân cầm thú cập chư phi điều tất giai cơ ngạ, kỳ thân sí nhiên do như hỏa tỵ.

Ngã ư nhĩ thời, phục tỵ tư duy: “Ngã kim ưng đương tỵ xả kỹ thân cơ thể huyết nhục, dĩ thí chúng sanh linh kỳ bảo mãn.”

Tác thị niệm dĩ, từng kỳ sở trụ *a-lan-nhã* xứ, chí ư nhân gian, trung lộ hữu sơn danh *Thủy Ái Hộ*. Trụ thị sơn thượng, phục tác thị nguyện, nhi thuyết kệ ngôn:

Như ngã tỵ xả,

Sở hữu thân mạng,

Vị đại bi tâm,

Bất cầu quả báo,

Đãn vị lợi ích,

Chư thiên cập nhân,

Nguyện tác nhục sơn,

給施眾生
我今所捨，
妙色端嚴
不求帝釋，
天魔梵王
但為利益，
未來人天
以此血肉，
施諸眾生
諸天龍神，
人及非人
住山林者，
今聽我言
為諸眾生，
我起大悲
自以血肉，
而給施之。

善男子。我於爾時作是願已。諸天搖撓大地諸山須彌大海皆六種動。人天大眾發聲悲號。

*Cấp thí chúng sanh,
Ngã kim sở xả,
Diệu sắc đoan nghiêm,
Bất cầu đế thích,
Thiên ma phạm vương,
Đã vị lợi ích,
Vị lai nhân thiên,
Dĩ thử huyết nhục,
Thí chư chúng sanh,
Chư thiên long thần,
Nhân cập phi nhân,
Trụ sơn lâm giả,
Kim thính ngã ngôn,
Vị chư chúng sanh,
Ngã khởi đại bi,
Tự dĩ huyết nhục,
Nhi cấp thí chi.*

Thiện nam tử! Ngã ư nhĩ thời tác thị nguyện dĩ, chư thiên dao nhiễu, đại địa chư sơn *Tu-di*, đại hải giai lục chủng động. Nhân thiên đại chúng phát thanh bi hiệu.

爾時我於水愛護山自投其身以願力故即成肉山。高一由旬縱廣正等亦一由旬。是時人民飛鳥禽獸。始於是時噉肉飲血。以本願故。於夜中分增益廣大其身。乃至高千由旬。縱廣正等亦千由旬。其邊自然而生人頭髮毛眼耳鼻口脣舌。具足而有。彼諸頭中，各各有聲而唱是言。諸眾生等各各自恣隨意取用。飲血，噉肉，取頭目耳鼻脣舌齒等。皆令滿足。然後悉發阿耨多羅三藐三菩提心。或發聲聞辟支佛心。

卿等當知如是之物悉不可盡。食之易消不夭壽命。有明智者食肉飲血。取其頭目耳鼻舌者。或發聲聞辟支佛乘。或發阿耨多羅三藐三菩提心。或求天上人中富樂。以本願故身無損減乃至萬歲。閻浮提內人及鬼神飛鳥禽獸。皆悉充足。

於萬歲中所施目如一恒河沙。所施血如四大海水。所捨肉如千須彌山。所捨舌如大鐵圍山。所捨耳如純陀羅山。所捨鼻如毘富羅山。所捨齒如耆闍崛山。所捨身皮猶如三千大千世界所有地等。

Nhĩ thời ngã ư *Thủy Ái Hộ* sơn, tự đầu kỳ thân, dĩ nguyện lực cố tức thành nhục sơn, cao nhất *do-tuần*, tung quảng chánh đẳng diệt nhất *do-tuần*. Thị thời nhân dân phi điều cầm thú, thủy ư thị thời đạm nhục ẩm huyết. Dĩ bốn nguyện cố, ư dạ trung phân, tăng ích quảng đại kỳ thân, nãi chí cao thiên *do-tuần*, tung quảng chánh đẳng diệt thiên *do-tuần*. Kỳ biên tự nhiên nhi sanh nhân đầu, phát, mao, nhãn, nhĩ, ty, khẩu, thân, thiết, cụ tức nhi hữu. Bỉ chư đầu trung, các các hữu thanh nhi xướng thị ngôn: “Chư chúng sanh đẳng, các các tự tứ tùy ý thủ dụng, ẩm huyết, đạm nhục, thủ đầu mục nhĩ ty thân thiết xỉ đẳng, giai linh mãn túc, nhiên hậu tất phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, hoặc phát Thanh văn, *Bích-chi* Phật tâm.”

Khanh đẳng đương tri như thị chi vật tất bất khả tận. Thực chi dị tiêu, bất yêu thọ mạng. Hữu minh trí giả thực nhục ẩm huyết, thủ kỳ đầu mục nhĩ ty thiết giả, hoặc phát Thanh văn, *Bích-chi* Phật thừa, hoặc phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm. Hoặc cầu thiên thượng, nhân trung phú lạc. Dĩ bốn nguyện cố thân vô tổn giảm, nãi chí vạn tuế. *Diêm-phù-đề* nội nhân cập quỷ thân phi điều cầm thú, giai tất sung túc.

Ư vạn tuế trung, sở thí mục như nhất hằng hà sa, sở thí huyết như tứ đại hải thủy, sở xả nhục như thiên *Tu-di* sơn, sở xả thiết như đại *Thiết vi* sơn, sở xả nhĩ như *Thuần-đà-la* sơn, sở xả ty như *Tỳ-phú-la* sơn, sở xả xỉ như *Kỳ-xà-quật* sơn, sở xả thân bì do như tam thiên đại thiên thế giới sở hữu địa đẳng.

善男子。汝今當知。我於往昔萬歲之中。所捨無量無邊阿僧祇身。一壽命中自以血肉給施如是無量無邊阿僧祇眾生。悉令飽足。乃至一念不生悔心。

我於爾時復作是言。若我必定成阿耨多羅三藐三菩提。所願成就得已利者。我今於此一閻浮提萬歲之中。自以血肉給施一切無量眾生。如是一恒河沙等萬歲。遍滿於此無垢須彌三千大千世界。作血肉山。一一天下於萬歲中。自以血肉頭目耳等。給施眾生。所謂天龍鬼神人及非人一切畜生。若在虛空及因地者。乃至餓鬼悉令滿足。然後勸化安置住於三乘法中。

若遍於此一佛世界。滿足眾生已。復至十方如一恒河沙等五濁惡世。復給血肉頭目耳等。給施眾生悉令充足。如是如一恒河沙等大劫之中為眾生故。自捨身命以施眾生。

若我所願不成。不得已利者。即便欺誑十方世界無量無邊諸佛世尊。為諸眾生轉法輪者。必定不成阿耨多羅三藐三菩提。住於

Thiện nam tử! Nhữ kim dương tri, ngã ư vãng tích vạn tuế chi trung, sở xả vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thân. Nhất thọ mạng trung tự dĩ huyết nhục cấp thí như thị vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sanh, tất linh bảo túc, nãi chí nhất niệm bất sanh hối tâm.

Ngã ư nhĩ thời phục tác thị ngôn: “Nhược ngã tất định thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu đắc kỷ lợi giả, ngã kim ư thủ nhất *Diêm-phù-đề* vạn tuế chi trung, tự dĩ huyết nhục cấp thí nhất thiết vô lượng chúng sanh. Như thị nhất hằng hà sa đẳng vạn tuế, biến mãn ư thủ *Vô Cấu Tu-di* tam thiên đại thiên thế giới, tác huyết nhục sơn, nhất nhất thiên hạ. Ư vạn tuế trung, tự dĩ huyết nhục đầu mục nhĩ đẳng, cấp thí chúng sanh. Sở vị thiên, long, quý thân, nhân cập phi nhân, nhất thiết súc sanh. Nhược tại hư không, cập nhân địa giả, nãi chí ngã quý tất linh mãn túc. Nhiên hậu khuyến hóa an trí trụ ư tam thừa pháp trung.

Nhược biến ư thủ nhất Phật thế giới, mãn túc chúng sanh dĩ. Phục chí thập phương như nhất hằng hà sa đẳng ngũ trước ác thế, phục cấp huyết nhục đầu mục nhĩ đẳng, cấp thí chúng sanh tất linh sung túc, như thị như nhất hằng hà sa đẳng đại kiếp chi trung vị chúng sanh cố, tự xả thân mạng dĩ thí chúng sanh.

Nhược ngã sở nguyện bất thành, bất đắc kỷ lợi giả, tức tiện khi cưỡng thập phương thế giới vô lượng vô biên chư Phật Thế Tôn vị chư chúng sanh chuyển pháp luân giả, tất định bất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, trụ ư sanh tử, tất cánh bất văn Phật thanh, pháp thanh, *tỳ-kheo*

生死。畢竟不聞佛聲法聲比丘僧聲。波羅蜜聲。力無畏聲。乃至一切諸善根聲。若我不能成就捨身布施充足諸眾生者。常墮阿鼻地獄。

善男子。我於往昔如是所願皆悉成就。於一一天下捨身血肉。給施眾生悉令飽滿。如是次第遍滿十方如恒河沙等諸佛世界。捨身血肉給施眾生悉令滿足。

善男子。汝今當知。我於爾時為檀波羅蜜捨身布施。如是次第施於眼目。其聚滿此閻浮提內高至忉利天。

善男子。是名如來略說捨身檀波羅蜜。

復次善男子。如是復過無量無邊阿僧祇劫。爾時此界轉名月雷亦五濁世。我於爾時作轉輪聖王。王閻浮提號燈光明。亦教無量無邊阿僧祇人。安止住於諸善法中亦如上說。

作是事已。遊在園林觀看土地。見有一人身被縛束。我即問言。此何所犯。

大臣白言。諸有田作所得穀麥。應為六分

tăng thanh, *ba-la-mật* thanh, lục vô úy thanh, nãi chí nhất thiết chư thiện căn thanh. Nhược ngã bất năng thành tựu xả thân bố thí sung túc chư chúng sanh giả, thường đọa *A-tỳ* địa ngục.

Thiện nam tử! Ngã ư vãng tích như thị sở nguyện giai tất thành tựu, ư nhất nhất thiên hạ xả thân huyết nhục, cấp thí chúng sanh tất linh bảo mãn. Như thị thứ đệ biến mãn thập phương như hằng hà sa đấng chư Phật thế giới, xả thân huyết nhục cấp thí chúng sanh tất linh mãn túc.

Thiện nam tử! Nhữ kim đương tri, ngã ư nhĩ thời vị *Đàn ba-la-mật* xả thân bố thí, như thị thứ đệ thí ư nhãn mục. Kỳ tự mãn thử *Diêm-phù-đề* nội cao chí *Đạo-lợi* thiên.

Thiện nam tử! Thị danh Như Lai lược thuyết xả thân *Đàn ba-la-mật*.

Phục thứ thiện nam tử! Như thị phục quá vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp. Nhĩ thời thử giới chuyển danh *Nguyệt Lô*, diệt ngũ trược thế. Ngã ư nhĩ thời tác Chuyển luân thánh vương, vương *Diêm-phù-đề* hiệu *Đấng Quang Minh*, diệt giáo vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân, an chỉ trụ ư chư thiện pháp trung diệt như thượng thuyết.

Tác thị sự dĩ, du tại viên lâm quan khán độ địa, kiến hữu nhất nhân thân bị phục thúc, ngã tức vấn ngôn: “Thử hà sở phạm.”

Đại thần bạch ngôn: “Chư hữu điền tác sở đắc cốc mạch,

一分入官。是人不能順王法。不肯輸送是故被縛。

我於爾時即敕令放。從今已後不須強取。

大臣答言。是人民中乃至無有一人生歡喜心。以義送之。今諸王子後宮眷屬貴人嫖女。諸所資用飲食之具。一切皆從他邊強取。無有一人清淨心與。

我聞是已心大憂愁。即自思惟。此閻浮提當持與誰。

爾時我有五百諸子。先已令發無上道心。當分此地為五百分等與諸子。我當出家至阿蘭若處。修諸仙法學梵淨行。

思惟是已。尋分此地為五百分。等與諸子即便出家。至南海邊鬱頭摩樹大林之中。食諸果子漸漸修學。得五神通。

善男子。時閻浮提有五百商人。入於大海欲採珍寶。有一商主名曰滿月。此人先世福德緣故。得如所願至於寶渚。多取種種諸珍寶已。即欲發引還閻浮提。

爾時海神高聲涕哭。多有諸龍心懷瞋恚欲

ưng vi lục phần, nhất phần nhập quan. Thị nhân bất thuận vương pháp, bất khăng du tống thị cố bị phược.”

Ngã ư nhĩ thời tức sắc linh phóng: “Tùng kim dĩ hậu bất tu cưỡng thủ.”

Đại thần đáp ngôn: “Thị nhân dân trung nãi chí vô hữu nhất nhân sanh hoan hỷ tâm, dĩ nghĩa tống chi. Kim chư vương tử hậu cung quyến thuộc quý nhân nữ, chư sở tư dụng ẩm thực chi cụ, nhất thiết giai tùng tha biên cưỡng thủ. Vô hữu nhất nhân thanh tịnh tâm dã.”

Ngã văn thị dĩ tâm đại ưu sầu, tức tự tư duy: “Thủ *Diêm-phù-đề* đương trì dã thù?”

Nhĩ thời ngã hữu ngũ bá chư tử, tiên dĩ linh phát vô thượng đạo tâm, đương phân thủ địa vi ngũ bá phần, đẳng dĩ chư tử. Ngã đương xuất gia chí *a-lan-nhã* xứ, tu chư tiên pháp, học Phạm tịnh hạnh.

Tư duy thị dĩ, tầm phân thủ địa vi ngũ bá phần, đẳng dĩ chư tử tức tiện xuất gia, chí nam hải biên *Uất-đầu-ma* thọ đại lâm chi trung, thực chư quả tử, tiệm tiệm tu học, đắc ngũ thần thông.

Thiện nam tử! Thời *Diêm-phù-đề* hữu ngũ bá thương nhân, nhập ư đại hải dục thái trân bảo. Hữu nhất thương chủ danh viết *Mãn Nguyệt*. Thủ nhân tiên thế phược đức duyên cố, đắc như sở nguyện chí ư bảo chủ, đa thủ chủng chủng chư trân bảo dĩ, tức dục phát dẫn hoàn *Diêm-phù-đề*.

Nhĩ thời hải thần cao thanh thế khốc, đa hữu chư long tâm hồi sân khuể, dục hại thương nhân. Hữu nhất long

害商人。有一龍王名曰馬堅。是大菩薩以本願故生於龍中。起慈悲心。救護諸商令得安隱過於大海至彼岸邊。龍王然後還本住處。

爾時復有大惡羅刹。隨逐商人如影隨形欲為虐害。是惡羅刹即於其日放大惡風。時諸商人迷悶失道。生大怖畏失聲號哭。稱喚諸天摩醯首羅。水神地神火神風神。復稱父母妻子眷屬。願救濟我。

善男子。我於爾時以淨天耳聞其音聲。尋往其所。以柔軟音而慰撫之。莫生怖畏當示汝道。令汝安隱還閻浮提。

善男子。我於爾時白氎縛臂。以油灌之。然以為炬。發真實言。我先以於鬱頭摩林。三十年中專精修行四無量心。為諸眾生食噉果子。勸化八萬四千諸龍夜叉神等。不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。以是善根因緣。今然此臂為示道故。令是諸商安隱得還閻浮提中。然臂乃至七日七夜。此諸商人尋便安隱還閻浮提。

善男子。我於爾時復作善願。若閻浮提無

vương danh viết Mã Kiên, thị đại *Bồ Tát* dĩ bốn nguyện cố sanh ư long trung, khởi từ bi tâm, cứu hộ chư thương, linh đắc an ổn quá đại hải chí bỉ ngạn biên. Long vương nhiên hậu hoàn bốn trụ xứ.

Nhĩ thời phục hữu đại ác *la-sát*, tùy trực thương nhân như ảnh tùy hình dục vi ngược hại. Thị ác *la-sát* tức ư kỳ nhật phóng đại ác phong. Thời chư thương nhân mê muộn thất đạo, sanh đại bố úy thất thanh hiệu khốc, xưng hoán chư thiên *Ma-hê-thủ-la*, thủy thân, địa thân, hỏa thân, phong thân, phục xưng phụ mẫu, thê tử, quyến thuộc, nguyện cứu tế ngã.

Thiện nam tử! Ngã ư nhĩ thời dĩ tịnh thiên nhĩ văn kỳ âm thanh, tâm vãng kỳ sở, dĩ nhu nhuyễn âm nhi uỷ phủ chi: “Mạc sanh bố úy, đương thị nhữ đạo, linh nhữ an ổn hoàn *Diêm-phù-đề*.”

Thiện nam tử! Ngã ư nhĩ thời bạch điệp phước tỳ, dĩ du quán chi nhiên dĩ vi cự, phát chân thật ngôn. Ngã tiên dĩ ư *Uất-đầu-ma* lâm, tam thập niên trung chuyên tinh tu hành tứ vô lượng tâm, vị chư chúng sanh thực đạ quả tử, khuyến hóa bát vạn tứ thiên chư long, *dạ-xoa*, thần đẳng, bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Dĩ thị thiện căn nhân duyên, kim nhiên thủ tỳ vi thị đạo cố, linh thị chư thương an ổn đắc hoàn *Diêm-phù-đề* trung. Nhiên tỳ nãi chí thất nhật thất dạ, thủ chư thương nhân tâm tiện an ổn hoàn *Diêm-phù-đề*.

Thiện nam tử! Ngã ư nhĩ thời phục tác thiện nguyện: “Nhược *Diêm-phù-đề* vô chư trân bảo, nhược ngã tất thành

諸珍寶。若我必成阿耨多羅三藐三菩提。得已利者當作商主。於一一天下七返雨寶。復入大海取如意珠。於一一天下復雨種種雜廁寶物。如是次第遍此世界乃至十方無量無邊阿僧祇諸世界中亦復如是。

善男子。我於往昔諸所發願皆悉成就。如恒河沙等大劫中。常作無上薩薄之主。於恒河沙等五濁惡世。雨種種珍寶。一日之中七返雨之。如是利益無量眾生。悉令珍寶得滿足已。然後勸化安止令住於三乘中。

善男子。汝今當知即是如來捨諸珍寶。為得諸相善根因緣。

復次善男子。如是復過無量無邊阿僧祇劫。此佛世界轉名為網。劫名知具足。其世五濁人民壽命滿五萬歲。以本願故生閻浮提婆羅門家。字曰須香。讀誦外典闍陀章句。

爾時眾生多著常見。互共鬥爭起怨賊想。我於爾時以強力勢。為諸眾生說五受陰猶如怨家。說十二入如空聚落。說十二緣其性生滅。開示分別阿那波那令其修學。

A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, đắc kỷ lợi giả, đương tác thương chủ, ư nhất nhất thiên hạ thất phản vũ bảo. Phục nhập đại hải thủ như ý châu, ư nhất nhất thiên hạ phục vũ chủng chủng tạp xí bảo vật. Như thị thú đệ biến thủ thế giới nãi chí thập phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chư thế giới trung diệc phục như thị.

Thiện nam tử! Ngã ư vãng tích chư sở phát nguyện giai tất thành tựu, như hằng hà sa đẳng đại kiếp trung, thường tác vô thượng tát bạc chi chủ, ư hằng hà sa đẳng ngũ trước ác thế, vũ chủng chủng trân bảo. Nhất nhật chi trung thất phản vũ chi. Như thị lợi ích vô lượng chúng sanh, tất linh trân bảo đắc mãn túc dĩ, nhiên hậu khuyến hóa an chỉ linh trụ ư tam thừa trung.

Thiện nam tử! Nhữ kim đương tri tức thị Như Lai xả chư trân bảo, vị đắc chư tướng thiện căn nhân duyên.

Phục thú thiện nam tử! Như thị phục quá vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, thủ Phật thế giới chuyển danh vi *Võng*, kiếp danh *Tri Cự Túc*. Kỳ thế ngũ trước, nhân dân thọ mạng mãn ngũ vạn tuế. Dĩ bốn nguyện cố sanh *Diêm-phù-đề*, *bà-la-môn* gia, tự viết *Tu Hương*, độc tụng ngoại điển *xiển-đà* chương cú.

Nhĩ thời chúng sanh đa trước thường kiến, hễ cộng đấu tránh khỏi oán tặc tưởng. Ngã ư nhĩ thời dĩ cương lực thế, vị chư chúng sanh thuyết ngũ thọ ấm do như oan gia, thuyết thập nhị nhập như không tụ lạc, thuyết thập nhị duyên kỳ tánh sanh diệt, khai thị phân biệt *a-na-ba-na* linh kỳ tu học.

復作是言。仁等今者可發無上菩提之心。所作善根應生迴向。

我於是時自然而得五通神仙。爾時復有無量無邊阿僧祇人。受我教故悉得五通。

復有無量無邊眾生。遠離鬥諍滅除怨憎。出家入山食果蓏子。晝夜修習四無量心。

是劫欲盡是諸人等各各分散。遊閻浮提教化眾生。令離鬥諍除滅怨憎。悉使寂靜。或有水旱暴風惡雨皆令除滅。其地柔軟五穀成熟食噉滋味。以劫欲盡眾生復為種種病苦之所纏惱。

善男子。我於爾時尋復思惟。若我不能除眾生病。我則不成阿耨多羅三藐三菩提。為諸眾生斷除煩惱。我今當以何等方便除眾生病。唯有聚集一切大眾釋天梵天四天王等。及諸天仙龍仙人仙。問諸醫方合集諸草。種種咒術以療眾病。

思惟是已。即以神力至釋天梵天四天王天及諸神天龍人仙所。作如是言。有毘陀山願諸仁等皆共來集。

Phục tác thị ngôn: “Nhân đả² kim giả khả phát vô thượng *Bồ-đề* chi tâm, sở tác thiện căn ưng sanh hồi hướng.”

Ngã ư thị thời tự nhiên nhi đắc ngũ thông thần tiên. Nhĩ thời phục hữu vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân, thọ ngã giáo cố tất đắc ngũ thông.

Phục hữu vô lượng vô biên chúng sanh, viễn ly đấu tránh diệt trừ oán tăng, xuất gia nhập sơn thực quả lửa tử, trú dạ tu tập tứ vô lượng tâm.

Thị kiếp dục tận, thị chư nhân đả² các các phân tán, du *Diêm-phù-đề* giáo hóa chúng sanh, linh ly đấu tránh, trừ diệt oán tăng, tất sử tịch tĩnh. Hoặc hữu thủy hạn, bạo phong, ác vũ giai linh trừ diệt. Kỳ địa nhu nhuyễn, ngũ cốc thành thực, thực đạm tư vị. Dĩ kiếp dục tận, chúng sanh phục vị chủng chủng bệnh khổ chi sở triền não.

Thiện nam tử! Ngã ư nhĩ thời tầm phục tư duy: “Nhược ngã bất năng trừ chúng sanh bệnh, ngã tác bất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, vị chư chúng sanh đoạn trừ phiền não. Ngã kim đương dĩ hà đả² phương tiện trừ chúng sanh bệnh. Duy hữu tự tập nhất thiết đại chúng, Thích thiên, Phạm thiên, Tứ thiên vương đả², cập chư thiên tiên, long tiên, nhân tiên, vấn chư y phương hợp tập chư thảo, chủng chủng chú thuật dĩ liệu chúng bệnh.”

Tư duy thị dĩ, tức dĩ thần lực chí Thích thiên, Phạm thiên, Tứ thiên vương thiên cập chư thần tiên long nhân tiên sở, tác như thị ngôn: “Hữu *Tỳ-đà* sơn, nguyện chư nhân đả² giai cộng lai tập.”

爾時大眾聞是言已皆悉集聚。既集聚已皆共誦持毘陀咒術。以是力故能卻一切諸惡鬼神。擁護眾生。復修醫方。能治痰癢風寒冷熱。以是因緣令無量無邊阿僧祇人離諸苦惱。

善男子。我於爾時復更作願。若我已為此一天下無量眾生。作智慧光安止住於三乘法中。閉三惡門通天人路。除諸病苦令得歡樂。復當次第為無量無邊阿僧祇人。作智慧光乃至歡樂。以是善根因緣果報故。令我所願皆得成就逮得己利。

如我已為此一天下無量無邊阿僧祇人。閉三惡道通天人路。為諸病者請諸天龍神仙之人。集毘陀山修毘陀咒。令無量無邊阿僧祇人。悉得離病受於快樂。如是遍滿此網世界。利益一切在在處處無量眾生安住三乘。閉三惡道通天人路。

復為如是世界病者。請諸天龍神仙之人。集毘陀山修毘陀咒。令此世界無量無邊阿僧

Nhĩ thời đại chúng văn thị ngôn dĩ giai tất tập tụ. Ký tập tụ dĩ, giai cộng tụng trì *Tỳ-đà* chú thuật. Dĩ thị lực cố năng khuốc nhất thiết chư ác quỷ thần, ủng hộ chúng sanh. Phục tu y phương, năng trị đàm ẩm, phong hàn, lãnh nhiệt. Dĩ thị nhân duyên linh vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân ly chư khổ não.

Thiện nam tử! Ngã ư nhĩ thời phục cánh tác nguyện: “Nhuộc ngã dĩ vi thủ nhất thiên hạ vô lượng chúng sanh, tác trí huệ quang, an chỉ trụ ư tam thừa pháp trung, bế tam ác môn, thông thiên nhân lộ, trừ chư bệnh khổ, linh đắc hoan lạc. Phục đương thứ đệ vị vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân, tác trí huệ quang nãi chí hoan lạc. Dĩ thị thiện căn nhân duyên quả báo cố, linh ngã sở nguyện giai đắc thành tựu đãi đắc kỳ lợi.

Như ngã dĩ vi thủ nhất thiên hạ vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân, bế tam ác đạo, thông thiên nhân lộ, vị chư bệnh giả thỉnh chư thiên long thần tiên chi nhân, tập *Tỳ-đà* sơn tu *Tỳ-đà* chú, linh vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân, tất đắc ly bệnh thọ ư khối lạc. Như thị biến mãn thủ *Võng* thế giới, lợi ích nhất thiết tại tại xứ xứ vô lượng chúng sanh an trụ tam thừa, bế tam ác đạo, thông thiên nhân lộ.

Phục vị như thị thế giới bệnh giả, thỉnh chư thiên long thần tiên chi nhân, tập *Tỳ-đà* sơn, tu *Tỳ-đà* chú, linh thủ thế giới vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân, tất đắc ly bệnh

祇人。悉得離病受於快樂。如此世界乃至十方如恒河沙等。五濁惡世亦復如是。

善男子。我於爾時在網世界。乃至十方如恒河沙五濁惡世。諸所作願皆得成就。

善男子。汝今當知。即是如來為菩薩時。增益智慧修菩薩道。是名如來愛護三業善根種子。

悲華經卷第九 終



thọ ư khối lạc. Như thử thế giới nãi chí thập phương như
hằng hà sa đẳng, ngũ trước ác thế diệt phục như thị.

Thiện nam tử! Ngã ư nhĩ thời tại *Võng* thế giới, nãi chí
thập phương như hằng hà sa ngũ trước ác thế, chư sở tác
nguyện giai đắc thành tựu.

Thiện nam tử! Nhữ kim đương tri tức thị Như Lai vi Bồ
Tát thời, tăng ích trí huệ tu *Bồ Tát* đạo. Thị danh Như Lai
ái hộ tam nghiệp thiện căn chủng tử.


BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ CỬU CHUNG



KINH BI HOA - QUYỂN IX

PHẨM THỨ NĂM - PHẦN II

PHÁP BỐ THÍ

hiện nam tử! Thế nào là những pháp môn thanh tịnh hỗ trợ *Bồ-đề* của hàng *Bồ Tát*?

“Thiện nam tử! *Bố thí* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì giáo hóa được chúng sinh.

“*Trì giới* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì được đầy đủ các nguyện lành.

“*Nhẫn nhục* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì được đầy đủ *ba mươi hai tướng tốt*,⁽¹⁾ *tám mươi vẻ đẹp*.

“*Tinh tấn* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì đối với chúng sinh luôn nỗ lực chuyên cần giáo hóa.

“*Thiền định* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì khiến cho tâm đầy đủ và được điều phục.

“*Trí huệ* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì có đủ khả năng rõ biết được các phiền não.

“*Nghe nhiều học rộng* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì đối với các pháp đầy đủ sự không ngăn ngại.

⁽¹⁾ *Ba mươi hai tướng tốt*: Xem chú giải ở trang 88.

“*Hết thảy công đức* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì tất cả chúng sinh đều được đầy đủ.

“*Trí nghiệp*⁽¹⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì đầy đủ trí huệ không ngăn ngại.

“*Tu định*⁽²⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì được thành tựu tâm nhu hòa, hiền hậu.

“*Huệ nghiệp*⁽³⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì lìa xa hết thảy mọi sự nghi hoặc.

“*Lòng từ* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì đối với chúng sinh được tâm không ngăn ngại.

“*Lòng bi* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì cứu vớt được mọi sự khổ đau của chúng sinh.

“*Lòng hỷ* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì ưa thích chánh pháp.

“*Lòng xả* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì dứt trừ mọi sự phân biệt yêu ghét.

“*Lắng nghe thuyết pháp* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì phá trừ được *năm sự ngăn che*.⁽⁴⁾

“*Xuất thế* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì xả bỏ mọi thứ mình có.

(1) *Trí nghiệp*: những hành vi tốt đẹp, những thiện nghiệp giúp có được quả báo tốt đẹp về mặt thế trí, hay nói cách khác là khi sinh ra được trí sáng suốt minh mẫn, thông minh hơn người.

(2) *Tu định*: hay tu tập thiền định, chỉ việc tĩnh giác duy trì chánh niệm.

(3) *Huệ nghiệp*: những hành vi tốt đẹp, những thiện nghiệp giúp có được quả báo tốt đẹp về trí huệ, hay nói cách khác là căn cơ lanh lợi, nhạy bén, có thể nắm hiểu nhanh chóng khi nghe thuyết giảng chánh pháp. Có sự khác biệt giữa thế trí và trí huệ giúp đạt đến sự giải thoát.

(4) *Năm sự ngăn che*: tức Ngũ cái, xem chú giải ở trang 327.

“*A-lan-nhã*,⁽¹⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì lìa hết những việc hối hả, gấp gáp.

“*Chuyên tâm nhớ nghĩ* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì được các pháp *đà-la-ni*.

“*Nhớ tưởng chân chánh* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì phân biệt được ý thức.

“*Tư duy* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì đối với các pháp được thành tựu mọi ý nghĩa.

“*Niệm xứ*⁽²⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì đối với *thân, thọ, tâm, pháp* đều nhận biết phân biệt rõ ràng.

“*Chánh cần*⁽³⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì dứt trừ các pháp *bất thiện*, tu tập các pháp lành.

“*Như ý túc*⁽⁴⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì được thân tâm nhẹ nhàng, nhanh lẹ.

“*Các căn*⁽⁵⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì thành tựu đầy đủ các căn lành cho hết thảy chúng sinh.

“*Các sức*⁽⁶⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì đầy đủ khả năng phá trừ các phiền não.

“*Các giác ý*⁽⁷⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì đối với các pháp được đầy đủ sự rõ biết tướng chân thật.

(1) *A-lan-nhã*: phiên âm từ tiếng Sanskrit là *Araṇya*, chỉ những cảnh vắng vẻ, tịch tịnh, Hán văn dịch là *Không nhân xứ*, là nơi vắng không, nhân tĩnh, xa làng xóm, không có sự tranh cãi. Ở đây chỉ những nơi thuận tiện cho việc tu tập thiền định.

(2) *Niệm xứ*: tức *Bốn niệm xứ*. Xem chú giải ở trang 99.

(3) *Chánh cần*: tức *Bốn chánh cần*. Xem chú giải ở trang 101.

(4) *Như ý túc*: tức *Bốn như ý túc*. Xem chú giải ở trang 102.

(5) *Các căn*: tức *Năm căn* hay *Năm căn lành*. Xem chú giải ở trang 83.

(6) *Các sức*: tức *Năm sức* (*Ngũ lực*). Xem chú giải ở trang 83.

(7) *Các giác ý*: tức *Thất giác ý*. Xem chú giải ở trang 84.

“*Chánh đạo*⁽¹⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì lìa xa hết thảy các đường tà.

“*Thánh đế*⁽²⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì dứt trừ hết thảy mọi phiền não.

“*Bốn biện tài*⁽³⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì trừ dứt được mọi sự nghi hoặc của chúng sinh.

“*Duyên niệm*⁽⁴⁾ là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì không cần nghe nơi người khác mới được trí huệ.

⁽¹⁾ *Chánh đạo*: tức Tám chánh đạo (Bát chánh đạo), là con đường mà người học Phật phải noi theo để đạt đến giải thoát, gồm 8 sự chân chánh như sau:

1. Chánh kiến (正見, Pāli: sammā-diṭṭhi, Sanskrit: samyag-dṛṣṭi): có một quan niệm đúng đắn về Tứ diệu đế và giáo lý Vô ngã.
2. Chánh tư duy (正思唯, Pāli: sammā-saṅkappa, Sanskrit: samyak-saṅkalpa): suy nghĩ đúng đắn, suy xét về ý nghĩa của bốn chân lý một cách không sai lầm.
3. Chánh ngữ (正語, Pāli: sammā-vācā, Sanskrit: samyag-vāc): nói lời chân chánh, không nói dối, không nói phũ phấm.
4. Chánh nghiệp (正業, Pāli: sammā-kammanta, Sanskrit: samyak-karmānta): theo các nghiệp lành, chân chánh, tránh phạm vào giới luật.
5. Chánh mạng (正命, Pāli: sammā-ājīva, Sanskrit: samyag-ājīva): tránh các nghề nghiệp phải giết hại như đồ tể, thợ săn, buôn vũ khí, buôn thuốc phiện...
6. Chánh tinh tấn (正精進, Pāli: sammā-vyāyama, Sanskrit: samyag-vyāyāma): tinh cần phát triển điều thiện, diệt trừ điều ác. Pháp này bao gồm cả *Tứ chánh cần*.
7. Chánh niệm (正念, Sanskrit: samyag-smṛti, Pāli: sammā-sati): tỉnh giác trên cả ba hình thức thân, miệng và ý.
8. Chánh định (正定, Pāli: sammā-samādhi, Sanskrit: samyak-samādhi) : tập trung tâm ý đạt bốn định xuất thế gian.

⁽²⁾ *Thánh đế*: tức Bốn thánh đế (Tứ thánh đế) hay Tứ diệu đế. Xem chú giải ở trang 80.

⁽³⁾ *Bốn biện tài* (*Tứ biện*) hay *Tứ vô ngại biện*. Xem chú giải ở trang 102.

⁽⁴⁾ *Duyên niệm*: tức *Duyên niệm xứ*, một trong *Tam chủng niệm xứ*. *Tam chủng niệm xứ* gồm có: *Tánh niệm xứ* (do rõ được lý không và vô sinh nên trừ dứt mọi phiền não, tức là được trí huệ giải thoát); *Cộng niệm xứ* (do nơi Tánh niệm xứ mà đạt được đầy đủ Ba minh và Sáu thần thông, tức là được giải thoát đầy đủ); và *Duyên niệm xứ* (do nơi Ba tạng kinh điển, Thập nhị phần giáo, nghĩa là tất cả giáo pháp của Phật truyền dạy, mà đạt được sự giác ngộ, tức là thành bậc Đại A-la-hán).

“*Bạn tốt* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì việc gìn giữ hết thảy công đức đều được thành tựu.

“*Phát tâm* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì thành tựu được sự chân thật không lừa dối chúng sinh.

“*Dụng ý* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì vượt ra khỏi hết thảy các pháp.

“*Chuyên tâm* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì giúp tăng trưởng lợi ích cho các pháp lành.

“*Tư duy thiện pháp* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì tùy theo chỗ được nghe chánh pháp mà được thành tựu.

“*Nhiếp thủ* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì thành tựu việc giáo hóa chúng sinh.

“*Hộ trì chánh pháp* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì khiến cho hạt giống *Tam bảo* truyền mãi không dứt.

“*Nguyện lành* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì thành tựu được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

“*Phương tiện* là pháp môn hỗ trợ *Bồ-đề*, vì được mau chóng thành tựu trí hiểu biết tất cả.

“Thiện nam tử! Như vậy gọi là các pháp môn thanh tịnh hỗ trợ *Bồ-đề* của hàng *Bồ Tát*.”

“Thiện nam tử! Bấy giờ đức *Như Lai Bảo Tạng* quay nhìn khắp đại chúng *Bồ Tát*, rồi bảo *Bồ Tát Đại Bi*: ‘Này *Đại Bi*! Thế nào là *Bồ Tát* dùng sự không sợ sệt để trang nghiêm tốt đẹp, đầy đủ đức nhẫn?’

“Thiện nam tử! Nếu *Bồ Tát* thấy được ý nghĩa rất ráo thì đạt được sự tinh tấn, không ngu si, không đắm chấp trong *Ba cõi*. Nếu không đắm chấp trong *Ba cõi* thì gọi đó là *tam-muội*, là pháp không sợ sệt của bậc *sa-môn*. Như đưa tay

vào khoảng không chẳng có gì để nắm bắt, lại quán xét các pháp thấy không thật có tướng mạo.

“*Đại Bi!* Như vậy gọi là *Đại Bồ Tát* dùng sự không sợ sệt để trang nghiêm tốt đẹp.

“Thiện nam tử! Thế nào là *Bồ Tát* đầy đủ đức nhẫn? Vị *Bồ Tát* như vậy trong lúc trụ nơi các pháp không thấy có vô số tướng mạo của các pháp nhiều như những hạt bụi nhỏ; thực hành quán xét theo cả hai chiều thuận nghịch, đối với các pháp, hiểu rõ được ý nghĩa không có quả báo; trong khi tu tập *lòng từ* hiểu rõ là *không có ngã*, trong khi tu tập *lòng bi* hiểu rõ là *không có chúng sinh*, trong khi tu tập *lòng hỷ* hiểu rõ là *không có mạng sống*, trong khi tu tập *lòng xả* hiểu rõ là *không có người khác*.⁽¹⁾

“Tuy thực hành *bố thí* nhưng không thấy có vật mang ra bố thí. Tuy thực hành *trì giới* nhưng không thấy có tâm thanh tịnh. Tuy thực hành *nhẫn nhục* nhưng không thấy có chúng sinh. Tuy thực hành *tinh tấn* nhưng không thấy có tâm xa lìa tham dục. Tuy thực hành *thiền định* nhưng không thấy có tâm ác phải trừ bỏ. Tuy thực hành *trí huệ* nhưng không thấy tâm có chỗ thực hành.

“Tuy thực hành *Bốn niệm xứ* nhưng không thấy có sự tư duy. Tuy thực hành *Bốn chánh cần* nhưng không thấy có sự sinh diệt của tâm. Tuy thực hành *Bốn như ý túc* nhưng không thấy có các *tâm vô lượng*.⁽²⁾

“Tuy thực hành *tín* nhưng không thấy có tâm không chướng ngại. Tuy thực hành *niệm* nhưng không thấy có tâm

⁽¹⁾ Đây chính là dùng *Bốn tâm vô lượng* (*từ, bi, hỷ, xả*) để phá trừ *Bốn tướng*: *ngã, nhân, chúng sinh* và *thọ giả*. Xem thêm chú giải ở trang 592.

⁽²⁾ Các *tâm vô lượng*: tức *Bốn tâm vô lượng* là: *từ, bi, hỷ* và *xả*.

được tùy ý tự tại. Tuy thực hành *định* nhưng không thấy có tâm nhập định. Tuy thực hành *huệ* nhưng không thấy có căn cơ trí huệ.

“Tuy thực hành *Năm sức* nhưng không thấy có chỗ phá trừ. Tuy thực hành *Bảy giác ý* nhưng tâm không có sự phân biệt.

“Tuy thực hành *Tám chánh đạo* nhưng không thấy có các pháp. Tuy thực hành *định nghiệp* nhưng không thấy có sự tịch tĩnh của tâm. Tuy thực hành *huệ nghiệp* nhưng không thấy có chỗ làm của tâm. Tuy thực hành *Bốn thánh đế* nhưng không thấy có sự thông đạt tướng của pháp.

“Tuy tu tập *niệm Phật* nhưng không thấy có vô lượng các *tâm hành*.⁽¹⁾ Tuy tu tập *niệm Pháp* nhưng tâm bình đẳng đối với pháp giới. Tuy tu *niệm Tăng* nhưng tâm không có chỗ trụ, nhờ giáo hóa chúng sinh mà tâm được thanh tịnh.

“Tuy nắm giữ chánh pháp nhưng đối với các pháp giới tâm không có sự phân biệt. Tuy tu tập *tịnh độ* nhưng tâm bình đẳng như hư không. Tuy tu tập các tướng tốt đẹp nhưng trong tâm không có các tướng.

“Tuy đạt được sự nhẫn nhục nhưng tâm không có chỗ nắm giữ. Tuy trụ ở địa vị không còn thối chuyển nhưng thường tự mình chẳng thấy có sự thối chuyển hay không thối chuyển. Tuy thực hành dựng lập đạo tràng nhưng rõ biết trong *Ba cõi* không có tướng nào khác. Tuy phá hoại các ma nhưng chính là làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

⁽¹⁾ *Tâm hành*: Các trạng thái thay đổi khác nhau của tâm gọi là tâm hành. Do tâm không ngừng biến chuyển trong từng sát-na, duyên theo trần cảnh, nên có vô lượng tâm hành.

“Tuy thực hành đạo *Bồ-đề* nhưng quán các pháp đều là không, không có tâm *Bồ-đề*. Tuy chuyển bánh xe pháp nhưng đối với hết thảy các pháp không có sự xoay chuyển hay trở về. Tuy cũng thị hiện nhập cảnh giới *Niết-bàn* rất ráo nhưng trong tâm đối với chốn sinh tử luôn bình đẳng không thấy có khác biệt.

“Như vậy gọi là *Bồ Tát* được đầy đủ đức hạnh.”

Khi đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* thuyết pháp như vậy, có sáu mươi bốn ức *Đại Bồ Tát* từ khắp mười phương hiện đến núi *Kỳ-xà-quật*, nơi Phật đang thuyết pháp, lắng nghe nhân duyên căn bản của các phép *tam-muội* và những pháp môn thanh tịnh hỗ trợ *Bồ-đề*. Nghe pháp như vậy rồi liền được *Vô sinh hạnh*.⁽¹⁾

Khi ấy, đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* bảo đại chúng: “Các ông nên biết, đức *Như Lai Bảo Tạng* vào thuở xa xưa ấy khi thuyết giảng pháp này có vô số *Đại Bồ Tát* nhiều như số cát của bốn mươi tám con sông *Hằng đạt* được *Vô sinh hạnh*; có vô số *Đại Bồ Tát* nhiều như số hạt bụi nhỏ trong *Bốn cõi thiên hạ* được trụ yên nơi địa vị không còn thoái chuyển; có vô số *Đại Bồ Tát* nhiều như số cát của một con sông *Hằng đạt* được nhân duyên căn bản của các phép *tam-muội* và các pháp môn thanh tịnh hỗ trợ *Bồ-đề*.”

“Thiện nam tử! Vào lúc ấy, *Bồ Tát Đại Bi* nghe được pháp này rồi, tâm sinh hoan hỷ, liền được thay đổi hình thể như chàng thanh niên hai mươi tuổi. Từ đó luôn theo hầu kề cận bên đức *Như Lai* như bóng với hình.

“Thiện nam tử! Bảy giờ, *Chuyển luân Thánh vương* cùng với một ngàn người con, tám mươi bốn ngàn vị tiểu vương,

⁽¹⁾ *Vô sinh hạnh*: tức *Vô sinh pháp hạnh*. Xem chú giải ở trang 93.

chín mươi hai ức nhân dân thầy đều xuất gia, phụng trì cấm giới, nghe nhiều học rộng, tu tập phép *tam-muội Nhẫn nhục*, luôn chuyên cần tinh tấn.

“Thiện nam tử! Khi ấy *Đại Bồ Tát Đại Bi* dần dần theo Phật học hỏi, lãnh thọ đủ tám mươi bốn ngàn pháp môn của hàng *Thanh văn*, chín mươi ngàn pháp môn của hàng *Duyên giác*, hết thầy đều thọ trì, tụng đọc thông suốt, ứng đối nhanh nhạy.

“Đối với giáo pháp *Đại thừa*, trong *thân niệm xứ* gồm hết có mười vạn pháp môn, trong *thọ niệm xứ* gồm hết có mười vạn pháp môn, trong *tâm niệm xứ* gồm hết có mười vạn pháp môn, trong *pháp niệm xứ* gồm hết có mười vạn pháp môn, hết thầy đều thọ trì, tụng đọc thông suốt, ứng đối nhanh nhạy.

“Trong *Mười tám giới*⁽¹⁾ gồm hết có mười vạn pháp môn, trong *Mười hai nhập*⁽²⁾ gồm hết có mười vạn pháp môn, trong việc dứt trừ tham dục gồm hết có mười vạn pháp môn, trong việc dứt trừ sân hận gồm hết có mười vạn pháp môn, trong việc dứt trừ ngu si gồm hết có mười vạn pháp môn, phép *tam-muội* giải thoát gồm hết có mười vạn pháp môn, *Năm sức*, *Bốn pháp không sợ sệt*, *Mười tám pháp chẳng chung cùng*⁽³⁾ gồm hết có mười vạn pháp môn. Tất cả các pháp như vậy, gồm hết có mười ức pháp môn, hết thầy đều thọ trì, tụng đọc thông suốt, ứng đối nhanh nhạy.

“Thiện nam tử! Về sau, đức Phật Bảo Tạng nhập *Niết-bàn*. Khi ấy, *Đại Bồ Tát Đại Bi* dùng vô số đủ mọi loại hoa,

(1) *Mười tám giới* (*Thập bát giới*): Xem chú giải ở trang 222.

(2) *Mười hai nhập* (*Thập nhị nhập*): Xem chú giải ở trang 222.

(3) *Mười tám pháp chẳng chung cùng*: tức *Thập bát bất cộng pháp*, xem chú giải ở trang 796.

hương bột, hương phết, cờ lọng quý báu, trân bảo, âm nhạc dâng lên cúng dường. Lại dùng đủ mọi thứ gỗ thơm chất lại thành đống, hỏa táng thân *Như Lai* rồi thu nhặt xá-lợi, dựng tháp bằng bảy báu cao năm *do-tuần*, hai chiều ngang dọc đều rộng đủ một *do-tuần*, trong vòng bảy ngày dùng vô số đủ mọi thứ hương hoa, âm nhạc, cờ lọng quý báu dâng lên cúng dường.

“Vào lúc ấy, *Bồ Tát Đại Bi* lại khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh được trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*.

“Thiện nam tử! *Bồ Tát Đại Bi* trải qua bảy ngày như vậy rồi, cùng với tám mươi bốn ngàn người cùng lúc xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo *cà-sa* thô xấu,⁽¹⁾ trong thời gian sau khi đức Phật *Bảo Tạng* đã nhập *Niết-bàn*, tùy thuận tâm chúng sinh mà thổi bùng lên ngọn lửa chánh pháp trong suốt mười ngàn năm, lại khiến cho vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh đều được trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa* cùng với *Ba quy y*, *Năm giới*, *Tám trai giới*, *Mười giới sa-di*, cho đến tuần tự được *Cụ túc giới*⁽²⁾ của bậc *đại tăng* đủ hạnh thanh tịnh. Lại khuyên dạy vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh, giúp cho được trụ yên trong các phép thần thông phương tiện, *Bốn hạnh vô lượng*,⁽³⁾ dạy họ quán xét *Năm ấm* như bọt giã thù, quán xét các *nhập* như xóm làng vắng vẻ không người ở, quán xét các *pháp hữu vi* đều do nhân duyên sinh.

⁽¹⁾ Áo *cà-sa* thô xấu: Nguyên văn chữ Hán là “*nhiểm cà-sa*”, nghĩa là áo *cà-sa* nhuộm màu. Tuy nhiên, ý nghĩa của việc nhuộm vải ở đây không phải để cho có màu đẹp, mà cần hiểu là nhuộm cho xấu đi, cho mất đi màu vải đẹp vốn có trước đó. Vì mục đích của việc nhuộm áo là như vậy, nên chúng tôi tạm dịch là áo thô xấu.

⁽²⁾ *Cụ túc giới*: cũng gọi là *Đại giới*, tức là giới luật đầy đủ của vị tỳ-kheo, gồm 250 giới.

⁽³⁾ *Bốn hạnh vô lượng*: tức là tu tập *Bốn tâm vô lượng*, gồm từ, bi, hỷ và xả.

“*Bồ Tát Đại Bi* khuyên dạy chúng sinh, khiến cho được chỗ thấy biết chân thật, quán xét hết thấy các pháp đều như hình trong gương, như hơi nắng nóng,⁽¹⁾ như mặt trăng dưới nước;⁽²⁾ đối với các pháp đều rõ biết không có *ngã*, không có *sinh*, không có *diệt*, cảnh giới *tịch tĩnh vi diệu* bậc nhất là *Niết-bàn*.

“*Bồ Tát Đại Bi* lại khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh được trụ yên trong *Tám thánh đạo*. Làm được những việc lợi ích lớn lao như vậy rồi sau đó mạng chung. Ngay khi ấy lại có vô lượng vô biên trăm ngàn người dùng đủ mọi thứ dâng lên cúng dường *xá-lợi* của *tỳ-kheo Đại Bi*. Sự cúng dường ấy được thực hiện đúng theo nghi thức dành cho vị *Chuyển luân Thánh vương*. Cho đến mọi sự cúng dường của tất cả đại chúng đối với *xá-lợi* của ngài *Đại Bi* cũng được thực hiện giống như vậy.

“Vào ngày *tỳ-kheo Đại Bi* mạng chung, chánh pháp của đức *Như Lai Bảo Tạng* cũng cùng lúc diệt mất. Các vị *Bồ Tát* ở cõi ấy tùy theo bản nguyện mà sinh về cõi Phật, hoặc sinh cõi trời *Đâu-suất*, hoặc sinh làm người, làm các loài rồng, *dạ-xoa*, *a-tu-la*, hoặc sinh làm đủ mọi loài súc sinh.

“Thiện nam tử! Sau khi *tỳ-kheo Đại Bi* mạng chung, do bản nguyện nên sinh về thế giới *Hoan Lạc* ở phương nam, cách đây mười ngàn cõi Phật. Ở thế giới ấy, nhân dân có tuổi thọ là tám mươi tuổi, gồm đủ hết thấy mọi điều ác căn bản, ưa thích làm việc giết hại, trụ yên trong các điều ác, đối với chúng sinh không có lòng từ bi, bất hiếu với cha mẹ, cho đến chẳng hề sợ sệt quả báo đời sau.

⁽¹⁾ *Như hơi nắng nóng*: Xem chú giải ở trang 906.

⁽²⁾ *Mặt trăng dưới nước*: tức là hình chiếu của mặt trăng trên trời mà chúng ta thấy được khi nhìn xuống mặt nước tĩnh lặng.

“*Tỳ-kheo Đại Bi* do bản nguyện nên sinh vào một gia đình *chiên-đà-la*⁽¹⁾ ở thế giới ấy, thân thể cao lớn đẹp đẽ, sức lực mạnh mẽ, oai dũng hơn người, biện tài nhanh nhạy, ứng đối lưu loát. Hết thảy mọi việc đều hơn người.

“Ngài dùng sức dũng mãnh để không chế hết thảy mọi người rồi nói rằng: ‘Nếu như các người chịu thọ trì giới không trộm cắp, dứt bỏ lìa xa hết thảy mọi tà kiến, sống theo chánh kiến, thì ta sẽ tha mạng cho các người, lại cung cấp cho tài sản và đủ các thứ cần dùng, không để cho đói thiếu. Còn nếu các người không chịu thọ giới thì nay ta sẽ giết chết tất cả các người.’

“Khi ấy, mọi người đều quỳ xuống chấp tay thưa rằng: ‘Nhân giả! Nay đã vì chúng tôi mà điều phục, dạy bảo. Chúng tôi xin thọ trì đúng như lời dạy, nguyện suốt đời này không bao giờ trộm cắp nữa. Cho đến việc lìa bỏ tà kiến sống theo chánh kiến cũng vậy.’

“Bấy giờ, vị *chiên-đà-la* dũng mãnh hơn người ấy lại lần lượt đi đến chỗ vua và các đại thần, nói rằng: ‘Nay tôi thiếu thốn mọi thứ tài sản, như là món ăn thức uống, thuốc men, y phục, giường ghế, hương hoa, vàng bạc, tiền của, chân châu, lưu ly, các loại ngọc quý, san hô, hổ phách, các loại trân bảo. Nếu tôi có đủ những thứ như vậy, tôi sẽ mang ra bố thí cho chúng sinh.’

“Khi ấy, vua và các vị đại thần liền lấy hết thảy các thứ tài sản và vật cần dùng như vậy, ban cho đầy đủ.

⁽¹⁾ *Chiên-đà-la*: hạng người hạ tiện, thường chuyên sống bằng nghề giết mổ súc vật (đồ tể), lấy nghiệp giết hại để sinh sống. Trong xã hội Ấn Độ xưa, hạng người này bị khinh miệt, phải sống riêng biệt trong một khu vực cách ly với những người thuộc giai cấp khác. Mỗi khi có việc đến chỗ đông người, họ phải đánh mõ gõ báo hiệu cho những người khác biết mà tránh đi để không gặp họ, vì sợ làm ô uế người khác.

“Vị *chiên-đà-la* nhân nơi việc bố thí ấy liền giáo hóa, khiến cho vua và các vị đại thần đều được trụ yên nơi *Mười điều lành*.

“Bấy giờ, tuổi thọ của nhân dân tăng dần lên cho đến đủ năm trăm tuổi. Đức vua ấy băng hà, các đại thần đồng lòng tôn vị *chiên-đà-la* ấy lên nối ngôi vua, nhân đó đổi tên gọi là *Công Đức Lực*.

“Thiện nam tử! Đức vua *Công Đức Lực* cai trị nước ấy không bao lâu liền dùng sức dũng mãnh mà thu phục cai trị hai nước, rồi mở rộng dần cho đến không bao lâu đã trở thành vị *Chuyển luân Thánh vương*, cai trị khắp cõi *Diêm-phù-đề*.

“Sau đó, ngài lại dạy dỗ hết thảy chúng sinh, khiến cho trụ yên trong giới không giết hại, cho đến trụ yên trong *chánh kiến*. Ngài tùy theo chỗ ưa thích trong tâm chúng sinh mà khuyên dạy, khiến cho đều được trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*.

“Khi ấy, đức vua *Công Đức Lực* đã giáo hóa vô lượng chúng sinh trong cõi *Diêm-phù-đề* được trụ yên trong *Mười điều lành* cùng với giáo pháp *Ba thừa* rồi, liền truyền rao trong khắp cõi *Diêm-phù-đề* rằng: ‘Nếu ai muốn cầu xin những thứ cần dùng, món ăn thức uống, cho đến muốn có được đủ các thứ trân bảo, cứ tìm đến đây ta sẽ cung cấp, bố thí cho.’

“Bấy giờ, hết thảy những người ăn xin trong khắp cõi *Diêm-phù-đề* nghe như vậy liền cùng nhau tụ tập đến. Đức vua *Công Đức Lực* liền tùy theo ý muốn của mỗi người mà cung cấp, bố thí các thứ cần dùng, khiến cho tất cả đều được thỏa mãn.

“Bấy giờ có một *ni-kiền-tử*⁽¹⁾ tên là *Hôi Âm* tìm đến chỗ vua nói rằng: ‘Nay nhà vua đã làm nhiều việc bố thí lớn lao để cầu đạo *Vô thượng* chân chánh. Những thứ tôi đang cần đến, nay đại vương nên bố thí cho tôi đầy đủ thì đời sau đại vương sẽ thấp sáng ngọn đèn chánh pháp.’

“Đức vua liền hỏi: ‘Ông cần những gì?’

“Người kia đáp: ‘Tôi trì tụng chú thuật, muốn đánh nhau với *a-tu-la* để giành phần thắng. Vì thế nên hôm nay mới đến cầu xin đại vương. Những thứ tôi cần là da và mắt của người còn sống.’

“Khi ấy, đức vua nghe lời ấy rồi liền suy nghĩ: ‘Nay ta đã có được thế lực vô lượng, đã được làm *Chuyển luân Thánh vương*, cũng đã khiến cho vô lượng chúng sinh được trụ yên trong *Mười điều lành* cùng với giáo pháp *Ba thừa*, lại cũng đã làm vô số việc bố thí lớn lao. Nay vị thiện tri thức này hẳn là muốn giúp ta dùng thân không bền chắc để đổi lấy thân bền chắc.’⁽²⁾

“Bấy giờ, đức vua liền nói: ‘Nay ông hãy sinh tâm vui mừng, ta sẽ lấy con mắt thịt phàm phu này để bố thí cho ông. Do nhân duyên này sẽ khiến cho ta trong đời vị lai được *mắt huệ thanh tịnh*. Ta lại vui vẻ lột da mà bố thí cho ông, do nhân duyên này sẽ khiến cho ta sau khi thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi được *thân thể có màu vàng ròng*.’⁽³⁾

⁽¹⁾ *Ni-kiền-tử*: người tu theo phái ngoại đạo khóa thân. Từ này cũng được dùng để chỉ chung tất cả những người xuất gia tu hành theo ngoại đạo.

⁽²⁾ *Dùng thân không bền chắc để đổi lấy thân bền chắc*: Đây ý nói việc xả thân bố thí là nhân duyên tiến tu để sớm đạt được sự giải thoát rốt ráo, nhờ đó sẽ có được thân Phật, thường tồn không hư hoại.

⁽³⁾ *Thân thể có màu vàng ròng (kim sắc thân)*: một trong các tướng tốt của Phật, thân hình có màu vàng đẹp tỏa sáng như màu sắc của vàng ròng.

“Thiện nam tử! Khi ấy, đức vua *Công Đức Lực* dùng tay phải móc cả hai mắt ra, bố thí cho *ni-kiền-tử*, máu chảy tràn khắp trên khuôn mặt. Vua nói: ‘Chư thiên, loài rồng, quỷ thần, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, loài người, loài *phi nhân*, hoặc đang ở trên không trung, hoặc đang ở trên mặt đất, xin tất cả hãy nghe lời ta nói. Việc bố thí của ta hôm nay đều là vì cầu đạo *Bồ-đề Vô thượng*, *Niết-bàn* thanh tịnh, vì cứu độ chúng sinh chìm ngập trong *Bốn dòng nước xoáy*,⁽¹⁾ sẽ khiến cho được trụ yên nơi cảnh giới *Niết-bàn*.’

“Rồi vua nói tiếp: ‘Nếu như ta chắc chắn sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thì nay tuy làm việc bố thí như thế này cũng không dứt mạng, không đánh mất chánh niệm, không sinh lòng hối tiếc, và khiến cho chú thuật của *ni-kiền-tử* đây liền được thành tựu.’

“Phát nguyện như vậy rồi, vua liền nói với *ni-kiền-tử*: ‘Bây giờ ông có thể đến đây lột da của ta mà lấy.’

“Thiện nam tử! Khi ấy, *ni-kiền-tử* liền cầm dao sắc đến lột lấy da của đức vua. Sau đó bảy ngày, việc luyện chú thuật của *ni-kiền-tử* ấy liền được thành tựu.

“Trong bảy ngày ấy, đức vua vẫn không chết, vẫn không để mất chánh niệm, tuy phải chịu khổ não đau đớn như vậy nhưng trong lòng tuyệt nhiên không một chút hối tiếc.

“Thiện nam tử! Các ông nên biết rằng, *Bồ Tát Đại Bi* kia nào phải ai xa lạ, chính là tiên thân của ta trong quá khứ, ở nơi đức Phật *Bảo Tạng* lần đầu tiên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Phát tâm như vậy rồi, khuyên dạy

⁽¹⁾ *Bốn dòng nước xoáy*: Xem chú giải ở trang 675.

vô lượng vô biên chúng sinh hướng đến quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Thiện nam tử! Đó chính là sự dũng mãnh tinh tấn trước nhất của ta.

“Bấy giờ, ta do nơi nguyện lực mà sau khi mạng chung liền sinh vào gia đình *chiên-đà-la* ở thế giới *Hoan Lạc*. Đó là sự dũng mãnh tinh tấn lần thứ hai của ta.

“Khi ta sinh ra trong gia đình *chiên-đà-la*, giáo hóa chúng sinh theo các pháp lành, dùng sức mạnh của mình mà dần dần đạt đến địa vị *Chuyển luân Thánh vương*, trừ hết mọi sự ố trước, đấu tranh giành giật trong cõi *Diêm-phù-đề*, khiến cho cõi này được sự tịch tĩnh, tăng thêm tuổi thọ. Đó là lần đầu tiên ta xả bỏ thân mạng, lột da, móc mắt bố thí cho chúng sinh.

“Thiện nam tử! Do nguyện lực nên khi ta mạng chung ở nơi ấy liền sinh vào một gia đình *chiên-đà-la* ở thế giới *Hoan Hy*, lại cũng dần dần đạt được địa vị *Chuyển luân Thánh vương*. Ta dùng thế lực lớn mạnh để khiến cho hết thảy chúng sinh đều trụ yên trong các pháp lành. Ở thế giới ấy, ta lại cũng trừ dứt mọi giặc thù, mọi sự đấu tranh giành giật, cho đến trừ dứt mọi sự ố trước, khiến cho chúng sinh được tăng thêm tuổi thọ. Đó là lần đầu tiên ta xả bỏ lưỡi và tai, ở nơi hết thảy những cõi thiên hạ trong *Tam thiên Đại thiên thế giới* ấy mà làm các việc lợi ích lớn lao.

“Do nơi nguyện lực nên ta lần lượt có những sự tu tập tinh tấn, vững chắc như vậy, lại ở nơi các cõi thế giới xấu ác có năm sự ố trước nhiều như số cát của một con sông Hằng mà làm những việc lợi ích lớn lao, giúp chúng sinh trụ yên trong các pháp lành cùng với giáo pháp *Ba thừa*, trừ dứt mọi

giặc thù, mọi sự đấu tranh giành giật, cho đến trừ dứt mọi sự uế trước.

“Thiện nam tử! Ở tất cả những thế giới thanh tịnh phương khác, các đức Phật khi hành đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* không nói lỗi của người khác, không nói những lời thô thiển, độc ác với người khác, không dùng sức mạnh làm những việc đe dọa, khiến người sợ sệt, không khuyên bảo chúng sinh theo *Thanh văn thừa* và *Duyên giác thừa*. Vì thế nên các vị Phật ấy khi thành tựu trọn vẹn quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi liền được cõi thế giới thanh tịnh mầu nhiệm, tốt đẹp; không có tên gọi các điều tội lỗi, không có việc thọ trì giới luật; tai không nghe thấy những lời thô thiển độc ác, không có những âm thanh bất thiện; thường được nghe những âm thanh pháp, âm thanh lia xa hết thảy mọi sự không hài lòng; đối với chúng sinh đều được tùy ý tự tại; không có những tên gọi *Thanh văn* và *Bích-chi Phật*.

“Thiện nam tử! Ta trải qua số *đại kiếp* nhiều như số cát sông Hằng, ở nơi những cõi thế giới xấu ác nhiều như số cát sông Hằng, nơi không có Phật ra đời với đủ năm sự uế trước, dùng những lời thô ác, lấy sự đe dọa tính mạng để làm cho chúng sinh khiếp sợ, rồi sau mới nhân đó mà khuyên dạy cho họ trụ yên trong các pháp lành cùng với giáo pháp *Ba thừa*. Do nghiệp ấy còn lưu lại nên ta nhận lấy cõi thế giới xấu ác, hèn kém như thế này. Ta dùng âm thanh bất thiện truyền rao khắp cõi thế giới, vì thế nên nay nhận lấy những chúng sinh bất thiện đầy dẫy khắp thế giới.

“Theo như bản nguyện của ta thuyết giảng giáo pháp *Ba thừa*, nhận lấy cõi Phật, điều phục chúng sinh, mọi việc là

như vậy. Ta đã theo đúng như lời dạy mà tinh cần tu tập, hành đạo *Bồ-đề*, cho nên nay được chúng tử tương tự như thế giới Phật. Do bản nguyện của ta nên ngày nay được mọi sự như vậy.

“Thiện nam tử! Nay ta sẽ nói sơ qua về chỗ thực hành *Bố thí ba-la-mật* của ta trong quá khứ.

“Khi ta thực hành *Bố thí ba-la-mật*, so với các vị *Bồ Tát* trong quá khứ khi hành đạo *Bồ Tát* không ai có thể làm được như vậy. Các vị *Bồ Tát* trong đời vị lai khi hành đạo *Bồ Tát* cũng không ai có thể làm được như vậy.

“Khi ta còn là *Bồ Tát*, thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật*, chỉ có tám bậc thiện trượng phu trong quá khứ là có thể sánh bằng.

“Vị thứ nhất là *Bồ Tát Nhất Địa Đắc*, ở tại cõi nước *Nhất Thiết Quá Hoạn* thuộc về phương nam của cõi này, thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* hiệu là *Phá Phiền Nã Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Khi ấy tuổi thọ con người là một trăm tuổi, ngài ở trong cõi ấy mà thuyết pháp, sau bảy ngày thì nhập *Niết-bàn*.

“Vị thứ hai là *Bồ Tát Tinh Tấn Tịnh*, ở tại cõi nước *Viêm Sí* thuộc về phương đông của cõi này, thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* hiệu là *Bách Công Đức Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Khi ấy tuổi thọ con người là một trăm tuổi, ngài ở trong cõi ấy mà thuyết pháp. Sau khi

làm xong các Phật sự, vị Phật ấy trải qua số *đại kiếp* nhiều như số cát của một con sông Hằng mới nhập *Niết-bàn Vô thượng*. *Xá-lợi* của đức Phật ấy cho đến ngày nay vẫn còn ở nơi những thế giới không có Phật mà làm các Phật sự, cũng như ta không khác.

“Vị thứ ba là *Bồ Tát Kiên Cố Hoa*, đối với các phép *tam-muội* luôn chuyên cần thực hành tinh tấn, dùng sức mạnh lớn lao để thực hành việc bố thí. Vị ấy trong đời vị lai trải qua số *đại kiếp* nhiều như số cát của mười con sông Hằng, sẽ ở tại thế giới *Hoan Lạc* thuộc về phương bắc của cõi này thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* hiệu là *Đoạn Ái Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

“Vị thứ tư là *Bồ Tát Huệ Sí Nhiếp Thủ Hoan Hy*, trải qua một *đại kiếp* nữa sẽ ở tại thế giới *Khả Uy* thuộc về phương tây của cõi này, khi tuổi thọ con người là một trăm tuổi, thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* hiệu là *Nhật Tạng Quang Minh Vô Cấu Tôn Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*.

“Hiện nay ở trước mặt ta đây có hai vị *Bồ Tát* nữa, một vị tên là *Nhật Quang*, một vị tên là *Hy Tỷ*.

“Trong đời vị lai, trải qua vô lượng vô biên *đại kiếp*, về phương trên của cõi này có cõi nước *Hôi Vụ*, kiếp ấy tên là *Đại Loạn*, cõi đời xấu ác, nhiều phiền não với đủ năm sự ố trước, tuổi thọ con người là năm mươi tuổi. Do nơi

bản nguyện nên *Bồ Tát Nhật Quang* sẽ ở nơi cõi ấy thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Bát Tư Nghị Nhật Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Đức Phật ấy trải qua mười năm làm đủ các việc Phật sự rồi nhập *Niết-bàn*. Ngay trong ngày Phật ấy nhập *Niết-bàn*, chánh pháp cũng diệt mất.

“Sau đó mười năm, thế giới ấy không có Phật, tuổi thọ con người giảm dần xuống chỉ còn ba mươi tuổi. Khi ấy, *Bồ Tát Hỷ Tý* do nơi bản nguyện nên ở nơi cõi ấy thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hiệu là *Thắng Nhật Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn*. Đức Phật Thế Tôn ấy cũng trải qua mười năm làm đủ các việc Phật sự rồi nhập *Niết-bàn*. Sau khi Phật nhập *Niết-bàn*, do bản nguyện của ngài nên chánh pháp trụ thế đủ bảy mươi năm.

“Bấy giờ, hai vị *Bồ Tát* ở trước Phật lần đầu tiên được nghe thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* nên sinh tâm hoan hỷ, cúi đầu lễ kính. Do tâm hoan hỷ nên liền bay vọt lên giữa hư không, cao bằng bảy cây *đa-la*,⁽¹⁾ cùng chấp tay hướng về đức Phật, đồng thanh đọc kệ xưng tán rằng:

⁽¹⁾ Cây *đa-la* (Tārā): một loài cây mọc nhiều ở miền đông Ấn Độ, thân cây rất cao, trung bình đến khoảng bảy, tám mươi thước (tương đương khoảng 24 - 25 mét), trái chín màu đỏ, ăn được. Cây *đa-la* ngoài tính chất đặc biệt là rất cao, còn có đặc điểm là khi bị chặt đứt ngang sẽ không còn sinh trưởng được nữa. Vì thế, trong kinh dùng hình ảnh cây *đa-la* bị chặt ngang để ví với vị tỳ-kheo phạm vào các trọng giới *ba-la-di*.

Hào quang đức Như Lai,
Che mờ cả nhật nguyệt.
Thường ở trong đời ác,
Phô diễn trí huệ lớn,
Mất Điều ngự thanh tịnh,
Không một chút bợn nhơ.
Dùng luận nghị nhiệm mầu,
Khuất phục hết ngoại đạo.
Con từ vô lượng kiếp,
Tu phép định Vô tướng,
Cầu được đạo Vô thượng,
Quả bồ-đề cao trổi.
Từng cúng dường chư Phật,
Số nhiều như cát sông,
Nhưng chư Phật quá khứ,
Chưa vì con thọ ký.
Đức Thế tôn lìa dục,
Tâm đạt được giải thoát,
Ở trong đời tối tăm,
Khéo làm các Phật sự,
Vì chúng sinh lạc đường,
Thuyết giảng pháp mầu nhiệm,
Khiến cho đều ra khỏi,
Dòng sinh tử nổi trôi.
Chúng con nay phát nguyện,
Trong pháp Phật thanh tịnh,
Đạt được tâm tự tại,
Xuất gia tu chánh đạo,

Thọ trì giới Giải thoát,
 Theo lời dạy mà làm,
 Tâm an định theo Phật,
 Như bóng luôn theo hình.
 Không vì được lợi dưỡng,
 Chỉ mong cầu chánh pháp.
 Đã được nghe chánh pháp,
 Như uống nước cam lộ,
 Vì thế nên Thế Tôn,
 Thọ ký cho chúng con,
 Ở trong đời vị lai,
 Sẽ được đạo Vô thượng.

“Thiện nam tử! Còn hai người nữa vẫn chưa phát tâm. Những người đã phát tâm rồi, người thứ nhất tên là *Nhật Quang*, người thứ hai tên là *Hỷ Tỷ*. Trước đó ta đã kể bốn người, thứ nhất là *Địa Đắc*, thứ hai là *Tĩnh Tấn Tịnh*, thứ ba là *Kiên Cố Hoa*, thứ tư là *Huệ Sí Nhiếp Thủ Hoan Hỷ*. Như vậy cả thảy có tám người. Sáu vị *Bồ Tát* nói trên đều là do ta khuyên dạy ban đầu khiến cho phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Nay ông hãy lắng nghe cho kỹ nhân duyên trước đây trong đời quá khứ đã trải qua vô lượng *a-tăng-kỳ* kiếp. Vào lúc ấy, thế giới này có tên là *Vô Cấu Tu-di*, tuổi thọ con người là một trăm tuổi, có đức Phật ra đời hiệu là *Hương Liên Hoa*. Sau khi Phật ấy nhập *Niết-bàn*, vào thời *tượng pháp*,⁽¹⁾ ta làm vị *Chuyển luân Thánh vương* có thế lực lớn lao ở cõi *Diêm-phù-đề*, hiệu là *Nan Trử Hoại*, có đủ một ngàn

⁽¹⁾ *Tượng pháp*: Xem chú giải ở trang 804.

người con, ta đều khuyên dạy khiến cho phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Về sau, trong thời tượng pháp ấy, tất cả đều xuất gia tu đạo, thổi bùng lên mạnh mẽ ngọn lửa Phật pháp. Chỉ trừ có sáu người con không chịu xuất gia, phát tâm *Bồ-đề*.

“Khi ấy, ta nhiều lần theo hỏi sáu người con ấy: ‘Nay các con còn mong cầu điều gì mà không phát tâm *Bồ-đề*, xuất gia tu đạo?’

“Bấy giờ, sáu người con ấy đều nói: ‘Thật không nên xuất gia. Vì sao vậy? Nếu ở trong đời *tượng pháp* mạt thế mà xuất gia thì không thể thành tựu việc giữ theo giới luật, lại lìa xa *bảy món tài bảo của bậc thánh*.⁽¹⁾ Do không giữ gìn giới luật nên phải ngập chìm trong bùn như sinh tử, đọa vào *ba đường ác*,⁽²⁾ không thể được sinh lên các cõi trời, cõi người. Do nhân duyên ấy, chúng con không thể xuất gia tu đạo.’

“Thiện nam tử! Ta lại hỏi tiếp rằng: ‘Các con do đâu mà chẳng phát tâm *Bồ-đề*?’

“Sáu người con ấy đáp: ‘Nếu cha có thể ban cho chúng con cõi *Diêm-phù-đề* này, thì sau đó chúng con sẽ phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.’

“Thiện nam tử! Ta nghe các con nói như thế thì sinh tâm hoan hỷ, tự nghĩ rằng: ‘Nay ta đã giáo hóa cho người trong cõi *Diêm-phù-đề*, khiến cho thọ nhận *Ba quy y*, thọ nhận *Tám trai giới*, trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*. Nay ta sẽ phân chia cõi *Diêm-phù-đề* này thành sáu phần, ban cho sáu đứa con này, khiến cho chúng phát tâm cầu đạo *Vô thượng*. Sau đó ta sẽ xuất gia tu đạo.’

⁽¹⁾ Tức *Bảy thánh tài*: Xem chú giải ở trang 447.

⁽²⁾ *Ba đường ác*: Xem chú giải ở trang 94.

“Nghĩ như vậy rồi, ta liền phân chia cõi *Diêm-phù-đề* ra thành sáu phần, ban cho các con, sau đó ta liền xuất gia.

“Bấy giờ, sáu vị vua mới đều hung ác bạo ngược, chẳng ai chịu nhường ai, xâm lấn lẫn nhau, gây ra nạn đấu tranh giành giết, gông cùm trói buộc.

“Khi ấy, khắp nơi trong cõi *Diêm-phù-đề*, lúa thóc mất mùa chẳng có thu hoạch, nhân dân đói khổ, mưa gió nghịch mùa, cây cối khô héo không sinh hoa quả, cỏ thuốc cũng không mọc. Nhân dân, các loài chim chóc, thú vật thấy đều đói khổ, thân thể gầy khô nóng nẩy, cháy phừng lên như ngọn lửa.

“Vào lúc ấy, ta tự nghĩ rằng: ‘Ta nay nên xả bỏ thân mình, dùng máu thịt để bố thí cho chúng sinh được no đủ.’

“Nghĩ như vậy rồi, ta liền từ bỏ nơi vắng vẻ đang tu tập mà tìm về chốn nhân gian, giữa đường gặp một hòn núi tên là *Thủy Ái Hộ*. Ta lên trên núi ấy phát lời đại nguyện bố thí, rồi đọc kệ rằng:

*Nay ta tự bỏ,
Thân mạng hiện có,
Vì lòng đại bi,
Không cầu quả báo,
Chỉ vì lợi ích,
Chư thiên, loài người,
Nguyện làm núi thịt,
Thí cho chúng sinh.
Nay ta buông bỏ,
Thân tướng đẹp đẽ,*

*Chẳng câu Đế-thích,
Thiên ma, Phạm vương,
Chỉ vì lợi ích,
Chúng sinh đời sau.
Lấy máu thịt này,
Bố thí chúng sinh.
Chư thiên, rồng, thần,
Người và phi nhân,
Ở nơi núi này,
Lắng nghe lời ta,
Vì các chúng sinh,
Phát lòng đại bi,
Tự dùng máu thịt,
Thí cho tất cả.*

“Thiện nam tử! Khi ta phát lời nguyện như vậy rồi, chư thiên rung động bất an, khắp mặt đất và các núi *Tu-di*, biển cả đều chấn động đủ sáu cách. Hết thấy đại chúng, chư thiên và loài người đều cảm động bật lên tiếng khóc.

“Lúc bấy giờ, ta từ trên núi *Thủy Ái Hộ* tự lao mình xuống. Do nguyện lực nên thân ta lập tức hóa thành ngọn núi thịt cao một *do-tuần*, ngang dọc hai chiều cũng một *do-tuần*. Nhân dân và các loài chim chóc, cầm thú đến khi ấy kéo đến ăn thịt, uống máu. Do bản nguyện nên đến nửa đêm hôm ấy thân thể ta liền phát triển cực kỳ cao lớn, cho đến cao một ngàn *do-tuần*, ngang dọc hai chiều cũng một ngàn *do-tuần*. Chung quanh lại tự nhiên sinh ra những đầu người, có đầy đủ lông, tóc, mắt, tai, mũi, miệng, môi, lưỡi.

Từ trong các đầu người ấy thấy đều phát ra tiếng nói rằng: ‘Hỡi các chúng sinh, tất cả hãy tùy ý đến đây lấy dùm, hoặc uống máu, hoặc ăn thịt, hoặc lấy những đầu, mắt, tai, mũi, môi, lưỡi, răng... các thứ, tất cả đều sẽ được no đủ, sau đó sẽ phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hoặc phát tâm *Thanh văn*, tâm *Bích-chi Phật*.’

“Các người nên biết rằng, những thứ mà chúng sinh lấy đi như vậy, thấy đều không thể hết. Khi ăn vào lại dễ tiêu, không bị chết yếu. Có những người thông minh sáng trí ăn thịt, uống máu, lấy những đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi, rồi hoặc phát tâm theo *Thanh văn thừa*, *Bích-chi Phật thừa*, hoặc phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hoặc cầu sinh trong cõi trời, cõi người, được giàu có, vui vẻ.

“Do bản nguyện của ta nên thân ấy không hề tổn giảm, cho đến một vạn năm. Trong khắp cõi *Diêm-phù-đề*, loài người cho đến quỷ thần, chim chóc, cầm thú, hết thấy đều được đầy đủ, sung túc.

“Trong một vạn năm ấy, số mắt mà ta bố thí nhiều như số cát một con sông Hằng, lượng máu mà ta bố thí nhiều như nước trong bốn biển lớn, số thịt mà ta bố thí nhiều như cả ngàn núi *Tu-di*, số lưỡi mà ta bố thí nhiều như núi *Thiết vi* lớn, số tai mà ta bố thí nhiều như núi *Thuần-đa-la*, số mũi mà ta bố thí nhiều như núi *Tỳ-phú-la*, số răng mà ta bố thí nhiều như núi *Kỳ-xà-quật*, số da bọc thân mà ta bố thí nhiều như số đất trong *Tam thiên Đại thiên thế giới*.

“Thiện nam tử! Các người nên biết, ta ở trong đời quá khứ ấy trải qua một vạn năm, xả bỏ vô lượng vô biên *a-tăng-*

kỳ thân thể. Trong tuổi thọ của một lần sinh đã tự dùng máu thịt của mình để cung cấp, bố thí cho vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh như vậy, thấy đều khiến cho được no đủ, nhưng chẳng bao giờ có chút hối tiếc.

“Vào lúc ấy ta lại nguyện rằng: ‘Nếu như ta chắc chắn sẽ được thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu, được lợi ích bản thân, thì nay cũng giống như ta đã ở nơi một cõi *Diêm-phù-đề* này trong một vạn năm tự dùng máu thịt của mình để cấp thí cho hết thảy vô lượng chúng sinh, nguyện cũng sẽ làm như vậy trong vô số lần vạn năm, nhiều như số cát của một con sông Hằng, hiện thân đầy khắp *Tam thiên Đại thiên thế giới Vô Cấu Tu-di*, hóa làm núi máu thịt ở khắp mỗi một cõi thiên hạ, trong một vạn năm tự dùng máu thịt, đầu, mắt, tai... để cung cấp, bố thí cho chúng sinh, chư thiên, rồng, quỷ thần, người và loài *phi nhân*, cùng hết thảy các loài súc sinh, hoặc ở giữa hư không, hoặc ở trên mặt đất, cho đến loài ngựa quý, tất cả đều khiến cho được no đủ, sau đó sẽ khuyên dạy, giáo hóa cho được trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*.

“Nếu như đã hóa hiện được khắp cõi Phật thế giới này, giúp cho hết thảy chúng sinh được đầy đủ rồi, lại sẽ hóa hiện đến các cõi thế giới xấu ác có đủ năm sự uế trược trong mười phương nhiều như số cát của một con sông Hằng, lại cũng cung cấp bố thí máu thịt, đầu, mắt, tai... cho hết thảy chúng sinh, khiến cho tất cả đều được đầy đủ. Bố thí như vậy trải qua số *đại kiếp* nhiều như số cát của một con sông Hằng, luôn vì chúng sinh mà tự xả bỏ thân mạng để bố thí.

“Nếu như sở nguyện của ta không thành tựu, không được lợi ích bản thân, như vậy tức là đã đối gặt vô lượng vô biên

chư Phật Thế Tôn đang vì các chúng sinh mà chuyển bánh xe chánh pháp trong các thế giới mười phương. Như vậy chắc chắn không thể thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, phải ở trong sinh tử, mãi mãi không được nghe những âm thanh Phật, âm thanh Pháp, âm thanh *tỳ-kheo*, âm thanh *ba-la-mật*, âm thanh *sức không sợ sệt*, cho đến không được nghe âm thanh của hết thảy các căn lành. Nếu ta không thể thành tựu việc xả thân bố thí đầy đủ cho các chúng sinh, sẽ thường phải đọa vào địa ngục *A-tỳ*.

“Thiện nam tử! Ta vào đời quá khứ đã thành tựu được hết thảy sở nguyện như thế, ở nơi mỗi một cõi thiên hạ đều xả bỏ thân mạng, dùng máu thịt cung cấp bố thí chúng sinh, khiến cho tất cả đều được no đủ. Lần lượt như vậy, đi khắp các cõi Phật thế giới trong mười phương nhiều như số cát sông Hằng, luôn xả bỏ thân mạng, dùng máu thịt cung cấp bố thí chúng sinh, khiến cho tất cả đều được no đủ.

“Thiện nam tử! Các ông nên biết, ta vào lúc ấy vì thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật* mà xả thân bố thí như vậy, chỉ riêng số mắt mà ta đã lần lượt bố thí, nếu gom hết lại sẽ đầy khắp cõi *Diêm-phù-đề* này và cao lên đến tận cõi trời *Đao-lợi*.⁽¹⁾

“Thiện nam tử! Đó là *Như Lai* chỉ nói sơ qua về việc xả bỏ thân mạng để thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật*.

“Lại nữa, thiện nam tử! Trải qua vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp như vậy, khi đó thế giới này đổi tên là *Nguyệt Lô*,

⁽¹⁾ *Cõi trời Đao-lợi*: Xem chú giải ở trang 78.

cũng là cỡi thế giới xấu ác có năm sự ướ trước. Vào lúc ấy ta làm vị *Chuyển luân Thánh vương*, cai trị cỡi *Diêm-phù-đề*, hiệu là *Đặng Quang Minh*, lại cũng dạy bảo vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân dân, khiến cho được trụ yên trong các pháp lành, làm đủ các việc lợi ích như vào thời *tượng pháp* của đức Phật *Hương Liên Hoa* đã nói ở trước.

“Làm xong các việc như vậy rồi, một hôm ta dạo chơi ở chốn rừng cây, xem xét đất đai, thấy có một người bị bắt trời, liền hỏi: ‘Người ấy phạm tội gì vậy?’

“Quan đại thần tâu lên rằng: ‘Tất cả những người làm ruộng khi thu hoạch lúa thóc đều phải chia làm sáu phần, lấy một phần nộp vào của công. Người này không tuân theo phép vua, không chịu nộp đủ nên bị bắt trời.’

“Khi ấy, ta truyền lệnh thả người ấy ra, dạy rằng: ‘Từ nay về sau không nên cưỡng ép lấy của người ta như thế.’

“Quan đại thần tâu rằng: ‘Trong những người dân đây, chẳng có ai sinh lòng vui vẻ theo đúng phép mà giao nộp lúa thóc. Nay hết thảy mọi thứ cần dùng như món ăn, thức uống... cho các vị vương tử, hậu cung, quyến thuộc... của vua, đều là do cưỡng ép người dân nộp lên mới có. Không một ai có lòng trong sạch tự giao nộp cả!’

“Ta nghe như vậy rồi, trong lòng hết sức buồn rầu, liền tự suy nghĩ rằng: ‘Cỡi *Diêm-phù-đề* này ta nên giao lại cho ai?’

“Lúc ấy, ta có năm trăm người con trai, trước đó đều đã dạy bảo cho phát tâm cầu đạo *Vô thượng*. Ta lại nghĩ rằng: ‘Nên phân chia cỡi này ra thành năm trăm phần, giao lại

cho các con. Còn ta nên xuất gia tìm đến nơi thanh tịnh vắng vẻ, tu tập các phép tiên, học theo *Phạm hạnh* thanh tịnh.’

“Nghĩ như vậy rồi, ta liền phân chia cõi nước ra làm năm trăm phần, chia đều cho các con, rồi lập tức xuất gia, tìm đến bờ biển phía nam, trong khu rừng cây *Uát-đâu-ma* rậm rạp, ăn trái cây rừng mà sống, dần dần tu học, đạt được *năm phép thân thông*.

“Thiện nam tử! Khi ấy, trong cõi *Diêm-phù-đề* có năm trăm người thương nhân đi ra biển cả, muốn tìm lấy trân bảo. Người dẫn đầu đoàn thương nhân ấy tên là *Mãn Nguyệt*. Người ấy do đời trước đã tạo nhiều nhân duyên phước đức nên được thành tựu đúng như sở nguyện, tìm đến một bãi có đầy trân bảo. Bọn họ lấy rất nhiều đủ mọi thứ trân bảo rồi lập tức lên đường trở lại cõi *Diêm-phù-đề*.

“Khi ấy, vị thần biển lớn tiếng khóc lóc, lại có nhiều con rồng sinh lòng tức giận muốn làm hại các thương nhân ấy. Có một vị *Long vương* tên là *Mã Kiên*, vốn là một vị *Đại Bồ Tát* do bản nguyện nên sinh trong loài rồng. Vị ấy khởi tâm từ bi, cứu giúp bảo vệ cho các thương nhân, khiến cho được an ổn vượt qua biển lớn, vào được trong bờ. Khi ấy vị *Long vương* kia mới quay trở về chỗ ở.

“Bấy giờ lại có một quỷ *la-sát* rất ác độc, bám theo các thương nhân như bóng với hình, muốn làm hại họ. Quỷ *la-sát* ác độc này ngay trong ngày hôm ấy nổi lên một cơn gió độc rất hung bạo. Khi đó, các thương nhân đều tối tăm mù mịt, lạc mất đường đi, hết sức sợ hãi, cùng cất tiếng khóc lóc vang rền, kêu la khẩn cầu chư *Thiên Ma-hê-thủ-la*, thần

nước, thần đất, thần lửa, thần gió; lại gọi tên cha mẹ, vợ con, quyến thuộc... cầu xin cứu nạn.

“Thiện nam tử! Vào lúc ấy ta dùng *thiên nhĩ* thanh tịnh nghe được những âm thanh ấy, liền tìm đến nơi đó, dùng lời êm dịu mà an ủi, vỗ về: ‘Các ông chớ nên lo sợ, ta sẽ chỉ đường cho các ông, giúp cho các ông được an ổn trở về cõi *Diêm-phù-đề*.’

“Thiện nam tử! Khi ấy ta dùng vải trắng buộc quanh cánh tay, tẩm dầu vào rồi đốt lên làm đuốc, nói ra lời chân thật rằng: ‘Ta trước đã ở nơi rừng *Uất-đầu-ma* trong ba mươi năm, chuyên cần tinh tấn tu hành *Bốn tâm vô lượng*, vì các chúng sinh mà ăn trái cây rừng để sống, khuyên dạy giáo hóa cho tám mươi bốn ngàn các loài rồng, *dạ-xoa*, quỷ thần... đều được địa vị không còn thối chuyển đối với quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Do nơi nhân duyên căn lành ấy, nay đốt cánh tay này để dẫn đường cho các thương nhân được an ổn trở về trong cõi *Diêm-phù-đề*.’ Đốt cánh tay như vậy trong bảy ngày bảy đêm, các thương nhân ấy liền an ổn trở về được cõi *Diêm-phù-đề*.

“Thiện nam tử! Vào lúc ấy ta lại phát nguyện rằng: ‘Nếu như cõi *Diêm-phù-đề* này không có các thú trần bảo, và nếu như ta chắc chắn sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, được lợi ích bản thân, thì nay ta sẽ làm vị thương chủ, ở nơi mỗi cõi thiên hạ mưa xuống bảy lần châu báu. Ta lại vào biển cả lấy hạt châu như ý, rồi ở nơi mỗi cõi thiên hạ mưa xuống đủ mọi thứ của báu. Cứ như vậy, lần lượt mưa xuống các thú trần bảo trong khắp cả thế giới này, cho đến trong vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* thế giới khắp mười phương cũng đều như vậy.’

“Thiện nam tử! Trong thời quá khứ ấy, những điều phát nguyện của ta thấy đều được thành tựu, trải qua số *đại kiếp* nhiều như số cát sông Hằng, ta thường làm vị *Vô thượng Tát-bạc*,⁽¹⁾ trải qua số kiếp xấu ác với năm sự uế trước nhiều như số cát sông Hằng thường mưa xuống đủ mọi thứ trần bảo. Mỗi một ngày đều mưa xuống như thế bảy lần. Làm lợi ích như vậy cho vô lượng chúng sinh, khiến cho được sung túc, thỏa mãn với các thứ trần bảo rồi, sau đó mới khuyên dạy, giáo hóa cho trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*.

“Thiện nam tử! Các ông nên biết, đó là *Như Lai* xả bỏ các thứ trần bảo quý báu để được nhân duyên căn lành.⁽²⁾

“Lại nữa, thiện nam tử! Như vậy trải qua vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, cõi Phật này chuyển tên là *Võng*, kiếp ấy tên là *Tri Cụ Túc*. Thế giới khi ấy có đủ năm sự uế trước, tuổi thọ của nhân dân là năm vạn năm. Do bản nguyện nên ta sinh vào một gia đình *bà-la-môn* trong cõi *Diêm-phù-đề*, tên là *Tu Hương*, tụng đọc kinh sách *xiển-đà* của ngoại đạo.⁽³⁾

“Vào thời ấy, chúng sinh phần nhiều đắm chấp *thường kiến*,⁽⁴⁾ đấu tranh giành giết lẫn nhau, xem nhau như giặc thù. Khi ấy ta dùng sức mạnh và thế lực, vì chúng sinh thuyết dạy rằng *năm ám*⁽⁵⁾ như kẻ oán thù, rằng *Mười hai*

(1) *Tát-bạc*: phiên âm từ tiếng Phạn là *sabhā*, chỉ sự hội họp đông người, nên *Vô thượng Tát-bạc* ở đây chỉ cho người đứng đầu, người có cương vị cao nhất trong tập thể, trong hội chúng.

(2) Các thứ trần bảo tuy quý báu nhưng vẫn thuộc về hình tướng hữu vi, đều là giả tạm. Vì thế, đức *Như Lai* dùng chúng để tạo nhân duyên trồng các căn lành có giá trị chân thật, cao quý hơn.

(3) *Kinh sách Xiển-đà của ngoại đạo*: chỉ luận Xiển-đà, một trong sáu bộ luận của ngoại đạo, thuộc hệ kinh luận Phệ-đà của Ấn Độ thời cổ.

(4) *Thường kiến*: quan điểm cho rằng mọi sự vật trên đời đều thường tồn.

(5) *Năm ám*: Xem chú giải ở trang 327.

nhập⁽¹⁾ như xóm làng vắng vẻ không người, rằng tánh thật của *Mười hai nhân duyên*⁽²⁾ là sinh diệt không ngừng, chỉ bày phân biệt pháp *a-na-ba-na*⁽³⁾ cho chúng sinh tu học.

“Rồi ta lại dạy chúng sinh rằng: ‘Nay các người nên phát tâm *Bồ-đề Vô thượng*, khi làm được những việc thiện nên hồi hướng cầu quả vị *Bồ-đề*.’

“Vào lúc ấy, ta tự nhiên có được *năm phép thần thông* như các thần tiên. Khi đó lại có vô số người theo học với ta nên cũng đều được *năm phép thần thông*.

“Lại có vô lượng vô biên chúng sinh lìa xa những sự đấu tranh giành giật, dứt bỏ mọi thù oán, xuất gia vào núi, ăn toàn các loại trái, hạt cây rừng mà sống, ngày đêm tu tập *Bốn tâm vô lượng*.

“Vào lúc kiếp ấy sắp dứt, những chúng sinh như vậy phân chia nhau đi khắp nơi trong cõi *Diêm-phù-đề* để giáo hóa chúng sinh, khiến cho đều lìa khỏi sự đấu tranh, dứt bỏ oán thù, đạt đến chỗ vắng lặng yên tĩnh. Hoặc có những nạn lụt, gió bão, mưa độc, thủy đều khiến cho dứt mất. Đất đai khi ấy trở nên bằng phẳng, mềm mại, mùa màng tươi tốt, thức ăn ngon lành, bổ dưỡng. Nhưng vì kiếp ấy sắp dứt, nên chúng sinh lại bị đủ mọi thứ bệnh khổ đeo bám hành hạ.

“Thiện nam tử! Khi ấy ta liền suy nghĩ rằng: ‘Nay nếu ta không thể dứt trừ mọi bệnh khổ của chúng sinh, ắt ta không thể thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, không thể vì các chúng sinh dứt trừ phiền não. Nay ta

(1) *Mười hai nhập*: Xem chú giải ở trang 222.

(2) *Mười hai nhân duyên* (*Thập nhị nhân duyên*): Xem chú giải trang 66.

(3) Pháp *a-na-ba-na*: phiên âm từ tiếng Phạn là *Ānāpāna*, tức là phép quán *sổ tức*, theo dõi hơi thở để định tâm, từ đó mới thể nhập vào các cảnh giới thiền định.

phải dùng phương tiện gì để dứt trừ bệnh khổ của chúng sinh? Chỉ có cách là phải tập hợp toàn thể đại chúng, chư thiên, *Phạm thiên*, *Bốn vị Thiên vương*... cùng với các vị tiên ở cõi trời, tiên trong loài rồng, loài người, để hỏi về các phương thuốc trị bệnh, gom hết các loại cỏ thuốc và đủ mọi phép chú thuật để điều trị hết thảy các chứng bệnh.’

“Nghĩ như vậy rồi, ta liền dùng thần lực lên đến các cõi trời *Đế-thích*, *Phạm thiên*, *Tứ Thiên vương thiên* cùng đi đến chỗ các vị thần tiên trong loài rồng, loài người... đều nói như thế này: ‘Xin mời tất cả chư vị cùng đến hội họp nơi núi *Tỳ-đà*.’

“Bấy giờ, hết thảy đại chúng nghe lời ta mời thỉnh, thảy đều tập hợp đến. Khi đã tập hợp rồi, liền cùng nhau trì tụng chú thuật *Tỳ-đà*. Do oai lực ấy nên có thể đẩy lùi được hết thảy những quỷ thần hung ác, giúp đỡ, bảo vệ chúng sinh. Lại cùng nhau nghiên cứu các phương thuốc trị bệnh, có thể trị được hết thảy các thứ bệnh thời khí, nóng lạnh... Nhờ đó mà khiến cho vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh đều lìa khỏi mọi khổ não.

“Thiện nam tử! Khi ấy ta lại phát nguyện rằng: ‘Nếu ta đã vì vô lượng chúng sinh trong một cõi thiên hạ này mà chiếu soi ánh sáng trí huệ, khiến cho được trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*, đóng chặt cửa vào *ba đường ác*,⁽¹⁾ mở rộng đường lên hai cõi trời người,⁽²⁾ dứt trừ các bệnh khổ, khiến cho được yên vui. Vậy nay ta sẽ lần lượt vì vô lượng vô

⁽¹⁾ *Đóng chặt cửa vào Ba đường ác*: Vì dạy bảo chúng sinh không làm các điều ác, không tạo các nghiệp ác nên không phải sinh vào Ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

⁽²⁾ *Mở rộng đường lên hai cõi trời người*: Vì dạy bảo chúng sinh tu theo Mười điều lành, tạo nghiệp lành nên được sinh lên hai cõi trời, người.

biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh mà chiếu soi ánh sáng trí huệ, khiến cho được trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*, đóng chặt cửa vào *ba đường ác*, mở rộng đường lên hai cõi trời người, dứt trừ các bệnh khổ, khiến cho được yên vui. Do quả báo nhân duyên của căn lành này, sẽ khiến cho sở nguyện của ta đều được thành tựu, được lợi ích bản thân.

“Cũng như ta đã vì vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh trong một cõi thiên hạ này mà đóng cửa các đường ác, mở đường lên hai cõi trời người, vì những người bệnh khổ mà mời thỉnh chư thiên, rồng, thần tiên... tập hợp về núi *Tỳ-đà*, dùng chú thuật *Tỳ-đà* khiến cho vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh thấy đều được dứt trừ bệnh khổ, thụ hưởng khoái lạc; nay ta cũng sẽ làm như vậy với chúng sinh trong khắp thế giới *Võng* này, mang lại lợi ích cho hết thảy vô lượng chúng sinh, khiến cho đều được trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*, đóng cửa *ba đường ác*, mở rộng đường lên hai cõi trời người. Lại cũng vì hết thảy những người bệnh trong cõi thế giới này, thỉnh chư thiên, rồng, thần tiên... tập hợp về núi *Tỳ-đà*, dùng chú thuật *Tỳ-đà* khiến cho vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh trong cõi thế giới này thấy đều được dứt trừ bệnh khổ, thụ hưởng khoái lạc.

“Lại cũng như với cõi thế giới này, cho đến hết thảy các cõi thế giới xấu ác đủ năm sự uestrợc nhiều như số cát sông Hằng ở khắp mười phương, ta cũng đều phát nguyện như vậy.

“Thiện nam tử! Khi ấy ta ở nơi thế giới *Võng*, cho đến hết thảy các cõi thế giới xấu ác đủ năm sự uestrợc nhiều như số

cát sông Hằng ở khắp mười phương, những lời phát nguyện như vậy thủy đều được thành tựu.

“Thiện nam tử! Các ông nên biết, đó là *Như Lai* trong khi còn là *Bồ Tát* đã làm tăng trưởng trí huệ, tu hành đạo *Bồ Tát*. Như vậy gọi là *Như Lai* giữ gìn hạt giống căn bản của *ba nghiệp lành*.⁽¹⁾

KINH BI HOA
HẾT QUYỂN IX



⁽¹⁾ *Ba nghiệp*: Tức *thân nghiệp*, *khẩu nghiệp* và *ý nghiệp*. Dùng thân, miệng và ý để tạo các nghiệp lành nên gọi là *Ba nghiệp lành*.

悲華經卷第十

北涼天竺三藏曇無讖譯

檀波羅蜜品

第五之三

佛告寂意菩薩。善男子。其後復過無量無邊阿僧祇劫。此界轉名選擇諸惡。爾時大劫名善等益世亦五濁。

東方去此五十四天下。彼閻浮提名盧婆羅。以願力故。生於彼中作轉輪聖王。主四天下號虛空淨。教諸眾生安住十善及三乘中。

我於爾時布施一切無所分別。是時多有無量乞兒來。從我乞種種珍寶金銀琉璃玻璃錢貨青琉璃珠大青琉璃火珠摩尼。所有珍寶少不足言。乞者無量。

BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ THẬP

BẮC LƯƠNG THIÊN TRÚC TAM TẠNG ĐÀM VÔ SẮM dịch

ĐÀN BA-LA-MẬT PHẨM

ĐỆ NGŨ CHI TAM

Phật cáo *Tịch Ý Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Kỳ hậu phục quá vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, thử giới chuyển danh *Tuyển Trạch Chư Ác*. Nhĩ thời đại kiếp danh *Thiện Đăng Ích*, thế diệc ngũ trước.

Đông phương khứ thử ngũ thập tứ thiên hạ, bĩ *Diêm-phù-đề* danh *Lô-bà-la*. Dĩ nguyện lực cố, sanh ư bĩ trung tác *Chuyển luân thánh vương*, chủ tứ thiên hạ, hiệu *Hư Không Tịnh*, giáo chư chúng sanh an trụ thập thiện cập tam thừa trung.

Ngã ư nhĩ thời bố thí nhất thiết vô sở phân biệt. Thị thời đa hữu vô lượng khát nhi lai, từng ngã khát chủng chủng trên bảo, kim ngân, lưu ly, pha lê, tiền hóa, thanh lưu ly châu, đại thanh lưu ly, hỏa châu *ma-ni*. Sở hữu trên bảo thiếu bất túc ngôn. Khất giả vô lượng.

我於是時即問大臣。如是珍寶從何處生。

大臣答言。是諸龍王之所示現。雖有此寶惟供聖王。不能廣及如是乞者。

我於爾時作大誓願。若我未來於五濁中厚重煩惱人壽百歲。必定成阿耨多羅三藐三菩提。所願成就得已利者。作大龍王示現種種珍寶之藏。於此選擇諸惡世界。在在處處四天下中。於一一天下七返受身。一一身中示現無量百千萬億那由他等珍寶之藏。一一寶藏縱廣正等一千由旬。各各充滿種種珍寶。如上所說給施眾生。如我在此一世界中精勤用意。如是次第遍十方如恒河沙等五濁惡世無佛國土。於一一佛土一一天下。七返受身乃至如上所說。

善男子。我作如是善願。爾時天人有百千億。在虛空中雨種種華而讚我言。善哉善哉一切布施。汝今已得如心所願。

善男子。爾時大眾聞虛空淨王諸天作字號一切施。聞是事已。各各相謂我等今者應

Ngã ư thị thời tức vấn đại thần: “Như thị trân bảo tùng hà xứ sanh?”

Đại thần đáp ngôn: “Thị chư long vương chi sở thị hiện. Tuy hữu thủ bảo, duy cung thánh vương, bất năng quảng cập như thị khát giả.”

Ngã ư nhĩ thời tác đại thệ nguyện: “Nhược ngã vị lai ư ngũ trước trung, hậu trọng phiền não, nhân thọ bá tuế, tất định thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu, đắc kỷ lợi giả, tác đại long vương thị hiện chủng chủng trân bảo chi tạng, ư thủ *Tuyển Trạch Chư Ác* thế giới, tại tại xứ xứ tứ thiên hạ trung, ư nhất nhất thiên hạ thất phản thọ thân, nhất nhất thân trung thị hiện vô lượng bá thiên vạn ức *na-do-tha* đẳng trân bảo chi tạng, nhất nhất bảo tạng tung quảng chánh đẳng nhất thiên *do-tuần*, các các sung mãn chủng chủng trân bảo, như thượng sở thuyết cấp thí chúng sanh. Như ngã tại thủ nhất thế giới trung tinh cần dụng ý, như thị thứ đệ biến thập phương như hằng hà sa đẳng ngũ trước ác thế vô Phật quốc độ, ư nhất nhất Phật độ, nhất nhất thiên hạ, thất phản thọ thân nãi chí như thượng sở thuyết.”

Thiện nam tử! Ngã tác như thị thiện nguyện, nhĩ thời thiên nhân hữu bá thiên ức, tại hư không trung vũ chủng chủng hoa nhi tán ngã ngôn: “Thiện tai, thiện tai! *Nhất Thiết Bồ Thí*, nhữ kim dĩ đắc như tâm sở nguyện.”

Thiện nam tử! Nhĩ thời đại chúng văn Hư Không Tịnh Vương chư thiên tác tự hiệu *Nhất Thiết Thí*. Văn thị sự dĩ, các các tương vị ngã đẳng kim giả ưng vãng khát cầu nan xả chi vật. Nhược năng xả giả khả đắc danh vi *Nhất Thiết*

往乞求難捨之物。若能捨者可得名為一切布施。如其不能何得稱為一切施也。

是時諸人各各從王。乞索後宮夫人嫫女及兒息等。

時轉輪王聞是事已心大歡喜。隨其所索悉皆與之。

是時諸人復更相謂言。如是妻子皆是易捨非難事也。今當從王乞身支節。若能捨者真可得名能捨一切。

爾時諸人往大王所。於是眾中有一乞兒字青光明。受持狗戒。向轉輪王作如是言。大王。若是一切施者。唯願施我此閻浮提。

我時聞已心大歡喜。尋以香水洗浴其人。令著柔軟上妙衣服。以水灌頂紹聖王位。持閻浮提即以施之。

復作是願。如我以此閻浮提施。是因緣故成阿耨多羅三藐三菩提。所願成就得已利者。是閻浮提所有人民。皆當承順奉敬。此人以為王者。復令此人壽命無量作轉輪王。我成阿耨多羅三藐三菩提已。當與授記一生當得補佛之處。

Bố Thí. Như kỳ bất năng, hà đắc xưng vi *Nhất Thiết Thí* dã?

Thị thời chư nhân các các tòng vương, khát sách hậu cung, phu nhân, nữ cập nhi tức đẳng.

Thời Chuyển luân vương văn thị sự dĩ tâm đại hoan hỷ, tùy kỳ sở sách tất giai dĩ chi.

Thị thời chư nhân phục cánh tương vị ngôn: “Như thị thê tử giai thị dị xả, phi nan sự dã. Kim đương tòng vương khát thân chi tiết. Nhược năng xả giả, chân khả đắc danh *Năng Xả Nhất Thiết.*”

Nhĩ thời chư nhân vãng đại vương sở. Ư thị chúng trung hữu nhất khát nhi tự Thanh Quang Minh, thọ trì cầu giới, hướng *Chuyển luân vương* tác như thị ngôn: “Đại vương! Nhược thị nhất thiết thí giả, duy nguyện thí ngã thủ *Diêm-phù-đề.*”

Ngã thời văn dĩ tâm đại hoan hỷ, tâm dĩ hương thủy tiền dục kỳ nhân, linh trước nhu nhuyễn thượng diệu y phục, dĩ thủy quán đỉnh, thiệu thánh vương vị, trì *Diêm-phù-đề* tức dĩ thí chi.

Phục tác thị nguyện: “Như ngã dĩ thủ *Diêm-phù-đề* thí, thị nhân duyên cố thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu đắc kỷ lợi giả, thị *Diêm-phù-đề* sở hữu nhân dân, giai đương thừa thuận phụng kính thủ nhân dĩ vi vương giả. Phục linh thủ nhân thọ mạng vô lượng tác *Chuyển luân vương*. Ngã thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* dĩ, đương dĩ thọ ký nhất sanh đương đắc bổ Phật chi xứ.”

有婆羅門名曰盧志。復來從我乞索兩足。我聞是已心生歡喜。即持利刀自斷二足持以施之。施已發願。願我來世具足當得無上戒足。

有婆羅門名曰互。復來從我乞索二目。我聞是已心生歡喜。即挑二目持以與之。施已發願。願我來世當得具足無上五眼。

未久之間有婆羅門名淨堅牢。復來從我乞索二耳。我聞是已心生歡喜。尋自割耳持以施之。施已發願。願我來世當得具足無上智耳。

未久之間有尼乾子名想。復來從我乞索男根。我聞是已心生歡喜。尋自割取持以施之。施已發願。願我來世成阿耨多羅三藐三菩提得馬王藏相。

未久之間復有人來。從我乞索身之血肉。我聞是已心生歡喜即便施之。施已發願。願我來世具足無上金色之相。

未久之間有婆羅門名曰蜜味。復來從我求索二手。我聞是已心生歡喜。右手持刀尋斷

Hữu *bà-la-môn* danh viết *Lô-chí*, phục lai từng ngã khát sách lưỡng túc. Ngã văn thị dĩ tâm sanh hoan hỷ, túc trì lợi đao tự đoạn nhị túc, trì dĩ thí chi. Thí dĩ phát nguyện: “Nguyện ngã lai thế cụ túc đương đắc vô thượng giới túc.”

Hữu *bà-la-môn* danh viết *Hồ*, phục lai từng ngã khát sách nhị mục. Ngã văn thị dĩ tâm sanh hoan hỷ, túc khiêu nhị mục trì dĩ dĩ chi. Thí dĩ phát nguyện: “Nguyện ngã lai thế đương đắc cụ túc vô thượng ngũ nhãn.”

Vị cứu chi gian, hữu *bà-la-môn* danh *Tịnh Kiên Lao*, phục lai từng ngã khát sách nhị nhĩ. Ngã văn thị dĩ tâm sanh hoan hỷ, tầm tự cát nhĩ trì dĩ thí chi. Thí dĩ phát nguyện: “Nguyện ngã lai thế đương đắc cụ túc vô thượng trí nhĩ.”

Vị cứu chi gian, hữu *ni-càn-tử* danh *Tưởng*, phục lai từng ngã khát sách nam căn. Ngã văn thị dĩ tâm sanh hoan hỷ, tầm tự cát thủ trì dĩ thí chi. Thí dĩ phát nguyện: “Nguyện ngã lai thế thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* đắc *mã vương tạng tướng*.”

Vị cứu chi gian phục hữu nhân lai, từng ngã khát sách thân chi huyết nhục. Ngã văn thị dĩ tâm sanh hoan hỷ túc tiện thí chi. Thí dĩ phát nguyện: “Nguyện ngã lai thế cụ túc vô thượng kim sắc chi tướng.”

Vị cứu chi gian hữu *bà-la-môn* danh viết *Mật Vị*, phục lai từng ngã cầu sách nhị thủ. Ngã văn thị dĩ tâm sanh hoan hỷ, hữu thủ trì đao tầm đoạn tả thủ, tác như thị ngôn: “Kim

左手。作如是言今此右手不能自割。卿自取之。作是施已復發願言。願我來世具足當得無上信手。

善男子。我截如是諸支節已其身血流。復作願言。因此施故必定成阿耨多羅三藐三菩提。所願成就得已利者。其餘身分更得受者。

爾時非聖不知恩義。諸小王等及諸大臣皆作是言。咄哉愚人。如何自割身體支節。令諸自在一旦喪滅。其餘肉搏復何所直。

是時大臣即持我身。送著城外曠野塚間。各還所止。時有無量蚊，虻，蠅等啖食我血。狐狼野干鷗鷺之屬悉來啖肉。

我於爾時命未斷間。心生歡喜。復作願言。如我捨於一切自在及諸支節。乃至一念不生瞋恚及悔恨心。若我所願成就得已利者。當令此身。作大肉山。有諸飲血啖肉眾生。悉來至此隨意飲啖。

作是願已。尋有眾生悉來食啖。本願力

thủ hữu thủ bất năng tự cát, khanh tự thủ chi.” Tác thị thí dĩ phục phát nguyện ngôn: “Nguyện ngã lai thế cụ túc đương đắc vô thượng tín thủ.”

Thiện nam tử! Ngã tiết như thị chư chi tiết dĩ, kỳ thân huyết lưu, phục tác nguyện ngôn: “Nhân thủ thí cố tất định thành *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, kỳ dư thân phần cánh đắc thọ giả.”

Nhĩ thời phi thánh, bất tri ân nghĩa, chư tiểu vương đẳng cập chư đại thần giai tác thị ngôn: “Đốt tai ngu nhân! Như hà tự cát thân thể chi tiết, linh chư tự tại nhất đán tang diệt? Kỳ dư nhục đoàn phục hà sở trị?”

Thị thời đại thần tức trì ngã thân, tống trước thành ngoại khoáng dã trung gian, các hoàn sở chỉ. Thời hữu vô lượng văn, manh, dăng dăng xiệp thực ngã huyết. Hồ, lang, dã can, điều thứu chi thuộc tất lai đạm nhục.

Ngã ư nhĩ thời mạng vị đoạn gian, tâm sanh hoan hỷ, phục tác nguyện ngôn: “Như ngã xả ư nhất thiết tự tại cập chư chi tiết, nãi chí nhất niệm bất sanh sân khuể cập hối hận tâm. Nhược ngã sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, đương linh thủ thân tác đại nhục sơn. Hữu chư ẩm huyết đạm nhục chúng sanh, tất lai chí thủ tùy ý ẩm đạm.”

Tác thị nguyện dĩ, tầm hữu chúng sanh tất lai thực đạm. Bốn nguyện lực cố, kỳ thân chuyển đại cao thiên *do-tuần*,

故。其身轉大高千由旬。縱廣正等五百由旬。滿千歲中以此血肉給施眾生。

我於爾時所捨舌根。令諸虎狼鴟梟鷲鷲食之飽足。以願力故復生如本。假當聚集如耆闍崛山。作是施已。復作是願。願我來世具足得成廣長舌相。

善男子。我時命終在閻浮提。以本願故生於龍中。作大龍王名示現寶藏。即於生夜示現百千億那由他種種寶藏。自宣令言。是地分中多有寶藏。其中具足諸珍異物。金銀乃至摩尼寶珠。

是諸眾生聞是唱已。各各自恣取諸寶物隨意所用。用已具足行十善道發阿耨多羅三藐三菩提心。或發聲聞辟支佛心。

我於爾時在龍王中七返受身。壽命七萬七千億那由他百千歲。示現無量無邊阿僧祇寶藏與諸眾生。爾時安止無量無邊阿僧祇人於三乘中。勸令具足行十善道。以種種無量珍寶滿眾生已。復發願言。願我來世具足當得三十二相。

tung quang chánh đấng ngũ bá *do-tuần*, mãn thiên tuế trung dĩ thử huyết nhục cấp thí chúng sanh.

Ngã ư nhĩ thời sở xả thiết căn, linh chư hổ lang, si, kiêu, điêu, thúu thực chi bảo túc. Dĩ nguyện lực cố phục sanh như bốn. Giả đương tụ tập như *Kỳ-xà-quật* sơn. Tác thị thí dĩ, phục tác thị nguyện: “Nguyện ngã lai thế cụ túc đắc thành quang trường thiết tướng.”

Thiện nam tử! Ngã thời mạng chung tại *Diêm-phù-đề*, dĩ bốn nguyện cố sanh ư long trung, tác đại long vương danh Thị Hiện Bảo Tạng. Túc ư sanh dạ thị hiện bá thiên ức *na-do-tha* chủng chủng bảo tạng, tự tuyên linh ngôn: “Thị địa phần trung đa hữu bảo tạng, kỳ trung cụ túc chư trân dị vật, kim ngân nãi chí ma-ni bảo châu.”

Thị chư chúng sanh văn thị xướng dĩ, các các tự tứ thủ chư bảo vật tùy ý sở dụng. Dụng dĩ cụ túc hành thập thiện đạo phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, hoặc phát Thanh văn, *Bích-chi* Phật tâm.

Ngã ư nhĩ thời tại long vương trung thất phần thọ thân, thọ mạng thất vạn thất thiên ức *na-do-tha* bá thiên tuế, thị hiện vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* bảo tạng dĩ chư chúng sanh. Nhĩ thời an chỉ vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân ư tam thừa trung, khuyến linh cụ túc hành thập thiện đạo. Dĩ chủng chủng vô lượng trân bảo mãn chúng sanh dĩ, phục phát nguyện ngôn: “Nguyện ngã lai thế cụ túc đương đắc tam thập nhị tướng.”

如是第二天下亦復七生作大龍王。乃至遍滿選擇世界在在處處諸四天下。悉作如是無量利益。乃至十方無量無邊無佛世界。一一世界一一天下。亦復七生作大龍王。壽命七萬七千億那由他百千歲。示現如是無量無邊阿僧祇寶藏。亦復如是。

善男子。汝今當知是謂如來為菩薩時深重精進求三十二相之因緣也。

善男子。如來為菩薩時所行精進除上八人。過去世中更無能及。

若過去無者。當知未來諸菩薩等。亦復不能如是勤行深重精進如我所行。

善男子。復過無量無邊阿僧祇劫。此界轉名珊瑚池。劫名華手。是時無佛其世五濁。我於是中作釋提桓因。名善日光明。觀閻浮提見諸眾生轉行惡法。我時即化為夜叉像。其形可畏下閻浮提住諸人前。諸人見我皆生怖畏。而問我言。欲何所須願速說之。

我時答言。唯須飲食更無所須。

Như thị đệ nhị thiên hạ diệc phục thất sanh tác đại long vương, nãi chí biến mãn *Tuyển Trạch* thế giới tại tại xứ xứ chư tứ thiên hạ, tất tác như thị vô lượng lợi ích, nãi chí thập phương vô lượng vô biên vô Phật thế giới, nhất nhất thế giới, nhất nhất thiên hạ, diệc phục thất sanh tác đại long vương, thọ mạng thất vạn thất thiên ức *na-do-tha* bá thiên tuế, thị hiện như thị vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* bảo tạng, diệc phục như thị.

Thiện nam tử! Nhữ kim đương tri thị vị Như Lai vi Bồ Tát thời thâm trọng tinh tấn cầu tam thập nhị tướng chi nhân duyên dã.

Thiện nam tử! Như Lai vi Bồ Tát thời sở hành tinh tấn trừ thượng bát nhân. Quá khứ thế trung cánh vô năng cập.

Nhược quá khứ vô giả, đương tri vị lai chư *Bồ Tát* đẳng, diệc phục bất năng như thị cần hành thâm trọng tinh tấn như ngã sở hành.

Thiện nam tử! Phục quá vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, thử giới chuyển danh *San-hô-trì*, kiếp danh *Hoa Thủ*. Thị thời vô Phật, kỳ thế ngũ trước. Ngã ư thị trung tác *Thích-đề-hoàn-nhân*, danh *Thiện Nhật Quang Minh*, quan *Diêm-phù-đề*, kiến chư chúng sanh chuyển hành ác pháp. Ngã thời tức hóa vi *dạ-xoa* tượng, kỳ hình khả ứ, há *Diêm-phù-đề* trụ chư nhân tiên. Chư nhân kiến ngã giai sanh bố ứ, nhi vấn ngã ngôn: “Dục hà sở tu nguyện tốc thuyết chi.”

Ngã thời đáp ngôn: “Duy tu âm thực, cánh vô sở tu.”

其人復問。欲食何等。

我復答言。唯殺於人噉其血肉。汝等若能盡其形壽持不殺戒乃至正見。發阿耨多羅三藐三菩提心。若發聲聞緣覺心者。我即不復食噉汝等。

善男子。我於爾時常作化人以供食飲。爾時眾生見我如是倍生怖畏。悉皆盡形受不殺戒乃至正見。或發阿耨多羅三藐三菩提心。或發聲聞辟支佛心。

我勸如是閻浮提內一切眾生。修行十善住三乘已。復作誓願。若我必成阿耨多羅三藐三菩提。所願成就得已利者。復當勸此四天下人令行十善道。乃至遍滿此之世界。在在處處四天下中。以如是相貌令諸眾生行十善道。勸化發於三乘之心。

如是遍滿一世界已。乃至十方無量無邊阿僧祇等五濁惡世無佛國土亦復如是。

善男子。我於爾時發是願已一切成就。於珊瑚池世界。化作可畏夜叉之像。調伏眾生令住十善及三乘中。

Kỳ nhân phục vấn: “Dục thực hà đẳng?”

Ngã phục đáp ngôn: “Duy sát ư nhân đạ kỳ huyết nhục. Nhữ đẳng nhược năng tận kỳ hình thọ trì bất sát giới nãi chí chánh kiến, phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, nhược phát Thanh văn, Duyên giác tâm giả, ngã tắc bất phục thực đạ nhữ đẳng.”

Thiện nam tử! Ngã ư nhĩ thời thường tác hóa nhân dĩ cung thực ẩm. Nhĩ thời chúng sanh kiến ngã như thị bội sanh bố úy, tất giai tận hình thọ bất sát giới nãi chí chánh kiến, hoặc phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, hoặc phát *Thanh văn, Bích-chi* Phật tâm.

Ngã khuyến như thị *Diêm-phù-đề* nội nhất thiết chúng sanh, tu hành thập thiện trụ tam thừa dĩ, phục tác thệ nguyện: “Nhược ngã tất thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu đắc kỳ lợi giả, phục đương khuyến thử tứ thiên hạ nhân linh hành thập thiện đạo, nãi chí biến mãn thử chi thế giới, tại tại xứ xứ tứ thiên hạ trung, dĩ như thị tướng mạo linh chư chúng sanh hành thập thiện đạo, khuyến hóa phát ư tam thừa chi tâm.

Như thị biến mãn nhất thế giới dĩ, nãi chí thập phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng ngũ trược ác thế vô Phật quốc độ diệc phục như thị.

Thiện nam tử! Ngã ư nhĩ thời phát thị nguyện dĩ nhất thiết thành tựu, ư *San-hô-trì* thế giới, hóa tác khả úy *dạ-xoa* chi tượng, điều phục chúng sanh linh trụ thập thiện cập tam thừa trung.

如是遍於十方無量無邊阿僧祇等五濁惡世無佛國土。作夜叉像調伏眾生。令行十善住三乘中。

我於往昔恐怖眾生令行十善住三乘中。以是業因緣故今得坐於菩提樹下。欲成阿耨多羅三藐三菩提時。天魔波旬與諸大眾。來至我所欲得壞亂我菩提道。

善男子。略說我為菩薩之時檀波羅蜜。

善男子。諸大菩薩甚深法忍微妙總持解脫三昧。我於爾時悉未得之。唯除二身有漏五通。我於爾時作此大事。令無量無邊阿僧祇人。安止住於阿耨多羅三藐三菩提。無量無邊阿僧祇人。安止住於辟支佛乘。無量無邊阿僧祇人。安止住於聲聞乘中。況復兼得供養諸佛。如一佛世界微塵數等。一一佛邊所得功德。數如大海諸水滴等。供養無量聲聞緣覺師長父母五通神仙。亦復如是。

如我昔者為菩薩時自以血肉供給眾生。如是大悲今諸羅漢悉無是心。

Như thị biến ư thập phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng ngũ trước ác thế, vô Phật quốc độ, tác *dạ-xoa* tượng điều phục chúng sanh, linh hành thập thiện, trụ tam thừa trung.

Ngã ư vãng tích khủng bố chúng sanh linh hành thập thiện, trụ tam thừa trung, dĩ thị nghiệp nhân duyên cố kim đắc tọa ư *Bồ-đề* thọ hạ, dục thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời, Thiên ma *Ba-tuần* dữ chư đại chúng lai chí ngã sở dục đắc hoại loạn ngã *Bồ-đề* đạo.

Thiện nam tử! Lược thuyết ngã vi *Bồ Tát* chi thời *Đàn ba-la-mật*.

Thiện nam tử! Chư đại *Bồ Tát* thậm thâm pháp nhãn, vi diệu tổng trì giải thoát *tam-muội*, ngã ư nhĩ thời tất vi đắc chi. Duy trừ nhị thân hữu lậu ngũ thông. Ngã ư nhĩ thời tác thủ đại sự, linh vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân, an chỉ trụ ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*; vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân, an chỉ trụ ư *Bích-chi* Phật thừa; vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân, an chỉ trụ ư Thanh văn thừa trung, hướng phục kiêm đắc cúng dường chư Phật, như nhất Phật thế giới vi trần số đẳng, nhất nhất Phật biên sở đắc công đức, sở như đại hải chư thủy trích đẳng, cúng dường vô lượng Thanh văn, Duyên giác sư trưởng, phụ mẫu, ngũ thông thần tiên, diệp phục như thị.

Như ngã tích giả vi *Bồ Tát* thời tự dĩ huyết nhục cung cấp chúng sanh, như thị đại bi kim chư *La-hán* tất vô thị tâm.

入定三昧門品

第六

爾時佛告寂意菩薩摩訶薩言。善男子。如我今者。以佛眼見十方世界如一佛土微塵等。諸佛世尊般涅槃者。悉是我昔之所勸化初發阿耨多羅三藐三菩提心。行檀波羅蜜乃至般若波羅蜜者。未來之世亦復如是。

善男子。我今見此東方世界無量無邊阿僧祇等諸佛世尊。今現在世轉正法輪。亦是我昔初勸令發阿耨多羅三藐三菩提心行六波羅蜜者。南西北方四維上下。亦復如是。

善男子。東方去此八十九億諸佛世界。彼有世界名曰善華。是中有佛號無垢功德光明王如來應供正遍知明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。今現在為眾生說法。彼佛亦是我昔所勸初發阿耨多羅三藐三菩提心。令行檀波羅蜜乃至般若波羅蜜。

NHẬP ĐỊNH TAM MUỘI MÔN PHẨM

ĐỆ LỤC

Nhĩ thời Phật cáo Tịch Ý Bồ Tát ma-ha-tát ngôn: “Thiện nam tử! Như ngã kim giả dĩ Phật nhãn kiến thập phương thế giới như nhất Phật độ vi trần đẳng, chư Phật Thế Tôn bát Niết-bàn giả, tất thị ngã tích chi sở khuyến hóa sơ phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm, hành Đàn ba-la-mật nãi chí Bát-nhã ba-la-mật giả. Vị lai chi thế diệc phục như thị.

Thiện nam tử! Ngã kim kiến thử đông phương thế giới vô lượng vô biên a-tăng-kỳ đẳng chư Phật Thế Tôn kim hiện tại thế chuyển chánh pháp luân, diệc thị ngã tích sơ khuyến linh phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm, hành lục ba-la-mật giả. Nam, tây, bắc phương, tứ duy thượng hạ diệc phục như thị.

Thiện nam tử! Đông phương khứ thử bát thập cửu ức chư Phật thế giới, bỉ hữu thế giới danh viết *Thiện Hoa*, thị trung hữu Phật hiệu *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương Như Lai*, *Ứng cúng*, *Chánh biến tri*, *Minh hạnh túc*, *Thiện thế*, *Thế gian giải*, *Vô thượng sĩ*, *Điều ngự trượng phu*, *Thiên nhân sư*, *Phật Thế Tôn*, kim hiện tại vị chúng sanh thuyết pháp. Bỉ Phật diệc thị ngã tích sở khuyến sơ phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm, linh hành *Đàn ba-la-mật* nãi chí *Bát-nhã ba-la-mật*.

東方復有妙樂世界。是中有佛號阿闍如來。復有閻浮世界。是中有佛號日藏如來。復有世界名樂自在。是中有佛號樂自在音光明如來。復有世界名曰安樂。是中有佛號智日如來。復有世界名勝功德。是中有佛號龍自在如來。復有世界名善相。是中有佛號金剛稱如來。復有世界名江海王。是中有佛號光明如來。復有世界名不愛樂。是中有佛號日藏如來。復有世界名離垢光明。是中有佛號自在稱如來。復有世界名山光明。是中有佛號不可思議王如來。復有世界名聚集。是中有佛號大功德藏如來。復有世界名華光明。是中有佛號光明音相如來。復有世界名安和熾盛。是中有佛號安和自在見山王如來。復有世界名善地。是中有佛號知像如來。復有世界名曰華蓋。是中有佛號眼淨無垢如來。

善男子。如是東方無量無邊阿僧祇等現在諸佛。為諸眾生轉正法輪者。未發無上菩提心時。我初勸其令發阿耨多羅三藐三菩提

Đông phương phục hữu *Diệu Lạc* thế giới, thị trung hữu Phật hiệu *A-súc Như Lai*. Phục hữu *Diêm-phù* thế giới, thị trung hữu Phật hiệu *Nhật Tạng Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Lạc Tự Tại*, thị trung hữu Phật hiệu *Lạc Tự Tại Âm Quang Minh Như Lai*. Phục hữu thế giới danh viết *An Lạc*, thị trung hữu Phật hiệu *Trí Nhật Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Thắng Công Đức*, thị trung hữu Phật hiệu *Long Tự Tại Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Thiện Tướng*, thị trung hữu Phật hiệu *Kim Cang Xưng Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Giang Hải Vương*, thị trung hữu Phật hiệu *Quang Minh Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Bất Ái Nhạo*, thị trung hữu Phật hiệu *Nhật Tạng Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Ly Cấu Quang Minh*, thị trung hữu Phật hiệu *Tự Tại Xưng Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Sơn Quang Minh*, thị trung hữu Phật hiệu *Bất Khả Tư Nghị Vương Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Tụ Tập*, thị trung hữu Phật hiệu *Đại Công Đức Tạng Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Hoa Quang Minh*, thị trung hữu Phật hiệu *Quang Minh Âm Tướng Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *An Hồ Sí Thạnh*, thị trung hữu Phật hiệu *An Hồ Tự Tại Kiến Sơn Vương Như Lai*. Phục hữu thế giới danh thiện địa, thị trung hữu Phật hiệu *Tri Tượng Như Lai*. Phục hữu thế giới danh viết *Hoa Cái*, thị trung hữu Phật hiệu *Nhãn Tịnh Vô Cấu Như Lai*.

Thiện nam tử! Như thị đông phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng hiện tại chư Phật, vị chư chúng sanh chuyển chánh pháp luân giả, vị phát vô thượng *Bồ-đề* tâm thời, ngã sơ khuyến kỳ linh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, hựu phục dẫn đạo tương chí thập phương tại tại xứ xứ

心。又復引導將至十方在在處處佛世尊所。隨所至處。修行安止檀波羅蜜乃至般若波羅蜜便得授阿耨多羅三藐三菩提記。

爾時東方善華世界無垢功德光明王佛。獅子之座及其大地六種震動。有大光明雨於種種妙寶蓮華。彼諸菩薩見是事已。心生驚疑怪未曾有。即白佛言世尊。何因緣故。如來之座如是震動。我等昔來未曾見是。

其佛即告諸菩薩言。善男子。西方去此八十九億諸佛世界。彼有國土名曰娑婆。是中有佛號釋迦牟尼如來。今現在為四部眾說本緣法。彼佛世尊為菩薩時。初勸化我發阿耨多羅三藐三菩提心。復引導我至諸佛所。初令我行檀波羅蜜乃至般若波羅蜜我於爾時隨所至處。即得初受阿耨多羅三藐三菩提記。彼佛世尊釋迦牟尼。即是我之真善知識。今在西方處在大眾。為諸四部說本緣經。是彼如來神足力故。令我所坐獅子座動。善男子。汝等今者誰能至彼娑婆世界。問訊彼佛起居輕利。

Phật Thế Tôn sở. Tùy sở chí xứ, tu hành an chỉ *Đàn ba-la-mật* nãi chí *Bát-nhã ba-la-mật*, tiện đắc thọ *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* ký.

Nhĩ thời đông phương *Thiện Hoa* thế giới *Vô Cấu Công Đúc Quang Minh Vương* Phật, sư tử chi tòa cập kỳ đại địa lục chủng chấn động, hữu đại quang minh vũ ư chủng chủng diệu bảo liên hoa. Bỉ chư *Bồ Tát* kiến thị sự dĩ, tâm sanh kinh nghi quái vị tầng hữu, tức bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Hà nhân duyên cố, Như Lai chi tòa như thị chấn động? Ngã đẳng tích lai vị tầng kiến thị.”

Kỳ Phật tức cáo chư *Bồ Tát* ngôn: “Thiện nam tử! Tây phương khứ tử bát thập cửu ức chư Phật thế giới, bỉ hữu quốc độ danh viết *Ta-bà*, thị trung hữu Phật hiệu *Thích-ca Mâu-ni Như Lai*, kim hiện tại vị tứ bộ chúng thuyết bốn duyên pháp. Bỉ Phật Thế Tôn vi *Bồ Tát* thời, sơ khuyến hóa ngã phát *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* tâm, phục dẫn đạo ngã chí chư Phật sở, sơ linh ngã hành *Đàn ba-la-mật* nãi chí *Bát-nhã ba-la-mật*. Ngã ư nhĩ thời tùy sở chí xứ, tức đắc sơ thọ *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bồ-đề* ký. Bỉ Phật Thế Tôn *Thích-ca Mâu-ni* tức thị ngã chi chân thiện tri thức. Kim tại tây phương xử tại đại chúng, vị chư tứ bộ thuyết bốn duyên kinh. Thị bỉ Như Lai thân tức lực cố, linh ngã sở tọa sư tử tòa động. Thiện nam tử! Nhữ đẳng kim giả thùy năng chí bỉ *Ta-bà* thế giới, vấn tấn bỉ Phật khởi cư khinh lợi?

時諸菩薩各白佛言。世尊。此善華世界諸菩薩等皆得神通。於諸菩薩功德自在。今日清旦見是大光。其光悉從諸佛世界來至於此。大地即時六種震動雨種種華。見是事已有無量百千萬億諸菩薩等。欲以神力往娑婆世界見釋迦牟尼佛供養恭敬尊重讚歎。并欲諮受解了一切陀羅尼門。然各不知娑婆世界釋迦牟尼所在方面。

彼佛尋伸金色右臂。於五指頭放於種種微妙光明。其光即照八十九億諸佛國土至娑婆世界。時諸菩薩因光得見娑婆世界有諸菩薩摩訶薩等充滿罽塞。復有諸天龍神乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽等滿虛空中。

見是事已白佛言。世尊。我今已得見彼世界。知其方面并見菩薩諸天大眾。彌滿其土間無空處。釋迦如來復觀我等說微妙法。

彼佛告諸菩薩大士。善男子。釋迦如來恒以清淨無上佛眼。遍觀一切無不見者。善男子。娑婆世界所有眾生在地處空。一切皆言。釋迦如來獨觀我心為我說法。

Thời chư *Bồ Tát* các bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Thử Thiện Hoa thế giới chư *Bồ Tát* đẳng giai đắc thân thông, ư chư *Bồ Tát* công đức tự tại. Kim nhật thanh dân kiến thị đại quang. Kỳ quang tất tòng chư Phật thế giới lai chí ư thử. Đại địa tức thời lục chủng chấn động, vũ chủng chủng hoa. Kiến thị sự dĩ, hữu vô lượng bá thiên vạn ức chư *Bồ Tát* đẳng, dục dĩ thân lục vãng *Ta-bà* thế giới, kiến *Thích-ca Mâu-ni* Phật, cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, tinh dục tư thọ *Giải liễu nhất thiết đà-la-ni* môn. Nhiên các bất tri *Ta-bà* thế giới *Thích-ca Mâu-ni* sở tại phương diện?”

Bỉ Phật tâm thân kim sắc hữu tỳ, ư ngũ chỉ đầu phóng ư chủng chủng vi diệu quang minh. Kỳ quang tức chiếu bát thập cửu ức chư Phật quốc độ chí *Ta-bà* thế giới. Thời chư *Bồ Tát* nhân quang đắc kiến *Ta-bà* thế giới hữu chư *Bồ Tát ma-ha-tát* đẳng sung mãn tác tác, phục hữu chư thiên, long, thần, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hâu-la-già* đẳng mãn hư không trung.

Kiến thị sự dĩ bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim dĩ đắc kiến bỉ thế giới, tri kỳ phương diện tinh kiến *Bồ Tát* chư thiên đại chúng di mãn kỳ độ gian vô không xứ. *Thích-ca Như Lai* phục quan ngã đẳng thuyết vi diệu pháp.”

Bỉ Phật cáo chư *Bồ Tát* đại sĩ: “Thiện nam tử! *Thích-ca Như Lai* hằng dĩ thanh tịnh vô thượng Phật nhãn, biến quan nhất thiết vô bất kiến giả. Thiện nam tử! *Ta-bà* thế giới sở hữu chúng sanh tại địa xứ không, nhất thiết giai ngôn: “*Thích-ca Như Lai* độc quán ngã tâm vị ngã thuyết pháp.”

善男子。彼釋迦如來以一音聲。為諸種種異類說法。眾生各各隨類得解。不以異音為多人說。彼土眾生。或事梵天見如來身為梵天像而得聞法。若事魔天釋天日月毘沙門天。毘樓勒，毘樓博叉。提頭賴吒。摩醯首羅。如是種類八萬四千。隨其所事各見其像而得聞法。生獨為想。

是時會中有二菩薩。一名羅睺電。二名火光明。爾時無垢功德光明王佛告二菩薩。善男子。汝今可往娑婆世界。汝持我聲問訊釋迦牟尼世尊。起居輕利氣力安不。

時二菩薩即白佛言。世尊。我見彼佛一切世界。大眾雲集。在地處空，充滿罽塞。其間無有空缺之處。若我等往當住何處。

時佛告言。諸善男子。莫作是語言彼世界無止住處。所以者何。彼所住處寬博無邊。彼佛所有無量功德不可思議。以本願故。悲心廣大乃令無量諸眾生類入於佛法受三歸依。然後為說三乘之法。復說三戒示三脫門。復拔無量無邊眾生於三惡道。安止令住三善道中。

Thiện nam tử! Bỏ *Thích-ca Như Lai* dĩ nhất âm thanh, vị chử chúng chủng dị loại thuyết pháp, chúng sanh các các tùy loại đắc giải. Bất dĩ dị âm vị đa nhân thuyết. Bỏ độ chúng sanh, hoặc sự Phạm thiên kiến Như Lai thân vi Phạm thiên tượng nhi đắc văn pháp. Nhược sự ma thiên, thích thiên, nhật nguyệt *Tỳ-sa-môn* thiên, *Tỳ-lâu-lặc*, *Tỳ-lâu-bác-xoa*, *Đề-đâu-lại-trá*, *Ma-hê-thủ-la*, như thị chủng loại bát vạn tứ thiên, tùy kỳ sở sự các kiến kỳ tượng nhi đắc văn pháp, sanh độc vị tưởng.

Thị thời hội trung hữu nhị *Bồ Tát*, nhất danh *La-hầu-điện*, nhị danh *Hỏa Quang Minh*. Nhĩ thời *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương Phật* cáo nhị *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Nhữ kim khả vãng *Ta-bà* thế giới. Nhữ trì ngã thanh văn tấn *Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn*, khởi cư khinh lợi, khí lực an phủ?”

Thời nhị *Bồ Tát* tức bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kiến bỏ Phật nhất thiết thế giới, đại chúng vân tập, tại địa xử không sung mãn tắc tắc, kỳ gian vô hữu không khuyết chi xứ. Nhược ngã đẳng vãng đương trụ hà xứ?”

Thời Phật cáo ngôn: “Chư thiện nam tử! Mạc tác thị ngữ, ngôn bỏ thế giới vô chỉ trụ xứ. Sở dĩ giả hà? Bỏ sở trụ xứ khoan bác vô biên. Bỏ Phật sở hữu vô lượng công đức bất khả tư nghị. Dĩ bốn nguyện cố, bi tâm quảng đại nãi linh vô lượng chử chúng sanh loại nhập ư Phật pháp, thọ Tam quy y, nhiên hậu vị thuyết tam thừa chi pháp. Phục thuyết tam giới thị tam thoát môn, phục bạt vô lượng vô biên chúng sanh ư tam ác đạo, an chỉ linh trụ tam thiện đạo trung.

善男子。又一時中釋迦如來成無上道。未久之間為欲調伏諸眾生故。在毘陀山因婆羅窟。七日七夜結跏趺坐。三昧正受入解脫樂。佛身爾時遍滿是窟間無空處乃至四寸。過七日已。十方世界有十二那由他菩薩摩訶薩。至娑婆世界住其山邊。欲見釋迦牟尼如來供養恭敬尊重讚歎啟受妙法。

善男子。爾時如來於所住處。以大神足。令其窟舍寬博無量。悉得容受十二那由他菩薩摩訶薩。諸菩薩等既得入已。見其窟舍廣博嚴事。有諸菩薩。以獅子遊戲自在神足供養於佛。一一菩薩於化寶座而坐聽法。

善男子。彼佛神力其事如是。是諸菩薩得聞法已。尋從座起頭面禮佛。右繞三匝各各還歸本佛世界。其去未久窟還如故。

彼四天下第二天主。釋提桓因名憍尸迦。其命將終必定當墮畜生道中。以是事故心生恐懼。與八萬四千諸忉利天俱共來下。詣因婆羅窟欲見如來。

時有夜叉名曰王眼。即其窟神在外而住。

Thiện nam tử! Hựu nhất thời trung *Thích-ca Như Lai* thành vô thượng đạo, vị cứu chi gian vị dục điều phục chư chúng sanh cố, tại *Tỳ-đà* sơn *Nhân-bà-la* quật, thất nhật thất dạ kết già phu tọa, *tam-muội* chánh thọ nhập giải thoát lạc. Phật thân nhĩ thời biến mãn thị quật gian, vô không xứ nãi chí tứ thốn. Quá thất nhật dĩ, thập phương thế giới hữu thập nhị *na-do-tha Bồ Tát ma-ha-tát*, chí *Ta-bà* thế giới trụ kỳ sơn biên, dục kiến *Thích-ca Mâu-ni Như Lai* cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, khải thọ diệu pháp.

Thiện nam tử! Nhĩ thời Như Lai ư sở trụ xứ, dĩ đại thần túc, linh kỳ quật xá khoan bác vô lượng, tất đắc dung thọ thập nhị *na-do-tha Bồ Tát ma-ha-tát*. Chư *Bồ Tát* đăng ký đắc nhập dĩ, kiến kỳ quật xá quảng bác nghiêm sự. Hữu chư *Bồ Tát*, dĩ sư tử du hý tự tại thần túc cúng dường ư Phật, nhất nhất *Bồ Tát* ư hóa bảo tòa nhi tọa thính pháp.

Thiện nam tử! Bỉ Phật thân lực kỳ sự như thị. Thị chư *Bồ Tát* đắc văn pháp dĩ, tầm tòng tòa khởi đầu diện lễ Phật, hữu nhiều tam táp, các các hoàn quy bổn Phật thế giới, kỳ khú vị cứu quật hoàn như cố.

Bỉ tứ thiên hạ đệ nhị thiên chủ *Thích-đề-hoàn-nhân* danh *Kiều-thi-ca*, kỳ mạng tương chung tất định đương đọa súc sanh đạo trung. Dĩ thị sự cố tâm sanh khủng cụ, dữ bát vạn tứ thiên chư *Đao-lợi* thiên câu cộng lai há, nghệ *Nhân-bà-la* quật dục kiến Như Lai.

Thời hữu *dạ-xoa* danh viết *Vương Nhãn*, túc kỳ quật thần tại ngoại nhi trụ. Nhĩ thời *Đế-thích* dĩ Phật lực cố, tác

爾時帝釋以佛力故。作是思惟。今我當使乾闥婆子般遮旬先至佛所以妙音聲讚詠如來。當令世尊。從三昧起。

善男子。釋提桓因思惟是已。即令乾闥婆子般遮旬彈琉璃琴以微妙音。其音別異有五百種以讚如來。

善男子。是般遮旬當讚佛時。爾時如來即復轉入相三昧中。以三昧力故。於此世界作大神力。令諸夜叉，羅刹，乾闥婆，阿修羅，迦樓羅，緊那羅，摩睺羅伽，欲，色界天，悉來聚集其中。若有喜聞妙音，隨意得聞，心大歡喜。或有喜聞讚歎佛者。聞讚歎已心生歡喜。於如來所轉生尊重恭敬之心。或有眾生喜聞樂音。即得聞之，聞已歡喜。

爾時釋迦牟尼如來尋從定起，示諸大眾因婆羅窟門。釋提桓因尋至佛所。頭面禮足卻住一面。白佛言。世尊。我於今者當坐何處。

時佛報曰。憍尸迦。汝之眷屬但入聚集。

thị tư duy: “Kim ngã đương sử *càn-thát-bà* tử *Bát-già-tuần* tiên chí Phật sở, dĩ diệu âm thanh tán vịnh Như Lai, đương linh Thế Tôn từng *tam-muội* khởi.”

Thiện nam tử! Thích đề hoàn nhân tư duy thị dĩ, tức linh *càn-thát-bà* tử *Bát-già-tuần* đàn lưu ly cầm dĩ vi diệu âm, kỳ âm biệt dị hữu ngũ bá chủng dĩ tán Như Lai.

Thiện nam tử! Thị *Bát-già-tuần* đương tán Phật thời. Nhĩ thời Như Lai tức phục chuyển nhập tướng *tam-muội* trung. Dĩ *tam-muội* lực cố, ư thủ thế giới tác đại thần lực, linh chư *dạ-xoa*, *la-sát*, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, Dục, Sắc giới thiên tất lai tụ tập kỳ trung. Nhược hữu hý văn diệu âm, tùy ý đắc văn, tâm đại hoan hỷ. Hoặc hữu hý văn tán thán Phật giả, văn tán thán dĩ tâm sanh hoan hỷ, ư Như Lai sở chuyển sanh tôn trọng cung kính chi tâm. Hoặc hữu chúng sanh hý văn nhạc âm, tức đắc văn chi văn dĩ hoan hỷ.

Nhĩ thời *Thích-ca Mâu-ni* Như Lai tầm từng định khởi thị chư đại chúng *Nhân-bà-la* quật môn, *Thích-đề-hoàn-nhân* tầm chí Phật sở, đầu diện lễ tức khước trụ nhất diện, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã ư kim giả đương tọa hà xứ?”

Thời Phật báo viết: “Kiêu thi ca! Nhữ chi quyến thuộc dẫn nhập tụ tập. Ngã kim đương thác thủ *Nhân-bà-la* quật

我今當拓此因婆羅窟令極寬博。悉使容受此十二恒河沙等大眾眷屬皆令得坐。

爾時釋迦牟尼如來於大眾中。以一妙音敷演正法。令八萬四千諸根眾生隨所樂聞。眾中或有學聲聞者聞聲聞法。即有九十九億眾生得須陀洹果。若有修學緣覺乘者。即便得聞緣覺之法。若有修學大乘法者純聞大乘。

乾闥婆子般遮旬等上首之眾十八那由他。得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。未發心者或發無上菩提之心。或發緣覺或發聲聞。

爾時釋提桓因恐怖即除。增壽千歲得須陀洹果。

善男子。釋迦如來以神力故。能作如是廣博無邊。說法音聲亦復如是。亦無一人能尋彼佛音聲齊限。

彼佛方便無量無邊。所化眾生無有能知如是方便。

善男子。彼佛色身亦無量無邊。無有人能得其身量見其頂者。

善男子。如是大眾若欲得入彼佛腹中悉

linh cực khoan bác, tất sử dung thọ thủ thập nhị hằng hà sa đấng đại chúng quyền thuộc giai linh đắc tọa.”

Nhĩ thời *Thích-ca Mâu-ni Như Lai* ư đại chúng trung, dĩ nhất diệu âm phu diễn chánh pháp, linh bát vạn tứ thiên chư căn chúng sanh tùy sở nhạo văn. Chúng trung hoặc hữu học Thanh văn giả văn Thanh văn pháp, tức hữu cửu thập cửu ức chúng sanh đắc *Tu-đà-hoàn* quả. Nhược hữu tu học Duyên giác thừa giả, tức tiện đắc văn Duyên giác chi pháp. Nhược hữu tu học Đại thừa pháp giả thuần văn Đại thừa.

Càn-thát-bà tử *Bát-già-tuần* đấng thượng thủ chi chúng thập bát *na-do-tha*, đắc bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Vị phát tâm giả hoặc phát vô thượng *Bồ-đề* chi tâm, hoặc phát *Duyên giác* hoặc phát *Thanh văn*.

Nhĩ thời *Thích-đề-hoàn-nhân* khủng bố tức trừ, tăng thọ thiên tuế, đắc *Tu-đà-hoàn* quả.

Thiện nam tử! *Thích-ca Như Lai* dĩ thần lực cố, năng tác như thị quảng bác vô biên. Thuyết pháp âm thanh diệt phục như thị. Diệt vô nhất nhân năng tầm bỉ Phật âm thanh tề hạn.

Bỉ Phật phương tiện vô lượng vô biên, sở hóa chúng sanh vô hữu năng tri như thị phương tiện.

Thiện nam tử! Bỉ Phật sắc thân diệt vô lượng vô biên, vô hữu nhân năng đắc kỳ thân lượng, kiến kỳ đỉnh giả.

Thiện nam tử! Như thị đại chúng nhược dục đắc nhập bỉ Phật phúc trung, tất diệt dung thọ. Ký nhập phúc dĩ, phục

亦容受。既入腹已復有欲得其腹邊者無有是處。然如來腹亦不增減。

若眾生類皆共和合欲往來者。於一毛中悉無罣礙。乃至天眼亦無能得一毛孔邊。然其毛孔亦不增不減。

彼佛世尊其身如是無量無邊。善男子。彼佛世界亦無量無邊。

善男子。假使十方如一恒河沙等世界。所有眾生入彼世界亦得容受。何以故。彼佛初發菩提心時。所作誓願無量無邊。

善男子。置是一恒河沙等世界眾生。乃至十方千恒河沙等世界眾生。入彼世界亦得容受。如其本相不增不減。

善男子。釋迦如來初發無上菩提心時。欲得具足一切智故發大誓願。是故今者所得世界無量無邊。

善男子。釋迦牟尼以是四法。諸佛世尊所不能及。

善男子。汝今持此月光明無垢淨華。往於

hữu dục đặc kỳ phúc biên giả, vô hữu thị xứ. Nhiên Như Lai phúc diệt bất tăng giảm.

Nhược chúng sanh loại giai cộng hồ hợp dục vãng lai giả, ư nhất mao trung tất vô quái ngại, nãi chí thiên nhãn diệt vô năng đặc nhất mao khổng biên. Nhiên kỳ mao khổng diệt bất tăng bất giảm.

Bỉ Phật Thế Tôn kỳ thân như thị vô lượng vô biên. Thiện nam tử! Bỉ Phật thế giới diệt vô lượng vô biên.

Thiện nam tử! Giả sử thập phương như nhất hằng hà sa đẳng thế giới, sở hữu chúng sanh nhập bỉ thế giới diệt đặc dung thọ. Hà dĩ cố? Bỉ Phật sơ phát *Bồ-đề* tâm thời, sở tác thệ nguyện vô lượng vô biên.

Thiện nam tử! Trí thị nhất hằng hà sa đẳng thế giới chúng sanh, nãi chí thập phương thiên hằng hà sa đẳng thế giới chúng sanh, nhập bỉ thế giới diệt đặc dung thọ. Như kỳ bốn tướng bất tăng bất giảm.

Thiện nam tử! *Thích-ca Như Lai* sơ phát vô thượng *Bồ-đề* tâm thời, dục đặc cụ túc nhất thiết trí cố phát đại thệ nguyện. Thị cố kim giả sở đặc thế giới vô lượng vô biên.

Thiện nam tử! *Thích-ca Mâu-ni* dĩ thị tứ pháp, chư Phật Thế Tôn sở bất năng cập.

Thiện nam tử! Nhữ kim trì thủ Nguyệt quang minh vô cấu tịnh hoa, vãng ư tây phương như mục sở kiến *Ta-bà* thế

西方如目所見娑婆世界。并持我聲問訊彼佛起居輕利氣力安不。

爾時無垢功德光明王佛。取月光明無垢淨華。與二菩薩而告之曰。汝今乘我大神通力往彼世界。

爾時會中有二萬菩薩白佛言。世尊。如是如是。我等今當乘佛神力往彼世界見釋迦如來。供養恭敬尊重讚歎。

彼佛告曰。善男子。汝等宜知是時。

時二菩薩與二萬大士乘佛神力。發善華界一念之頃。忽然來到娑婆世界耆闍崛山。在如來前長跪叉手前白佛言。世尊。東方去此八十九億佛之世界。彼有世界名曰善華。是中有佛號無垢功德光明王佛。今現在與諸菩薩摩訶薩等大眾圍繞。讚歎世尊無量功德。作如是言。娑婆世界有釋迦牟尼如來。今現在為諸大眾轉正法輪。彼佛世尊為菩薩時。初勸化我發菩提心。以是因緣我於爾時尋得發於無上道心。我發心已復勸修習六波羅蜜乃至如來以是四法。諸佛世尊所不能及。是

giới, tinh trì ngã thanh vấn tấn bỉ Phật khởi cư khinh lợi, khí lực an phủ?

Nhĩ thời Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương Phật, thủ Nguyệt quang minh vô cấu tịnh hoa, dĩ nhị Bồ Tát nhi cáo chi viết: “Nhữ kim thừa ngã đại thần thông lực vãng bỉ thế giới.”

Nhĩ thời hội trung hữu nhị vạn Bồ Tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Như thị như thị! Ngã đẳng kim đương thừa Phật thần lực vãng bỉ thế giới kiến Thích-ca Như Lai, cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.”

Bỉ Phật cáo viết: “Thiện nam tử! Nhữ đẳng nghi tri thị thời.”

Thời nhị Bồ Tát dĩ nhị vạn đại sĩ thừa Phật thần lực, phát Thiện Hoa giới nhất niệm chi khoảnh, hốt nhiên lai đáo Ta-bà thế giới Kỳ-xà-quật sơn, tại Như Lai tiền trường quy xoa thủ tiền bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Đông phương khứ thủ bát thập cửu ức Phật chi thế giới, bỉ hữu thế giới danh viết Thiện Hoa, thị trung hữu Phật hiệu Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương Phật, kim hiện tại dĩ chư Bồ Tát ma-ha-tát đẳng đại chúng vi nhiều, tán thán Thế Tôn vô lượng công đức, tác như thị ngôn: “Ta-bà thế giới hữu Thích-ca Mâu-ni Như Lai, kim hiện tại vị chư đại chúng chuyển chánh pháp luân, bỉ Phật Thế Tôn vi Bồ Tát thời, sơ khuyến hóa ngã phát Bồ-đề tâm, dĩ thị nhân duyên ngã ư nhĩ thời tâm đắc phát ư vô thượng đạo tâm, ngã phát tâm dĩ phục khuyến tu tập lực ba-la-mật, nãi chí Như Lai dĩ thị tứ pháp, chư Phật Thế Tôn sở bất năng cập. Thị cố bỉ Phật dĩ thủ nguyệt quang minh vô cấu tịnh hoa, cúng

故彼佛以此月光明無垢淨華。供養世尊。問訊如來起居輕利氣力安不。

善男子。東方妙樂世界阿闍如來。所坐之處獅子之座。亦六種動。亦有無量諸大菩薩見是事已白佛言。世尊。何因緣故。如來所坐獅子座處。如是震動。如上所說。一切東方亦復如是。

爾時東方無量無邊阿僧祇等諸大菩薩。皆來到此娑婆世界。悉持月光明無垢淨華。見佛供養恭敬尊重讚歎。

善男子。如是東方無量諸佛。皆遣諸菩薩稱讚於我。

善男子。我今見此南方去此世界。過一恒河沙等諸佛國土。彼有世界名離諸憂。是中有佛號無憂功德如來。今現在說法。復有世界名閻浮光明。是中有佛號法自在獅子遊戲如來。復有世界名安須彌。是中有佛號道自在娑羅王如來。復有世界名功德樓王。是中有佛號獅子吼王如來。復有世界名珍寶莊嚴。是中有佛號八臂勝雷如來。復有世界

dường Thế Tôn, vấn tẩn Như Lai khởi cư khinh lợi, khí lực an phủ?

Thiện nam tử! Đông phương *Diệu Lạc* thế giới *A-súc* Như Lai, sở tọa chi xứ sư tử chi tòa diệp lục chủng động, diệp hữu vô lượng chư đại *Bồ Tát* kiến thị sự dĩ bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Hà nhân duyên cố, Như Lai sở tọa sư tử tòa xứ, như thị chấn động...” Như thượng sở thuyết. Nhất thiết đông phương diệp phục như thị.

Nhĩ thời đông phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng chư đại *Bồ Tát*, giai lai đáo thủ *Ta-bà* thế giới, tất trì nguyệt quang minh vô cấu tịnh hoa, kiến Phật cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.

Thiện nam tử! Như thị đông phương vô lượng chư Phật, giai khiển chư *Bồ Tát* xung tán ư ngã.

Thiện nam tử! Ngã kim kiến thủ nam phương khứ thủ thế giới, quá nhất hàng hà sa đẳng chư Phật quốc độ, bỉ hữu thế giới danh *Ly Chư Ưu*, thị trung hữu Phật hiệu *Vô Ưu Công Đức Như Lai*, kim hiện tại thuyết pháp. Phục hữu thế giới danh *Diêm-phù Quang Minh*, thị trung hữu Phật hiệu *Pháp Tự Tại Sư Tử Du Hý Như Lai*. Phục hữu thế giới danh an *Tu-di*, thị trung hữu Phật hiệu *Đạo Tự Tại Sa La Vương Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Công Đức Lôu Vương*, thị trung hữu Phật hiệu *Sư Tử Hống Vương Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Trân Bảo Trang Nghiêm*, thị trung hữu Phật hiệu *Bát Tỷ Thắng Lô Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Chân Châu Quang Minh Biến Chiếu*, thị trung hữu Phật hiệu *Trân Bảo Tạng Công Đức Hống*

名真珠光明遍照。是中有佛號珍寶藏功德吼如來。復有世界名天月。是中有佛號火藏如來。復有世界名栴檀根。是中有佛號星宿稱如來。復有世界名曰稱香。是中有佛號功德力娑羅王如來。復有世界名曰善釋。是中有佛號妙音自在如來。復有世界名頭蘭若。是中有佛號娑羅勝毘婆王如來。復有世界名月自在。是中有佛號光明自在如來。復有世界名善雷音。是中有佛號妙音自在如來。復有世界名寶和合。是中有佛號寶掌龍王如來。復有世界名垂寶樹。是中有佛號雷音自在法月光明如來。

如是南方無量無邊阿僧祇等。現在諸佛悉是我昔為菩薩時。初可勸發菩提心者。是諸世尊獅子座處亦皆震動。彼諸佛等亦各讚歎我之功德。亦遣無量無邊阿僧祇等諸大菩薩。持月光明無垢淨華。悉來至此娑婆世界耆闍崛山。見佛禮拜供養恭敬尊重讚歎。卻坐一面次第聽法。

善男子。我今復見西方去此七萬七千百千

Như Lai. Phục hữu thế giới danh *Thiên Nguyệt*, thị trung hữu Phật hiệu *Hỏa Tạng Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Chiên-đàn-căn*, thị trung hữu Phật hiệu *Tĩnh Tú Xưng Như Lai*. Phục hữu thế giới danh viết *Xưng Hương*, thị trung hữu Phật hiệu *Công Đức Lực Sa La Vương Như Lai*. Phục hữu thế giới danh viết *Thiện Thích*, thị trung hữu Phật hiệu *Diệu Âm Tự Tại Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Đầu Lan Nhã*, thị trung hữu Phật hiệu *Sa-la Thắng Tỳ-bà Vương Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Danh Nguyệt Tự Tại*, thị trung hữu Phật hiệu *Quang Minh Tự Tại Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Thiện Lô Âm*, thị trung hữu Phật hiệu *Diệu Âm Tự Tại Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Bảo Hồ Hợp*, thị trung hữu Phật hiệu *Bảo Chương Long Vương Như Lai*. Phục hữu thế giới danh *Thùy Bảo Thọ*, thị trung hữu Phật hiệu *Lôi Âm Tự Tại Pháp Nguyệt Quang Minh Như Lai*.

Như thị nam phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng hiện tại chư Phật, tất thị ngã tích vi Bồ Tát thời sơ khả khuyến phát *Bồ-đề* tâm giả. Thị chư Thế Tôn sư tử tòa xứ diệc giai chấn động. Bỉ chư Phật đẳng diệc các tán thán ngã chi công đức, diệc khiển vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng chư đại *Bồ Tát*, trì nguyệt quang minh vô cấu tịnh hoa, tất lai chí thủ *Ta-bà* thế giới *Kỳ-xà-quật* sơn, kiến Phật lễ bái cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, khước tọa nhất diện, thứ đệ thỉnh pháp.

Thiện nam tử! Ngã kim phục kiến tây phương khứ thủ thất vạn thất thiên bá thiên *do-tuần* Phật chi thế giới, bỉ

由旬佛之世界。彼有世界名寂靜。是中有佛號曰寶山。今現在為諸四眾說微妙法。

復有勝光無憂佛，音智藏佛，稱廣佛，遍藏佛，梵華佛，勢進佛，法燈勇佛，勝音山佛，稱音王佛，梵音王佛。如是西方無量無邊阿僧祇等諸佛世尊。亦是我昔為菩薩時。初可勸發菩提心者。是諸世尊獅子之座亦皆震動。彼諸佛等亦各讚歎我之功德。亦遣無量無邊阿僧祇等諸大菩薩。持月光明無垢寶華。悉來至此娑婆世界耆闍崛山。見佛禮拜供養恭敬尊重讚歎。卻坐一面次第聽法。

北方去此百千那由他佛世界。彼有世界名無垢。是中有佛號離熱惱增毘沙門娑羅王如來。有二菩薩。一名寶山。二名光明觀。

復有壞諸魔佛娑羅王佛大力光明佛蓮華增佛栴檀佛彌樓王佛堅沈水佛火智大力佛。如是無量諸佛如來。

乃至西北方四維上下皆亦如是。

爾時釋迦牟尼如來。以大神力為欲容受如是眾故。即一一變來會者身。極令微細如葶

hữu thế giới danh *Tịch Tĩnh*, thị trung hữu Phật hiệu viết *Bảo Sơn*, kim hiện tại vị chư tứ chúng thuyết vi diệu pháp.

Phục hữu *Thắng Quang Vô Ưu Phật*, *Âm Trí Tạng Phật*, *Xưng Quảng Phật*, *Biến Tạng Phật*, *Phạm Hoa Phật*, *Thế Tấn Phật*, *Pháp Đăng Dũng Phật*, *Thắng Âm Sơn Phật*, *Xưng Âm Vương Phật*, *Phạm Âm Vương Phật*. Như thị tây phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng chư Phật Thế Tôn, diệc thị ngã tích vi Bồ Tát thời sơ khả khuyến phát *Bồ-đề* tâm giả. Thị chư Thế Tôn sư tử chi tòa diệc giai chấn động. Bĩ chư Phật đẳng diệc các tán thán ngã chi công đức, diệc khiến vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đẳng chư đại *Bồ Tát*, trì nguyệt quang minh vô cấu bảo hoa, tất lai chí thủ *Ta-bà* thế giới *Kỳ-xà-quật* sơn, kiến Phật lễ bái cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, khước tọa nhất diện, thứ đệ thỉnh pháp.

Bắc phương khứ thủ bá thiên *na-do-tha* Phật thế giới, bĩ hữu thế giới danh *Vô Cấu*, thị trung hữu Phật hiệu *Ly Nhiệt Nã Tăng Tỳ-sa-môn Sa-la vương Như Lai*. Hữu nhị *Bồ Tát*, nhất danh *Bảo Sơn*, nhị danh *Quang Minh Quán*.

Phục hữu *Hoại Chư Ma Phật*, *Sa-la Vương Phật*, *Đại Lực Quang Minh Phật*, *Liên Hoa Tăng Phật*, *Chiên-đàn Phật*, *Di-lâu Vương Phật*, *Kiên Trâm Thủy Phật*, *Hỏa Trí Đại Lực Phật*. Như thị vô lượng chư Phật Như Lai.

Nãi chí tây bắc phương, tứ duy thượng hạ giai diệc như thị.

Nhĩ thời *Thích-ca Mâu-ni* Như Lai dĩ đại thần lực vị dục dung thọ như thị chúng cố, tức nhất nhất biến lai hội giả

塵子。娑婆世界虛空及地。彌滿罅塞間無空處乃至一毛。

時諸眾生各不相見。亦復不見大小諸山須彌山王。大小鐵圍二圍之中間幽冥之處。及上諸天所有宮殿。下至不見金剛地際。唯除一人佛世尊也。

爾時釋迦牟尼如來復入遍虛空斷除諸法定意三昧。令此無量月光淨華悉入一切身諸毛孔。一切大眾悉皆自見。

爾時眾生都不憶念佛色身相。唯見毛孔。有妙園觀。其園觀中有諸寶樹。其樹復有種種莖葉華果茂盛。種種寶衣天旛幢蓋天冠寶飾真珠瓔珞所有莊嚴。譬如西方安樂世界。是諸大眾見是事已。復作思惟今我當往遊觀彼園。

爾時唯除三惡眾生及無色天。其餘所有一切大眾。皆從毛孔入如來身處園而坐。

爾時如來還捨神足。時諸大眾各各還得如本相見。各相謂言如來今者為在何處。

thân, cực linh vi tế như đình lịch tử. *Ta-bà* thế giới hư không cập địa, di mãn tắc tắc gian vô không xứ nãi chí nhất mao.

Thời chư chúng sanh các bất tương kiến, diệc phục bất kiến đại tiểu chư sơn *Tu-di* sơn vương, đại tiểu *Thiết vi* nhị vi chi trung gian u minh chi xứ, cập thượng chư thiên sở hữu cung điện, hạ chí bất kiến kim cang địa tế, duy trừ nhất nhân Phật Thế Tôn dã.

Nhĩ thời *Thích-ca Mâu-ni* Như Lai phục nhập *Biến hư không đoạn trừ chư pháp định ý tam-muội*, linh thủ vô lượng nguyệt quang tịnh hoa tất nhập nhất thiết thân chư mao không. Nhất thiết đại chúng tất giai tự kiến.

Nhĩ thời chúng sanh đô bất ức niệm Phật sắc thân tướng duy kiến mao không hữu diệu viên quan. Kỳ viên quan trung hữu chư bảo thọ. Kỳ thọ phục hữu chủng chủng hành diệp, hoa quả mậu thịnh. Chủng chủng bảo y thiên phan tràng cái, thiên quán bảo sức, chân châu anh lạc sở hữu trang nghiêm, thí như Tây phương *An Lạc* thế giới. Thị chư đại chúng kiến thị sự dĩ, phục tác tư duy: “Kim ngã đương vãng du quán bỉ viên.”

Nhĩ thời duy trừ tam ác chúng sanh cập vô sắc thiên, kỳ dư sở hữu nhất thiết đại chúng giai từng mao không nhập Như Lai thân xứ viên nhi tọa.

Nhĩ thời Như Lai hoàn xả thân túc, thời chư đại chúng các các hoàn đắc như bốn tương kiến, các tương vị ngôn: “Như Lai kim giả vi tại hà xứ?”

爾時彌勒菩薩告諸大眾。汝等當知我今與汝等悉在如來身分之中。

爾時大眾即見如來身之內外。尋自覺知與無量大眾集聚。共處如來身中。復相謂言。我等為從何處得入。誰將導我令入是中。

彌勒菩薩復告之曰。諦聽諦聽如來今者現大神通變化之力。復為利益我等大眾將欲說法。仁等今當一心專念。

爾時大眾聞是語已。長跪合掌受教而聽。

爾時世尊以一切行門而演說法。

何等名為一切行門。出生死淤泥入八聖道。具足成就得一切智。

善男子。有十專心發於菩提能入是門。何等為十。

一者欲令眾生悉得解脫。迴向隨喜故。

二者發大悲心攝眾生故。

三者欲度未度。精勤修治無上法船故。

Nhĩ thời *Di-lặc Bồ Tát* cáo chư đại chúng: “Nhữ đẳng đương tri! Ngã kim dĩ nhữ đẳng tất tại Như Lai thân phần chi trung.

Nhĩ thời đại chúng tức kiến Như Lai thân chi nội ngoại, tầm tự giác tri dĩ vô lượng đại chúng tập tụ, cộng xử Như Lai thân trung, phục tương vị ngôn: “Ngã đẳng vi tùng hà xứ đắc nhập? Thùy tương đạo ngã linh nhập thị trung?”

Di-lặc Bồ Tát phục cáo chi viết: “Đế thính đế thính! Như Lai kim giả hiện đại thân thông biến hóa chi lực, phục vị lợi ích ngã đẳng đại chúng tương dục thuyết pháp. Nhân đẳng kim đương nhất tâm chuyên niệm.”

Nhĩ thời đại chúng văn thị ngữ dĩ, trường quy hợp chưởng thọ giáo nhi thính.

Nhĩ thời Thế Tôn dĩ nhất thiết hạnh môn nhi diễn thuyết pháp.

Hà đẳng danh vi nhất thiết hạnh môn? Xuất sanh tử ú nê, nhập bát thánh đạo. Cụ túc thành tựu đắc nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Hữu thập chuyên tâm phát ư bồ đề năng nhập thị môn. Hà đẳng vi thập?

Nhất giả dục linh chúng sanh tất đắc giải thoát, hồi hướng tùy hỷ cố.

Nhị giả phát đại bi tâm nhiếp chúng sanh cố.

Tam giả dục độ vị độ, tinh cần tu trị vô thượng pháp thuyên cố.

四者欲解未解者莊嚴。觀脫於虛妄顛倒故。

五者欲獅子吼無所怖畏莊嚴。觀於諸法性無我故。

六者欲隨所到一切世界心無分別。善學諸法同十喻故。

七者欲得光明莊嚴世界。修治戒聚令清淨故。

八者成就莊嚴如來十力。具足一切波羅蜜故。

九者成就莊嚴四無所畏。如說而作故。

十者莊嚴十八不共之法。隨所聞法悉得無餘。不放逸故。

是名十法專心發於無上菩提則能入是一切行門。即得不退無上菩提。無相行門。智道行門。一切法無我心無思惟。不生不滅是名菩薩不退轉地。以是故非退非不退。非斷非常非定非亂。

說是法時。如來腹內八十億恒河沙等菩薩摩訶薩。得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

Tứ giả dục giải vị giải giả trang nghiêm, quán thoát ư hư vọng điên đảo cố.

Ngũ giả dục sư tử hống vô sở bố úy trang nghiêm, quán ư chư pháp tánh vô ngã cố.

Lục giả dục tùy sở đạo nhất thiết thế giới tâm vô phân biệt, thiện học chư pháp đồng thập dụ cố.

Thất giả dục đặc quang minh trang nghiêm thế giới, tu trị giới tụ linh thanh tịnh cố.

Bát giả thành tựu trang nghiêm Như Lai thập lực, cụ túc nhất thiết *ba-la-mật* cố.

Cửu giả thành tựu trang nghiêm tứ vô sở úy, như thuyết nhi tác cố.

Thập giả trang nghiêm thập bát bất cộng chi pháp, tùy sở văn pháp tất đặc vô dư, bất phóng dật cố.

Thị danh thập pháp chuyên tâm phát ư vô thượng *Bồ-đề*, tác năng nhập thị nhất thiết hạnh môn, tức đặc bất thối vô thượng *Bồ-đề*, vô tướng hạnh môn, trí đạo hạnh môn, nhất thiết pháp vô ngã, tâm vô tư duy, bất sanh bất diệt. Thị danh *Bồ Tát* bất thối chuyển địa. Dĩ thị cố phi thối, phi bất thối, phi đoạn, phi thường, phi định, phi loạn.

Thuyết thị pháp thời, Như Lai phúc nội bát thập ức hằng hà sa đấng *Bồ Tát ma-ha-tát*, đặc bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, bất khả số *Bồ Tát ma-ha-tát*

不可數菩薩摩訶薩得諸三昧甚深法忍。悉從如來身毛孔出。心大驚怪歎未曾有。即於佛前頭面著地為佛作禮。起已忽然各還十方本佛世界。復聞釋迦牟尼如來所演音聲。過十方無量無邊阿僧祇等諸佛世界。無諸障礙。

是諸菩薩雖還彼界。續聞如來所演音教。章句義味無所減少。如在佛前近聽無異。身亦如是遍諸十方無量世界。亦有無量無邊阿僧祇菩薩聲聞亦見毛孔出入無礙。如是第二乃至一切一一毛孔出入無礙。十方世界亦如是。

爾時大眾從釋迦如來毛孔中出。頭面禮佛右繞三匝住於佛前。以種種音義而讚歎佛。

爾時欲界色界諸天。雨種種華塗香末香幢旛瓔珞微妙妓樂供養如來。

爾時會中有一菩薩名無畏等地。長跪叉手前白佛言。世尊。如是大經當名何等。云何奉持。

佛告無畏等地菩薩。是經當名解了一切陀羅尼門。亦名無量佛。亦名大眾。亦名授

đắc chư *tam-muội* thậm thâm pháp nhẫn, tất tòng Như Lai thân mao khổng xuất, tâm đại kinh quái thán vị tầng hữu, tức ư Phật tiên đầu diện trước địa vị Phật tác lễ. Khởi dĩ hốt nhiên các hoàn thập phương bốn Phật thế giới, phục văn *Thích-ca Mâu-ni* Như Lai sở diễn âm thanh, quá thập phương vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* đấng chư Phật thế giới, vô chư chướng ngại.

Thị chư *Bồ Tát* tuy hoàn bỉ giới, tục văn Như Lai sở diễn âm giáo, chương cú nghĩa vị vô sở giảm thiểu, như tại Phật tiên cận thính vô dị. Thân diệc như thị biến chư thập phương vô lượng thế giới. Diệc hữu vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ Bồ Tát* Thanh văn diệc kiến mao khổng xuất nhập vô ngại. Như thị đệ nhị nãi chí nhất thiết nhất nhất mao khổng xuất nhập vô ngại. Thập phương thế giới diệc như thị.

Nhĩ thời đại chúng tòng *Thích-ca Như Lai* mao khổng trung xuất, đầu diện lễ Phật hữu nhiều tam táp trụ ư Phật tiên, dĩ chủng chủng âm nghĩa nhi tán thán Phật.

Nhĩ thời Dục giới, Sắc giới chư thiên, vũ chủng chủng hoa, đồ hương, mật hương, tràng phan, anh lạc, vi diệu kỹ nhạc cúng dường Như Lai.

Nhĩ thời hội trung hữu nhất *Bồ Tát* danh *Vô Úy Đẳng Địa*, trường quy xoa thủ tiên bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Như thị đại kinh đương danh hà đẳng? Vân hà phụng trì?”

Phật cáo *Vô Úy Đẳng Địa Bồ Tát*: “Thị kinh đương danh *Giải liễu nhất thiết đà-la-ni môn*; diệc danh *Vô Lượng Phật*;

菩薩記。亦名四無所畏出現於世。亦名一切諸三昧門。亦名示現諸佛世界。亦名猶如大海。亦名無量。亦名大悲蓮華。

無畏等地菩薩摩訶薩復白佛言。世尊。若有善男子善女人。受持是經讀誦通利。為他人說乃至一偈得幾所福。

佛告無畏等地菩薩。我已先說所得福德。今當為汝更略說之。善男子善女人。若有受持是經讀誦通利為他人說乃至一偈。於後五十歲中。乃至有能書寫一偈。所得功德勝諸菩薩十大劫中行六波羅蜜。

何以故。諸天魔梵沙門婆羅門夜叉羅刹龍乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽拘辦荼餓鬼毘舍遮人及非人有瞋恚心者。聞是經已即得清淨柔軟歡喜。亦離諸病忿怒怨賊種種鬥爭。消滅一切暴風惡雨。病者得愈。飢渴者得飽滿。受諸快樂和合相順。瞋恚之者能令忍辱。怖畏者無所畏怖受諸歡樂。有煩惱者令離煩惱。能令善根一切增長。能拔惡道所有眾生。能示三乘出要之路。能得甚深法

diệc danh *Đại chúng*, diệc danh *Thọ Bồ Tát ký*; diệc danh *Tứ vô sở úy xuất hiện ư thế*; diệc danh *Nhất thiết chư tam-muội môn*; diệc danh *Thị hiện chư Phật thế giới*; diệc danh *Do như đại hải*; diệc danh *Vô lượng*, diệc danh *Đại bi liên hoa*.”

Vô Úy Đẳng Địa Bồ Tát ma-ha-tát phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì thị kinh độc tụng thông lợi, vị tha nhân thuyết nãi chí nhất kệ đặc kỷ sở phước?”

Phật cáo *Vô Úy Đẳng Địa Bồ Tát*: “Ngã dĩ tiên thuyết sở đặc phước đức, kim đương vị nữ cánh lược thuyết chi. Thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược hữu thọ trì thị kinh, độc tụng thông lợi, vị tha nhân thuyết nãi chí nhất kệ, ư hậu ngũ thập tuế trung, nãi chí hữu năng thư tả nhất kệ, sở đặc công đức thắng chư *Bồ Tát* thập đại kiếp trung hành lục *ba-la-mật*.

Hà dĩ cố? Chư thiên ma, phạm, *sa-môn*, *bà-la-môn*, *dạ-xoa*, *la-sát*, long, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, *câu-biên-đồ*, ngạ quỷ, *tỳ-xá-già*, nhân cập phi nhân hữu sân khuể tâm giả, văn thị kinh dĩ tức đặc thanh tịnh, nhu nhuyễn, hoan hỷ, diệc ly chư bệnh, phần nộ, oán tặc, chủng chủng đẩu tránh, tiêu diệt nhất thiết bạo phong ác vũ, bệnh giả đặc dữ, cơ khát giả đặc bão mãn, thọ chư khối lạc, hồ hợp tương thuận. Sân khuể chi giả năng linh nhẫn nhục. Bồ úy giả vô sở úy bố, thọ chư hoan lạc. Hữu phiền não giả linh ly phiền não. Năng linh thiện căn nhất thiết tăng trưởng, năng bạt ác đạo sở hữu chúng sanh. Năng thị tam thừa xuất yếu chi lộ, năng đặc

忍三昧陀羅尼門。能與眾生作大利益。能坐道場金剛之座。能破四魔。能示一切助菩提法。能轉法輪。無聖財者能令具足。能令無量無邊眾生入無畏城。

以是因緣。能持此經讀誦通利。為他人說乃至一偈。若後末世五十歲中乃至有能書寫一偈。得如是等無量無邊福德之聚。是故我今說如是經。

如是大經當付囑誰。誰能於後五十歲中護持是法。誰能與諸在在處處不退菩薩宣說令聞。誰復能為行非法欲惡貪邪見不信善惡有果報者。演布是教。

爾時大眾皆知佛心。於時有一大仙夜叉。名無怨沸宿坐於眾中。爾時彌勒菩薩摩訶薩即從座起。將是夜叉至於佛所。

是時如來告是夜叉大仙。汝今當受是經。乃至末後五十歲中。為不退菩薩乃至不信善惡報者。演布是教。

爾時夜叉即白佛言。我於過去八十四大劫中。以本願故作仙夜叉。修行阿耨多羅三藐

thậm thâm pháp nhãn *tam-muội đà-la-ni* môn. Năng dĩ chúng sanh tác đại lợi ích. Năng tọa đạo tràng kim cang chi tòa, năng phá tứ ma. Năng thị nhất thiết trợ *Bồ-đề* pháp. Năng chuyển pháp luân. Vô thánh tài giả năng linh cụ túc. Năng linh vô lượng vô biên chúng sanh nhập vô úy thành.

Dĩ thị nhân duyên, năng trì thủ kinh, độc tụng thông lợi, vị tha nhân thuyết nãi chí nhất kệ, nhược hậu mật thế ngũ thập tuế trung nãi chí hữu năng thư tả nhất kệ, đặc như thị đẳng vô lượng vô biên phước đức chi tụ. Thị cố ngã kim thuyết như thị kinh.

Như thị đại kinh đương phó chúc thùy? Thùy năng ư hậu ngũ thập tuế trung hộ trì thị pháp? Thùy năng dĩ chư tại tại xứ xứ bất thối *Bồ Tát* tuyên thuyết linh văn? Thùy phục năng vị hành phi pháp dục, ác tham, tà kiến, bất tín thiện ác hữu quả báo giả diễn bố thị giáo?

Nhĩ thời đại chúng giai tri Phật tâm. Ư thời hữu nhất đại tiên *dạ-xoa* danh *Vô oán Phí Túc* tọa ư chúng trung. Nhĩ thời *Di-lặc Bồ Tát ma-ha-tát* tức tùng tòa khởi, tương thị *dạ-xoa* chí ư Phật sở.

Thị thời Như Lai cáo thị *dạ-xoa* đại tiên: “Nhữ kim đương thọ thị kinh, nãi chí mật hậu ngũ thập tuế trung, vị bất thối *Bồ Tát* nãi chí bất tín thiện ác báo giả diễn bố thị giáo.”

Nhĩ thời *dạ-xoa* tức bạch Phật ngôn: “Ngã ư quá khứ bát thập tứ đại kiếp trung, dĩ bốn nguyện cố tác tiên *dạ-xoa*, tu hành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Nhĩ thời giáo hóa vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* nhân, an chỉ ư tứ vô

三菩提。爾時教化無量無邊阿僧祇人。安止於四無量心。復令無量無邊眾生不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。世尊。我今當為未來之世一切眾生作擁護故。於後末世五十歲中受持是經。乃至從他聞四句偈。要當讀誦悉令通利。流布與人令不斷絕。

佛說是經已。寂意菩薩諸天大眾。乾闥婆等人及非人。皆大歡喜。頭面作禮退坐而去。

悲華經卷第十

終



lượng tâm, phục linh vô lượng vô biên chúng sanh bất thối chuyển ư *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Thế Tôn! Ngã kim đương vị vị lai chi thế nhất thiết chúng sanh tác ủng hộ cố. Ứ hậu mạng thế ngũ thập tuế trung thọ trì thị kinh, nãi chí từng tha văn tứ cú kệ, yếu đương độc tụng tất linh thông lợi, lưu bố dĩ nhân linh bất đoạn tuyệt.”

Phật thuyết thị kinh dĩ, *Tịch Ý Bồ Tát*, chư thiên đại chúng, *càn-thát-bà* đẳng, nhân cập phi nhân giai đại hoan hỷ, đầu diện tác lễ thối tọa nhi khứ.


BI HOA KINH - QUYỂN ĐỆ THẬP CHUNG



KINH BI HOA - QUYỂN X

PHẨM THỨ NĂM - PHẦN III

PHÁP BỐ THÍ

 úc Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ Tát Tịch Ý: “Thiện nam tử! Từ đó về sau, lại trải qua vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, thế giới này đổi tên là *Tuyển Trạch Chư Ác*. Khi ấy đại kiếp có tên là *Thiện Đẳng Ích*, thế giới cũng có đủ năm sự uế trước.

“Về phương đông cách đây năm mươi bốn cõi thiên hạ, có cõi *Diêm-phù-đề* tên gọi là *Lô-bà-la*. Do nguyện lực nên ta sinh về nơi ấy, làm vị *Chuyển luân Thánh vương* cai quản *Bốn cõi thiên hạ*, hiệu là *Hư Không Tịnh*, giáo hóa các chúng sinh được trụ yên trong *Mười điều lành* cùng với giáo pháp *Ba thừa*.

“Thuở ấy ta làm việc bố thí cho hết thảy, không hề có chỗ phân biệt. Lúc bấy giờ có vô số người tìm đến để cầu xin ta những thứ như trân bảo, vàng bạc, lưu ly, pha lê, tiền tài, châu lưu ly xanh, châu lưu ly xanh loại lớn, hỏa châu *mani*... Nhưng số trân bảo mà ta có được thật quá ít, không đáng kể so với vô số người đến xin nhiều như thế.

“Bấy giờ, ta liền hỏi quan đại thần: ‘Những trân bảo như vậy từ đâu mà có?’

“Quan đại thần đáp: ‘Từ nơi chỗ của các vị *Long vương* mà có. Nhưng tuy ở đó có trân bảo, cũng chỉ đủ cung cấp cho *Thánh vương*, không thể cho khắp những người đến xin nhiều như thế.’

“Khi ấy ta liền phát lời thệ nguyện lớn lao rằng: ‘Nếu như ta trong đời vị lai ở giữa cõi đời xấu ác có năm sự uế trước, phiền não sâu nặng, tuổi thọ con người là một trăm tuổi, chắc chắn sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, mọi sở nguyện đều thành tựu, được lợi ích bản thân, thì nay ta sẽ làm vị *Đại Long vương* hiện ra đủ mọi thứ kho báu trân bảo giữa cõi thế giới *Tuyển Trạch Chư Ác* này, ở khắp mọi nơi trong *Bốn cõi thiên hạ*, mỗi một cõi thiên hạ ta sẽ thọ thân sinh ra bảy lần, mỗi một lần sinh đều hiện ra vô lượng trăm ngàn vạn ức *na-do-tha* kho báu trân bảo, mỗi một kho báu ấy có bề ngang dọc đều rộng đến một ngàn *do-tuần*, đều chứa đầy đủ mọi thứ trân bảo, dùng để cung cấp, bố thí cho hết thảy những chúng sinh như trên đã nói.

“Giống như đã ở trong một cõi thế giới này mà tinh tấn chuyên cần làm việc bố thí như vậy, ta cũng lần lượt thọ sinh ở khắp các cõi thế giới xấu ác nhiều như số cát sông Hằng trong mười phương, những nơi ấy không có Phật ra đời, có đủ năm sự uế trước. Trong hết thảy các cõi thiên hạ ở mỗi một thế giới ấy, ta đều sẽ thọ thân sinh ra bảy lần, thị hiện có đủ mọi thứ trân bảo để bố thí chúng sinh như trên đã nói.’

“Thiện nam tử! Khi ta phát lời nguyện lành như vậy rồi, liền có trăm ngàn muôn ức chư thiên ở giữa không trung mưa xuống đủ mọi loại hoa thơm mà ngợi khen rằng: ‘Lành

thay, lành thay! *Nhất Thiết Thí*,⁽¹⁾ nay ông sẽ được thành tựu đúng như chỗ phát nguyện trong lòng.’

“Thiện nam tử! Bây giờ đại chúng đều nghe chư thiên tôn xưng đức vua *Hư Không Tịnh* là *Nhất Thiết Thí*. Nghe như vậy rồi, mỗi người đều tự nghĩ rằng: ‘Nay ta nên đến chỗ vua ấy cầu xin những vật rất khó xả bỏ. Nếu vua có thể xả bỏ được, như vậy mới xứng danh là *Nhất Thiết Thí*. Bằng như có vật không thể xả bỏ, làm sao có thể gọi là *Nhất Thiết Thí*?’

“Khi ấy, mọi người đều theo vua cầu xin những thứ như cung nữ, hoàng hậu, cho đến các công chúa, hoàng tử...”

“Bấy giờ, vua *Chuyển luân* nghe những lời cầu xin như vậy liền dùng tâm hoan hỷ mà tùy theo chỗ cầu xin của mỗi người đều bố thí cho tất cả.

“Lúc ấy, những người kia lại bảo nhau rằng: ‘Những thứ như vợ, con cũng vẫn còn dễ xả bỏ, chẳng phải chuyện khó làm. Nay chúng ta nên đến chỗ vua mà cầu xin những bộ phận trên thân thể. Nếu vua có thể xả bỏ mới thật sự xứng danh là *Nhất Thiết Thí*.’

“Những người ấy liền cùng nhau tìm đến chỗ vua. Trong số đó có một người thọ trì *giới chó*⁽²⁾ tên là *Thanh Quang Minh*, tâu với vua *Chuyển luân* rằng: ‘Đại vương! Nếu ngài

⁽¹⁾ Chư thiên dùng danh xưng “*Nhất thiết thí*” để ca ngợi *Bồ Tát*, có nghĩa là “*bậc có thể xả bỏ tất cả để bố thí*”.

⁽²⁾ *Giới chó* (*Cầu giới*): một trong các tà thuyết của ngoại đạo. Tương truyền có người ngoại đạo nhìn thấy con chó, sau được sinh lên cõi trời. Từ đó ngoại đạo đặt ra giới chó (*cầu giới*), nói rằng ai giữ theo đều được sinh lên cõi trời. Người thọ trì *giới chó* thì không ngủ trong nhà, chỉ ngủ ngoài hè (giống như chó), lại tập ăn cả phần người, tin rằng như thế trừ được khổ não, mau được sinh lên cõi trời.

quả là bậc xả bỏ tất cả, xin bố thí cho tôi cối *Diêm-phù-đề* này.’

“Khi ấy, ta nghe như vậy liền sinh tâm hoan hỷ, dùng nước thơm tắm rửa sạch sẽ cho người ấy,⁽¹⁾ cho mặc vào những y phục tốt đẹp mềm mại bậc nhất, rồi dùng nước làm lễ *quán đĩnh*,⁽²⁾ cho nối ngôi làm *Thánh vương*, mang cối *Diêm-phù-đề* mà bố thí cho người ấy.

“Rồi ta lại phát nguyện rằng: ‘Nếu như nay ta dùng cả cối *Diêm-phù-đề* này để bố thí, do nhân duyên này sẽ được thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu, được phần lợi ích bản thân, thì xin nguyện cho hết thảy nhân dân trong cõi *Diêm-phù-đề* này đều tôn kính thuận theo việc người này lên làm vua, lại khiến cho người này được thọ mạng vô lượng, làm vị vua *Chuyển luân*. Sau khi ta thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* rồi, sẽ thọ ký cho người này được quả vị *Nhất sinh bồ xứ*.’⁽³⁾

“Có người *bà-la-môn* tên là *Lô-chí*, lại tìm đến ta cầu xin hai chân. Ta nghe như vậy liền sinh tâm hoan hỷ, cầm dao sắc tọt chặt đứt hai chân, rồi đưa cho người ấy. Bố thí như vậy rồi lại phát nguyện: ‘Nguyện cho ta trong đời vị lai được đầy đủ đôi chân là giới luật cao trời nhất.’

“Có người *bà-la-môn* tên là *Hổ*, lại tìm đến ta cầu xin hai mắt. Ta nghe như vậy sinh lòng hoan hỷ, liền móc hai mắt ra đưa cho. Bố thí như vậy rồi lại phát nguyện:

(1) Vì người này giữ theo *giới chó* nên thân thể luôn dơ nhớp, hôi thối.

(2) Lễ *quán đĩnh*: Theo nghi thức trong xã hội Ấn Độ cổ xưa, lễ *quán đĩnh* (hay *quán đảnh*) được thực hiện trước khi một vị vua lên ngôi. Trong lễ ấy, một vị tu sĩ đọc các chú thuật theo đúng nghi thức và dùng nước rưới lên đỉnh đầu của nhà vua.

(3) *Nhất sinh bồ xứ*: Xem chú giải ở trang 86.

‘Nguyện cho trong đời vị lai được đầy đủ *Năm thứ mắt cao trổi nhất*.’⁽¹⁾

“Không lâu sau đó, lại có người *bà-la-môn* tên là *Tịnh Kiên Lao*, lại tìm đến ta cầu xin hai tai. Ta nghe như vậy rồi sinh lòng hoan hỷ, liền tự cắt hai tai đưa cho. Bố thí như vậy rồi lại phát nguyện: ‘Nguyện cho ta trong đời vị lai được đầy đủ tai nghe là *trí huệ cao trổi nhất*.’

“Lại không lâu sau đó, có người *ni-kiên-tử* tên là *Tướng*, tìm đến ta để cầu xin *nam căn*.⁽²⁾ Ta nghe như vậy rồi sinh lòng hoan hỷ, liền tự tay cắt lấy đưa cho. Bố thí như vậy rồi lại phát nguyện: ‘Nguyện cho ta trong đời vị lai thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, được tướng *Mã vương tàng*.’⁽³⁾

“Không lâu sau đó lại có người tìm đến hỏi xin ta máu thịt. Ta nghe như vậy rồi sinh lòng hoan hỷ, liền bố thí cho. Bố thí như vậy rồi lại phát nguyện: ‘Nguyện cho ta trong đời vị lai được đầy đủ *thân tướng màu vàng ròng*⁽⁴⁾ không ai sánh bằng.’

⁽¹⁾ Năm thứ mắt cao trổi nhất (Vô thượng ngũ nhãn, Sanskrit: pañcacakṣuṣi): Năm thứ mắt mà một vị Phật, một bậc giác ngộ rốt ráo luôn có đủ, bao gồm:

1. Nhục nhãn (肉眼; Sanskrit: māmsacakṣus): mắt thịt, mắt thường của người phàm phu.
2. Thiên nhãn (天眼; Sanskrit: divyacakṣus): mắt của chư thiên, có thể nhìn thấy được những hiện tượng siêu nhiên, quá khứ, vị lai, địa ngục...
3. Pháp nhãn (法眼; Sanskrit: dharmacakṣus): mắt pháp, thấy được sự đa dạng của các pháp hiện hữu.
4. Huệ nhãn (慧眼; Sanskrit: prajñācakṣus): mắt trí huệ, nhìn thấu suốt được tính không (Sanskrit: sūnyatā) của các pháp.
5. Phật nhãn (佛眼; Sanskrit: buddhacakṣus): mắt của bậc giác ngộ rốt ráo, nhìn thấu suốt thể tính của mọi sự vật.

⁽²⁾ Nam căn: cơ quan sinh dục nam, tức dương vật.

⁽³⁾ Tướng *Mã vương tàng*: tức *Âm tàng tướng* (陰藏相), Sanskrit: kośopagata-vastiguhya), là tướng nam căn ẩn kín không nhìn thấy được. Đây là một trong 32 tướng tốt của Phật.

⁽⁴⁾ *Thân tướng màu vàng ròng (kim sắc thân)*: Xem chú giải ở trang 1011.

“Không lâu sau đó lại có người *bà-la-môn* tên là *Mật Vị* tìm đến ta cầu xin hai cánh tay. Ta nghe như vậy rồi sinh lòng hoan hỷ, tay phải cầm dao chặt đứt tay trái rồi nói rằng: ‘Nay còn cánh tay phải này ta không thể tự chặt, ông hãy đến đây chặt lấy.’ Bó thí như vậy rồi lại phát nguyện: ‘Nguyện cho ta trong đời vị lai được đầy đủ cánh tay là lòng tin sâu vững.’

“Thiện nam tử! Khi ta cắt hết các bộ phận của thân thể như thế rồi, toàn thân máu nhuộm, lại phát nguyện rằng: ‘Nếu do nhân bố thí này ta chắc chắn sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu, được phần lợi ích bản thân, thì nguyện cho những phần còn lại trong thân thể đều sẽ có chúng sinh nhận thí.’

“Thời bấy giờ không có thánh nhân, người đời chẳng biết gì đến việc ân nghĩa, nên các tiểu vương và những quan đại thần thấy đều nói rằng: ‘Người sao mà ngu đến thế! Vì sao lại tự cắt xẻo thân thể, khiến cho mọi thứ đang tốt đẹp bỗng chốc thành tàn phế? Khối thịt dư này còn có giá trị gì?’

“Khi ấy, các quan đại thần liền mang thân thể còn lại của ta vất bỏ ra bãi tha ma hoang vắng bên ngoài thành, rồi kéo nhau ra về. Bấy giờ, vô số các loài ruồi nhặng, muỗi mòng... tranh nhau hút lấy máu ta; các loài chồn cáo, kên kên, điều quạ... cùng kéo đến ăn thịt ta.

“Trong lúc mạng sống còn chưa dứt hẳn, ta sinh tâm hoan hỷ, lại phát nguyện rằng: ‘Nay ta xả bỏ cả đời sống cũng như tất cả các bộ phận thân thể nhưng trong lòng không một mảy may sân hận hay hối tiếc, nếu như sở nguyện của ta thành tựu, được phần lợi ích bản thân, xin nguyện cho thân

này hóa thành núi thịt lớn. Hết thảy những chúng sinh nào uống máu, ăn thịt để sống đều sẽ tìm đến đây, tùy ý ăn uống thỏa mãn.’

“Phát nguyện như vậy rồi, liền có những chúng sinh kéo đến để ăn thịt, uống máu. Do nguyện lực của ta nên thân thể khi ấy liền biến hóa cao lớn đến cả ngàn *do-tuần*, hai bề ngang dọc bằng nhau, đều năm trăm *do-tuần*, trong suốt một ngàn năm dùng máu thịt để cung cấp, bố thí chúng sinh.

“Vào thuở ấy, số lưỡi mà ta xả bỏ để bố thí đủ cho các loài cọp, sói, kên kên, diều, quạ... đều được ăn no. Do nguyện lực nên bố thí rồi lại sinh ra như cũ, nếu như gom hết số lưỡi ấy lại ắt thành đống lớn như núi *Kỳ-xà-quật*. Bố thí như vậy rồi lại phát nguyện rằng: ‘Nguyện cho ta trong đời vị lai được thành tựu đầy đủ tướng lưỡi rộng dài.’⁽¹⁾

“Thiện nam tử! Thuở ấy, khi ta mạng chung tại cõi *Diêm-phù-đề*, do bản nguyện nên sinh vào loài rồng, làm vị *Đại Long vương* tên là *Thị Hiện Bảo Tạng*. Ngay trong đêm ta sinh ra, liền thị hiện trăm ngàn ức *na-do-tha* đủ mọi kho tàng trân bảo, tự truyền rao khắp nơi rằng: ‘Trong vùng này có rất nhiều kho tàng trân bảo. Trong các kho ấy đầy đủ các loại trân bảo và những vật quý lạ, vàng bạc cho đến bảo châu như ý đều có đủ.’

“Chúng sinh nghe lời truyền rao như thế, mỗi người đều tùy ý đến lấy các loại vật báu mang về dùng. Được dùng các

⁽¹⁾ *Tướng lưỡi rộng dài*: Một trong các tướng tốt của Phật. Lưỡi rộng và dài, khi thè ra có thể liếm khuất cả khuôn mặt. Tướng lưỡi rộng dài là biểu hiện sự chân thật trong lời nói của đức *Như Lai*, không bao giờ có sự sai lệch, dối trá. Xem thêm chú giải ở trang 89.

vật báu ấy rồi liền thực hành đầy đủ *Mười điều lành*, phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miêu Tam-bô-đề*, hoặc phát tâm *Thanh văn*, tâm *Bích-chi Phật*.

“Thuở ấy ta bảy lần thọ sinh trở lại làm *Long vương*, tuổi thọ là bảy vạn bảy ngàn ức *na-do-tha* trăm ngàn tuổi, thị hiện vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kho tàng trân bảo bố thí cho chúng sinh. Lúc bấy giờ khiến cho vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh được trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*, khuyên dạy chúng sinh thực hành đầy đủ *Mười điều lành*. Sau khi dùng vô số đủ mọi thứ trân bảo bố thí đầy đủ cho chúng sinh rồi, lại phát nguyện rằng: ‘Nguyện cho ta trong đời vị lai được đầy đủ *ba mươi hai tướng tốt*.’⁽¹⁾

“Sau đó ta lại lần lượt thọ sinh bảy lần làm *Long vương* ở cõi thiên hạ thứ hai, cũng giống như vậy, cho đến khi tất cả mọi nơi trong *Bốn cõi thiên hạ* ở khắp thế giới *Tuyển Trạch* ta đều làm xong những việc lợi ích vô lượng như vậy cho chúng sinh, rồi cho đến trong vô lượng vô biên các cõi thế giới không có Phật ở khắp mười phương, mỗi một thế giới, mỗi một cõi thiên hạ ta cũng đều thọ sinh bảy lần làm vị *Đại Long vương*, tuổi thọ là bảy vạn bảy ngàn ức *na-do-tha* trăm nghìn tuổi, cũng thị hiện vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kho tàng trân bảo để bố thí cho chúng sinh như vậy.

“Thiện nam tử! Các ông nên biết, như vậy gọi là nhân duyên của đức *Như Lai* khi còn là *Bồ Tát* đã hết lòng tinh tấn cầu được *ba mươi hai tướng tốt*.

⁽¹⁾ *Ba mươi hai tướng tốt*: Xem chú giải ở trang 88.

“Thiện nam tử! Sự tinh tấn của đức *Như Lai* khi còn là *Bồ Tát*, trong quá khứ chẳng có ai sánh kịp, chỉ trừ tám vị đã nói trước đây.

“Nếu như trong quá khứ đã không có ai sánh kịp, nên biết rằng các vị *Bồ Tát* trong đời vị lai cũng sẽ không thể chuyên cần thực hành một cách sâu xa đức tinh tấn được như ta đã làm.

“Thiện nam tử! Sau đó lại trải qua vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp, thế giới này đổi tên là *San-hô-trì*, kiếp tên là *Hoa Thủ*. Thời ấy không có Phật ra đời, cõi thế có đủ năm sự ố trước. Ta sinh trong đời ấy làm vị *Thích-đề-hoàn-nhân*,⁽¹⁾ tên là *Thiện Nhật Quang Minh*. Khi ấy ta xem xét cõi *Diêm-phù-đề* thấy các chúng sinh chuyển dần sang làm toàn việc ác, ta liền hóa thân làm quỷ *dạ-xoa*, hình dung rất đáng sợ, hiện xuống cõi *Diêm-phù-đề*, đứng trước mặt mọi người. Mọi người nhìn thấy ta đều sinh lòng khiếp sợ, hỏi rằng: ‘Ngài cần điều gì, xin hãy nói ra mau.’”

“Khi ấy ta đáp: ‘Ta chỉ cần được ăn uống, chẳng cần gì khác.’”

“Những người ấy lại hỏi: ‘Ngài ăn những món gì?’”

“Ta đáp rằng: ‘Ta đây giết người để ăn thịt, uống máu. Nếu các người có thể trọn đời thọ trì giới không giết hại, cho đến vâng theo chánh kiến, phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hoặc phát tâm *Thanh văn*, tâm *Duyên giác*, thì ta mới không ăn thịt các người.’”

“Thiện nam tử! Khi ấy ta dùng phép hóa hiện ra một hình người rồi ăn thịt, uống máu người ấy. Chúng sinh nhìn thấy

⁽¹⁾ *Thích-đề-hoàn-nhân*: danh xưng khác của *Đế-thích*, vị vua cõi trời *Đao-lợi*.

ta ăn thịt, uống máu như vậy càng thêm khiếp sợ, hết thảy đều nguyện suốt đời thọ trì giới không giết hại, cho đến vâng theo chánh kiến, hoặc phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, hoặc phát tâm *Thanh văn*, tâm *Bích-chi Phật*.

“Ta dùng cách ấy khuyên dạy hết thảy chúng sinh trong cõi *Diêm-phù-đề*, khiến cho tu tập, thực hành *Mười điều lành*, trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*, rồi lại phát nguyện rằng: ‘Nếu như ta chắc chắn sẽ thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, sở nguyện thành tựu, được phần lợi ích bản thân, thì nay ta lại sẽ khuyên dạy chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ này, khiến cho thực hành *Mười điều lành*, cho đến chúng sinh trong khắp cả thế giới này, ở tất cả mọi cõi thiên hạ, đều dùng tướng mạo hung dữ như vậy để khiến cho chúng sinh vâng làm theo *Mười điều lành*, khuyên dạy phát tâm *Bồ-đề* cho đến các tâm *Thanh văn*, *Duyên giác*.

“Sau khi đã làm được như vậy trong khắp một cõi thế giới rồi, lại tiếp tục như vậy với vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* cõi thế giới xấu ác trong mười phương, những nơi không có Phật ra đời và thế giới có đủ năm sự uest trước.’

“Thiện nam tử! Thuở ấy những lời phát nguyện như vậy của ta hết thảy đều thành tựu, ở thế giới *San-hô-trì* hóa làm hình tượng quý *dạ-xoa* đáng sợ để điều phục hết thảy chúng sinh, khiến cho trụ yên trong *Mười điều lành* cùng với giáo pháp *Ba thừa*.

“Tiếp tục như vậy cho đến khắp cả vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* cõi thế giới xấu ác có đủ năm sự uest trước trong mười phương, những nơi không có Phật ra đời, ta đều hóa

làm hình tượng quỷ *dạ-xoa* để điều phục chúng sinh, khiến phải làm theo *Mười điều lành*, trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*.

“Thuở xưa ta dùng cách đe dọa chúng sinh để khiến cho họ phải làm theo *Mười điều thiện*, trụ yên trong giáo pháp *Ba thừa*. Do nhân duyên nghiệp báo như thế nên ngày nay khi ngồi dưới cội cây *Bồ-đề* vừa sắp thành tựu quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thì có *Thiên ma Ba-tuần* cùng với chúng ma tìm đến chỗ ta, muốn phá hoại, làm rối loạn tâm đạo *Bồ-đề* của ta.

“Thiện nam tử! Đó là nói sơ qua việc ta thực hành pháp *Bố thí ba-la-mật* khi còn là *Bồ Tát*.

“Thiện nam tử! Pháp nhẫn rất thâm sâu của các vị *Đại Bồ Tát*, cùng với phép *tổng trì*,⁽¹⁾ *tam-muội* giải thoát, vào

⁽¹⁾ *Tổng trì*: có nghĩa là gồm thâu, nắm giữ tất cả, được dịch từ tiếng Phạn là *dhāraṇi* (dà-la-ni).

lúc ấy ta đều chưa đạt được, chỉ có thân *hữu lậu*⁽¹⁾ và thân được năm phép thần thông. Nhưng khi ấy ta đã làm nên được những việc lớn lao như vậy, khiến cho vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh được trụ yên nơi *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*; vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh trụ yên nơi *Bích-chi Phật* thừa; vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh trụ yên nơi *Thanh văn* thừa, huống hồ là sau khi ta đã được cúng dường chư Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cõi Phật, ở bên cạnh mỗi một vị Phật đều tạo được công đức nhiều như số giọt nước trong biển cả; lại cúng dường vô số các vị *Thanh văn*, *Duyên giác*, các bậc sư trưởng, cha mẹ, thần tiên ngũ thông... thấy đều như vậy.

“Như ta xưa kia khi còn làm *Bồ Tát* tự dùng máu thịt của mình để cung cấp, bố thí cho chúng sinh, tấm lòng đại bi như vậy các vị *A-la-hán* ngày nay đều không có được!”



⁽¹⁾ *Thân hữu lậu*: thân phàm phu với đủ mọi sự phiền não đeo bám.

PHẨM THỨ SÁU

PHÁP MÔN NHẬP ĐỊNH

*L*úc bấy giờ, đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Đại Bồ Tát Tịch Ý: “Thiện nam tử! Nay ta dùng Phật nhãn nhìn khắp các thế giới mười phương nhiều như số hạt bụi nhỏ trong một cội Phật, các vị Phật Thế Tôn đã nhập Niết-bàn ở những thế giới ấy thấy đều do ta trước đây đã khuyên dạy, giáo hóa cho từ lúc mới phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, rồi thực hành pháp Bố thí ba-la-mật, cho đến pháp Bát-nhã ba-la-mật. Cho đến các vị Phật Thế Tôn trong đời vị lai cũng là như vậy.

“Thiện nam tử! Nay ta nhìn thấy vô lượng vô biên a-tăng-kỳ chư Phật Thế Tôn ở các thế giới về phương đông kia, đang trong đời hiện tại này chuyển bánh xe chánh pháp, cũng đều là do ta trước đây đã khuyên dạy, giáo hóa cho từ lúc mới phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, thực hành sáu pháp ba-la-mật. Về phương nam, phương tây, phương bắc, cho đến bốn phương phụ⁽¹⁾ và phương trên, phương dưới cũng là như vậy.

“Thiện nam tử! Về phương đông cách đây tám mươi chín ức thế giới chư Phật, có thế giới kia tên là *Thiện Hoa*, ở đó có Phật hiệu là *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương Như*

⁽¹⁾ Bốn phương phụ: chỉ các phương đông nam, đông bắc, tây nam và tây bắc.

Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn, hiện nay đang vì chúng sinh thuyết pháp. Đức Phật ấy cũng do ta trước đây đã khuyên dạy, giáo hóa cho từ lúc mới phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, khiến cho thực hành pháp *Bồ thí ba-la-mật* cho đến *Bát-nhã ba-la-mật*.

“Về phương đông lại có thế giới *Diệu Lạc*, ở đó có Phật hiệu là *A-súc Như Lai*. Lại có thế giới *Diêm-phù*, ở đó có Phật hiệu là *Nhật Tạng Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Lạc Tụ Tại*, ở đó có Phật hiệu là *Lạc Tụ Tại Âm Quang Minh Như Lai*. Lại có thế giới tên là *An Lạc*, ở đó có Phật hiệu là *Trí Nhật Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Thắng Công Đức*, ở đó có Phật hiệu là *Long Tụ Tại Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Thiện Tướng*, ở đó có Phật hiệu là *Kim Cang Xưng Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Giang Hải Vương*, ở đó có Phật hiệu là *Quang Minh Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Bát Ái Nhạo*, ở đó có Phật hiệu là *Nhật Tạng Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Ly Cấu Quang Minh*, ở đó có Phật hiệu là *Tụ Tại Xưng Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Sơn Quang Minh*, ở đó có Phật hiệu là *Bất Khả Tư Nghị Vương Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Tụ Tập*, ở đó có Phật hiệu là *Đại Công Đức Tạng Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Hoa Quang Minh*, ở đó có Phật hiệu là *Quang Minh Âm Tướng Như Lai*. Lại có thế giới tên là *An Hòa Sí Thạnh*, ở đó có Phật hiệu là *An Hòa Tụ Tại Kiến Sơn Vương Như Lai*. Lại có thế giới tên là *thiện địa*, ở đó có Phật hiệu là *Tri Tượng Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Hoa Cái*, ở đó có Phật hiệu là *Nhãn Tịnh Vô Cấu Như Lai*.

“Thiện nam tử! Vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chư Phật hiện tại ở phương đông như vậy, đều vì chúng sinh chuyển bánh xe chánh pháp. Khi các đức Phật này chưa phát tâm *Bồ-đề* Vô thượng, thấy đều là do ta khuyên dạy, giáo hóa, khiến cho phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, lại cũng dẫn dắt đến chỗ của chư Phật Thế Tôn ở khắp mười phương. Tùy mỗi nơi được dẫn dắt đến, các vị đều chuyên tâm tu hành, trụ yên trong pháp *Bố thí ba-la-mật* cho đến *Bát-nhã ba-la-mật*, liền được thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Bấy giờ, tại thế giới *Thiện Hoa* ở phương đông của đức Phật *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương*, tòa sư tử của đức Phật ngồi cùng với mặt đất đều chấn động đủ sáu cách, có ánh hào quang rực rỡ chiếu sáng, không trung mưa xuống đủ mọi loại hoa sen quý báu, đẹp đẽ. Các vị *Bồ Tát* ở đó thấy những việc như vậy thì hết sức kinh ngạc, đều cho là chưa từng có, liền bạch Phật: ‘Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà tòa ngồi của đức *Như Lai* chấn động như thế? Chúng con xưa nay thật chưa từng thấy sự việc như vậy!’

“Đức Phật *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương* liền bảo các vị *Bồ Tát*: ‘Thiện nam tử! Về phương tây cách đây tám mươi chín ức thế giới chư Phật, có một thế giới tên là *Ta-bà*, ở đó có Phật hiệu là *Thích-ca Mâu-ni Như Lai*, hiện nay đang vì *Bốn bộ chúng* thuyết dạy về nhân duyên tu tập giáo pháp của chính ngài. Đức Phật Thế Tôn ấy khi còn là *Bồ Tát*, đã khuyên dạy giáo hóa ta lần đầu tiên phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, lại dẫn dắt ta đến chỗ của chư Phật, bước đầu dạy ta thực hành pháp *Bố thí ba-la-*

mật, cho đến pháp *Bát-nhã ba-la-mật*. Thuở ấy ta tùy theo mỗi nơi được dẫn dắt đến liền được thọ ký quả *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Đức Phật Thế Tôn *Thích-ca Mâu-ni* kia chính là vị thiện tri thức chân thật của ta. Hiện nay ngài đang ở giữa đại chúng nơi phương tây, vì *Bốn bộ chúng* mà thuyết kinh nói về nhân duyên tu tập của ngài. Do sức thần túc của đức *Như Lai* ấy nên khiến cho tòa ngồi của ta chấn động.

“Thiện nam tử! Nay trong các ông, ai có thể đến cõi thế giới *Ta-bà* kia dâng lời thăm hỏi đức Phật ấy, việc đi đứng của ngài có được nhẹ nhàng hay chăng?”

“Khi ấy, các vị *Bồ Tát* thấy đều bạch Phật: “Thế Tôn! Ở thế giới *Thiện Hoa* này, các vị *Bồ Tát* thấy đều đã được thần thông, đối với các công đức của hàng *Bồ Tát* đều được tự tại. Hôm nay sáng sớm trời trong, được nhìn thấy ánh hào quang rực chiếu. Hào quang này đều là từ các thế giới của chư Phật soi chiếu đến đây. Mặt đất ngay khi ấy chấn động đủ sáu cách, không trung rơi xuống đủ mọi loại hoa. Thấy việc như vậy nên có vô lượng trăm ngàn vạn ức vị *Bồ Tát* muốn dùng thần lực hiện đến thế giới *Ta-bà* để được gặp đức Phật *Thích-ca Mâu-ni*, cúng dường tôn trọng, cung kính ngợi khen, lại cũng muốn học hỏi pháp môn *Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết*. Tuy nhiên, không ai biết được thế giới *Ta-bà* của đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* ở tại nơi nào?”

“Đức Phật *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương* liền duỗi cánh tay phải có màu vàng ròng, từ nơi năm đầu ngón tay phóng ra đủ mọi sắc hào quang rực rỡ, vi diệu. Hào quang ấy tức thời soi chiếu qua khỏi tám mươi chín ức thế giới

chư Phật, đến tận thế giới *Ta-bà*. Bảy giờ, các vị *Bồ Tát* do nơi hào quang ấy mà thấy được thế giới *Ta-bà* có các vị *Đại Bồ Tát* đông đảo, đầy khắp thế giới. Lại có chư thiên, rồng, thần, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*... cũng đông đảo đầy khắp trên không trung.

“Các vị *Bồ Tát* nhìn thấy như vậy rồi liền bạch Phật: ‘Thế Tôn! Nay chúng con đã được nhìn thấy thế giới *Ta-bà*, biết được thế giới ấy ở đâu, lại cũng được thấy các vị *Bồ Tát* và chư thiên, đại chúng đông đảo đầy khắp cõi ấy, không còn lấy một chỗ trống. Đức Phật *Thích-ca* lại cũng nhìn thấy chúng con, thuyết dạy pháp mầu.’

“Đức Phật *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương* bảo các vị *Đại Bồ Tát*: ‘Thiện nam tử! Đức *Thích-ca Như Lai* thường dùng *Phật nhãn* thanh tịnh quán sát khắp hết thấy, không có gì không nhìn thấy. Thiện nam tử! Tất cả những chúng sinh ở thế giới *Ta-bà*, dù ở trên mặt đất hay ở giữa không trung, hết thấy đều nói rằng: Đức Phật *Thích-ca* chỉ riêng nhìn thấy trong tâm ta, chỉ riêng vì ta thuyết pháp.

“Thiện nam tử! Đức Phật *Thích-ca* ấy chỉ dùng một âm thanh, vì đủ các loài chúng sinh khác nhau mà thuyết pháp, nhưng mỗi loài chúng sinh thấy đều tùy theo tiếng nói của mình mà nghe hiểu được. Ngài không dùng những âm thanh khác nhau để thuyết pháp cho nhiều người. Chúng sinh ở thế giới ấy, những ai thờ phụng *Phạm thiên* sẽ nhìn thấy thân *Như Lai* như hình tượng *Phạm thiên*, liền được nghe thuyết pháp. Nếu những ai thờ phụng *Ma thiên*, *Thích thiên*, *Nhật nguyệt Tỳ-sa-môn thiên*, *Tỳ-lâu-lặc*, *Tỳ-lâu-bác-xoa*, *Đề-dâu-lại-trá*, *Ma-hê-thủ-la*... tám vạn bốn ngàn loài chúng sinh khác nhau đều như vậy, mỗi chúng sinh

đều nhìn thấy thân *Như Lai* là hình tượng của mình thờ phụng, liền được nghe thuyết pháp, đều nghĩ rằng *Như Lai* chỉ riêng vì mình thuyết pháp.

“Khi ấy, trong chúng hội có hai vị *Bồ Tát*, một người tên là *La-hầu-điện*, một người tên là *Hỏa Quang Minh*. Đức Phật *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương* bảo hai vị *Bồ Tát* ấy rằng: ‘Thiện nam tử! Nay các ông có thể đến thế giới *Ta-bà*, thay ta dâng lời thăm hỏi đức *Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni*, ngài đi đứng có được nhẹ nhàng, khí lực có được an ổn hay chăng?’

“Hai vị *Bồ Tát* liền bạch Phật: ‘Thế Tôn! Chúng con nhìn thấy khắp hết thế giới của đức Phật *Thích-ca*, đại chúng tụ họp đông đảo, trên mặt đất cũng như giữa không trung đều chật kín, không có lấy một chỗ trống. Nếu chúng con đến đó thì biết đứng vào nơi đâu?’

“Đức Phật *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương* bảo: ‘Các thiện nam tử! Các ông chớ nên nói rằng ở thế giới kia không còn chỗ đứng. Vì sao vậy? Vì cõi thế giới Phật *Thích-ca* rộng lớn vô biên. Công đức vô lượng của đức Phật *Thích-ca* không thể nghĩ bàn. Do bản nguyện của ngài, lòng đại bi rộng lớn nên khiến cho vô lượng các loài chúng sinh đều được vào trong *Phật pháp*, thọ nhận *Ba quy y*, sau đó lại vì chúng sinh thuyết dạy giáo pháp *Ba thừa*. Lại truyền dạy *Ba thứ giới luật*,⁽¹⁾ chỉ bày *Ba môn giải thoát*,⁽²⁾ lại cứu vớt

⁽¹⁾ *Ba thứ giới luật*: Gồm có: 1. *Giới luật cho người tại gia*: tức Tám trai giới (Bát quan trai giới); 2. *Giới luật cho người xuất gia*: tức Mười giới của *sa-di* và *Cụ túc giới* (250 giới) của bậc *tỳ-kheo*; 3. *Giới luật cho cả người tại gia và xuất gia*: tức *Năm giới căn bản*.

⁽²⁾ *Ba môn giải thoát*: Gồm có *Không giải thoát môn*, *Vô tướng giải thoát môn* và *Vô nguyện giải thoát môn*. Kinh *Nhân vương* dạy rằng: “Ba môn giải thoát này

vô lượng vô biên chúng sinh ra khỏi *ba đường ác*, khiến cho được trụ yên trong *ba đường thiện*.⁽¹⁾

“Thiện nam tử! Lại có một lúc, đức *Thích-ca Như Lai* thành đạo *Vô thượng* chưa bao lâu, vì muốn điều phục chúng sinh nên ngài ở tại núi *Tỳ-đà*, trong động *Nhân-bà-la*, trải qua bảy ngày bảy đêm ngồi kết già nhập *tam-muội*, hưởng niềm vui giải thoát. Khi ấy thân Phật biến hóa lớn lên choán đầy cả động ấy, không còn một chỗ trống nào, dù chỉ là đôi ba tấc.

“Vừa hết bảy ngày, ở các thế giới khắp mười phương có mười hai *na-do-tha* vị *Đại Bồ Tát* hiện đến thế giới *Ta-bà* đứng quanh ven núi *Tỳ-đà*, muốn được gặp đức *Thích-ca Mâu-ni Như Lai* để cúng dường tôn trọng, cung kính ngợi khen xưng tán và thưa hỏi pháp mầu.

“Thiện nam tử! Khi ấy đức *Thích-ca Như Lai* từ nơi chỗ ngồi dùng sức *đại thần túc* khiến cho hang động ấy trở nên rộng lớn vô biên, có thể dung chứa được mười hai *na-do-tha* vị *Đại Bồ Tát*. Các vị *Bồ Tát* thấy đều vào được trong động, đều thấy trong động ấy rộng lớn trang nghiêm. Có những vị *Bồ Tát* dùng sức thần túc tự tại để cúng dường đức Phật, rồi mỗi vị *Bồ Tát* đều hóa hiện tòa báu để ngồi trên ấy nghe thuyết pháp.

“Thiện nam tử! Đức Phật *Thích-ca* hiện thân lực như vậy. Các vị *Bồ Tát* ấy được nghe thuyết pháp rồi liền từ nơi tòa

là chỗ tu tập căn bản của hàng *Bồ Tát* từ khi mới phát tâm cho đến lúc đạt địa vị *Nhất thiết trí*.”

⁽¹⁾ *Ba đường ác* và *Ba đường thiện*: Chúng sinh do nghiệp lực mà phải luân hồi trong sáu đường, hay sáu cõi, là *cõi trời*, *cõi người*, *cõi a-tu-la*, *cõi địa ngục*, *cõi ngạ quỷ* và *cõi súc sinh*. Tạo nghiệp thiện được sinh về các cõi trời, người hoặc *a-tu-la*, nên gọi là *ba đường thiện*. Ngược lại, tạo nghiệp ác phải thọ sinh vào các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nên gọi là *ba đường ác*.

ngồi đứng dậy, cúi đầu sát đất kính lễ Phật, đi quanh cung kính ba vòng về bên phải, rồi mỗi vị đều quay trở về cõi Phật của mình. Các vị vừa ra đi thì động ấy liền thu nhỏ lại như cũ.

“Trong *Bốn cõi thiên hạ* ấy có vị *Thiên chủ* cõi trời *Đao-lợi* tên là *Kiều-thi-ca*, mạng sống sắp hết, chắc chắn phải đọa vào loài súc sinh. Do việc ấy nên *Kiều-thi-ca* sinh lòng sợ hãi, liền cùng với tám mươi bốn ngàn vị chư thiên cõi trời *Đao-lợi* hiện xuống động *Nhân-bà-la*, muốn được gặp đức *Như Lai*.

“Bấy giờ có một quỷ *dạ-xoa* tên là *Vương Nhãn* là thần động ở đó, đang đứng canh giữ ngoài cửa động. Khi ấy *Đế-thích* do oai lực của Phật liền khởi lên ý nghĩ rằng: ‘Nay ta nên sai khiến vị *càn-thát-bà* tên là *Bát-già-tuần*⁽¹⁾ hiện đến chỗ Phật trước, dùng những âm thanh vi diệu để xưng tán ngợi ca *Như Lai*, khiến cho đức *Thế Tôn* ra khỏi *tam-muội*.’

“Thiện nam tử! *Thích-đề-hoàn-nhân* suy nghĩ như vậy rồi, liền sai vị *càn-thát-bà* *Bát-già-tuần* dùng đàn quý bằng ngọc lưu ly khảy lên những âm thanh vi diệu. Những âm thanh ấy có đến năm trăm âm hưởng khác nhau, được dùng để xưng tán đức *Như Lai*.

“Thiện nam tử! Khi vị *Bát-già-tuần* đang dùng âm nhạc vi diệu để xưng tán Phật, đức *Như Lai* lại chuyển sang nhập *Tam-muội Tướng*. Do sức của *tam-muội* này, ngài hiện sức thần lớn lao, khiến cho các *dạ-xoa*, *la-sát*, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, cùng với chư thiên hai cõi *Dục giới* và *Sắc giới*, tất cả đều tụ tập vào trong động. Những chúng sinh nào thích nghe âm thanh vi

⁽¹⁾ *Bát-già-tuần*: phiên âm từ tiếng Phạn là Pañcābhijñāna, tên gọi này có nghĩa là *Năm phép thần thông* (Ngũ thông).

diệu, liền tùy theo ý thích được nghe, nghe rồi trong lòng hết sức hoan hỷ; những chúng sinh nào thích nghe ngợi khen xưng tán Phật, khi nghe ngợi khen xưng tán Phật rồi trong lòng hoan hỷ, đối với đức *Như Lai* sinh lòng tôn trọng, cung kính; những chúng sinh nào thích nghe tiếng nhạc liền được nghe, nghe rồi trong lòng hoan hỷ.

“Khi ấy, đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* liền ra khỏi *tam-muội*, thị hiện cho tất cả đại chúng đều được nhìn thấy của động *Nhân-bà-la*. *Thích-đề-hoàn-nhân* liền tiến đến chỗ Phật, cúi đầu kính lễ sát dưới chân Phật, rồi đứng sang một bên, thưa hỏi rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Nay chúng con nên ngồi ở đâu?’

“Đức Phật đáp: ‘*Kiên-thi-ca!* Tất cả quyến thuộc của ông hãy cứ tụ họp vào cả bên trong. Nay ta sẽ làm cho động *Nhân-bà-la* này trở nên hết sức rộng rãi, có thể dung chứa được đại chúng quyến thuộc của ông nhiều như số cát mười hai con sông Hằng, tất cả đều có chỗ ngồi.’

“Bấy giờ, đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* ở giữa đại chúng dùng một âm thanh mâu nhiệm để giảng thuyết chánh pháp, khiến cho tám mươi bốn ngàn chúng sinh có căn cơ khác nhau thấy đều tùy theo sở thích của mình mà được nghe.

“Trong đại chúng, hoặc có những người học theo *Thanh văn thừa* đều nghe ra giáo pháp *Thanh văn*, liền có chín mươi chín ức chúng sinh chứng quả *Tu-đà-hoàn*;⁽¹⁾ hoặc có những người tu học theo *Duyên giác thừa* liền được nghe

⁽¹⁾ *Tu-đà-hoàn*: phiên âm từ tiếng Phạn là *srota-panna*, dịch nghĩa là *Nhập lưu*, hiểu theo nghĩa là “bắt đầu nhập vào dòng thánh”. Đây là quả vị đầu tiên trong bốn quả vị của *Thanh văn thừa*, nên cũng gọi là Sơ quả.

giáo pháp *Duyên giác*; hoặc có những người tu học *Đại thừa* liền được nghe chỉ toàn giáo pháp *Đại thừa*.

“Những vị đứng đầu trong số *càn-thát-bà* cùng đi với *Bát-già-tuần* có mười tám *na-do-tha* đều được địa vị không còn thối chuyển đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Những ai chưa phát tâm liền phát tâm *Bồ-đề Vô thượng*, hoặc phát tâm *Duyên giác*, hoặc phát tâm *Thanh văn*.

“Lúc bảy giờ, *Thích-đề-hoàn-nhân* liền dứt trừ được sự sợ hãi, tuổi thọ tăng thêm một ngàn năm, chúng được quả *Tu-đà-hoàn*.

“Thiện nam tử! Đức Phật *Thích-ca* dùng thần lực có thể tạo ra sự rộng lớn vô biên. Âm thanh thuyết pháp của ngài cũng rộng lớn vô biên, không ai có thể tìm biết được giới hạn trong âm thanh thuyết pháp của ngài.

“Đức Phật *Thích-ca* có vô lượng vô biên phương tiện để giáo hóa chúng sinh. Không ai có thể biết được những phương tiện như vậy.

“Thiện nam tử! Sắc thân của đức Phật *Thích-ca* cũng vô lượng vô biên, không ai có thể đo lường được thân ấy, không ai thấy được đỉnh đầu của ngài.

“Thiện nam tử! Đại chúng đông đảo như vậy, nếu như muốn vào cả trong bụng Phật, bụng Phật liền dung chứa được tất cả. Khi vào trong bụng rồi, nếu lại muốn thấy được chỗ mép cùng của bụng cũng là điều không thể được. Dù vậy, bụng Phật không hề lớn lên hay nhỏ đi.

“Nếu như hết thảy các loài chúng sinh muốn đi lại trong một sợi lông của Phật, liền được như vậy không có gì trở

ngại, thậm chí nếu dùng *thiên nhân* cũng không thể thấy được tới chỗ mép cùng một lỗ chân lông của Phật. Dù vậy, lỗ chân lông ấy cũng không hề lớn lên hay nhỏ đi. Thân của đức Phật Thế Tôn ấy vô lượng vô biên như vậy. Thiện nam tử! Thế giới của đức Phật ấy cũng vô lượng vô biên.

“Thiện nam tử! Ví như tất cả chúng sinh ở các thế giới mười phương nhiều như số cát của một con sông Hằng cùng gom cả về trong thế giới của Phật ấy cũng vẫn dung chứa hết. Vì sao vậy? Chỗ phát khởi thệ nguyện của đức Phật ấy lúc mới phát tâm *Bồ-đề* là vô lượng vô biên.

“Thiện nam tử! Đừng nói là chúng sinh trong các thế giới mười phương nhiều như số cát của một con sông Hằng, cho đến chúng sinh trong các thế giới mười phương nhiều như số cát của một ngàn con sông Hằng cùng gom cả về trong thế giới của Phật ấy cũng vẫn dung chứa hết, mà hình tướng ban đầu của thế giới ấy vẫn không hề thay đổi lớn lên hay nhỏ đi.

“Thiện nam tử! Đức Phật *Thích-ca* khi vừa mới phát tâm *Bồ-đề Vô thượng*, vì muốn được đầy đủ trí hiểu biết tất cả nên phát lời thệ nguyện hết sức lớn lao. Do đó mà nay được thế giới rộng lớn vô lượng vô biên. Thiện nam tử! Đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* có bốn pháp này,⁽¹⁾ tất cả các đức Phật Thế Tôn khác đều không sánh bằng.

⁽¹⁾ Kinh văn dùng 以是四法 (*dī thị tứ pháp*) mà không giải thích gì thêm. Có vị cho rằng *tứ pháp* ở đây chỉ bốn pháp “*giáo, lý, hành, quả*”. Chúng tôi xét thấy nếu là bốn pháp này thì chư Phật Thế Tôn đều không khác nhau. Hơn nữa, kinh văn nói “*bốn pháp này*” (*thị tứ pháp*) có nghĩa là đã được nói đến trước đó. Do vậy, chúng tôi căn cứ vào các đoạn văn trước đó mà hiểu *bốn pháp* ở đây chỉ bốn việc vừa trình bày trước đó. Đó là, đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* có *thế giới rộng lớn* vô lượng vô biên, *năng lực thuyết pháp* vô lượng vô biên, *sắc thân rộng lớn* vô lượng vô biên và *phương tiện độ sinh* vô lượng vô biên.

“Thiện nam tử! Nay các ông hãy mang theo loại hoa thanh tịnh *nguyệt quang minh vô cấu* này, đi về phương tây, đến thế giới *Ta-bà* nơi các ông đã được nhìn thấy, thay ta kính lời thăm hỏi đức Phật *Thích-ca*, ngài đi đứng có được nhẹ nhàng, khí lực có được an ổn hay chăng?”

“Khi ấy, đức Phật *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương* liền cầm hoa quý *nguyệt quang minh vô cấu* trao cho hai vị *Bồ Tát*, bảo rằng: ‘Nay tất cả các ông hãy nương theo sức đại thần thông của ta mà đi đến thế giới *Ta-bà*.’

“Bấy giờ, trong chúng hội có hai vị *Bồ Tát* cùng bạch Phật rằng: ‘Thế Tôn! Xin vâng theo lời dạy. Nay chúng con sẽ nương sức đại thần thông của Phật mà đi đến thế giới *Ta-bà*, gặp đức *Thích-ca Như Lai*, cúng dường tôn trọng, cung kính ngợi khen xưng tán.’

“Đức Phật *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương* liền dạy: ‘Thiện nam tử! Đã đến lúc các ông nên đi rồi vậy.’

“Khi ấy, *Bồ Tát La-hầu-điện* và *Bồ Tát Hỏa Quang Minh* liền cùng với hai vị *Bồ Tát* nương sức đại thần thông của Phật, vừa rời khỏi thế giới *Thiện Hoa* trong khoảnh khắc liền hiện đến thế giới *Ta-bà*, tại núi *Kỳ-xà-quật*, đến quỳ trước đức Phật *Thích-ca*, chấp tay bạch Phật rằng: ‘Thế Tôn! Về phương đông cách đây tám mươi chín cõi thế giới Phật, có một thế giới tên là *Thiện Hoa*, ở đó có Phật hiệu là *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương*, hiện đang có đại chúng *Đại Bồ Tát* vây quanh cung kính, ngợi khen xưng tán công đức vô lượng của Thế Tôn. Đức Phật ấy nói rằng: Thế giới *Ta-bà* có đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* hiện nay đang vì đại chúng chuyển bánh xe chánh pháp. Đức Phật Thế Tôn ấy khi còn là *Bồ Tát* đã khuyên dạy, giáo hóa ta lần đầu tiên

phát tâm *Bồ-đề*. Do nhân duyên ấy mà ta được phát tâm đạo *Vô thượng*. Ta phát tâm rồi, đức Phật ấy lại khuyên dạy ta tu tập sáu pháp *ba-la-mật...*’

“Các vị *Bồ Tát* này lặp lại hết thảy những lời đức Phật *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương* đã nói, cho đến ngợi khen đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* có bốn pháp mà tất cả các vị Phật Thế Tôn khác đều không sánh bằng. Rồi các vị nói tiếp: ‘Vì thế, đức Phật *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương* trao hoa quý thanh tịnh *nguyệt quang minh vô cấu* này cho chúng con mang đến cúng dường Thế Tôn, dâng lời thăm hỏi rằng *Như Lai* đi đứng có được nhẹ nhàng, khí lực có được an ổn hay chăng?’

“Thiện nam tử! Khi ấy, tòa sư tử của đức Phật *A-súc* đang ngồi ở thế giới *Diệu Lạc* về phương đông cũng chấn động theo sáu cách, lại cũng có vô lượng các vị *Đại Bồ Tát* thấy việc như vậy liền thưa hỏi Phật: ‘Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà tòa sư tử của *Như Lai* đang ngồi lại chấn động theo sáu cách như vậy...’ Đức Phật *A-súc* cũng trả lời như Phật *Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương*. Cho đến ở tất cả các thế giới khác về phương đông cũng đều như vậy.

“Bấy giờ, từ phương đông có vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* vị *Đại Bồ Tát* thấy đều hiện đến thế giới *Ta-bà* này, tất cả đều mang theo hoa quý thanh tịnh *nguyệt quang minh vô cấu* đến gặp Phật *Thích-ca*, cúng dường tôn trọng, cung kính ngợi khen xưng tán.

“Thiện nam tử! Như vậy, vô số chư Phật ở phương đông đều sai khiến các *Bồ Tát* đến đây ngợi khen xưng tán ta.

“Thiện nam tử! Nay ta lại nhìn thấy về phương nam, cách thế giới này số cõi Phật nhiều như số cát của một con sông Hằng, có một thế giới tên là *Ly Chư Ưu*, ở đó có Phật hiệu là *Vô Ưu Công Đức Như Lai* hiện nay đang thuyết pháp. Lại có thế giới tên là *Diêm-phù Quang Minh*, ở đó có Phật hiệu là *Pháp Tự Tại Sư Tử Du Hý Như Lai*. Lại có thế giới tên là *An-tu-di*, ở đó có Phật hiệu là *Đạo Tự Tại Sa La Vương Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Công Đức Lôu Vương*, ở đó có Phật hiệu là *Sư Tử Hống Vương Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Trân Bảo Trang Nghiêm*, ở đó có Phật hiệu là *Bát Tý Thắng Lôu Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Chân Châu Quang Minh Biến Chiếu*, ở đó có Phật hiệu là *Trân Bảo Tạng Công Đức Hống Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Thiên Nguyệt*, ở đó có Phật hiệu là *Hỏa Tạng Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Chiên-đàn-căn*, ở đó có Phật hiệu là *Tinh Tú Xưng Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Xưng Hương*, ở đó có Phật hiệu là *Công Đức Lực Sa La Vương Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Thiện Thích*, ở đó có Phật hiệu là *Diệu Âm Tự Tại Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Đâu-lan-nhã*, ở đó có Phật hiệu là *Sa-la Thắng Tỳ-bà Vương Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Nguyệt Tự Tại*, ở đó có Phật hiệu là *Quang Minh Tự Tại Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Thiện Lôu Âm*, ở đó có Phật hiệu là *Diệu Âm Tự Tại Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Bảo Hòa Hợp*, ở đó có Phật hiệu là *Bảo Chưởng Long Vương Như Lai*. Lại có thế giới tên là *Thùy Bảo Thọ*, ở đó có Phật hiệu là *Lôi Âm Tự Tại Pháp Nguyệt Quang Minh Như Lai*.

“Vô lượng vô biên a-tăng-kỳ chư Phật như vậy hiện đang thuyết pháp ở phương nam, tất cả đều là do ta khi còn làm

Bồ Tát đã khuyên dạy cho lần đầu tiên phát tâm *Bồ-đề*. Tòa sư tử của các đức Thế Tôn ấy đang ngồi cũng đều chấn động. Rồi các đức Phật ấy thấy đều ngợi khen xưng tán công đức của ta, lại cũng sai khiến vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* vị *Đại Bồ Tát* mang theo hoa quý thanh tịnh *nguyệt quang minh vô cấu* đến thế giới *Ta-bà* này, tại núi *Kỳ-xà-quật*, lễ bái cúng dường tôn trọng, cung kính ngợi khen xưng tán. Sau đó tất cả đều phân theo thứ tự ngồi sang một bên, lắng nghe thuyết pháp.

“Thiện nam tử! Nay ta lại nhìn thấy về phương tây cách đây bảy vạn bảy ngàn trăm ngàn cõi Phật,⁽¹⁾ có một thế giới tên là *Tịch Tĩnh*, ở đó có Phật hiệu là *Bảo Sơn* hiện đang vì *Bốn chúng* thuyết giảng giáo pháp vi diệu.

“Lại có đức Phật *Thắng Quang Vô Ưu*, Phật *Âm Trí Tạng*, Phật *Xưng Quảng*, Phật *Biến Tạng*, Phật *Phạm Hoa*, Phật *Thế Tấn*, Phật *Pháp Đăng Dũng*, Phật *Thắng Âm Sơn*, Phật *Xưng Âm Vương*, Phật *Phạm Âm Vương*... Vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* các đức Phật Thế Tôn như vậy ở phương tây, cũng đều là do ta khi còn là *Bồ Tát* đã khuyên dạy cho lần đầu tiên phát tâm *Bồ-đề*. Tòa sư tử của các đức Thế Tôn ấy đang ngồi cũng đều chấn động. Rồi các đức Phật ấy thấy đều ngợi khen xưng tán công đức của ta, lại cũng sai khiến vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* vị *Đại Bồ Tát* mang theo hoa quý thanh tịnh *nguyệt quang minh vô cấu* đến thế giới *Ta-bà* này, tại núi *Kỳ-xà-quật*, gặp Phật rồi lễ bái cúng dường tôn trọng,

⁽¹⁾ Nguyên bản Hán văn chỗ này khắc là 百千由旬佛之世界 (*bá thiên do-tuần Phật chi thế giới*). Hai chữ *do-tuần* hoàn toàn không hợp lý ở đây nên chúng tôi lược bỏ. Chúng tôi ngờ ở đây là 那由他 (*na-do-tha*), nhưng chỉ nêu ra để quý độc giả xem xét chứ không dám tùy tiện thêm vào.

cung kính ngợi khen xưng tán. Sau đó tất cả đều phân theo thứ tự ngồi sang một bên, lắng nghe thuyết pháp.

“Về phương bắc cách đây trăm ngàn *na-do-tha* cõi Phật, có thế giới kia tên là *Vô Cấu*, ở đó có Phật hiệu là *Ly Nhiệt Nã Tăng Tỳ-sa-môn Sa-la vương Như Lai*. Có hai vị *Bồ Tát*, một tên là *Bảo Sơn*, một tên là *Quang Minh Quán*.

“Lại có đức Phật *Hoại Chư Ma*, Phật *Sa-la Vương*, Phật *Đại Lực Quang Minh*, Phật *Liên Hoa Tăng*, Phật *Chiên-đàn*, Phật *Di-lâu Vương*, Phật *Kiên Trâm Thủy*, Phật *Hỏa Trí Đại Lực*... Vô lượng các đức Phật *Như Lai* như vậy ở phương bắc.

“Cho đến về các phương tây bắc, tây nam, đông bắc, đông nam, phương trên và phương dưới cũng đều như vậy.”

Lúc bấy giờ, đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* vì muốn dung chứa được hết thấy đại chúng đông đảo như vậy nên dùng sức đại thần thông làm cho thân thể của tất cả những người đến dự pháp hội đều nhỏ lại chỉ bằng như hạt *đình lịch*.⁽¹⁾ Dù vậy, khắp thế giới *Ta-bà* khi ấy từ mặt đất lên đến hư không cũng vẫn đông đảo chật kín, không còn lấy một khoảng trống dù chỉ bằng sợi lông.

Lúc ấy, tất cả chúng sinh đều không thể nhìn thấy được nhau, cũng không thể nhìn thấy các núi lớn, núi nhỏ, núi chúa *Tu-di*, cùng hai núi *Thiết vi* lớn, nhỏ và khoảng tối tăm u ám ở giữa; phía trên không thấy được cung điện của chư thiên, phía dưới không thấy được chỗ thấp nhất của thế

⁽¹⁾ Hạt đình lịch: Một loại hạt rất nhỏ màu vàng đen, dùng làm vị thuốc. Có người nói là hạt của cây rau đay. Ở đây chỉ dùng với ý là rất nhỏ.

giới. Chỉ riêng đức Phật Thế Tôn là vẫn nhìn thấy được tất cả.

Bấy giờ, đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* lại nhập *Tam-muội Biến hư không đoạn trừ chư pháp định ý*, khiến cho vô số hoa quý thanh tịnh *nguyệt quang* đều chui cả vào các lỗ chân lông trên thân Phật. Hết thấy đại chúng đều tự mình chứng kiến việc ấy.

Khi ấy, hết thấy chúng sinh đều không nghĩ đó là hình tướng sắc thân Phật, chỉ nhìn thấy trong những lỗ chân lông ấy có cảnh vườn cây xinh đẹp. Trong cảnh vườn cây ấy có nhiều cây báu. Những cây ấy đều có đủ mọi thứ cành lá, hoa quả sum suê. Trên cây còn có đủ các loại áo quý, cờ phướn, lọng báu cõi trời, chân châu, anh lạc trang nghiêm tốt đẹp, giống như ở thế giới *An Lạc* phương tây.⁽¹⁾ Đại chúng nơi đây thấy đều nhìn thấy như vậy, liền tự nghĩ rằng: “Nay chúng ta sẽ đến dạo chơi trong cảnh vườn kia.”

Lúc bấy giờ, chỉ trừ những chúng sinh trong *Ba đường ác*⁽²⁾ và ở cõi trời *Vô sắc*,⁽³⁾ còn ngoài ra hết thấy đại chúng đều theo các lỗ chân lông mà đi vào bên trong thân *Như Lai*, đến ngồi trong những cảnh vườn cây xinh đẹp kia.

Khi ấy, đức Phật *Thích-ca* xả bỏ phép thần túc, tức thời hết thấy đại chúng đều nhìn thấy nhau như cũ. Họ thắc mắc hỏi nhau: “Không biết hiện nay đức *Như Lai* đang ở đâu?”

⁽¹⁾ *Thế giới An Lạc phương tây*: tức thế giới *Cực Lạc* của đức Phật *A-di-đà*, cũng được gọi là *Tây phương Tịnh độ*. Xem kinh *A-di-đà* hoặc kinh *Quán Vô Lượng Thọ*.

⁽²⁾ *Ba đường ác*: Xem chú giải ở trang 94.

⁽³⁾ *Cõi trời Vô sắc*: Xem chú giải ở trang 345.

Lúc đó, *Bồ Tát Di-lặc* liền bảo đại chúng rằng: “Các ông nên biết, hiện nay tất cả chúng ta đều đang ở bên trong thân của *Như Lai*.”

Khi ấy, đại chúng liền nhìn thấy khắp cả bên trong và bên ngoài sắc thân của *Như Lai*, liền tự biết được rằng vô lượng đại chúng tập hợp nơi đây đều đang ở bên trong sắc thân của *Như Lai*. Họ lại hỏi nhau rằng: “Chúng ta đã theo đường nào mà vào được bên trong thân *Như Lai*? Ai đã dẫn dắt chúng ta vào trong này?”

Bồ Tát Di-lặc lại nói với đại chúng: “Các ông hãy lắng nghe! Hiện nay đức *Như Lai* hiện sức biến hóa đại thần thông, lại vì muốn làm lợi ích cho tất cả đại chúng nên sắp sửa thuyết giảng pháp mâu. Nay các ông phải hết lòng chú ý lắng nghe.”

Bấy giờ, tất cả đại chúng nghe nói như vậy liền quỳ xuống, chấp tay cung kính lắng nghe lời dạy.

Khi ấy, đức Thế Tôn liền dùng pháp môn *Nhất thiết hạnh* để giảng thuyết pháp mâu.

Đức Phật bảo đại chúng: “Thế nào gọi là pháp môn *Nhất thiết hạnh*? Đó là: ra khỏi bùn lầy sinh tử, thể nhập *Tám thánh đạo*, thành tựu đầy đủ, đạt được trí hiểu biết tất cả.

“Thiện nam tử! Có mười pháp chuyên tâm phát khởi *Bồ đề* có thể vào được pháp môn này. Những gì là mười?”

“Pháp thứ nhất là vì muốn cho tất cả chúng sinh đều được giải thoát nên tùy hỷ hồi hướng.

“Pháp thứ hai là vì phát khởi lòng đại bi nên thâu nhiếp hết thảy chúng sinh.

“Pháp thứ ba là vì muốn cứu vớt những chúng sinh chưa được cứu vớt nên tinh cần tu tập, sửa sang con thuyền pháp *Vô thượng*.

“Pháp thứ tư là vì muốn thấu hiểu những điều chưa hiểu nên tu tập trang nghiêm, quán xét xa lìa sự điên đảo hư vọng.

“Pháp thứ năm là vì muốn giảng rộng chánh pháp như tiếng sấm rống nên tu tập trang nghiêm không còn chỗ sợ sệt, quán xét tánh thật của các pháp không có bản ngã.

“Pháp thứ sáu là vì muốn tùy thuận tất cả các thế giới mà mình đến nên trong tâm không có sự phân biệt, khéo học biết hết thấy các pháp đều là không, thân người là vô thường không bền chắc, như Phật có dạy *Mười thí dụ*.⁽¹⁾

⁽¹⁾ *Mười thí dụ*: Trong kinh Phật thường dùng mười thí dụ để chỉ rõ ý nghĩa “tất cả các pháp đều là không” và “thân người là vô thường, không bền chắc”.

Mười thí dụ để chỉ rõ ý nghĩa “tất cả các pháp đều là không” gồm có:

1. Ví như huyền hóa (*Huyền dụ* - Phạn ngữ: māyā-upama): như nhà ảo thuật hóa hiện ra các thú voi, ngựa cho đến đủ mọi hình tướng, cần sáng suốt biết rõ đó chỉ là hư vọng, không thật, mọi hình sắc, âm thanh thấy nghe được như vậy đều xem như không có, điều này ví như khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần sẽ không để cho bị lôi cuốn, rối loạn. Hết thấy các pháp cũng đều không thật có như vậy.
2. Ví như hơi nắng nóng (*Diệm dụ* - Phạn ngữ: marīci-upama): như khi trời nắng nóng mùa hè, hơi nóng lung linh, gió thổi bụi lay động, khiến người nhìn thấy như đủ các hình tướng, hoặc như thấy từ xa có nước, điều này ví như khi đắm chấp nơi các phiền não, bị phiền não trôi buộc, chúng sinh mới lưu chuyển mãi mãi trong vòng sinh tử. Hết thấy các pháp cũng đều không thật có như vậy.
3. Ví như trăng trong nước (*Thủy trung nguyệt dụ* - Phạn ngữ: udaka-candra-upama): như mặt trăng ở giữa không trung mà hình chiếu hiện ra dưới nước, tướng thật của mặt trăng ví như tánh thật của các pháp, thật có giữa không trung, còn kẻ phàm phu đối với các tướng *ngã* và *ngã sở* lại vọng chấp cho là thật có, khác nào như nhìn thấy mặt trăng trong nước mà cho đó là thật có; hết thấy các pháp cũng đều không thật có như vậy.
4. Ví như hư không (*Hư không dụ* - Phạn ngữ: ākāśa-upama): như nói “*hư không*” thì đó chỉ là tên gọi, không có thật thể, lại như nhìn lên cao xa thấy bầu trời xanh, giống như có màu sắc thật, nhưng nếu bay mãi lên cao cũng chẳng thể trông thấy được gì. Hết thấy các pháp cũng đều không thật có như vậy.

5. Ví như tiếng vang (*Hưởng dụ* - Phạn ngữ: pratisrutkā-upama): như trong chốn hang sâu núi thẳm hoặc giữa hai vách núi, khi phát ra tiếng kêu hoặc âm thanh lớn liền nghe có tiếng dội lại hòa theo, gọi là tiếng vang, âm thanh đó tuy là thật sự nghe thấy, nhưng lại không hề thật có. Hết thấy các pháp thật tánh đều là không, chỉ do những tướng hư dối mà thành như thật có.
6. Ví như thành *càn-thát-bà* (*Càn-thát-bà thành dụ* - Phạn ngữ: gandharva-nagara-upama): loài *càn-thát-bà* có thần thông biến hóa, thị hiện ra được những thành quách, nhà cửa, khi mặt trời vừa mới mọc có thể nhìn thấy những thứ ấy như thật, có người đông đúc ra vào, đến khi mặt trời lên cao dần thì tự nhiên biến mất, không còn thấy được nữa; những thành quách nhà cửa như vậy tuy là có nhìn thấy rõ ràng nhưng không hề thật có, cũng như những kẻ không có trí huệ nhìn thấy có bản ngã và các pháp, khởi lên các tâm dâm dục, sân hận, rồi quay cuồng điên đảo, mong cầu khoái lạc, nếu người có trí huệ rõ biết lý *vô ngã*, rõ biết các pháp là không thật, thì sự điên đảo kia tự nhiên không còn nữa.
7. Ví như trong giấc mộng (*Mộng dụ* - Phạn ngữ: svapna-upama): Trong giấc mộng vốn không có sự thật, người nằm mộng lại vọng chấp cho là thật, đến khi tỉnh giấc mới biết, liền tự mình cười lấy mình. Hết thấy các pháp cũng đều không thật có như vậy.
8. Ví như cái bóng (*Ảnh dụ* - Phạn ngữ: pratibhāsa-upama): do có ánh sáng chiếu nơi vật hiện thành cái bóng của vật, tuy thấy được mà không thể nắm bắt, giữ lấy. Hết thấy các pháp cũng đều không thật có như vậy.
9. Ví như hình trong gương (*Kính trung tượng dụ* - Phạn ngữ: pratibimba-upama): như soi gương nhìn thấy mặt mình, hình trong gương đó vốn không phải do cái gương tạo ra, không phải do mặt mình tạo ra, không phải do người cầm gương tạo ra, không phải tự nhiên mà có, cũng không phải do nhân duyên mà có. Cũng vậy, hết thấy các pháp đều là không, chẳng có sinh ra, chẳng có diệt mất, chỉ là đối gạt mắt nhìn của những kẻ phàm phu mà có.
10. Ví như biến hóa (*Hoá dụ* - Phạn ngữ: nirmīta-upama): như những người tu tập chứng đắc các phép thần thông có thể biến hoá ra sự vật, hoặc chư thiên, loài rồng, quỷ thần... cũng có khả năng biến hoá ra sự vật, nhưng dù những chúng sinh ấy có khả năng biến hoá ra các hình tướng nam nữ, những hình nhân biến hoá ấy thấy đều không thật có các pháp sinh, lão, bệnh, tử, khổ, vui... Hết thấy các pháp cũng đều là như vậy, không có sinh ra, không có diệt mất đi, khác nào do biến hoá mà thành, cũng không phải thật có, cho nên nói rằng các pháp đều là không.

Mười thí dụ để chỉ rõ ý nghĩa “*thân người là vô thường, không bền chắc*” được dẫn trong kinh *Duy-ma-cật*, gồm có:

1. Thân này như bọt đọng, không thể sờ nắm.
2. Thân này như bọt nổi, không tồn tại lâu dài.

“Pháp thứ bảy là vì muốn trang nghiêm thế giới có hào quang trang nghiêm nên tu tập giữ theo giới luật, khiến thân tâm được thanh tịnh.

“Pháp thứ tám là vì muốn trang nghiêm thành tựu *Mười sức*⁽¹⁾ của *Như Lai* nên tu tập đầy đủ hết thảy các pháp *ba-la-mật*.

“Pháp thứ chín là vì muốn trang nghiêm thành tựu *Bốn pháp không sợ sệt*⁽²⁾ nên theo đúng lời thuyết dạy mà thực hành.

“Pháp thứ mười là vì muốn trang nghiêm *Mười tám pháp chẳng chung cùng*⁽³⁾ nên tùy chỗ được nghe thuyết pháp thảy đều không thấy dư thừa, không sinh lòng buông thả, biếng nhác.

“Như vậy gọi là mười pháp chuyên tâm phát khởi đạo *Bồ-đề Vô thượng*, có thể vào được pháp môn *Nhất thiết hạnh* này, liền đạt được địa vị không còn thối chuyển đối với đạo *Bồ-đề Vô thượng*, đạt được hạnh *Vô tướng*, đạt được hạnh *Trí đạo*, thấy được tất cả các pháp đều là *vô ngã*, trong tâm không còn suy nghĩ, không sinh không diệt. Như vậy gọi là

3. Thân này như nháng lửa, do sự khát khao ái dục mà sinh ra.

4. Thân này như cây chuối, bên trong chẳng bền chắc gì.

5. Thân này như món đồ ảo thuật, do sự xáo trộn mà sinh ra.

6. Thân này như chiêm bao, hư vọng chẳng thật.

7. Thân này như cái bóng, theo nghiệp duyên mà hiện ra.

8. Thân này như tiếng vang, phụ thuộc các nhân duyên.

9. Thân này như mây nổi, trong phút chốc đã biến mất.

10. Thân này như tia chớp, chẳng ở yên một phút nào.

(1) *Mười sức* của *Như Lai*: tức *Thập lực*, xem chú giải ở trang 104.

(2) *Bốn pháp không sợ sệt*: tức *Tứ vô sở úy*, xem chú giải ở trang 93.

(3) *Mười tám pháp chẳng chung cùng*: tức *Thập bát bất cộng pháp*, xem chú giải ở trang 796.

địa vị không còn thối chuyển của hàng *Bồ Tát*. Do đây mà không có thối chuyển, cũng chẳng phải không thối chuyển; không phải dứt mất, cũng chẳng phải thường còn; không phải an định, cũng chẳng phải rối loạn.”

Khi Phật thuyết giảng pháp này, bên trong sắc thân *Như Lai* có số *Đại Bồ Tát* nhiều như số cát của tám mươi ức con sông Hằng đều được địa vị không còn thối chuyển đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, lại có vô số *Đại Bồ Tát* không thể tính đếm hết, đều được các *tam-muội, pháp nhẫn* rất thâm sâu, hết thấy đều theo các lỗ chân lông trên thân *Như Lai* mà đi ra, trong lòng hết sức kinh ngạc, khen là việc chưa từng có, liền đối trước Phật cúi đầu sát đất mà lễ kính. Sau khi lễ xong đứng dậy, hốt nhiên mỗi vị đều trở về cõi Phật của mình, nhưng vẫn nghe được tiếng thuyết pháp của đức Phật *Thích-ca Mâu-ni* vượt qua vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* cõi Phật trong mười phương, không có chướng ngại.

Các vị *Bồ Tát* ấy tuy trở về nơi thế giới của mình nhưng vẫn tiếp tục được nghe tiếng của *Như Lai* thuyết pháp, vẫn đầy đủ ý nghĩa từng câu từng chữ không hề thiếu sót, cũng không khác gì như đang được ở gần ngay trước đức Phật. Thân *Như Lai* lại cũng biến hiện như vậy, đầy khắp vô số thế giới trong mười phương. Có vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ Bồ Tát, Thanh văn* ở các thế giới ấy vẫn nhìn thấy một lỗ chân lông của *Như Lai* mà ra vào không chi trở ngại. Rồi lỗ chân lông thứ hai, cho đến hết thấy vô số lỗ chân lông của *Như Lai* cũng đều có thể ra vào không trở ngại.

Ở các thế giới khác trong khắp mười phương cũng đều như vậy.

Bảy giờ, đại chúng từ trong các lỗ chân lông của Phật Thích-ca Như Lai đi ra, cúi đầu sát đất lễ Phật, đi quanh ba vòng cung kính rồi đứng trước Phật, dùng đủ mọi lời hay ý đẹp để ngợi ca xưng tán Phật.

Khi ấy, chư thiên ở hai cõi *Dục giới* và *Sắc giới* liền mưa xuống đủ mọi loại hoa, hương phết, hương bột, cờ phướn, chuỗi ngọc, cùng trỗi lên các loại âm nhạc vi diệu để cúng dường đức *Như Lai*.

Bảy giờ, trong hội có một vị *Bồ Tát* tên là *Vô Úy Đẳng Địa*, quỳ xuống chấp tay bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Kinh điển lớn lao như thế này nên gọi tên là gì? Nên cung kính gìn giữ như thế nào?”

Phật bảo *Bồ Tát Vô Úy Đẳng Địa*: “Kinh này gọi là *Pháp môn Đà-la-ni Giải liễu nhất thiết*, cũng gọi là *Vô Lượng Phật*, cũng gọi là *Đại chúng*, cũng gọi là *Thọ Bồ Tát ký*, cũng gọi là *Tứ vô sở úy xuất hiện ư thế*, cũng gọi là *Nhất thiết chư tam-muội môn*, cũng gọi là *Thị hiện chư Phật thế giới*, cũng gọi là *Do như đại hải*, cũng gọi là *Vô lượng*, cũng gọi là *Đại bi liên hoa*.”⁽¹⁾

Đại Bồ Tát Vô Úy Đẳng Địa lại bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ nam, người nữ phát lòng lành, thọ trì kinh này, tụng đọc thông suốt, vì người khác giảng nói, dù chỉ là một bài kệ, sẽ được phước đức như thế nào?”

Phật bảo *Bồ Tát Vô Úy Đẳng Địa*: “Ta trước đã có giảng nói chỗ được phước đức của người trì kinh này, nay sẽ vì ông mà nói lại sơ lược mọi điều.

“Nếu có những kẻ nam, người nữ phát lòng lành thọ trì

⁽¹⁾ Khi chuyển dịch kinh này sang Hán văn, ngài *Đàm-vô-sám* đã dùng tên kinh *Đại bi liên hoa* để gọi tắt lại thành kinh *Bi hoa*.

kinh này, tụng đọc thông suốt, vì người khác giảng nói, dù chỉ là một bài kệ, hoặc trong khoảng năm mươi năm cuối của thời mạt thế mà có thể sao chép một bài kệ trong kinh này, chỗ công đức đạt được còn hơn cả các vị Bồ Tát thực hành sáu pháp *ba-la-mật* trong mười đại kiếp.

“Vì sao vậy? Các hàng *Thiên ma*, *Phạm*, *sa-môn*, *bà-la-môn*, *dạ-xoa*, *la-sát*, loài rồng, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, *câu-biện-đồ*, ngạ quỷ, *tỳ-xá-già*, người và *phi nhân*, nếu có tâm sân hận, khi nghe kinh này liền được thanh tịnh, hòa dịu, hoan hỷ, lại cũng được lìa khỏi các bệnh khổ, sự nóng giận, giặc thù, cho đến các sự đấu tranh giành giật, diệt trừ hết thủy hỏa độc gió dữ.

“Kinh này cũng giúp cho người bệnh được khỏi, người đói khát được no đủ, hưởng mọi khoái lạc, hòa hợp thuận thảo với nhau. Đối với người nhiều sân hận có thể làm cho trở nên nhẫn nhục; đối với người sợ sệt có thể làm cho không còn lo sợ, hưởng mọi niềm vui. Đối với người nhiều phiền não có thể kiến cho lìa xa phiền não.

“Kinh này lại có thể khiến cho các căn lành thủy đều tăng trưởng; có thể cứu vớt chúng sinh trong *Ba đường ác*; có thể chỉ ra con đường *Ba thừa* thoát ra *Ba cõi*; có thể đạt đến *pháp nhẫn* rất thâm sâu, cùng các môn *đà-la-ni*, *tam-muội*; có thể giúp chúng sinh làm nên sự lợi ích lớn lao, có thể ngồi lên tòa kim cương nơi đạo tràng; có thể trừ phá *bốn ma*; có thể chỉ bày hết thủy các pháp hỗ trợ *Bồ-đề*; có thể chuyển bánh xe chánh pháp; đối với những ai không có *các tài bảo của bậc thánh* có thể làm cho được đầy đủ tất cả; có thể khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh được trụ yên trong chỗ không còn sợ sệt.

“Do những nhân duyên ấy, nếu có thể gìn giữ kinh này, tụng đọc thông suốt, vì người khác giảng nói, dù chỉ là một bài kệ, hoặc nếu trong khoảng năm mươi năm cuối của thời mạt thế mà có thể sao chép chỉ một bài kệ trong kinh này, đều được đầy đủ vô lượng vô biên phước đức như vậy. Vì thế nên hôm nay ta mới thuyết dạy kinh này.

“Kinh điển lớn lao như thế này, nay sẽ giao phó lại cho ai? Ai có thể trong khoảng năm mươi năm cuối của thời mạt thế sẽ bảo vệ, gìn giữ pháp môn này? Ai có thể vì các vị *Bồ Tát* ở địa vị bất thối chuyển ở khắp mọi nơi mà tuyên thuyết kinh này, khiến cho đều được nghe thấy? Ai có thể vì những chúng sinh có nhiều tham dục, ác độc, tà kiến, không tin nhân quả mà giảng giải cho họ nghe giáo pháp này?”

Bấy giờ, tất cả đại chúng đều hiểu được ý Phật. Có một vị *Đại tiên Dạ-xoa* tên là *Vô oán Phí Túc* đang ngồi trong chúng hội. Khi ấy, *Đại Bồ Tát Di-lặc* liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cùng với vị *Đại tiên Dạ-xoa* này tiến đến chỗ Phật.

Lúc đó, *Như Lai* bảo vị *Đại tiên Dạ-xoa* rằng: “Hôm nay ông nên thọ nhận kinh này, rồi đến trong khoảng năm mươi năm cuối cùng của thời mạt pháp sẽ vì các vị *Bồ Tát* ở địa vị không còn thối chuyển, cho đến vì những kẻ không tin nhân quả mà giảng giải giáo pháp này.”

Khi ấy, vị *Đại tiên Dạ-xoa* liền bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Trong suốt tám mươi bốn *đại kiếp* quá khứ, con đã vì bản nguyện mà làm vị *Đại tiên Dạ-xoa*, tu hành đạo *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Khi ấy con đã giáo hóa vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* chúng sinh, khiến cho trụ yên trong *Bốn tâm vô lượng*, lại khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh đạt được địa vị không còn thối chuyển đối với quả vị *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Bạch

Thế Tôn! Nay con sẽ vì hết thảy chúng sinh trong đời vị lai mà làm việc ủng hộ, trong khoảng năm mươi năm cuối cùng của thời mạt pháp sẽ thọ trì kinh này, cho đến nếu chỉ được nghe một bài kệ bốn câu trong kinh này từ nơi người khác, con cũng sẽ tụng đọc cho thật thông suốt, truyền bá rộng rãi cho mọi người, không để dứt mất.”

Khi Phật thuyết giảng xong kinh này, *Bồ Tát Tịch Ý* cùng với chư thiên, đại chúng, *càn-thát-bà*... người và *phi nhân*, thảy đều hết sức hoan hỷ, cúi đầu sát đất lễ Phật rồi rời khỏi chỗ ngồi mà lui về.

KINH BI HOA HẾT QUYỂN X



MỤC LỤC

PHẦN HÁN VĂN

卷第一

轉法輪品-第一 6

陀羅尼品-第二 22

卷第二

大施品-第三之一 128

卷第三

大施品-第三之二 238

諸菩薩本授記品-第四之一 .. 258

卷第四

諸菩薩本授記品-第四之二 .. 356

卷第五

諸菩薩本授記品-第四之三 .. 482

卷第六

諸菩薩本授記品-第四之四 .. 600

卷第七

諸菩薩本授記品-第四之五 .. 708

卷第八

諸菩薩本授記品-第四之六... 832

檀波羅蜜品-第五之一 876

卷第九

檀波羅蜜品-第五之二..... 938

卷第十

檀波羅蜜品-第五之三 1034

入定三昧門品-第六 1052

PHÂN DỊCH ÂM

QUYỂN ĐỆ NHẤT

CHUYỂN PHÁP LUÂN PHẨM - Đệ nhất7

ĐÀ-LA-NI PHẨM - Đệ nhị23

QUYỂN ĐỆ NHỊ

ĐẠI THÍ PHẨM - Đệ tam chi nhất129

QUYỂN ĐỆ TAM

ĐẠI THÍ PHẨM - Đệ tam chi nhị239

CHƯ BỒ TÁT BỐN THỌ KÝ PHẨM - Đệ tứ chi nhất
..... 259

QUYỂN ĐỆ TỨ

CHƯ BỒ TÁT BỐN THỌ KÝ PHẨM - Đệ tứ chi nhị ...
..... 357

QUYỂN ĐỆ NGŨ

CHƯ BỒ TÁT BỐN THỌ KÝ PHẨM - Đệ tứ chi tam ..
..... 483

QUYỂN ĐỆ LỤC

CHỮ BỒ TÁT BỐN THỌ KÝ PHẨM - Đệ tứ chi tứ
..... 601

QUYỂN ĐỆ THẤT

CHỮ BỒ TÁT BỐN THỌ KÝ PHẨM - Đệ tứ chi ngũ ..
..... 709

QUYỂN ĐỆ BÁT

CHỮ BỒ TÁT BỐN THỌ KÝ PHẨM - Đệ tứ chi lục ..
.....833

ĐÀN BA-LA-MẬT PHẨM - Đệ ngũ chi nhất877

QUYỂN ĐỆ CỬU

ĐÀN BA-LA-MẬT PHẨM - Đệ ngũ chi nhị939

QUYỂN ĐỆ THẬP

ĐÀN BA-LA-MẬT PHẨM - Đệ ngũ chi tam1035

NHẬP ĐỊNH TAM-MUỘI MÔN PHẨM - Đệ lục .1053

PHÂN DỊCH NGHĨA

QUYỂN I

CHUYỂN PHÁP LUÂN

Phẩm thứ nhất 76

ĐÀ-LA-NI

Phẩm thứ nhì 92

QUYỂN II

ĐẠI THÍ

Phẩm thứ ba - Phần một 196

QUYỂN III

ĐẠI THÍ

Phẩm thứ ba- Phần hai 310

BỒ TÁT THỌ KÝ

Phẩm thứ tư - Phần một 323

QUYỂN IV

BỒ TÁT THỌ KÝ

Phẩm thứ tư - Phần hai 432

QUYỂN V

BỒ TÁT THỌ KÝ

Phẩm thứ tư - Phần ba 558

QUYỂN VI

BỒ TÁT THỌ KÝ

Phẩm thứ tư - Phần bốn 666

QUYỂN VII

BỒ TÁT THỌ KÝ

Phẩm thứ tư - Phần năm 786

QUYỂN VIII

BỒ TÁT THỌ KÝ

Phẩm thứ tư - Phần sáu 900

PHÁP BỔ THÍ

Phẩm thứ năm - Phần một 926

QUYỂN IX

PHÁP BỔ THÍ

Phẩm thứ năm - Phần hai 998

QUYỂN X

PHÁP BỔ THÍ

Phẩm thứ năm - Phần ba 1092

PHÁP MÔN NHẬP ĐỊNH

Phẩm thứ sáu 1104